

Đại Tạng No. 1451
CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ
- Mùla-Sarvāstivāda -
TỶ-NẠI-DA TẬP SỰ
- Mùla-Sarvāstivāda Vinaya Ksudraka Vastu -
(Cuộc đời đức Phật và các đệ tử)
Hán dịch: Tam Tạng Nghĩa Tịnh, đời Đường, Trung Quốc
Việt dịch: Tỳ khưu Tâm Hạnh, PL 2542 - TL 1998
--- o0o ---
Nguồn
<http://thuvienhoasen.org>
Chuyển sang ebook 26-8-2009
Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com
[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Lời người dịch
Lời tri ân
Quyển thứ nhất
Quyển thứ hai
Quyển thứ ba
Quyển thứ tư
Quyển thứ năm
Quyển thứ sáu
Quyển thứ bảy
Quyển thứ tám
Quyển thứ chín
Quyển thứ mười
Quyển thứ mười một
Quyển thứ mười hai
Quyển thứ mười ba
Quyển thứ mười bốn
Quyển thứ mười lăm
Quyển thứ mười sáu
Quyển thứ mười bảy
Quyển thứ mười tám
Quyển thứ mười chín
Quyển thứ hai mươi
Quyển thứ hai mươi một
Quyển thứ hai mươi hai
Quyển thứ hai mươi ba

Quyển thứ hai mươi bốn
Quyển thứ hai mươi lăm
Quyển thứ hai mươi sáu
Quyển thứ hai mươi bảy
Quyển thứ hai mươi tám
Quyển thứ hai mươi chín
Quyển thứ ba mươi
Quyển thứ ba mươi một
Quyển thứ ba mươi hai
Quyển thứ ba mươi ba
Quyển thứ ba mươi bốn
Quyển thứ ba mươi lăm
Quyển thứ ba mươi sáu
Quyển thứ ba mươi bảy
Quyển thứ ba mươi tám
Quyển thứ ba mươi chín
Quyển thứ bốn mươi

---o0o---

Lời người dịch

Mùa hạ năm 1970 tại Phật Học Viện Hải Đức Nha Trang, chúng tôi được Thầy Đức Chơn và Thầy Phước Châu giao việc dán lại trang Bát-Kính-Pháp bị nhầm trong sách "Phật và Thánh Chúng" của Thầy Cao Hữu-Đỉnh do Phật Học Viện Trung Phần ấn hành và in tại Nhà in Hoa Sen, NhaTrang. Sau khi công việc hoàn tất, chúng tôi được Quý Thầy cho mỗi người một quyển sách này, tuy rằng lúc ấy chưa phát hành. Lần đầu tiên trong đời, tôi bị tác động rất lớn, qua hình ảnh các Phật-tích ở Ấn Độ và những câu chuyện về Đức Phật và các đệ tử trong quyển sách. Ở đây, Đức Phật và các vị Thánh đệ tử rất gần và rất thực với đời sống và suy nghĩ của tôi, khác với hình ảnh Đức Phật cùng Chư Bồ Tát, Thanh văn với những thân biến không thể nghĩ bàn mà tôi đã được biết qua các Kinh Pháp Hoa, Di Đà ... Sau đó, vào một buổi trưa, đang ngồi trông chừng nhà tổ, tôi lại được gặp tác giả quyển sách -- Thầy Cao Hữu Đỉnh, với chiếc áo dài đen -- trong lúc đến dạy cho quý chú học Tăng ở Phật Học Viện. Hôm ấy, có lẽ còn sớm nên Thầy ngồi nghỉ ở trước nhà tổ trên đầu dốc, trước khi lên một đoạn dốc nữa đến lớp học. Tôi rón rén đến chào Thầy và hỏi: "Thưa Thầy, quyển 'Phật và Thánh chúng' Thầy viết hay dịch?". Và tôi được Thầy cho biết Thầy viết từ những tài liệu khác nhau nhưng nhiều nhất là lấy từ Luật-Bộ. Thấy tôi rất thích thú về những sự việc trong quyển sách, Thầy có cho biết qua về tầm quan trọng của

A-Hàm và Luật-Bộ đối với sự học hỏi về Đức Phật và giáo pháp của Ngài. Sau này, trong những năm học ở Phật Học Viện Liễu-Quán, Phan-Rang, nhân tra cứu tài liệu trong tạng Đại-Chính của Phật Học Viện Hải-Đức cho Phật Học Viện Liễu-Quán mượn, tôi thấy có chữ ghi và những tờ giấy làm dấu của Thầy Đỉnh trong Bộ Tạng Sự của Hữu Bộ. Sau khi đối chiếu, tôi mới biết phần lớn tài liệu viết cuốn "Phật và Thánh Chúng" rút từ Bộ Luật này.

Đáp ứng tâm nguyện và sự hỗ trợ cho việc phiên dịch Đại-Tạng Kinh Việt-Nam của Thầy Tịnh Hạnh -- Đài-Loan, tôi tra cứu và dịch Bộ Tạng Sự bốn mươi quyển này để góp phần vào công tác phiên dịch do Thầy đề ra. Và sau khi dịch, tôi được Luật sư Thích Đồng Minh hoan hỷ chứng nghĩa cho từng quyển.

Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ Tỳ Nại Da Tạng Sự - Mùla sarvāstivāda vinaya ksudraka vastu - là Bộ Luật trong hệ thống Luật-Tạng do Bộ Phái Nhất Thiết Hữu thuộc hệ Thượng Tọa Bộ Ấn Độ kiết tập, được Luật sư Nghĩa-Tĩnh -- một trong bốn vị đại dịch giả về Phật điển của Trung Quốc -- đem về từ Ấn Độ và dịch ra Hán văn thành bốn mươi quyển tại Trung Quốc vào năm Cảnh Long thứ tư (Dương Lịch 710) thuộc Triều đại nhà Đường. Nội dung Bộ Luật này ghi lại những việc quá khứ của Đức Phật và các đệ tử liên hệ đến sự việc Đức Phật chế định các giới luật trong hiện tại. Qua các sự kiện được bộ này ghi lại, chúng ta có thể biết rất chi tiết về cuộc đời Đức Phật từ cung trời Đâu Suất, giáng thần, đản sinh, xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân, và cho đến nhập Niết bàn và cuộc đời các vị đệ tử. Đồng thời, chúng ta có thể biết những biến cố lịch sử của Tăng đoàn xảy ra trong thời Phật và sau Niết bàn, những hành trạng của các Thánh chúng đệ tử Phật và sinh hoạt của dân chúng Ấn Độ thời bấy giờ, các câu chuyện ngụ ngôn dân gian của Ấn Độ được các nhà kiết tập đưa vào để người đọc được học hỏi biết bao điều hay, ý đẹp trong cuộc sống đời thường này.

Thông qua những câu chuyện trên, chúng ta có thể thấy được Đức Phật lịch sử của chúng ta vừa là Bạc Đạo sư, vừa là người Cha lành, vừa như một bà Mẹ hiền luôn luôn gần gũi, dạy bảo, chăm sóc cho đàn con là các đệ tử xuất gia và tại gia vây quanh mà không phải vị nào cũng dễ thương, dễ dạy. Tuy Ngài là một Bạc Giác ngộ giải thoát hoàn toàn nhưng ở đây chúng ta có thể thấy được tính cách rất nhân bản của Ngài qua sự việc cho đại thần Hành Vũ nghe về bảy pháp bất thối để ngăn chiến tranh giữa hai nước Ma Kiệt Đà và Phật Lật Thị (Quyển 35) hay ngăn cản Thái tử Ác Sinh (Virūdhaka) tàn phá thành Ca Tỳ La Vệ và câu nói đầy tình người "Không có bóng mát nào bằng bóng mát của cây thân tộc". (Quyển 8). Trong sinh hoạt với các đệ tử, Đức

Phật luôn có thái độ như một người bạn tốt (thiện tri thức) sẵn sàng lắng nghe ý kiến của người khác và chấp nhận tùy theo hoàn cảnh, đối tượng, thời gian, miễn sao giúp cho họ tu tập được kết quả. Các vị Thánh chúng được kể lại trong sách, có những vị rất Thánh về mặt giải thoát giác ngộ mà đời sống lại rất giản dị, khiêm tốn, dễ thương, có những tình bạn cao thượng, chân thành đến trọn đời như Xá lợi Phất và Mục Kiền Liên, cũng có những vị nghịch ngợm, thậm chí còn phạm phải những lỗi lầm rất phàm tục như tất cả chúng ta nhưng có khác là các vị ấy không che dấu mà luôn luôn tinh tấn vượt lên, đó là điều mà chúng ta cần phải lưu tâm và học tập. Chúng ta cũng có thể thấy những tấm gương sáng chói của các vị nam nữ cư sĩ hiệu pháp, tận tín Tam bảo, chúng đắc quả Thánh hay những vị có những hành động đầy từ bi và hùng lực như cư sĩ Đại Danh (Maha Nàma) chủ thành Ca tỳ La Vệ đã hy sinh mạng sống của mình để cứu dân chúng trong thành trước sự xâm lăng của quân địch.

Những mẫu chuyện trong Bộ Luật này dạy cho chúng ta thấy được hành động và đời sống dù tốt hay xấu của từng nhân vật trong các câu chuyện đều có quan hệ duyên khởi từ hiện tại đến quá khứ và tương lai giữa bản thân vị ấy với hoàn cảnh chung quanh và ngược lại. Nhờ đó, chúng ta có sự hiểu biết bằng trí tuệ để tự sách tấn mình phải làm việc lành, tránh việc ác và có lòng từ bi thông cảm với những điều lầm lỗi của tha nhân, cùng nhau xây dựng đời sống bằng Giới, Định, Tuệ diệt trừ đau khổ và sợ hãi, đem lại an lạc, hạnh phúc trong hiện tại và tương lai.

Đây là một Bộ Luật nên trong quá trình dịch chúng tôi phải sử dụng những thuật ngữ và văn của Luật tạng. Do đó, trong bản dịch có những đoạn khó hiểu với những vị chưa quen tiếp cận với văn Luật và đó là điều chúng tôi không thể làm khác đi được.

Những bài nhiếp tụng trong Bộ Luật này có hình thức như một bảng ký hiệu, vì ý nghĩa các câu (có khi là trong một câu) không liên hệ nhau, mỗi từ ngữ là một vấn đề được trình bày ở sau. Do đó, chúng tôi chỉ phiên âm Hán Việt chứ không dịch.

Khi dịch, chúng tôi cố gắng sử dụng trực tiếp bằng vi tính với ý định sẽ cho biệt hành khi có điều kiện.

Bản Hán dịch rất hay và rõ ràng với văn của Ngài Nghĩa-Tĩnh, nhưng bằng khả năng hạn chế của dịch giả thì bản Việt dịch này không sao đạt được như vậy và tránh khỏi sai sót, kính mong được các vị thiện tri thức chỉ dạy cho.

Nam Mô Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nha Trang, Long Sơn Vihàra,
Mùa hạ PL 2542 (TL 1998)
Bhikkhu Caràna-Citto Tâm-Hạnh.

-ooOoo-

Lời tri ân

Con xin thành kính cúng dường Pháp bảo này đến:

- Tam Bảo, cha mẹ và chư thiên mật thù gia hộ.
- Các vị Ân sư, Giáo thọ sư ở các Phật Học Viện Hải Đức Nha Trang; Bửu Tịnh -- Tuy Hòa; Liễu Quán -- Phan Rang; Phổ Đà -- Đà Nẵng; Huyền Không và Thiên Lâm -- Huế; Kỳ Viên và Phật Bảo -- Sài Gòn, đã nuôi dưỡng và dạy bảo cho con được biết đến chánh pháp của Đức Phật, với lòng thành kính và tri ân vô biên.
- Luật sư Thích Đồng Minh đã hoan hỷ và tận tình chứng nghĩa từng quyển.
- Hương linh Thầy Cao Hữu Đỉnh, người đã gây ý thức ban đầu về việc dịch Bộ Luật này.

Thân tặng các bạn pháp Bồ đề trong các Phật Học Viện trên cùng những trú xứ mà tôi đã có thời gian được may mắn chung sống và cùng nhau tu học chánh pháp.

Hồi hướng công đức này đến các vị Phật tử hỗ trợ tịnh tài photocopy và tất cả hữu tình.

Nguyện nhờ uy lực của Pháp bảo này, con luôn được sinh đến những nơi Phật Pháp đang thịnh hành, gặp thiện tri thức Bồ đề cùng tu học theo chánh pháp; trong tương lai, được gặp Thế Tôn Di Lặc và tu học theo giáo pháp của Ngài.

Bhikkhu Caràna-Citto Tâm-Hạnh.

--- o0o ---

Thành kính đảnh lễ đức Thế Tôn, Ngài là bậc Ứng Cúng, Đấng Chánh Biến Tri.

Quyển thứ nhất

--- ooOoo ---

Bốn mươi quyển Tập sự này có tám môn. Một tụng đại môn bao trùm cương lĩnh cả bộ. Có tám tụng tổng nhiếp cho tám môn, trong mỗi môn lại có biệt môn. Mỗi biệt môn có mười tụng. Tổng cộng là tám mươi chín tụng. Trong mỗi nhiếp tụng có ngàn hàng. Người nào thọ trì thông thuộc, có thể nắm được toàn bộ ý nghĩa cả bộ.

Tụng đại môn tổng nhiếp:

Chuyên thạch cập ngư mao,
Tam y tinh thượng tòa,
Xá lợi mãnh thú cân,
Cấp đa ny trừ tháp.

Tụng tổng nhiếp biệt môn thứ nhất:

Chuyên khai tiễn thảo bát,
Cảnh sanh chi đạ y,
Thủy la sinh đậ châu,
Tỷ túc quần ung kết.

Tụng nhiếp một trong biệt môn thứ nhất:

Chuyên khai thạch tự thô,
Ngư hoàng hương ích,
Nhãn Đã trụ đấng chư tuyền,
Anh lạc ân ung tri.

* Một thời, đức Thế Tôn ở giảng đường Cao Các, bên bờ hồ Di Hâu, thành Quảng Nghiêm.

Vào sáng sớm, Lục chúng Bí-sô mặc y mang bát sắp vào thành Quảng Nghiêm để khát thực. Cách thành không xa, có vườn của Lạt Cô Tỳ Tử, phong cảnh thanh nhàn, hoa trái xum xuê, suối mát chảy quanh, chim đẹp đua hót như trong vườn Hoan Hỷ của trời Đế Thích. Trong vườn lại có các dụng cụ giải lao, những nhạc khí với âm thanh tuyệt hảo, cùng các vật để tắm rửa, hương thơm để thoa.

Lục chúng bàn nhau:

- Nay Nan Đà, Ô Ba Nan Đà, từng nghe vườn này rất khả ái. Thế Tôn cũng thường tán thán như cõi trời Ba mươi ba. Chúng ta thử vào xem có những gì đặc biệt không.

Sau khi bàn bạc, Lục chúng vào vườn, thấy các loại chày gỗ dài ngắn, các vò to nhỏ và các cục đá lớn bé. Những vật này phục vụ cho việc vui đùa, làm cho thân thể được vận động, máu huyết lưu thông, trừ bệnh, làm tiêu hoá ăn uống. Họ lại thấy các loại nhạc cụ đặc biệt như sáo, đàn, trống ...

Lại có các loại bột tắm thơm, các loại gạch nổi nhẹ, thảo đậu, cỏ thơm, dư cam (hạt dư cam có ở Quảng Châu dùng để gội tóc, phương Tây gọi là trái Am-ma-lạc-ca) dùng kỳ cọ thân thể và xức tóc, có thể làm cho tóc trắng trở thành đen.

Lục chúng thấy vậy, bàn với nhau:

- Các nhạc cụ này diễn tả được đủ các tình cảm, chúng ta cố gắng xử dụng cho hết; vậy nên ca múa hay tắm rửa trước?

Một người bảo:

- Đã lâu chúng ta chưa tắm, vậy nên tắm trước.

Sau khi bàn luận, họ cùng nhau xuống ao, cầm gạch nổi để kỳ cọ thân thể. Lục chúng có nhiều kỹ xảo, biết hết các kỹ thuật, khi tắm rửa dùng gạch nổi kỳ cọ thân thể làm vang ra âm thanh của năm loại nhạc, như người có kỹ thuật thổi kèn gảy đàn vĩ tay. Những người đi qua nơi này, nghe nơi đây có tấu nhạc nên cùng lắng tai nghe. Họ nói với nhau:

- Vườn Lạt Cô Tỳ có biểu diễn ca vũ, chúng ta hãy dừng lại xem.

Mọi người hưởng ứng đồng ý và chen nhau vào vườn.

Khi mọi người vào vườn thì Lục chúng lại đi ra. Họ hỏi Lục chúng:

- Thánh giả, người tấu âm nhạc ở đâu?

Đáp:

- Các người là kẻ ngu, có tai nghe tiếng mà tâm không biết hay dở. Làm gì có nhạc sĩ nào tấu được những âm thanh kỳ diệu như vậy.

Hỏi:

- Thánh giả, vậy âm thanh vừa rồi là của ai tấu?

Đáp:

- Hiền thủ, âm thanh các người nghe là khi chúng ta tắm rửa, dùng gạch kỳ cọ thân thể phát ra âm điệu ấy.

Những người kia nói:

- Sa-môn quý ngài còn có năm dục nào loạn thân tâm hay sao?

Đáp:

- Nay kẻ ngu si, chúng ta không nào loạn người khác, tự hưởng thụ dục lạc nhưng không bỏ phế việc tu tập thì có lỗi gì? Người có phải là thầy ta đâu mà nói ra những lời chê bai này, hãy im lặng đi chớ rước lấy tai họa.

Những người kia nghe nói, sợ hãi, im lặng bỏ đi. Họ vào thành Quảng Nghiêm, đến ngã tư đường bàn luận chê bai. Các Bí-sô nghe vậy, bạch Phật:

Phật suy nghĩ: "Bí-sô tắm rửa dùng gạch kỳ cọ thân thể, có những lỗi như vậy". Vì vậy, Ngài dạy:

- Khi tắm rửa, các Bí-sô không nên dùng gạch kỳ cọ thân thể, ai dùng gạch kỳ cọ thân thể, bị tội vượt pháp.

Sau khi Phật không cho phép dùng gạch kỳ cọ thân thể, chân các Bí-sô có cấu bần nên bị nứt. Khi họ đi khát thực, mọi người trông thấy, hỏi:

- Thánh giả! Chân ngài bị nứt có nhiều cấu bần, tại sao không kỳ cọ sạch sẽ mà để bần thủ như vậy?

Đáp:

- Thế Tôn không cho phép.

Họ nói:

- Thân quý ngài như bần, sao gọi là thanh tịnh?

Bí-sô im lặng, sau khi nhận thực phẩm, trở về trú xứ, đem sự việc bạch Phật. Phật bảo các Bí-sô:

- Trước đây chế định, nay tùy khai. Ta cho phép các Bí-sô dùng gạch kỳ cọ chân, nhưng không kỳ cọ nơi khác trên thân. Ai kỳ cọ chỗ khác bị tội vượt pháp.

Khi ấy, Lục chúng thấy Phật không cho dùng gạch, nên dùng đá nôi.

Phật dạy:

- Cũng bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Vào sáng sớm, các Bí-sô mặc y mang bát vào thành khát thực. Họ thấy các vị Bàlamôn dùng tay vạch ba vạch bằng đất trắng hay tro trắng lên trán, nên cầu xin gì cũng được tốt đẹp. Thấy vậy, Lục chúng nói với nhau:

- Đây là phương pháp tốt, chúng ta nên làm theo.

Hôm khác, họ vạch ba vạch trên trán rồi vào thành khát thực. Những người không tin, cười nói:

- Ta xin bái lạy.

Lục chúng bảo:

- Này kẻ ngu không hiểu biết lễ nghi, ai hợp với quỳ lạy, ai đáng được kính lễ?

Họ đáp:

- Chúng tôi chỉ biết thấy bà la môn già thì nói quỳ lạy, thấy Bí-sô nên thưa lễ kính.

Lục chúng nói:

- Như vậy, tại sao các người thấy ta là Bí-sô lại không lễ kính mà nói quỳ lạy?

Đáp:

- Thánh giả! Tôi thấy mặt quý ngài có ba vạch, vậy là Bàlamôn nào phải Bí-sô. Chúng tôi không biết là Bí-sô, xin thứ lỗi.

Lục chúng đành im lặng. Các Bí-sô nghe sự việc, bạch Phật. Phật suy nghĩ: "Nếu Bí-sô vẽ ba vạch trên mặt sẽ có những lỗi lầm như vậy". Do đó, Ngài quy định:

- Bí-sô nào vẽ ba vạch như vậy, bị tội vượt pháp.

Phật dạy:

- Bí-sô không được dùng đất trắng vẽ ba vạch trên mặt như vậy.

Có Bí-sô bệnh, y sĩ cho đơn thuốc dùng đất trắng bôi lên thân. Bí-sô không dám, đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Trước là chế định, nay là tùy khai. Nếu y sĩ bảo bôi đất trên thân, được làm theo, không phạm.

Phật ở thành Thất La Phiệt. Vào sáng sớm, Lục chúng mặc y mang bát vào thành khát thực, thấy các vị Bàlamôn bôi ngưu hoàng trên trán nên mong cầu những thức ăn ngon; đều đạt được. Thấy vậy, Lục chúng nói với nhau:

- Đây là phương pháp tốt, chúng ta nên làm theo.

Hôm khác, họ bôi ngu hoàng trên trán, đi khát thực. Những người không tin, thấy dấu trên trán, khinh thường cười nói:

- Ta xin quỳ bái ... như đoạn trên ... Tôi thấy quý vị trang sức trên mặt bằng ngu hoàng, đó là Bàlamôn chứ nào phải Bí-sô. Chúng tôi không biết, xin thứ lỗi.

Lục chúng đành im lặng. Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật nghĩ: "Nếu Bí-sô trang sức trên trán bằng ngu hoàng, nên sẽ gây ra lỗi như vậy". Do đó, Ngài quy định:

- Bí-sô không được bôi ngu hoàng trên trán. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Sau khi Phật chế không được bôi ngu hoàng trên trán, có Bí-sô bị mụn dử trên trán, đến hỏi y sĩ:

- Hiền thủ, hãy trị bệnh cho tôi.

Y sĩ nói:

- Thánh giả hãy dùng ngu hoàng bôi quanh mụn ghẻ thì sẽ hết bệnh.

Bí-sô nói:

- Thế Tôn chế giới không được dùng ngu hoàng bôi trên trán.

Y sĩ nói:

- Thánh giả! Thầy ngài đại từ bi, nếu có bệnh tất cho phép.

Họ đem việc này bạch Phật. Phật bảo các Bí-sô:

- Trước đây chế định, nay tùy khai, trừ trường hợp bệnh và y sĩ bảo làm được phép dùng ngu hoàng. Không bệnh, cố ý dùng, bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Lục chúng Bí-sô thoa chất thơm, đi vào trong nhóm thanh thiếu niên, bảo với họ:

- Các người hãy ngửi mùi thơm của ta xem thế nào?

Những người kia đáp:

- Lẽ nào Thượng tọa thoa chất thơm?

Đáp:

- Đúng vậy.

Họ nói:

- Thoa mùi thơm là trang sức thể tục, nào hợp với Thượng tọa.

Đáp:

- Hợp hay không, ta cũng đã làm.

Họ cùng nhau bất mãn khinh khi. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật nghĩ: "Bí-sô thoa mùi thơm, có lỗi lầm như vậy". Do đó, Ngài chế:

- Bí-sô không được thoa mùi thơm. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Như Phật đã chế không được thoa chất thơm, có Bí-sô bị bệnh, đến gặp y sĩ, hỏi:

- Xin khám bệnh cho tôi và điều trị.

- Thánh giả, hãy thoa chất thơm thì hết bệnh ngay.

Đáp:

- Hiền thủ, lẽ nào bảo tôi ưa thích dục lạc hay sao?

- Thánh giả! Đây là thuốc trị bệnh, dùng loại khác không hết được.

Bí-sô bạch Phật .

Phật dạy:

- Nay Ta cho phép nếu y sĩ cho thoa như vậy, thoa chất thơm không phạm.

Khi Bí-sô thoa chất thơm vào ngòì trong chúng, thuyết pháp cho các Bàlamôn cư sĩ, hoặc vào nhà thế tục, mọi người biết vậy nên chê bai. Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Ta sẽ quy định những pháp cho Bí-sô thoa mùi thơm. Những Bí-sô nào thoa mùi thơm không được vào ngòì giữa mọi người, cũng không được thuyết pháp cho Bà-la-môn cư sĩ, không được đi đến nhà thế tục. Sau khi hết bệnh, Bí-sô phải tắm sạch hết mùi, mới được tùy ý vào giữa mọi người và được thuyết pháp cho mọi người. Ai không làm theo pháp này, bị tội vượt pháp.

Khi ấy, có tín tâm Bà-la-môn cư sĩ đem hương thoa đến cúng dường các Bí-sô.

Bí-sô không nhận, các cư sĩ nói:

- Thánh giả! Khi Phật chưa ra đời, chúng con nhờ vào ngoại đạo để làm phước. Nay, Phật ra đời, chúng con lấy các Ngài làm phước điền lớn. Vì sao không nhận vật cúng dường của các con mang đến? Lẽ nào làm cho chúng con không có hành trang tốt đẹp để đi qua đời sau? Xin từ bi nhận của cúng dường nhỏ mọn của chúng con.

Bí-sô đáp:

- Hãy chờ tôi thưa hỏi Phật .

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nên nhận.

Sau khi nhận, Bí-sô vút ngay xuống đất trước người cho.

Thí chủ nói:

- Thánh giả! Chúng con mua vật quý giá đem đến, vì sao vút bỏ đi.

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nhận xong, không nên xem thường vứt bỏ trước thí chủ, nên đem thoa trên đất trước tháp Phật để cúng dường.

Như lời Phật dạy:

- Nên thoa hương trên đất trước tháp Phật để cúng dường.

Các Bí-sô sau khi nhận hương ấy, dùng tay bôi trước tháp tóc móng tay của Phật để cúng dường. Thấy vậy, thí chủ nói:

- Thánh giả! Con không biết có tháp để cúng dường hay sao? Ý chúng con là cúng cho các ngài. Trước tháp Phật, chúng con đã cúng dường rồi.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nhận được chất thơm nên thoa trong phòng.

Bí-sô được hương thơm, bôi lên cánh cửa phòng. Những người khác cho là điện Phật nên lễ bái.

Phật dạy:

- Không nên làm vậy, nên bôi lên cửa ngoài ... họ lại bị lỗi như trước.

Phật dạy:

- Nên thoa trên đầu, bờ cửa tường vách, mũi luôn được ngửi. Khi ngửi vật thơm, làm cho mắt sáng, chớ nghi ngại.

* Một thời, Thế Tôn ở vườn Thi-Lộc, rừng Khủng Úy, núi Thất Thu Ma La. Vương tử Bồ Đề xây cất lầu Điều Minh vừa xong nên tổ chức khánh thành, thỉnh Phật và Tăng đến để cúng dường. Thế Tôn đến nơi, cùng chúng Tăng an tọa dưới lầu thọ trai. Trong khi thọ trai, Ô Ba Nan Đà lấy tay đánh vào trụ lầu, làm cho lầu bị chấn động. Người cúng dường báo:

- Thánh giả! Vương tử Bồ Đề mới tạo lầu này, dùng cả trăm màu sắc để tô vẽ điêu khắc, ý gì mà ngài muốn phá hoại?

Ô Ba Nan Đà đáp:

- Kẻ bần hàn Bồ Đề có tâm tham ái nơi này, sau khi chết sẽ đọa vào nơi nào?
Người cũng có tâm tham ái nơi này, sau khi chết sẽ đọa vào loài quỷ dữ to.

Người kia nghe xong, rất bất mãn chê trách. Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật .Phật suy nghĩ: "Bí-sô đánh vào cột, có những lỗi như vậy".

Ngài chế:

- Bí-sô không được lấy tay đánh vào cột, ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Sau khi Phật chế không được dùng tay đánh vào cột, Lục chúng Bí-sô dùng đấm tay, vai, lưng, gối và gạch đá đánh làm lay động ... lại gây bất mãn chê trách bị lỗi như trước.

Phật dạy:

- Không được đánh bằng bất kỳ vật gì?

Khi ấy, Lục chúng đánh vào tường, vào đất. Phật dạy:

- Không được đánh vật khác, ai vi phạm bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước... Vào sáng sớm, Lục chúng Bí-sô mặc y mang bát vào thành khát thực, thấy các Bàlamôn mang dây phạm tuyến nên khát thực được nhiều thức ăn ngon. Họ bàn nhau:

- Nan Đà, Ô Ba Nan Đà! Ta có phương pháp tốt là mang dây phạm tuyến.

Vào ngày khác, họ mang dây này vào thành khát thực. Có những người không tin thấy dây phạm tuyến, nên khinh khi nói:

- Ta xin quý bái ... hỏi đáp như trước ... cho đến các Bí-sô đem sự việc bạch Phật.

Phật suy nghĩ: "Bí-sô mang dây phạm tuyến có những lỗi như vậy". Do đó, Ngài chế:

- Bí-sô không được mang dây, ai vi phạm bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước... Lục chúng khát thực thấy các Bàlamôn dùng hoa thơm đẹp trang sức thân thể, tay đeo dây ngũ sắc, được nhiều thức ăn no đủ, sau khi ăn no thân hình sung mãn đi ra khỏi nhà.

Lục chúng bảo nhau:

- Nan Đà, Ô Ba Nan Đà! Đây là phương pháp tốt, chúng ta nên làm theo.

Vào ngày khác, họ cột dây ngũ sắc trên tay, đi vào thành khát thực. Các Bà-la-môn thấy vậy nên khinh thường, nói:- Ta xin quỳ bái. Lục chúng nổi lên bất mãn.. nói rộng như trước ... cho đến các Bí-sô bạch Phật. Phật suy nghĩ: "Bí-sô mang dây ngũ sắc có những lỗi lầm như vậy". Do đó, Ngài chế:

- Bí-sô không được mang dây ngũ sắc nơi tay, ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Sau khi Phật không cho mang dây ngũ sắc nơi tay, có Bí-sô bị bệnh, đến gặp y sĩ hỏi:

- Hiền thủ! Tôi bị bệnh xin ngài điều trị.

Đáp:

- Thánh giả! Ngài dùng dây ngũ sắc, chú nguyện mang nơi tay thì hết bệnh.

- Thế Tôn không cho phép làm.

Y sĩ nói:

- Đại sư của ngài lấy từ bi làm gốc, bị bệnh tất cho phép không ngờ gì cả.

Các Bí-sô bạch Phật .Phật dạy:

- Nay Ta cho phép các Bí-sô vì bệnh, y sĩ bảo làm, mang dây không phạm.

Sau khi Phật cho cột dây nơi tay, Bí-sô lại mang dây trước khuỷu tay phải, lại bị chê có lỗi. Phật dạy:

- Không được.

Họ lại mang sau khuỷu. Phật dạy:

- Không được.

Họ lại mang trước khuỷu tay trái. Phật dạy:

- Không được.

Họ lại mang sau khuỷu tay trái.

Bí-sô nhờ mang dây được hết bệnh, sau đó vứt bỏ dây ấy bừa bãi. Phi nhân thấy vậy nên hiềm khích, nói:

- Thánh giả! Dây này do có kết tên họ của tôi, nhờ chú ấy nên làm cho hết bệnh, nay ngài lại khinh thường.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Không được vứt bỏ bừa bãi. Ai chưa hết bệnh thì cột nơi góc y, khi bình phục rồi nên an trí nơi hốc tường cột.

* Duyên xứ như trước... Lục chúng khát thực, thấy những người thể tục trang sức bằng các loại chuỗi anh lạc, nên dùng vòng anh lạc đeo tay chân trang sức nơi thân, rồi nói với nhau rằng trang sức đẹp không. Những người thể tục nói đùa:

- Thánh giả, trên đầu tóc cạo sạch, dưới nách lông dài, có chỗ nào trang sức cho đẹp đâu, chẳng phải là các vị bị dục nhiễm trói buộc hay sao?

Lục chúng đành im lặng. Bí-sô bạch Phật. Phật suy nghĩ: "Bí-sô mang anh lạc có những lỗi như vậy". Do đó, Ngài chế:

- Bí-sô không được dùng chuỗi anh lạc trang sức nơi tay chân, ai cố ý mang bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước... Có giặc đến, trộm kho tàng của Tăng và các vật riêng tư. Vì không ghi chép chính xác nên Bí-sô không biết mất vật vào lúc nào. Phật dạy:

- Bí-sô nên làm con dậu.

Lục chúng Bí-sô dùng vàng bạc lưu ly thủy tinh ngọc thạch mà làm con dấu, trang sức bằng vật quý trên nhẫn (con dấu) đeo tay . Khi gặp người thế tục, họ xòe tay ra khoe nhẫn quý và chú nguyện: "Mong quý vị không bệnh sống lâu".

Người thế tục hỏi:

- Trên nhẫn có gì vậy?

Đáp:

- Hiền thủ, đây là nhẫn con dấu, Phật cho phép dùng.

Người đời chê bai cười nói:

- Sa-môn Thích tử còn làm việc kiêu mạn, dùng các vật báu trang sức để làm nhẫn con dấu, chẳng phải thật Sa-môn, cũng chẳng phải Bà-la-môn.

Các Bí-sô nghe vậy, bạch Phật . Phật dạy:

- Bí-sô không nên mang nhẫn và vật trang sức quý báu, nên dùng năm loại là châu thạch, đồng đỏ, đồng trắng, ngà và sừng để làm con dấu.

Trên con dấu của Lục chúng lại khắc hình tượng nam nữ làm việc phi pháp. Những người thế tục thấy vậy chê:

- Quý vị là Sa-môn còn có tâm ô nhiễm hay sao?

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Con dấu có hai loại, một cho đại chúng, một cho cá nhân. Nếu con dấu của đại chúng, nên khắc tượng chuyển pháp luân, hai bên bố trí hình nai quỳ châu vào , bên dưới ghi căn nguyên làm chùa, tên họ thí chủ. Nếu là con dấu cá nhân, nên khắc tượng bộ xương, hoặc hình đầu lâu, để khi nhìn thấy sinh tâm nhàm chán.

Nhiếp tụng thứ hai trong biệt môn thứ nhất

Tiến qua phát khai quang,
Xuân thời thực tiêu quả,
Khát thính ngữ chúng được,
Quảng thuyết Hỏa Sinh duyên.

* Duyên xứ như trước... Trưởng giả Cấp Cô Độc xây dựng trú xứ Thệ Đa Lâm cúng dường cho Phật và Tăng.

Một hôm, trưởng giả bảo người thợ cạo:

- Người hãy đến rừng Thệ Đa, cạo râu tóc cho Thánh chúng.

Người kia vâng lệnh, đi đến chùa. Khi ấy, Lục chúng Bí-sô tụ tập trước cửa chùa nhìn ngắm không ngừng. Ô Ba Nan Đà đang kinh hành qua lại trước chùa, thấy người thợ cạo đến, bảo:

- Xin chào, hiền thủ đến đây! Cũng như trăng đầu tháng thật khó gặp được.

Người thợ nói:

- Trưởng giả sai tôi đến cạo tóc cho chúng Tăng.

Hỏi:

- Người biết cắt móng tay không?

Đáp:

- Thánh giả! Đây là nghề của tôi.

- Người hãy đến đây, thử trở nghề giỏi xem!

Người thợ ra trước, Tôn giả xoè tay ra.

Người thợ nói:

- Thánh giả muốn cắt như thế nào?

- Hiền thủ! Hãy cắt như hình hạt lúa.

Thợ cạo làm đúng theo yêu cầu. Sau đó, Ô Ba Nan Đà lại bảo cắt hình đầu người, rồi hình dao cạo, hình lưỡi búa, hình bán nguyệt ... người kia vẫn làm đúng theo. Cuối cùng, Tôn giả bảo:

- Người là kẻ ngu si, nói dối có nghề giỏi, mà chẳng biết gì cả, hãy cắt bằng hết, mau bỏ hình cũ đi.

Mãi đến chiều, Tôn giả mới cho người thợ về.

Chiều tối, người thợ mới về chỗ Trưởng giả. Trưởng giả hỏi:

- Người đã cạo râu tóc cho bao nhiêu vị?

Đáp:

- Tôi nào có rảnh để cạo tóc cho đại chúng, quan trưởng Bí-sô Ô Ba Nan Đà sai tôi cắt móng tay với các loại hình dạng ... nói đủ như trước ... cho đến chiều mới cho về, còn muốn làm gì nữa!

Trưởng giả nghe nói, có ý chê trách:

- Tuy đã xuất gia trong pháp luật thiện thuyết mà tâm không tịch tịnh.

Bí-sô nghe nói, bạch Phật. Phật suy nghĩ: "Bí-sô cắt móng tay có những lỗi như vậy". Do đó, Ngài chế:

- Bí-sô không nên cắt móng tay, ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Sau khi Phật không cho cắt móng tay, các Bí-sô để móng tay dài.

Người thế tục thấy vậy hỏi:

- Tại sao móng tay dài vậy?

Đáp:

- Thế Tôn không cho cắt.

- Để móng tay chân dài vậy là sạch hay sao?

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Trước là quy định, nay tùy khai. Để móng tay có hai cách: một như hình dao cạo, hai như lưỡi búa.

* Duyên xứ như trước... Trưởng giả Cấp cô độc sai thợ cạo vào chùa cạo râu tóc cho chúng Tăng ... như trước ... cho đến hỏi:

- Người hiểu cách đánh móng tay chân không?

Đáp:

- Thánh giả, đây là nghề của tôi.

- Người hãy đến đây làm thử xem .

Bí-sô sai họ làm màu vàng trước, rồi đến màu đỏ, màu trắng, màu vàng kim ... Họ đều làm theo lời sai bảo. Bí-sô lại bảo họ:

- Người là kẻ ngu si, dối nói có nghề giỏi nhưng không biết gì cả, hãy chùi cho bình thường bỏ hết cái cũ đi. Khi người kia về gặp Trưởng giả ... cho đến ... còn muốn làm gì nữa. Trưởng giả nghe nói nên có ý hiềm trách nói như trước. Bí-sô nghe vậy, bạch Phật.

Phật nghĩ: "Bí-sô đánh móng tay có những lỗi như vậy ". Do đó, Ngài chế:

- Bí-sô không được chùi móng tay, ai vi phạm, bị tội vượt pháp.

Sau khi Phật không cho Bí-sô chùi móng tay, Bí-sô nhuộm y hay đốt bát, móng tay bị cấu bẩn màu sắc nhớp nhúa. Khi họ mang bát khát thực, người thế tục hỏi:

- Thánh giả, vì sao móng tay ngài bẩn vậy?

Bí-sô trình bày sự việc.

- Tại sao thánh giả không chùi sạch?

Đáp:

- Thế Tôn không cho phép.
- Vậy mang đất trên móng tay là thanh tịnh hay sao?

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Khi chùi cầu bản, có thể lau móng tay, không nên vì đẹp mà chùi cho sáng bóng.

* Phật ở thành Vương Xá. Vua Ảnh Thắng suy nghĩ: "Khi thời tiết thay đổi đến Xuân Thu, có lúa mới và trái đầu mùa nên đem dâng lên Phật và các Thánh chúng, sau đó mới dùng riêng". Khi ấy, có đại thần dâng trái Am-một-la mới chín lên vua (trái này lớn như trái đào, sống chín khó biết, có bốn loại khác nhau không đồng. Am-ma-lạc-ca lớn như trái táo chua, chỉ dùng làm thuốc). Nhà vua bảo:

- Hãy mang quả này dâng lên Phật và Tăng.

Vị đại thần cười mỉm. Vua nói:

- Vì sao khanh cười?

Đáp:

- Đại vương cho rằng thần chưa dâng lên Phật và Tăng, nhưng thần đã dâng lên trước rồi.

Vua nói:

- Sợ khanh không biết việc này, vì vậy, ta dâng lên Thánh chúng vườn cây ăn trái có ngàn gốc.

Đại thần tâu:

- Đây thật là việc tốt, thần rất tùy hỷ.

Nhà vua liền đem vườn cây ăn trái có ngàn gốc dâng lên tứ phương Thánh tăng, và tổ chức đại hội khánh tạ phước điền. Trước đây, rừng cây này kết trái rất nhiều, giả sử nhân dân nước Ma yết đà tụ họp lại hết cũng đủ trái để ăn. Sau khi nhà vua dâng khu rừng này cho Tăng già, các Bí-sô thấy trái còn

nhỏ nhưng đã thơm ngon nên cùng hái ăn cho đến hết sạch. Có vua nước khác cần loại trái này, sai sứ giả đến gặp vua Ảnh Thắng xin trái Am-một-la.

Nhà vua nói:

- Rừng trái cây này, ta đã cúng Tể tướng rồi. Người hãy đến đó xin với chúng Tể tướng. Sứ giả đến vườn Trúc lâm.

Khi ấy, Lục chúng đang tụ tập trước chùa trông ngóng chẳng sót việc gì. Ô Ba Nan Đà đang kinh hành trước chùa. Sứ giả đến nơi lạy sát chân Tôn giả, bạch:

- Thánh giả! Con là sứ giả của quốc vương ... ngài sai con đến đây cầu xin trái Am-một-la. Nếu quý ngài có, xin chia cho. Ô Ba Nan Đà bảo sứ giả:

- Người hãy đến rừng trái, tùy ý muốn, lấy nhiều ít đem đi.

Sứ giả đến vườn, quan sát khắp nơi, chỉ thấy cảnh không chẳng có trái nào cả, nên trở về thưa lại là rừng trống không có trái. Ô Ba Nan Đà cùng sứ giả đi vào vườn, sau khi quan sát, bảo:

- Người hãy leo lên cây cao này. Sứ giả liền leo lên nhưng vẫn không thấy trái. Ô Ba Nan Đà lại bảo:

- Hãy leo lên cành phía Đông.

Cho đến bảo leo lên cành phía Nam, Tây, Bắc. Người kia leo khắp nhưng chẳng được gì nên tụt xuống khỏi cây, hỏi:

- Thánh giả, hay là năm nay rừng cây này chẳng có trái?

Đáp:

- Hiền thủ, năm nay cũng kết trái như năm trước.

- Như vậy, hay là năm nay bị gió mưa nên trái rụng phải không?

Đáp:

- Không phải.

- Vì sao không có trái nào?

Đáp:

- Chúng tôi đã ăn hết khi trái còn nhỏ.

Sứ giả trở lại tâu sự việc lên vua. Vua phán:

- Lành thay! Tâm nguyện của ta là muốn cho Thánh chúng được ăn.

Sứ giả buồn bã trở về nước mình. Khi ấy, nước Ma-yết-đà có đại hội, mọi người đều tụ tập. Họ hỏi Bí-sô:

- Thánh giả! Vì sao năm nay cả rừng cây không kết trái?

Đáp:

- Hiền thủ! Chẳng phải không kết trái chỉ vì chúng tôi đã ăn hết.

- Thánh giả! Tính ra, khi rừng trái cây này chín, nhân dân cả nước Ma-yết-đà ăn cũng đủ, chỉ vì các vị ăn hết khi chúng còn nhỏ, nên không còn trái nào cả, đây thật không tốt.

Bí-sô đáp:

- Rừng trái này, nhà vua không cho những người trong nước, chỉ cúng Tăng chúng. Vậy chúng ta cùng ăn, có lỗi gì?

Khi mọi người nghe nói vậy, cùng nhau không vừa lòng chê trách:

- Sa-môn Thích tử còn không biết tri túc, hưởng chi bọn thế tục chúng ta.

Bí-sô bạch Phật. Phật suy nghĩ: "Do ăn trái ấy còn nhỏ nên có lỗi như vậy".
Do đó, Ngài chế:

- Các Bí-sô không được ăn trái ấy còn nhỏ, ai ăn bị tội vượt pháp.

Như Phật chế, không được ăn trái ấy, có Trưởng giả với tín tâm đem trái Am-một-la nhỏ nhưng thơm ngon dâng lên Bí-sô. Bí-sô nói:

- Phật không cho ăn. Các Trưởng giả nói:

- Khi Phật chưa ra đời, những người chúng con đều lấy ngoại đạo làm phước điền ... như trên ... cho đến từ bi nhận vật cúng dường nhỏ mọn của con.

Các Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Khi chúng có hạt ăn không phạm.

Lại có Trưởng giả với tín tâm đem trái Am-một-la-chín dâng lên Bí-sô ... như trước ... cho đến nhận vật cúng nhỏ mọn của con. Các Bí-sô không dám nhận, đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Sau khi có hạt cho đến khi chín đều được ăn, chớ nghi ngại.

* Duyên khởi ở thành Thất la phiệt. Có Bí-sô bị bệnh, đến y sĩ nói:

- Tôi có bệnh như vậy, xin điều trị. Y sĩ nói:

- Nên dùng bơ cho thân thể nhuận tốt, tôi sẽ cho thuốc xỏ.

Vị ấy dùng bơ, lại sinh bệnh tiêu khát. Y sĩ đến hỏi:

- Thánh giả khoẻ không?

Đáp:

- Hiền thủ, tôi lại sinh bệnh khát.

Y sĩ nói:

- Hãy cầm lấy dư cam tử.

Bí-sô giữ mãi dư cam tử nơi tay, y sĩ thấy hỏi:

- Ngài đã hết khát chưa?

Đáp:

- Chưa hết.

Y sĩ nói:

- Thánh giả, hay là ngài không cầm đến dư cam tử?

Đáp:

- Đang cầm trong tay.

Y sĩ:

- Nên cho vào miệng.

Bí-sô ngậm vào miệng. Ngày khác, y sĩ đến hỏi:

- Ngài hết khát chưa?

Đáp:

- Vẫn chưa hết khát.

Y sĩ:

- Hay là ngài không ngậm dư cam tử trong miệng?

Đáp:

- Đang ngậm trong miệng.

- Hãy nhai đi.

Đáp:

- Thế Tôn không cho.

Y sĩ nói:

- Thế Tôn đại từ bi chắc chắn cho phép.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nên nhai.

Sau khi nhai, lại nhả ra ngoài, không dám nuốt xuống, nên không hết bệnh khát. Y sĩ nói:

- Tại sao không nuốt?

Đáp:

- Thế Tôn không cho ăn phi thời.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật . Phật dạy:

- Nay Ta cho phép, có năm loại trái, bệnh hay không bệnh, thời hay phi thời đều được ăn, không phạm.

Như Phật dạy có năm loại trái cây, bệnh hay không bệnh, thời hay phi thời đều được ăn, không phạm, Bí-sô không biết năm loại nào. Phật dạy:

- Đó là dư cam tử (Phạn ngữ Am-ma-lạc-ca, dịch là Dư cam tử cùng với Am-một-la ở trên khác nhau, chỉ giống về tiếng gọi, mọi người nhầm lẫn nên chú ra; đây đã trực tiếp xem rõ) Ha-lê-lặc, Tỳ-ê-lặc, Tất-bát-lê, Hồ-tiêu. Năm loại thuốc này, có bệnh không bệnh, thời hay phi thời, tùy ý ăn, chớ ngại.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA TẠP SỰ.

Quyển thứ nhất hết.

--- o0o ---

Quyển thứ hai

--- ooOoo ---

(Phần tiếp theo của nhiếp tụng thứ hai trong biệt môn thứ nhất - nói về chuyện Trưởng giả Hỏa Sinh)

* Một thời, Phật ở vườn Trúc Lâm, thành Vương Xá.

Trong thành có một trưởng giả tên Thiện Hiền, nhiều tài sản hưởng thụ sung túc, rất tín ngưỡng ngoại đạo lửa hình, kết hôn chưa bao lâu, vợ đã có thai. Vào sáng sớm, Thế Tôn mặc y mang bát, vào thành Xá vệ, theo thứ lớp khát thực, lần lượt đến nhà Thiện Hiền. Trưởng giả thấy Thế Tôn đến nhà, liền đưa vợ ra gặp Thế Tôn, thưa thỉnh:

- Bạch đức Bạc-già-phạm, vợ con có thai sẽ sinh nam hay nữ?

Phật nói:

- Trưởng giả, chắc chắn sẽ là nam, làm hưng thịnh rạng rỡ gia tộc, có đầy đủ diệu tướng của chư Thiên, xuất gia tu tập trong giáo pháp của Ta, diệt hết các hoặc, đắc quả A-la-hán.

Trưởng giả nghe xong, đem thức ăn tinh khiết thơm ngon đặt đầy bát, dâng lên Thế Tôn. Sau khi chú nguyện Trưởng giả khỏe mạnh, Thế Tôn ra khỏi nhà.

Cách đó không xa, có ngoại đạo lửa hình vừa thấy Thế Tôn, liền suy nghĩ: "Ta chỉ có nhà này thường cúng dường thức ăn, nay cũng bị Sa-môn Kiều Đáp Ma khuyến dụ. Ta thử đến gặp họ hỏi lý do, được thọ ký gì". Sau khi đến nơi, ngoại đạo hỏi Trưởng giả:

- Sa-môn Kiều Đáp Ma có từng đến đây không?

Đáp:

- Có đến.

- Hãy kể lại cho ta nghe được không?

Đáp:

- Thánh giả, vợ con có thai, nên hỏi vị ấy về việc sinh đẻ. Vị ấy báo trước là sinh con trai, làm rạng rỡ gia tộc, có đầy đủ diệu tướng của chư Thiên, xuất gia tu tập trong pháp luật vị ấy, đoạn trừ hết hoặc, đắc quả A-la-hán.

Vị ngoại đạo này tinh thông lịch số, liền quán sát tính toán âm dương thì đúng như lời Phật nói, nên suy nghĩ: "Nếu ta tùy thuận khen ngợi sự thật thì gia chủ càng tôn kính ông ta. Vậy ta nên che dấu sự thật, nói khác đi". Sau khi suy nghĩ, ngoại đạo liền chống tay vào mặt ra dáng suy nghĩ. Thấy vậy, Trưởng giả hỏi:

- Thánh giả, vì sao chống tay vào mặt?

Đáp:

- Lời nói của Sa-môn vừa thật vừa hư.

Trưởng giả hỏi:

- Thật hư như thế nào?

Đáp:

- Sinh con trai là thật, làm rạng rỡ gia tộc thì không đúng. Nói rạng rỡ là tên khác của lửa, đây là con vô phước, vừa sinh xong đốt cháy gia tộc. Nói có đầy đủ diệu tướng của chư Thiên là nói dối. Này Trưởng giả! Có bao giờ thấy ai sinh trong loài người mà có đầy đủ diệu tướng của chư Thiên không. Xuất gia tu tập trong giáo pháp vị ấy cũng có thật, vì sau khi sinh bị nghèo cùng đói lạnh, thiếu ăn thiếu mặc, tự nhiên phải gia nhập vào trong pháp của Sa-môn. Đoạn trừ hết hoặc, chứng quả A-la-hán, cũng là dối trá vì Sa-môn Kiều Đáp Ma cũng chưa diệt hết phiền não chứng quả A-la-hán, hướng chỉ các đệ tử khác.

Trưởng giả Thiện Hiền nghe nói như vậy nên rất buồn khổ, thưa:

- Thánh giả, con phải làm thế nào đây?

Ngoại đạo nói:

- Này trưởng giả! Ta là người xuất gia, thọ trì giới cấm, không tùy tiện nói dối, hư thật thế nào sau này tự người sẽ rõ.

Nói xong, ngoại đạo từ giả.

Thiện Hiền suy nghĩ: "Hãy giết bỏ cái thai trong bụng kia đi". Thiện Hiền liền đưa cho vợ uống thuốc phá thai, nhưng người con này mang thân cuối cùng, tuy bị thuốc độc nhưng biến thành thuốc lành. Trưởng giả liền đập vào bên hông trái, cái thai nằm qua bên phải; đập hông bên phải, thai chuyển qua bên trái. Người mang thân cuối cùng các lậu chưa hết thì không thể bị chết nữa chừng. Trải qua nhiều tháng, khi người phụ nữ kia bị bóp bụng đau đớn thì kêu lớn.

Người chung quanh nghe tiếng kêu, vội chạy đến hỏi Trưởng giả:

- Tại sao vợ ngài kêu lớn như vậy?

Trưởng giả đáp:

- Vợ tôi đau bụng sắp sinh.

Người chung quanh nghe vậy nên bỏ về. Trưởng giả suy nghĩ: "Ta không thể phá cái thai trong bụng, vậy nên đem người mẹ đến nơi rừng vắng không người, giết đi". Trưởng giả đưa vợ cùng đi, thi hành độc kế giết chết, rồi lén mang trở về nhà, bảo với thân thuộc và hàng xóm: "Vợ tôi gặp nạn tình hình qua đời". Thân thuộc đều buồn rầu thương tiếc, đem lụa năm màu bọc thi thể, đưa đến rừng lạnh nơi hỏa thiêu. Ngoại đạo nghe vậy, rất vui mừng, vì quá phấn khởi nên dựng cờ phướn, đi vào thành vua, khắp các phố phường đường xá, lớn tiếng rao lên:

- Nay tất cả mọi người, hãy cùng nhau xét lại lời báo trước của Sa-môn Kiều Đáp Ma. Vợ Trưởng giả Thiện Hiền sinh con trai, làm vẻ vang gia tộc, có đầy đủ diệu tướng của chư Thiên, xuất gia tu tập trong giáo pháp của Ta, trừ hết các hoặc, chứng quả A-la-hán. Nay, vợ trưởng giả đã chết, bỏ thây ra rừng lạnh, như cây đại thọ không có gốc rễ cành lá hoa quả, việc này làm sao chấp nhận được?

Pháp nhĩ của Thế Tôn là trong tất cả mọi lúc quán sát nghe thấy biết rõ tất cả chúng sinh, thường có tâm đại bi làm lợi ích tất cả, đứng đầu trong việc cứu hộ, đại hùng lực không nói hai lời, y vào định tuệ hiển phát ba minh, tu tập trọn vẹn ba học, điều phục hoàn toàn ba nghiệp, vượt bốn bạo lưu, ở yên nơi bốn thần túc, luôn luôn tu tập bốn nhiếp hạnh, xả trừ năm triền cái, viễn ly

năm chi, thoát khỏi năm đường, đầy đủ sáu căn, viên mãn sáu độ, bố thí khắp bằng bảy thánh tài, nở hoa bảy giác ngộ, xa lìa tám nạn, tu tập bát chánh đạo, vĩnh viễn đoạn trừ chín kết, thông suốt chín định, đầy đủ mười lực, tiếng khen khắp mười phương, rất thù thắng trong các tự tại, được pháp vô úy chiến thắng ma oán, nổi lên tiếng sấm lớn, rống lên tiếng sư tử, ngày đêm sáu thời luôn luôn dùng mắt Phật quán sát thế gian: "Ai tăng thiện căn, ai giảm thiện căn, ai gặp khổ nạn, ai hướng đến nẻo ác, ai bị chìm trong bùn dục, ai có thể hóa độ, làm phương tiện nào để cứu hộ họ thoát ra, làm cho người không có thánh tài được thánh tài, dùng thuốc trí tuệ An-thiện-na phá tan mạc mắt vô minh, làm cho người không có thiện căn trồng được thiện căn, người có thiện căn làm cho phát triển, đưa nhân loại lên đường Trời, an ổn không bị trở ngại đến thành Niết bàn".

Như có bài tụng:

Giả sử đại hải triều,
Có khi trở kỳ hạn,
Phật với kẻ đáng độ,
Cứu ngay không bỏ qua,
Phật đối các hữu tình,
Luôn từ bi thương tưởng.
Nghĩ cứu khổ cho họ
Như trâu mẹ giữ nghé.

Đang đi kinh hành, Thế Tôn mỉm cười, miệng phóng ra hào quang vi diệu năm sắc, chiếu xuống đất, rọi lên trời. Ánh sáng chiếu xuống địa ngục Vô gián và các ngục khác. Nơi đang bị nóng bức liền được mát mẻ, nơi chìm trong nước lạnh thì được ấm áp.

Các loài hữu tình ở đó đều được an lạc, cùng suy nghĩ: "Ta cùng các người đã chết khỏi địa ngục sinh đến đây hay sao?" Khi Thế Tôn làm cho chúng hữu tình ấy phát lòng tin rồi, lại hiện tướng khác. Hữu tình thấy tướng khác, lại suy nghĩ: "Chúng ta không phải chết ở đây mà sinh đến nơi khác, chắc chắn chúng ta nhờ vào sức uy đức của bậc Vô thượng Đại thánh, làm cho thân tâm chúng ta đang được hưởng thụ an lạc". Sau khi họ sinh tâm kính tín thì các khổ không còn nữa, được thọ thân tốt đẹp trong trời người, sẽ là bậc pháp khí thấy lý chân đế. Ánh sáng hướng lên, rọi tận cõi trời Sắc cứu cánh. Trong hào quang này diễn thuyết các pháp khổ, không, vô thường, vô ngã, và thuyết hai bài kệ:

Ngươi hãy cầu xuất ly,
Siêng tu trong Phật giáo,
Chiến thắng quân sinh tử,
Như voi xô nhà cỏ.
Ngay trong pháp luật này,
Thường sống không phóng dật,
Tát cạn biển phiền não,
Chấm dứt cảnh giới khổ.

Bấy giờ, hào quang ấy chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, xoay quanh trở lại chỗ Phật. Nếu Phật Thế Tôn thuyết giảng việc quá khứ thì hào quang đi vào lưng, nếu thuyết giảng việc vị lai thì hào quang đi vào ngực, nếu thuyết giảng về địa ngục thì hào quang đi vào dưới chân, nếu thuyết giảng về bàng sinh thì hào quang đi vào gót chân, nếu thuyết giảng về ngã quý thì hào quang đi vào ngón chân, nếu thuyết giảng về loài người thì hào quang đi vào đầu gối, nếu thuyết giảng về việc lực luân vương thì hào quang đi vào bàn tay trái, nếu thuyết giảng về việc chuyển luân vương thì hào quang đi vào bàn tay phải, nếu thuyết giảng về việc trời thì hào quang đi vào rốn, nếu thuyết pháp Thanh văn thì hào quang đi vào miệng, nếu thuyết pháp Độc giác thì hào quang đi vào giữa lông mày, nếu thuyết về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì hào quang đi vào đỉnh. Hào quang này xoay quanh đức Phật ba vòng rồi đi vào miệng Phật. Cụ thọ A Nan Đà chấp tay cung kính bạch Phật:

- Thế Tôn! Đức Như lai Ứng cúng Chánh đẳng giác tự nhiên mỉm cười chẳng phải không có nhân duyên.

Tôn giả nói kệ thỉnh Phật:

Miệng phóng các hào quang vi diệu,
Chiếu khắp đại thiên nhiều hình tướng,
Bao trùm các quốc độ mười phương,
Như mặt trời sáng khắp hư không,
Phật là nhân tốt cho chúng sinh,
Hay trừ kiêu mạn và buồn khổ,
Có duyên nên từ kim khẩu Phật,
Mỉm cười chắc giảng việc hy hữu,
Thế Tôn biết các việc tường tận
Xin Ngài dạy cho người muốn nghe,
Như vua sư tử rống sấm lớn,

Nguyện Ngài giải nghi cho chúng con,
Nhu Diệu sơn vương trong biển lớn,
Nếu không nhân duyên không lay động,
Đáng Từ bi tự tại mỉm cười,
Xin Ngài nói rõ nhân duyên ấy.

Thế Tôn bảo A Nan Đà:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Này A Nan Đà, chẳng phải không nhân duyên mà đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác thị hiện mỉm cười. Ông hãy báo cho các Bí-sô, đức Như Lai sắp đi đến nơi Thi Lâm, cụ thọ nào muốn đi theo hãy mặc y.

Tôn giả A Nan vâng lời Phật dạy, bảo các Bí-sô:

- Cụ thọ nào muốn đi theo Phật đến nơi Thi Lâm, hãy mặc y.

Bấy giờ, các Bí-sô cùng đến chỗ Phật . Khi ấy đức Đại sư tự điều phục nên sự điều phục vây quanh; tự tịch tịnh nên tịch tịnh vây quanh, giải thoát nên giải thoát vây quanh, an ổn nên an ổn vây quanh, thiện thuận nên thiện thuận vây quanh, A-la-hán nên A-la-hán vây quanh, ly dục nên ly dục vây quanh, đoạn chính nên đoạn chính vây quanh, như rừng chiên đàn nên chiên đàn vây quanh, như voi chúa nên các voi vây quanh, như vua sư tử các sư tử vây quanh, như trâu chúa lớn các trâu vây quanh, như vua nhận các nhận vây quanh, như Bà-la-môn có học trò vây quanh, như thầy thuốc giỏi có bệnh nhân vây quanh, như đại tướng quân có binh sĩ vây quanh, như bậc thầy dẫn đường giỏi người lữ hành vây quanh, như quốc vương lớn quần thần vây quanh, như chuyển Luân vương ngàn người con vây quanh, như mặt trăng sáng các sao vây quanh, như vàng mặt trời ngàn ánh sáng vây quanh, như Trì quốc thiên vương có chúng Càn thát bà vây quanh, như Tăng trưởng Thiên vương có chúng Cưu bàn trà vây quanh, như Quảng mục thiên vương có chúng rồng vây quanh, như Đa văn thiên vương có chúng Dược xoa vây quanh, như Tịnh diệu vương có chúng A tu la vây quanh, như Đế Thích có chư thiên trời Ba mươi ba vây quanh, như đại Phạm vương có chúng phạm vây quanh, như biển lớn sâu trong suốt yên lặng, như đám mây lớn giăng mù khắp nơi, như voi chúa chấm dứt cơn say cuồng, điều phục các căn uy nghi tịch tịnh, trang nghiêm với ba mươi tướng, tám mươi vẻ đẹp trang sức tự thân, ánh sáng chiếu tròn một tầm rực rỡ hơn ngàn mặt trời, bước đi ổn định chậm rãi như núi báu di chuyển, có đủ mười lực, bốn vô úy đại bi, ba niệm trụ, vô biên phước trí đều đã tu tập, vô lượng công đức đều viên mãn. Lại có

Tôn giả A Thận Nhã Kiêu Trần Như , Tôn giả Mã Thắng, Tôn giả Bà Sáp Ba, Tôn giả Đại Danh, Tôn giả Vô-Diệt, Tôn giả Xá Lợi Tử, Tôn giả Đại Mục Liên, Tôn giả Ca Nhiếp Ba, Tôn giả A Nan Đà, Tôn giả Hiệt Ly Phật Đê. Có vô số các vị đại Thanh văn và các Bích-sô cùng vô số ức trời người như thế, cung kính vây quanh Thế Tôn, muốn đến Thi Lâm.

Du hành theo Phật có mười tám lợi ích thù thắng:

- 1.- Không sợ vua chúa.
- 2.- Không sợ kẻ làm hại.
- 3.- Không sợ nước.
- 4.- Không sợ lửa.
- 5.- Không sợ nước địch.
- 6.- Không sợ sự tử hồ lang ác thú.
- 7.- Không sợ bị đóng cửa.
- 8.- Không sợ thuế bến đò.
- 9.- Không sợ thiếu sự che chở.
- 10.- Không sợ người.
- 11.- Không sợ phi nhân.
- 12.- Luôn luôn được thấy chư thiên.
- 13.- Được nghe tiếng chư thiên.
- 14.- Được thấy ánh sáng lớn.
- 15.- Nghe âm thanh thọ ký.
- 16.- Cùng nhau lĩnh thọ diệu pháp.
- 17.- Cùng hưởng thụ thực phẩm.
- 18.- Thân không bệnh khổ.

Khi chư thiên cùng đại chúng theo đức Phật đến Thi Lâm, có gió mát thổi ở bốn mặt rừng. Bấy giờ, trong thành Vương xá có hai đồng tử, một thuộc dòng Sát đế lợi, một thuộc dòng Bà-la-môn, đi du ngoạn với nhau. Đồng tử Sát đế lợi rất có tín tâm, đồng tử Bà-la-môn không có kính tín. Đồng tử Bà-la-môn nói với đồng tử Sát đế lợi:

- Bạn biết không, đức Như Lai thầy của bạn báo trước vợ trưởng giả Thiện Hiền sinh con trai, làm rạng rỡ gia tộc, có đầy đủ diệu tướng chư Thiên, xuất gia tu tập trong giáo pháp của vị ấy, đoạn trừ các hoặc chứng quả A-la-hán. Nay vợ ông ta đã chết, bỏ thầy trong Thi Lâm, chẳng phải lời nói của Thế Tôn không đúng hay sao?

Đồng tử Sát đế lợi nói kệ:

Giả sử trăng sao đều rơi rụng,
Đất núi rừng cây bay lên không.
Sóng lớn nước biển khô cạn sạch,
Lời nói Thế Tôn không hư vọng .

Đồng tử Bà-la-môn nói:

- Nếu như vậy, chúng ta hãy cùng đi đến nơi thiêu thây chết ở Thi Lâm, xét nghiệm hư thật.

Đáp:

- Ta cùng đi.

Khi đồng tử Sát đế lợi trông thấy Thế Tôn, nên nói kệ:

Mâu Ny uy nghi không đùa giỡn,
Trời người đại chúng đều vân tập,
Ngài sẽ rống lên tiếng sư tử,
Chiến thắng lời kẻ khác, không ngại,
Đại sư đang đến trong Thi Lâm.
Gió mát thổi khắp nơi hoang dã,
Vô lượng chúng sinh đều chiêm ngưỡng,
Mừng nhìn Điều Ngự hiện thần thông.

Vua Ánh Thắng nghe sự việc này: "Thế Tôn dự báo vợ Trưởng giả Thiện Hiền sinh con trai, làm vẻ vang gia tộc, có đầy đủ diệu tướng của chư Thiên, xuất gia tu tập trong giáo pháp của Phật, đoạn trừ các hoặc chứng quả A-la-hán. Nay vợ ông ấy đã chết, bỏ thây nơi Thi Lâm. Đại sư Như Lai và các Thanh văn, đại chúng gần xa cùng đến nơi tống táng".

Nhà vua lại suy nghĩ: "Không thể vô cớ mà Thế Tôn đi đến Thi Lâm, chắc vì việc của vợ Thiện Hiền, nhân đó điều phục những chúng sinh có duyên. Ta nên đến đó cùng xem việc này". Nhà vua ra lệnh quân đội với nghi vệ, cùng thái tử hậu phi trong cung ... và các tùy tùng đồng ra khỏi thành . Khi đồng tử Sát đế lợi thấy vua Ánh Thắng, nên nói kệ:

Hãy xem quốc vương ra khỏi thành,
Cùng với quân đội theo hộ vệ,

Tôi suy nghĩ rằng đại chúng này:
Chắc chắn được nhờ lợi ích tốt.

Khi thấy đức Thế Tôn, đại chúng liền mở đường phía trước ra. Thế Tôn mỉm cười đi vào trong đại chúng. Nhóm lửa hình đều suy nghĩ: "Kiều Đáp Ma mỉm cười đang đi vào trong chúng, chả lẽ đứa nhỏ này không chết?". Họ bảo trưởng giả:

- Đây là chúng sinh làm hết phước nên thân mạng chưa chết.

Đáp:

- Thánh giả, nay gặp tai họa này, phải làm sao đây?

- Trưởng giả, ta là người xuất gia, giữ gìn giới cấm, chỉ biết niệm thiện, sau này người tự biết.

Khi ấy, trưởng giả đưa thầy vợ lên giàn củi, châm lửa hỏa thiêu, ngọn lửa rực rỡ đốt cháy toàn thân nhưng chung quanh vùng bụng không bị thương tổn. Ngay trong bụng người mẹ, liền nứt ra mọc lên một hoa sen xanh. Trong hoa sen có một đứa bé thân hình xinh đẹp, an nhiên ngồi yên trông thật đáng yêu. Đại chúng thấy sự việc này rất kinh ngạc thật chưa từng có. Ngoại đạo đều mất hết nhuệ khí, dẹp hết ngã mạn. Đấng Đại sư bảo Trưởng giả Thiện Hiền:

- Ông hãy bồng đứa bé trong lửa ra.

Trưởng giả vẫn nhìn sang mặt ngoại đạo. Họ bảo trưởng giả:

- Ngài vào trong lửa, chắc chắn phải chết.

Trưởng giả nghe vậy, run sợ nên không dám vào bồng con. Thế Tôn bảo Thị Phược Ca:

- Ông hãy vào lửa bồng đứa trẻ ra.

Thị Phược Ca suy nghĩ: "Thế Tôn không sai ta làm việc phi xứ phi thời, ta hãy vào lửa bồng đứa trẻ". Với tâm không sợ, Thị Phược Ca vào bồng đứa bé đang ở trong lửa ra. Chư thiên nói kệ:

Phật dạy vị ấy vào trong lửa,
Bồng đứa bé ra, không sợ hãi,
Nhờ thần lực tự tại của Phật,
Làm cho lửa nóng thành ao mát.

Thế Tôn bảo Thị Phược Ca:

- Vừa rồi, ông vào lửa, thân có bị thương tổn, cháy phỏng không?

- Bạch Thế Tôn! Con sinh ra trong vương cung, lớn lên trong cung, từng thoa thân thể bằng hương ngưu đầu chiên đàn, nhưng chưa có cảm giác mát mẻ như hôm nay.

Phật bảo Trưởng giả Thiện Hiền:

- Bây giờ, ông hãy bồng con về.

Khi ấy, Trưởng giả bị ác kiến che mất tâm trí, nên vẫn không tin, quay lại nhìn ngoại đạo. Bọn tà kiến cùng nói:

- Này Trưởng giả, đứa bé này rất ít phước, bầm tánh hung bạo, lửa có thể ăn tất cả mà không đốt nó được, chứng minh cho biết nó chính là chúng sinh ác độc đầy tội khổ, thấy rõ trước mắt chẳng cần nói nhiều. Nếu mang nó về nhà tất bị tai họa, tánh mạng của ngài chắc chắn bị hại chết.

Người trong đời không thương yêu gì hơn thân mạng, Trưởng giả nghe có tai họa liền tránh xa ngay. Khi ấy, Thế Tôn bảo vua Ảnh Thắng:

- Đại vương nên nhận lấy đứa bé này.

Nhà vua vội vã đưa tay nhận lấy đứa bé, chăm chú nhìn khắp rồi thưa với Thế Tôn:

- Nên đặt tên đứa bé này là gì?

Phật bảo nhà vua:

- Đứa bé này sinh ra từ lửa, vậy đặt tên là Hỏa Sinh.

Sau đó, đức Phật tùy theo căn cơ sở thích mọi người mà thuyết pháp. Trong chúng có vô lượng vạn ức chúng sinh được hạnh thù thắng, hoặc đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, hoặc xuất gia đoạn trừ các hoặc chứng quả A-la-hán, hoặc đắc noãn đảnh nhân thiện căn, hoặc phát tâm thanh văn bồ đề, hoặc phát tâm độc giác bồ đề, hoặc phát tâm vô thượng bồ đề, hoặc quy y Tam bảo, hoặc thọ trì giới cấm, có lòng tin sâu xa. Vua Ảnh Thắng giao đứa bé cho tám bà nữ mẫu nuôi dưỡng ... nói rộng như chỗ khác. Khi ấy, người cậu lớn của đồng tử Hoả Sinh trước đây đem tài vật mậu dịch ở phương khác, nghe em gái mình có thai, nên rất vui mừng, lại được nghe Thế Tôn dự báo sẽ sinh con trai, làm rạng rỡ cho gia tộc ... v.v ... cho đến ... chứng quả. Ông ta liền bán hàng hóa của mình, thu thập các vật khác rồi trở về thành Vương xá, nghe em gái đã chết nên suy nghĩ: "Thế Tôn thọ ký em ta sinh con trai sẽ được chứng quả, lẽ nào là dối trá không thật?". Ông ta tìm hỏi người lân cận:

- Em gái tôi mang thai được Phật thọ ký, nên vui mừng chưa lâu, nay nghe bị chết thật trái với hy vọng trước đây, không thể nào lời Thế Tôn không thật?

Người lân cận nói:

- Đúng vậy, lời nói của đức Phật đại sư không hư vọng, chỉ vì người chồng tin theo lời ngoại đạo, nên giết cô ấy chết oan uổng. Đứa con sinh ra có uy thần lớn, ở trong lửa cháy nhưng không sao cả, nay đang được nuôi dưỡng trong cung vua.

Người cậu nghe như vậy, đi đến gặp Trưởng giả Thiện Hiền, sau khi chào hỏi, nói:

- Nay trưởng giả, người làm việc phi lý.

Đáp:

- Tôi đã làm gì?

- Người nghe lời ác kiến của kẻ ngoại đạo, em ta có thai, giết cho chết oan, đứa bé được sinh ra có uy thần lớn ở giữa lửa cháy vẫn không bị hại, hiện nay đang được nuôi dưỡng trong cung vua. Việc này đã như vậy, thôi không cần nói nữa, nếu mang đứa bé về đây, ta sẽ dung thứ. Nếu người không làm như vậy, ta sẽ tập hợp thân tộc làng xóm xua đuổi người với số thẻ biểu quyết đồng ý mà người không biết hết được, truyền rao tiếng xấu của người

khắp các nẻo đường: em ta không có lỗi bị Thiên Hiền giết chết oan uổng. Kẻ giết phụ nữ không được nói chuyện với ai cả, bị pháp luật xử tội hành hình.

Trưởng giả nghe vậy, rất đau khổ, suy nghĩ: "Theo lời vừa nói, chắc chắn ông ta không tha cho ta". Trưởng giả đến gặp vua Ánh Thắng và tâu lên sự việc như vậy ... cho đến bị tội gia hình, cầu mong ngài ban ân cho đồng tử lại. Nhà vua nói:

- Ta không nhận đồng tử của người, chính đức Phật Thế Tôn trực tiếp giao cho ta. Nếu người cần nó thì hãy đến hỏi đức Phật.

Trưởng giả liền đến gặp đức Phật, lạy sát dưới chân, thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con bị thân thuộc oán trách rất đau khổ ... nói rộng như việc ở trước ... cho đến bị tội gia hình, cầu Phật từ bi cho con xin đồng tử lại. Thế Tôn suy nghĩ: "Nếu trưởng giả này không nhận được đứa bé, tất trào máu nóng mà chết". Thế Tôn bảo cụ thợ A Nan:

- Ông hãy đi cùng trưởng giả đến gặp vua Ánh Thắng, chuyển lời Ta chúc sức khỏe nhà vua, và nói xin đại vương trả đồng tử Hỏa Sinh lại cho Trưởng giả. Nếu Trưởng giả không nhận được đồng tử tất bị trào máu nóng mà chết.

Tôn giả A Nan Đà đến gặp nhà vua trình bày lại hết lời Phật dạy. Nhà vua nói:

- Tôn giả là bậc Trẫm tin ngưỡng mộ, kẻ cận Thế Tôn, con sẽ phụng hành lời Phật dạy.

Sau khi chúc sức khỏe nhà vua, Tôn giả A Nan Đà từ giả ra về. Nhà vua bảo Trưởng giả:

- Ta vâng lệnh Phật nuôi dưỡng đứa bé này, rất thương yêu nó, nên phải giao ước sau đó ta mới trả lại là cứ ba ngày phải mang lại gặp ta, được vậy thì mang đi tùy ý.

Trưởng giả đáp:

- Thần không dám trái lệnh.

Nhà vua ra lệnh cho mặc thượng y, trang sức đầy đủ với anh lạc, đặt lên voi lớn hộ tống em bé về nhà. Thông thường ở thế gian, khi cha còn sống, danh tiếng của con không rực rỡ, sau khi cha qua đời, đồng tử Hoả Sinh tự quản lý gia nghiệp, rất tín ngưỡng Tam bảo, ngay tại chỗ đất cha hại mẹ ngày trước, xây dựng chùa Tăng trang bị đầy đủ dụng cụ sinh hoạt, cúng dường cho tứ phương Tăng, gọi là Nhu Phúc Lâm. Thế nên trong kinh nói: "Phật ở thành Vương xá, vườn Nhu Phúc Lâm". Trước đây, Thiện Hiền trưởng giả từng sai thương nhân đi buôn bán ở phương khác. Họ nghe Trưởng giả đã qua đời, đồng tử Hoả Sinh thay cha quản lý gia nghiệp, có lòng kính tín rộng lớn với Tam bảo. Thương nhân được nhiều bát ngưu đầu chiên đàn thượng diệu, liền mang một bát đựng đầy trân bảo, sai sứ đến dâng cho Hoả Sinh. Sau khi nhận được, Hoả Sinh bố trí bát này trên phước cao, thông báo khắp nơi:

- Người nào không dùng thang, bậc cấp, hoặc Sa-môn, Bà-la-môn có uy lực lớn thần thông tự tại lấy được thì tôi tặng bát cho người ấy.

Bấy giờ, vào sáng sớm các ngoại đạo đi tắm rửa, thấy ngọn phước cao nên nói với trưởng giả:

- Đây là vật gì?

Trưởng giả liền trình bày hết sự việc. Ngoại đạo đáp:

- Trưởng giả xưa nay kính Thích ca tử, ông ta sẽ lấy được không?

Ngoại đạo nói xong bỏ đi. Có nhiều vị Bí-sô kỳ túc vào thành khất thực, thấy phước cao này, đều hỏi trưởng giả:

- Đây là vật gì?

Ông ta nói rõ. Bí-sô nói:

- Lẽ nào ta vì bát mà khoe tài mình hay sao ?

Như Phật dạy:

- Che dấu điều thiện phát lộ việc ác , là hạnh người xuất gia.

Nói xong, họ bỏ đi. Cụ thợ Thập lực Ca Nhiếp Ba đi ngang qua đó, cũng hỏi trưởng giả:

- Đáy là vật gì?

Ông ta cũng nói rõ. Tôn giả suy nghĩ: "Ta sinh tử từ vô thủy đến nay, đối với phiền não oan gia đã có nuôi dưỡng, ta đều chuyển đổi vứt bỏ không còn gì. Nay ta nên nhận lấy nhân duyên của trưởng giả đã thỉnh mời, làm cho ông ta mãn nguyện. Tôn giả liền đưa tay như vói voi lớn đến trên ngọn phướn lấy cái bát chiên đàn, mang về trú xứ. Bí-sô thấy hỏi:

- Tôn giả được cái bát ngưu đầu chiên đàn thù thắng này ở đâu.

Tôn giả kể lại sự việc trên cho các Bí-sô nghe. Các Bí-sô nói:

- Chẳng lẽ Tôn giả vì cái bát gỗ này mà hiện thần thông?

Đáp:

- Đúng hay sai, tôi cũng đã làm rồi, nay biết làm sao?

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không được hiện thần lực trước người thế tục. Ai vi phạm bị tội vượt pháp. Nhưng bát có bốn loại là làm bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê. Lại có bốn loại bát là bằng thân thạch, đồng đỏ, đồng trắng, các loại gỗ. Bốn loại bát trước, nếu trước không có thì không được nhận; nếu đã có sẵn thì phải vứt bỏ. Bốn loại bát sau, nếu trước không có thì không được nhận; nếu đã có sẵn thì tùy lúc nhận dùng làm tô đựng thuốc. Cần phải biết, bát xử dụng hợp pháp có hai loại là bằng sắt và bằng đất.

Về sau, nơi đồng tử Hỏa Sinh xuất hiện đầy đủ diệu tướng của thiên nhân. Từ thành Chiêm Ba đến thành Vương xá, ở giữa có trạm thu thuế. Người thuế quan qua đời sinh vào loài Dược xoa, ban đêm báo mộng với con mình:

- Sau khi cha qua đời sinh vào loài Dược xoa.

Ngay tại chỗ thu thuế, lập cho cha miếu thờ thần Dược xoa, trước cửa treo một cái chuông rung. Khi có những người nào mang vật đi ngang qua, mà không nộp thuế, chuông rung liền vang lên, thì gọi họ trở lại, lấy thuế rồi

cho đi. Vào ngày nọ, người con nói với thân tộc về giấc mộng của mình, rồi cùng nhau xem xét chỗ cần thiết, an trí miếu thần, treo chuông rung bên ngoài. Tại thành Chiêm ba có vợ người Bà-la-môn. Bà ta suy nghĩ: "Bà-la-môn này nhờ vào sự hoạt động, có những tài vật thu thập được, ta thường lấy xử dụng, nay lại ăn không ngồi rồi không làm gì mưu sinh cả, việc này thật không nên". Nghĩ vậy, bà ta vào chợ mua sợi kiếp bối về làm thành sợi mịn, mang đến thợ dệt bảo họ dệt thật đẹp, được hai tấm vải giá trị ngàn đồng tiền vàng, rồi nói với chồng:

- Xấp vải này giá trị ngàn đồng tiền, chàng hãy mang ra chợ bán lấy tiền. Nếu có người mua thì tốt, bằng không ai hỏi, nên rao lên: - Trên chợ không người; để đi đến chỗ khác.

Người chồng mang xấp vải bán, rao giá ngàn tiền vàng nhưng không ai trả đến giá ấy, nên rao lên rằng chợ không có người. Sau đó, ông ta cuộn xấp vải ấy đặt trong cán lọng tre, rồi cùng đoàn buôn đi đến thành Vương xá. Họ đi dần đến nơi miếu thờ thần Dược xoa. Đợi mọi người đóng thuế xong, người ấy vừa muốn lên đường thì chuông lại rung vang lên. Thuế quan nghe tiếng chuông, bảo nhau:

- Chuông đã kêu lên, chắc còn vật chưa nộp thuế, hãy kiểm soát lại chớ cho thất thoát.

Họ giữ đoàn buôn lại và kiểm soát kỹ nhưng không có vật nào chưa đóng thuế cả, nên cho đoàn buôn lên đường. Chuông kêu vang nữa. Họ lại kiểm soát kỹ đến lần thứ ba. Đoàn buôn lấy làm lạ và sinh bất mãn tức giận, báo với thuế quan:

- Các người muốn chèn ép ta nên bày chuyện giữ lại.

Khi ấy, thuế quan phân đoàn buôn làm hai nhóm. Họ giải quyết cho nhóm không có người Bà-la-môn được lên đường thì chuông không kêu. Khi nhóm còn lại lên đường thì chuông lại kêu. Họ lại phân làm hai nhóm như trước để cho đi và giữ lại. Sau đó, đoàn thương nhân đi hết, chỉ còn lại người Bà-la-môn. Bị thuế quan giữ lại không cho lên đường, Bà-la-môn nói:

- Hãy xét kỹ bên người tôi có vật gì thì cứ lấy. Sau khi xét kỹ không có vật gì, nên ông ta được đi. Chuông lại kêu, ông ta bị giữ lại nữa. Họ bảo Bà-la-môn:

- Dù ông có tài vật, chúng tôi cũng không lấy nữa, hãy nói thật đi, đừng dối với thần linh. Ta muốn nêu cho biết thần mình là Thánh.

Bà-la-môn nói:

- Nếu người không dối trá, ta sẽ nói thật.

Ông ta lấy trong cán lọng ra hai tấm vải. Thấy vậy, thuế quan rất kinh ngạc, khen việc lạ:

- Lành thay thần mình báo việc không sai. Thuế quan lấy ra một tấm khoác lên cho thần. Bà-la-môn nói:

- Các ngài đã nói rõ là không lấy thuế, nay xem hình như muốn lấy hết của tôi.

Đáp:

- Đừng sợ, ta không lấy vật, chỉ muốn biểu dương lời nói của đại thần không hư vọng, nên tạm thời đem một tấm để báo ân thần rồi sẽ trả lại để người mang đi.

Sau khi nhận lại xấp vải, Bà-la-môn cuộn để vào cán lọng rồi lên đường, đến thành Vương xá, đi vào chợ, trưng xấp vải lên đòi giá ngàn đồng tiền vàng, nhưng cuối cùng không có ai đến trả đúng giá, nên ở giữa chợ rao lên:

- Đây không có chợ.

Khi đồng tử Hỏa Sinh ra khỏi vương cung, cỡi voi vào phố chợ, muốn đi về nhà, nghe tiếng rao nên hỏi:

- Người ấy vì sao mà rao lên không có chợ, hãy gọi ông ta lại cho ta hỏi.

Bà-la-môn đến, Hỏa Sinh hỏi:

- Tại sao người nói trong thành không có chợ.

Đáp:

- Tôi có hai tấm vải, trị giá đến ngàn tiền vàng, nhưng không có ai trả giá.

- Hãy mang lại đây cho ta xem thử.

Ông ta mang đến trình ra. Hỏa Sinh bảo:

- Một tấm còn mới, một tấm đã mặc rồi, ta trả giá tấm đã mặc hai trăm năm mươi tiền vàng, tấm chưa mặc năm trăm tiền.

Người Bà la môn nói:

- Ý gì mà nói vậy, cả hai tấm đều chưa dùng.

Hỏa Sinh nói:

- Hãy cho người xem để nghiệm rõ hư thật, lấy tấm chưa dùng mở ra tung lên không trung thì nó trụ lại như cái lọng rơi xuống từ từ, còn cái đã dùng thì rơi ngay xuống đất.

Người chủ thấy vậy cho là việc ít có, nói:

- Trưởng giả, ngài có trí lớn thần tuệ siêu quần.

Hỏa Sinh lại bảo:

- Tấm chưa dùng để trên gai, mũi nhọn không xuyên qua được. Tấm đã dùng rồi tất bị mũi gai đâm vào.

Sự thật đúng như lời nói. Người Bà la môn lại cho là hy hữu, nói:

- Trưởng giả thông minh trí thức, thật chưa từng có, theo giá đã trả, ngài hãy lấy xấp vải đem về.

Hỏa Sinh nói:

- Ngài là người khách buôn, xin trả hết cho không bớt giá làm gì.

Nhận đủ cả ngàn đồng tiền, Bà-la-môn vui mừng ra đi.

Khi ấy trưởng giả đưa xấp vải đã xử dụng cho gia nhân mặc, và dùng xấp chưa mặc là áo tấm.

Một hôm, vua Anh Thắng cùng các đại thần lên lầu cao. Y phục vừa giặt xong của Hỏa Sinh phơi ở góc lầu bị gió thổi bay đến trước mặt vua. Vua nói:

- Y phục này của chư Thiên dùng, ở đâu bay lại đây?

Đại thần tâu:

- Thần từng nghe, ngày xưa có vị vua tên Mạn đà la, trời mưa vàng vật báu trong bảy ngày. Nay, có y rơi xuống cho vua, chắc không lâu vàng sẽ đến.

Nhà vua nói:

- Ta nghe trưởng giả Hỏa Sinh được Phật thọ ký có đầy đủ diệu tướng của trời người. Y trời tốt đẹp này từ trên không trung rơi xuống. Chờ trưởng giả đến, ta sẽ tặng.

Khi Hỏa Sinh đến, vua bảo:

- Thế Tôn thọ ký khanh có tướng tốt của trời người. Y trời này từ không trung bay xuống, khanh hãy lấy mặc.

Sau khi đưa tay nhận lấy y của vua, Hỏa Sinh xem kỹ, biết là vật của mình, nên mỉm cười, tâu:

- Đại vương, ngài đã tiếp xúc với vật này chưa?

Đáp:

- Rồi.

- Ngài đã cầm y phục bản xin hãy rửa tay. Đây không phải là y phục của trời, mà là khăn tắm của hạ thân.

Vua hỏi:

- Làm sao biết được?

Đáp:

- Ngoài ra còn một tấm nữa cho gia nhân mặc giống như cái này, ngài có thể nghiệm được.

Nhà vua thấy vậy rất làm kỳ lạ, bảo với đồng tử:

- Hiện nay, diệu tượng của trời đã xuất hiện nơi khanh hay chưa?

Đáp:

- Đã xuất hiện.

- Như vậy, tại sao không mời ta đến nhà khanh?

Đáp:

- Nếu đại vương cho phép, hôm nay thần xin thỉnh ngài.

Vua nói:

- Khanh hãy về nhà chuẩn bị thức ăn uống.

- Đại vương, nếu người có tướng đẹp của trời xuất hiện thì họ tự nhiên không phải làm lưng lao nhọc, ngay bây giờ xin cung thỉnh ngài đến dự tiệc tại nhà.

Đến cổng nhà của trưởng giả, vừa thấy người tứ gái, nhà vua liền nhìn xuống đất. Trưởng giả thưa:

- Vì sao ngài nhìn xuống đất?

Vua đáp:

- Ta tránh vợ khanh.

Đáp:

- Đó là người giúp việc ở ngoài, không phải vợ của thần.

Vua nói:

- Thật hiếm có!

Sau đó lại thấy phụ nữ trong nhà, vua cũng nhìn xuống. Trưởng giả lại hỏi, vua đáp như trước.

- Đó cũng là người phục vụ, không phải vợ thần.

Nhà vua nghe nói lấy làm kỳ dị. Khi vào cửa trong, thấy nền đất lưu ly trong suốt như ao nước trong, ngay trên cửa có bố trí cá máy, bóng hiện trong đất, vua cho là ao nước, nên tháo giày ra.

Hỏa Sinh thưa:

- Vì sao đại vương tháo giày?

Vua đáp:

- Sắp đi qua nước, nên sợ ướt giày.

Hỏa Sinh thưa:

- Đây là mặt đất lưu ly, không phải là nước.

Vua hỏi:

- Vì sao có cá bơi lội?

Đáp:

- Không phải cá thật, chỉ là bóng cá máy.

Vua không tin, liền tháo chiếc nhẫn ném xuống đất. Nhẫn chạm đất vang tiếng kêu và lăn sang một bên. Nhà vua lại trầm trồ mãi và lên tòa sư tử. Khi ấy, những người trong nhà đều ra bái yết vua. Chưa kịp đứng lên thì những người nữ đều chảy nước mắt. Vua hỏi Hỏa Sinh:

- Vì sao những người trong nhà thấy ta thì rơi nước mắt?

Đáp:

- Không phải họ khóc! Vì y phục của vua được xông ướp bằng khói hương chiên đàn trầm thủy, mùi khói này làm hại con người họ làm cho chảy nước mắt.

Khi ấy, vua Ảnh Thắng hưởng thụ diệu lạc thù thắng khó tưởng được như cõi trời, nên thích thú không chán, chẳng chịu về cung, bỏ phế tất cả việc triều chính. Các đại thần tâu với thái tử Vị Sinh Oán:

- Đại vương nước ta vào nhà trưởng giả Hỏa Sinh, tham đắm dục lạc không chịu về triều. Cầu xin thái tử đến đó thỉnh đại vương trở về.

Vị Sinh Oán đến gặp nhà vua tâu:

- Đại vương, vì sao ngài ở đây không nhìn lại cơ đồ?

Nhà vua bảo thái tử:

- Chẳng lẽ khanh không thể đảm đương được việc nước trong một ngày hay sao?

Thái tử tâu:

- Đại vương nói chỉ có một ngày hay sao! Ngài xuất cung đến nay đã bảy ngày.

Nghe nói vậy, vua nhìn vào mặt Hỏa Sinh, nói:

- Thật đã bảy ngày à!

Đáp:

- Tâu đại vương, đúng vậy.

Vua nói:

- Như vậy, làm sao phân biệt được ngày đêm?

Hỏa Sinh tâu:

- Đại vương, nhờ thấy hoa nở và khép, ngọc báu sáng và không sáng, chim có hót hay không nên biết đó là ngày hay đêm.

Vua nói:

- Nhưng ta vẫn chưa biết.

Đáp:

- Có loại hoa đêm nở ngày khép, loại đêm khép ngày nở. Có loại ngọc đêm tối ngày sáng, loại đêm sáng ngày tối. Có loại chim hót về đêm, loại hót về ban ngày.

Nhà vua nghe nói rất lấy làm kỳ dị, nói với đồng tử:

- Lời của Đại sư Thế Tôn thật không hư dối, đúng như những điều Ngài báo trước, nay khanh đều có hưởng thụ cả.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA TẬP SỰ.

Quyển thứ hai hết.

--- o0o ---

Quyển thứ ba

--- ooOoo ---

Thái tử Vị Sanh Oán đi vào nhà Trưởng giả Hỏa Sinh, thấy ngọc báu đẹp nên lên lấy đưa cho tùy tùng, khi vào trong nhà bảo họ:

- Hãy đưa châu báu lúc nãy cho ta.

Tùy tùng mở tay ra chỉ thấy tay không, nên đáp:

- Không biết châu báu đi đâu mất!

Thái tử giận đánh người tùy tùng. Hỏa Sinh nói:

- Họ bị giận đánh vì tội gì vậy?

Đáp:

- Ta là giặc nhỏ, nó là giặc lớn. Ta lén lấy bảo châu trong nhà khanh, bị kẻ tiểu nhân này trộm lại.

Hỏa Sinh nói:

- Không phải thái tử trộm cũng chẳng phải kẻ kia cắp. Sau khi thái tử lấy, vật ấy lại trở về chỗ cũ. Thưa thái tử! tài sản trong nhà thần là vật của thái tử, cần bao nhiêu tùy ý lấy mang đi, vì sao lén lấy?

Thái tử im lặng suy nghĩ: "Sau khi cha ta qua đời, ta sẽ lấy tất cả".

Khi Vị Sanh Oán bị bạn ác là Đê Bà Đạt Đa xúi giục, phản nghịch giết hại phụ vương, tự xưng là quán đảnh đại vương, làm chủ nước Ma kiệt đà, bảo với Hỏa Sinh:

- Khanh là em ta, hãy cùng nhau phân chia tài sản.

Hỏa Sinh suy nghĩ: "Kẻ giết người cha anh minh của mình để tự lên ngôi, lẽ nào lại dung thứ cho ta! Nay ác vương này muốn đoạt nhà cửa của ta, nên đồng ý trước". Suy nghĩ xong, Hỏa Sinh bảo:

- Đại vương, trước đây thần đã có ý dâng hết nhà cửa tài sản cho ngài, vậy còn phân làm gì, cầu xin đại vương đến ở trong nhà của thần, thần đi đến vương cung, mong ngài chấp nhận.

Vua phán:

- Lành thay! làm theo ý khanh.

Nhà vua chuyển Hỏa Sinh vào vương cung, những vật tốt đẹp đều chuyển theo vào trong cung. Di chuyển qua lại như vậy đến bảy lần, vật tốt vẫn theo Hỏa Sinh, vật xấu theo sau nhà vua.

Bấy giờ, vua Vị Sanh Oán suy nghĩ: "Ta không thể lấy được vật báu của Hỏa Sinh, hãy làm thủ thuật khác để lấy cho được".

Nhà vua bảo kẻ trộm:

- Người hãy vào nhà Hỏa Sinh lấy trộm bảo châu.

Người kia nghe lời, làm móc sắt treo lên tường muốn vào nhà. Người nhà trông thấy, gọi lớn: "Có trộm có trộm." Hỏa Sinh nghe nói, ý không muốn cho trộm đi, nên bảo:

- Hãy giữ trộm lại.

Tên trộm bị dính chặt trên đầu tường, không thể leo xuống được. Đến sáng, mọi người cùng lại xem, hỏi:

- Vì sao người đến đây?

Đáp:

- Nhà vua sai tôi đến trộm vật báu của Hỏa Sinh.

Mọi người đều tức giận, cho rằng:

- Đây chính là kẻ ác, đã giết oan vua pháp vô tội, nay còn sai trộm đến đoạt ngang tài sản của người. Tội lỗi này quá sâu, làm sao tha thứ được.

Nhà vua nghe sự việc như vậy, sai sứ giả đến gặp Hỏa Sinh nói:

- Hãy thả người ấy ra không được làm hại.

Khi Hỏa Sinh muốn thả nên bảo tên giặc hãy đi đi. Tên ấy liền được thoát. Hỏa Sinh suy nghĩ: "Kẻ kia có thể giết cha mình, thật không có chuyện không hại ta, lẽ nào vì tài sản mà bỏ mạng hay sao? Vả lại trước đây ta đã được Thế Tôn thọ ký xuất gia tu tập trong giáo pháp của Ngài, đoạn trừ các hoặc, chứng quả A-la-hán. Vậy ta nên bỏ tục xuất gia, đem tất cả tài bảo trong nhà bố thí hết cho người cô độc đi xin, làm những người nghèo khổ đều được sung túc". Sau khi từ giã thân bằng quyến thuộc bạn bè xong, trưởng giả Hỏa Sinh đến gặp đức Phật, lạy sát chân Ngài, ngồi qua một bên chấp tay cung kính bạch:

- Thế Tôn, xin Ngài cho phép con được xuất gia trong pháp luật thiện thuyết và thọ cận viên thành tựu tánh Bí-sô, tịnh tu phạm hạnh phụng sự Thế Tôn.

Phật thấy như vậy, bảo:

- Nay Bí-sô hãy đến đây tu tập phạm hạnh.

Hỏa Sinh nghe như vậy xong, râu tóc tự rụng như đã cắt bỏ được bảy ngày, thân mặc pháp y, bình bát có nơi tay, uy nghi đầy đủ như Bí-sô một trăm tuổi hạ. Có bài tụng:

Thế Tôn gọi con đến .
Tóc rụng, mặc pháp y,
Các căn được thanh tịnh.
Theo Phật, ý thành tựu.

Được Thế Tôn tùy căn cơ dạy bảo, Tôn giả tinh tấn cần tu quán sát năm đường sinh tử luân hồi di chuyển không ngừng, các hành hữu vi đều không bền vững, là pháp đáng chán, thường bị phá hoại, hoan lạc tạm thời, chịu khổ lâu dài, tuy có quả báo cõi trời cuối cùng cũng tan rã, quán sát thấy rõ như vậy nên đoạn trừ các hoặc nghiệp, đắc quả A-la-hán ba minh sáu thông, đủ tám giải thoát, biết rõ như thật:

- Ta sinh đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn đời sau. Tâm không còn chướng ngại như tay quơ trong khoảng không, bị dao cắt không giập, được thoa hương không tham đắm, xem vàng và đất như nhau, không còn vương vấn danh lợi, Thích Phạm chư thiên đều cung kính.

Khi ấy, các Bí-sô đều sinh phân vân, nói với nhau:

- Chỉ có đức Phật Thế Tôn mới phá được lưới nghi ngờ, chúng ta hãy cùng hỏi.

Họ cùng đến gặp Phật thưa:

- Thế Tôn, trước đây trưởng giả Hỏa Sinh tạo nghiệp gì, do quả báo của nghiệp ấy được sinh vào nhà giàu có hưởng thụ đầy đủ; lại vì nghiệp gì mà bị lửa đốt với mẹ trong một lần; nhờ nghiệp gì mà sinh trong loài người lại được hưởng thụ diệu tướng cõi trời; lại do nghiệp nào được xuất gia tu tập trong Phật pháp, đoạn trừ phiền não chứng quả A-la-hán?

Thế Tôn dạy:

- Nay các Bí-sô hãy lắng nghe, những nghiệp đồng tử Hỏa Sinh đã tạo, được hưởng thụ như nói rõ ở trên. Các thầy nên biết, về quá khứ cách đây 91 kiếp có Phật ra đời hiệu Tỳ Bát Thi Như Lai, Ủng cúng, Chánh đẳng giác, đầy đủ mười hiệu, cùng đại chúng Bí-sô sáu mươi hai ngàn vị, lần lượt du hành đến một thành tên Thân Tuệ, vua hiệu Hữu Thân. Cách đó không xa có rừng Thân Tuệ, đức Phật và các Bí-sô trú ở đó.

Nhà vua có phước đức lớn, đất nước an ninh, nhân dân phồn thịnh không có chiến tranh, là vị đại pháp vương như trên đã nói. Trong thành có một Trưởng giả tên Thiên Phận rất giàu nhiều tài sản hưởng thụ sung túc có thể sánh với Tỳ sa môn thiên vương. Trưởng giả suy nghĩ: "Tuy ta thường thỉnh Phật Tỳ Bát Thi và các thánh chúng thọ trai phạn thơm ngon, nhưng chưa bao giờ cúng dường bốn vật dụng trong ba tháng an cư. Nay ta nên thỉnh Phật và Tăng, cúng dường tất cả những nhu cầu sinh hoạt cần thiết trong ba tháng an cư". Sau khi suy nghĩ, Trưởng giả đến gặp Phật lay sát chân Ngài, ngồi qua một bên. Đức Phật dùng các phương tiện giảng thuyết pháp yếu, chỉ dạy làm cho lợi ích hoan hỷ. Sau khi thuyết pháp, đức Phật yên lặng.

Khi ấy Thiên Phận rời khỏi chỗ ngồi, bạch Phật:

- Thế Tôn! Cầu xin Ngài từ bi thương xót nhận cho con được cúng dường ẩm thực, y phục, ngọa cụ, y dược trong ba tháng an cư.

Đức Phật im lặng nhận lời thỉnh của ông ta.

Thấy Phật đã nhận lời, Trưởng giả lay sát chân Phật từ giả. Quốc vương Hữu thân nghe đức Tỳ bát thi Như Lai cùng đại chúng đến nước mình đang ở trong rừng, nên suy nghĩ: "Ta tuy thường thỉnh Phật và tăng vào cung cúng dường, nhưng chưa cúng dường tứ sự trong ba tháng an cư. Nay ta muốn thỉnh Phật và tăng cúng dường ba tháng". Nhà vua đến gặp đức Phật, lay sát chân Ngài, ngồi qua một bên. Đức Phật thuyết pháp vi diệu cho nhà vua, làm cho lợi ích hoan hỷ, sau đó im lặng. Nhà vua đứng dậy, chắp tay cung kính bạch Phật:

- Con tuy thường thỉnh Phật và Tăng vào cung thọ trai, nhưng chưa cúng dường tứ sự trong ba tháng an cư. Cầu mong Thế Tôn và các đại chúng thương xót nhận lời con được cúng dường đầy đủ tứ sự trong ba tháng.

Phật dạy:

- Đại vương! Ta đã nhận lời thỉnh cúng dường ba tháng của trưởng giả Thiên Phận.

Vua nói:

- Nếu Phật không nhận lời vì thọ sự cúng dường của Thiên Phận, con xin bàn bạc lại, chắc ông ta đồng ý.

Phật dạy:

- Nếu ông ta đồng ý, Ta sẽ thọ thỉnh.

Vua nghe Phật dạy, lay sát chân từ giả. Sau khi về cung, nhà vua liền sai sứ giả đến triệu Trưởng giả Thiên Phận. Khi trưởng giả đến, nhà vua bảo:

- Trưởng giả! Ông biết không, ta muốn thỉnh Phật và Tăng để chính mình cúng dường trước, ông sẽ cúng lần sau; việc này cũng không muộn.

Đáp:

- Đại vương, thần đã thỉnh Phật và Tăng trước rồi, đã có ý này xin nguyện được phép không làm trái lại.

Vua nói:

- Trưởng giả, tuy là như vậy, nhưng ông là người trong nước của ta, đem lý ra cân nhắc thì nên nhường ta trước.

Trưởng giả tâu:

- Đại vương, tuy thần là người của vua, nhưng xét cặn lý thì thần thỉnh trước, nếu vua cố ép thì trái với đạo nghĩa.

Vua nói:

- Trưởng giả! Không do ham muốn nên được toại ý, nhưng trăm cùng trưởng giả thiết cúng cách nhật, nếu người nào làm thức ăn ngon hơn thì họ tùy ý được thỉnh nữa.

Trưởng giả thưa:

- Xin vâng.

Ngay đêm ấy, trưởng giả liền chuẩn bị các món ăn uống thượng hạng thơm ngon đặc biệt. Vào buổi sáng, tại nơi thiết trai, Trưởng giả dùng bình lớn chứa nhiều nước sạch, sai người đến bạch Phật:

- Thức ăn đã dọn xong, xin Ngài biết thời gian.

Vào sáng sớm, đức Phật Tỳ Bát Thi mặc y mang bát cùng Tăng chúng tùy tùng đến nhà trưởng giả Thiên Phận, an tọa vào nơi dọn tiệc trai. Sau khi thấy đức Phật an tọa, Trưởng giả tự tay dâng các loại cúng dường lên Phật và chúng Tăng, ân cần tiếp đãi như vậy, khi biết mọi người đã no đủ, dâng tăm xĩa răng, nước súc miệng và thu xếp bát xong, đặt một chiếu nhỏ ngồi trước Phật để nghe pháp. Thế Tôn tùy theo căn cơ, thuyết pháp vi diệu làm cho Trưởng giả được lợi ích hoan hỷ, sau đó từ giã. Đến lượt nhà vua thiết cúng, cũng bày biện các món cúng dường như trước ... cho đến từ giã. Như vậy, họ luân phiên cúng dường không có ai hơn kém cả. Nhà vua thấy sự việc như vậy nên chống tay lên mặt buồn rầu. Thấy sắc diện vua ưu buồn, các đại thần tâu:

- Vì sao đại vương có sắc buồn như vậy?

Đáp:

- Hiện nay làm sao ta không buồn được, người khách trong nước của ta cúng dường Phật và Tăng mà ta không hơn được nên lo buồn.

Đại thần tâu:

- Nhà của Trưởng giả Thiên Phận không có củi, phải mua để nấu ăn. Vậy ta không cho người bán củi bán cho họ thì làm sao họ nấu thức ăn được.

Nhà vua ra lệnh:

- Những người trong nước không được bán củi cỏ. Ai vi phạm bị đưa ra khỏi nước.

Đến ngày cúng dường tìm không có củi để nấu thức ăn, Trưởng giả liền dùng gỗ thơm chiên đàn trong nhà để thổi lửa bếp, lại dùng dầu thơm thoa lên vải để nấu thức ăn, do đó, mùi thơm bay khắp cả thành.

Nhà vua lấy làm lạ hỏi:

- Vì sao hôm nay có mùi thơm tỏa khắp khác với ngày thường, từ đâu bay đến vậy?

Mọi người đem sự việc tâu lên vua.

Nhà vua nói:

- Ta không thể bỏ việc này .

Đại thần can gián:

- Đại vương vì sao phải làm như vậy, Trưởng giả không có con, sau khi qua đời tài vật đều thuộc về ngài, được như vậy tùy ý xử dụng. Nay nhà vua nên thu hồi lệnh cấm bán củi, cho phép họ bán lại.

Trưởng giả nghe nhà vua cho phép bán củi, nên tức giận nói ra lời ác:

- Theo số gỗ thơm hiện có trong nhà ta, khiến cho thiêu đốt vua cùng mẹ trong một chỗ.

Sau đó vào ngày khác, vua lại ưu sầu, quần thần thưa hỏi, vua đáp như trước. Quần thần tâu:

- Xin chớ lo buồn, thần sẽ có cách làm cho Trưởng giả cúng dường không bằng đại vương.

Vào ngày vua tổ chức cúng dường, trong nội thành, các đại thần liền dọn sạch gạch đá, quét dọn các nẻo đường, rưới nước thơm, xông hương thơm, treo tràng phan cờ lọng khắp nơi, rải các loại hoa đẹp trên đất, trang trí rất hài lòng như ở vườn Hoan hỷ, thứ đến làm nhà ăn to lớn tráng lệ, bố trí chỗ ngồi ăn với nghi vệ quý báu trang nghiêm, treo tua vải rực rỡ che trên chỗ ngồi, thoa dầu thơm bột thơm vào chỗ đã lau chùi, dọn thức ăn mềm mại như cam lộ cõi trời, các loại mỹ vị thơm ngon hơn cả trần tu ở thế gian, để cung kính dâng lên cúng Phật và tăng. Khi ấy, các đại thần cùng tâu lên vua:

- Chúng thần cùng nhau hết sức trang hoàng thành phố, dọn thức ăn thịnh soạn như vậy, đại vương nên phát tâm vui mừng.

Sau khi đích thân xem xét, vua cho là rất hiếm có, liền sai sứ đến gặp Thế Tôn, bạch:

- Bữa ăn đã dọn xong, xin Phật định liệu.

Đức Phật và các Tỳ kheo mặc y mang bát đi đến vương cung, vào chỗ trai diên an tọa. Nhà vua ra lệnh cho voi lớn quán đánh cầm lọng có trăm nan che trên đức Phật Thế Tôn. Ngoài ra, các voi khác đều cầm từng lọng che trên Bí-sô. Đại phu nhân của nước cầm quạt báu quạt mát cho Phật. Những người trong cung quạt cho các Bí-sô. Đích thân vua và đại thần bung các thứ cúng dường dâng lên Phật và Tăng ... như nói ở trên. Khi ấy, Trưởng giả Thiên Phận sai gia nhân:

- Người hãy đến chỗ nhà vua thiết cúng, lên xem thức ăn uống ngon dở thế nào.

Sứ giả đến thấy sự thịnh soạn của bữa tiệc nên quên cả về. Sứ giả thứ hai, thứ ba cũng vậy. Bây giờ, Trưởng giả đích thân đến xem, thấy sự thịnh soạn của bữa tiệc nên lấy làm hy hữu, suy nghĩ: "những thức cúng dường thơm ngon này, sức ta có thể làm được, nhưng voi và cung nhân thì ta làm sao có được!" Sau khi suy nghĩ, Trưởng giả về nhà, bảo người giữ cửa:

- Nếu thấy người ăn xin nào đến, cần gì thì giúp nhưng không cho vào nhà. Trưởng giả vào phòng, ưu sầu buồn bã. Khi ấy, Thiên Đế Thích thường dùng thiên nhãn quán sát thế gian, thấy Trưởng giả Thiên Phận đang ưu sầu ở trong phòng, xét biết tâm niệm ông ta nên suy nghĩ: "Đức Phật là ruộng phước số một trong thế gian, Thiên Phận là đại thí chủ đứng đầu, ta nên tương trợ cho ông ấy". Đế Thích hóa ra một vị Bà-la-môn, đến nhà Trưởng giả, bảo người giữ cửa:

- Người hãy đi báo với Trưởng giả, có đại Bà-la-môn giòng Kiều Thi Ca đang ở ngoài cửa cần gặp trưởng giả.

Người giữ cửa bảo:

- Trưởng giả bảo tôi canh giữ cửa này, thấy người đến xin, cần gì thì cho nhưng không cho vào; cần gì tôi sẽ cho, tùy ý mang đi, phiền gì phải gặp cho được trưởng giả?

Người kia đáp:

- Tôi không xin gì cả nhưng có chuyện cần phải gặp Trưởng giả.

Sứ giả vào thưa:

- Bên ngoài có đại Bà-la-môn giòng Kiều Thi Ca nói, không xin gì cả chỉ cần gặp Trưởng giả.

Trưởng giả nói:

- Hãy bảo người ấy muốn gì thì tùy ý cho mang đi, cần gì phải có gặp ta?

Thưa:

- Đúng như lời ngài đã dạy, con đã bảo họ rồi, nhưng họ nói có việc cần thiết muốn gặp Trưởng giả.

- Nếu vậy, hãy cho họ vào.

Sau khi được người giữ cửa đưa vào, Bà-la-môn thấy Trưởng giả ưu sầu nên hỏi:

- Vì sao ngài chông tay lên má đáng điệu ưu sầu như vậy?

Trưởng giả nghe hỏi, nói kệ đáp:

Ai giải tỏa được buồn,
Mới nói chuyện với họ
Họ không xóa hết buồn
Nói với họ làm gì?

Thiên Đê Thích hỏi:

- Trưởng giả có việc gì buồn, tôi có phương pháp giải buồn được.

Trưởng giả liền kể lại sự việc xảy ra, Thiên Đế Thích hiện lại nguyên hình, bảo Trưởng giả:

- Ta sai Xảo Diệu Thiên ở trên đền đây giúp đỡ.

Nói xong, Thiên Đế Thích biến mất. Về đến thiên cung, Thiên đế bảo Xảo Diệu Thiên:

- Ông hãy đến Thiệm Bộ Châu, giúp đỡ cho Trưởng giả Thiên Phận.

Đáp:

- Lành thay!

Vào sáng sớm, Xảo Diệu Thiên đến thành ấy, tùy ý biến hóa trang hoàng đường sá với sự kỳ lạ siêu tuyệt, các loại trang sức hơn cả của vua, nhà ăn tọa cụ khéo léo đẹp như cõi trời, thức ăn uống đều nấu từ bếp trời, sai voi lớn cầm lọng có trăm nan che hầu đức Phật Tỳ Bát Thi, các voi khác cầm lọng hầu các Bí-sô, trong nhà thiên nữ cầm quạt mát đức Phật, các thiên nữ khác cầm quạt hầu chúng Bí-sô. Nhà vua cũng sai sứ giả lên đền quan sát, xem Trưởng giả cúng dường như thế nào. Sứ giả đến thấy sự việc kỳ lạ đặc biệt như vậy nên quên cả về. Vua sai đại thần, rồi cũng như vậy. Đến lượt thái tử cũng không trở về. Nhà vua quái lạ việc này nên tự đến cửa nhà Trưởng giả. Thế Tôn thấy vua đến, bảo với Trưởng giả:

- Đây là vị vua đã thấy chân đế, ông đã nói lời thô ác với vị ấy. Vua đang ở ngoài cửa, ông hãy ra xin lỗi.

Trưởng giả liền ra ngoài xin lỗi vua, tâu:

- Đại vương, xin thỉnh ngài tạm vào nhà, tự tay cúng dường.

Vua vào nhà, thấy bếp trời nấu món thượng diệu nên rất lấy làm hy hữu, bảo với Trưởng giả:

- Từ nay ngài có thể cúng Phật và Tăng hằng ngày, chẳng phải là việc mong cầu của trần.

Sau khi cúng dường Phật và Tăng với các thức ăn thịnh soạn như vậy, Trưởng giả đánh lễ sát chân Phật và phát nguyện:

- Con cúng dường phước điền tối thượng, nguyện nhờ thắng duyên này, trong đời tương lai con thường được sinh vào nhà đại phú quý, tài sản sung túc hưởng thụ diệu tướng cõi trời, nhận được pháp thù thắng, thoát khỏi triền cái. Con sẽ thừa sự bậc Đại sư Như thị, tâm không nhầm chán.

- Nay các Bí-sô chớ có ý hoang mang, tưởng giả Thiên Phận thời ấy, nay chính là Hỏa Sinh. Do nói lời thô ác với nhà vua kia: "Đem lửa chiên đàn đốt cả mẹ con", với sức nghiệp này nên bị đốt chung với mẹ trong năm trăm đời. Nhờ thiện nghiệp cúng dường lên Phật Tỳ Bát Thi và phát nguyện nên thường được sinh trong nhà đại phú quý, tài sản vô số, các diệu tướng cõi trời tự nhiên xuất hiện, xuất gia tu tập trong giáo pháp của Ta, đoạn trừ hết phiền não, chứng quả A-la-hán.

- Nay các Bí-sô, thần thông đạo lực của Ta cùng với Phật Tỳ-Bát-Thi bình đẳng nhau. Ai đối với Ta cúng dường thừa sự với tâm ân cần, tất đạt được kết quả thù thắng. Như vậy nên biết rằng, nếu gây nghiệp hoàn toàn đen thì bị quả báo thuần đen ... rộng như nói ở trên.

Các Bí-sô nghe lời Phật dạy, tín thọ phụng hành.

Nhiếp tụng thứ ba trong biệt môn thứ nhất:

Chuyết bát súc tư cụ
Đao tử cập châm đồng
Tinh y trình hữu tam
Thị đại tiên khai hứa.

* Một thời Phật ở thành Thất La Phiệt. Bát bị nứt, Bí-sô đem đến thợ thiết, bảo:

- Hiền thủ, bát tôi bị nứt, xin vá lại cho tôi.

Người thợ thiết suy nghĩ: "Những đệ tử của Thích Ca đều ở không, chẳng trả tiền chỉ muốn sai làm giùm. Nếu ta làm, thì họ lại tiếp tục đến nữa, làm cho họ mãi, tất công việc của ta bị bỏ bê, chẳng biết lúc nào xong, vậy ta hãy kéo dài thời gian". Nghĩ vậy, người thợ nói:

- Thánh giả, tôi đang bận, ngày mai hãy đến.

Ngày mai Bí-sô đến, thợ lại bảo ngày sau, hoặc sáng hoặc chiều ... ngày nào cũng như vậy, cố ý dối trá để kéo dài thời gian làm cho Bí-sô mệt nhọc. Có Bí-sô bạn thấy vậy hỏi:

- Cụ thợ, hằng ngày thấy thầy đến nhà này, có phải họ là môn đồ hay quen thân với thầy không?

Đáp:

- Đại đức! Nhà này không phải là môn đồ hay là người quen thân của tôi. Tôi có bát nứt nhờ họ sửa chữa, họ tìm cách gạt tôi, nên phải thường đến đây.

Đáp:

- Cụ thợ, thầy không nghe lời tục nói hay sao, thợ trẻ giỏi khéo, khó nói lời thật. Nhưng tôi biết làm, nếu Phật cho phép tôi sẽ vá lại cho ngài.

Họ đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô nào biết làm, nên vá bát vị ấy ở chỗ khuất, nếu có người thấy cũng không sinh hiềm khích.

Khi Bí-sô ấy được Phật cho phép liền tìm đến gặp Bí-sô biết làm kia, nói:

- Đại đức, Thế Tôn đã cho phép được tự vá bát, xin thầy hãy làm cho tôi.

Vị kia đáp:

- Cụ thợ, chẳng lẽ dùng ngón tay tôi vá bát hay sao, hãy chờ tôi làm dụng cụ rồi mới vá. Họ đem sự việc bạch Phật.

Phật dạy:

- Vì việc này, từ nay Ta cho phép tăng già được chứa sắt để làm dụng cụ. Ai cần, có thể mượn lấy dùng, làm xong trả lại.

* Duyên khởi ở thành Thất La Phiệt. Các Bí-sô muốn may ba y, dùng tay xé nên vải may y bị hư, họ đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Không nên dùng tay xé vải, hãy cắt bằng dao nhỏ. Sau khi Phật cho phép, có những Bí-sô muốn cắt y, đến nhà thế tục bảo cư sĩ:

- Tôi cần dao nhỏ để cắt y.

Đáp:

- Xin mang đi. Sau khi dùng xong, Bí-sô trả lại chủ cũ.

Họ bảo:

- Vật này đã cúng cho ngài.

Đáp:

- Thế Tôn chưa cho phép nhận.

Họ đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Ta cho phép Bí-sô được nhận cắt dao nhỏ.

Thấy Phật đã cho phép, lục chúng Bí-sô liền dùng vàng bạc lưu ly pha lê các báu vật với nhiều màu sắc, nhiều loại trân kỳ để trang sức cán dao. Những người thế tục thấy vậy hỏi:

- Thánh giả, đây là vật gì?

Đáp:

- Thế Tôn cho giữ dao nhỏ.

Họ nói:

- Quý vị còn có sự tham muốn trói buộc tâm hay sao?

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không được dùng vàng bạc pha lê các báu vật nhiều màu sắc, những loại trân kỳ để trang sức cán dao. Ai cần dao nhỏ chỉ được dùng cán sắt.

Họ liền làm dao dài lớn. Người tục lại hỏi:

- Đây là vật gì?

Đáp:

- Đây là dao nhỏ, Thế Tôn cho phép dùng.

- Thánh giả, đây là dao lớn, không phải dao nhỏ.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không được giữ dao dài.

Họ lại làm dao quá nhỏ không thể cắt được vật. Phật dạy:

- Các ông nên biết, có ba loại dao là lớn trung nhỏ. Loại lớn dài sáu ngón tay; loại nhỏ dài bốn ngón, loại trung giữa hai loại trên. Hình dáng có hai:

Một: Cong như lông quạ;

Hai: Như lông cánh gà, không nên làm mũi nhọn.

* Duyên khởi tại thành Thất La Phiệt. Khi các Bí-sô may ba y, dùng trúc hay cuống lông chim để xỏ, nên y bị hư rách. Phật dạy:

- Nên dùng kim. Lục chúng dùng vàng bạc lưu ly pha lê các loại quý báu để làm kim. Người thế tục thấy vậy hỏi:

- Đây là vật gì?

Đáp:

- Phật cho phép giữ kim. Họ nói: "Sa môn Thích tử bị tham muốn trói tâm". Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không nên dùng vàng ... để làm kim. Kim có bốn loại là đồng, sắt, châu thạch và đồng đỏ. Bí-sô dùng kim tùy theo chỗ để, bị sét.

Phật dạy:

- Nên dùng ống đựng kim. Bí-sô không hiểu phải dùng ống như thế nào.

Phật dạy:

- Có hai loại ống kim. Một là ống rút ra được; Hai là ống trúc. Ở đây cho phép dùng ống, đối với hai loại dao trên nếu sợ sét thì đặt vào ống cũng được.

* Duyên xứ ở thành Thất La Phiệt, Phật cho phép Bí-sô làm Tăng-già-chi. Các Bí-sô trải nhiều vải trên đất, phần nhiều bị thức ăn của côn trùng làm dơ bẩn; đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Không nên để trên đất, hãy làm trụ phơi y.

Bí-sô không biết làm trụ như thế nào, bạch Phật. Phật dạy:

- Có hai loại trụ là gỗ hay tre, giăng y ở trên.

Kéo qua lại, tre làm rách y. Phật dạy:

- Trước hết khoan lỗ, sau đó xỏ dây cột giăng vào bên trên. Như Phật dạy có ba loại y là: Thượng, trung, hạ. Y thượng đặt vừa trên trụ cao, hai y trung hạ không tương xứng. Phật dạy:

- Nên làm ba loại trụ, lớn nhỏ tùy theo y.

Nhiếp tụng thứ tư trong biệt môn thứ nhất:

Chiếu cảnh tinh giám thủy
Bất ưng dụng sơ loát
Đánh thượng lưu trường phát
Dục thất lật cô tỳ.

* Tại thành Thất La Phiệt. Sáng sớm, Lục chúng Bí-sô mặc y mang bát vào thành khát thực. Những người thế tục đang bày những vật để trang điểm trong rương ra. Thấy vậy, Lục chúng liền lấy gương để soi mặt. Nan-đà, Ô

Ba Nan Đà bảo nhau: "Ta thật đẹp trai". Người thế tục thấy vậy, không vừa ý, nói:

- Thánh giả trên đầu không tóc dưới nách lông dài, vậy đẹp ở chỗ nào?

Họ đành im lặng, Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không nên soi gương. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Như Phật dạy không nên soi gương, họ soi vào nước, cũng bị chê cười. Phật dạy:

- Không nên dùng nước để soi mặt.

Khi Bí-sô xem tròng trong nước, thấy mặt mình nên có tâm xấu hổ. Phật dạy:

- Xem xét nước thấy mặt không phạm, chớ nghi ngại. Nếu xem mụn ghẻ, hay xem hình dáng già trẻ so với trước đây, soi gương không có lỗi.

* Duyên xứ như trước, Lục chúng khát thực, thấy dụng cụ trang sức trong nhà thế tục, liền lấy lược chải tóc trên đầu, hỏi nhau có đẹp không. Người thế tục thấy vậy, chê cười như trước. Họ đành im lặng; đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không nên chải đầu, ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Bí-sô dùng bàn chải cũng bị lỗi như trước. Phật dạy:

- Ai dùng bị tội vượt pháp.

Bí-sô dùng cả lược và bàn chải. Phật dạy:

- Bị tội như trước.

* Duyên xứ như trước. Sau khi trải vàng để mua rừng Thê-đa dâng lên Phật và Tăng, một hôm Trưởng giả Cấp Cô Độc sai thợ cạo đến chùa cạo tóc cho chư Tăng. Thấy người ấy đến, Lục chúng hỏi:

- Người có thể cạo tóc nhưng chưa lại một phần trên đầu không?

Đáp:

- Đó là nghề của con.

Lục chúng bảo để lại phần tóc lớn, lại bảo cạo bớt một phần, rồi hai, ba, bốn, năm, cho đến tám phần, sau đó lại nói:

- Nay kẻ ngu si, chẳng hiểu gì cả, hãy cạo sạch hết đi, rồi cho người về.

Chiều tối, thấy người ấy mới về, Trưởng giả hỏi:

- Người cạo tóc được bao nhiêu người?

Đáp:

- Không có rảnh để cạo, Ô Ba Nan Đà bảo làm vòng tóc trên đầu.v.v ... mãi đến chiều tối mới cho về.

Trưởng giả nghe vậy, không vừa ý chê trách. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không nên mang vòng tóc trên đầu. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước, cụ thợ Ngưu Ngọa ở trong hang Trư Khảm, vườn vua Xuất Quang, núi Thủy Lâm, nước Kiêu-Thiểm Tỳ. Sau đó, trong tháng mùa xuân, rừng cây tươi tốt, các loại chim như ngỗng, nhạn, uyên ương, oanh vũ, xá lý, công ... hót hay vang lừng trong các vườn rừng, nên vua Xuất Quang ra lệnh người giữ vườn:

- Người hãy sửa sang cây cỏ trong núi Thủy Lâm, dọn dẹp gạch ngói, bố trí nhiều nước sạch, cắt người hộ vệ, ta muốn đến rừng du ngoạn một lúc.

Người kia tuân theo lệnh vua, làm hết các việc, sau đó trở lại tâu lên cho vua:

- Thần đã làm hoàn tất theo lệnh của đại vương, xin ngài biết thời gian.

Nhà vua liền đưa những người trong cung làm tùy tùng, đi đến rừng du ngoạn đến lúc mệt nhọc, nằm ngủ. Những người trong cung thích hoa quả, nên đi tìm khắp nơi trong rừng. Khi ấy, Bí-sô Ngưu Ngọa râu tóc

quá dài, y trên rách nát, y dưới dơ bẩn, đang ngồi kiết già dưới gốc cây. Vừa thấy Tôn giả, các cung nhân đều kinh hoàng. kêu lớn: "Có quý! có quý!". Nghe vậy, Bì-sô liền vào trong hang. Nghe tiếng kêu, nhà vua giật mình thức dậy, rút kiếm chạy tới, hỏi cung nhân:

- Quý ở đâu?

Đáp:

- Đã chạy vào hang Trư Khảm .

Nghe xong nhà vua đi đến hang, cầm kiếm, hỏi:

- Người là vật gì?

Đáp:

- Tôi là Sa-môn.

Vua hỏi:

- Là Sa-môn gì?

Đáp:

- Đệ tử đức Thích Ca.

Hỏi:

- Người đã chứng A-la-hán phải không?

Đáp:

- Chưa đắc.

- Người đắc Bất-hoàn, Nhất-lai, Dự lưu quả phải không?

Đáp:

- Không đắc.

- Hãy gác việc ấy lại. Người đã đắc định thứ nhất đến định thứ tư?

Đáp:

- Chưa đắc.

Nghe xong, nhà vua rất tức giận, bảo với đại thần:

- Đây là kẻ phạm tục xâm phạm cung nữ của ta. Hãy đem kiến bỏ đầy hang để chúng cắn thân hắn.

Khi ấy, có Thiên thần cựa trú ở gần hang, nghe vậy, nên suy nghĩ: "Đây là thiện Sa-môn đến đây nhờ ta, ngài không vi phạm gì cả, chỉ sống thiểu dục, vua ác phi pháp muốn gây hại một cách oan uổng. Ta hãy tạo điều kiện giúp đỡ". Thiên thần liền biến thành một con heo lớn, từ trong hang chạy ra. Thấy heo, nhà vua bảo đại thần:

- Hãy dắt ngựa và mang cung tên lại đây.

Đại thần vâng lệnh giao cho vua.

Khi con heo chạy nhanh ra ngoài khu vườn, nhà vua vội chạy theo sau. Bấy giờ, có cung nữ kia bảo Bí-sô:

- Thánh giả hãy đi đi, nhà vua rất bạo ác, có thể hại ngài.

Bí-sô ấy vội mang y bát đi nhanh đến thành Thất La Phạt. Khi các Bí-sô khác trông thấy, chào hỏi:

- Kính chào cụ thọ, lâu đã không gặp, ngài từ đâu đến?

Đáp:

- Tôi trú ở Kiêu Thiểm Tỳ đến đây.

- Ngài sống có an lạc không?

Đáp:

- Nào có an lạc gì, sắp bị quốc vương giết hại.

Hỏi:

- Vì sao vậy?

Vị này kể lại sự việc vừa rồi. Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật bảo một Bí-sô:

- Thầy hãy đến gặp Bí-sô Nguu Ngọa và bảo: - Thế Tôn gọi thầy.

Vâng lệnh Phật, vị này đến gặp Nguu Ngọa, truyền lệnh Phật. Nghe lệnh, vị này đến gặp Phật, sau khi lễ kính đứng qua một bên. Thế Tôn bảo:

- Nay Bí-sô có phải thầy đã làm hình dáng xấu xa phi pháp như vậy phải không?

Đáp:

- Bạch Đại đức, đúng vậy.

- Người thật là người ngu nên bị tâm tham luyến yêu thích trói buộc vào chỗ hang kia.

Phật bảo các Bí-sô:

- Để tóc dài có những lỗi như vậy, nên các ông không được để tóc dài, ai không cắt tóc bị tội vượt pháp.

Như lời Phật dạy Bí-sô không được để tóc dài, có Bí-sô sống ở A Lan Nhã không có người cắt tóc, nên vứt bỏ hết ngọa cụ, đến sống gần tụ lạc. Đức Phật biết vậy nên hỏi A-Nan-Đà:

- Vì sao lan nhã Bí-sô bỏ trú xứ kia để đến sống gần tụ lạc?

A Nan Đà bạch Phật:

- Như Phật chế định, Bí-sô không nên để tóc dài.

Phật dạy:

- Nay Ta khai cho, lan nhã Bí-sô được để tóc dài bằng hai lóng tay; người sống ở làng xóm thì để tóc ngắn hơn.

* Duyên xứ như trước, có Bí-sô bị bệnh, đến gặp y sĩ, nói:

- Hiền thủ, tôi có bệnh xin ngài điều trị.

Đáp:

- Thánh giả, nên làm phòng tắm, tắm rửa thân hình sạch sẽ thì bình phục.

- Nay hiền thủ, lẽ nào tôi lại hưởng thụ đục lặc như thế tục hay sao?

Đáp:

- Thánh giả, ngoài cách này ra, không thuốc nào chữa được.

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu y sĩ bảo cần làm phòng tắm để trừ bệnh ấy, không còn cách khác, thì Ta khai cho phép vào phòng tắm.

Phật cho phép làm phòng tắm, Bí-sô trở lại nói với y sĩ:

- Phòng tắm trừ bệnh có hình thức thế nào?

Y sĩ đáp:

- Tôi từng đọc phương thuốc của Luân vương, trong ấy dạy phòng tắm có thể trừ được bệnh ấy, tôi không biết hình thức nó thế nào. Nhưng Đại sư của thầy đủ Nhất thiết trí, hãy đến hỏi Ngài và làm theo.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nên làm như phòng tắm.

Họ làm phòng tắm trong chậ ngoài rộng. Phật dạy:

- Không được làm như vậy, cách làm phòng tắm là trong rộng ngoài hẹp, hình như trái bầu.

Bên trong bị khói mịt mù không thoát được. Phậ dạy:

- Nên làm cửa sổ để khói thoát ra.

Họ làm cửa sổ quá thấp gần, nên khói vẫn không thoát ra. Phậ dạy:

- Không nên làm quá thấp.

Họ lại làm quá cao nên ít ánh sáng. Phậ dạy:

- Không nên làm quá cao hay quá thấp, nên làm vừa ở giữa.

Có chim, quạ tu hú, bồ câu bay vào phòng. Phậ dạy:

- Nên làm song ngăn cách, khi bị gió mưa tạt vào nên làm cánh cửa. Gió thổi bật cửa, nên làm chốt cửa. Nếu khó mở đóng, nên làm cây chống như móng chân dê để đóng mở.

Phòng không có cửa, Phậ dạy:

- Nên lắp cửa, làm chốt ngang và khóa.

Trong phòng tắm, bình nước để dưới đất làm nước bị lạnh không thể dùng được, Phậ dạy:

- Trong phòng tắm, hai bên nên bố trí kệ, đặt bình nước lên trên, không quá cao không quá thấp, vừa bằng đến gối.

Đốt lửa trên đất làm tổn hại đất, Phậ dạy:

- Không nên đốt trên đất, nên lót gạch đá trên đất.

Khi lửa đang cháy rực, Bí-sô vào phòng, bị ngắt, Phậ dạy:

- Khi lửa đang cháy rực, không nên vào, đợi lửa bớt cháy rồi hãy vào tùy ý.

Họ phân tán lửa ra, làm lửa mau tắt, Phậ dạy:

- Nên gom lại một chỗ.

Họ không biết lấy vật gì gom lửa lại, Phật dạy:

- Nên dùng xẻng sắt.

Khi Bí-sô trúng lửa bị ngắt, nên dùng ít dầu man thanh tử trộn lương khô bỏ vào lửa, thì tỉnh dậy. Có mùi hôi, Phật dạy:

- Nên đốt hương.

Bị chảy nước mắt, Phật dạy:

- Dùng cục lương khô chặm. Vẫn không hết, dùng vụn dư cam tử thấm ướt làm viên nhỏ để chặm nước mắt.

Trong phòng không có phản để ngồi, mỗi người tự mang lại bị dầu làm như bản, Phật dạy:

- Dùng cỏ lót vào.

Chân đi trên đất bị bùn làm dơ nhớp, Phật dạy:

- Nên trải cỏ.

Họ dùng cỏ khô nên bị cháy, Phật dạy:

- Nên trải cỏ xanh.

Cỏ xanh khó tìm, Phật dạy:

- Nên nhúng cỏ khô cho ướt.

Bí-sô thoa dầu toàn thân nên bị lác, dùng gạch đá móng tay gãi làm trầy da, Phật dạy:

- Bị lác không được dùng móng tay cào, nên dùng đá nôi.

Họ dùng đá nôi bén nên bị lồi như trước, Phật dạy:

- Nên mài mắt chỗ bén, sau đó mới dùng.

Họ dùng rồi vút bừa bãi nên bị thất lạc, Phật dạy:

- Không được vút bừa bãi làm mất, nên dùng dây treo móc lên ngà voi hay trên cọc .

Đá nổi dính mồ hôi dầu nhờn nên phải thường tẩy bằng nước. Phật dạy:

- Không nên tẩy bằng nước, nên bỏ vào lửa.

Nhiều người ra vào làm cho phòng bị trống lạnh, Phật dạy:

- Ra vào phải đóng cửa, nên sai một Bí-sô giữ cửa.

Các Bí-sô nói chuyện phiếm trong nhà tắm, Phật dạy:

- Không nên nói chuyện phiếm trong nhà tắm. Khi tắm giặt có hai nghi thức: Một nói đúng pháp; Hai im lặng như bậc Thánh.

Bí-sô tắm giặt trong phòng làm đọng bùn ẩm thấp, Phật dạy:

- Không nên dùng nước tắm giặt trong phòng, nên làm phòng tắm giặt riêng.

Trong phòng tắm lại có bùn, Phật dạy:

- Dùng vật lát lên.

(Đây là chế độ phòng tắm ở phương Tây, dùng gạch xếp thành, hình dạng như chất lương thực, trên hẹp dưới rộng, chính giữa cao chừng một trượng, bên dưới rộng bảy tám thước Tàu, có mở cánh cửa một bên, trét tro bùn trong ngoài dày kín. Mặt sau bố trí một khám nhỏ, trong khám để tượng đá hay tượng đồng, sau khi tắm tượng xong, bung để nơi khác. Sau đó người khác vào chí tâm cúng dường phát nguyện việc thường làm; sở phí không nhiều được phước vô cùng. Giữa để lò đất sâu chừng một thước. Khi tắm, đốt than hay củi trong lò này, xem lạnh ấm cho hợp thời tiết. Trong phòng đốt đèn, khói thông cửa sổ ra ngoài. Theo phép phương Tây đều tắm trước khi ăn, không giống ở phương này đói rửa, no tắm. Khi muốn tắm thì mặc quần tắm, vào phòng ngồi xồm một bên. Một lúc ra mồ hôi, lấy dầu thoa

khấp thân, bảo người lau kỳ cọ, có thể trừ được các bệnh nặng cảm cúm bệnh lạnh bệnh gió, không cần dùng thuốc khác, chứ không phải chỉ dùng nước nóng để tắm cho sạch cái bản thôi đâu. Sau đó, đi vào phòng riêng, dùng nước thuốc để tắm thân thể, đây là phép tắm theo Đế Thích. Phật dạy Bí-sô việc lạ chưa biết, sợ người xem không hiểu nên nhân đây chú thích ra, nếu không bệnh nên bỏ bớt, tùy lúc mà làm. Nhưng ở Trung Thiên Trúc nóng nên ít làm như vậy, những xứ lạnh ở phương Bắc đều làm.)

Bí-sô không biết dùng vật gì để lát, Phật dạy:

- Nên dùng gạch lát, hoặc rải bằng cát.

Bị đọng nước. Phật dạy:

- Nên làm mương thoát nước.

Khi rót nước vào, người rót nước ở dưới, người tắm ở trên, nước văng làm bẩn y, Phật dạy:

- Không nên như vậy, nên bảo người tắm ở dưới, người rót nước ở trên, khi tắm giặt nên dùng xỉ-mộc và tháo-đậu, phân bò, đất vụn.

Họ lấy ở nơi khác, Phật dạy:

- Nên dự trữ các vật này trong nhà tắm, không nên đi xa lấy.

Sau khi tắm rửa, thân thể bị suy nhược, Phật dạy:

- Nên ăn chút ít.

Tay dính dầu mỡ hôi khó rửa sạch liền, nếu kéo dài thời gian rửa, sợ bị lỗi, Phật dạy:

- Nên dùng muống để ăn. Gặp cháo nóng cũng nên dùng muống.

Khi ăn cần muối, không có lá để nhận, Phật dạy:

- Nên chứa mâm đựng muối.

Phật bảo làm phòng tắm, không biết sai người nào làm; Phật dạy:

- Nên sai đệ tử môn nhân cùng làm, nếu có thí chủ cũng nên nhờ làm.

Khi tắm rửa, lau chùi thân thể cho nhau, Phật dạy:

- Khi vào phòng tắm nên đưa đệ tử vào, bảo họ lau chùi thân.

(Mâm đựng muối, phép ăn ở phương Tây, trước đĩa muối dưới có gừng lát. Đây là Thánh giáo và phương này không giống nhau. Mâm vốn là để muối, hoặc để xem nước, nguyên vì không muốn ăn thịt chúng sinh (trùng). Luật dạy: - Ăn xong không đòi hỏi nữa.

Tăng tự cho rằng phải dùng mâm để lưu lại một phần lớn thức ăn, đem thí chúng sinh, giúp đỡ cho khỏi đói. Đây chỉ do sự sai lầm của người truyền)

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NAI-DA TẬP SỰ.

Quyển thứ ba hết.

--- o0o ---

Quyển thứ tư

--- ooOoo ---

(Tiếp theo nhiếp tụng thứ tư trong biệt môn thứ nhất)

* Một thời, đức Phật ở thành Quảng Nghiêm. Trong thành này có Lạt Cô Tỷ Tử (Licchavi) tên Thiện-Hiền, tánh tình chân thật, hành động chất trực, hằng ngày đều đến kính lễ Thế Tôn. Vào một lúc nọ, ông ta đang đi đến gặp Phật. Trong lúc giữa Bí-sô Thạt Lự Tử và hai Bí-sô Hữu và Địa thường có oán đối nhiều đời. Hai Bí-sô Hữu và Địa du lịch trong nhân gian đi đến thành Quảng Nghiêm, trên đường bỗng gặp Hiền Thiện, hỏi:

- Này Hiền Thiện, người đi đâu vậy?

Đáp:

- Thánh giả, tôi muốn đến lễ Phật.

Hai người kia nói:

- Đến gặp Thế Tôn, phải nói lời cúng dường. Vậy người có lời nói thẳng diệu nào để dâng lên Ngài không?

Đáp:

- Tôi chưa có.

- Nay Thiện Hiền, người đến gặp đức Phật nên nói thế này: "Bí-sô Thật Lục Tử không biết xấu hổ, hành động phi pháp, hành dâm cùng vợ của con, làm việc bất tịnh hạnh phạm Ba-la-thị-ca". Thế Tôn nghe như vậy chắc chắn rất hoan hỷ.

Thiện Hiền nghe nói xong, đến gặp Thế Tôn, lạy sát chân Phật, đứng qua một bên, bạch:

- Thế Tôn, Bí-sô Thật Lục Tử không có tâm quý, hành động phi pháp, cùng với vợ của con hành động dâm dục, làm việc phi tịnh hạnh, phạm Ba-la-thị-ca.

Sau khi nói như vậy, Thiện Hiền từ giã. Phật bảo các Bí-sô:

- Lật-cô-tỳ-tử kia nói lời phi báng dối trá, hãy làm yết ma phú bát cho ông ta. Nếu có những trường hợp như vậy, cũng làm theo trình tự: - Trải tòa, đánh kiền chùy tuyên cáo, sau đó đại chúng tập hợp, sai một Bí-sô tác pháp yết ma đơn bạch: "Đại đức Tăng già lắng nghe, Lật-cô-tỳ-tử Thiện-Hiền, dùng pháp Ba La Thị Ca không căn cứ vu báng Bí-sô thanh tịnh Thật Lục Tử. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng đồng ý, nay Tăng tác yết ma phú bát cho Thiện Hiền". Đây là lời tác bạch. Tăng tác yết ma phú bát xong, Bí-sô không được đến nhà người ấy, nếu có đến cũng không được ngồi vào chỗ, không được ăn uống, không được thuyết pháp cho họ.

Phật bảo A Nan Đà:

- Thầy hãy đến chỗ ở của Thiện Hiền, bảo rằng Tăng già đã tác yết ma phú bát cho ông ấy.

Tôn giả A Nan Đà vâng lệnh Phật đến chỗ Thiện Hiền, gặp lúc không có ông ta ở nhà, nên hỏi người vợ:

- Ông Thiện Hiền đang ở đâu?

Đáp:

- Thánh giả! Ông ấy có việc đi ra ngoài. Ngài cần gặp Thiện Hiền có việc gì?

- Nên biết rằng Tăng già đã tác yết ma phú bát cho gia đình bà.

Hỏi:

- Đại đức, yết ma phú bát là gì?

Đáp:

- Nếu gia đình người nào bị Tăng già tác yết ma phú bát thì các Bí-sô không được đến nhà người ấy, nếu có đến cũng không được ngồi, không được nhận thức ăn uống không được thuyết pháp.

Người phụ nữ nói:

- Đại đức! Căn cứ theo đây thì các Thánh chúng phát thế lập quy chế không được đi lại với chúng con. Con có lỗi gì mà bị phú bát?

Đáp:

- Đến gặp Phật, Thiện Hiền chồng bà đã nói: Bí-sô Thật Lục Tử không có xấu hổ, hành động phi pháp, cùng với vợ con hành động dâm dục, làm việc bất tịnh hạnh phạm Ba-la-thi-ca.

Người vợ nghe xong liền trở vào phòng, Tôn giả trở về. Sau khi xong việc, Thiện Hiền trở về nhà. Người vợ nói:

- Chàng có biết không, Thánh chúng đã tác yết ma phú bát cho chàng.

Đáp:

- Lành thay phú bát! Rất tốt phú bát!.

Người vợ hỏi:

- Chàng có biết phú bát là gì không?

Đáp:

- Không hiểu.

Người vợ nói:

- Ai bị Thánh chúng phú bát thì các Bí-sô không đến nhà người ấy, nếu đến cũng không được ngồi, không được ăn uống, không được nói pháp. Có phải chàng đã từng thấy Bí-sô Thật Lực Tử cùng với em làm việc phi pháp ở chỗ khuất phải không?

Đáp:

- Không thấy.

- Chàng hãy đến sám hối với Đại sư. Nếu bậc Đại từ tôn dung thứ cho thì tốt, như không dung thứ thì đừng bước vào nhà nữa.

Nghe xong, Thiện Hiền xấu hổ sợ hãi, đi ngay đến gặp Phật, lay sát chân Ngài, chấp tay rạp sát đất bạch:

- Thế Tôn! Theo thường nguyện của con mỗi buổi sáng sau khi tắm rửa, đi đến lễ Đại sư, giữa đường con gặp hai Bí-sô Hữu và Địa. Họ hỏi con: - Ông đi đâu vậy? Con đáp: -Muốn đến gặp Phật để lễ kính. Họ hỏi con đến gặp Phật có lời tốt đẹp nào dâng lên Phật không, con đáp không có. Họ dạy con đến gặp Phật nên nói như thế này:- Thế Tôn, Bí-sô Thật Lực Tử không biết xấu hổ, có hành động phi pháp cùng vợ của con hành động dâm dục, làm việc phi phạm hạnh, phạm Ba-la-thị-ca. Lời nói ấy do hai vị kia dạy con nói, chẳng phải lỗi do con.

Khi ấy, Thế Tôn bảo các Bí-sô:

- Thiện Hiền phi báng nhưng vốn không phải do ý mình, vậy nên tác pháp ngưỡng bát yết ma cho ông ta. Nếu có trường hợp như vậy, nên tiến hành:-

Trải tòa, đánh kiền chùy, báo cho cả chúng biết. Sau khi tăng tập họp, bảo Thiện Hiền đến trước Thượng tọa, ngồi xôm chấp tay thưa như sau: "Đại đức Tăng già lắng nghe, con là Thiện Hiền bị ác tri thức làm cho sai lầm nên đem việc không thật vu báng cho Thật Lực Tử .Vì vậy, Tăng già đã tác yết ma phú bát cho con. Nay con cầu xin Tăng già tác yết ma ngưỡng bát . Cầu xin đại đức Tăng già cho con pháp ngưỡng bát, xin từ miễn con". (nói ba lần như vậy).

Sau đó đưa Thiện Hiền đến chỗ thấy nhưng không nghe chấp tay đứng, và sai một Bí-sô tác pháp đơn bạch yết ma: "Đại đức tăng già lắng nghe. Lật Cô Tỳ Tử Thiện Hiền kia bị ác tri thức làm cho sai lầm nên đem việc không thật vu báng cho cụ thọ Thật Lực Tử. Tăng già đã tác yết ma phú bát cho ông ta. Nay Thiện Hiền ấy cầu xin Tăng già tác yết ma ngưỡng bát". Đây là lời tác bạch.

Nếu Tăng già đã tác yết ma ngưỡng bát rồi, khi các Bí-sô đến nhà họ, được phép ngồi, nhận thức ăn và thuyết pháp.

Nhiếp tụng thứ năm trong biệt môn thứ nhất.

Sinh chi diện như cảnh
Bất vi ca vũ nhạc
Hứa tác ca vịnh thanh
Dụng bát hữu tứ chủng.

* Duyên xứ ở thành Thất La Phạt, có một Bí-sô chuyên tu tịch định nhưng khi đang ngồi kiết già sinh chi vẫn cương lên. Vào lúc khác, vị này theo thứ lớp khát thực, sau khi thọ trai thu xếp y bát, rửa sạch chân, dưới một gốc cây ngồi thẳng tư duy, đặt niệm trước mặt thì sinh chi cương lên. Bị dục làm phiền não nên vị này nổi sân, lấy sinh chi của mình đặt trên đá, rồi dùng đá đập nát. Quá đau đớn không thể chịu đựng được, vị này suy nghĩ: "Ta bị khổ não thiêu đốt tâm ý, Thế Tôn từ bi sao không thương tưởng đến?". Khi ấy, từ xa biết rõ sự khổ não này, đi đến bên cạnh, đứng Chánh Biến Giác hỏi:

- Này Bí-sô thầy đã làm gì?

Vị này thưa lại đầy đủ. Phật dạy:

- Thầy há không nghe Ta dạy, khi Bí-sô sinh ý dục nhiễm nên quán bất tịnh thì ngăn chặn tâm tình, vì sao thầy lại làm kẻ ngu si, cần đánh đập cái này lại đánh cái khác.

Bí-sô nghe như vậy, tâm quý im lặng. Nhân việc này, Phật dạy các Bí-sô:

- Chẳng phải trước đây Ta đã không dạy cho các thầy, khi tâm dục nhiễm phát sinh thì tu quán bất tịnh, khi tâm sân hận phát sinh thì tu quán từ bi, khi tâm ngu si phát sinh thì tu quán mười hai nhân duyên. Ai không tu tập pháp phải tu tập, không đánh điều cần phải đánh mà lại đánh đập điều khác thì bị tội vượt pháp.

Trong thành này có một Trưởng giả, cưới vợ chưa bao lâu, sinh được một con trai hình dung tuấn tú mọi người đều yêu mến, nuôi dưỡng thương yêu dần dần trưởng thành, xuất gia trong pháp luật của Phật. Vị này có duyên sự nên đi khỏi rừng Thệ Đa du hành trong nhân gian. Chẳng may trên mặt mọc mụn ghẻ, đi chữa trị gặp phải thầy thuốc không lành nghề dùng kim châm nên miệng vị này bị méo lệch. Khi du hành xong, trở về vườn Cấp cô độc, không được các vị quen biết cũ chào đón thăm hỏi, nên vị này hỏi:

- Đại đức, không biết tôi hay sao?

Đáp:

- Cụ thọ, tôi không nhớ có quen, thầy là ai?

Vị kia kể lại các việc trước kia, tôi tên là ... Người kia kinh ngạc nói:

- Ngày trước mặt mày Thầy đoan chính, nay vì sao bị méo lệch.

Vị kia trình bày lại sự việc. Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nên giữ mặt như giữ gương sáng, không nên vô ý để thầy thuốc không giỏi châm chích. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Như Phật dạy:

- Không được để cho thầy thuốc dở trị bệnh, có Bí-sô đầu mặt bị nóng sốt, muốn chích bớt máu nóng trên trán nhưng không thể tìm được thầy thuốc bậc thượng.

Phật dạy:

- Nếu không có thầy thuốc bậc thượng thì nhờ thầy thuốc bậc trung lễ mầu ra.

Trong thành này có hai nhóm người kết bạn nhau, một nhóm thuộc hạng giao dịch, một nhóm là Bà-la-môn. Nhóm giao dịch giỏi ca múa hơn nhóm Bà-la-môn nhưng thua về chiến đấu. Vào một lúc nọ, nhóm Bà-la-môn bảo nhau:

- Nhóm giao dịch ca múa hay hơn chúng ta nhưng về chiến đấu ta hơn bọn ấy, bằng cách nào để chúng ta ca múa hơn bọn họ?

Có người bàn bạc:

- Nếu muốn thắng họ, chúng ta nên tập ca múa.

Họ lại bàn tiếp:

- Việc này thật hay, nhưng chúng ta nên học ca múa với ai?

Lại có người bàn:

- Nhóm Thánh giả sáu vị giỏi âm nhạc, về ca múa lại vượt hơn người khác. Chúng ta nên đến đó học nghề với họ, các vị ấy tham lam, tánh thích tài sản, nên cần gì thì chúng ta cung cấp.

Sau khi bàn luận, họ cùng nhau đến gặp Lục chúng, đánh lễ sát chân thưa:

- Đại đức xin rủ lòng từ bi, dạy chúng tôi ca múa.

Lục chúng đáp:

- Nếu có cung cấp bánh trái thì ta sẽ dạy người.

Họ nghe nói vậy nên thường cung cấp bánh, được Lục chúng dạy ca múa. Sau khi học giỏi, trong lúc hội hè, họ chiến đấu thắng nhóm kia. Nhóm giao dịch trở tài ca múa cũng bị họ thắng luôn, nên nói:

- Xưa nay chúng ta ca múa hơn các vị, các vị chiến đấu thắng bọn ta, vì sao hôm nay các vị mạnh cả hai; việc này như thế nào?

Đáp:

- Vì chúng ta cố công học tập ca múa.

Hỏi:

- Ai dạy cho các vị?

Đáp:

- Thánh giả Lục chúng từ bi dạy cho chúng tôi.

Những người Bà-la-môn nghe vậy đều sinh tâm bất mãn khinh khi:

- Sa-môn Thích tử hành pháp trạo cử, ca múa đùa giỡn còn dạy cho người đời.

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Do ca múa có những lỗi như vậy, cho nên Bí-sô không được học tập ca múa. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Khi Thế Tôn đã không cho phép học tập ca múa, có Bà-la-môn bị quên âm nhạc của họ, đến gặp Lục chúng cầu xin ôn lại cho họ. Lục chúng đáp:

- Thế Tôn chế giới không được ca múa.

Bà la môn bạch:

- Nếu như vậy, có thể lược bớt.

Lục chúng đáp:

- Ta sẽ lược bớt cho người.

Đến chỗ những Bà-la-môn, họ lại dạy thay đổi lược bớt những phần có dụng cụ ca múa . Sau đó, khi hội họp phân trình diễn ca múa của Bà-la-môn không bằng bạn họ. Các Bà-la-môn đều sinh bất mãn chê bai:

- Sa-môn Thích tử ngầm gây sự tổn hại làm cho chúng ta bị thua.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không được thay thế giảm bớt dụng cụ ca múa của người khác. Ai thay thế, bị tội vượt pháp.

Vào lúc khác, Bà-la-môn đến gặp Lục chúng, thưa:

- Xin dạy tôi nhạc hài hước.

Lục chúng không dạy. Họ thưa:

- Thánh giả! Nếu không thể dạy, chỉ xin ngài tạm có mặt nơi đó thì chúng tôi được thắng.

Đến nơi, khi Lục chúng xuất hiện, những người trình diễn quen họ trông thấy liền xấu hổ không thể chơi nhạc được, nên bất mãn chê trách:

- Sa-môn Thích tử lại tới lui có mặt nơi ca múa.

Phật dạy:

- Bí-sô không được cố ý đến xuất hiện ở những nơi ca múa. Bí-sô nào tự mình ca múa, ngâm vịnh, dạy cho người, hoặc giúp đỡ hoặc tự mình xuất hiện đều bị tội vượt pháp.

(Sau đây là nhân duyên của Tôn Giả Thiện Hòa)

* Tại Kiêu Thiêm Tỳ có một trưởng giả tên là Đại Thiện, bầm tánh nhu hòa, vợ đang có thai. Tôn giả Xá Lợi Phất biết sau này bào thai kia sẽ được hóa độ chứng quả thắng thượng, nên Ngài đến nhà. Khi ấy, Trưởng giả vốn có tín tâm, cầu quy y thọ giới. Từ đó, Tôn giả thường đến nhà ấy. Một hôm, Ngài đi một mình không có thị giả đến nhà Trưởng giả. Hỏi:

- Đại đức! Vì sao đi một mình không có thị giả?

Đáp:

- Hiền thủ! Làm sao tôi ở trong rừng cỏ mà tìm có thị giả, nơi chỗ quý vị mới có được người làm thị giả.

Đáp:

- Thánh giả! Nếu như vậy, vợ con đang có thai nếu sinh con trai sẽ cho làm thị giả của Ngài.

Tôn giả từ giã, sau khi chú nguyện:

- Hiền thủ, nguyện cho đứa bé khỏe mạnh.

Sau tám, chín tháng, vợ Trương giả sinh hạ một bé trai, thân hình gầy nhỏ, âm thanh hòa nhã. Sau 21 ngày, Trương giả mời thân thuộc tập họp lại, làm lễ chúc mừng. Người cha bỗng con xin mọi người đặt tên. Mọi người bàn bạc:

- Bé này thân hình gầy nhỏ, âm thanh hòa nhã, là con của Trương giả Đại Thiện, nên đặt tên cho cháu là Thiện Hòa.

Ngày tháng dần qua, Thiện Hòa đã đến tuổi khôn lớn. Vào buổi sáng nọ, Tôn giả Xá Lợi Tử mặc y mang bát vào thành Kiêu Thiểm Tỳ, thứ lớp khát thực đến nhà Đại Thiện. Trương giả trông thấy vội mừng rỡ chào đón, chấp tay đánh lễ sát đất và thỉnh lấy bát, đặt đầy đủ bánh trái vật thực rồi dâng lên Tôn giả. Khi đồng tử Thiện Hòa ra xem mặt Thánh giả. Tôn giả hiện tướng làm cho Trương giả nhớ lại chuyện cũ. Trương giả liền bảo con mình:

- Khi con còn trong bụng mẹ, ta đã cho con làm đệ tử của Tôn giả. Vậy nay con hãy đi theo Tôn giả.

Đồng tử là người mang thân tội hậu nên rất dễ lìa bỏ thế tục, liền theo Tôn giả trở về trú xứ. Tôn giả cho cậu ta xuất gia và sau đó thọ giới cụ túc, như pháp khai hóa. Vị này siêng năng tinh tấn không lười biếng, đoạn trừ phiền não chứng quả A-la-hán. Bây giờ, Bí-sô Thiện Hòa ngâm vịnh tán tụng kinh pháp, âm thanh trong suốt vang tận Phạm thiên. Có vô số chúng sinh nghe âm thanh này đều được gieo trồng căn lành giải thoát, cho đến các loại bàng

sinh có tình thức nghe đến tiếng ấy đều lắng tai nghe diệu âm này. Bấy giờ, Thế Tôn nhân đại chúng tập họp, bảo mọi người:

- Nay các Bí-sô, trong giáo pháp của ta, trong số đệ tử thanh văn có âm thanh vi diệu, Bí-sô Thiện Hòa đứng số một.

Do vị ấy diễn xướng âm thanh hòa nhã làm cho người nghe phát tâm hoan hỷ. Bí-sô chưa ly dục đều bỏ phước việc của mình, hằng ngày chỉ lắng nghe âm thanh tán tụng.

Một hôm, khi đêm gần tàn, đại vương Thắng Quang của Kiều Tát La cỡi voi Bạch Liên Hoa cùng tùy tùng, có việc ra khỏi thành, cần đi đến nơi kia. Trong rừng Thệ Đa, Bí-sô Thiện Hòa đang cao giọng tụng kinh. Khi voi của vua nghe âm thanh ưa thích này nên vểnh tai lắng nghe, không chịu đi tới. Quản tượng dùng móc câu đập vào chân nhưng voi vẫn đứng yên. Vua bảo quản tượng:

- Hãy làm cho voi đi!

Đáp:

- Đại vương! Thần đã tận lực thúc đẩy tiến tới nhưng nó vẫn không bước chân, chẳng biết ý nó muốn gì?

Vua bảo:

- Hãy thả ra để tùy ý nó đi.

Quản tượng thả móc câu, voi liền đi đến vườn Cấp-cô, đứng ngay cửa chùa vểnh tai nghe âm thanh. Tụng kinh xong, Bí-sô Thiện Hòa đọc bốn bài kệ phát nguyện:

Chư thiên, A-tu-la, Dược xoa
Ai đến nghe pháp phải chí tâm
Ứng hộ Phật pháp cho trường tồn
Luôn luôn thực hành lời Phật dạy
Những vị nghe pháp nên đến đây
Ở trên mặt đất hoặc không trung
Thường hành tâm từ với loài người
Ngày đêm chính mình sống đúng pháp

Nguyện các thế giới thường an ổn
Đem nhiều phước, trí lợi chúng sinh
Có bao nghiệp tội đều tiêu trừ
Xa lìa các khổ về tịch tịnh.
Thường xoa thân thể bằng hương giới
Dùng áo thiên định mặc kín thân
Trang điểm khắp bằng hoa tuệ giác
Sống ở nơi nào cũng an lạc.

Nghe kệ này xong, voi của vua biết đã hết thời kinh nên vẫy tai, bước chân đi, nhanh chậm tùy theo móc câu điều khiển. Vua hỏi quản tượng:

- Nay vì sao voi này đi theo ý khanh?

Đáp:

- Chưa biết vị thánh giả nào trong chùa đọc tụng kinh điển với âm thanh mỹ diệu, voi nghe ưa thích nên không chịu đi nữa.

Vua nói:

- Nếu như vậy, hãy quay voi lại đến thăm hỏi vị Tôn giả kia, ta nguyện dâng cúng thượng y cho ngài, để ngày mai sẽ đến thành kia.

Quản tượng vâng lệnh quay voi trở lại. Khi chưa đến chỗ cũ, Phu nhân Thăng Man ngạc nhiên vì sao vua vội trở lại, nên hỏi lý do. Vua kể lại đầy đủ sự việc trên, và bảo rằng:

- Phu nhân hãy đưa tấm vải tốt thượng, ta muốn tự mình dâng lên vị kinh sư kia.

Sau khi suy nghĩ: "Hay là thánh giả Thiện Hòa dùng âm thanh mỹ diệu đọc tụng kinh điển, nhưng Tôn giả ấy hình dáng xấu xí, tánh của đại vương ta thích người tuấn tú, như gặp vị ấy sẽ không vừa ý lại sinh khinh mạn hối tiếc sự kính trọng trước đây. Ta hãy tìm cách làm cho vua không tự đến gặp", phu nhân Thăng-Man tâu:

- Thưa đại vương! Ngài cứ đến thành kia, thiếp sẽ mang vải đến dâng lên Tôn giả.

Đáp:

- Phu nhân nên lấy tấm khác, lẽ nào do vật này mà nước Kiều Tát La của ta trở nên nghèo thiếu hay sao?

Phu nhân im lặng. Nhà vua liền mang tấm vải tốt nhất đến rừng Thệ Đa. Khi ấy, cụ thợ A Nan Đà đang đi kinh hành trước cửa chùa. Vừa thấy, vua xuống voi, lạy sát chân Tôn giả, thưa:

- Đại đức, sáng sớm hôm nay vị Tôn giả nào đọc tụng kinh pháp?

Đáp:

- Đại vương cần gì mà hỏi như vậy?

- Đại đức! Con muốn chính mình đem y này dâng cúng vị ấy.

Tôn giả nghĩ: "Cụ thợ Thiện Hòa có âm thanh mỹ diệu, phúng tụng kinh pháp âm vận hòa nhã siêu quần, nhưng hình dáng vị ấy xấu xí quá, mà vị vua này tánh thích người xinh đẹp nho nhã. Nếu vua thấy vị này, sẽ sinh khinh khi, tâm không cung kính, vậy ta nên bày cách không cho ông ta gặp"; nên thưa:

- Đại vương, hãy đưa y cho tôi, tôi sẽ dâng vị ấy.

Đáp:

- Đại đức! Thế Tôn tán thán việc tự tay mình dâng cúng là tối thượng nhất, nên nay con muốn tự tay mình dâng.

Khi ấy, tại chỗ ở ban ngày, Tôn giả Thiện Hòa đang ngồi kiết già dưới gốc cây. Tôn giả A Nan đưa nhà vua đến nơi vị ấy, nói với vua:

- Đại vương, người ngồi dưới gốc cây là Tôn giả có âm thanh vi diệu.

Vua tiến tới, nhìn xuống thấy vị ấy hình dáng xấu xí, sinh khinh thường không còn tín tâm nữa, quay đầu lại nhăn mày, để tấm y xuống rồi bỏ đi.

Thấy hành động nhà vua như vậy, Thiện Hòa nói kệ:

Ai dùng sắc thấy ta
Dùng âm thanh cầu ta
Ái nhiễm loạn tâm họ
Không thể thấy được ta.

Ai chỉ biết bên trong
Mà không thấy bên ngoài
Theo trong mà cầu quả
Là bị mê vì tiếng.

Ai chỉ biết bên ngoài
Mà không thấy ở trong
Theo bên ngoài cầu quả
Cũng bị mê vì tiếng.

Ai không biết bên trong
Cũng không thấy bên ngoài
Phàm phu đều bị chướng
Cũng bị mê vì tiếng.

Ai biết rõ bên trong
Lại khéo thấy bên ngoài
Bậc trí sẽ xuất ly
Không bị tiếng làm mê.

Bấy giờ các Bí-sô đều sinh nghi ngờ, bạch Thế Tôn:

- Vì nhân duyên gì, Bí-sô Thiện Hòa thân hình xấu xí mà âm thanh hòa nhã, được xuất gia tu tập trong Phật pháp, trừ hết các lậu chứng quả A-la-hán.

Thế Tôn bảo họ:

- Bí-sô Thiện Hòa phải tự nhận lấy nghiệp đã tạo ... nói rộng cho đến như bài kệ:

Dù trải qua trăm kiếp
Nghiệp đã làm không mất
Khi nhân duyên gặp nhau
Nhận trở lại kết quả.

Thế Tôn bảo các Bí-sô:

- Các thầy hãy lắng nghe, thời quá khứ trong hiện kiếp này, khi loài người sống đến bốn vạn tuổi, có đức Phật Câu-Lưu Tôn đầy đủ mười hiệu ra đời.

Sau khi làm các Phật sự viên mãn, đức Phật Thế Tôn kia nhập vô dư y Niết bàn. Bảy giờ, quốc vương kia tên Vô Ưu cúng dường xá-lị của Phật ấy nên xây tháp chu vi một do-thiện-na, cao nữa do-thiện-na, sai người quản thủ lần lượt xây dựng. Người này có tín tâm, ý thích hiền thiện, siêng năng làm việc không thấy mệt nhọc. Có người làm công nợ thấy tháp quá cao lớn, nên sinh hiềm hận nói với bạn:

- Nay vua xây tháp lớn này, hao phí nhiều công sức người, biết ngày nào mới xong!

Người quản thủ nói:

- Người không thể làm nữa thì tùy ý đi nơi khác, vì sao lại nói ra lời hiềm hận như vậy.

Người kia im lặng không thể nói lại. Người quản thủ muốn đuổi kẻ kia, nhưng anh ta xin lỗi và đến làm lại như cũ. Khi tháp vẫn chưa xong, anh ta lại sinh hiềm hận. Người quản thủ dùng gậy đuổi đi, anh ta lại xin tạ tội và làm lại như cũ. Đến khi tháp hoàn tất, mọi người ngắm xem quên cả mệt nhọc. Trăm ngàn chúng sinh đều hoan hỷ. Người hiềm hận trước đây thấy vậy sinh hối hận: "Trước đây ta đã làm việc bất thiện, thấy tháp cao lớn nên nói lời khinh mạn. Nay ta nên sắm sửa vật cúng dường". Anh ta liền dùng số tiền đang có gần đây, làm cái linh đẹp bằng vàng đem treo trên tháp. - Nay các Bí-sô nên biết, kẻ làm thuê kia nay là Thiện-Hòa, do có tâm hiềm hận với tháp nên nay làm thân người với hình dáng xấu xí, do cúng dường linh bằng vàng nên tiếng nói hòa nhã, làm cho người nghe đều rất hoan hỷ.

Khi ấy, các Bí-sô còn có ý nghi, thưa lại với Thế Tôn:

- Đại đức Bí-sô Thiện Hòa trước đây tạo nghiệp gì mà do sức nghiệp ấy đọc tụng kinh pháp âm thanh vang tận Phạm thiên.

Thế Tôn bảo:

- Nay các Bí-sô hãy lắng nghe sự việc ấy. Thời quá khứ, khi loài người thọ hai vạn tuổi, có đức Phật Ca Nhiếp Ba đầy đ? mười hiệu xuất hiện trong thế gian. Giữa thành phố và rừng Thi Lộc, tiên nhân đọa xứ, nước Ba La Ny Tư có cây hương-quả. Có con chim hót hay sống nơi cây này. Một hôm, vào sáng sớm đức Phật Ca-Nhiếp Ba mặc y mang bát vào thành khát thực. Khi con chim ấy thấy đức Phật tướng mạo đoan nghiêm như núi bằng vàng, liền cất tiếng hót vang với âm thanh vi diệu, nhiễu quanh Phật ba vòng rồi bay trở vào núi. Hằng ngày cứ như vậy, khi thấy đức Phật đi qua, chim này nhiễu quanh và hót vang, rồi bay vào lùm cây sống hoan hỷ. Vào một ngày khác, bị chim ưng bắt được, sau khi qua đời chim kia sinh vào nhà đại Bà-la-môn, rồi từ đó về sau không bị thác sinh vào loại hạ tiện ác độc, cho đến ngày nay sinh loài người vẫn cảm ứng giọng nói hay vọng tận Phạm thiên, làm người khác ưa thích. Nay các Bí-sô nên biết, chim hót hay kia nay là Thiên-Hòa.

Các Bí-sô lại có nghi khác, thưa thỉnh Thế Tôn:

- Đại đức Bí-sô Thiên Hòa đã từng làm nghiệp gì, do sức nghiệp này nên có âm thanh mỹ diệu số một trong hàng đệ tử của Phật?

Thế Tôn bảo:

- Bí-sô Thiên Hòa do phát nguyện lực nên cảm ứng được quả báo này. Đó là nghiệp gì?

- Vào thời Phật Ca-Nhiếp Ba, Thiên Hòa xuất gia, Bổn sư của vị ấy đứng đầu về việc hướng dẫn phúng tụng trong các đệ tử Phật Ca Nhiếp Ba. Nhưng thời ấy, Thiên Hòa từ khi xuất gia cho đến khi già cả, tuy tu tập phạm hạnh nhưng cuối đời không chứng được gì, khi lâm chung phát nguyện:

- Ta xuất gia tu tập trong thánh giáo của đức Phật Ca Nhiếp Ba, cuối đời không chứng được gì, nguyện ta nhờ thắng nhân này theo như sự thọ ký của Phật Ca Nhiếp Ba là trong đời vị lai khi loài người thọ một trăm tuổi, có Phật ra đời hiệu Thích Ca Mâu Ny Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác, ta được xuất gia tu tập trong giáo pháp của Phật ấy, đoạn trừ phiền não chứng A-la-hán. Như thân giáo sư của ta trong Phật pháp là bậc đệ tử tán tụng số một, ta cũng như vậy, gặp Phật xuất gia, là bậc số một trong những vị hướng dẫn xướng tụng.

Do sức nguyện ấy, Thiên Hòa xuất gia tu tập theo giáo pháp của Ta, trong các đệ tử là vị thầy hướng dẫn xướng tụng số một. Bí-sô nên biết, nghiệp đã

tạo nếu thuần đen thì có quả báo thuần đen, nếu thuần trắng thì có quả báo thuần trắng, nếu tạp nghiệp thì có quả báo xen tạp.

Các thầy nên vứt bỏ nghiệp thuần đen và xen tạp, tu tập nghiệp thuần trắng, như nói rộng ở chỗ khác.

* Duyên xứ như trước, khi các Bí-sô tụng kinh, không thông thạo âm vận tùy theo câu mà đọc, cũng như tiếng trút trái táo vào chậu khác. Trong khi các ngoại đạo kia đọc tụng kinh với âm thanh ngâm vịnh. Hằng ngày, Trưởng giả Cấp Cô Độc thường đến thân cận lễ bái Thế Tôn, nghe bên đường có tiếng các ngoại đạo tụng kinh, nên suy nghĩ: "Những ngoại đạo này xuất gia trong pháp luật không tốt, đọc tụng ngâm vịnh kinh điển với âm thanh ngôn từ dễ nghe. Các thánh giả của ta không thông thạo âm vận phải tùy câu tùy chữ, nên tụng kinh cũng như tiếng trút táo sang chậu khác. Đây là việc ta nên bạch với Đại sư".

Sau khi gặp Phật, lay sát chân Ngài, ngồi qua một bên, Trưởng giả bạch Phật:

- Thế Tôn! Các ngoại kia xuất gia trong pháp luật xấu, mà đọc tụng ngâm vịnh kinh điển với âm thanh ngôn từ dễ ưa. Các thánh giả của con không rành âm vận phải theo chữ theo câu, tụng kinh cũng như tiếng trút táo vào chậu khác. Nếu Phật Thế Tôn từ bi đồng ý thì cho phép các thánh chúng dùng âm thanh ngâm vịnh để tụng kinh điển.

Thế Tôn cho phép bằng cách im lặng. Trưởng giả thấy Phật im lặng cho phép nên làm lễ từ giả. Phật bảo các Bí-sô:

- Từ nay về sau Ta cho phép các thầy dùng âm thanh ngâm vịnh để đọc tụng kinh pháp.

Sau khi Phật cho phép, các chúng Bí-sô dùng cách ngâm vịnh để đọc tụng kinh, việc cung thỉnh, dạy bảo, tác bạch cũng làm như vậy. Nhân khi Trưởng giả Cấp Cô Độc vào chùa thấy âm thanh của chư Tăng huyền ảo cả chùa, nên thưa:

- Thánh giả! Già-lam này trước đây là nơi Pháp vũ nay trở nên thành Càn Thát Bà.

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không nên dùng âm thanh ngậm vịnh đọc tụng kinh pháp, kể cả đọc kinh thỉnh dạy, tác bạch đều không nên làm vậy. Nhưng có hai việc dùng tiếng ngậm vịnh, một là tán thán ân đức của đức Đại sư, hai là tụng kinh Vô Thường (Tam khải), ngoài ra không nên làm.

Phật cho phép dùng tiếng ngậm vịnh trong hai việc là tán thán đức của Phật và tụng kinh Vô Thường (Tam khải), có một Bí-sô nhỏ tuổi, làm hai việc này nhưng không biết ngậm vịnh, chỉ biết đọc thẳng như tiếng trút táo. Các Bí-sô nói:

- Làm hai việc này, Phật cho phép ngậm vịnh, tại sao không làm?

Đáp:

- Con không biết.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nên học cho biết.

Khi Phật bảo học, Bí-sô tùy nơi trong phòng, hành lang, bên cửa, chánh điện ... đều học tập tiếng ngậm vịnh. Trưởng giả vào chùa thấy vậy, cũng hiềm hận như trước, bạch:

- Thánh giả, chưa thể bỏ được thành Càn Thát Bà.

Lại bạch Phật, Phật dạy:

- Nên học tập ngậm vịnh nơi chỗ khuất, không nên ở nơi đầu đường, ai vi phạm bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Có một Bí-sô đứng kéo bát ra khỏi túi đựng bát. Bí-sô khác nói:

- Cự thọ! Chớ nên đứng rút bát ra.

Hỏi:

- Có lỗi gì?

Đáp:

- Roi xuống đất bị vỡ chẳng phải là lỗi hay sao?

Người kia im lặng. Dem sự việc bạch Phật, Phật dạy:

- Bí-sô không nên đứng lấy bát của mình, bát ở trong túi cũng không được đứng để rửa hay phơi khô. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Nhiếp tụng thứ sáu trong biệt môn thứ nhất.

Đạp y tinh chur đại
Nhục cập ư tọa cụ
Hữu duyên ly tam y
Lục chủng tâm niệm pháp.

* Một thời, Phật ở trong rừng Thi Lộ, vùng Khủng Úy, núi Giang Tru. Vương tử Bồ-đề thính Phật và Tăng thiết lễ cúng dường nơi lầu Diệu Hoa. Trên lầu này, khắp nơi đều có trái vải gấm đỏ hồng như bình minh hay ráng chiều. Đến nơi, thấy nơi nào có vải phủ thì Ngài không bước lên. Các Bí-sô cũng không dám đặt chân lên. Vương tử Bồ đề bạch:

- Thế Tôn! Cầu xin Thế Tôn từ bi đi qua.

Đức Phật cũng không bước lên. Vương tử thấy vậy, thu xếp tám vải, Phật mới bước tới. Ngoại đạo nghe như vậy, nói:

- Sa-môn Kiều Đáp Ma chưa kham nổi sự cúng dường, nên không dám bước lên vải gấm của vương tử trải.

Đức Phật biết việc này, bảo các Bí-sô:

- Nếu có Bà-la-môn cư sĩ Trưởng giả có tín tâm trải vải quý giá ngay trên đường đi, thỉnh các Bí-sô:

- Nguyện quý ngài mở lòng từ bi bước đi lên. Vì muốn chiến thắng tâm ngã mạn của ngoại đạo, các thầy nên quán tưởng các hành vô thường để đi lên, chớ nghi ngại.

* Duyên xú như trước, có Bí-sô đang bung bát đi trên đường, bị vấp chân nên bát bị rơi vỡ. Nhân việc thiếu sót này nên đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không nên bung bát bằng tay, nên dùng góc y bọc bát ôm đi.

Lại bị lỗi như trước, Phật dạy:

- Nên làm túi đựng bát để mang đi, nên làm dây mang lên vai, ôm đi. Ai làm trái lại, bị tội vượt pháp.

* Duyên xú như trước, có Bí-sô làm bạn với đoàn buôn đi du hành trong nhân gian. Trong những người cùng đi, có Bà-la-môn thành linh bị bệnh nên đến gặp y sĩ:

- Tôi có bệnh như vậy, mong ngài điều trị.

Đáp:

- Bệnh này nên dùng Ha-lê-lặc thì hết bệnh.

Nói:

- Trên đường đi không tìm chỗ nào được.

Y sĩ nói:

- Sa-môn Thích tử biết rành các loại thuốc, theo họ xin chắc sẽ được cho.

Người ấy đến gặp Bí-sô hỏi:

- Thánh giả! Ngài có Ha-lê-lặc không?

Đáp:

- Tôi có, ông dùng thứ ấy làm gì?

Nói:

- Tôi có bệnh, y sĩ bảo phải dùng nó, xin ngài cho tôi.

Trước người ấy, Bí-sô mở túi ra tìm Ha-lê-lặc, trước tiên lấy ra dao bén, rồi đến tấm da, và các thứ tạp được như sạch xen lẫn. Bà-la-môn thấy các vật tạp uế nên nói:

- Thánh giả, Bí-sô quý vị thường làm việc không thanh khiết như vậy, tôi thà chết chứ không chịu uống thuốc như bản này.

Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô nên sắm ba loại túi, một là túi đựng bát, hai là túi đựng thuốc, ba là túi đựng tạp vật.

Các Bí-sô dùng đai mang ba túi này ngang nhau dưới nách, bị hở y bày túi ra ngoài. Người bất tín thấy vậy chê cười, nói:

- Thánh giả! Chả lẽ ngài mang cái trống dưới nách đi.

Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Không được dùng mang đai bằng nhau, nên làm theo thứ lớp dài ngắn mang cho tương xứng.

Họ lại mang bằng đai nhỏ làm tổn hại thân thể. Phật dạy:

- Nên làm bản lớn, bên trong độn bằng vải và dùng tơ cột lại, đừng cho thiếu lớp. Ai làm khác đi, bị tội vượt pháp.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NAI-DA TẠP SỰ

Quyển thứ tư hết.

--- o0o ---

Quyển thứ năm

--- ooOoo ---

(Tiếp theo nhiếp tụng thứ sáu trong biệt môn một).

* Duyên tại thành Thất La Phiệt. Có Bí-sô được nhiều vải ni dày, nên suy nghĩ: "Như Thế Tôn dạy nên thọ trì y cắt rọc" nên mang tấm ni và dao đến dưới một gốc cây để cắt rọc.

Nhân Thế Tôn đến nơi ấy, hỏi:

- Thầy làm gì vậy?

- Bạch Thế Tôn! Như Ngài dạy Bí-sô nên mặc ba y cắt rọc. Con có nhiều ni dày nên muốn cắt làm ba y.

Bấy giờ, Thế Tôn tán thán người trì giới và chê bai kẻ phá giới, bảo các Bí-sô:

- Có vật không nên cắt rọc là tất cả loại khăn choàng, thảm lông dài, thảm lông ngắn, các vải ni dày và vật đã cắt nhỏ. Nếu ai cắt rọc chúng bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Bí-sô khách nợ có việc phải đi gấp nên không mang theo tọa cụ, đến chùa thì trời sắp tối. Vị tri sự bảo:

- Cụ thọ hãy nhận lấy ngoại cụ.

Vị kia đáp:

- Tôi không có tọa cụ thì lấy gì để lót trên nệm.

- Nếu vậy, thì nên nhận giường không nệm.

Nhận lấy giường ấy, gặp phải trời rét, vị này bị lạnh suốt đêm đến sáng, nên phát bệnh. Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không mang theo tọa cụ, không được đi ra ngoài. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Như Phật có dạy: "Bí-sô không được đi ra ngoài nếu không có tọa cụ. Các Bí-sô muốn đi tạm thời đến thôn khác cùng một thành, hoặc đến chùa khác, hoặc đi kinh hành, trở về trong ngày ấy cũng mang theo tọa cụ.

Có các Bí-sô già bệnh yếu ớt, khi đi không đủ sức mang theo phu cụ, nên mệt nhọc phiền não. Họ bảo với các Bí-sô:

- Tôi có việc ra đi và về ngay, Đại sư lại không cho đi mà không mang theo phu cụ, việc này phải làm sao?

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu Bí-sô, đi đến nơi nào đó trong ngày, tạm thời đến chùa khác, đi kinh hành trong chùa, đến thôn xóm gần bên rồi trở về ngay, thì không cần phải mang theo tọa cụ.

Lại có Bí-sô gặp việc tạm ra ngoài dự định trở về ngay nên không đem tọa cụ theo. Đến nơi gặp phải duyên sự kéo dài đến chiều tối, vì không mang theo tọa cụ, vị này phải đi về trong đêm nên bị độc trùng, sói, giặc làm hại. Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu có ý muốn trở lại ngay, nhưng gặp phải việc khác nên không kịp về, phải ở lại đêm chỗ ấy, không được đi đêm, nên mượn của vị đồng phạm hạnh khác để lót dùng, được thì tốt, nếu không được thì lấy y bảy điều xếp làm bốn dùng lót trên tấm nệm, thức nhiều ngủ ít cho đến khi trời sáng.

Có Bí-sô lấy vật của người khác gửi bọc ngoạ cụ, bị bắt tịnh làm bản, rồi đem vật này trả lại, Bí-sô kia không chịu nhận. Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Phải giặt sạch rồi mới trả.

Bí-sô giặt sạch đem trả nhưng vị kia vẫn không nhận, bạch Phật. Phật dạy:

- Trả lại theo giá trị, hoặc xin lỗi đừng cho hiềm hận.

(Nên biết trong văn nói ngoạ cụ tức loại có chiều dài theo thân, nguyên là vật bọc nệm nằm, không cho dùng trải trên đất để lễ bái. Nếu dùng trải trên đất để lễ bái thật sai với phép tắc ban đầu).

Phật dạy:

- Bí-sô không được rời ba y đi ra ngoài (cương giới) .

Có các Bí-sô muốn đi đến thôn xóm trong thành một lúc ngắn, hoặc đến chùa khác, hoặc ra ngoài kinh hành, dự định xong việc trở về trong ngày nhưng đều phải mang theo ba y.

Lại có những Bí-sô già bệnh ốm yếu, khi đi không đủ sức mang theo ba y, nên thân tâm mệt nhọc, nói:

- Có việc đi tạm thời dự định trở lại, không mang theo ba y thì Đại-sư không cho phép.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô nào đi đâu trong ngày, hoặc tạm thời đến chùa khác, hoặc đi kinh hành trong chùa, hoặc đến thôn xóm gần bên và tính trở về thì được phép không mang theo ba y.

Có Bí-sô ra ngoài tạm thời nên không mang theo ba y, đến nơi kia thì chiều tối, vì sợ phạm ngũ la y nên đi về trong đêm ấy, bị trùng, giặc làm hại. Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu đã có ý muốn trở về ngay, nhưng bận việc không về kịp, thì nghỉ lại nơi ấy không nên đi đêm, có thể mượn tạm ba y khác nơi bạn đồng phạm hạnh, thủ trì sử dụng.

Bí-sô không hiểu phải thủ trì như thế nào. Phật dạy:

- Trước hết cầm lấy y mới, tâm niệm xả y cũ và thủ trì y mới. Bí-sô nên biết có sáu pháp tâm niệm:

Một là trưởng tịnh,
Hai là tùy-ý,
Ba là thủ trì y,
Bốn là xả ba y,
Năm là phân biệt y dư,
Sáu là xả biệt thỉnh.

Bí-sô được y không rãnh để cắt giặt nhuộm. Phật dạy:

- Nếu không đủ điều kiện để may giặt nhuộm, xét giá trị của bạch điệp hay vải chưa nhuộm, quy ra đủ chi phí đem sấm ba y, cho đến có thể thủ trì y vật mượn của người thế tục để dùng, cũng không phạm, chớ nghi ngại.

Có các Bí-sô đi ngủ nơi khác không mang theo tọa cụ, cho rằng phạm lìa y. Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Ta chế định Bí-sô không được ngủ lìa ba y chứ không phải tọa cụ, nhưng các Bí-sô không nên cố ý không mang theo; người bị quên không phạm.

Nhiếp tụng thứ bảy trong biệt môn thứ nhất:

Thủy la hữu ngũ chủng
Khí cộng nhất xứ thực
Lộ hình hám ẩm thực
Tây dục sự ưng tri.

* Duyên ở thành Thất La Phiệt. Phương Nam có hai Bí-sô muốn đến thành Thất La Phiệt lễ bái Thế Tôn nhưng đều không có lưới lược nước. Trên đường đi, không có nước uống, đang quá nóng khát, họ đến một ao nước. Một người nói:

- Cụ thọ, hãy mau xem xét nước, tôi muốn uống cho hết khát.

Họ xem thấy nước có trùng, xem đến ba nơi đều có trùng, nên bàn nhau:

- Nước có trùng, uống thì hại mạng chúng sinh, nay quá khát nước vậy phải làm sao?

Vị Bí-sô nhỏ nói kệ:

Trăm ngàn Cu-đê kiếp
Khó được gặp Thế Tôn
Nay ta nên uống nước
Mong lễ bạc Đại-sư.

Vị Bí-sô lớn nói kệ:

Như Lai đại từ thương chúng sinh
Diệt hết ái nhiễm với ba cõi
Thọ trì giới cấm trong pháp này
Ta thà chịu chết không sát sinh.

Bấy giờ, Bí-sô nhỏ không nhịn khát được, nên uống nước có trùng và lên đường. Vị lớn vì hộ trì trùng nên cương quyết không uống, cố gắng đến ngồi thẳng dưới bóng cây, trong lúc chưa kiệt quệ hết sức, tâm vẫn niệm đến việc thiện, cho đến khi hết sức mà qua đời. Do sức phước này, vị này sinh đến nơi tốt nhất ở cõi trời Ba mươi ba. Thường khi người vừa sinh thiên, dù nam hay nữ đều phát sinh ba ý nghĩ: - Ta chết từ nơi nào, đang sinh đến nơi nào, do làm nghiệp gì.

Vị ấy nhớ lại tiền thân là loài người, nay sinh đến cõi trời Ba-mươi-ba, nhờ hết sức tôn trọng lời Phật dạy. Vị thiên tử kia nghĩ: "Nếu ta không đến lễ bái Thế Tôn là điều không đúng, vì bất kính". Sau khi suy nghĩ, vị Thiên này trang nghiêm thân thể bằng anh lạc cõi thiên với ánh sáng đặc biệt, rồi dùng vật y đựng đầy các hoa đẹp, hoa Ôn Bát La, hoa Bát Đầu Ma, hoa Câu Vật Đầu, hoa Phân Đà Lợi Ca, hoa Mạn Đà La, qua khỏi đầu đêm đến gặp đức Phật, tự thân tung hoa trời cúng dường, lạy sát hai chân Phật rồi ngồi lui về một bên, lắng nghe diệu pháp. hào quang của vị trời này rất rực rỡ, chiếu sáng cả vườn Thệ-đa. Thế Tôn tùy theo sở thích và căn tính của vị trời này mà thuyết pháp, làm cho hiểu rõ lý bốn Thánh-đế.

Bấy giờ, vị trời này dùng trí tuệ như chày kim cương phá tan núi hai mươi ngã kiến, chứng quả Dự-lưu. Sau khi được kiến-đế, vị này ba lần bạch Phật:

- Đại đức, nhờ Phật Thế Tôn làm cho con chứng đắc quả giải thoát, đây không phải do cha mẹ, vua người, thiên chúng, Sa môn, Bà-la-môn thân hữu, quyền thuộc có thể làm được. Con gặp được Thế Tôn là bậc thiện tri thức cứu giúp con thoát khỏi địa ngục, bàng-sinh, ngạ-quỷ, đem đến nơi cõi trời Thắng diệu, sẽ hết sinh tử chúng đắc Niết bàn, vượt khỏi núi xương, làm cạn biển máu, dùng trí tuệ như chày Kim cương phá nát ngã kiến tích tụ từ vô thủy, chứng quả Dự lưu. Nay con xin quy y Tam bảo thọ trì năm học xứ, kể từ hôm nay cho đến trọn đời không sát sinh cho đến không uống rượu, cầu xin Thế Tôn chứng tri cho con làm người cận sự nam.

Ngay trước Thế Tôn, vị trời chấp tay cung kính nói kệ:

Con nhờ vào sức Phật

Đóng hẳn ba đường ác
Sinh cõi trời thắng diệu
Hương về cõi Niết bàn.

Con nhờ vào Thế Tôn
Nên được mắt thanh tịnh
Thấy rõ lý chân-đế
Sẽ vượt qua biển khổ.

Phật vượt trên trời người
Thoát sinh già bệnh chết
Khó gặp trong biển hữu
Con gặp, được chứng quả.

Con với thân trang nghiêm
Tâm tịnh lễ chân Phật
Nhiều bên phải trừ oán
Xin trở về thiên cung.

Sau khi nói lên ý nguyện của mình, như người chủ buôn được nhiều tài lợi, cũng như nông phu được mùa thu nhiều lương thực, như người hùng mạnh chiến thắng kẻ oán thù, như người thoát khỏi cơn bệnh nặng, vị trời ấy từ giã đức Phật xong, trở về thiên đường. Vị Bí-sô nhỏ kia đi dần đến thành Thất La Phiệt vào rừng Thệ Đa, an trí y bát, rửa chân xong, đến gặp Thế Tôn, lạy sát chân Ngài rồi đứng qua một bên.

Như thường pháp, Thế Tôn thấy Bí-sô khách đến thì an ủi thăm hỏi:

- Lành thay chào Bí-sô, từ đâu đến đây, hạ này an cư ở thành, nước nào?

Khi ấy, Thế Tôn cũng hỏi Bí-sô này:

- Thầy từ đâu đến đây?

- Bạch Thế Tôn! Con từ phương Nam đến đây.

Hỏi:

- Hạ này an cư ở đâu?

Đáp:

- Cũng tại phương Nam.

Phật hỏi:

- Thầy đi đường xa vậy có bạn không?

Thưa:

- Dạ có.

Phật hỏi:

- Người ấy đi đâu?

Vị này liền kể lại sự việc.

Thế Tôn nói kệ:

Ai xem thường giới Ta
Gắng gập Ta làm gì?
Giả sử có gặp Ta
Như chẳng thấy, chẳng cúng.

Bí-sô kia thấy Ta
Vì giữ gìn tịnh giới
Ngươi ngu si không trí
Không phải thật thấy Ta.

Khi ấy, Thế Tôn liền vệt thượng y ra cho vị kia thấy ngực, lại nói kệ:

Ngươi hãy xem thân Ta
Thế xác cha mẹ sinh
Màu cũng như vàng ròng
Đều do nghiệp đã làm.

Ai không kính pháp-thân
Họ không thấy chư Phật
Ai thành tựu pháp thân

Được thấy Đại Mâu-ny

Pháp thân Ta thứ nhất
Sắc thân đứng thứ hai
Bậc trí thấy biết rõ
Nên giữ gìn giới luật.

Thời Phật Ca-nhiếp-ba
Có Bí-sô phạm giới
Vì phá lá y-la
Đang đọa vào loài rồng.

Sau khi suy nghĩ: "Vì các Bí-sô không mang lưới lọc nước nên có lỗi như vậy", Thế Tôn bảo các Bí-sô:

- Nên có lưới lọc nước.

Như Thế Tôn dạy: "Phải sắm lưới lọc nước", Bí-sô không biết có bao nhiêu loại lưới lọc nước. Phật dạy:

- Có năm loại lưới lọc nước:

Một là lưới vuông (Loại xử dụng thông thường thì dùng chừng ba, hai hay một thước lụa sống. Tăng sĩ nên dùng hai lớp, lớn nhỏ tùy lúc. Lụa dùng làm lưới phải mịn và dày, trùng không lọt qua mới được; nếu thưa mỏng thì không được dùng. Có người dùng vải nhóp hay the thưa, vải gai vì không cố ý bảo vệ trùng).

Hai là pháp bình (bình âm dương).

Ba là quân trì (dùng lụa bịt miệng bình, cột vào cổ bằng dây nhỏ, nhúng vào trong nước cho nổi lên nửa miệng, nếu chúc chìm miệng thì nước không vào, chờ đầy mới lấy ra nhưng phải xem kỹ trùng. Nếu không phải quân trì mà gặp loại bình ống rộng miệng, dù lớn hay nhỏ đều lấy lụa bịt miệng, dùng dây nhỏ cột chặt tùy lúc lấy nước. Việc này rất đơn giản lại không cần chậu để phóng sinh, rất là cần thiết).

Bốn là chức thủy la (Loại này ở Đông-hạ không thấy nói đến, nơi khác có chỉ là túi lưới nhỏ, tuy nội dung giống nhau nhưng hình thức không đúng hẳn như chính nó).

Năm là y giác la (dùng lụa dày vuông chừng một khuỷu tay, hoặc cột vào miệng bình lấy nước sử dụng, hoặc để trên miệng chén dùng lược nước khi cần, chẳng phải góc ca-sa. Loại này dày nhưng thông nước nên dùng để lược; chỉ vì từ lâu đã không hiểu biết phương pháp, ai sẽ hướng dẫn. Các loại lưới lược này đều thấy sử dụng ở phương Tây . Đại sư vì thương xót muốn cứu giúp chúng sinh, ăn thịt còn tồn lòng đại bi hướng chi sát sinh thì làm sao thành Phật. Giả như có việc tạm thời ra khỏi chùa nên mang theo lưới lược và dây nhỏ cùng vật dụng để phóng sinh. Người không mang theo chẳng phải chính là biểu hiện thái độ khinh lời Phật dạy và lấy gì để dạy bảo môn đồ. Hành giả hãy suy nghĩ việc này, cần phải bảo tồn vì lợi ích cho mình và người vậy).

* Duyên xứ tại thành Thất La Phiệt. Hai Bí-sô đã có hiềm khích, cùng làm bạn đi du hành trong nhân gian. Một người có lưới lược nước, người kia thì không. Người có lưới, dùng lược nước uống. Người không có lưới, bảo:

- Cụ thọ hãy cho tôi mượn lưới lược.

Người kia không cho mượn nên bị lỡ việc. Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Đã có hiềm khích, không được cùng nhau đi du hành nhân gian. Giả như gặp việc phải đi chung, nên tạ lỗi nhau, rồi mới đi chung.

* Duyên tại thành Thất La Phiệt. Có hai Bí-sô cùng du hành nhân gian. Một người có lưới lược nước, một người không có. Người không có hỏi vị kia:

- Cụ thọ! Thầy có lưới lược nước không?

Đáp:

- Có.

Nhưng vị kia không hỏi có thể mượn dùng được không. Sau đó, vị có lưới, lược nước để uống. Vị không có lưới, theo mượn, vị kia không cho mượn nên sinh hiềm hận. Vị có lưới bảo:

- Thầy chỉ hỏi có hay không chứ nào nói mượn dùng, nay lại hỏi mượn, thật là bất kính nên ta chẳng cho mượn.

Vị kia bị lỡ việc. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Khi các Bí-sô muốn đi đâu, nếu không có lưới lược phải hỏi đồng bạn:- Thầy có lưới lược không. Nếu họ nói có, nên hỏi thêm:- Tôi dùng chung được không?. Họ đồng ý mới được đi chung, không cho thì không nên đi.

* Duyên tại thành Thất La Phiệt. Có hai Bí-sô cùng du hành nhân gian, một người có lưới lược nước, người kia không có. Người không có lưới hỏi:

- Thầy có lưới lược nước không?

Đáp:

- Tôi có.

Hỏi:

- Cho tôi dùng chung được không?

Đáp:

- Được.

Họ cùng đi với nhau, trên đường gặp đoàn buôn. Người có lưới lược có việc cần phải trở về. Người không lưới bảo:

- Trước đây, thầy hứa cho dùng chung lưới lược, vậy hãy đưa cho tôi.

Đáp:

- Tôi hứa dùng lưới lược nước chung, chứ không phải để lại cho thầy dùng.

Người ở lại không có lưới lược nên bị lỡ việc. Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không có lưới hỏi người có: - Thầy có lưới không. Nếu họ nói có, nên hỏi lại: - Nếu thầy trở lại có thể cho tôi mượn lưới được không? Họ đồng ý thì tốt, nếu không đồng ý thì không nên đi.

Cụ thợ Ô Ba Ly thưa Thế Tôn:

- Đại đức! Nếu không có lưới lọc nước, được phép đi đến làng khác hay chùa khác không?

Phật dạy:

- Không được, nếu biết nơi ấy có thể tìm được lưới lọc, không làm cho lỡ công việc, không phạm.

- Bạch Đại đức! Hai người có một lưới lọc, được phép du hành không?

Đáp:

- Nếu không làm cho lỡ công việc thì được.

- Bạch Đại đức! Nhiều người cho đến cả chúng chỉ có một lưới lọc, được phép du hành không?

- Được, nếu có thể sử dụng đầy đủ.

- Bạch Đại đức! Nếu không có lưới lọc, được phép đi lại trên bờ sông không?

- Này Ô Ba Ly! Nếu nước chảy mạnh, không có sông khác chảy vào thì cách năm dặm xem một lần. Nếu có dòng nước khác chảy vào, khi dùng phải xem kỹ. Nếu sông không chảy mạnh cũng tùy chỗ xem kỹ.

- Đại đức! Khi xem xét nước, được trong phạm vi rộng bao nhiêu?

Phật dạy:

- Chu vi chừng một tầm.

- Bạch Đại đức! Nếu nước không xem xét, không lọc, có thể dùng không?

Phật dạy:

- Không được, dùng bị tội.

- Bạch Đại-đức! Nước đã lọc xong, không xem xét được phép dùng không?

Phật dạy:

- Không được.

- Bạch Đại đức! Nước không lọc, có xem xét được phép dùng không?

Phật dạy:

- Quán sát thấy không có trùng, được tùy ý dùng.

- Bạch Đại-đức! Nước có lọc và xem xét, được phép dùng không?

Phật dạy:

- Không trùng được dùng.

Phật bảo Ô Ba Ly có năm loại nước sạch (tịnh thủy):

Một là Tăng-già tịnh,
Hai là Biệt nhân tịnh,
Ba là Lự la tịnh,
Bốn là Dũng tuyền tịnh,
Năm là Tịnh thủy tịnh.

- Tăng già tịnh là đại chúng sai một Bí-sô làm việc xem xét lọc nước. Vị ấy xem xét đúng pháp. Có Bí-sô khác đến cho rằng Tăng đã làm sạch, nên uống dùng, không phạm.

- Biệt nhân tịnh là biết Bí-sô kia đều thanh tịnh về giới, kiến, uy nghi, chánh mạng, nên dùng nước của vị ấy không phạm.

- Lự la tịnh là từng dùng lưới lọc này, chưa bị trùng lọt qua, nên không xem xét không phạm.

- Dũng tuyền tịnh là ngay mạch nước không có trùng.

- Tịnh thủy tịnh là vào sáng sớm lấy nước thấy trong sạch không có trùng, trong buổi sáng đến lấy tùy ý dùng.

Bí-sô dùng mắt chăm chú xem nước liên tục, nên bị loạn thị. Phật dạy:

- Không nên xem lâu, nên bằng khoảng thời gian xe sáu bò chở tre quay lại, lại xem xét trong thời gian tâm vừa yên tịnh thì không phạm.

* Duyên tại thành Thất La Phiệt. Có những tịnh tín cư sĩ Bà-la-môn, mang các dụng cụ đựng thức ăn dâng lên Bí-sô. Khi ấy các Bí-sô không nhận. Họ đều thưa:

- Thánh giả! Khi Thế Tôn chưa ra đời, chúng con lấy ngoại đạo làm ruộng phước tốt nhất. Nay đức Phật xuất hiện trong thế gian, chúng con cho các ngài là hơn hết. Các ngài không nhận những vật chúng con dâng, chẳng lẽ làm cho chúng con không mang được tư lương sang đời sau hay sao?

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Vì đại chúng nên nhận vật đựng.

Theo lời Phật dạy nên nhận vật đựng ấy cho Tăng, Bí-sô nhận vật cất vào kho, khi ăn vẫn dùng bát để ăn. Thí chủ ấy thấy vậy hỏi:

- Chúng con dâng vật ấy đến quý ngài, vì sao không thấy dùng?

Đáp:

- Hiền thủ! Cất chúng trong kho.

Hỏi:

- Thánh giả! Chẳng lẽ trong nhà con không có kho hay sao? Khi dâng cúng với ý muốn quý ngài sử dụng để chúng con được hưởng phước thọ dụng. Các ngài nhận rồi lại cất vào kho, làm cho chúng con chỉ hưởng phước bố thí chứ không có phước thọ dụng.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Vật của họ dâng cúng nên đem ra dùng.

Bí-sô theo lời Phật dạy nên đem ra sử dụng. Sau đó, có thí chủ khác, tâm thích to rộng nên dâng mâm đồng lớn. Có Bí-sô già được phân mâm này, cố lau chùi nên sinh lao khổ.

Phật dạy:

- Nên sai người quản lý mâm vật dụng, xem xét việc lau chùi.

Bí-sô không biết chọn lựa người để sai việc xem xét vật dụng nên làm cho bị hư hoại. Phật dạy:

- Người có đủ năm pháp, chưa sai không nên sai, đã sai thì không cho làm. Năm pháp là gì? Đó là có Ái, Nhuế, Bố, Si, không ghi nhớ đã làm hay không làm. Ai có đủ năm pháp thì chưa sai nên sai, đã sai thì bảo làm. Thế nào là năm?

- Nghĩa là không Ái, không Nhuế, không Bố, không Si, ghi nhớ rõ đã làm hay không làm. Nên sai theo trình tự:- Trải tòa, đánh kiền chùy, bạch với tất cả, đại chúng tập hợp hết. Trước hết hỏi:- Thầy tên ... có thể làm việc về mâm, vật dụng cho Tăng già không? Nếu biết có thể thì đáp:- Tôi có thể. Thứ đến một Bí-sô tác bạch yết -ma:

- Đại đức Tăng già lắng nghe. Bí-sô ... này vui vẻ làm việc về vật dụng cho Tăng. Nếu thời gian thích hợp với Tăng, Tăng đồng ý, nay Tăng sai Bí-sô ... là người làm việc về vật dụng, sẽ làm việc về vật dụng cho tăng. Đây là lời tác bạch. (Yết Ma làm theo văn bạch).

Khi các Bí-sô nhận được vật dụng, sau khi ăn đem vật dụng như bản giao cho người làm về vật dụng. Phật dạy:

- Vật đã sử dụng như bản nên sai đệ tử môn nhân lau chùi.

Có Bí-sô không có đệ tử nên tự lau chùi. Phật dạy:

- Vị này đem vật dụng giao cho người làm về việc này để họ lau chùi. Nếu đệ tử môn nhân không biết cách lau chùi, cũng nên giao vật dụng cho người làm về việc này.

* Duyên tại thành Thất La Phiệt. Lục chúng Bí-sô cùng ăn chung trong một bát. Cùng đưa tay vào trong bát rồi đồng thời giở tay, bát bị kéo cao lên, họ nói với nhau:

- Hãy xem bát đen này đang hiện thần thông.

Sáu người đều rút tay, bát bị rơi vỡ, nên cùng nhau cười lớn. Bí-sô khác thấy vậy nói:

- Cụ thợ, cùng nhau làm việc xấu ác như vậy, lẽ ra phải xấu hổ, ngược lại còn cười lớn.

Đáp:

- Ta làm việc gì, đang uống rượu hay ăn hành tỏi?

Bí-sô đáp:

- Chẳng bao lâu sẽ thấy các vị làm việc ấy.

Lục chúng đáp:

- Tuy bát ta vỡ, chẳng lẽ thợ gốm cũng chết, đất sét không còn, ta sẽ làm lại nào có lỗi gì?

Bấy giờ, các Bí-sô xấu hổ nên không trả lời, đem sự việc bạch Phật. Phật suy nghĩ: "Vì các Bí-sô ăn chung một chỗ nên có lỗi như vậy". Ngài chế định: "Ai làm như vậy bị tội vượt pháp".

Như Phật chế, Bí-sô không được ăn chung trong một vật đựng. Có các Bí-sô đi theo đoàn buôn. Bấy giờ, đoàn buôn cùng ăn chung một chỗ, Bí-sô cũng ăn nhưng ít vật đựng nên không dám ăn chung, chờ xong mới ăn, bị trễ giờ không theo kịp bạn, phải đi sau nên bị giặc cướp đoạt. Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Đang đi trên đường, không tìm được vật đựng, tuy nhiều người nhưng có thể ăn chung một vật đựng, người này đưa tay lên, người kia mới đưa tay xuống, không được đồng thời đưa lên hay xuống.

Phật cho phép ăn chung, có những cầu-tịch không dám cùng ăn chung với Bí-sô nên sinh ra lỗi như trên. Phật dạy:

- Bí-sô trước phải nhận vật thực bằng cách dùng tay cầm vật đựng, rồi cùng nhau ăn một chỗ.

Gặp lúc cùng đi với tịnh nhân, hay cầu-tịch xảy ra việc như trước. Phật dạy:

- Vắt cơm thành từng nắm chuyền nhau ăn.

Có Bí-sô trở về sinh quán, thân tộc nói:

- Xa cách đã lâu, nay mới gặp nhau, nên ngồi ăn chung mâm.

Đáp:

- Ông là người tục, tôi là người xuất gia, không nên ăn chung mâm.

Họ nghe vậy nên đứng buồn bã khóc lóc. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Biết họ ân cần mời, có thể ăn chung nơi chỗ khuất để không gây hiềm nghị. Trước tiên thọ vật thực của họ bằng cách lấy tay nhận lấy mâm, cùng ngồi ăn không lỗi.

* Duyên xú tại thành Thất La Phật. Lục chúng Bí-sô chỉ mặc y nội ngồi ăn. Người tục thấy vậy nói với nhau:

- Ai đang ăn vậy?

Một người đáp:

- Đây là Sa-môn Thích tử.

Họ đều bất mãn xấu hổ nói:

- Giáo chủ của họ rất giữ sự tầm quý, vì sao đệ tử làm việc không biết xấu hổ như vậy.

Bí-sô bạch Phật. Phật suy nghĩ: "Ngồi ăn mà chỉ mặc y nội nên có lỗi như vậy". Ngài chế:

- Bí-sô không được chỉ mặc y nội mà ngồi ăn, ai làm vậy bị tội vượt pháp.

Phật dạy: "Không nên chỉ mặc y nội mà ngồi ăn".

Có Bí-sô già bệnh ốm yếu, khi ăn không thể mang thêm y. Phật dạy:

- Khi ăn nên mặc y lót mồ hôi Tăng Khước Kỳ, không phạm.

Lại có Bí-sô bệnh cũng không thể mặc y Tăng Khước Kỳ. Phật dạy:

- Nếu người bệnh nặng, nên ở chỗ khuất, chớ cho người ngoài thấy, thì được tùy ý chỉ mặc quần mà ăn.

* Duyên tại thành Thất La Phiệt. Lục chúng Bí-sô tắm trần trường nơi sông A Thị La. Người thế tục thấy vậy hỏi nhau:

- Ai vậy?

Có người nói:

- Đó là ngoại đạo lửa hình đang tắm dưới sông.

Có người nói:

- Đây là Thích-ca tử.

Họ đều chê bai nói:

- Giáo chủ của họ rất biết tầm quý, tại sao đệ tử lại vô sỉ như vậy ... cho đến Phật suy nghĩ: "Các Bí-sô lửa hình tắm có những lỗi như vậy". Ngài chế:

- Các Bí-sô không được tắm trường, ai vi phạm bị tội vượt pháp; nhưng các Bí-sô nên sắm quần tắm.

Khi Phật cho phép sắm y để tắm, Bí-sô may y tắm hai lớp. Phật dạy:

- Sợ có trùng chui vào nên không được dùng. Nếu ai chỉ có y tắm kép không có loại đơn thì xem kỹ nước không trùng mới tắm.

Có người chỉ dùng ba y, sợ trái pháp nên không dùng y tắm. Phật dạy:

- Nên thủ trì rồi giữ để dùng.

Lại có người nghèo nên không có y này. Phật dạy:

- Nếu không thể nào có, dùng dây buộc lá che trước và sau lại, tắm nơi khuất không để cho người khác thấy, thì không phạm.

Bí-sô tắm xong sợ y có trùng nên không vắt y cho ráo nước. Phật dạy:

- Y một lớp chắc trùng không bám, nhưng khi vắt nước tìm cách giữ ra, đừng cho trùng bám.

Nhiếp tụng tám trong biệt môn thứ nhất.

Đậu sinh bất tịnh địa
Thổ địa chỉ thọ sách
Đồng khí bất ưng vi
Thạnh diêm đẳng tùy xúc.

* Duyên tại thành Thất La Phiệt. Có cụ thọ Bí-sô Hiệt Ly Bạt Đê đối với việc gì cũng nghi ngờ, nên người đương thời gọi là Hiệt Ly Bạt Đê đa nghi. Vào lúc nọ trong nhà xí, vị này thấy hạt đậu mọc lá nên tự nghĩ:

- Ta làm tổn hại hạt sống.

Vào lúc khác, trong Tăng làm nhiều bánh ngọt bằng đậu xanh, vị ấy không dám ăn. Các đệ tử hỏi:

- Thưa Ô Ba Đà Da, trong Tăng làm nhiều bánh ngọt đậu xanh, vì sao thầy không ăn?

Đáp:

- Chẳng lẽ ta làm tổn hại hạt sống hay sao?

Đệ tử hỏi:

- Việc này như thế nào?

Vị này kể lại sự việc đã thấy khi trước. Bảy giờ, đệ tử cũng không dám ăn. Những người quen của họ hỏi:

- Vì sao thầy không ăn?

Họ kể lại lời thầy đã nói. Bảy giờ, Hiệt Ly Bạt Đễ có nhiều môn đồ nên họ truyền rộng ra, cho đến cả chúng đều không ăn. Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Trong các loại đậu có hạt không chín dù nấu đã lâu, sau khi ăn nó mọc lại. Loại này đã nấu qua, ăn không có lỗi.

* Duyên tại thành Thất La Phiệt. Cụ thọ Ô Ba Ly thưa với Thế Tôn:

- Nơi đất không sạch có mọc cây ăn trái, trái rơi nơi đất sạch, được phép ăn không?

Phật dạy:

- Không nên ăn.

- Cây ăn trái mọc nơi đất không sạch, trái rụng nơi đất sạch, được phép ăn không?

Phật dạy:

- Được ăn.

- Cây ăn trái mọc nơi đất sạch, trái rụng nơi đất không sạch được phép ăn không?

Phật dạy:

- Nếu không để cách đêm thì được ăn.

- Đại đức! Cây mọc nơi đất sạch rụng trái nơi đất sạch, được ăn không?

Phật dạy:

- Được ăn.

* Duyên tại thành Thất La Phiệt. Có Bà-la-môn đứng đầu về dạy học, được một bò đực, sau được bò đực, sau đó lại có thêm con đực, số bò cứ phát triển như vậy và trở thành bầy. Người Bà-la-môn cho rằng con bò đực đầu tiên là may mắn nên không giết nó và thả tự do. Lúc bò này già yếu, một hôm khát nên xuống sông uống nước, bị lún xuống bùn không thể lên được. Bấy giờ, Tôn giả Xá Lợi Phất đi ngang qua, thấy bò bị lún trong bùn nên quán sát có thiện căn không, thấy có nó duyên với mình nên kéo ra khỏi bùn lấy nước rửa sạch và cho ăn cỏ uống nước. Tôn giả nói ba câu pháp với nó:

- Hiền thủ! Các hành vô thường, các pháp vô ngã, tịch diệt là vui; hãy sinh lòng tin với ta và sinh lòng nhàm chán thân súc sinh.

Sau khi nói xong, Tôn giả bỏ đi. Đêm ấy, khi bị chó sói ăn thịt, con bò này nghĩ: "Nếu có Thầy ta ở bên cạnh, chắc chắn ta không bị những khổ này", nên chú tâm tôn trọng ngài Xá Lợi Phất. Ngay lúc ấy nó qua đời và sinh vào nhà Bà-la-môn. Sau khi suy nghĩ: "Ta hãy xem lại con bò già kia", Tôn giả Xá Lợi Phất tác ý quán sát biết nó đã qua đời, đang thọ sinh ở đâu, Tôn giả thấy nó sinh vào nhà Bà-la-môn. Bấy giờ, Xá Lợi Phất vì hóa duyên nên đến nhà Bà-la-môn, thường đến nhà kia, vợ chồng đều thọ tam quy ngũ giới. Sau đó, một hôm Tôn giả đi một mình đến nhà kia. Trưởng giả hỏi:

- Vì sao Tôn giả đi một mình không có thị giả? ... như nói rõ ở trên.

Sau đó tám, chín tháng, họ sinh một bé trai mặt giống như bò. Vào ngày đầy tháng, bà con tụ họp, đưa bé được bông ra để xin mọi người đặt tên. Mọi người bàn nhau:

- Bé trai này diện mạo giống bò chúa, nên đặt tên là Ngưu Chủ ... nói rộng như nhân duyên của Tôn giả Thiện Hòa ... xuất gia thọ Cận-viên, chứng A-la-hán. Do nghiệp lực đời trước nên trong cổ Tôn giả có hai cuống họng, một nửa vật sống ra, một nuốt vật chín. Khi Phật chưa chế giới ăn phi thời thì Tôn giả ở chỗ vắng ỏi ra rồi ăn lại. Sau khi Phật chế giới thì vị này ỏi luôn ra ngoài. Đã không ăn được nên thân hình vị ấy tiêu tụy. Thế Tôn thấy vậy, biết mà cố hỏi cụ thọ A Nan Đà:

- Vì sao Bí-sô Ngưu Chủ thân hình quá gầy ốm tiêu tụy vậy?

A Nan Đà đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Ai do túc nghiệp nên có hai cuống họng, khi thức ăn ói ra nên nhả ra ngoài ba lần, sau đó súc sạch miệng, rồi tùy ý nuốt, thì không phạm.

Có những Bí-sô đã ăn no xong, trong cổ họng lại trào thức ăn ra nên sinh ý nghi: "Ta có phạm giới ăn phi thời hay không?". Phật dạy:

- Nếu gặp trường hợp như vậy nên súc sạch miệng, thì không phạm.

Sau khi Bí-sô Nguu Chủ xuất gia, nhiều người thế tục cùng sinh chê bai, nói:

- Sa-môn Thích tử cùng nhau làm việc phi pháp nên cho xuất gia những người hình dáng xấu xí như Nguu Chủ.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật suy nghĩ:

"Thánh đệ tử của Ta, đức độ như núi Diệu cao, dễ làm cho mọi người sinh đổ kỵ. Do việc này, Bí-sô Nguu Chủ không nên ở nơi thành phố đông người". Thế Tôn bảo Nguu Chủ:

- Từ nay về sau, thầy không nên ở nơi thành phố trung tâm, nên ra chỗ biên phương.

Nghe Phật dạy xong, Tôn giả bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy.

Sau đó vị này rời khỏi rừng Thệ Đa, đến sống an ổn nơi cung Thế Lị Sa. Phật bảo các Bí-sô:

- Trong các đệ tử sống nơi biên phương của Ta, Nguu-Chủ là tối thượng.

Khi ấy, các Bí-sô đều có nghi ngờ, thưa với Thế Tôn:

- Cụ thợ Nguu Chủ từng làm việc gì, mà do nghiệp ấy tuy sinh làm người lại có hình dáng trâu, được xuất gia tu hành trong Phật pháp, chứng quả A-la-hán?

Phật bảo các Bí-sô:

- Bí-sô Nguu Chủ do nghiệp trước đây đã làm tăng trưởng thuần thực, tự thọ trở lại rộng như đã nói ở trên. Các thầy hãy lắng nghe, vào thời quá khứ, trong Hiền-kiếp này khi loài người thọ hai vạn tuổi, có Phật Ca Nhiếp Ba xuất hiện trong đời, đầy đủ mười hiệu. Nguu Chủ từng xuất gia tu tập trong giáo pháp của Phật ấy. Thân giáo sư của vị ấy là bậc A-la-hán làm thượng thủ trong chúng, tuổi tác già nua, thân hình ốm yếu không tự ăn được. Bây giờ Nguu Chủ thường phục vụ thầy ăn, sau khi thu dọn bát, rửa sạch rồi cùng các Bí-sô khác ở một nơi tụng tập. Sau đó, vì thầy ăn chậm nên rửa bát hơi trễ, bạn đồng học hỏi:

- Vì sao đến muộn vậy?

Đáp:

- Cụ thọ! Thầy tôi mới vừa ăn xong.

Vào hôm khác, đệ tử đã ăn xong, sau khi rửa bát đến chỗ vị thầy, thấy ăn chưa xong nên nổi sân:

- Vì sao ăn chậm như bò già vậy!

Vị thầy suy nghĩ: "Nó đang giận dữ, nếu ta nói ra tất cơn giận nó bùng ra, chờ khi hết giận mới nói cho biết". Khi đệ tử hết giận, vị thầy mới hỏi:

- Cụ thọ, người nói gì vậy?

Đáp:

- Con nói thầy ăn chậm chạp như con bò già.

Thầy nói:

- Này cụ thọ, không biết ta là hạng người nào hay sao?

Đáp:

- Con biết thầy là người xuất gia trong giáo pháp đức Phật Ca Nhiếp Ba, con cũng xuất gia trong pháp luật này. Thầy bảo:

- Thánh tử! Việc này đúng như vậy. Việc phải làm của người xuất gia ta đã làm xong, ta đã thoát các triền phược, người còn đủ triền phược. Người nói với ta bằng lời thô ác, nên ân cần chí tâm sám hối tội lỗi, như vậy mới trừ diệt được ác nghiệp. Đệ tử nghe xong, chí tâm sám hối. Các Bí-sô biết không, do thời quá khứ vị ấy tạo ra nghiệp xấu vì nói thô ác với vị A-la-hán, bị thọ thân bò trong năm trăm đời, cho đến ngày nay vì nghiệp dư tàn chưa hết nên còn mang hình dáng loài bò. Do vị ấy siêng năng làm việc tụng tập nên được xuất gia trong giáo pháp của Ta, đoạn trừ các nghiệp phiền não chứng A-la-hán.

Các Bí-sô lại thưa với Phật:

- Do làm nghiệp gì mà Bí-sô Ngu Chủ được Thế Tôn cho ở biên phương và khen là đệ nhất.

Phật dạy:

- Do phát nguyện lực.

- Từng phát nguyện gì?

- Vào thời Phật kia vị ấy xuất gia tu tập cho đến trọn đời nhưng đối với môn thắng diệu không chứng đắc gì cả. Trong các đệ tử của Phật Ca Nhiếp Ba, thầy của vị ấy là người trú ở biên phương thọ dụng y thực được tôn xưng là số một. Thấy như vậy, vị ấy phát nguyện:

- Ta xuất tu tập với đức Phật kia, đến trọn đời cũng chưa chứng được gì trong Thắng Diệu môn, ta nguyện đem công đức siêng năng tu tập này, theo như đức Phật thọ ký cho Ma Nạp Bà, trong đời vị lai khi loài người sống 100 tuổi có Phật Thích Ca Mâu Ny xuất hiện trong thế gian, ta sẽ xuất gia trong giáo pháp của đức Phật ấy, đoạn trừ các phiền não chứng quả A-la-hán. Trong những đệ tử của Phật, bản sư của ta là vị trú ở biên phương, thọ dụng y thực được khen là đệ nhất. Trong hàng đệ tử của Phật tương lai, ta nguyện thọ dụng y thực ở biên phương cũng như vậy. Do nguyện lực kia, nên vị ấy thọ kết quả này. Các thầy nên biết, do nghiệp thuận đen ... như nói rộng ở trên.

* Duyên tại thành Thất La Phiệt. Lục chúng Bí-sô chỉ thị đòi thức ăn, hãy đưa ta vật này, đưa ta vật kia ... làm cho người phục vụ mất cả trật tự. Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không nên chỉ thị đòi thức ăn, ai cố vi phạm bị tội vượt pháp. Nếu không có lửa, đòi vật chín không phạm; nếu lửa quá mạnh, lấy vật sống không lỗi.

* Duyên xứ như trước. Cụ thợ Ô Ba Nan Đà đến nhà thợ đồng, hỏi:

- Hiền thủ! Có thể làm bát bằng đồng không?

Đáp:

- Đây là nghề của con, có gì không làm được; không biết ngài cần bát lớn hay nhỏ?

Đáp:

- Làm lớn cỡ ...

Hỏi:

- Thánh giả! Bát lớn như vậy, ngài dùng làm gì?

Đáp:

- Này người ngu si! Chẳng lẽ người chẳng lấy tiền, làm không cho ta hay sao.

Sau khi suy nghĩ: "Làm lớn theo ý họ, ta có hại gì". Người thợ làm bát lớn. Lục chúng thấy bát, nói:

- Hãy làm bát nhỏ hơn đặt vừa trong bát này.

Cứ lần lượt như vậy cho đến bảy cái. Sau khi làm xong, họ sai đệ tử lau chùi cho sạch bóng, dùng chỉ ngũ sắc đan lưới đựng bát, đan chông nhiều lớp đặt bát vào trong, sai câu-tịch đội trên đầu mà đi. Khi có nơi thỉnh thì họ đem đi trước, đến nhà thí chủ, sau khi an tọa bày bát này ở trước. Cư sĩ Bà-la-môn thấy vậy hỏi:

- Chẳng lẽ các vị mở hàng bán đồ đồng hay sao?

Đáp:

- Này kẻ ngu! Người không biết gì cả, cái thứ nhất đựng cơm, thứ hai trữ mì, thứ ba để bánh, thứ tư đặt đồ kho, thứ năm nhận canh rau, thứ sáu chứa sữa và lạc, thứ bảy thêm vật gia vị.

Người tục nói:

- Nếu vậy, phải cần thêm vật chứa nữa, để đựng thức ăn uống nhiều hơn thế này. Họ nghe chê như vậy, im lặng không biết nói gì.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật suy nghĩ:

- Vì các Bí-sô chứa bát đồng nên có lỗi như vậy, nên Ngài chế Bí-sô không được chứa bát bằng đồng, ai vi phạm bị tội vượt pháp. Ai chứa muông đồng, mâm đựng muối, chén uống nước bằng đồng, không phạm. Nếu là vật khác, sử dụng không phạm.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NAI-DA TẬP SỰ

Quyển thứ năm hết.

--- o0o ---

Quyển thứ sáu

--- ooOoo ---

Nhiếp tụng chín trong biệt môn một:

Ứng vi tủy túc xứ
Cập dĩ trạc túc bồn
Nhiệt thời tu phiến thính
Văn trùng khai ngũ phát.

* Duyên xứ như trước. Các Bí-sô rửa chân bừa bãi ở khắp nơi trên đất, làm cho nhiều ruồi bu lại những chỗ ấy. Có những Bà-la-môn cư sĩ đến chùa thấy những nơi rửa chân ấy, hỏi:

- Thánh giả! Vì sao những nơi này ruồi trùng bay lượn lu bù vậy?

Đáp:

- Đó là nơi chúng tôi rửa chân.

Họ nghe nói vậy nên bất mãn chê bai:

- Sa-môn Thích tử sống nhơ bẩn, tùy tiện rửa chân khắp nơi.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không được rửa chân bừa bãi khắp nơi, nên chọn góc Đông Nam chùa làm nơi rửa chân.

Như Phật dạy xếp đặt chỗ rửa chân, Bí-sô không biết nên làm thế nào? Phật dạy:

- Nên làm như hình mai rùa.

Bí-sô làm xong nhưng quá trơn nên không thể chà chân, Phật dạy:

- Nên làm cho nhám. (Nơi rửa chân này cũng có thể tắm rửa, Chùa và gia đình ở phương Tây đều có, lớn nhỏ không chừng, làm nơi đất trống, hoặc lớn như cái giường, hoặc nhỏ như nửa chiếc chiếu, bốn bên xây gạch cao chừng một thước, giữa lát gạch, xây hình lưng rùa; dùng đá than bùn cho nước rửa không thấm qua, làm ống thoát bên cạnh cho nước chảy ra ngoài, cần thiết cho việc rửa chân và thân.)

Có Bí-sô già thân thể suy nhược không thể đi đến nơi rửa chân. Phật dạy:

- Nên nuôi người chấp sự để họ rửa chân và nên làm bồn rửa chân.

Lục chúng Bí-sô nghe Phật cho phép, liền dùng vàng bạc lưu ly làm bồn rửa chân. Người tục thấy vậy hỏi:

- Đây là vật gì?

Đáp:

- Thế Tôn cho phép làm bồn rửa chân. Chính là vật này.

Họ nói:

- Thánh giả! Ngài tuy cạo tóc nhưng tham dục không giảm.

Đáp:

- Đạp vào cổ ngươi, ta có lỗi gì! Ngươi chẳng phải là Thầy ta, việc gì lại chê trách?

Người tục sinh bất mãn chê bai. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Vật để rửa chân không nên dùng bằng vật quý, nên làm bằng đất .

Bí-sô làm như hình con lạc đà. Phật dạy:

- Không được! Nên làm như dấu chân voi in trên đất, bên trong hơi cao để vừa chân, hoặc bên trong làm hình gương sen, nên chà sạch chỗ nám.

Bí-sô dùng vật rửa chân xong, vứt bỏ bừa bãi. Phật dạy:

- Không nên, nếu là vật của Tăng thì cất chỗ kín khuất, nếu vật của cá nhân thì để sau cửa.

* Duyên xứ như trước. Vào tiết mùa xuân, Bí-sô bị bệnh nhiệt, thân thể vàng ốm gầy yếu không chịu nổi. Người tục thấy vậy hỏi:

- Thánh giả! Vì sao thân thể vàng ốm gầy yếu không có sức lực vậy?

Đáp:

- Thời tiết mùa xuân chúng tôi khổ vì nóng .

Hỏi:

- Thánh giả! Vì sao không dùng quạt.

Đáp:

- Hiền thủ! Thế Tôn không cho phép.

Nói:

- Đại sư của quý vị có lòng từ bi, nếu biết các vị khổ vì nóng chấc chấc cho dùng quạt.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nay Ta cho phép Bí-sô dùng quạt.

Lục chúng Bí-sô nghe Phật cho phép dùng quạt, liền dùng vàng bạc lưu ly, đá đồ tía chạm vào, các loại màu sắc để trang trí cán quạt. Người tục thấy vậy nên bất mãn chê bai. Lục chúng vẫn ngạo mạn như trước ... cho đến Phật dạy:

- Không nên dùng vật quý làm cán quạt, nên biết quạt có hai loại, một làm bằng tre, hai dùng bằng lá.

Khi ấy có những người tục với nhiều tín tâm đem nhiều loại quạt vẽ màu sắc, đến dâng cho Bí-sô. Bí-sô không nhận; Phật dạy:

- Nếu nhận cho Tăng, không phạm.

* Duyên xứ, tại giảng đường Cao Các, bên ao Di Hầu, thành Quảng Nghiêm. Bí-sô bị trùng muỗi cắn, thân thể sinh ghẻ nên gãi không ngừng. Người tục thấy vậy hỏi:

- Thánh giả! Vì sao như vậy?

Họ kể lại sự việc.

- Thhánh giả vì sao không dùng phát đuổi muỗi?

Đáp:

- Thế Tôn chưa cho phép ... nói đầy đủ như trước, cho đến đem sự việc bạch Phật.

Phật dạy:

- Ta cho phép các Bí-sô sắm vật đuổi muỗi. Nghe Phật cho phép sắm phát đuổi muỗi, Lục chúng Bí-sô liền làm cán phát bằng vật quý, dùng đuôi trâu mao làm phát. Người tục thấy vậy ... như trước, cho đến Phật nói:

- Có năm loại phát đuổi muỗi, một làm bằng lông dê mượt, hai làm bằng sợi gai, ba làm bằng vải bố xé mịn, bốn làm bằng vật cũ phá ra, năm làm bằng nhánh đọt cây. Nếu dùng vật báu bị tội tác ác.

Nhiếp tụng thứ mười trong biệt môn thứ nhất..

Kiệt hạ quần bất cao
Bất trì ư trọng đảm
Nhược bệnh hứa trượng lạc
Phục toán đẳng tùy thính.

* Duyên xứ như trước. Như lời Phật dạy:

- Bí-sô nên hỗ trợ người làm việc của Tăng.

Có việc cần làm, Bí-sô nọ leo lên thang, những người ở dưới nhìn lên thấy hình thể vị kia, nói:

- Thánh giả! Đến nay tôi mới biết ngài là đàn ông vì có đủ nam căn.

Vị đang ở trên thang xấu hổ nên im lặng. Bí-sô bạch Phật. Phật suy nghĩ: "Bí-sô leo thang không túm hạ y nên có lỗi như vậy". Ngài dạy các Bí-sô:

- Nếu người làm việc cần phải leo thang, nên túm hạ y rồi mới leo lên cao.

Lại có Bí-sô khi làm việc túm hạ y quá cao, kẻ thế tục không tín tâm thấy vậy chê cười, hỏi:

- Thánh giả muốn đánh lộn phải không?

Đáp:

- Ta đang có việc cần làm.

Họ nghe nói im lặng. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu cần leo thang nên túm hạ y, làm trên mặt đất thì không cần. (Nói túm hạ y là giữ biên dưới của y túm ra sau, buộc chặt giữa eo trước)

Duyên xứ như trước. Lục chúng Bí-sô tự vác vật nặng. Người bất tín thấy vậy hỏi:

- Tôi vì sợ cha mẹ vợ con không đủ sống nên phải đem thân gánh vác nặng nề, các ngài vì sao cũng ra sức chịu khổ nhọc vậy?

Đáp:

- Hiền thủ! Chúng tôi có nhiều việc, một là cúng dường Thế Tôn. Hai là việc ăn uống của Tăng. Ba sử dụng cần thiết khi bệnh hoạn. Vì lý do này nên phải vác nặng.

Họ im lặng. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không gánh vác vật nặng. Ai vi phạm, bị tội vượt pháp.

* Duyên tại núi Thấu Phong, thành Vương Xá, có Bí-sô già đi lên xuống núi, bị vấp chân té ngã. Phật dạy:

- Nên sắm gậy.

Nghe Phật cho sắm gậy, Lục chúng Bí-sô dùng vàng bạc ... và các vật nhiều màu chạm vẽ trên gậy. Người tục thấy vậy cùng nhau bắt mẫn chê bai. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nay Bí-sô! Có hai trường hợp sắm gậy, một già yếu không có sức, hai bị bệnh nặng.

Có Bí-sô giả vờ già bệnh nên sắm gậy chống, Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Ai thật già bệnh nên xin với Tăng già yết ma súc trượng. Nếu Tăng già cho phép, nên tiến hành theo trình tự: Trái tòa, đánh kiền chùy, thưa với tất cả, đại chúng tập họp lại xong, khi ấy Bí-sô già, bệnh ngồi xồm trước thượng tọa, chấp tay thưa:

- Đại đức Tăng già lắng nghe. Tôi Bí-sô tên ... già bệnh suy nhược, hoặc bệnh, không có gậy thì không thể nương vào đâu, nay cầu xin Tăng già cho yết ma súc trượng. Nguyên đại đức Tăng cho tôi là Bí-sô ... yết ma súc trượng. Tôi là người đáng từ mẫn, nguyện xin từ mẫn (thưa ba lần).

Thứ đến sai một Bí-sô tác bạch yết ma:

- Đại đức Tăng già lắng nghe. Bí-sô ... này già bệnh suy nhược, hoặc bị bệnh, nếu không có gậy thì không thể nương vào đâu, nay cầu xin Tăng già cho yết ma súc trượng. Nếu thời gian thích hợp với Tăng, Tăng đồng ý, nay Tăng già cho Bí-sô ... vì già yếu hoặc bị bệnh, yết ma súc trượng. Đây là lời tác bạch (yết ma làm theo văn tác bạch). Ai được Tăng già cho yết ma súc trượng rồi, chớ gây không phạm.

* Duyên tại thành Vương Xá. Có những Bí-sô già yếu, lại thêm bệnh phong, khi lên xuống núi Linh Thứu trượt chân ngã ra đất, bình rửa bình lược nước đều bị vỡ. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô nên sử dụng lưới bọc.

Lục chúng nghe vậy, dùng tơ ngũ sắc làm lưới bọc, bị người tục bắt mẫn chê bai.. hỏi đáp như ở phần sắm gậy. Nếu ai cần cả gậy và lưới bọc, cùng làm yết ma một lần không có lỗi. Sau khi được cho phép, sử dụng không phạm. Duyên tại thành Thất La Phật. Có Bí-sô sau khi ăn tối, đến gặp đức Phật, làm lễ sát hai chân, đứng qua một bên. Phật dạy:

- Này Bí-sô! Hãy ngồi xuống nhất tâm nghe Ta thuyết pháp.

Nghe Phật bảo, Bí-sô lạy Phật lần nữa và ngồi qua một bên. Trong lúc nghe Phật thuyết pháp, vị này thường quay mặt qua chỗ khác vì sợ mùi hôi xúc phạm Thế Tôn. Như vậy đến ba lần, Thế Tôn đều bảo:

- Bí-sô thầy hãy nhất tâm nghe lời Ta dạy.

Bí-sô vẫn cứ quay mặt qua chỗ khác đến lần thứ ba, rồi lạy sát chân Phật, từ giả ra đi. Thế Tôn biết nhưng vẫn hỏi:

- Này A Nan Đà, vì sao Bí-sô kia khi nghe Ta thuyết pháp thường quay mặt chỗ khác.

A Nan Đà thưa:

- Vì vị ấy ăn tội, sợ mùi hôi xúc phạm đến tôn nghi nên thường quay mặt nơi khác.

Phật hỏi A Nan Đà:

- Các Bí-sô có ăn tội à?

Đáp:

- Có.

Phật nói:

- Do vị ấy ăn tội nên bị trở ngại việc đi vào Thánh đạo, vừa rồi nếu không ăn tội, nghe Ta thuyết pháp dùng trí tuệ như chày kim cương phá tan núi lớn hai mươi lăm thân kiến, đắc quả Dự lưu. Thế nên, này A Nan Đà, từ nay về sau chế định các Bí-sô không nên ăn các loại hành tội. Ai ăn bị tội vượt pháp.

Khi ấy, Tôn giả Xá Lợi Phất đang ngồi trong chúng, suy nghĩ: nay Bí-sô này không được kiến đế, ngày mai có được không? Tôn giả quán sát biết ngày mai vị ấy cũng không có duyên thấy được đế lý, liền nhập vào tịnh-lự thứ tư, quán sát về sau này cũng không thấy ngày vị ấy chứng thánh, nên xuất định và nói kệ:

Vì trong thời gian ngắn
Tán tâm, không chánh niệm
Nên vị ấy đời sau
Không thấy chân-đế-lý.

Bấy giờ, Thế Tôn biết tâm niệm của Xá Lợi Phất nên bảo:

- Nay Xá Lợi Tử! Ông không nên suy lường về cảnh giới của Phật, nó vượt trên tất cả cảnh giới của Thanh văn và Bích chi Phật. Trong tương lai có Phật ra đời hiệu là Nhất Thiết Tôn.

Người này xuất gia tu tập trong Phật pháp ấy, đoạn trừ hết các lậu chứng quả A-la-hán. Đức Phật suy nghĩ:

- Ăn tối nên Bí-sô kia bị trở ngại việc thấy chân lý, vì vậy Bí-sô không nên ăn tối. Ai vi phạm, bị tội vượt pháp.

Có Bí-sô bị bệnh nặng, đến gặp thầy thuốc, nói:

- Hiền thủ! Tôi bị bệnh như vậy, mong ngài chữa trị cho.

Đáp:

- Thánh giả hãy ăn tối thì hết bệnh.

Bí-sô:

- Hiền thủ! Thế Tôn không cho ăn.

Thầy thuốc:

- Bệnh này thuốc khác không trị được.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Phải dùng thuốc này mới hết bệnh, dùng không phạm.

Bí-sô nghe dạy, bị bệnh dùng tối nên khi ở trong chùa, thọ dụng phòng nhà giường chõng nệm chiếu chỗ đi đại tiểu, ra vào trong chúng, nhiễu bái tháp, lễ hương đài, đến thuyết pháp cho người thế tục, đến nhà thí chủ thọ thỉnh, đến nơi vườn cây, miếu thiên thần, vào giữa đám đông người, đến đâu mọi người đều nghe mùi hôi tối, nên sinh chê bai, nói:

- Sa-môn Thích tử tuy đã xuất gia mà vẫn dùng tối bay mùi hôi khắp, khác gì chúng ta!

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô có bệnh muốn ăn tội, Ta sẽ dạy cho cách làm. Các Bí-sô bệnh muốn dùng tội, nên ở phòng bên cạnh chùa, không được dùng ngoạ cụ của Tăng và phòng đi đại tiểu, không được vào giữa chúng, không được thuyết pháp cho người thế tục, không đi nhiều tháp, không lễ bái hương đài, không đến nhà thế tục, không nên đến vườn cây miếu thờ trời chỗ đông người, nên dùng ở chỗ khuất; giả như có người thấy không sinh chê bai. Khi dùng xong, ở tại chỗ cũ trong bảy ngày, dùng hành thì ba ngày, dùng họ thì một ngày, sau đó tắm rửa thân thể và y phục sạch, xông mùi thơm, không còn hôi rồi mới được vào chùa. Ai không làm theo sự chế định ở trên, bị tội vượt pháp.

(Hết phần biệt môn thứ nhất).

Tụng tổng nhiếp biệt môn thứ hai:

Ngưu mao tinh suất cái
Phi thêm Thắng man duyên
Xuất gia được thang bình
Môn phiến chùy cân phủ.

Tụng thứ nhất trong biệt môn hai:

Ngưu mao cập ản xứ
Đồng sàng bát độc phi
Nhược đặc bạch sắc y
Nhiêm phú phương ung dụng.

* Duyên xứ như trước. Sau khi dâng rừng Thệ Đa cho tứ phương Tăng, một hôm Trưởng giả Cấp Cô Độc sai người cạo tóc vào chùa cạo râu tóc ... như trước. Ô Ba Nan Đà hỏi người cạo tóc:

- Người có biết cắt kiểu lông bò không?

Đáp:

- Đây là tài nghệ của con, sao lại không biết?

Người thợ dùng dao kéo hót kiểu lông bò, giữ tóc còn lại hai phần gọi là cắt kiểu lông bò. Ô Ba Đà Di lại bảo:

- Hót ngắn đi một phần.

Cứ như vậy, cuối cùng bảo:

- Người là kẻ ngu không biết cắt tóc, hãy cắt sạch tóc rồi cho người về nhà ... nói rộng như trước cho đến Phật dạy:

- Bí-sô không cắt tóc kiểu lông bò, ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Như Thế Tôn dạy:

- Không cho Bí-sô cắt tóc hình lông bò, có Bí-sô bị mọc mụn trên đầu, khi dùng dao cạo tóc thì rất đau khổ.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nên dùng kéo cắt tóc chỗ có mụn, phần còn lại cạo như thường.

* Duyên xú như trước. Trưởng giả sai người cạo tóc cho Tăng như trên ... Ô Ba Nan Đà thấy vậy bảo:

- Người có thể làm sạch lông chỗ kín cho ta không?

Đáp:

- Đó nghề của tôi.

Cũng như trước, Ô Ba sai họ làm mãi đến chiều mới cho về, nên người thế tục chê bai. Phật dạy:

- Bí-sô không được cạo lông ở ba chỗ kín, ai cạo bị tội vượt pháp.

Có Bí-sô bị mụn chỗ kín, hoặc khi có trùng đau đớn khó chịu, phé bỏ việc tu tập. Phật dạy:

- Người có bệnh nên thưa với Bí-sô kỳ túc, sau đó giúp nhau cạo sạch lông chỗ vết thương, không nên nghi ngờ.

* Duyên xứ như trước. Lục chúng Bí-sô nằm chung một giường, cùng nhau xô đẩy lôi kéo cười giỡn. Bí-sô bạch Phật. Phật suy nghĩ: "Cùng ngủ chung giường có những lỗi như vậy. Ai ngủ chung giường bị tội vượt pháp".

Có nhiều Bí-sô du hành trong nhân gian, đến một làng nọ, mượn giường của người khác, chủ nhân cho mượn một cái. Nói:

- Xin mượn thêm.

Đáp:

- Nhà tôi nhiều người ngủ chung một giường, tại sao Bí-sô lại đòi hỏi riêng, nhiều người nằm chung theo lý có hại gì?

Bí-sô đáp:

- Thế Tôn không cho.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu các Bí-sô có tâm tầm quý, giới hạnh đầy đủ thì trái vật lót thân, nằm chánh niệm tỉnh giác, giữa đặt túi đựng y hay đựng bát để cách ly nhau. Giường phải như vậy thì chiếu nệm khác căn cứ theo đây để biết.

* Duyên xứ như trước. Nhiều Bí-sô du hành nhân gian, đến một thôn nọ vào nhà trưởng giả xin chỗ nằm. Trời lạnh nên họ tìm vật lót nằm. Người trong nhà sinh tâm thương xót các Bí-sô nên đem vật lót nằm của mình cho các Bí-sô mượn. Ai mượn được trước thì dùng nằm một mình, người sau không có phải chịu nằm lạnh suốt đêm. Họ đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Không nên mượn được trước dùng nằm riêng, nên dùng chung và tùy theo vị già cả.

Sau đó, Ô Ba Nan Đà nhờ vị lớn tuổi nên được vật để nằm, liền dùng đắp đi kinh hành một mình, gặp đêm lạnh người khác phải chịu khổ. Vị nhỏ nói:

- Tôi chịu khổ lạnh, còn ngài kinh hành.

Ô Ba Nan Đà nói:

- Ai ngăn không cho các người kinh hành.

Các Bí-sô ấy phải chịu lạnh suốt đêm. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Khi mọi người cùng được vật để nằm nên dùng đắp chung, nếu cần kinh hành thì dùng vật riêng của mình. Ai dùng vật của chung, bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Vào tháng mùa đông, Bí-sô bị lạnh, co ro nằm nghiêng một bên. Khi trưởng giả Cấp Cô Độc vào chùa, thấy các Bí-sô co ro nằm nghiêng một bên, hỏi:

- Thánh giả! Giáo pháp của Bạc Đại Sư chú trọng ở tinh cần, tại sao quý vị mãi co ro nằm để ngày trôi qua trống rỗng, không tu thiện pháp?

Bí-sô đáp:

- Tâm có hỷ lạc mới có thể tu thiện pháp, đang bị lạnh cóng, làm sao tinh tấn được, tôi đang bị lạnh cóng nào ai biết được.

Trưởng giả từ già, về đến nhà lấy năm trăm xấp vải choàng bằng bạch điệp dày gửi cúng chư Tăng. Bảy giờ, các Bí-sô lấy mặc và ra ngoài du hành. Người thế tục bất tín thấy vậy có ý bất mãn chê bai, hỏi:

- Thánh giả! Chẳng lẽ các ngài đều hoàn tục hết hay sao?

Đáp:

- Các người không nên nói như vậy, chúng ta vì lạnh nên mặc y phục thế tục này.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Không được mặc y phục thế tục, nếu có việc cần dùng, lấy vật hoại sắc phủ trên y phục thế tục rồi mới được mặc. Nếu áo choàng của tăng, phải dùng vật hoại sắc lót phủ bên trong và bên ngoài, sau đó mới được mặc, làm khác vậy, bị tội.

Nhiếp tụng hai trong biệt môn thứ hai:

Suất cái vô hậu thế
Ca thanh bất phóng hỏa
Du hành mịch y chỉ
Mao thêm bất phiên phi.

* Duyên xứ như trước. Trong thành này có một cư sĩ thường buôn bán y vật để sinh sống. Sau đó ông ta thu nhập nhiều của cải, nghĩ rằng: "Có phương pháp gì tu phước nghiệp để được nhiều lợi ích". Cư sĩ này vốn có tín tâm nên suy nghĩ: "Ta nên thỉnh Phật và Tăng, trải tấm vải đẹp lên tòa, dọn các món ăn thơm ngon, cúng dường y phục thực phẩm là phước điền lớn, nhờ nhân duyên cúng dường này ta được nhiều lợi ích". Sau khi suy nghĩ, ông ta đến gặp Phật, lạy sát chân Ngài rồi đứng qua một bên, bạch Phật:

- Thế Tôn! Ngưỡng mong Phật và Tăng vào sáng mai đến nhà con nhận cúng dường vật mọn, nguyện Ngài từ bi nhận lời thỉnh cầu.

Đức Phật im lặng nhận lời. Biết như vậy, trưởng giả lễ Phật từ giả. Về nhà, ông ta dọn các món ăn uống thơm ngon nhất, xếp đặt tòa ngồi tốt đẹp trải bằng tấm vải tối thượng và sai sứ giả đến bạch với Phật:

- Bữa ăn đã dọn xong xin Phật biết tùy thời.

Bấy giờ đại chúng đều đến nhà ấy, chỉ có đức Phật và người tri sự ở lại chùa. Chư Phật Thế Tôn có năm nhân duyên giữ vị tri sự lại để lấy thức ăn cho Phật. Thế nào là năm?

Một: Muốn yên tịnh xa lánh nơi ồn ào.
Hai : Muốn giảng pháp yếu cho chư Thiên.
Ba : Muốn xem xét người bệnh.
Bốn: Muốn xem xét ngọa cụ.
Năm: Muốn chế học xứ cho các đệ tử.

Hiện nay, Thế Tôn muốn chế học xứ. Trong khi các Bì-sô đang trên đường đi đến nhà thí chủ, gặp phải mưa lớn nên y phục đều ướt. Đến nhà, họ ngồi vào tòa làm cho ó bần tấm vải trải. Cư sĩ thấy vậy rất bực bội bất mãn, nên suy nghĩ: "Các tấm vải của ta đều bị hỏng, vậy ta nên đem chúng cho các Bì-sô". Suy nghĩ xong, họ thưa:

- Thánh giả! Con dâng hết những vật lót ngồi, quý vị tùy ý mang đi.

Bí-sô đáp:

- Hãy chờ thưa với Thế Tôn, chẳng biết Ngài có cho phép không!

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Các thầy nên biết, nếu cư sĩ vốn không có ý dâng cúng, cho vì bất mãn thì không được nhận.

Các Bí-sô vâng lệnh Phật dạy nên sai người đến nói với cư sĩ:

- Quý vị biết cho, đức Phật dạy: nếu chẳng phải cư sĩ có ý dâng trước, dâng chỉ vì bất mãn thì không được nhận.

Cư sĩ ấy nghe nói như vậy, sinh tâm rất cung kính, suy nghĩ: "Những tấm vải này nếu ta đem bán thì giá trị không được một nữa, các Thánh giả đã làm cho hoại sắc, nếu họ sử dụng thật là thích hợp". Ông ta mang những tấm vải này đến chùa, thưa với Thánh chúng:

- Trước đây con không có ý bỏ vật này, nhưng nay thật tâm đem dâng cúng chư Tăng, xin vì con mà nhận và nhuộm để sử dụng. Xin quý ngài nên che tán, dù để y không bị ướt.

Đáp:

- Cư sĩ hãy chờ ta thưa với Phật.

Họ đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Trước đó, cư sĩ không có tâm muốn cúng, nay quyết ý đem dâng chúng Tăng, các thầy nên nhận nhuộm rồi mặc vì lợi ích cho người hiện tiền chớ nghi ngại. Vì vậy, từ nay Ta bảo các Bí-sô nên che lọng, dù, ai không che bị tội vượt pháp.

Lục chúng Bí-sô nghe Phật cho che tán, dù, liền làm cán lọng, dù bằng vàng ... bốn loại báu, và vẽ vờ các màu tía rực rỡ, dùng lông chim công lợp ở trên. Bà-la-môn cư sĩ thấy vậy bất mãn chê bai, hỏi đáp như trước ... cho đến Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không nên che loại lọng, dù như vậy. Có hai loại dù: 1.- Bằng tre; 2.- Bằng lá.

Lục chúng nghe Phật cho phép sắm dù liền sắm tán cán dài, giương lên đi lại giữa thành. Người tục thấy vậy hỏi:

- Người che tán là vị thương chủ nào, hay là trưởng giả đại phú từ phương khác đến?

Mọi người cùng tập trung lại vị kia xem hỏi, thấy là Bí-sô nên cùng sinh bất mãn ... cho đến Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Không nên làm tán cán dài, nên dài bằng hai khuỷu tay hay dài bằng dù ... lại nữa, khi vào làng xóm không nên che dù.

Có Bí-sô đi theo đoàn buôn du hành nhân gian, đi đến một tụ-lạc, đường đi ngang qua trong xóm. Bí-sô che dù không dám vào xóm, đi bên ngoài xóm, bị lạc đoàn buôn, đi sau một mình nên bị giặc cướp. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu đường đi ngay trong xóm thì không được giương dù lên, ôm nghiêng một bên đi không phạm.

Có Bí-sô vào xóm khát thực, vì cán dù bẩn, không dám cầm đi, gặp mưa nên bị ướt y. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Người khát thực rửa sạch cán dù rồi nên mang theo, khi tạnh mưa tùy chỗ mà gửi cất, khi muốn đi khỏi xóm, mới mang theo.

* Duyên xứ như trước. Có du sĩ ngoại đạo ở phương Nam, tên Ô Đà Di thuộc nhóm Lô Ca Da, bài bác không có đời sau, lần lượt đi khắp các nơi, đến Thất La Phiệt, muốn nghỉ ngơi nên vào rừng Thệ Đa. Trước hết, ông ta đến gặp Tôn giả Kiều Trần Như, nói:

- Này Bí-sô, tôi đến sư môn học ít chữ nghĩa, muốn cùng với ngài đàm luận chút ít.

Tôn giả đáp:

- Luận bàn kiêu ngạo không phải là việc của tôi, ông hãy tìm chỗ khác không nên ở đây.

Ông ta đến gặp Mã Thắng Bạt Đà La, Đại Danh Bà Sáp Ba, Danh Xứng Bộ Luật Noa, Nguru Chủ Tỳ Ma La, Thiện Tỷ La Hồ La. Gặp vị nào, ông ta cũng nói:

- Nay Bí-sô! Tôi đến sư môn học ít chữ nghĩa, muốn cùng Tôn giả đàm luận chút ít.

Các Tôn giả đều nói:

- Nay Bà-la-môn, luận bàn kiêu ngạo không phải là việc của tôi, ông hãy tìm nơi khác không nên ở đây.

Lần lượt ông ta đến gặp Tôn giả Xá Lợi Tử, cũng hỏi như trước. Tôn giả Xá Lợi Tử liền nhập định quán sát, xem xét ngoại đạo này có thiện căn không?

- Quán sát biết có Nhân duyên với ai?

- Biết có duyên với mình, lại có người khác nhờ nghe luận nghị mà được điều phục không?

- Quán sát thấy có bao lâu mới thành tựu?

Trong vòng bảy ngày.

Sau khi biết như vậy, Xá Lợi Tử bảo:

- Người muốn tranh luận, thật là việc tốt, hãy tổ chức luận nghị trường tại chỗ ...

Vào ngày đầu tiên, Tôn giả Xá Lợi Tử lên trên tòa cao, đưa ra chủ trương của tông môn mình, cùng đàm luận với vị kia, mỗi khi xuống tòa thường chưa giải quyết hết ý nghĩa vấn đề. Như vậy từ hai, ba cho đến bảy ngày, tiếng đồn vang dậy khắp các nước cùng biết phương Nam có một ngoại đạo thuộc nhóm Lô Già Da, bài bác không có đời sau, tên là Ô Đà Di thông minh đại trí, du hành khắp nơi, đến Thất La Phiệt cùng Xá Lợi Tử lập luận với nhau, đã qua bảy ngày chưa phân thắng bại. Có vô lượng trăm ngàn chúng sinh có duyên đều vân tập đến. Có người phát tâm hoan hỷ, hoặc có thiện căn trước đây nay thuận thực. Tôn giả Xá Lợi Tử suy nghĩ:

- Người có duyên với ta, nhân nghe luận nghị mà được hóa độ, nên tập hợp lại trong lúc này.

Tôn giả đem hết ý nghĩa ra giảng thuyết cho khắp mọi người. Khi ấy, ngoại đạo kia tin hiểu, tâm ý khai thông, chấp tay đứng dậy thưa:

- Đại đức! Con xin được xuất gia trong pháp luật thiện thuyết, mong ngài từ bi cứu tế cho con, được siêng năng tu tập phạm hạnh với đức Thế Tôn.

Xá Lợi Tử biết tâm chí thành của vị này nên cho xuất gia, thọ cận-viện và dạy bảo chánh pháp. Vị này tinh tấn phát tâm dững mãnh, đoạn trừ sạch các lậu hoặc chứng quả A-la-hán. Khi ấy, tất cả đại chúng trong hội thấy sự việc này đều cho là việc hy hữu, cùng nói:

- Tôn giả Xá Lợi Tử thật là thông minh, đã dùng pháp chiến thắng ngoại đạo kiêu mạn, làm cho họ xuất gia.

Tôn giả quán sát căn cơ khác nhau và sự ưa thích không đồng của đại chúng, tùy theo túc duyên của họ mà thuyết pháp làm cho ức vạn chúng sinh nghe pháp đều được chứng ngộ khác nhau, hoặc chứng quả Dự Lưu Nhất Lai Bất Hoàn, hoặc xuất gia chứng quả A-la-hán, hoặc thọ Tam Quy và năm Học Xứ, ngoài ra đều phát sinh tín tâm sâu xa với Tam Bảo, chấp tay ân cần từ giã ra về.

Bí-sô đem sự việc này bạch Phật. Phật bảo:

- Nay các Bí-sô, không phải khắp nơi đều có Xá Lợi Phất, người tương tự như vậy cũng không thể tìm, vậy nên Ta cho phép các Bí-sô học Lô Già Đa ... các loại ngoại đạo luận.

Các Bí-sô nghe Phật cho phép học luận thư bên ngoài, thì không biết chọn lựa, kẻ ngu muội cũng học ngoại thư. Phật dạy:

- Không nên cho kẻ ngu si ít trí tuệ không phân minh học ngoại thư. Người tự biết thông tuệ đa văn có trí nhớ tốt, có thể chiến thắng ngoại đạo mới được học tập.

Những người thông minh trí tuệ mãi học ngoại điển không tu tập thiện pháp. Phật dạy:

- Không được như vậy.

Họ thường học tập ngoại điển. Phật dạy:

- Chia thành ba thời gian, hai thời đọc kinh Phật, một thời học tập ngoại điển.

Bí-sô chia năm, tháng thành ba thời gian. Dem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Mạng sống mau lẹ, vô định trong sát-na không nên chia năm tháng thành ba thời. Hãy chia một ngày làm ba thời gian.

Bí-sô học ngoại điển vào buổi sáng, buổi chiều đọc kinh Phật. Phật dạy:

- Vào sáng và sau trưa đọc kinh Phật, đến chiều tối mới xem ngoại điển.

Bí-sô đọc qua, không tụng thuộc văn, bỏ qua liền quên. Phật dạy:

- Nên tụng.

Họ không biết lúc nào nên tụng. Phật dạy:

- Như ngày có ba tiết, đêm cũng có ba thời.

* Duyên xứ như trước. Tôn giả Xá Lợi Tử cho hai người con nhà Bà-la-môn xuất gia, tên Nguru Thọ và Nguru Sanh và dạy hai người đọc tụng kinh pháp. Sau đó, hai vị này cùng nhau du hành nhân gian, đến một tụ lạc được nhiều lợi dưỡng nên ở lại thôn này. Trước khi xuất gia, hai vị này đã học pháp ca vịnh theo âm của Bà-la-môn, do tập quán này nên vẫn đọc tụng theo âm thanh ngôn từ cũ. Bỗng nhiên, một người bị bệnh qua đời. Người còn lại buồn rầu suy nhược, quên gần hết chuyện đã qua, nên trở về thành Thất La Phạt, vào rừng Thệ Đa. Sau khi nghĩ ngơi, đến gặp Tôn giả Kiều Trần Như, sau khi lễ bái, bạch với Tôn giả:

- Xin ngài ôn kinh cho con.

Đáp:

- Lành thay! Ta sẽ tụng cho ông nghe.

Khi Tôn giả tụng được ít nhiều, Bí-sô thưa:

- Kinh điển Tôn giả vừa tụng, văn từ đều sai lạc, âm vận không dài, có sự thiếu sót.

Đáp:

- Nay con, xưa nay ta tụng tập như vậy.

Bí-sô làm lễ từ giả rồi đi đến gặp các Tôn giả Mã Thắng Bạt Đà La Đại Danh Bà Sáp Ba Danh Xung Bộ Luật Noa Ngưu Chủ Tỳ Ma La Thiện Tỷ La Hồ La. Sau khi đến nơi, bạch:

- Tôn giả! Xin ôn kinh cho con.

Đáp:

- Lành thay, ta sẽ tụng cho ông nghe.

Khi Tôn giả tụng được ít nhiều ... như ở trước ... cho đến từ giả rồi đi đến Tôn giả Xá Lợi Tử, sau khi làm lễ, thưa:

- Ông Ba Đà Da xin ôn kinh cho con.

Đáp:

- Lành thay, ta sẽ tụng cho ông.

Khi đồng tụng, Bí-sô kéo âm vận dài, âm thanh của Xá Lợi Tử lại kéo dài hơn, nên Bí-sô thưa:

- Đại sư! Các Tôn giả khác đều đọc tụng nhằm lẫn, chỉ có câu và tiếng của thầy không sai.

Đáp:

- Người là kẻ ngu si tự mình sai lầm, lại bài báng bậc trí khác tụng kinh không đúng. Các vị đại đức ấy đều không sai lầm.

Sau khi bị thầy đả phá, Bí-sô này phải im lặng. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật suy nghĩ:

- Bí-sô tụng kinh với âm thanh kéo dài như ca vịnh, gây ra lỗi như vậy. Vì vậy Bí-sô tụng kinh không được kéo dài âm thanh như ca vịnh. Bí-sô nào dùng âm thanh Xiển Đà để tụng kinh điển, bị tội vượt pháp. Nếu ai theo tiếng địa phương cần phải kéo dài âm thanh, thì tụng vậy không phạm. (Xiển Đà là pháp đọc tụng của Bà-la-môn, kéo dài âm thanh, dùng ngón tay ra dấu để phân tiết đoạn, bác-sĩ đọc trước, những người khác đọc theo)

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU-BỘ TỶ-NAI-DA TẬP SỰ

Quyển thứ sáu hết.

--- o0o ---

Quyển thứ bảy

--- ooOoo ---

(Phần tiếp theo thuộc tụng hai, biệt môn hai).

* Duyên tại thành Thất La Phiệt, Lục chúng Bí-sô tuy tuổi già nhưng vẫn thường trọ cử, các Bí-sô khác nói:

- Quý vị tuổi đã xế chiều vẫn chưa ngừng trọ cử.

Họ nghe vậy im lặng, bảo với Nan Đà, Ô Ba Nan Đà:

- Bọn bát đen thật nhiều chuyện, nên làm việc dạy khôn. Chúng ta hãy gây sỉ nhục để bọn chúng xấu hổ.

Sau khi suy nghĩ, Lục chúng tìm cách.

Bấy giờ có nhiều Bí-sô kỳ túc, đến ngồi yên dưới gốc cây trong rừng vắng. Cùng đến đó, thấy họ đang thiền định, liền theo hướng gió thổi, Lục chúng đốt lửa ba mặt, rồi đến nơi xa nhìn lại. Bấy giờ, các vị kỳ túc thấy lửa cháy đến, kinh sợ đứng dậy theo hướng khói chạy ra.

Thấy vậy, Lục chúng nói:

- Các vị già cả chưa hết trạo cử, vì sao vụt chạy mất hết thứ tự?

Đáp:

- Cụ thọ! Thầy không thấy lửa dữ cháy rừng hay sao, chạy có lạ gì?

Lục chúng nói:

- Chẳng lẽ Thế Tôn chế giới áp dụng khi bình thường, lúc ách nạn được vi phạm hay sao?

Đáp:

- Hay là các thầy gây ra hỏa hoạn này?

Lục chúng cười lớn nói:

- Chúng tôi cố ý muốn sỉ nhục các ông.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không được đốt rừng hoang, ai vi phạm bị tội Tốt-thô-la-đề-dã.

* Duyên tại thành Thất La Phiệt. Có hai Bí-sô một già một trẻ cùng du hành nhân gian với nhau. Vị già có nhiều y phục vật dụng, vị trẻ chỉ có ba y. Vị già bảo trẻ:

- Cụ thọ hãy mang túi đựng y cho tôi, tôi quá mỏi mệt muốn nghỉ vai một lúc.

Vị trẻ thưa:

- Con muốn thưa vài lời xin ngài đừng giận trách.

Đáp:

- Thầy tùy ý nói, ai lại giận trách.

Vị trẻ nói:

- Trưởng lão lẽ nào chẳng thấy, Phật Pháp Tăng bảo đến đâu cũng được dâng cúng, hơi đâu mà chứa những vật ngu si này!

Vị già nói:

- Hiền thủ! Thầy không chịu mang, ai ép buộc thầy. Nhưng tôi hỏi thầy, thầy có phải là thân giáo sư hay quĩ phạm sư của tôi hay sao mà đem việc của tôi ra khuyên dạy?

Vị nhỏ im lặng. Vị lớn suy nghĩ: "Ta sẽ xử lý thằng nhỏ này". Đến chiều tối, cả hai cùng nghỉ tạm trong chùa. Trong chùa, từ trước Tăng chúng có lập điều lệ:

- Ai không có y chỉ không được nghỉ lại.

Vị tri sự chùa bảo hai vị khách:

- Quý vị mới đến xin nhận ngọ cụ.

Sau khi nhận ngọ cụ, vị già bảo vị trẻ:

- Hãy lấy phần của thầy.

Vị trẻ đáp:

- Con chưa có y chỉ, đợi khi có thầy rồi, sẽ nhận ngọ cụ.

Sau khi gặp thượng tọa thủ chúng, làm lễ xong, vị trẻ thưa:

- Xin thượng tọa cho con y chỉ.

Hỏi:

- Hiền thủ, thầy đến đây với ai?

Đáp:

- Bí-sô tên ... Nói:

- Hiền thủ! Thầy hãy đến thỉnh vị ấy làm y chỉ, đừng để người ấy nói thượng tọa thủ chúng chia rẽ môn đồ chúng tôi.

Vị trẻ nghe nói, đi đến cầu vị khác, lần lượt khắp cả chùa, nơi nào cũng đều không chịu. Cuối cùng, vị ấy trở lại phòng, gõ cửa gọi:

- Kính lễ thượng tọa!

Hỏi:

- Người là ai?

Đáp:

- Con là ... chúc thầy mạnh khỏe. Thượng tọa biết không, đại chúng trong chùa này lập quy định, ai không có y chỉ không cho ở lại dù một đêm; xin cho con y chỉ.

Đáp:

- Hiền thủ! Thật là quy định tốt, chúng Tăng không làm, ta cũng sẽ làm. Trước đây, ông nói với ta, chẳng lẽ không thấy tam tôn nên chứa nhiều vật ngu si. Nay lại nói kính lễ Thượng tọa, làm sao quá trái ngược như vậy! Khinh mạn như thế, ai làm y chỉ cho ông! Hãy đi tìm thầy y chỉ khác theo ý mình.

Nói xong, vị lớn im lặng không mở cửa. Suốt đêm, vị nhỏ ngồi trên đất chịu khổ đến sáng. Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Không có thầy y chỉ, không nên du hành nhân gian. Các Bí-sô không nên như sư tử cố chấp lòng thù hận. Tăng già không được tự ý lập ra quy chế ác nghiệt như vậy, làm cho Bí-sô kia chịu khổ não oan uổng. Bí-sô nào không có thầy y chỉ mà du hành nhân gian, gây phiền não người khác vì lập quy chế phi pháp, đều bị tội vượt pháp.

* Một thời, Phật du hóa nước Ma Kiệt Đà, ở cung điện của Dược xoa Bạc Câu-la, núi Mộ-câu. Bí-sô Long Hộ làm thị giả. Giữa đêm tối mưa lâm râm với ánh chớp chiếu sáng, Thế Tôn đi kinh hành trên đất trống. Thường pháp của chư Phật là Thế Tôn chưa nằm nghỉ, thị giả không được đi nằm trước.

Bấy giờ, với thiên nhãn quan sát khắp thế gian, thấy trong cung điện của Dược xoa Bạc-câu-la, Thế Tôn đang kinh hành trên đất trông giữa đêm tối mưa lâm râm với ánh chớp chiếu sáng, Thiên Đế Thích suy nghĩ: ta hãy đến lễ bái Thế Tôn. Sau khi hóa ra cung điện xinh đẹp bằng lưu ly, mang theo che trên Thế Tôn, Đế Thích đi kinh hành theo sau Ngài. Nếu thấy trẻ con kêu khóc ban đêm, thường dân nước Ma Yết Đà bảo chúng đừng khóc bằng cách dọa:

- Dạ-xoa Bạc-câu-la đến ăn thịt người.

Thấy đêm đã khuya mà Thế Tôn không nằm nghỉ, vẫn tiếp tục kinh hành, nên sau khi suy nghĩ: "Ta hãy giả Dược-xoa Bạc-câu-la để gây khủng bố", Bí-sô Long Hộ liền trùm tấm mền lớn lông dài, đến chỗ kinh hành dọa Thế Tôn:

- Dạ-xoa Bạc-câu-la đến đây!

Phật bảo Long Hộ:

- Người là kẻ ngu si nên đem Dạ-xoa Bạc-câu-la ra dọa bậc Thiện Thệ. Đức Như Lai Ứng cúng Chánh đẳng giác đã xa lìa sự sợ hãi từ lâu, thân tâm không còn chút nào kinh hãi nữa.

Thấy Bí-sô Long Hộ làm việc phi pháp, Thiên Đế Thích bất mãn thưa với Thế Tôn:

- Trong Phật pháp cũng còn có những hạng người này sao?

Phật bảo Thiên Đế Thích:

- Ông nên biết, ngôi nhà Kiều Đáp Ma rất là to rộng, bên trong có nhiều phẩm loại khác nhau. Chớ khinh người này vì trong đời tương lai họ sẽ được pháp thù thắng.

Thiên Đế Thích lạy sát chân Phật rồi trở về thiên cung. Phật suy nghĩ: "Vì các Bí-sô dùng mền lớn để phần lông hướng ra ngoài nên có lỗi như vậy. Ta chế định, các Bí-sô nào đắp mền như vậy bị tội vượt pháp.

Nghe Phật chế như vậy, khi đi theo đoàn buôn du hành nhân gian, đến chỗ người chăn bò, gặp phải đêm lạnh dùng mền lông dài, mền có mùi hôi nhiều

rận rệp, muốn hướng mặt lông ra ngoài để đắp nhưng các Bí-sô sợ phạm giới nên không dám lật lại. Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Mền hướng mặt lông ra ngoài chỉ dùng trùm ngồi yên, không được kinh hành, ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Nhiếp tụng ba trong biệt môn hai:

Phi chiêm thính bất thính
Ổ địa bất trí bát
Y khai tam chủng hựu
Ứng tri điều diệc tam.

* Duyên tại thành Thất La Phiệt. Phật bảo các Bí-sô:

- Nếu được tấm lót nằm bằng kiếp bối hoặc vải ni lông dài, hoặc Cao Nhiếp Ba, những vật ấy Ta đều cho phép Tăng già hay cá nhân đều được tùy ý sử dụng. Nếu được loại ni cao-nhiếp-ba thượng hạng chỉ cho phép dùng cho tăng, cá nhân không được dùng.

* Duyên tại thành Thất La Phiệt. Vào sáng sớm, trong khi mặc y ôm bát khát thực trong thành, thượng y bị tuột xuống, Bí-sô vội vàng đặt bát xuống đất để sửa y. Cư sĩ Bà-la-môn thấy vậy chê bai nói:

- Sa-môn Thích tử phần nhiều không sạch sẽ, đặt bát ở chỗ như bản.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Ai tùy tiện đặt bát dưới đất bị tội vượt pháp.

Vì giữ y cho phép làm nút, Bí-sô dùng kim gai may y làm y bị hư. Phật dạy:

- Không nên làm vậy. Họ lại cột bằng tơ,

Phật dạy:

- Không nên làm vậy, nên làm chỗ giữ trên vai, tra nút trước ngực.

Bí-sô không biết làm nút như thế nào, Phật dạy:

- Có ba loại nút:

- 1) Như trái anh-túc,
- 2) Như trái chi,
- 3) Như trái đường-lê.

Ngay biên y trên vai, tra chỗ giữ thì mau bị đứt, nên tra vào sau biên chùng bốn ngón tay. Họ tra ngay trên y làm y bị rách, Phật dạy:

- Nên may chông hai lớp, làm lỗ khuy vòng để gài nút vào trong chỗ hai lớp vải, nút tra ngay trước ngực chỗ biên y, chỗ ba lớp y là nơi tra nút, ai vi phạm bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước ở. Trong khi đi khát thực, hạ y bị tuột, Bí-sô đặt bát dưới đất để sửa y dưới. Người đời thấy vậy, bất mãn chê bai:

- Sa-môn Thích tử không biết dơ sạch, chỗ nào dưới đất cũng để bát được.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Phải cột chặt hạ y rồi mới được đi vào xóm làng.

Họ dùng dây buộc chặt quá làm y mau hư. Phật dạy:

- Dùng dùng dây, nên dùng đai lưng.

Bí-sô không biết làm đai như thế nào. Phật dạy:

- Có ba loại đai, một là dẹp, hai là vuông, ba là tròn; ai làm khác bị tội vượt pháp.

Nhiếp tụng bốn trong biệt môn thứ hai:

Thắng Man Ác Sinh sự
Thứ chế chư anh lạc
Kim thao cập thể vật

Tư giai súc bất ung.

* Duyên tại vườn cây Đa Căn, thành Kiếp Tỷ La. Khi ấy, ở một tụ lạc nọ của Thích-tử Đại Danh, người quản lý đột ngột qua đời. Mọi người đến báo với Đại Danh:

- Người tri sự vừa chết, hãy cho người khác đến quản lý việc trong thôn.

Khi ấy, Đại Danh bảo một thanh niên đang đứng bên cạnh:

- Này thanh niên! Người hãy tạm đến kiểm tra sự việc trong thôn, sau đó ta sẽ sai kế tục tri sự.

Người ấy đi đến thôn và kiểm soát đúng phép, những lợi nhuận về đất đai đều nộp lên Đại Danh, nhiều hơn trước đây nhưng không làm ai oán hận. Đại Danh hỏi:

- Người thu nộp nhiều thuế ruộng hơn trước, có phải thường ép buộc người phải không?

Thưa:

- Đại gia! Tôi thu thuế đúng theo pháp lý không hề làm khổ người.

Bấy giờ, Đại Danh hỏi người trong thôn:

- Thanh niên này có gây áp bức trong thôn không?

Mọi người đáp:

- Không có ai oán hận cả.

Khi ấy, Đại Danh đưa người ấy lên làm chủ. Người ấy y theo pháp lý thu thuế công bằng, không áp bức cướp đoạt, làm quan tri sự thống lĩnh thôn ấp. Thanh niên này lấy một cô gái thuộc tộc họ Bà-la-môn làm vợ, chẳng bao lâu sinh được một trai, năm sau lại sinh thêm một gái tên Minh Nguyệt. Bé gái này được nuôi dưỡng đúng pháp, khi lớn lên thông minh trí tuệ hình dáng tuyệt trần, trong thôn ai cũng khen xinh đẹp. Sau đó, người cha bị bệnh, tuy thuốc thang chữa trị nhưng vẫn không giảm. Tiền thu thuế hàng năm trong thôn đều dùng chữa bệnh nên không còn dư, phải vay thêm ở

ngoài thôn để chi dụng. Bệnh ngày càng nặng, đến nỗi người cha qua đời. Người trong thôn đến báo với Đại Danh:

- Đại gia, quan tri sự đã qua đời.

Đại Danh hỏi:

- Năm nay trong thôn có nộp thuế không?

Đáp:

- Trong năm nay họ thu nhiều thuế nhưng đã dùng hết vào việc mua thuốc trị bệnh mà vẫn không đủ phải vay thêm ở thôn khác.

Đại Danh nói:

- Họ còn dư chút nào hãy đem trả vào nợ.

Mọi người đáp:

- Không còn gì cả, chỉ có một vợ và một trai một gái. Con gái tên Minh-nguyệt thông minh trí thức, dung nghi tuyệt trần, trong làng xóm ai cũng khen đẹp.

Đại Danh bảo:

- Cho người mẹ và con trai tự sinh kế, hãy gọi người con gái đến đây.

Người trong thôn thả hai mẹ con và đưa Minh-nguyệt đến gặp Đại Danh. Trong nhà Đại Danh có một bà già, thường làm hai việc, một là chiên bánh, hai là hái hoa. Bấy giờ, bà già bảo Đại Danh:

- Tôi đã già, không thể làm cả hai việc, hãy cho cô gái nhỏ này làm bạn với tôi.

Đáp:

- Tùy ý.

Bà lão bảo với Minh Nguyệt:

- Con hãy đi vào rừng hái hoa, ta ở nhà coi việc làm bánh.

Cô ta hái hoa kết thành vòng đẹp dâng lên Đại Danh. Đại Danh vui mừng bảo:

- Vòng hoa thật đẹp, hãy để đó và đi đi. Gọi bà già, ông ta hỏi:

- Vì sao trước đây hoa ít nay lại nhiều hơn vậy?

Thưa:

- Đại gia, trước đây có bà con gàn đến xin, tôi cho bớt, nay không cho nữa. Và lại mắt tôi mờ xem không rõ, nay cô bé Minh Nguyệt hái hoa xem rõ nên được nhiều.

Đại Danh bảo:

- Như vậy hãy để cô bé này lại trong vườn, hằng ngày thường hái nhiều hoa, kết thành vòng đem dâng cho ta. Nhân đó, đặt tên cô bé là Thắng Man (vòng hoa đẹp).

Một hôm, nhận phần ăn của mình xong, đang đi vào trong vườn, Thắng Man gặp Phật Thế Tôn vào thành khát thực. Giữa đường, thấy tướng hảo của Phật, Thắng Man sinh tâm kính tín chiêm ngưỡng tôn nhan, tha thiết đứng yên suy nghĩ: "Vì xưa nay chưa từng cúng dường ruộng phước chân thật, nên nay ta bị bần tiện như thế này. Nếu Phật Thế Tôn nhận thức ăn của ta, ta sẽ đem bữa ăn này dâng lên Ngài". Biết ý nghĩ của cô gái, Thế Tôn đưa bát ra bảo:

- Này thiện nữ! Con có ý niệm muốn dâng thức ăn, hãy đặt vào bát này.

Khi ấy, với tâm cung kính, đem phần ăn của mình đặt vào bát của Phật, đánh lễ sát chân Ngài, Thắng Man bạch:

- Con nguyện nhờ phước này xả bỏ thân ty tiện, không còn nghèo khổ được giàu sang lớn.

Sau khi phát nguyện lễ Phật từ giã, trên đường Thắng Man bỗng gặp bạn của cha mình. Người này giỏi xem tướng, thấy Thắng Man có dị tướng nên hỏi:

- Con muốn gì?

Thắng Man khóc lóc.

Lại hỏi:

- Vì sao con ưu sầu như vậy?

Đáp:

- Thưa chú, con bị Đại Danh bắt làm nô tỳ.

Người kia bảo:

- Cháu gái hãy đưa tay cho ta xem tướng của con.

Sau khi cô bé đưa tay, nhìn thấy, ông lão nói kệ:

Bàn tay người nào có
Tướng vòng bánh xe đan
Tuy sinh nơi hạ tiện
Sẽ làm vợ của vua
Trong bàn tay người nào
Có tướng thành, lâu, dài
Tuy sinh nhà hạ tiện
Sẽ làm đại vương phi
Người nào miệng như ao
Tiếng nói như nga chúa
Tuy sinh nhà hạ tiện
Sẽ làm đại vương phi
Con chó nên ưu sầu
Quyết định thoát nô tỳ
Hưởng giàu sang tối thượng
Sẽ làm đại vương phi.

Thắng Man bái tạ ông lão và trở vào vườn. Một hôm, vua Thắng Quang nghiêm giá bốn loại binh ra thành săn bắn, con ngựa đang cỡi bỗng nhiên vọt chạy không kèm chế được, đưa nhà vua đến thành Kiếp Tỳ La vào vườn Đại Danh. Thắng Man trông thấy, thưa:

- Kính chào đại vương!

Vua hỏi Thăng Man:

- Vườn này của ai?

Đáp:

- Vườn của Đại Danh.

Nhà vua bước xuống, cô gái cột ngựa vào gốc cây. Vua nói:

- Hãy lấy nước, ta muốn rửa chân.

Sau khi suy nghĩ: "hãy tìm nước ấm để vua rửa chân", cô gái đi đến chỗ nước có mặt trời chiếu vào, dùng lá sen múc đầy nước đem dâng vua để rửa chân. Nhà vua lại bảo:

- Hãy lấy nước cho ta rửa mặt.

Sau khi suy nghĩ: "Nước ấm không nên dùng rửa mặt", cô gái dùng tay khuấy nước cho vừa mát rồi dâng lên vua. Sau khi rửa mặt, nhà vua lại bảo:

- Hãy đem nước cho ta uống.

Sau khi suy nghĩ: "cần có nước lạnh mới giải khát được", cô gái lấy nước chỗ sâu dưới ao đem dâng lên vua. Uống xong, nhà vua hỏi cô gái:

- Trong vườn này có ba loại nước phải không?

Đáp:

- Trong vườn không có ba loại nước, chỉ ở một chỗ.

Vua lại hỏi:

- Nếu một loại nước, vì sao vừa rồi nàng có ba loại khác nhau.

Cô gái trình bày cho vua nghe cách làm của mình. Nghe xong, sau khi suy nghĩ: "Cô gái này giỏi biết phương pháp đáp ứng thời cơ". Nhà vua bảo cô gái:

- Ta muốn nằm ngủ, cần nàng bóp chân.

Cô gái bóp chân vua trong lúc ông ta an nghỉ. Khi nhà vua ngủ say, cô gái suy nghĩ: "Các vị vua tôn quý sang cả, tất có nhiều người oán ghét, ít kẻ ưu ái. Nhà vua đang ngủ say, sợ có kẻ ác đến làm làm hại ngài. Nếu không đóng cửa bảo vệ, có kẻ làm hại vua, ta và chủ nhân tất bị tội lỗi". Để bảo vệ, cô gái liền đóng cửa vườn. Khi ấy, đi tìm nhà vua, đến vườn kia, bốn loại binh hỏi thăm:

- Nhà vua ở đây phải không?

Nghe hỏi, cô gái vẫn không chịu mở cửa. Thức dậy vì nghe tiếng ồn ào của quân lính bên ngoài, nhà vua hỏi cô gái:

- Tiếng vang gì vậy?

Đáp:

- Có người đến hỏi đại vương ở đâu và muốn mở cửa.

Hỏi:

- Ai đã đóng cửa?

Đáp:

- Thiếp đã đóng!

- Vì sao đóng? Nhà vua hỏi.

Đáp:

- Thiếp tự nghĩ, các vị vua tôn quý sang cả nên kẻ oán hận nhiều ít kẻ ưu ái. Nhà vua đang ngủ say, sợ có kẻ ác đến gây hại. Nếu không đóng cửa bảo vệ, bỗng nhiên vua bị thương tổn, ta và ông chủ tất bị tội lỗi. Vì vậy, thiếp đóng cửa.

Nghe nói xong, sau khi khen ngợi: - Cô gái thật hay, có kể kỳ diệu. Nhà vua hỏi:

- Người chủ vườn là Đại Danh có thân thuộc gì với nàng?

Đáp:

- Thiếp là người phục vụ của Đại Danh.

Vua hỏi:

- Không phải hạng thấp hèn, là con gái của Đại Danh, tại sao nàng không nói thật?

Cô gái im lặng.

Bấy giờ, nhà vua bảo cô gái vào trong thành, báo với Đại Danh: - Vua Thăng Quang đang ở trong vườn của ông ta.

Cô gái vội vàng đến báo đầy đủ với Đại Danh. Sau khi nghe báo, cùng với nhiều người đến vườn kia mang theo thức ăn ngon và hương hoa, thấy vua Thăng Quang, Đại Danh tung hô:

- Kính chào đại vương!

Sau khi cùng nhau thăm hỏi, ông ta phục vụ vua tắm rửa, rồi dâng y phục tốt đẹp, hương xoa, vòng hoa và đầy đủ thức ăn ngon. Sau khi ăn xong, trong lúc nói chuyện, nhà vua hỏi Đại Danh:

- Cô gái nhỏ này thân thuộc gì của khanh?

Đáp:

- Là người phục vụ.

Vua nói:

- Chẳng phải là người phục vụ, là con của khanh, hãy dâng cho ta.

Đại Danh tâu:

- Còn có nhiều cô gái thuộc giòng họ Thích xinh đẹp kỳ diệu gấp bội cô này, vì sao vua không lấy?

Vua đáp:

- Cô gái này chính là người mà ta cần, không cần người khác.

Đại Danh tâu:

- Nếu như vậy, thần sẽ tổ chức đầy đủ nghi lễ để dâng lên ngài.

Vua nói:

- Lành thay!

Đại Danh liền trang hoàng thành phố, quét dọn đường lộ, trang điểm cho cô Thắng Man các loại anh lạc cho ngồi trên voi lớn, tại chỗ rộng rãi, rung chuông báo cáo cho mọi người trong thành Kiếp Tỳ La, và những người ở phương khác đến:

- Thắng Man, con gái của Thích chủng Đại Danh sắp được đưa dâng lên vua Thắng Quang nước Kiền Tát La làm đệ nhất phu nhân.

Trước sự đưa tiễn của nhân dân cả thành, với nghi lễ quân lính đầy đủ, vua Thắng Quang nghênh đón Thắng Man về nước.

Nghe nhà vua lấy nô tỳ làm phu nhân. Quốc mẫu rất ưu buồn, tức giận suy nghĩ: "Đây chẳng phải là đứa con tốt, làm phiền ta lúc trong bụng, sinh ra nuôi cho trưởng thành cuối cùng làm chồng kẻ ti tiện". Về đến thành, vua bảo Thắng Man:

- Nàng hãy đến làm lễ ra mắt đại-gia.

Thắng Man đến gặp đại-gia, cúi đầu làm lễ, tay ôm lấy hai chân. Khi bàn tay mềm mại của Thắng Man chạm vào chân, bỗng nhiên quốc-mẫu cảm thấy thân tâm ngây ngất, giây lâu mới bình tĩnh lại, nói:

- Xem cô gái hạ tiện với thân hình xinh đẹp này, tất làm tan nát thành Kiều Tát La của ta.

Bấy giờ, vua Thảng Quang có hai đại phu nhân, một tên Hành Vũ, một tên Thảng Man. Khi cùng Thảng Man gặp nhau hoan hỷ, vua thường khen về Hành Vũ với lời lẽ:

- Thảng Man nên biết, phu nhân Hành Vũ xinh đẹp tuyệt trần.

Thảng Man tâu vua:

- Bao giờ thiếp mới được gặp?

Vua nói:

- Không bao lâu nữa, nàng sẽ gặp.

Khi gặp Hành Vũ, vua thường khen về Thảng Man với lời lẽ:

- Hành Vũ nên biết, phu nhân Thảng Man da thịt mềm mại hiếm có trong đời.

Hành Vũ tâu vua:

- Bao giờ thiếp mới được diện kiến?

Vua nói:

- Không bao lâu sẽ cho nàng gặp.

Thường khen hai người với nhau, vua làm cho họ yêu kính và muốn gặp nhau. Sau đó, vào tiết tháng ba mùa xuân, trăm hoa đua nở, cây cỏ tươi tốt, nước hồ trong xanh, chim hoa rục rĩ, chim- công, anh-vũ, nga, nhạn, oanh- ương, cùng nhau bay lượn đua hát véo von.

Một hôm, trong khu vườn xinh đẹp, vua cùng thể nữ vây quanh vui chơi đùa giỡn khắp nơi. Khi vua nghỉ ngơi, các cung nhân tung tăng tham hái hoa quả, tùy ý đi khắp. Bấy giờ, Hành Vũ mệt nhọc nên vịn nhánh cây vô-tru đứng nghỉ. Thảng Man đến lạy sát chân Hành Vũ vì khi đi qua gần bên,

thấy cô ta, tưởng là thần cây. Được tay Thăng Man chạm đến, Hành Vũ liền ngây ngất.

Vừa thức dậy, trông thấy Thăng Man ở chỗ Hành Vũ, vua liền bảo các thể nữ đi về cung. Sau đó, trước Hành Vũ, khi vua khen Thăng Man, Hành Vũ tâu:

- Bao giờ thiếp được gặp Thăng Man?

Vua nói:

- Nàng đã được gặp.

Hành Vũ thưa:

- Thiếp nhớ chưa được gặp.

Vua nói:

- Ta làm cho nàng nhớ lại khi gặp nhau. Hãy nhớ lại, trước đây trong vườn, khi nàng đang đứng vịn nhánh cây vô-uru, Thăng Man đến gặp và đã chạm tay vào chân nàng.

Hành Vũ hỏi:

- Người ấy là Thăng Man hay sao?

- Đúng vậy! Vua nói.

Hành Vũ tâu:

- Thiếp biết! Được đại vương rất yêu mến, nên mới bỏ qua người thân hình xinh đẹp mềm mại như vậy mà hạ cố đến thiếp.

Tại chỗ Thăng Man, lúc vua khen Hành Vũ, Thăng Man tâu:

- Bao giờ thiếp được gặp Hành Vũ?

Vua nói:

- Nàng đã từng gặp.

Thắng Man thưa:

- Thiếp chưa từng gặp!

Vua nói:

- Ta sẽ làm cho khanh nhớ lại, dưới cây vô-uru, nàng đã làm lễ dưới chân Hành Vũ.

Thắng Man hỏi:

- Đó là Hành Vũ hay sao?

Vua nói:

- Đúng vậy!

- Tâu đại vương, biết ngài rất yêu thương thiếp nên mới bỏ qua người với sắc đẹp như vậy mà hạ cố đến thiếp.

Cả nước, mọi người đều biết, vua Thắng Quang có hai phu nhân là Thắng Man và Hành Vũ. Thắng Man mềm mại tuyệt trần. Hành Vũ xinh đẹp vô song.

Các Bí-sô đều nghi ngờ, thưa Thế Tôn:

- Đại đức! Thắng Man và Hành Vũ đã làm thiện nghiệp gì, nhờ vào nghiệp lực ấy nên người này thân thể mềm mại, người kia hình dáng xinh đẹp tuyệt luân?

Thế Tôn bảo:

- Hai người này đang hưởng quả dị thực đều do nghiệp đã làm Tăng trưởng thành... nói rộng như chỗ khác. Ngày các Bí-sô, thời quá khứ, tại Đại Thành có Bà-la-môn lấy vợ chưa bao lâu, sinh được một trai, vài năm sau lại sinh thêm một gái. Hai anh em vừa lớn lên, cha mẹ bị bệnh đều qua đời. Gặp phải sự việc quá sầu khổ, nên nghĩ đến việc vào rừng núi, đồng tử kia dắt em vào núi rừng hái hoa quả để nuôi thân.

- Này các Bí-sô! Như rắn độc lớn có năm tai hại. Thế nào là năm? Một là nhiều sân; Hai là nhiều hận ; Ba là làm ác; Bốn là vô ân; Năm là rất độc. Nên biết người nữ cũng có năm lỗi: Một là nhiều sân; Hai là nhiều hận; Ba là làm ác, Bốn là vô ân; Năm là rất độc.

- Thế nào là người nữ rất độc?

- Thông thường người nữ có nhiều ái dục mãnh liệt trong lòng. Khi đồng nữ kia trưởng thành, tâm ái dục đã mạnh, nên bảo với anh: "Em không thể sống bằng cách ăn hoa quả nữa, chúng ta hãy xuống nơi có người để tìm thức ăn". Người anh đưa em ra khỏi núi rừng, cùng đi đến nhà Bà-la-môn khất thực. Nghe hai tiếng gọi, ra khỏi nhà thấy họ, chủ nhân hỏi:

- Người ân sĩ cũng có vợ!

Anh đáp:

- Đây là em gái chứ không phải vợ tôi.

Hỏi:

- Đã đính hôn chưa?

- Chưa. Người anh đáp.

Chủ nhà nói:

- Như vậy, tại sao không gả cho tôi?

Đáp:

- Em tôi đã xa lìa pháp ác của thế gian.

Với ý dục mãnh liệt, cô em nói với anh:

- Chẳng lẽ em không thể ở trong rừng ăn trái cây để sống hay sao, nhưng vì em không chịu nổi sự giày vò của phiền não, nên cùng anh từ bỏ núi rừng đến ở với mọi người, hãy gả em cho người Bà-la-môn.

Người anh nói:

- Ta thật không thể gả em lấy chồng vì đó là pháp ác, chẳng phải việc làm của ta, em có thể tùy ý làm theo tâm niệm thế tục của mình.

Biết rõ ý cô gái, Bà-la-môn vào nhà, hội họp thân thuộc, cưới nàng làm vợ.
Cô em bảo anh:

- Từ nay anh sống chung nhà với em nhưng ở riêng phòng.

Anh nói:

- Anh không cầu dục lạc, chỉ vui thích xuất gia.

Em nói:

- Anh hãy hứa với em, sau đó tùy ý.

Anh nói:

- Giao kết điều gì? Em nói:

- Nếu chúng đắc quả thù thắng, anh hãy đến gặp em.

Sau khi nói: - Lành thay! Theo ý nguyện của em, người anh từ giã. Sau khi xuất gia nơi các vị ẩn sĩ, do sức thiện căn của đời trước, nhờ tu tập theo ba mươi bảy pháp Bồ-đề-phần, không thầy tự ngộ, người anh chứng quả Độc-giác. Trước đây, ta có hứa với em gái, nên đến gặp nó, suy nghĩ như vậy, vị Độc-giác đến nhà kia, bay lên hư không hiện các thần biến, trên thân phóng lửa sáng, dưới thân phun nước trong, với nhiều hiện tượng kỳ lạ, rồi hạ xuống đất. Khi thấy những thần thông này, tâm lý những kẻ phàm phu liền chuyển biến như cây đại thọ ngã xuống đất. Người em gái đánh lễ sát chân anh, thưa:

- Anh đã chứng được thắng đức thù diệu!

Đáp:

- Đúng vậy!

Em thưa:

- Anh cũng cần phải ăn uống để duy trì thân thể, em vì cầu phước xin được cúng dường, thỉnh anh ở đây.

Đáp:

- Em không được tự ý, hãy thưa với chồng.

Người em thưa với chồng:

- Chàng biết không, anh của em xuất gia thành tựu giới cấm, đặc quả thượng diệu đệ nhất trong thế gian. Em muốn cúng dường nhưng không dám tự chuyên. Nếu được đồng ý, em sẽ cúng dường lương thực trong ba tháng.

Đáp:

- Hiền thủ! Nếu anh ấy không xuất gia, dù không muốn ta cũng phải chu cấp đầy đủ, huống chi anh ấy đã xuất gia chứng đạo qu? thù thắng, vậy tùy theo ý em cúng dường ba tháng.

Thấy sự cúng dường thực phẩm như vậy, sau khi suy nghĩ: "Gia tài là của chung, cô ta biết cầu phước, sao ta lại không làm", người vợ cũ của chồng cô em nói:

- Anh của dì cũng là bậc tôn trọng, tôi muốn chính mình cách nhật cúng dường.

Đáp:

- Tùy ý chị.

Em gái vị Độc Giác muốn giữ vẹn tình cảm với cô kia, nên để thức ăn ngon ở trong, thức ăn thường lên trên, mang đến nói với người vợ cũ:

- Em mang thức ăn này đến cúng dường cho người anh xin chị tùy hỷ.

Đến ngày mình cúng dường, người vợ cũ cũng muốn giữ vẹn tình cảm với cô này, nên để thức ăn thường ở trong, thức ăn ngon lên trên, mang đến nói với vợ mới:

- Tôi mang thức ăn thơm ngon này dâng lên tôn huynh, xin dì tùy hỷ.

- Các Bí-sô nên biết rằng, Thắng Man chính là em gái vị Độc-giác, đem thức ăn tinh tế thơm ngon cúng dường người anh, do sức phước này nên trong năm trăm đời thân thể thường mềm mại. Hành Vũ chính là người vợ cũ đem thức ăn ngon để lên trên cúng dường vị Độc-giác, do phước nghiệp này nên trong năm trăm đời có hình dáng xinh đẹp ... cho đến đời này dung mạo tuyệt trần.

Này các Bí-sô, phải biết nghiệp đen đưa đến quả báo đen, nghiệp trắng đưa đến quả báo trắng, nghiệp xen tạp đưa đến quả báo xen tạp. Các thầy nên bỏ hai nghiệp đen và tạp, tu tập nghiệp trắng ... rộng như trước. Này các Bí-sô nên học như vậy.

Sau đó, phu nhân Thắng Man có thai. Trong đêm ấy, vợ đại thần Bà-la-môn cũng có thai, và chịu nhiều đau khổ vì cái thai này. Sau chín tháng, phu nhân Thắng Man sinh một con trai, thân hình tuần tú, ai cũng thích nhìn. Sau 21 ngày, thân tộc tụ họp muốn làm lễ đặt tên cho bé trai. Vua bảo: - Hãy bồng đưa bé này đến xin quốc-thái phu nhân đặt tên. Tuân lệnh vua, Quân thân bồng đưa bé đến trình phu nhân. Phu nhân nói:

- Có phải trước đây ta đã nói, xem cô tỳ nữ này với thân thể xinh đẹp mềm mại, tất sẽ làm tan nát thành Kiền-tát-la của ta!

Đại thần tâu:

- Thật đúng như vậy, khi đưa bé chưa sinh, quốc-thái phu nhân đã báo trước điều không lành, vậy nên đặt tên cậu ta là Ác Sinh.

Trong ngày sinh của Ác Sinh, vợ đại thần cũng sinh con trai, vừa tròn tháng ... cũng như trên ... cho đến tập họp thân tộc làm lễ đặt tên. Mọi người bàn nhau:

- Khi mang thai đứa bé này, người mẹ chịu nhiều gian khổ, khi sinh lại bị cực khổ nữa, vậy nên đặt tên cho nó là Khổ Mẫu.

Có tám bà nữ mẫu phục vụ thái tử Ác Sinh ... nói rộng như chỗ khác. Khổ Mẫu cũng được tám bà nữ mẫu săn sóc, nuôi đến trưởng thành. Bà-la-môn phải học tập tận cùng về các loại nghề nghiệp. Một lúc nọ, thái tử Ác Sinh

và Khỏ Mẫu ra khỏi thành sẵn sẵn. Con ngựa bỗng nhiên vọt chạy đưa thái tử đến vườn Thích-ca ở thành Kiếp-tỷ-la. Người giữ vườn báo với chủ:

- Thái tử Ác Sinh đang đến trong vườn.

Nghe như vậy, các Thích tử bàn luận nhau:

- Chúng ta mau tiến ra, muốn giết Ác Sinh, thật là đúng lúc.

Mọi người đều trang bị binh giáp, muốn xuất thành. Thấy như vậy, các vị kỳ lão hỏi họ:

- Các người muốn dẫn binh đi đâu?

Đáp:

- Thái tử Ác Sinh đến vườn Thích Chủng.

Kỳ lão nói:

- Họ là khách mới đến đây, chưa xúc phạm gì, hãy tạm chịu nhịn đã.

Nghe xong, những người kia lui vào thành. Đi tìm thái tử, bốn loại binh cũng đến và đi lại khắp nơi trong vườn. Người giữ vườn báo vào thành:

- Bốn loại binh của Ác Sinh đã vào vườn tàn phá tan hoang.

Nghe như vậy, mọi người càng thêm tức giận, tăng thêm uy vũ cùng nhau xuất thành, ý muốn tàn sát. Các vị kỳ lão lại hỏi:

- Các người xuất thành muốn đi đâu?

Đáp:

- Thái tử Ác Sinh dẫn bốn loại binh phá hoại khu vườn của ta, chúng tôi muốn giết hắn.

Kỳ lão nói:

- Tạm thời hãy nhịn đã.

Khi ấy, biết binh lính họ Thích muốn đến làm hại, Ác Sinh vội dẫn binh trở về nước, chỉ lưu lại một người để lên nghe Thích tử bàn luận. Khi quân Thích-chúng đến vườn, tìm kiếm chỉ thấy một người, hỏi:

- Đứa con ti tiện Ác Sinh nay ở đâu?

Đáp:

- Vừa đi rồi.

Các Thích Chủng bàn nhau với những lời:

- Nếu chúng ta bắt được Ác Sinh, trước hết phải chặt tay, hoặc nói chặt chân, hoặc nói moi tim, nay hắn đã chạy đi còn làm được gì nữa.

Họ liền sai người đào bới bỏ chỗ đất mà Ác Sinh đã đi đứng, sâu đến đầu gối, rồi lấy đất nơi khác lấp hố lại, phá đi rồi làm lại,thoa nước thơm những tường vách mà Ác Sinh đã dựa vịn, sửa soạn lại bông hoa và quét dọn hết trong vườn. Sau khi thấy tất cả những hành động như vậy, người mà Ác Sinh để lại đi về thành Kiền Tát La và gặp Ác Sinh, làm lễ xong đứng qua một bên. Ác Sinh hỏi:

- Thích chủng bàn luận gì về ta?

Đáp:

- Tâu thái tử, lời họ thật độc hại, thần không dám nói.

Ác Sinh nói:

- Họ nói lời ác, khiến họ phải chịu như vậy, người nghe thấy thế nào hãy nói thật ra, ta muốn biết rõ sự việc họ đã làm.

Người kia liền kể lại sự việc trên. Nghe xong, rất phẫn nộ, Ác Sinh bảo tả hữu:

- Các người hãy nhớ kỹ, sau khi phụ vương băng hà lúc ta kế vị, các người phải kể sự việc này cho ta nhớ lại. Đây là mối thù đứng đầu, nên ta phải tru diệt Thích chủng.

Khô Mẫu nói:

- Lành thay, thái tử nói lời này thật khoái chí, xin hãy vững tâm, khi ngài kế vị, thần sẽ nhắc lại.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NAI-DA TẬP SỰ

Quyển thứ bảy hết.

--- o0o ---

Quyển thứ tám

--- ooOoo ---

(Tiếp theo tụng thứ tư trong biệt môn thứ hai).

(Nói về sự việc vua Thắng Quang tin Phật và những chuyện Ác Sinh tàn sát họ Thích ...)

Một hôm, thái tử Ác Sinh sanh tâm ác nghịch, cùng các quan lén mưu tính việc soán ngôi. Năm trăm đại thần của vua đều nghe theo, chỉ có một vị là người được vua ái trọng tên là Trưởng Hành không thuận theo kế này. Sau đó, Ác Sinh bảo Trưởng Hành:

- Chẳng lẽ ngài không muốn ta lên ngôi vua hay sao?

Đáp:

- Vì sao thái tử nói lời phi pháp như vậy? Phụ vương ngài đã già không bao lâu sẽ băng hà, tất nhiên thái tử sẽ lên ngôi vua. Tại sao vì chỗ ngồi mà mưu đồ nghịch hại để chôn tên mình vào chỗ xấu? Tuy ngu si nhưng thần trộm nghĩ không nên.

Ác Sinh nói:

- Ta thử lòng ngài nên nói như vậy, ngài hãy giữ miệng chớ cho ai nghe.

Trưởng Hành nói:

- Thần không dám trái lệnh.

Sau đó, vua Thăng Quang cùng đại thần Trưởng Hành du hành đến các tú lạc nhưng không đem theo tùy tùng. Đến nơi, thấy có chỗ A Lan Nhã trong sáng khoáng đãng thanh tịnh không có tạp ược, thích hợp với việc tu tập thiền định di dưỡng tinh thần, vua bảo Trưởng Hành:

- Thăng xứ thế này, Thế Tôn Đại sư có thể trú ở đây. Làm sao ta được phục vụ thân cận cúng dường Ngài? Không biết đức Điều ngự đang ở đâu?

Đáp:

- Thần nghe Thế Tôn đang ở trú xứ Thích chủng nơi tú lạc Kiết Tường.

Vua hỏi:

- Đến đó gần hay xa?

Đáp:

- Cách đây ba Câu-lô-xá.

Vua nói:

- Ta muốn đến đó thân cận Thế Tôn.

Trưởng Hành tâu:

- Xin tuân ý Ngài.

Muốn gặp Thế Tôn, họ quay xe lại, đến vườn Kiết Tường, xuống xe đi bộ vào. Khi ấy, Thế Tôn đang thiền định trong căn phòng khép cửa. Các Bí-sô đang kinh hành ở ngoài. Thấy các Bí-sô, vua làm lễ và thưa hỏi:

- Đức Thế Tôn đang ở đâu?

Đáp:

- Ngài đang thiền định trong căn phòng khép cửa. Muốn gặp Thế Tôn, Đại vương hãy đến đó và nhẹ nhàng gõ cửa, đức Phật tự biết.

Vua có năm vật trang sức uy nghiêm thặng diệu: Một là mão báu; Hai là lọng báu; Ba là kiếm báu; Bốn là phát báu; Năm là giày báu.

Khi ấy, ý muốn đến đó với sự nghiêm trang để thân cận Thế Tôn, vua ra lệnh Trường Hành:

- Giao năm vật báu cho khanh và để ngay trước mặt để trông chừng.

Trường Hành suy nghĩ: "Vua ra lệnh ta cầm những vật này ngay trước mặt nhìn luôn, ý muốn không bận bịu, để an tâm gặp Phật, vậy ta hãy ở đây". Đến căn phòng, vua nhẹ nhàng gõ cửa. Sau khi đức Phật mở cửa, vua vào làm lễ sát chân đức Đại sư và thưa:

- Đã lâu, con không được gặp Như Lai, nay may mắn được diện kiến tôn nhan nên vui mừng không kể xiết.

Phật nói:

- Đại vương! Vì sao ngài có thể hạ mình phục tùng ân cần với Ta như vậy?

Vua thưa:

- Con rất tin giáo pháp của Thế Tôn, vì kính tin nên làm cho con phát tâm ân cần tôn trọng. Và lại, đức Phật Thế Tôn Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác khéo thuyết giảng giáo pháp, làm cho chúng Thanh văn đều phụng hành theo, không ai làm ngược lại.

Phật dạy:

- Đại vương! Đối với pháp nào mà ngài có tâm cung kính?

Vua bạch Phật:

- Trước đây, con từng thấy các Sa-môn Bà-la-môn khác có ít trí tuệ đã tự thị công cao, làm sách vở để bắt bẻ người khác. Vì cho là họ giỏi phân tích, theo hiểu biết của mình mọi người hòa theo. Vì vậy, họ lập môn phái riêng dựng lên chủ thuyết của mình. Làm việc này xong, họ lại suy nghĩ: "Ta hãy

đến gặp Sa-môn Kiều Đáp Ma để cùng nhau đàm luận. Nếu không đáp được, ta sẽ làm nhục ông ta. Nếu ông ấy giải thích đúng, ta sẽ nói ngược: Sự giải thích này phi lý không đúng".

Sau khi có tà niệm như vậy, họ đến gặp đức Phật. Vừa thấy sức thần uy của Đại sư, họ còn chẳng dám nhìn thẳng vào Ngài, huống chi có thể trực tiếp đàm luận. Thế nên con phát sinh lòng tin sâu xa với Thế Tôn. Do kính tín làm cho con có tâm ân cần tôn trọng như vậy.

Lại nữa, Đức Phật Thế Tôn Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác khéo giảng thuyết pháp luật, làm cho chúng Thanh văn đều phụng hành. Lại nữa, bạch Thế Tôn! Con từng thấy: Các Bà-la-môn khác có ít trí tuệ lại tự thị cống cao, v.v ... tự tạo chủ thuyết muốn đến bắt bẻ Phật. Khi chiêm ngưỡng Thế Tôn, họ không dám hỏi, còn khen: - Đại sư là bậc Pháp-vương đệ nhất trong Trời người. Hiểu biết của Ngài thông suốt tất cả, búng hết gốc tà làm cho người tuân theo chánh đạo. Thế nên, con có lòng tin sâu xa với Thế Tôn. Do lòng tin kính này, làm cho con phát tâm ân cần tôn trọng như vậy.

Lại nữa, Phật Thế Tôn Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác khéo thuyết pháp luật, làm cho chúng Thanh văn đều phụng hành theo. Lại nữa, bạch Thế Tôn! Con từng thấy: các Sa-môn Bà-la-môn khác có ít trí tuệ đã tự thị cống cao, v.v ... tạo nhiều chủ thuyết, muốn đến luận chiến với Phật. Đến gặp Phật, được chiêm ngưỡng Thế Tôn, họ đặt câu hỏi không hoàn chỉnh. Phật trả lời cho họ bằng câu đáp hoàn chỉnh. Nghe xong, họ rất vui mừng, phát tín tâm lớn quy y Tam-bảo, thọ trì học-xứ. Thế nên, con đối với Thế Tôn, sinh tín tâm sâu xa. Do tín tâm làm cho con có tâm ân cần tôn trọng như vậy.

Lại nữa, Phật Thế Tôn Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác khéo thuyết giảng pháp luật, làm cho chúng Thanh-văn đều phụng hành. Lại nữa, Thế Tôn! Con từng thấy các Sa-môn Bà-la-môn khác có ít trí tuệ đã tự thị cống cao, v.v ... muốn đến bắt bẻ Phật. Khi gặp Phật, được chiêm ngưỡng Thế Tôn, họ hỏi câu hỏi hoàn chỉnh. Tùy theo căn cơ, đức Phật trả lời bằng câu đáp hoàn chỉnh hơn nữa. Họ hoan hỷ vô cùng khi nghe được diệu nghĩa của Phật nên vứt bỏ tà đạo, tuân sùng chánh pháp và xin xuất gia, được thọ giới cụ-túc, siêng tu tập phạm hạnh, không bao lâu trừ sạch trần cấu nhiều đời, chứng A-la-hán, hưởng an lạc giải thoát và suy nghĩ: "Biết bao uổng phí cho ta vì tự dối trá, chẳng phải Sa-môn cho là Sa-môn, chẳng phải Bà-la-môn cho là Bà-la-môn, chẳng phải A-la-hán cho là A-la-hán. Đến nay, ta mới thật là chân Sa-môn Bà-la-môn, chân A-la-hán. Thế Tôn! Do đó nên con có tín tâm sâu xa.v.v ... như trên.

Lại nữa, Thế Tôn! Trước đây con từng thấy các Sa-môn Bà-la-môn khác sắc diện vàng vọt hình dáng suy nhược, thân thể khuyết tật, thật không ưa nhìn. Thấy như vậy, sau khi suy nghĩ: "Lẽ nào người ấy không thích sống phạm hạnh, hay bị bệnh lâu dài đến nỗi suy nhược như vậy, hay là làm việc tội lỗi ở chỗ vắng mà che dấu nên mang thân hình này". Người không ưa nhìn, con đến hỏi:

- Vì sao quý vị không còn nhan sắc, hình dung tiêu tụy, người không muốn nhìn.

Họ đáp với con:

- Đại vương, tôi bị ái dục giày vò nên thân thể thế này.

Nghe như vậy, con suy nghĩ: "Người không bỏ được ái dục nên có tai hại như vậy".

- Nếu người nhiều hành động ái dục, tham ái dục đáng lẽ được tăng trưởng sức lực, nhan sắc xinh đẹp?

- Không đúng như vậy.

- Vì sao?

- Con làm quốc vương quyền lực tự do thụ hưởng rất đầy đủ năm dục, đáng lẽ được tướng mạo xinh đẹp thù thắng siêu tuyệt, nhưng đã không như vậy. Thế nên biết không phải do thân cận với dục mà sắc đẹp và sức lực tăng trưởng. Nhưng người ngu si đều yêu thích dục. Con thấy chúng Thanh văn đệ tử đức Thế Tôn, yêu thích phạm hạnh nên thân thể sáng sủa, diện mạo tươi nhuận, sống vui vẻ, thường sợ ái dục, như nai sống trong rừng, trọn đời thuần nhất không tạp, thanh bạch hoàn toàn, phạm hạnh đầy đủ. Vì vậy, con có lòng tin sâu xa.v.v... như trên.

Lại nữa, Thế Tôn! Con nhớ có lúc ngồi trên chánh điện xử lý việc nước, thấy có nhiều người đều vì năm dục nên đến gặp con, hoặc đối với cha mẹ nam nữ anh chị em tri thức bằng hữu mà kiện tụng nhau, tranh luận tốt xấu, hống chi với người khác.

Lại nữa, con từng thấy, có hai Bí-sô cùng các Bí-sô cạnh tranh đến nỗi phải xả giới. Nhưng hai Bí-sô ấy không nói một chút nào về lỗi của Phật, Pháp, Tăng bảo, chỉ biết tự trách mình là người cực ác là người vô phước không thể tu tập phạm hạnh thanh tịnh để trọn đời sống theo giáo pháp của đức Thế Tôn, tâm không vi phạm. Vì vậy, con có tâm rất kính tín ... như trên.

Lại nữa, Thế Tôn! Con từng thấy một hạng Sa-môn Bà-la-môn cố giữ tâm yên tịnh, thọ trì phạm hạnh, sau tám chín tháng bị dục lôi kéo, liền xả luật nghi làm việc nhiễm ô, quần quýt theo năm dục để vui thú. Con thấy các vị Thanh-văn đệ tử đức Thế Tôn tu tập phạm hạnh thanh tịnh viên mãn, trọn đời sống theo lời dạy của Thế Tôn, tâm không vi phạm. Do đó, con có lòng tin sâu xa ... như trên.

Lại nữa, Thế Tôn con là chủ đất nước, hiệu là Thắng Quang với quyền lực tự tại thống lĩnh đất nước này, giết chết người không đáng chết, cho phép người đáng chết được sống, cai quản trong nước ai cũng tôn trọng. Nhưng đại thần tể tướng đều là hào tộc Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Trưởng giả. Khi bàn việc chính trị, truất phế quần thần, khi tâu trình họ vẫn còn ý kiêu mạn, thái độ không nghiêm túc, triều nghi bị rối loạn. Con thấy Thế Tôn đang thuyết pháp ở giữa vô số trăm ngàn đại chúng, tất cả trời người đều chú ý chiêm ngưỡng tôn nhan, cùng nhau lắng nghe không có tán loạn, dưới tòa im lặng cho đến không nghe tiếng ho chép miệng, hưởng chi tiếng ồn. Khi ấy trong hội, bỗng có một người ho lên tiếng, người bên cạnh khẽ nói:

- Nhân giả! Xin ngài im lặng chớ làm ồn. Chẳng lẽ ngài không nghe đang đúng lúc Thế Tôn thuyết pháp vi diệu như mật thượng hạng.

Nói xong, vị kia liền im lặng. Nghe nói như vậy, con suy nghĩ: "Thế Tôn thật có uy lực lớn bất khả tư nghị, không dùng đao gậy hình phạt mà điều phục được mọi người, tất cả đều tuân phục". Vì vậy, con phát sinh lòng tin sâu xa ... như trên.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Con có hai cận thần, một tên Tiên Thọ, một tên Cố Cự. Tất cả những đất đai chức tước giàu sang tiếng tăm của họ đều nhờ nơi con, từ nhỏ đến nay thường hưởng an lạc. Đối với con, tuy họ có nhớ ân nhưng không cung kính nòng hậu bằng đối với Thế Tôn.

Lại nữa, một lúc nọ, con thống lĩnh binh mã ra khỏi thành trừ giặc, ý muốn thử lòng hai vị cận thần kia. Đối với con và Phật, họ trọng ai hơn. Đến chỗ kín, con hỏi họ:

- Khi ngủ, đối với ta và Phật, đầu và chân các khánh hướng về ai?

Khi ấy, sau khi khen ngợi công đức của Phật, và nói về phước điền của chánh Pháp, Tăng Bảo, và như vậy, họ nói hướng đầu về Phật, quay chân về vua. Nghe như vậy, con càng kính trọng Thế Tôn có uy lực lớn bất khả tư nghị, vì họ đều nhờ vào ân sủng bổng lộc của con nên được tiếng tăm giàu sang an lạc. Nhưng họ đối với con, sự không cung kính bằng với đức Thế Tôn. Vì vậy, con có lòng kính tín sâu xa ... như trên ...

Lại nữa, Thế Tôn! Con là vua nước Kiều Tát La, Phật cũng ở Kiều Tát La. Con sinh trong giòng Sát đế lợi, Phật cũng giòng Sát đế lợi. Đến nay, con đã cao niên, sống hơn tám mươi tuổi, Thế Tôn cũng thọ hơn 80 tuổi. Con là vua Sát đế lợi quán đảnh, Thế Tôn cũng là bậc Pháp Vương vô thượng. So với Phật, sức của con không thể ví dụ so sánh được. Vì sự thật này, nên con có lòng tin sâu xa ... như trên ... cho đến đều phụng hành.

Ngay trước Thế Tôn, sau khi trình bày rõ những việc thấy nghe, với sự kỳ diệu xong, vua Thắng Quang đánh lễ dưới hai chân Phật rồi từ giã. Vua vừa đi khỏi, Phật bảo các Bí-sô:

- Các thầy nên ghi nhớ những điều vua đã nói, là pháp tụ kỳ diệu nên thọ trì đọc tụng. Vì sao? Vì văn và nghĩa đầy đủ, khế hợp với chánh pháp, thành tựu phạm hạnh, có thể làm cho được quả Biến trí Đăng giác Viên minh Niết bàn vậy. Thế nên, các thầy phải chuyên cần tu học.

Khi Thế Tôn dạy lời này xong, các Bí-sô đều hoan hỷ tín thọ phụng hành.

Tụng tóm lược ở trước:

Luận về bốn hạng người
Nhớ dục thân thể gầy
Hai quan cung kính vua
Không bằng đối với Phật.

Khi ấy, biết vua gặp Phật, sau khi suy nghĩ: "Năm trăm đại thần của vua đi theo phe Ác Sinh, chỉ một mình ta không theo, vậy họ làm sao thành tựu việc lớn được. Ta hãy về nước, đưa Ác Sinh lên ngôi vua và đuổi hai phu nhân Thắng Man, Hành Vũ ra khỏi cung".

Đại thần Trương Hành bỏ chỗ bảo vệ, lên xe ra đi. Đến thành Thất La Phiệt, Trương Hành tâu với Ác Sinh:

- Nay thái tử muốn lên ngôi không?

Ác Sinh đáp:

- Chính là điều ta muốn.

Trương Hành cùng các quan theo kế hoạch lập vua mới, ra lệnh hai phu nhân phải đến chỗ vua cũ.

Thắng Man và Hành Vũ hỏi Trương Hành:

- Hiện nay vua ở đâu?

Đáp:

- Vua đang ở trong vườn Thích Ca Diệu Quang .

Hai phu nhân đi bộ tìm kiếm vua cũ. Bấy giờ, ra đến cổng, không thấy Trương-hành, vua hỏi các Bí-sô:

- Thưa đại đức! Thấy đại thần của con đang đi đâu không?

Bí-sô đáp:

- Đại vương vào chưa bao lâu, Trương Hành liền lên xe bỏ đi.

Nghe xong, vua từ từ đi bộ. Khi ấy, Phật cũng đi về thành Vương-xá. Giữa đường, gặp Hành Vũ, nhà vua hỏi:

- Vì sao các khanh đi bộ xa xôi vậy?

Đáp:

- Tâu đại vương! Đại thần Trương Hành mưu tính lập Ác Sinh lên ngôi, đuổi chúng thiếp ra, nên phải đi bộ đến đây tìm kiếm đại vương.

Nghe như vậy, vua bảo Thắng Man:

- Trước đây, khanh đã hưởng ân sủng bổng lộc của vua chồng, nay tạm trở về nhận sự phụng dưỡng của vua con. Ta cùng Hành Vũ từ đây không trở lại nữa.

Bị quay trở lại thành Thất La Phiệt, theo đường Thăng Man vừa đi vừa khóc.

Cùng đi dần về hướng thành Vương-xá, đến địa phận thành, thấy một khu vườn, vua ngừng lại và bảo Hành Vũ:

- Ta tạm ở đây, khanh vào trong thành, báo với vua Vị Sanh Oán, đại vương Thăng Quang nước Câu Tát La đang ở ngoài vườn, muốn gặp ngài.

Hành Vũ đi gặp vua Vị Sanh Oán tâu lại sự việc trên. Nghe nói xong, rất kinh ngạc, vua Vị-Sanh Oán nói với Hành Vũ:

- Vua Thăng Quang nước Kiền Tát La có uy lực lớn với bốn loại binh hùng cường, vì sao đến đột ngột mà chúng tôi không được biết?

Hành Vũ đáp:

- Nay nhà vua nào có binh sĩ cường thịnh, thái tử mưu nghịch chiếm ngôi vua của cha, chỉ có thiếp theo vua đến đây mà thôi.

Vị Sanh Oán nói:

- Nếu như vậy, ta xin đề nghị ngài làm vua xứ này, ta tự lui xuống làm thái tử.

Sau khi triệu tập quần thần, nhà vua ra lệnh:

- Vua Thăng Quang là chúa của đại quốc, là vua quán đảnh thuộc Sát đế lợi, nay bổng nhiên đến đây, cần phải cung kính phục vụ, các khanh hãy sửa sang sạch sẽ đường sá trong thành, thống lĩnh bốn loại binh với trăm ngàn người, ta muốn chính mình nghênh đón vua vào đây.

Các quan vâng lệnh vua, đánh trống thổi loa báo cáo mọi người sửa sang thành quách, quét dọn đường sá thật sạch sẽ như vườn Hoan Hỷ của Thiên Đế Thích.

Trong lúc này, vua Thảng Quang nhin đói đã lâu, lấy làm lạ vì sao sứ giả đến chậm nên ra khỏi vườn để tìm thức ăn uống, run sợ nhìn chừng nên đi đến vườn trồng rau cải. Khi ấy, người giữ vườn là kẻ phạm phu, nên đưa vua năm củ. Vì quá đói, vua ăn cả củ và lá. Ăn xong, bị khát, vua đến chỗ có nước và uống quá nhiều nên thân thể bị rối loạn suy nhược, nhớ đến Thảng Man nên bước tới trước, mắt thảng bằg ngã xuống đất, miệng bị ngậm đất vụn nên qua đời.

Thông lĩnh bốn loại binh đến vườn, nhưng Vị Sinh Oán không thấy vua, liền sai binh mã tìm kiếm bốn phía. Có một kỵ mã đến vườn trồng cải, hỏi người ở vườn:

- Người có thấy người như vậy không?

Đáp:

- Tôi thấy một người mới đến đây, xin củ cải rồi đến bên bờ nước.

Vội chạy đi tìm, người ấy thấy vua, thi thể vua chết cứng bên góc đường, liền đi báo cho vua Vị Sinh Oán. Nghe báo, vua kêu lên:

- Tai họa thay! Nay ta lại bị thêm tiếng xấu. Trước đây ta đã mang tiếng hại cha đoạt ngôi, nay lại bị kêu là giết bạn của cha.

Vua liền sai vô số quân đội đến phục vụ chỗ thầy chết, và ra lệnh đại thần:

- Đây là vua Thảng Quang, đại vương quán danh Sát đế lợi, gặp nguy khốn nên băng hà ở đây, phải tổ chức nghi lễ long trọng hỏa táng thi thể.

Theo lệnh vua, các quan trang hoàng linh xa đưa thi thể đến Hàn Lâm hoàn tất việc hỏa thiêu.

Nhà vua đến gặp Phật, lạy sát hai chân, ngồi qua một bên, bạch:

- Đại đức Thế Tôn! Không biết trước đây làm nghiệp gì, mà nay vua Thảng Quang vì ăn củ cải nên khốn khổ qua đời?

Thế Tôn bảo:

- Đại vương! Vua Thắng Quang nhận quả báo như trên do nghiệp đã làm. Đại vương! Thời quá khứ tại làng kia có một Bà-la-môn lấy vợ chưa bao lâu, sinh được một con. Lớn lên, người này khát thực để sinh sống. Một hôm, được năm củ cải dâng lên mẹ, anh ta nói: "Con đi tắm rửa, mẹ chờ con trở về dâng thức ăn". Ngày Đại vương, bấy giờ vào thời không có bậc Chánh giác, chỉ có Độc giác xuất hiện ở thế gian, từ mẫn kẻ cô độc yếu ớt, thích sống an tịnh, làm phước điền cho thế gian. Khi ấy, có một vị Độc giác du hành trong nhân gian, vào sáng sớm, mặc y mang bát vào thành khát thực, đi đ?n nhà kia. Thấy vị Độc Giác này thân tướng đoan nghiêm sáu căn thanh tịnh, vợ người Bà-la-môn liền đem củ cải dâng cho vị ấy. Nhận vật cúng dường này xong, vị Độc giác vọt lên hư không hiện các thần biến. Khi kẻ phàm phu thấy các thần thông này, tâm được điều phục, ý rất hoan hỷ liền hướng đến lễ bái.

Sau khi tắm rửa, về đến nhà con người Bà-la-môn thưa:

- Mẹ đưa cho con củ cải lúc nãy.

Mẹ nói:

- Mới vừa có vị Bích Chi đến đây khát thực, ta đã dâng cho ngài.

Đang đói bụng, nghe nói như vậy, người con tức giận phát sinh ác niệm: "Mong cho ông ấy ăn củ cải bị rối loạn mà chết".

Đại vương nên biết, đứa bé kia nào phải ai khác, chính là vua Thắng Quang. Đời trước, vì có ác tâm với vị Độc giác, do nghiệp lực này nên trong vô lượng trăm ngàn năm bị đọa địa ngục chịu nhiều khổ não, do sức của nghiệp báo còn lại trải qua sáu mươi lần bị bệnh rối loạn mà chết. Đời này, tuy đã chứng Thất Sinh, vẫn còn nghiệp lực dư tàn nên nhà vua ăn củ cải bị rối loạn mà qua đời. Đại vương nên biết, nghiệp báo của Thắng Quang từ nay dứt hẳn không còn thọ nữa. Đại vương nên biết, nghiệp trắng quả báo trắng, nghiệp đen quả báo đen, nghiệp tạp quả báo tạp. Vậy nên từ bỏ hai nghiệp đen và tạp, tu tập nghiệp trắng, chớ nói lời ác. Khi nghe lời Phật dạy, vua Vị Sinh Oán hoan hỷ cả thân tâm, đánh lễ sát chân Phật, tín thọ từ già.

Sau khi thái tử Ác Sinh lên ngôi vua, một hôm cùng các đại thần lâm triều nơi đại điện, Khổ Mẫu tâu:

- Đại vương nhớ không, ngày trước, ở trước đại chúng, ngài đã rống lên tiếng sư tử: Nếu ta lên ngôi, trước hết tru diệt những tên họ Thích, báo mối thù đầu tiên của ta.

Vua hỏi Khô Mẫu:

- Có nên thực hiện lời ta nói không?

Khô Mẫu tâu:

- Nay Đại vương đã lên ngôi báu, nên nhớ lại lời nói lúc trước chinh phạt họ Thích, đúng lúc không làm thì thành nói dối, xin ngài hạ lệnh chọn ngày xuất quân, cả bốn loại binh tượng mã xa bộ đều xuất phát, mâu giáp hăng hái, chuông trống vang lừng, ra khỏi thành Thất La Phiệt hướng về nước Kiếp Tỹ La, tru diệt họ Thích.

Nghe theo lời của Khô Mẫu, vua Ác Sinh hạ lệnh đem quân đi chinh phạt nước kia. Đại sư Thế Tôn với tri kiến hoàn toàn, biết các Thích tử chắc bị bỏ mạng. Ngay bên đường, giữa biên giới hai nước, Phật ngồi thẳng dưới gốc cây nhỏ có ít cành lá. Trông thấy Thế Tôn, vua Ác Sinh liền đến nơi, bạch:

- Đại đức! Có nhiều vườn rừng với bóng mát rậm rạp, vì sao Ngài bỏ đi đến nơi này?

Cây này ít lá thiếu bóng mát, làm sao trú được?

Phật nói:

- Đại vương! Có gì bằng bóng mát của cây thân tộc!

Nghe Phật nói, sau khi suy nghĩ: "Giòng họ Thích trong nước Kiếp Tỹ La đều là thân quyến của Phật. Như Lai thương họ, ta không nên trái ý, vua Ác Sinh liền lui binh về nước".

Đến ba lần, Khô Mẫu cầu thỉnh tru diệt, cuối cùng với các cận thần, ngay giữa triều, vua bảo quần thần:

- Những người họ Thích ở thành Kiếp Tỹ La thường kêu ta là con của nô tỳ, mạ nhục quá nặng, không thể quên được. Nhưng họ là thân tộc của đức Như

Lại, Thế Tôn thương mến, ta đành phải chịu nhịn không dám tiến hành việc tru diệt, làm sao trả được mối thù bị mạng này!

Khổ Mẫu tâu:

- Thần nghe Sa-môn Kiều Đáp Ma tự tuyên bố ly dục. Bậc ly dục không còn tâm niệm thân quyến, nếu còn tâm thân quyến thì không phải ly dục. Đạo, tục, khác nhau, đại vương nên tự quyết ... Tâu đại vương, hôm nay chính là lúc tru diệt họ Thích.

Bấy giờ, vua Ác Sinh muốn thống lĩnh bốn loại binh đi tàn sát. Trong lúc vua chưa đi, Đức Phật đi đến vườn nhiều gốc cây thuộc nước Kiếp Tỷ La, sau khi suy nghĩ: "Trong thành, những người họ Thích chưa kiến đế, khi họ chiến đấu với vua Ác Sinh thì không có cơ hội để kiến đế".

Nghe Thế Tôn đến trong vườn ấy, những người họ Thích tập trung đến gặp Ngài, lay sát chân, ngồi qua một bên. Thế Tôn tùy theo căn cơ nhân duyên của các Thích Chủng mà thuyết giảng diệu pháp. Bấy giờ, trong hội có vô số trăm ngàn hữu tình, được lợi ích lớn, hoặc đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc gây nhân Độc giác, hoặc tạo nhân duyên thành bậc Chánh giác.

Lại có vô lượng chúng sinh quy y Tam bảo thọ trì các học xứ phụng hành lời Phật dạy. Các Thích chủng ở thành Kiếp Tỷ La được pháp lợi này xong, đánh lễ Thế Tôn từ giã ra về.

Khi ấy, Vua Ác Sinh thống lĩnh bốn loại binh đóng gần thành Kiếp Tỷ La.

Cụ thọ Mục Kiền Liên đến gặp Thế Tôn, lay sát chân Phật, ngồi qua một bên, bạch:

- Thế Tôn! Con nghe kẻ ngu si Ác Sinh thống lĩnh bốn loại binh đến tiêu diệt họ Thích. Thần lực của con có thể dời binh lính ấy đến nơi xa xôi khác. Cầu xin Thế Tôn từ bi cho phép, con lại dùng thần lực biến thành hóa ra sắt, dùng lưới sắt lớn che ở trên, làm cho Ác Sinh không thấy được thành Kiếp Tỷ La, làm sao tru diệt được.

Phật nói:

- Ta cũng biết thầy có sức thần thông của bậc giải thoát, nhưng do túc nghiệp Thích chủng đã gây, nay nghiệp thành thực phải chịu quả báo, như nước thác chảy không thể ngăn lại, nên phải tự nhận ... như trên. Thế Tôn nói kệ:

Giả sử trăm ngàn kiếp
Nghiệp đã làm không mất
Khi nhân duyên gặp nhau
Tự nhận lấy quả báo.

Phật bảo Đại Mục Liên:

- Nên biết thế gian nhận lấy quả báo đều do nghiệp lực, do nghiệp lực mà sinh, do nghiệp lực mà trụ. Tất cả chúng sinh đều do nghiệp thiện ác mà nhận lấy quả báo.

Không được mẫn nguyện, Mục Liên liền lễ Phật từ giả.

Tại thành Kiếp Tỳ La, nghe vua Ác Sinh đưa đại binh đến muốn tiêu diệt, các Thích chủng liền ra lệnh bốn loại binh trang bị vũ khí xuất thành cự địch, họ chẳng phòng bị quân xung phong của vua Ác Sinh. Đều là bậc kiến đế nên các Thích Chủng này không làm việc sát hại, chỉ dùng roi gậy, quơ trái vẩy phải để đánh, hoặc dùng cung bắn tên làm cho đứt dây đai dưới bụng voi ngựa, hoặc bắn làm roi mào, giáp xuống đất, hoặc bắn hai bên tai, trúng vào dây cương đai giáp, chỉ làm té ngã không gây thương tích cho đầu thân, không giết chết.

Khi ấy, quân của Ác Sinh bị tán loạn, các Thích Chủng đắc thắng.

Sau khi tất cả binh tướng đều vào trong, đóng cửa, lên trên thành, họ ra lệnh:

- Chúng ta không được gây hại cho Ác Sinh và quân lính, ai vi phạm không phải thuộc họ Thích.

Ác Sinh thấy các Thích Chủng này đầy đủ nhân từ và dũng lực lớn, nên bảo Khổ Mẫu:

- Chúng ta hãy thu quân, tạm thời về nước.

Khổ Mẫu tâu:

- Đại vương chớ buồn, Thích chủng ở Kiếp Tỷ La đều là bậc kiến đế, đến nỗi không giết cả ruồi muỗi, huống chi hại người. Nếu không tin, vua hãy nghiệm xem, trận lớn vừa rồi chẳng thương tổn ai cả. Họ lại ra lệnh, không được làm hại chúng sinh Ác Sinh và quân lính, ai vi phạm không phải là họ Thích.

Nghe tâu, chúng sinh Ác Sinh vẫn im lặng. Có một Thích chủng tên Thiêm Bà đang ở ngoài thành kiểm soát nông nghiệp, nghe vua Ác Sinh thống lĩnh bốn loại binh đến thành Kiếp Tỷ La tiêu diệt Thích chủng, nhưng không nghe lệnh truyền của các Thích chủng và cũng chưa kiến đế, nên dẫn quân đến đánh úp Ác Sinh. Hai bên giao chiến, quân Thiêm Bà thua nặng bị quân Ác Sinh tàn sát gần hết.

Bấy giờ, Ác Sinh bảo Khô mẫu:

- Vừa rồi, người nói các Thích chủng kiến đế đến ruồi muỗi cũng không giết, huống chi với người, nay một mình Thiêm Bà dẫn quân đến đánh, giết hại cũng nhiều, huống chi các Thích chủng khác ở Kiếp Tỷ La dẫn binh đến đánh thật khó đối phó, tạm thời trở về, muốn thắng chỉ có chết.

Khô mẫu tâu:

- Đại vương, Thiêm Bà đến từ bên ngoài, trước đây chưa vào thành Kiếp Tỷ La, không biết quy chế, cho nên phát tâm hung bạo chiến đấu, trong ngoài họ không liên lạc nhau, xin ngài chớ lo.

Bấy giờ, Thích tử Thiêm Bà muốn vào thành, đến cửa thành kêu mở cửa. Người giữ cửa hỏi:

- Ông là ai?

- Đáp:

- Ta là Thiêm Bà người hãy báo với các Thích chủng.

Trong thành sai sứ ra bảo:

- Từ đây về sau, người không còn thuộc họ Thích Ca, hãy đi đâu tùy ý, vì người đã vi phạm pháp lệnh trong thành, thế nên không được vào trong thành.

Thiểm Bà hỏi:

- Họ chế lệnh gì mà nói ta phạm tội?

Đáp:

- Chúng tôi ra lệnh không được sát hại binh lính của Ác Sinh, ai vi phạm thì không còn là Thích chủng.

Đáp:

- Tôi thật không nghe, xin dung thứ cho.

Khẩn cầu như vậy nhưng mọi người vẫn không đồng ý, Thiểm Bà bảo họ:

- Nếu không cho vào, xin đưa gia đình tôi ra.

Họ đưa gia đình Thiểm Bà ra khỏi thành.

Sau khi đoàn tụ gia đình, Thiểm Bà đến gặp Thế Tôn, lạy sát chân Phật, ngồi qua một bên bạch Phật:

- Các Thích chủng ở thành Kiếp Tỳ La đuổi con ra, xin Phật từ bi ban cho con vật kỷ niệm, để thường cúng dường kính thờ Như Lai.

Với từ bi, đức Phật đem tóc và móng của mình trao cho Thiểm Bà.

Với tâm trân trọng, Thiểm Bà nhận lấy tóc và móng của Như Lai rồi đi đến nước Bà Cự Trà.

Nghe nói có vị giàu có khỏe mạnh thuộc họ Thích tên Thiểm Bà đến đây, muốn làm chủ, nhân dân ở đó bàn nhau:

- Chúng ta hãy cùng nhau thương nghị nên theo ông ta hay không?

Dân trong nước đều tập trung đến dưới núi để bàn tính việc này. Khi ấy, để tùy tùng tại một nơi khuất, tự mình giả làm sứ giả mang thư, dẫu đao bén dưới nách, đến chỗ họ tập họp, Thiêm Bà nói: - Các bạn nên biết, Thích tử Thiêm Bà có thể lực lớn sức mạnh khó chống lại, sai tôi đem thư đến cho quý vị.

Hỏi:

- Để làm gì?

Đáp:

- Ông ta muốn làm vua thống lĩnh quý vị. Hãy ngồi vào để cùng đọc thư.

Mọi người nói:

- Nơi đây không có vật để ngồi vậy ngồi vào đâu?

Sứ giả liền rút đao chặt tảng đá thành từng miếng để ngồi và mời mọi người cùng ngồi. Thấy vậy, mọi người đều thán phục là kỳ lạ, hỏi:

- Bậc trượng phu như bạn, ông ấy có bao nhiêu người?

Đáp:

- Tôi là người đưa thư có gì đáng nói, có những người khác giỏi gấp bội tôi.

Nghe như vậy, mọi người rất kinh sợ, bảo nhau:

- Sứ giả còn như vậy, huống chi Thiêm Bà, hơn hết là lập ông ta làm vua.

Sau khi đọc thư, họ viết thư báo lại và nói với sứ giả:

- Lành thay đại vương! Chúng tôi khâm phục phong độ, rất mong ngài giáng lâm sớm.

Sau khi từ giả, về lại chỗ cũ, Thiêm Bà trang sức lại thân quyến, chỉnh đốn tùy tùng đi vào nước Bà Cự Trà. Già trẻ mọi người đều vui mừng hết lòng phục vụ các nhu cầu, chọn ngày lành đưa lên làm vua.

Từ xa, các nước đều nghe trong nước Bà Cự Trà có Thích chủng tên Thiểm Bà lên làm vua, lập hiệu nước là Thiểm Bà quốc.

Sau khi lên ngôi, Thiểm Bà xây một tháp lớn, an trí tóc và móng của Như Lai để cúng dường, đặt tên là tháp Thiểm Bà.

Trước đây, người vợ không tin Phật, hạ lệnh trong nước lập miếu thần, thờ cúng theo tục mãi đến nay.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NAI-DA TẬP SỰ

Quyển thứ tám hết.

--- o0o ---

Quyển thứ chín

--- ooOoo ---

(Tiếp theo nhiếp tụng bốn trong biệt môn thứ hai).

Bấy giờ, Ác Sinh bảo Khổ Mẫu:

- Thật khó chống lại các Thích chủng dũng mãnh ở thành Kiếp Tỳ La, họ đóng cửa thành và phòng thủ ở trên, vậy chúng ta làm sao sát hại họ được, thôi hãy lui binh.

Khổ Mẫu đáp:

- Đối với các thành lớn, dùng phương pháp tấn công thì phá tan được. Thần từng nghe các vị tiên xưa nói: Có năm việc quyết định thắng họ. Năm việc ấy là:

Giao hảo, ngầm hối lộ
Lừa gạt, dùng kế độc
Sau đó, dùng binh lực
Là hành động người trí.

Theo mưu lược này, đầu tiên dùng những phương pháp để lừa gạt, sai sứ mang lệnh vua đến nói với họ:

- Đối với ngài, ta rất thương mến, không có ác ý, nhưng có việc nhỏ cần phải vào thành, mong ngài mở cửa cho phép vào chốc lát rồi lui ra ngay không dám ở lâu.

Theo kế này, sau khi sứ giả thi hành, những người trong thành cùng nhau thương nghị:

- Nên cho họ vào hay không? Có người nói cho vào, có người không cho, có người nói nên tập trung lại rút thẻ, bên nào nhiều thẻ nghe theo bên ấy. Theo ý kiến ấy, mọi người cùng nhau rút thẻ.

Khi ấy, sau khi suy nghĩ: "Ta thường theo dõi Sa-môn Kiều Đáp Ma tìm sự sơ suất của ông ấy nhưng không được, nay chính là lúc ta nên hại quyền thuộc của ông ta". Ma vương liền biến thành một Thích tử già ngồi trên ghế cao bắt thẻ trước. Thấy ông ta bắt thẻ, đến lượt những người khác, họ đều nói:

- Bậc kỳ túc đã nhận, tại sao ta không lấy?

Bấy giờ, trong hội có nhiều người nhận thẻ. Thấy bên nhận thẻ nhiều, nên hội mở cửa thành cho quân lính vào. Vua Ác Sinh ra lệnh:

- Ta đã vứt bỏ những tên họ Thích, hãy tùy ý chém giết.

Nghe như vậy, tướng sĩ xua bốn loại binh, cờ trống vang trời, tiếng reo dậy đất, chém giết khắp nơi, không chút thương xót. Thấy sự việc này, rất thương xót cho thân quyền, mang đầu tóc rối tung, Thích tử Đại Danh vội vàng chạy đến gặp Ác Sinh thưa:

- Xin đại vương ban cho tôi ước nguyện.

Vua hỏi:

- Cần việc gì?

Thưa:

- Xin ngài cho các Thích chủng được bình an!

Vua nói:

- Ta không tha các Thích chủng khác được, nhưng gia quyến của người được tùy ý ra đi.

Đáp:

- Tôi sẽ lặn xuống đáy hồ, trong lúc tôi chưa nổi lên xin cho quyền thuộc tôi được chạy đi.

Nghe như vậy, vua nhìn quần thần. Họ tâu vua:

- Đại Danh này là bạn thân của tiên vương, nên cho hắn được toại nguyện.

Vua phán:

- Nếu vậy, thả họ trong một lúc.

Được nhà vua cho phép, với tâm ý đau buồn thương xót thân quyến, Đại Danh vội vàng nhảy vào hồ, lặn xuống đáy nước, rồi lấy tóc mình cột vào rễ cây nên chết ở đó. Khi ấy, những Thích chủng không cộng nghiệp trong thời quá khứ, chạy ra khỏi thành, hoặc đến nước Mạt La, hoặc đến nước Nê Ba La, hoặc đến các tụ lạc thành phố khác. Những người cộng nghiệp trong thời quá khứ, chạy ra cửa Đông lại vào cửa Nam, chạy ra cửa Nam chạy vào cửa Tây, chạy ra cửa Tây chạy vào cửa Bắc, chạy ra cửa Bắc chạy vào cửa Đông.

Thấy vậy, quần thần tâu vua:

- Các Thích chủng đang tự đốt mình. Vì sao biết như vậy? Những người ra khỏi thành đều chạy vào lại. Sau khi hỏi:

- Hãy xem vì sao Đại Danh lặn lâu vậy, nhà vua sai người xem xét. Thấy Đại Danh đã chết, họ tâu vua. Biết ông ta đã chết, càng thêm phần nộ, vua ra lệnh đại thân:

- Hãy làm tòa cao, ta sẽ lên tòa, để chính mắt thấy, nếu không thấy máu người tuôn chảy tràn ngập khắp các nẻo đường, thì không bao giờ rời khỏi tòa này.

Sau đó, nhà vua lên tòa. Khi những người mạnh mẽ bị giết, máu cũng không chảy nhiều. Quần thần bàn nhau:

- Quý vị nên biết, nay vua Ác Sinh gây tội lỗi lớn, tự muốn thấy máu chảy lan tràn, làm sao có được như vậy, hãy lấy khoáng chất đỏ tía nấu ra màu đỏ, rót đầy cả ngàn bình, đổ khắp các nẻo đường, xem nó chảy không khác gì máu cả.

Sau khi làm theo kế này, họ tâu lên:

- Máu chảy đến!

Trông thấy nước này cho là máu, Ác Sinh suy nghĩ: "Ta đã nhìn thỏa mãn, vậy hãy trở về".

Trong trận này, kẻ ngu Ác Sinh giết oan bảy vạn bảy ngàn Thích chủng. Trong số, có nhiều vị đã kiến đế. Sau khi giết hại các vị hiền thiện như thế xong, phe Ác Sinh dẫn năm trăm đồng nam và năm trăm đồng nữ Thích chủng đến một khu vườn là trú xứ của ngoại đạo.

Khô Mẫu tâu:

- 1000 tên này đều là oán gia, tại sao không giết hết đi?

Vua nói:

- Nên giết thế nào?

Tâu:

- Sai bày voi giày họ.

Khi ấy, trong năm trăm Thích chủng có người rất khỏe mạnh, đánh voi ngã và dùng tay xô ra. Thấy vậy, Khô Mẫu tâu vua:

- Đại vương thấy những người mạnh khỏe này không?

Vua đáp:

- Ta thấy!

Tâu:

- Nếu thả ra, bọn này sẽ gây bất lợi cho ngài.

Vua nói:

- Có cách gì giết họ được?

Đáp:

- Đào hố chôn sống cho lộ đầu lên, dùng sắt đóng cho tan nát.

Khi ấy, có hai đồng tử chạy đến chỗ Phật. Thế Tôn muốn làm cho mọi người biết nghiệp báo thật có, nên dùng thần lực hóa bát lớn lên và để họ núp vào, nhưng vẫn bị chín rục trong bát.

Khi hai Thích chủng bị chết, Phật rất đau đầu, bảo A Nan:

- Hãy múc bát nước đầy, đem đến cho ta.

Khi A Nan dâng bát nước, có hai ba giọt mồ hôi trên cổ Đức Thế Tôn nhỏ vào bát nước, làm cho bốc khói phát tiếng kêu như lấy miếng sắt nóng bỏ vào nước.

Bấy giờ, sau khi sai một người:

- Người hãy ở lại đây, nếu Phật có nói gì về ta, hãy mau đến báo lại, vua Ác Sinh đem năm trăm đồng nữ về nước.

Thấy sự việc như vậy, các Bí-sô đều có thắc mắc nên bạch Phật:

- Đại đức! vì nghiệp gì mà Ngài đau đầu? Các Thích chủng ở thành Kiếp Tỳ La đã tạo nghiệp gì, nay tuy không phạm tội mà bị kẻ ngu Ác Sinh tiêu diệt?

Thế Tôn bảo A Nan Đà:

- Thầy hãy đi gọi các Bí-sô tập trung tại vườn ngoại đạo, ta sẽ nói về nhân duyên túc nghiệp về việc kẻ ngu si chúng sinh Ác Sinh tàn sát các Thích chủng.

Vâng lệnh Phật, Tôn giả đi thưa với chúng tăng.

Bấy giờ, Thế Tôn cùng các Bí-sô đi đến vườn ấy. Giữa đường, có Bà-la-môn trông thấy Thế Tôn, nói:

- Nay Kiều Đáp Ma, kẻ ngu si Ác Sinh tạo rất nhiều nghiệp ác, đang giết oan nhiều Thích chủng vô tội.

Phật bảo Bà-la-môn:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Ngu si Ác Sinh tạo ra vô lượng nghiệp ác nặng nề, Thích chủng vô tội bị tàn sát oan uổng.

Đến vườn kia, Phật thấy những đồng nam đồng nữ bị sắt đóng còn đang sống thoi thóp. Khi thấy Phật, họ đều gào khóc.

Sau khi đứng lại một bên, trái tọa cụ, ngồi xuống, Thế Tôn bảo các Bí-sô:

- Các Thích chủng ở thành Kiếp Tỳ La đã ba lần bị người khác sát hại, kêu khóc vang trời. Quá khứ, là những người đánh cá giết hại thủy tộc, lại giết hại nhiều người trong làng xóm, hiện nay họ đang bị Ác Sinh giết hại, còn chút hơi tàn kêu khóc vang dậy không khác ngày xưa. Nay các Bí-sô! Có từng nghe các thợ săn đồ tể, nuôi sống bằng nghiệp này mà có voi ngựa xa bộ uy nghiêm mạnh mẽ không?

- Bạch Thế Tôn! Chưa từng thấy sự việc như vậy.

Phật dạy:

- Lành thay Bí-sô! Ta cũng chưa từng nghe thấy sự việc, bọn thợ săn mà có binh lính hùng mạnh như vậy. Vì sao? Do bọn đồ tể có tội ác vì tâm luôn tìm cầu sinh mạng thú vật. Ai gây nghiệp ác này, không thể có được quân đội tượng mã xa bộ hùng mạnh, tài sản phong phú. Vì sao? Khi các loại cầm thú như dê v.v ... bị giết, dùng tâm ác độc nhìn người giết, do đó họ không có được tượng mã xa bộ hùng mạnh và nhiều tài sản. Nay các Bí-sô! Khi những

kẻ bị súc sinh nhìn bằng mắt ác độc còn làm cho họ không có bốn loại binh và nhiều tài sản, huống chi Ác Sinh quá ngu si giết hại các vị hữu học đầy đủ uy đức trì giới thanh tịnh, mà phát triển được tượng mã xa bộ tài sản, và được an ổn không bị tiêu diệt, thì không có việc này. Các thầy nên biết! Như rồng độc nhìn đến đâu thì nơi ấy bị tiêu diệt, thành Kiêu Tát La này cũng vậy, kẻ ngu Ác Sinh cùng với Khổ Mẫu bị lửa đốt cháy kêu khóc vang trời, bị đọa vào ngục Vô gián khổ não vô cùng. Thế nên, các thầy nên biết! Đối với cây khô còn không nên có tâm ác, huống chi với các loại chúng sinh khác.

Thấy sự việc này, các Bí-sô đều nghi ngờ, bạch Thế Tôn:

- Năm trăm Thích chủng không phạm lỗi đã từng làm nghiệp gì và do nghiệp lực ấy nên bị kẻ ngu Ác Sinh giết oan? Lại do nghiệp gì, khi họ bị sát hại, Phật bị đau đầu?

Phật bảo các Bí-sô:

- Các thầy lắng nghe về nghiệp của các Thích chủng và Ta đã làm. Nghiệp đã tạo kia khi hội đủ nhân duyên làm cho chín mùi, như nước cuồng lưu không thể ngăn cho cạn, không ai chịu thay được, v.v... cho đến quả báo tự mình phải chịu.

Này các Bí-sô, thời quá khứ, bên bờ sông kia có năm trăm ngư dân sống ở đó. Có hai con cá lớn từ biển lội vào sông, ngoi lên mặt nước. Thấy hai cá này, ngư dân rất vui mừng, thả lưới lớn và bắt được chúng. Thấy chúng quá lớn, họ bàn nhau:

- Giờ phải làm sao, cá to quá, nếu giết hết thì thịt chúng sẽ bị ương rã vì dùng không hết.

Có người bàn:

- Giết một con và cột một con dưới nước. Hoặc bàn:

- Cả hai đều lớn, nếu giết một con thì thịt nó cũng bị ương rã vậy nên cột vào trụ dưới nước, đừng cho chết, khi cần cắt lấy thịt sống để ăn.

Tất cả đều đồng ý rồi cùng nhau chia cắt thịt. Bị đau đớn khổ sở, cá kêu rống vang trời.

Bấy giờ, có một đồng tử trong đám ngư dân, thấy vậy nên thích thú. Hai con cá lớn suy nghĩ: "Ta thật bất hạnh tự dung bị đau khổ, trong đời tương lai họ sinh đến đâu ta sinh đến đấy. Tuy họ vô tội, ta cũng sát hại làm cho đau khổ".

Này các Bí-sô! Đừng suy nghĩ khác, hai con cá ấy nay là Ác Sinh và Khổ Mẫu, năm trăm ngư dân nay là năm trăm Thích tử. Vì năm trăm ngư dân làm cho hai con cá bị đau khổ kịch liệt nên nay bị Ác Sinh và Khổ Mẫu chôn sống dùng sắt đóng lên làm cho Thích chúng đau khổ vô cùng. Các Thích chúng khác chính là những người trong lúc ấy vui vẻ theo. Đồng tử trong số ngư dân ấy, nay chính là Ta, vì thấy giết cá, sinh tâm hoan hỷ nên tạo thành nghiệp. Do nghiệp ấy, tuy đã chứng đắc Vô thượng Bồ đề nhưng Ta vẫn còn bị đau đầu. Nếu Ta không có được phước tụ như vậy, với vô biên công đức, thì cũng bị tàn sát như những người kia.

Lại nữa, này các Bí-sô! Hãy lắng nghe về nghiệp của các Thích chúng thành Kiếp Tỷ La đã gây trong thời quá khứ. Có năm trăm tên giặc đến thôn họ cướp đoạt tài vật. Có hai trưởng giả đang ở trên lầu bị giặc gọi xuống nhưng không tuân lệnh. Bọn giặc lại bảo:

- Nếu không xuống, làm cho người chết hết.

Trưởng giả đáp:

- Ta thà chết chứ không xuống.

Bọn giặc liền chất củi phóng hỏa thiêu lầu. Lửa cháy bùng lên, thiêu đốt rất đau khổ, Trưởng giả suy nghĩ: "Ta không có tội gì mà bị khổ thế này, trong đời tương lai người sinh về đâu, ta cũng sinh đến đó, làm cho người bị khổ này".

Này các Bí-sô! Chớ nghĩ gì khác, hai Trưởng giả kia nay là Ác Sinh và Khổ Mẫu, năm trăm tên giặc nay là năm trăm Thích chúng. Vì bọn giặc giết hai Trưởng giả, nên nay hai người này giết lại bọn họ. Thế nên, này các Bí-sô! Gây nghiệp đen bị quả báo đen, làm nghiệp trắng được quả báo trắng, tạo nghiệp tạp bị quả báo tạp. Vì vậy, các thầy nên từ bỏ hai nghiệp đen và tạp, cần tu tập nghiệp trắng, nên học như vậy.

Giết Thích chủng xong, về đến thành Thất La Phiệt, vua Ác Sinh sắp đi vào. Trên lầu cao, thái tử Thệ Đa đang cùng các thê nữ ca tấu âm nhạc, hưởng thụ năm dục. Nghe như vậy, Ác Sinh hỏi là ai, quần thần đáp:

- Thái tử Thệ Đa.

Vua phán:

- Hãy gọi đến đây.

Thái tử vâng lệnh đi đến.

Vua trách:

- Ta đi dẹp kẻ thù vô cùng mệt nhọc, tại sao ở nhà người hưởng dục lạc?

Thái tử đáp:

- Đại vương! Thần không rõ, vậy kẻ thù là ai?

Vua nói:

- Các Thích tử ở thành Kiếp Tỷ La là kẻ thù của ta.

Thái tử nói:

- Nếu Thích tử là kẻ thù vậy ai là bạn thân?

Nghe nói, vua rất giận dữ, bảo các đại thần: - Đây cũng là phe đảng của Thích tử, hãy mau tru diệt.

Các quan liền giết thái tử. Sau khi qua đời, thái tử sinh vào cõi trời 33. Vì chưa hết quả báo thù thắng ở cõi người, nên thái tử vẫn hưởng thụ diệu lạc ở cõi trời.

Bấy giờ, Thế Tôn muốn nói lại ý nghĩa này, nên nói tụng:

Đời này hoan hỷ, đời sau hỷ
Vì làm việc phước, hai đời vui
Tự biết vui này do nghiệp trước

Lại được chuyển sinh vào thiện xứ.

Đời này an lạc, đời sau lạc
Vì làm việc phước, hai đời lạc
Tự biết lạc này do nghiệp trước
Sinh đến nơi khác cũng an lạc.

Nghe Phật thuyết kệ xong, Cụ thọ A Nan Đà bạch Phật:

- Đại đức, con không hiểu ý nghĩa của bài kệ này.

Phật dạy:

- Nay A Nan Đà, thái tử Thệ Đa không có lỗi lầm, bị kẻ ngu Ác Sinh giết oan, nhưng quả báo thù thắng ở nhân gian chưa hết, nên vẫn hưởng thọ diệu lạc ở cõi trời. Vì vậy, Ta thuyết bài kệ ấy.

A Nan Đà im lặng hoan hỷ tín thọ.

Sau đó, cùng các thể nữ đang ở trong cung điện, vua Ác Sinh tự khoe khoang:

- Ta là bậc có sức dũng mãnh hiếm có, vô song, trong thế gian có ai bằng không?

Nghe nói xong, năm trăm thể nữ do Ác Sinh mang về đồng nói kệ:

Họ là con nhà Phật
Vì giữ gìn giới luật
Nay ngài giết hết rồi
Tự khoe để làm gì?

Nghe Thích ca nữ nói kệ xong, vua rất phẫn nộ, nói kệ bảo đại thần:

Giết rồng, giữ long nữ
Sinh sân độc với ta
Hãy mau chặt tay chân
Đề mau theo thân tộc.

Các đại thần dẫn năm trăm Thích-nữ đến bên bờ hồ Ba Thát La, chặt tay chân của họ. Vì vậy, hồ này tên là hồ Chặt Tay Chân. Câu ở đầu các kinh: "Phật ở bên bờ hồ Chặt Tay Chân, chính do việc này ". Bị chặt tay chân, quá đau khổ không thể chịu nổi, năm trăm Thích nữ suy nghĩ: "Chúng ta đang bị đau đớn thống khổ không chịu nổi, Thế Tôn đại từ lễ nào không thương xót " .

Thường pháp của chư Phật là không việc gì không biết. Khi ấy, Thế Tôn với tâm đại bi đi đến chỗ ấy, thấy các Thích nữ đang ngồi lửa hình.

Thấy vậy, Thế Tôn khởi lên trí Thế gian. Theo thường pháp của chư Phật là khi khởi Tâm thế tục, cho đến còn tròng cũng biết ý Phật. Nếu khởi tâm xuất thế, cho đến Duyên giác Thanh văn cũng không biết ý Phật, huống chi chúng sinh khác mà có thể biết được. Phật suy nghĩ: "Lành thay! Nếu được thiên nữ Xá Chi đem y phục và nước đến đây thì thật thích hợp ". Phật vừa suy nghĩ, thiên nữ Xá Chi liền biết ý Phật, nên suy nghĩ: "Vì sao Thế Tôn khởi thế gian niệm, theo ta biết Thế Tôn muốn tuyên thuyết diệu pháp cho năm trăm Thích nữ nên cần y phục và nước " .

Sau khi suy nghĩ, thiên nữ cầm năm trăm thiên y, đến ao Vô Nhiệt dùng bình múc đầy nước đem đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài, bạch:

- Đại đức! Chúng con đem đến năm trăm thiên y và nước thơm vi diệu.

Phật dạy:

- Người hãy đến an ủi các Thích ca nữ, cho họ tắm rửa và mặc y phục.

Xá Chi lần lượt làm theo lời Phật dạy. Khi ấy, đức Như Lai dùng sức thần thông làm cho năm trăm Thích nữ không còn đau khổ nữa và dạy:

- Nay các thiện nữ nhân! Tự mình gây nghiệp nay đã thành thực, phải tự chịu lấy, không ai thay thế được.

Dạy xong, đức Phật đi đến nơi khác. Sau khi phát tâm tịnh tín với Thế Tôn, các Thích nữ qua đời, sinh lên trời Tứ thiên vương. Khi nam hay nữ vừa sinh đến thiên giới đều có ba ý nghĩ: "Ta chết từ chỗ nào, nay sinh đến nơi nào, do đã làm nghiệp gì? " Họ nhớ lại mình đã chết từ cõi người, nay sinh lên cung trời Tứ thiên vương, vì nhờ sinh tâm rất thanh tịnh kính trọng Thế Tôn.

Năm trăm thiên nữ suy nghĩ nếu chúng ta không đến lễ bái Thế Tôn thì bất kính và không đúng, nên trang sức anh lạc xinh đẹp sáng chói, dùng thiên y đựng các loại hoa Ôn bát la, Bát đầu ma, Câu vật đầu, Phân đà lợi, Mạn đàn la. Vào lúc nửa đêm, với hào quang rực rỡ chiếu sáng cả rừng Thệ Đa, năm trăm thiên nữ đến gặp đức Phật, cúng dường thiên hoa, lạy sát chân Ngài rồi ngồi qua một bên lắng nghe diệu pháp. Thế Tôn tùy theo căn cơ sở thích của các thiên nữ mà thuyết diệu pháp, làm cho họ được ngộ lý Bốn thánh đế.

Bấy giờ, các thiên nữ dùng chày trí Kim cương phá tan 25 núi ngã kiến, chứng quả Dự Lưu. Sau khi kiến đế, ba lần bạch Thế Tôn:

- Đại đức! Nhờ Phật Thế Tôn làm cho con chúng đắc được quả giải thoát, không phải do cha mẹ, quốc vương, chư thiên, Sa-môn, Bà-la-môn, bạn bè, thân quyến làm cho. Con được gặp Thế Tôn là bậc thiện tri thức giúp đỡ làm cho thoát khỏi địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, ở yên nơi cõi trời thắng diệu, sẽ hết sinh tử đến đường Niết bàn, khô cạn biển máu vượt qua núi xương, dùng chày trí Kim cương đập nát ngã kiến đã tích tụ từ vô thủy, chứng quả Dự Lưu. Từ nay cho đến trọn đời, con xin quy y Phật, Pháp, Tăng bảo, thọ trì năm học xứ không sát sinh cho đến không uống rượu. Cầu xin Thế Tôn chứng tri cho con là Ô Ba Tư Ca.

Ngay trước Đức Phật, họ chấp tay cung kính nói kệ:

Chúng con nhờ Phật lực
Đóng hẳn ba đường ác.
Sinh cõi trời thắng diệu
Hướng mãi đường Niết bàn

Con nhờ vào Thế Tôn
Được con mắt thanh tịnh
Kiến đạo thấy chân lý
Sẽ thoát khỏi biển khổ

Vượt qua cõi trời người
Viễn ly khổ sinh tử
Biển hữu khó gặp Phật
Con gặp nên được thoát

Con trang nghiêm thân
Tịnh tâm lạy chân Phật thể

Nhiều phải trừ thù oán
Xin trở lại thiên cung.

Sau khi trình bày ý nguyện của mình, như người đi buôn được nhiều tài lợi, như nông phu thu hoạch nhiều nông sản, như người dũng mãnh chiến thắng kẻ giặc thù, như người bệnh nặng được khỏe mạnh hẳn, năm trăm thiên nữ hoan hỷ từ giả đức Phật trở về thiên cung.

Nghe nói như vậy, các Bí-sô đều nghi ngờ, thưa với Thế Tôn:

- Năm trăm Thích nữ này từng tạo nghiệp gì và do sức nghiệp ấy làm cho đời này tuy không phạm tội lỗi mà bị kẻ ngu Ác Sinh chặt oan tay chân, lại nhân nghiệp gì được sinh lên trời, nghe chánh pháp của Phật chứng chân đế lý?

Phật bảo các Bí-sô:

- Nghiệp của các Thích nữ kia đã làm, khi thành thực, nhân duyên gặp nhau ... như nói ở trên, đều tự chịu lấy quả báo của mình. Nay các Bí-sô! Thời quá khứ trong Hiền kiếp này, khi loài người thọ hai vạn tuổi, có đức Phật ra đời hiệu là Ca Nhiếp Ba Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Năm trăm Thích nữ này xuất gia trong giáo pháp đức Phật ấy, làm Bí-sô ni thường đến mảng chưởi đời chặt tay chặt chân các vị Bí-sô ni hữu học, vô học. Do nghiệp lực này, họ bị đọa trong địa ngục chịu thiêu đốt khổ não trong vô lượng năm, vì dư nghiệp này nên thường bị chặt tay chân trong năm trăm đời, cho đến đời này bị khổ sở như vậy. Nhờ phát tâm thanh tịnh đối với Ta, nên họ được sinh lên trời. Lại do ngày xưa làm Bí-sô ni có thọ trì đọc tụng chánh pháp, nên được gặp Ta, nghe pháp chứng đắc kiến đế. Nay các Bí-sô! Việc này đều do nghiệp ... như nói ở trên.

Bấy giờ, nghe Phật dự báo, người mà vua Ác Sinh để lại, trở về gặp vua.
Hỏi:

- Thế Tôn nói gì về ta?

Đáp:

- Đại vương, Như Lai nói như vậy: "Qua bảy ngày, nước Kiều Tát La sẽ bị phá diệt, Ác Sinh và Khổ Mẫu bị lửa thiêu đốt, đọa vào đại địa ngục Vô gián".

Nghe nói như vậy, Ác Sinh rất phiền não, tay ôm trán. Thấy vậy, Khổ Mẫu hỏi:

- Vì sao đại vương ưu sầu?

Đáp:

- Nay Khổ Mẫu! Làm sao ta không ưu sầu. Thế Tôn có dự báo vào bảy ngày sau ta cùng khanh bị lửa dữ thiêu đốt và đọa vào đại địa ngục Vô-gián.

Khổ Mẫu tâu:

- Đại vương! Như Bà-la-môn, khát sĩ vào nhà cầu xin. Khi không được cho vật gì, họ muốn làm cho nhà ấy bị trăm ngàn việc chẳng lành. Huống chi Sa-môn Kiều Đáp Ma có thân tộc bị đại vương giết hết, làm sao không nói lời oán hận nặng nề, tùy theo tâm ác mà trừ rửa. Nếu vua sợ thì trong hồ nước ở vườn sau, làm một lầu đ?p và đến ở đó trong bảy ngày, qua thời gian đó mới trở vào thành.

Vua đồng ý và sai làm lầu rồi đưa các cung nhân cùng Khổ Mẫu lên ở trên lầu. Sau một đêm, Khổ Mẫu tâu:

- Đại vương! Đã qua một đêm chỉ còn sáu đêm, sẽ cùng nhau vào thành.

Như vậy hai, ba cho đến ngày thứ bảy, Khổ Mẫu tâu:

- Hôm nay an ổn, hãy cùng vào thành.

Khi ấy, bỗng nhiên mây nổi che bốn phía. Thông thường người nữ ưa ngắm nữ trang, nên sau khi bảo nhau:

- Hãy trang sức cho xong để vào trong thành.

Bọn cung nhân lo sửa soạn y phục. Có một cung nữ lấy ngọc Nhật quang để trên cái gối, rồi lo trang điểm. Bấy giờ, mây tan trời sáng, ánh sáng mặt trời hiện ra chiếu vào viên ngọc, hội tụ phát ra lửa đốt cái gối, lửa ngọn phụt lên

đốt cháy ngôi lầu. Bọn cung nhân bỏ chạy tứ tán. Bị lửa đốt, Ác Sinh và Khổ Mẫu muốn bỏ chạy, nhưng có phi nhân đóng kín cửa nên họ không thoát ra được. Bây giờ, bị lửa thiêu đốt đau đớn thấu tâm can, Ác Sinh bảo Khổ Mẫu:

- Tai hại thay! Ta đang bị đau khổ vì lửa đốt!

Khổ mẫu nói:

- Đại vương! Thần cũng vậy.

Thân thể cả hai bị lửa hừng hực đốt cháy chín rã nên kêu gào dữ dội, liền đọa vào địa ngục đại Vô gián, chịu các khổ não.

Thế Tôn nói kệ:

Đời này bị đốt, đời sau đốt
Tạo tội, hai đời đều bị đốt
Tự biết bị đốt do nghiệp ác
Sau đó bị đọa vào đường ác

Đời này chịu khổ, đời sau khổ
Người gây ra tội hai đời khổ
Tự biết khổ này do nghiệp ác
Lại còn chịu khổ nơi cõi khác.

Nghe Phật nói kệ xong, Cụ thọ A Nan Đà bạch Phật:

- Đại đức! Con không hiểu ý nghĩa bài kệ này.

Phật dạy:

- Này A Nan Đà! Kẻ ngu Ác Sinh cùng với Khổ Mẫu bị lửa thiêu đốt đọa vào đại địa ngục A tỳ. Nhân sự việc đó, Ta thuyết kệ này với ý ấy ... rộng như nói trên.

Sau khi Ác Sinh tru diệt họ Thích, trong thành ấy còn để lại những vật trang sức như anh lạc, vòng nhẫn ... Thấy những vật ấy, các Thích nữ khóc lóc, sầu não. Sau khi suy nghĩ: "Khi những người chủ vật này còn sống rất kính trọng chúng Tăng, vậy nên đem chúng làm phước bằng cách dâng lên chư

Tăng ". Họ dâng các vật ấy đến chư Tăng. Được cúng các vật ấy, Lục chúng đem ra trang sức thân thể, đi vào thành Kiếp Tỳ La thứ lớp khát thực. Trông thấy những vật trang sức này, các Thích nữ lại khóc lóc như trước, thưa:

- Thánh giả! Chúng con không muốn nhìn lại những vật này nên dâng đến các vị để không còn ưu phiền. Nay, các vị lại làm cho chúng con nhớ lại chuyện cũ.

Lục chúng im lặng. Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật suy nghĩ: "Vì các Bí-sô trang sức anh lạc, vòng xuyên, mang dây bằng vàng nên có lỗi như vậy ". Ngài chế định:

- Từ nay về sau, các Bí-sô không được trang sức bằng những vật nhiều màu. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Nhiếp tụng năm trong biệt môn thứ hai:

Xuất gia hữu ngũ lợi
Bất tróc tiền thọ học
Đại chúng thuyết già đà
Yên đồng thấu thính hứa.

* Duyên khởi tại thành Thất La Phiệt. Trong tụ lạc kia, có trưởng giả lấy vợ sống hạnh phúc. Sau đó chẳng bao lâu, gia tộc ly tan, tài sản không còn, nên ông ta suy nghĩ: "Ta đã lớn tuổi, không thể làm ra tiền tài để sử dụng, thân tộc của ta cũng không còn. Vậy ta hãy bỏ tục xuất gia ". Sau khi suy nghĩ, ông ta bảo vợ:

- Hiền thủ! Tôi đã già, không thể làm ra tiền tài, mà sản nghiệp cùng thân tộc không còn, nên muốn xuất gia.

Người vợ đáp:

- Tốt! Nhưng phải trở về thăm tôi.

-Được! Người chồng đáp.

Sau khi đến rừng Thệ Đa, gặp các Bí-sô, làm lễ sát hai chân, người chồng thưa:

- Thánh giả! Con cầu xin xuất gia.

Đáp:

- Hiền thủ! Đây là việc tốt, ông sẽ được toại ý. Như Thế Tôn dạy: "Những người có trí thấy năm điều lợi nên ưa thích xuất gia. Năm điều ấy là:

- Một, ta được tự lợi người khác không có; Vậy người trí nên cầu xuất gia.
- Hai, tự biết ta là kẻ ti tiện bị người khác sai khiến, sau khi xuất gia được họ cung kính khen ngợi lễ bái; Vậy người trí nên cầu xuất gia.
- Ba, sẽ chứng đắc Niết bàn an ổn vô thượng; Vậy người trí nên cầu xuất gia.
- Bốn, qua đời ở đây sẽ sinh cõi trời; Vậy người trí nên cầu xuất gia.
- Năm, thường được chư Phật, chúng Thanh văn và các bậc thánh nhân khen ngợi; Vậy người trí nên cầu xuất gia trong pháp luật toàn thiện".

Ông phát tâm này, thật là tốt đẹp.

Các Bí-sô cho vị này xuất gia và thọ cận viên. Qua hai ba ngày, sau khi dạy bảo các pháp thức, họ bảo vị này:

- Hiền thủ! Nai không nuôi nai, thành Thất La Phật rộng lớn là cảnh giới của Phật, nên đi khát thực để nuôi mạng sống.

Vào sáng sớm, mặc y ôm bát vào thành Thất La Phật khát thực, gặp một phụ nữ giống vợ mình, nên vị ấy suy nghĩ: "Trước đây ta có hứa với vợ, sau khi được xuất gia sẽ về thăm viếng. Ta đã xuất gia, vậy hãy giữ lời hứa, chớ làm cho bà ấy buồn rầu". Khát thực xong, về lại rừng Thệ Đa, sau đó vị ấy thưa với Ô Ba Đà Da:

- Trước đây con có hứa với vợ cũ là sau khi được xuất gia sẽ về thăm viếng. Xin thầy cho phép.

Vị thầy đáp:

- Ông đi tùy ý nhưng khéo hộ trì tâm mình.

Thưa:

- Xin vâng.

Sau khi từ giã, vị ấy đi dần về làng cũ. Vừa trông thấy, người vợ vội chạy ra trước đón rước, kêu to:

- Kính chào! Thánh tử mới về! Và muốn nắm y giữ bát.

Bí-sô nói:

- Hiền thủ muốn làm gì?

Đáp:

- Muốn đón lấy y bát.

Bí-sô nói:

- Đừng đụng vào y bát.

Hỏi:

- Vì sao vậy?

Đáp:

- Tôi phụng hành lời dạy của Ô Ba Đà Da là khéo hộ trì tâm ý.

Đáp:

- Thánh tử! Người hãy tự giữ tâm, tôi nào gây trở ngại gì! Bà ấy vẫn thu xếp y bát, trải tòa mời ngồi và lấy nước rửa chân.

Hỏi:

- Muốn làm gì?

Vợ đáp:

- Muốn rửa chân.

Nói:

- Đừng chạm vào chân tôi.

Hỏi:

- Vì sao?

Đáp:

- Tôi vâng lệnh của thầy bảo phải hộ trì tâm ý.

Vợ nói như trước và cứ rửa chân cho, rồi đem dầu đến muốn thoa. Bí-sô thấy vậy hỏi và vợ đáp muốn thoa chân. Bí-sô nói:

- Chớ thoa cho tôi.

Hỏi đáp như trước ... thầy tôi dạy phải hộ trì tâm.

Vợ nói:

- Thánh tử! Người hãy tự hộ trì tâm.

Bà ta lại dọn ăn và muốn ăn chung.

Hỏi:

- Làm gì vậy?

Đáp:

- Xa cách đã lâu, không ăn chung mâm, ý muốn ăn chung.

Bí-sô không đồng ý, hỏi đáp như trước. Bà ta lại trải tấm nệm, thưa:

- Thánh tử! Đi xa mệt nhọc, xin nghỉ ngơi một lúc.

Sau khi rửa chân, Bí-sô nằm nghỉ. Người vợ đến, muốn cùng nằm chung.

Bí-sô hỏi:

- Người muốn làm gì?

Đáp:

- Thánh tử! Đã lâu không nằm chung, nay muốn nằm chung.

Hỏi đáp như trước ... Bí-sô không cho, nhưng bà ấy vẫn đến ôm đại. Người nữ tiếp xúc thật độc hại. Khi tiếp xúc, tâm Bí-sô bị loạn động phát ra ý niệm xấu liền giao hợp. Sau khi sống chung nhiều ngày, Bí-sô bảo vợ:

- Tôi muốn trở về chùa.

Sau khi suy nghĩ, ông ấy tư thông với ta, người ngoài không thấy, ta nên làm cho mọi người biết việc ấy, chắc chắn các Bí-sô trục xuất và trở về lại với ta, người vợ thưa:

- Thánh tử chẳng nên đi không, hãy mang theo ít lương thực và bồi xĩ (tiền thời đó).

Bí-sô nói:

- Tôi không được cầm các vật như vàng, bồi xĩ ... làm sao mang đi.

Người vợ nói:

- Tôi sẽ tìm cách làm để không bị xúc phạm.

Sau khi đem các vật ấy treo trên tích trượng, bà ta nói:

- Hãy đem đi.

Bí-sô cầm tích trượng đi đến thành Thất La Phiệt. Thông thường, Lục chúng Bí-sô giữ cửa chứ chẳng chịu ở không. Đang kinh hành trước cửa, trông thấy Bí-sô ấy đến với đầu như chim cú, lông mi dài rũ xuống, sau khi suy nghĩ: "Đây là Tôn giả nào đến đây, ta hãy đón tiếp ". Ô Ba Nan Đà đi ngược lại, kêu lên:

- Xin chào! Xin chào Tôn giả!

Bí-sô kia đáp:

- Xin kính lễ! Kính lễ A Dá Lợi Da.

Sau khi suy nghĩ: "Bí-sô này chắc là Bí-sô già cả ngu độn nên không biết Ô Ba Nan Đà, không rõ A Dá Lợi Da, ta hãy hỏi hấn từ đâu đến ". Ô Ba Nan Đà đến hỏi:

- Lão già từ đâu đến?

Đáp:

- A Dá Lợi Da! Con đi thăm vợ cũ về.

Ô Ba Nan Đà nói:

- Ông là người tốt nên còn giữ ân cũ, ai cũng khen ngợi người nhớ ân cũ. Thế Tôn cũng có nói: "Này các Bí-sô! Nên thường học cách báo ân, ân nhỏ còn báo huống chi ân lớn!" Ông còn nhớ ân cũ, vậy gặp vợ không?

Đáp:

- Con có gặp.

Hỏi:

- Bình an không?

Đáp:

- May mắn được che chở nên vẫn bình an.

Hỏi:

- Vật gì treo trên tích trượng của ông vậy?

Đáp:

- Đó là bồi-xỉ của vợ cho để đổi lương thực đi đường.

Sau khi khen: - Lão già, ông thật có phúc đức, đi thăm vợ lại được lợi này nữa, Ô Ba Nan Đà suy nghĩ: "Xem hình dáng cử chỉ của hẳn chắc có việc riêng, ta hãy ôn hòa tra hỏi hẳn. Với bầm tính chất phác, Ma Ha La kể hết ra những sự việc đã làm.

Ô Ba Nan Đà nói:

- Hãy đem những việc ông đã làm đến thưa cho Ô Ba Đà Da nghe, vị ấy tất vui mừng.

Đến gặp thầy, ông này kể lại tất cả. Nghe như vậy, vị thầy nói lại các Bí-sô về chuyện này. Bí-sô đem sự việc bạch Phật, Phật bảo các Bí-sô:

- Bí-sô già cả ngu độn này không biết khinh trọng, không có ý phạm. Nếu ai chưa từng được nghe bốn pháp Ba La Thị Ca, cũng không phạm.

- Nay các Bí-sô! Vì lý do này, sau khi truyền cận viên, phải thuyết giảng bốn pháp Ba La Thị Ca (cho người thọ). Nếu ai không thuyết bị tội vượt pháp.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NAI-DA TẬP SỰ

Quyển thứ chín hết.

--- o0o ---

Quyển thứ mười

--- ooOoo ---

(Tiếp theo tụng năm trong biệt môn hai).

* Duyên tại thành Thất La Phật. Bí-sô tên Hoan Hỷ sống nơi tịch tịnh A Lan Nhã, thường thích an tọa tu tập thiền định nên vị ấy được mọi người khen là Hoan Hỷ trụ định. Một hôm, sắp nhập định, bị ma nữ đến mời hành dục, Hoan Hỷ không chấp nhận. Khi khác, sắp nhập định, ma nữ lại đến, ngồi trên đầu gối của Hoan Hỷ. Như vậy, phải biết cảnh giới của người nữ rất độc, tiếp xúc là hại người, nhiễm tâm đã sinh nên họ cùng hành dục. Sau khi

hành dục, như bị mũi tên cắm vào ngực, tâm tư rất đau khổ, Hoan Hỷ suy nghĩ: "Tại sao ta ngu si phá hoại hạnh thanh tịnh, làm việc dâm ô thì phải hoàn tục". Vị này lại nghĩ: "Ta thật không có tâm che dấu vậy hãy đến thưa đầy đủ việc này với Thế Tôn". Nếu có quy chế còn được xuất gia, ta sẽ thực hành như pháp, nếu không được, sẽ hoàn tục. Tay phải ôm pháp-y, tay trái che phần xấu của thân, vị ấy buồn bã khóc lóc đến gặp Thế Tôn.

Khi ấy, đang thuyết giảng chánh pháp cho vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh, trông thấy vị ấy đến, sau khi suy nghĩ: "Nếu Ta không chào trước: - Lành thay mới đến! Tất vị ấy trào máu nóng ra chết ngay". Thế Tôn bảo với Hoan Hỷ:

- Lành thay mới đến! Vì sao khóc lóc vậy?

Đáp:

- Đại đức Thế Tôn! Trước đây con là Hoan hỷ, nay không còn hoan hỷ nữa.

Phật hỏi:

- Thầy có lỗi gì mà nói như vậy?

Đáp:

- Thế Tôn! Con không xả học xứ, mà phá hủy phạm hạnh thanh tịnh, làm việc dâm dục. Tuy gây lỗi này nhưng con không có tâm che dấu chút nào cả.

Phật nói:

- Nay Hoan Hỷ! Ông có thể thọ học xứ trọn đời không?

Đáp:

- Bạch Đại đức! Con có thể thọ trì.

Khi ấy, Thế Tôn bảo các Bí-sô:

- Các thầy nên biết, Bí-sô Hoan Hỷ tuy phạm tịnh giới nhưng không có tâm che dấu, chẳng phải Ba-la-thị-ca. Các thầy nên cho Hoan Hỷ thọ học xứ trọn đời. Nếu có trường hợp như vậy, cũng nên truyền cho họ thể này:

- Trải tòa, đánh kiền chùy thừa khắp chúng, khi tăng đã tập họp, bảo Bí-sô Hoan Hỷ làm lễ Tăng, sau đó ngồi xôm trước Thượng tọa chấp tay cầu xin như sau:

- Đại đức Tăng già lắng nghe. Con là Bí-sô Hoan Hỷ không xả học-xứ, hủy phạm hạnh thanh tịnh làm việc dâm dục, nhưng không có tâm ý che dấu. Con là Hoan Hỷ, nay theo Tăng cầu xin học xứ trọn đời, cầu xin thương xót cho. (lần thứ hai, thứ ba cũng cầu xin như vậy). Sau khi bảo Hoan Hỷ đứng nơi mắt thấy nhưng tai không nghe, Tăng già sai một Bí-sô tác yết ma:

- Đại đức Tăng lắng nghe, Bí-sô Hoan Hỷ không xả học xứ, hủy phạm hạnh thanh tịnh, hành dâm dục, nhưng không có tâm che dấu chút nào. Nay theo Tăng già cầu xin học xứ trọn đời. Nếu thời gian thích hợp với Tăng, Tăng đồng ý, nay Tăng cho Bí-sô Hoan Hỷ học xứ trọn đời. Đây là lời tác bạch. Thứ đến tác Yết ma:

- Đại đức Tăng già lắng nghe, Bí-sô Hoan Hỷ không xả học xứ, hủy phạm hạnh thanh tịnh, hành dâm dục, nhưng không có tâm che dấu chút nào. Bí-sô Hoan Hỷ theo cầu xin Tăng cho học xứ trọn đời. Nay Tăng cho Bí-sô Hoan Hỷ học xứ trọn đời. Các cụ thọ nào đồng ý cho Bí-sô Hoan Hỷ học xứ trọn đời thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra. (lần thứ hai, thứ ba cũng nói như vậy). Tăng đã cho Bí-sô Hoan Hỷ học xứ trọn đời. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy.

Phật bảo các Bí-sô:

- Ta sẽ nói những việc mà người thọ học phải làm. Bí-sô thọ học đối với Bí-sô còn nguyên Bí-sô tánh, không được nhận sự cung kính lễ bái nghênh đón chấp tay; không được ngồi chung một tòa, phải ngồi chỗ thấp; không được kinh hành chung, nếu đi phải sau một bước; đi đến nhà trưởng giả Bà-la-môn không được cùng Bí-sô còn nguyên Bí-sô tánh làm bạn, nếu đi chung phải để họ đi trước; không được ngủ chung phòng; không được cho người khác xuất gia và thọ cận-viên; không nhận làm y chỉ cho người; không được nuôi Sa di; không được tác pháp Đơn-bạch Bạch-nhị Bạch-tứ yết-ma; không được sai làm người Bình yết-ma; không được sai giáo giới Bí-sô ny; nếu có sai, đến đâu nếu thấy Bí-sô khác phá giới, phá hiên, phá uy nghi, phi chánh mạng, đều không được cử tội họ; cũng không được đưa ra những quy định; không được đồng trưởng tịnh và tùy-ý sự; hằng ngày phải dậy sớm, mở các cửa thu dọn đèn, quét dọn phòng chùa, dùng Tân-cù-ma trát láng tùy nơi,

cũng trát sạch nơi nhà xí, mức nước, để đất lá không được thiếu sót; cấp nước cần dùng phải hợp lúc lạnh ấm; quét dọn cống rãnh nước cho sạch; đánh kiền chùy, trải tòa; chu tất các việc cắm hoa đốt hương cúng dường; nếu có khả năng tùy lúc tụng niệm tán thán công đức của Phật, nếu không làm được thì mời người khác; vào tháng nóng phải cầm quạt quạt các Bí-sô; khi muốn ngồi phải ngồi chỗ dưới Bí-sô trên Sadi; khi thọ thực phải làm tâm an ổn; khi ăn xong phải thu dọn chỗ ngồi; đem vật đựng thức ăn để lại chỗ cũ; quét dọn chỗ ăn; thường cáo tri cho chúng biết số ngày, thưa như sau:

- Đại đức Tăng lắng nghe, hôm nay là ngày đầu tháng, mỗi người trong chúng đều phải dụng tâm vì thí chủ tạo chùa, thiên thần hộ chùa, quốc vương, đại thần, sư tăng, cha mẹ, tín thí mười phương mà thuyết về diệu kệ trong kinh nói về phước thí, nếu không có khả năng thì thỉnh vị khác làm.

Cùng nhau phân phòng, các Bí-sô không phân cho người thọ học. Phật dạy:

- Nên phân cho họ.

Bí-sô không phân lợi dưỡng, Phật dạy:

- Nên phân cho họ.

Có Bí-sô thọ-học không tu thiện pháp, Phật dạy:

- Nên tu tập, nên tùy thuận làm theo những pháp phải hành này cho đến khi đoạn trừ hết các phiền não, không làm thì bị tội.

Sau khi các Bí-sô tuân tự làm theo lời Phật chế, Bí-sô Hoan Hỷ chí tâm ân cần siêng năng không lười biếng, liền đoạn trừ các phiền não trói buộc vào năm nẻo, chứng quả A-la-hán, đủ ba minh sáu thông tám giải thoát, biết rõ như thật:- Ta sinh đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không thọ đời sau; tâm không chướng ngại như tay vỡ hư không, như dao cắt bột hương, không còn thương ghét, xem vàng với đất bình đẳng không khác, đối với danh lợi không còn vướng mắc gì cả, Thích-Phạm chư Thiên đều cung kính. Sau khi chứng quả, Hoan Hỷ vẫn tuân theo pháp chế trước đây không dám vi phạm. Phật dạy:

- Không nên làm nữa, nên ngồi tùy theo thứ tự lớn nhỏ, được sống chung với người còn nguyên Bí-sô tính.

* Duyên tại thành Vương-xá. Sau khi xuất gia, Cụ thọ Tất Lân Đà Bà Ta thường bị bệnh. Vị đồng phạm hạnh đến hỏi thăm:

- Đại đức! Đi lại sinh hoạt có an lạc thoải mái không?

Đáp:

- Cụ thọ! Tôi thường đau bệnh, làm sao an lạc.

Hỏi:

- Bệnh gì?

Đáp:

- Bị ho.

Hỏi:

- Đã uống thuốc gì?

Đáp:

- Trước đã từng nuốt khói thuốc cũng có giảm bớt.

Hỏi:

- Nay sao không dùng nữa?

Đáp:

- Phật chưa cho phép.

Bấy giờ, các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Người bệnh được phép nuốt khói thuốc để trị liệu.

Bí-sô không biết, để thuốc trên lửa, nhưng nuốt không được khói. Phật dạy:

- Có thể dùng hai cái tô chụp lại nhau, đáy trên xoi lỗ, bên trong để lửa đặt thuốc để nuốt ...

Nhưng họ vẫn chưa làm cho hoàn hảo. Phậ dạy:

- Nên làm ống.

Họ làm ống trúc nhưng vẫn bị lỗi. Phậ dạy:

- Không nên dùng trúc hãy làm bằng sắt.

Họ làm quá ngắn. Phậ dạy:

- Đừng làm quá ngắn.

Họ làm quá dài. Phậ dạy:

- Không nên làm quá dài, nên dài chừng 12 ngón tay, không được có mũi nhọn cũng không quá thô kệch, đặt lỗ trống của bát lên trên và dùng miệng nuốt khói.

Họ dùng xong vứt bừa bãi. Phậ dạy:

- Không nên vứt tùy tiện, nên làm túi nhỏ để đựng.

Họ để túi dưới đất. Phậ dạy:

- Không nên để dưới đất, sẽ hư, nên treo trên vôi vôi, trên cọc, trên sào.

Ống đồng bị sét, Phậ dạy:

- Nên dùng dầu thoa.

Sau đó, khi dùng phải lau rửa mệt nhọc, Phậ dạy:

- Không nên rửa bằng nước, nên đốt trong lửa cho sạch.

Nhiếp tụng sáu trong biệt môn hai:

Dược thang ung tẩy dục
Quán tử khai đồng trần
Thừa dư lão bệnh thính
Tu tri tiện lợi sự.

* Duyên tại thành Thất La Phật. Bí-sô nọ bị bệnh, đến gặp thầy thuốc, nói:

- Hiền thủ! Tôi bị bệnh mong ngài chữa trị.

Đáp:

- Thánh giả, hãy tắm bằng nước nóng có thuốc thì có thể bình phục.

Đáp:

- Phật chưa cho phép.

Thầy thuốc nói:

- Thánh giả! Thế Tôn đại bi tất cho phép việc này.

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu y sĩ bảo tắm nước nóng thì tùy ý được làm.

Phật đã cho phép tắm bằng nước nóng làm thuốc, các Bí-sô không biết thuốc gì là nước nóng nên trở lại thưa với thầy thuốc:

- Phật đã cho phép tôi tắm bằng nước nóng có thuốc, vậy không biết dùng thuốc gì?

Y sĩ đáp:

- Thánh giả! Tôi cũng không biết loại thuốc gì, từng đọc sách của Luân Vương, thấy trong ấy gọi nước nóng này là nhân-đẳng. Đại-sư là bậc Nhất Thiết Trí, nếu hỏi Ngài sẽ đáp.

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu chỉ trị phong thì dùng rễ cành hoa quả vỏ-cây ... nấu chung lấy nước nóng tắm thì hết bệnh.

Các Bí-sô tắm bằng nước nóng, làm da thịt biến màu. Phật dạy:

- Dùng dầu xoa bóp.

Họ thoa nhiều dầu làm bần y phục. Phật dạy:

- Dùng thảo đậu để lau sạch nên da biến sắc.

Phật dạy:

- Khi tắm sắp xong, nhỏ một hai giọt dầu vào trong nước nóng, làm cho thân thể tươi sáng.

Cụ thợ Tất Lân Đà Bà Ta có bệnh ... cho đến... Bí-sô hỏi vì sao bệnh?

Đáp:

- Tôi bị bệnh mũi chảy nước.

Y sĩ hỏi:

- Với bệnh này từng trị bằng thuốc gì?

Đáp:

- Từng nhỏ thuốc vào mũi.

Hỏi:

- Đại đức, nay sao không nhỏ nữa?

Đáp:

- Thế Tôn chưa cho phép.

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu người có bệnh, Ta cho phép được nhỏ tô dầu vào mũi.

Bí-sô đổ thuốc vào mũi, bị chảy ra ngoài làm bẩn thân thể. Phật dạy:

- Không nên như vậy.

Bí-sô lại dùng lá để nhỏ thuốc, vẫn chưa được hoàn hảo. Phật dạy:

- Không nên dùng lá.

Họ lại nhỏ thuốc bằng miếng vải vụn, có lỗi như trước. Phật dạy:

- Không nên nhỏ thuốc bằng miếng vải vụn, có thể dùng đồng sắt hay thiết để làm ống nhỏ mũi.

Bí-sô làm một đầu đưa ra. Phật dạy:

- Nên làm hai đầu.

Họ lại làm bén nhọn ghê gớm, Phật dạy:

- Không được làm bén nhọn dữ dằn.

Bí-sô tay bẩn nhỏ thuốc vào mũi. Phật dạy:

- Nên rửa sạch tay mới được nhận thuốc nhỏ vào mũi.

Cụ thợ Tất Lân Đà Bà Ta bị bệnh khát. Bí-sô đến thăm hỏi:

- Thầy bị bệnh gì?

Đáp:

- Bị bệnh khát nhưng không có đồ để uống nước.

Họ bạch Phật. Phật dạy:

- Nên sắm chén bằng đồng để uống nước.

Sau khi người thân tộc của cụ thọ Tất Lân Đà Bà Ta đến nghe pháp, trở về bảo với vợ:

- Thánh giả Tất Lân Đà Bà Ta thuyết pháp vi diệu, tôi đã được nghe và thọ trì.

Vợ nói:

- Nhờ Phật ra đời nên anh được lợi ích.

Chồng nói:

- Vì sao các người không đi nghe pháp?

Đáp:

- Em phận đàn bà ra ngoài rất xấu hổ. Nếu thánh giả Tất Lân Đà Bà Ta đến đây thuyết pháp cho, em sẽ nghe và thọ trì.

Khi người chồng đến thỉnh, Tôn giả nói:

- Hiền thủ! Tôi bị bệnh nên không thể đến nhà được.

Thưa:

- Thánh giả! Con đem xe đưa ngài đi.

Đáp:

- Phật chưa cho phép Bí-sô đi xe.

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Do việc này nên cho phép các Bí-sô có bệnh được đi xe.

Sau khi Phật cho phép, Tất Lân Đà Bà Ta đi xe cùng các đệ tử đến nhà người thỉnh. Tình cờ gặp nhau trên đường đi, lục chúng Bí-sô hỏi các đệ tử kia:

- Ai đi xe vậy?

Đáp:

- Là Ô Ba Đà Da của tôi.

Lục chúng nói:

- Thế Tôn cho phép các Bí-sô đi xe à?

Đáp:

- Đã cho.

Sau khi tán dương, Thế Tôn đại từ biết các Bí-sô thân thể mềm yếu không thể đi bộ nên cho đi xe, Lục chúng bàn nhau: "Chúng ta cũng nên trang trí xe cho đẹp". Đến ngày thứ hai, dùng các lông đẹp và các chuông linh treo trang trí đẹp đẽ trên xe, họ đi đến các ngã đường. Thấy vậy, các trưởng giả Bà-la-môn hỏi:

- Thánh giả! Đây là vật gì?

Đáp:

- Thế Tôn cho phép chúng tôi đi xe.

Họ nói:

- Chẳng lẽ Sa-môn các vị còn hưởng thụ dục lạc hay sao?

Lục chúng im lặng. Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không bệnh mà đi xe bị tội vượt pháp. Có hai lý do được đi xe:

- 1.) Tuổi già sức yếu;
- 2.) Bị bệnh suy nhược.

* Duyên tại thành Thất La Phiệt. Trưởng giả nọ có chánh tín, cùng Bà-la-môn không có tín tâm vào rừng Thệ Đa tham quan khắp nơi. Đến dưới gốc cây, thấy chỗ vệ sinh, Bà-la-môn nói:

- Nay Trương giả! Sa-môn Thích tử rất nhớ bản nên tiểu tiện nhớ bản dưới dưới gốc có hoa trái.

Trương giả nói:

- Các thánh giả đều là bậc đại đức, chả lẽ tự tiện phóng uế hay sao, hay là người bạch y làm việc không nên này?

Trong lúc nói chuyện, bỗng thấy một Bí-sô già cả, dùng y che đầu ngồi dưới gốc cây đại tiện. Bà-la-môn không tin tâm thấy vậy nói với trương giả:

- Ngài nói bạch y làm việc bất tịnh này, hãy xem Bí-sô này dùng y che đầu, ngồi đại tiện dưới gốc cây, chẳng lẽ là bạch y hay sao?

Nghe nói, trương giả rất xấu hổ, đành im lặng không đáp được. Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không được đại tiểu tiện dưới gốc cây. Ai có vi phạm bị tội vượt pháp.

Sau khi Phật chế định, đang đi trên đường, đến khu rừng lớn, các Bí-sô muốn đi ngoài, vì giữ giới phải cố nhịn, nên bị són ra. Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Khi đi đường, đến chỗ rừng cây, các Bí-sô tùy ý đi ngoài.

Khi Thế Tôn đã cho phép khi đi đường đến rừng cây, được đi ngoài, có Bí-sô ở trong làng xóm, không dám đi ngoài dưới gốc cây, nên giữa ngày bị bón nóng khổ sở. Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu là dưới bụi gai, tùy ý đi ngoài.

Ô Ba Nan Đà vì đại tiện làm bẩn vườn rau của người. Phật chế Bí-sô không được đại tiểu tiện trên rau cỏ sống. Đi đến những nơi không có cỏ sống, các Bí-sô đi ngoài để phân nhớ bừa bãi. Thấy vậy, các trưởng giả Bà-la-môn cùng nhau chê cười:

- Sa-môn Thích Tử rất ưa nghi thức, cùng ngồi ăn một chỗ, cùng đi ngoài một nơi.

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Vì lý do này, Ta cho phép các Bí-sô làm nhà xí.

Làm chỗ vệ sinh bên ngoài chùa, ban đêm đi ngoài, họ sợ hổ lang, sư tử, giặc ... nên đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nên làm trong chùa.

Các Bí-sô không biết nên làm chỗ nào, Phật dạy:

- Nên làm ở góc Tây Bắc sau chùa.

Họ hỏi làm ra sao, Phật dạy:

- Có hai loại nhà xí:

- 1) Nhà vệ sinh riêng;
- 2) Bên cạnh.

Nhà riêng là phòng vuông một trượng, chỗ vệ sinh ở giữa. Bên cạnh là sau phòng, ngăn bằng vách gỗ và che chung quanh, vệ sinh bên trong. Bên ngoài nên bố trí chỗ rửa tay chân và để bình nước. Nhà xí phải có cửa và khóa, bên ngoài để guốc gỗ dùng khi đi vào.

Có lúc, một Bí-sô đã vào nhà xí, Bí-sô khác lại vào nữa, Phật dạy:

- Không nên như vậy, khi muốn vào nhà xí phải búng ngón tay tăng hắng; người đang ở trong cũng vậy.

Nhà xí có mùi hôi, Phật dạy:

- Nên chia nhau quét dọn cho sạch, khi vứt lá đất chớ cho chết trùng.

Các Bí-sô rửa nhà xí bằng tay nên cảm thấy gớm, Phật dạy:

- Nên dùng nước dội và quét sạch, không cần dùng tay.

Có những Bí-sô rửa tay chân quá lâu trong nhà xí làm người khác chờ, Phật dạy:

- Nên bố trí chỗ rửa tay chân bên ngoài.

Họ bố trí quá xa, Phật dạy:

- Nên gần, vì vậy Ta cho phép các Bí-sô khi làm nhà xí nên làm đủ các vật dụng cần dùng.

Khi Phật cho làm phòng xí, các Bí-sô cũng tiểu tiện trong phòng xí, làm cho người muốn đại tiện phải chờ, chờ mãi sinh bệnh. Phật dạy:

- Nên làm chỗ tiểu tiện riêng.

Các Bí-sô không biết nên làm chỗ nào. Phật dạy:

- Nên làm nơi tiểu gần nhà xí, có chỗ dẫn nước ra, làm cửa riêng như nhà xí.

Nhiếp tụng bảy trong biệt môn hai:

Thủy bình tri tịnh xúc
Nguyện Thế Tôn trường thọ
Nhân tư ny Niết bàn
Hám tước câu khai ngữ.

* Duyên tại thành Thất La Phạt. Trời đang nóng nực, bị khát cần nước uống, nên Bà-la-môn vào chùa đến gặp Bí-sô, nói:

- Tôi đang khát xin cho nước.

Bí-sô đem bình nước rửa đến đưa cho họ uống. Thấy vậy, Bà-la-môn hỏi:

- Thánh giả! Bình này là nước sạch hay nước rửa vậy?

Đáp:

- Là nước rửa.

Hỏi:

- Nếu vậy, tại sao đưa bình này cho tôi?

Đáp:

- Bình để chung nên tôi đem lại.

Họ nói:

- Thánh giả! Bình rửa và sạch không nên lẫn lộn, hãy để riêng. Nếu có Sa-môn Bà-la-môn đến xin nước, giúp họ hết khát chẳng phải có phước hay sao?

Bà-la-môn này bỏ đi vì chê nước bẩn nên không uống. Bí-sô bạch Phật, Phật dạy:

- Đại chúng nên bố trí bình chứa nước sạch để cung cấp cho người bị khát.

Phật dạy đại chúng nên bố trí nước sạch, có trưởng giả nghe như vậy nên dâng cúng nhiều bình đựng nước vào chùa. Ai cần cứ tự tiện mang đi, kể cả người giữ vườn hay người thế tục cũng vậy. Thấy vậy nhưng Bí-sô không ngăn họ. Chẳng bao lâu, số bình kia hết sạch. Các Bí-sô nói với thí chủ:

- Hiện nay, những bình ngài cúng đã hư hết, nên mang lại thêm.

Đáp:

- Thánh giả! Con đã cúng rất nhiều vì sao mau hết vậy?

Bí-sô kể lại sự việc trên cho thí chủ.

Đáp:

- Thánh giả, con không cúng cho những kẻ thế tục, vì sao không ngăn họ, đến nỗi hao phí như vậy?

Các Bí-sô bạch Phật, Phật dạy:

- Chẳng nên bỏ qua không hỏi người ấy như vậy, nên sai người quản lý vật ấy cho Tăng.

Sau khi Phật cho phép, các Bí-sô không lựa chọn, sai người tùy tiện. Phật dạy:

- Người có năm việc không nên sai. Thế nào là năm? Ấy là có ái, nhuế, bố, si, không biết đã cất hay chưa cất vật đang có. Người có năm việc nên sai là: không có ái, nhuế, bố, si, biết rõ đã cất hay chưa cất vật dụng.

Nên sai theo trình tự:- Tập họp chúng Tăng như trước, đối trước Tăng hỏi: - Bí-sô tên ... có thể làm người quản lý vật dụng ... cho Tăng không? Vị kia đáp:

- Tôi có thể. Sai một Bí-sô bạch nhị yết-ma. Đại đức tăng lắng nghe. Bí-sô ... này vui lòng làm người quản lý vật dụng ... cho Tăng. Nếu thời gian thích hợp với Tăng. Tăng đồng ý, nay Tăng sai Bí-sô ... làm người quản lý vật dụng ... cho Tăng. Đây là lời tác bạch. Thứ đến tác yết-ma:

- Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô ... này vui lòng làm người quản lý vật dụng ... cho Tăng. Nếu tăng đồng ý cho Bí-sô ... làm người quản lý vật dụng ... cho Tăng thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra. Tăng đã đồng ý cho Bí-sô ... làm người quản lý vật dụng ... rồi vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy.

Có người thể tục bị khát đến xin nước, Bí-sô dùng bình mới đựng đầy nước đưa cho họ, đem bình cũ đưa cho Bí-sô. Phật dạy:

- Không nên như vậy, nên dùng bình mới cúng các Bí-sô, bình cũ cho người thể tục.

Dùng bình xong, Bí-sô cất giữ, người tục vất bỏ tùy tiện, Phật dạy:

- Phải thu cất lại.

Bí-sô không khéo giữ gìn, làm bình bị hư, Phật dạy:

- Nên làm kho chứa.

Bí-sô làm theo lời dạy. Có người thương chủ từ phương Bắc đến, thỉnh Phật và Tăng, cúng dường trong ba tháng. Sau khi suy nghĩ: "Ta cúng dường, không muốn dùng vật dụng của người khác, nên sắm vật khác, ông ta dùng

đồng trắng đồng đỏ làm nhiều vật dụng để đựng thức ăn dâng cúng dường Như Lai và chúng Thanh văn trong ba tháng. Sau khi mãn hạn, ông ta đem các vật ấy dâng hết cho Tăng. Bí-sô đem hết các vật này cất trong kho chứa đồ gốm, làm cho đồ gốm bị hư vỡ. Phật dạy:

- Vật dụng bằng đồng và sắt không được để chung.

Có Bà-la-môn bị khát nước, đến gặp các Bí-sô thưa:

- Thánh giả! Xin cho tôi nước.

Bí-sô đưa gầu và dây múc nước cho Bà-la-môn. Họ hỏi:

- Thánh giả! Vật này để làm gì?

Đáp:

- Tôi không có nước sẵn, hãy tự lấy để uống.

Bà-la-môn nói:

- Các vị thương xót đến tất cả chúng sinh, nếu dự trữ một số nước uống, thật là việc thiện.

Bí-sô đáp:

- Đức Phật chưa cho phép. Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật.

Phật dạy:

- Đại chúng nên để dành một số nước sạch.

Nghe như vậy, Bí-sô tùy tiện để nước, hoặc sân trước, trong phòng ở, trước hiên, bên cửa ... làm cho nước nhơ bẩn. Phật dạy:

- Không nên như vậy, nên làm nhà chứa nước.

Nghe như vậy, Bí-sô không biết để chỗ nào ... Phật dạy:

- Nên bố trí chỗ để nước bên phía Đông cổng chùa.

Trong phòng chứa tối tắm, Phật dạy:

- Nên làm cửa sổ. Trên nền đất có bùn, dùng gạch lát làm cho thông nước. Phòng nên có cửa và khóa. Bình chứa nước không để trên mặt đất, nên đặt trên kệ gỗ. Nếu không có kệ gỗ, nên dùng gạch lót, dùng vật kê không cho nghiêng ngã.

Bình luôn bị dơ phải thường chà rửa, họ không biết chà rửa bằng vật gì. Phật dạy:

- Nên dùng bàn chải và lá cây.

Tuy thường chà rửa, nhưng vẫn có mùi hôi. Phật dạy:

- Nên để nhiều bình thay nhau đựng nước; một số đựng nước, một số phơi cho khô.

Họ phơi vào giữa nắng, Phật dạy :

- Nên phơi chỗ mát cho khô.

Không đậy miệng làm đất rơi vào bình, Phật dạy:

- Cần phải đậy kín, không được dùng tay bẩn khuấy trong nước, phải rửa sạch tay.

Mỗi khi đựng vào bình phải rửa tay, làm cho họ mệt nhọc. Phật dạy:

- Nếu bình sạch bằng đồng hay đất, tay không đựng vào nước, lấy không phạm.

Hoặc dùng phân bò khô chà tay cho sạch cái bồn cũng được. Sau khi Phật cho phép dự trữ nước, họ không biết nên sai ai làm. Phật dạy:

- Nên sai đệ tử môn nhân làm. Những vật cần dùng nơi để nước, nên sắm đủ.

* Phật ở vườn nhiều cây, thành Kiếp Tỳ La. Khi ấy, Bí-sô ny Đại thế chủ Kiều Đáp Di cùng với năm trăm Bí-sô ny quyến thuộc đến gặp đức Phật, lay sát chân Ngài, ngồi qua một nên nghe Phật thuyết pháp.

Bỗng nhiên, nghe đức Phật hách xì, Đại Thế Chủ Kiều Đáp Di bạch:

- Cầu mong Thế Tôn thọ mệnh lâu dài, sống hơn số kiếp.

Khi nghe Đại thế chủ Kiều Đàm Di thưa như vậy, năm trăm Bí-sô ny cũng đồng thanh nguyện như vậy.

Nghe năm trăm Bí-sô ny nguyện như vậy, Dược-xoa quý thần trên mặt đất cũng đồng thanh nguyện như vậy.

Nghe như thế, Dược-xoa quý thần trên hư không cũng phát nguyện này.

Nghe như vậy ... Tứ đại thiên cung, trời Ba Mươi Ba, trời Dạ Ma, trời Đô Sứ Đa, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại cho đến trời Phạm Thiên cũng đồng phát nguyện này:

- Cầu mong Thế Tôn thọ mệnh lâu dài sống hơn số kiếp.

Thế Tôn bảo Bí-sô ny Đại thế chủ Kiều Đáp Di:

- Bà cùng với tất cả chúng sinh đã làm điều chướng ngại lớn. Do lời nguyện của bà, năm trăm Bí-sô ny và trên đất không trung cho đến Phạm Thiên nghe lời nói ấy, không nên cung kính với Phật như vậy. Ai cung kính như vậy, không gọi là thiện.

Đại thế chủ thưa:

- Đại đức Thế Tôn đối với Như Lai, bày tỏ sự cung kính như thế nào được gọi là thiện?

Phật bảo Kiều Đáp Di:

- Đối với Như Lai nên nói thế này:

- Nguyện Phật và Tăng trường tồn ở thế gian, thường sống hòa hợp như nước với sữa, phát huy rực rỡ giáo pháp của đấng Đạo-sư.

Này Kiều Đáp Di! Ai làm như vậy là cung kính bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, gọi là sự lễ bái hoàn hảo.

Khi ấy một Bí-sô nói kệ:

Thế chủ Kiều Đáp Di
Lạy sát chân Như Lai
Nguyện Mâu Ny sống lâu
Hơn kiếp độ chúng sinh.

Tâm Phật mẫu ân cần
Thưa lên lời kính lễ
Nhưng không nên với Phật
Mà nguyện lời như vậy.

Sau khi suy nghĩ: "Đức Phật tán thán sự hòa hợp của chúng Tăng ... cho đến ... Đại sư còn đang trú trong đời, hiện nay chúng Bí-sô chưa bị chia rẽ, ta nên nhập Niết-bàn", Đại thế chủ Kiều Đáp Di đến gặp đức Phật, lạy sát hai chân Ngài, thưa:

- Thế Tôn! Ý con đang muốn vào Niết-bàn.

Nghe thưa như vậy, Thế Tôn im lặng; thưa đến lần thứ ba, Ngài cũng im lặng. Đại thế chủ lại thưa:

- Thế Tôn! Ý con đang muốn vào Niết-bàn.

Phật nói:

- Này Kiều Đáp Di! Thưa như vậy là vì Niết bàn phải không?

Đáp:

- Con vì Niết bàn nên thưa như vậy.

Phật nói:

- Người đã vì Niết bàn nên nói như vậy, Ta có gì để nói! Các hành vô thường phải đều như vậy.

Bấy giờ, năm trăm Bí-sô ny lại bạch Thế Tôn:

- Chúng con có ý muốn vào Niết-bàn.

Phật bảo các Bí-sô nỳ:

- Các người vì Niết bàn nên thưa như vậy phải không?

Thưa:

- Đúng vậy!

Phật dạy:

- Các người đã vì Niết bàn nên thưa như vậy, Ta có gì để nói! Các hành vô thường đều phải như vậy.

Nghe Phật dạy xong, Đại thế chủ và các Bí-sô nỳ rất hoan hỷ lay sát chân Phật, đến gặp Nan Đà thưa:

- Thánh giả! Tôi có ý muốn nhập Niết bàn ngay.

Nan Đà nói:

- Thưa như vậy là vì Niết bàn phải không? ... rồi nói như Phật thuyết ...

Như vậy, họ lại đến gặp cụ thọ A Ny Lô Đà, La Hổ La, A Nan Đà ... các vị thượng tọa, đánh lễ thưa:

- Thánh giả! Chúng con có ý muốn vào Niết bàn.

Bí-sô A Nê Lô Đà và các vị thượng tọa hỏi:

- Thưa như vậy là vì Niết bàn phải không?

Thưa:

- Đúng vậy.

- Các vị đã vì Niết bàn nên nói như vậy, chúng ta biết nói gì, các hành vô thường đều như vậy.

Sau khi đánh lễ Phật và các vị Tôn giả, từ giã trở về chùa thuộc trú xứ của mình, trong bảy ngày, Đại thế chủ và năm trăm Bí-sô ny diễn thuyết diệu pháp cho ba chúng.

Sau khi được nghe pháp, có vô lượng chúng sinh chứng đắc lợi ích thù thắng rộng lớn. Các Bí-sô ny đều ra khỏi chùa, đến nơi thanh tịnh theo thứ tự ngồi bán già, cả năm trăm vị đều như vậy.

Bấy giờ, đại thế chủ Kiều Đáp Di vào tam muội, dùng định lực thù thắng, bằng hành động tự tại toàn thân biến mất, vọt lên hư không ở phương Đông, biểu hiện bốn tư thế đi đứng nằm ngồi, vào định hỏa quang, từ thân phóng ra nhiều loại ánh sáng màu xanh vàng đỏ trắng hồng trong một lúc; dưới thân phát ra lửa, trên thân phun nước trong; dưới thân phun ra nước; trên thân phát ra lửa, hiện như vậy ở phương Đông, phương Nam, Tây, Bắc cũng vậy. Năm trăm Bí-sô ny cùng Đại thế chủ Kiều Đàm Di hiện tướng không khác nhau.

Khi ấy, Đại thế chủ vào định thứ nhất, xuất định thứ nhất vào định thứ hai, xuất định thứ hai vào định thứ ba, xuất định thứ ba vào định thứ tư, xuất định thứ tư vào không xứ, xuất không xứ vào thức xứ, xuất thức xứ vào vô sở hữu xứ, xuất vô sở hữu xứ vào phi tướng phi phi tướng xứ, xuất phi tướng phi phi tướng xứ đi ngược vào tịnh lự thứ nhất, rồi vào Niết-bàn.

Năm trăm Bí-sô ny cũng như Đại thế chủ Kiều Đáp Dy, lần lượt nhập thuận và nghịch các thiền xong, cũng vào Niết-bàn. Khi ấy, cả mặt đất chấn động, sáu phương đều sáng rực. Trên hư không chư Thiên kêu vang, tiếng như đánh trống. Tại núi Diệu-cao, hoặc trong các núi khác, tại thành phố làng xóm, giữa rừng vắng, nơi thanh tịnh. Các Bí-sô thấy các tướng trạng này, đều chánh niệm quán sát Đại thế chủ và năm trăm Bí-sô ny nhập Niết-bàn. Các Bí-sô lại suy nghĩ: "Từ mẫu của Thế Tôn đã vào Niết-bàn, chúng ta hãy đến hỗ trợ nhau cúng cúng dường xá-lị ". Sau khi suy nghĩ, tùy theo sức mình, mỗi vị mang các loại gỗ thơm đến chỗ Đại thế chủ Kiều Đáp Ma bát Niết-bàn.

Bấy giờ, Thế Tôn cùng Kiều Trần Như, Bà Sáp Ba, Đại Danh, A Ny Lô Đà, Xá Lợi Phất, Đại Mục Liên ... cùng đại chúng thanh văn tập họp đến để cúng dường xá lị của Đại thế chủ Kiều Đáp Dy.v.v ... Vua Thắng Quang cùng thái tử, đại thần, quyền thuộc cũng đến nơi ấy để cúng dường xá lị. Trưởng giả Cấp Cô, trưởng giả Tiên Thọ, trưởng giả Cố Cự và Lộc Tử Mẫu ... cùng quyền thuộc cũng đều đến đó. Lại có quốc vương các nước cùng vô số

quyền thuộc của họ cũng đến nơi. Vua Thắng Quang dùng các loại y báu, vật trang sức, trang trí năm trăm chiếc xe quý đem đến, cùng với các loại hương hoa, tràng phan, lọng báu, âm nhạc ... Khi ấy, bốn vị Bí-sô là cụ thọ Nan Đà, A Ny Lô Đà, A Nan Đà, La Hổ La, cùng khiêng linh xa Đại thế chủ. Thế Tôn cũng dùng tay phải đỡ linh xa. Các Bí-sô khác cũng khiêng linh xa các Bí-sô ny. Với tâm ân cần kính trọng, tổ chức rất trang nghiêm, mọi người đưa linh xa đến chỗ yên tịnh rộng rãi bằng phẳng.

Bây giờ, Thế Tôn nâng thượng y che trên Đại thế chủ Kiều Đáp Dy và năm trăm Bí-sô ny lên, bảo các Bí-sô:

- Các thầy hãy xem đây, Đại thế chủ Kiều Đáp Dy ... thọ một trăm hai mươi tuổi mà thân thể không già, trẻ như đồng nữ mười sáu tuổi.

Vua Thắng Quang cùng đại chúng dùng các loại gỗ thơm hỏa thiêu tử thi. Sau khi giảng dạy về pháp vô thường cho mọi người, trở về chùa, rửa sạch chân, ngồi trên tòa, Thế Tôn bảo các Bí-sô:

- Các thầy nên biết! Sự việc như vậy đều vì khi trông thấy người khác bị hách xì, lại cầu nguyện trường thọ. Thế nên, khi thấy người khác hách xì, Bí-sô không nên nói cầu trường thọ. Ai cố ý nói bị tội vượt pháp.

Thấy những sự việc như vậy, các Bí-sô đều có ý nghi ngờ, bạch Phật:

- Thế Tôn! Đại thế chủ Kiều Đáp Dy và năm trăm Bí-sô ny đã từng làm nghiệp gì, do nghiệp lực ấy nên sống đến 120 tuổi mà tướng mạo không già, trẻ như đồng nữ 16 tuổi?

Phật bảo các Bí-sô:

- Các thầy hãy lắng nghe về nghiệp của Đại thế chủ Kiều Đáp Di và năm trăm Bí-sô ny đã làm, và do nghiệp ấy tự nhận lấy quả báo.

Này các Bí-sô! Thời quá khứ trong kiếp Hiền này, khi loài người thọ hai vạn tuổi, có Phật Thế Tôn hiệu Ca Nhiếp Ba Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác, đầy đủ mười hiệu, xuất hiện trong đời, ở rừng Thi Lộc, tiên nhân đọa xứ, thuộc Ba La Ny Tư. Khi nhân duyên giáo hóa của đức Thế Tôn ấy đã mỹ mãn, Ngài vào Vô dư Niết bàn như củi hết lửa tắt. Có vị vua tên Kết Lị Chi xây bốn bảo tháp mỗi cạnh một du thiện na, cao nửa du thiện na để cúng

dường xá lị của Như Lai ấy. Vị đại phi và năm trăm thể nữ của vua vì già cả nên bị vua không nhìn đến. Họ bàn nhau:

- Vì sao ngày nay đại vương bỏ chúng ta ra không hỏi han đến?

- Vì chúng ta đã già nên vua không hỏi đến.

Có một thể nữ đặt vấn đề:

- Các chị em tu tập nghiệp gì để không bị già cả và làm cho mãn nguyện?

Nghe vương phi đáp:

- Nếu cúng dường tháp Xá Lợi Phất Ca Nhiếp Ba thì sở nguyện thành tựu.

Họ đều tán thành và tâu xin vua. Được vua đồng ý, họ mang các loại hương bột, hương xoa, vòng hoa, anh lạc, cờ phướng, lọng báu, các món ăn thơm ngon, đến nơi tháp ân cần tôn trọng khen ngợi cúng dường, cả thân tâm lễ kính, đi nhiễu bên phải hành đạo, quỳ dài chấp tay phát nguyện: "Đem thiện căn do cúng dường vô thượng phước điền này, nguyện cho con đời nào cũng không có tướng già cho đến khi hết tuổi thọ".

Này các Bí-sô! Vị đại vương phi và năm trăm thể nữ kia của vua, nay là Đại thể chủ Kiều Đáp Di và năm trăm Bí-sô ny. Do phước lực ấy kéo dài đến đời này sống nên 120 tuổi mà tướng mạo không già, cũng như đồng nữ 16 tuổi.

- Này các Bí-sô nên biết! Đều do nghiệp lực của mình ... nói rộng như trước ... nên học như vậy.

* Duyên khởi tại thành Thất La Phiệt. Khi Thế Tôn chế cho các Bí-sô:

- Thấy người khác hách xì không được nói trường thọ.

Trong thành có trưởng giả đã cưới vợ nhưng chẳng có con. Khi tuổi già tài sản không còn, ông bảo với vợ:

- Tôi già cả, không có con cái, ý muốn xuất gia.

Vợ nói:

- Tùy ý.

Ông ta đến rừng Thệ Đa gặp các Bí-sô, được xuất gia và thọ cận viên. Vào lúc nọ, đức Phật đang thuyết pháp cho đại chúng, Bí-sô già này cũng đang ngồi bên ngoài chúng. Người vợ cũ đi ngang qua nghe chồng hách xì, nhưng không có một Bí-sô nào nguyện trường thọ cả. Thấy như vậy, không nhịn được, người vợ lấy tay trái bốc đất quay quanh đầu Bí-sô rồi ném ra ngoài, chú nguyện trường thọ. Trước sự chứng kiến của các Bí-sô, người vợ ra trước nắm tay Bí-sô già kia lôi đi, sau khi dùng lời thô ác mắng chửi:

- Thánh tử! Nay vì sao ông xuất gia sống trong những kẻ oán thù? Trong rừng Thệ Đa này thường có năm trăm đực-xoa áo xanh. Do tôi chú nguyện làm cho ông được trường thọ. Nếu không như vậy, chắc chắn ông bị Đực xoa hút tinh khí, vậy không nên ở đây hãy đi về nhà.

Khi ấy, các Bí-sô nói:

- Nay ông già hãy ở lại chớ đi.

Nhưng ông ta vẫn không chịu đứng lại. Khi bị Bí-sô nắm một tay kéo lại, ông ta la lên:

- Tôi đau quá! Đau quá!

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Hãy hỏi Bí-sô già ấy: Bên tay nào đau, bên tay bị Bí-sô nắm đau hay bên tay vợ cũ nắm đau? Nếu ông ấy nói tay bị Bí-sô nắm đau thì tâm đã muốn đi hãy để tùy ý ; Nếu nói tay bị vợ nắm đau thì tâm còn muốn ở lại không nên cho đi.

Khi hỏi theo lời Phật dạy, nghe ông ta đáp:

- Tay bị các vị nắm đau!

Các Bí-sô liền để thả ra, để ông ta đi về nhà. Nhân vì cho ông ta xuất gia thọ cận viên nên gây ra chương ngại lớn, Phật dạy:

- Bí-sô già cả đều thích trường thọ, như vậy khi gặp họ hách xì nên nói trường thọ. Ai không nói bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước, trưởng giả nọ có tâm chánh tín, cùng một Bà-la-môn không tín tâm, đi vào rừng Thệ Đa. Bỗng nhiên trưởng giả tín tâm bị hách xì. Các Bí-sô không nói trường thọ, nhưng Bà-la-môn không tín tâm nguyện trường thọ và nói:

- Sao ngài có tín tâm với kẻ oán gia, trong rừng Thệ Đa này thường có năm trăm Đuộc xoa áo xanh; Do tôi nguyện làm cho ngài được trường thọ; Nếu không như vậy chắc chắn bị Đuộc xoa hút tinh khí của ngài, không nên ở đây lâu hãy mau đi ra.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Những kẻ thế tục đều thích trường thọ, nếu thấy họ hách xì, nên nguyện họ trường thọ. Các Bí-sô thấy người già hách xì, người nhỏ nên đứng dậy làm lễ và nói mong ngài hết hách xì. Nếu người nhỏ hách xì, người lớn nên nói vô bệnh. Ai không làm như vậy, bị tội vượt pháp.

* Phật ở vườn Thi Lộc, tiên nhân đọa xứ, nước Ba La Ny Tư. Năm Bí-sô được Phật làm cho trụ chánh định vị, xuất gia trong pháp luật thiện thuyết, nhưng đối với các loại dùng để nhai nuốt ăn uống, uy nghi đi đứng đều chưa hiểu rõ, nên họ thưa với Phật:

- Việc ấy phải làm thế nào?

Phật dạy:

- Nay các Bí-sô! Có năm loại để cắn nhai là rễ, cọng, lá, hoa, quả ; Năm thứ dùng để ăn nuốt là mỳ, cơm, đậu chín, cá thịt, bánh.

Họ không biết dùng loại gia vị gì, Phật dạy:

- Nên dùng sữa, lạc, bơ, mật, cá thịt, thịt khô, các loại rau. Nếu không có các loại này, có thể hòa với nước để ăn. Những gia vị tươi mát làm cho thân thể có sắc và sức để tu tập các thiện pháp.

Nhiếp tụng tám trong biệt môn hai:

An môn phiến nựu khổng
Bì thế xử trong song
Nội khoát võng phiến xu
Khai điểm tu dương giác.

* Duyên khởi tại thành Thất La Phật. Làm phòng xá, nhưng các Bí-sô không biết bố trí cửa. Phật dạy:

- Nên làm cửa.

Họ không làm cánh cửa nên bỏ phế việc tu thiên định. Phật dạy:

- Nên làm cánh cửa.

Họ không làm bản lề cửa nên đóng mở khó khăn. Phật dạy:

- Nên làm bản lề cửa và ổ khóa.

Khi mở cửa có tiếng, Phật dạy:

- Nên lót miếng da vào chỗ kêu.

Trong phòng bị tối, Phật dạy:

- Nên làm cửa sổ.

Cửa sổ quá thấp, bị nạn trộm cắp, Phật dạy:

- Không nên làm quá thấp.

Họ làm quá cao, phòng bị tối như trước, Phật dạy:

- Không làm quá cao hay quá thấp, nên trung bình.

Bí-sô làm trong hẹp ngoài rộng, Phật dạy:

- Nên làm trong rộng ngoài hẹp.

Có quạ chim bay vào, Phật dạy:

- Nên ngăn bằng lưới.

Khi đã ngăn lưới nên không làm cửa, ban đêm rắn, bò-cạp ... bò vào trong phòng. Phật dạy:

- Nên làm cửa sổ.

Cửa sổ bị gió thổi bật ra, Phật dạy:

- Nên làm chốt cửa ở trên.

Khi đóng mở bị khó khăn, Phật dạy:

- Nên dùng gậy móng dê để đóng mở cửa (làm cây nạng sắt xẻ đôi hình như móng chân dê).

Nhiếp tụng chín trong biệt môn hai:

Thiết chùy cập thương tử,
Thiết tráp tinh mộc khiên
Phủ sàng tảo ngũ bách,
Phủ tạc chúng giai hứa.

* Duyên tại thành Vương Xá. Cụ thọ Tất Lan Đà Bà Ta có bệnh. Các Bí-sô đến thăm hỏi Tôn giả bệnh gì. Đáp:

- Tôi bị bệnh phong.

Hỏi:

- Đại đức từng uống thuốc gì?

Đáp:

- Trước đây, khi bị bệnh, lấy chày sắt nóng thả vào bình nước, tôi dùng nước nóng này lau tắm thân thể thì hết bệnh.

Hỏi:

- Nếu như vậy, vì sao nay thầy không làm?

Đáp:

- Thế Tôn chưa cho phép.

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nay Ta cho phép Bí-sô bị bệnh phong được dùng nước nóng từ chày sắt lau thân thể.

Nghe Phật cho phép như vậy, Bí-sô đốt chày nóng quá nên không lấy ra được. Phật dạy:

- Nên cột bằng dây sắt và chờ nóng kéo ra.

Bí-sô bỏ cả dây sắt vào lửa, nóng quá không thể nắm được. Phật dạy:

- Để dây sắt bên ngoài không được bỏ vào lửa, phần gần chày sắt dùng bùn bọc lại, nắm chỗ không bị nóng, kéo ra bỏ vào bồn nước, tùy ý xử dụng.

Dùng xong, Bí-sô dùng tháo-đậu, phân bò để rửa sạch chày sắt. Phật dạy:

- Không nên rửa vậy, bỏ vào lửa thì sạch.

Các Bí-sô nấu nước nóng để rửa trước, nấu nước sạch sau. Phật dạy:

- Nấu nước sạch trước, nấu nước rửa sau. Ai không làm như vậy, bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Bí-sô đến hỏi Tôn giả Tất Lan Đà Bà Ta bị bệnh gì.

Đáp:

- Tôi bị bệnh như vậy.

Hỏi:

- Tại sao đại đức không trị liệu?

Đáp:

- Cự thọ! Trước đây tôi từng sắm cái vạc nhỏ để nấu thuốc sởi ầm, nay không có nên bệnh tăng thêm.

Hỏi:

- Sao không sắm vật ấy?

Đáp:

- Phật chưa cho phép.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Cho phép Bí-sô có bệnh được sắm vạc sởi ầm.

* Duyên tại thành Thất La Phiệt. Có trưởng giả làm phòng tắm cho Tăng già. Trong đó, có than lửa rơi vãi khắp nơi. Phật dạy:

- Nên gom lại một chỗ.

Bí-sô không biết dùng vật gì để gom lại. Phật dạy:

- Dùng sắt làm xuống để xúc.

Sau khi Phật đã cho phép, các Bí-sô ở Lan Nhã không có sắt. Phật dạy:

- Dùng gỗ làm cái mai.

Mai bị lửa cháy. Phật dạy:

- Dùng phân bò trộn bùn trát lên mai rồi dùng.

* Duyên khởi như trước. Bí-sô bị bệnh đến y sĩ hỏi:

- Hiền thủ! Tôi bị bệnh như vậy, xin ngài chữa trị cho.

Y sĩ đáp:

- Thánh giả! Nên trị liệu như vậy. Bí-sô nấu thuốc nên cần nôi, phải mượn của Trưởng giả và sau đó trả lại.

Trưởng giả nói:

- Con xin cúng cho thánh giả.

Bí-sô đáp:

- Phật chưa cho phép.

Trưởng giả nói:

- Nếu vậy bỏ xuống đất rồi đi.

Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Cho phép nhận.

Khi ấy, Tỳ Xá Khư mẹ Lộc Tử nghe Phật cho phép các Bí-sô được nhận nôi, nên đem đến năm trăm nôi sắt. Các Bí-sô không biết làm thế nào, Phật dạy:

- Theo thứ tự dâng đến các Bí-sô.

Phật cho phép chia, các Bí-sô nhỏ không được. Phật dạy:

- Nên cho họ nôi đất.

* Duyên xứ như trước, có một Bí-sô nằm trên đất lạnh nên ăn uống không tiêu, đến gặp trưởng giả mượn giường chiếu để làm vật lót nằm. Sau khi hết bệnh, vị này đem vật ấy trả lại. Trưởng giả nói:

- Con xin dâng cho thánh giả.

Đáp:

- Phật chưa cho phép.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Được nhận.

Khi ấy, nghe Phật cho phép các Bí-sô nhận giường, Tỳ Xá Khư mẹ Lộc Tử đem đến cúng năm trăm cái giường. Các Bí-sô không biết thế nào, Phật dạy:

- Nên thứ tự chia đến các Bí-sô.

* Duyên xứ như trước. Có Bí-sô cần bếp lò, nên mượn của trưởng giả, khi dùng xong đem trả lại. Trưởng giả nói:

- Con xin cúng cho thánh giả.

Bí-sô nói:

- Phật chưa cho phép.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy:

- Nên nhận.

Tỳ Xá Khư mẹ Lộc Tử dâng đến năm trăm cái lò ... như trên ... thứ lớp phân đến các Bí-sô.

* Duyên xứ như trước. Có một Bí-sô cần nôi nhuộm y, đến mượn của trưởng giả, xong việc đem trả. Họ nói:

- Xin cúng cho thánh giả.

Bí-sô thưa:

- Phật chưa cho phép.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Nên nhận cho đại chúng dùng.

* Duyên khởi như trước. Bí-sô bị gãy giường, mượn đũa của trưởng giả, sau đó trả lại. Họ nói:

- Xin dâng Thánh giả.

Đáp:

- Phật chưa cho phép.

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nên nhận đũa ấy cho đại chúng.

Nhiếp tụng mười trong biệt môn hai:

Hứa cân phủ tam thê
Trúc mộc thẳng tùy sự
Hạ quán tạo tự pháp
Thuyết Nan-đà nhân duyên.

* Có Bí-sô bị gãy chân giường, nên cần búa, mượn Trưởng giả, sau đó trả lại ... như trên ... cho đến được nhận cho chúng Tăng.

* Duyên xứ như trước. Đức Phật ở trong vườn Lộc Tử Mẫu, cho phép các Bí-sô làm chùa và tháp. Làm xong cao quá, Bí-sô không biết làm sao leo lên. Phật dạy làm thang. Bí-sô không biết làm bằng vật gì. Phật dạy:

- Được tùy ý dùng ba loại là tre gỗ và dây để làm.

* Duyên tại thành Thất La Phiệt. Bí-sô thân bị bệnh, đến gặp y sĩ hỏi:

- Hiền giả! Tôi có bệnh như vậy trên thân, xin ngài chữa trị.

Y sĩ nói:

- Thánh giả! Hãy để trống bên dưới thì hết bệnh.

Đáp:

- Thế Tôn chưa cho phép.

Y sĩ nói:

- Thế Tôn từ bi cho phép không ngại gì cả.

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu có bệnh, khai cho để trống ở dưới.

* Duyên xứ như trước. Như lời Phật dạy, làm chùa cho Bí-sô, Tăng xá nên làm năm phòng; điện Phật làm bảy lớp; lầu cổng bảy tầng. Nếu làm phòng chùa Ny nên ba lớp; điện Phật năm lớp; lầu cổng năm tầng. Bí-sô không biết làm sao leo lên cao. Phật dạy:

- Bên góc cửa nên làm cầu thang để leo, có ba loại cầu thang là đá, gỗ, đất.

Bí-sô không hiểu, làm cầu thang tầng dưới bằng gỗ, tầng giữa bằng đất, tầng trên bằng đá, trên đèo xuống làm dưới bị hư. Phật dạy:

- Tầng dưới làm bằng đá, giữa bằng đất, trên bằng gỗ.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NẠI-DA TẬP SỰ

Quyển mười hết.

--- o0o ---

Quyển thứ mười một

--- ooOoo ---

Tiếp theo tụng mười (Nhân duyên về Nan Đà).

* Duyên tại vườn Nhiều Cây, thành Kiếp Tỷ La. Em của Thế Tôn tên Nan Đà, thân màu vàng ròng, đủ 30 tướng tốt, chỉ thấp hơn Phật bốn ngón tay. Vợ của Nan Đà tên Tôn Đà La, hình dáng xinh đẹp hiếm có trên đời, rực rỡ tuyệt trần, ai cũng yêu mến. Nan Đà yêu thương khấn khít không lúc nào rời

xa cô ấy, tình ái đậm đà thề sống trọn đời bên nhau. Biết đã đến lúc giáo hóa, vào sáng sớm, mặc y mang bát cùng thị giả A Nan Đà vào thành khất thực, lần lượt đến đứng đầu cổng cung Nan Đà, với sức đại bi, Thế Tôn phóng ánh sáng hoàng kim chiếu vào cung Nan Đà, làm cho khắp nơi trở thành màu vàng rực. Thấy ánh sáng bỗng nhiên chiếu đến, biết chắc là đức Như Lai, Nan Đà liền sai sứ ra ngoài xem. Thấy đức Phật đến, sứ giả lui vào thưa với Nan Đà:

- Thế Tôn ở ngoài cửa.

Nghe như vậy, Nan Đà muốn ra ngoài nghênh tiếp làm lễ Thế Tôn. Với ý nghĩ: "Nếu ta để cho đi, chắc chắn Thế Tôn đưa chàng xuất gia". Tôn Đà La kéo áo giữ Nan Đà lại không cho đi. Nan Đà nói:

- Hãy thả ra một chút, sau khi lễ Thế Tôn, anh vào ngay.

Sau khi nói: - Chàng hãy cam kết, em mới cho đi; Tôn Đà La lấy son ướm bôi lên trán và nói thêm:

- Chàng hãy trở vào khi vết son này chưa khô, nếu trái lời, phạt năm trăm tiền vàng.

Sau khi chấp thuận, Nan Đà ra cửa đánh lễ sát chân Phật, lấy bát của Như Lai đi vào cung, đặt vào đầy thức ăn thơm ngon rồi mang ra cửa, thấy Thế Tôn đang bước đi nên đưa cho A Nan Đà. Thế Tôn biểu hiện tướng không cho lấy bát. Vì tôn trọng uy nghiêm của Như Lai Đại-sư, Nan Đà không dám gọi Ngài đứng lại nên đưa bát cho A Nan Đà. A Nan Đà hỏi:

- Vừa rồi anh nhận bát này của ai?

Đáp:

- Nhận của đức Phật.

A Nan Đà nói:

- Hãy dâng cho Phật.

Sau khi đáp: - Tôi không dám xúc phạm đấng Đại-sư, Nan Đà im lặng đi theo. Về đến chùa, sau khi rửa tay chân, Thế Tôn trải tòa và ngồi yên. Nan Đà dâng bát lên Thế Tôn. Sau khi thọ trai, Thế Tôn bảo Nan Đà:

- Người ăn cơm thừa của Ta không?

Nan Đà đáp:

- Con ăn.

Sau khi đưa cơm cho Nan Đà ăn xong, Thế Tôn bảo:

- Ông có thể xuất gia không?

Đáp:

- Có thể.

Xưa kia, khi Phật Thế Tôn hành Bồ tát đạo, không bao giờ trái nghịch lại lệnh của cha mẹ sư trưởng và các Tôn giả khác, nên nay có phước báo lời nói được nghe theo. Ngài bảo A Nan Đà:

- Ông hãy cạo râu tóc cho Nan Đà.

Sau khi thưa: - Xin vâng Thế Tôn! A Nan Đà sai người thợ cạo cạo tóc cho Nan Đà.

Thấy vậy, Nan Đà bảo người kia:

- Người biết không, không bao lâu nữa, ta sẽ làm Lục Luân Vương. Nếu người cạo tóc, sau này ta sẽ chặt cổ tay người.

Nghe nói, người kia sợ hãi, thu xếp dao cạo dụng cụ muốn từ giã. A Nan Đà đến bạch Phật. Tự mình đến gặp Nan Đà, Phật hỏi:

- Nan Đà, người không xuất gia?

Đáp:

- Con xin xuất gia.

Thế Tôn tự cầm bình nước dội trên đầu Nan-Đà, để tịnh nhân cạo tóc. Nan Đà suy nghĩ: "Ta hãy kính phụng Thế Tôn, tạm xuất gia, chiều sẽ về nhà". Đến chiều, Nan Đà theo đường về nhà. Khi ấy, Thế Tôn hóa ra một hố lớn giữa đường. Thấy hố này, Nan Đà suy nghĩ: "Vậy còn phải xa Tôn Đà La, không cách gì vượt qua được, ta nhớ nàng chắc chết mất, nếu còn sống sáng mai ta sẽ đi về". Biết ý của Nan Đà, Thế Tôn bảo A Nan Đa:

- Ông hãy đến bảo Nan Đà làm tri sự. A Nan Đa đến bảo:

- Thế Tôn sai hiền giả làm tri sự.

Hỏi:

- Thế nào là tri sự và sẽ làm việc gì?

Đáp:

- Kiểm soát việc cho Tăng chúng trong chùa.

Hỏi:

- Phải làm thế nào?

Đáp:

- Cụ thọ! Người tri sự, khi các Bì-sô đi khất thực, phải quét dọn trong chùa, dùng Tân Cù Ma trát nền cho sạch, để ý giữ gìn vật của Tăng không cho thất lạc, Tăng có việc bình luận thì làm người tác bạch, nếu có hoa hương nên phân cho chúng Tăng, đêm đóng cửa chùa, sáng mở ra, chùi rửa nơi đại tiểu tiện, tu bổ những nơi bị hư trong chùa.

Nghe như vậy, Nan Đà nói:

- Đại đức! Tôi sẽ làm tất cả theo lời Phật dạy.

Vào buổi sáng, các Bì-sô mặc y mang bát, vào thành Kiếp Tỳ La khất thực. Thấy trong chùa không còn ai, Nan Đà quét dọn với suy nghĩ:

"Quét dọn xong, ta sẽ về nhà". Biết rõ như vậy, bằng sức thần thông, Thế Tôn làm cho những nơi đã quét sạch rồi, dơ bẩn đầy trở lại. Sau khi suy nghĩ: "Ta phải dọn sạch như bẩn mới được gọi là quét", Nan Đà vứt chổi, hốt dọn phần ướ, nhưng vẫn không hết.

Nan Đà lại nghĩ: "Hãy đóng cửa bỏ đi". Biết như vậy, Thế Tôn làm cho Nan Đà vì đóng cửa này xong cửa khác lại mở ra. Quá buồn bực, Nan Đà suy nghĩ: "Dù giặc có phá tan chùa này cũng chẳng hại gì, khi lên làm vua ta sẽ làm lại trăm ngàn chùa đẹp hơn cả chùa này; vậy ta hãy về nhà". Với ý nghĩ nếu đi đường lớn sợ gặp Thế Tôn nên Nan Đà đi đường nhỏ. Biết như vậy, Phật đi ngược lại theo đường nhỏ. Trông thấy Phật nhưng không muốn gặp, Nan Đà núp vào dưới tàng cây um tùm bên đường đi. Sau khi làm cho nhánh cây nâng cao lộ hình tích Nan Đà ra, Phật hỏi:

- Ông đi đâu vậy?

Quá ngượng ngùng, Nan Đà đi theo đức Phật. Đức Phật suy nghĩ:

- Ông này rất luyến ái vợ, hãy làm cho từ bỏ.

Để tiếp độ, đức Phật đưa Nan Đà ra khỏi thành Kiếp Tỳ La đến thành Thất La Phật. Đến nơi, Nan Đà trú ở vườn Tỳ Xá Khư mẹ Lộc Tử. Bấy giờ, nghe đức Phật có người em tên Nan Đà, thân như vàng ròng, đủ 30 tướng, chỉ thấp thua Phật bốn tấc, đang cùng Phật đến đây, Ty Xá Khư mẹ Lộc Tử suy nghĩ: "Ta hãy đến làm lễ để được tương kiến".

Vào buổi sáng, Nan Đà mặc y mang bát vào thành khát thực, tuần tự đến nhà mẹ Lộc Tử. Khi trông thấy dung mạo Nan Đà tuấn tú rực rỡ hơn người, với suy nghĩ: "Đây chẳng phải là em đức Phật hay sao". Với lòng tin trong sạch, Tỳ Xá Khư lạy sát xuống đất, đặt tay trên chân mềm mại của Nan Đà. Người nữ thật nguy hiểm tiếp xúc dễ gây tổn hại. Với bản tính đa dục, Nan Đà sinh tâm ô nhiễm, xuất tinh rơi trên đầu Tỳ Xá Khư. Biết như vậy, Thế Tôn biến chất bất tịnh kia thành dầu thơm Tô Hạp. Tay tiếp xúc với dầu này, người thấy thơm nên suy nghĩ: "Vì sao ở đây có dầu thơm mùi vi diệu như vậy, phải do thần thông của Phật biến ra vật thơm này". Nan Đà sinh tâm phấn chấn lạ thường, tán thán:

- Lành thay Phật Đà! Lành thay Đạt Ma! Lành thay Tăng Già! Khéo thuyết giảng pháp luật không thể nghĩ bàn, làm cho kẻ đam mê dục lạc như loại nam tử Nan Đà cũng xuất gia đầu Phật chuyên tu tập phạm hạnh.

Khi ấy, với tâm hồi hận, suy nghĩ: "Có phải ta đã phạm tội chúng giáo (tăng tàn) không". Nan Đà bạch với các Bì-sô. Bì-sô bạch Phật. Phật tuyên bố:

- Nan Đà không phạm. Nếu có người đa dục như vậy, nên dùng túi da bọc lại, chớ nghi ngờ.

Như Phật dạy:

- Người đa dục được sắm túi da.

Bì-sô không biết làm bằng da gì. Phật dạy:

- Dùng ba loại là da dê, nai, chuột.

Bì-sô dùng da sống nên có mùi hôi, Phật dạy:

- Nên thực rồi dùng, rửa sạch phơi khô.

Túi da đang phơi, Bì-sô gặp người nữ, sinh dục nhiễm, xuất tinh làm bẩn hạ y. Phật dạy:

- Nên làm hai cái, một cái phơi, một cái xử dụng.

Bị dính nhiều tinh, túi da bị ẩm hư, Phật dạy:

- Nên để trên vật lót phơi trên nền cát.

Có Bì-sô mang túi này đi dùng cơm, hoặc nhiều tháp, Phật dạy:

- Tháo ra để chỗ khuất, sau khi rửa sạch tay mới được dùng cơm, hoặc lễ kính.

Một hôm, ngồi trên tảng đá, Nan Đà nhớ đến Tôn Đà La, vẽ hình cô ấy trên đá. Nhân đi ngang qua, thấy hình ấy trên đá, Đại Ca Diếp Ba hỏi:

- Nan Đà! Thầy làm gì vậy?

Đáp:

- Đại đức! Con vẽ hình Tôn Đà La.

Đại Ca Diếp bảo:

- Cụt thọt! Thế Tôn bảo Bí-sô nên làm hai việc: Một: là thiền định; Hai là học giáo pháp. Thầy không làm việc ấy, lại đi vẽ hình phụ nữ.

Nghe dạy, Nan Đà im lặng.

Sau khi nghe Ca Diếp thừa việc này, Phật suy nghĩ: "Bí-sô vẽ hình có lỗi ".
Như vậy nên bảo các Bí-sô:

- Kẻ ngu si Nan Đà nhớ Tôn Đà La nên vẽ hình cô ấy. Thế nên Bí-sô không được vẽ hình, ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Nghe Phật không cho vẽ hình, Bí-sô không dám thoa hương trên tháp. Phật hỏi A Nan Đà:

- Vì sao không dùng dầu thơm và bột hương thoa ở tháp thờ tóc móng Như Lai?

A Nan Đà đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Được phép dùng bột hương thoa tùy ý, nhưng không được vẽ hình tượng chúng sinh. Ai vi phạm bị tội vượt pháp. Nếu vẽ hình người chết hoặc bộ xương khô, không phạm.

Đức Phật suy nghĩ: "Nan Đà ngu si mê nhiễm, vẫn nhớ đến vợ mãi không bỏ tình ái được, hãy tạo điều kiện làm cho vị ấy không còn tâm ái nhiễm". Nên bảo Nan Đà:

- Trước đây, thầy từng thấy núi Hương Túy chưa?

Đáp:

- Chưa thấy.

Phật bảo:

- Hãy nắm lấy góc y của Ta.

Nan Đà vâng lời nắm góc y. Bấy giờ, như vua Thiên Nga, Thế Tôn bay lên hư không đến núi Hương Túy, kéo theo Nan Đà đang liếc nhìn sang hai bên. Thấy dưới gốc cây ăn trái, có một vượn cái mù, Nan Đà liền ngược mặt lên nhìn Thế Tôn.

- Ông thấy con vượn mù này không? Thế Tôn hỏi.

- Bạch Thế Tôn! Con thấy.

Phật hỏi:

- Ý ông thế nào? Con vượn cái mù này so với Tôn Đà La thì ai xinh đẹp hơn?

Đáp:

- Tôn Đà La thuộc giọng Thích ca, cũng như thiên nữ sắc đẹp số một, tuyệt thế vô song, con vượn này không bằng một phần ngàn cô ấy.

Phật hỏi:

- Ông đã thấy thiên cung chưa?

Đáp:

- Chưa thấy.

Sau khi nghe, Phật bảo Nan Đà nắm lấy góc y, Nan Đà tuân lệnh. Như thiên nga chúa, Thế Tôn bay lên hư không đến cõi trời Ba Mươi Ba, bảo với Nan Đà:

- Ông hãy đi xem những nơi xinh đẹp ở thiên cung.

Nan Đà đi dạo vườn Hoan hỷ, vườn Thê thân, vườn Thô thân, vườn Giao hợp, cây Viên sinh, Thiện Pháp đường, quan sát khắp các nơi, các khu vườn ấy của chư thiên với hoa trái ao tắm, nơi chơi đùa hoan lạc đặc biệt. Sau đó, Nan Đà đi vào thành Thiện Kiến thấy các loại trống nhạc kèn sáo với âm thanh vi diệu, cung điện thông suốt, giường màn rực rỡ, khắp nơi đều có

thiên nữ xinh đẹp vui chơi. Nan Đà trông thấy một nơi chỉ có thiên nữ không có thiên tử, nên hỏi:

- Vì sao những nơi khác nam nữ ở chung cùng nhau hưởng thụ khoái lạc, còn ở đây chỉ thấy thiên nữ không thấy người nam.

Thiên nữ đáp:

- Thế Tôn có người em tên là Nan Đà theo Phật xuất gia chuyên tu tập phạm hạnh, sau khi qua đời sẽ sinh đến nơi này nên chúng tôi chờ đợi ở đây.

Nghe như vậy, Nan Đà rất vui mừng trở về gặp Phật. Thế Tôn hỏi:

- Ông thấy những việc xinh đẹp vi diệu của chư thiên chưa?

Đáp:

- Đã thấy.

Phật hỏi:

- Ông thấy gì?

Nan Đà kể lại hết với Thế Tôn về những điều đã thấy. Phật hỏi Nan Đà:

- Thấy thiên nữ không?

Đáp:

- Đã thấy.

Phật hỏi:

- Những thiên nữ này so với Tôn Đà La, ai xinh đẹp hơn?

- Bạch Thế Tôn! Đem Tôn Đà La so với Thiên nữ ở đây, cũng như đem con vượn mù ở núi Hương tủy so với Tôn Đà La, không bằng một phần trăm ngàn vạn lần.

Phật bảo Nan Đà:

- Người tu tịnh hạnh có thắng lợi này, ông hãy cố tu tập phạm hạnh, sẽ được sinh thiên hưởng thụ những khoái lạc này.

Nghe như vậy, Nan Đà lặng yên vui mừng. Sau khi Thế Tôn đưa Nan Đà ra khỏi thiên cung trở về rừng Thệ Đa, Nan Đà vì ái mộ thiên cung nên tu tập phạm hạnh. Biết ý ông ấy, Phật bảo A Nan Đà:

- Ông đi bảo với các Bí-sô không ai được cùng với Nan Đà ngồi chung, không đi kinh hành một nơi, không phơi y cùng một cây sào, không để bát và bình nước chung, không ngồi tụng kinh chung.

Sau khi nghe A Nan Đà truyền lệnh của Phật, các Bí-sô đều phụng hành đúng Thánh chỉ. Thấy mọi người không sinh hoạt chung với mình, Nan Đà rất xấu hổ. Một hôm, A Nan Đà cùng các Bí-sô đang giúp nhau may y trong nhà. Thấy vậy, với ý nghĩ: "Các Bí-sô này đều bỏ rơi không chịu sinh hoạt chung với ta, nhưng A Nan Đà là em ta lẽ nào cũng ghét hay sao", Nan Đà liền đến ngồi chung. A Nan Đà vội vàng đứng dậy tránh đi. Nan Đà nói với A Nan Đà:

- Các Bí-sô khác tránh đi còn được, thầy là em tôi, tại sao cũng ghét?

A Nan Đà nói:

- Thật đúng vậy! Nhưng anh hành đạo khác, tôi phụng hành theo đường khác nên tránh nhau.

Hỏi:

- Đạo của tôi là gì? Đường nào của thầy?

Đáp:

- Anh thích sinh thiên nên tu tập phạm hạnh. Tôi vì đến Viên tịch nên trừ dục nhiễm.

Nghe như vậy, Nan Đà càng buồn rầu thêm.

Biết tâm niệm vị ấy, Thế Tôn bảo Nan Đà:

- Ông từng thấy địa ngục chưa?

- Bạch Thế Tôn! Chưa thấy.

Phật bảo:

- Hãy nắm lấy góc y của Ta.

Sau khi Nan Đà nắm góc y, Phật đưa vị này vào trong địa ngục. Đến nơi, Thế Tôn đứng qua một bên, bảo Nan Đà:

- Ông hãy đi xem các địa ngục.

Đi xem ngục Khôi hà trước, rồi đến Kiêm thọ Phần niệu Hỏa hà, Nan Đà thấy các chúng sinh bị các loại đau khổ ở đó, hoặc thấy bị kèm kéo lưỡi, nhổ răng, móc mắt, bị cưa cắt thân thể, bị búa rìu chặt chân tay, dùng mâu dáo khoét thân, dùng tay đánh, dáo đâm, dùng chùy đồng đập tan thân, dùng nước đồng sôi rót vào miệng, hoặc leo lên núi dao rừng kiếm, giã trong cối, nghiền dưới đá, ôm trụ đồng nằm giường sắt cháy đỏ, đau khổ vô cùng, hoặc thấy vạc nước sôi sùng sục cháy rực rỡ nóng chảy tràn lan đốt nấu hữu tình, thấy những sự việc làm cho đau khổ như vậy, lại thấy một vạc sắt nước sôi sùng sục nhưng bên trong không có hữu tình nào cả. Thấy vậy, với sợ hãi, Nan Đà hỏi ngục tốt:

- Vì sao các vạc khác đều có đốt nấu hữu tình, riêng vạc này chỉ có nước sôi sục cháy?

Đáp:

- Nan Đà, em của Phật vì nguyện sinh thiên nên tu tập phạm hạnh, được sinh lên trời hưởng thụ khoái lạc tạm thời, sau khi qua đời vị ấy bị rơi vào vạc này. Vì vậy, chúng tôi đốt vạc để chờ.

Nghe nói như vậy, sợ hãi vô cùng, toàn thân nổi ốc, mồ hôi túa ra, với suy nghĩ:

- Nếu hăn biết ta là Nan Đà chắc bắt sống ta bỏ vào vạc.

Nan Đà vội vàng chạy về gặp Phật. Phật hỏi:

- Ông đã thấy địa ngục chưa?

Nan Đà khóc lóc như mưa, thở hào hển thừa chẳng ra hơi:

- Bạch! Con đã thấy.

Phật hỏi:

- Ông thấy vật gì?

Sau khi nghe Nan Đà kể lại đầy đủ, Phật bảo:

- Nếu nguyện cõi người hay cầu cõi trời mà tu phạm hạnh đều có hại như vậy. Vì vậy, ông nên cầu Niết bàn mà tu phạm hạnh, chớ cầu sinh thiên mà đưa đến cực khổ.

Nghe dạy xong, Nan Đà rất xấu hổ im lặng chẳng biết nói gì. Biết ý nghĩ của vị ấy, Thế Tôn ra khỏi địa ngục, về rừng Thệ Đa, bảo Nan Đà và các Bí-sô:

- Có ba cấu uế bên trong: Đó là tham dục, sân hận, ngu si, cần phải vứt bỏ tránh xa chúng. Các thầy nên tu học như vậy.

Trú ở rừng Thệ Đa chưa bao lâu, muốn tùy duyên hóa độ chúng sinh, cùng với các môn đồ, Thế Tôn du hành đến nước Chiêm Ba, trú bên bờ hồ Yết ca. Nan Đà cùng năm trăm Bí-sô cũng đi theo đến gặp Phật, làm lễ sát chân Thế Tôn, ngồi qua một bên. Thấy mọi người đã an tọa, Thế Tôn bảo Nan Đà:

- Ta có giáo pháp, đầu giữa cuối đều thiện, văn nghĩa vi diệu, thuần nhất viên mãn, thanh bạch phạm hạnh, đó là kinh Vào Thai Mẹ. Thầy hãy lắng nghe, hết sức chú ý, ghi nhớ thật kỹ, Ta sẽ giảng thuyết.

Nan Đà thưa:

- Xin vâng Thế Tôn! Con xin được nghe!

Phật dạy:

- Nay Nan Đà! Tuy có thai mẹ nhưng có khi nhập và không nhập. Thế nào là thọ sinh vào thai mẹ? Nếu cha mẹ có tâm ô nhiễm giao hội nhau, bụng người mẹ ổn định, đến nguyệt kỳ, trung uẩn hiện tiền, nên biết chính là lúc nhập

thai mẹ được. Hình trung uẩn này có hai loại: Một: hình sắc xinh đẹp; Hai: dung mạo xấu xa. Trung hữu địa ngục dung mạo xấu xa như khúc cây cháy nám. Trung hữu bàng sinh có sắc như khói. Trung hữu ngạ quỷ có sắc như nước. Trung hữu trời người có hình vàng kim. Trung hữu Sắc giới có sắc tươi trắng. Trời vô sắc giới không có trung hữu vì vốn không có sắc. Trung uẩn của hữu tình có hai tay hai chân, hoặc bốn chân nhiều chân, hoặc không có chân. Tùy theo nghiệp đã tạo sẽ sinh vào đâu, trung hữu cảm ứng theo hình trạng ấy. Nếu trung hữu cõi thiên thì đầu hướng lên; Người, bàng sinh, quỷ thì nằm ngang mà đi; Trung hữu địa ngục thì đầu ngược xuống. Các trung hữu đều có thần thông nương hư không mà đi, từ xa thấy chỗ sinh, như có thiên nhãn. Nói đến nguyệt kỳ là trong thời gian thọ thai được.

Này Nan Đà có những người nữ trải qua ba ngày, năm ngày, nửa tháng, một tháng ... có người chờ đợi thời gian lâu thủy kỳ mới đến. Người nữ nào không có uy thế, chịu nhiều khổ cực, hình dung xấu xí, ăn uống không ngon, nguyệt kỳ có đến nhưng chấm dứt ngay, như đất khô khan, rẫy nước xuống rất mau khô. Người nữ nào có uy thế, thường hưởng thụ an lạc, hình dáng xinh đẹp, được ăn uống ngon, nguyệt kỳ đến không chấm dứt mau, như khi đất ướt rẫy nước lâu khô.

Thế nào là không nhập thai? Khi tinh cha xuất mà tinh mẹ không xuất; Tinh mẹ xuất mà tinh cha không xuất; Hay tinh cả hai đều không xuất thì không nhập thai. Nếu mẹ không ổn định mà cha ổn định, cha không ổn định mà mẹ ổn định, hay cả hai đều không ổn định cũng không thụ thai. Nếu căn môn của mẹ bị bệnh phong, bệnh vàng, bệnh phổi, bệnh tim, hoặc huyết khí kết ở thai, hoặc mọc thịt thừa, hoặc uống thuốc, bệnh mạch phức, bệnh eo quá nhỏ, hoặc sản môn như miệng ngựa, hoặc bên trong như cây nhiều rễ, hoặc như đầu cây, hoặc như càng xe, hoặc như khúc dây leo, hoặc như lá cây, hoặc như đầu hạt lúa mạch, hoặc dưới bụng trên bụng sâu quá, hoặc chẳng có dạ con, hoặc thường chảy máu, hoặc như mỏ quạ thường mở không khép, hoặc trên dưới bốn bên rộng hẹp không bằng nhau, hoặc cao thấp lồi lõm, hoặc bên trong có trùng ăn làm hư hoại bất tịnh. Nếu người mẹ có những bệnh này thì không thể thọ thai. Hoặc cha mẹ tôn quý mà trung hữu ty tiện, hay trung hữu tôn quý cha mẹ ty tiện, như vậy cũng không thành thai. Nếu cha mẹ và trung hữu cùng tôn quý, nhưng không cộng nghiệp cũng không thành thai. Nếu đối với cảnh cha mẹ quan hệ nhau mà trung hữu không luyến ái về nam hay nữ, cũng không thọ sinh.

Nan Đà! Thế nào là trung hữu được vào thai mẹ? Nếu bụng mẹ ổn định, trung hữu thấy đang làm việc chăm dục, không có những bệnh hoạn như nói ở trên, con với cha mẹ có nghiệp lực cảm ứng nhau, mới vào được thai mẹ.

Lại nữa, khi sắp vào thai, tâm trung hữu điên đảo luyến ái với mẹ, oán ghét với cha; Nếu là nam, luyến ái với cha; oán ghét mẹ, nếu là nữ. Nếu đã tạo các nghiệp trong đời quá khứ liền sinh vọng tưởng với tâm hiểu sai lầm, như tưởng lạnh lẽo, gió lớn, mưa lớn, mây mù ... hoặc nghe tiếng nhiều người cãi cọ nhau. Sau khi sinh tưởng này, rồi tùy theo nghiệp mạnh yếu, phát sinh mười tưởng hư vọng. Đó là:

Ta đang vào nhà; Ta sắp lên lầu; Ta lên đài điện; Ta lên giường tòa; Ta vào thảo am; Ta vào nhà lá; Ta vào vùng cỏ rậm; Ta vào trong rừng cây; Ta vào kẻ tường hờ; Ta vào giữa rào.

Nan Đà! Khi trung hữu có niệm này liền vào thai mẹ. Nên biết, vừa thọ thai gọi là yết la lam, chính là tinh cha huyết mẹ, nhờ nhân duyên tinh huyết cha mẹ hòa hợp để thức dựa vào đó mà tồn tại. Như đổ lạc vào bình dùng nhân công lắc đều sẽ được tô, làm khác vậy thì không có. Nên biết, thân yết la lam cũng như tinh huyết bất tịnh của cha mẹ.

Lại nữa, này Nan Đà! Có bốn ví dụ, ông hãy lắng nghe. Như trùng sinh ra nhờ vào cỏ xanh; Cỏ không phải trùng, trùng không rời cỏ, nhưng dựa vào nhân duyên hòa hợp với cỏ nên sinh ra thân trùng mang màu sắc xanh.

Nan Đà nên biết! Thân yết la lam với tinh cha huyết mẹ cũng như vậy, do nhân duyên đại chúng hòa hợp nên sinh ra căn. Như dựa vào phân bò nên trùng sinh ra, phân không phải là trùng, trùng không rời phân, nhưng y vào nhân duyên hòa hợp với phân nên sinh ra thân trùng màu vàng.

Nan Đà nên biết! Thân yết la lam với tinh cha huyết mẹ cũng như vậy, do nhân duyên đại chúng hòa hợp nên sinh ra căn. Như dựa vào gai sinh ra trùng, gai không phải là trùng, trùng không rời gai, nhưng y vào nhân duyên hòa hợp với gai nên sinh ra thân trùng màu đỏ.

Nan Đà nên biết! Thân yết la lam với tinh cha huyết mẹ cũng như vậy, do nhân duyên hòa hợp nên sinh ra căn. Như y vào lạc sinh ra thân trùng có màu trắng. Nói rộng ... cho đến nhân duyên đại chúng hòa hợp nên sinh ra căn.

Lại nữa, Nan Đà! Y vào thân yết la lam bất tịnh của cha mẹ, địa giới hiện tiền, với tính chất cứng, thủy giới hiện tiền với tính chất ẩm ướt, hỏa giới hiện tiền với tính chất ấm nóng, phong giới hiện tiền với tính chất nhẹ động.

Nan Đà! Thân yết la lam bất tịnh của cha mẹ nếu chỉ có địa giới không có thủy giới, thì bị khô khan và phân tán hết, như tay nắm lấy bột tro khô. Nếu chỉ có thủy giới không có địa giới, thì bị phân ly như giọt dầu trên nước. Do thủy giới nên địa giới không rãi, do địa giới nên thủy giới không trôi đi. Nay Nan Đà! Nếu thân yết la lam có địa thủy giới mà không có hỏa giới, thì bị hư nát, như mùa hạ để cục thịt trong chỗ râm.

Nay Nan Đà! Nếu thân yết la lam có địa thủy hỏa giới mà không có phong giới thì không thể phát triển to lớn. Chúng đều do nghiệp từ trước làm nhân, lại cùng làm duyên hỗ trợ, cùng nhau chiêu cảm, thức mới được sinh. Địa giới nâng đỡ, thủy giới kết dính, hỏa giới làm chín, phong giới làm tăng trưởng.

Nay Nan Đà! Như có người hay đẽ từ người ấy, điều chế đường cát dùng hơi thổi vào làm cho phồng lên nhưng bên trong rỗng như ngó sen. Đại chủng địa thủy hỏa phong trong thân do nghiệp lực làm tăng trưởng cũng như vậy.

Nan Đà! Chẳng phải chỉ có chất bất tịnh của cha mẹ mà có yết la lam, cũng chẳng phải riêng bụng mẹ, cũng chẳng phải riêng nghiệp, chẳng phải riêng nhân hay riêng duyên, mà phải do các yếu tố này hòa hợp mới trở thành thai. Như hạt giống mới không bị gió nắng làm hư hoại, chắc không bị lép, được cất giữ đúng cách, đem gieo xuống ruộng tốt đủ độ ẩm ướt, có các yếu tố hòa hợp nhau mới mọc thành mầm, lần lượt phát triển thành cành lá hoa trái. Như vậy, nên biết là không phải chỉ có cha hay mẹ hay riêng các duyên khác mà có thai, phải do tinh cha huyết mẹ hợp cùng các nhân duyên khác mới thành thai.

Nan Đà! Như người có mắt sáng tìm lửa, đem ngọc nhật quang đặt vào ánh sáng mặt trời, để trên phân bò khô thì lửa phát sinh. Như vậy nên biết nhờ vào tinh cha huyết mẹ và các duyên hòa hợp mới có thai. Bất tịnh của cha mẹ hợp thành yết la lam gọi là sắc, thọ, tưởng, hành, thức là danh, nên gọi là danh sắc. Tự uẩn các danh sắc đáng chán này phát sinh các hữu, cho đến trong một sát na nhỏ nhất ta cũng không tán thán nó. Vì sao? Đời sống trong các hữu thật là khổ. Ví như phần ướ, dù chút ít cũng hôi thối.

Như vậy nên biết! Đời sống trong các hữu dù nhỏ nhất cũng khổ. Năm thủ uẩn sắc, thọ, tưởng, hành, thức này đều có sinh trú tăng trưởng hoại diệt. Sinh là khổ, trú là bệnh, tăng trưởng hoại diệt là già chết.

Vậy nên, này Nan Đà! Đối với biển hữu, ai lại ưa thích mùi vị ái. Nằm trong thai mẹ chịu đau khổ khốc liệt như vậy.

Lại nữa, này Nan Đà! Như vậy nên biết rằng, phàm nhập thai, nói theo số lớn thì có ba mươi tám lần bảy ngày. Trong bảy ngày đầu, thai trong bụng mẹ như quặng, như ung nhọt nằm trong phần ứ, như trong bầu dầu thân căn và thức cùng ở một chỗ bị nung nấu nóng bức khổ vô cùng nên gọi là yết la lam, thể trạng như cháo lỏng hoặc như lạc tương. Trong bảy ngày bị nung nấu, tính cứng của địa giới, tánh ướt của thủy giới, tánh nóng của hỏa giới, tánh động của phong giới mới hiện tiền.

Này Nan Đà! Bảy ngày thứ hai, thai trong bụng mẹ nằm chung nơi như uế như trong bầu dầu thân căn và thức cùng ở một chỗ, bị nung nấu nóng nảy thật là cực khổ. Trong bụng mẹ có gió tự nổi lên gọi là xúc chạm khắp, do nghiệp trước sinh ra khi xúc chạm vào thai gọi là yên bộ đà, dạng như sữa đặc hay bơ, bị nung nấu, trong bảy ngày này có bốn đại chủng hiện tiền.

Này Nan Đà! Bảy ngày thứ ba, nói rộng như trước, trong bụng mẹ có gió tên dao cắt miệng do nghiệp trước kia sinh ra, khi tiếp xúc như cắt vào thai, gọi là bế thi, dạng như đũa sắt hay con giun, trong bảy ngày này, bốn đại chủng hiện tiền.

Này Nan Đà! Trong bảy ngày thứ tư, nói rộng như trước, trong bụng mẹ có gió tên là nội khai, do nghiệp trước kia sinh ra, thổi vào thai như tên bắn, gọi là kiện nam, dạng như chiếc hài hay như cục đá ôn (serpentine), trong bảy ngày này bốn đại chủng hiện tiền.

Này Nan Đà! Trong bảy ngày thứ năm, nói rộng như trên, trong bụng mẹ có gió tên là nhiếp trì. Gió này tiếp xúc với thai có năm tướng hiện ra, đó là hai chi tay, hai đùi, và đầu. Như mùa xuân, trời mưa nước ngọt, rừng cây phát triển cành nhánh rậm rạp, giống như năm tướng biểu hiện ở đây. Nan Đà! Trong bảy ngày thứ sáu, trong thai mẹ có gió tên là quang đại. Khi gió này tiếp xúc vào thai, có bốn tướng hiện ra. Đó là hai khuỷu tay và hai đầu gối. Vào mùa xuân, mưa rơi cỏ tranh mọc cọng như bốn tướng hiển hiện ở đây.

Nan Đà! Trong bảy ngày thứ bảy, trong bụng mẹ có gió tên là toàn chuyển. Khi gió này tiếp xúc với thai có bốn tướng hiện ra, là hai bàn tay và hai bàn chân, bốn tướng này như bọt tụ hoặc như rêu nước.

Này Nan Đà! Vào bảy ngày thứ tám, trong bụng có gió tên là phiên chuyển. Khi gió này tiếp xúc thai, có 20 tướng hiện ra. Đó là 20 ngón tay chân mới mọc ra như trời mưa mới, rễ cây mọc ra.

Này Nan Đà! Vào bảy ngày thứ chín, trong bụng mẹ có gió tên là phân tán. Gió này tiếp xúc vào thai, có chín tướng trạng xuất hiện, đó là: Hai mắt, hai tai, hai mũi, miệng, và hai nơi đại tiểu.

Này Nan Đà! Vào bảy ngày thứ mười, trong bụng mẹ có gió tên kiên tiện, làm cho thai cứng lại. Trong bảy ngày này trong thai mẹ lại có gió tên phổ môn, thổi phồng bọc thai lên, như cái phao được thổi đầy khí.

Này Nan Đà! Vào bảy ngày thứ mười một, trong thai mẹ có gió tên sơ thông. Tiếp xúc với gió này, làm cho thai thông triệt, chín lỗ xuất hiện hết. Khi mẹ đi đứng nằm ngồi làm việc ... gió này xoay chuyển theo khoảng trống thông ra làm cho các lỗ lớn lên. Nếu gió thổi lên, làm lỗ trên mở ra, nếu thổi xuống, làm thông lỗ dưới. Như người thợ rèn và đệ tử họ, dùng ống bẻ quạt thổi khí lên xuống, luồng gió thổi qua rồi tự ẩn mất.

Này Nan Đà! Vào bảy ngày thứ mười hai, trong thai mẹ có gió tên khúc khẫu. Gió này thổi hai bên thai tạo thành đại tiểu trường quấn quít trong thân, cũng như tơ sen. Ngay trong bảy ngày này, có gió tên xuyên phát, ngay trong thai phát sinh đúng 120 chi tiết, lại do sức của gió làm thành 101 chỗ giữ lại.

Này Nan Đà! Vào bảy ngày thứ mười ba, trong thai mẹ do sức gió ở trước nên thai nhi có đói khát. Khi mẹ ăn uống, những chất bổ dưỡng theo cuống rốn dẫn vào để nuôi thân thai nhi.

Nan Đà! Vào bảy ngày thứ mười bốn, trong bụng mẹ có gió tên tuyến khẫu. Gió này làm cho thai mọc ra một ngàn sợi gân. Trước thân có 250, sau thân có 250, bên phải có 250, bên trái có 250.

Nan Đà! Vào bảy ngày thứ mười lăm, trong bụng mẹ có gió tên liên hoa, làm cho thai nhi hình thành hai mươi loại mạch để hấp thụ chất bổ dưỡng. Trước thân có năm, sau thân có năm, bên phải có năm, bên trái có năm. Các

mạch này có nhiều tên và nhiều màu sắc, hoặc tên bạn, hoặc tên lục, hoặc tên thể sắc, các màu sắc như xanh, vàng, đỏ, trắng, đậu tằm, dầu lạc ... Lại có những màu xen lẫn nhau.

Nan Đà! Hai mươi mạch này, mỗi mạch lại có bốn mươi mạch phụ, hợp thành tám trăm mạch hấp thụ khí, ở trước sau hai bên thân mỗi nơi có hai trăm mạch.

Nan Đà! Tám trăm mạch này đều có một trăm đường mạch phụ thuộc, hợp lại có tám vạn, trước sau hai bên mỗi nơi có hai vạn.

Nan Đà, tám vạn mạch này có nhiều lỗ trống, một hai cho đến bảy lỗ. Mỗi lỗ tiếp nối theo lỗ chân lông, như ngó sen có nhiều lỗ trống.

Nan Đà! Vào bảy ngày thứ mười sáu, trong thai mẹ có gió tên Cam lộ hành. Gió này có khả năng tạo điều kiện hình thành chỗ hai ổ mắt, hai tai, hai mũi, cuống họng ngực và ức của thai nhi, làm cho thức ăn đi vào có chỗ chứa lại, làm cho thông suốt hấp thụ hơi thở vào ra. Như người thợ gốm và đệ tử lấy cục đất sét nhuyễn đặt trên bàn quay, tùy theo hình dáng của vật mà nắn làm cho không bị sai lạc. Ở đây, do gió nghiệp mà tùy chỗ bố trí ổn định vị trí con mắt ... Như vậy, cho đến làm cho hơi thở vào ra thông suốt không sai lạc.

Nan Đà! Vào bảy ngày thứ mười bảy, trong thai mẹ có gió tên Mao phát khẩu. Gió này làm chỗ cho chất dinh dưỡng đi vào mắt tai mũi miệng yết hầu, ngực ức của thai nhi, làm cho nó trơn láng để hơi thở ra vào tận nơi. Như người thợ giỏi hay đệ tử họ dùng dầu và tro chùi tấm kính bị bụi ố, hoặc dùng đất mịn chà làm sạch. Ở đây do gió nghiệp làm cho an trí nơi chỗ không có trở ngại.

Nan Đà! Vào bảy ngày thứ mười tám, trong thai mẹ có gió tên vô cầu, làm cho sáng sạch sáu căn của thai nhi. Như mây lớn che nhật nguyệt, có gió lớn nổi lên thổi mạnh mây tan tứ tán, làm nhật nguyệt sáng lạn.

Nan Đà! Sức gió nghiệp này làm cho sáng sạch sáu căn của thai cũng như vậy.

Nan Đà! Vào bảy ngày thứ mười chín, thai nhi trong bụng mẹ hình thành bốn căn mắt tai mũi lưỡi. Khi vào thai mẹ, trước tiên được ba căn là thân mạng và ý. Nan Đà! Vào bảy ngày thứ hai mươi, trong bụng mẹ có gió tên

kiên cố. Gió này làm cho chân trái sinh ra 20 đốt xương ngón chân, chân phải cũng sinh 20 xương, bàn chân bốn xương, bắp tay hai xương, đầu gối hai xương, đùi về có hai xương, bàn tọa có ba xương, xương sống mười tám cái, xương sườn có hai mươi bốn cái, bàn tay trái có hai mươi xương, bàn tay phải có hai mươi xương, cổ tay có hai xương, tay có bốn xương, ngực có bảy xương, vai có bảy xương, cổ sau có bốn xương, cằm có hai xương, răng có ba mươi hai cái, sọ có bốn xương.

Nan Đà! Như thợ làm tượng hay đệ tử ông ta, trước tiên dùng gỗ làm sườn, sau đó quấn dây chung quanh, cuối cùng đắp đất lên làm thành hình tượng. Sức gió nghiệp này, xếp đặt các đốt xương cũng như vậy, trừ các xương nhỏ khác.

Nan Đà! Vào bảy ngày thứ hai mươi một, trong bụng mẹ có gió tên sinh khởi, làm sinh ra thịt trên thân thai nhi. Như người thợ hồ trước hết nhồi bùn, sau đó tô lên vách, gió này sinh thịt cũng như vậy.

Nan Đà! Vào bảy ngày thứ hai mươi hai, trong bụng mẹ có gió tên phù lưu. Gió này làm cho thai nhi sinh máu.

Nan Đà! Vào bảy ngày thứ hai mươi ba, trong bụng mẹ có gió tên phù trì. Gió này làm cho thai nhi sinh da.

Nan Đà! Vào bảy ngày thứ hai mươi bốn, trong thai mẹ có gió tên tư mạn. Gió này làm cho da dẻ thai nhi bóng láng.

Nan Đà! Vào bảy ngày thứ hai mươi lăm, trong bụng mẹ có gió tên Trì thành. Gió này làm cho máu thịt thai nhi càng thêm dồi dào.

Nan Đà! Vào bảy ngày thứ hai mươi sáu, trong bụng mẹ có gió tên sinh thành, làm cho thai nhi sinh ra tóc lông móng tay móng chân chúng đều liên kết với các mạch máu.

Nan Đà! Vào bảy ngày thứ hai mươi bảy, trong bụng mẹ có gió tên Khúc nghiệp. Gió này làm cho tóc lông móng tay móng chân của thai nhi được hoàn thiện.

Nan Đà! Nếu nghiệp trước đây của thai nhi, là keo kiệt biển lận tài sản nên giữ chặt không bố thí, không nghe lời dạy của cha mẹ sư trưởng, vì thân miệng ý tạo nghiệp bất thiện, ngày đêm tăng trưởng thì thợ báo này:

- Sinh vào loài người thì bị quả báo không vừa ý. Nếu người đời cho dài là đẹp thì họ bị ngắn, nếu cho ngắn là đẹp thì họ bị dài, nếu cho thô là đẹp thì họ bị nhỏ bé, nếu cho nhỏ bé là đẹp thì họ bị thô, nếu cho chi tiết khít nhau là đẹp thì họ bị rời rạc, nếu cho rời rạc là đẹp thì họ bị khít nhau, nếu cho nhiều là đẹp thì họ bị ít, nếu cho ít là đẹp thì họ bị nhiều, nếu thích mập thì họ bị ốm, nếu thích ốm thì họ mập, thích khiếp nhược thì họ dũng mãnh, thích dũng mãnh thì họ khiếp nhược, ưa trắng thì họ đen, ưa đen thì họ trắng.

Này Nan Đà! Lại do nghiệp ác đưa đến quả báo điếc mù câm ngọng, ngu si xấu xí, ngôn ngữ nói ra mọi người không thích nghe, tay chân cong vẹo hình dáng như nga quý, thân thuộc đều ghét không thích nhìn đến hướng chỉ người khác. Có ba loại nghiệp này nên khi nói với người, họ không tin và không để ý đến. Vì sao vậy? Do đời trước họ tạo nghiệp ác nên bị quả báo này.

Nan Đà! Do trước đây thai nhi có tu tập phước nghiệp, thích bố thí thương xót người bần cùng, không có tâm tham lam keo kiệt tài vật. Nghiệp đã làm này ngày đêm tăng trưởng, sẽ nhận ấy quả báo tốt. Nếu sinh vào loài người thì được nhận quả báo vừa ý. Nếu người đời cho dài là đẹp thì họ được dài, cho ngắn là đẹp thì được ngắn, thô hay nhỏ đều đúng cỡ, các chi tiết đều thích nghi, nhiều ít mập ốm dũng mãnh khiếp nhược nhan sắc ai thấy cũng thương mến, sáu căn đầy đủ xinh đẹp tuyệt trần, ngôn ngữ phân minh âm thanh hòa nhã, đầy đủ tướng mạo con người, ai cũng ưa nhìn, có ba nghiệp ấy khi nói với người, họ đều tin nhận và chú ý đến. Vì sao? Do đời trước họ tạo thiện nghiệp nên nay được quả báo này.

Nan Đà! Nếu thai ấy là nam thì ngồi xổm bên hông phải mẹ, hai tay ôm mặt hướng vào xương sống của mẹ. Nếu là nữ thì ngồi xổm bên hông trái mẹ, hai tay ôm mặt hướng ra ngoài bụng mẹ, dưới sinh tạng trên thực tạng, bị sinh vật đè xuống thực vật đẩy lên, như trời chặt thân thể để trên cọc nhọn, mẹ ăn nhiều hay ít thai nhi đều bị khổ não. Như vậy, nếu mẹ ăn quá béo hay quá khô cứng, quá lạnh quá nóng, quá mặn nhạt đắng chua ngọt cay, thai nhi đều bị thống khổ. Nếu mẹ hành dục hoặc đi nhanh, khi ngồi chỗ khó khăn, ngồi lâu, nằm lâu, nhảy nhót, thai nhi đều bị khổ.

Nan Đà nên biết! Thai nhi ở trong thai mẹ có những đau khổ như vậy, sự chèn ép thân thể không thể nói hết. Loài người còn chịu khổ như vậy hướng chỉ khổ cực trong đường ác địa ngục khó ví dụ được. Thế nên Nan Đà! Ai là

người trí lại thích sống trong sinh tử, nơi biển khổ vô biên chịu ách nạn như vậy.

Nan Đà! Vào bảy ngày thứ hai mươi tám, thai nhi trong bụng mẹ sinh ra sáu tướng điên đảo. Đó là: tướng về nhà, xe, vườn, lầu gác, rừng cây, giường tòa, sông, ao. Những thứ ấy không thật có chỉ do vọng tưởng phân biệt.

Nan Đà! Vào bảy ngày thứ hai mươi chín, trong thai mẹ có gió tên Hoa điều. Gió này thổi vào thai nhi làm cho màu sắc thân thể trở nên trắng đẹp sáng sạch, hoặc do nghiệp lực làm cho đen đúa, hoặc màu xanh, hoặc trở thành các loại nhan sắc xen lẫn khác, hoặc làm khô khan không có tươi nhuận, ánh sáng trắng hay đen tùy theo màu sắc mà có.

Nan Đà! Vào bảy ngày thứ ba mươi, trong bụng mẹ có gió tên Thiết khẩu. Gió này thổi làm cho tóc lông móng tay móng chân thai nhi tăng trưởng. Các màu sáng trắng đen đều tùy theo nghiệp hiện ra, như nói ở trên.

Nan Đà! Vào bảy ngày thứ ba mươi một, trong bụng mẹ, thai nhi lớn dần. Theo như vậy đến bảy ngày thứ ba mươi hai, ba mươi ba, ba mươi bốn, thai nhi phát triển to lớn.

Nan Đà! Vào bảy ngày thứ ba mươi lăm, trong thai mẹ, các chi thể của thai nhi đã đầy đủ.

Nan Đà! Vào bảy ngày thứ ba mươi sáu, thai nhi không thích ở trong thai mẹ nữa.

Nan Đà! Vào ngày thứ ba mươi bảy, trong thai mẹ, thai nhi bỗng sinh ra ba tướng không điên đảo. Đó là bất tịnh tướng, xú ứ tướng, hắc ám tướng (nói theo như trước một phần)...

Nan Đà! Bảy ngày thứ ba mươi tám, trong bụng mẹ có gió tên Lam hoa. Gió này làm cho thai nhi di chuyển thân thể trở xuống, duỗi thẳng hai tay, hướng về sản môn. Lại có gió tên Thú hạ, do nghiệp lực nên gió thổi vào thai nhi làm cho đầu quay xuống dưới, chân hướng lên trên, sắp ra khỏi sản môn.

Nan Đà! Nếu đời trước, thai nhi ấy có tạo nghiệp ác và làm đọa thai người, do nhân duyên này khi sắp sinh ra, tay chân ngang ngược không nằm xuôi chiều, và bị chết trong bụng mẹ. Khi ấy, nếu người nữ có trí tuệ hoặc thầy thuốc giỏi, dùng dầu bơ ấm, nước vỏ cây du, và các chất trơn khác bôi lên

tay, dùng ngón tay giữa kẹp dao nhỏ thật bén, mũi nhọn sắc bén. Bên trong như hầm phần tối đen hôi hám thật gớm. Có vô số vi trùng ở đó, nước hôi thường chảy ra, tinh huyết hư thật đáng nhàm chán, da mỏng che đây, vết thương của thân ác nghiệp này như bản như vậy. Đưa tay vào đó dùng dao bén cắt thân thai nhi thành từng mảnh lấy ra ngoài. Do đó người mẹ chịu đau khổ vô cùng không vừa ý, vì vậy qua đời. Nếu còn sống không khác gì chết.

Nan Đà! Nếu thai nhi nhờ vào thiện nghiệp đã làm, dù có điên đảo nhưng không gây tổn hại mẹ, an ổn sinh ra không chịu đau khổ.

Này Nan Đà! Giai đoạn đó chỉ là tầm thường không thể so với ách nạn vào bảy ngày thứ ba mươi tám này. Khi sắp sinh, mẹ chịu khổ lớn, tính mệnh gần như chết mới sinh được thai.

Này Nan Đà! Ông hãy quán sát kỹ để câu xuất ly.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NAI-DA TẬP SỰ

Quyển thứ mười một hết.

--- o0o ---

Quyển thứ mười hai

--- ooOoo ---

Tiếp theo tụng mười trong biệt môn hai (nhân duyên về Nan-đà).

Phật bảo Nan Đà:

- Thai nhi vừa sinh ra rất cực khổ. Nam hay nữ khi mới sinh được đặt vào tay người, dùng tả quấn lại suốt ngày để tại nơi bóng mát, hoặc trên nôi lấc, hoặc trên giường chiếu, bị ôm trong lòng nên phải chịu nhiều khó chịu cực khổ.

Nan Đà! Như trâu bị lột da ở gần tường thì bị trùng ở tường rúc rĩa, ở gần cỏ cây thì trùng ở cỏ cây rúc rĩa, gần chỗ trống thì các loại trùng khác rúc rĩa, đều bị đau đớn, khi mới sinh cũng vậy. Dùng nước nóng tắm rửa, em bé phải chịu đau khổ, như người bị hủi da dẻ lở lói máu mủ tuôn ra, lại bị đánh đập

bằng gậy, chịu khổ vô cùng. Đứa bé mới sinh phải uống máu đực của mẹ mới lớn lên được. Nay Nan Đà! Sữa mẹ trong Thánh Pháp Luật gọi là máu đực.

Nay Nan Đà! Cực khổ như vậy thật vô cùng chẳng có chút nào vui cả, có người trí nào lại luyện ái với biển khổ này để bị lưu chuyển mãi không ngừng nghỉ. Sinh được bảy ngày, trong thân có tám vạn hộ trùng tung hoành ăn rĩa.

Nan Đà! Có một loại hộ trùng tên ăn tóc, sống ở chân tóc và ăn tóc. Có hai loại hộ trùng: Một tên Trượng tạng, một tên Thô đầu, sống tên đầu và ăn ở đó. Có một loại hộ trùng tên Nhiều nhãn, sống trong mắt và ăn ở mắt. Có bốn loại hộ trùng: Một tên Khu trục, hai tên Bôn tẩu, ba tên Ốc trạch, bốn tên Viên mẫn sống ở não và ăn não. Có một loại hộ trùng tên Đạo diệp, sống trong tai và ăn tai. Có một loại hộ trùng tên Tàng khẩu sống trong mũi và ăn mũi. Có hai loại hộ trùng: Một tên Điều trịch, hai tên Biến trịch sống ở môi và ăn môi. Có một loại hộ trùng tên Mật diệp, sống ở răng và ăn răng. Có một loại trùng tên Mộc khẩu, sống ở chân răng và ăn chân răng. Có một loại trùng tên là Châm khẩu, sống ở lưỡi và ăn lưỡi. Có một loại hộ trùng tên Lợi khẩu sống ở chân lưỡi và ăn chân lưỡi. Có một loại hộ trùng tên là Thủ viên sống trong răng và ăn ở đó. Có hai loại hộ trùng: Một tên Thủ cương, hai tên Bán khuất, sống nơi bàn tay và ăn bàn tay. Có hai loại hộ trùng: Một là Đoản huyền, hai là Trường huyền, sống ở cổ tay và ăn ở đó. Có hai loại trùng: Một là Viễn tý, hai là Cận tý, sống ở tay và ăn tay. Có hai loại trùng: Một là Dục thôn, hai là Dĩ thôn, sống ở yết hầu, ăn yết hầu. Có hai loại hộ trùng: Một là oán, hai là Đại oán, sống ở ngực, ăn ở ngực. Có hai loại hộ trùng: Một là Luy bối, hai là Luy khẩu, sống trong thịt ăn thịt. Có hai loại hộ trùng: Một là hữu sắc, hai là Hữu lực, sống trong máu ăn máu. Có hai loại trùng: Một là Dũng kiện, hai là Hương khẩu, sống trong gân ăn gân. Có hai loại hộ trùng: Một là bất cao, hai là hạ khẩu, ở xương sống, ăn xương sống. Có hai loại hộ trùng: đều tên là Chỉ sắc, sống trong mỡ ăn mỡ. Có một loại trùng tên là Màu vàng, sống theo màu vàng ăn màu vàng. Có một loại trùng tên Chân châu, sống ở thận ăn thận. Có một loại trùng tên là Đại chân châu, sống ở eo và ăn eo. Có một loại hộ trùng tên Vị chí ở bàn tọa ăn bàn tọa. Có bốn loại trùng: Một tên Thủy mạng, hai tên Đại thủy mạng, ba tên Châm khẩu, bốn tên Lực khẩu, sống trong ruột ăn ruột. Có năm loại hộ trùng: Một tên Nguyệt mẫn, hai tên Nguyệt diện, ba tên Huy hoàng, bốn tên Huy diện, năm tên biệt trú, sống bên hông phải và ăn ở đó. Lại có năm loại trùng: Tên giống như trên, sống bên hông trái và ăn ở đó. Có bốn loại trùng: Một tên Xuyên tiền, hai tên Xuyên hậu, ba tên Xuyên kiên, bốn tên Xuyên trú, sống trong xương

và ăn xương. Có bốn loại hộ trùng: Một tên Đại bạch, hai tên Tiểu bạch, ba tên Trùng vân, bốn tên Xú khí, sống theo mạch và ăn mạch. Có bốn hộ trùng: Một là Sư tử, hai là Bị lực, ba là Cấp tiền, bốn là Liên hoa, sống trong sinh tạng và ăn sinh tạng. Có hai loại trùng: Một là An chí, hai là Cận chí, sống trong thực tạng và ăn thực tạng. Có bốn hộ trùng: Một là Diêm khẩu, hai là Uân khẩu, ba là Vồng khẩu, bốn là Tước khẩu, sống nơi đường tiểu, ăn nước tiểu mà sống. Có bốn hộ trùng: Một tên Ứng tác, hai tên Đại tác, ba tên Tiểu hình, bốn tên Tiểu kích, sống trong đường đại tiện, ăn phần để sống. Có hai hộ trùng: Một tên Hắc khẩu, hai tên Đại khẩu, sống ở đùi vé ăn đùi vé. Có hai hộ trùng: Một tên lại, Hai tên tiểu lại, sống ở đầu gối ăn đầu gối. Có một hộ trùng tên Ngu căn, sống ở bắp chân ăn bắp chân. Có một hộ trùng tên Hắc cảnh, sống ở dưới chân, ăn dưới chân.

Nan Đà! Thân thể như vậy thật đáng nhàm chán. Thân thể bằng sắc chất này thường có tám vạn hộ trùng ngày đêm ăn nuốt. Do đó, làm cho thân thể bị nóng bức, gầy ốm, mệt mỏi, đói khát. Lại nữa, trong tâm có biết bao khổ não âu sầu buồn phiền ... các bệnh hiện hữu mà không có lương y nào có thể trị liệu được.

Này Nan Đà! Trong biển hữu lớn sinh tử có khổ não như vậy, tại sao sinh ưa thích sống trong ấy? Lại nữa sinh mạng bị các thần các bệnh nắm giữ, đó là Thiên thần, Long thần, Bát bộ và các quỷ thần cho đến Yết thất bố đon na, hoặc bị các cầm thú quỷ quái khác nắm giữ, hoặc bị nguy ách bởi nhật nguyệt các sao. Các loại quỷ thần này gây ra bệnh hoạn, hành hạ gây khổ thân không thể nói cho hết được.

Đức Phật bảo Nan Đà:

- Ai đối với sinh tử lại ưa thích vào thai mẹ để chịu khổ cực vô cùng. Sinh thành như vậy, trưởng thành như vậy, uống máu sữa mẹ vọng tưởng là ngon, và uống các thứ khác dần dần trưởng thành. Giả sử thân thể được an lạc không bệnh, ăn mặc vừa ý, sống hết trăm năm, cũng đã ngủ gằn một nửa đời sống. Trước tiên là trẻ sơ sinh, sau đó là đồng tử, dần dần trưởng thành bị ưu buồn khổ nạn áp bức. Vô lượng khổ não quấy nhiễu thân thể, không thể nói hết. Trong thân, khi bị các khổ không chịu nổi thì không muốn sống nữa, ý chỉ muốn chết. Thân như vậy có khổ nhiều vui ít, tuy duy trì tạm thời, nhưng chắc sẽ hoại diệt.

Này Nan Đà! Sinh đều phải chết, không có trường tồn. Giả sử dùng thuốc, thức ăn để nuôi dưỡng mạng sống kéo dài nhiều năm, cuối cùng cũng không

thể thoát khỏi bị thần chết giết hại, bỏ ra đồng trống. Vì vậy, đời sống này thật không đáng thích thú, nên chuyên cần tích tụ tư lương cho đời sau, không nên phóng dật, siêng tu tập phạm hạnh chớ nên lười biếng ; Thường nên thích thú tu tập lợi hạnh, pháp hạnh, công đức hạnh, thuần thiện hạnh. Tự thân luôn quán sát hai nghiệp thiện ác, giữ gìn tâm ý, chớ để sau này hối hận lớn. Tất cả những gì đáng ưa thích, đều phải biệt ly, tùy theo nghiệp thiện ác đưa đến đời sau.

Nan Đà! Đời sống một trăm năm, có mười giai đoạn. 1- Khi là trẻ sơ sinh nằm trong tả lót. 2- Đồng tử thích đùa giỡn theo trẻ em. 3- Thiếu niên, cảm thọ các dục lạc. 4- Thiếu tráng mạnh khỏe sung sức. 5- Thịnh niên có trí đàm luận. 6- Đã trưởng thành có thể suy nghĩ đúng, tính toán giỏi. 7- Tay nghề và trí thức cạn dần. 8- Tuổi già, các việc suy nhược. 9- Quá già không làm gì được. 10- Trăm tuổi là chờ chết.

Nan Đà! Nói những giai đoạn lớn, đại khái là như vậy. Nếu tính bốn tháng là một mùa thì một trăm năm có ba trăm mùa. Mỗi mùa Xuân, Hạ, Đông đều có một trăm lần. Một năm có mười hai tháng, tổng số tháng trong một trăm năm là một ngàn hai trăm tháng. Nếu tính theo nửa tháng thì tổng số có 2400 lần nửa tháng. Trong ba thời đều có 800 lần nửa tháng. Tổng số có ba vạn sáu ngàn ngày đêm. Mỗi ngày ăn hai lần, tổng số có bảy vạn hai ngàn lần ăn, tuy có lúc không ăn nhưng cũng nằm trong số này. Lý do không ăn có: Sân hận nên không ăn, gặp khổ nên không ăn, mong cầu nên không ăn, khi ngủ nghỉ, giữ trai giới, vui đùa cũng không ăn, bận việc nên không ăn.

Ăn hay không ăn, cộng lại có số lượng như trên, cùng với uống sữa mẹ. Ta đã nói đầy đủ về số lượng năm tháng ngày đêm ăn uống của mạng người trong một trăm năm, người nên sinh tâm nhàm chán.

Nan Đà! Như vậy từ khi sinh ra đến khi trưởng thành, thân có nhiều bệnh. Đó là: Đầu, mắt, tai, mũi, lưỡi, răng, yết hầu, ngực, bụng, tay, chân, ghe, hủi, điên cuồng, phù thủng, ho hen, phong vàng, tim bị nhiệt, nhiều loại bệnh sốt rét, thân thể đau nhức.

Này Nan Đà! Trong thân người có những bệnh khổ như vậy. Lại có 101 bệnh về phong, 101 bệnh về hoàng, 101 bệnh về đàm nhiệt, 101 các bệnh tổng hợp, gom lại có 404 bệnh sinh ra từ bên trong. Nan Đà! Thân như vết thương bị tên bắn do các bệnh gây ra, không ngừng nghỉ trong một niệm nào cả. Thân thể là vô thường khổ không vô ngã, luôn sống chung với pháp hư hoại tử vong, nên không nên yêu mến gìn giữ.

Nan Đà! Các chúng sinh phải bị các đau khổ trong đời sống như chặt tay chân mất tai mũi lưỡi đầu và các chi thể, lại bị gông cùm xiềng xích đánh đập tra khảo trong ngục, đói khát làm khổ, lạnh nóng mưa tuyết, ruồi muỗi, gió bụi, mãnh thú, bị các loại độc tiếp xúc gây nhiều khổ não vô lượng vô biên, không thể nói hết được. Hữu tình thường yêu thích đắm chìm trong sự khổ đau bền vững này. Các dục làm gốc cho khổ, không biết vứt bỏ lại còn tìm cầu. Ngày đêm nung nấu áp bức làm cho thân tâm khổ não, thiêu đốt không ngừng từ bên trong. Như vậy là khổ về sinh, già, bệnh, chết, yêu không được gặp, oán ghét gặp nhau, mong cầu không được, khổ về năm thủ ấm. Trong bốn uy nghi đi đứng nằm ngồi cũng đều là khổ. Nếu thường đi, không đứng ngồi nằm thì có cảm giác khổ khó chịu. Nếu chỉ đứng không đi ngồi nằm, hay chỉ ngồi không đi đứng nằm, hay chỉ nằm không đi đứng ngồi, đều cảm thấy cực khổ không an lạc.

Nan Đà! Những việc này đều là bỏ khổ lại cầu khổ, chỉ là sự sinh và diệt của khổ. Do nhân duyên, các hành tương tục phát sinh. Như Lai liễu tri nên giảng thuyết về pháp sinh tử của hữu tình. Các hành vô thường, không phải là cứu cánh chân thật, là pháp biến hoại không thể giữ gìn, nên cầu biết đủ, sinh tâm nhàm chán, siêng cầu giải thoát.

Nan Đà! Hữu tình trong các nẻo thiện có sinh xứ bất tịnh khổ cực như vậy với biết bao sự dối trá không nói hết được. Huống chi nói đến các hữu tình khác như ngựa quý, bàng sinh, địa ngục trong ba nẻo ác, nói không thể hết những khổ sở bệnh hoạn không thể chịu nổi.

Lại nữa, này Nan Đà! Có bốn trường hợp vào thai. Đó là:

- 1- Hữu tình chánh niệm vào, chánh niệm ở, chánh niệm xuất thai.
- 2- Chánh niệm vào, chánh niệm ở thai, nhưng khi xuất thai không chánh niệm.
- 3- Chánh niệm vào thai nhưng không chánh niệm khi ở và xuất thai.
- 4- Cả ba giai đoạn đều không chánh niệm.

Hạng nào chánh niệm khi vào, ở và xuất? Như có một loại phàm phu hữu tình tính thích trì giới, thường tu tập thiện pháp, ưa thích thắng sự, làm các việc phước, rất khéo phòng hộ, luôn suy nghĩ chân thật, không sống phóng dật, có trí tuệ lớn, lâm chung không hối hận liền thọ sinh ngay, hoặc là bậc Dự Lưu bảy lần sinh, hoặc là bậc Gia gia, hoặc là Nhất lai, hoặc là Nhất gian. Người này trước đây nhờ tu tập thiện hạnh, khi lâm chung có bị khổ áp

bức, chịu nhiều đau đớn, nhưng tâm không tán loạn, chánh niệm qua đời. Họ lại chánh niệm khi vào thai mẹ, liễu tri các pháp do nghiệp mà sinh, đều từ nhân duyên mà sinh khởi, thường cùng các bệnh làm chỗ cư trú.

Nan Đà, nên biết! Thân này là hầm chứa tất cả bất tịnh, bản chất vô thường, là vật ngu si, dôi gạt người mê. Thân này nhờ bộ xương làm phần chính kết nhau, gân mạch thông đến các huyết, mỡ thịt xương tủy ràng buộc với nhau, với lớp da che đậy ở trên nên không thấy lỗi của chúng. Trong thân thể như cái hầm nóng này, bất tịnh đầy tràn, với những tóc lông móng răng ở vị trí khác nhau, ta chấp cho đó là ngã ngã sở nên thường bị chúng lôi kéo không được tự do. Thân này thường chảy ra mũi dãi, những chất như bần, nước vàng, đàm nóng, mỡ mồ hôi hư thối. Thận, mật, gan, phổi, ruột già, ruột non, phần, nước tiểu thật đáng gớm, có các loại trùng sống đầy bên trong. Lỗ trên, lỗ dưới thường chảy ra chất hôi hám. Sinh thực hai tạng được che đậy bằng da mỏng, là nơi nhà xí, người nên quán sát chúng. Khi nhai thức ăn, hàm răng cắn thức ăn, thấm ướt với nước miếng, nuốt vào trong cổ họng, hoà với tủy não trôi vào trong bụng. Với bộ xương khô lớn kết nhau, vọng tưởng cho là đẹp. Thức ăn nuốt xuống dưới rốn, ói lên trên, lại nuốt xuống dưới.

Này Nan Đà! Thân này đầu tiên từ yết la lam, át bộ đà, bệ thi, kiện nam, bát la xa khứ, vật ô uế bất tịnh mà được sinh trưởng. Từ lúc sơ sinh chuyển dần đến già chết, bị trói buộc trong luân hồi, như trong hầm tối đen, giếng hôi thối, thường được nuôi dưỡng bằng thức ăn với các vị mặn nhạt đắng cay chua. Lại nữa, sức nóng trong thai mẹ thiêu đốt thân căn thai nhi, trong nôi bất tịnh thường bị khổ nóng. Khi mẹ đi đứng ngồi nằm, thai nhi như bị năm chỗ trói, như nướng trên lửa, thật khó chịu nổi, không ví dụ được.

Nan Đà! Thai nhi tuy ở trong hầm phần như vậy, bị nhiều đau khổ, nếu do lợi căn, thì tâm không tán loạn. Lại có một loại hữu tình bạc phước, nằm ngang hay ngược trong thai mẹ, vì do sức nghiệp đời trước đã tạo, hoặc do mẹ ăn các thức ăn lạnh nóng mặn chua ngọt cay đắng, không điều hòa, hoặc uống nước quá nhiều, hoặc hành dâm quá nhiều, hoặc nhiều tật bệnh, hoặc nhiều sầu não, hoặc khi bị té ngã, hoặc bị đánh, nên thân thể mẹ bị nóng sốt. Do thân mẹ bị sốt nên thai cũng nóng theo, và chịu nhiều khổ não vì nóng. Thai nhi bị khổ nên chuyển động, nên thân nằm ngang không thể ra ngoài. Như có người phụ nữ giỏi biết cách, dùng bơ dầu thoa vào tay đưa vào lỗ như bần kia, nhẹ nhàng xếp thai về vị trí cũ. Khi tiếp xúc với tay người, thai nhi bị rất đau đớn.

Nan Đà! Ví như với em bé nam hay nữ, bị người dùng dao bén cắt xẻ da thịt rồi rắc tro lên nên rất khổ não ; Thai nhi khổ sở cũng như vậy. Tuy bị đau khổ này, nhưng do lợi căn nên thai nhi chánh niệm không tán loạn.

Nan Đà! Ở trong bụng mẹ, thai nhi này chịu khổ cực như vậy. Khi sắp sinh, thai ra khỏi mẹ rất khổ cực, do gió nghiệp của nó làm cho tay nắm lại, các chi thể cuộn lại rất đau đớn. Khi sắp ra khỏi thai mẹ, thân thai nhi bị sưng tái xanh, như bị ung nhọt sưng lên không thể chạm vào, bị đói khát hành hạ, nóng bức trối tâm. Do nhân duyên của nghiệp, thai nhi bị gió đẩy ra, khi đã ra rồi bị gió bên ngoài chạm vào thân như bôi tro vào vết thương. Tay và áo chạm nhau, đều bị đau khổ. Tuy bị khổ này, nhưng là hạng lợi căn bậc thượng nên chánh niệm không tán loạn. Trong bụng mẹ, hữu tình khi vào, trú, xuất thai đều bị khổ. Nan Đà! Ai lại ưa thích vào trong thai như vậy?

Nan Đà! Hạng nào chánh niệm khi vào, khi trú nhưng không chánh niệm khi xuất thai? Có một loại hữu tình, tính thích trì giới tu tập thiện pháp, thường vì thắng sự làm các việc phước. Tâm họ chất trực, không làm việc phóng dật, có ít trí tuệ, khi lâm chung không hối hận, hoặc là bậc Thất sinh Dự lưu, hoặc là bậc Gia gia, hoặc là Nhất lai, hoặc là Nhất gian. Người này trước đó có tu tập thiện hạnh, khi lâm chung tuy có bị khổ hành hạ, chịu nhiều phiền não, nhưng tâm không tán loạn, khi tái sinh vẫn chánh niệm vào thai mẹ, rõ biết các pháp do nghiệp mà sinh, đều sinh khởi từ nhân duyên ... như trước ... cho đến khi xuất thai tuy chịu nhiều khổ sở nhưng là hạng lợi căn bậc trung nên nhập và trú thai chánh niệm, xuất thai không chánh niệm ... nói rộng như trên, cho đến ai lại ưa thích vào trong thai mẹ.

Nan Đà! Hạng nào chánh niệm vào thai nhưng không chánh niệm khi trú và xuất?

Nan Đà! Có một hạng hữu tình phạm phu, tính trì giới tu tập thiện pháp, thường vì thắng sự làm các việc phước ... như trên ... cho đến lâm chung không hối hận, hoặc là Thất sinh Dự lưu ... khi lâm chung vẫn bị các khổ hành hạ, tuy bị thống khổ nhưng tâm không tán loạn, chánh niệm tái sinh ngay vào thai mẹ. Do là hạng lợi căn bậc hạ nên khi vào thai mẹ thì biết nhưng khi trú, xuất thì không biết, nói rộng như trên ... cho đến ai muốn vào thai như vậy?

Nan Đà! Hạng nào khi vào, trú, xuất thai đều không chánh niệm? Có một hạng hữu tình phạm phu ưa hủy tịnh giới không tu tập thiện pháp thường vì việc ác làm các pháp ác, tâm không chân thật, thường hành động phóng dật,

không có trí tuệ, tham lam tài sản, tay thường nắm của cải lại không thả ra để đem cho người khác, luôn luôn hy vọng, tâm ý rối ren, thấy và làm điên đảo. Khi lâm chung, họ hối hận, các nghiệp không thiện đều hiện ra hết, lúc chết rất đau đớn bị thống khổ hành hạ, tâm ý tán loạn, vì các khổ não nên không tự nhớ biết ta là ai, từ đâu đến đây và đang đi về đâu. Nan Đà! Đó là không chánh niệm cả trong ba giai đoạn, nói rộng như trên.

Nan Đà! Những hữu tình này sinh trong loài người, tuy có vô số khổ não như vậy, nhưng đó là chỗ thắng xứ, trong vô lượng trăm ngàn cu đê kiếp khó được làm thân người. Nếu sinh lên trời, thường sợ rơi vào khổ yêu thương phải xa lìa. Khi sắp qua đời, các vị thiên khác bảo: - Cầu cho bạn được sinh vào thiện xứ trong thế gian.

Thiện xứ trong thế gian là gì? Đó là cõi trời người. Thân người khó được, xa lìa các nạn xứ lại càng khó hơn. Thế nào là đường ác? Có ba đường ác là: Đường địa ngục thường bị khổ khóc liệt, không vừa ý, khổ sở ghê gớm không thể ví dụ được. Đường ngã quý, tính tình nhiều sân hận, không có tâm nhu hòa, dối trá sát hại nhau tay bôi đầy máu, không có tâm từ. Hình dáng chúng xấu xí, ai thấy cũng sợ hãi. Giả sử gần với người thì bị chướng ngại bởi khổ luôn luôn đói khát. Loài bàng sinh có nhiều vô lượng vô biên, làm việc vô nghĩa, việc vô phước, việc phi pháp, việc bất thiện, việc dối trá, ăn nuốt lẫn nhau, lớn lấn hiếp bé. Có những loại bàng sinh từ khi sinh ra, lớn lên và chết đi đều sống trong chỗ tối tăm bất tịnh phản tiểu như bản, hoặc có thấy ánh sáng trong thời gian ngắn như các loại ong, bướm, ruồi, muỗi, bọ chét, rận, giòi ... Ngoài ra còn có vô lượng vô biên loại sinh trưởng luôn luôn trong tối tăm, do đời trước họ là kẻ ngu si, không nghe kinh pháp, buông lung thân miệng và ý, tham đắm năm dục gây các việc ác, sinh trong loại này chịu khổ ngu mê.

Nan Đà! Lại có vô lượng vô biên hữu tình bàng sinh, sinh và lớn lên trong nước. Đó là: Cá, ba ba, rùa, trạch, lươn, đĩa, trai, nghêu, ếch-ương. Do đời trước, thân miệng ý gây ác ... như nói ở trước. Nay Nan Đà, lại có vô lượng vô biên hữu tình bàng sinh, nghe mùi phân, nước tiểu, vội đến chỗ ấy để ăn uống. Đó là các loại cầm thú như: heo, dê, gà, chó, cáo, hạc, điếu, kên kên, quạ, ruồi, bọ hung. Chúng đều do nghiệp ác đời trước đã tạo, nay nhận lấy quả báo này.

Nan Đà! Lại có vô lượng vô biên các loại bàng sinh thường lấy cỏ cây, các loại bất tịnh làm thức ăn, như voi, ngựa, lạc đà, bò, lừa, la ... cho đến qua đời đều do ác nghiệp trước đây nên chịu quả báo này. Lại nữa, này Nan Đà! Khổ

thay, đau đớn thay sự sinh tử trong biển hữu với lửa cháy rực rỡ rất nóng bức, không một chúng sinh nào chẳng bị thiêu đốt. Đây đều do lửa ở mắt tai mũi lưỡi thân ý bốc cháy rực rỡ vì tham cầu cảnh sắc thanh hương vị xúc pháp ở trước.

Nan Đà! Vì sao gọi là lửa bốc cháy rực rỡ? Đó là lửa tham sân si, lửa sinh lão bệnh tử, lửa ưu bi khổ não độc hại, thường tự thiêu đốt không ai thoát khỏi cả.

Nan Đà! Người biếng nhác chịu nhiều thống khổ, phiền não trói buộc, làm theo pháp ác, luân hồi không ngừng, sinh tử mãi mãi. Người tinh tấn được nhiều an lạc, phát tâm dũng mãnh, đoạn trừ phiền não, tu tập thiện pháp, không lúc nào rời bỏ việc thiện. Thế nên, người hãy quán sát thân này, không bao lâu nữa da thịt gân cốt máu mạch tủy sẽ tan rã, nên thường nhất tâm chớ nên biếng nhác, chưa chứng ngộ cầu chứng ngộ, nên học như vậy.

Nan Đà! Ta không tranh luận với thế gian, nhưng thế gian cố tranh luận với Ta. Vì sao? Những người biết pháp không tranh luận với người khác, đã thoát ly ngã và ngã sở vậy tranh luận vì ai? Người không có kiến giải nên sinh ra chấp trước sai lầm. Ta chứng Chánh Giác nên tuyên bố như vậy vì Ta đã liễu tri tất cả các pháp. Nan Đà! lời Ta nói có sai khác không?

Nan Đà thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Lời đức Như Lai dạy không sai.

Phật dạy:

- Lành thay! Lành thay! Nan Đà! Lời nói của Như Lai chắc chắn không sai. Lời nói của Như Lai là lời nói đúng, nói thật, nói chính xác, nói không sai khác, nói không dối trá, muốn làm cho thế gian mãi mãi an lạc được thắng lợi lớn. Ta là bậc Tri đạo, bậc Thức đạo, bậc Thuyết đạo, bậc Khai đạo, bậc Đại đạo sư, là bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Người đời không biết, không tin, nên thường làm nô lệ cho các căn, chỉ thấy trong phạm vi bàn tay chứ không xét đến lợi ích lớn, không sửa việc dễ, thích làm việc khó.

Nan Đà! Tạm gác cảnh giới trí tuệ này qua một bên, người hãy dùng cái thấy của mắt thịt mà quán sát, biết rõ sự thấy đều là hư vọng, thì được giải thoát.

Nan Đà! Người chớ tin theo cá nhân Ta, chớ tùy theo theo ý muốn của Ta, chớ y theo lời Ta nói, chớ nhớ đến hình tướng của Ta, chớ lệ thuộc theo kiến giải của Sa-môn, chớ sinh cung kính vì là Sa-môn, chẳng cần nói rằng Sa-môn Kiều Đáp Ma là đại sư của tôi, nhưng chỉ cần đối với pháp mà Ta đã chứng đắc, ở riêng nơi chỗ vắng, tư duy quán sát, thường xuyên tu tập, tùy theo sự dụng tâm đối với pháp cần quán sát, quán tưởng thành tựu pháp ấy, sống trong chánh niệm, tự mình làm hòn đảo cho mình, tự mình làm chỗ quy y cho mình, lấy pháp làm hòn đảo, lấy pháp làm chỗ quy y, không có dựa vào hòn đảo hay chỗ quy y nào khác.

Như vậy, này Nan Đà! Nếu có Bí-sô nào tự quán sát trong thân, tinh cần hệ niệm được chánh giải thoát, đối với các sân não trong thế gian, thường tư duy điều phục. Đó là quán sát khổ trong nội thân, quán ngoại thân, quán nội ngoại thân cũng như vậy. Thứ đến quán tập pháp trong thân, quán diệt pháp trong thân. Thứ đến quán sát tập diệt hai pháp trong thân, tức luôn chánh niệm ngay trong thân này, hoặc chỉ với trí, hoặc chỉ với kiến, hoặc chỉ với niệm, không trụ vào nơi nào cả, đối với thế gian này biết rõ không thể chấp thủ.

Như vậy, này Nan Đà! Đó là Bí-sô tự mình sống quán trên nội thân, quán trên ngoại thân, trên nội ngoại thân cũng vậy. Thứ đến tự mình sống quán trên nội thọ, ngoại thọ, nội ngoại thọ. Tự mình sống quán trên nội tâm, ngoại tâm, nội ngoại tâm. Tự mình sống quán trên nội pháp, ngoại pháp, nội ngoại pháp, tinh cần hệ niệm đắc chánh giải thoát. Đối với các sân hận phiền não trong thế gian, thường tư duy điều phục, sống quán sát trên tập pháp, quán sát trên diệt pháp.

Lại nữa, sống quán pháp trên hai pháp tập và diệt, ngay trên thân này luôn luôn chánh niệm hoặc chỉ có trí, hoặc chỉ có kiến, hoặc chỉ có niệm, đối với những gì ở thế gian biết rõ không thể chấp thủ.

Như vậy, này Nan Đà! Đó là Bí-sô tự mình làm hòn đảo, tự mình làm chỗ quy y cho mình, lấy chánh pháp làm hòn đảo, lấy pháp làm chỗ quy y cho mình, không có hòn đảo khác, không quy y chỗ khác. Này Nan Đà! Có bậc trượng phu nào bảm tánh chất trực, xa lìa dối trá, vào sáng sớm đến gặp Ta, Ta sẽ tùy theo căn cơ, chỉ dạy giáo pháp. Vào buổi chiều, vị ấy tự trình bày sở đắc. Được dạy vào buổi chiều, vị ấy trình bày sở đắc vào buổi sáng sau.

Nan Đà! Thiện pháp của Ta đưa đến chứng ngộ trong hiện tại, trừ diệt phiền não, khéo thích ứng thời cơ, phương pháp thuận tiện, là pháp tự giác, được che chở hoàn toàn, tự mình đến nghe pháp của Ta thuyết, thuận với tịch tịnh, có thể đưa đến Bồ Đề, là chỗ hiểu biết của Ta. Thế nên, thấy pháp nào có tự lợi, có tha lợi và có lợi cho cả hai, đối với những pháp ấy ông hãy thường tu học, đối với pháp xuất gia phải cẩn thận hành trì chớ để đời sống trôi qua một cách trống rỗng, phải đạt được thắng quả vô vi an lạc, nhận các vật cúng dường như thức ăn, y phục, đồ nằm, thuốc thang ... của người khác phải làm cho thí chủ được phước lợi lớn, chứng đắc thắng quả tôn quý to lớn.

Này Nan Đà, cần phải học như vậy. Lại nữa, này Nan Đà! Có một sắc nào đáng ưa thích mà sau đó không bị tan hoại, việc ấy không có; không sinh ưu buồn phiền não là không có.

Nan Đà! Ông nghĩ thế nào? Sắc này là thường hay vô thường?

- Bạch Thế Tôn! Thế của sắc là vô thường.

- Nan Đà! Thế đã vô thường vậy có khổ không?

- Bạch Thế Tôn! Là khổ.

- Nếu vô thường khổ là pháp biến hoại, các chúng thánh đệ tử đa văn của ta có cho sắc là ngã, ngã có các sắc, sắc thuộc ngã, ngã trong sắc không?

- Bạch Thế Tôn! Không.

- Ý ông nghĩ sao! Thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường?

- Bạch Thế Tôn! Chúng đều là vô thường.

- Này Nan Đà! Bản chất là vô thường vậy có khổ không?

- Bạch Thế Tôn! Là khổ.

- Nếu vô thường khổ là pháp thay đổi, chúng Thánh đệ tử đa văn của Ta có cho thọ ... là ngã, ngã có thọ ..., thọ ... thuộc ngã, ngã trong thọ ... không?

- Bạch Thế Tôn! Không.

- Thế nên biết rằng phàm là các sắc ở quá khứ, vị lai, hiện tại, trong, ngoài, thô, tế, thắng, kém, xa, gần, các sắc ấy đều không phải là ngã, ngã không có sắc, sắc không thuộc ngã, ngã không ở trong sắc. Như vậy, cần phải dùng chánh niệm, chánh tuệ mà quán sát kỹ. Thọ, tưởng, hành, thức ở quá khứ, vị lai, hiện tại, trong, ngoài, thô, tế, thắng, kém, xa, gần, đều không phải là ngã, ngã cũng chẳng phải là chúng, ngã cũng không ở trong chúng. Như vậy nên dùng chánh niệm chánh tuệ mà quán sát kỹ.

Nếu chúng đa văn Thánh đệ tử của Ta quán sát như vậy thì nhàm chán với sắc, nhàm chán với thọ, tưởng, hành, thức. Nếu đã nhàm chán thì không còn đắm nhiễm, không đắm nhiễm thì giải thoát, đã giải thoát thì tự biết giải thoát, tuyên bố: Ta sinh đã tận, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không nhận nghiệp nữa.

Khi Thế Tôn thuyết pháp này xong, Cự thọ Nan Đà viễn ly trần cấu đắc pháp nhãn tịnh. Năm trăm Bì-sô đối với các hữu lậu, tâm được giải thoát. Thế Tôn lại nói kệ bảo Nan Đà:

Người nào tâm không định
Thì trí không thanh tịnh
Không thể trừ các lậu
Vậy người hãy cần tu
Người thường tu diệu quán
Biết các uẩn sinh diệt
Thì thanh tịnh viên mãn
Chư thiên đều vui mừng
Thân hữu cùng hoan hỷ
Qua lại thương mến nhau
Kẻ tham danh, háo lợi

Nan Đà! Hãy tránh xa
Chớ thân cận tại gia
Nên gần với xuất gia
Niệm tạo biển sinh tử
Cùng tận đến bờ khổ
Đầu tiên yết la lam
Thôi thành miếng thịt phòng
Thịt phòng sinh bé thi
Bé thi sinh kiện nam

Kiến nam chuyển biến dần
Sinh đầu và bốn chi
Các xương hợp thành thân
Hiện hữu đều do nghiệp

Xương đầu có chín miếng
Kiên kết hai xương cằm
Răng có ba mươi hai
Các căn cũng như vậy
Nhãn căn và xương cổ
Xương răng và sống mũi
Ngực ức và yết hầu
Gồm có mười hai xương
Hố mắt có bốn xương
Xương vai cũng hai cặp
Hai tay các ngón tay
Tổng số năm mươi xương
Sau cổ có tám xương
Xương sống ba mươi hai
Từ gốc này có thêm
Số phụ bốn mươi tám
Xương sườn phải liền nhau
Số lượng có mười ba
Xương sườn trái liền nhau
Số lượng cũng mười ba
Những xương này liền nhau
Ba liên kết với ba
Hai cái móc với hai
Ngoài ra không liên tục
Hai chân trái và phải
Hợp lại năm mươi xương
Cộng ba trăm mười sáu
Phân bố giữ trong thân
Xương cốt móc giữ nhau
Hợp thành thân chúng sinh

Nói rõ thật như vậy
Hiểu biết của Chánh giác
Từ đầu xuống đến chân
Uế tạp, rất mong manh

Cộng lại thành thân này
Nguy hiểm như nhà cỏ
Chỉ có xương chống đỡ
Máu thịt phủ bên ngoài
Như người máy bằng gỗ
Cũng như tượng huyền hóa

Nên quán sát thân này
Gân mạch quán lấy nhau
Che phủ bằng da ướt
Chín nơi cửa lỗ lối
Thường xuyên chảy tuôn ra
Phản tiêu các bất tịnh
Ví như kho, bồ lúa
Đựng đầy những ngũ cốc
Thân này cũng như vậy
Đầy tạp uế bên trong
Cơ quan xương vận động
Nguy ách không chắc chắn
Kẻ ngu thường yếu mến
Bậc trí không đắm nhiễm

Đờm rãi nhớt thường chảy
Máu mủ luôn tràn đầy
Mỡ vàng lẫn nhũ trấp
Não chứa đầy đầu lâu
Ngực, cách mô mủ nóng
Trong có sinh, thực tạng
Cao mỡ và bì mô
Ruột bao tử, ngũ tạng
Trong chứa chung những vật
Hư nát và bất tịnh

Thân tội này đáng sợ
Đây chính là oán gia
Kẻ không hiểu, tham dục
Ngu si thường bảo hộ
Thân xú uế thể này
Như thành quách hư nát
Ngày đêm phiền não ép

Thay đổi mãi không ngừng
Thành thân, xương là tường
Tô trát bằng máu thịt
Tô vẽ tham sân si
Trang trí theo từng chỗ
Thành thân thật đáng chán
Xương máu thịt hợp thành
Thường bị ác tri thức
Khổ trong ngoài nung nấu

Nan Đà! Người nên biết
Như lời Ta dạy bảo
Ghi nhớ suốt ngày đêm
Chớ nghĩ đến cảnh dục
Ai muốn xa lìa dục
Thường tác như thị quán
Siêng cầu cảnh giải thoát
Mau vượt biển sinh tử.

Khi Thế Tôn thuyết kinh Nhập Thai này xong, Cụ thợ Nan Đà và năm trăm Bí-sô đều rất hoan hỷ tin thọ phụng hành.

Bí-sô Nan Đà vượt biển sinh tử, thoát chỗ hiểm nạn, đến chỗ an ổn cứu cánh Niết bàn, chứng quả A-la-hán, hoan hỷ tự nói kệ mừng:

Kính dâng vật tắm rửa
Nước sạch và hương thơm
Và tu các nhân phước
Được quả thù thắng này.

Khi nghe nói như vậy, các Bí-sô đều nghi ngờ và muốn hết nghi ngờ nên thưa với đấng Đại Sư:

- Bạch Đại Đức! Bí-sô Nan Đà trước đây đã làm nghiệp gì mà do nghiệp ấy nên nay được thân sắc vàng, đủ ba mươi tướng tốt trang nghiêm, chỉ thấp hơn Thế Tôn bốn ngón tay, lại rất luyện ái cảnh dâm dục, được Đại Sư thương xót cứu thoát khỏi biển sinh tử đưa an toàn đến nơi Niết bàn cứu cánh, cầu mong Ngài dạy cho. Phật bảo các Bí-sô:

- Những nghiệp mà Bí-sô Nan Đà đã làm trước đây, nay đều đã thành thực và biểu hiện ra, ...nói rộng như trên ...

Thế Tôn nói kệ:

Giả sử qua trăm kiếp
Nghiệp đã làm không mất
Khi nhân duyên gặp nhau
Tự nhận lại quả báo.

Này các Bí-sô, thời quá khứ cách đây chín mươi một kiếp, khi loài người sống tám vạn tuổi, có đức Phật Tỳ Bát Thi Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện trong thế gian, cùng sáu vạn hai ngàn Bí-sô du hành trong nhân gian đến kinh đô của vua là thành Thân Tuệ và vào trú ở rừng Thân Tuệ.

Bấy giờ, đức Thế Tôn ấy có người em khác mẹ rất tham đắm cảnh dâm dục. Đức Tỳ Bát Thi Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác khuyến khích vị ấy xuất gia để thoát khỏi biển sinh tử, dùng phương tiện đưa đến cứu cánh Niết bàn. Khi ấy, quốc vương hiệu là Hữu Thân, dùng pháp trị đời, nhân dân phồn thịnh giàu có an lạc, không có dôi trá trộm cướp bệnh tật, bò dê lúa mía sung mãn trong nước. Vua có người em khác mẹ tham đắm dâm dục. Nghe Phật và chúng Tăng đang ở rừng Thân Tuệ, vua đưa vương tử, thị vệ, đại thần, và cung nữ, nhân dân cùng nhau đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Ngài, ngồi qua một bên. Khi ấy, Phật thuyết pháp cho đoàn người của vua, tuyên dương diệu pháp, chỉ dạy làm cho lợi ích hoan hỷ, được hiểu biết thù thắng. Người em đam mê dâm dục kia không chịu ra khỏi thành. Khi ấy, con của đại thần và các bạn quen khác đã được phui bụi trần đến bảo:

- Bạn biết không, vua cùng vương tử cùng các đại thần cung nhân đến gặp Phật Tỳ Bát Thi để lễ kính, nghe và nhận diệu pháp được hiểu biết thù thắng, thân người khó được, bạn đã được thân người vì sao đến nay vẫn tham đắm dâm dục không chịu ra khỏi cửa.

Nghe trách như vậy, vị ấy xấu hổ, miễn cưỡng cùng đi với bạn. Khi vị Bí-sô em của Phật thấy một nhóm người cùng nhau đi đến, hỏi:

- Vì sao các vị cùng đưa một người bạn đi? Đồng bọn của họ thừa lại sự việc như trên.

Bí-sô nói:

- Ta là em của Phật, khi còn ở nhà rất tham đắm việc dâm dục, may mắn được đức Đại Sư bắt ép xuất gia, an ổn tiến tới cứu cánh Niết bàn, lại có kẻ ngu si giống ta như vậy. Các vị từ bi cùng nhau lôi anh ta đi thật là việc tốt. Hãy đi gặp bậc Vô thượng Đại sư, đến gặp được Phật tất có lòng tin sâu xa.

Bấy giờ, vương đệ theo cùng bạn đến gặp Phật. Đức Phật quán sát căn cơ dục tính của anh ta mà thuyết pháp. Sau khi nghe pháp, anh ta có lòng tin sâu xa, rời chỗ ngồi đứng dậy, bày vai bên phải, chấp tay hướng về đức Phật bạch:

- Thế Tôn! Cầu mong Đại sư và các thánh chúng ngày mai đến nhà con tắm rửa trong phòng nước ấm.

Đức Phật im lặng nhận lời. Biết Phật đã nhận lời, anh ta lạy sát dưới hai chân Phật từ giả ra về. Đến gặp nhà vua, anh ta cung kính tâu:

- Đại vương! Thần đến gặp đức Phật nghe pháp sinh lòng tin, nên nhàm chán với cảnh dâm dục, phụng thỉnh Phật và chư tăng ngày mai đến nhà thần tắm rửa trong phòng nước ấm. Đức đại sư Như Lai đã từ bi nhận lời. Phật là Bậc mà người trời nên cúng dường, xin vua hãy quét dọn đường xá, trang hoàng thành quách.

Sau khi suy nghĩ: "Đức Phật vào thành, ta phải trang hoàng, nhưng việc em ta tham dục khó can ngăn, nay được Phật điều phục được, thật là kỳ lạ ", nhà vua đáp:

- Rất tốt! Em hãy đi sửa soạn nơi tắm rửa và các vật cần dùng, ta sẽ tùy sức trang hoàng thành phố.

Người em rất vui mừng, từ giả anh ra đi. Vua bảo các đại thần:

- Hãy truyền lệnh khắp nhân dân, sáng mai Thế Tôn sẽ vào thành, những người đã sống trong thành hay những người từ xa đến, mọi người đều tùy theo khả năng của mình trang hoàng thành phố quét dọn đường xá, đem hương hoa nghênh đón đức Đại sư vào.

Các quan tuân mệnh vua truyền khắp nơi sắc lệnh của vua. Bấy giờ, nhân dân trong thành dọn sạch gạch đá, rưới nước thơm khắp nơi, đốt hương thơm, treo cờ long, rải hoa cúng dường như trong vườn Hoan hỷ của Thiên Đế Thích. Khi ấy, người em vua, sửa soạn nước thơm và dầu thơm, trang hoàng phòng tắm, bố trí ổn định giường chỗ ngồi. Khi Phật Tỳ Bát Thi sắp vào thành, nhà vua cùng các quan, thái tử, hậu phi, cung nhân, thê nữ, và mọi người cùng ra nghênh đón với lạy dưới chân Phật, rước vào thành. Khi em vua đưa Phật Thế Tôn vào trong phòng tắm, dâng đầy đủ nước thơm ... để tắm rửa, thấy thân Phật Thế Tôn màu vàng kim trang nghiêm với ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, nên hoan hỷ phát sinh lòng tin sâu xa. Sau khi tắm, thấy đức Phật mặc y phục xong, em vua lạy sát chân đức Phật, phát nguyện:

- Nay con may mắn được gặp bậc phước điền vô thượng, tự thân cúng dường chút ít, nguyện nhờ nhân thiện này trong đời vị lai được thân thể màu vàng kim giống như đức Phật. Như em của Thế Tôn rất tham đắm đối với cảnh dục, nhưng được cứu thoát ra khỏi, đạt đến an ổn cứu cánh Niết-bàn, con nguyện trong đời tương lai được làm em của Phật, có thân thể màu vàng kim như vậy. Khi con bị chìm đắm trong cảnh dục, cố kéo con thoát ra khỏi sông ái nhiễm sâu thẳm, đạt đến nơi Niết bàn an ổn.

Này các Bí-sô chớ suy nghĩ khác, người em say đắm dục lạc của vua Thân Tuệ, nay tức là Bí-sô Nan Đà. Do đời trước có thỉnh đức Phật Tỳ Bát Thi tắm rửa nước thơm trong phòng tắm, tịnh tâm phát nguyện gây thiện nhân kia, nay được làm em của Phật với thân màu vàng kim. Ta kéo ra khỏi cảnh tham mê đắm dục, giúp cho bỏ thế tục xuất gia, đạt đến chỗ an ổn cứu cánh Niết bàn.

Khi ấy, các Bí-sô lại có nghi khác, thưa Thế Tôn:

- Đại Đức! Bí-sô Nan Đà từng làm nghiệp gì mà nay được thân ba mươi tướng đại tợng phu?

Phật bảo:

- Này các Bí-sô, nghiệp vị ấy đã tạo ... như trước. Vào thời quá khứ, trong tu lạc kia, có một trưởng giả giàu có nhiều tài sản sinh hoạt sung túc. Ông ta có một khu vườn hoa trái sum xuê xuôi chảy hồ nước rừng cây um tùm rất thích hợp cho người xuất gia trú ẩn. Bấy giờ, có vị Độc Giác xuất hiện trong thế gian, thương xót chúng sinh nên thích sống nơi nhàn tịnh. Khi thế gian

không có Phật toàn giác, vị ấy là phước điền. Có một Tôn giả Độc Giác du hành trong nhân gian đến tụ lạc ấy, xem xét khắp nơi và trú lại vườn. Người giữ vườn thấy Tôn giả này, thưa:

- Lành thay! Ngài mới đến, xin nghỉ ngơi cho khoẻ.

Ban đêm, Tôn giả ấy trú lại đây, nhập định Hỏa quang. Thấy vậy, người giữ vườn suy nghĩ: "Đại đức này đã thành tựu thắng hạnh như vậy".

Ngay trong đêm ấy, ông ta đến nhà người chủ thưa:

- Đại gia! Ngay bây giờ, ngài hãy phát tâm hoan hỷ. Trong vườn hoa có một vị đại đức đến nghỉ qua đêm, thành tựu diệu hạnh đầy đủ thần thông, chiếu ánh sáng lớn soi sáng khắp vườn.

Nghe nói xong, trưởng giả vội đến khu vườn, lạy sát dưới chân vị Độc Giác thưa:

- Thánh giả! Nếu Ngài cần thức ăn, con xin được làm phước, mong ngài trú lại vườn này để con được cúng dường thức ăn.

Thấy người này ân cần nên vị Độc Giác nhận lời, trú ở vườn này nhập thiền định thắng diệu, hưởng an lạc giải thoát. Vị này suy nghĩ: "Thân hôi hám của ta luân hồi sinh tử, việc cần làm ta đã làm xong, nên vào viên tịch vĩnh viễn không còn sinh tử nữa".

Sau khi suy nghĩ như vậy, vị ấy bay lên hư không nhập định Hỏa quang, hiện các thần biến, phóng ánh sáng lớn, trên rực đỏ như đuốc, dưới tuôn nước trong. Sau khi xả thân, thần thức bất sinh, vĩnh viễn chứng vào cảnh giới vi diệu vô dư Niết bàn. Khi ấy, trưởng giả dùng gỗ thơm hỏa thiêu nhục thân vị Độc Giác và dùng sữa rưới tắt lửa, thu lấy xá lợi đặt vào bình mới, xây tháp và treo các cờ lọng, với tâm kính tín dùng ba mươi loại nước thơm để rưới cúng dường và phát đại nguyện cầu mong được các tướng đẹp.

- Nay các Bí-sô chớ nghi ngờ, trưởng giả ngày xưa nay là Nan Đà. Do tạo nghiệp kính tín cúng dường việc thắng diệu, nay được quả báo có ba mươi tướng đẹp đặc biệt.

Khi ấy, các Bí-sô lại có nghi ngờ, thưa hỏi với Thế Tôn:

- Đại Đức! Bí-sô Nan Đà đã làm nghiệp gì mà nếu không bỏ tục xuất gia, tất thừa kế ngôi vị lực luân vương?

Phật bảo các Bí-sô:

- Nghiệp mà Nan Đà đã làm trước đây, khi quả báo chín mùi, tất tự thụ hưởng như nói ở trước. Thời quá khứ, trong Hiền kiếp này, khi loài người thọ hai vạn tuổi, có đức Phật Ca Nhiếp Ba xuất hiện trong thế gian đầy đủ mười hiệu, trú ở vườn Thi Lộc, Tiên nhân đọa xứ, thuộc Ba La Nại Tư. Trong thành có vua tên Ngật Lật Chỉ là bậc Đại Pháp vương dùng pháp trị dân ... như trên. Vua có ba người con là lớn, giữa và bé. Sau khi việc hóa độ đã viên mãn, Phật Ca Nhiếp Ba nhập Niết bàn như lửa tắt. Với tâm kính tín, nhà vua thỉnh nhục thân của Phật, dùng các loại gỗ thơm như chiên đàn, trầm thủy, hải ngạn, ngư đầu, thiên mộc ... hỏa thiêu và dùng sữa rưới tắt, thu xá lợi đặt trong bình báu bằng vàng, xây tháp lớn bằng bảy báu, ngang dọc bằng một du thiên na, cao nửa du thiên na. Khi an trí tướng pháp luân, người con giữa của vua đích thân dựng lọng giữa lên.

- Nay các Bí-sô! Chớ có nghi ngờ, người con giữa của vua nay là Nan Đà. Trong thời quá khứ kính tâm cúng dường an trí lọng giữa, nhờ thiện nghiệp này nên trong năm trăm đời thường làm vua Lực Luân vương cai trị trong một châu. Trong đời sống này, nếu không xuất gia, tất làm vị Lực Luân vương có thể lực lớn.

Khi ấy, các Bí-sô lại có nghi khác, thưa hỏi Thế Tôn:

- Đại Đức! Bí-sô Nan Đà từng làm nghiệp gì mà nay là vị đệ tử số một của Phật về mặt phòng hộ căn môn?

Phật dạy:

- Đây do nghiệp lực. Trong thời Phật Ca Nhiếp Ba, Nan Đà bỏ tục xuất gia. Thân giáo sư của vị ấy được khen là bậc đệ nhất về giới phòng hộ căn môn. Vị ấy trọn đời giữ gìn phạm hạnh, nhưng ngay trong đời ấy không chứng ngộ. Khi lâm chung, vị ấy phát nguyện: "Ta sống trong giáo pháp của Phật, trọn đời tự giữ gìn phạm hạnh, nhưng ngay thân này không chứng ngộ. Nguyện đem thiện căn tu tập này được Phật Th? Tôn này thọ ký trong đời vị lai sẽ có đồng tử thành chánh giác hiệu Thích Ca Mâu Ny, ta được bỏ tục xuất gia trong giáo pháp đức Phật ấy, đoạn trừ các phiền não, chứng quả A-la-hán. Thân giáo sư của ta là bậc đệ nhất phòng hộ căn môn trong giáo pháp

đức Phật. Cũng như vậy, trong giáo pháp đức Phật kia, ta là bậc khéo hộ trì căn môn đệ nhất ". Do nguyện lực kia nên nay trong giáo pháp của Ta, vị ấy là bậc khéo hộ trì căn môn đệ nhất trong chúng đệ tử.

Như vậy, này các Bí-sô! Nếu nghiệp thuần đen chịu quả báo thuần đen, nghiệp thuần trắng hưởng quả báo thuần trắng, nghiệp xen tạp nhận quả báo xen tạp. Thế nên, các thầy nên xa lìa nghiệp đen và nghiệp tạp, tu tập nghiệp thuần trắng, nên tu tập như vậy.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NAI-DA TẠP-SỰ

Quyển thứ mười hai hết.

--- o0o ---

Quyển thứ mười ba

--- ooOoo ---

Nhiếp tụng tổng biệt môn thứ ba:

Tam y cập y giá
Hà biên tạo tự diêm
Thức diện, thức thân cân
Tự tọa đao ung súc.

Nhiếp tụng một trong biệt môn thứ ba:

Tam y điều điệp lượng
Sàng khước phật du trần
Hành xứ trước cù du
Chữ thạch tu thính hứa.

* Duyên khởi tại thành Thất La Phiệt. Như Phật dạy:

- Các Bí-sô nên dùng chi phạt la (y) cắt rọc.

Các Bí-sô cắt rọc vải, điều dài điều ngắn không đều nhau nên đem việc này bạch Phật.

Phật dạy:

- Điều dài, điều ngắn không nên so le, nên cắt cho bằng nhau.

Họ không biết cắt bằng nhau như thế nào. Phật dạy:

- Điều dài điều ngắn tùy theo cỡ của nó, nên dùng miếng tre để định cỡ dài ngắn.

* Duyên xứ như trước.

Các Bí-sô làm y, cắt từng lá điều không cân đối nhau làm cho tấm y không đẹp. Họ đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Khi làm y nên cắt lá điều cân đối nhau.

Bí-sô không biết thế nào là cân đối.

Phật dạy:

- Nên dùng miếng tre để đo cỡ rộng hẹp, sau đó mới cắt.

Như lời Phật dạy nên đo cỡ lá y, các Bí-sô làm lá y quá lớn. Phật dạy:

- Không nên làm quá lớn, nhưng có ba cỡ lá điều là lớn vừa và nhỏ. Cỡ lớn rộng bốn ngón tay, hoặc bằng gang chân con quạ. Cỡ nhỏ bằng hai ngón tay hay bằng mặt ngón cái. Cỡ vừa là trung bình hai khoảng trên.

Các Bí-sô may y nơi đất bần làm y bị dơ. Phật dạy:

- Nên quét sạch đất, dùng phân bò trát láng nền, chờ khô sạch rồi may y trên đó.

Phật dạy:

- Nên làm nền, gặp nơi khó có phân bò.

Phật dạy:

- Dùng nước rưới lên đất, quét sạch rồi làm y ở trên.

* Duyên xứ như trước. Các Bí-sô sắm giường chân nhọn làm nền đất bị hư. Phật dạy:

- Không được làm chân giường bén nhọn, nên cắt cho bằng.

Nhưng vẫn còn hư nền đất, Phật dạy:

- Nên dùng bọc trấu đặt dưới chân giường hoặc bó bằng vải cũ.

* Duyên xứ như trước. Có Bà-la-môn nọ ra khỏi thành, đi du ngoạn, muốn nghỉ mệt nên vào rừng Thệ Đa. Gặp giờ ăn, ông này thấy nơi dọn ăn bày biện chỗ ngồi xinh đẹp và thức ăn uống thơm ngon, nên cho là hiền có và phát tín tâm, nên cởi tấm áo của mình trải lên chỗ ngồi trên, rồi đi ra khỏi cửa. Sau đó một thời gian, tấm áo bị dơ bẩn, vị tri sự đem tấm áo trải xuống chỗ ngồi dưới. Sau đó, vì có việc cần, vị Bà-la-môn kia lại vào chùa, đến nơi nhà ăn, không thấy tấm áo ở chỗ ngồi trên nữa. Lần lượt đi tìm thấy trải ở tòa dưới, ông ta suy nghĩ: "Tấm áo của ta còn mới lại là vật quý giá, vì sao nay lại dơ bẩn thế này, hãy nán lại một lúc, xem vì sao như vậy".

Ông ta thấy vị tri sự bố trí chỗ ngồi xong, dùng tấm áo quét đất. Thấy vậy, biết rõ vì sao tấm áo bị dơ nên ông ta nói với vị tri sự:

- Đây là việc nhỏ mà ngài không biết hay sao? Nên rưới nước trước, rồi quét cho sạch, sau đó mới trải chỗ ngồi. Vì không biết nên mới làm hư áo của tôi.

Vị tri sự xấu hổ bỏ đi. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Mỗi khi sắp dọn chỗ ngồi nơi nào, trước rưới nước, sau đó quét cho sạch, rồi mới trải tòa là đúng pháp.

Khi ấy, người tri sự trải tấm nệm trên chỗ ngồi có bụi đất làm cho dơ bẩn, bị lỗi như trước. Phật dạy:

- Trước phải quét sạch sàng tòa, sau đó mới trải tấm nệm.

Bí-sô không biết lấy gì lau quét, Phật dạy:

- Nên lấy một góc áo lau sàng tòa.

Khi ấy, người tri sự dùng áo còn tốt để quét, Phật dạy:

- Nên dùng áo cũ.

Người tri sự dùng áo cũ để lau, lâu ngày hư rách nên vứt bỏ hết. Phật dạy:

- Không nên vứt ngay, xé ra từng tua nhỏ cột trên đầu gậy làm chổi quét sàng tòa.

Dùng chổi này quá lâu, không còn sử dụng được, họ đem bỏ. Phật dạy:

- Tuy không còn dùng được, nhưng không nên vứt bỏ, nên bằm nhỏ trộn với bùn và phân bò để bít lỗ cột, hoặc tô vách bị nứt, vì muốn cho phước lợi của thí chủ tăng thêm.

* Duyên xứ như trước. Một Bí-sô trẻ tuổi thường xuyên kinh hành ở một chỗ, làm cho đất nơi kinh hành bị hư lở. Có một trưởng giả vào chùa chiêm bái, đến chỗ kinh hành, suy nghĩ: "Mặt đất còn hư như thế, vậy chân của thánh giả ấy như thế nào!" Sau khi suy nghĩ, ông ta hỏi:

- Thánh giả, ai làm cho mặt đất nơi này bị hư lở vậy? Mong ngài đưa chân lên cho con được xem.

Bí-sô giở chân lên, da chân đều bị rách lủng. Thấy vậy, trưởng giả sinh thương xót, thưa:

- Thánh giả, con có tâm tham, muốn trải trên đường kinh hành để chân Ngài không bị thương.

Đáp:

- Trưởng giả, đức Phật chưa cho phép.

- Thánh giả, Đức Đại-sư của ngài có lòng từ niệm, chắc chắn cho phép việc này.

Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Nay, Ta cho phép Bí-sô tinh cần sách tấn kinh hành, được tùy ý dùng tấm thảm, không phạm.

Bí-sô đến bảo trưởng giả được phép trải thảm. Bí-sô nhận lấy, đi kinh hành quá nhiều nên làm đứt ra hai đoạn, mỗi phần một bên. Trưởng giả thấy tấm thảm bị bỏ phế, hỏi:

- Thánh giả, vì sao tấm thảm bị bỏ phế ở đây, nếu thấy chỗ hư sao không may sửa lại?

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Lành thay! Lời nói của trưởng giả thật đúng. Thấy có chỗ hư nên may lại hoặc dùng vật khác tu bổ. Nếu nó quá hư nát không thể sửa chữa được, nên dùng trộn bùn hoặc trộn phân bò trát láng nơi kinh hành, làm cho thí chủ tăng trưởng phước điền.

* Duyên xứ như trước. Có Bí-sô bị bệnh đên gặp y sĩ bảo:

- Hiền thủ, tôi có bệnh như vậy, xin ngài điều trị.

Y sĩ đáp:

- Thánh giả! Hãy dùng thuốc như vậy sẽ bình phục.

Nhận toa thuốc xong, Bí-sô trở về trú xứ. Khi điều chế thuốc, Bí-sô cần chà đá nên đến nhà khác mượn về dùng. Được họ cho mượn, Bí-sô dùng nghiền thuốc xong đem trả lại. Họ đáp:

- Thánh giả! Con cúng vật này, ngài tùy ý đem về.

Đáp:

- Đức Phật chưa cho phép.

- Nếu vậy, Ngài hãy để dưới đất rồi đi.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nay, Ta cho phép giữ chà đá và trục. Nếu họ dâng cúng tùy ý nhận lấy.

Nhiếp tụng hai trong biệt môn ba:

Y giá tinh đăng lung
Vật sử trùng thương tổn
Nhiệt khai tam diện xá
Khả ký Nan-đà thân.

* Duyên tại thành Thất La Phiệt. Các Bí-sô để bừa bãi y phục có nhiều cấu bẩn, nên bị trùng muỗi cắn phá hư lung. Bí-sô bạch Phật.

Phật dạy:

- Không được để y phục một cách bừa bãi, nên làm giá mắc y phục.

Bí-sô đục vách để mắc y phục làm vách bị hư. Phật dạy:

- Không nên đục vách. Khi xây chùa nên chừa giá gỗ, trên đặt sào mắc y phục.

Trong phòng, Bí-sô đặt sào mắc y phục, không làm trước hiên. Phật dạy:

- Trước hiên cũng làm chớ bỏ phé.

* Duyên xứ như trước. Như Phật dạy nên làm giá mắc y. Bí-sô ở Lan nhã không tìm được tre. Phật dạy:

- Nên dùng dây sắn treo ngang để mắc y.

* Duyên xứ như trước. Như Thế Tôn dạy, đêm tối nên tụng kinh. Khi họ tụng kinh, có rắn bò đến. Người nhỏ tuổi thấy vậy kinh sợ kêu lớn:

- Xương dài! Xương dài.

Các Bí-sô phạm phu đều kinh sợ, làm cho người nghe kinh bị gián đoạn. Họ đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nên thấp đèn lên để tụng kinh.

Vào mùa hạ, Bí-sô đốt đèn làm chết trùng. Phật dạy:

- Nên làm lồng che đèn.

Bí-sô không biết làm. Phật dạy:

- Nên dùng thanh tre làm lồng, lấy vải mỏng che lại. Nếu khó tìm vật này thì dùng tấm vân mẫu để che. Nếu khó tìm vật này, thì làm bình trăm mắt.

Bí-sô không biết nên làm thế nào. Phật dạy:

- Bảo thợ gốm làm lồng che đèn bằng gốm, chung quanh xoi nhiều lỗ nhỏ.

Khó tìm thợ gốm, Phật dạy:

- Nên dùng ống bằng đất, bỏ phần đáy, xoi nhiều lỗ nhỏ chung quanh. Đặt đĩa đèn ổn định xong, chụp ống lên trên. Nếu có trùng chui vào lỗ, nên dùng giấy lụa hay vật mỏng để che lại.

* Duyên xứ như trước. Vào mùa nắng gắt, Bí-sô khổ vì nóng, thân thể vàng vọt, gầy ốm yếu ớt. Khi ấy, tuy biết nhưng Thế Tôn cố hỏi Cụ thợ A Nan Đà:

- Vì sao thân thể các Bí-sô bị vàng vọt gầy ốm yếu ớt?

Tôn giả thưa lại việc trên. Phật dạy:

- Nên làm nhà hóng mát.

Bí-sô không biết làm như thế nào. Phật dạy:

- Nên gần ngoài chùa làm nhà ba mặt. Ba mặt làm vách phen có cây chống lên, che sơ để gió lồng vào, không giống với chùa bốn mặt có vách.

Bí-sô làm vách bên trong, bên ngoài bố trí hàng cột. Phật dạy:

- Nên an trí cột ở giữa.

Họ lại không mở cửa sổ làm bên trong bị nóng. Phật dạy:

- Nên làm cửa sổ.

Khi họ làm cửa hoặc quá cao hay quá thấp. Phật dạy:

- Nên làm ngang bằng với giường.

Có nhiều chim sẽ bay vào phòng. Phật dạy:

- Nên làm song cửa ngăn chúng bay vào; bị mưa gió tạt vào, nên làm cánh cửa sổ.

Khi ăn, Bí-sô đóng cửa, làm phòng bị tối. Phật dạy:

- Khi ăn nên mở cửa. Trời nóng, Bí-sô ở trong phòng, chỉ mặc y dưới và tăng khước kỳ, tùy ý đọc tụng, thuyết pháp, làm y phục ... trong bốn uy nghi đều không phạm.

* Duyên xứ như trước. Bảy giờ, Thế Tôn đã cho Nan Đà cạo tóc xuất gia và thọ cận viên rồi đưa đến núi Hương túy, trời 33, và địa ngục, xem xét khắp một vòng rồi trở về rừng Thệ Đa. Các Bí-sô khách chưa biết Nan Đà. Thấy thân hình vị này màu vàng kim đủ ba mươi tướng trang nghiêm, Bí-sô già cho là đức Như Lai nên đứng dậy nghênh tiếp. Khi biết ra, Bí-sô này xấu hổ. Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy:

- Nên nhớ rõ y phục của Nan Đà. Nếu có người như vậy, cũng nên ghi nhớ, đây là Bậc Chánh Giác, đây là người khác.

Nhiếp tụng ba trong biệt môn thứ ba:

Hà biên chế xi mộc
La hồ khiển xuất môn
Hợp ha, bất hợp ha
Nhị hành ưng dĩ phục.

* Duyên khởi tại thành Thất La Phiệt. Khi ấy, các Bí-sô ở bên bờ sông Thắng Tuệ, dùng phương tiện thiện xảo sách tấn siêng năng tu tập, đoạn các phiền não chứng quả A-la-hán. Khi ấy, các Bí-sô với uy nghi đĩnh đạc, hành động đàng hoàng, làm cho mọi người rất kính tìn. Thế Tôn bảo các Bí-sô:

- Dân chúng trong những làng xóm gần trú xứ của các Bí-sô bên cạnh sông Thắng Tuệ được nhiều lợi ích tốt đẹp.

Nghe Phật nói như vậy, cụ thọ A Nan Đà hiểu được ý nghĩa ấy vì do làm thị giả gần gũi lâu ngày với bậc Đại Sư, hoặc nghe lời nói, hoặc thấy hành động, đều có thể hiểu ý. Nếu Thế Tôn muốn gặp nên nói ra lời khen ngợi, Tôn giả liền hiểu và gửi lời đến báo cho các Bí-sô ở bờ sông Thắng Tuệ:

- Các Cụ thọ! Thế Tôn khen ngợi muốn gặp, các vị hãy đến đây gặp Ngài.

Nghe như vậy, các vị ấy bảo nhau:

- Đức Thế Tôn có lời khen chúng ta,việc này cần phải gặp, chúng ta nên làm gì đây?

Một người bảo:

- Còn làm gì nữa, chúng ta nên đi, không quan sát thì biết làm việc gì, nếu không quan sát thì bậc A-la-hán cũng không dự liệu được.

Sau khi cùng bàn luận, đi là việc tốt, họ thưa với các Bí-sô:

- Quý vị nên biết, Đại sư Thế Tôn tán thán chúng tôi, ý Ngài muốn gặp, vậy lúc này có thể đi.

Các Bí-sô nói:

- Nếu vậy, chúng tôi cùng đi.

Họ cùng nhau lên đường, đi bộ dần dần đến thành Thất La Phiệt. Các Bí-sô cụ trú ra tiếp đón thăm hỏi làm cho ngoài chùa có tiếng ồn ào. Nghe như vậy, tuy biết nhưng Thế Tôn vẫn hỏi A Nan Đà:

- Vì sao ngoài chùa có tiếng ồn ào lớn vậy?

A Nan Đà thưa:

- Chúng Bí-sô ở bờ sông Thắng Tuệ cùng nhau đến, tạm thời đang ở ngoài chùa. Những vị trong chùa ra nghênh tiếp, cùng nhau thăm hỏi nên ồn ào như vậy.

Thế Tôn bảo A Nan Đà:

- Thầy hãy đến bảo các Bí-sô ở bờ sông Thắng Tuệ nên đi nơi khác, không được ở đây.

Tuân lệnh của Phật, Tôn giả đến bảo các Bí-sô:

- Cụ thợ nên biết! Thế Tôn có lệnh các vị hãy đi nơi khác, chớ có ở đây.

Nghe như vậy, các vị ấy thu xếp y bát đi vào nhân gian. Thế Tôn bảo các Bí-sô:

- Những thôn xóm chỗ ở nào, có các Bí-sô ở bờ sông Thắng Tuệ trú lại, dân chúng ở chung quanh vùng ấy đều được lợi ích lớn.

Nghe như vậy, A Nan Đà nhắn tin đến cho họ. Dù trở lại đến ba lần, các Bí-sô cũng mặc y mang bát du hành nhân gian. Khi ấy, Thế Tôn lại bảo các Bí-sô:

- Những người sống gần chỗ cư trú của các Bí-sô ở bờ sông Thắng Tuệ đều được lợi ích.

Nghe Phật tán thán họ, A Nan Đà lại sai người đưa tin cho họ. Các Bí-sô ấy cùng nhau bàn luận:

- Các Cụ thợ! Vì sao Thế Tôn khen ngợi và muốn gặp chúng ta, nhưng nhiều lần đến gặp đều bị Ngài bảo đi nơi khác. Chắc là chúng ta nói ồn ào với nhiều người nên bị đuổi đi. Nay, chúng ta nên bảo mọi người đến im lặng.

Bấy giờ, các Bí-sô lặng lẽ mang y bát, đến gặp Thế Tôn, lạy sát chân Phật, ngồi qua một bên. Đức Phật bảo cụ thợ A Nan Đà:

- Thầy hãy tìm căn phòng nào yên tĩnh, xếp đặt chỗ ngồi cho Ta và các Bí-sô ở bờ sông Thắng Tuệ.

Vâng lời Phật, xếp đặt chỗ xong, Tôn giả A Nan đến gặp Phật, thưa:

- Đại Đức! Con đã xếp đặt chỗ ở tại một nơi, xin Phật định liệu.

Sau khi đi đến chỗ ở của các Bí-sô bờ sông Thắng Tuệ, rửa chân ngoài cửa, Thế Tôn vào phòng và trải tòa ngồi kiết già ngay thẳng đặt niệm trước mặt. Các Bí-sô cũng rửa chân, vào phòng ngồi yên đặt niệm trước mặt. Khi ấy, Thế Tôn nhập sơ định. Các Bí-sô bên bờ sông Thắng Tuệ cũng vào sơ định. Xuất khỏi sơ định, Thế Tôn nhập vào định thứ hai, thứ ba, thứ tư rồi lần lượt nhập vào không xứ, thức xứ, vô sở hữu xứ, rồi phi tưởng phi phi tưởng xứ. Các Bí-sô ở bờ sông Thắng Tuệ cũng như vậy, nhập và xuất các định theo Thế Tôn. Thế Tôn xuất khỏi phi tưởng phi phi tưởng vào vô sở hữu định ... cho đến vào sơ định. Các Bí-sô cũng như vậy, nhập vào sơ định.

Thế Tôn suy nghĩ: "Ta vào sơ định, các Bí-sô cũng vào sơ định. Ta vào đến phi tưởng phi phi tưởng định, các Bí-sô cũng vào định này. Ta lại từ phi tưởng phi phi tưởng xuất ra cho đến về lại sơ định, các Bí-sô cũng đồng như Ta. Nay, ta nên biểu hiện tướng trạng khác để vào sơ định, không thuộc cảnh giới hoạt động của Độc giác, Thanh văn". Sau khi suy nghĩ như vậy, Thế Tôn nhập vào định ấy.

Sau khi bảo nhau: - Các vị nên biết! Đại sư Thế Tôn đang trú trong định của mình, chúng ta cũng nên trú trong định của mình. Các Bí-sô liền trú trong định của mình.

Đến sáng sớm, Thế Tôn xuất khỏi định. Đại chúng đều tập họp. Đức Phật trải tòa ngồi giữa đại chúng. Khi ấy, cụ thọ A Nan Đà rời tòa đứng dậy, chỉnh y phục bày vai phải, lạy sát hai chân Phật, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay cung kính bạch Phật:

- Đại Đức! Thế Tôn thường khen ngợi các chúng Bí-sô ở bờ sông Thắng Tuệ, ý muốn gặp họ. Khi các Bí-sô cùng đến đây lại không được Ngài thăm hỏi gì đến cả?

Phật bảo:

- Nay A Nan Đà! Ta đã cùng nói chuyện với họ rồi, y vào thánh ngữ thánh pháp luật để an ủi họ.

A Nan Đà bạch Phật:

- Con chưa hiểu thế nào là dùng thánh ngữ thánh pháp luật an ủi nhau.

- Nay A Nan Đà! Như Ta cùng các Bí-sô đều rửa chân ngoài cửa xong, thứ tự vào phòng an tọa, ngồi thẳng người đặt niêm trước mặt. Ta nhập sơ định, các Bí-sô bờ sông cũng vào sơ định. Ta xuất sơ định, vào nhị, tam, tứ định, rồi vào không xứ, thức xứ, vô sở hữu xứ, rồi vào định phi tướng phi phi tướng xứ. Các Bí-sô bờ sông cũng như vậy, nhập và xuất các định theo Ta. Ta xuất khỏi định phi tướng phi tướng xứ, vào vô sở hữu xứ định, rồi Ta lần lượt trở lại sơ định. Các Bí-sô ấy cũng vậy, về lại sơ định. Nay A Nan Đà! Sau khi suy nghĩ: "Nay Ta nên biểu hiện tướng trạng khác để vào sơ định không thuộc cảnh giới hoạt động của Độc giác, Thanh văn, Ta nhập vào định ấy". Bấy giờ, các Bí-sô bờ sông nói với nhau: - "Đại sư Thế Tôn trú nơi định của mình, vậy chúng ta cũng nên trú nơi định của mình". Nay A Nan Đà! Đây là dùng thánh ngữ, thánh pháp luật để an ủi nhau. Ta đã an ủi họ như vậy.

A Nan Đà bạch Phật:

- Lành thay! Thưa Đại Đức, an ủi nhau bằng thánh ngữ, thánh pháp luật. Rất tốt! Thưa Thế Tôn, an ủi nhau bằng thánh ngữ, thánh pháp luật. Thế Tôn đã cùng với các Bí-sô bờ sông an ủi nhau bằng thánh ngữ, thánh pháp luật.

Lời nói này được phổ biến khắp nơi, mọi người nói với nhau:

- Đức Phật cùng các Bí-sô bờ sông dùng thánh ngữ, thánh pháp luật để an ủi nhau.

Nghe sự việc như vậy, các trưởng giả, Bà-la-môn đều đến lễ bái các Bí-sô bờ sông. Các Bí-sô này thuyết giảng pháp yếu cho các trưởng giả Bà-la-môn nghe. Miệng các Bí-sô có mùi hôi. Bấy giờ, những người ở hai bên liếc tìm xem, bảo nhau:

- Mùi hôi này từ đâu bay đến đây?

Các Bí-sô nói:

- Mùi hôi này từ miệng tôi bay ra.

- Thánh giả! Chẳng lẽ hằng ngày quý ngài không đánh răng hay sao?

Đáp:

- Không đánh.

- Vì sao vậy?

Các Bí-sô nói:

- Phật chưa cho phép.

Đáp:

- Thánh giả! Nếu không đánh răng mà thanh tịnh hay sao?

Các Bí-sô đành im lặng chẳng biết nói gì, đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Các Bà-la-môn trưởng giả kia có hành động chê trách là đúng phép . Tại nơi khác, Ta đã dạy các Bí-sô đánh răng nhưng các người không biết. Vì sao? Đánh răng có năm lợi ích. Thế nào là năm?

- 1- Trừ bệnh nóng vàng
- 2- Trừ đàm nóng
- 3- Miệng không hôi hám
- 4- Dễ ăn uống
- 5- Mắt sáng sạch.

Khi Phật đã chế Bí-sô dùng cây xia răng. Có một Bí-sô trẻ tuổi dùng cây ngấn xia răng ở chỗ trống. Thấy Thế Tôn đi đến, Bí-sô này rất xấu hổ, suy nghĩ: "Làm sao trước mặt Thế Tôn mà nhổ cây xia răng ". Vì vậy, vị này liền nuốt cây xia răng và bị mắc trong cổ họng. Thường pháp của chư Phật là luôn luôn chánh niệm. Khi ấy, Thế Tôn đưa bàn tay trái trang nghiêm bằng vô lượng trăm ngàn công đức với chữ Vạn xoay quanh có thể trừ sợ hãi, ban cho sự an ổn, giữ lấy đầu của Bí-sô trẻ tuổi, đưa ngón tay phải vào họng vị kia, móc cây xia răng ra kéo theo cả máu. Thế Tôn bảo:

- Thầy làm gì vậy?

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Sau khi suy nghĩ, xia răng tại nơi trồng trái có lỗi như vậy, Phật bảo các Bí-sô:

- Có một Bí-sô trẻ tuổi xia răng tại nơi trồng trái gây ra lỗi lầm như vậy. Thế nên, các Bí-sô tại nơi trồng trái không được xia răng và không được dùng cây xia răng ngắn. Bí-sô nào vi phạm bị tội vượt pháp.

Như lời Phật dạy, Bí-sô không được ngồi xia răng nơi trồng trái, có Bí-sô trẻ tuổi ngồi xia răng trước vị lớn tuổi. Phật dạy:

- Không nên như vậy. Có ba việc nên làm chỗ khuất là đại tiện, tiểu tiện và xia răng. Không được dùng cây xia răng quá ngắn.

Bấy giờ, Lục chúng dùng cây xia răng quá dài, các Bí-sô thấy vậy cùng sinh cơ hiem, bảo:

- Cự thọ! Có phải các vị cầm gậy để giỡn hay sao?

Đáp:

- Phật dạy đánh răng, sao gọi là giỡn? Các vị không thấy người kia do xia răng bằng cây ngắn mà sắp chết, nhờ Phật cứu hộ mới được sống lại. Lẽ nào vì hy vọng được lấy y bát của tôi mà các vị mong tôi chết sớm để cùng nhau làm yết ma hay sao? Nhưng cây xia răng dài cũng có chỗ lợi ích: 1- Dùng nhen lửa nấu cơm; 2- Dùng đánh máy thầy nhỏ.

Nghe như vậy, các Bí-sô im lặng bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không nên dùng cây xia răng dài. Ai dùng cây xia răng dài bị tội vượt pháp.

Bí-sô không biết thế nào là cây xia răng dài ngắn.

Phật dạy:

- Có ba loại là dài mười ngón tay, ngắn tám ngón, vừa trung bình giữa hai loại trên.

Phật dạy:

- Nên xỉa răng ở chỗ khuất.

Có Bí-sô già bệnh suy nhược không thể đi đến chỗ khuất. Phật dạy:

- Người bệnh nên sắm bồn súc miệng.

Bí-sô xử dụng bồn đất tùy tiện và để trong phòng, đựng vào làm nghiêng đổ nước dơ, bắn mặt đất. Phật dạy:

- Bồn súc miệng, hình dạng như dấu chân voi.

Khi ấy, có Bí-sô tìm bồn không có. Phật dạy:

- Nên đến bên cạnh cống nước để đánh răng.

Bí-sô đánh răng xa miệng cống. Phật dạy:

- Nên gận trong phạm vi một gang vuông.

Khi Phật chế việc dùng cây xỉa răng, Bí-sô không biết nạo lưỡi nên miệng bị hôi. Phật dạy:

- Đánh răng rồi, cần phải nạo lưỡi.

Bí-sô không biết dùng vật gì nạo lưỡi. Phật dạy:

- Nên sắm cây nạo lưỡi.

Khi Phật đã cho sắm cây nạo lưỡi, Lục chúng Bí-sô dùng vàng bạc, lưu ly, pha lê, vật quý để làm. Các Bà-la-môn trưởng giả thấy vậy hỏi:

- Thánh giả, đây là vật gì?

Đáp:

- Hiền thủ! Thế Tôn bảo chúng tôi dùng cây nạo lưỡi.

- Lẽ nào Sa-môn Thích tử các ông còn tham dục lạc hay sao?

Lục chúng nghe nói đành im lặng. Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô được chứa bốn loại nạo lưỡi. Đó là loại làm bằng đồng, sắt, thau thạch, đồng đỏ.

Các Bí-sô dùng nạo lưỡi bén, làm lưỡi bị thương. Phật dạy:

- Không nên làm bén.

Bốn loại trên khó tìm, Phật dạy:

- Nên chẻ cây xia răng ra, uốn cong lại, dùng nạo lưỡi.

Bí-sô chẻ cây xia răng ra có dăm, dùng nạo lưỡi, gây vết thương. Phật dạy:

- Chẻ cây xia răng ra, dùng hai mảnh mài nhau, làm sạch dăm trên mặt rồi mới dùng.

Bí-sô dùng cây chà răng xong, không lên tiếng, ném trên đầu thiên thần hộ chùa làm cho họ sinh hiềm khích. Phật dạy:

- Không được im lặng ném, nên lên tiếng. Ai không lên tiếng bị tội vượt pháp.

Bí-sô chỉ lên tiếng trong việc ném cây chà răng, ngoài ra các việc đại tiểu tiện, khạc nhổ, nhổ nước ... vứt các vật khác đều không lên tiếng. Phật dạy:

- Phạm có những việc vứt bỏ như vậy đều phải lên tiếng.

Đức Đại sư đã chế dùng cây chà răng, Bí-sô đột nhiên đi đường, tìm khó có, nên không dám ăn. Phật dạy:

- Không nên bỏ ăn. Nếu không có cây chà răng, nên dùng tháo đậu, đất bột, phân bò khô hoà cả ba với nước súc cho sạch miệng; tùy ý dùng cơm chớ nghi ngại.

* Duyên khởi như trước. Cụ thọ Xá Lợi Tử có hai cầu tịch. Một tên Chuẩn Đà, một tên La Hổ La. Vào lúc nọ, muốn du hành trong nhân gian, Tôn giả Xá Lợi Tử bảo hai đệ tử:

- Ta muốn du hành trong nhân gian theo sở thích, hai người ở lại hay đi?

Chuẩn Đà thưa:

- Ô Ba Đà Da, con xin đi theo.

La Hổ La thưa:

- Ô Ba Đà Da, con ở lại đây.

Xá Lợi Tử nói:

- Nếu vậy thì gửi người cho ai?

Đáp:

- Xin gửi con cho Tôn giả Ô Đà Dy. Con sẽ y chỉ vị ấy.

- La Hổ La, vị ấy là người xấu, sợ làm việc phi pháp.

Đáp:

- Ô Ba Đà Da! Con phục vụ vị ấy như cha, vị ấy làm sao làm việc xấu được?

Sau khi gửi La Hổ La, xá Lợi Phất du hành nhân gian. Sau đó chưa lâu, Ô Đà Dy bảo La Hổ La:

- Người đi làm việc như vậy như vậy ...

Đáp:

- Không làm!

Ô Đà Dy tức giận nói:

- Đồ ngu si! Việc này còn chẳng làm thì chịu làm việc gì.

La Hổ La nói:

- Chẳng phải ngài là thân giáo sư và quĩ phạm sư hay sao?

Cơn giận càng tăng, Ô Đà Dy nắm cổ La Hổ La lôi ra khỏi cửa chùa. La Hổ La đứng khóc ngoài cửa.

Khi ấy, Bí-sô ny Đại thế chủ và năm trăm môn nhân, đến làm lễ Phật, thấy Tôn giả đứng khóc nên hỏi: - Thánh giả La Hổ La vì sao khóc vậy?

Đáp:

- Kiêu Đáp Di ơi! Đại đức Ô Đà Di dùng tay kẹp cổ tôi lôi ra khỏi chùa.

Với suy nghĩ: "Ta không nên bỏ mặc con của Phật ở đây để đi chỗ khác ", Đại thế chủ cùng môn đồ đứng quanh đó. Thử đến có vua Thắng Quang chúa nước Kiêu Tát La định vào vườn để lễ Phật, thấy La Hổ La và hỏi đáp như trước. Sau khi suy nghĩ: "Ta không nên bỏ mặc con Phật và Phật mẫu ở đây để đi nơi khác ", nhà vua cũng đứng lại đó. Đến lượt trưởng giả Cấp Cô Độc cũng vào vườn để lễ Phật, thấy La Hổ La và hỏi đáp như trước. Sau khi suy nghĩ: "Ta không nên để con của Phật, Phật mẫu và nhà vua ở đây để đi nơi khác ", trưởng giả cũng đứng chung lại đó.

Bấy giờ, ngoài cửa đại chúng tập họp đông đảo nên có tiếng ồn ào. Đã biết nhưng Đại sư Thế Tôn vẫn hỏi Cụ thọ A Nan Đà:

- Vì sao ngoài cửa có nhiều người tụ họp gây tiếng động ồn ào vậy?

Tôn giả đem sự việc trên trình bày đầy đủ với Phật. Phật hỏi:

- Thật có sự việc Bí-sô này đuổi Bí-sô khác ra khỏi chùa không?

Đáp:

- Đại Đức! Thật có việc này!

Phật bảo A Nan Đà:

- Bí-sô chỉ được làm chủ trong phòng của mình, không được trong phạm vi chùa đuổi Bí-sô khác ra khỏi chùa. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Khi Thế Tôn đã chế không được đuổi Bì-sô ra khỏi chùa, các Bì-sô không dám khiển trách môn nhân đệ tử. Do đó, họ khinh thường phép tắc không chịu tuân hành. Phật dạy:

- Cần phải khiển trách.

Bì-sô không biết khiển trách như thế nào. Phật dạy:

- Có năm pháp khiển trách.

- 1- Không nói chuyện.
- 2- Không dạy bảo.
- 3- Không thọ dụng chung.
- 4- Ngăn thiện sự của họ.
- 5- Không cho y chỉ.

- Không nói chuyện là không nói chuyện hỏi đáp với họ.
- Không dạy bảo là không kêu dạy bảo họ việc lợi và hại.
- Không thọ dụng chung là không nhận sự dâng cúng phục vụ của họ, không quan hệ về y phục, thức ăn và pháp.
- Ngăn thiện sự là không bảo họ làm những việc như tu tập thiện phẩm, thắng sự ...
- Không cho y chỉ là cắt đứt sự quan hệ về y chỉ thầy trò, không ở cùng phòng.

Như lời Phật dạy nên khiển trách, Bì-sô không xét rõ việc, đã vội khiển trách. Phật dạy:

- Không được gặp việc gì cũng được khiển trách ngay. Ai có năm pháp mới nên khiển trách họ. Năm pháp ấy là:

- 1- Bất tín;
- 2- Lười biếng;
- 3- Ác khẩu;
- 4- Không có tâm quý;
- 5- Thân cận kẻ xấu.

Khi ấy các Bì-sô chỉ khiển trách người đủ năm pháp trên. Ai không đủ năm pháp trên thì không bị khiển trách.

Phật dạy:

- Khi có một trong năm pháp trên, cần phải khiển trách.

Vị này khiển trách đệ tử mình, các Bí-sô khác lại bao che. Phật dạy:

- Khi ai bị Thân giáo sư hay Quĩ phạm sư khiển trách, người khác bao che với ý ly gián, đó là phương tiện phá tăng, phạm tội Tốt thô la.

Phật dạy:

- Không được bao che.

Các Bí-sô đều không dung chứa, nhân đó khó điều phục, lại không cung kính, có người bỏ ra nước khác, có người hoàn tục. Phật dạy:

- Nên sai Bí-sô dạy họ cải hối sinh tâm cung kính.

Vị kia sai người không thiện xảo đến bên họ bảo:

- Cụ thọ! Thân giáo sư của thầy xin thầy hãy hoan hỷ.

Họ sinh kiêu mạn. Phật dạy:

- Nên sai Bí-sô thiện xảo dạy bảo họ cải hối và có tâm thành kính.

Khi vị Bổn Sư thấy họ đến sám hối, không biết chọn lựa để dạy bảo, cứ tha cho hết. Họ không tiến triển trong việc tu tập thiện pháp, lại có vị nhỏ tuổi nhân đó hoàn tục. Phật dạy:

- Có đủ năm pháp mới cho sám hối.

- 1- Có tín tâm;
- 2- Có phát ý tinh tấn;
- 3- Sinh cung kính;
- 4- Nói ra lời tốt đẹp;
- 5- Thân cận thiện tri thức.

Phật dạy:

- Trong năm pháp này, có nhiều hay ít cũng có thể sám hối được. Nhưng các Bí-sô, người không nên khiển trách mà khiển trách họ, bị tội vượt pháp; Người đáng khiển trách mà không khiển trách cũng bị tội vượt pháp; Người không được tha mà tha cho thì bị tội vượt pháp; Người nên tha cho lại không tha, cũng bị tội vượt pháp.

Nếu ai đối với năm pháp đen ở trên, biểu hiện ra một pháp, tâm không cung kính, nên đuổi họ ra. Nếu biết rõ họ có lòng từ, tùy thuận thì nên tha cho họ. Ai có đủ năm pháp đen thì nên đuổi ra. Ai không đuổi bị tội vượt pháp.

Phật dạy:

- Đuổi ra.

Bí-sô lột truồng họ rồi đuổi đi. Phật dạy:

- Không nên lột truồng đuổi đi, nếu là cầu tịch nên cho họ lưới lọc nước, bình lọc và hai y trên dưới, sau đó cho họ đi. Nếu là cận viên hay sắp cận viên, nên cho họ sáu vật rồi đuổi ra khỏi chùa, không được lột truồng đuổi đi. (Sáu vật là: ba y, tọa cụ, lưới lọc nước, bình đựng nước - bình có hai loại là nước sạch và nước rửa)

Nhiếp tụng bốn trong biệt môn ba.

Tạo tự an bí võng
Quảng trần tảo địa xứ
Cầu pháp thuyết nhị đồng
Nhiệt thời ưng tạo xá.

* Duyên khởi tại thành Thất La Phiệt. Như lời Phật dạy dùng chỗ nằm dưới gốc cây, thanh tịnh dễ có được, Bí-sô y vào đây xuất gia và thọ cận viên thành Bí-sô tánh. Nếu được lợi dưỡng thêm như phòng ở, lầu gác đều được nhận dùng. Bí-sô làm chùa không làm nền bậc cấp và mái hiên. Phật dạy:

- Trước làm nền bậc cao vừa bằng đầu gối, trên kê ván dày, dựng trụ ở trên, rồi theo thứ tự lắp vì kèo, đòn dông, rui, trên lắp từng miếng ván bằng nhau, xếp gạch lên trên. Trên dùng gạch vụn trộn bùn, xây lên thật cứng, trên đắp bằng muối đá tro bùn trộn nhau. Một tầng làm như vậy, các tầng khác suy ra

thì biết. Phía trước làm lan can với cây nằm ngang dính vào trụ không cho rơi ngã.

Có lúc, các Bí-sô thợ trai tại đó, chim sẽ bay đến làm rối loạn, cần đặt lưới ngăn. Họ không biết lấy gì làm lưới. Phật dạy:

- Có năm loại lưới là gai, vải thô, cỏ mang, cỏ tranh, vỏ cây đó ...

Tuy họ biết làm lưới nhưng không biết cách lắp đặt. Phật dạy:

- Bốn góc lưới đặt bốn vòng sắt nhỏ, tìm cách chống lên đưng cho mưa làm hư.

Sau đó, chim vẫn bay vào chỗ ngồi ăn ... dùng vật ngăn lại, ăn xong lấy ra. Khi Bí-sô đang ăn, có chó đến đứng mong tìm thức ăn thừa. Bí-sô không cho, chúng bị chết đói. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Khi ăn nên bớt lại một phần để thí cho súc sinh.

Khi ấy, các Bí-sô sống ở A Lan Nhã ăn, chỉ cho chó hoang chứ không cho chim quạ. Quạ nổi sân dùng tiếng quạ gọi bọn cướp:

- Bí-sô trong rừng có nhiều vàng vật báu.

Hiểu tiếng quạ nói, giặc đến gặp Bí-sô đòi vàng. Bí-sô trả lời không có nên bị giặc đánh chửi. Bí-sô nói:

- Than ơi! Này trượng phu tại sao đánh tôi?

Đáp:

- Ông có nhiều vàng tại sao không đưa ra?

Bí-sô nói:

- Tôi sống nơi rừng hoang, làm sao có nhiều vàng xin chớ đánh oan uổng.

Giặc nói:

- Chắc chắn ông có vàng, nếu không đưa ra, ta sẽ giết ông.

Bí-sô nói:

- Có người giận tôi nên nói dối như vậy. Chắc chắn là kẻ oán của tôi, xin nói thật cho biết.

Giặc nói:

- Vừa rồi quạ nói với ta.

Bí-sô nói:

- Vì chúng thù hận.

Hỏi:

- Vì sao?

Bí-sô kể lại sự việc trên. Giặc nói:

- Nếu thánh giả không nói rõ, chắc tôi giết oan rồi, đã biết xin thả ngài ra.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô bố thí với tâm cục bộ nên có lỗi như vậy. Do đó nên biết, khi để lại thức ăn nên cho khắp cả không dành riêng loài nào, rưới nước trên thức ăn cho ướt, bánh nên bóp nhỏ rãi trên đất, tùy ý chúng ăn, không nên ngăn lại. Ai ngăn lại, bị tội vượt pháp.

Bí-sô làm phòng gặp trời mưa, núp dưới mái hiên bị mưa ướt làm tổn hại. Phật dạy:

- Nên treo miếng che. Bí-sô không biết làm miếng che.

Phật dạy:

- Dùng tấm ván.

Họ che khắp cả làm phòng bị tối. Phật dạy:

- Không nên ngăn lại hết phải chừa chỗ sáng. Khó tìm tấm ván, Phật dạy:

- Dùng chiếu cỏ che tạm thời.

Gặp phải mưa ướt, trùng muỗi sinh ra. Phật dạy:

- Chỉ dùng che trong mùa hạ mưa, lúc khác xếp cát.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ-NAI-DA TẠP-SỰ

Hết quyển mười ba hết.

--- o0o ---

Quyển thứ mười bốn

--- ooOoo ---

(Tiếp theo tụng bốn trong tổng tụng thứ ba).

* Duyên xứ như trước. Vào mỗi buổi sáng, trưởng giả Cấp Cô Độc đến rừng Thệ Đa, làm lễ Thệ Tôn, sau đó quét dọn trong đất chùa. Một hôm, trưởng giả bận việc không vào chùa.

Đi kinh hành, Thệ Tôn thấy mặt đất không sạch nên dùng tâm thế tục suy nghĩ: "Làm sao khiến cho thiên chủ Đế Thích từ núi Hương Túy mang chổi lại đây!"

Thường pháp của chư Phật là khi vận dụng tâm thế tục, cho đến loài kiến cũng hiểu được ý Phật, nếu vận dụng tâm xuất thế, thì Thanh văn Độc giác còn không hiểu nổi huống chi hạng khác khó lường được.

Sau khi suy nghĩ vì sao Đức Đại sư vận dụng tâm thế tục, Thiên Đế Thích biết Thệ Tôn muốn đích thân quét mặt đất rừng Thệ Đa. Biết rõ ý Phật, Đế Thích đến núi Hương Túy lấy năm trăm cây chổi đẹp nhẹ mịn như tơ, đem đến trước Phật.

Khi ấy, Thệ Tôn muốn những chúng sinh thích phước, trồng tịnh nghiệp trong ruộng thù thắng, nên tự cầm chổi muốn quét trong rừng.

Xá Lợi Phát, Đại Mục Kiền Liên, Đại Ca Nhiếp Ba, A Nan Đà ... các đại Thanh văn thấy như vậy đều cảm chối quét vườn chùa. Sau khi đức Phật Thế Tôn và các đệ tử quét sạch các nơi xong, đi vào nhà ăn, an tọa. Phật dạy các Bí-sô:

- Việc quét dọn có năm công đức thù thắng. Đó là:

- 1- Tự tâm thanh tịnh.
- 2- Làm tịnh tâm người khác.
- 3- Chư thiên hoan hỷ.
- 4- Trông nghiệp đoan chính.
- 5- Sau khi qua đời, sinh lên cõi thiên.

Sau đó, khi đến vườn chùa, trưởng giả Cấp Cô Độc nghe Thế Tôn cùng các đại đệ tử đích thân cảm chối quét vườn chùa, nên suy nghĩ: "Nhu Lai Đại sư cùng các vị thánh chúng đích thân cảm chối quét vườn chùa, làm sao ta dám bước chân lên".

Khi ấy, với tâm niệm e sợ, trưởng giả đứng yên không dám bước tới. Biết nhưng đức Phật vẫn cố hỏi các Bí-sô:

- Ai đứng đó vậy?

Bí-sô bạch:

- Đại Đức! Đó là trưởng giả Cấp Cô Độc. Nghe Phật Thế Tôn và đại đệ tử đều đích thân cảm chối quét rừng Thệ Đa, nên trưởng giả có ý e sợ đứng tại chỗ không dám bước tới.

Phật bảo trưởng giả hãy tụng kinh pháp và bước tới, vì Phật Thế Tôn kính trọng pháp, các vị A-la-hán cũng đều kính trọng pháp.

Tụng kệ pháp, trưởng giả đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Phật, ngồi qua một bên. Thế Tôn thuyết diệu pháp khai thị hướng dẫn khen ngợi làm cho trưởng giả hoan hỷ. Sau khi nghe pháp, trưởng giả vui mừng từ giả trở về.

Khi ấy, các Bí-sô đều có nghi ngờ, thưa thỉnh Thế Tôn:

- Hy hữu thay! Đại đức tự mình có tâm tôn trọng tán thán cung kính đối với chánh pháp.

Phật dạy:

- Ngày nay, Như Lai đã thoát ly nhiễm ô, sân si, xa lìa sinh lão tử, không còn ưu bi khổ não, đầy đủ Nhất thiết trí, tự tại trong tất cả cảnh giới, mà tôn trọng pháp, tán thán chánh pháp, chưa phải là hy hữu. Các thầy nên biết, trong thời quá khứ, khi Ta còn đầy đủ nhiễm ô sân si, chưa thoát ly sinh lão bệnh tử, đang bị ưu bi khổ não, với nhân duyên vì cầu pháp mà tự xả bỏ thân mạng. Các thầy hãy lắng nghe, Ta sẽ kể lại.

Xưa kia, trong thành Bà La Nê Tư có vua tên Phạm Thọ dùng pháp trị đời. Nhân dân phồn thịnh an ổn vui vẻ ... nói rộng như những nơi khác. Vua Phạm Thọ rất tin tưởng chánh pháp, bảm tánh hiền thiện, làm lợi mình lợi người, thương xót tất cả, thường làm việc bố thí, có đại t? bi, xa lìa tâm nhiễm trước, không còn tham tiếc. Sau đó, phu nhân của vua có thai, phát sinh ý nghĩ cầu nghe diệu pháp nên tâm với vua. Vua ra gọi tướng sư hỏi vì sao như vậy. Họ tâu:

- Do đại phu nhân mang thánh thai nên có ý nghĩ ấy.

Khi ấy, nhà vua vì cầu pháp nên ra lệnh cho đại thần đem vàng đầy rương, đi khắp trong nước dùng vàng cầu pháp nhưng không toại ý. Đủ tháng, phu nhân sinh người con dung mạo tuyệt trần, đầy đủ các tướng đẹp như nói ở nơi khác.

Với suy nghĩ: "Đứa bé này xinh đẹp, ai cũng thích nhìn, khi nó chưa sinh ra, đã có việc mong cầu diệu pháp", nhà vua hỏi:

- Thân tộc đã họp mặt vậy nên đặt tên nó là gì?

Đại thần tâu:

- Khi vương tử chưa sinh ra đã mong cầu diệu pháp, vậy nên đặt tên là Cầu Diệu Pháp.

Vua sai tám bà nữ mẫu nuôi dưỡng như chỗ khác đã nói đầy đủ. Đứa bé như hoa sen lên khỏi mặt nước, theo năm tháng trưởng thành, thường cầu

diệu pháp nhưng chưa toại ý. Sau khi vua cha băng hà, thái tử kế vị ngôi vua bảo quần thần:

- Các khanh hãy cầu diệu pháp cho ta.

Nhận sắc chỉ của vua, mang rương vàng đi khắp châu Chiêm Bộ, tìm cầu khắp nơi nhưng không được pháp gì, quần thần tâu vua:

- Đã tìm khắp trong nước nhưng không có diệu pháp.

Vì không thỏa mãn ý nguyện nên vua Cầu Pháp rất sầu não.

Bấy giờ, biết ý nhà vua vì cầu pháp nên sầu não, Thiên Đế Thích suy nghĩ: "Tuy như vậy, nhưng chưa biết tâm nhà vua chân hay giả, ta hãy đến thử".

Thiên đế liền biến thành một đại Dược xoa vung tay trọn mắt hình dáng thật đáng sợ, đến đứng trước nhà vua nói kệ:

Thường tu tập thiện pháp
Không làm những việc ác,
Đời này và đời sau
Thức, ngủ đều an lạc.

Nghe kệ này, tâm nhà vua rất hoan hỷ, thưa với Dược xoa:

- Xin nhân-giả hãy nói lại kệ ấy cho tôi được nghe.

Dược xoa đáp:

- Nếu vua làm theo lời ta, ta sẽ nói kệ.

Vua đáp:

- Xin vâng, mong ngài hãy nói, tôi không trái ý ngài.

Dược xoa nói:

- Đại vương! Nếu ngài thật ưa thích pháp, hãy làm hố lửa, đốt lửa cháy rực đỏ trong bảy ngày đêm, và nhảy vào trong hố lửa ấy, ta sẽ nói lại bài kệ ấy.

Nghe như vậy, nhà vua rất vui mừng gấp bội, thưa với Dược xoa:

- Xin làm đúng như vậy.

Nhà vua ra lệnh báo khắp trong nước, ta vì muốn nghe diệu pháp, bảy ngày sau sẽ nhảy vào hồ lửa. Tất cả những người có duyên, thích việc hy hữu hãy đến xem việc làm của ta. Sau khi lệnh truyền ra, cả nước đều biết. Có vô lượng chúng sinh cùng đến đúng lúc. Do nhà vua chí thành trọng pháp nên cảm ứng đến vô lượng trăm ngàn chư thiên đến trên hư không đánh trống tấu nhạc ca hát tung hoa thơm cúng dường mừng đón việc hy hữu. Tất cả vì tôn trọng sự chí thành của vua nên đều đến tập họp.

Mãn bảy ngày, Dược xoa liền bay lên hư không báo với Bồ Tát vua:

- Đã đến kỳ hạn xin ngài nhảy vào hồ lửa.

Bấy giờ, nhà vua đưa thái tử lên kế vị ngôi vua, triệu khắp quần thần, họ đều hoan hỷ, cùng nhau từ biệt đi dần đến hồ lửa. Khi đến bên bờ hồ lửa, nhà vua nói kệ:

Hồ lửa rực rỡ cháy thế này,
Đỏ như mặt trời làm người sợ
Nay tôi hoan hỷ nhảy vào hồ,
Cầu pháp nên tâm không hối, sợ.
Tôi tuy vào trong hồ lửa cháy,
Chắc chắn cầu được pháp hy hữu,
Nguyện phước lợi này ích chúng sinh,
Lửa dữ hóa thành ao sen mát.

Nói kệ xong, nhà vua nhảy vào hồ lửa. Khi thân nhà vua rơi vào, hồ lửa lớn hóa thành ao sen mát mẻ khả ái. Bấy giờ, thân Bồ Tát không bị thương tổn gì cả.

Đế Thích thấy sự việc hy hữu mà trời người đều quy kính như vậy, nên hóa trở lại thân Đế Thích, nói lại bài kệ cho vua:

Thường tu tập thiện pháp
Không làm những việc ác,
Đời này và đời sau
Thức, ngủ đều an lạc.

Nghe kệ xong, Bồ Tát ra khỏi ao, viết bài kệ trên lá bằng vàng, phổ biến khắp thành phố, làng xóm ở Chiêm Bộ Châu đều biết và tu học theo.

- Nay các Bí-sô! Chớ có sinh nghi ngờ, vua Cầu Pháp ngày xưa, vì cầu pháp nên vứt bỏ thân mạng, nay chính là Ta, huông chi ngày nay đối với diệu pháp sao Ta lại không tôn trọng! Thế nên các thầy cần phải tu học việc Ta đối với diệu pháp cung kính cúng dường tôn trọng tán thán, phải thành tâm y vào pháp mà sống như vậy, tự lợi lợi người, thực hiện đầy đủ pháp.

Các Bí-sô nghe dạy, hoan hỷ phụng hành.

Như Thế Tôn dạy khi quét đất có năm điều lợi, có Bí-sô già cả bỏ việc tọa thiền tụng kinh vào rừng Thệ Đa tự mình quét đất. Phật dạy:

- Ta vì người tri sự nên nói như vậy, chẳng phải các Bí-sô già cả tu tập theo nghiệp ấy. Nhưng người nào đối với Ta, y theo thiện pháp luật mà xuất gia, có hai nghiệp để làm: Thứ nhất tu tập thiền định; Thứ hai tụng học kinh pháp.

Bí-sô nghe đức Phật vì người tri sự mà dạy riêng pháp này (nên họ không cùng quét), làm cho người tri sự không thể quét hết cả rừng Thệ Đa. Phật dạy:

- Tùy lúc cần nên quét. Vào ngày mồng tám hay mười lăm hàng tháng, nên đánh kiền chùy, tập họp hết chúng tăng cùng nhau quét dọn.

Các Bí-sô tuân theo lời Phật, nhưng trong lúc quét dọn bàn luận việc thế tục. Nghe việc hý luận nên thiên thần hộ chùa, phi nhân và các chúng khác sinh ý chê trách. Phật dạy:

- Không được hý luận, nên nói pháp ngữ hay im lặng như bậc thánh.

Khi các Bí-sô quét đất xong, dính bụi đất đầy người, làm cho người không kính tín sinh ý khinh chê. Phật dạy:

- Quét dọn xong, làm sạch đồ dơ, nên tắm rửa. Nếu ai không tắm rửa, phải lấy tay vốc nước, lau sạch bụi bặm, rửa tay chân như thường lệ.

Phật dạy:

- Hàng tháng vào ngày mồng tám, mười lăm, xem xét giường tòa.

Bí-sô nên cùng làm hết. Phật dạy:

- Không nên, hãy sai đệ tử xem xét kỹ, sợ có rận rệp và nhơ bẩn.

Như lời Phật dạy, thấy đất quét sạch nên tụng kinh mà đi qua. Bí-sô rưới nước ướt đất, sau đó quét sạch, làm nền sạch sẽ. Thấy vậy, người khác không dám bước lên. Phật dạy:

- Nên tụng kệ pháp, đi qua không phạm, chớ nghi ngại. Như vậy nên biết đối với các hương đài, điện, cây phướn, tháp, hình tượng Như Lai nên tụng kệ pháp sau đó mới đi qua. Nếu không làm như vậy, bị tội vượt pháp.

Khi ấy, phương Bắc có một quốc vương, đưa hai đồng tử tên là Đà Sách Ca và Ba Lạc Ca sang vua Thắng Quang làm con tin. Đà Sách Ca có khả năng làm thức ăn ngon. Bà Lạc Ca biết cách thiết trí sàng tòa. Người ở biên quốc tính ưa ăn uống, mỗi khi nhân việc đi lại nên vào chợ, họ lấy cơm thịt của người, ăn tùy ý, bị chủ hàng ăn đánh đập đau khổ. Hai đồng tử trở về gặp nhà vua, tâu:

- Đại vương! Vừa rồi chúng thần vào chợ, lấy ít cơm thịt, bị chủ hàng đánh đập đau khổ muốn chết.

Nghe như vậy, vua ra ra lệnh người trong chợ:

- Các người nên biết, tự mình phải giữ gìn kỹ thức ăn uống, không nên đánh đập hai đồng tử này của ta.

Vào một lúc khác, sau khi bãi triều, vua nghỉ ngơi một lúc. Hai đồng tử bên cạnh vua, cùng nhau xoa bóp uốn nắn chân vua. Thấy vua im lặng, một người nói vua đang ngủ, người kia cũng cho là như vậy. Nghe vậy, với suy nghĩ: "Có lẽ hai người này có chuyện nói riêng, vua giả bộ ngủ và theo dõi câu chuyện".

Bấy giờ, Đà Sách Ca bảo Ba Lạc Ca:

- Có đời sau không?

Đáp:

- Làm sao có đời sau?!

Ba Lạc Ca hỏi Đà Sách Ca:

- Thế gian có A-la-hán không?

Đáp:

- Thế gian không có quả A-la-hán.

Nghe hai đồng tử nói xong, vua suy nghĩ: "Hai đồng tử này đều phát sinh ác kiến, một là đoạn-kiến, hai là tà-kiến". Nhà vua bảo với đại thần chuyện này, đại thần truyền đi, làm cho khắp gần xa trong nước đều biết hai đồng tử của vua là kẻ tà ác kiến.

Bấy giờ, giữa đại chúng, trưởng giả Cấp Cô Độc rống lên tiếng sư tử phân minh bảo mọi người:

- Ai sống trong nhà tôi, khi qua đời đều được sinh Thiên.

Nghe như vậy, vua suy nghĩ: "Nếu trưởng giả đến đây, ta sẽ giao hai đồng tử này cho ông ấy".

Sau đó, trưởng giả đến chỗ nhà vua, sai tiểu đồng mang theo vật lót ngò. Sau khi trải chỗ ngò xong, đồng tử này bỏ ra ngoài, cùng đùa giỡn với đồng tử kia.

Sau khi đồng tử đi khỏi, với suy nghĩ: "Nay đúng lúc giao hai đồng tử cho ông ấy, nhà vua ngầm bảo người giữ cửa:- Đừng cho đồng tử của trưởng giả đi vào".

Vâng lệnh vua, người giữ cửa không cho đồng tử kia vào.

Ngồi đã lâu, trưởng giả ý muốn về nhà nên đứng dậy và liếc tìm đồng tử theo hầu. Nhà vua hỏi: - Trưởng giả, ngài tìm gì?

Tâu:

- Đại vương! Tôi tìm đồng tử theo hầu.

Vua nói:

- Trưởng giả! Trẫm có hai người hầu, nay giao cho trưởng giả, hãy nhận mang về.

Biết ý của vua, trưởng giả miễn cưỡng nhận về và suy nghĩ: "Vì sao đại vương giao hai đồng tử này cho ta?". Ông lại suy nghĩ: "Trước đây, hai kẻ này là kẻ ác kiến, vua muốn thử, nên sai ta mang họ đi".

Bấy giờ, trưởng giả cùng dẫn họ về. Đến nhà, trưởng giả sai người giữ kho:

- Hãy cung cấp những vật cần dùng cho hai đồng tử này.

Trưởng giả lại bảo những người trong chợ:

- Nếu hai đồng tử này cần gì, bạn hãy cấp cho họ và gửi giấy tính chi phí, tôi sẽ thanh toán gấp bội.

Khi hai đồng tử đến gặp người giữ kho yêu cầu điều gì cũng được toại ý, họ hỏi:

- Tôi cần gì ông cũng cung cấp phải không?

Đáp:

- Cung cấp tất cả.

Đồng tử lại hỏi:

- Ai bảo như vậy?

Đáp:

- Trưởng giả.

Hai đồng tử bảo nhau:

- Trưởng giả đối với ta không khác gì cha mẹ. Những yêu cầu của ta đều được thỏa mãn.

Vào lúc khác, cả hai dẫn nhau vào chợ. Trông thấy, mọi người đều gọi:

- Hai đồng tử hãy đến hàng của tôi, tùy ý ăn uống.

Hai đồng tử nói:

- Trước kia, trông thấy chúng tôi, các vị đã đậy mâm thức ăn lại. Hôm nay, thấy từ xa, đã gọi chúng tôi, việc này tất có lý do, xin nói ra cho.

Mọi người đáp:

- Trước kia các người giật lấy ăn, không trả lại một chút nào. Nay trưởng giả thanh toán gấp bội. Vì vậy, chúng tôi mời các vị ăn.

Nghe như vậy, đồng tử nói với nhau rằng: - Trưởng giả từ bi, nên biểu hiện sự thân ái sâu xa.

Họ đến thưa với trưởng giả:

- Nếu có việc gì làm, xin được ngài giao phó.

Đáp:

- Tạm ở như vậy, sau có việc sẽ bảo làm.

Sau đó, trưởng giả dẫn hai đồng tử này vào rừng Thệ Đa, bảo họ cầm chổi quét đất chúng Tăng. Trưởng giả có việc cần phải về nhà, bảo hai đồng tử: - Ta có việc phải đi, các ngươi hãy ở lại quét sạch trong chùa và dọn đồ dơ ở chỗ khuất, làm việc ấy xong mới về nhà.

Hai người quét sạch đất xong, muốn dọn đồ dơ. Đức Phật dùng thần lực làm cho chỗ dơ biến nhiều vô cùng. Khi ấy, hai đồng tử này vì hiểu kính với chủ nên dùng hết sức mình dọn đồ dơ, không nghĩ.

Đức Phật bảo A Nan Đà:

- Nên để dành tàn thực cho hai đồng tử này.

A Nan Đà vâng lệnh và bảo họ ăn. Với suy nghĩ: "Cần phải dọn sạch đồ dơ xong, ta sẽ về nhà, hai đồng tử không ăn tàn thực này của thánh giả".

Với thần lực, Phật làm cho khi hai người dọn bên bờ Đông thì bờ Tây có lại như cũ, khi dọn bờ Tây thì bờ Đông có lại như cũ. Họ cực khổ như vậy đến xế chiều.

Phật bảo A Nan Đà:

- Hai đồng tử này sẽ nghĩ lại đêm gần bên thầy, thầy hãy bảo với các Bí-sô: "- Trước đây Ta dạy có việc thiện nên che dấu, làm việc ác phải phát lộ, nay muốn làm cho hai đồng tử này bỏ ác-kiến nên biểu hiện việc thiện của mình. Những Bí-sô nào có đặc định nên trú vào định của mình ngay từ đầu đêm".

Sau khi A Nan Đà tuyên bố lời Phật, vào đầu đêm các Bí-sô hoặc phóng ánh sáng, hoặc hiện tướng đặc biệt. Thấy như vậy, hai đồng tử hỏi A Nan Đà:

- Đây là cái gì?

A Nan Đà đáp:

- Đây là các thần biến của các vị A La Hán biểu hiện.

Bấy giờ, hai đồng tử thưa:

- Thánh giả! Trong thế giới có bậc A La Hán hay sao?

A Nan Đà nói:

- Chẳng phải chính hai người đã thấy, vậy còn nghi ngờ điều gì!

Trước đây, hai người này đã có tà-kiến là không có bậc Ứng Cúng, nay thấy thần biến này, tà kiến không còn, phát sinh chánh kiến.

Vào giữa đêm, đức Phật vận dụng tâm thế tục: - Làm sao khiến Thích, Phạm, Chư Thiên cùng đến nơi đây ... như đã nói rõ ở trên.

Khi ấy, biết được ý nghĩ của Phật, chư Thiên đều đến chỗ Phật. Do uy lực của họ nên có ánh sáng lớn. Thấy như vậy, hai đồng tử hỏi A Nan Đà:

- Đây là ánh sáng gì?

Đáp:

- Đây là Phạm, Thích và chư Thiên đến gặp Phật nên hiện ánh sáng này.

Hỏi:

- Thánh giả! Có đời khác không?

Đáp:

- Chính ông đã thấy có gì phải nghi ngờ.

Trước đây, hai đồng tử này có tà kiến cho rằng không có đời sau, nay thấy chư thiên liền phát sinh tâm chánh kiến, rất mừng rỡ, cùng đến gặp Phật, đánh lễ sát chân ngài qua một bên.

Bấy giờ, Thế Tôn tùy theo căn tính của họ thuyết pháp Tứ-đế, chỉ dạy lợi ích, hoan hỷ làm cho được khai ngộ, dùng chày kim-cương phá tan núi 25 thân kiến, chứng quả Dự-lưu. Sau khi đắc quả, họ làm lễ sát chân Phật, thưa:

- Thế Tôn! Nay con xin nguyện được xuất gia trong pháp luật thiện thuyết của Như Lai, thọ giới cận viên thành tựu tính Bí-sô, tinh cần tu tập phạm-hạnh.

Thế Tôn bảo họ:

- Lành thay! Nay Đà Sách Ca và Ba Lạc Ca hãy đến đây tu tập phạm hạnh.

Khi ấy, hai người này, ngay dưới chân Phật, râu tóc tự rụng, trên tay đủ bình bát. Khi cạo tóc xong, trong vòng bảy ngày, họ đi lại với đủ uy nghi như người một trăm tuổi hạ, nói kệ:

Thế Tôn bảo "Thiện lai!"
Tóc rụng, đủ pháp y.
Uy nghi như trăm hạ
Thành tựu như ý Phật.

Bấy giờ, được Thế Tôn đích thân dạy bảo, hai Bí-sô ấy siêng năng tinh tấn, trong thời gian không bao lâu đắc quả A-la-hán ... nói rộng như chỗ khác... cho đến là nơi Đệ Thích, Phạm chủ thiên cùng nhau kính trọng.

Sau khi Thế Tôn đã độ Đà Sách Ca và Ba Lạc Ca xuất gia, nghe như vậy vua Thắng quang không vừa ý:

- Vì sao Thế Tôn độ hai kẻ tà-kiến ấy xuất gia! Đây không phải là việc tốt vì ai cũng biết sự tà-kiến của họ.

Nghe như vậy, Thế Tôn suy nghĩ:

- Trong chúng của Ta, các đệ tử Thanh Văn đã đoạn trừ hết hoặc nghiệp, công đức đáng tôn trọng như núi Diệu Cao. Vì sao nhà vua sinh ý tưởng khinh mạn, đây thật là lỗi lớn. Nay, Ta hãy biểu dương công đức thù thắng của hai người kia.

Khi trưởng giả Cấp Cô Độc đến làm lễ sát chân Thế Tôn rồi ngồi qua một bên, nghe Phật thuyết pháp chỉ dạy lợi ích hoan hỷ. Khi Thế Tôn đã im lặng, trưởng giả rời chỗ ngồi đứng dậy chấp tay cung kính bạch:

- Thế Tôn! Cầu mong Đại sư và thánh chúng, sáng mai đến nhà con thọ sự cúng dường nhỏ mọn.

Phật im lặng nhận lời. Biết như vậy, trưởng giả làm lễ Phật, từ giả.

Đức Phật bảo A Nan Đà:

- Thầy hãy đến bảo với Đà Sách Ca và Bà Lạc Ca rằng ngày mai hai vị đến nhà trưởng giả dọn dâng nước cho chúng Tăng.

Vâng lời Phật dạy, Tôn giả đến gặp hai người kia và nói lại lời sai bảo của Phật.

Tuân lời Phật dạy, hai vị này thưa với Tôn giả: - Chúng tôi xin phụng hành lời Phật dạy.

Họ suy nghĩ: "Vì sao Thế Tôn bỏ qua những vị kỳ túc và trung niên mà cố ý sai chúng ta dọn dâng nước, chẳng phải là Thế Tôn muốn biểu dương công đức thù thắng của ta hay sao! Chúng ta nên làm mãn nguyện của Thế Tôn".

Vào đêm ấy, trưởng giả dọn đầy đủ các món ăn thơm ngon tinh khiết là năm món ăn nhai và năm món ăn cắn. Vào sáng sớm, bố trí chỗ ngồi, xếp đặt đủ nước dùng, trang trí hoàn tất, trưởng giả sai sứ đến bạch Phật:

- Trai phạn đã dọn xong, kính xin Phật định liệu.

Bấy giờ, Thế Tôn mặc y mang bát cùng chúng Bí-sô đến nhà trưởng giả. Đến nơi, Ngài cùng đại-chúng ngồi vào chỗ ngồi đã dọn sẵn.

Trưởng giả cũng sai sứ đến tâu với vua Thắng-Quang:

- Hôm nay, tại tư gia, thần đã thỉnh Phật và chư Tăng, tổ chức lễ cúng dường nhỏ, xin đại vương bỏ chút thì giờ đến cùng tùy hỷ.

Nghe như vậy, nhà vua đưa thái tử, những người trong cung làm tùy tùng, đến nhà trưởng giả để cùng nhau tùy hỷ. Đến nơi lễ Phật xong, vua an tọa.

Khi ấy, cụ thọ Đà Sách Ca đứng trước thượng-tọa, tay cầm bình nước dùng thần lực gia trì, làm cho nước tự rót đến từ vị lớn đến vị nhỏ theo thứ tự để rửa tay. Cụ thọ Bà Lạc Ca đứng trước hạ-tọa, tay cầm bình nước dùng thần lực gia trì cũng làm cho nước tự rót ra dâng từ vị nhỏ đến vị lớn để súc miệng.

Thấy như vậy, Vua Thắng Quang suy nghĩ:

- Đây là đại đức Bí-sô kỳ túc nào mà dám hiện thần lực trước đức Phật vậy?

Vua tìm theo nước rót, đến bên Hạ-tọa, thấy Bà Lạc Ca tay cầm bình nước, lại tìm theo nước, đến bên Thượng-tọa, thấy Đà Sách Ca đang đứng cầm bình nước. Lấy làm hy hữu, nhà vua đưa bàn tay phải ra, tán thán:

- Hy hữu Phật Đà! Hy hữu Đạt Ma, lành thay chánh pháp có khả năng ngay trong hi?n tại làm cho Đà Sách Ca và Bà Lạc Ca xả bỏ tội ác-kiến, chứng đắc công đức thù thắng như vậy.

Thấy đại chúng đã an tọa, trưởng giả đích thân dọn các món ăn uống. Sau khi thọ trai, đại chúng rửa tay súc miệng, xĩa răng xong thu xếp bình bát. Trưởng giả đặt một chỗ ngồi nhỏ trước Phật, quỳ xuống nghe pháp.

Thế Tôn tùy theo căn cơ, thuyết pháp cho vua Thắng Quang và trưởng giả, làm cho lợi ích hoan hỷ, rồi đứng dậy từ giã.

Sau khi về trú xứ, các Bí-sô đều có nghi ngờ, bạch Thế Tôn:

- Đà Sách Ca và Ba Lạc Ca đã gây nghiệp gì mà sinh nơi biên địa, một người thì đoạn-kiến, một người thì tà-kiến. Họ lại gây nghiệp gì mà được xuất gia trong Phật pháp, đoạn tận các hoặc, chứng quả A-la-hán?

Phật bảo các bí sô:

- Hai người này do nghiệp đã làm nay quả báo đã thành thực ... nói rộng như trước... cho đến... tự nhận lấy quả báo. Các thầy hãy lắng nghe, thời quá khứ trong Hiền-kiếp này, khi loài người thọ hai vạn tuổi, có Phật Ca Nhiếp Ba xuất hiện trong đời. Hai người này xuất gia trong giáo pháp đức Phật ấy. Cùng nhau làm bạn, họ đi đến biên quốc, tự tu tập thiền định, nhưng không thầy dạy bảo, thật không chứng đắc lại tưởng mình chứng đắc. Khi lâm chung, họ phỉ báng Thánh-pháp, sinh tâm tà kiến, nói rằng: - Phật Ca Nhiếp Ba dối gạt thế gian (cho rằng) đoạn trừ các phiền não thì chứng A-la-hán. Đối với các hoặc, ta không thể đoạn hết, làm sao người khác chứng A-la-hán được.

Này các Bí-sô chớ có nghi ngờ, hai người tu tập thiền định không có thầy ngày xưa, nay là Đà Sách Ca và Ba Lạc Ca. Họ do phỉ báng Thánh pháp, sinh tà kiến nên bị đọa trong ác đạo nhiều đời, lại nhiều đời sinh ở nơi biên địa phát sinh tà kiến cho đến đời này lại sinh đến nơi biên địa và có tà kiến. Hai người này nhờ tụng tập thọ trì đạo lý về uẩn, giới, xứ, duyên sinh và thiện xảo về xứ cùng phi xứ, do sức nghiệp này được xuất gia tu tập trong giáo pháp của Ta, đoạn trừ các hoặc chứng quả A-la-hán. Tu tập thiền định không thầy hướng dẫn có lỗi như vậy, thế nên các thầy không nên tự tu tập thiền định mà không có thầy hướng dẫn. Ai cố ý tu học như vậy bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ tại thành Thất La Phiệt. Trưởng giả nợ cát một thất nhỏ trong chỗ Lan Nhã. Có một Bí-sô trú ở đó. Vào mùa xuân, tiết trời nóng bức, làm cho thân hình Bí-sô vàng vọt gầy ốm không có sức khỏe. Muốn đi đến nơi khác, Bí-sô thưa với trưởng giả:

- Ngài nên tự giữ, tôi muốn đi nơi khác.

Trưởng giả hỏi:

- Có điều gì thiếu sót mà ngài muốn đi nơi khác?

Đáp:

- Tôi không thiếu thốn gì cả, chỉ vì trời quá nóng, không ở trong thất nhỏ được.

Trưởng giả nói:

- Nếu ngài sợ nóng, con sẽ làm hang đất.

Đáp:

- Trưởng giả! Đức Phật chưa cho phép.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Người nào cần hang đất, được làm tùy ý.

Trưởng giả làm hang. Đến tháng mùa hạ khí lạnh ẩm ướt Bí-sô không thể ở được, lại nói với trưởng giả:

- Tôi muốn đi nơi khác ...

Hỏi đáp như trước vì đất ẩm ướt sinh thêm bệnh ho đàm không thể ở được.

Trưởng giả nói:

- Nếu vậy, con sẽ làm nhà lớn.

Bí-sô đáp:

- Thế Tôn chưa cho phép.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật cho phép làm nhà lớn. Trưởng giả làm nhà lớn, vì không làm hành lang nên cây chống trên cao muốn gãy. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nên làm hành lang, nếu sợ gãy nên làm trụ xiên dùng đinh đóng giữ lại.

Nhiếp tụng năm trong biệt môn ba:

Thạch diêm an giác nội
Dược khí dụng cù du
An thế tụng kinh thời
Dĩ vật thừa kỳ túc.

Duyên khởi tại tinh xá Trúc Viên, thành Vương Xá. Sau khi xuất gia, Cụ thọ Tất Lân Đà Bạt Ta thường bị bệnh. Có vị đồng phạm hạnh đến thăm hỏi:

- Thưa thượng tọa! Tứ đại ngài an ổn không?

Đáp:

- Tôi bệnh hoạn làm sao an ổn!

Hỏi:

- Từ trước đến nay thượng tọa từng dùng thuốc gì?

Đáp:

- Tôi từng dùng muối cục.

Hỏi:

- Vậy sao nay không dùng nữa?

Đáp:

- Hiền thủ, đức Phật chưa cho phép.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nay Ta cho phép Bí-sô được cất giữ muối tiên đà bà.

Bí-sô để bừa bãi làm cho muối bị tiêu hao. Phật dạy:

- Không được để như vậy, phải để có nơi, nên cất trong ống.

Bí-sô để trong ống tre, muối cũng bị tiêu. Phật dạy:

- Nên dùng ống bằng sừng để muối bên trong.

Bí-sô dùng sừng mới, làm muối có mùi hôi. Phật dạy:

- Dùng nước nóng và phân bò khô nấu tẩy sạch sừng mới, thì không bị hư.

Như Phật dạy nên để muối cục trong sừng, Bí-sô không biết vậy, làm cho bụi đất rơi vào. Phật dạy:

- Nên đập lại.

Bí-sô không hiểu cách làm. Phật dạy:

- Dùng sừng để đập.

Nhân Bí-sô Tất Lân Đà Bạt Ta bị bệnh ... hỏi đáp như trước, cần phải dùng bát nhỏ đựng thuốc. Phật dạy:

- Được phép giữ.

* Duyên khởi tại thành Thất La Phiệt. Trưởng giả nọ lấy vợ chưa bao lâu sinh được một bé trai. Khi trưởng thành, cậu ấy xuất gia trong pháp luật thiện thuyết, chỉ nằm giường trống chưa có tấm thảm lót.

Sau đó, trưởng giả vào chùa thăm viếng, thấy con mình chỉ nằm giường trống không có tấm lót, nên bảo:

- Thánh tử, các Bí-sô khác đều có tấm lót nằm, tại sao ông không có?

Đáp:

- Các vị khác phân nhiều xuất gia kỳ cựu, đã trừ cát từ trước đến nay. Con mới xuất tục nên chưa có.

Nói:

- Nếu như vậy, nhà ta có tấm thảm tốt, hãy dùng để trải nằm.

Đáp:

- Phật chưa cho phép.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Cho phép dùng tấm thảm lót.

Bí-sô không dùng tấm bọc, ở trần nằm lên làm có nhiều cấu bẩn. Khi vào chùa, trưởng giả thấy tấm thảm bị dơ bẩn, không còn nhận ra nên hỏi người con:

- Ông vừa có tấm thảm khác phải không?

Đáp:

- Đây là tấm cũ.

Cha nói:

- Vì sao dơ bẩn đến như vậy?

Đáp:

- Không có tấm bọc nên dơ như vậy.

Cha nói:

- Đây là vật có giá trị mà làm cho hư hoại. Ông nên bọc lại rồi dùng.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Tuy là vật riêng nhưng cũng phải bọc lại, nếu không bọc lại bị tội vượt pháp.

Duyên xú như trước. Phật dạy:

- Người nhận việc tụng kinh nên ngồi trên tòa cao. Người ấy ngồi trên tòa sư tử thả hai chân xuống nên bị mệt nhọc.

Phật dạy:

- Nên làm bệ đỡ chân.

Bí-sô không hiểu. Phật dạy:

- Nếu tòa cố định thì nên làm bệ gạch. Nếu tòa di chuyển thì làm bệ ván gỗ.

Tuy làm bằng ván gỗ nhưng khó khăn khi di chuyển, Phật dạy:

- Nên làm bốn vòng sắt ở bốn góc, tùy ý kéo đi.

Có Bí-sô cầu phước và người tục có tín tâm bôi bột thơm vào bốn chân tòa làm cho tụng kinh sư không dám bước chân lên. Phật dạy:

- Dùng cỏ hay lá cây lót ở trên rồi bước lên chớ nghi ngại.

Duyên khởi như trước. Phật dạy:

- Làm bệ đỡ chân.

Bí-sô ở rừng tìm vật này khó khăn, thả chân bị mỏi mệt. Họ đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Dùng đá đỡ chân.

Nhiếp tụng sáu trong biệt môn ba:

Thức diện cân sơ bạc
Thóa bồn tinh sán thể
Thiết tào thiết cơ địa
Nguyệt quang châu hoãn y.

* Duyên khởi tại thành Vương Xá. Bí-sô Tất Lân Đà Bạt Ta bị bệnh nên đầu mắt bị cáu bẩn, hỏi đáp như trước ... cho đến ... : Trước đây thượng tọa dùng vật gì?

Đáp:

- Dùng khăn lau mặt.

Hỏi:

- Nay sao không dùng?

Đáp:

- Phật chưa cho phép.

Họ đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Có bệnh hay không đều nên dùng khăn lau mặt.

* Duyên xứ như trước. Tất Lân Đà Bạt Ta nóng khổ nên thân thể vàng vọt, hỏi đáp như trước cho đến ... : Trước đây thượng tọa dùng vật gì?

Đáp:

- Dùng y mỏng.

Hỏi:

- Nay sao không dùng?

Đáp:

- Phật chưa cho phép.

Họ đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Khi trời nóng nên dùng y mỏng.

* Duyên tại thành Thất La Phiệt. Có Bí-sô bị bệnh ho đàm, khạc nhổ đờm dãi hai bên giường làm cho nhơ bẩn. Trời sắp sáng, môn nhân vào phòng, làm lễ thăm hỏi, bị đàm dính bẩn trán. Thấy vậy, Bí-sô hỏi, vị ấy nói lại sự việc trên. Sau khi nói: "- Để ta xem thử", Bí-sô vào phòng, thấy đờm dãi của vị ấy bừa bãi bên cạnh giường, nên nói lại các Bí-sô. Họ cùng nhau sinh hiềm khích:

- Vì sao Bí-sô khạc nhổ nhơ bẩn trong phòng tăng!

Họ đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Chẳng phải chỗ để khạc nhổ, không nên khạc nhổ. Trong chỗ tối tăm không được lễ bái đầu đụng đất. Ai cần phải lễ kính nên nói: Kính chào ngài. Chỉ có thỉnh bạch đầu nên làm như vậy. Ai bị thương hàn phải khạc nhổ, nên dùng ống nhổ.

Khi bỏ vật vào ống nhổ bị nghiêng làm nhơ bẩn thêm, Phật dạy:

- Nên đặt trong vật giữ.

Họ đặt trong vòng dây nhưng vẫn bị nghiêng đổ. Phật dạy:

- Ống nhổ và chậu súc miệng hình dạng như chân voi, đáy lồi vào trong, đặt trên đất an ổn.

Khi đổ nước nhổ vào làm đáy lõm xuống, Phật dạy:

- Lót vật vào trong chậu.

Bí-sô không hiểu, Phật dạy:

- Nên cắt cỏ để vào hoặc để đất hay cát bên trong.

Có nhiều ruồi bu vào, Phật dạy:

- Nên quạt đuổi đi.

Trong bồn có mùi hôi, Phật dạy:

- Thường xuyên rửa cho sạch.

Sau khi rửa, không phơi khô nên có trùng sinh ra. Phật dạy:

- Nên phơi khô.

Lại có Bí-sô khắc nhỏ không ngừng, chờ phơi ống nhỏ khô, bỏ lỡ công việc. Phật dạy:

- Nên sắm hai cái dùng thay nhau.

Bí-sô tụng kinh, kinh hành dưới hiên nhà, khắc nhỏ bừa bãi. Phật dạy:

- Không nên như vậy. Ai khắc nhỏ bừa bãi bị tội vượt pháp. Nhưng tại chân của trụ ở bốn góc chùa nên đặt ống nhỏ. Ai muốn khắc nhỏ nên nhả vào đó.

* Duyên khởi tại thành Thất La Phiệt. Có Bí-sô tên Mao huyết. Thời quá khứ, vị này bị sinh tử trong năm trăm đời tại địa ngục, sau khi sinh vào loài người, sống đời thế tục thường ưa trang sức, hoan lạc không chán, không còn nghĩ đến địa ngục. Hiện nay, vị ấy xuất gia tu tập trong Phật pháp, nghe Phật thuyết pháp trong Tam tạng thánh giáo dạy về sự khác nhau của khổ địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, người trời. Khi nghe đến địa ngục, sự đau khổ của vị này liền hiện tiền, các lỗ chân lông đều chảy ra máu, làm ướt bản y phục nên có mùi hôi.

Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô như vậy nên dùng y lột thân.

Bí-sô dùng y lột trên y ngoài gây ra chê trách. Phật dạy:

- Nên mặc bên trong.

Bị ghẻ nhọt, họ dùng y để lau. Phật dạy:

- Không nên làm vậy, nếu có máu mủ nên dùng lá cây nấu nước nóng từ từ rửa sạch, thường xuyên giặt y lột thân và phơi cho khô.

Duyên khởi tại thành Vương Xá. Cụ thọ Tất Lân Đà Bạt Ta thường bị bệnh. Có vị đồng phạm hạnh đến thăm hỏi như trước ... cho đến ... : Trước đây thượng tọa dùng vật gì?

Đáp:

- Trước đây ngâm trong bồn sắt chứa nước thuốc nóng.

Hỏi:

- Vậy nay sao không dùng?

Đáp:

- Phật chưa cho phép.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Người bệnh được dùng bồn sắt.

* Duyên khởi tại thành Thất La Phiệt. Vào mùa hạ trời mưa, các Bí-sô đi nhiều tháp bị bùn làm bẩn chân.

Phật dạy:

- Nên lát gạch, bên trên dùng gạch vụn trộn bùn nện chặt, lại trải đá sỏi và tro bùn.

Tháp quá lớn không làm khắp được. Phật dạy:

- Làm vừa một tầm.

Như vậy cũng khó làm đủ. Phật dạy:

- Lót ván.

Khó tìm ván. Phật dạy:

- Nên xếp gạch từng bước đi.

Cửa chùa và trong chùa có nhiều vũng bùn. Phật dạy:

- Theo cách như trên mà lấp bằng.

* Duyên khởi như trước. Trưởng giả nọ làm một nhà nhỏ trong khu rừng yên tĩnh cho Bí-sô ở nhờ. Gặp mùa lạnh, Bí-sô bị lạnh nên thân thể gầy yếu, đến bảo trưởng giả:

- Tôi muốn đi nơi khác.

Đáp:

- Thánh giả, có việc gì thiếu thốn không?

Bí-sô nói:

- Không có gì thiếu thốn, chỉ khổ vì lạnh.

Trưởng giả nói:

- Ngài cứ ở lại đây, con sẽ đưa ngọc Nhật quang thường lấy ra lửa để dùng.

Đáp:

- Trưởng giả! Phật chưa cho phép.

Trưởng giả nói:

- Đức Phật đại từ bi chắc chắn cho phép nhận dùng.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu cần ngọc Nhật quang, cho phép cất giữ, tùy lúc lấy ra lửa.

Trưởng giả liền đưa ngọc cho Bí-sô sử dụng.

Bấy giờ, có năm trăm tên giặc muốn đánh thành nhỏ, đi qua chỗ Bí-sô, bảo:

- Cần lửa.

Đáp:

- Hiện nay không có.

Giặc hỏi:

- Có cách gì được lửa?

Đáp:

- Hiền thủ! Có ngọc Nhật quang có thể lấy ra lửa.

Bí-sô chỉ chỗ có ngọc.

Sau khi đi phá thành, giặc trở lại chỗ cũ, muốn đoạt ngọc nên hỏi ngọc ở đâu. Bí-sô đưa ngọc ra, giặc lấy mang đi mất. Bí-sô sợ lạnh đến gặp trưởng giả, nói:

- Tôi lạnh ... như trên.

Trưởng giả nói:

- Ngọc ở đâu?

Đáp:

- Bị giặc lấy mang đi rồi.

Trưởng giả nói:

- Đó là vật quý giá, không cất giữ cẩn thận để cho giặc lấy mang đi, thật đáng tiếc.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Ngọc quý như vậy không nên chỉ cho giặc. Ngọc cho ra lửa như Nhật quang, Nguyệt quang cũng như vậy.

* Duyên xứ như trước. Lục chúng Bí-sô sai người giặc y tẩy giặt y phục. Người thợ giặt vì nhận nhiều y phục khác nên giặt không xong kịp. Vào buổi chiều sớm, Ô Ba Nan Đà cầm y dơ cũ, đến nhà người thợ giặt bảo:

- Hãy giặt y.

Đáp:

- Đang có nhiều y quá, sáng mai sẽ giặt.

Ô Ba Nan Đà liền tức giận. Thợ nói:

- Xin đừng giận, hãy để lại đây rồi đi, tôi sẽ giặt ngay.

Vội vàng, người thợ ngâm y này chung với nhiều y phục khác làm cho màu đỏ nhiễm ô các y khác. Thấy vậy, người thợ ôm trán buồn rầu. Nhiều người đến thấy cùng nhau chê trách. Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật suy nghĩ: "Do giặt y nên sinh ra nhiều việc chê trách".

Ngài bảo các Bí-sô:

- Ô Ba Nan Đà dùng y màu đỏ làm ô các y phục khác, thế nên các Bí-sô không nên sai người khác giặt y màu đỏ. Ai làm như vậy bị tội vượt pháp.

Nghe như vậy, Lục chúng đem y trắng đến cho họ giặt. Họ đem chà đập làm y bị hư. Phật dạy:

- Bí-sô không nên bảo thợ giặt giặt y của mình.

* Duyên xứ như trước. Lục chúng Bí-sô nghe Phật không cho phép Bí-sô bảo thợ giặt y cho mình, liền cầm y đến chỗ giặt y, lấy vật khác che phủ đầu, ngồi bên bờ hồ tự giặt y cho mình. Thấy vậy, mọi người chê trách. Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không nên đến chỗ giặt y để giặt y phục. Ai làm vậy bị tội vượt pháp.

* Duyên khởi như trước. Bí-sô chà đập giặt y trên tấm ván lớn, làm cho y bị hư. Phật dạy:

- Không nên làm vậy, nên ngâm với nước nóng trong bồn, dùng tay vò giặt từ từ làm cho sạch.

Phật khiến giặt y bằng tay. Có Bí-sô không làm được, Phật dạy:

- Dùng chân.

Có người không thể dùng tay hay chân, Phật dạy:

- Nhờ người khác làm thì chính mình phải trông chừng.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ
TỶ-NẠI-ĐA-TẬP-SỰ

Quyển thứ mười bốn hết.

--- o0o ---

Quyển thứ mười lăm

--- ooOoo ---

Nhiếp tụng bảy trong biệt môn ba:

Thí thân lý xả yên
Thạch khí sinh nghi hoặc,
Nhiễm y hữu đa chủng
Tùy ý họa Già lam.

* Duyên khởi tại thành Thất La Phiệt. Vừa tắm xong, thân thể còn ướt, Bí-sô đã mặc y làm cho y ố màu và có mùi hôi. Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nên sắm khăn lau thân.

Có Bí-sô không tìm được khăn. Phật dạy:

- Tắm xong, ngồi xỏm một lúc trên đất, dùng y tắm lau khô thân thể, sau đó mặc y.

Mang dép da bị dính bùn đất, Bí-sô chà đập làm dép bị đứt quai. Phật dạy:

- Không nên làm như vậy.

Họ lại rửa bằng nước làm dép bị hư. Phật dạy:

- Không nên làm vậy, dùng khăn ướt lau.

Do đó, Bí-sô nên dùng vật để lau giày dép. (Y tắm - nguyên ngữ là tẩy quần, dùng một tấm vải rộng một khổ rưỡi, dài sáu thước Tàu quần chặt che từ eo lưng xuống dưới đùi, không cột đai. Đó là theo phép của các nước Tây trúc). (Chăn tắm của chư Tăng Nam Truyền sử dụng là tấm vải dài chừng 2,2m rộng chừng 0,8m. N.D).

* Phật ở bên bờ hồ Yết Già, nước Chiêm Ba. Có Long nữ tín tâm thuần thiện nhưng rồng con lại không tin, không sống theo pháp luật. Rồng mẹ tìm cách khuyến khích con nghe pháp:

- Con hãy đến bên Thánh giả nghe chánh pháp để con được phước lợi.

Không biến đổi hình rồng, rồng con đến chỗ tụng kinh. Thấy vậy, Bí-sô trẻ tuổi sợ hãi kêu lớn:

- Lưng dài! Lưng dài!

Các Bí-sô chưa ly dục khác đều sợ hãi, dùng dây lông cột cổ rồng, lôi ném ra ngoài chùa.

Rồng con về nhà, mẹ hỏi:

- Vừa rồi con đến chỗ Thánh giả nghe pháp phải không?

Đáp:

- Mẹ yêu mến! Không nên nói đến người không từ ái này làm gì.

Mẹ hỏi:

- Đối với con, họ đã làm việc phi pháp gì?

Rồng con kể lại đầy đủ chuyện bị dây lông cột cổ.

Mẹ nói:

- Do sự việc như vậy nên gọi họ là Thánh giả, nếu là hạng khác thì chắc đã giết chết con rồi.

Rồng con im lặng.

Bạn bè của rồng con thấy vậy cùng nhau chê bai, gọi nó là cổ lờ. Bị họ điều cợt, rồng con buồn rầu thân thể vàng vọt, gầy ốm, mất sức, suy nhược. Thấy vậy, rồng mẹ hỏi:

- Vì sao thân thể con ốm vàng như vậy?

Đáp:

- Mẹ thân! Con thường bị bạn bè châm chọc là cổ lờ. Con xấu hổ nên gầy ốm như vậy.

Mẹ nói:

- Vì con không biến đổi thân hình cũ nên bị lờ như vậy, nếu biến hình thì không bị dây lông trói cổ. Từ nay, đi nghe diệu pháp, con phải biến hình, tùy thuận như vậy thì mặc sức thấy nghe. Nếu giữ thân cũ, con phải ăn mình để nghe.

Vì thiếu lòng tin nên rồng con chỉ im lặng chứ không theo lời mẹ dạy. Rồng mẹ suy nghĩ: "Thánh giả dùng dây lông cột cổ rồng con, gây khó khăn cho người muốn nghe pháp. Vì chuyện này, ta nên đến bạch Phật".

Vào giữa đêm, với thân hình chiếu sáng rồng mẹ đến gặp Phật, lay sát chân Ngài, ngồi qua một bên. Do hào quang trên thân của rồng mẹ chiếu ra làm cho khắp hồ Yết Già sáng rực rỡ. Rồng mẹ bạch Phật:

- Đại Đức! Con của con thiếu lòng tin, con khuyên nó đến nơi tụng kinh. Trông thấy nó, Thánh giả dùng dây lông cột chặt cổ ném ra ngoài chùa nên cổ bị thương tổn. Các bạn của nó thấy vậy nên châm chọc gọi là cổ lờ. Vì bị châm chọc nên thân thể nó vàng vọt gầy yếu hao tổn. Cầu xin Thế Tôn nhẹ nhàng ngăn ngừa chư thánh chúng chớ nên dùng dây lông cột cổ các rồng con, xin Ngài từ miễn cho.

Biết như vậy, Thế Tôn im lặng nhận lời. Long nữ lễ Phật từ giả.

Sáng sớm hôm sau, khi an tọa trước chúng tăng, Thế Tôn bảo các Bì-sô:

- Đêm qua, Long nữ đến gặp Ta, lạy sát chân rồi ngồi qua một bên với ánh sáng chiếu ra làm sáng rực cả bờ hồ, thưa với Ta: "Đại đức! Con của con chưa có lòng tin nên con khuyên nó đến chỗ tụng kinh. Trông thấy nó, Thánh giả dùng dây cột lông chặt cổ ném ra ngoài chùa. Do cổ thương tổn, bị các bạn châm chọc nên thân thể nó âu sầu vàng vọt suy nhược hao tổn. Cầu xin Thế Tôn nhẹ nhàng ngăn các thánh chúng đừng dùng dây lông cột các rồng con, xin Ngài từ miễn cho".

- Nay các Bí-sô! Vì sao các thầy làm việc phi pháp như vậy, làm cho long thần kia sinh tâm khinh mạn, có thể khiến cho chánh pháp bị đưa đến tiêu vong. Thế nên các Bí-sô không được dùng dây lông cột cổ rồng rắn, khi thấy chúng đến, nên búng ngón tay bảo:

- Hiền thủ! Hãy đi đến chỗ khuất. Nếu chúng theo lời bỏ đi thì tốt, nếu không đi thì dùng gậy chia hai như chân dê nhẹ nhàng kẹp đầu bỏ vào trong ống đất có khoét lỗ bên hông, dùng vật bịt miệng, khiêng bỏ ra ngoài. Nếu không có loại gậy này thì dùng loại dây mềm cột nhẹ cổ kéo đi. Nếu không có dây mềm thì dùng gậy nhẹ nhẹ đè giữ rồi dùng dây tơ buộc cổ bỏ vào trong ống, như trước đưa ra ngoài thả nơi vùng cây cỏ ...

Rắn phun lửa sên, đốt cháy đám cỏ, rắn cũng bị chết. Phật dạy:

- Không nên thả trong đám cỏ.

Sau, họ bỏ rắn nơi đất trống, không trông chừng lâu, lại có các loại trùng khác đến ăn thịt. Phật dạy:

- Thả ra, không nên đi ngay, thả nơi đất trống, đợi chúng vào hang rồi sau đó mới đi.

* Duyên khởi tại thành Vương Xá. Trong thành có một trưởng giả giỏi làm những vật dụng bằng đá, tùy thời trữ hay bán nên thu hoạch nhiều lợi nhuận. Ông ta suy nghĩ: "Làm cách gì để được nhiều phước nghiệp, ngay trong đời này được lợi không cùng. Ta nên thỉnh Phật và Tăng đến nhà cúng dường, dùng thực phẩm đựng trong đồ dùng bằng đá, thu hoạch nhiều phước nghiệp, được lợi ích vô cùng".

Ông ta đến gặp Phật thưa như trên ... cho đến Phật và chư Tăng đến nhà an tọa. Trưởng giả dọn đồ dùng mới cho thượng tọa, đồ dùng cũ cho hạ tọa. Bí-sô nghi ngại không chịu thọ nhận. Phật dạy:

- Phát xuất nơi tâm thanh tịnh nên được nhận chớ nghi ngại.

Trưởng giả cúng dường làm cho tất cả đều no đủ. Đức Phật thuyết pháp xong, rời tòa ra về.

* Duyên khởi tại thành Thất La Phiệt. Bí-sô cần nhuộm, Thế Tôn cho phép. Bí-sô nấu cây nhuộm còn ướt để nhuộm y cho hoại sắc. Phật dạy:

- Nên phơi cây cho khô sau đó mới nấu nhuộm.

Họ phơi y vào giữa trưa nên màu nhuộm không tốt. Phật dạy:

- Không nên phơi giữa trưa nắng.

Họ để chỗ tối làm cho y bị mốc. Phật dạy:

- Không nên để nơi quá nắng hay quá tối tăm, tùy lúc phơi cho khô ráo.

Họ lại nấu chung y cùng với cây nhuộm làm cho y bị hư. Phật dạy:

- Nấu nước nhuộm riêng.

Họ nhuộm chỉ một lượt rồi đổ bỏ cây nhuộm. Phật dạy:

- Nên nấu nhuộm ba lần rồi mới bỏ.

Bí-sô nấu ba lần nước để nhuộm đổ chung một chỗ. Phật dạy:

- Nên để riêng ba chỗ.

Họ không nhớ nước nào trước sau và giữa. Phật dạy:

- Ghi rõ thứ tự của nó.

Bí-sô dùng nước nhuộm rưới trên y. Phật dạy:

- Không nên vậy, đổ nước nhuộm vào chậu trước, sau đó nhúng y vào.

Họ dùng nhiều nước nhuộm, khi phơi bị chảy nước. Phật dạy:

- Không nên dùng nhiều nước nhuộm.

Có lúc họ nhuộm ít nước làm y bị loang lổ. Phạt dạy:

- Không được quá nhiều hay quá ít, châm thước vừa phải.

Họ phơi y trên đất, làm y bị dính bụi đất. Phạt dạy:

- Không nên như vậy.

Họ phơi trên cây nhọn làm cho nước nhuộm nghiêng về một bên. Phạt dạy:

- Nên phơi trên dây hay trên sào.

Họ vắt trên dây làm y đùn vào giữa nên không ăn màu. Phạt dạy:

- Nên phơi một bên y trên dây, dùng kẹp tre kẹp lại cho ổn định. Nếu sợ hư y thì dùng vật lót chỗ kẹp.

Bí-sô không thường trở tấm y làm cho màu nhuộm ở một bên. Phạt dạy:

- Nên trở nhiều lần.

Bấy giờ có Bí-sô làm đại y nhiều lớp, nhuộm rồi phơi trên dây, nặng quá dây không chịu nổi. Phạt dạy:

- Trải phơi trên cỏ, trở nhiều lần (cho khô).

Có người dùng thuốc nhuộm mới nhuộm y cũ, có người lấy y mới nhúng vào nước nhuộm cũ. Phạt dạy:

- Y mới dùng nước nhuộm mới, y cũ dùng nước nhuộm cũ, không nên làm khác đi.

Có người đem y mới phơi nơi bóng râm, đem y cũ phơi giữa ánh mặt trời. Phạt dạy:

- Y mới phơi giữa trời, y cũ nơi bóng râm.

Khi nhuộm y, họ dùng nước nhuộm thứ ba để nhuộm y lần đầu, nước tiếp theo nhuộm lần hai, nước thứ nhất nhuộm y lần ba. Phật dạy:

- Nước thứ nhất dùng nhuộm y lần đầu, nước tiếp theo nhuộm lần giữa và cuối.

Nhuộm y xong, không dùng nước xả, làm y bị loang lổ. Phật dạy:

- Nên dùng nước xả.

Bí-sô nhuộm y xong, xả nước ngay trong ngày. Phật dạy:

- Nên đợi sáng hôm sau.

Ngay khi nhuộm y, có mưa gió, Bí-sô hoảng hốt không biết sẽ phơi y chỗ nào. Phật dạy:

- Nên phơi trước hiên.

Họ nhuộm y trước hiên, nước nhuộm làm dơ đất, thấy vậy, người thế tục hỏi:

- Thánh giả! Vì sao nơi này có máu chảy?

Đáp:

- Không phải máu, là chỗ tôi nhuộm y.

Người đời sinh bất mãn. Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Dùng phân bò hay đất trát láng nơi nhuộm y.

Duyên xú như trước. Trưởng giả Cấp Cô Độc sáng tạo tịnh xá ... cúng Phật và Tăng xong, nhưng tường vách chưa có tô vẽ, nên suy nghĩ: "Ta hãy xin phép Phật tô vẽ chùa tăng".

Trưởng giả đến gặp Phật, lay sát chân, lùi qua một bên bạch:

- Đại Đức! Vách chùa chưa được vẽ, con muốn vẽ.

Phật dạy:

- Tùy ý.

Trưởng giả không hiểu, đến bạch Bí-sô, Bí-sô không biết dùng màu sắc gì nên đến gặp Phật. Phật dạy:

- Lành thay trưởng giả! Nay ông không biết nên lại đến hỏi, nên dùng bốn màu xanh vàng đỏ trắng và tạp sắc để tô vẽ.

Nhiếp tụng tám trong biệt môn ba:

Tạo tự sở tu vật
Xuyên sàng lễ kính nghi,
Biệt súc thể phát y
Hoa man trụ miên xứ.

* Duyên xứ như trước. Trong thành này có một trưởng giả. Bí-sô khát thực thường đến nhà ấy hướng dẫn cho trưởng giả thọ trì quy giới. Một hôm, nhân nghe giảng thuyết về bảy loại phước nghiệp, ông ta thưa:

- Thánh giả! Con phát tâm muốn tu tập một loại phước nghiệp.

Bí-sô đáp:

- Lành thay! Nên làm.

Hỏi:

- Thánh giả, con nên làm gì?

Đáp:

- Nên làm trú xứ cho chúng Tăng.

Hỏi:

- Thánh giả! Con đang hiện có chi phí để làm chùa, nhưng không có bạn giới giúp con thực hiện.

Đáp:

- Trưởng giả! Ngài hãy sắm đủ vật liệu, tôi sẽ giúp ngài xây dựng.

- Lành thay Thánh giả!

Họ giao tiền vật, Bí-sô suy nghĩ: "Vật này thuộc về tứ phương Tăng, làm sao xử dụng để làm đồ dùng được, ta nên đi xin ở nơi khác, còn tiền trưởng giả thì cất vào kho.

Sau đó, trưởng giả suy nghĩ: "Thánh giả hảo tâm giúp ta làm chùa, hãy đến xem hình dáng như thế nào".

Đến nơi, thấy chưa làm gì cả, ông ta hỏi Bí-sô:

- Ngài hứa làm chùa, ý gì mà chẳng có gì cả?

Đáp:

- Ông không đưa vật liệu lấy gì để làm?

Nói:

- Vật đã giao sao không xử dụng?

Đáp:

- Vật để trong kho.

Trưởng giả nói:

- Hãy dùng vật này sắm các đồ dùng.

Đáp:

- Vật này thuộc tứ phương Tăng, tôi không dám xử dụng.

Trưởng giả nói:

- Làm chùa vốn thuộc tứ phương Tăng, xử dụng có lỗi gì?

Đáp:

- Trưởng giả! Tôi đến thưa với Phật và làm theo lời dạy của Ngài.
- Tùy ý ngài đi thưa.

Bí-sô đến nói với các Bí-sô, Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Vật này dùng sắm vật dụng để xây cất chùa.

Gặp lúc Bí-sô làm chùa đi khát thực từng nhà, thấy vậy trưởng giả lấy làm lạ nói:

- Ngài làm chùa cho con vì sao còn khát thực, có thể dùng tiền vật trong việc cất chùa để ăn, nếu thiếu con sẽ đem lại thêm.

Đáp:

- Chẳng lẽ một mình tôi ăn vật của tứ phương?

Trưởng giả:

- Theo ý con hiểu, nào có lỗi gì?

Bí-sô đáp:

- Để tôi hỏi Thế Tôn.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Người làm chùa được ăn trong chi phí làm chùa.

Tuy nghe cho phép ăn nhưng Bí-sô vẫn ăn thức ăn dở. Phật dạy:

- Không nên ăn thức ăn dở.

Họ ăn món thượng hạng. Phật dạy:

- Không nên ăn thượng hạng, hãy xem chùa khác mà ăn như họ.

* Duyên xứ như trước. Có Bí-sô bị đau bụng, phải đi tiêu luôn đến nỗi rất mệt nhọc. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nên khoét lỗ nơi giường để tùy lúc đi tiêu.

Họ khoét lỗ nơi giường quá tốt. Phật dạy:

- Nên dùng giường cũ hay giường dây, nên khoét lỗ hay vạch lỗ trống theo sợi dây đan, sau khi hết bệnh tùy việc mà sửa chữa.

Do đi ngoài ma sát nhiều nên phần dưới bị lở loét. Phật dạy:

- Nên lót vật mềm bên cạnh lỗ.

Bất tịnh rơi ra đất dùng bồn đất hứng không cho rơi từ trên cao xuống. Bồn bị mùi phần hôi nên bỏ ra và tìm bồn khác, thay đổi như vậy không tìm thêm được vật dụng. Phật dạy:

- Không nên bỏ tất cả, phải giữ lại một cái xử dụng, một cái đem rửa sạch rồi phơi khô. Nếu không có cái bồn thứ hai thì lót bằng lá cây. Bồn tuy được rửa nhưng không hết mùi hôi thì nên bôi dầu.

Như lời Phật dạy nên săn sóc người bệnh. Bấy giờ có các Bí-sô già và trẻ cùng nhau đến thăm bệnh. Đến nơi, vị trẻ kính lễ bệnh nhân. Vị già đến, bệnh nhân phải kính lễ. Do làm lễ nên bệnh nặng thêm. Phật dạy:

- Thân bệnh nhân bất tịnh, không nên làm lễ họ. Thân mình ô nhiễm cũng không nên lễ bái người. Giả như họ có lễ bái cũng không nên nhận. Nếu ai làm trái đều bị tội vượt pháp.

Cụ thọ Ô Ba Ly thưa Thế Tôn:

- Như Thế Tôn dạy người chẳng thanh tịnh không nên nhận lễ bái của người và không lễ bái người khác. Thưa Đại Đức! Có bao nhiêu loại bất tịnh ô nhiễm?

Phật bảo Ô Ba Ly:

- Có hai loại bất tịnh. Một là nhai cắn bất tịnh, hai là uế ô bất tịnh. Nhai cắn bất tịnh nghĩa là nhai bằng răng các loại cây, cắn nuốt các thức ăn uống rữ trái bánh rau. Khi ăn và đã ăn xong, chưa súc miệng sạch đều gọi là bất tịnh.

Ô uế bất tịnh nghĩa là khi đại tiểu tiện, dọn dẹp nơi bất tịnh và cạo tóc, mà chưa rửa rảy súc miệng sạch đều gọi là bất tịnh. Khi tiếp xúc những việc bất tịnh như vậy mà nhận người lễ hay lễ người đều bị tội Ác tác (Lời văn sáng tỏ từ kim khẩu Phật nói ra nhưng xứ này không dùng làm cho quy tắc bị chìm mất cả).

* Duyên xứ như trước. Cụ thọ Ô Ba Ly thừa Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn! Bà-la-môn Diệu Hoa nói lời thế này: "- Thừa Kiều Đáp Ma! Khi con đi xe mà nắm cương giữ ngựa lại hoặc gior roi gọi to, ngay khi ấy xin biết rõ cho con là Bà-la-môn Diệu Hoa đánh lễ dưới chân Phật và thăm hỏi sức khỏe Ngài. Thừa Kiều Đáp Ma! Khi nếu thấy con đang đi bộ mà tháo giày dép ra hoặc tránh qua bên đường, hoặc đưa tay chào, khi ấy xin biết rõ cho là con đang kính lễ thăm hỏi như trước. Thừa Kiều Đáp Ma, khi thấy con đang cùng bàn luận với mọi người, nếu rời khỏi chỗ ngồi, hoặc bỏ thượng y hoặc lột khăn đội đầu, ngay khi ấy cũng như trước, xin biết rõ cho là con đang lễ kính". Thừa Thế Tôn! Không biết trong thánh giáo của Như Lai cũng có pháp lễ kính như vậy không?

Phật bảo Ô Ba Ly:

- Không nên lễ kính bằng hành động như vậy. Phạm miệng nói: "Tôi xin lễ kính chỉ là khẩu nghiệp biểu thị lễ kính. Nếu khom người nói: xin làm lễ, thì cũng là lễ nhưng chưa đầy đủ".

Này Ô Ba Ly! Trong pháp-luật của Ta có hai loại lễ kính. Thế nào là hai?

- 1- Năm vóc sát đất,
- 2- Hai tay nắm lấy mu bàn chân, miệng nói: "Tôi xin kính lễ". Người nhận lễ nói: "Khỏe mạnh".

Nếu không làm như vậy đều bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Các Bí-sô tùy tiện mặc các loại y để cạo râu tóc, lại mặc y ấy để thọ thực và lễ bái Đại sư. Người không có tín tâm thấy vậy sinh

bất mãn: "Sa-môn Thích tử thật không thanh tịnh, mặc y cạo tóc để thọ thực, lại mặc y ấy kính lễ Đại sư. Đối với họ, làm sao chúng tôi kính trọng được!"

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Không được mặc một trong ba y để cạo râu tóc, nên sắm y cạo tóc riêng (tức man điều) và mặc y này để cạo râu tóc.

Có người quá nghèo khó có y này. Phật dạy:

- Nên dùng y tăng khước kỳ che thân để cạo.

Sau khi cạo tóc, Bí-sô không gội. Thấy vậy, những người thế tục cùng nhau chê bai:

- Sa-môn Thích tử sau khi cạo râu tóc không biết tắm rửa thật khả ố.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Sau khi cạo râu tóc phải nên tắm rửa.

Có người già bệnh sức khỏe suy yếu, có lúc khó lấy nước. Phật dạy:

- Trường hợp như vậy nên rửa năm chi phần là đầu và tay chân.

* Duyên xứ như trước. Có những Bà-la-môn và cư sĩ kính tín đem vòng hoa đẹp đến cúng dường Bí-sô nhưng họ không dám nhận. Người thế tục nói:

- Thánh giả ... nói rộng như trước, cho đến ... chả lẽ chúng con bỏ hết các thiện phẩm để qua đời sau hay sao, mong ngài nhận cho!

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Được cúng dường vòng hoa nên nhận.

Nhận xong, họ vứt bỏ tùy tiện. Thấy vậy, người cúng bất mãn nói:

- Con dùng vật quý để mua hoa này cúng dường quý ngài, vì sao lại xem thường vứt bỏ.

Phật dạy:

- Không nên tự ý vứt bỏ.

Bí-sô dùng vòng hoa cúng dường tháp thờ tóc và móng (Phật), người cúng nói:

- Thánh giả! Chẳng lẽ con không thấy tháp thờ tóc móng hay sao? Con đã cúng dường tháp trước rồi. Nay mới đem hoa đến cúng quý ngài.

Nghe như vậy, Bí-sô gắn hoa trên cửa phòng. Thấy vậy, người tục cho là điện Phật nên lễ bái. Phật dạy:

- Chớ để ngoài cửa, nên để trong phòng.

Họ để nơi trống trải, bị lỗi như trước. Phật dạy:

- Nên để chỗ khuất. Khi người có mùi thơm, là vật thơm làm ích lợi cho mắt.

Bí-sô không biết thế nào là chỗ khuất. Phật dạy:

- Nên gắn một bên chỗ nằm.

Nhiếp tụng chín trong biệt môn ba

Hảo tọa tinh sàng thí
Hương nê cập bát lung,
Du khí pháp ngữ hành
Y đại trì tam sách.

* Duyên tại thành Thất La Phiệt. Phật dạy các Bí-sô:

- Nếu được giường, chỗ ngồi tốt đẹp, Tăng già nên nhận, không cho phép cá nhân nhận. Được cúng giường dựa lớn, Tăng được nhận lấy, không cho phép cá nhân nhận.

* Duyên khởi như trước. Người tục có tín tâm đem bột thơm thượng hạng đến dâng, nhưng Bí-sô không dám nhận. Họ nói:

- Thánh giả! Chúng con lấy quý ngài làm phước điền ... nói rộng như trước cho đến ... nay lễ nào chúng con vứt bỏ thiện phẩm đi qua đời sau hay sao, xin ngài nhận cho.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nên nhận.

Nhận xong, Bí-sô vứt dưới đất trước mặt người cho. Họ bất mãn nói:

- Con dùng vật quý giá để mua hương này mà ngài lại vứt bỏ.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Không nên vứt bỏ, hãy đem thoa phết nơi tháp thờ tóc móng của Phật, ... nói rộng như trước, cho đến... nhận rồi nên để bên đầu tháp, thoa lên tường, mũi thường ngửi luôn, phàm vật thơm làm cho mắt sáng.

Có trưởng giả có tín tâm thỉnh chúng Bí-sô đến nhà thọ trai, dùng dầu thơm thượng hạng thoa lên chân Bí-sô. Bí-sô không dám nhận. Họ thưa:

- Thánh giả! Những người kính tín Bà-la-môn, người khác cúng dầu thơm họ đều nhận và thoa nơi đầu hoặc thân thể. Chúng con kính trọng nên lấy dầu thơm thoa chân quý ngài, vì sao không nhận?

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Được nhận dầu thơm thoa chân.

Bí-sô nhận rồi vứt bỏ. Người tục thấy vậy, nói rộng như trước ... "Lành thay quý ngài xin nhận cho chúng con đem về chùa tùy ý xử dụng".

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Không nên vứt bỏ trước mặt họ như trước.

* Duyên xứ như trước. Các Bí-sô để bát bừa bãi làm cho hư vỡ. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Không nên để bát bừa bãi mà nên làm tử đựng bát.

Các Bí-sô đục tường làm tủ. Phật dạy:

- Không nên làm như vậy, khi bắt đầu làm chùa nên làm tủ đựng bát trong các phòng.

Như Phật dạy nên làm tủ đựng bát, các Bí-sô ở Lan nhĩ không có nơi để làm tủ đựng bát. Phật dạy:

- Nên dùng dây sắn hay cỏ bện thành lồng, trát phân bò hay bùn bên ngoài rồi đựng bát bên trong.

Có đất bụi rơi vào, Phật dạy:

- Nên như cách cũ làm nắp đậy lại, không nên để ngoài đất mà làm dây treo lên nhánh cây.

Đi ra ngoài, Bí-sô mang lồng theo. Thấy vậy, người bất tín chê cười, hỏi:

- Thánh giả! Ngài đang mang lồng gà hay chuồng nhốt khỉ vậy?

Phật dạy:

- Khi đi ra ngoài, không được mang theo, nên để lại chỗ cũ.

* Duyên xứ như trước. Có Bí-sô du hành trong nhân gian, đến tụ lạc kia, tìm nơi nghỉ lại. Sau khi được chủ nhân đồng ý, Bí-sô rửa chân rồi lại xin dầu. Cô gái trong nhà đem dầu ra cúng. Không có vật đựng, Bí-sô đưa tay muốn nhận. Cô gái nói:

- Thánh giả biết xin dầu mà không biết đưa vật đựng.

Đáp:

- Này tiểu muội! Đức Phật chưa cho phép.

Cô gái im lặng. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nên cầm theo vật đựng dầu.

Nghe Phật cho phép, Ô Ba Nan Đà đem theo hai đệ tử đều cầm vật đựng dầu đi xin dầu. Có một phụ nữ đem dầu đến cúng, thấy đồ đựng dầu quá lớn nên đấm ngực nói:

- Thánh giả! Ai có thể cho đầy bình dầu này?

Bí-sô nói:

- Lạ thật! Keo kiệt quá, hãy cho theo ý bà, sẽ có các Bà-la-môn tín tâm khác cho đầy thêm.

Phụ nữ ấy im lặng. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Không được đồ đựng dầu quá lớn để xin dầu.

Phật đã ngăn cầm đồ lớn, họ cầm đồ quá nhỏ xin dầu nên không đủ dùng. Phật dạy:

- Không nên cầm đồ quá nhỏ. Đồ đựng có ba hạng, loại lớn hai muống, loại nhỏ m?t muống, giữa hai hạng trên là vừa, nên sắm dùng như vậy.

* Duyên xứ như trước. Có hai Bí-sô một già một trẻ vừa đi theo đường vừa nói lời phi pháp. Có Dạ xoa không tín tâm nghe như vậy, suy nghĩ Thích ca tử này đi theo đường nói lời phi pháp, vậy ta nên hút tinh khí của hắn.

Đi theo sau, Dạ xoa lại suy nghĩ: "Việc trước bỏ qua, không truy cứu nữa, nếu họ lại nói bậy, ta sẽ hút tinh khí".

Khi đi theo, Dạ xoa này gặp một Dạ xoa khác là hạng có kính tín hỏi:

- Người muốn làm gì?

Dạ xoa này kể lại sự việc trên. Dạ xoa kia nói:

- Hai vị đi đường chắc bàn luận về pháp. Người hãy chờ một lúc, đừng theo Bí-sô nữa, ta đích thân cùng người bàn luận.

Đáp:

- Nay bạn! Tôi không thể thả hai kẻ này được.

Khi ấy, hai Dạ xoa đi theo sau.

Hai Bí-sô nói lời phi pháp đ?n ngã r?e, một người đến vườn Cấp Cô Độc, một người về hướng tinh xá Lộc Tử Mẫu. Khi ấy, vị nhỏ lạy sát chân vị thượng tọa, nói:

- Ngài đi bình an.

Thượng tọa đáp:

- Cụ thọ! Chúc ông không bệnh, chớ có phóng dật.

Hai Bí-sô đều đi theo đường của mình. Dạ xoa bắt tín biểu hiện hình dạng muốn hút tinh khí. Dạ xoa đến sau nói:

- Người không nên vội vàng làm ầu, hai Bí-sô ấy đã nói diệu pháp. Người không hiểu nên vội sanh sân hận.

Dạ xoa kia hỏi:

- Cái gì là pháp?

Đáp:

- Chẳng lẽ người không nghe vị lớn nói không bệnh, chớ có phóng dật. Được không bệnh, đức Phật gọi là lợi lớn. Chẳng phóng dật, là gốc của các điều thiện. Như Thế Tôn dạy:

Nếu người không phóng dật,
Được đến nơi bất tử,
Ai sống theo phóng dật,
Phải trở về đường chết.

Nghe pháp xong, Dạ xoa kia hoan hỷ và theo đường trở về.

Dạ xoa đến sau suy nghĩ: đây là việc nên làm của ta, ta hãy đến thưa với Thế Tôn để Ngài biết.

Đến nơi, lạy sát hai chân, ngòai qua một bên, Dạ xoa bạch Phật:

- Đại Đức! Có các Dạ xoa là chúa phi nhân có tâm kính tín Phật pháp nhưng cũng có Dạ xoa không có tín tâm. Đối với Phật pháp, chúng dạ xoa phần nhiều không kính tín. Có những Bí-sô đi theo đường nói lời phi pháp, sợ bị dạ xoa nghe và gây chuyện bất lợi. Cầu xin Thế Tôn chế định các Bí-sô luôn luôn giữ chánh niệm, khi đi đường không được nói lời phi pháp, xin Ngài từ bi cho.

Biết như vậy, Thế Tôn im lặng nhận lời.

Biết Phật đã nhận lời, Dạ xoa lay sát chân Phật rồi từ giả.

Sau khi Dạ xoa đã đi, Thế Tôn an tọa giữa đại chúng bảo các Bí-sô:

- Ta nghe Dạ xoa nói thế này: "Trên đường, Bí-sô vừa đi vừa nói chuyện phi pháp. Dạ xoa bất tín tìm cầu thuận tiện cho chúng vì chỗ quấy của người, người xuất gia mà khi đi đường nói lời phi pháp. Thế nên, nay Ta chế định những pháp phải làm cho Bí-sô khi đi trên đường. Khi đi đường, Bí-sô có hai việc phải làm, một là nói lời đúng pháp, hai là im lặng như bậc thánh, ở nơi an nghỉ đọc thánh kệ:

Năm dục lạc trong đời
Hay là các thiện-lạc,
So với lạc hết ái
Không bằng một phần ngàn.
Do Tập hay sinh Khổ
Nhân Khổ lại sinh Tập,
Bát thánh đạo vượt qua
Đến nơi Diệu Niết bàn.
Hành động người bồ thí
Tắt thu hoạch ích lợi,
Hỷ lạc nên bồ thí
Sau tất được an lạc.

* Duyên xứ như trước. Làm ba y xong, Bí-sô vắt trên vai đi theo đường nên bị thấm mồ hôi và dính bụi đất. Phật dạy:

- Nên làm túi đựng đặt trên vai mang đi.

Bí-sô không biết làm túi như thế nào. Phật dạy:

- Làm dài ba gang, rộng một gang rưỡi. Trên chiều rộng một gang rưỡi may dính lại bên trong.

Họ để trống một đầu, hình như vòi voi. Phật dạy:

- Không nên như vậy nên chừa miệng ngay giữa túi.

Họ không làm nút nên bụi đất rơi vào. Phật dạy:

- Nên làm nút.

Bí-sô để y thường dùng bên dưới, y không thường dùng lên trên, khi lấy dùng làm thứ tự đảo lộn. Phật dạy:

- Cái thường dùng để trên, không thường dùng để dưới.

* Duyên xứ như trước. Có bọn giặc rượt người trên đường chạy vào trong làng. Mọi người chạy ra rượt bọn giặc chạy tứ tán. Khi ấy, giặc tìm nước uống nhưng không có dây và gàu. Đầu đảng sai người leo lên cây nhìn xa, nếu có ai đến thì mượn dùng. Họ thấy có Bí-sô đang trên đường đi đến nên bảo nhau:

- Có Thích tử đến, họ mang nhiều thứ chắc có gàu và dây. Nếu có thì tốt, bằng không có thì mổ bụng hấn ra lấy máu uống.

Sau khi bàn luận, bọn chúng nhìn theo dõi, thấy Bí-sô đến, nên hỏi:

- Thánh giả! Có dây và gàu múc nước giếng không?

Đáp:

- Tôi không có.

Nghe như vậy, bọn giặc nhón nháo lên đều cầm dao gậy nhìn xem hai bên.

Vị thượng thủ trong chúng là bậc A-la-hán quan sát vì sao những người này đều cầm dao gậy, biết rõ bọn giặc muốn giết Bí-sô, nên bảo với bọn chúng:

- Vì sao trong lòng các vị rối loạn lên vậy?

Bọn họ kể lại đầy đủ. Thượng tọa nói:

- Các vị chớ lo, tôi sẽ làm tất cả, chắc có nước trong mặc sức uống no đủ.

Vị này liền lấy dây đai lưng của các Bí-sô nối nhau và cột bát vào thật chắc chắn, thả xuống giếng tùy ý lấy nước, quán sát thấy không có trùng nên uống thỏa mãn. Mọi người vui mừng nói:

- Thánh giả! Nếu không có nước, chắc chắn tôi đã giết hại các ngài rồi. Lành thay! Thánh giả nên mang theo dây gầu.

Bí-sô nói:

- Sẽ làm theo lời ông.

Bọn giặc liền lạy sát chân Bí-sô và ra đi. Các Bí-sô cũng đều uống nước, đựng đầy bình lọc và bình rửa (bình lọc bịt miệng, bình rửa mở miệng), rồi cùng nhau đi về đường phía trước đến vườn Cấp Cô Độc. Thấy vậy, Bí-sô chào hỏi:

- Lành thay mới đến, các vị đi đường có an ổn không?

Họ kể lại tất cả. Bí-sô bạch Phật. Phật bảo:

- Vậy nay ta cho phép các Bí-sô nên mang theo dây gầu.

Nghe như vậy, Bí-sô mang theo dây quá dài. Phật dạy:

- Không nên như vậy.

Họ mang dây quá ngắn. Phật dạy:

- Không nên như vậy. Dây có ba hạng là dài, vừa và ngắn. Loại dài là 150 gang, ngắn 10 gang, trung bình giữa hai loại trên.

Có nơi đầy đủ nước, họ vẫn mang theo dây gầu dài. Phật dạy:

- Nên tính theo thể đất, dài ngắn tùy lúc.

Nhiếp tụng mười trong biệt môn ba:

Tu thể đao ung súc,
Cấp tiền giáp đẳng vật,
Chi sàng tinh yển chằm
Hương thổ dụng tùy tình.

* Duyên xứ như trước. Một Bí-sô nợ tóc đã dài nên đến thợ cạo, nói:

- Hiền thủ! Xin cạo tóc cho tôi.

Thợ suy nghĩ: "Sa-môn Thích tử dùng cường lực sai người, làm uổng công phí sức mà cuối cùng họ chẳng đền đáp gì cả".

Người thợ cố kéo dài thời gian chùi mài dao dụng cụ và suy nghĩ nếu ta cạo nhanh, lại có người đến nữa, liên miên như vậy phế bỏ gia nghiệp của ta nên nói:

- Hãy tạm thời đi nơi khác, sau giờ nợ rồi đến đây.

Theo lời dặn, Bí-sô đến, thợ lại bảo chiều đến. Chiều Bí-sô đến, thợ bảo sáng mai, cứ nói dối như vậy cuối cùng không chịu cạo.

Có Bí-sô bạn hỏi:

- Cụ thợ! Vì sao thầy đến nhà ấy mãi vậy. Họ là thân thuộc hay người quen?

Đáp:

- Không phải vậy! Chỉ vì tóc tôi dài nên đến cạo, bị họ gạt, tôi phải đến nhiều lần.

Người bạn nói:

- Thầy không nghe hay sao, thợ giỏi thường không nói thật. Tôi biết cạo tóc nhưng Phật chưa cho phép.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu có Bí-sô biết cạo tóc nên cạo cho nhau, nên ở chỗ khuất đừng để kẻ tục sinh chê cười.

Nghe Phật dạy, Bí-sô ấy đến gặp người bạn, nói:

- Cụ thợ! Đức Phật đã cho phép, vậy thầy hãy đến cạo tóc cho tôi.

Đáp:

- Lành thay! Tuy Phật đã cho phép nhưng chớ lẽ tôi cạo tóc bằng đầu ngón tay hay sao, cần phải có đá mài, dao cạo, kéo cắt móng tay.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nay Ta cho phép Tăng già được giữ dao cạo và các vật kèm theo.

* Đức Phật trú tại vườn Đa Căn Thọ, thành Kiếp Tỳ La. Ngài bảo mỗi nhà Thích tử xuất gia một người nhưng giường không chân đỡ nên họ nằm không an. Thân hình họ mềm mại, trước đây nằm trên những vật hoa lệ, nay nằm giường thấp nên thân thể không an, nhiệt độ trong người giảm xuống nên đến y sĩ, hỏi:

- Hiền thủ! Nhiệt độ tôi giảm xuống, hãy trị cho tôi.

Y sĩ nói:

- Hãy đưa tôi đến phòng ở của thầy, xem xếp đặt chỗ nằm như thế nào.

Thấy đầu giường nằm bị thấp, y sĩ nói:

- Vì đầu giường nằm của ngài bị thấp làm cho nhiệt độ của bốn đại suy giảm, hãy kê thêm vật làm chân dưới giường.

Đáp:

- Phật chưa cho phép.

Y sĩ nói:

- Đức Phật đi từ bị chắc chắn cho phép.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nên làm chân cho giường nằm.

Họ làm theo lời nhưng không hết bệnh nên hỏi y sĩ về cách điều trị. Y sĩ nói:

- Khi nằm ngủ nên để gối.

Đáp:

- Phật chưa cho phép. v.v ... như trên.

Phật dạy:

- Khi nằm nên để gối.

Bí-sô không biết làm như thế nào. Phật dạy:

- Cách làm gối là dùng vật dài bốn gang tay rộng hai gang tay, xếp chồng hai lớp may như cái túi bên trong độn bông gòn, dùng để kê đầu.

* Duyên tại thành Xá Vệ. Tất Lân Đà Bà Ta thường sinh bệnh ...như đã nói ở trước ... cho đến hỏi:

- Trước đây dùng vật gì?

Đáp:

- Trước đây dùng đất thơm.

Hỏi:

- Nay sao không dùng.

Đáp:

- Phật chưa cho phép.

Họ đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Vì bệnh cho dùng đất thơm.

---o0o---

TẬP SỰ PHÁP, HẾT BIỆT MÔN THỨ BA.

Nhiếp tụng tổng biệt môn thứ tư

Thượng tòa cập tường sách,
Duyên phá tinh dưỡng bệnh,
Chiên trà trư giá tự,
Bát y tài thọ pháp.

Nhiếp tụng một trong biệt môn bốn:

Thượng tòa phiên thứ thuyết
Hoặc khả cộng chí chung,
Lự tác phi thời tương
Xứ bất vi hạn tề.

* Như Thế Tôn dạy mỗi nửa tháng phải tiến hành trường tịnh. Bí-sô không biết sai ai thuyết giới.

Phật dạy:

- Nên khiến thượng tọa, khi thuyết giới thượng tọa nên thường tụng.

Có một trú xứ kia, thượng tọa không tụng được. Mọi người nói:

- Sắp thuyết giới rồi sao không ôn tập lại?

Đáp:

- Cụ thọ! Tôi không có khả năng làm sao bây giờ?

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Thượng tọa không có khả năng, vị thứ hai nên thuyết.

Lại có trú xứ, vị thứ hai cũng không thuyết giới được ... nói rộng như trước... vị thứ hai không làm được thì sai vị thứ ba. Lại có trú xứ vị thứ ba không làm được ... nói rộng như trước.

Phật dạy:

- Bí-sô nên làm cách luân phiên thuyết giới.

Khi Bí-sô luân phiên thuyết giới, có vị thuyết được, có vị thì không. Vị có khả năng thì thuyết, vị không khả năng thì chẳng biết làm gì. Phật dạy:

- Người không biết thuyết cầu vị có khả năng thuyết cho.

Lại có trú xứ luân phiên thuyết giới, đến lượt vị không biết thuyết tìm vị biết thuyết thì họ không chịu nên không biết phải làm sao. Phật dạy:

- Nên dự phòng thỉnh trước vị có khả năng thuyết giới.

Như Thế Tôn dạy: "Sai thượng tọa thuyết giới. Thượng tọa không làm được thì sai vị thứ hai. Vị thứ hai không làm được thì sai vị thứ ba. Nếu như vậy mà vẫn không làm được thì luân phiên nhau làm. Vẫn không làm được thì nên cầu vị có khả năng hoặc thường thỉnh vị làm được. Có trú xứ nọ không có một ai tụng hết giới được nhưng riêng thượng tọa tụng được bốn pháp Ba La Thị Ca, ngoài ra không tụng được nữa ". Khi ấy, các Bí-sô không thuyết giới nữa.

Phật dạy:

- Không nên tất cả đều ngưng thuyết giới. Người nào tụng được đoạn nào thì tụng đoạn ấy. Thượng tọa có thể tụng bốn pháp Tha thắng, thứ tọa tụng Tăng tàn, thứ tọa tụng hai Bất định, thứ tọa tụng Ba mươi, vị tiếp theo tụng chín mươi, vị tiếp tụng pháp đối thuyết, vị tiếp theo tụng pháp chúng học, vị thứ đến bảy diệt tránh, nên tụng trình tự như vậy, không được không tụng giới kinh.

* Duyên tại thành Thất La Phật, Cụ thọ Ô Ba Ly thừa Thế Tôn:

- Như Phật dạy về nước đúng thời và phi thời. Thế nào là (nước dùng cho) thời và phi thời?

Phật dạy:

- Nước không lọc là thời, nước phải lọc sạch là phi thời. Nhưng lấy nước nhỏ giọt cũng là sạch.

* Duyên xứ như trước. Bảy giờ Lục chúng thường bị trói buộc bởi nhiều ác dục tham lam cấu uế, đến các trú xứ khác để hưởng thụ một cách phi lý, hoặc nhất thiết thời, hoặc phòng phân tề thời, hoặc nhật phân thời, hoặc thân hữu thời. Thế nào là tất cả thời? Đây là trú xứ mùa xuân của ta, đây là trú xứ mùa hạ, đây là trú xứ mùa đông; gọi là tất cả thời. Thế nào là phân tề? Đây là phòng tôi, đây là phòng người khác. Thế nào là nhật phân thời? Đây là trú xứ ở buổi sáng, đây là trú xứ ở buổi chiều. Thế nào là thân hữu thời? Đây là chỗ của quĩ phạm sư tôi, đây là chỗ của thân giáo sư, đây là chỗ của đệ tử, đây là chỗ của môn nhân, đây là trú xứ của người quen. Do như vậy, có nhiều người đến làm phiền não các Tỷ kheo. Họ đem sự việc bạch Phật.

Phật dạy:

- Bí-sô không được tự phân chia giới hạn trong trú xứ như vậy; ai thọ dụng như vậy bị tội vượt pháp.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ
TỶ-NAI-DA TẬP-SỰ.

Hết quyển mười lăm.

--- o0o ---

Quyển thứ mười sáu

--- ooOoo ---

Nhiếp tụng hai trong biệt môn bốn:

Tường sách ny thể cụ
Bất trước đả quang y,
Đắc thiểu diệc bình phân
Nhữ tịnh nghi ung thức.

* Duyên khởi tại thành Thất La Phiệt. Sau khi trưởng giả Cấp Cô Độc dâng cúng, kẻ đạo người tục đến chùa quá đông. Sau khi suy nghĩ: "Nay vườn chùa biến thành đại lộ, vậy ta nên làm tường rào chung quanh". Trưởng giả đến gặp Phật và bạch:

- Thế Tôn! Nay vườn chùa này trở thành đại lộ, con muốn làm tường rào vườn lại, không biết có được không?

Phật dạy:

- Trưởng giả, nên làm tùy ý.

Trưởng giả xây tường kín bốn mặt. Đến mùa hạ, trời mưa nước không thoát được nên ứ đọng lại. Sau đó, trưởng giả đến lễ Phật, thấy nước đọng đầy nên suy nghĩ: "Trước đây khi xây tường, ta không làm cống thoát nên nước bị ứ đọng thế này, nếu Phật cho phép, sẽ làm cống thoát".

Trưởng giả bạch Phật, Phật dạy:

- Tùy ý làm cống thoát nước.

Bấy giờ, trâu bò cạ thân hình hay húc sừng vào tường làm cho hư hoại. Thấy vậy, trưởng giả suy nghĩ: "Ta tuy làm tường nhưng chưa làm rào gỗ ... nói rộng như trên. Phật dạy:

- Nên làm rào gỗ.

Có kẻ xấu trộm lấy gỗ mang đi. Đến nơi, trưởng giả thấy rào bị lấy trộm nên nghiêng ngã, đem sự việc bạch Phật xin làm hào ngoài rào.

Phật dạy:

- Làm tùy ý.

Trưởng giả làm hào vây chung quanh tường rào.

Duyên xú như trước. Có một Bí-sô ny tên là Đề Lệ, tóc đã quá dài, đến nhà thợ cạo để cạo tóc. Thợ suy nghĩ: "Các Thích nữ này cố ép ta làm không công ... vv.." như trước. Theo lời xin của Bí-sô, Phật cho phép Ny tăng già được phép cất giữ dụng cụ cạo tóc ... và nên cạo tóc cho nhau ở chỗ khuất.

* Duyên xứ như trước. Sau khi Thế Tôn độ Nan Đà xuất gia, nàng Tôn Đà La làm pháp y đẹp làm thật láng sạch, ủ cho trắng gửi đến Nan Đà. Nan Đà mặc bộ y tốt này, tay bung bát thượng hạng, đi nhanh trước đại chúng. Bí-sô bạch Phật. Suy nghĩ: "Do mặc y láng đẹp nên có lỗi như vậy", Phật bảo các Bí-sô:

- Đây là việc phi pháp không nên làm. Kẻ ngu si Nan Đà mặc y phục đẹp này, tay bung bát tốt đi nhanh trước đại chúng thật là phi pháp. Nếu có Bí-sô mặc y láng đẹp bị tội vượt pháp.

Khi Thế Tôn đã ngăn dùng y láng đẹp, có Bà-la-môn cư sĩ với tín tâm đem y láng đẹp dâng cho Bí-sô. Bí-sô không dám nhận, nói rộng như trước"... lẽ nào để chúng con không có tư lương thiện để mang sang đời sau hay sao, xin hãy nhận cho".

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Được phép nhận nhưng khi nhận rồi phải làm mất màu láng đẹp của y mới được xử dụng tùy ý.

Bí-sô dùng tay chà sát y nhưng không mất màu láng. Phật dạy:

- Để nơi đất trống làm cho ướt rồi chà.

Nhưng cũng không làm cho hết. Phật dạy:

- Ngâm nước cho bạc màu.

Nhưng cũng không hết sạch. Phật dạy:

- Sau khi đã ngâm nước rồi thì xử dụng tùy ý chớ có nghi ngại. Nếu có các tín tâm Bà-la-môn cư sĩ dâng y láng đẹp đến đại chúng thì xử dụng như trên.

* Duyên xứ như trước. Bây giờ các Bà-la-môn cư sĩ tại thành này có việc quan trọng nên tập họp trong giảng đường cùng nhau đàm luận. Họ nói:

- Các vị biết không! Sa-môn Kiều Đáp Ma và các đệ tử Thanh văn nhận được lợi dưỡng thì không chia đều cho nhau, chẳng bằng ngoại đạo.

Giữa buổi họp, trong chúng có một Bà-la-môn trước đây không có tịnh tín, bảo mọi người:

- Sáng mai, tôi cùng các bạn đích thân đến xem chúng Kiêu Đáp Ma có chia đều với nhau không?

Mọi người nói:

- Tốt.

Khi ấy, Bà-la-môn đem hai tấm vải bạch điệp vào rừng Thệ Đa và ngay trước thượng tọa đem dâng vải đến tứ phương Tăng, thưa:

- Thánh giả! Tôi dâng xấp vải này đến chúng tăng tùy ý thọ dụng.

Thượng tọa nói:

- Nay đại Bà-la-môn! Chúc ngài khỏe mạnh trường thọ. Vải cúng dường này của ngài chính là trang nghiêm tâm là giúp đỡ tâm, khéo hộ trì định lực thù thắng để đắc diệu Bồ đề, được thọ hưởng y phục thù thắng trong nhân gian và thiên thượng.

Nghe như vậy, Bà-la-môn giả dạng biểu hiện thái độ cung kính, làm lễ từ giả.

Khi ấy, Thế Tôn bảo cụ thọ A Nan Đà:

- Ông nên bảo các Bí-sô rằng Bà-la-môn ấy cố đến chùa vì muốn tìm khuyết điểm nên cúng xấp vải. Các Bí-sô nên phân chia quân bình, nhận lấy từng phần nhỏ hoặc dùng vá y hoặc làm dây nút cột, hoặc làm khăn tay xử dụng tùy thân.

Vâng lời Phật dạy, A Nan Đà bảo các Bí-sô:

- Thế Tôn có dạy Bà-la-môn kia đến để tìm khuyết điểm. Với xấp vải họ cúng, các vị nên phân chia đều mỗi người lấy một phần nhỏ hoặc dùng để vá y hoặc dùng để làm dây nút hoặc làm khăn tay xử dụng tùy thân.

Nghe như vậy, Bí-sô nói với Tôn giả:

- Chúng tôi phụng hành đúng lời dạy của Thế Tôn.

Nhận được vải, Bí-sô phân đều và xử dụng như đã nói. Vào sáng sớm, Bà-la-môn đứng tại cửa thành. Bấy giờ các Bí-sô mặc y mang bát vào thành khất thực, vừa đi đến cửa thành. Bà-la-môn ấy nói:

- Thánh giả! Xấp vải tôi cúng cho tăng, các vị xử dụng như thế nào?

Một Bí-sô nói với đại Bà-la-môn:

- Sau khi nhận vải, chúng tăng cùng phân chia bình đẳng. Phần của tôi dùng để vá y rách.

Người khác nói:

- Phần của tôi dùng để làm dây nút cột y.

Người khác nói:

- Phần của tôi vuông bằng bàn tay dùng làm khăn xử dụng tùy thân.

Nghe nói như vậy, Bà-la-môn suy nghĩ: "Những lời chúng ta nói đều không thật, lại cùng khinh mạn hủy báng nói Sa-môn Thích tử được lợi dưỡng không chia đều nhau. Nay chính ta nghiệm biết các Bí-sô là bậc đầy đủ đức hạnh, thật là công bằng tâm không thiên lệch phe đảng, vậy ta nên xuất gia với họ".

Sau khi phát lòng tin như vậy, Bà-la-môn ấy đi đến gặp Phật, đánh lễ sát chân bạch rằng:

- Cầu xin Thế Tôn từ bi cho phép con được xuất gia trong pháp luật thiện thuyết và thọ cận viên thành tựu tánh Bí-sô, để siêng năng tu tập phạm hạnh.

Thế Tôn bảo Bà-la-môn:

- Lành thay! Lành thay! Ông có thể phát tâm cao thượng này mà cầu xuất gia. Bậc trí liễu tri những bậc xuất gia có năm lợi thù thắng sau sẽ nói rộng, cho đến Thế Tôn và các Thánh giả đều tán thán, vậy nên cầu xuất gia.

Thế Tôn bảo Bà-la-môn:

- Thiện lai Bí-sô!

Vị này liền được xuất gia, trở thành viên cụ, siêng năng chánh niệm dững mãnh không ngừng đập phá tan bánh xe sinh tử năm nẻo như nói rộng ở trước, đoạn trừ các phiền não chứng quả A-la-hán, cho đến Thích Phạm chư thiên đều cung kính.

Phật dạy các Bí-sô:

- Biết nhận vừa đủ, giúp đỡ người khác, được thu hoạch lợi ích như vậy. Thế nên này Bí-sô, nếu được bánh, thức ăn cho đến rất nhỏ như chiếc lá cây, đại chúng nên cùng nhau phân chia. Nếu được y vật cho đến vật nhỏ để làm tim đèn, chúng tăng cũng phải cùng phân chia.

* Duyên xứ như trước. Khi ấy trong thành có một Bà-la-môn thường ưa thích sự thanh tịnh, mong cầu xuất gia, suy nghĩ: "Ta sẽ xuất gia theo pháp mà có sự tẩy tịnh thoả mãn theo ý mình".

Bà-la-môn ấy đi khắp nơi tìm kiếm, qua những nơi tu hành của ngoại đạo và Bà-la-môn, thấy có người đi vệ sinh xong không có tẩy tịnh, có người xuống nước dùng hàng trăm cục đất để tẩy tịnh, thấy nhiều việc xấu ác, hoặc nhiều việc phức tạp, đều không vừa ý không phải là nơi quy y. Bà-la-môn suy nghĩ: "Ta đã xem khắp nơi nhưng không vừa ý mình, chỉ có chưa đến xem Sa-môn Thích tử".

Đến rừng Thệ Đa, ông ta gặp cụ thọ Xá Lợi Phật cầm bình đựng chùng ba thăng nước đi đến nơi vệ sinh. Thấy vậy, sau khi suy nghĩ: "Đây là đệ tử thượng thủ của Sa-môn Kiều Đáp Ma, ta hãy đến xem họ tẩy tịnh như thế nào", ông ta đi theo sau.

Khi vị A-la-hán không nhập định, không thể quán sát ý hướng của người khác. Thấy người khác đi theo, Xá Lợi Tử liền chánh niệm quán sát vì sao Bà-la-môn này đi theo mình, mới biết tâm người này vì tìm sự sạch sẽ, nên theo dõi việc hay dở của ta. Tôn giả lại quán sát người ấy có thiện căn không và có nhân duyên với ai, mới thấy người này trước đây có thiện căn và thuộc nhân duyên với mình.

Sau khi suy nghĩ như vậy, Tôn giả xếp đặt pháp phục trên đầu gió, chỉ mặc tăng khước kỳ và nội y, thứ đến đặt bảy cục đất vụn hình như nửa trái đào,

theo một hàng ở một bên trên bệ gạch, bên này lại xếp hàng bảy cục, lại đặt một cục ở riêng một bên. Tôn giả cầm một miếng thẻ và ba cục đất đi vào nhà xí nhưng không đóng cửa lại tạo điều kiện để người khác từ xa thấy được. Sau khi vệ sinh, Tôn giả dùng miếng thẻ chùi sạch thân rồi cầm một cục đất bằng tay trái tẩy tịnh bên dưới, đến lượt dùng một cục đất tẩy tịnh chỗ tiểu tiện, sau khi sạch rồi lại dùng một viên đất tẩy tịnh tay trái, tay phải cầm bình nước đến chỗ để đất cục, đặt bình trên đùi trái cho nước chảy từ từ (nếu có cây chằng ba để đặt bình ở trên thì rất tiện). Trước tiên dùng bảy cục đất để tẩy tịnh tay trái bằng từng viên, sau đó dùng bảy viên tẩy tịnh cả hai tay, tẩy rửa hai tay cho thật sạch, sau đó dùng một cục để chùi rửa bình rửa. Sau khi làm xong, từ từ đi ra với uy nghi tịch tịnh mặc pháp y vào, rồi dùng nước rửa hai chân, sau đó vào trong phòng dùng nước sạch súc miệng ba lần, sau đó mới tùy ý làm việc khác.

Thấy sự việc như vậy, Bà-la-môn ấy phát sinh lòng tin sâu xa và suy nghĩ: "Lành thay! Pháp cần thiết như vậy không thể làm hơn được nữa! Ngoại đạo dùng cả trăm cục, chẳng bằng Thích tử chỉ cần mười bốn cục".

Sau khi suy nghĩ như vậy, vị này đánh lễ sát dưới hai chân Xá Lợi Tử, bạch:

- Tôn giả! Nay con xin nguyện được xuất gia trong pháp luật thiện thuyết của Tôn giả và thọ cận viên thành tựu tánh Bí-sô, cần tu phạm hạnh, sống không phóng dật.

Xá Lợi Tử nói:

- Lành thay! Lành thay! Nay Bà-la-môn, ông có thể phát tâm thù thắng như vậy, thật là việc toàn thiện. Như lời Phật đã dạy, các bậc trí giả thấy năm điều lợi ích nên ưa thích xuất gia. Năm điều ấy là:

1- Công đức xuất gia là lợi ích của ta, người khác không có được. Thế nên người trí nên cầu xuất gia.

2- Tự biết ta là người thấp hèn, bị người khác sai khiến ; sau khi xuất gia được người cúng dường lễ bái khen ngợi. Thế nên người trí nên cầu xuất gia.

3- Sau khi qua đời ở đây sẽ sinh về thiên giới, xa ba đường ác. Thế nên người trí nên cầu xuất gia.

4- Do từ bỏ thế tục nên thoát ly sinh tử, sẽ được Niết bàn an ổn vô thượng. Thế nên người trí nên cầu xuất gia.

5- Thường được chư Phật và chúng Thanh văn cùng các bậc thượng nhân tán thán. Thế nên người trí nên cầu xuất gia.

Ông nên quán sát sự lợi ích này, dùng tâm chí thành xả bỏ lưới tục cầu đại công-đức.

Sau khi dạy như vậy, Tôn giả cho vị ấy xuất gia thọ mười học xứ, thứ đến thọ cận viên, theo như pháp được giáo giới siêng năng tu tập, đoạn trừ các phiền não, chứng pháp vô sinh, đắc quả A-la-hán thoát ly ô nhiễm của ba cõi, xem vàng không khác đất, như dao cắt dầu thơm, liễu tri không hai tướng, như tay vỗ trên không, tâm không còn trở ngại, dùng đại trí tuệ phá tan vô minh, đầy đủ tất cả ba minh, sáu thông, bốn vô ngại biện, xả ly tất cả ái trước, lợi dưỡng cung kính trong ba cõi, được Đế Thích chur thiên cùng nhau tán thán.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử đưa vị đệ tử La-hán này đến gặp đức Phật, cùng nhau lay sát chân Ngài và trình bày lại tất cả sự việc trên.

Phật bảo Xá Lợi Tử:

- Ông khéo dùng phương tiện hay như vậy dẫn dắt chúng sinh vào pháp của Ta, nhân đây chế giới làm việc thanh tịnh phước lợi vô biên.

(Nghiệm vào thánh giáo chính do kim khẩu Phật nói ra này, sự hợp với việc nên làm, không trái nghịch với lý đúng, chỉ vì những luật bộ trước đây có thiếu sót, tuy có truyền chút ít nhưng không tương tận chỗ thiết yếu làm cho học giả không có chỗ y cứ làm cho pháp này bị thiếu sót trong bảy trăm năm, hoặc dùng ống gỗ mềm vào việc tẩy tịnh, hoặc dùng vải lau thân, hoặc lau tay trên đá, không có nơi nào dùng đất cả. Việc này hoặc phi giáo pháp căn bản nên muốn sạch lại trở thành như bản. Nay đã có gương sáng rõ ràng, làm theo hay không là do kính vâng hay khinh mạn.)

Bấy giờ, các Bí-sô đều có nghi ngờ, thưa với Thế Tôn:

- Do duyên nghiệp gì mà cụ thọ Xá Lợi Tử dùng việc thanh tịnh để điều phục hướng dẫn Bà-la-môn kia làm cho xuất gia đạt đến chỗ viên tịch?

Phật bảo các Bí-sô:

- Chẳng phải chỉ ngày nay điều phục được người kia làm cho được an lạc, thời quá khứ cũng đã từng dùng việc thanh tịnh điều phục làm cho xả bỏ bè đảng giặc mà quy y Tam bảo thọ trì năm giới. Các ông hãy lắng nghe:

- Ngày xưa, tại tụ lạc kia có Bà-la-môn cưới vợ rồi sinh được một bé gái hình dáng xinh đẹp. Khi mới lớn, cô gái vẫn sống trong nhà. Một đêm nọ, có năm trăm tên giặc vào cướp trong thôn ấy. Bị khát, tên chúa đảng cần nước uống nên vào nhà người Bà-la-môn tìm nước, thấy cô gái nhỏ, nên bảo:

- Cô gái! Ta đang khát nước, có nước hãy mang lại đây.

Sau khi nói:

- Xin đợi một chút, cô gái vội đốt đèn để xem xét nước.

Chúa giặc hỏi:

- Xem gì vậy?

Đáp:

- Xem nước.

Hỏi:

- Có gì đáng để xem?

Đáp:

- Sợ có cỏ tóc, uống sinh bệnh.

Nói:

- Ta là giặc cướp muốn hại thôn ngươi, làm việc nghịch lý đáng cho uống độc được, lo gì đến cỏ tóc làm ta bị bệnh!

Nghe như vậy, cô gái nói kệ:

Thường hành động của giặc
Cướp đoạt tài vật người
Dù ông có làm gì
Tôi vẫn làm đúng pháp.

Sau khi biết rõ nước sạch, cô gái đưa cho tên giặc. Uống nước xong, tên giặc chúa sinh ý vui vẻ nói với cô gái nhỏ:

- Cô hãy làm em gái ta, chớ ái ngại!

Cô gái nói:

- Tôi thật không cần kẻ làm giặc như vậy làm anh em. Họ thường có tâm cướp đoạt tài vật người khác. Thấy vậy, tài chủ sẽ bắn tên độc và kẻ cướp bị chết khổ đau khó nói hết. Tôi nghe anh chết, càng đau khổ gấp bội. Nay nếu ngài có thể quy y Tam bảo giữ năm giới, tôi sẽ chịu làm em ngài.

Tên giặc ôn hòa bảo cô gái:

- Lời nói của em thật hay, ta sẽ làm theo.

Cô gái liền giảng về Tam quy Ngũ giới làm cho họ sinh lòng tin. Bọn giặc cùng nhau phụng trì rồi tìm đường bỏ về.

- Nay các Bí-sô, chớ nghĩ gì khác, chúa giặc ngày xưa nay chính là người Bà-la-môn . Cô gái ấy nay là Xá Lợi Phất. Ngày xưa vì sạch sẽ nên xem nước làm cho giặc thọ giới bỏ việc ác mà quy y. Nay lại dùng pháp tẩy tịnh ấy làm cho họ thán phục, cứu ra khỏi sông ái lên bờ Niết bàn, thoát hẳn biển khổ, vĩnh viễn chứng vô sinh.

Phật bảo các Bí-sô:

- Các ông nên biết đây là việc thường làm nên phải luôn để ý, tẩy tịnh như vậy có lợi ích lớn, làm cho thân thể thanh khiết, chư thiên cung kính. Thế nên này các Bí-sô, từ nay về sau, các Bí-sô, Bí-sô ny, học giới nữ, cầu tịch nam, cầu tịch nữ, Ô ba sách ca, Ô ba tư ca, quy y với Ta, nhận Ta làm thầy, đều phải tẩy tịnh như Xá Lợi Tử. Người nào không tẩy tịnh như vậy, không nên nhiều tháp hành đạo, không được lễ Phật tụng kinh, không được làm lễ người, không được nhận người lễ, không được ăn cơm, ngồi trên giường tòa của tăng cũng không được vào giữa Tăng vì thân thể bất tịnh không đúng như pháp hay làm cho chư thiên gặp mặt không sinh hoan hỷ, trì chú pháp không hiệu nghiệm. Ai vi phạm bị tội ác-tác. Nếu người không tẩy tịnh mà cúng trai tăng, chép kinh, tạo tượng, vì khinh mạn nên được phước rất ít. Sáng sớm, sau bữa trưa, ai không đánh răng thì không được ăn, cũng không thành trai giới, mắc tội như trước. Các ông nên vâng theo lời dạy của Ta,

không được tự xem thường, làm pháp bất tịnh, biếng nhác phóng dật hành động theo hạ tiện sẽ đọa đường ác.

Khi các Bí-sô nghe lời Phật giáo huấn đều rất hoan hỷ, phụng hành như pháp.

Nhiếp tụng ba trong biệt môn bốn:

Duyên phá tu tùy thể
Mình nguyệt văn tiện lĩnh
Y chỉ tri sai biệt
Tam nhân cộng tọa thính.

* Duyên khởi tại vườn Cấp Cô Độc, thành Thất La Phiệt. Khi ấy các Bí-sô mặc y cũ không có tâm yêu tiếc nên biên y đều bị rách. Bí-sô bạch Phật.

Phật dạy:

- Dùng chỉ vá lại những chỗ rách.

Họ đã may ngang, chỉ lại sút ra, lại dùng chỉ tốt may lại thật chắc. Phật dạy:

- Nên xem y Tăng già chi như da trên thân.

Có các Bí-sô lại không có y phụ thêm nên thường mặc đại y, dưới nách họ chảy mồ hôi làm như bản, hôi hám bất tịnh làm y mau bị hư. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Ngay chỗ dưới nách may chông thêm biên vải.

Bí-sô không biết may chông như thế nào. Phật dạy:

- Dùng miếng vải rộng một gang rưỡi, dài một cánh tay làm tấm may chông lên. Không nên dùng màu trắng nên dùng hoại sắc.

Họ dùng màu casa, Phật dạy:

- Không nên dùng đá đỏ đất đỏ để nhuộm (đây là màu cà đà, đỏ, đen, sợ ó qua y khác).

Bí-sô may lên thật kỹ, Phật dạy:

- Nên may sơ thôi.

Họ may chông lên một bên, Phật dạy:

- Nên may chông cả hai biên y rồi tùy ý mặc cả trên và dưới. Nếu có mùi hôi phải thường giặt sạch.

* Duyên xú như trước. Bà-la-môn nọ lấy vợ chưa bao lâu sinh được một gái tên là Minh nguyệt. Tuổi vừa trưởng thành, Minh nguyệt được Đại thế chủ độ cho xuất gia và thọ cận viên.

Bấy giờ, Đại thế chủ đưa năm trăm Bí-sô ny đến gặp Phật, lay sát hai chân rồi ngồi qua một bên. Sau khi thuyết pháp xong, Đức Phật ngồi im lặng.

Sau khi nghe pháp, Đại thế chủ rời khỏi chỗ ngồi sửa y một bên vai, chấp tay cung kính bạch:

- Thế Tôn! Ngài đã thuyết Tỳ Nại Da cho Bí-sô, xin Ngài từ bi cũng thuyết cho ny.

Phật dạy:

- Không thể có sự việc Như Lai Đại sư đích thân thuyết pháp Tỳ Nại Da cho Bí-sô ny. Nhưng đối với chúng Bí-sô ny, có người nào chỉ nghe một lần mà thọ trì được, Ta sẽ thuyết cho họ.

Khi ấy đang ngồi trong chúng, Bí-sô ny Minh Nguyệt đứng dậy chấp tay bạch:

- Thế Tôn! Xin thuyết cho, con hy vọng được lĩnh ngộ khi nghe lời Ngài dạy một lần.

Khi được nghe Phật thuyết, vị này lĩnh ngộ không sai. Phật bảo các Bí-sô:

- Chúng Thanh văn ny trong giáo pháp của Ta, người chỉ nghe một lần đã lĩnh ngộ, Bí-sô ny Minh Nguyệt chính là đệ nhất.

Đức Phật suy nghĩ:

- Không phải nơi nào cũng tìm được người như Minh Nguyệt hay tương tự như vậy cũng khó có được, thế nên Bí-sô nên thọ trì Tỳ Nại Da của Bí-sô ny và thuyết cho Bí-sô ny, lại nên dạy bảo, trả lời cho họ khi được hỏi.

Như Thế Tôn dạy:

- Do y vào giới, do trú vào giới mà tu tập theo pháp, nên định và tuệ tương ứng đúng như lý. Ny Minh Nguyệt này tùy thuận nơi Ta, do y vào giới do trú vào giới nên định và tuệ tương ứng phát sinh mạnh mẽ, tinh tấn chuyên cần nói rộng như trước, đắc quả A-la-hán phá tan bánh xe năm nẻo, ra khỏi biển sinh tử ... Thích Phạm chư thiên đều cúng dường.

Khi ấy, các Bí-sô đều có nghi ngờ, thưa với Thế Tôn:

- Bí-sô ny Minh Nguyệt này từng làm nghiệp gì mà do quả dị thực của nghiệp ấy nên rất thông tuệ có biện tài lớn, được gọi là bậc đệ nhất về ghi nhớ điều đã nghe, xuất gia tu tập trong Phật pháp, đoạn trừ phiền não chứng quả A-la-hán?

Phật bảo các Bí-sô:

- Nghiệp mà Bí-sô ny Minh Nguyệt này đã từng làm nay quả báo thành thực nói rộng như nơi khác.

- Nay các Bí-sô! Vào thời quá khứ, cách đây 91 kiếp, khi loài người thọ tám vạn tuổi, có đức Phật ra đời hiệu Tỳ Bát Thi, đầy đủ mười hiệu, cùng sau vạn hai ngàn Bí-sô đi đến thành Thân Tuệ, ở trong rừng Thắng Tuệ. Bấy giờ trong thành có một trưởng giả lấy vợ chưa lâu sinh được một bé gái. Khi cô ta lớn lên, người cha kính tín vào ngày lễ Tỳ ý (tự-tứ) đưa cô ta đến chùa các Bí-sô ny, đem dao cạo và kim cúng dường lễ Tỳ ý cho chúng Bí-sô ny. Thấy thiện sự này, cô gái sinh tâm hoan hỷ thưa với cha:

- Con cũng đồng tình cùng chúng Bí-sô ny, tham dự lễ Tỳ ý.

Cha nói:

- Lành thay! Hãy làm theo ý con.

Cô gái liền đem dao cạo và kim may, vàng, bạc, trân bảo các vật khác nhau dâng lên ny chúng để làm lễ Tùy ý rồi quỳ trước vị thủ chúng, chấp tay lễ bái phát nguyện:

- Con xin nguyện đem thiện căn này có được do cung kính làm phước cúng dường ny chúng, trong đời tương lai làm cho con đạt được đại trí tuệ đại biện tài, đầy đủ nghe và ghi nhớ.

Này các Bí-sô, chớ có nghĩ khác, cô gái ngày xưa, nay là Minh Nguyệt. Do ngày trước cô ta cúng dường dao cạo ... đến ny chúng, tạo được thiện căn, lại phát nguyện rộng, nguyện vào đời tương lai được đại biện tài đầy đủ nghe và ghi nhớ. Do nghiệp duyên ấy nên nay hưởng quả báo này.

Lại nữa, vào thời Phật Ca Nhiếp Ba, cô ấy xuất gia tu tập làm Bí-sô ny cho đến trọn đời giữ giới thanh tịnh nhưng cuối cùng vẫn chưa chứng quả. Thời đó, vị ny thân giáo sư của cô ấy là bậc đệ nhất về nghe và ghi nhớ trong Phật pháp ấy. Đệ tử vị kia phát nguyện thế này:

- Trong Phật pháp này, thân giáo sư của tôi là bậc tổng trì đệ nhất. Như Phật thọ ký vào đời tương lai khi loài người thọ 100 tuổi, có Phật ra đời hiệu Thích Ca Mâu Ny, tôi sẽ xuất gia trong giáo pháp của Phật ấy và cũng được Phật thọ ký tôi là bậc đệ nhất về nghe và thọ trì trong ny chúng. Do nguyện lực ngày xưa, nay hưởng thụ quả báo này.

Các ông nên biết, nếu nghiệp thuần đen hưởng quả báo đen ... nói rộng như trước. Thế nên các ông cần phải tu học như vậy.

Duyên xứ như trước. Có hai Bí-sô một già một trẻ cùng du hành nhân gian đến thành Thất La Phiệt. Bí-sô già đi đến tinh xá Lộc Tử Mẫu. Sau khi đi vào vườn Cấp Cô Độc, để cư trú một thời gian, Bí-sô trẻ thành một Bí-sô làm y chỉ rồi thừa với vị thầy ấy:

- Bạch A Giá Lợi Da, con để y bát ở chùa kia, xin đến lấy về.

Thầy nói:

- Con tùy theo việc đi mau về.

Đáp:

- Nơi ấy không có việc gì khác thì con về ngay.

Sau khi lạy sát chân thầy, Bí-sô này đến chùa kia. Trước đây, Tăng nơi đó có quy chế ai không có thầy y chỉ thì không được ở lại dù trong một đêm nên Bí-sô này đến vị khác xin y chỉ. Vào sáng sớm, vị này muốn về nên đến phòng thầy gõ cửa, thưa:

- Con xin kính lễ A Giá Lợi Da, thân tứ đại ngài khỏe không?

Thầy đáp:

- Không khỏe.

Vị này suy nghĩ: "Thầy đang bệnh mà ta bỏ đi ngay thật không nên. Vì việc này mà Thế Tôn chế định cần phải y chỉ để săn sóc nhau. Nay, ta nên ở lại chờ thầy hết bệnh sẽ đi".

Sau khi phục vụ cho thầy hết bệnh, vị này thưa:

- Xin thầy trông nom ngọ cụ, con muốn ra đi.

Thầy nói:

- Con có thiếu thốn gì không?

Đáp:

- Không thiếu gì cả nhưng nguyên ý con không tính ở đây, chỉ tạm đến để lấy y bát của mình. Vì chúng này có chế định tạm trú một đêm cũng phải có y chỉ, con sợ pháp của tăng nên thỉnh y chỉ, thấy thầy có bệnh con suy nghĩ thầy đang bị bệnh mà ta bỏ đi thật không đúng, nay xin nói rõ ý mình.

Thầy khen:

- Lành thay! Lành thay Cụ thọ! môn nhân, cộng trú đối với thân giáo sư và quỹ phạm sư nên chăm sóc nhau. Nếu có các môn nhân, cộng trú khác đối với hai thầy cũng nên như vậy, tăng trưởng thiện pháp như hoa sen vượt lên khỏi nước, đây là việc thiện, con lên đường bình an, thường nên cẩn thận chớ có phóng dật.

Vị này đánh lễ thầy, từ giả ra đi, dần dần về vườn Cấp Cô, đến gặp thầy chấp tay lễ kính. Thầy nói:

- Lành thay Cụ thọ! Vừa về đến, vì sao ở lâu vậy?

Vị ấy đem sự việc trình bày hết cho thầy biết. Thầy nói:

- Lành thay Cụ thọ! Ông khéo làm được như vậy, là đã kính trọng chăm sóc thầy mình, làm cho thiện căn ngày đêm tăng trưởng như hoa sen trong nước.

Vị thầy lại suy nghĩ: "Vì trước đây đã y chỉ (người khác) nay nên cho thọ lại y chỉ không?"

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Có chuyện đi tạm thời, tính trở lại, nên y chỉ theo thầy cũ không phiền thọ y chỉ lại.

* Duyên xứ như trước. Có một Bí-sô chuyên tu tập tịnh lự. Một Bí-sô nhỏ khác cầu vị này làm y chỉ. Vị này suy nghĩ: "Như lời Phật dạy, thà làm đồ tế chứ không nên cho người khác xuất gia và thọ cận viên mà không dạy bảo. Với người cộng trú đã như vậy thì đối với môn nhân cũng thế. Ta tu thiền định không có điều kiện dạy bảo vậy ta nên gửi cho vị khác nhờ dạy bảo đọc tụng".

Vị này đến gặp một Bí-sô nói:

- Cụ thọ! Xin dạy kinh cho người này.

Đáp:

- Tôi dạy đọc khi thầy cam kết nếu có người kia thiếu thôn sẽ cung cấp, thì tôi vâng theo.

Nói:

- Nếu họ có thiếu thôn, tôi sẽ tự cung cấp.

Sau khi được dạy bảo một thời gian, vị kia bị bệnh. Vị thầy y chỉ phải như pháp cung cấp làm cho hết bệnh. Vị thầy y chỉ bị nhiễm bệnh, vị kia không chăm sóc lại thầy mình. Ba lần như vậy, vị kia vẫn không phục vụ thầy.

Thầy bảo:

- Ông hãy đi cầu y chỉ khác.

Đáp:

- Được thầy làm y chỉ chính là ban ân, con không bị một khuyết điểm gì, vì sao lại đuổi đi?

- Ông không khuyết điểm nhưng tôi có. Khi ông bị bệnh thì tôi đích thân săn sóc. Tôi bệnh đến lần thứ ba mà ông vẫn không ngó đến. Ông đã có hành động không kính trọng như thế cho nên nếu có ai cho ông y chỉ thì ông nên ở với vị ấy.

Vị ấy phải im lặng không thể đáp được.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Đối với thầy y chỉ phải phục vụ, xem thầy như cha mẹ. Ai làm trái bị tội vượt pháp.

Bấy giờ có vị giáo độc A Giá Lợi Da bị bệnh, đệ tử thọ pháp lại không chăm sóc nhưng khi thầy hết bệnh lại đến học hỏi kinh. Thầy nói:

- Ông đi đi, khi ta bị bệnh, ông chẳng khi nào ngó đến vậy ai lại có thể dạy bảo ông học tập, hãy tìm đến người khác để dạy bảo cho.

Người đệ tử phải im lặng. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nên săn sóc thầy y chỉ, đối với thầy giáo độc cũng phải cung cấp.

Vào một lúc khác, cả hai thầy y chỉ và giáo độc đều bị bệnh, không biết nên cung cấp cho vị nào. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Người nào có khả năng nên cung cấp cho cả hai thầy, nếu không khả năng, có thể cung cấp cho thầy y chỉ. Nếu không có thầy giáo độc thì được ở tùy ý nhưng không có thầy y chỉ thì không được cư trú.

* Duyên xứ như trước. Có Bí-sô cho người kia xuất gia và thọ cận viên rồi bỏ họ đó, đi du hành nhân gian, không cung cấp y thực và dạy bảo giáo pháp gì cả. Người đệ tử này phải cầu y chỉ với vị khác. Vị thầy y chỉ này hỗ trợ y thực và dạy bảo giáo pháp cho người này đúng như Thế Tôn dạy bằng bốn nhiếp pháp là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Người môn nhân kia đối với thầy y chỉ rất yêu kính gấp bội, ý không muốn rời ra.

Thời gian sau đó, sau khi du hành xong, vị thân giáo sư của người kia trở về vườn Cấp cô. Các Bí-sô trẻ tuổi đều nghênh tiếp, Bí-sô lớn tuổi đều chào đón. Tuy thấy, nhưng người đệ tử cũ vẫn không rời chỗ ngồi. Các Bí-sô bảo:

- Thấy Tôn giả đến, người trẻ đều nghênh tiếp, người già chào thiện lai, vì sao thấy Bốn sư mà ông không rời khỏi chỗ ngồi, có hợp lý không?

Đáp:

- Ông ấy cho tôi xuất gia thọ cận viên nhưng chẳng giúp đỡ về y thực, dạy bảo giáo pháp mà khiến tôi nhớ đến để thấy mà nghênh tiếp hay sao?

Bí-sô nói:

- Chớ nói lời ấy. Như lời Phật dạy, nếu người nào nương dựa vào thầy, cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục, với lòng tin thanh tịnh, xuất gia tu hành trong Phật pháp, mà trọn đời cúng dường tứ sự cho thầy cũng chưa thể báo được ân. Ông nói như vậy thật không đúng lý.

Vị kia im lặng. Bí-sô bạch Phật.

Phật dạy:

- Khi trông thấy thầy, đệ tử môn nhân phải đứng dậy. Nếu gặp lại thân giáo sư thì xả ngay y chỉ.

Như lời Phật dạy, gặp thân giáo sư thì xả y chỉ, các Bí-sô không biết như thế nào ... sẽ nói rõ ở sau.

* Duyên xứ như trước. Có Bí-sô làm y chỉ cho một thiếu niên Bí-sô. Sau nửa tháng đến khi trưởng tịnh, người kia đến gặp thầy thừa:

- A Giá Lợi Da! Con xin đánh lễ có việc thừa thỉnh, muốn thủ trì trưởng tịnh.

Thầy nói:

- Hiền thủ! Vì sao tôi được làm thầy của ông?

Đáp:

- Con đã nhận A Giá Lợi Da làm thầy y chỉ.

- Như ông ngạo mạn không biết kính trọng, ai cho y chỉ, hãy tùy ý đi tìm thầy y chỉ khác.

Người đệ tử im lặng. Bí-sô bạch Phật. Phật suy nghĩ: "Do các Bí-sô hằng ngày không kính lễ thầy mình ba lần nên có lỗi như vậy. Vì thế nên biết, môn nhân đệ tử mỗi ngày ba lần phải đích thân đến lễ kính hai thầy".

Ngài dạy các Bí-sô:

- Vì vậy, đệ tử môn nhân các ông hằng ngày ba lần phải đích thân đến lễ kính hai thầy.

* Duyên xứ như trước. Bí-sô nọ làm y chỉ cho người trẻ tuổi, nuôi dưỡng cung cấp thương yêu như con. Người đệ tử có việc phải đi đến trú xứ khác, bạch với thầy:

- A Giá Lợi Da! Xin ngài trông nom phòng xá ngọ cụ, con muốn du hành nhân gian.

Thầy đáp:

- Con có thiếu thôn gì không?

Đáp:

- A Giá Lợi Da! Con không thiếu gì cả, chỉ muốn du lịch trong nhân gian, không bao lâu sẽ về.

Thầy nói:

- Đi nữa đường, nếu con hối hận thì nên quay trở về.

Đáp:

- Rất đúng! Con xin vâng lời dạy sẽ về.

Đi nữa đường, vị này sinh hối hận nên suy nghĩ: "Ta cần gì thầy y chỉ đều cung cấp, ta bỏ vị ấy mà đi, thật không hợp lý vậy nên trở lại".

Trông thấy vị ấy trở lại trú xứ, vị thầy hỏi:

- Con có quên gì không mà trở lại?

Đáp:

- Con không bỏ quên gì cả nhưng nữa đường suy nghĩ: ta cần gì, thầy y chỉ đều cung cấp, vậy còn cầu gì nữa ở ngoài mà du hành, nên con trở lại.

Thầy nói:

- Rất tốt.

Thầy lại suy nghĩ: "Nên y chỉ như cũ hay cho y chỉ lại?"

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu thầy y chỉ có tâm thương mến nhưng môn nhân không có tâm thương mến thì gọi là không xả y chỉ. Nếu thầy y chỉ không có tâm thương mến nhưng môn nhân có tâm thương mến thì cũng gọi là không xả y chỉ. Nếu cả hai đều có tâm thương mến cũng không gọi là xả. Cả hai đều xả thì gọi là hết y chỉ.

* Duyên xứ như trước. Một Bí-sô nọ làm thủ chúng, có nhiều thiếu niên đến học tập. Một hôm, vị thầy bỗng nhiên bị bệnh nhưng những người theo học

không ai chăm sóc thầy. Đến lần thứ ba, họ vẫn không hỏi han đến. Khi thầy hết bệnh, các đệ tử đều đến thưa với thầy xin dạy học tập hoặc xin dạy tụng.

Thầy nói:

- Cù thọ! Ta bị bệnh ba lần, các ông chẳng có ai đến trông nom ta. Ai thấy các ông ngạo mạn như vậy mà dạy cho thì hãy đến học với họ.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nên chăm sóc thầy dạy đọc tụng.

Họ lo chăm sóc thầy, bỏ phước việc tu tập thiện pháp. Phật dạy:

- Nên chia phiên nhau.

Bấy giờ có một Bí-sô già yếu trước đó đã đến y chỉ, người khác báo:

- Ông già, ngày mai đến lượt ông.

Đáp:

- Vì sao ta cứ túc trực với thầy mãi vậy. Các ông an nhàn còn ta luôn phục vụ.

Những người khác nói:

- Đây là việc thiện như lời Phật dạy: "Ai chăm sóc người bệnh là chăm sóc Ta". Ông là trượng phu tốt tùy ý nên làm.

Vị này liền chăm sóc thầy nhờ vậy hết bệnh, đến thưa:

- Xin thầy dạy con tụng kinh.

Đáp:

- Khoan đã, chưa đến lượt ông.

Lần sau đến thưa:

- Dạy con tụng thuộc lòng.

Đáp:

- Chưa đến lượt ông.

Vị này thưa thầy:

- Cung cấp phục vụ là đến lượt con, dạy đọc tụng kinh đến phiên người khác. Xin thầy ở lại an ổn, con đi nơi khác.

Thầy nói:

- Khoan đã, ông cần gì cứ nói, ta đều làm hết.

Vị này im lặng. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Đối với người thường phục vụ không nên xem như người khác. Không nên bỏ họ để đến lượt người khác.

Bấy giờ có hai người một thông minh, một chậm lụt. Khi dạy người thông minh thì dùng văn dài, người chậm lụt bị bỏ sót.

Phật dạy:

- Nên dạy lại.

* Duyên xứ như trước. Lục chúng Bí-sô cùng đến nhà môn đồ. Họ đưa giường ra mời, cả sáu người cùng ngồi làm giường bị sập nên cùng nhau cười lớn. Các Bí-sô khác thấy vậy, nói:

- Cụt thọ! Làm việc phi pháp như vậy chẳng biết xấu hổ mà còn cười lớn.

Họ cùng nhau đáp:

- Chẳng lẽ tôi uống rượu ăn hành tội hay sao?

- Không bao lâu nữa, cũng sẽ thấy các ông làm.

Họ hỏi:

- Tôi có phi pháp gì?

- Chẳng lẽ không thấy giường hư nặng à?

Đáp:

- Chẳng lẽ gỗ không còn và thợ mộc chết hết hay sao?

Bí-sô đành im lặng, đem bạch Phật. Phật dạy:

- Không được sáu người cùng ngồi một giường.

Họ lại ngồi năm người một giường và bị lỗi như trước, bốn người cũng vậy. Phật dạy:

- Không được bốn người. Trên một giường, ba người được ngồi, nếu gỗ quá cũ chỉ ngồi hai người. Giường nhỏ chỉ ngồi một người. Ai làm vi phạm bị tội vượt pháp.

Nhiếp tụng bốn trong biệt môn bốn:

Dưỡng bệnh trừ tánh tội
Tương viên bất thăng thọ,
Vương thần bất thọ giới
Trảm thủ bất ưng vi.

* Duyên xứ như trước. Cụ thọ Ô Ba Ly thừa Thế Tôn:

- Như lời Phật dạy, nếu gặp người bệnh nên phục vụ cho họ, vậy dùng những vật gì để cung cấp?

Phật dạy:

- Nay Ô Ba Ly! Chỉ trừ tánh tội, còn các vật thanh tịnh khác, tùy ý cung cấp.

* Duyên xứ như trước. Cụ thọ Ô Ba Nan Đà có một cầu tịch muốn thọ cận viên nên mời yết ma sư, bình giáo sư và bảy vị khác rồi đưa cầu tịch đến

cầm theo tọa vật. Vị này, đến nơi đàn tràng trước, rưới nước quét dọn mặt đất trải tọa cụ nhưng mọi người vẫn chưa đến. Ô Ba Nan Đà nhìn sang hai bên thấy hoa nở trên cây nên sai cầu tịch:

- Ông hãy hái hoa dâng lên tăng chúng.

Vâng lời, cầu tịch leo lên hái hoa, bị rơi xuống đất gãy tay nên không thọ cận viên được. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Các ông nên biết như đệ nhất thái tử của vua Chuyển luân sắp thọ lễ quán đảnh để lên ngôi vua, trong thời gian ấy phải giữ gìn bội phần. Người muốn thọ cận viên cũng như vậy, phải khéo yêu mến che chở, cho nên không được sai họ leo lên cây cao. Ai sai họ leo cây, bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Trưởng giả tên Quảng Đại, là người tin tưởng của vua Thắng Quang. Một hôm, nhân có lỗi nên trưởng giả bị vua khiển trách. Ông ta suy nghĩ: "Đối với quốc chúa, thật khó phục vụ lâu dài, vậy phải tránh xa. Ta nên đi cầu xuất gia".

Sau khi suy nghĩ như vậy, ông ta đi đến rừng Thệ Đa. Thông thường, Lục chúng Bí-sô cắt một người canh cửa chùa. Đang đứng trước cửa, thấy Quảng Đại đến, Ô Ba Nan Đà dùng lời ngon ngọt nói:

- Xin chào! Làm sao khó gặp ngài như trăng đầu tháng vậy?

Đáp:

- Đại Đức! Chẳng lẽ ngài không nghe người đời có câu: ít gặp thì kính, thường thấy nên khinh.

Hỏi:

- Này Quảng Đại, vì sao đến đây?

Đáp:

- Thánh giả! Phàm là quốc vương, thật khó phục vụ, nay tuy vừa ý họ nhưng sau cùng cũng bị diệt thân. Tôi muốn xuất gia, mong ngài tế độ cho.

- Hiền thủ phát được tâm này thật là việc tốt đẹp. Người xuất gia có năm lợi ích thù thắng nói rõ như trước. Chư Phật, Thanh văn và các bậc trí đều cùng khen ngợi. Nay thật đúng lúc.

Họ đưa Quảng Đại đi xuất gia và thọ cận viên.

Bấy giờ, vua Thắng quang hỏi quần thần:

- Không thấy Quảng Đại, vì bệnh phải không?

Đáp:

- Ông ấy không bệnh nhưng bị đại vương khiển trách nên đã bỏ đi, đến rừng Thệ Đa xuất gia.

Vua hỏi:

- Ai làm việc này?

Đáp:

- Thánh giả Ô Ba Nan Đà.

Nghe như vậy, nhà vua nổi giận sai sứ giả đến báo:

- Thánh giả! Người bị tôi khiển trách, ngài liền cho xuất gia vậy nay nên độ cho tôi cùng thái tử Ác Sinh và Thắng Man Hành Vũ cùng xuất gia luôn rồi ngài tự xưng vương thống lĩnh thành ấp.

Đến chùa, sứ giả trình bày đầy đủ lời vua phán.

Nghe lời này của vua, Ô Ba Nan Đà bảo sứ giả:

- Ông hãy đem lời ta về nói lại vua của ông, hãy đến chùa đem theo Ác Sinh, Thắng Man, Hành Vũ cùng nhau xuất gia. Ta sẽ làm vua nào có hại gì? Ta nào có đến nhà dụ dỗ Quảng Đại xuất gia đâu. Hẳn tự đến cầu, ta mới tế độ, lợi ích luôn luôn được phước vô biên.

Nghe nói như vậy, nhà vua bắt mãi chê trách. Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật suy nghĩ: "Độ đại thần của vua có lỗi như vậy. Vì vậy, không nên vội độ những hạng này".

Ngài bảo các Bí-sô:

- Các ông nên biết, Ô Ba Nan Đà là kẻ ngu si, độ đại thần Quảng Đ?i xuất gia làm cho vua hiềm khích. Vậy nên Bí-sô không nên độ đại thần xuất gia, thấy họ đến xin, cần phải gạn hỏi:

- Ông có phải là quan thần không? Nếu ai không gạn hỏi mà cho họ xuất gia, bị tội vượt pháp.

Sau khi Phật đã chế, có người ở nước ngoài đến, không ai biết rõ, vua bản quốc cũng chưa cho phép, đến gặp Bí-sô cầu xin xuất gia. Họ đều ngờ vực không cho xuất gia.

Phật dạy:

- Nếu có những người ở nước ngoài như vậy, nên cho họ xuất gia, chớ nghi ngại.

* Duyên xứ như trước. Vào một lúc nọ, cụ thợ A Nan Đà vừa mới cạo râu tóc, vào sáng sớm mặc y mang bát vào thành khát thực, đi đến ngã đường kia. Có một Bà-la-môn là đại học sĩ đang ngồi trên tòa nhà cao đẹp rộng lớn giảng bốn minh luận cho năm trăm Bà-la-môn trẻ. Vị bác sĩ này ngạo mạn tự cao không giữ lễ phép, tính tình độc ác, khinh miệt người khác. Thấy Tôn giả A Nan, ông ta sai đệ tử:

- Người có thể dùng tay đánh vào đầu Sa-môn trọc đầu này không?

Đáp:

- Làm được.

Vâng lệnh thầy, người đệ tử nắm tay đánh vào đầu Tôn giả.

A Nan Đà nhìn khắp bốn phía. Bà-la-môn càng thêm sân hận lại sai đệ tử đánh tiếp vào đầu Tôn giả.

Suy nghĩ: "Ta nhìn làm gì ", nên A Nan im lặng bỏ đi.

Về đến rừng Thệ Đa, sau khi thọ trai rửa bát xong, Tôn giả nói với các Bì-sô:

- Cự thọ! Không nên đi đến ngõ ấy.

Hỏi:

- Có nguy hiểm gì?

- Nơi đó có Bà-la-môn tính tình độc ác không biết lễ phép, dạy các đệ tử đọc minh luận, sai một đệ tử dùng tay đánh vào đầu tôi.

Bì-sô hỏi:

- Thầy phạm lỗi gì làm cho họ nổi giận?

- Tôi không có lỗi, lại vừa có lỗi.

Hỏi:

- Việc ấy như thế nào?

Đáp:

- Tôi vốn không có lỗi, họ sai người đánh vào đầu. Vì tôi nhìn nên họ đánh thêm. Trước không lỗi nhưng sau có lỗi.

Nghe như vậy, Ô Ba Nan Đà hỏi:

- Tôn giả! Ngài nói gì vậy?

Đáp:

- Chỉ là chuyện nhỏ.

- Vừa rồi tôi chỉ nghe sơ qua, xin ngài nói lại.

Nghe nói lại đầy đủ, vừa gật đầu, miệng v?a ừ liên tục, Ô Ba Nan Đà suy nghĩ: "Ta đã biết cách trị kẻ tiểu nhân ấy rồi".

Ô Ba Nan Đà bảo thợ cạo cạo ngược xuôi làm đầu sạch nhẵn rồi dùng dầu thoa cho bóng. Vào sáng sớm, mặc y mang bát vào thành Thất La Phiệt, đi dần đến chỗ Bà-la-môn dạy học kia. Đang bận việc khác, họ không thấy Bì-sô. Ngay trước nhà họ, Ô Ba Nan Đà đi qua lại nhiều lần. Thấy vậy, Bà-la-môn sai một đệ tử:

- Người hãy đến đánh vào Sa-môn trọc đầu kia.

Nghe nói như vậy, Ô Ba Nan Đà bảo Bà-la-môn:

- Người là vật chẳng biết gì, vì sao sai người khác mà không tự đi đánh?

Giận dữ nổi lên, Bà-la-môn đích thân đến dùng nắm tay đánh vào đầu Ô Ba Nan Đà . Ô Ba Nan Đà liền nắm lấy tay người kia và bảo:

- Nay vật ngu si, A Nan Đà bị người đánh, nay ta phải đưa người đến gặp vua.

Ô Ba liền nắm tay hấn và lôi đi về phía trước. Bà-la-môn lên tiếng kêu các đệ tử đến nắm tay kia kéo lại. Những đệ tử cùng kế tiếp nhau kéo lại. Ô Ba Nan Đà có khí lực rất mạnh lôi cả người Bà-la-môn cùng năm trăm đệ tử đi đến cửa vua. Khi giận dữ, Lực chúng có khả năng đến như vậy. Đến cửa đền vua, cả cung điện đều chấn động. Thấy như vậy, vua hỏi tả hữu:

- Hãy ra cửa xem xét có việc gì mà Thánh giả Lực chúng đến đây?

Ra ngoài, họ thấy Ô Ba Nan Đà dẫn năm trăm Bà-la-môn trẻ cùng đến cửa, nên vào tâu vua:

- Thánh giả Ô Ba Nan Đà đang ở ngoài cửa.

Vua nói:

- Cho gọi vào.

Gặp mặt vua, Tôn giả hỏi:

- Đại vương! Giả như trước đây thánh giả A Nan Đà không xuất gia thì ở địa vị nào?

Vua đáp:

- Thánh giả! Sẽ làm Lực Luân vương.

- Vậy vua làm người nào?

Đáp:

- Trẫm là tùy tùng.

- Trước đây nhà vua có quy chế xem các Bí-sô cũng như thái tử, Bí-sô ny được xem như phi hậu, đặc cách việc này không chung với người khác. Đối với chúng tôi, vua rất thương yêu. Nhưng có Bà-la-môn nghịch lại lệnh vua, tự dùng tay đánh vào đầu thánh giả A Nan Đà rồi lại nổi sân đánh vào đầu tôi, việc này đúng không?

Nghe nói, vua cả giận sai cận thần:

- Khanh hãy đến chặt tay Bà-la-môn .

Đại thần liền đưa Bà-la-môn đến ngã tư đường, bảo cho mọi người biết. Bây giờ, cha mẹ, thân tộc và các bạn bè của họ kéo tới khóc lóc như mưa, lên tiếng kêu gào nói:

- Khổ thay con tôi! Khổ thay con tôi!

Họ cùng nhau kéo tới thưa với pháp quan:

- Lành thay đại quan! Con tôi có tội nên vua ra lệnh chặt tay, đã phạm hiến pháp không phải phạt oan nhưng Bà-la-môn sống bằng tay phải, nếu ngài chặt tay trái thật là ban ân.

Nghe vậy, đại thần chặt tay trái. Sau đó, khi vết thương ở tay của Bà-la-môn này vừa lành, liền che tay trái đưa tay phải lên làm dấu chỗ đọa trong sách.

Từ xa trông thấy họ đưa tay lên, Ô Ba Nan Đà rất phẫn nộ, trở lại gặp vua, tâu:

- Đại vương! Làm theo đúng pháp lệnh của vua nhưng lại thành khoái lạc.

Tuy biết trong nước không có việc này, vua vẫn hỏi:

- Thánh giả! Ta có làm việc gì?

Đáp:

- Trước đây vua ra lệnh chặt tay Bà-la-môn nhưng tay họ vẫn còn.

Vua gọi đại thần lại, hỏi:

- Sao không chặt tay Bà-la-môn?

- Đã chặt rồi.

- Nếu vậy, vì sao thánh giả Ô Ba Nan Đà thấy họ đưa tay dạy bảo?

Đại thần tâu:

- Thấy cha mẹ của họ khóc lóc van xin vì Bà-la-môn sống bằng tay phải, mong được chặt tay trái. Thế nên, thần chặt tay trái của hắn.

Vua phán:

- Khanh vì cha mẹ hắn nên chặt bên trái, nay theo lệnh ta chặt bên phải.

Đại thần tuân lệnh đến chặt bên phải. Không còn hai bàn tay, Bà-la-môn phải thả lỏng hai tay.

Một hôm, Ô Ba Nan Đà đi qua bên cạnh, hỏi:

- Vì sao thả hai tay không như ngày xưa đến đánh vào đầu ta?

Nghe vậy, người kia đau buồn im lặng không biết nói gì. Khi ấy các Bà-la-môn, trưởng-giả, cư-sĩ cùng mọi người đều bất mãn nói:

- Sa-môn Thích tử không có từ bi gây việc hành hình, tạo sự đau khổ, chặt tay của người.

Bí-sô bạch Phật. Phật suy nghĩ: "Khi Bí-sô chặt tay của người gây ra lỗi như vậy, thế nên Bí-sô không được chặt tay chân của người".

Ngài bảo các Bí-sô:

- Ô Ba Nan Đà là kẻ ngu si, làm trái pháp Sa-môn, gây việc không được làm, đã bỏ tục xuất gia vào giáo pháp của Ta, lại làm nghiệp ác. Bí-sô nào chặt tay chân người, phạm tội Tốt Thổ La Đề Dã.

Các Bí-sô đều có nghi vấn, thưa Thế Tôn:

- Vì sao cụ thợ A Nan Đà hộ vệ Bà-la-môn ấy còn Ô Ba Nan Đà thì có ý báo thù?

Phật dạy:

- Chẳng phải ngày nay A Nan Đà có tâm ủng hộ, Ô Ba Nan Đà gây việc báo thù chặt tay của người. Các thầy nên lắng nghe, thời quá khứ trong khu vườn kia với đầy đủ hoa trái ao tắm, có một ả sĩ ở đó, chỉ ăn củ trái uống nước để sống, mặc y vỏ cây không mong muốn gì cả, ngồi kiết già dưới gốc cây, tư duy ý nghĩa của pháp. Trên cây có con khỉ hái trái cho rụng lỗ đầu vị này. Vị ả sĩ nói kệ:

Ta không nghĩ đến chuyện
Làm người khổ đến chết.
Do người tự gây tội
Bị quả báo giết mình.

Trước đây, vị ả sĩ quen biết với người thợ săn. Có việc ra ngoài, thợ săn vào rừng đến dưới gốc cây có trái kia. Có việc nên ả sĩ đi khỏi chỗ ấy. Thấy không có ả sĩ ở đó nên thợ săn tạm thời nghỉ dưới gốc cây.

Bấy giờ, con khỉ lấy trái lớn ném vào đầu thợ săn. Đầu thợ săn vốn không có tóc, bị trái kia đánh vào nên chảy máu. Bị đau đớn cả tâm can, thợ săn ngừng nhìn lên cây thấy con khỉ đang chuyền trên cành cây. Ông ta lấy cung bắn bằng tên độc. Con khỉ rơi xuống đất chết.

- Nay các Bí-sô, chớ có nghi ngờ, vị ả sĩ ngày xưa nay chính là A Nan, con khỉ nay là Bà-la-môn, thợ săn nay là Ô Ba Nan Đà. Ngày xưa, nó được A

Nan Đà hộ trì, bị Ô Ba Nan Đà báo thù cho đến ngày nay cũng như vậy một người giữ, một người bỏ. Vì vậy nên biết nghiệp duyên đã tạo không bị mất ... nói rộng như nơi khác.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ

TỶ-NAI-DA TẬP-SỰ

Quyển mười sáu hết.

--- o0o ---

Quyển thứ mười bảy

--- ooOoo ---

Nhiếp tụng năm trong biệt môn bốn:

Chiên trà tô đà dy,
Đại y tạm thời dụng,
Sư mộ bà-tô-đạt
Thủ bát kỷ vật tướng,
A thị đa hộ nguyệt
Tặc tướng thủ tự y.

Tụng này cùng phần quảng thích của giới trộm cắp không khác nên chẳng nêu ra nữa, tìm theo đó thì thấy.

Nhiếp tụng sáu trong biệt môn bốn:

Trư giá đa la thọ
Mao chiên hắc hỷ viển,
An trí đao tử kim
Bất dụng lưu ly khí.

* Duyên xứ như trước, bảy giờ vào năm bị đói, kẻ trộm bắt heo của người, đưa đến rừng rậm giết để ăn thịt, vứt bỏ xương và móng chân.

Thông thường, vào sáng sớm Lục chúng thức dậy leo lên lầu chùa để xem bốn phía. Nếu thấy từ xa có khói, bầy quạ bay loạn xuống, họ liền đích thân

hay bảo nhau đến xem. Thấy trong rừng có khói bốc lên và quạ bay xuống nên chúng bảo nhau:

- Nan Đà, Ô Ba Nan Đà nơi ấy chắc có món ăn được, chúng ta nên đến đó, có thể được món gì.

Đến nơi, thấy xương và móng chân heo nên họ bảo nhau:

- Vật phần tảo này cũng đủ để dùng, nên nấu lên ăn.

Họ tự nấu lên.

Bấy giờ, chủ của heo tìm theo dấu vết, đi đến nơi, thấy họ nấu thịt nên bảo:

-Thánh giả! Mặc y phục của bậc đại tiên mà làm việc phi pháp này.

Đáp:

- Hiền thủ! Nếu ta được phép sát sinh, chẳng lẽ không thể lấy được thịt ngon của con nai, con mang để ăn hay sao mà lại chịu lấy xương, móng heo để tự nấu ăn. Kẻ trộm đã lấy thịt ngon ăn rồi, xương thừa đầu móng là vật họ vứt bỏ, thuộc về vật phần tảo, vậy ta có tội gì?

Đáp:

- Thánh giả! Nhưng người xuất gia không nên làm việc khả ố như vậy.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Không nên lấy vật phần tảo như vậy. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Có kẻ trộm, lấy mía của người, ăn khúc giữa vứt khúc gốc và ngọn. Đi đường, Lục chúng trông thấy, bảo nhau:

- Tôn giả, có nhiều vật phần tảo hãy cùng thu nhặt.

Họ liền nhặt lấy.

Chủ mía theo dấu, đến nơi, thấy Lục chúng cùng nhau thu thập khúc mía thừa, nên nói:

- Thánh giả! Mặc y phục bậc đại tiên mà làm việc phi pháp.

Đáp:

- Hiền thủ! Nếu ta được phép lấy trộm, chả lẽ không lấy được mía ngon để tùy ý ăn hay sao mà lại lấy vật của người vứt bỏ. Mía này do trộm đem đến, ăn phần ngon vứt phần dở. Chúng ta nhặt lấy nào có lỗi gì?

Đáp:

- Thánh giả! Đây là việc tạo ra sự chê trách, chẳng phải việc làm của người xuất gia.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Không nên thu nhặt vật phần tảo như vậy. Ai vi phạm, bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Có kẻ trộm lấy trái đa-la đem vào rừng chọn trái ngon vứt trái dở. Nhân đi đến đó, Lục chúng thấy vật vứt bỏ này ... như việc lấy mía, cho đến bị người tục chê trách. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Ai lấy như vậy, bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Trong thành này, một đồng tử bán hương liệu có tấm thảm lông tốt nên yêu quý hơn các vật khác. Một hôm đồng tử bị bệnh, tuy cố trị liệu nhưng vô hiệu, sắp qua đời. Anh ta mời thân tộc lại, thưa:

- Sau khi tôi chết, không được hỏa thiêu, dùng tấm thảm này quấn xác tôi lại và bỏ vào rừng.

Những thân tộc đang có mặt an ủi:

- Anh không nên sợ, chẳng phải ai bị bệnh cũng đều chết, không bao lâu nữa sẽ bình phục.

Nhưng mạng sống anh ta đã hết nên không giữ được hơi thở. Do quá yêu quý tấm thảm nên sau khi qua đời, đồng tử sinh làm Đại-anh-quỷ.

Bấy giờ, thân tộc dùng chỉ ngũ sắc trang hoàng xe tang, bọc thây bằng tấm thảm, đưa vào rừng. Bí-sô trông thấy bảo với Bí-sô Hắc Hỷ ở trong Thi Lâm:

- Cụ thọ! Người bán hương liệu bị bệnh vừa chết, thi hài được liệm bằng tấm thảm tốt đẹp rồi bỏ vào rừng, đó là vật phẫn-táo nên đến lấy dùng.

Nghe vậy, vị ấy vội đi đến Thi Lâm lấy tấm thảm kia. Phi nhân liền làm tử thi đứng dậy giữ chặt lấy tấm thảm, nói:

- Thánh giả Hắc Hỷ, chớ lấy tấm thảm của tôi.

Người sống trong Thi Lâm rất gan dạ, bảo với quý:

- Kẻ ngu si, người do tham ái tấm thảm nên sinh vào ngã quỷ, nay lại muốn đi vào địa ngục hay sao, hãy thả ra đi.

Do quá thích tấm thảm nên Hắc Hỷ cùng quý giành nhau tấm thảm, dùng chân đạp quý ra, giật lấy tấm thảm đem đi, về đến rừng Thệ Đa. Quý thây chết kia càng thêm tức giận chạy theo không bỏ, nói:

- Thánh giả! Hãy trả tấm thảm lại cho tôi.

Bí-sô chẳng thèm để ý đến cứ đi vào chùa.

Nhưng rừng Thệ Đa có nhiều trời, rồng, dược xoa, thiên thần thủ hộ. Quý này ít phúc không dám đi vào chỉ đứng ở cửa khóc lóc. Tuy biết, Phật vẫn hỏi A Nan Đà:

- Vì sao phi nhân khóc lóc trước cửa?

Bạch:

- Bí-sô Hắc Hỷ lấy tấm thảm lông của nó.

Với suy nghĩ: "Xem phi nhân này quá luyện ái tấm thảm, nếu không lấy được, tất thổ huyết nóng ra chết", Phật bảo A Nan Đà:

- Ông hãy đến bảo Hắc Hỷ trả lại tấm thảm cho phi nhân. Nếu không được trả lại tất thổ huyết chết. Khi trả tấm thảm, nên bảo nó đi trước, đến rừng của nó, bảo:

- Người hãy nằm xuống, rồi phủ tấm thảm lên.

A Nan Đà theo đúng lời dạy, bảo Bí-sô Hắc Hỷ (đầy đủ như nói ở trên) ... cho đến dùng tấm thảm phủ lại.

Nghe bảo, Hắc Hỷ nói với A Nan Đà:

- Như lời Phật dạy, tôi không dám chống lại.

Bảo với quý:

- Kẻ yêu quý tấm thảm hãy đi trước đi.

Đến Thi Lâm, bảo nằm xuống, quý vâng lời nằm xuống, Hắc Hỷ lấy tấm thảm phủ lên. Bấy giờ, phi nhân dùng chân đá Bí-sô Hắc Hỷ. Nhờ có sức mạnh nên Hắc Hỷ thoát chết. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không được tùy ý tự lấy y trong Thi Lâm, cũng không nên trả lại y như vậy. Khi lấy y nên từ chân hướng về đầu, khi trả y nên từ đầu hướng về chân. Bí-sô nên biết, y trong Thi Lâm có năm lỗi. Đó là:

1. Màu sắc xấu.
2. Hôi thúi.
3. Không chắc.
4. Nhiều rận.
5. Bị dạ-xoa giữ.

Nếu y của tử thi nào không bị thương tổn thì không được lấy.

Nghe Phật chế như vậy, Lục chúng liền dẫn chó theo. Thấy vậy, kẻ bất tín chê trách, hỏi:

- Thánh giả! Ngài dẫn chó ra rừng vắng, chẳng lẽ để giết!

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Không được dẫn chó đi theo.

Họ dùng dao làm thương tổn tử thi để lấy y. Phật dạy:

- Không nên như vậy, nếu có trùng kiến đã làm hư hoại tử thi, mới được lấy y.

Được y rồi, họ lấy mặc tùy tiện. Phật dạy:

- Không nên mặc liền, hãy để lại trong rừng chừng bảy tám ngày, chờ gió nắng cho khô đã, sau khi giặt nhuộm rồi mới mặc.

Họ liền mặc vào chùa, đi nhiễu làm lễ tháp. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Có những pháp cho Bí-sô ở Thi Lâm thi hành, Ta sẽ quy chế:

- Bí-sô ở Thi Lâm mặc y của người chết, không được vào chùa, không được lễ tháp. Nếu muốn lễ tháp phải ở xa bên ngoài một tầm. Không được sử dụng tầng phòng, giường và phụ cụ. Không được vào ngôi trong chúng. Không được tuyên thuyết pháp nghĩa cho người đời. Không được đến nhà thế tục.

Nếu có việc cần phải đến, nên đứng ngoài cửa, chủ mời vào, nói: - Tôi ở Thi Lâm.

Nếu họ nói: - Hôm nay con được phúc lợi lớn, may mắn được thánh giả hơn cả nhiều người đi đến nhà con.

Nghe như vậy, nên vào nhà nhưng không ngồi giường tòa.

Nếu họ mời ngồi, thì đáp: - Tôi ở Thi Lâm.

Nếu họ nói khó được gặp thì nên ngồi, chớ nên nghi hoặc. Bí-sô ở Thi Lâm nào không theo lời dạy này, bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Các Bí-sô vứt bỏ dao cạo, kim may bừa bãi làm cho bị hư sét. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Không được để bừa bãi, nên cất trong tám nỉ găm kim.

Bí-sô không biết nên làm thế nào. Phật dạy:

- Dùng mảnh nỉ hay vải lụa thoa sáp nóng lên, gói dao hay kim bên trong thì không bị sinh rỉ sét.

* Duyên khởi như trước. Bí-sô ny Thổ La Nan Đà trước đây có cất giữ bát bằng lưu-ly giả. Có vị ny bị khát, muốn tìm nước uống nên đến chỗ Thổ La, hỏi:

- Thánh giả! Tôi đang bị khát xin cho mượn bát lưu-ly để lấy nước uống.

- Bát đây, cô hãy cầm lấy dùng.

Khi dùng, cô kia làm rơi bát xuống đất bị vỡ. Sau đó, nhớ đến bát cho mượn, Thổ La Nan Đà đến đòi vị kia:

- Hãy trả bát lại cho tôi.

Đáp:

- Thánh giả! Tôi lỡ tay làm rơi xuống đất nên bị vỡ, xin làm cái khác trả lại.

- Hãy trả lại tôi vật cũ.

Nhiều lần như vậy, cùng làm phiền nhiễu nhau nên thưa với các Bí-sô. Bí-sô bạch Phật. Phật suy nghĩ:

- Ny uống nước bằng bát lưu-ly nên có lỗi như vậy. Vậy nên ny không được dùng bát lưu ly để uống hay ăn. Ai xử dụng như vậy, bị tội vượt pháp.

Nhiếp tụng bảy trong biệt môn bốn:

Tự trung ưng biến họa
Nhiên hỏa tinh tấy dục,
Bát thủy bất đạ điệp
Liên hài thực bất ưng.

* Duyên xú như trước. Trưởng giả Cấp Cô Độc sau khi cúng vườn chùa, suy nghĩ: "Nếu không tô vẽ thì chẳng trang nghiêm. Nếu Phật cho phép, ta sẽ trang trí, nên đến gặp Phật".

Phật dạy:

- Được vẽ tùy ý.

Sau khi được Phật cho phép, trưởng giả sưu tập các màu sắc và gọi thợ đến, bảo:

- Hãy vẽ trong chùa bằng màu sắc này.

Đáp:

- Bắt đầu vẽ từ đâu và vẽ hình gì?

- Ta cũng chưa biết.

Đến hỏi Phật, Phật dạy:

- Trưởng giả! Hai bên cửa nên vẽ hình Dược xoa cầm trượng.

Một bên mặt cửa vẽ sự biến hóa vĩ đại của thần thông. Mặt kia vẽ sự luân hồi trong năm đường sinh tử.

Dưới hiên, vẽ truyện Bản Sinh.

Một bên cửa Phật điện vẽ Dược-xoa cầm vòng hoa.

Tại giảng đường, vẽ vị Bí-sô kỳ túc đang tuyên dương pháp yếu.

Tại nhà ăn, vẽ Dược-xoa cầm bánh.

Cửa kho, vẽ Dược-xoa cầm vật báu.

Nhà chứa nước, vẽ rồng cầm bình nước, mang chuỗi ngọc đẹp.

Nhà tắm, nhà bếp, y vào cách thức trong kinh Thiên-sứ mà vẽ và thêm ít nhiều cảnh biến hóa nơi địa ngục.

Nhà xem bệnh, vẽ hình Như Lai đích thân săn sóc người bệnh.

Nơi đại tiểu tiện vẽ hình tử thi với hình dáng đáng sợ.

Trong phòng ở, nên vẽ bộ xương trắng, đầu lâu.

Nghe dạy xong, trưởng giả làm lễ Phật rồi từ giả, y theo lời dạy vẽ hoàn tất các bức họa.

Bấy giờ, có Bí-sô vô ý, đốt lửa bừa bãi, khói hun lên làm hư các bức họa. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Ta cho phép các Bí-sô làm nhà đốt lửa. Ai cần đốt lửa thì đến đó, nơi khác không được, ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Bấy giờ, có người bệnh cần lửa, không dám đốt lửa dưới hiên phòng. Phật dạy:

- Có thể đốt lửa bên ngoài chùa hoặc sân trong của chùa, đợi cháy hết khói mới đem lửa vào.

Duyên xú như trước. Bí-sô tắm rửa ngay dưới hiên, ẩm ướt làm hư bức họa. Phật dạy:

- Không nên như vậy, ngay trong phạm vi chùa gần một góc, mặt hướng về tượng Phật mà tắm rửa, hoặc có thể làm phòng tắm riêng.

Trong phòng tắm có bùn. Phật dạy:

- Xếp gạch làm đường thoát nước, nếu có bất tịnh thì luôn luôn được chảy sạch, hoặc gần ngòi nước để tiện việc tắm rửa.

* Duyên xú như trước. Trong thành này có một Bà-la-môn. Người con bị bệnh, ông ta đến gặp thầy thuốc, hỏi:

- Con tôi bị bệnh như vậy, mong ngài chữa trị.

Người kia có tín tâm đáp:

- Ngài hãy đến gặp thánh chúng xin nước trong bát, dùng rửa thân thể, tất hết bệnh.

Nghe như vậy, Bà-la-môn liền đi đến vườn Cấp Cô Độc. Lục chúng đang ở trước cửa, Ô Ba Nan Đà thấy Bà-la-môn, bảo:

- Xin chào! Sao ngài ít khi xuất hiện như trăng đầu tháng vậy.

Đáp:

- Kính lễ thánh giả! Con thật ít đến, nay mới may mắn gặp nhau, nếu thường đến, ngài sẽ xem thường.

Hỏi:

- Ông đến có việc gì?

- Thánh giả, con của con bệnh nặng, đến hỏi thầy thuốc, họ bảo:

- Xin nước trong bát của các thánh giả để tắm thì hết bệnh. Vậy nên con đến xin, mong ngài ban cho.

- Hãy ở đây, ta đi lấy nước cho.

Ô Ba Nan Đà vào chùa, ăn xong rửa bát, bỏ cơm mỳ rau bánh trái lá ăn thừa vào hòa với nước quậy lên rồi mang ra ngoài, bảo với Bà-la-môn:

- Đây là nước trong bát, ông hãy lấy dùng.

Đáp:

- Thánh giả! Con của con thà chết chứ làm sao dùng vật bất tịnh này tắm rửa được?

Ô-Ô-Ba Nan Đà nói:

- Nếu tín tâm của ông thành tựu chắc chắn bệnh của con ông chắc hết.

Bà-la-môn càng thêm khinh khi. Bí-sô bạch Phật. Phật suy nghĩ: "Do đem vật đáng gớm bỏ vào bát nên có lỗi như vậy. Ai làm như vậy, bị tội vượt pháp". Nhưng các Bí-sô đưa bát nước cho người có những pháp phải làm, Ta sẽ chỉ dạy, trước hết rửa sạch bát ba lần, đổ nước vào đầy rồi tụng kinh Phật chú nguyện vài lần, sau đó mới đưa cho họ. Ai không làm theo bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Mỗi khi ăn, các Bí-sô đạp chân lên lá lót bát. Người tục thấy vậy, chê bai:

- Sa môn Thích tử thật không thanh tịnh, đạp lên lá lót bát mà ăn.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không nên đạp lên lá mà ăn. Ai làm vậy, bị tội vượt pháp.

Phật tại thành Quảng-Nghiêm. Có Bí-sô khi ăn vẫn mang giày dép. Người tục chê:

- Sa-môn Thích-tử ăn không thanh tịnh.

Phật dạy:

- Khi ăn không nên mang giày dép. Ai làm vậy, bị tội vượt pháp.

Bấy giờ, có người bệnh khi ăn bỏ giày dép ra nên bệnh nặng thêm. Phật dạy:

- Người bệnh khi ăn có thể bỏ giày dép ra rồi đạp chân lên.

Nhiếp tụng tám trong biệt môn bốn:

Vô bát độ đại tặc,
An cư vô y chỉ,
Ngũ niên đồng lợi dưỡng.
Phụ trọng bất ưng vi.

* Duyên khởi tại thành Thất La Phiệt. Ô-Ba-Đà-Da độ một đệ tử nhưng không cho họ bát. Khi mọi người thọ trai xong, tự rửa bát của mình đặt nơi sạch sẽ, rồi đi kinh hành lễ tháp. Thấy những bát này, người mới xuất gia kia suy nghĩ: "Có bát để không, ta đem đi thọ thực sau đó trả lời".

Người này muốn lấy bát của thượng-tọa A-Nhã-Kiều-Trần-Như. Người khác nói:

- Đây là bát của bậc Tôn giả, ông không nên lấy.

Lại muốn lấy bát khác của Tôn giả Mã-Thắng, Hiền-Thiện ... Bí-sô hỏi:

- Ông không có bát hay sao?

Đáp:

- Không có.
- Trước đây, không có bát, ai độ ông xuất gia?

Đáp:

- Ô Ba-Đà-Da Ô Ba Nan Đà độ cho tôi xuất gia.

Bí-sô chê trách trừ kẻ ác hạnh kia ra, ai lại không cho bát mà độ họ xuất gia. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Không được độ người không có bát xuất gia. Ai làm như vậy, bị tội vượt pháp. Phạm muốn độ cho người khác xuất gia, trước phải sắm đủ sáu vật cần dùng là ba y, phu cụ, bát và lưới lược nước.

Cụ thọ Ô-Ba-Ly thưa Thế Tôn:

- Biết họ không có bát mà cho thọ cận-viên có thành cận-viên không?

Phật dạy:

- Thành, chúng cho thọ bị tội vượt pháp.

Cụ thọ Ô-Ba-Ly thưa:

- Có Bí-sô cho họ bát quá nhỏ hay quá lớn hoặc dùng bát trắng cho thọ cận viên, có thành cận viên không?

Phật dạy:

- Thành, chúng cho thọ bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Tên giặc lớn nọ khi đang trộm vật, bị chủ biết được nên bỏ vật ra chạy trốn, đến rừng Thệ Đa thì hết đường chạy nên ngồi ôm mặt dưới một gốc cây.

Vào sáng sớm, Ô Ba Nan Đà mặc y mang bát vào thành khát thực, trên đường thấy tên giặc nên hỏi:

- Người là ai?

- Tôi là kẻ nghèo.

Hỏi:

- Nếu vậy sao không xuất gia?

- Xin nói về chuyện của tôi rồi mới bàn việc xuất gia. Tôi là giặc lớn, ai lại thu nhận?

Đáp:

- Giáo pháp của đức Thế Tôn lấy từ niệm làm đầu, sao lại không thương xót cùng tiếp dẫn nhau, chỉ cần người phát tâm, ta sẽ cho xuất gia.

- Lành thay, thánh giả! con muốn xuất tục.

Ô Ba Nan Đà cho xuất gia và thọ cận viên rồi bảo:

- Hiền thủ, chả lẽ không thấy nai chẳng tự nuôi nai hay sao? Tại thành Thất La Phiệt rộng rãi này là chỗ hoạt động của tổ phụ, hãy đi khát thực để tự nuôi sống.

Nghe như vậy, vào sáng sớm, tân Bí-sô này mặc y mang bát vào thành khát thực. Trong khi đang đi, những người dân đều nhớ biết vị này nên bảo nhau:

- Đây là tên giặc lớn, nay được xuất gia.

Họ lại cùng nhau hiềm khích:

- Lành thay, Sa-môn Thích tử biết hẳn là giặc cũng cho xuất gia, ban ngày đi tuần từng nhà để ngấm biết nơi chốn, ban đêm làm giặc để trộm tài sản của người.

Bí-sô bạch Phật. Phật suy nghĩ: "Độ cho giặc xuất gia có những lỗi như vậy", nên bảo các Bí-sô:

- Không được cho kẻ giặc lớn xuất gia. Ai độ họ bị tội vượt pháp.

Bấy giờ có Bí-sô không biết rõ họ là giặc hay không, nên không cho xuất gia, tạo thành nạn duyên làm nghịch đường xuất ly. Phật dạy:

- Nếu biết họ là giặc thì không cho xuất gia. Nếu không biết thì tùy ý độ họ. Nếu có người đến cầu xuất gia, trước phải hỏi hỏi: - Người không phải giặc phải không? Ai không hỏi mà cho xuất gia bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Trú xứ nọ có một Bí-sô được nhiều môn nhân đến y chỉ. Khi vị này qua đời, nên không còn người y chỉ. Môn nhân bàn nhau:

- Ta không có y chỉ nay phải làm sao?

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Những môn nhân nên tìm cầu người có đức, cung cấp phòng tốt, miễn các công tác, đầy đủ thị giả và ngọa cụ. Có được y chỉ thì tốt, nếu chắc chắn không có thì các Bí-sô không được ở đó đến lần Bao-sái-đà (bổ-tát) thứ hai. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Trú xứ nọ, các Bí-sô sắp cầu y chỉ nhưng vị thầy y chỉ đột nhiên qua đời. Những người này bàn nhau:

- Ta phải làm sao?

Họ bạch Phật, Phật dạy:

- Những người này nên cầu thầy y chỉ và cung cấp như trước. Nếu được thì tốt, nếu không Bí-sô không được nhập hạ ở đó. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Trú xứ nọ, Bí-sô tiền an cư, vị thầy y chỉ bị bệnh qua đời. Họ bàn nhau:

- Chúng ta sẽ làm gì?

Bí-sô bạch Phật, Phật dạy:

- Nên tìm thầy y chỉ và cung cấp như trước. Nếu được thì tốt, bằng không có, các Bí-sô phải đi đến trú xứ khác cầu thầy y chỉ mà hậu an cư. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Có Bí-sô y chỉ vào một thầy để hậu an cư nhưng vị thầy qua đời. Phật dạy:

- Có thể trong hai tháng cùng kiểm sát nhau, sống chung cẩn thận. Qua khỏi hai tháng, nếu có thầy y chỉ phải cung cấp như trước. Nếu không có, không được để kéo dài qua kỳ trưởng tịnh thứ hai, nên đến trú xứ khác cầu y chỉ sư. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Lại có Bí-sô xuất gia thọ Cận viên ở trú xứ nọ. Vị bổn sư qua đời nên không biết phải làm sao. Phật dạy:

- Tất cả những việc làm đều phải y vào thầy y chỉ như trước. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Duyên xứ như trước. Tự lạc nọ có một trưởng giả làm một trú xứ đầy đủ tiện nghi đem cúng cho tứ-phương Tăng già, sau đó ông ta bị quan bắt giữ. Nghe như vậy, Bí-sô bỏ chùa ra đi, vật của Tam-bảo bị trộm lấy mất.

Sau khi biết trưởng giả được thả về, Bí-sô đến thăm hỏi:

- Trưởng giả, xin biết cho, trước đây bỏ chùa đi nên mất cả đồ dùng.

Trưởng giả thưa:

- Vì sao thánh giả bỏ chùa ra đi?

- Tôi nghe trưởng giả bị vua bắt giữ nên tâm sợ sệt bỏ chùa ra đi.

Đáp:

- Con tuy bị giữ, còn có thân thuộc, chẳng lẽ bị giữ hết sao?

- Họ có thể cung cấp được vì sao đi vội vã vậy?

Họ nghe vậy đành im lặng. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Không nên bỏ đi mà phải hỏi thân thuộc của họ, chủ chùa bị giữ, các vị có khả năng cung cấp cho không?

Nếu họ có khả năng thì tốt, nếu không thể thì tùy duyên khất thực trong vòng năm năm để sống giữ chùa. Chủ chùa về thì tốt, nếu không thoát được

thì sống ở trú xứ gần bên trong năm năm cùng hưởng lợi dưỡng nhưng thuyết giới riêng. Nên tác pháp yết-ma theo trình tự: - Trải tòa, đánh kiền chùy, tác bạch với đại chúng tập họp lại, sai một Bí-sô tác bạch yết ma:

- Đại đức Tăng già lắng nghe. Nay tại trú xứ ... thí chủ tạo chùa hoặc bị vua hay giặc bắt giữ. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý, nay Tăng đối với trú xứ này cùng trú xứ ... trong năm năm đồng hưởng lợi dưỡng nhưng trưởng tịnh riêng. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến tác yết ma:

- Đại đức Tăng già lắng nghe. Nay thí chủ tạo chùa ở trú xứ ... hoặc bị vua hay giặc bắt giữ. Nay Tăng đối với trú xứ và trú xứ ... trong năm năm cùng hưởng lợi dưỡng nhưng trưởng tịnh khác nhau. Nếu các cụ thọ đồng ý cho trú xứ này và trú xứ kia trong năm năm đồng lợi dưỡng, trưởng tịnh riêng thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra. Tăng già đã tác pháp đồng lợi dưỡng, biệt trưởng tịnh trong năm năm cho trú xứ này cùng trú xứ kia rồi. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy.

Nếu mãn năm năm người chủ trở về thì tốt, bằng không trở lại cho đến mười năm cũng tác pháp đồng lợi dưỡng biệt trưởng tịnh như vậy. Chủ về thì tốt, nếu không về thì đem ngọa cụ cùng tạp vật trong chùa giữ cho chùa gần bên rồi đóng chặt cửa chùa, tùy ý ra đi. Khi chủ trở về thì đem trả lại những vật đã gửi cho họ. Trả lại thì tốt, nếu không trả, Bí-sô bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Lục chúng Bí-sô vác vật nặng đi, người tục thấy vậy cười chê:

- Người đời chúng tôi phải phục vụ cho cha mẹ vợ con vua quan nên đích thân gánh vác là việc tất nhiên. Quý ngài vì ai mà làm việc khổ nhọc như vậy.

Họ nghe chê đành im lặng.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không được vác vật nặng. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Nghe Phật chế như vậy, Lục chúng lại đội mang vật nặng trên đầu, vai, bên hông ... nên bị chê cười, v.v ... cho đến... không được mang vật nặng như vậy. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Nhiếp tụng chín trong biệt môn bốn:

Tứ y cầu lục vật
Tặc đạo Bí-sô y,
Uỷ ký ngũ chủng thù,
Tu tri nhiệm phương pháp.

* Duyên xứ như trước. Bà-la-môn muốn xuất gia nên đến rừng Thệ Đa. Sau khi vào chùa, ông ta thấy các Bí-sô cầm gậy ôm bát sắp đi khát thực, nên suy nghĩ: "Ta nên hỏi họ đi đâu vậy?".Hỏi:

- Thánh giả sắp đi đâu vậy?

- Tôi đi khát thực.

Hỏi:

- Chẳng lẽ các Bí-sô đều khát thực hay sao?

- Các vị đại đức mà mọi người đều biết thì có nhiều thí chủ mang vật thực đến cúng dường; người không có thí chủ thì đi khát thực.

Người này suy nghĩ : Nếu ta xuất gia cũng đi khát thực nào có đặc biệt gì, đến với Thích Ca tử cũng không thoát lao nhọc.

Lại suy nghĩ: "Ta hãy hỏi lại các Bí-sô khác, chỉ vì khát thực nên xuất gia hay còn có việc khác".

Đến gặp vị khác, họ hỏi:

- Vì sao ông đến đây?

- Thánh giả! Có việc mới đến, xin được hỏi ... các vị y vào đâu mà xuất gia?

Đáp:

- Hỏi thật hay, hãy an tọa, tôi sẽ nói cho ông.

Tâm người kia muốn cầu xuất gia nên làm lễ rồi ngồi xuống.

Bí-sô nói:

- Người xuất gia trong Phật pháp có bốn pháp phải y vào để xuất gia thọ cận-viên thành tựu tánh Bí-sô. Bốn y đó là:

Phật dạy các Bí-sô mặc y phần tảo thanh tịnh để có, sống bằng khát thực, ở dưới gốc cây, dùng trần khí được thanh tịnh để có. Y vào bốn pháp này xuất gia thành tựu tánh Bí-sô.

Nghe như vậy, Bà-la-môn nói:

- Thánh giả, ai có thể y vào đó mà sống nổi? Bản ý của tôi là cầu xuất gia nhưng thấy việc này khó làm vậy xin từ giả.

Ông ta cho xuất gia là sự chướng ngại lớn.

Bí-sô bạch Phật. Phật suy nghĩ:

- Nói pháp tứ y cho người chưa xuất gia nên có lỗi như vậy. Do đó Bí-sô thấy người chưa xuất gia chưa thọ cận viên, không nên nói pháp tứ y cho họ. Ai nói trước bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Trưởng giả nọ lấy vợ chưa lâu sinh được một nam. Cậu ta vừa mới lớn, bị cha giận mắng, nên suy nghĩ: Thật khó phục vụ cho cha, nên xuất gia.

Thấy cậu ta đến rừng Thệ Đa, Ô Ba Nan Đà hỏi:

- Vì sao đến đây?

Đáp:

- Con muốn xuất gia.

- Đây là việc thiện. Như lời Phật dạy, người xuất gia có năm lợi ích thù thắng, nói rộng như trước, được Phật khen ngợi. Nhưng người xuất gia cần có sáu vật.

Hỏi:

- Sáu vật gì?

- Ba y, bát, lưới lọc nước và phu cù.

Hỏi:

- Nhưng con không có.

- Người hãy tạm về đi, ta sẽ tìm sáu vật đó cho ông.

Cậu ta từ giã, biết cha mẹ đã từ bỏ nên không về nhà mà đến nhà thân thuộc. Thân thuộc biết đây là con trưởng giả đang muốn xuất gia nên không cho đi, cưới vợ cho cậu ta.

Đã tìm được sáu vật, sau đó Cụ thọ Ô Ba Nan Đà vào thành khát thực, thấy đồng tử ấy nên bảo:

- Hiền thủ, ta đã tìm đủ sáu vật, hãy đến ta cho xuất gia.

Đáp:

- Thánh giả, con cũng đã tìm được sáu vật cần dùng.

Hỏi:

- Sáu vật như thế nào?

- Đó là mắt tai mũi lưỡi thân và ý.

Hỏi:

- Đó là vật gì?

- Quyển thuộc của con đã cưới vợ cho con có đầy đủ sáu vật, vậy nên hiện nay con không thể xuất gia được.

Do nhân duyên này làm trở ngại lớn cho việc xuất gia thọ cận viên. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Từ nay về sau nếu người nghèo đến cầu xuất gia thọ cận viên, nên mượn cho họ sáu vật cần dùng. Vì sao?

- Được xuất gia thọ cận viên thành tựu tánh Bí-sô trong thiện pháp luật, thật khó gặp được.

Sau khi thọ cận viên, họ tự tìm kiếm trả lại cho chủ cũ.

* Duyên xứ như trước. Nhiều Bí-sô du hành nhân gian, giữa đường bị giặc cướp đoạt y vật. Giặc đem bán các vật này gần rừng Thệ Đa. Đến nơi, Bí-sô bị cướp thấy y bát của mình liền nhận ra hết nên kêu lớn với mọi người:

- Bắt lấy giặc, bắt lấy giặc, y bát của chúng tôi bị chúng cướp đem đến đây.

Tiếng kêu vang dậy làm giặc chạy tán loạn, bỏ y bát lại. Các Bí-sô thu lại y bát của mình và về chỗ ở, suy nghĩ:

- Những vật này có nên lấy lại không?

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Không nên kinh động họ. Những vật họ cướp là vật thuộc về họ.

Như lời Phật nói, những vật họ cướp được là vật thuộc về họ. Lại có Bí-sô du hành nhân gian bị giặc cướp đồ vật. Y bát nào bị tay giặc chạm đến, Bí-sô liền vứt bỏ rồi thọ dụng y bát hư rách khác. Phật dạy:

- Bí-sô mất vật không nên vội vàng có tâm vứt bỏ, trong khi giặc chưa có tâm xác định vật thuộc của họ, lúc gặp nên lấy lại.

Lại có Bí-sô gặp giặc như trước. Giặc đến vườn Cấp-cô bán y vật của Bí-sô. Thấy y, Bí-sô nhớ lại của mình, bắt giặc đưa đến nhà vua. Giặc bị công cùm trói đánh tra khảo đau khổ vô cùng. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Không được đưa giặc đến nhà quan, nên thuyết pháp cho họ và xin vật lại. Nếu họ không cho thì trả một nửa giá trị. Nếu họ cũng không chịu thì trả hết giá trị. Vì sao? y bát hoàn chỉnh thật khó có được.

* Duyên xứ như trước. Các Bí-sô dùng phân bò, đất, cây chà rặng và nước nhuộm, khi đi ra ngoài không có tâm tiếc rẻ nên vứt bỏ. Thấy vứt bỏ, các Bí-sô khác đều nghi ngại nên không dám lấy dùng, cho nên bị hư hoại. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật. Phật dạy:

- Nên tưởng là bạn thân rồi lấy dùng. Phàm là bạn thân có thể gửi gắm được có năm hạng:

1. Có tâm thương mến nhau.
2. Ý thích thân cận.
3. Tôn trọng nhau
4. Hiểu biết nhau đã lâu.
5. Nghe dùng tài vật của mình thì vui mừng.

Vật của năm hạng người này, tuy không hỏi chủ, bạn lấy dùng không có lỗi.

Lại nữa, biết rõ vật họ đã bỏ, lấy dùng với ý tưởng không có chủ thì không lỗi.

* Duyên xứ như trước. Phật cho phép nhuộm y, các Bí-sô nhuộm y nơi đất trống ngoài chùa hay nơi kinh hành, bị bụi làm dơ bẩn và mưa gió làm ướt. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nên nhuộm y trong chùa.

Khi nhuộm y trong chùa, nước nhuộm chảy ra đất đỏ như máu. Thấy vậy, người đời nói:

- Thánh giả, chỗ này có giết bò dê hay sao?

Đáp:

- Không phải giết chúng sinh, chỉ là nước nhuộm chảy xuống đất.

- Thánh giả, nước nhuộm chảy xuống đất, sao không quét dọn?

Phật dạy:

- Tại chỗ nhuộm, nên dùng phân bò hay bùn đất trát lại cho sạch.

Họ trát nhiều lớp làm hao tổn chỗ đất đá tro. Phật dạy:

- Nơi đất đá tro nên dùng nước dội rửa, nơi khác nên trát láng. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Nhiếp tụng mười trong biệt môn bốn:

Tu tri tài thọ pháp
Tặc đạ tác thân thông
Nhược đắc thượng phi y
Bất ưng cát khứ khiên.

* Duyên khởi tại vườn Trúc Lâm, thành Vương-xá. Trên núi Thắng-Thân, Thế Tôn dạy cho Thiên-Đế-Thích thấy được chân đế. Tại nơi đó, vua Anh-Thắng tổ chức đại pháp hội, tất cả nhân dân ở Ma Kiệt Đà đều vân tập đến. Trên núi không có cây cối, khi nhân dân tụ tập đến bị nóng bức nên thưa với Bí-sô:

- Lành thay quý ngài, có thể trồng cây bóng mát nơi đây.

Đáp:

- Thế Tôn chưa cho phép.

- Hiền thủ, có gì không đúng?

Bí-sô im lặng. Phật dạy:

- Ta cho phép trồng cây.

Sau khi trồng cây, Bí-sô bỏ đi nên cây bị chết. Năm sau, mọi người trở lại tập trung hội hè bị nóng như trước, hỏi:

- Thánh giả, trước đây có trồng cây không?

Đáp:

- Đã trồng.
- Nay sao không có?

Đáp:

- Trồng rồi bỏ đi không gìn giữ nên bị phá hoại và khô chết nhiều.
- Các vị khi mới sinh, nếu cha mẹ không nuôi dưỡng tốt bị tổn hại. Cây cũng cần phải bảo dưỡng, chờ lớn mạnh mới bỏ đi.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Không nên trồng cây rồi bỏ đi nơi khác.

Bí-sô không biết bảo dưỡng cây, tháng mùa đông sợ chết nên lấy lá phủ lại bị lửa đồng đốt cháy.

Phật dạy:

- Nên làm bờ che bốn phía để bảo dưỡng.

Cây bị nóng nên hư hại. Phật dạy nên chừa lỗ trống.

Mùa hạ mưa nhiều ứ nước nên úng chết. Phật dạy:

- Mùa hạ nên bỏ tường che và làm lỗ thông nước.

Cây chưa đủ lớn, họ bỏ đi nên bị chết như trước. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Ta sẽ quy định cách thức trồng cây. Nếu là cây hoa, hoa trở thì được đi. Nếu là cây trái, khi có trái thì được đi.

Bấy giờ, có Bí-sô vì việc gấp phải đi ngay, không biết phải làm thế nào. Phật dạy:

- Nên ủy thác cho người giữ vườn hay thân hữu rồi tùy ý ra đi.

* Duyên xú như trước. Vua Kiên Đà La ở phương Bắc gửi tấm len thượng hạng cho vua Ảnh-Thắng. Nhận được, vua dâng đến Tôn giả Tất-Lân-Đà-Bà-Ta. Tôn giả mang đi vào nơi A Lan Nhã. Nghe nói sự việc vua được tấm len thượng hạng cúng cho Tôn giả mang vào A Lan Nhã, bọn giặc bàn nhau:- Đây là vật quý, chúng ta phải làm sao?

Một tên nói:

- Nên đi đoạt lấy chứ làm gì nữa!

Ngay đêm ấy, bọn chúng đến A Lan Nhã cầm gậy gõ vào cửa. Tôn giả hỏi:

- Người là ai?

Đáp:

- Thánh giả, tôi là nhóm giặc.

Hỏi :

- Muốn tìm kiếm gì?

Đáp:

- Muốn lấy tấm len quý. Nếu được, tôi đưa tay vào cửa sổ.

Giặc đưa tay vào, Tôn giả tác ý niệm gia trì: - Chớ làm cho tấm len này bị đoạt, bị thiêu, kéo ra mãi cũng không hết.

Tên giặc liền kéo ra một bên, kéo mãi không hết làm thành một khối không biết cùng tận nên dùng dao cắt nhưng không cắt được, lại dùng lửa đốt nhưng vẫn không cháy. Chúng nói:

- Thánh giả Tất-Lân-Đà-Bà-Ta vì sao làm phiền tôi vậy?

- Đây kẻ ngu si, ngươi không làm phiền ta, làm sao ta phiền ngươi, ngươi dùng hết sức kéo ta cũng không thả ra.

Giặc bàn nhau:

- Tôn giả có đại thần thông, ta không thể địch lại, nên chạy trốn đi chớ để vua bắt.

Bọn chúng thả tấm len rồi chạy mất dạng. Bí-sô bạch Phật. Phật suy nghĩ: Do mang tấm len thượng hạng vào A Lan Nhã nên có lỗi như vậy.

Ngài bảo các Bí-sô:

- Tất-Lân-Đà-Bà-Ta hành động phi lý vì mang tấm len thượng hạng sống trong A Lan Nhã. Thế nên Bí-sô không được mang tấm len giá trị thượng hạng mà sống trong chỗ vắng. Ai vi phạm bị tội vượt pháp. Nếu có Bí-sô ở A Lan Nhã được tấm len tốt như vậy, nên để trong thôn nhờ người giữ.

Sau đó, có Bí-sô ở A Lan Nhã được tấm len tốt khác, đem gửi trong nhà thế tục, vào sống trong rừng nên tấm len bị trùng ăn. Phật dạy:

- Không nên như vậy, bên trong tấm len nên lót lá Khổ-Sâm hoặc A Quý hoặc lá Khổ đông. Nếu không có những loại ấy thì nên treo trên giá, thường xuyên phơi khô.

Duyên khởi tại thành Thất La Phiệt. Trưởng giả Cấp Cô Độc thường đến lễ Phật và các Tôn giả. Vào mùa lạnh, trưởng giả thấy khắp nơi các Bí-sô nằm ngủ co ro, không tu tập thiện pháp, hỏi:

- Thánh giả! Giáo pháp của Thế Tôn chuyên cần tu tập, vì sao Tôn giả bỏ phế việc tu tập thiện pháp mà nằm ngủ vậy?

Đáp:

- Tôi cố chịu khổ lạnh làm sao tu tập?

Nghe như vậy, trưởng giả làm lễ từ giả về nhà, lấy ra năm trăm tấm y bạch điệp đem đến cúng cho Tăng. Bí-sô nhận được, cắt bỏ phần vải thừa, dùng đá đỏ nhuộm màu đem mặc.

Sau đó, trưởng giả đến các phòng nhưng không thấy những tấm bạch điệp kia, nên hỏi:

- Thánh giả, sao không thấy những tấm vải của con cúng?

Bí-sô kể lại sự việc trên. Trưởng giả nói:

- Thánh giả, con đem những tấm vải thượng hạng đến cúng vì sao lại làm hư đi? Xin giữ lại phần vải thừa để xử dụng.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Vật của tặng không nên cắt phần thừa đi, giữ như vậy mà dùng. Ai cắt đi bị tội vượt pháp.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ

TỶ-NAI-DA TẬP-SỰ

Quyển mười bảy hết.

--- o0o ---

Quyển thứ mười tám

--- ooOoo ---

Tụng tổng biệt môn thứ năm:

Phản thi cật tam chuyên,
Xả đọa ngã thân vong,
Giới Bí-sô bất ưng,
Bất hợp ngũ bì dụng.

Nhiếp tụng một trong biệt môn năm:

Phản thi tụng tam khái,
Mục Liên nhân đả vong,
Bất ưng quang đại tác,
Đa hoặc chư trần bảo.

* Duyên khởi tại rừng Thệ Đa, thành Thất La Phiệt. Trong thành có một trưởng giả lấy vợ chưa bao lâu sinh được một trai. Tuổi vừa khôn lớn, cậu

này xuất gia trong Phật-pháp, chẳng may bị bệnh qua đời. Các Bí-sô mang thi thể cùng y bát bỏ một bên đường. Có người thể tục thấy vậy nói:

- Sa-môn Thích-tử chết bị vứt bỏ.

Có người nói:

- Ta hãy xem thử.

Xem xong, họ biết rõ nên báo cho mọi người đây là con của trưởng giả. Mọi người chê trách:

- Xuất gia trong Thích tử không được giúp đỡ. Trước đây, nếu người ấy sống tại gia tất được thân quyến hỏa thiêu đúng pháp.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu Bí-sô chết, nên cúng dường thân thể vị ấy.

Bí-sô không biết cúng dường như thế nào. Phật dạy:

- Nên hỏa thiêu.

Cụ thọ Ô-Ba-Ly thưa Thế Tôn:

- Như Phật đã dạy trong thân thể có tám vạn hộ trùng, làm sao được thiêu?

Phật dạy:

- Những loại trùng này, người sống chúng sống, người chết chúng chết theo, thiêu không có lỗi. Thân có lỗ lổ, xem kỹ không có trùng mới được thiêu.

Khi sắp thiêu, không tìm được củi. Phật dạy:

- Có thể thả xuống sông. Nếu không có sông thì đào lỗ chôn.

Mùa hạ đất ẩm có nhiều trùng kiến. Phật dạy:

- Chỗ khuất sâu trong rừng lớn, đặt thi thể đầu hướng về Bắc, nghiêng bên phải, dùng cọng cỏ giữ đầu, phủ trên thân bằng cỏ hay lá. Khi tổng táng Bí-

sô nên bảo người có khả năng tụng kinh Tam Khải Vô Thường và đọc kệ chú nguyện cho họ.

Xong việc về chùa, họ không tắm rửa đã giải tán. Thấy vậy, người tục chê trách:

- Thích-tử thật như bản, tiếp xúc tử thi mà không tắm rửa.

Phật dạy:

- Không nên vậy, phải tắm rửa.

Họ đều tắm hết. Phật dạy:

- Ai trực tiếp tiếp xúc với thầy chết thì tắm. Ai không trực tiếp thì chỉ rửa tay chân.

Họ về chùa không lễ bái tháp. Phật dạy:

- Nên lễ bái tháp.

* Duyên khởi tại thành Vương-xá. Cụ thọ Xá-Lợi-Tử và Mục-Kiền-Liên thường xuyên quán sát năm đường địa-ngục, ngã-quỷ, bàng-sinh, trời, người. Khi tuần hành đến địa ngục Vô-gián, Xá Lợi Tử bảo Mục KiềnLiên:

- Cụ thọ nên làm cho ngừng lại sự khổ nóng bức trong địa ngục này.

Nghe nói như vậy, Mục-Kiền-Liên bay lên hư không mưa trận mưa lớn hạt to như bánh xe trên đại địa ngục. Mưa rơi đến đâu cũng bị lửa dữ trong địa ngục làm tiêu mất. Thấy như vậy, Xá-Lợi-Tử bảo với Mục-Liên:

- Cụ thọ hãy ngừng lại để tôi diệt lửa ấy.

Đáp:

- Tùy ý!

Xá-Lợi-Phát liền nhập vào giải thoát Tam Ma Địa mưa trận mưa lớn làm cho ngục Vô-gián đều thành bùn, trở nên mát mẻ các khổ ngưng lại. Họ thấy ngoại đạo Bộ Kịch Noa vì ngày trước giảng giáo thuyết tà ác cho người,

đang chịu quả báo thân lớn, trên lưỡi có năm trăm cây sắt cày cho đổ máu. Thấy hai Tôn giả, ông ta nói:

- Đại đức, nếu các ngài đến châu Chiêm Bộ truyền lời tôi nói đến môn đồ của tôi: "Vì sinh thời, miệng tôi nói pháp tà khi dối người khác. Do sức ác nghiệp ấy đọa vào ngục Vô-gián, trên lưỡi tôi có năm trăm cây sắt, cày cho đổ máu chịu khổ vô cùng". Khi các người cúng dường tháp thờ tôi làm thân tôi càng thêm đau khổ kịch liệt. Từ nay về sau chớ nên cúng dường.

Nghe nói như vậy, hai Tôn giả im lặng ghi nhận. Từ địa ngục về thành Vương-xá, hai người cùng nhau đi vào trong thành, trên đường gặp các ngoại đạo thuộc hệ phái cầm trượng, chùy và vòng hoa. Bọn họ thương nghị:

- Ta muốn đánh Sa-môn Thích tử kia.

Một người nói:

- Thật đúng lúc, nhưng họ có lỗi mới đánh, chớ làm hại vật chịu nghe. Ta hỏi trước, vừa ý ta thì tốt, nếu không vừa ý thì đánh chẳng muộn.

Xá Lợi Tử đi trước, vừa đến nơi, bị hỏi:

- Bí-sô, trong chúng chánh mạng có Sa-môn không?

Suy nghĩ: "Câu hỏi này với tâm nào, Xá Lợi Tử quán sát biết họ muốn đánh nên nói kệ: (Ngoại đạo lừa hình tự xưng là chánh mạng).

Trong chúng Chánh Mạng không Sa Môn,
Sa-môn có trong chúng Thích Ca,
Nếu A-la-hán có tham ái,
Tức là phạm phu, kẻ ngu si.

Nhóm ngoại ấy không hiểu ý nghĩa bài kệ nên bảo Tôn giả:

- Người tán thán ta vậy nên đi tùy ý.

Tôn giả liền thuận đường mà đi.

Nghiệp đời trước sắp chín, Tôn giả Mục Liên chậm rãi đi đến. Thấy Tôn giả, ngoại đạo hỏi:

- Nay Bí-sô, trong chúng chánh mạng có sa môn không?

Nếu không quán sát trước thì tuy trí của bậc La-hán cũng không biết được, nên Tôn giả đáp:

- Trong chúng các người làm gì có sa môn. Như lời Phật dạy:

- Đây là đệ nhất Sa môn; đây là đệ nhị Sa môn; đây là đệ tam Sa môn; đây là đệ tứ Sa môn, ngoài đây ra không có Sa-môn khác. Bà-la-môn chỉ có danh suông, gọi là Sa-môn Bà-la-môn mà không có thật chất. Như vậy, ở giữa trời người và chúng Thanh văn, Ta nói lời không đối trá với tiếng rỗng su tử.

Lại nữa, thầy người là Bộ-Kích-Noa khi còn làm người nói pháp tà ác dối gạt mọi người nên sinh vào địa ngục mang thân to lớn, trên lưỡi có năm trăm lưỡi cày sắt cày cho đổ máu chịu đau khổ vô cùng. Ông ấy nhấn với ta:

- Vì tôi nói pháp tà ác cho mọi người, dối gạt chúng sinh nay bị đọa vào đường ác chịu khổ cày lưỡi, xin báo cho hết đồ chúng, các người đừng cúng dường tháp của tôi nữa. Mỗi khi cúng dường làm cho thân tôi lại thêm đau khổ kịch liệt gấp bội. Từ nay về sau nhớ lời tôi dạy.

Nghe như vậy xong, bọn chúng rất phẫn nộ, nói:

- Mọi người nên biết, Sa môn tặc đầu này chẳng những cố bàn luận về lỗi của ta mà còn phỉ báng cả đến thầy của chúng ta. Nay ta phải làm sao?

Một người nói:

- Hãy đánh cho như tử chứ còn nói gì nữa! Chẳng cần bình luận có lỗi mới đánh, đã phỉ báng đại sư của ta chính là lỗi nặng, đánh thật hợp lý.

Cả nhóm dùng gậy đánh đập Tôn giả, làm cho thân thể đập nát như chùy đập cỏ lau, rồi bỏ đi tứ tán.

Tôn giả Xá Lợi Tử lấy làm lạ vì sao tôn-giả Mục-Liên ở sau đi chậm không đến nên trở lại xem, thấy thân thể Tôn giả đập nát như cỏ lau bị đập rải trên đất, nên hỏi:

- Cụ thọ vì sao như thế này?

Đáp:

- Xá Lợi Tử, đây là nghiệp đã chín, biết làm thế nào!

Xá Lợi Phát nói:

- Chẳng phải trong chúng Thanh văn, cụ thọ được tôn xưng là thần thông đệ nhất hay sao, vậy làm sao đến nỗi này?

Đáp:

- Do sức nghiệp giữ lại, chữ thần tôi còn không nhớ làm sao phát thông được?

Bấy giờ, Xá Lợi Tử dùng y bảy điều bọc thân Tôn giả như em bé, bồng đem về chùa. Mọi người kinh hãi, tập hợp lại hỏi Xá Lợi Tử:

- Vì sao thân thể Tôn giả như thế này?

Đáp:

- Bị ngoại đạo cầm gậy đánh đập nát như thế này.

Tôn giả nhẹ nhàng đặt y xuống đất. Các Bí-sô hỏi Xá Lợi Tử:

- Chẳng phải là Đức Đại sư nói trong chúng thanh văn Tôn giả Mục Liên thần thông đệ nhất hay sao?

Đáp:

- Đúng vậy, các vị nên biết nghiệp lực rất lớn, tuy Đại Mục Kiền Liên có đại khí lực dùng ngón chân phải ấn lên cung Chiến Thắng của Thiên Đế Thích làm cho nó dao động cơ hồ muốn nghiêng ngã. Đức Như Lai tán thán Tôn giả là bậc có đại uy lực, thần thông đệ nhất trong chúng thanh văn. Nhưng do nghiệp lực đời trước giữ lấy nên không còn nhớ được chữ thần, hướng chi phát thông.

Khi ấy, Tôn giả Mục Liên suy nghĩ: "Ta dùng thân thể vô dụng bất tịnh này thân cận bên Phật để phục vụ, phụng hành lệnh Phật, tùy theo sức lực và khả

năng không có trái phạm, đáp đền được một chút ân huệ với đức Giáo chủ, đối với Biên-đức làm sao báo đền cho hết được? Với thân này, ta không thể gánh vác được nữa, rất nhàm chán vật đựng vô biên đau khổ này, nên cầu tịch tịnh, không nên trú lại lâu dài".

Tôn giả còn giữ sự sống nhưng xả bỏ tuổi thọ. Các Bí-sô chưa đắc thánh đạo thấy sự việc này lòng rất đau buồn sinh tâm xuất ly, liền đi đến A Lan Nhã trong rừng, sống thiểu dục dưới gốc cây, xa lìa nhân gian chuyên tu tập tịch tịnh.

Khi ấy ở thành Vương-xá và các trú xứ khác, mọi người đều nghe ngoại đạo chấp trọng cùng nhau đánh thánh giả Đại Mục Kiền Liên đập nát toàn thân như cỏ lau bị chày đập, được Xá Lợi Tử dùng y bọc lại như em bé đem về Trúc Lâm, chỉ còn thoi thóp đau đớn vô cùng không bao lâu sẽ chết.

Có trăm ngàn đại chúng cùng họp nhau ở Trúc Viên, các quan tâu vua:

- Ngoại đạo chấp trọng cùng nhau đánh thánh giả Đại Mục Kiền Liên đập nát toàn thân như cỏ lau bị chày đập, được Xá-Lợi-Tử dùng y bọc lại như em bé đem về Trúc Lâm, chỉ còn thoi thóp đau đớn vô cùng không bao lâu sẽ chết.

Nghe như vậy, vua rất thương cảm nên cùng với nội cung, thái tử, tể tướng và nhân dân trong thành cùng vân tập đến Trúc Viên. Thấy vua đến, mọi người mở đường ra, nhà vua đến chỗ Tôn giả, nước mắt đầm đìa như cây đại thọ bị ngã trên đất, cầm chân Tôn giả kêu khóc nói:

- Vì sao bỗng dưng đến nỗi thế này?

Đáp:

- Đại vương đây do tiền thân đã gây nghiệp nay chín mùi, biết làm thế nào?

Vua rất tức giận, bảo đại thần:

- Các khanh hãy đi khắp nơi tìm bọn ngoại đạo kia. Nếu bắt được, bỏ bọn chúng vào căn phòng trống dùng lửa thiêu đốt.

Tôn giả nói:

- Đại vương! Không nên làm như vậy, nghiệp trước đây tôi đã làm cũng như dòng nước mạnh xối ngay vào thân, người khác không chịu thể được.

Vua bảo đại thần:

- Nếu như vậy, lệnh bậc trên khó làm trái. Nếu bắt được chúng phải đuổi ra khỏi nước.

Nhà vua lại thưa:

- Những gì con có xin dâng lên Thánh giả, tùy ý ngài thọ dụng. Thánh giả, chẳng phải là ngài được Thế Tôn khen là bậc thần thông đệ nhất trong chúng Thanh văn, vậy tại sao ngài không bay lên để tránh đau khổ này.

Đáp:

- Đại vương, đúng là Đại sư dạy như vậy, nhưng bị nghiệp lực giữ lấy, chữ thân tôi còn không nhớ, huống chi phát thông! Như đức Đại sư không nói hai lời, đích thân nói kệ:

Dù trải qua trăm kiếp,
Nghiệp đã làm không mất,
Khi nhân duyên hội ngộ,
Tự nhận lấy quả báo.

Hiện nay tôi nhận quả báo còn biết nói gì.

Vua Vị Sinh Oán lấy y lau nước mát, bảo các y sĩ:

- Trong bảy ngày nếu không làm cho các chi phần trên thân thể của Tôn giả phục hồi lại như cũ, ta sẽ tước bỏ hết các bổng lộc hiện tại của các người.

Nhà vua lại sai đại thần đích thân săn sóc rồi ân cần đích thân kính lễ sát chân Tôn giả rồi từ giả ra về.

Đại Mục Kiền Liên bảo Xá Lợi Tử:

- Cui thọ biết cho, xin ban ân tha thứ, xin ban ân tha thứ, tôi sẽ Niết-bàn.

Nghe như vậy, Xá Lợi Tử nói:

- Hai chúng ta cùng cầu thiện pháp, đồng thời xuất gia, đồng chứng cam lộ, đồng quy viên tịch, nên làm như vậy.

Tôn giả Mã Thắng nghe Đại Mục Kiền Liên thân thể bị khổ sở, nên đến nơi ủy lạo thăm hỏi, cụ thọ nên biết:

Không trên núi, dưới biển,
Không có địa phương nào,
Cũng không trong không trung,
Thoát khỏi nghiệp đã làm,

Như bóng đi theo người,
Không có đứng một chỗ,
Nghiệp thiện ác không mất,
Đức Vô-thượng dạy vậy.

Đại Mục Liên cùng Xá Lợi Tử làm lễ sát chân Tôn giả Mã-Thắng, đi nhiều bên phải ba vòng, bạch: A Dá Lợi Da:

Việc làm, con đã xong,
Nay từ biệt lần cuối,
Sẽ vào Vô dư y,
Cảnh Niết-bàn trong mát.

Tôn giả Mã Thắng nói kệ bảo Tôn giả Xá Lợi Tử:

- Việc làm của ông đã hoàn thành,
Thường chuyển pháp-luân theo ý Phật,
Ngày nay, ông muốn vào Niết-bàn,
Ánh đèn tướng pháp thế gian tắt.

Những y sĩ đã tuân lệnh vua cùng nhau bàn luận:

- Vua ban nghiêm lệnh, chúng ta phải làm sao?

Một người nói:

- Biết làm gì nữa, Thánh giả tuổi cao, bị gậy đánh tan nát như chày đập cỏ lau, làm sao trị được. Nhưng Tôn giả này có đại bi lực, chúng ta cầu xin, ngài sẽ ban ân.

Mọi người đều nói; thật là diệu kế. Họ cùng nhau đến gặp Tôn giả đánh lễ sát chân thưa:

- Đại vương có ra lệnh cho tất cả y sĩ nếu trong bảy ngày không làm cho thân thể Thánh giả bình phục như cũ sẽ truất phế hết tất cả bổng lộc họ đang hưởng. Nhưng Thánh giả tuổi già lại bị khổ hại này thật khó bình phục. Xin mong ngài từ bi ban cho sức phương tiện khiến cho chúng con không bị mất bổng lộc.

Tôn giả nói với họ:

- Nếu như vậy, người hãy đi tâu vua, sau bảy ngày thánh giả Mục Liên đi vào thành Vương-xá khát thực.

Mọi người vui mừng từ giả, cùng đến gặp vua, tâu:

- Sau bảy ngày, thánh giả Mục Liên sẽ vào thành Vương-xá thứ lớp khát thực.

Nghe như vậy, vua rất vui mừng nói:

- Lành thay nếu thật như vậy.

Sau bảy ngày, với sức thần thông, Tôn giả trừ các đau đớn vào thành Vương Xá thứ tự khát thực đi đến cửa cung vua. Thấy vậy, người giữ cửa báo cho vua:

- Tôn giả Đại Mục Liên đang ở trước cửa, muốn gặp đại vương.

Nghe tâu, vua vô cùng vui mừng vội đứng dậy trải toà, ra ngoài cửa, thấy Tôn giả liền quỳ sát năm vóc xuống đất ân cần làm lễ rồi thỉnh vào an tọa nơi toà, thưa:

- Thánh giả, tôn thể ngài đi lại có an ổn không?

Tôn giả đáp:

- Đại vương nên biết,

Nay tôi cần gì thân máu huyết,
Vác những khổ đau không ngừng nghỉ,
Nay đã trừ hết độc rắn ròi,
An ổn sẽ đến thành Niết-bàn,

Trong thành Niết-bàn không có khổ,
Duyên sinh các khổ cũng không còn,
Phật và thánh chúng sống trong đó,
Kẻ ngu luân hồi không vào được.

Đại vương nên biết! Đây là túc nghiệp của tôi nên phải chịu quả báo thân như lau bị đập, không thể trị liệu được. Giả sử cô đại y vương cũng không thể trị hết, xin ngài phóng thích các y sĩ.

Nghe như vậy, vua ra lệnh phóng thích các y sĩ rồi nước mắt đầm đìa lạy sát chân Tôn giả.

Sau khi dạy bảo vua chớ phóng dật, lược thuyết giáo pháp, Tôn giả từ giả.

Bấy giờ, Tôn giả Xá Lợi Tử nhập định quán sát vì sao cụ thọ Mục Liên tuy gặp khổ nạn này còn vào thành khát thực, mới thấy sắp vào Niết-bàn.

Sau khi thấy Tôn giả Mục Liên bị đánh, Tôn giả Xá Lợi Tử sinh bi cảm nên phát bệnh đau đớn, suy nghĩ: "Cụ thọ Mục Liên nhập Niết Bàn vậy ta trụ lại đây làm gì, ta nên vào viên tịch trước!".

Sau khi suy nghĩ như vậy, Tôn giả đến gặp cụ thọ A Nan Đà Nan Đà để từ biệt rộng như kinh nói; thứ đến gặp Thế Tôn lạy sát chân Phật, ngồi qua một bên, bạch Thế Tôn:

Phật dạy, con thọ trì,
Tùy sức giảng cho người,
Đã phục vụ Thánh chúng,
Tâm không ái luyến thân,

Gắng làm việc mình xong,
Đã tu hạnh Niết-bàn,

Ba nghiệp thân, khẩu, ý
Theo chánh đạo không sai,

Con không tham ái sinh
Không lo buồn về chết,
Thế nên con Niết-bàn,
Lạc này là tối thượng.

Sau khi Tôn giả nói kệ, Thế Tôn hỏi:

- Trong giáo pháp thù thắng này, ông đến cuối cùng mà lại ra đi đầu tiên, có ý gì vậy?

Tôn giả chấp tay cung kính nói kệ:

- Không chịu thấy Phật vào Niết-bàn,
Mục Liên thù thắng cũng như vậy.
Tướng quân Phật pháp việc đã xong,
Nên muốn chúng vào Viên-tịch trước.
Xin thưa Đại-thánh Nhân-trung-tôn,
Con muốn trở về nơi quê cũ,
Giảng thuyết giáo pháp cho thân thuộc,
Để bỏ thân năm ám luân hồi.

Phật bảo Xá Lợi Tử:

- Ông muốn vào Niết bàn?

- Thế Tôn! Con muốn vào Niết bàn.

Phật lại bảo:

- Ông muốn vào Niết-bàn?

- Thiện thế! con muốn vào Niết-bàn.

- Nay Xá Lợi Tử, ông đã muốn vào Niết bàn, các hành vô thường là pháp sinh diệt, đúng theo ý ông muốn, Ta có gì để nói nữa.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử lay Phật lần cuối cùng, chấp tay cung kính đi nhiễu bên phải ba vòng rồi từ giã ra đi.

Sau đó, Tôn giả đến gặp Đ?i Mục Liên, nói:

- Cụ thọ, tôi có bệnh nặng, thầy biết không? Tôi muốn đi về tụ lạc Na-la-đà, thuyết pháp cho thân tộc rồi sẽ hướng đến Niết bàn.

Đáp:

- Cụ thọ, nên làm theo ý thầy. Tôi cũng đi về tụ lạc Lâm-viên, thuyết pháp yếu cho thân quyến rồi sẽ vào Niết bàn.

Sau đó, đến gặp Nan Đà, A Nan Đà, A Ny Lư Đà, Hiệt Ly Phạt Đa, Bạt Đà Ca, La Hồ La ... các vị đại thanh văn, Tôn giả đều từ biệt hết và nói sắp vào Niết bàn. Các vị tôn túc kia nói:

- Cần thận.

Xá Lợi Tử, thị giả Chuẩn Đà và chúng Bí-sô đi đến thôn Na Lan Đà (Cách chùa Na-lan-đà chừng hai mươi dặm về hướng Đông-Nam) Cụ thọ La-Hồ-La cùng chúng Bí-sô đi theo sau.

Bằng lời từ ái, Tôn giả Xá Lợi Tử nói với La Hồ La:

- Nếu có chí cầu đến giải thoát
Nên biết tất cả đều vô thường.
Thế gian chẳng gì đáng luyến ái,
Quán sát đúng vậy, chớ phóng dật,

Thân mạng vô thường chẳng gì vui,
Như vẽ trên nước không giữ được,
Liễu tri tất cả đều như mộng,
Tập hợp đời sống, nguy như vậy.

Lễ Phật, lễ Pháp, cúng dường Tăng,
Y chỉ theo pháp tạng của Phật .

Này La Hồ La nghe Ta dạy:

- Với bậc kỳ túc nên thân cận,

Có nghi ngờ gì trong tam-tạng,
Trừ ta, khó có người giải đáp,
Nếu có, hãy thưa hỏi Thế Tôn.
Ngài giảng thật nghĩa, giải nghi cho.

Cụ thọ La Hồ La nói kệ đáp:

- Con xem theo tuần tự,
Không lâu, Phật cũng Diệt,
Như cây cháy bốn cành,
Thân làm sao đứng vững.

Tôn giả La Hồ La lạy sát chân Xá Lợi Tử, nhiễu ba vòng, liễu tri các hành đều vô thường, liền đi trở về.

Từ trong nước Ma-yết-đà, với cầu-tịch Chuẩn Đà làm thị giả, Tôn giả Xá Lợi Tử du hành nhân gian, đi dần đến thôn Na La Đà, tiến về hướng bắc trú ở rừng Nhiếp ba, thuyết giảng giáo pháp cho thân thuộc làm cho họ thọ ba quy y và năm học xứ.

Nghe Xá Lợi Tử sắp vào Niết-bàn, có vô lượng trăm ngàn chúng sinh vân tập đến. Tôn giả quán sát những người này có thể giáo hóa được, tùy theo căn tánh của họ mà phương tiện thuyết pháp, khai thị khuyến hóa khen ngợi vui mừng, làm cho những người ấy được Noãn pháp, hoặc Đảnh pháp, nhẫn, thế đệ Nhất pháp, hoặc đặc Dự Lưu, Nhất Lai, Bất-hoàn, hoặc xuất gia chứng quả Ứng Cúng, hoặc trồng chủng tử Vô Thượng Bồ Đề, hoặc trồng chủng tử Độc Giác, Thanh Văn.

Sau khi độ cho thân thuộc và mọi người phát sinh lòng tin thanh tịnh rồi, vào buổi sáng Tôn giả bay lên hư không phóng hào quang lớn, hiện các thần biến nhập vào cảnh giới Vô dư y Diệu Niết bàn.

Ngay khi Ngài viên tịch, quả đất chấn động, lửa phát ra bốn phương rơi rụng như sao xẹt, trong hư không vang tiếng trống trời. Những chúng Bí-sô đang cư trú ở Bắc Câu Lô, Đông Tây hai châu, hoặc ở Diệu Cao Sơn, hay bảy núi khác, Núi Tuyết Hương ... các hang động, bờ sông, đang tu tập thiền định các nơi đang thọ hưởng Giải Thoát Lạc, thấy mặt đất chấn động như vậy, những vị ấy suy nghĩ: "Vì sao mặt đất bỗng nhiên chấn động như vậy".

Họ chánh niệm quán sát thấy Thân Giáo Sư đã nhập Niết-bàn, nên cùng suy nghĩ: "Hiện nay ta không nên an trú ở Chiêm Bộ Châu mà không có Thân Giáo Sư".

Sau khi suy nghĩ, tám vạn A-la-hán đệ tử của Tôn giả đồng thời cùng nhập Niết Bàn.

Vào sáng sớm, Đại Mục Kiền Liên mặc y mang bát, dùng sức thần thông duy trì thân thể, vào thành Vương xá thứ lớp khát thực, sau đó trở về chỗ ở, thọ thực xong thu xếp y bát, rửa chân, đi đến gặp Thế Tôn, lạy sát hai chân, bạch:

- Thân này là tập hợp máu huyết,
Không bền, nguy hiểm, thường thay đổi,
Cũng như bánh độc, con vứt đi,
Xin đức Đ?i sư thương tha cho.

Tôn giả lại nói kệ:

- Con không còn mắc nợ,
Ý cho là thỏa mãn,
Biển sinh tử không bờ,
Thoát sợ, lên bờ kia.

Bạn con, Xá Lợi Tử,
Đại-trí đã viên tịch,
Nay con đi theo sau,
Xin Đại-hùng biết cho.

Phật hỏi Mục Liên:

- Ông muốn Niết-bàn?

Đáp:

- Thế Tôn, con muốn vào Niết-bàn.

Phật lại hỏi:

- Ông muốn vào Niết-bàn?

- Thiện thế, con muốn vào Niết-bàn.

Phật lại hỏi:

- Nếu ông muốn vào Niết-bàn, các hành vô thường là pháp sinh diệt, theo ý ông muốn, Ta còn nói gì.

Đại Mục Liên lễ Phật lần cuối cùng, chấp tay cung kính nhiễu bên phải ba vòng, từ giả ra đi.

Tôn giả đi đến thôn Lâm Viên, thuyết giảng giáo pháp cho quyến thuộc rộng như nói ở trước ... Có vô lượng người thọ quy giới phát tâm chứng quả. Vào buổi chiều, Tôn giả vào Niết-bàn. Bảy vạn bảy ngàn A-la-hán đệ tử đồng thời vào Niết bàn.

Sau khi đệ nhị thánh giả vào Niết-bàn, các vị thân thuộc Bà-la-môn cư sĩ thu lấy xá lợi, xây tháp cúng dường. Mọi người đều tạo nghiệp thắng diệu sinh thiên giải thoát.

Nghe Xá Lợi Tử và Mục Kiền Liên đã vào Niết-bàn, cụ thọ A Nan Đà và La Hô La nước mắt đoanh tròn, đi đến gặp Phật, lạy sát chân Ngài, cùng đứng qua một bên. Cụ thọ A Nan Đà thưa:

- Thế Tôn!

Con nghe Thân-tử, Mục Liên diệt
Khấp cả thân tâm con rung động,
Mắt mờ không thấy phương hướng nào,
Nếu có nghe pháp, tâm cũng loạn.

Thế Tôn nói kệ bảo cả hai:

- Các ông chớ khổ não
Ân ái đều biệt ly,
Trước đã dạy các ông.
Vậy nên chớ ưu bi,
Đã sinh, không thoát tử
Thế giới thật vô thường,
Trong năm nẻo luân hồi,

Không có gì tồn tại.

Sau khi hỏa thiêu nhục thân cho Ô Ba Đà Da, cầu tịch Chuẩn Đà thu lấy di cốt của Xá Lợi Tử cùng y bát, mang về thành Vương-xá. Về đến trú xứ, sau khi thu xếp y bát, rửa chân, Chuẩn Đà đến gặp cụ thọ A Nan Đà, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên, thưa:

- Đại đức biết không, thân giáo sư của con là đại đức Xá Lợi Tử đã vào Niết-bàn. Đây là di thân và ba y, bát.

A Nan Đà đưa Chuẩn Đà đến gặp Thế Tôn, lạy sát chân Phật, ngồi qua một bên bạch:

- Con nghe Thân-tử Diệt
Toàn thân con như si,
Không còn biết phương hướng,
Nghe pháp tâm không hiểu.
Cầu tịch Chuẩn Đà đến thưa với con:

- Đại đức biết không! Đại đức Xá Lợi Tử thân giáo sư của con đã nhập Niết bàn. Con đã hỏa thiêu cúng dường, thu lấy xá-lợi và mang y bát đến đây, nay phải làm sao?

Phật bảo A Nan Đà:

- Bí-sô Xá Lợi Tử có đem các giới uẩn vào Niết-bàn không?

- Bạch Thế Tôn, không!

- Có đem các Định uẩn, Tuệ uẩn, Giải thoát uẩn, Giải thoát tri kiến uẩn vào Niết bàn không?

- Bạch Thế Tôn không!

- Lại nữa, Xá Lợi Tử có mang theo các pháp do Ta tự giác ngộ nói ra như bốn niệm-trụ, bốn chánh-cần, bốn thần-túc, năm-căn, năm-lực, bảy giác-phần, tám thánh-đạo vào Niết-bàn không?

- Bạch Thế Tôn không! Cụ thọ Xá Lợi Tử không đem ba pháp uẩn vô lậu cùng ba mươi bảy pháp bồ-đề phần này vào Niết-bàn, nhưng cụ thọ Xá Lợi

Tử đầy đủ giới, đa văn, thiếu dục, tri túc, thích hạnh tịch tịnh, luôn luôn tinh tấn, chánh niệm hiện tiền, có đầy đủ chánh-tri tuệ, túc-tật tuệ, xuất-ly tuệ, thú-nhập tuệ, đại-lợi tuệ, khoan-quảng tuệ, thâm-thâm tuệ, vô-đẳng tuệ, không tuệ, khai thị hướng dẫn, khuyến khích làm cho vui mừng, nghe rồi hiểu rõ, tuyên dương giáo pháp giữa chúng, không có khiếp nhục. Nhưng con và Xá Lợi Tử cùng nhau thọ hưởng Phật-pháp, nay Tôn giả ấy Niết bàn nên con nhớ đến buồn rầu khóc lóc không vui.

Phật bảo A Nan Đà:

- Ông chớ ưu sầu, buồn khóc không vui, không thể nào có đạo lý như thế này, pháp do nhân duyên sinh mà lại muốn chúng thường trú, không thể có việc này. Đã biết các pháp đã có tính chất hoại diệt thì không nên buồn rầu.

Này A Nan Đà, trước đây ta đã từng dạy ở khắp nơi:

- Tất cả những việc ân ái hoan lạc đều là vô thường, cuối cùng cũng quy về biệt ly. Như cây đại thọ rễ sâu vững chắc, cành lá rậm rạp, hoa trái sung mãn, nhánh nào mọc dài ra ngoài tất bị gãy trước. Như núi báu lớn, phần đỉnh vút cao tất bị ngã trước.

Nay cũng như vậy, Phật là thượng thủ, Bí-sô tăng già đang trú tại thế mà Xá Lợi Tử đã nhập Niết Bàn trước. Lại nữa này A Nan Đà, nơi Xá Lợi Phát đã đi qua, những địa phương ấy tràn ngập tiếng khen nên Ta không lo lắng. Thế nên, ông chớ có lo buồn, tướng trạng của thế gian là như vậy, cuối cùng trở về biệt ly. Dù Ta có hiện đời hoặc đã vắng bóng, phải nên biết tự lấy mình làm hòn đảo, tự cứu hộ mình; lấy pháp làm hòn đảo, dùng pháp để cứu hộ; không có hòn đảo khác, không chỗ quy y nào khác.

- Này A Nan Đà! Ông hãy làm hòn đảo cho mình ... cho đến ... không quy y chỗ nào khác. Những đệ tử trong giáo pháp của Ta, ai giữ gìn giới luật là hạng đứng đầu. Thế nào là Bí-sô tự lấy mình làm hòn đảo, tự mình cứu hộ mình; lấy pháp làm hòn đảo, lấy pháp làm cứu hộ, không y cứ hòn đảo khác, không quy y nơi khác? Bí-sô nào quán sát ngay nội thân tinh cần chánh niệm, biết rõ sâu nhuế ưu sầu trong thế gian nên không còn sinh phiền não; hoặc ngay ngoại thân, hoặc nội thân, hoặc nội ngoại thân ... nói rộng như trên quán sát về thọ, tâm, pháp tinh cần chánh niệm biết rõ sâu nhuế ưu sầu trong thế gian nên không còn sinh phiền não. Đó chính là tự lấy mình làm hòn đảo cho đến không quy y nơi khác.

Nghe Phật dạy như vậy, A Nan Đà đánh lễ sát chân Phật từ giã ra đi.

Khi ấy, các Bí-sô đều có nghi ngờ, thưa hỏi Thế Tôn:

- Thánh giả Mục Liên từng làm nghiệp gì mà bị ngoại đạo đập nát thân thể?

Thế Tôn nói:

- Nay các Bí-sô, nghiệp mà Đại Mục Kiền Liên đã làm, không ai chịu thể được. Ngày xưa, tại một thành kia, có một Bà-la-môn lấy vợ chưa bao lâu sinh được một bé trai. Khi trưởng thành, người cha cưới vợ cho anh ta. Rất luyến ái vợ nên khi mẹ giận người vợ mới này, anh ta rất phần nộ không kính trọng mẹ nữa. Người mẹ trách con:- Người luyến ái vợ nên nghịch lại cả ta.

Nghe như vậy, người vợ sinh ác niệm: - Bà lão này tuổi đã già, mà vẫn bên cạnh chồng ta chưa chịu rời ra, lại còn cố nói lỗi lầm của chồng ta nữa.

Từ đó về sau, cô ta thường tìm lỗi của mẹ. Sau đó, người vợ thấy cha mẹ chồng làm việc riêng tư nên nói với chồng để cùng sinh tức giận.

Người con nói với mẹ:- Ngu si già cả còn không ngăn tâm được, với ta còn trẻ lại cố trách mắng.

Anh ta lại nổi sân, nói lời độc hại:- Làm sao được người có sức mạnh đánh thân thể bà ta đập nát như chày đập cỏ lau.

Này các Bí-sô chớ có nghi ngờ, con trai người Bà-la-môn ngày xưa nay là Mục Kiền Liên. Do phát sinh ý nghĩ ác lại nói lời bất nghĩa đối với cha mẹ nên trong năm trăm đời thân thể thường bị đánh đập nát như chày đập cỏ lau, cho đến ngày nay với thân cuối cùng là bậc thân thông đệ nhất trong chúng Thanh văn đệ tử của Ta, còn bị quả báo này. Thế nên các ông nên biết, nghiệp gì trước đây đã làm rồi phải chịu lấy không ai thay thế được.v.v ... nên học như vậy.

Nghe Phật dạy xong, các Bí-sô đều phụng hành.

Các Bí-sô lại thưa hỏi Phật:

- Vì lý do gì, các ngoại đạo không đánh Xá Lợi Tử mà đánh Mục Kiền Liên?

Phật dạy:

- Chẳng phải ngày nay họ đánh một thả một mà ngày xưa cũng vậy. Các ông hãy lắng nghe:

- Ngày xưa bên thôn nọ có nhiều đồng tử tụ tập chơi đùa, thấy hai thanh niên cùng nhau đang đi đến, nên chúng bảo nhau: - Ta đánh hai người này chơi.

Họ lại bàn nhau:

- Không nên đánh ngay, hãy hỏi họ đã. Ai nói vừa ý, ta không đánh, như không vừa ý mới đánh.

Một người hỏi:

- Lúc nào trời lạnh?

Một thanh niên suy nghĩ:

- Ý gì họ hỏi vậy.

Thấy bộ dạng của họ như muốn đánh mình nên thanh niên đáp:

- Chẳng kể Đông hay Hạ
Chỉ cần có gió thổi,
Có gió thì trời lạnh
Không gió, trời không lạnh.

Các đồng tử nghe nói, liền cho đi qua, lại hỏi người thứ hai. Anh ta đáp:

- Tháng Đông thì trời lạnh
Mùa Hạ không có lạnh,
Việc này ai cũng biết
Kẻ vô trí nên nghi.

Nghe nói vậy, các đồng tử nổi giận đánh toi bời rồi bỏ đi.

- Đây các Bí-sô, thời quá khứ, người được cho đi nay là Xá Lợi Phất, người bị đánh nay là Mục Kiền Liên; ngày nay cũng vậy.

Khi ấy, các Bí-sô lại có nghi khác, thưa với Thế Tôn:

- Hy hữu thay đại đức! Cụ thọ A Nan Đà phát sinh khổ não lớn, được Thế Tôn đại bi làm cho giải tỏa.

Phật bảo các Bí-sô:

- Ngày nay Ta giải tỏa ưu buồn của Khánh Hỷ chưa phải là hy hữu. Thời quá khứ ta cũng đã trừ ưu buồn cho Khánh Hỷ. Các ông hãy lắng nghe; Vào thời quá khứ tại thành Ba La Ny Tư, nước Ca thi, vua hiệu Phạm Thọ,.v.v ... cho đến giàu có an ổn. Nhà vua có con tên Thiện Sinh. Thiện Sinh có con hình dáng xinh đẹp nên mời thân tộc tập họp lại để đặt tên. Mọi người bàn nhau: "Đây là cháu của quốc vương Ca Thy, nên đặt tên là Ca Thy Tôn Đà La".

Sau đó, một hôm vương tử Thiện Sinh bỗng nhiên qua đời. Bảy giờ vua Phạm-Thọ quá thương yêu con, hai tay bỗng tử thi bi thương khóc lóc, đấm ngực kêu gào buồn khổ ngậy đại.

Khi ấy, Ca Thi Tôn Đà La có trí hiểu biết, suy nghĩ: "Đại vương buồn khổ quá, có khi bị chết, ta nên giải tỏa đau buồn cho ngài".

Ca Thi đến gặp vua, lạy sát chân bạch:

- Đại vương, con có điều mong muốn.

Vua hỏi:

- Con muốn vật gì?

Đáp:

- Xin làm cho con chiếc xe mà bánh xe bằng nhật nguyệt, trang trí tinh xảo có thể chạy tới nhanh. Nếu đến bảy ngày ngài không cho, ngực con sẽ vỡ ra mà chết.

Nghe như vậy, vua càng buồn sợ, bảo với cháu:

- Làm việc vô ích này,
Là lời của kẻ ngu,

Chắc chắn ta không thể
Làm được dù cố tìm.

Người cháu nói:

- Đại vương, cháu không ngu,
Quốc chủ mới là ngu,
Ôm thầy thịt thối này
Gọi con bi thương khổ,
Nhật nguyệt vừa mọc lên
Chiều sáng khắp thể nhân,
Trừ hết tối bốn phương,
Làm cho sáng rục rỡ,
Nay vua cha không biết
Con chết sinh cảnh khác,
Địa ngục, bàng sinh, quỷ
Trời người trong các đường,
Chớ bám nơi chẳng có,
Đại vương nên quán sát,
Cố gắng định ý lại,
Chỉ quy y theo pháp,
Vua nghe đồng tử nói,
Cả thân tâm hoan hỷ,
Nhỏ tên độc buồn ra,
Bỏ thầy chết con xuống.

- Đây các Bí-sô, chớ có nghĩ khác, Ca Thi Tôn Đà La ngày xưa, nay chính là Ta. Thiện Sinh là Xá Lợi Tử. Vua Phạm Thọ là A Nan Đà. Phật nói kệ:

- Vương tử là thân Ta,
Cha Ta: Xá Lợi Phát,
A Nan Đà: Phạm Thọ
Việc xưa, nên biết vậy.

Khi ấy, Thế Tôn ra khỏi thành Vương-xá, đi về nước Kiều Tát La, du hành trong nhân gian đến vườn Cấp Cô Độc thành Thất La Phiệt.

Cụ thọ A Nan Đà hương hoa cúng dường di cốt của Tôn giả Xá Lợi Tử.

Nghe Xá Lợi Tử đã vào Niết-bàn, đích thân A Nan Đà đang cúng dường di cốt, trưởng giả Cấp Cô Độc đến gặp Tôn giả lễ sát chân, thưa:

- Thánh giả biết không, nay Tôn giả Xá Lợi Phất đã vào Niết-bàn. Vị ấy là bậc mà trước đây con rất tôn trọng, cả ngày lẫn đêm kính ngưỡng rất sâu, Tôn giả đem cốt vị ấy về cúng dường. Con cũng có tâm muốn cúng dường, xin Tôn giả đưa cho con.

Đáp:

- Trưởng giả, tôi cũng như vậy, vị ấy là bậc trước đây tôi tôn kính nên không thể trao cho ngài được...

Cho đến trưởng giả Cấp Cô Độc đến gặp Phật, bạch:

-Thế Tôn, xin Ngài từ miễn cho con nhận di cốt của Tôn giả Xá Lợi Tử để được đích thân cúng dường.

Phật bảo A Nan Đà:

- Ông cúng dường di cốt cho vị đồng phạm hạnh nhưng đối với Như Lai chưa phải là cúng dường, chưa phải là báo ân. Đối với việc như thế này, ai có thể làm được mới là chân thật cúng dường Như Lai, là báo ân một cách to lớn. Đó là có thể giúp cho người khác xuất gia thọ cận-viên hoặc cho y chỉ, dạy họ học tập, khuyến khích họ thiền quán, chuyên cần tìm đường xuất ly chớ để thời gian trôi qua trống rỗng. Vì sao?

- Nay A Nan Đà, Như Lai Thế Tôn trong ba vô số đại kiếp vì các hữu tình chịu đựng vô lượng trăm ngàn vạn loại hạnh khổ khó làm, mới chứng được Vô-thượng Chánh-đẳng Bồ-đề.

- Nay A Nan Đà, nhờ y chỉ với Ta làm thiện tri thức cho nên các hữu tình được giải thoát khỏi tất cả sinh lão bệnh tử ưu bi khổ não. Thế nên, ông hãy trao di cốt cho trưởng giả để ông ấy cúng dường.

Được Phật dạy bảo xong, A Nan Đà liền đem di cốt trao cho trưởng giả. Vì sao A Nan Đà không trái lời Phật dạy?

- Do ngày xưa, khi Phật hành đạo Bồ Tát chưa từng chống trái lại lời dạy bảo của cha mẹ, sư trưởng và bậc tôn trưởng nên nay không ai dám trái lại lời Ngài.

Nhận được di cốt, trưởng giả lễ Phật từ già, đem về nhà mình bố trí lên nơi cao quý, cả gia đình và quyến thuộc cùng nhau đích thân đem hương hoa vật đẹp cúng dường.

Khi ấy, nhân dân trong thành đều nghe Tôn giả Xá Lợi Tử đã Niết Bàn ở tụ lạc Na La, thành Ma Già Đà. Cầu tịch Chuẩn Đà mang di cốt của Tôn giả giao cho A Nan Đà. Sau khi Tôn giả A Nan Đà mang về đây, Phật bảo trao cho trưởng giả Cấp Cô Độc. Ông ấy mang về nhà cùng gia đình thân cận cúng dường. Vua Thắng Quang cùng Thắng Man phu nhân, Hành Vũ phu nhân và các trưởng giả Ô Ba Sách Ca, Tỳ-Xá Khư Ô Ba Tư Ca và những người khác đều mang theo những hoa hương phẩm vật đặc biệt đến nhà trưởng giả đích thân cúng dường. Có người từng nhờ nơi Xá Lợi Tử mà chứng đạo quả, nhớ đến ân xưa cũng đến nơi cúng dường.

Một hôm nọ, có việc cần, trưởng giả khóa cửa đi ra ngoài. Khi ấy mọi người đang cầm vật cúng dường đến cửa, thấy cửa đóng nên bất mãn:

- Vì sao trưởng giả ngăn chặn đường sinh ra phước báu?!

Về đến nhà, trưởng giả được gia nhân báo lại:

- Có nhiều người đến muốn đích thân cúng dường, thấy cửa khóa nên họ bất mãn:

- Vì sao lại ngăn phước nghiệp?

Nghe như vậy, trưởng giả suy nghĩ: "Đây chính là duyên cơ nên đến gặp Phật".

Sau khi lạy sát chân Phật, ngòai qua một bên, trưởng giả bạch Phật:

- Thế Tôn! Có nhiều người đối với xá lợi của Tôn giả Xá Lợi Tử, có tâm kính trọng mang các vật đẹp đến nhà con để đích thân cúng dường. Con có việc nên khóa cửa ra đi.

Đến nơi thấy vậy, mọi người bất mãn nói:

- Trưởng giả đóng cửa ngăn đường phước của chúng ta. Nếu được Phật cho phép, con muốn xây dựng tháp thờ xá lợi của Tôn giả nơi chỗ cao rộng để mọi người tùy ý cúng dường.

Phật dạy:

- Trưởng giả tùy ý nên làm.

Trưởng giả lại suy nghĩ:

- Nên làm ra sao?

Phật dạy:

- Nên xây hai lớp gạch làm móng, tiếp theo xây thân tháp, trên làm hình bát úp, xây cao tùy ý, trên cùng làm chóp bằng, cao 1,2 thước, vuông vức 2,3 thước, chuẩn theo kích cỡ giữa dựng cây bánh xe, gắn hình bánh xe theo thứ tự chồng lên nhau từ một, hai, ba, bốn, cho đến mười ba, thứ đến an trí bình báu.

Với suy nghĩ: "Chỉ riêng có Xá Lợi Tử được xây tháp như vậy, hay là vị khác cũng được?"

Trưởng giả đến bạch Phật. Phật bảo trưởng giả:

- Nếu xây tháp cho Như Lai thì làm đầy đủ như đã nói ở trên. Nếu làm cho Độc Giác thì không an trí bình báu. Nếu làm cho A-la-hán thì chỉ bốn tầng hình bánh xe; Bất-hoàn thì ba tầng; Nhất-lai thì hai tầng; Dự-lưu thì một tầng. Thiện nhân phàm phu thì trên đầu tháp làm bằng phẳng không có hình bánh xe chụp lên.

Như Thế Tôn dạy nên làm như trên, nhưng Bí-sô không biết an trí ở đâu.

Phật dạy:

- Nên an trí tháp của Đại Sư giữa nơi Thế Tôn trú pháp. Các đại Thanh văn thì ở hai bên, các vị tôn túc khác an trí tùy theo lớn nhỏ. Thiện nhân phàm phu thì ở ngoài chùa.

Sau khi xây tháp xong, trưởng giả bạch Phật:

- Nếu được cho phép, con sẽ tổ chức đại hội bố thí để khánh thành tháp Tôn giả Xá Lợi Tử.

Phật dạy:

- Tùy ý.

Nghe đại trưởng giả xin phép Phật muốn tổ chức lễ khánh thành tháp Tôn giả Xá Lợi Tử, vua Thắng Quang suy nghĩ: "Ta nên hỗ trợ".

Vua ra lệnh rung chuông báo cho tất cả nhân dân trong thành và những thương nhân khác ở nơi xa đến:

- Người nào đến tham dự pháp hội này, tùy ý mua bán trao đổi hàng hóa mà không bị nộp thuế.

Bấy giờ, có năm trăm thương nhân gặp phải gió bão trong biển lớn muốn phá tan ghe thuyền. Những người này trước đây từng thọ quy giới với Tôn giả Xá Lợi Tử nên cùng nhau xưng niệm, lại nhờ chư Thiên cùng hộ trì nên vượt qua sóng lớn, bình yên trở về đây, nghe vua Thắng Quang ra lệnh như vậy, nên cùng nhau suy nghĩ: "Nhờ nghiệp ngày xưa mà nhà vua hưởng ngôi vị tối thắng, nay vẫn chưa chán lại muốn bố thí nữa. Vì sao bọn ta không làm phước?".

Những thương nhân đều sinh tâm kính tín nên đem nhiều vàng bạc trân bảo châu báu búi ngọc, chí thành cúng dường trong pháp hội rồi ra đi. Sau khi nhận, Bì-sô không biết phân vật ấy cho chỗ nào.

Phật dạy:

- Vô óc thôi vang tiếng được, nên dùng vào chỗ hình tượng chiêm-bộ. Những vật trân bảo khác nên giữ lại nhiều ít cúng dường việc sửa sang tháp Xá Lợi Tử. Nếu có y vật có thể treo cúng dường nên giữ lại nhiều ít để vào ngày trai nhật treo cúng dường. Những vật như y phục vải lụa và tiền búi ... hiện tiền tặng nên cùng nhau phân chia, chính là xử dụng hợp lý tài vật của đồng phạm hạnh. Đây chỉ là cách phân chia vật của tháp Xá Lợi Tử. Nếu vật thuộc tháp Phật, đều dùng vào tháp.

Nhiếp tụng hai trong biệt môn năm:

Cật vấn linh ức niệm,
Vấn bỉ dung hứa phủ,
Giáo thọ sự bất vi,
Trưởng-tĩnh cập tùy-ý.

* Phật tại thành Thất La Phiệt. Không xét rõ việc thuộc thấy, nghe hay nghi, Lục chúng liền cật vấn Bí-sô. Nghe tra hỏi vậy, các Bí-sô đều xấu hổ buồn rầu nên thân thể gầy ốm, nhan sắc tiêu tụy, sức lực suy giảm, không thể đọc tụng tư duy đúng lý ... cho đến Phật bảo các Bí-sô:

- Từ nay về sau, chưa xét rõ về việc thấy, nghe, nghi, Bí-sô này không được cật vấn Bí-sô khác. Ai cật vấn trách cứ người khác như vậy, bị tội vượt pháp.

Về việc cật vấn như vậy, nên biết thăm vấn ức-niệm, không giáo thọ, trưởng tịnh, tùy-ý, căn cứ đây để biết, đều bị tội vượt pháp.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ

TỶ-NAI-DA TẠP-SỰ

Quyển mười tám hết.

--- o0o ---

Quyển thứ mười chín

--- ooOoo ---

Nhiếp tụng ba trong biệt môn năm:

Phật tam chuyên pháp-luân
Sơ độ ngũ nhân dĩ,
Bất hoán danh tộc đẳng,
Câu thi tuyên lược giáo.

* Như vậy tôi nghe: Một thời Đức Bạc-già-phạm trú trong rừng Thi-lộc, Tiên Nhân Đọa Xứ, thuộc Ba La Ny Tư.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo năm Bí-sô:

- Nay các Bí-sô, đây là Khổ Thánh Đế. Đối với pháp được nghe này, như lý tác ý thì phát sinh nhãn trí minh giác.

Này các Bí-sô, đây là pháp Khổ Tập, Khổ Diệt, Thuận Khổ Diệt Đạo Thánh Đế, như lý tác ý thì phát sinh nhãn trí minh giác.

Này các Bí-sô, Khổ Thánh Đế này là pháp đã được hiểu rõ, như vậy các ông nên biết, như lý tác ý với pháp được nghe này thì phát sinh nhãn trí minh giác.

Này các Bí-sô, Khổ Tập Thánh Đế này là pháp đã được hiểu rõ, như vậy các ông nên đoạn, như lý tác ý với pháp được nghe này thì phát sinh nhãn trí minh giác.

Này các Bí-sô, Khổ Diệt Thánh Đế này là pháp đã được hiểu rõ, như vậy các ông nên chứng, như lý tác ý với pháp được nghe này thì phát sinh nhãn trí minh giác.

Này các Bí-sô, Thuận Khổ Diệt Đạo Thánh Đế này là pháp đã được hiểu rõ, như vậy các ông nên tu, như lý tác ý với pháp được nghe này thì phát sinh nhãn trí minh giác.

Này các Bí-sô, Khổ Thánh Đế này là pháp đã được hiểu rõ, như vậy Ta đã biết, như lý tác ý với pháp được nghe này thì phát sinh nhãn trí minh giác.

Này các Bí-sô, Khổ Tập Thánh Đế này là pháp đã được hiểu rõ, như vậy Ta đã đoạn, như lý tác ý với pháp được nghe này thì phát sinh nhãn trí minh giác.

Này các Bí-sô, Khổ Diệt Thánh Đế này là pháp đã được hiểu rõ, như vậy Ta đã chứng, như lý tác ý với pháp được nghe này thì phát sinh nhãn trí minh giác.

Này các Bí-sô, Thuận Khổ Diệt Thánh Đế này là pháp đã được hiểu rõ, như vậy Ta đã tu, như lý tác ý với pháp được nghe này thì phát sinh nhãn trí minh giác.

Này các Bí-sô! Ta đối với pháp Tứ Thánh Đế này, vì đã hiểu rõ ba chuyển với mười hai hành tướng, nên nhãn trí minh giác đã phát sinh, do đó đối với chư thiên, ma, Phạm, sa-môn, bà-la-môn, tất cả thế gian, Ta đã trừ bỏ tất cả phiền não, tâm được giải thoát, liền chứng đắc được Vô-thượng bồ-đề.

Khi Thế Tôn thuyết pháp này, cụ thọ Kiều-trần-như và tám vạn chư thiên viễn trần ly cấu, đắc pháp nhãn tịnh.

Phật bảo Kiều Trần Như:

- Ông hiểu rõ pháp này không?

- Bạch Thế Tôn! con đã hiểu.

Phật lại hỏi:

- Ông hiểu rõ pháp này không?

- Bạch Thiện thế! con đã hiểu.

Do Kiều Trần Như hiểu rõ pháp này, nhân đó có tên là A-nhã Kiều Trần Như (A Nhã nghĩa là hiểu rõ).

Nghe Phật thuyết như vậy, được xoa dưới đất nói lớn tiếng với nhân thiên:

- Các vị nên biết. Đức Phật ở trong rừng Thi-lộc, Tiên-nhân-đọa-xứ, thuộc Ba La Ny Tư, giảng thuyết rộng ba lần chuyển mười hai hành tướng pháp luân. Do đó, đối với thiên, nhân, ma, phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, tất cả thế gian, Ngài làm việc lợi ích lớn, khiến cho người đồng phạm hạnh mau đến chỗ Niết Bàn an ổn. Chư thiên phát triển, A Tu La suy giảm.

Do lời tuyên cáo của được-xoa ấy, chư thiên, tứ đại thiên vương đều nghe rõ hết. Lần lượt như vậy, trong khoảng sát-na truyền đến tận lục-dục thiên, rồi trong khoảng khắc khắp cõi Phạm Thiên đều nghe tiếng vang này. Nghe xong, phạm-chúng lại phổ biến khắp nơi nói rộng như trước. Nhân đó, kinh này tên là Tam Chuyển Pháp Luân.

Năm Bí-sô và chư thiên ... nghe Phật thuyết xong, hoan hỷ phụng hành.

Sau khi Phật ba lần vì năm người, chuyển pháp luân rồi cho họ xuất gia thọ cận viên trở thành Bí-sô. Đối với Như Lai, năm Bí-sô vẫn gọi bằng tên hay hiệu của thị tộc hoặc gọi là cụ thọ.

Phật bảo các Bí-sô:

- Các ông không nên gọi Như Lai bằng tên họ, hiệu thị tộc hay cụ thọ. Vì sao?

- Bí-sô nào đối với Như Lai mà gọi bằng tên, thị tộc hay cụ thọ, chính là người si, chịu khổ não lâu dài trong đêm dài tối tăm vì làm việc không lợi ích. Vì vậy, các ông không nên gọi Như Lai bằng tên họ ... ai vẫn gọi như vậy bị tội vượt pháp.

Như Phật dạy không nên gọi Như Lai bằng tên họ ... bị tội vượt pháp. Có Bí-sô trẻ tuổi, ngoại trừ Phật Thế Tôn ra, đối với các Bí-sô kỳ túc khác, đều gọi bằng tên họ ... cho đến cụ thọ.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô trẻ tuổi cũng không nên gọi các vị kỳ túc bằng tên họ thị tộc hay cụ thọ. Có hai cách gọi tên là đại đức hay cụ thọ. Bí-sô nhỏ tuổi nên gọi vị già là đại đức. Vị già gọi vị trẻ là cụ thọ. Ai không làm như vậy bị tội vượt pháp.

Đức Phật đang ở giữa rừng Sa-la song thọ, vùng đất Tráng-sĩ, thành Câu Thi Na. Bây giờ, Thế Tôn sắp vào Niết-bàn, Ngài bảo các Bí-sô:

- Ta đã tuyên thuyết rộng tạng Tỳ Nại Da cho các ông nhưng chưa nói tóm lược. Nay, Ta lại thuyết về lược giáo. Các ông hãy chú ý lắng nghe và ghi nhớ kỹ.

Này các Bí-sô, hoặc khi có việc nào mà từ trước đến nay Ta chưa ngăn, chưa cho phép, nhưng việc này trái lại sự không thanh tịnh, thuận theo sự thanh tịnh thì đây là sự thanh tịnh nên thi hành. Nếu việc ấy trái lại sự thanh tịnh, thuận theo sự bất tịnh thì đây là sự bất tịnh không nên làm.

Đây là việc phải tuân giữ, không được nghi ngờ.

Tụng thứ tư trong biệt môn năm:

Xả - đọa vật không phân,
Văn trừ tùy ý súc,
Tam cổ trọng tác phủ,
Ứng trưng yết-sĩ-na.

Duyên khởi tại thành Thất La Phiệt. Có Bí-sô chứa y dư phạm xả nên đem y đến trước thượng-tọa để xả. Thấy y này, vị tri sự suy nghĩ: - Hôm nay tăng-già được nhiều lợi vật, nên bán để phân chia.

Vị này liền lên tiếng rao bán. Cả chúng cùng nhau phân chia làm cho vị kia bị thiếu hụt y. Bí-sô bạch Phật. Sau khi suy nghĩ: - Đem y phạm xả ra xả giữa tăng chúng có lỗi như thế, vậy không nên đem y phạm xả ra xả giữa tăng, Ngài bảo các Bí-sô: -Ngày trước Bí-sô phạm xả, đem y xả cho tăng nên bị phân chia làm cho thiếu y. Do đó không nên xả y cho tăng-chúng mà xả cho cá nhân. Người nào không biết tuy xả cho tăng thì cũng không nên phân chia. Ai đem y dư xả cho chúng tăng và người phân chia, cả hai đều bị tội vượt pháp.

Như Phật dạy đem y dư xả cho cá nhân, có Bí-sô phạm dư y nên đem đi xả. Khi nhận được y, người không hiểu biết vẫn mặc nhiên giữ lấy không biết hoàn trả y lại.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nên sai người khác đến dạy kẻ không hiểu biết. Nếu họ trả lại thì tốt, nếu họ không đưa nên cưỡng ép lấy lại mà thủ trì. Y bị xả này chỉ là tác pháp chứ không phải cho luôn. Nhưng khi xả y phải tìm người hiểu biết pháp, sau đó mới xả.

* Duyên khởi tại thành Quảng Nghiêm. Bị muỗi, ve cắn chích, các Bí-sô dùng móng tay gãi vết thương làm cho toàn thân rướm máu. Thấy vậy, người thế tục hỏi vì sao, Bí-sô đáp rõ.

Họ nói:

- Thánh giả, chẳng lẽ các ngài không có mùng ngăn muỗi hay sao?

Đáp:

- Thế Tôn chưa cho phép, làm sao mà sắm.

Thế Tôn đại bi tất cho phép việc này.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Cho phép các Bí-sô sắm mùng ngăn muỗi.

Bí-sô không biết làm như thế nào. Phật dạy:

- Chu vi mười hai khuỷu tay, trên làm nóc. Nóc mùng dài bốn khuỷu tay, rộng hai khuỷu tay, làm mùng cao thấp tùy theo thân người.

Họ may thẳng hết, lấy giáp mí làm cửa, nên trùng muỗi bay vào. Phật dạy:

- Không nên may tận cùng mà chừa lại một ít xếp lên nhau làm cửa. Trời nóng gió cánh mùng lên. Nếu dưới biên, muỗi bay vào, nên nhét dưới chiếu hoặc dùng vật khác chặn lại, không cho chúng vào.

* Duyên xứ như trước. Như Phật dạy, dùng nước phải lược. Các Bí-sô dùng tay cầm lưới mãi nên rất mệt nhọc. Phật dạy:

- Cột trên đầu gậy, mở lưới lấy nước.

Họ làm vậy, vẫn mệt nhọc. Phật dạy:

- Cắm ba cây gậy chụm lại, dùng dây cột gậy lại.

Dây cột không đứng vững. Phật dạy:

- Gắn đầu gậy khoan ba lỗ, xỏ dây vào cột chặt, hoặc trên ba cây, cột bằng vòng sắt dưới mở rộng, cột lưới vào hai cây, mở rộng lưới ra lược lấy nước.

Khi rót nước, bị tràn chảy ra đất. Phật dạy:

- Chú ý rót nước chớ để chảy tràn.

Đáy bình không kê nên bị nghiêng ngã. Phật dạy:

- Nên kê bình cho vững chớ cho lay động.

Nước trong lưới lọc chảy quá nhanh, làm cho trùng bị ngất ngư. Phật dạy:

- Nên đặt vật trong lưới.

Bí-sô không hiểu. Phật dạy:

- Dùng cát hay phân bò khô làm cho ướt rồi đặt vào lưới.

Vẫn không giữ được nước. Phật dạy:

- Nên làm bồn giữ nước.

Bí-sô không biết làm bồn thế nào. Phật dạy:

- Bồn có hai loại, bằng đồng và đất.

Bí-sô giữ bồn bằng tay nên rất mệt nhọc. Phật dạy:

- Không nên giữ bằng tay, nên khoét ba lỗ trên thành bồn, dùng dây cột trên cây chụm chằng ba cho thật vững chắc, nên đặt góc lưới vào trong bồn để giữ mạng sống cho trùng. Nếu lưới quá dày, nước không xuống được, nên dùng cây trôn đập nhẹ ngoài lưới.

Bí-sô nhìn vào bình không đựng đầy nước nên không thấy được trùng. Phật dạy:

- Nên rót nước cho đầy bình, để nước đứng yên mới quan sát trùng được.

Trên nước có bụi, xem trùng không thấy. Phật dạy:

- Gạt bụi đi mới xem. Nếu là trùng nhỏ nên dùng đầu ngón tay chỉ cho người khác.

Trùng nhỏ chạy nhanh, thấy không rõ ràng. Phật dạy:

- Nên dùng cọng tranh hay cọng cỏ ... mà chỉ rõ.

Khi lược được trùng, Bí-sô chụp lưới trên miệng giếng, tuy trùng có rơi xuống nước nhưng phần lớn ngất ngư hay bị chết. Phật dạy:

- Nên làm bồn phóng sinh đổ nước vào bên trong.

Bí-sô liền làm bình này, khi đầy thì đổ xuống, nhưng còn trùng đã lấy bình ra, trùng vẫn chết như cũ. Phật dạy:

- Nên dùng bồn này chứa trùng rồi để vào mặt nước đổ xuống cho không còn, mới lấy bồn ra.

Bí-sô không hiểu nên làm nhiều chậu phóng sinh. Có lúc không tìm được chậu phóng sinh. Phật dạy:

- Nên cột dây vào lưới lược, phương tiện thả xuống nước, trút ra cho trùng đi, sau đó kéo lên.

(Chậu phóng sinh này, các nước phương Tây đã làm từ lâu, ai cũng hiểu. Xứ Đông-hạ này xưa nay chưa có nên cần phải chỉ rõ ý nghĩa, nếu không trình bày đầy đủ thì không nhờ đâu mà hiểu. Chậu này có thể làm bằng đồng sắt đất gỗ. Nếu dự định mang đi theo nên làm bằng đồng chứa được chừng hai, ba thăng như bình bằng đồng nhỏ, cột bằng dây đồng có thể luôn tay qua được, một bên cạnh đáy gắn nút đồng nhỏ, có thể lọt vừa đầu chiếc đĩa tre. Khi đi khát thực, mang trên vai trái phủ y lên trên, tay phải ôm bát. Sau khi khát thực và dùng xong, có thể an trí bát nơi nhà nào đó, tự dùng dây sạch như gân thô, tùy theo giếng sâu cạn mà thả bình xuống lấy nước. Dùng lưới nhỏ vừa đủ để lược. Dùng một đầu dây xuyên qua lỗ nút cột thật chặt, dựng đứng dây lên vừa bằng bình, trên dây ngay chỗ ngang bằng bình, cột vào một nút nhỏ bằng sắt cho cân bằng không để nghiêng ngã, phải dự bị làm trước không phải khi mức nước mới tìm. Dùng lưới nhỏ bịt không cho trùng vào lọt, từ từ thả xuống, đến mặt nước rung nút sắt giật dây cho bình úp xuống, nhúng xuống ba lần mới kéo bình lên. Đây là cách thức khi khát thực. Nếu tại chùa, xử dụng bình sắt thường dùng đổ xuống giếng như trước nhưng có khác chút ít, ngay vòng đáy bình gắn một vòng sắt làm nút chừng ba ngón tay, đặt bình vào trong vòng sắt này để bình đứng vững dưới nước và đặt trùng bên trong, thả xuống mặt nước nghiêng đổ ra cho đúng cách; nếu giếng sâu cũng có thể làm được. Nếu làm dây riêng thì mắc công. Nếu giếng quá sâu có thể làm bồn riêng để giữ, hoặc có thể đổ ra sông hồ. Sau khi đổ nước xong cần phải rửa bồn sạch. Pháp này là như vậy.

Phàm ai học thánh giáo Như Lai thì lấy từ bi làm gốc. Những giới luật chế ra, có tánh và giá tội; giá khinh tánh trọng. Trong tánh tội, sát sinh đứng đầu, vì thế người trí theo chân lý nên hộ mạng chúng sinh. Nếu cho sát sinh là nhẹ thì giới nào là nặng? Ai có thể làm được như trên, hiện tại được quả báo trường thọ, đời sau được sinh thế giới thanh tịnh. Xứ Thần-châu này hơn bốn trăm thành, người xuất gia có hàng vạn cách sinh hoạt nhưng hiếm người để tâm đến việc lược nước. Do tập tục nên xem thường, coi nhẹ lời Phật dạy, không thể tất cả đều được học và nghe, mong mỗi những vị tu hành thay đổi dần những tập tục cũ. Giả sử học thông ba-tạng, tọa chứng bốn-thiền, ngăn tướng không sinh, tịnh tâm với không-lý nhưng không hộ mệnh chúng sinh cũng bị Phật chê trách. Tội đầu tiên trong mười nghiệp ác, ai thay thế cho được. Lại như thấy đồ tể dẫn dê vào chùa, chẳng qua là việc thả vài sinh mạng, mọi người trông thấy đều vỗ tay khen thiện, nào biết trong phòng dùng nước hàng ngày giết hại ngàn vạn chúng sinh. Đã biết giáo lý, cần phải cẩn thận lược nước quan sát chúng sinh. Tự lợi lợi tha, khéo hộ trì, khéo suy nghĩ. Lại sai khiến người khác cày ruộng đào cây chỉ cầu lợi nhỏ, không thấy hại lớn. Sát hại cả trên bờ dưới nước làm chết vô số sinh linh, tội lỗi như vậy, biết sẽ thế nào? Biết nhưng đành bó tay, khi lâm tử bị người khác phán xét. Thế nên kinh nói:

- Kẻ sát sinh sẽ bị đọa địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sinh, giả như được làm người thì chết yểu nhiều bệnh. Than ơi! khổ này ai thay cho được. Như có ai làm được (việc lược nước) thật lành thay, thiện thay, cùng kết thiện duyên từ bi ở lần đầu hội Long-hoa ... rộng như ở truyện ấy, đây không trích dẫn ra.)

Các Bí-sô dùng lưới lược nhưng không thường giặt rửa, không để khô, không hong nắng, không lật trở, làm cho lưới mau hư. Phật dạy:

- Dùng lưới lược nên giặt rửa ... ai không làm như vậy bị tội vượt pháp.

Có Bí-sô lược nước cho đại chúng, vì chúng quá đông nên người lược rất mệt nhọc. Phật dạy:

- Nếu chúng đông, lưới lược nước chậm không cung cấp kịp nên làm nồi lược nước.

Bí-sô không biết làm thế nào. Phật dạy:

- Nên làm nồi bằng đồng, sắt hay đất, dưới đáy có lỗ bằng cái chén nhỏ. Làm hình gương sen cao chừng bốn ngón tay, trên mặt xoi nhiều lỗ lớn như đầu

lớn của chiếc đũa, phủ vải hay lụa lên trên dùng dây buộc chặt lại, gắn vào bên trong để lọc nước. Dùng xong giặt tấm vải phủ theo như ở trước.

Các Bí-sô đem rận và rệp cùng các loại trùng bỏ ngoài đất trống làm cho chúng ngất ngư. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Đối với sinh vật, không được treo bỏ ngoài đất trống, cũng không nên vứt bỏ bừa bãi. Rận thì để trong lụa cũ, nếu không có thì để trong bông cây, rệp thì bỏ trong cỏ xanh. Nếu không có cỏ xanh thì bỏ chúng nơi mát mẻ. Các loại trùng khác thì an trí chúng nơi thích hợp.

Cụ thọ Ô-ba-ly bạch Phật:

- Nước đã lọc rồi chưa xem được uống không?

Phật dạy:

- Không được vì không xem xét.

- Đại đức, nước không lọc nhưng có xem, được uống không?

Phật dạy:

- Được, vì có xem xét.

* Duyên xứ như trước. Như Phật dạy, chúng tăng an cư xong nên trưng y yết-sĩ-na. Vua Thắng Quang nghe Phật cho phép liền gửi y Yết Sĩ Na dâng lên Đại Chúng. Phu nhân Thắng Quang, phu nhân Hành Vũ và trưởng giầu Cấp Cô Độc cùng những hạng cư sĩ kính tín gửi đến nhiều y để cúng đến cho tăng dùng. Các Bí-sô chỉ lấy một y làm Yết Sĩ Na, số còn dư trả lại cho chủ. Nghe như vậy, vua nói:

- Thánh giả, những vật này của chúng con đã cúng cho tăng, nay làm sao lấy trở lại.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Do đó, từ nay Ta cho phép các Bí-sô thọ nhận y này, tùy theo nhiều y nên sai nhiều người. Người làm trưng y nên lấy một y để tác pháp thủ trì, số còn lại nên cất giữ làm lợi vật an cư cho tăng.

Nhiếp tụng năm trong biệt môn năm:

Tử hậu chúc thọ biệt
Ủy ký giả thân tử,
Tha phương thông ủy ký,
Nhược tử đối dư nhân.

* Duyên khởi tại thành Thất La Phiệt. Một trưởng giả sống trong thành có ba người con. Người con út xuất gia trong Phật pháp, du hành nhân gian. Khi vị này ra đi chưa bao lâu, người cha bị bệnh. Khi sắp chết, ông ta gọi hết thân thuộc lại, bảo với hai người con:

- Hãy gom hết tài sản trong nhà lại đây.

Sau khi họ đem lại, ông ta chia làm ba phần, hai phần cho hai người con tại gia, phần còn lại cho người con xuất gia. Sau khi di chúc như vậy, ông ta qua đời. Như có bài tụng:

Tích tụ đều tiêu tán,
Cao tốt tất sụp đổ,
Hội họp phải biệt ly,
Có sống đều phải chết.

Khi ấy, hai người hỏa thiêu đúng pháp, buồn thảm cư tang. Nghe cha qua đời, người con xuất gia suy nghĩ: Ta có anh em, nay nên trở về thuyết pháp cho họ.

Về đến nhà, anh em gặp nhau cùng hết sức bi ai. Người anh nói:

- Em không nên khóc, ngày cha qua đời, có di chúc để lại một phần tài sản cho em.

Người em suy nghĩ:

- Như Thế Tôn dạy, người cho sau khi chết, không phải cho một cách tốt đẹp, không nên nhận vật ấy.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Người đời chết có tâm hy vọng, Bí-sô qua đời không có tâm hy vọng. Đây là tâm hy vọng của người đời, nhận không có lỗi, tùy ý xử dụng.

* Duyên xứ như trước. Bí-sô nọ bị bệnh, bảo Bí-sô khác:

- Hãy chăm sóc tôi đang hoang, y bát của tôi sẽ để lại cho ông.

Người kia chăm sóc, không lâu Bí-sô bệnh qua đời. Thấy vị này đã chết nên người kia lấy y bát đem về phòng mình. Các Bí-sô cùng tập hợp lại, hỏi:

- Y bát của người chết đang ở đâu?

Vị ấy đã cho tôi. Vị này đáp và kể lại đầy đủ sự việc trên.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Người kia ngu si, sao không cho khi còn sống, chờ chết mới cho; không có pháp nói rằng chết rồi mới cho. Nên lấy lại vật ấy, đại chúng cùng phân chia, nên phân cho theo tiêu chuẩn.

* Duyên xứ như trước. Có Bí-sô nhờ Bí-sô kia phân biệt(tịnh thí) y vật, bỗng nhiên qua đời. Bí-sô kia liền lấy y vật để trong phòng mình. Sau khi đưa tử thi lên xe đi hỏa thiêu rồi trở về, vị tri sự vào phòng người chết lần lượt tìm thấy y bát và lược nước của người chết nên đem những vật ấy về phòng chúng tăng. Có Bí-sô hỏi:

- Đem đến vật này, còn nhiều vật khác sao không đem đến?

- Trong phòng chỉ có thứ này, không còn vật khác.

Người khác nói:

- Có một Bí-sô là bạn người chết nếu hỏi vị ấy thì biết có còn hay không.

Được hỏi, vị ấy đáp:

- Người ấy có đưa cho tôi để phân biệt nên tôi giữ y ấy.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Đây là tác pháp không được giữ lại, nên lấy về cùng phân chia.

* Duyên xứ như trước. Có Bí-sô đưa y cho vị khác phân biệt. Vị này bỗng nhiên qua đời. Bí-sô liền đem y này xả cho tăng già.

Đại chúng hỏi:

- Đây là vật của ai?

- Đây là vật của tôi đưa vị khác phân biệt. Họ qua đời, tôi đem vật này giao cho đại chúng.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Tác pháp nên như vậy, tuy là vật đưa họ để phân biệt nhưng không thuộc về họ, hãy lấy lại đem về dùng.

* Duyên xứ như trước. Có Bí-sô đưa y vật cho Bí-sô khác phân biệt. Bí-sô đưa vật để phân biệt thành linh hoàn tục. Sau đó, vị này nhớ lại ... Bí-sô kia từng nhận y của ta để phân biệt. Nay ta hoàn tục nhưng vật kia thuộc về ta, vậy nên đến đòi lại.

Đến nơi, vị ấy thưa:

- Thánh giả, ngài đã từng nhận y của con để phân biệt, nay xin trả lại con.

Bí-sô bạch Phật. Sau khi suy nghĩ:

- Do các Bí-sô lấy Bí-sô khác làm người để ký gửi, rồi lại nhờ vị ấy làm người phân biệt nên có lỗi như vậy.

Phật dạy:

- Ta chế cho các Bí-sô không nên nhờ người mà mình ký gửi để phân biệt y vật. Ai làm vậy, bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Có Bí-sô nhờ Bí-sô khác phân biệt y vật. Người tác pháp phân biệt là hạng ưa tranh đấu thường cạnh tranh quấy nhiễu các Bí-sô, bị sân hận nên muốn bỏ ra đi. Thấy vị kia sắp bỏ đi, người nhờ phân biệt y khóc lóc, nói:

- Xin đừng đi.

Tuy hết sức giữ lại nhưng vị kia vẫn không ở, mọi người bảo:

- Thầy chớ giữ lại, ông ta là người ưa đấu tranh làm nhiễu loạn mọi người.

- Làm sao tôi không giữ lại, vì tôi thường nhờ ông ấy phân biệt y vật. Nơi khác không có người để ký gửi.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Giả sử Bí-sô muốn ký gửi đang ở hải ngoại, chỉ cần ngay tại chỗ đang ở chỉ về nơi cần ký gửi cũng không có lỗi.

Bấy giờ, có Bí-sô chỉ Bí-sô khác đang ở rất xa làm người ký gửi. Người ấy bị qua đời. Khi các Bí-sô nghe được thì đã trải qua nhiều ngày, nên không biết thế nào. Bí-sô bạch Phật.

Phật dạy:

- Khi vừa mới nghe chết thì những vật mới hay cũ phải ký gửi ngay cho người khác.

Nhiếp tụng sáu trong biệt môn năm:

Giới ngoại bất dữ dục,
Tương hành bất triển chuyển,
Thuyết giới, tùy-ý sự,
Vi giả tinh chiêu khiên.

* Duyên xứ như trước. Lục chúng Bí-sô tuy ở ngoài giới nhưng lại gửi dục cho người trong giới. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Không được ở ngoài giới gửi dục cho người trong giới.

Thấy Phật không cho phép như vậy, có Bí-sô muốn ra khỏi giới, khi sắp lên đường, lục chúng cố bắt ép vị này thuyết dục. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Người muốn ra ngoài giới, không cần phải giữ dục.

Nghe như vậy, Lục chúng ở ngoài giới vẫn giữ dục qua lại, cho đến cả sáu người lần lượt giữ dục cho nhau. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Không được ngoài giới mà lần lượt giữ dục cho nhau. Ai làm vậy, bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Như Thế Tôn dạy, nữa tháng nên thuyết giới, Lục chúng Bí-sô cùng giữ dục thanh tịnh cho nhau ở ngoài giới. Phật dạy:

- Không nên như vậy.

Họ lại lấy dục người sắp ra đi, lại lần lượt thay nhau lấy dục thanh tịnh rộng như nói trên. Phật dạy:

- Đều không được làm. Ai làm vậy bị tội vượt pháp.

Như Phật dạy, sau khi an cư, Bí-sô nên đem ba việc thấy, nghe, nghĩ ra tác pháp tùy-ý (tự tứ). Lục chúng Bí-sô tự tiện tác pháp tùy-ý ở ngoài giới, giữ người sắp đi, lần lượt thay nhau tùy ý ở ngoài giới ... cũng như nói trên ... đều không được làm.

Nhiếp tụng bảy trong biệt môn năm:

Ung khả tri nhân số,
Tùy - ý nhậm hành trừ,
Bất dữ tục đồng tọa,
Lão tiểu ưng tùy hạ.

* Duyên xứ như trước. Trong thành này có bà-la-môn nhân đi ra ngoài, đến rừng Thệ-đa, phát sinh ý nghĩ hiếm có, ta hãy thử hỏi trong chùa có bao nhiêu vị. Sau khi gặp Bí-sô hỏi về nhân số trong chùa, Bí-sô đáp:

- Tôi không biết được.

Bà-la-môn nói:

- Số binh lính của vua Thăng Quang nước Kiều Tát La còn biết được, vì sao không biết số lượng tăng đồ trong chùa. Vị kia đành im lặng.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Cần phải biết nhân số.

Bí-sô liền đếm số từng người, có lúc tính bằng đốt tay nên không nhớ hết.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nên đếm bằng thẻ, sau khi nắm được tổng số, báo cho chúng biết.

Bí-sô không biết lấy nhân số vào lúc nào. Phật dạy:

- Nên lấy nhân số vào lúc an cư.

Lại có trưởng giả vào rừng Thệ Đa, thấy các Bí-sô siêng năng đọc tụng chánh niệm Tịnh Lự nên phát sinh tín tâm trong sạch. Muốn biết tăng số để cúng dường ngộ trai, trưởng giả hỏi Bí-sô:

- Trú xứ này tất cả có bao nhiêu vị?

Sau khi được báo số người, trưởng giả về nhà báo gia nhân:

- Sáng mai, ta muốn thỉnh Phật và Tăng đến nhà cúng dường ngộ trai với số lượng ... vị. Tùy theo số lượng chúng tăng, các người nên bày biện đầy đủ.

Họ vâng dạ và bày biện các dụng cụ để cúng dường trong nhà.

Bấy giờ, vào giờ đại chúng vân tập, trưởng giả đến chùa báo với tri sự:

- Xin ngài vì con bạch với tăng già là trưởng giả ... vào ngày mai sẽ thỉnh Phật và đại chúng đến nhà thọ trai.

Sau khi thưa thỉnh, trưởng giả từ tạ ra về.

Bấy giờ lại có những Bí-sô khác từ nhân gian đến vườn Cấp Cô Độc. Ngay đêm ấy, trưởng giả kia bày biện các món ăn thơm ngon, trái tào, an trí bồn nước, tắm xĩa răng, bột để rửa, sáng sớm sai người đến bạch Phật và tăng:

- Đã đến giờ cúi mong quý Ngài giảng lâm.

Vào buổi sáng, chúng Bí-sô mặc y mang bát đến nhà trưởng giả. Bảy giờ đức đại sư ở lại chùa, sai người lấy thức ăn. Có năm trường hợp đức Như Lai đại sư không thân hành dự thỉnh. Đó là:

Một: Ngồi yên một mình.

Hai: Thuyết pháp cho chư thiên.

Ba: Chăm sóc người bệnh.

Bốn: Xem xét ngoại cụ.

Năm: Vì chế học xứ.

Trường hợp này là muốn chế học xứ.

Bảy giờ, trưởng giả tính theo tăng số để xếp đặt chỗ ngồi, thức ăn ... khi thấy nhiều người đến nhà mình, bảo với điển tọa:

- Con đã chuẩn bị theo số người do ngài báo, nay nhiều hơn số ấy, vậy phải làm sao đây?

Điển tọa nói:

- Có khách mới đến, người phải vui mừng.

Đáp:

- Nếu ngài báo trước, con mới dọn đủ thức ăn.

Bí-sô đành im lặng.

Bảy giờ, đại chúng có người no đủ, có người bị đói. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Điển tọa nên xem xét số khách và báo cho thí chủ biết.

Lại có Bí-sô đến trong lúc làm lễ, Phật dạy:

- Cũng phải báo cho họ biết. Ta sẽ dạy cho thượng tọa thủ chúng những pháp phải làm. Trước hết, thượng tọa nên xem xét số người và số thức ăn. Nếu người nhiều, thức ăn ít, nên báo thí-chủ:

- Hiền thủ, người nhiều thức ăn ít nên phân cho đều. Nếu thức ăn nhiều, người ít, thì báo:

- Hiền thủ, có nhiều thức ăn uống, phân chia tùy ý. Nếu thượng tọa nào không khéo quan sát, không làm theo chế định, bị tội vượt pháp. Lại nữa, đến nhà thí chủ, cần phải xem nước lọc trùng, cây chà răng, đất vụn cho đầy đủ chớ để thiếu hụt. Trước và sau khi ăn rửa tay súc miệng phải làm đúng pháp. Nếu không kiểm soát, thượng tọa và thứ tọa đều bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Lục chúng Bí-sô cùng người thế tục ngồi chung một tòa làm cho người kính tín sinh tâm chê bai:

- Thánh giả, ngài là người xuất gia thường tu tập phạm hạnh, vì sao cùng ngồi chung tòa với kẻ thường làm việc bất tịnh dâm dục?

Nghe vậy, họ đành im lặng. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Lời nói của những người tục có tin tâm thật đúng đạo lý. Vì vậy, các Bí-sô không nên cùng với người tục ngồi chung tòa. Ai ngồi bị tội vượt pháp.

Nghe Phật chế như vậy, có Bí-sô cùng ngồi chung tòa với cầu tịch. Người có tin tâm nói:

- Ngài đã là cận viên sao lại cùng ngồi chung với thầy nhỏ?

- Đây không phải người thế tục, là người xuất gia, nào có lỗi gì?

Họ đành im lặng. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Cũng không nên ngồi chung tòa với người chưa thọ cận viên.

Sau khi Phật không cho phép. Có Bí-sô già cùng ngồi với vị trẻ, lại có vị trẻ cùng ngồi với vị già nên không kính trọng nhau. Bí-sô bạch Phật.

Phật dạy:

- Già và trẻ không nên ngồi lẫn lộn, người không tuổi hạ được ngồi chung với người hai hạ, một hạ được ngồi với hai hạ, hai hạ trở đi được ngồi với vị lớn hơn ba hạ.

Sau khi Phật chế như vậy, các Bí-sô tại nhà thế tục chỉ được ngồi chung với vị lớn hơn ba hạ. Khó tìm tòa để ngồi.

Phật dạy:

- Nếu trong nhà thế tục khó tìm tòa để ngồi, có thể ngồi chung tòa với thân giáo sư hay quý phạm sư, dùng vật ngăn cách, chớ nên nghỉ ngại.

Nhiếp tụng tám trong biệt môn năm:

Bất ung cư trử tọa,
Bất dụ tha cầu tịch,
Bất vi thế đồ vật,
Diệc bất thực hồ tàn.

* Duyên xứ như trước. Khi nghe pháp nên trải tòa để ngồi, có cầu-tịch cũng ngồi vào tòa êm ái, nhân đó ngủ gục nên đái dầm làm bẩn cả nệm.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Cầu-tịch không nên ngồi vào tòa nệm êm ái.

Khi cầu tịch Chuẩn Đà đệ tử ngài Xá Lợi Phất đến nghe pháp, Bí-sô cho ngồi vào tòa cỏ thô cứng.

Hỏi:

- Đại đức, vì sao cho tôi ngồi chỗ thô cứng thế này?

Đáp:

- Phật không cho ngồi tòa êm.

Hỏi:

- Đại đức, chẳng lẽ tôi đồng với người có lỗi hay sao?

Phật dạy:

- Nếu cầu tịch có chánh niệm cho họ ngồi tòa êm, ngoài ra không nên.

* Duyên xứ như trước. Có cầu-tịch bị Bí-sô la mắng đuổi ra ngoài cửa vườn Thệ-đa nên đứng khóc. Thấy vậy, Ô Ba Nan Đà hỏi:

- Vì sao người khóc?

Đáp:

- Bị thầy la mắng.

- Ông hãy đến, ta sẽ cho ông y, bát, dây mang bát, thắt lưng ... những vật cần dùng không để thiếu hụt.

Ô Ba Nan Đà gọi cầu tịch ấy về phòng mình, bạch Phật.

Phật dạy:

- Khi la mắng đệ tử, không nên nhất quyết đuổi đi, hãy làm như thả dây cương giữ tâm niệm thân ái, khi họ hồi tâm thì nhận lại, sai Bí-sô dùng lời lẽ khai hóa cầu tịch.

Người ấy nói:

- Không cần vị Thân Giáo Sư ấy, tôi cần điều gì, đại đức Ô Ba Nan Đà đều cung cấp. Tôi không chịu trở lại vị thầy cũ nữa.

Nghe như vậy, vị thầy cũ bất mãn mắng:

- Ta cho xuất gia mà Ô Ba Nan Đà dụ dỗ đem đi.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không dụ dỗ đệ tử người khác. Ai dụ dỗ để theo mình, bị tội thô-la-đê-da là phương tiện phá tăng vậy.

* Duyên xú như trước. Bấy giờ, Lục chúng Bí-sô khi gặp sự việc gì, tự tiện dẫn Phật pháp Tăng Bảo ra để thề thốt, hoặc dẫn Thân Giáo Sư Quý Phạm Sư ra thề thốt. Có người thế tục kính tín khi nghe thề thốt như vậy, nói:

- Chúng tôi là hạng thế tục còn không đem Phật và thầy ra thề thốt, các vị là người xuất gia vì sao lại đem Phật và thầy ra thề thốt. Đây là việc không nên.

Họ im lặng không đáp được. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Người tục chê bai thật hợp lý vì người xuất gia vốn nói lời chân thật, không nên thề thốt. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

* Duyên xú như trước. Khi có duyên sự, Lục chúng Bí-sô đem y bát dây lưng vv ... ra đánh cá đổi chác. Thấy như vậy, người thế tục bất mãn chê bai:

- Chẳng lẽ các vị đồng như thế tục hay sao, gặp việc cần liền đem y bát ra đánh cá, thật là phi lý.

Đáp:

- Có gì là phi lý, nào phải ta ăn hành tội, uống rượu hay sao?

Họ đành im lặng, Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Người tục chê bai thật hợp lý. Bí-sô không nên đem vật ra đánh cá. Ai làm vậy bị tội vượt pháp.

* Duyên xú như trước. Mỗi buổi sáng sớm, Lục chúng lên gác chùa nhìn xa nơi đồng hoang, hoặc thấy khói tỏa hoặc xem chim hạ xuống, liền đến nơi ấy xem là vật gì. Một lúc nọ thấy sự việc ấy, họ thân hành đến xem, gặp trong rừng có thịt dư tàn của cọp để lại. Họ vui mừng đem thịt này về rừng Thệ Đa. Con cọp ấy theo mùi đến tận chùa.

Ban đêm, cọp kêu rống ngoài cổng chùa. Biết như vậy nhưng Thế Tôn vẫn hỏi A Nan Đà:

- Vì sao cọp đến đây kêu rống vậy?

A Nan Đà thưa:

- Vì Tôn giả Cậ hỷ lấy thịt dư tàn của cạp ấy cất dẫu đem vào chùa.

Phật nói:

- Bí-sô ăn thịt dư tàn của cạp hay sao?

- Bạch Phật đúng vậy.

- Nay A Nan Đà, như vua sư tử giết con nai xong, ăn thịt ngon, uống máu tươi rồi vứt lại bỏ đi. Nhưng loài cạp sau khi ăn thịt đã no vẫn đem dẫu phần thịt thừa. Thế nên Bí-sô không nên ăn thịt thừa của cạp. Ai ăn bị tội vượt pháp. Người thượng tọa thủ chúng có việc phải làm, Ta sẽ chế định. Khi thượng tọa thấy dọn thịt để ăn, phải hỏi, đây là thịt gì, không phải thịt dư tàn của cạp phải không, chẳng phải là vật không nên ăn phải không? Ai không hỏi mà thọ nhận, bị tội vượt pháp.

Tụng thứ chín trong biệt môn năm:

Bất hợp tự tàng thân,
Bất vi ngôn bạch đẳng,
Nhược đắc thượng giá phẩm,
Mại chi ưng cộng phân.

* Duyên xứ như trước. Trong một thành kia, trước đây có chùa tăng. Nan-đà, Ô-Ba Nan Đà du hành trong nhân gian nên đến chùa này. Tuy thấy hai người này đến nhưng biết về hành động xấu của họ nên các Bí-sô ở đây không một ai giúp đỡ cả. Ô Ba Nan Đà thưa với Nan Đà:

- Bạch A Dá Lợi Da, bọn bát đen này thường sinh ngạo mạn, chúng ta nên gây phiền não cho họ. Hãy cùng núp vào một nơi, xem họ phân chia lợi vật như thế nào.

Đáp:

- Rất hay, nên làm như vậy.

Họ liền ẩn núp, lên xem phân vật. Sau khi thấy phân vật xong, họ nói:

- Phân như vậy bất thiện, là phân chia xấu, muốn phân y quý vị phải thưa với chúng tăng chú!

Đáp:

- Khi phân không thấy, bây giờ ở đâu lại xuất hiện vậy?

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Muốn phân lợi dưỡng, trước phải bạch cho chúng tăng biết:

- Tăng có lợi dưỡng, nay muốn cùng phân chia. Những Bí-sô có mặt không nên bỏ đi.

Bấy giờ, các Bí-sô tập hợp các vật đã phân lại, báo khắp trong chúng biết không nên ra khỏi bữa ăn để phân chia vật ấy. Hai người kia lại tự ẩn núp, chờ chúng phân chia xong, làm theo như trước, đi ra nói đây phân chia không đúng.

Họ nói:

- Trước đã báo cho chúng, quý vị từ đâu đến vậy?

Hai người nói:

- Tuy nói cho mọi người biết, nhưng hãy đánh kiên-chùy.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Thưa cho mọi người biết, tiếp đánh kiên chùy rồi mới phân vật.

Các Bí-sô thu vật đã phân lại, thưa cho mọi người biết, đánh kiên chùy báo cùng nhau phân vật ấy. Hai người lại núp, chờ phân xong mới đi ra rồi chê trách như trước.

Mọi người nói:

- Chẳng lẽ không nghe báo cho mọi người và đánh kiên chùy hay sao?

Đáp:

- Tuy có báo cho chúng biết và đánh kiền chùy nhưng các vị nào có cùng nhau phân thẻ?

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Thưa cho mọi người biết, đánh kiền-chùy và nên phát thẻ rồi mới cùng phân vật.

Các Bí-sô thu vật đã phân lại, làm ba việc như trên xong. Vẫn như cũ, hai người ần núp, chờ phân xong lại đi ra rồi chê trách. Mọi người bảo:

- Vì sao cụ thọ cố gây phiền não cho chúng tăng như vậy, đã cáo bạch, đánh kiền-chùy và phát thẻ vẫn không hiện diện, chờ xong mới đi ra?

Đáp:

- Vì sao các vị bảo chúng tôi gây phiền não cho tăng? Các vị có đối trước chúng tăng mà làm không, tất cả việc này đều không cần nữa, nay chúng tôi ra đi.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Tuy có ba việc trên nhưng phải làm với chúng, ai không hiện diện thì không phân cho họ. Đây là sự phân chia tốt đẹp, không nên nghi ngờ. Nhưng các Bí-sô không nên gây sự làm phiền chúng tăng. Ai cố gây phiền não bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Sau khi cúng chùa cho tứ-phương Tăng Già, trưởng giả Cấp Cô Độc dùng các màu sắc đẹp hảo hạng tô vẽ trong và ngoài chùa. Nghe trưởng giả vẽ xong, nhân dân trong thành tranh nhau đến chiêm ngưỡng, có đến vô lượng trăm ngàn người cùng tập họp trong chùa. Trong thành có một vị đại Bà-la-môn cao quý mọi người đều kính trọng, được một tấm thảm nơi đại vương gia, liền mang tấm thảm với tâm thích thú, đi vào thăm viếng khắp rừng Thệ-đa. Ông ta phát tâm kính tín đem tấm thảm cúng dường Tứ Phương Tăng (Trong này tuy nói là tứ-phương nhưng ý cho hiện tiền tăng chẳng phải là thường trú tăng). Như lời Phật dạy, có y vật hiện tiền cho đến cát nhỏ như tim đèn cũng phân chia bình đẳng. Bí-sô liền đem tấm thảm cắt ra từng miếng phân chia cho chúng tăng.

Đêm về, người Bà-la-môn suy nghĩ:

- Đó là tấm thảm thượng hạng, ta nên tính theo giá trị để chuộc về lại.

Sáng hôm sau, ông ta vào chùa, vừa đến cửa thấy các Bí-sô nên hỏi:

- Thánh giả, tấm thảm con cúng, các ngài dùng làm gì?

Bí-sô đáp:

- Ngài nên tùy hỷ, chúng tôi đã cắt ra phân cho đại chúng.

Một người nói:

- Tôi dùng che đầu.

Người nói:

- Tôi làm dép.

Người nói:

- Tôi làm dây đai.

Người nói:

- Tôi làm khăn lau bát.

- Thánh giả, đó là tấm thảm thượng hạng, vì sao lại cắt phá đi, nên đem bán ra rồi phân chia cho chúng tăng.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Lời của người bà-la-môn thật hợp lý, thế nên khi Bí-sô được tấm thảm thượng hạng như vậy, đem đổi lấy tiền sau đó phân chia.

Nhiếp tụng mười trong biệt môn năm:

Ngũ bì bất ưng dụng,

Dư loại diệc đồng nhiên,
Nhược hoạn trĩ bệnh thời,
Bi bì lý ung trước.

* Duyên xứ như trước. Lục chúng Bí-sô bảo nhau:

- Nan-đà, Ô Ba Nan Đà, trong thành này có nhiều người, chúng ta đều xin được bánh nhưng chưa thấy người điều voi của vua cho ta bao giờ. Nay hãy đến xin, có khi họ cho.

Một người nói:

- Nên làm như vậy, nhưng phải dự tính trước ít nhiều mưu kế, hãy lấy da sư tử làm giày rồi đi phía trên gió chỗ cột voi. Nghe mùi, voi liền kinh chạy.

Đáp:

- Rất hay, chúng ta hãy đến xin ông ta, nếu cho thì tốt, bằng không cho thì gây khùng bỏ cho voi chưa muộn.

Vào sáng sớm, họ đến nhà người điều voi, bảo:

- Hiền thủ, tại sao các vị không có chút tâm cầu phước nào vì chưa bao giờ cho chúng tôi bánh trái gì cả.

Đáp:

- Thánh giả, chẳng lẽ chúng tôi bị lệ thuộc ngài hay sao mà đem bánh trái cung cấp.

Nghe như vậy, Lục chúng gặt đầu vàng dạ rồi bỏ đi. Vào một ngày khác, mang giày da sư tử đứng trên gió chỗ cột voi. Nghe mùi sư tử, bầy voi vãi cả đại tiểu ra, sợ hãi nhón nháo. Người điều voi dùng móc sắt chặn cổ voi nhưng chúng không đứng yên.

Từ xa trông thấy, Lục chúng bảo:

- Hiền thủ, mau kéo lại, mau kéo lại.

Đáp:

- Móc sắt không kéo được, tay không làm sao kéo?

Lục chúng nói:

- Tôi có thể làm chúng đứng lại yên.

Đáp:

- Thánh giả, nếu làm chúng đứng yên thật là ân lớn.

- Hãy giao ước với nhau, nếu cho chúng tôi bánh trái thì chúng tôi làm chúng đứng yên.

Đáp:

- Tôi sẽ cho.

Lục chúng vội đi xuống phía dưới gió. Không còn nghe mùi nữa, voi liền đứng yên. Những người điều voi hỏi:

- Thánh giả, các vị biết chú thuật phải không?

- Tôi không có thuật lạ gì cả.

- Như vậy, vì sao làm cho voi không còn sợ nữa?

Lục chúng đem sự thật nói lại cho người điều voi.

Họ nói:

- Thánh giả, vì sao các ông làm việc phi pháp không lợi ích như vậy? Nếu như voi lớn uy dũng của nhà vua vì sợ hãi này mà chạy vào rừng sâu, chắc chắn các vị bị phạt tội nặng.

Nghe như vậy, lục chúng cười nhẹ, im lặng không đáp được. Bí-sô bạch Phật. Phật suy nghĩ:

- Vì các Bí-sô mang giày da sư tử nên có lỗi như vậy.

Ngài bảo các Bí-sô:

- Từ nay, các ông không được mang giày bằng da sư tử nữa. Ai mang loại này, bị tội vượt pháp.

Nghe Phật không cho, họ liền dùng giày bằng da cọp. Phật dạy:

- Đây cũng không được. Da năm loại thú có móng vuốt nanh ngà thì không được dùng; đó là voi có trí, ngựa có trí, sư tử, cọp, beo.

Sau khi Phật không cho phép, cụ thọ Ô Ba Ly thưa Thế Tôn:

- Nếu có da các loại thú có móng nanh khác, được phép dùng không?

Phật dạy:

- Không nên dùng, ai dùng bị tội ác-tác.

Duyên xú như trước. Có Bí-sô bị bệnh trĩ, đến gặp y sĩ, nói:

- Hiền thủ, tôi bị bệnh trĩ, mong ông chữa trị cho.

Đáp:

- Nên dùng da gấu làm giày mang thì hết bệnh.

Đáp:

- Thế Tôn chưa cho phép.

- Đức Phật đại từ chắc chắn cho phép.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Bệnh được phép mang.

Nhiều lớp khó tìm, Phật dạy:

- Nếu không có, nên dùng một lớp và dùng lông lót vào đế giày.

CĂN-BẢN THUYẾT NHẤT-THIỆT HỮU-BỘ

TỶ-NAI-DA-TẠP-SỰ

Quyển mười chín hết.

--- o0o ---

Quyển thứ hai mươi

--- ooOoo ---

Tổng nhiếp tụng môn thứ sáu:

Mãnh thú cân bắt ung,
Đãng quang cập dũng kiên,
Đà-sa độ ny pháp,
Nhân hứa KiềuĐáp Ma,
Ny bất tiền trưởng giả,
Khả dữ dư ngoạ cụ,
Bất hợp thể thủy ô,
Đệ lục tổng ung tri.

Nhiếp tụng một trong biệt môn thứ sáu:

Mãnh thú cân bì diên,
Ung tiền phục ung hậu,
Lưỡng giác cập tiêm đầu,
Chư ngoa giai bất hợp.

* Duyên khởi tại thành Thất La Phiệt. Phật dạy, Bí-sô không nên dùng da của năm loại mãnh thú có móng vuốt răng ngà là voi có trí, ngựa có trí, sư tử, cọp, beo.

Lục chúng dùng gân các loại thú trên lại có lỗi như trước. Phật dạy:

- Không nên dùng các loại gân trên may giày dép.

Lục chúng lại dùng mũ da nên bị lỗi như trước. Họ lại dùng da để sửa dép.
Phật dạy:

- Đều không nên dùng, như vậy nên biết các loại giày dép nếu có che trước che sau, hai góc, mũi nhọn, giày gai giày ủng đều không nên mang. Ai mang bị tội vượt pháp, trừ dép da hai ba lớp. (Những loại này, người Tây quốc không mang, nếu ngoại quốc bị lạnh vì ý giữ mạng sống nên dùng).

Nội nhiếp tụng:

Tứ đại vương sơ đản,
Quang minh phổ giai chiếu,
Phụ mẫu nhân tư sự,
Các vi lập kỳ danh.

* Bảy giờ, Bồ Tát (Hộ-Minh) đang ở thiên cung Đổ Sử.

Trong thành Vương-xá, vua tên Đại Liên Hoa, dùng pháp trị đời, nhân dân phồn thịnh, an ổn giàu vui, không có trộm cướp.

Thành Thất La Phiệt, vua hiệu Phạm Thụ.
Thành Xương-thệ-ni, vua hiệu Đại Luân.
Thành Kiêu-thiểm-tỳ, vua tên Bách Quân.

Bốn vị vua này đều là pháp vương, dùng pháp trị đời nói rộng như nơi khác. Trên thiên cung, Bồ Tát dùng năm sự việc quan sát thế gian.

Đó là:

1. Xem xét về tổ tiên.
2. Xem xét về thời tiết.
3. Xem xét về quốc độ.
4. Xem xét về giòng họ gần.
5. Xem xét về người mẹ.

Sau khi chư thiên Lục Dục ba lần làm bụng người mẹ thanh tịnh, phu nhân Ma-Da mộng thấy voi trắng sáu ngà giáng hạ vào bụng. Khi ấy quả đất chấn động sáu cách, ánh sáng lớn chiếu ra khắp cả thế giới, hơn cả quang minh của chư Thiên. Những nơi tối tăm mà nhật nguyệt không chiếu đến được trong thế giới đều sáng rực lên. Chúng sinh nơi đó đều thấy được nhau. Phần sau sẽ nói về lúc Bồ Tát đản sinh.

Vua bốn đại quốc đều sinh thái tử. Thấy ánh sáng như màu dung-kim vàng ròng, họ đều nói rằng vì ta sinh con trai có sức uy thần làm cho trời đất sáng rực một cách kỳ lạ, nên đều đặt tên con hợp theo điềm linh ứng này.

Vua Đại Liên Hoa bảo mọi người:

- Khi con ta sinh như ánh mặt trời, trời đất sáng suốt xinh đẹp lạ lùng, nên đặt tên con ta là Ánh Thắng (Phạm ngữ là Tần-tỳ-sa-la).

Vua Phạm Thụ bảo mọi người:

- Khi con ta sinh ra, ánh sáng rực rỡ chiếu khắp thế gian, nên đặt tên là Thắng Quang.

Vua Đại Luân bảo mọi người:

- Khi con ta sinh ra như cây đèn lớn chiếu sáng khắp nơi, nên đặt tên Đăng Quang.

Vua Bách Quân bảo mọi người:

- Khi con ta sinh như mặt trời mọc chiếu ánh sáng khắp nơi, nên đặt tên là Xuất Quang.

Họ đều cho đó là công năng của con mình, nhưng nào biết do uy lực của Bồ Tát.

Nội nhiếp tụng:

Phúc trung thiên thủ hộ,
Sinh dĩ đạ liên hoa,
Cử thủ độc xưng tôn,
Hoán tấy hoa y lạc.

Khi Bồ Tát đã giáng thần trong thai mẹ, Thiên chủ Đế Thích sai bốn vị thiên tử đều cầm khí trượng hộ vệ người mẹ, không cho người và phi nhân làm tổn hại. Ở trong thai, Bồ tát không bị máu và chất dơ trong thai làm ô nhiễm. Ví như các vật báu tụ lại một nơi không làm ô nhiễm nhau, Bồ Tát ở trong thai cũng như vậy. Lại như ngọc lưu ly trong suốt xinh đẹp đặt trên năm màu sắc, người có mắt sáng nhìn thấy phân biệt rõ ràng, người mẹ nhìn vào bụng

thấy rõ ràng cũng như vậy. Tuy mang thai nhưng thân thể người mẹ không mệt nhọc, tự nhiên giữ gìn năm học xứ, đó là trọn đời không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không dối trá, không uống rượu, không có ý tưởng dâm dục với đàn ông. Đầy đủ mười tháng, người mẹ đi đến rừng Lâm Tỳ Ny, vịn nhánh cây Vô-ưu, tạm thời đứng lại, đản sinh Bồ Tát bằng hông bên phải. Khi ấy trái đất chấn động sáu cách phóng ánh sáng lớn như khi vào thai.

Lúc Bồ tát đản sinh, Đê Thích đưa tay đỡ lấy Ngài đặt lên hoa sen, chân đứng không cần phải vịn. Sau khi đi bảy bước trên bảy hoa sen, Bồ Tát nhìn khắp bốn phương, tay chỉ lên tay chỉ xuống, tuyên bố lời này:

- Đây chính là thân cuối cùng của Ta, Thiên Thượng Thiên Hạ Duy Ngã Độc Tôn.

Phạm vương giương lọng, Đê Thích cầm phất, trong hư không Long vương phun nước một vòi ấm một vòi lạnh tắm rửa Bồ Tát. Khi vừa đản sinh, ngay trước mặt mẹ Ngài xuất hiện một suối phun thơm, xử dụng tùy ý. Trên không trung, chư thiên rải hoa sen xanh, đỏ, vàng, trắng và các loại bột thơm kỳ diệu khác, âm nhạc cõi trời tự nhiên vang lên, y lụa trời đẹp từ hư không rơi xuống loạn xạ, lại có rất nhiều điềm lành kỳ diệu ... nói như các nơi khác.

Nội nhiếp tụng:

A-tư-đà đồ tướng,
Na Kích Đà khuyến sự,
Ngũ bách thụ hiện tiền
Phụ vương lập tam tự.

Bấy giờ, trong núi lớn ở phương Nam có một tiên nhân già tên A Tư Đà biết rõ được thời gian thành hoại của thế giới. Có một người tên là Na-Kích-Đà, thông minh mẫn tuệ thường đến yết kiến tiên A Tư Đà để bàn luận về sự thành hoại của thế gian.

Sau khi nghe dạy, vị này cảm thán nên xuất gia nơi vị tiên nhân. Một hôm, đang cùng tiên nhân ở trong hang đá, thấy hào quang chiếu sáng rực rỡ dị tướng kỳ lạ, vị này nói kệ hỏi thầy:

- Vì sao quang minh này,
Chiếu khắp như mặt trời,

Tràn ngập cả núi rừng,
Xuất hiện kỳ lạ vậy?

Tiên nhân đáp:

- Nếu ánh mặt trời thì nóng rực,
Ánh sáng này mát thật lạ kỳ,
Chắc là Vô thượng Mậu Ny tôn,
Vừa ra thai mẹ hiện điềm lành,
Tướng này Bò Tát khi đản sinh,
Quang minh thanh tịnh thật kỳ lạ,
Như màu vàng kim tràn mười phương,
Chiếu sáng rực rỡ khắp ba cõi.

Na Kích Đà bạch với thầy mình:

- Nếu như vậy nên cùng đi đến thăm viếng Bò Tát.

Thầy nói:

- Con biết không, Bò đề tát đỏa có đại uy thần, vô lượng Chư Thiên đều vân tập, chúng ta tuy đến nhưng không sao đánh lễ yết kiến được, đợi Ngài vào thành đặt tên xong, nhiều lần như vậy, ta mới mong gặp được.

Khi Bò Tát đản sinh, Xiển Đạc Ca ... năm trăm thị giả cùng sinh đồng thời, Xiển Trĩ Ca ... năm trăm thị nữ cũng sinh đồng thời, voi ngựa giỏi trong chuồng đều sinh năm trăm, năm trăm kho kín tự nhiên hiển lộ, các vua láng giềng đều dâng tín vật. Thấy như vậy, đại thần tâu vua Tịnh-phạn:

- Đại vương! Hôm nay đất nước hưng long, đản sinh thái tử, hiện các điềm lành, năm trăm thị nam, năm trăm thị nữ, voi ngựa giỏi đều sinh năm trăm, năm trăm kho kín tự nhiên hiển lộ, các nước đều triều kiến mang vật trân kỳ đến.

Nghe tâu, vua rất vui mừng, bảo đại thần:

- Thái tử sinh ra, các việc đều thành tựu vậy nên đặt tên là Nhất Thiết Sự Thành (Phạm ngữ Tát Bà Aùt Tha Tát Đa). Đây là tên đầu tiên của Bò Tát, hiệu Nhất Thiết Sự Thành.

Bấy giờ, Bồ Tát đi xe bốn báu với vô lượng trăm ngàn người trời tùy tùng đi vào thành Kiếp Ty La. Các Thích Ca tử tâm ý kiêu mạn bản tính nhiều lời nhưng khi Bồ Tát vào thành, họ đều mặc nhiên im lặng không nói gì được. Thấy như vậy, vua bảo đại thần:

- Các Thích Ca tử tâm luôn kiêu mạn, tính vốn nhiều lời, khi thái tử vào thành, họ đều mặc nhiên im lặng không nói được gì, vậy nên đặt tên cho thái tử là Thích Ca Mâu Ny (Im lặng). Đây là lần đặt tên thứ hai của Bồ Tát.

Trong thành này vốn có Dược xoa cự trú tên Thích-Ca Tăng Trưởng được mọi người kính trọng lập miếu thờ. Mỗi khi giòng họ Thích sinh được trai hay gái đều tắm rửa sạch bông đến miếu Dược xoa để kính lễ. Vua Tịnh Phạn dùng mật bơ thượng hạng bôi đầy miệng thái tử, bảo đại thần:

- Hãy bông thái tử đến lễ Dược xoa.

Trông thấy đại thần bông thái tử đến, Dược xoa liền hiện thân, đến đánh lễ sát chân Bồ Tát. Nghe đại thần trở về tâu lại, vua sinh tâm cho là hy hữu:

- Nay thái tử của ta là bậc tôn thắng trong thiên thần, vậy nên đặt tên là Thiên Trung Thiên. Đây là lần thứ ba đặt tên cho Bồ Tát.

Nội nhiếp tụng:

Phó mẫu dưỡng thái tử,
Linh quán đại nhân tướng,
A Tư Đà viễn chí,
Thân đồ Mâu Ny hình.

Phụ vương giao thái tử cho các dưỡng mẫu, tùy lúc tắm rửa cho bú mớm ăn uống, thường làm cho thân tâm an ổn thích thú. Dưỡng mẫu dùng hương thơm thượng hạng thoa thân thể Ngài, trang sức với đầy đủ anh lạc rồi trao cho vua cha. Vua cha bông giữ hoan hỷ ngắm nhìn rồi ra lệnh tập trung tất cả các Bà-la-môn, những người biết xem tướng, hiểu toán số trong nước đến xem thái tử, bảo họ:

- Các vị nên quan sát, ta nghe vị tiên xưa nói rằng, người đầy đủ 32 tướng đại trượng phu thì có hai trường hợp. Nếu sống tại gia sẽ làm Luân Vương, thống lĩnh bốn châu dùng pháp trị đời, đầy đủ bảy bảo.

Đó là luân bảo, tượng bảo, mã bảo, châu bảo, nữ bảo, chủ tàng thần bảo, chủ binh thần bảo; đủ ngàn người con trai dũng mãnh trung lương, chiến thắng được oán địch, khắp trong hải nội không có hoạn nạn, nhân dân sống giàu có sung sướng an ổn. Nếu xuất gia cạo bỏ râu tóc, mặc y ca-sa thì thành Bạc Chánh-đẳng-giác, có tiếng tăm lớn vang khắp thế gian.

Nghe vua nói xong, các tướng sư cùng nhau quan sát rồi tâu:

- Đúng như việc đại vương đã nói, ai thành tựu 32 tướng chắc chắn chỉ có hai việc là Luân-vương hay thành Phật ... cho đến vang khắp thế gian.

Vua lại hỏi:

- Tướng ấy như thế nào?

Các vị tướng sư đều đáp đầy đủ từng tướng trong 32 tướng, vẫn có ghi đủ (không khác các Kinh, Luật, Luận khác nên chẳng phiên dịch)

Bấy giờ, tiên nhân A-Tư-Đa bảo Na-Kích-Đà:

- Nay Ma Nạp Bà Tỷ, tính ra Bồ Tát đã vào thành và đặt ba tên xong, chúng ta nên đến lễ bái chiêm ngưỡng dung nhan.

Họ dùng thần thông nương hư không bay đi. Do sức uy thần của Bồ Tát, còn cách thành Kiếp Tỷ La chừng một trạm ngựa, họ bị mất thần túc nên phải đi bộ. Sau khi vào thành đến cửa đền vua, họ nói với người giữ cửa:

- Ông vào báo vua, có tiên A Tư Đa đến ngoài cửa.

Nghe sứ báo, vua phán:

- Cho vào tùy ý, ai lại ngăn đại tiên.

Tiên liền vào đền vua. Thấy tiên đến, vua nói vọng ra:

- Chào ngài mới đến, xin vâng theo sự an lành.

Sau khi rửa chân, mời tiên an tọa vào tòa sư tử, vua lạy sát chân rồi bạch:

- Đại tiên, có việc gì mà được ngài đến đây?

Tiên nói kệ:

- Đại vương, tôi đến đây,
Muốn gặp vương thái tử,
Chiêm ngưỡng Mâu Ny tôn,
Bậc đạo-sư đệ nhất.

Vua nói:

- Thái tử đang ngủ.

Đáp:

- Tuy Ngài ngủ, tôi muốn xem qua.

Vua bỗng ra, thấy hai mí mắt thái tử không khép kín, tiên nói kệ:

- Ngựa giỏi không ngủ nhiều,
Nửa đêm tạm thời nghỉ,
Bởi vì việc chưa thành,
Làm sao an nghỉ lâu!

Tiên lại hỏi:

- Những người xem tướng dự đoán như thế nào?

Vua thưa:

- Đại tiên, họ nói sẽ làm Luân Vương trị vì bốn châu thiên hạ.

Tiên nói kệ đáp:

- Tướng sư nói quá sai,
Kiếp cuối, không Luân Vương,
Bậc có thặng phước này,
Sẽ đoạn hoặc, thành Phật,
Nếu giáo hóa bốn châu,
Tướng Luân-vương không hiển,
Tướng Đại-sư phân minh,

Quyết thành Phật không sai.

Sau khi xem khắp thấy tướng thành Phật rồi, lại quán sát bao lâu Ngài sẽ chứng Vô Thượng Cam Lộ, chuyển diệu pháp-luân, tiên nhân thấy vào năm 29 tuổi, Thái tử rời khỏi thành vua, sáu năm khổ hạnh sẽ thành Chánh Giác. Lại xem tự thân còn sống bao lâu được thấy Phật không? Tiên nhân biết không gặp Phật nên buồn bã nước mắt đoanh tròn.

Thấy tiên nhân sầu não, vua nói kệ hỏi:

- Dù nam hay nữ đến trông thấy,
Đều cũng hoan hỷ khắp thân tâm,
Nay ngài trông thấy tướng phi thường,
Vì sao hai mắt lại rơi lệ?
Giả sử tướng thái tử chẳng tốt,
Đoán mệnh, nhiều bệnh, không an lành,
Cầu xin đại tiên nói thật ra,
Chớ làm tâm tôi thêm lo lắng.

Tiên nhân nói kệ đáp:

- Giả sử sấm sét trên không xuống,
Đáng sợ đến cạnh thân thái tử,
Đối với Vô-thượng Mâu-Ny tôn,
Chỉ như lông tóc không gây hại,
Giả như lửa dữ bùng theo gió,
Kiếm bén như sừng ngay trước mặt,
Độc dược, độc xà đến một lần,
Gặp phải thái tử, đều tan hoại.

Tôi buồn chết sớm không gặp Phật,
Lệ tràn đầy mắt không ngăn được,
Bỏ pháp vô-thượng, tôi chết trước,
Chưa được thành tựu sự nghiệp gì,
Bạc này phước lớn trừ khổ não,
Chứng pháp Cam-lộ, làm đạo-sư,
Ai nghe giảng dạy, làm đúng pháp,
Đều chứng Tịch-diệt, cảnh Niết-bàn.

Nghe Thái tử chứng pháp Cam Lộ, nhà vua im lặng không nói gì. Phàm là người đời đều bị tâm tà khuấy nhiễu nên nói ra hư dối không dựa vào sự thật.

Tiên nhân bảo vua:

- Hằng ngày đại vương thường suy nghĩ, bao giờ được tiên A Tư Đà đi bộ vào thành gặp ta để mọi người ân cần kính trọng. Vì thương xót vua nên tôi đi đến đây, nay việc đã xong, muốn ra khỏi thành, hãy quét dọn làm sạch sẽ thành phố.

Vua Tịnh Phạn ra lệnh quần thần sửa chữa đường xá, bảo khắp trong thành cùng nhau quét dọn các ngõ phố cho khang trang sạch sẽ, rưới bằng nước thơm Chiên Đàn, rải hoa Chiêm Bát Ca, phướng lọng rợp trời, khói thơm tràn ngõ, mọi người ưa thích như trong vườn Hoan-hỷ. Vua lại sai rung chuông báo khắp nơi:

- Mọi người nên biết hoặc cựa trú trong thành hoặc nơi khác mới đến, đều phải ghi nhớ, sáng sớm mai tiễn đại tiên đi về.

Nghe như vậy, mọi người đổ xô ra đường chiêm ngưỡng tiên nhân đi ra khỏi thành, cùng nhau khát vọng buồn bã ngóng theo rồi trở về.

Vừa về đến núi cũ, tiên A Tư Đà trụ tâm thiền định, dùng trí phương tiện phát thần thông, biết sắp qua đời nên sinh ra bệnh, tuy có uống thuốc nhưng không thuyên giảm.

Na Kích Đà đến lạy sát chân thầy thưa:

- Đại sư, con xuất gia vì cầu vị Cam Lộ, điều thầy chứng được xin chia cho con.

Thầy nói:

- Ta cũng như ông, khi xuất gia, ý muốn cầu Cam Lộ, cuối cùng chẳng được gì chỉ lao nhọc uổng công. Thành Kiếp Tử La bên cạnh Tuyết Sơn, có thái tử ra đời, tướng sư đều dự đoán sẽ thành bậc Chánh Giác hiệu Thiên Nhân Sư, xưng là Nhất Thiết Trí. Ông nên cầu xuất gia nơi vị ấy, phải tự khiêm tốn, bỏ tâm kiêu mạn, siêng tu tập phạm hạnh không sống phóng dật. Khi ấy, ông sẽ nhận được vị Cam Lộ.

Tiên nhân nói kệ:

- Như Lai xuất thế khó được gặp,
Nay được tương phùng thật hiếm có,
Ông chớ phóng dật, chí tâm cầu,
Sẽ được vị Cam Lộ vô-sinh.

Sau khi nói xong, tiên nhân qua đời, như bài kệ:

- Tích tụ đều tiêu tán,
Cao tốt tất rơi xuống,
Hội họp rồi biệt ly,
Có sống phải bị chết.

Sau khi tiên A Tư Đà qua đời, đệ tử Na Kích Đà hỏa thiêu đúng pháp, an táng xong không còn ưu buồn nữa, đi đến cư trú ở Balañytur trong chỗ chư tiên. Na Kích Đà vốn thuộc chủng tộc Ca Đa Diễn Na, nên người đương thời đều kính trọng gọi là tiên nhân Ca Đa Diễn Na.

Vua Ôn Thệ Ny sinh thái tử đặt tên Đãng Quang, giao cho tám bà mẹ nuôi dưỡng đầy đủ, khi vừa khôn lớn đều thông suốt các kỹ thuật nghề nghiệp, luyện tập đầy đủ cả văn lẫn võ.

Khi Bồ Tát Thích Ca còn đồng tử vui chơi, thái tử Đãng Quang cũng là đồng tử vui chơi. Khi Bồ Tát thọ lễ quán đảnh thái tử, Đãng Quang cũng thọ quán đảnh thái tử. Bồ Tát ra khỏi thành quan sát lão, bệnh, tử, khổ rồi liền sinh tâm nhằm chán ba bà phu nhân. Đó là phu nhân Nguru Hộ, phu nhân Lộc Dưỡng, phu nhân Danh Xưng đứng đầu sáu ngàn thế nữ. Ngài xả bỏ tất cả, nửa đêm vượt thành đi đến rừng vắng tu tập sự nghiệp xuất gia, y chỉ tiên nhân học thiền định thù thắng ly dục của Dục-giới. Sau đó, Ngài theo Yết La Ma Tử tu tập định Vô Sở Hữu, muốn vượt qua Vô Sở Hữu Xứ, lại không người hướng đạo, liền chuyên cần tu tập khổ hạnh trong sáu năm, không chứng ngộ gì khác, cho là vô ích nên sống tự nhiên không gò bó nữa, ăn uống thức ăn ngon, dùng dầu thoa thân, tắm bằng nước nóng, đi vào tụ-lạc. Tại nơi hai mục nữ là Nan Đà và Nan Đà Lự, Ngài thọ hưởng cháo sữa thượng hạng gấp 16 lần loại thường, được Long vương Ca Lợi Ca tôn trọng tán thán, bên bờ sông Thiện Cát nhận cỏ Cát-tường, đến gốc Bồ-đề tự trải cỏ ra, thẳng người chánh niệm ngồi kiết già, tâm nghĩ miệng nói:

- Nếu không đoạn trừ hết các lậu hoặc, Ta quyết không xả tư thế kiết già.

Sau khi Bồ Tát dùng khí trượng tâm từ chiến thắng ba mươi sáu ức ngàn ma chúng, chứng Vô-thượng-trí, nhận lời thỉnh của Phạm Thiên đi đến Ba La Ny Tư, ba lần chuyển mười hai hành pháp luân.

Trong thời gian này, vua Đấng Quang cũng lên ngôi vị vua quán đánh, dùng pháp giáo hóa, nước Ôan Thệ Ny nhân dân phồn thịnh, an ổn giàu vui ... nói rõ như chỗ khác. Nhờ uy lực của vua nên trăm họ hoan ca, cùng nhau vui hội tùy chỗ cúng dường thiên thần thắng thượng, đào năm trăm ao, năm trăm ngôi nước để mọi người sử dụng không bị thiếu thốn.

Nhiếp tụng hai trong biệt môn sáu:

Đấng Quang đắc vi vương,
Hữu ngũ thù thắng vật,
Nhân tự kỳ dị sự,
Quảng thuyết Kiên Đà La.

Vua Thắng Quang có năm thắng vật, đó là:

Một: Voi đực thù thắng tên Vĩ Sơn.
Hai: Voi mẹ thù thắng tên Hiền Thiện.
Ba: Lạc đà thù thắng tên Hải Túc.
Bốn: Ngựa thù thắng tên Y Cảnh.
Năm: Sứ giả thù thắng tên Phi Ô.

Voi đực đi 100 trạm dịch trong một ngày đêm. Voi mẹ đi 80 trạm dịch trong một ngày đêm. Lạc đà đi 70 trạm dịch trong một ngày đêm. Ngựa đi 50 trạm dịch trong một ngày đêm. Phi-ô đi 25 trạm dịch trong một ngày đêm. Tuy có thắng vật an ổn khoái lạc như vậy nhưng thân thể nhà vua không an ổn bị bệnh mất ngủ. Do bệnh này nên vua ghét bỏ thích rượu. Các thầy thuốc dùng những loại thuốc hay nấu cùng bơ dâng lên, nhưng vua không chịu dùng. Trong cung, Thái tử đều biết thuốc bơ có thể trị bệnh mất ngủ nên dâng thuốc bơ lên, vua càng giận thêm. Vua ra lệnh:

- Ai nói tên bơ trước mặt ta, sẽ bị chém đầu.

Không ngủ được, vào đầu đêm vua cùng người trong cung chơi đùa, giữa đêm đến kiểm tra nơi chuồng voi ngựa, cuối đêm xem xét các kho tàng, tự cầm gươm bén hỏi người giữ canh:

- Ai làm việc đánh thức?

Hỏi một hai lần mà không đáp được thì còn dung thứ, đến lần thứ ba không đáp được, vua liền chặt đầu họ. Do tàn ác nghiêm khắc như vậy nên không còn tên Đãng Quang, gọi thêm là Mãnh Bạo Đãng Quang vương.

Một lúc khác, vua lệnh phu nhân và nội cung:

- Ta đích thân đánh thức, vì sao các người ngủ say?

- Đại vương, tôi cũng đánh thức.

Nhiều đêm không được ngủ như vậy, họ cùng thưa với vua:

- Nếu khiến chúng tôi nhiều đêm chẳng ngủ như vậy thì không sao làm vừa ý vua được. Lại không ngủ như vậy làm bỏ cả việc của chúng tôi.

Vua nói:

- Nếu không phải việc của các người, ai nên làm việc này?

Đáp:

- Thái tử nên làm.

Nhà vua đi bảo thái tử:

- Sao không đánh thức?

- Con chịu đánh thức.

Sau đó, không kham nổi, thái tử tâu vua:

- Nếu sai con đánh thức mãi thì bỏ cả vương nghiệp, đây không phải là việc của con.

Vua hỏi:

- Ai nên làm?

- Đại thần nên làm.

Vua đi đến bảo đại thần:

- Sao không đánh thức?

- Thần chịu đánh thức.

Sau đó không kham nổi, đại thần tâu vua:

- Nếu bảo thần đánh thức mãi, ai phụ tá nhà vua trị đời như pháp, đây không phải là việc của thần.

Vua hỏi:

- Ai nên làm?

- Binh lính nên làm.

Vua đến bảo binh lính:

- Ta tự đánh thức, vì sao các ngươi không chịu đánh thức?

Sau đó vì không kham nổi, họ đến gặp vua tâu:

- Nếu thường bảo chúng tôi đánh thức mãi, làm sao vì vua giao chiến với kẻ khác, đây không phải là việc của tôi.

Vua hỏi:

- Ai làm được?

- Dân chúng làm.

Vua đến gặp nhân dân và hỏi đáp như trước.

Bấy giờ nhân dân trong nước ấy luân phiên nhau làm việc giữ canh đánh thức. Đến lượt mình đánh thức, đồng tử bán hương suy nghĩ:

- Vua bạo ác hoặc sẽ giết ta. Trong đêm anh ta chống má buồn bã.

Thấy vậy, người quen hỏi:

- Vì sao bạn buồn vậy?

Anh ta đem hết sự việc kể cho người kia nghe. Người kia nói:

- Cách nhà anh không xa, có người tên là Kiên Đà La, sao không nhờ làm việc đánh thức?

Đồng tử nói:

- Như tôi tiếc mạng sống, họ nào chịu làm, giả sử có nhờ chắc chắn không làm.

- Cho tiền vật, chắc chắn họ sẽ làm.

Đồng tử liền đến nhờ làm, họ nói:

- Nếu đưa năm trăm tiền vàng thì tôi sẽ làm.

Đồng tử chấp thuận. Kiên Đà La nói:

- Tạm đưa tôi một nửa, nếu tôi còn sống, đưa luôn không muộn, nếu tôi bị chết thì vật này thuộc bạn, tùy ý xử dụng.

Sau khi được đồng tử giao một nửa số tiền, người kia dùng mua rượu thịt bánh trái, mời những người cận vệ của vua ăn uống no nê rồi nói với mọi người rằng đang đến lượt mình đánh thức theo lệnh vua. Kiên Đà La lại hỏi mọi người:

- Vì sao đại vương làm việc đánh thức?

Những người kia kể lại đầy đủ lý do. Kiên Đà La nói:

- Mong các anh lo liệu cho tôi.

- Chúng tôi được bạn cho ăn ngon còn trong bụng chưa tiêu, sao lại không làm giúp!

Đáp:

- Nếu vua đến hỏi ai đánh thức, thì gọi tôi dậy.

- Vâng.

Tối đêm ấy, Kiên Đà La dùng tấm mền lông phủ chân, ngồi ngủ tạm.

Đầu đêm, vua vui chơi với cung nhân, nửa đêm đi trông voi ngựa, cuối đêm đến hỏi đến người thủ canh.

Mọi người đều kêu gọi:

- Bạn hãy thức dậy, đại vương sắp đến. Kiên Đà La liền tỉnh thức.

Vua hỏi:

- Người đánh thức là ai?

Nghe hỏi, Kiên Đà La không đáp vì suy nghĩ:

- Nếu hỏi lần đầu ta đáp ngay mà lần sau không đáp kịp, chắc chắn vua sẽ chém đầu ta rơi xuống đất.

Vua lại hỏi:

- Người đánh thức là ai?

Anh ta cũng im lặng.

Đến lần thứ ba vua hỏi:

- Người đánh thức là ai?

- Đại vương, thần là Kiên Đà La.

Vua hỏi:

- Nay Kiên Đà La, ngươi đang suy nghĩ việc gì?

Kiền Đà La có trí tuệ giỏi đàm thuyết việc thế gian nên đáp:

- Tôi suy nghĩ việc thế gian.

Nội nhiếp tụng:

Hưu lưu hạc âm thủy,
Mang thảo vĩ thân tề,
Ban bác dữ mao đồng,
Sa bồn thủy bất dật,

Diêm xiểu thủy bất đồng,
Y ngỗ biến thành trần,
Thị vị Kiền Đà La,
Thế gian tư thập sự.

Vua hỏi:

- Người suy nghĩ về việc gì trong thế gian?

Kiền Đà La nói:

- Thế gian có việc kỳ lạ như chim tu-hú có lông không lông, dùng cân cân nặng nhẹ tương tự.

Vua nói:

- Việc này thật không?

- Vua nên tự kiểm nghiệm.

Vua nói:

- Nếu vậy thì tốt, ta sẽ đích thân xem.

Sáng sớm, Kiền Đà La bắt chim tu-hú cân cho vua xem khi còn lông và nhổ hết lông vẫn nặng như nhau.

Vua hỏi:

- Vì sao như vậy.

Đáp:

- Vì gió làm lông nhẹ lên.

Vua nói:

- Người có trí kỳ diệu.

Đáp:

- Nhờ vua nên được vậy.

Vua im lặng.

Sau một đêm lo buồn, Kiên Đà La lấy tay vò đầu, trở về nhà cũ. Đồng tử bán hương đem nửa phần vật giao cho Kiên Đà La.

Bấy giờ trong nước, ai đến lượt đánh thức đều dùng năm trăm tiền vàng thuê Kiên Đà La làm thay. Muốn biết đến lượt ai canh, vào cuối đêm vua hỏi:

- Ai đánh thức?

Đáp:

- Tôi, Kiên Đà La.

Vua hỏi:

- Người suy nghĩ gì?

Đáp:

- Tôi suy nghĩ việc thế gian.

Vua hỏi:

- Việc thế sự gì?

Đáp:

- Cho uống nước hòa với sữa, bạch hạc cổ dài chỉ uống sữa, chừa lại nước.

Vua nói:

- Việc này thật không?

Đáp:

- Vua sẽ thấy tận mắt.

Vua nói:

- Đúng vậy thì tốt.

Sáng mai, trước vua, đem hạc ra uống, đúng như lời nói.

Vua nói:

- Đây có duyên cớ gì?

Đáp:

- Miệng hạc vốn có chất dấm chua, khi uống sữa làm sữa hóa lạng, loại trừ phần nước ra.

Vua nói:

- Người có diệu trí.

Đáp:

- Nhờ vua nên như vậy.

Vua im lặng.

Vào đêm khác, vua hỏi ai đánh thức, như trước ...đáp: tôi đánh thức.

Vua hỏi:

- Người suy nghĩ gì?

Đáp:

- Tôi suy nghĩ việc thế gian.

Vua hỏi:

- Việc thế sự gì?

Đáp:

- Trên đời có cỏ lau dùng vật đập dập, đem cân với loại chưa đập thì nặng nhẹ như nhau, loại cỏ khác không như vậy.

Vua nói:

- Việc này thật không?

Đáp:

- Vua sẽ thấy tận mắt.

Vua nói:

- Đúng vậy thì tốt.

Đến sáng trước mặt vua, anh ta đem cỏ lau ra đập rồi cân lên, đúng như lời nói. Vua hỏi:

- Vì sao vậy?

Đáp:

- Khi đập, có gió lồng vào.

Vua im lặng. Vào đêm khác, vua hỏi ai đánh thức?

Đáp:

- Tôi, Kiên Đà La.

Vua hỏi:

- Người suy nghĩ gì?

Đáp:

- Tôi suy nghĩ việc thế gian.

Vua hỏi:

- Việc thế sự gì?

Đáp:

- Có chuột kiết-linh, đuôi và thân bằng nhau.

Vua nói:

- Việc này thật không?

Đáp:

- Vua sẽ thấy tận mắt.

Vua nói:

- Đúng vậy thì tốt.

Đến sáng trước mặt vua, anh ta đem chuột ra so sánh, đúng như lời nói. Vua hỏi:

- Vì sao vậy?

Đáp:

- Vào mùa xuân, thấy nó dưới gốc cây, thân bằng đuôi .

Vua im lặng.

Vào đêm khác, vua hỏi:

- Ai đánh thức?

Đáp:

- Tôi đánh thức.

Vua hỏi:

- Người suy nghĩ gì?

Đáp:

- Tôi suy nghĩ việc thế gian.

Vua hỏi:

- Việc thế sự gì?

Đáp:

- Đại vương, tôi nghĩ về chim trĩ, trên thân nhiều màu sắc sỡ cho đến từng cái lông, nhưng trừ đuôi ra.

Vua nói:

- Việc này thật không?

Đáp:

- Vua sẽ thấy tận mắt.

Vua nói:

- Đúng vậy thì tốt.

Đến sáng trước mặt vua, anh ta đem chim trĩ ra, đúng như lời nói. Vua hỏi:

- Vì sao vậy?

Đáp:

-Tôi đã biết trước .

Vua nói:

- Người có diệu trí.

Đáp:

- Nhờ vua.

Vua im lặng.

Vào đêm khác, vua hỏi:

- Ai đánh thức?

Đáp:

- Tôi, Kiên Đà La.

Vua hỏi:

- Người suy nghĩ gì?

Đáp:

- Đại vương, như bồn đã đựng đầy cát, cho nước thêm vào đầy nhưng nước không tràn. Cát và nước một nơi nhưng không trở ngại nhau.

Vua nói:

- Việc này thật không?

Đáp:

- Vua sẽ thấy tận mắt.

Vua nói:

- Đúng vậy thì tốt.

Đến sáng trước mặt vua, anh ta đem bồn đựng đầy cát, đổ nước vào cho đầy nhưng nước không tràn. Vua im lặng.

Vào đêm khác, vua hỏi:

- Ai đánh thức?

Đáp:

- Tôi đánh thức.

Vua hỏi:

- Người suy nghĩ gì?

Đáp:

- Tôi suy nghĩ việc thế gian.

Vua hỏi:

- Việc thế sự gì?

Đáp:

- Tôi suy nghĩ, dùng một thặng muối hòa với một thặng nước nhưng nước không tăng.

Vua nói:

- Việc này thật không?

Đáp:

- Vua sẽ thấy tận mắt.

Vua nói:

- Đúng vậy thì tốt.

Đến sáng trước mặt vua, anh ta đem muối hòa với nước, đích thân vua nghiệm rõ. Vua hỏi:

- Vì sao vậy?

Đáp:

- Muối lấy từ nước ra, bỏ vào nước thì như cũ.

Vua im lặng.

Vào đêm khác, vua hỏi:

- Ai đánh thức?

Đáp:

- Tôi đánh thức.

Vua hỏi:

- Người suy nghĩ gì?

Đáp:

- Tôi suy nghĩ việc thế gian.

Vua hỏi:

- Việc thế sự gì?

Đáp:

- Tôi suy nghĩ, dùng một thặng nước hòa với một thặng lương khô nhưng không kết nhau.

Vua nói:

- Việc này thật không?

Đáp:

- Vua sẽ thấy tận mắt.

Vua nói:

- Đúng vậy thì tốt.

Đến sáng trước mặt vua, anh ta đem nước hòa với lương khô, đích thân vua nghiệm rõ. Vua hỏi:

- Vì sao vậy?

Đáp:

- Người trong nước tôi, phần lớn ăn lương khô, thường thấy như vậy.

Vua nói:

- Người giỏi nhớ việc.

Đáp:

- Do sức đại vương.

Vua im lặng. Vào đêm khác, vua hỏi:

- Ai đánh thức?

như trước ... cho đến ...

Vua hỏi:

- Việc thế sự gì?

Đáp:

- Tôi thấy suốt ngày đêm người đời dùng máy dệt sản xuất ra các loại vải lụa mà không biết chúng đi về đâu?

Vua nói:

- Ta cũng không biết chúng đi về đâu?

Kiên Đà La đáp:

- Những vật này cuối cùng trở về đất.

Vua nói:

- Đúng như người nói, cuối cùng trở về đất.

Vào đêm khác, vua hỏi ai đánh thức?

như trước ... cho đến ...

Vua hỏi:

- Việc thế sự gì?

Đáp:

- Tôi thấy suốt ngày đêm những người thợ gốm không ngừng sản xuất ra các loại đồ gốm nhưng không biết chúng đi về đâu?

Vua nói:

- Ta cũng không biết chúng đi về đâu?

Kiên Đà La đáp:

- Những vật này cuối cùng trở thành đất bùn.

Vua nói:

- Đúng như người nói, cuối cùng chúng nát thành đất bùn.

Nội nhiếp tụng:

Mãnh-quang thân vấn mẫu,
Tri tòng hiết sở sinh,
Dữ bỉ ngũ bách kim,
Khu chi linh xuất quốc.

Thấy Kiên Đà La lạnh trí ứng đối giỏi, vua hỏi:

- Người có nhiều trí tuệ, hiểu biết nhiều chuyện trong đời, vậy vì sao ta không ngủ được?

Kiên Đà La thưa:

- Cầu mong đại vương tha, tội ban cho sự an toàn, tôi mới dám nói với ngài.

Vua nói:

- Ta ban cho sự an toàn, người hãy tùy ý nói việc ấy.

Kiên Đà La tâu vua:

- Ngài do bò-cạp sinh ra.

- Người mắng ta!

Đáp:

- Ngài bảo tôi nói thật, nào dám mắng ngài. Nếu không tin, đợi sáng mai vua tự nghiệm biết rõ.

Vua nói:

- Tốt.

Trời sáng, Kiên Đà La đào một cái hố, đổ đầy phân bò, trên phủ tấm nệm, bảo vua nằm lên liền ngủ được. Tự biết như vậy, vua còn nghi hờ thật nên vào vương cung hỏi mẹ:

- Con có việc cần hỏi cho biết, mẹ nên nói thật con sinh ra từ đâu?

Mẹ nói:

- Nay, nếu đại vương ban cho sự bình an, tôi sẽ nói ra.

Vua nói:

- Cho mẹ sự bình an.

- Ngày xưa, phụ vương của con có nhiều thê nữ. Nhân khi ngài đi sang nước khác trải qua nhiều năm, ta sinh dục tâm bỗng thấy một con bò-cạp, nên suy nghĩ: "Nếu đây là đàn ông cùng ta hành dục chẳng khoái lạc hay sao". Khi ấy, bò-cạp biến thành đàn ông, cùng giao hợp với ta, nhân đó có thai sinh ra con.

Nghe như vậy, vua suy nghĩ: "Kiên Đà La có đại trí tuệ, biết rõ ta vốn do bò-cạp sinh ra". Ta đã cho hẳn sự an ổn nên không giết được, nay nên trọng thưởng rồi đuổi ra khỏi nước chớ để mọi người biết việc này.

Sau khi ban thưởng Kiên Đà La năm trăm tiền vàng, vua khiến anh ta ra khỏi nước.

CĂN-BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ

TỶ-NẠI-DA TẠP-SỰ

Quyển thứ hai mươi hết

--- o0o ---

Quyển thứ hai mươi một

--- ooOoo ---

Nội nhiếp tụng:

Mãnh Quang thị phược ca,
Kim quang y la bát,
Na kích đà đắc quả,
Diệu phát bát trì du.

Vua Mãnh Quang trầm nghĩ: "Ta đang mắc bệnh mất ngủ này, ngày càng nặng thêm, phải làm cách gì để hết bệnh, nên triệu tập hết thầy thuốc trong nước đến trị bệnh cho ta".

Sau khi suy nghĩ, vua triệu tập hết các y sĩ lại và bảo họ rằng:

- Ta mắc bệnh không ngủ được, hãy cùng nhau trị cho ta.

Các thầy thuốc tâu:

- Bệnh này không tầm thường, những người chúng tôi không thể trị được. Nhưng vua Tần Tỳ Sa La thành Vương Xá có con là Thị Phược Ca là đại y vương, ai cũng đều biết, đầy đủ trí tuệ trị được bệnh này.

Vua Mãnh Quang sai sứ giả đem thư đến cho vua Tần Tỳ Sa La. Thư viết:

- Bạch vua Ảnh Thắng, xin khiến đại y vương Thị Phược Ca đến gặp tôi một thời gian ngắn, vì muốn được trị liệu, mong chớ chống trái. Nếu không đến, Ngài nên dự trữ lương thảo binh lính để nghinh đón.

Sau khi nhận thư, đọc xong vua Tần Tỳ Sa La rất lo buồn, chóng má suy nghĩ, nếu đưa con ta đi, sợ yêu cầu nữa, phải tuân lời thì nước ta bị lệ thuộc. Nếu không đưa đi, nước họ binh cường gấp bội sẽ gây rối.

Thấy sắc diện vua ưu sầu, Thị Phược Ca quỳ tâu:

- Vì sao vua ưu sầu?

Vua nói:

- Vì con có nhiều tài năng hiểu kỹ thuật này khiến cho ta ưu buồn, còn biết nói gì.

- Xin ngài nói rõ việc này.

Bấy giờ, vua trình bày đầy đủ ý của thư.

Nghe xong, Thị Phược Ca tâu vua:

- Xin ngài ban lệnh, con sẽ phụng chỉ lên đường.

Vua nói:

- Nay con, tách vua Mãnh Quang rất bạo ác, bất luận lành hay không, chỉ nổi sân lên thì sát hại ngay, sợ hấn làm việc vô đạo, giết con oan uổng.

- Nếu không tự cứu hộ được thân mình sao gọi là thầy thuốc.

- Xin đại vương chớ sinh buồn khổ, con đi cho đúng hẹn với họ.

Vua nói:

- Tùy ý con đi, cẩn thận giữ gìn, đừng làm cho ta và quốc dân, người lớn nhỏ trong cung sinh lo buồn.

- Xin chớ ưu sầu, không có lý ấy đâu! Con xem bệnh trạng làm cho thuyền giảm khiến họ không nổi sân.

Vua im lặng.

Thị Phược Ca hỏi sứ giả:

- Vua Mãnh Quang đang bị bệnh gì, ăn được gì và không ăn được gì?

Sứ giả trình bày bệnh trạng của vua. Nghe xong, đại y vương dùng bơ hòa với cao làm cho màu sắc, hương, vị đều giống như rượu.

Sau khi chế thuốc, chọn giờ tốt tổ chức cầu an lành, y vương từ giả thân thuộc theo sứ giả lên đường. Trên đường đi đến nước Ôn Thệ Ny, gặp thành Khúc Nữ. Trong thành ấy, có một thầy thuốc trẻ nghe đại Y Vương sắp đến nước Ôn Thệ Ny nên đem một trái Ha Lê Lặc dâng lên y vương.

Sau khi giao tiếp, hai bên rất hợp ý nhau, y vương hỏi đồng tử:

-Vua Mãnh Quang bị bệnh như vậy vì sao các người không trị liệu?

Đáp:

- Vua ấy bị bệnh mất ngủ, nên trị bằng bơ, tính vua ghét bơ ư rượu lại bạo ác. Trước vua, ai nói đến tên bơ liền bị chặt đầu. Biết tính vua bạo ác nên các y sĩ đều cao bay xa chạy không ai dám trị.

Y Vương nói với đồng tử ú:

- Pháp đệ nên biết, ta vì vua ấy dùng bơ hòa với cao không khác gì rượu. Em hãy đi cùng ta đến ông ấy, nếu ta có làm dấu để phương tiện chỉ dạy, em nên theo đó lo liệu cho ông ta dùng thuốc. Em nên ở lại trông chừng, ta sẽ ra đi. Sau khi vua hết bệnh, ta sẽ thưởng cho em và khiến cho vua ban thưởng em trọng hậu.

Đồng tử đồng ý rồi cùng nhau đi dần đến thành vua.

Nghe y-vương đến, vua Mãnh Quang suy nghĩ: "Thị Phục Ca đã là vương tử lại là Y Vương, nên dùng lễ long trọng nghênh tiếp vào thành".

Nhà vua ra lệnh trang hoàng thành quách, sửa sang đường phố, trần thiết nghi trượng. Vua và thái tử, quần thần, thứ dân cùng ra nghênh tiếp. Giữa vô lượng trăm ngàn người vây quanh trước sau, y vương cùng đi vào trong thành.

Sau khi để Y Vương nghỉ ngơi, vua Mãnh Quang hoan hỷ thăm hỏi y-vương:

- Tôi có bệnh thức không ngủ được, nay đã quá nặng hãy trị liệu cho.

Y Vương đáp:

- Tôi sẽ chữa trị, nhưng cần dược liệu, phần lớn chúng ở các nước và thành khác. Chỉ có tôi biết được, người khác không biết, hoặc người khác biết mà tôi không biết, hoặc cùng biết, hoặc có gần, có xa. Xin phép đại vương đưa cho tôi voi mẹ Hiền Thiện, được cỡi đi tùy ý.

Vua đáp:

- Lành thay, tùy ý ngài.

Vua ra lệnh cho người điều voi:

- Nếu đại y vương cần voi Hiên Thiện, ngài tùy ý cỡi, các người không được tự tiện ngăn cản.

Lại bảo đại thần và thủ môn:

- Y vương có thể sớm đi trưa về, trưa đi tối về, khi cần tùy ý cỡi voi Hiên Thiện ra vào, không được ngăn cản.

Nhận lệnh vua, các đại thần và người thủ môn không dám ngăn trở.

Bấy giờ, hoặc ban ngày hoặc nửa đêm, y vương lấy voi cỡi đi đi về về không nhất định làm cho mọi người không để ý nữa.

Một hôm, vua Mãnh Quang nói với y vương:

- Sao không trị liệu?

Thị Phược Ca bảo vua tắm rửa, sau khi tắm rửa lại bảo vua ăn, ăn xong lại tâu vua:

- Tôi vừa có rượu ngon thượng hạng của nước Ma-già-đà, vua nên uống đi.

Rất vui mừng, vua Mãnh Quang nói:

- Hãy đem đến đây.

Y-vương ra dấu hướng dẫn sai đồng tử bạn đem thứ ấy đến. Nhận được thuốc, vua uống ngay. Sau khi uống, vua liền ngủ say. Biết vua đã ngủ, y vương liền cỡi voi chạy đi. Đến nửa đêm, vua thức dậy, thở ra biết có mùi bơ nên rất tức giận sai tả hữu hãy mau bắt lấy Thị Phược Ca đem đến chặt đầu.

Mọi người cùng đi bắt, mới biết y vương đã chạy nên vào tâu vua:

- Tìm không thấy chắc đã chạy xa rồi.

Rất tức giận, vua liền gọi Phi Ô:

- Hãy cỡi voi lớn Vi Sơn rượt theo Y Vương cột cỏ đem về chặt lấy đầu. Khi gặp, hấn giỏi huyền thuật nên không được nhận được vật gì của hấn cả.

Phụng lệnh vua, Phi Ô cỡi voi số một vôi vàng rượt theo. Theo dấu chân voi đến vườn cây xoài, Phi Ô theo kịp nên gọi Y Vương:

- Ngài mau trở lại!

Đáp:

- Sao ông vôi vậy, hãy đến đây ăn xoài.

Phi Ô nói:

- Ta tuân lệnh vua, người giỏi huyền thuật nên đưa vật gì cũng không được nhận lấy.

Đáp:

- Ông không nên sợ, nay đang đói khát, tôi lấy một trái xoài, mời người ăn một nữa.

Phi Ô suy nghĩ:

- Ăn chung một trái, nào có thuật gì!

Y-vương lấy một trái xoài và ăn trước nửa trái, còn lại nửa trái, dùng móng tay có chứa thuốc độc bấm vào nửa trái này làm nhiễm độc, rồi đưa cho Phi Ô.

Sau khi nhận xoài và ăn xong, trước đây Phi Ô đã bị bệnh nan y, nay ăn trái xoài có thuốc, thuốc công phạt bệnh nên trên đầu dưới chân không cảm được.

Y-vương vào thôn, bảo mọi người:

- Đây là voi lớn số một, voi mẹ Hiền Thiện và sứ giả Phi Ô của vua Mãnh Quang. Các người phải trông nom kỹ chớ làm cho tổn thất, nếu có sai sót phải bị tội nặng.

Dặn dò xong, Y Vương lên đường. Mọi người phụng mệnh, chăm sóc Phi-Ô làm cho hết bệnh.

Đồng tử y sĩ cũng đã trị cho vua Mãnh Quang hết bệnh. Khi Phi Ô trở về, vua hỏi:

- Y vương ở đâu?

Đáp:

- Bắt được Y Vương, vua sẽ làm gì?

- Khi ta bắt được, sẽ chặt đầu hắn.

Đáp:

- Vua đã hết bệnh, chúng nan y của thần cũng sạch, phải cùng nhau trọng thưởng, sao lại chặt đầu?

Nghe như vậy, vua nói:

- Lành thay! Lành thay! Trọng thưởng tùy ý để báo ân lớn cho ông ấy.

Phi-Ô làm sắc chỉ báo cho Y vương:

- Ngài là Y vương đáng được trọng thưởng, sao lại chạy đi. Được thư, ngài hãy trở lại nhận thưởng của vua.

Thi Phược Ca gửi thư đáp:

- Tôi nhờ ân vua nên tài sản quý không thiếu, nếu nhà vua hoan hỷ với tôi xin đưa cho đồng tử y sĩ phục vụ những vật ban cho tôi.

Nhà vua đem nhiều tài sản ban thưởng cho đồng tử y sĩ. Vua lại sai sứ đem một tấm vải nỉ lớn trị giá trăm ngàn lượng vàng dâng cho y vương. Được tấm vải này, với suy nghĩ:

- Thế Tôn là bậc Vô-thượng đại sư, là bậc cha lành của ta, vậy nên dâng cúng cho Ngài, Thị Phước Ca đến gặp Phật, dâng tấm vải ni lên.

Thế Tôn nhận lấy, bảo A Nan Đà:

- Đem tấm vải này may y.

Sau khi đem cắt rọc, may ba y cho Phật nhưng vẫn còn dư, A Nan thừa lại Ngài. Phật dạy:

- Ông và La Hồ La tùy ý xử dụng.

Sau khi dùng làm hai y trên dưới cho mình, A Nan Đà đưa phần còn lại cho La Hồ La làm áo Tăng khước-kỳ.

Lại nữa nên biết về nhân duyên của rông Y La Bát.

Ngày xưa, trên cung điện ở cõi trời Đổ Sứ Đa, có ghi những lời vấn đáp của Phật bằng bài tụng:

- Nơi nào vua là lớn
Bị đấm nhiễm nơi nào,
Không nhiễm mà bị nhiễm,
Hạng nào là kẻ ngu?
Nơi nào kẻ ngu buồn?
Nơi nào bậc trí vui?
Ai biệt ly hòa hợp,
Gọi đó là an-lạc?

Nếu Phật Thế Tôn không xuất hiện trong đời, ý nghĩa tụng này không ai thọ trì và không ai hiểu được. Nếu Phật ra đời thì có người thọ trì và hiểu được ý nghĩa.

Bấy giờ, Đa-văn Dược xoa Thiên vương ở phương Bắc có việc đi đến thiên cung Đổ-sứ, thấy bài vấn tụng này, sinh tâm ái mộ liền ghi lại văn nhưng không hiểu nghĩa, đem về cung mình chép lên bảng.

Tại nước Đắc Xoa Thi La có cựu trú long vương tên Y La Bát, ngày đêm mong mỗi bao giờ được gặp Thế Tôn xuất thế. Long vương này có một

Dược xoa thân hữu tên Kim Quang. Dược xoa này nhân đến chỗ Đa Văn thiên ở phương Bắc, thấy bài tụng này trên bảng nên thuộc lòng nhưng không hiểu nghĩa. Dược xoa này đem bài tụng đến nước Đắc Xoa Thi La, báo với Long vương Y La Bát:

- Nay bạn thân, đây là lời Phật, ý nghĩa sâu xa không ai hiểu được. Bạn hãy ghi nhớ bài pháp tụng này, mang một rương đầy vàng, đi khắp làng xóm thành phố các nước, rao lên rằng:

- Ai giải được ý nghĩa bài tụng này, tôi xin cúng dường rương vàng.

Nếu nơi nào không ai giải đáp được thì nói lên:

- Nơi này không có người nên không gọi là làng nước. Nói như vậy rồi, đi đến nơi khác.

Nghe như vậy, Long vương cung kính thọ trì bài tụng rồi hóa thành một thanh niên mang rương vàng đi khắp làng xóm thành phố các nước ... dần dần đến nước Bà La Ny Tư. Đến giữa ngã tư đường trong thành, thanh niên ấy rao lên:

- Nay những người đang ở trong thành và thương khách bốn phương xa đến, hãy nghe lời tôi nói.

Sau khi thuyết tụng, thanh niên ấy nói:

- Bài vần tụng do tôi đem đến này, nếu ai giải được, xin dâng cúng rương vàng.

Vô số trăm ngàn người tụ tập đến như mây, trong này có kẻ thông minh bác học, tâm ý kiêu ngạo. Nghe xong, mọi người ái mộ kinh ngạc vô cùng, nhưng không có ai giải thích được cả. Long vương xướng lên:

- Ba La Ny Tư đã không có bậc trí vậy không phải là thành phố.

Các Bà-la-môn cư sĩ đều bảo thanh niên ấy:

- Chớ rao như vậy cho rằng đây không phải thành phố. Trong thành này của ta có bậc thượng trí trú nơi A Lan Nhã, hãy chờ vị ấy đến sẽ giải ý nghĩa này.

Hỏi:

- Vị ấy tên gì?

Đáp:

- Hiệu Na Kịch Đà.

Nếu như vậy, tôi sẽ chờ đợi.

Đang sống trong rừng vắng, được tin, Na Kịch Đà đi đến. Đứng ngay trước mặt, hóa Long vương ấy thưa:

- Đại tiên tôi đem bài văn tụng này đến đây, nếu ai giải nghĩa được, tôi sẽ cúng cho rương vàng.

Sau khi nghe và ghi nhớ, Na Kịch Đà bảo đồng tu:

- Ta sẽ giải thích cho người.

Hỏi:

- Bao giờ?

Đáp:

- Hai mươi năm sau.

- Đại tiên, thời gian lâu dài quá.

Lại nói:

- Sáu năm.

- Lâu quá.

Đáp:

- Ba năm ..., một năm ..., sáu tháng ..., ba tháng ..., một tháng ..., nửa tháng ... cho đến bảy ngày .

- Đại tiên! Xin đợi bảy ngày, tùy ý ngài, tôi rất chí thành. Trước đây, Na Kích Đà là bạn thân với năm Bí-sô, nên đến nói với họ:

- Có một thanh niên đem bài tụng này và một rương vàng đến gặp tôi và nói:

- Người nào giải được câu tụng này, sẽ đem rương vàng cúng dường. Nhưng bài tụng ấy chữ ít nghĩa nhiều, sâu xa khó hiểu nay phải làm sao?

Bí-sô đáp:

- Na Kích Đà nên đến hỏi Phật.

- Thưa ngài, Phật ra đời rồi sao?

Đáp:

- Đã ra đời.

- Hiện nay đang ở đâu?

Đáp:

- Đang ở rừng Thi Lộc, Tiên nhân đọa xứ.

Nghe như vậy, người ấy rất vui mừng, vội vàng đến gặp đức Thế Tôn, thấy thân ba mươi hai tướng tươi sáng, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm rực rỡ, hào quang chiếu xa một tầm sáng chói hơn ngàn mặt trời, thân hình như núi báu, sắc tướng thù diệu, tâm thần yên tịnh hơn người tu tập thiền định mười hai năm. Trực tiếp thấy như vậy, Na Kích Đà sinh tâm hoan hỷ như người không thể sinh con tự nhiên có con, như người nghèo cùng được kho báu lớn, như thái tử được kế vị vua, như hữu tình đã tích chứa thiện căn đã lâu lần đầu gặp Phật. Thâm tâm Na Kích Đà hoan hỷ cũng như vậy. Ông ta đến gần Phật, lạy sát chân rồi ngồi qua một bên.

Thế Tôn tùy theo căn cơ sự khác biệt về ý thích, phiền trược, căn tính của họ mà thuyết pháp bốn Thánh-đế làm cho họ khai ngộ. Sau khi nghe pháp, Na

Kích Đà dùng chày kim-cương phá tan núi hai mươi Tát Ca Da thân kiến chứng quả Dự Lưu. Sau khi thấy chân đế, vị này lạy sát chân Phật, bạch:

- Thế Tôn! Con xin được xuất gia trong thiện pháp luật của Phật, thành tựu tánh Bí-sô, kiên trì tu tập phạm hạnh.

Phật dạy:

- Trước đây, ông đã hứa với thanh niên giải đáp ý nghĩa câu tụng, nên đến trả lời với họ cho xong, sau đó xuất gia.

- Tuy con đạt được trí kiến như vậy, nhưng đối với ý nghĩa câu tụng chưa hiểu rõ ràng, đã không có biện tài dù đến có ích gì.

Phật dạy:

- Ông hãy đến đó, nói thế này:

- Người hãy nói câu vấn tụng ấy cho tôi nghe. Họ nói xong, nên đáp:

Vua thứ sáu là lớn,
Do ái nhiễm nên đấm,
Không nhiễm mà sinh nhiễm,
Gọi phàm phu tham ái.
Kẻ ngu vì vậy buồn,
Nơi ấy trí vẫn vui.
Biệt ly khỏi tham ái,
Đây gọi là an lạc.

Nếu họ nói không hiểu thì nói kệ này:

Người nào nghe diệu ngữ,
Hiểu rồi tu thẳng định,
Ai nghe không hiểu nghĩa,
Người ấy do phóng dật.
Nếu họ nghe kệ, lại nói thế này:
Ông nói ra lời Phật,
Tôi chưa rõ nghĩa ấy,
Ý mê mờ chưa hiểu,
Mau trừ nghi cho tôi.

Khi nói như vậy, ông nên dùng móng tay xé lá trước mặt họ. Nếu họ lại hỏi về Thế Tôn ra đời, thì bảo đã ra. Nếu hỏi ở đâu, thì đáp trong rừng Thi Lộc.

Sau khi thọ trì lời Phật dạy, Na Kích Đà đến gặp thanh niên ấy, nói:

- Anh hãy nói tưng, tôi sẽ đáp.

Đáp hỏi đầy đủ..v.v ... cho đến Phật trong rừng Thi Lộc. Y La Bát suy nghĩ: "Nếu trước mặt Na Kích Đà mà ta hiện thân rồng, ông ấy sẽ khinh ta. Nếu mang thân Bà-la-môn đến gặp Phật thì tại Bà La NyTur có đại Bà-la-môn hiểu ba sách minh và bốn luận minh. Họ thấy ta mang thân hình thanh niên tất cùng nhau chê bai vì các Bà-la-môn sinh trong giòng tộc cao quý, vì sao tự hạ mình đến gặp Kiều Đáp Ma. Nếu ta mang thân rồng đến gặp Thế Tôn, rồng có nhiều oán, sợ bị chướng ngại. Ta nên hóa hình vua Chuyển luân đến gặp Thế Tôn."

Sau khi suy nghĩ, rồng hóa làm Luân-vương có bảy báu dẫn đầu cùng 99 câu-đê đội binh theo sau, ngàn con trai vây quanh theo hình bán nguyệt, trang sức bằng các loại báu vật, vô lượng các hạng ngoại đạo Sa-môn phạm chí trăm ngàn người theo tùy tùng, trên đầu vua che tàng lọng trăm nan, uy quang rực rỡ như nhật nguyệt đi đến chỗ Thế Tôn.

Bảy giờ, Thế Tôn đang thuyết pháp trước vô lượng trăm ngàn người. Mọi người vừa trông thấy Luân-vương với vô lượng trăm ngàn quân chúng vây quanh, sinh tâm ái mộ, nói với nhau:

- Luân vương này từ đâu đến, chưa thấy trong đời, hay là Phạm thiên vương ... đến cúng dường phải không?

Trong đại chúng, người có tâm ái lạc, phát sinh tham đắm ngắm nhìn thân vua đều sinh vọng niệm.

Đến gặp Phật, vua lạy sát hai chân Phật, ngồi qua một bên.

Đức Phật bảo:

- Người là kẻ ngu si, trong thời Phật Ca Diếp Ba, thọ cấm giới của Phật nhưng không hộ trì, vì phá giới nên bị quả báo làm thân rồng hạ liệt sống lâu

này. Nay vì sao ngươi lại sinh tâm dối trá, gạt đồ chúng của Ta, hãy mau hiện trở lại hình rồng.

Long vương bạch:

- Thế Tôn! Con là thân rồng, có nhiều điều oán ghét, sợ có chúng sinh cùng nhau làm hại.

Thế Tôn bảo Kim Cương Thủ:

- Ông nên bảo hộ rồng đừng để bị tổn hại.

Vâng lệnh Thế Tôn, Kim Cương Thủ đi sau bảo hộ. Long vương đứng dậy, đến một nơi khác hiện trở lại hình rồng, có bảy đầu lớn dài vô cùng. Đầu dựa vào thành Bà la ny tư, đuôi nằm ở nước Xoa Thi La(cách nhau hai trăm trạm ngựa). Do nghiệp đời trước, trên mỗi đầu đều có mọc ra một cây đại thọ y-la, bị gió lay động mù máu chảy ra thấm nhớp thân thể, hôi hám đáng ghét, thường có các loại ruồi, giòi bu khắp thân thể đều cắn rĩa suốt ngày đêm, làm mọi người ghê tởm không ai muốn nhìn.

Bằng thân rồng của mình, Long vương đến lay sát hai chân Thế Tôn rồi ngồi qua một bên.

Khi đại chúng thấy thân thể Long vương ghê gớm đáng sợ như vậy, những người ly dục còn sinh kinh sợ, huống chi người chưa ly dục mà thấy thân thể này với vi vẩy thô kệch đều bị xé rách, vết thương đầy máu mù với nhiều màu sắc kỳ dị, lồi lõm cao thấp không bằng phẳng rất to lớn, sao lại không kinh hãi. Họ bạch Phật:

- Đến trước Thế Tôn là vật gì vậy?

Thế Tôn bảo đại chúng:

- Đây là thân vua Chuyển Luân đến đây lúc trước. Các ông sinh tâm tham ái với vinh hoa sinh tử của nó. Đây chính là thân thật, thân trước là biến hóa, do ác nghiệp trước đây nên chịu khổ báo này.

Nghe Phật nói xong, mọi người đều buồn rầu im lặng.

Long vương bạch Phật:

- Cầu xin Thế Tôn thọ ký cho con biết ngày nào bỏ được thân rồng này?

Phật bảo Long vương:

- Trong tương lai khi loài người thọ tám vạn tuổi, có Phật ra đời hiệu Từ Thị đầy đủ mười hiệu sẽ thọ ký cho ngươi thoát khỏi thân rồng.

Bấy giờ, ngay trước Phật, Long vương đau buồn kêu khóc, mắt của các đầu đồng thời đổ lệ làm thành mười bốn giòng sông cuộn cuộn chảy xuống.

Phật lại bảo:

- Ngươi hãy ngừng lại, đừng khóc lớn nữa, nước mắt chảy mãi phá tan cả quốc độ.

Rồng bạch Phật:

- Bản tâm con không hại đến mạng nhỏ huống chi làm tổn thất quốc độ.

Nói xong, rồng đánh lễ sát chân Phật rồi biến mất.

Bấy giờ, đại chúng đều nghi ngờ, bạch Phật:

- Đồi trước, Long vương này đã làm nghiệp gì, trên đầu mọc cây, thân chảy ra máu mủ ... như nói trên?

Phật bảo đại chúng:

- Muốn biết nhân duyên gì của Long vương mà chịu quả báo thân thể đau khổ này, tự làm tự chịu không ai thay thế được, nói rộng như bài kệ nói trên:

Dù trải qua trăm kiếp
Nghiệp đã làm không mất,
Khi nhân duyên gặp nhau,
Tự nhận lấy quả báo.

Này các Bì-sô, hãy lắng nghe lời Ta dạy:

- Thời quá khứ, trong đời Hiền kiếp, khi loài người sống hai vạn tuổi, có Phật ra đời tên Ca Nhiếp Ba đầy đủ mười hiệu, trú trong rừng Thi lộc thuộc Ba la ny tư. Bảy giờ Long vương xuất gia tu hành trong Phật pháp ấy, thông suốt ba tạng, tu tập đầy đủ các môn thiền định, sống nơi tịch tịnh, dưới cây y la, siêng năng kinh hành. Bị lá y la rơi đánh vào trán nhưng vị ấy vẫn chịu đựng. Một hôm, quá chú tâm nên mệt mỏi, liền xuất định, chánh niệm kinh hành, lại bị lá y la rơi đánh vào trán rất đau đớn, vị này phần nộ dùng hai tay bẻ lá y la ném xuống đất và nói rằng Phật Ca Nhiếp Ba đối với vật vô tình ở trên thấy có lỗi gì mà chế ra học xứ, làm cho ta bị đau đớn này. Vị ấy do tâm phần nộ mãnh liệt nên hủy báng giới, sau khi qua đời đọa vào loài rồng này. Có cây y la mọc trên đầu, mủ máu chảy ra, bị nhiều loại trùng ruồi giòi cắn rĩa hôi hám vô cùng.

- Nay các Bí-sô, suy nghĩ thế nào, Bí-sô thông ba tạng giỏi thiền định mà phá hoại lá cây y la nào phải ai lạ chính là con rồng ấy. Bí-sô nên biết, nghiệp đen quả báo đen, nghiệp trắng quả báo trắng, nghiệp tạp quả báo tạp ... Thế nên các ông liền từ bỏ nghiệp đen, nghiệp tạp, tu tập nghiệp thuần trắng cho đến nói bài kệ như trước.

Khi ấy, tiên nhân Na Kích Đà đến làm lễ sát chân Phật, ngồi qua một bên bạch Phật:

- Thế Tôn! Điều hứa trước đây con đã làm xong, nay muốn xuất gia tu học trong thiện pháp luật của Như Lai.

Phật dạy:

- Thiện Lai Bí-sô! Cho phép ông xuất gia để tu phạm hạnh.

Nghe Phật nói xong, râu tóc ông ta tự rụng như đã cạo được bảy ngày, thân mặc pháp y, bình bát nơi tay, uy nghi nghiêm túc như Bí-sô trăm tuổi hạ, nói kệ:

- Thế Tôn gọi thiện lai
Tóc rụng, y kín thân,
Các căn liền tịch tịnh,
Theo Phật, ý thành tựu.

Các Bí-sô thấy Na Kích Đà xuất gia rồi, những vị đồng phạm hạnh không biết gọi vị này bằng danh hiệu gì nên đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô này họ Ca Đa Diễn Na, nên dùng họ này gọi thành tên.

Các Bí-sô theo đó mà gọi. Thế Tôn bảo Ca Đa Diễn Na:

- Trong thế gian có hai chỗ y cứ là thấy có và thấy không, lại do phiền não trôi buộc nên cố chấp vào hai sự thấy này. Phiền não không trừ thì mãi ôm lòng ngã mạn, tùy theo khổ nên có sinh và diệt. Nay Ca Đa Diễn Na, do không còn nghi hoặc nên trí tuệ tự phát sinh, chánh kiến hiện tiền như trí kiến của Phật. Vì sao?

- Bằng chánh trí thấy rõ pháp sinh ra thế gian rồi thì không còn sinh cái chấp không theo thế gian, bằng chánh trí thấy rõ pháp diệt thế gian nên không còn sinh cái chấp có theo thế gian. Nay Ca Đa Diễn Na, đối với cái thấy hai bên này không nên chấp vào. Như Lai thường y vào trung đạo mà thuyết pháp. Đó là:

- Cái này có nên cái kia có, cái này sinh nên cái kia sinh, tức là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xú, lục xú duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử ưu bi khổ não, như vậy cả một tập hợp khổ não cực lớn tương tục phát sinh. Cái này không nên cái kia không, cái này diệt nên cái kia diệt, tức là vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục xú diệt, lục xú diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sinh diệt, sinh diệt nên lão tử ưu bi khổ não diệt, như vậy cả một tập hợp khổ não cực lớn bị tan diệt.

Khi nghe Phật giảng xong, ngay tại chỗ ngồi Ca Đa Diễn Na quán tri năm đường luân hồi sinh tử hữu vi là vô thường, khổ, không, vô ngã, tâm khai ý ngộ, đoạn trừ các phiền não, chứng quả A-la-hán với ba minh sáu thông, đủ tám giải thoát, được như thật tri:

- Ta sinh đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn tái sinh, tâm không chướng ngại như tay vỡ hư không, dao cắt mùi hương, không còn thương ghét, xem vàng và đất như nhau, không còn vướng bận vào danh lợi, Thích Phạm chư thiên đều cung kính.

Do Phật đặt tên là Ca Đa Diễn Na nên từ đó về sau Tôn giả được gọi là Đại Ca Đa Diễn Na.

Bấy giờ, nhân dân nước Ôn Thệ Ny bị bệnh dịch chết nhiều, xe tang đưa mãi, thầy chết khắp đồng. Vua cùng nhân dân đều buồn khổ. Các quan tâu vua:

- Đại vương nên tu các phước nghiệp. Có người tâu nên cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn. Có người nói nên làm các pháp chú thuật trị bệnh.

Nghe thương nghị xong, vua chuẩn bị đầy đủ việc cầu thỉnh trừ tai họa, mong diệt bệnh dịch cho bá tánh an ninh, rồi bảo người thủ môn:

- Các người nên biết, nếu có những Sa-môn, Bà-la-môn nào đến thành này mà có thể trừ bệnh dịch, báo cho ta ngay.

Đức Như Lai Đại sư biết nhiều người trong nước này bị bệnh dịch chết vô số nên muốn cứu họ. Thường pháp của đấng Vô thượng Thế Tôn như vậy, quán sát nghe biết khắp thế gian, luôn luôn đem tâm đại bi làm lợi ích cho tất cả, là bậc tối thượng trong việc cứu họ, rất là hùng mạnh không nói hai lời, an trú trong định tuệ hiển lộ ba minh, khéo tu tập tam học, khéo điều phục ba nghiệp, vượt bốn bạo lưu, an trú trong bốn thần túc, trong đêm tối luôn tu bốn nhiếp hạnh, xả bỏ năm triền cái, xa lìa năm chi, siêu việt năm đường sáu căn đầy đủ, viên mãn sáu độ, thí khắp bảy tài, nở hoa bảy giác, ly tám pháp thế gian, chỉ dạy Tám chính đạo, đoạn hẳn chín kết, thông suốt chín định, sung mãn mười lực, tiếng vang khắp mười phương, tối thắng trong các bậc tự tại, được pháp vô-úy, chiến thắng ma oán, phát sáng vang lớn, rống tiếng sư tử, suốt cả ngày đêm luôn dùng Phật nhãn quán sát thế gian ai tăng ai giảm, ai gặp khổ nạn, ai hướng đến nẻo ác, ai bị chìm trong bùn dục, ai có thể hóa độ được, dùng phương tiện gì để cứu ra khỏi, ai không thánh tài làm cho được thánh tài, dùng trí như thuốc An-thiện-na phá trừ mạc mắt vô minh, làm cho người không có thiện căn trồng thiện căn, có thiện căn làm cho tăng trưởng, an trí nơi nẻo trời an ổn không ngại, hướng đến thành Niết bàn, như lời nói:

- Thủy triều của biển lớn
Có khi sai chu kỳ,
Với người cần giáo hóa
Phật tế độ không bỏ.
Như mẹ có một con
Luôn giữ gìn mạng nó,
Với người cần giáo hóa

Phật thương hơn cả mẹ,
Đối với loài hữu tình
Phật thương nhớ không bỏ,
Nghĩ cứu khổ nạn chúng
Như bò mẹ theo nghé.

Sau khi quán sát: "Ai có thể điều phục vua Mãnh Quang nước Ôn Thệ Ny cùng cung phi thể nữ và thứ dân". Đức Phật biết rõ Bí-sô đại Ca Đa Diễn Na có thể điều phục được họ. Ngài bảo:

- Nay Đại Ca Đa Diễn Na, ông hãy quán sát vua Mãnh Quang, cung phi thể nữ và nhân dân thành Ôn Thệ Ny mà làm cho họ được an lạc.

Tôn giả bạch Phật:

- Xin vâng lời dạy của Thế Tôn.

Vào sáng sớm, Tôn giả mặc y bùng bát vào Bà La Ny Tư thứ lớp khát thực. Sau khi thọ trai, mang theo y bát cùng năm trăm Bí-sô đi về nước Ôn Thệ Ny, trên đường đi đến nước Kiến Noa Cúc Xã. Trong thành này có một Bà-la-môn bạn cũ của Tôn giả. Ông ta có một cô gái hình dáng cân đối, sắc đẹp tuyệt trần, màu tóc sáng mượt, không ai sánh bằng, vì vậy có hiệu là Diệu Phát (tóc đẹp). Có người chơi âm nhạc từ phương Nam đến, thấy mái tóc của Diệu Phát đẹp kỳ lạ nên đến gặp Bà-la-môn nói:

- Đại Bà-la-môn, tôi đang cần mái tóc cô gái này, có thể bán cho tôi với giá một ngàn đồng tiền vàng.

Bà-la-môn đáp:

- Pháp Bà-la-môn không được bán tóc, vì sao người nói lời phi pháp như vậy?

Không được toại ý, người kia im lặng bỏ đi.

Sau đó, người cha qua đời. Người mẹ nghe thánh giả Đ?i Ca Đa Diễn Na cùng năm trăm người đến nước này, đang ở cách đây không xa. Chồng mới chết nên lòng bà còn ưu buồn, nghe Tôn giả đến, càng thêm lo lắng, chóng má suy nghĩ. Thấy mẹ ưu sầu, Diệu Phát hỏi lý do vì sao chóng tay lên má ưu buồn vậy?

- Thánh giả Đại Ca Đa Diễn Na bạn cũ của cha con đã đến đây. Cha con đã qua đời, nhà ta lại bần cùng không thể dọn được một bữa cúng dường nên ta lo buồn.

Cô gái nói:

- Nếu vậy, bán mái tóc cho người chơi nhạc với giá 1000 tiền vàng, rồi đem dùng vào việc cúng dường. Sau này, tóc con lại mọc ra, xin mẹ chớ lo buồn.

Nghe như vậy, biết con có lòng tin thanh tịnh, mẹ đến gặp người chơi âm nhạc nói:

- Thưa ngài, trước đây ngài cần mua mái tóc con gái tôi nên trả giá 1000 tiền vàng, có cần nó, thì trả theo giá cũ.

Đáp:

- Nay bà lão, khi ấy tôi cần tóc này, nay không cần nữa, nếu đã cắt ra bán xin lấy một nửa giá.

Người mẹ đồng ý nhận tiền trao mái tóc rồi ra về.

Đi đến thành kia rồi, Tôn giả an tâm trú một nơi thanh tịnh. Vợ người Bà-la-môn đến gặp Tôn giả, đánh lễ sát chân rồi thưa:

- Thánh giả! Đi đường có an ổn không. Khi còn sinh tiền, chồng của con quen biết ngài, xin ngài từ miễn nhận bữa cúng dường nhỏ mọn của con vào trưa mai.

Tôn giả nói:

- Chúng tôi rất đông, làm sao dâng cho đủ?

Hỏi:

- Thánh giả, chúng tăng có bao nhiêu vị?

- Có năm trăm vị.

Đáp:

- Rất tốt.

Thánh giả im lặng.

Biết Thánh giả đã nhận lời, bà lão làm lễ rồi ra về và bày biện các món cúng dường trong nhà.

Sáng mai, sau khi trải tòa ngồi, bố trí nước sạch, bà đến bạch:

- Thức ăn đã dọn xong, thưa Thánh giả đã đến lúc.

Vào buổi sáng ấy, Tôn giả mặc y cầm bát, cùng năm trăm vị khác đến nhà bà lão và ngồi vào chỗ. Thấy đại chúng đã an tọa, bà lão tự tay dâng các món ăn uống thơm ngon thượng hạng. Sau khi đại chúng thọ trai, xia răng, súc miệng, thu xếp bát xong, bà lão đặt một chỗ ngồi nhỏ để nghe thuyết pháp.

Khi sắp thuyết pháp, Tôn giả hỏi:

- Diệu Phát con gái của bà đang ở đâu?

Đáp:

- Hình dáng không đàng hoàng nên không dám đến.

Tuy bậc A-la-hán mà không quán sát cũng không biết, Tôn giả quán sát tâm cô ấy, biết rất thuần thiện, nên bảo:

- Con gái bà có thiện tâm hãy gọi ra đây.

Diệu Phát liền ra khỏi phòng, đến gặp Tôn giả, chí tâm lạy sát chân rồi ngồi qua một bên. Bà mẹ thưa:

- Đây là Diệu Phát, tuy biết xúc phạm, xin thỉnh Tôn giả cho làm con gái ...

Bà nói tiếp:

- Đã hệ thuộc nhau, có việc quan hệ cần phải thưa hỏi. Cô gái này nên gả cho nhà nào?

Tôn giả đáp:

- Ta là người xuất gia không nên đem việc thế tục ra hỏi. Nhưng cô gái này sẽ được vật trang sức và anh lạc trong ngoài với số lượng đều bằng năm trăm tiền vàng, được phong ấp bằng năm tុ lạc lớn.

Người mẹ nói:

- Con là nhà nghèo, ai sẽ ban cho thắng sự như vậy?

Tôn giả nói:

- Chớ nói như vậy, cô này phước đức cao xa nhờ tâm ân cần thanh tịnh cúng dường nơi phước điền thù thắng tất sẽ thu hoạch quả báo thù thắng này, chớ có lo buồn.

Người mẹ im lặng.

Sau khi giảng thuyết diệu pháp làm cho mẹ con bà lão được lợi ích hoan hỷ, Tôn giả rời chỗ ngồi, từ giả đi dần đến nước Ôn Thệ Ny.

Chúng tăng vừa vào thành, một nửa tai hoạn đã bị trừ diệt. Người thủ môn đến tâu vua:

- Đại vương biết không, có năm trăm người dung mạo đặc biệt, vừa vào trong thành thì một nửa tai hoạn đã bị tiêu diệt.

Vua nói:

- Đây thật là việc thiện, nên đích thân cúng dường.

Bấy giờ, các vị Bà-la-môn đến tâu vua:

- Chúng tôi cực khổ cả ngày đêm để làm việc trừ tai họa, nhờ uy lực của chúng tôi nên tai hoạn đã bị tiêu diệt một nửa, không bao lâu nữa sẽ bị trừ diệt hết, vì sao nay lại nói nhờ các Bí-sô kia.

Sau khi chú nguyện cho nhà vua không bệnh trường thọ xong, các Bí-sô từ giả ra đi.

Vua nói với đại thần:

- Người giữ cổng tâu với ta, có năm trăm người dung mạo đặc biệt, vừa vào trong thành thì những tai hoạn đã bị tiêu diệt hết một nữa. Các Bà-la-môn nói rằng chúng tôi cực khổ cả ngày đêm, làm việc trừ tai chướng, do uy lực của chúng tôi nên một nữa tai chướng bị tiêu diệt, không bao lâu nữa sẽ không còn chứ không do người ngoài. Ta không biết là do công sức của ai. Các khanh hãy đưa các Bí-sô và Bà-la-môn đến chuồng voi, tại nơi bất tịnh, dùng bánh gạo thô, tắm nước dấm vào rồi cho họ ăn. Sau khi ăn xong đi rồi, hỏi cả hai phe:

- Hôm nay nhà vua dọn ăn như thế nào?

Đại thần tâu vua:

- Nên làm như vậy.

Sau khi làm theo lời vua, dọn ăn nơi chuồng voi, chờ họ ăn xong đi ra, người giữ cửa hỏi Bà-la-môn trước:

- Thưa quý ngài, hôm nay đại vương cúng dường, thức ăn như thế nào?

Họ rất tức giận, cao giọng nói lớn:

- Chúng tôi thấy việc này phi pháp, Bần vương dùng bánh gạo thô dở rưới dấm lên, dọn cho Bà-la-môn, làm sao có phước.

Nghe như vậy, người giữ cửa im lặng.

Sau khi họ đi, Bí-sô vừa đến. Người giữ cửa hỏi:

- Thánh giả! Vật cúng của nhà vua, mùi vị như thế nào?

Đáp:

- Hiền thủ! Vật thí chủ cúng, người nhận ăn chỉ đủ để nuôi thân thể cho qua ngày đêm.

Người giữ cửa vào gặp vua, kể lại hai lời nói trên. Nghe xong, vua bảo họ:

- Nay tại chỗ sạch sẽ trong chuồng voi, khanh dọn thức ăn ngon và hỏi như trước.

Tại nơi sạch sẽ, họ trải chỗ ngồi đẹp, dâng món ăn ngon. Khi khách sắp ra về, họ hỏi như trước, Bà-la-môn đáp:

- Ngài như vua Quán Đảnh Sát Đế Li, dọn món ăn sạch ngon, được phúc vô lượng.

Người giữ cửa nói:

- Nhà bếp của vương cung làm việc không nhất định, nhờ đâu hôm nay không bị chê bai.

Bà-la-môn im lặng.

Đến lượt Bí-sô được hỏi đến, đáp như trước. Người giữ cửa vào gặp vua tâu sự việc ấy lên. Vua lại ra lệnh dọn các món ăn sạch bản ngon đỡ nơi chuồng ngựa cũng tương tự như nơi chuồng voi ... hỏi và đáp như trước.

Nghe như vậy, với suy nghĩ: "Chúng Bí-sô thật đúng là ruộng phúc, Bà-la-môn không phải, vua sinh tín tâm đi đến gặp Đại Ca Đa Diễn Na, đánh lễ rồi ngồi qua một bên.

Tôn giả thuyết pháp làm cho vua lợi ích hoan hỷ rồi ngài im lặng. Nhà vua lại lạy sát chân, bạch:

- Tôn giả! Ngưỡng mong Tôn giả từ bi cùng các Thánh chúng sáng mai đến cung con dùng bữa trai phạn đạm bạc.

Tôn giả im lặng nhận lời.

Thấy Tôn giả đã nhận lời, vua làm lễ từ giả, ngay trong đêm ấy bày biện các món ăn thượng hạng. Sáng sớm, sau khi xếp đặt chỗ ngồi, bố trí bình nước sạch, vua sai sứ giả đến bạch Tôn giả:

- Thức ăn đã sẵn sàng, thưa Thánh giả đến giờ.

Buổi sáng ấy, Tôn giả mặc y mang bát cùng các Bì-sô đến nơi thiết trai, ngồi vào chỗ. Vua ra lệnh nhạc sĩ vũ công đồng thời cử âm nhạc ca múa. Tôn giả và Tăng chúng ngồi nghiêm trang tề chỉnh giữ gìn các căn. Trống nhạc tấu xong, vua hỏi Tôn giả:

- Âm nhạc như thế nào, ngài nghe thấy có được không?

Tôn giả đáp:

- Đại vương! Người có thấy nghe mới biết hay dở.

Vua thưa:

- Các căn kín bên trong có thể cho là không biết, tâm theo ngoại cảnh sao không thấy nghe?

Tôn giả muốn cho vua hiểu rõ việc ấy nên dùng phương tiện khéo léo nói với vua:

- Hiện nay nhà vua có người nào đang bị tội chết không?

Vua hỏi:

- Cần làm việc gì?

Đáp:

- Nhà vua có thể dùng một bát dầu đầy đặt vào tay họ, sai người cầm đao đi sau cho kinh sợ nhưng không nên làm hại, ra lệnh rằng nếu để rơi một giọt dầu xuống đất, sẽ bị chặt đầu, cho phép họ đi một vòng, ngay trước mặt bố trí kỹ nữ tấu các loại âm nhạc. Khi trở lại chỗ cũ, hỏi người cầm bát dầu:

- Hình dung mỹ nữ và âm nhạc có đẹp và hay không? Sau đó đối với tôi, vua mới tin thật.

Nghe như vậy, vua lần lượt làm theo đúng lời nói. Khi người ấy đến trở lại, được hỏi:-

- Mỹ nữ có đẹp, âm nhạc có hay không?

Đáp:

- Ai có thấy nghe mới biết tốt xấu.

Vua hỏi:

- Người có mắt tai vì sao không thấy nghe?

Đáp:

- Đại vương, nếu tôi làm rơi một giọt dầu, người cầm đao sẽ chặt đầu tôi, xác ngã ra đất. Trong lúc ấy, tôi vừa sợ bát nghiêng, vừa sợ đầu rơi, nên nhất tâm cầm bát đi lại một cách khổ sở, rảnh đâu mà biết dung mạo của mỹ nữ, ca múa hay dở.

Nghe như vậy, vua im lặng không biết nói gì.

Tôn giả hỏi:

- Đại vương thấy không?

Vua đáp:

- Đã thấy.

- Đại vương! Người này chỉ vì sinh mệnh trong một đời, sợ gặp khổ lớn mà còn cẩn thận chánh niệm không dám phóng dật, khéo giữ kỹ thân mạng, huống chi Bí-sô chúng tôi đã từ bỏ các loại ca múa. Biết đây là nhân sinh ra nhiều đau khổ, lẽ nào tôi lại muốn thấy nghe nữa?

Vua xem dầu trong bát, xét rõ sự tình nên càng bội phục kính trọng Tôn giả.

Khi ấy, thái tử và các thê nữ trong cung vua cùng nhân dân đều đến tùy hỷ đem các món ăn thượng hạng cúng dường Bí-sô.

Sau khi đại chúng thọ trai, xĩa răng, súc miệng, thu cất bát xong, vua ngồi một ghế thấp trước Tôn giả, hỏi:

- Có nơi nào dùng thức ăn uống thơm ngon cúng dường cho năm trăm thánh chúng bằng như con không?

Tôn giả nói:

- Vua là quốc chủ, chế ngự trăm thành, mọi việc vâng theo ý vua không có thiếu sót, dùng thức ăn uống thượng hạng cúng dường năm trăm tăng, nào phải hiếm có. Trước khi tôi đến đây, trong tụ lạc kia, nhà có cô gái nhỏ hận mình nghèo nàn nên tự cắt tóc bán được năm trăm tiền vàng, tổ chức cúng dường món ăn ngon cho chúng tôi, đây mới là hiếm có.

Nghe như vậy, vua suy nghĩ: "Tóc cô gái ấy giá trị đến năm trăm, vậy thể nữ chư thiên cũng khó so được, phải tìm xem ấy là người nào, ta nên lấy cô ta, Tôn giả là bậc cao đức, không nên hỏi ngài".

Vua ra lệnh sứ giả:

- Người hãy đi đến những nơi Tôn giả đã đến, thôn xóm nào có cô gái bán tóc được năm trăm tiền vàng đem làm thức ăn cúng dường dâng lên. Đại Tôn giả Ca Đa Diễn Na. Cô gái ấy là ai, ta cần gặp.

Biết tâm ý vua, sứ giả tìm hỏi, dần dần đi đến thành Kiến Noa Cúc Xã. Vào trong thành, hỏi thăm khắp nơi, biết đúng chỗ muốn tìm, sau khi nghỉ ngơi, sứ giả đến nhà Bà-la-môn, đứng trước cửa, thấy người mẹ đi ra, liền đến thăm hỏi sức khỏe.

Bà mẹ hỏi:

- Ngài đến đây vì muốn chuyện gì?

Đáp:

- Tôi muốn tìm Diệu Phát để tính việc hôn nhân.

Hỏi:

- Với ai?

Đáp:

- Sung vào ngôi hoàng hậu cho vua Mạnh Quang.

Mẹ nói:

- Rất tốt, nhưng sính lễ không ít nên sợ việc không thành.

Sứ giả hỏi:

- Vật ấy bao nhiêu?

Mẹ đáp:

- Đồ trang sức bên trong phải đủ số năm trăm, số lượng anh lạc đeo bên ngoài cũng vậy, phong áp bằng năm trăm tụ lạc; Được những vật này, tôi sẽ gả con gái.

Nghe như vậy, sứ giả vội chạy về tâu vua:

- Đại vương, thần đã tìm được cô gái.

Vua hỏi:

- Người nói gì với họ?

Đáp:

- Thần bảo với người mẹ là vua muốn lấy cô gái làm hoàng hậu.

Vua hỏi:

- Họ đòi sính lễ?

Sau khi nghe sứ giả tâu lại đầy đủ, nhà vua ra lệnh:

- Cung cấp theo yêu cầu của họ dù nhiều hay ít.

Tuân lệnh vua, sứ giả đến nhà cô gái cùng nhau giao kết chọn ngày tốt, nghi lễ đầy đủ, quân lính trước sau nghiêm chỉnh cờ trống đi từ thành Kiến Noa đến nước Ôn Thệ Ny. Ngay trong ngày họ vào thành, tất cả bệnh dịch đều bị tiêu diệt, đất nước bình yên, nhân dân an lạc. Nhân điềm lành này ứng hiện nên mọi người cùng gọi cô gái là An Lạc phu nhân.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ

TỶ-NAI-DA-TẠP-SỰ

Quyển hai mươi một hết.

--- o0o ---

Quyển thứ hai mươi hai

--- ooOoo ---

Nội nhiếp tụng:

Lâu thượng phùng tăng trưởng,

Dâm nữ dạ quán tinh,

Nhân tác mã minh thanh,

Thương nhân bảo khô cốt.

Tại thành Ôn Thệ Ny nơi vua Mãnh Quang trị vì, có trưởng giả lấy vợ chưa lâu vì bận mang hàng hóa đi buôn bán ở phương khác nên để vợ ở nhà. Chồng đi rồi, người vợ thừa sức ăn mặc, phiền não phát triển nên hằng ngày lên lầu nhìn ngắm đàn ông mãi không chán. Một hôm, trông thấy vua Mãnh Quang cỡi voi lớn đi ngang qua nhà, người đàn bà này sinh tâm dâm dục nên ném vòng hoa đến và mắc trên mào vua. Nhìn lên, vua thấy có cô gái dung nhan xinh đẹp rực rỡ tuyệt trần, liếc xem hai bên, cho là vô song. Biết cô ta có ý ô nhiễm, vua nói:

- Nếu nàng có ý yêu mến sao không ra đây?

Đáp:

- Thiếp là thiếu phụ không được vô cớ ra ngoài. Được vua nghĩ đến, thật hân hạnh cho kẻ ở lầu tranh.

Vua bị mê hoặc nên không tiến tới được, đành phải xuống voi đi bộ vào nhà.

Sau khi thỏa mãn, cô ta có thai.

Đàn bà trí tuệ có năm điều.

Một: Biết đàn ông có tâm dâm dục hay không.

Hai: Biết thời tiết.

Ba: Biết thời gian thọ thai và thai của ai.

Bốn: Biết là nam.

Năm: Biết là nữ.

Cô ta thưa với vua:

- Ngài biết không, em đã có thai.

Nhà vua trao cho cô ta vòng anh lạc bằng ngọc quý thượng hạng, bảo:

- Nếu sinh con gái thì tùy nàng xử dụng; nếu sinh trai thì đem vòng anh lạc này đưa đến gặp ta.

Cô ta đồng ý, nhà vua từ giã.

Mấy tháng sau, cái thai đã lộ ra. Người chồng cũ đưa thư về báo:

- Em hãy sống an ổn, chưa bao lâu nữa anh sẽ về cố hương.

Nghe xong, cô ta rất ưu sầu, sai người đến báo với vua:

- Em đang có thai, chồng cũ sắp về, phải làm sao đây?

Vua báo tin đến:

- Nàng chớ lo lắng, ta có cách làm cho hấn không về.

Cô ta yên lặng. Nhà vua đưa tin ra lệnh cho người chồng, ta đang cần vật như vậy, người hãy đi đến xứ xa ấy tìm đem về.

Người chồng phải lặn lội đường xa nên mất rất nhiều năm.

Đủ tháng, cô ta sinh một bé trai, tướng mạo dễ coi, hiếm có trong đời. Trời sắp sáng, cô ta dùng mật ngon cho vào đây miệng đứa bé, đặt nó trong cái rương có lót lụa mềm, đắp bằng nỉ trắng, trên để vòng anh-lạc rồi đóng rương lại, buộc chặt bằng dây đỏ, trên in dấu tía, bảo với tỳ sứ:

- Hãy đem rương này đến cửa cung vua, lau sạch một hộp bằng trầm đều ở trên, nên đặt đèn sáng rồi đứng một bên, khi có người sắp đến, người hãy trở về.

Người sứ làm đúng theo lệnh. Bấy giờ có bầy trâu đi theo đường đến nơi cái rương thì bao vây không đi nữa. Đang ở trên lầu cao, Vua Mạnh Quang cùng phu nhân An Lạc trông thấy bầy trâu đứng vây quanh cái rương, nên sai sứ:

- Người xem ngoài cửa, vì sao bầy trâu quần tụ với nhau vậy?

Sứ giả tâu:

- Ngoài cửa có một cái rương cột bằng dây đỏ, niêm phong với dấu tía.

Vua ra lệnh:

- Người hãy mau đem vào đây.

Phu nhân tâu:

- Xin đại-vương ban cho thiếp vật trong rương.

Vua đáp:

- Tùy ý.

Mang rương đến chỗ vua, sứ giả mở ra, thấy ngọc anh lạc và đứa bé.

Nhận ra ngọc anh lạc này, vua nói đây là con mình rồi đưa cho phu nhân, bảo:

- Đây là con của nàng.

Nhận đứa bé, phu nhân chú nguyện:

- Nguyện con trẻ trường thọ, nên đặt tên đứa bé này là gì?

Vua nói:

- Đứa bé có phúc được trâu hộ vệ nên đặt tên là Ngưu Hộ.

Lại nữa, phu nhân An Lạc đích thân nuôi dưỡng nên đôi hiệu mẹ là Ngu Hộ Mẫu.

Phương Bắc, Vua hiệu Viên Thắng trị vì nước Đắc Xoa Thi La làm cho hòa bình giàu có an lạc, nhân dân phồn thịnh nói đầy đủ như những nơi khác, các vườn cây hoa trái sum suê, mưa nhiều thuận thời tiết, khát thực dễ dàng.

Một hôm, đang cùng vui chơi hoan hỷ trên lầu cao, vua bảo các quan:

- Có nước nào giàu có vui vẻ an lạc như trong lãnh thổ của ta không?

Đại thần tâu:

- Nước Ôn Thệ Ny, vua hiệu Mãnh Quang, họ cũng phong phú vui vẻ, an lạc, hoa trái bất tuyệt, không khác xứ này. Họ có thương nhân đi đến nơi này.

Sau khi gọi đến hỏi đầy đủ, nghe xứ họ phồn thịnh, vua sinh tâm đố kỵ, bảo với quần thần:

- Các khanh hãy tập hợp binh lính, ta muốn chinh phục họ.

Nhà vua đích thân thống lĩnh bốn loại binh đi dần về hướng thành Ôn Thệ Ny, xâm lăng vô độ, tàn bạo phi lý, nhân dân không sống nổi.

Nghe giặc đến, vua Mãnh Quang cũng dẫn bốn loại binh ra chống cự nhưng bị thua nên binh lính phân tán. Vua đơn thân độc mã bỏ chạy qua nơi khác.

Đến nơi hoang dã, vua gặp một người nông phu tên Tăng Trưởng đang tự mình cày ruộng. Thấy dung mạo ông ta khác với người thường. Vua liền hỏi:

- Người là kẻ tráng sĩ dũng mãnh, có nghe đến việc vua Viên Thắng cùng vua Mãnh Quang đánh nhau và vua Mãnh Quang đại bại, người có biết không?

Đáp:

- Tôi có nghe việc này nhưng không biết hư thật.

Vua đáp:

- Đó là sự thật.

Người cày ruộng không biết đây là vua Mãnh Quang nên nói:

- Vua kia là khách, vua Mãnh Quang ở trong nước mình mà bị xâm lăng phải bỏ chạy đến nơi khác, vậy dùng mưu thần tướng mạnh vào việc gì? Nếu trước đây vua ấy dùng tôi làm tùy tùng, thì tôi dùng dây cột cổ vua Viên Thắng lôi vào trong thành lâu rồi.

Nói chuyện chưa xong, người vợ đưa thức ăn đến, kết lá làm vật đựng.

Người chồng rửa tay muốn ăn, nhìn sang vua, nói:

- Nay trượng phu hùng mạnh, xem qua bộ dạng của ngài như có vẻ đói. Tôi là kẻ bần cùng, có thức ăn dở này, nếu ngài không chê xin được cùng ăn.

Vua Mãnh Quang suy nghĩ ngay:

- Nếu ta không ăn, tất bị chết đói.

Nhà vua liền xuống xe, lấy vật lót ngồi, rửa tay chân xong cùng ngồi ăn chung.

Người vợ rót rượu trong chén mẹ để uống. Vua suy nghĩ: "Tuy biết chén mẹ nhưng ta sẽ uống ở chỗ không bị mẹ".

Nhưng nhà vua có trí sách lược, biết cách cư xử tùy lúc nên nghĩ lại: "Nếu ta uống chỗ chén không bị mẹ, thì sợ người kia cho rằng ta khinh khi họ vậy, ta nên uống vào nơi mẹ để cho họ cảm tình sâu đậm với ta".

Bấy giờ, người nông phu uống tránh độc (chủ uống trước) trước ngay chỗ mẹ, sau đó đưa cho vua. Nhận lấy chén rượu, vua uống ngay chỗ bị mẹ. Nông phu suy nghĩ: "Đây là bậc đại trượng phu, ý không phân biệt cùng uống chung với ta ở chỗ mẹ. Ta hãy kính trọng và gây sự giao hảo lâu dài với ông ta".

Sau khi suy nghĩ, người nông phu bảo vợ:

- Hiền thủ, đây là bậc đại trượng phu, là người bạn thân thiện đặc ý của ta. Nàng hãy đưa vị này về Tệ-xá của ta, đưa dầu thoa thân và nước nóng để tắm, rồi dọn ăn uống. Ngựa cũng đã đói, hãy cho cỏ nước đầy đủ.

Người vợ đưa vua trở về, nhất tâm làm đúng theo lời chồng dặn, cung cấp đầy đủ.

Khi ấy, có một nước nhỏ tên Kiệt Sa lên đến gây xâm lược nước vua Viên Thắng, bắt lấy cá của nhân dân. Các đại thần viết thư tâu trình đầy đủ sự việc, mong vua khéo lo liệu. Cuối thư có bài kệ:

Vua đang ở nước khác

Cần khổ chiến thắng người

Ngay tại đất nước mình

Cũng phải cần bảo vệ.

Sau khi đọc thư, vua Viên Thắng suy nghĩ: "Nếu ta thống lĩnh binh sĩ trở về nước, tất mọi người cho là ta bị thua nên chạy về. Vậy ta nên hòa hảo với họ rồi mới trở về nước mình. Nhà vua sai đưa tin đến Vua Mạnh Quang:

- Nay bạn, việc đã qua không nên nhắc lại, hãy tạm thời ra ngoài, chúng tôi muốn được gặp, việc thắng bại không luận làm gì nữa, mong được thân cận gắn bó với nhau không kinh chống nữa, khi hòa bình như xưa, tôi sẽ trở về đất nước mình.

Sau khi được thư, quần thần thương nghị:

- Nếu báo không có vua, tất họ khinh khi ta. Hãy tạo điều kiện ứng phó tình huống này.

Họ viết thư báo:

- Thưa ngài, chúng tôi đã xem thư, tình cảm thật tốt đẹp, sự việc tuy đúng vậy nhưng vẫn còn do dự. Hai nước gặp nhau tất có hồ nghi, tuy bạn đã bỏ ý đồ ban đầu nhưng tôi bận việc chưa tiếp kiến được. Con ruột của tôi là thái tử Ngưu Hộ sẽ ra gặp ngài, cùng nhau hoan hỷ, tùy ý ở hay đi.

Khi ấy, Nguru Hộ ra thành gặp Viên Thắng, cùng nhau hết lòng hoan hỷ. Nhà vua giải hết binh bị, trở về nước mình.

Bấy giờ, các đại thần của vua Mãnh Quang cùng nhau bàn luận: "Oán địch ngoại xâm như mưa đã tạnh, hãy mau tìm kiếm quốc vương của ta".

Sứ giả truy tìm khắp bốn phương gần xa.

Nghe vua Viên Thắng đã thu binh trở về, vua Mãnh Quang bảo với nông dân Tăng Trưởng:

- Tôi đã hết sợ, xin từ giã bạn trở về. Nếu bạn vào thành, nên qua nhà tôi.

Đáp:

- Danh hiệu của bậc đại trượng phu, tôi chưa biết, sau này làm sao hỏi thăm đến nhà?

Vua nói:

- Ai lại không biết nhà của tôi. Khi bạn vào thành nên hỏi thế này: - Nhà người nhiều ngựa ở đâu?

Sau khi dặn dò, vua giục ngựa ra đi, đến cửa thành cũ bảo người thủ môn:

- Người nên biết, nếu có người nào đến hỏi nhà nhiều ngựa, nên đưa họ gặp ta.

Sau đó vua vào cung.

Một thời gian sau, thành Ôn Thệ Ny có lễ hội lớn. Mọi người gần xa đều tụ tập về thành. Vợ người nông phu nói với chồng:

- Hôm nay trong thành có lễ hội lớn. Tôi cũng đến xem mọi người đô hội, lại nhân đó hỏi nhà người nhiều ngựa.

Chồng nói:

- Hiền thủ, phạm những hào sĩ, lẽ nào lời nói đều có thật. Vào ba trường hợp, có thể gặp được hạng người ấy. Một là bị người khác đánh. Hai là bị người khác khinh khi. Ba là vua bị tan nhà mất nước. Ngoài ra, làm sao gặp được họ.

Vợ đáp:

- Tuy khó gặp họ, vậy xem tụ hội.

Vợ chồng cùng đi vào thành kia. Sau khi suy nghĩ, ta thử hỏi xem, nông phu hỏi người giữ cửa:

- Nay ông ơi, nhà người có nhiều ngựa ở đâu?

Nghe người kia hỏi như vậy, người thủ môn liền đưa chồng vợ đến chỗ vua.

Vừa trông thấy họ, vua kinh ngạc vui mừng reo lên:

- Chào bạn mới đến. Nay Tăng Trưởng sao bạn đến đây được?

Đáp:

- Có đến để tìm kiếm.

Thấy vua ngồi trên tòa sư-tử, các quan vây quanh, Tăng Trưởng chưa biết rõ vua nên thăm nghĩ: "Không biết vì tội gì mà ta bị bắt đến đây?".

Biết họ nghi sợ, vua muốn làm cho nhớ lại nên rời khỏi tòa, lấy mào xuống, lộ trán vua ra. Vừa trông thấy, Tăng Trưởng nhớ lại mặt vua, vợ chồng đồng thời lạy dưới chân vua.

Khi ấy, nhà vua bày nghi lễ long trọng, đưa họ vào hậu cung tắm rửa sạch bằng nước thơm, mặc y phục đẹp, tại nhà khách sang trọng dọn trăm loại món ăn thơm ngon. Vua đích thân đến trông nom việc ăn uống của họ. Sau khi mãn tiệc, để họ ở nhà bên cung điện giăng màn thơm ngát, nghỉ ngơi thỏa mãn. Vua ra lệnh nội cung:

- Đây là cha mẹ ta, thức ăn, y phục, đồ nằm, người hầu, kẻ sai khiến mà họ cần đến, đều phải cung cấp.

Khi vua Mạnh Quang đã cung kính họ nên mọi người đều cung kính, vương tử, đại thần trong ngoài, thứ dân đều cung kính. Nông dân Tăng Trưởng thấy mình được cung kính cúng dường quá đáng nên sau bảy ngày cảm thấy ngượng ngùng, đến trước vua thưa:

- Nay tôi xin từ giã, muốn trở về lều cỏ.

Vua nói:

- Khanh hãy ở lại đây, cùng ta trị nước.

Đáp:

- Tôi là nông phu làm sao biết quốc sự?

Vua nói:

- Có phải khanh đã nói, nếu ta được làm đại thần thì ngay lập tức dùng dây dài cột cổ Viên Quang lôi vào trong thành Ôn Thệ Ny. Nay lại nói tôi là nông phu không kham việc nước. Hãy tạm ở lại, chớ nghĩ đến việc về nhà.

Tăng Trưởng im lặng.

Vua cố lập chức đại tướng, phong làm tể-phụ, cung cấp thức ăn còn sơ sài.

Sau đó, nhân có việc, vua hỏi:

- Khanh sống khỏe không?

Đáp:

- Ăn sáng chưa no, làm sao sống khỏe!

Vua nói:

- Không nên sầu não, sẽ cung cấp ăn mặc đầy đủ cho khanh.

Vua liền bảo năm trăm đại thần:

- Các khanh nên cung cấp cho Tăng Trưởng.

Khi ấy, mọi người cùng nhau cung cấp tăng thêm sự nuôi dưỡng ăn mặc. (Từ đây về sau gọi là Tăng Dưỡng)

Khi vua hỏi:

- Khanh khỏe không?

Đáp:

- Ăn mặc tuy đầy đủ nhưng bị các quan đại thần trong triều khinh khi vậy làm sao khỏe?

Vua nói:

- Như vậy, khi các quan tụ họp bình luận, khanh đến trong chỗ ấy thì họ không dám khinh.

Đáp:

- Đại vương, tôi là nông phu nào dám khinh thường bậc quyền quý của triều đình!

Vua nói:

- Khanh chỉ đến dự, ta làm cho họ kính trọng.

Vị này im lặng.

Sau đó, nhân có triều hội, ý vua muốn những người quyền quý kính trọng Tăng Dưỡng nên phương tiện hỏi:

- Hiện nay trong nước có những sự việc bất an như vậy. Các khanh làm sao cho chấm dứt hết?

Có đại thần bàn luận rằng phải thi hành kế này mới trừ diệt được.

Vua nói:

- Không được.

Các vị quan khác đều trình bày ý kiến riêng của mình, vua đều không chịu, mới hỏi Tăng Trưởng:

- Phải làm thế nào?

Đáp:

- Nếu thi hành kế như vậy mới có thể tiêu diệt được.

Trước quần thần, vua chấp nhận kế ấy và cho là đúng lý.

Thấy như vậy, các quan đều suy nghĩ:

- Tăng Trưởng nói ra, vua đều tin dùng, vậy không nên cùng nhau khinh người này.

Sau đó vua lại hỏi thăm Tăng Dưỡng khỏe không.

Đáp:

- Chỗ ở chưa rộng, làm sao khỏe được?

Vua bảo các quan:

- Các khanh nên cấp cho Tăng Dưỡng nhà rộng.

Đáp:

- Có đại thần ... vừa qua đời. Thê thiếp người hầu đang còn sống trong nhà.

Vua phán:

- Nên ban hết cho Tăng Dưỡng nhà này cùng với thê tử ... và các tài vật khác.

Sau khi Tăng Dưỡng nhận nhà, vua hỏi:

- Khỏe không?

Đáp:

- Những người trong nhà cho tôi là nông phu nên đều khinh mạn.

Vua nói:

- Nếu như vậy, khi khanh đang tắm, ta sai sứ đến gọi, khanh nói thế này:-
Đợi ta tắm xong, sẽ đi gặp vua.

Tăng Dưỡng tâu:

- Làm sao tôi dám trái lại lệnh đại vương?

Vua bảo:

- Việc này do ta dạy, thật không có lỗi. Lại nữa, khi khanh sắp ăn, ta sai sứ đến gọi, khanh nên bảo rằng đợi ta ăn xong sẽ đến gặp vua. Khi khanh đang ăn, ta sẽ đến nhà cùng khanh chung mâm.

Đáp:

- Đại vương, tôi làm sao dám cùng ăn chung với đại vương!

Vua bảo:

- Ta cho phép không có lỗi. Khi làm như vậy, họ đều cung kính.

Tăng Trưởng nghe lệnh nên về nhà. Khi ông ta đang tắm, vua sai sứ đến gọi:

- Có việc cần thiết, ngài phải đến ngay!

Sứ đến truyền lệnh, Tăng Dưỡng báo:

- Đợi tôi tắm xong, sẽ đến.

Sau khi sứ giả về, mọi người trong nhà bảo nhau:

- Chủ nhà này dám cự lại lệnh vua, ai sinh kiêu mạn tất tự rước lấy tai họa.

Họ lại nói với nhau:

- Vốn không phải người sang trọng, khi được chút thế lực thì sinh ngạo
nghễ.

Gia nhân lại báo:

- Chị em nên biết, những kẻ trèo cao tất bị té nặng. Hôm nay, người này tất
bị vua giết, việc này sẽ đến ngay mà.

Tắm rửa xong, không y hẹn đến gặp vua, ông ta lại đến chỗ ăn. Vua lại sai
sứ báo:

- Có việc phải đến gấp.

Tuy nghe vua gọi, nhưng ông ta nói:

- Hãy đi đi, tôi ăn xong mới đi.

Nghe sứ giả về báo, vua đích thân cỡi voi lớn đến nhà ông ta, hỏi:

- Tăng Dưỡng, khanh sắp ăn?

Đáp:

- Sắp ăn.

- Không mời ta hay sao?

Đáp:

- Kính thỉnh ngài vào dùng bữa.

Những người trong nhà nói với nhau:

- Chủ nhà ta cùng vua nói chuyện đùa một cách bình thường.

Họ đều lấy làm lạ, trưng mắt ra nhìn.

Bấy giờ vua rửa sạch tay chân, cùng ngồi ăn chung. Thấy như vậy, những người trong nhà đều sợ hãi nói với nhau:

- Chúng ta so đo khinh khi người nông phu này, nay cùng thấy ông ta ngồi ăn chung với vua.

Họ lại cùng bàn luận:

- Biết làm sao đây! Vua đã ngồi ăn chung, việc này không khinh suất được. Từ nay về sau, chúng ta không nên khinh thường. Ai không kính trọng, tất bị tai họa.

Họ bảo nhau như vậy nên cùng kính sợ.

Vào lúc khác, vua hỏi khỏe không.

Đáp:

- Có một đại thần là thân tộc của vua, thường khinh mắng tôi, làm sao khỏe được!

Vua nói:

- Nếu ta nói ra thì có trở ngại, khi cần xử sự, khanh tự biết tiến thoái.

Đáp:

- Xin vua đừng trách hành động của tôi.

Vua nói:

- Ta không trách gì cả.

Một lúc nọ, Tăng Dưỡng đang đi, thấy hai đồng tử nghèo không thân thuộc cầm ná và đạn chơi bên đường. Có một nô tỳ đội một vò nước đi qua trên đường. Một đồng tử nói:

- Tôi dùng đạn khô bắn lủng vò nước.

Một người nói:

- Đạn khô bắn lủng, đó thật không gì lạ. Tôi dùng đạn ướt bắn lấp lỗ ấy lại mới là lạ.

Sau khi bàn luận, họ dùng đạn khô bắn vò lủng lỗ, rồi dùng đạn ướt bắn bịt lỗ lủng ấy. Trông thấy sự việc như vậy, thật là hiếm có, Tăng Trưởng suy nghĩ: "Hai đồng tử này có thể giúp ta chiến thắng vương thân kia và trừ được oán hận mắng chửi".

Tăng Dưỡng hỏi:

- Cháu là con nhà ai?

Đáp:

- Chúng tôi không thân thích, tự kiếm sống qua ngày.

- Nếu được, nên về sống chung với ta.

Đáp:

- Xin tuân lệnh.

Sau khi được thu nhận, chúng hỏi:

- Tôi lại làm gì đây?

Đáp:

- Cháu chỉ tập bắn đạn. Sau này, khi thấy ai đấu tranh với ta, cháu nên dùng viên đạn bất tịnh bắn vào miệng họ.

Đáp:

- Tôi làm được.

Sau đó, Tăng Dưỡng đang cạnh tranh cùng vương thân kia. Từ xa, đồng tử bắn đạn dơ bắn vào miệng người ấy. Họ liền mưa ra, lấy tay bịt miệng vội chạy đi. Nhân sĩ nhục ấy, họ không còn lẳng mạp nữa.

Vua lại hỏi:

- Khanh có khỏe không?

Đáp:

- Người trong cung của vua vì thấy tôi là nông phu nên đều khinh thường.

Vua bảo:

- Nếu như vậy, khi ta vào cung, khanh đến nơi cửa hỏi:

- Vua đang ở đâu, Nếu họ bảo ở trong, khanh nên nói, việc nước ngổn ngang lại bỏ đi không biết đến, ở mãi cung sau làm sao giải quyết.

Lại nữa, nếu thấy ta đang ở trong, thì khanh lên giường bên cung điện của ta, thò chân nằm ngủ. Ta sẽ ra cửa, đỡ chân khanh lên.

Đáp:

- Đại vương, chẳng lẽ tôi có hai đầu hay sao mà khiến vua đỡ chân? Vua tôi vị trí sai biệt, cao thấp khác nhau, làm trở ngại nhân tình, nào có lý này?

Vua nói:

- Đây là sự yêu mến của ta, khanh có lỗi gì? Khi làm như vậy, trong cung đối với khanh không dám khinh mạn nữa.

Tăng Dưỡng im lặng.

Sau đó, Tăng Dưỡng vào trong cung, hỏi vua đang ở đâu, tùy theo lời dạy của vua, làm theo thứ lớp cho đến đỡ chân lên. Khi thấy như vậy, người trong cung đều không nhin nổi muốn đến làm nhục. Vua bảo:

- Người chớ hành động, đây do sự yêu mến của ta, người này có tội gì!

Họ bảo nhau:

- Cùng thấy người này được vua yêu mến, chúng ta không nên khinh mạn nữa. Nếu vua biết được, tất trị tội chúng ta.

Từ đó về sau, họ đều kính trọng.

Vào một lúc khác, vua hỏi khỏe không?

Đáp:

- Hiện nay đã khỏe.

Vua Mạnh Quang tính ưa thích nữ sắc, nhân cùng các thiếu niên lên lầu cao nói chuyện thế sự, nên hỏi:

- Các người biết ở đô thành nào có gái đẹp không?

Có người đáp thành Khúc Nữ. Có người nói trong thành Xuất-Xà Cái. Có người nói các thành ở nước khác chưa đáng kể, có cô gái buôn bán hương

sắc trong thành này tên là Thiện Hiền sắc đẹp tuyệt vời đặc biệt trong đời như thiên nữ trong cung Đế Thích, như ánh sáng mặt trời che hết muôn sao. Nghe nói vậy, vua mừng rỡ lạ thường, đê mê rộn ràng, ý mong được gặp, nên ngay đêm ấy bỏ ngự bào ra, mặc y phục thứ dân, tự mang theo năm trăm tiền vàng đi đến nhà Thiện Hiền.

Trông thấy vua, cô ta vui mừng chào đón, bảo người hầu:

- Phục vụ vị trượng phu này tắm rửa sạch sẽ.

Người hầu tuân lệnh, tắm rửa lau sạch thân thể cho vua.

Bấy giờ, lại có người đem năm trăm tiền vàng đến cửa, gọi:

- Tôi muốn ở lại đêm.

Dâm nữ này có thường lệ là nếu có người đến sau thì giết người đến trước để cùng hoan lạc với người sau. Bấy giờ, người hầu thấy vua Mạnh Quang hình dáng khả ái không như thường dân nên rơi lệ suy nghĩ: "Phải chăng người này là giòng Sát Đế Lợi vì dung nghi đoán chính hiem có trên đời. Vì sao dâm nữ sinh ác tâm gây tội giết oan một cách phi lý".

Nước mắt cô ta rơi trên thân vua, vua liền ngừng lên hỏi vì sao bỗng nhiên rơi lệ.

Đáp:

- Không có gì cả.

Với tâm nghi ngờ, vua cố gạn hỏi:

- Phải có lý do, cô hãy nói rõ với ta.

Người hầu liền tuân tạt nói lý do ra.

Vua hỏi:

- Cô bé, ta đã thất thế, có cách gì để chạy thoát không?

Đáp:

- Nhà này, bốn phía đều có người cầm dao cùng nhau phòng vệ, không sao chạy thoát. Cũng có chỗ ra nhưng rất nhỏ hẹp, làm sao nói được.

Vua nói:

- Bất kể sạch dơ, hãy chỉ nơi ấy, ta cần phải sống.

Đáp:

- Nơi ấy có thể chạy ra, nhưng là cống xí, đóng bằng cọc sắt. Nếu nhỏ ra được thì đó là đường thoát.

Vua nói:

- Cô đi chỉ chỗ, tôi thử nhỏ xem.

Được cô gái chỉ chỗ, vua đưa người xuống dưới nhỏ cọc trong cống xí, tuy ráng hết sức nhưng không nhỏ được.

Khi ấy, ngoài tường cách đó không xa, có người Bà-la-môn sống ở đó giỏi xem thiên văn. Ban đêm, ra ngoài nhìn thiên hà, người vợ bung nước đi theo sau, Bà-la-môn nói:

- Bà nên biết, ta xem tinh tú, thấy vua đang gặp nạn lớn gian khổ vô cùng.

Vợ nói:

- Việc cơ mật của quốc gia, nào cần phải nói ra, người khác nghe được tất bị hình phạt.

Bà-la-môn nói:

- Ta được che chở, trên hết nhờ vua, vua bị mắc nạn ta làm sao an ổn.

Người này liền quỳ xuống giữa sân hướng đến sao nguy ách cầu nguyện.

Trong lỗ xí, vua nghe tiếng của họ, tận lực lay cọc nhỏ bật lên, rồi theo trong cống phẫn đi ra, thân thể dính đầy bất tịnh thật khổ cực. Vua thoát ra ngoài, sao nguy ách biến đổi.

Thấy sao biến đổi, Bà-la-môn bảo với vợ:

- Vua tuy mắc nạn nhưng đã thoát được rồi, tính mạng còn nguyên, ta thật may mắn.

Vua chạy vội vàng lén vào trong thành, đến chỗ phu nhân An-Lạc. Phu nhân vội vàng tiếp kiến, hỏi:

- Trời không hại ai, vì sao như vậy?

Vua lần lượt kể lại chuyện vừa rồi. Nghe xong, phu nhân đầm đìa nước mắt, dùng lược tre chải sạch bất tịnh, trước dùng đất thơm tẩy sạch, sau đó dùng các loại hương bột, hương nước tắm rửa, sau đó thoa dầu thơm, mặc y phục thượng hạng cho vua.

Sau khi tạm thời an nghỉ, đến sáng mai, vua ngồi trên điện bảo đại thần:

- Hãy gọi tất cả các vị thầy âm dương biết xem sao lịch đến đây.

Sau khi đại thần gọi họ lại, vua hỏi:

- Đêm qua, ta có sự việc gì lạ?

Đáp:

- Đêm qua, vua an ổn không có việc gì lạ cả.

Vua bảo:

- Ở phường ... có Bà-la-môn giỏi biết tinh tú, hãy gọi lại đây.

Vua sai sứ đến nhà của Bà-la-môn ấy, bảo:

- Vua cho gọi.

Người chồng mặc áo muốn đi gặp vua. Người vợ bảo:

- Trước đây tôi đã nói, việc cơ mật của quốc gia vì sao lại nói ra, ông không chịu nghe, nay bị triệu đến hỏi.

Bà-la-môn liền quan sát mặt trời buổi sáng, biết không có việc xấu nên bảo vợ:

- Bà không nên sợ, đều là điềm an lành.

Khi vừa trông thấy ông ta đến, vua lớn tiếng gọi to:

- Xin chào đại sư, hãy ngồi gần đây.

Bà-la-môn liền chú nguyện:

- Chúc vua sống lâu mãi mãi.

Sau khi ông ta ngồi vào ghế nghỉ giây lát, vua hỏi:

- Bà-la-môn, ông hiểu tinh tú không?

Đáp:

- Theo khả năng của tôi cũng biết chút ít.

Vua hỏi:

- Đại sư, đêm qua, ta có sự việc gì?

Đáp:

- Đêm qua, đại vương gặp nạn cực khổ vô cùng. Nhờ phúc lực nên vua còn mạng sống.

Nghe xong, vua bảo các quan:

- Đúng như lời đại-sư, đêm qua mạng ta rất nguy ngập. Các thầy âm dương không thông lịch số, từ nay về sau bị tước hết bổng lộc. Dem dâm nữ Thiện Hiền ra cột tóc dưới chân ngựa dữ cho nó đạp chết. Nhà nó đang ở cho lừa đến cày lên. Người giúp việc tắm rửa cho ta trong nhà ấy, triệu vào hậu cung để xem việc nước.

Các đại thần thi hành theo đúng lệnh vua.

Vua hỏi Bà-la-môn:

- Ngài đã lo lắng cho nên tôi còn sống, nay muốn báo ân vậy ngài muốn gì?

Đáp:

- Đại vương, xin hỏi lại trong nhà rồi sẽ đến trình bày ý nguyện.

Vua nói:

- Tùy ý.

Bà-la-môn đi về, bảo người trong nhà:

- Vua ban cho ta ước muốn, cần gì đều cung cấp tất cả. Các người muốn điều gì?

Vợ hỏi:

- Chàng muốn vật gì?

Đáp:

- Ta muốn được phong ấp bằng năm tụ lạc lớn.

Vợ nói:

- Như vậy, tôi muốn 100 con bò mẹ để lấy sữa lạc.

Con trai nói:

- Con muốn ngựa giỏi xe báu để cỡi đi.

Con gái:

- Con muốn anh-lạc đẹp thượng hạng để trang sức.

Người phục vụ nói:

- Tôi muốn cục đá nghiền hương để dùng khi làm thức ăn.

Bà-la-môn suy nghĩ:

- Sự việc như vậy, không nên nói thẳng ra, nên làm bài kệ để xin với vua.

Ông ta đến gặp vua, tâu:

- Đại vương, những ý nguyện trong nhà của thần, mong tha tội cho mới dám nói hết ra. Xin nói qua bài kệ để trình bày việc ấy:

Thần muốn năm phong-ấp

Vợ xin trăm con bò,

Con muốn xe ngựa báu,

Gái thích những anh-lạc,

Người làm việc trong nhà,

Cần đá để mài hương,

Những mong cầu như vậy,

Xin vua thương ban cho.

Nghe tâu như vậy,

Vua Mạnh Quang nói kệ đáp lại sự mong cầu ấy:

Cho ông năm phong-ấp,

Một trăm bò cho vợ,

Xe ngựa báu cho con,

Con gái những anh-lạc,

Tỳ nữ nhỏ trong nhà

Cho đá tốt mài hương

Có những mong cầu này,

Ta đều cho mãn nguyện.

Sau khi lệnh cho đại thần theo yêu cầu của những người kia, ban cho tất cả, vua bảo Bà-la-môn:

- Đại sư cộng tác với ta trị nước, thật tâm tương trợ bình luận các việc chính sự.

Đáp:

- Đại vương, tôi là Bà-la-môn không nên biết đến việc quốc gia.

Vua vẫn cố đưa Bà-la-môn lên làm đại thần.

Nước lân cận tên là Kiệt Sa phản nghịch, vua sai Tăng Dưỡng cầm binh đến dẹp, sau khi phá tan quân kia thu hoạch nhiều tài vật, đóng binh ngoài đồng sắp vào trong thành.

Nghe họ muốn vào thành, vua đích thân chỉnh đốn quân sĩ ra đón, thấy thân thể cô thiếu nữ Kiệt Sa nhiều ghê lở, hỏi Tăng Dưỡng:

- Có trượng phu nào cùng ngủ chung với cô gái này không?

Đáp:

- Chẳng những chỉ thích chung chiếu gối mà còn cỡi lên lưng chồng bắt làm ngựa hí.

Vua hỏi:

- Chẳng lẽ có sự việc như vậy hay sao?

Đáp:

- Chính mắt vua sẽ thấy.

Bấy giờ, Tăng Dưỡng đưa thiếu nữ này đến y sĩ:

- Người hãy khéo chữa trị, cho dùng nhiều thuốc, cần bao nhiêu ta cũng không tiếc.

Sau khi y sĩ trị liệu cho bình phục xong, lại bồi dưỡng đầy đủ y phục, thức ăn nên dung nhan của cô ta trở nên đáng yêu mến lạ thường.

Tăng Dưỡng đưa về làm con gái, đặt tên là Tinh Quang. Ông ta bảo:

- Nếu ta thỉnh vua đến nhà dùng bữa, con hãy trang sức thân thể với đầy đủ các loại anh-lạc rồi xuất hiện trước vua.

Cô gái vâng lệnh.

Một hôm, Tăng Dưỡng bạch vua:

- Xin được vua ghé qua tậ xá của thần.

Vua nói:

- Khanh không mời, làm sao ta đến!

Đáp:

- Hôm nay mời thỉnh, xin ngày mai đến nhà.

Vua đáp:

- Lành thay.

Tăng Dưỡng liền dọn các món ăn thịnh soạn trân quý, thỉnh vua vào nhà tắm rửa bằng nước thơm, dâng y phục vô giá. Ăn uống sắp xong, còn đang nói chuyện, từ trong màn, cô Tinh Quang ném trái cầu nhỏ rồi theo đó vén màn, thưa với cha:

- Xin đưa trái cầu cho con.

Vua thấy thiếu nữ nhan sắc siêu tuyệt nên sinh ý luyến ái, hỏi Tăng Dưỡng:

- Cô này của ai?

Đáp:

- Con gái của thần.

- Đã gả cho người nào chưa?

Đáp:- Chưa có ai.

- Sao không dâng cho ta?

Đáp:

- Nếu vua không chê, tùy ý đưa đi.

Vua liền bày lễ lớn cưới đưa vào cung.

Thói thường trong đời được mới nói cũ, không vào nhà trong nữa. Vua say đắm Tinh Quang nên bỏ bê các việc khác.

Sau khi suy nghĩ:

- Đây thật đúng lúc nên thi hành những việc đã nói ngày trước.

Tăng Dưỡng hỏi Tinh Quang:

- Con có thể cỡi lên lưng vua bắt làm ngựa hí không?

Đáp:

- Để con suy nghĩ, chưa biết nên làm thế nào?

Phàm người nữ có trí tuệ, không học tự hiểu, cô ta liền mặc y phục đơ bản, nằm trên giường hư. Vua đến hỏi:

- Vì sao như vậy?

Đáp:

- Thiếp bị trời giận nên mắc tai họa này.

Vua hỏi:

- Nàng đã từng cầu nguyện trời chuyện gì?

Đáp:

- Vì vua sai cha thiếp chinh phạt nước Kiệt-Sa, bây giờ thiếp có tâm cầu nguyện với trời: "Nếu cha con đem binh chiến thắng được nước kia, bình an trở về, khi con xuất giá lấy chồng, sẽ cõng lên lưng chồng bảo làm ngựa hí".

Khi bị áy dục lôi đi thì việc gì cũng làm cả. Vua đáp:

- Nay phu nhân, yêu cầu của nàng, đây thật vì ta nguyện cầu không bệnh hoạn, ta phải làm cho.

Phu nhân im lặng.

Vua hỏi:

- Vì sao nàng im lặng, hay là nàng có cầu trời việc khác nữa.

Đáp:

- Không có nguyện khác nhưng bây giờ có suy nghĩ, khiến Bà-la-môn đại thần chú nguyện và sai nhạc sĩ đánh đàn tỳ bà.

Vua nói:

- Việc này cũng được, Bà-la-môn đại thần là của ta, người đánh đàn tỳ bà, có thể tìm được.

Đáp:

- Xin ngài tìm cho.

Bây giờ, nước Kiên Đà La có một thương nhân mang các loại hàng hóa đến thành Ôn Thệ Ny, đến nhà dâm nữ, giao thiệp với nhau. Người này say đắm nên loạn ý hoang mê, tiền tài đều tiêu xài hết, gia nhân nô bộc đều bỏ trốn cả. Thấy người ấy nghèo cùng, dâm nữ bảo:

- Thưa ngài, tôi không có ruộng đất để cày cấy, lại không có cửa hàng buôn bán, chỉ mong lấy việc giao du tụ tập để kiếm sống. Ai có tiền của thì mang đến, không có thì nên đi nơi khác nhường cho khách đến sau.

Đáp:

- Tôi nghèo chẳng có gì cả, nếu có thì lại dùng vào đâu, tôi đối với nàng rất yêu mến, xin lưu dung cho chớ làm khổ đuổi đi, cho tôi ở trong nhà mới biết là thương nhau.

Dâm nữ nói:

- Nếu có thể hoàn toàn làm theo lời ta thì cho cư trú lại.

Đáp:

- Tôi làm tất cả.

Khi ấy, ý dân nữ muốn đuổi đi nên sau khi đại tiện dùng cây que cắm trên bãi phân, bảo người kia dùng răng cắn rút cây que lên. Người kia dùng răng kéo cây que ra. Dân nữ dùng chân đạp vào hông người kia, nói:

- Vật bần hàn, việc ghê tởm như vậy sao lại đưa răng ra làm, người là kẻ không sạch sẽ hãy đi xa ta.

Sau khi bị dân nữ đuổi đi, vì có nghề cũ biết đánh đàn tỳ bà, người kia nhờ vào tiếng đàn để nuôi sống.

Vua bảo Tăng Dưỡng:

- Con gái khanh có cầu nguyện với trời, Bà-la-môn đại thần, ta đã có sẵn, người đánh đàn tỳ bà biết tìm ở đâu?

Đáp:

- Có ông khách người Kiên Đà La sống bằng nghề đánh đàn tỳ bà, nên dùng khăn bịt mắt đưa vào trong cung.

Vua nói:

- Nên làm như vậy.

Vua cùng đại thần lên tầng lầu cao thứ bảy, nói rõ việc này, ra lệnh đại thần. Tăng dưỡng dùng khăn bịt mắt người kia dẫn lên lầu. Khi ấy Tinh Quang mặc y phục trắng sạch, cỡi lên vai vua, đại thần tịnh hạnh chú nguyện cho vua, đánh đàn tỳ bà, vua làm ngựa hí lên.

Khi ấy, người Kiên Đà La suy nghĩ:

- Trên tầng lầu bảy, sao lại có tiếng ngựa hí, chắc là bọn ta bị đàn bà khinh lộng.

Trong lòng sinh ý cảm khái, người này ca lên:

Việc này rất giống nhau,
Việc này nhiều người biết,
Tiền tài đều tan mất,
Que bắn nhóp rãnh mình.

Khi ấy, thấy người kia tay gảy đàn, miệng hát không ngừng, vua hỏi:

- Câu hát lạ thường, có ý nghĩa gì?

Sau khi nghe người kia lần lượt đem việc của mình tâu lên, vua suy nghĩ:

- Người này đã biết ta, vậy không nên cho ở đây.

Vua cho ông ấy năm trăm tiền vàng, đuổi ra khỏi nước.

Sau đó, đại thần can gián vua:

- Làm quốc vương không nên để phụ nữ đem làm trò đùa.

Nghe vậy, vua rất xấu hổ đành im lặng.

Vua ra lệnh Tăng Dưỡng:

- Đại thần Bà-la-môn đang chê trách ta, khanh có thể làm cho vợ hắn cạo đầu hắn không?

Đáp:

- Thần thử xem sao!

Tăng-Dưỡng về nhà hỏi vợ:

- Vua bị Bà-la-môn chê bai vào mặt, bà có cách gì làm cho vợ hấn cạo đầu hấn không?

Đáp:

- Không nhọc gì nói trước, cạo xong sẽ xem.

Chồng:

- Nếu làm được, thật là việc tốt, chồng tài giỏi tất có vợ tài ba.

Bà này lập tức giao hảo với người vợ đại thần. Sau khi đã hợp ý nhau, bảo rằng:

- Phu nhân, chồng tôi rất thương yêu tôi, yêu cầu điều gì chàng cũng làm cho cả.

Đáp:

- Tuy chị nói yêu thương như vậy, nhưng làm sao hơn tôi được. Đối với chồng, tôi có quyền uy, không ai qua nổi.

- Nếu chị có quyền đối với chồng, thử cắt tóc ông ấy xem. Tôi chắc là chị không thể làm được.

Đáp:

- Hãy xem cắt xong, mới biết có thể hay không.

Vợ đại thần liền mặc y phục đơ bản, nằm trên giường chiếc, rên rỉ.

Đại thần hỏi:

- Vì sao như vậy?

Đáp:

- Thiên thần giận em.

Hỏi:

- Chả lẽ nhà ta nghèo không thể đáp lễ hay sao mà làm cho thiên thần hiềm khích với ta. Ta sẽ làm theo những gì nàng yêu cầu, làm cho thiên thần hoan hỷ để tiêu trừ bệnh khổ. Nàng đã hứa với thần điều gì?

Đáp:

- Khi chàng còn ở nhà chưa có quan chức, được nhà vua triệu lần đầu, thiếp cầu khẩn thần linh sao cho chồng của con đến theo lệnh vua, được toại ý mong cầu, an ổn trở về, sẽ cạo đầu tóc cúng dường thiên thần. Từ đó đến nay gia đạo hưng thịnh tiền tài giàu có, em tham hưởng thụ sung sướng quên tạ ân thần. Do tâm ngạo mạn này làm cho thần phẫn nộ. Nay chắc em phải chết có cách nào cầu sống được.

Chồng bảo:

- Sự cầu khẩn thần linh của nàng, thật vì cho ta, nên tâu vua nghe rồi thi hành.

Người vợ liền gửi thư báo cho vợ Tăng Dưỡng:

- Chồng tôi đã hứa, chắc chắn ông ấy làm.

Được tin, vợ báo cho Tăng Dưỡng:

- Vợ đại thần đã gửi tin đến, chồng bà ấy đã hứa tạm chờ nghe trình tấu.
Tăng Dữơng vào gặp vua tâu rằng sự việc đã xong không còn lo gì nữa. Nếu đại thần đến, xin cho biết việc này.

Vua nói:

- Đã biết rồi không phiền phải dặn.

Bấy giờ, đại thần đến gặp vua, tâu:

- Đại vương, thần có lời nguyện phải tạ thần linh, không ra khỏi cửa trong sáu tháng, xin ngài ban ân cho được toại nguyện.

Vua nói:

- Lành thay.

Về nhà, sau khi cạo tóc, đại thần này xấu hổ nên không ra ngoài. Người vợ sai sứ báo cho vợ Tăng Dữơng:

- Đã cạo tóc xong.

Người vợ báo Tăng Dữơng. Tăng Dữơng tâu vua. Nghe nói, vua rất mừng liền sai sứ gọi đại thần đến.

Bấy giờ, Tăng Dữơng dạy hai đồng tử hát ca khúc:

- Nếu gái nhà lành, lại xinh đẹp

Có thể khiến chồng theo ý mình,

Trên tầng lầu bảy ngựa hí vang,

Xem đại thần này không còn tóc.

Nghe tin vua triệu, đại thần vội đội mũ, đi vào cung. Thấy ông ta đến, vua sai ngồi một bên. Hai đồng tử liền ca lên:

- Nếu gái nhà lành, lại xinh đẹp,

Có thể khiến chồng theo ý mình,

Trên lầu bảy tầng ngựa hí vang,

Xem đại thần này không còn tóc.

Đến sát ở trước, hai đồng tử lấy mũ đại thần ra, thấy không còn tóc, bá quan cả triều đều vỗ tay cười lớn. Trong tự xấu hổ, ngoài ngưỡng với mọi người, đại thần rụt vai cúi đầu im lặng bỏ đi ra cửa.

Sau khi làm việc này, Tăng Dữơng tự khoa trương lớn giọng bảo mọi người:

- Ai bị phụ nữ khinh đùa như vậy làm sao có thể thành tựu việc lớn cho đất nước.

Tại chỗ khuất, vua bảo đại thần:

- Khanh có cách gì làm cho Tăng Dữơng bị sỉ nhục không?

Đáp:

- Đại vương, để thần xem xét đã, không biết được không?

Đại thần bảo với con trai của em gái mình là người giỏi huyền thuật:

- Khi lâm triều, đại thần Tăng Dữơng thường khinh dễ với ta. Con có thể làm cho hắn bị sỉ nhục nặng nề không?

Đáp:

- Này cậu, cho cháu suy nghĩ đã, xem việc ấy như thế nào.

Sau khi suy tính, người này đáp:

- Âm thầm dùng huyền thuật hóa ra một nhóm thương khách, nơi đồng phân lớn hóa thành phòng thất, dùng bộ xương khô hóa ra vợ thương chủ nhan sắc xinh đẹp ai cũng ưa nhìn. Theo phép nước của vua, khi có đoàn buôn lớn đến thành, hoặc vua đích thân thu thuế hoặc sai Tăng Dưỡng.

Bấy giờ vua không ra mà sai Tăng Dưỡng nhận thuế.

Đến doanh trại họ, Tăng Dưỡng hỏi:

- Phòng thương chủ nơi nào?

Được họ chỉ chỗ, Tăng Dưỡng vào phòng, thấy vợ thương chủ sắc đẹp khả ái làm rung cảm lòng người.

Vừa trông thấy, Tăng Dưỡng liền say đắm, hỏi:

- Thiếu nữ, nếu cô chịu hoan lạc với ta, sẽ không thu thuế cả đoàn buôn.

Đáp:

- Tùy ý.

- Nhưng không nên làm ban ngày, hãy đợi đến đêm.

Huyền sư liền che ngày thành như đêm. Tăng Dưỡng cùng huyền nữ làm việc phi pháp, dùng tay ôm cổ ngủ say.

Bấy giờ, huyền sư giải pháp thuật, Tăng Dưỡng đang ôm bộ xương khô nằm trên đồng phân.

Đại thần đến bạch vua:

- Đại vương, ngài tạm dời thần giá đến xem Tăng Dưỡng.

Vua xuất thành, đến nơi, nhip tay đánh thức, bảo:

- Tăng Dưỡng, ngươi đã hợp cùng gái, chả lẽ còn ăn thịt hay sao?

Thấy như vậy, Tăng Dưỡng suy nghĩ biết trò chơi này do vua bày ra, vậy ta còn sống ở đây sao được, thà tự tử chứ không muốn sống nữa ... Nhưng bỏ thân mạng rất khó, ta nên đến gặp Tôn giả Đại-Ca Đa Diễn Na để xin xuất gia.

Đến nơi, Tăng Dưỡng làm lễ thưa:

- Đại đức, con muốn xuất gia.

Tôn giả liền cho xuất gia, truyền 5 giới, 10 giới, rồi truyền cận viên, sau khi giáo giới qua, bảo học kinh Tăng-nhất A-cấp-ma.

Bấy giờ, không có Tăng Dưỡng, tâm ý vua Mạnh Quang không an, liền bắt hoàn tục và an trí như cũ.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ

TỶ-NAI-DA TẬP-SỰ

Quyển hai mươi hai hết.

- o0o -

Quyển thứ hai mươi ba

--- ooOoo ---

Nội hiệp tụng:

Ngưu hộ lập sư tử,
Phóng cung thiên thọ quy,
Mãnh Quang hướng đấ xoa,
Sát nhân thanh bát mộng.

Một hôm vừa ngủ dậy, vua Mãnh Quang suy nghĩ: "Sau khi ta qua đời, thái tử Ngưu Hộ có đủ trí lực để thừa kế vương vị không, ta nên trắc nghiệm trí mưu của nó".

Gọi Ngưu Hộ đến, vua bảo:

- Trong cung có một ít công việc, ta cần làm trong bảy ngày. Tạm thời, con có thể thay ta trông nom việc nước.

Vâng lệnh vua, thái tử giám sát đất nước, thưởng phạt thích đáng việc lợi hại. Có kẻ thông dâm bị quan giải đến. Gặp nhau, thái tử hỏi cả nam nữ:

- Có yêu mến nhau không?

Đáp:

- Yêu nhau.

Nghe xong, thái tử bảo các quan:

- Họ đã thương nhau sao ta không tùy thuận?

Thái tử bảo tả hữu:

- Từ nay về sau không cấm việc thông dâm.

Nghe như vậy, mọi người mặt tình gầy lồi. Đối với việc nước, thái tử kiểm soát rất nghiêm túc. Sau bảy ngày, vua ra khỏi cung, hỏi Tăng Dưỡng:

- Sau khi ta qua đời, thái tử Ngưu Hộ có thể kế vị không?

Đáp:

- Người ấy có thể kế vị, nhưng đối với việc thông dâm lại buông thả cho họ gây việc xấu.

Hỏi :

- Vì sao, Tăng Dưỡng kể lại đầy đủ sự việc.

Vua suy nghĩ: "Không có ý đồ ky với phụ nữ của người, hung đối với thế thiếp của mình, Ngưu Hộ lại không đồ ky hay sao? Ta hãy thí nghiệm".

Bấy giờ, có người khách Kiền Đà La ở phương Bắc đang trú trong thành. Nghe người này có trí, vua bảo:

- Người có thể làm việc phi pháp với đại-phi của Ngưu Hộ không?

Nghe như vậy, người ấy bịt tai nói:

- Nếu làm việc phi pháp này, thần hết đường sống.

Vua nói:

- Việc vua cần như vậy, đây không có lỗi. Nếu không làm, chính là trái lệnh vua.

Đáp:

- Đại vương, tất nhiên phải tuân mệnh nhưng không thể gấp được, cần phải từ từ mới có thể làm.

Vua nói:

- Phải tuân tự làm gì, tùy theo ý người.

Đáp:

- Đại vương, trước tiên ngài phải cấp cho thần chi phí xây dựng một cửa hàng lớn gần dinh thái tử để làm phương tiện tìm cách thân cận.

Theo lời, nhà vua cấp tiền vật liệu cho người này. Ông ta dựng một cửa hàng trưng bày nhiều quầy hàng mua bán đồ vật thơm.

Người hầu của mẹ vợ thái tử đến cửa hàng ấy mua hương liệu. Người Kiên Đà La hỏi:

- Cô bé, mua cho ai vậy?

Đáp:

- Mẹ vợ thái tử Ngưu Hộ sai tôi mua.

Hỏi:

- Bà ấy tên gì?

Đáp:

- Tên..họ ...

Bà ấy cùng họ với mẹ tôi nên tôi xem như mẹ. Nói xong, chủ hàng lấy ít tiền nhưng đưa nhiều hương liệu.

Khi người hầu về nhà, bà mẹ ấy hỏi:

- Vì sao trước đây cũng số tiền ấy được ít vật, nay cũng số ấy được rất nhiều vật?

Được người hầu kể lại đầy đủ sự việc, bà mẹ nói:

- Rất tốt. người ấy là con ta.

Đến ba lần như vậy, thấy nhiều đồ vật, bà ta rất vui mừng.

Sau đó, một hôm, chủ hàng bảo người hầu:

- Cô hãy thưa với mẹ, tôi muốn thăm viếng.

Được người hầu thưa, bà mẹ nói:

- Cho họ đến.

Người hầu sang báo, chủ hàng mang nhiều vật thơm đi sang nhà kia. Gặp nhau, ông ta ôm bà mẹ ấy khóc. Mẹ hỏi:

- Vì sao người khóc?

Đáp:

- Mẹ ơi, vì mẹ giống hết mẹ con, lòng con xúc động nên khóc.

Mẹ nói:

- Ta là mẹ con, thôi đừng khóc nữa.

Người ấy làm cho hai bên thương mến đậm đà. Vợ Ngu Hộ đang đứng bên cạnh, người mẹ gọi:

- Con đến đây, hãy ôm lấy chân, ân cần cung kính anh ấy.

Sau khi được người đàn bà làm theo lời mẹ, chủ hàng hỏi:

- Chị này tên gì?

Đáp:

- Tên ...

- Chị dâu của tôi ở nhà cũng đồng tên, hình dáng lại giống nhau, vậy là chị dâu của tôi. Chủ hàng nói.

Mẹ nói:

- Lành thay!

Từ đó về sau, họ càng thêm khấn khít.

Sau khi đến nhà, chủ hàng suy tính quý kẻ, giả bệnh nằm nghỉ. Khi thấy người hầu đến mua hương xoa, ông ta nói:

- Thiếu nữ, tôi bệnh rất nặng, sao mẹ không đến thăm nhau một chút?

Đáp:

- Bà ấy không biết ông bệnh, tôi sẽ về báo.

Sau khi được người hầu báo, người mẹ sang thăm hỏi:

- Này con yêu mến, con bị bệnh ra sao?

Đáp:

- Con bệnh rất nặng.

Mẹ nói:

- Nên hỏi y sĩ, tùy bệnh dùng thuốc.

Đáp:

- Mẹ ơi, thuốc không trị bệnh này được. Con mắc bệnh này, chắc chắn phải chết.

Mẹ đáp:

- Con chớ ưu sầu, phải làm cách gì để hết bệnh?

Đáp:

- Có thuốc trị bệnh nhưng không sao tìm được.

Mẹ nói:

- Chỉ cần có, ta sẽ lo liệu hết.

Đáp:

- Mẹ ơi, nếu được đại phi của Ngưu Hộ cho tư thông ân ái thì hết bệnh.

Nghe nói, mẹ rất giận, nói:

- Người là kẻ bần hàn, muốn được vương phi làm sao toàn mạng?

Nói xong, bà ta giũ áo ra về.

Khi ấy, chủ hàng thi hành quỷ kế, làm khế ước ghi rằng sau khi chết đi nhà cửa tài sản đều giao cho mẹ vợ thái tử, rồi đưa giấy ấy cho bà mẹ. Sau khi xem giấy, cơn giận tiêu tan, bà mẹ suy nghĩ: "Ta nổi giận, quay lưng bỏ đi. Đối với ta, nó lại sinh ân nặng, tình nghĩa không giảm, khó có hạng như vậy. Nhân việc này, ta hỏi con gái xem, đừng vì việc này mà đến nỗi anh ấy mất thân mạng".

Bà ta gọi con gái nói:

- Người chủ hàng từ lâu có ân tình, anh ta là em chồng con, đang bị bệnh sao con không đến thăm một chút?

- Mẹ ơi, chẳng lẽ không có y sĩ điều trị cho anh ta hay sao?

Đáp:

- Bệnh ấy khó trị, có khi phải chết. Mẹ nghe anh ta nói nếu được ân ái với chị dâu thì hết bệnh.

Cô gái tức giận nói:

- Hắn là kẻ bần hàn muốn cùng vương phi làm việc phi pháp, hôm nay sao không bị mất mạng được?

Mẹ nói:

- Sang hèn bất định, hiện tại sao con biết được! Chúa công vốn được ai sinh ra, biết không?

Đáp:

- Không biết.

Mẹ nói:

- Do bỏ-cạp sinh, nay được làm vua có nhiều binh lính. Chồng của con do vợ trưởng giả sinh ra, cũng sẽ làm vua. Con nên ân ái với anh ta, nếu có con sẽ được làm vua nào có hại gì.

Do mẹ khuyên nên cô ta ưng thuận tư thông. Người mẹ báo tin cho Kiên Đà La:

- Thấy người tha thiết nên con ta đồng ý. Người hãy biết thời gian đến gặp gỡ nhau.

Biết tin, chủ hàng báo tin cho vua:

- Sự việc sắp thành, hãy khiến Nguru Hộ tạm thời đi khỏi nhà.

Vua suy nghĩ:

- Sau khi ta qua đời, Nguru Hộ làm vua, con của Nguru Hộ sẽ kế nghiệp đế vương. Nếu Kiên Đà La cùng vương phi sinh con mà nó lên làm vua thì tuyệt mất giòng dõi của ta. Vậy nên cho họ uống thuốc để không sinh con.

Vua đưa thuốc cho Kiên Đà La bảo:

- Trước khi người cùng cô ta làm việc phi pháp, hãy uống thuốc này.

Vua bảo Nguru Hộ:

- Con hãy tạm vắng nhà trong thời gian ngắn. Ta có việc tính toán riêng.

Nguru Hộ không về nhà. Sau khi uống thuốc, Kiên Đà La tư thông với người đàn bà rồi ngủ chung một chỗ.

Suy nghĩ việc này chắc đã hoàn tất, vua bảo Nguru Hộ:

- Con hãy về nhà.

Về đến nhà, thấy Kiên Đà La cùng vợ mình buông thõng tay nằm ngủ chung một chỗ, thái tử liền đỡ tay họ lên rồi lấy áo đắp cho cả hai.

Ngủ chung suốt đêm đến sáng, nghĩ rằng không ai thấy nên người kia về lại cửa hàng.

Hôm sau, vua nói với thái tử:

- Đêm qua, ta mộng thấy vợ con tư thông cùng người ngoài.

Đáp:

- Đại vương thấy trong mộng, còn con chính mắt thấy.

Vua hỏi:

- Con thấy thế nào?

Thái tử kể lại đầy đủ. Vua hỏi:

- Con không có tâm ghen với cô ta hay sao?

Đáp:

- Con không ghen.

Hỏi:

- Vì sao như vậy ?

Đáp:

- Xin đại vương nghe cho, từ khi sinh ra đến nay, con biết túc mệnh. Nhớ lại đời trước, con là vợ chủ buôn. Chồng con mang hàng hóa đi buôn bán phương xa. Con bảo:

- Em muốn đi theo.

Chồng bảo:

- Ai sẽ hầu hạ phục vụ em, do khó nhọc như vậy không thể đi theo.

Thấy người vợ khóc lóc, người khác nói với chủ buôn:

- Vợ ngài đang khóc lóc muốn đi theo.

Sau khi nghe chủ buôn nói ra những khó khăn, họ bảo:

- Cứ cho đi theo, tôi sẽ cung cấp.

Chủ buôn cho vợ theo. Đến chỗ đường hiểm có năm trăm tên cướp đến cướp đoàn buôn và giết chết chủ buôn rồi cùng làm việc phi pháp với vợ chủ buôn. Khi bọn giặc phá đoàn buôn khác, được một thiếu nữ, bọn họ đều ưa thích. Thấy vậy, người đàn bà kia sinh tâm ghen tức nghĩ rằng cô này tại sao cùng tranh chồng với mình, nên sai người ném xuống giếng cho chết.

Đại vương, người phụ nữ xưa kia, ngày nay là con. Con nghĩ rằng ngày xưa làm việc dâm dục với năm trăm người còn chưa vừa ý, huống chi với một đàn ông thì ngày nào cho đủ! Nhớ lại việc ấy nên đối với phụ nữ không có tâm ghen tức. Do vậy nên biết rằng người ngu trong đời phần nhiều đem phụ nữ an trí trong cung để cùng nhau hộ vệ. Đúng lý thì đàn ông phải đề phòng đàn bà, tại sao để đàn bà đề phòng đàn ông?

Vua nói:

- Đúng như con nói, bỏ được tâm ghen tức là việc khó trong đời, tuy lý này đúng nhưng ta chưa làm được.

Bấy giờ, thành Ôn-Thệ-Ny có một thợ săn. Người vợ rất đẹp nên anh ta yêu thương vô cùng. Muốn đi săn bắn, anh ta suy nghĩ: "Ta đi vào rừng để vợ ở nhà, sợ cùng kẻ khác làm những việc phi pháp. Nếu ta không đi, không có nghề gì để nuôi sống, vậy nên đưa nhau đi vào rừng".

Họ cùng đi vào rừng, ở trong chòi lá, săn bắn giết loài cầm thú, bán để đổi lương thực.

Một hôm, nhân săn bắn, vua Mạnh Quang thúc ngựa lên. Ngựa vua kinh sợ vọt chạy đến chỗ thợ săn. Thợ săn nhớ biết nên lên tiếng chào đón. Vua xuống ngựa, nghỉ dưới bóng cây.

Sau khi tự nghĩ: "Lẽ nào ta lại đem thịt cũ cách đêm dâng lên đại vương quán dân, nên đem thịt mới để phục vụ vua, thợ săn mang cung tên đi vào rừng hoang".

Nhà vua liếc nhìn khắp nơi, thấy vợ thợ săn thân hình khả ái nên có ý ưa thích. Do dục tâm trói buộc nên họ cùng làm việc phi pháp. Khi ấy, thợ săn bắt được con thịt mới mang trở về, thấy vua cùng vợ làm việc trái đạo, nên sinh phần nộ suy nghĩ, vua này làm việc trái phép nên giết bỏ đi. Nhưng anh ta nghĩ lại: "Lẽ nào vì phụ nữ nhỏ mọn mà hại đại vương".

Thình lình, có sư tử đi đến giết chết thợ săn. Khi anh ta lâm chung, có tâm từ mẫn với vua nên thác sinh vào trời Tứ đại thiên vương.

Thấy người chồng chết, vua suy nghĩ: "Thiếu nữ này tư thông với ta không nên ruồng bỏ".

Vua liền an ủi và để cô ta một bên.

Đại thần của vua tìm kiếm khắp nơi, cùng đến chỗ vua thưa hỏi:

- Cô này của ai?

Đáp:

- Trong lãnh vực của ta, làm sao khỏi cho hết, nên đem về an trí nơi hậu cung.

Vua giải tán cuộc săn, trở về thành. Trong nội cung vua có nhiều cung nhân, vua suy nghĩ: "Người thợ săn này đem một thiếu phụ, ở riêng trong rừng vắng còn không thể giữ được, huống chi ta làm sao giữ được nhiều cung nữ".

Nhà vua liền rung chuông, thổi ốc, đánh trống báo khắp thành phố làng xóm:

- Mọi người nên biết, nhân dân địa phương hoặc từ xa đến hãy lắng nghe nói, ta cho tất cả những người trong cung được tự do, tùy theo sở thích của mình mặc ý tung hoành tư thông với người ngoài, ta không cho đó là lỗi.

Vua lại báo với người trong cung:

- Ta cho các ngươi tự do, ban đêm được ra ngoài cung, tùy ý đi hoan lạc, khi nghe tiếng trống thì phải trở về. Ai trái lệnh sẽ bị giết chết.

Đã là đàn bà đều thích đàn ông, huống chi họ bị giam hãm trong thâm cung. Bảy giờ, ban đêm các cung nữ đều ra ngoài tìm kiếm đàn ông tùy theo sở thích đi lại tại chỗ. Chỉ có phu nhân An-lạc, mẹ Ngưu Hộ và Tinh Quang vì giữ tình với vua nên không ra ngoài.

Vua bảo An Lạc:

- Nàng có thể ra ngoài tìm đàn ông khác.

Đáp:

- Thiếp thật không thể bỏ vua để ra ngoài tìm người khác.

Vua lại bảo Tinh-Quang:

- Sao nàng không đi tìm đàn ông bên ngoài?

Tinh Quang tuổi trẻ xinh đẹp khó nhịn được tình sắc, thường có ý luyện ái đàn ông khác; tuy sống trong cung nhưng ý mong ra ngoài, nghe vua nói nên im lặng nhận lời. Ban đêm, cô ta vào chợ tìm đến đồng tử bán hương đẹp trai, bảo:

- Anh hãy cùng tôi làm việc yêu đương.

Đáp:

- Tạm thời cầm đèn, chờ tôi tính toán số liệu chi dụng rồi mới tùy ý.

Anh chàng này thu thập quá nhiều, khó tính toán cho hết nên tính toán suốt đêm mãi đến khi trời sáng. Nghe tiếng trống, không thể nán lại được, Tinh-Quang vút đèn xuống đất, muôn bước ra cửa. Anh chàng nói:

- Tạm ở lại một lúc, cùng nhau ân ái.

- Không thể ở lại được, vua có lệnh khi tiếng trống nổi lên, ai không vào cung sẽ bị chém đầu, tôi không có hai đầu, nào được ở lại lâu.

Nói xong, cô ta bỏ ra đi. Gặp nhau, vua hỏi:

- Tinh Quang, nàng cùng người ngoài vui vẻ không?

Đáp:

- Không rảnh một chút.

- Vì sao?

Cô ta kể lại đầy đủ cho vua nghe. Vua im lặng rồi lại truyền lệnh thông báo như trước, ban đêm thả hết cung nhân tự do ra ngoài tùy ý tư thông. Tiếng đồn việc này vang tận đến xứ khác.

Vua Xuất Quang nước Kiêu-Thiểm-Tỳ nghe vua Mãnh Quang có giáo lệnh ban đêm thả tất cả cung nhân ra ngoài đi làm việc riêng, nên hỏi đại thần Du-Kiến-Na:

- Ta nghe vua Mãnh Quang thả các cung nhân tùy ý đi làm theo sở thích. Ta muốn đến đó cùng họ hưởng lạc một lúc.

Đáp:

- Vua Mãnh Quang cùng đại vương thường có việc không vừa ý. Nếu kẻ oán nghe vua tự đến, chắc chắn làm việc không hay.

- Trượng phu hành sự, dù tốt xấu cũng phải cương quyết, người hãy ở nhà, ta đi đến đó.

Đáp:

- Đại vương quyết ý, ai dám giữ lại, mong ngài lên đường phải nên cẩn thận.

Vua Xuất Quang rất hiếu nữ sắc, không nghe đại thần ngăn, đi đến thành Ôn-Thệ-Ny, ban đêm gặp gỡ Tinh Quang, sau khi biết rõ, lại thấy dung nhan xinh đẹp vô song trên đời, bảo:

- Nay cô gái đẹp Tinh Quang giống Sát-đế-lị hãy đến đây cùng ta hoan lạc.

Đáp:

- Tùy ý, hãy trải thảm ra.

Vua bảo:

- Nàng hãy trải ra.

Cả hai người đều kiêu ngạo giằng co không ai chịu trải thảm ra, cho đến khi trời sáng. Tiếng trống vang lên, cô gái muốn đi, vua nói:

- Hãy ở lại cùng ta hoan lạc.

Đáp:

- Vua có lệnh, tiếng trống vang lên, ai không vào cung sẽ bị giết chết, tôi không còn rảnh để ở lại lâu nữa.

Tinh Quang liền rút nhẫn vàng trên tay vua, mang về cung. Vua Xuất-Quang cũng trở về xứ mình.

Vua Mạnh Quang hỏi:

- Nàng được hưởng lạc với đàn ông nào không?

Đáp:

- Không được.

Nghe vua hỏi lý do, cô ta kể lại đầy đủ sự việc và đưa nhẫn đeo tay ra:

- Đây là vật của ông ấy, thiếp lột ra đem về đây.

Sau khi xem dấu trên nhẫn, vua bảo Tăng Dưỡng:

- Vua Xuất Quang đem cả đại binh vào trong thành không ai biết cả, cùng cung nhân của ta ngầm đòi sự hoan lạc, làm sao cho hắn thoát đi vậy?

Đáp:

- Đại vương, đây là lên đến, thần không tính trước, nếu hấn trở lại, chắc chắn không cho thoát.

Sau khi trở về, vua Xuất-Quang nghe biết, vẫn bảo với đại thần Du-Kiện-Na như trước. Đ?i thần can gián:

- Trước đây, vua đi lên, họ không biết, nên mới để cho an ổn trở về nước. Nay vua ấy phòng bị nghiêm mật. Nếu ngài đi nữa chắc không bình an, không đi là hơn.

Tuy hết sức ngăn cản nhưng vua không nghe vẫn lên đường, vị đại thần phải đi theo. Đ?n thành Ôn-thệ-ny, họ trú trong một ngôi nhà.

Biết tin, Tăng Dưỡn sai nhiều tráng sĩ tuốt kiếm phòng thủ chung quanh ngôi nhà và bảo:

- Trong nhà này, nếu phụ nữ thì cho đi ra, đàn ông thì giữ lại.

Biết lâm vào tình thế như vậy, Du-Kiến-Na suy nghĩ:

- Thấy vua gặp nạn, ta không nên âm thầm bỏ đi, phải làm cách gì để ngài chạy thoát!

Ông ta liền bảo vua mặc y phục nô tỳ đội bình nước, sai người đứng ở sau cầm gậy xua đi nói rằng người mau đi lấy nước đem về vua đang chờ tắm rửa.

Bấy giờ, những người canh giữ cho là nô tỳ nên không ngăn lại. Khi đến bờ ao, vua vớt bình, chạy trốn.

Tăng Dưỡn vào nhà, tìm không thấy vua, chỉ thấy Du-Kiến-Na liền dẫn đến gặp vua mình báo rằng vì người này làm cho vua Xuất Quang chạy thoát.

Trước vua, Du Kiện Na thưa:

- Tôi nhờ nhà vua nên nuôi sống được thân mạng, nay làm cho chạy thoát thật đúng đạo nghĩa. Những vị quan này hưởng bổng lộc của ngài mà để cho vua tôi chạy thoát, đúng đạo lý không?

Vua rất trách cứ Tăng Dưỡn:

- Vì sao vua ác của nước địch đến đây làm việc gian tà, các khanh công nhiên cho hắn chạy thoát? Có cách nào khác bắt được hắn thì tốt, nếu không bắt được, phải chịu cực hình.

Nghe phán như vậy, Tăng Dưỡng kinh hoàng suy nghĩ tìm phương cách.

Có người thợ giỏi máy móc ở phương Nam vừa mới đến đây. Tăng Dưỡng hỏi:

- Người có trí lực, làm được máy móc như vậy như vậy không?

Đáp:

- Tôi có học làm mong được thành công.

Khi ấy, Tăng Dưỡng đem dấu voi lớn Vi-sơn của vua, rao khắp cả thành biết voi lớn Vi-sơn đã chạy mất, không biết đang ở đâu. Sau khi gần xa đều nghe, Tăng Dưỡng bảo với thợ:

- Nên theo như hình cũ làm tượng voi Vi-sơn.

Tuân lệnh, thợ làm voi máy. Trong voi máy này chứa năm mươi người và nhiều phân voi với nước. Tăng Dưỡng ra lệnh:

- Các người điều khiển máy móc làm cho voi này đi đến gần nước Kiều Thiềm Tỳ và đứng lại đó. Nếu vua cùng bốn loại binh đến xem thì voi chạy trở lại, bằng một mình vua thì bắt lấy nhốt vào trong voi và chạy mau về nước.

Nghe lệnh, người thợ làm theo lời rồi cho voi đến đứng chỗ không xa Kiều Thiềm Tỳ.

Khi ấy, những người chăn bò, dê, người tạp dịch thấy voi kỳ lạ nên cùng nhau xem xét. Có người nói voi này từ núi rừng đến. Có người nói đây là voi lớn bị mất của vua Mãnh Quang chạy lạc xa đến đây. Có người đến tâu với vua lý do là đã nghe vua Mãnh Quang có voi lớn Vi-sơn siêu tuyệt trên đời, do phúc lực của vua nên nó tự đến đây, gần xa đô hội có ngàn ức người đến xem.

Nghe như vậy, vua rất vui mừng, bảo Du Kiện Na đánh trống lên báo khắp đô thành, thống lĩnh bốn loại binh cầm nhiều lưới dây, cùng mọi người đi ra khỏi thành xem bắt voi lớn.

Theo lệnh vua, các quan thứ tự thi hành, mọi người cùng nhau kéo ra như mây tụ tập ngoài đồng.

Thấy binh vua đến, những người bên trong cho voi chạy xa.

Đại thần tâu lên:

- Đối với việc bắt voi, trước đây vua rất thiện nghệ, làm sao dẫn dụ để đến gần nó?

Vua bảo:

- Bốn loại binh hãy lui lại để một mình ta đến xem.

Binh lính lui lại, một mình vua tiến tới cùng với cây đàn Tỳ Bà âm thanh vi diệu. Những người trong bụng voi thấy vua đến một mình, liền cho voi đứng lại. Vừa đến bên voi, những người kia liền đi ra bắt vua đem vào trong bụng rồi điều khiển máy móc cho chạy nhanh như gió trở về nước mình.

Khi vua Xuất Quang bị bắt, cả đại binh đều kêu lớn lên vua bị giặc bắt, vua bị giặc bắt, rồi gia tăng binh lính rượt theo đến biên giới. Đại thần bảo:

- Đã đến đất họ, không được vào nữa mà nên trở về, vua đã bị bắt đi hãy suy nghĩ cách khác.

Vua Xuất Quang bị họ bắt được đưa về thành Ôn Thệ Ny. Đại thần Tăng Dưỡng dẫn vua Xuất Quang đến gặp vua Mãnh Quang, tâu:

- Đại vương, đây là vua Xuất Quang.

Trông thấy, vua rất mừng, sai gióng chuông đánh trống. Mọi người vội vãn tập đến có cả đến trăm ngàn ức chật kín các ngõ đường. Vua ra lệnh Tăng Dưỡng:

- Hãy y vào phép nước trừ khử Xuất Quang.

Quan tâu:

- Vua Xuất Quang giỏi biết phương pháp huấn luyện voi đến chỗ tuyệt diệu, nếu vua giết đi thì mất cả phương pháp này, hãy sai người đến học với hấn, hiểu diệu thuật ấy rồi, giết cũng không khó.

Vua bảo:

- Nếu vậy, khanh hãy học đi.

Đáp:

- Như thế, ông ấy trở thành thầy dạy học, làm sao giết được. Làm như vậy, thật trái với đời.

Vua hỏi:

- Ai có thể học được?

Đáp:

- Vương nữ Thiên Thọ bản tính siêng năng, hiểu biết thông minh, ai cũng biết; khiến vương nữ học, tất đạt đến tận chỗ kỳ diệu.

Theo kế ấy, vua bảo vương nữ:

- Có một đàn ông đủ mười tám tướng xấu, hấn hiểu biết giỏi về sách huấn luyện voi, dùng màn ngăn lại, con có thể đến học. Sau này, cha sẽ học tập lại với con. Nhưng con không nên nhìn mặt kẻ xấu ấy. Nếu ai trông thấy chắc chắn phải chết.

Vương nữ học binh thư sau bức màn.

Tại Kiêu-Thiểm-Tỳ, Du-Kiện-Na suy nghĩ: "Ta phải tìm tin tức của vua, nếu còn sống thì tìm cách cứu ra, bằng như không còn thì kiếm người khác kế vị".

Du-Kiến-Na bảo em gái tên là Kim Man khôn lanh nhiều ý, trí tuệ hơn anh gấp bội:

- Này em, hãy đi đến thành Ôn Thệ Ny thăm hỏi tin tức của vua. Như ngài còn sống nên tìm cách cứu ra, nếu đã qua đời thì đưa người khác kế vị.

Nghe xong, Kim Man lặng lẽ suy tính việc ấy, thay đổi y phục giả làm nữ ngoại đạo đi xin ăn, tự mặc quần áo dơ bẩn, đi dần đến thành Ôn Thệ Ny. Đến nơi, cô ta hỏi người thủ môn:

- Vua Xuất Quang còn sống không?

Hỏi:

- Vua ấy cùng cô có thù oán gì?

Đáp:

- Giết cả chồng và con, thu đoạt tài sản.

- Vua ấy chưa chết, đang dạy binh thư điều voi cho vương nữ.

Lần lượt đến hỏi ở bốn cửa thành vua, họ đều đáp như vậy. Kim Man tìm mọi cách cầu cạnh người khác, ẩn bóng dấu hình gặp gỡ vua Xuất Quang. Sau khi nhìn kỹ khắp bốn phía, cô ta hạ thấp giọng, hỏi:

- Đại vương, ngài còn sống không?

Vua cũng kinh hoàng nhìn khắp bốn bên, đáp:

- Này em, ta vẫn còn sống.

Cô ta tìm cách thân cận Thiên thọ, hỏi:

- Thiếu nữ, con học phép huấn luyện voi với ai vậy?

Đáp:

- Mẹ ạ, có một đàn ông đủ 18 tướng xấu, con học với ông ta sau bức màn.

- Làm gì có đàn ông đủ 18 tướng xấu, đấy chính là đại vương Xuất Quang tướng uy nghi xinh đẹp, đầy đủ tướng tốt hiếm có trong đời, ai lại dối con nói ra lời ác vậy; nếu không tin hãy giở màn lên xem. Cô ta nói.

Nghe nói, tâm vương nữ tràn ngập vui mừng liền vén màn xem dung mạo nhà vua, sinh ý yêu mến như cuồng phong thổi đến. Nàng nói:

- Mẹ ơi, đúng như lời nói, có cách gì làm cho nhà vua tư thông với con không?

- Nay ta bảo con, tuy là sự mong cầu viễn vọng khó gặp được trường hợp này, nhưng chính con yêu mến thì thật đúng lúc. Đây chính là vua quán đánh Sát Đế Lợi chính vị, ta sẽ tìm cách làm vừa lòng con.

Sau khi được biết, hai bên đều hợp ý vui mừng, Thiên Thọ cùng vua rất yêu mến nhau.

Bấy giờ, Kim Man báo tin cho anh:

- Xin anh an tâm chớ nên lo xa. Vương nữ Thiên Thọ đang học pháp huấn luyện voi với vua Xuất Quang.

Được tin, người anh mang năm loại anh-lạc bên trong, ngoài mặc áo cỏ xưng hiệu là Xuân-hoa, giả dạng điên cuồng đi đến thành Ôn-Thệ-Ny, nằm ngồi ở nơi đường phố khang trang, nói ra những cuồng ngôn bằng lời ca:

Mùa xuân nên du hý,
Mùa xuân nên hành lạc,
Ta chính là Xuân Hoa,
Cùng đi chơi thưởng ngoạn.

Nếu có người nhận ra, bảo đó là Du Kiện Na. Ông ta liền ngằm đem vàng ngọc cho họ ngay. Ai không biết, nói là kẻ điên thì không thèm hé răng nói lại. Đến những nơi như nhà vương gia, đại thần, được y phục thức ăn đều cho kẻ đói, dần dần lên lút đến chỗ vua Xuất Quang bàn luận mưu kế.

Một hôm, vương nữ Thiên thọ bảo Xuất Quang:

- Cha em biết được chắc chắn giết chết, phải tính cách chạy trốn là thượng sách.

Xuất Quang đáp:

- Nếu như vậy, nàng nên thưa với vua cha rằng con học điều khiển voi chỉ trên sách vở, chưa tận mắt thấy việc điều khiển chạy lui tới bao giờ, xin vua cho con voi mẹ Hiền Thiện, tùy ý cỡi đi để xem nó tới lui đúng với kinh văn không?

Nghe vương nữ tâu việc này lên, vua bảo quản tượng:

- Hãy giao voi mẹ Hiền Thiện cho Thiên Thọ tùy ý xử dụng.

Vương nữ cỡi voi hoặc sáng đi trưa về, xế đi chiều tối về, đầu đêm cuối đêm đi về bất thường, hoặc tối đi sáng sớm về.

Khi ấy, Du Kiện Na bày kế chạy trốn nên vác phân voi đi ra cửa thành. Thủ môn hỏi:

- Xuân Hoa dùng phân làm gì?

Đáp:

- Nhà vua bày tiệc đầy vườn Hoan Hỷ.

Cho là lời điên, không ai để ý đến.

Ông ta dùng phân trộn vào cỏ treo vào nhánh cây hai bên đường nước Kiều Thiềm Tỳ. Khi vác bình đựng đầy nước tiểu voi đi ra, bị thủ môn thấy hỏi, ông đáp:

- Nhà vua tổ chức tiệc dùng làm nước uống.

Mọi người đều cười, cuối cùng không khám xét. Ông trở lại con đường định chạy trốn treo bình vào nhánh cây.

Bấy giờ, vua Xuất Quang cùng đại thần, Kim Man, Thiê Thọ hẹn nhau thời gian và nơi chôn. Đúng lúc, vua Xuất Quang và Thiên Thọ cỡi voi mẹ đến chỗ hẹn cùng đại thần, Kim Man với đàn Tỳ Bà diệu âm cùng nhau hoan hỷ lên đường. Vua đánh đàn, đại thần xướng ca:

Cùng cỡi voi Hiền Thiện,
Tiếng đàn hay hòa theo,
Thiên Thọ cùng Xuân Hoa,

Vẫy tay, đồng trở về.

Vua chính là thương chủ,
Được về Kiều Thiềm Tỳ,
Nguyên của tôi hoàn tất,
Ca hát thật vui vẻ.

Sau khi ra đi, đã trễ giờ rồi mà thấy họ không vào cung, vua Mạnh Quang bảo Tăng Dưỡng:

- Vì sao đã lâu Thiên Thọ không vào cung?

Sau khi tìm kiếm, Tăng Dưỡng mới biết họ đã chạy trốn, nên tâu:

- Vua Xuất Quang cỡi voi Hiên Thiện mang theo Thiên Thọ chạy trốn khỏi thành.

Nghe tâu, vua phẫn nộ, bảo:

- Người hãy cỡi voi lớn Vi-sơn rượt theo kẻ ác, dẫn về gặp ta.

Tăng Dưỡng liền cỡi voi lớn lên đường. Thấy voi lớn chạy nhanh sắp đuổi đến kịp, Du-Kiện-Na liền lấy phân voi treo ở nhánh cây đem vứt ra đất rồi chạy. Gặp phải hôi thúi, voi lớn không chạy tới nữa. Trong lúc voi lui lại, voi mẹ chạy xa. Trải qua nhiều Du Thiện Na (dặm), voi lại đuổi kịp. Du Kiện Na ném bình nước tiểu voi xuống đất, làm cho voi lớn bị hôi thúi nên họ lại chạy trước. Đến biên giới mình, họ mới hết sợ hãi.

- Đây là biên giới họ, ta nên trở về. Nếu không, có thể voi lớn này cũng bị bắt đi. Tăng Dưỡng suy nghĩ như vậy và không toại ý nên thất vọng trở về nước.

Về đến thành, vua hỏi:

- Có tin tức gì không?

Đáp:- Đã về nước họ, không thể truy nã được.

Nghe tâu, vua ưu sầu, chống tay lên má.

Sau khi về nước, vua Mãnh Quang như chết sống lại nên mời thỉnh Sa-môn, Bà-la-môn, thương nhân sang trọng, thân tộc, người quen, kẻ nghèo nàn ... gần xa lũ lượt đều đến chỗ vua. Nhà vua tổ chức đại hội lập đàn bố thí cùng phu nhân Thiên Thọ hoan lạc tùy ý.

Một hôm, cùng Thiên Thọ trên lầu, vua nói đùa:

- Ta dùng thuật bịa đặt, đưa được nàng về đây.

Phu nhân nói:

- Cha thiệp cũng dùng thuật dối gạt nên cầm giữ được vua chỉ còn mạng sống.

Vua nói:

- Nếu không đưa được cha nàng về thành Kiêu-Thiểm-Tỳ làm thợ dệt, ta không xứng được gọi là vua Xuất-Quang.

Phu nhân phần nộ im lặng.

Vua Xuất-quang bảo Du Kiện Na:

- Khanh có thể làm cho ta hết ưu buồn không?

Đáp:

- Ngài muốn làm gì?

- Dùng dây dài cột cổ vua Mãnh Quang kéo về đây, bắt học thợ dệt.

Đáp:

- Đem được voi Hiên-Thiện cùng Thiên Thọ về đây an ổn, hóa ra như lời vua nói, chẳng phải làm hết ưu buồn. Thần sẽ suy nghĩ chẳng biết được không?

Sau khi tính kế, ông ta cho vua biết đi được, bèn thu thập hàng hóa cần dùng trong thành Ôn-Thệ-Ny, tìm thương chủ giỏi và mỹ nhân; cho mỹ nhân trang

sức đầy đủ anh-lạc làm vợ thương chủ. Sau khi làm như vậy xong, đoàn buôn lên đường ... đi đến thành Ôn-Thệ-Ny.

Nghe có đoàn buôn lớn đến thành mình, vua Mãnh Quang đích thân đến xem xét việc thu thuế của họ. Vào trong trại, vua hỏi:

- Thương chủ đang ở đâu?

Được người hướng dẫn chỉ chỗ, vua đến nơi, mở cửa bước vào, đến nhà giữa gặp vợ thương chủ với dung nhan đặc biệt chưa thấy bao giờ, xinh đẹp tuyệt thế, trong thành này không ai sánh bằng.

Sinh tâm đắm nhiễm, vua hỏi:

- Hiền thủ, hãy cùng ta hoan lạc.

Cô gái đáp:

- Đây là giường nệm, cần thì tùy ý.

Đã bị ái dục trói buộc, chẳng việc gì không làm, vua liền nằm lên cùng cô ta giao hoan. Trong lúc ý chí vua mờ mịt không biết trước sau, thương chủ dùng vải phủ kín, sai bốn người khiêng cả giường đi. Mọi người xướng lên hãy ra khỏi thành Ôn-Thệ-Ny bằng cửa sau, nhân đó kéo nhau đi. Những người tùy tùng hoặc rung chuông ca lên:

Trên đời, muỗi ăn được mặt trăng,

Vua Tỳ-sa-môn bị đòi nợ,

Mặt đất, cây cối bay lên trời,

Dâm nữ bắt Mãnh-Quang đem đi.

Khi thấy sự vui vẻ này, các thương nhân trong thành đều nói rằng đoàn buôn sắp ra đi nên đều đi theo.

Trong thành, mọi người không biết vua đi đâu. Tăng Dưỡng kinh hãi tìm vua khắp nơi.

Bấy giờ đoàn buôn đưa vua Mãnh Quang về nước Kiêu Thiểm Tỳ. Các quan mừng rỡ nói:

- Đại vương, quốc vị hưng thịnh, các nguyện đều toại ý.

Khi vua Mãnh Quang bị dẫn tới nơi, vua Xuất Quang nói:

- Hãy gông cùm hãm lại, cho học nghề dệt nhưng không cho người báo cho Thiên Thọ biết.

Một hôm, vua cùng Thiên Thọ lên lầu cao ngắm cảnh.

Bấy giờ, nhân có chút việc, vua Mãnh Quang ra khỏi nhà thợ dệt. Trên lầu cao trông thấy, vua Xuất Quang hỏi Thiên Thọ:

- Nàng biết người kia không?

Vua vốn trán rộng, vương nữ nhìn kỹ, liền nhớ lại ngay, rơi nước mắt ướt áo, suy nghĩ:

- Hiện nay ác vương giam cầm cha ta đến chỗ khổ sở này. Nếu không giết tên vua ác này, ta không xứng gọi là Thiên Thọ nữa. Tuy ta ra tay giết nhưng làm cho hãm không biết.

Bản tính thông minh, vua biết vương nữ oán hận nên bảo đại thân:

- Đối với Mãnh Quang, ta đã báo oán xong. Khanh hãy cho tắm rửa thân thể hãm, cho ăn thơm ngon, trang sức cho đàng hoàng rồi thả về nước.

Họ tuân lệnh vua, thứ tự làm hoàn tất, phóng thích vua kia về nước.

Thiên Thọ suy nghĩ:

- Nếu ta tìm cách giết ngay, hãm có ác trí tất phải sinh nghi, hãy kéo dài thời gian chờ đến ngày khác, gượng cười nói để xoa tan ý tưởng buồn rầu.

Một hôm, Thiên-Thọ mặc y phục đơ bản, nằm trên giường hư. Thấy vậy, Xuất Quang hỏi:

- Vì sao?

Đáp:

- Thiên thần giận thiếp.

Hỏi :

- Thiếu thốn gì mà phu nhân có nguyện lại không tạ lễ?

Đáp:

- Điều thiếp hứa trước đây, không thể câu được.

Hỏi :

- Nàng hứa điều gì mà sinh ưu sầu, ý cần gì, ta sẽ chu toàn.

Đáp:

- Ngày trước khi cha thiếp giam giữ ngài, thiếp có phát tâm cầu khẩn với thiên thần:

- Nếu con cùng vua an ổn trở về Kiêu-Thiểm-Tỳ, con sẽ cùng vua nhịn ăn uống trong bảy ngày đêm, mãi bảy ngày dùng vòng hoa đẹp quấn từ ngón chân lên đầu, kiệu lên đầu thành, thiếp sẽ tổ chức đại hội bố thí cho vua, mời đủ số 1000 Bà-la-môn để cúng dường long trọng. Hiện nay, đại vương có nhiều cung phi, lẽ nào lại còn ưu ái với thiếp nữa, suy tính như vậy nên chắc chết không sai.

Vua nói:

- Như vậy tức là nàng vì ta mà cầu trời, không nên buồn nữa, ta sẽ làm tất cả.

Từ đó về sau, Thiên Thọ tạo điều kiện giết vua, cột hai con chó dưới thành, hằng ngày cho ăn thịt ngon, nuôi cho to lớn đến nỗi ăn cả lượng thịt nhiều bằng thân người. Khi ấy, Nàng cùng vua thành tâm nhịn ăn uống bảy ngày nhưng ban đêm nàng lại lén ăn uống no nê.

Vua quyết tâm nhịn ăn bảy ngày nên thân thể suy nhược không thể đi đứng được.

Đủ bảy ngày, Thiên Thọ bảo người làm vòng hoa hãy dùng dây thô làm nhiều vòng hoa thơm rồi mau đem lại, ra lệnh cho Du-Kiến-Na:

- Hôm nay đại vương đã mãn giới kỳ, khanh hãy trang trí hoàng thành để tổ chức đại hội bố thí, cúng cho hơn 1000 vị bà-la-môn. Các vị đại thần đều làm việc cho nhanh, không nên cho họ biết đến việc kín trong cung.

Du-Kiến-Na tuân lệnh thi hành, quét dọn đường sá, rưới nước thơm, đốt hương che lọng và rải các loại hoa khắp nơi, rất thích thú như vườn Hoan Hỷ, khắp nơi đều đánh trống tấu nhạc, âm thanh vang dậy, vũ công quay cuồng.

Trong lúc huyên náo này, Thiên Thọ đưa vua lên thành, cho nằm trên đất, dùng dây hoa quấn từ chân lên đầu không còn chỗ hở rồi đẩy rơi xuống chân thành. Hai con chó tranh nhau ăn hết máu thịt vua chỉ còn xương. Bây giờ các loại cầm thú ăn thịt như điều-hâu, điều, kên kên, chó sói đến, nhai mổ xương tàn.

Thấy vậy, nhân dân trong thành kinh hoàng chấn động, truyền nhau rằng đại vương tự đứng trên thành xem đại hội, rơi xuống góc thành nhân đó qua đời, bị chó ăn thịt.

Nghe xong, mọi người đều lớn tiếng kêu gào, bứt tóc đấm ngực vang dậy cả thành.

Các Bí-sô đều bỏ đi tứ tán, hoặc đến nơi khác hoặc về vườn Cấp Cô Độc.

Các vị đại thần tập họp lại cùng nhau thương nghị: "Vì sao đại vương tự lên trên thành. Ở đâu dưới thành lại có chó đến ăn thịt vua?"

Sau khi kiểm tra, họ phát hiện vòng hoa, mới biết chính là Thiên Thọ đã dự trừ ác kế giết hại nhà vua. Quá tức giận, họ làm nhà bằng đồng đỏ nhốt Thiên Thọ vào trong, dùng lửa thiêu đốt, phải đau khổ đến chết. Thế nên biết rằng oán thù tương báo ngày nào mới chấm dứt.

Các Bí-sô đều có nghi ngờ, thưa hỏi Thế Tôn:

- Đại đức, trước đây vua Xuất Quang gây nghiệp gì, do nghiệp lực ấy đời này bị chó ăn thịt?

Phật dạy:

- Nay các Bí-sô, vua Xuất Quang trước đây đã gây nghiệp, nay nhân duyên gặp nhau nên quả báo hiện ra. Như dòng nước chảy mạnh không thể ngăn được, nghiệp vua ấy làm không ai thay thế được. Nay các Bí-sô, nghiệp đã làm chẳng phải kết quả ở ngoài bốn đại mà ngay trong uẩn, giới, xứ của mình chịu lấy quả báo khổ vui. Như có bài kệ:

Giả sử qua trăm kiếp,
Nghiệp đã làm không mất,
Khi đầy đủ nhân duyên,
Tự chịu lấy quả báo.

- Nay các Bí-sô, thời quá khứ trong một đô thành kia, có một đại thần Bà-la-môn sống ở đó. Thời ấy không có Phật, chỉ có bậc Đ?c-giác xuất hiện trong thế gian, thương mến người bần cùng, thích sống nơi yên tịnh. Trong thế gian, chỉ có một phước điền này. Vị Độc Giác ấy du hành nhân gian, đến thành này và an nghỉ qua đêm trong khu rừng yên tịnh. Vào sáng sớm, Ngài mặc y bùng bát vào thành khát thực.

Bấy giờ, vị đại thần kia dẫn bảy chó ra khỏi thành đi săn, thấy vị Đ?c-giác này hoàn toàn không lỗi có tướng đại nhân, liền thả chó đến ăn thịt ngài.

- Nay các Bí-sô, các ông nghĩ sao, đừng nghĩ gì khác, đại thần ấy nào phải người nào lạ, nay chính là vua Xuất Quang. Đối với bậc Thánh nhân không tội lỗi, ông ta thả chó cho ăn thịt, vì nghiệp lực này nên trong năm trăm đời thường bị chó ăn thịt mà chết. Các Bí-sô nên biết nếu gây nghiệp thuần đen bị quả báo thuần đen, làm nghiệp thuần trắng thì hưởng quả thuần trắng, gây nghiệp tạp thì chịu quả báo tạp. Vì nhân duyên này, nên xả bỏ hai nghiệp đen và tạp, nên tu tập nghiệp trắng. Các Bí-sô nên học như vậy.

Sau khi vua Xuất Quang nước Kiêu-Thiểm-Tỳ qua đời, vua Mãnh Quang nước Ôn-Thệ-Ny không có oán thù nên sống an lạc. Một hôm, ở trên điện cao, cùng các đại thần nói chuyện phi pháp, vua hỏi mọi người:

- Trong thành phố làng xóm nào có dân nữ đẹp?

Có người nói:

- Đại vương! Trong thành Đắc Xoa Thi La thuộc vua Viên-Thắng có một kỹ nữ nhan sắc trẻ đẹp giỏi 64 điệu, trong khắp nhân gian mặt đất này chưa có người đàn ông nào vừa trông thấy cô ta mà không say đắm.

Vừa nghe đến dung nhan trí tuệ ấy, vua liền ưa thích, bảo Tăng Dường:

- Giả như tìm nơi xa xôi được cô gái như vậy thật là khó, ta nên đi đến cùng cô ta hưởng lạc.

Đáp:

- Đại vương, từ lâu, vua Viên Thắng cùng ngài có oán thù. Ông ta thường trú ở thành Đắc Xoa Thi La. Vua đến đó một mình, ông ta biết được chắc là không tốt,

Vua nói:

- Ta đã quyết ý không thể thay đổi, khanh ở lại đây, ta sẽ lên đường.

Đáp:

- Lệnh trên khó chống lại, xin ngài tùy ý ra đi nhưng phải cẩn thận.

Vua cỡi voi lớn Vi Sơn đi đến thành kia, an trí voi ở núi Thạch Chử trên đường đi, một mình đi vào thành. Đến nơi, vua lấy vòng ngọc rất đẹp giá trị ngàn vạn trong cổ ra đưa cho dân nữ để cùng nhau giao hoan.

Bấy giờ, các vị đại thần, nhân dân, Bà la môn đều ngạc nhiên vì không thấy vua, chẳng biết đi đâu, cùng nhau bàn luận: "Vua không phải kẻ tầm thường, đi tất có người biết".

Có người nói:

- Vua đã đầy đủ trong cung, còn tìm đâu nữa!

Có người nói:

- Chúng ta nên cùng nhau hỏi Tăng Dường.

Đến nơi, mọi người hỏi:

- Hiện nay không biết đại vương đi đâu?

Đáp:

- Các vị vội gì mà muốn gặp vua, hãy nén lòng lại, không bao lâu nữa sẽ gặp.

Hỏi:

- Bao giờ được gặp?

Đáp:

- Đủ 20 năm.

Mọi người phẫn nộ nói:

- Ngài đã giết vua, tính chuyện tự lập nên nói ra lời bất nghĩa như vậy. Nếu trong bảy ngày, gặp được vua thì tốt, không gặp được vua sẽ lập vua khác và giết ông chết.

Nghe như vậy, Tăng Dưỡng im lặng ôm lòng ưu sầu.

Khi ấy, quốc mẫu đại phu nhân mẹ Nguru Hộ thấy Tăng Dưỡng ưu sầu nên gọi lại hỏi:

- Nay khanh vì sự tình gì mà ưu sầu như vậy?

Đáp:

- Phu nhân, đại Bà-la-môn và quần thần nói thế này ... kể lại như trên. Vậy trong lòng thần làm sao không buồn được!

Phu nhân nói:

- Khanh có thể dùng mật hòa với bơ, trộn vào cám gạo đựng đầy trong mâm bằng vàng đem đến chuồng ngựa, quỳ ở trước nói rằng:

- Ai có thể nội trong ngày nay đi đến nước Đ?c Xoa Thi La thì ăn cám trộn bơ và mật trong mâm vàng này.

Nghe nói nhưng không con ngựa nào ăn cả. Bây giờ có một con ngựa già ốm yếu, đứng rũ tai ở riêng một bên. Ông ta đến bên ngựa này, tay bưng mâm vàng nói như trước. Nghe xong, ngựa ấy đến mâm ăn hết. Được ông ta đem việc này báo lại, Phu nhân nói:

- Hãy đi gắn yên, nếu thấy hình trạng lạ, khanh không nên sợ hãy đối trước nó biểu lộ dũng khí uy hùng. Người có dũng khí, vật không xem thường.

Đến nơi chỗ ngựa kia, khi ông ta định đặt yên lên lưng, ngựa liền vùng lớn lên thay hình đổi dạng, bảo:

- Nay trượng phu, ông có bao giờ thấy ngựa như thế này không?

Ông ta rút đao nói:

- Ngựa Dược-xoa có trí, người có bao giờ thấy người kỵ mã như thế này chưa?

Đáp:

- Chưa thấy.

Nói:

- Nay ngựa Dược xoa có trí, không biến trở lại như cũ và chạy đi thì tốt, nếu không đi, sẽ bị chặt rơi đầu máu chảy xuống đất.

Ngựa nói:

- Trượng phu hãy cùng lập cam kết, không đem tôi trở lại chôn này nữa, tôi sẽ đi.

Đáp:

- Nếu đồng ý cùng đi, ta không phụ lòng người.

Tăng Dữơng liền lên ngựa đi đến thành Đắc-Xoa-Thi-La.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ

TỶ-NAI-DA-TẠP-SỰ

Quyển hai mươi ba hết.

--- o0o ---

Quyển thứ hai mươi bốn

--- ooOoo ---

Khi ấy, đang ở trong nhà của dâm nữ tại thành Đắc Xoa Thi La, thấy Tăng Dữơng đến, vua Mãnh Quang hỏi:

- Người đến đây làm gì?

Sau khi Tăng Dữơng trình bày đầy đủ, vua nói:

- Để ta hoan lạc, đợi hết bảy ngày sẽ cùng nhau về.

Qua bảy ngày, vua đi đến núi Thạch-Chữ, tự cỡi voi đi. Voi liền rống lên to tiếng. Cách đó không xa, có người biết xem tướng nghe tiếng voi rống, nên nói rằng:

- Tôi nghe tiếng voi hiểu được ý của nó, ngày đi trăm trạm phải trở lại biên Nam để uống nước cho nó.

Nghe nói như vậy, Tăng Dữơng cùng vua cỡi voi lên đường. Đến chỗ nhà làm đồ gốm. Thấy có các đồ gốm bị voi đạp bể, thợ gốm buồn rầu. Tăng Dữơng nói:

- Có những kẻ sống nhờ đất nên như vậy.

Nghe nói, vua có ý ngờ vực, im lặng đi với suy nghĩ: "Lời nói này của Tăng Dữơng rõ là chê ta vì chỉ một mình ta sống nhờ vào đất nước. Lời này còn có nghĩa gì nữa, sau này sẽ nhớ lại".

Trên đường đi lại thấy voi đập bể trứng chim chia vôi để trên đường, làm chim kêu bi thảm, Tăng Dưỡng nói:

- Không nên làm việc đưa đến bi thương.

Đi theo đường, vua suy nghĩ: "Lời nói này lại nhắm chê vào ta, đi đến nhà dân nữ là việc không nên làm, sau đó sẽ nhớ lại".

Khi voi đi qua dưới một tàng cây bên lề đường, trên nhánh cây có một con rắn đen đang đưa thân xuống muốn mổ vua. Thấy vậy, Tăng Dưỡng rút dao chặt rắn từng đoạn rơi lộn trên đất. Tăng Dưỡng nói:

- Việc không làm được lại cố làm.

Vua lại suy nghĩ: "Lời nói này lại chê vào ta. Đã ba lần rồi, sau này sẽ nhớ lại".

Một hôm, voi bỗng tốc hành không chịu đi chậm, vừa sắp đến thành. Tăng Dưỡng tâu vua, trước đây có thầy tướng nói rằng voi đi trăm trạm phải đến biển Nam để uống nước cho no. Xem nó đi vội, chắc không chịu ở lại, nên đu nhánh cây để xuống.

Vua và Tăng Dưỡng đu nhánh cây leo xuống, vào một vườn kia, để mặc voi đi tùy ý. Vua bảo Tăng Dưỡng:

- Người hãy đi báo riêng với An Lạc rằng ta đang ở trong vườn cây thơm.

Tăng Dưỡng vội đi báo đầy đủ. Nghe báo, phu nhân vui mừng vô cùng. Nhà vua xấu hổ không đi vào bằng cửa lớn, mà đến cửa nhỏ lấy nước để vào trong cung. Có hai người phụ nữ không biết là vua, nói với nhau:

- T a nghe vua đã về đến.

Người kia nói:

- Theo ý tôi suy đoán hay là vua vào bằng cửa nhỏ này.

Nghe hai người kia nói, vua suy nghĩ " Ta sai Tăng Dưỡng báo riêng cho phu nhân, hấn lại tự ý loan báo khắp cả thành".

Một hôm, không nhìn được trong lòng, vua bảo Tăng Dưỡng:

- Đối với ta, ngươi đã từng nói ra những lời ác để chê bai, gây bất lợi cho ta. Chẳng phải ta là một người xử dụng cả mặt đất hay sao mà ở chỗ ... ngươi lại nói rằng những kẻ thế này xử dụng mặt đất để sinh sống? Chỗ ... ngươi lại nói rằng làm việc không nên làm đến nỗi bị buồn thương, tức là đến nhà dâm nữ, ta không nên đi. Lại ở chỗ ... ngươi nói rằng việc không nên làm lại cố làm, chẳng phải là nói ta đến gặp dâm nữ là việc không nên làm hay sao?

Lại nữa, khi ta và ngươi ở trong vườn thơm, sai ngươi đến báo riêng với phu nhân, nói ta đã về đang ở tạm trong vườn. Ngươi tự tiện báo khắp cả thành phố. Chính là gây việc bất lợi cho ta.

Tăng Dưỡng kính hoàng tâu:

- Xin thần kỳ làm chứng soi xét lòng tôi là thật không có chê bai vua. Trước đây, tại nhà thợ gốm, thấy voi đạp bể đồ gốm làm họ buồn rầu nên thần nói rằng những người này sống nhờ vào đất nên như vậy.

Lần sau, trên đường thấy chim nhỏ đẻ trứng trên lối đi, bị voi đạp nát làm chim mẹ kêu bi thương, nên thần nói rằng: Đây là việc không nên làm vì sinh con trên đường đi.

Sau đó, thấy rắn đu trên nhánh cây muốn mổ vua nên bị chặt mấy đoạn rơi trên đất, thần nói rằng đối với chỗ không nên làm lại cố làm. Đối với những việc ấy, thần chỉ nói thẳng vào việc đó, chẳng phải chê bai vua.

Lại nữa, việc vua sai vào cung nói riêng với phu nhân mà tự ý đem báo khắp thành cũng không phải như vậy. Thần đi một mình vào báo riêng cho phu nhân, nào dám gây việc bất lợi cho vua.

Vua nói:

- Tuy rằng ngươi phân giải cho là không có lỗi nhưng khi tại cửa nhỏ, ta muốn đi vào thành, chính mắt thấy hai người nữ nói chuyện với nhau. Một người nói vua về, người kia nói đi bằng ngõ này. Nếu không ai nói, làm sao họ biết?

Đáp:

- Họ là yêu nữ Phi Hành ẩn thân lên nghe tiếng nói của vua chứ thật không phải thần gây việc bất lợi cho vua.

Vua nói:

- Người không có lỗi, hãy an tâm không nên sợ hãi.

Lại nữa, sau khi ta ra đi, có Bà-la-môn nào nói vua không trở lại nên lập vua khác. Nay đúng lúc giết hết bọn chúng.

Đáp:

- Tạm thời để Bà-la-môn lại, giết kẻ ác Phi-Hành trước.

Vua hỏi:

- Làm sao giết họ?

Đáp:

- Ta lập mưu kế hy vọng giết được.

Vua nói:

- Trừ kẻ ác là việc tốt.

Đến gặp người thông hiểu chú thuật con của đại thần trong thành, Tăng Dưỡng hỏi:

- Yêu nữ Phi-hành tàn hại sinh linh, phải lập kế gì để trừ diệt hết.

Đáp:

- Thừa cha, con có thể bắt được.

Anh ta liền chặt lấy tay người chết biến hóa thành hoa sen xanh, giao cho người đi bán, bảo:

- Người hãy đem hoa này đến chợ bán, nhưng không được bán cho người đùn mua bằng tiền, nếu họ mỉm cười thì hỏi tên và ghi nhớ lấy hình dáng.

Người ấy làm theo đúng lời dặn, ghi tên được năm trăm người mỉm cười.

Nghe như vậy, vua bảo Tăng Dưỡng:

- Có nhiều người như vậy làm sao giết hết được?

Đáp:

- Thần đã biết cách, ngài chẳng cần lo.

Người tùy ý làm. Vua nói.

Sau khi chọn một chỗ bên thành, dọn dẹp sạch sẽ, Tăng Dưỡng ra lệnh tuyên bố:

- Vua muốn tổ chức đại hội Vô Già, cầu nguyện chư thần, các chị em nên tập hợp lại.

Nghe vua ra lệnh, các cô gái muốn kiếm tài sản nên tụ tập lại. Tuy không tên họ nhưng đều vì tham mà đến, có hơn năm trăm người.

Bấy giờ, người con đại thần dùng chú thuật trói họ lại. Tăng Dưỡng sai người cầm đao giết hết.

Yêu nữ đã hết nhưng còn các Bà-la-môn. Vua nói xong sai người báo khắp nơi, ta đã gây vô số nghiệp bất thiện là giết năm trăm yêu nữ Phi-hành, để cứu giúp cho ta mong các vị hăng ngày nên đến một nơi để thọ thực.

Nghe như vậy, họ rất vui mừng, tập trung lại để thọ nhận. Vua ra lệnh cho môn nhân:

- Người nên đếm kỹ những Bà-la-môn thọ thực, đến báo cho ta biết.

Môn nhân vâng lệnh. Nhà vua lại ra lệnh:

- Những người trong thành phố xóm làng nên làm thức ăn ngon cúng dường Bà-la-môn.

Vì tham ăn ngon, các Bà-la-môn vâng lời vua thỉnh, đều tập hợp đến. Ăn xong, sắp ra về, môn nhân đếm tổng số có tám vạn người, liền tâu lên vua số lượng ấy.

Cách nào có thể giết được nhiều người trong một lúc. Nghe tâu, vua suy nghĩ như vậy xong, ra lệnh cứ sau lưng một Bà-la-môn đang ngồi ăn, bố trí một đao phủ, khi nghe vua lên tiếng nói lấy lạt thì nhất thời chặt đầu họ.

Sau khi vua ra lệnh, họ làm đúng như vậy, chặt đầu hết số người ấy.

Sau khi đã giết chúng Bà-la-môn, ngay đêm ấy nhà vua mộng thấy đất rung chuyển phát ra sáu tiếng, hư không phát ra sáu tiếng, lại có tám điều mộng khác. Đất chấn động phát ra sáu tiếng là: Lục, Vô, Ngã, Bỉ, Tâm, Nhược.

Hư không phát ra sáu tiếng là: Chư, Thùy, Bình, Kim, Bỉ, Ngã.

Tám mộng là:

Một: Khấp thân thể được thoa bằng bột thơm chiên đàn trắng.

Hai: Thân thể được rưới bằng nước thơm chiên đàn đỏ.

Ba: Thấy lửa cháy trên đầu.

Bốn: Thấy dưới hai nách thò ra rắn độc lớn.

Năm: Thấy hai cá lý-ngư liếm hai chân mình.

Sáu: Thấy hai ngỗng trắng từ trên không bay đến.

Bảy: Thấy núi đen lớn chạy đến trước mặt.

Tám: Thấy chim bạch-âu phóng uế trên đầu.

Thấy các cảnh mộng như vậy, nhà vua rất sợ hãi, toàn thân nổi ốc, suy nghĩ: "Phải chăng việc này liên hệ đến suy sụp vương vị, thân mạng tổn thất?".

Các vị Bà-la-môn giải mộng được triệu đến hỏi. Họ suy nghĩ: "Mộng tốt này của vua, ta sẽ nói xấu, nếu nói tốt thì ông ta sẽ thêm cao ngạo, tăng thêm ác kiến, các Bà-la-môn khác lại bị giết chết".

Sau khi suy nghĩ, bàn bạc với nhau, họ tâu vua:

- Đại vương, đây không phải là mộng lành.

Vua hỏi:

- Hãy nói sẽ có quả báo gì?

Đáp:

- Mộng này biểu hiện vương vị sắp suy sụp, vua sẽ qua đời.

Nghe như vậy, vua rất buồn rầu ... lại suy nghĩ: "Có phương pháp nào làm cho thân ta an ổn, vương vị vững bền không? Ta hãy đến gặp Tôn giả Ca Đa Diễn Na thưa hỏi việc lành dữ, lẽ nào điềm xấu lại đến với ta?".

Đến nơi, vua lạy sát chân Tôn giả rồi ngồi qua một bên, kể lại đầy đủ giấc mộng. Tôn giả nói:

- Đại vương, ngài có hỏi nơi khác về việc này chưa?

Đáp:

- Thánh Giả! Con đã hỏi nơi khác.

- Hỏi với ai? Tôn giả hỏi.

Đáp:

- Với các vị Bà-la-môn.

Hỏi:

- Họ nói thế nào?

Vua thưa lại đầy đủ lời họ nói.

Tôn giả đáp:

- Đại vương! Những kẻ ấy thường hưởng thụ dục lạc, chỉ cầu sinh thiên, ngoài ra nào biết gì. Giấc mộng của vua là điềm lành, không nên sợ hãi. Không phải do việc này mà mất ngôi bỏ mạng. Vì sao? - Như vua được nghe đất có sáu tiếng; đó là điềm báo trước chuyện gì?

- Nên biết đó là lời cùng nhau khuyên răn nhà vua hãy bỏ ác làm thiện. Ngày xưa, có sáu vị vua dùng phi pháp trị đời, sau khi qua đời bị đọa địa ngục.

Đây là vị vua thứ nhất ở trong địa ngục đang bị cực kỳ đau khổ nên nói kệ với chữ "Lục" đứng đầu:

Lục vạn sáu ngàn năm,
Thiên nấu trong địa-ngục,
Đang chịu rất cực khổ,
Không biết khi nào hết?

Vị vua thứ hai nói kệ tức chữ "Vô" thứ hai:

Vô lượng khổ không bờ,
Chẳng biết ngày nào hết,
Chúng ta đều bị đốt,
Do nghiệp ác đã làm.

Vị vua thứ ba nói kệ tức chữ "Ngã" (ta)thứ ba:

Ta được ăn và mặc,
Hợp lý hoặc phi lý,
Người khác ăn, hưởng lạc,
Riêng ta bị khổ đau.

Vị vua thứ tư nói kệ tức chữ "Bỉ" thứ tư:

Thô bỉ thay thân ta,
Có vật không thể bỏ,
Ăn uống không cho người,
Khiến thân không lợi ích.

Vị vua thứ năm nói kệ tức chữ "Tâm" thứ năm:

Tâm thường dối gạt ta,
Trần áp, ngu si kéo,
Chịu khổ nơi địa ngục
Không ai thay thế được.

Vị vua thứ sáu nói kệ tức chữ "Hoặc" (nếu)thứ sáu:

Nếu ta sinh làm người,
Thường tu tập việc thiện,

Do sức phước nghiệp ấy,
Chắc chắn sinh thiên thượng.

Thế nên sáu tiếng ấy nêu rõ nghiệp trước đây của họ.

- Lại nữa, này đại vương! Sáu tiếng trong không trung là điềm báo trước điều gì? - Nên biết thế này, trong cung của vua có cây tre lớn. Nhiều trùng nhỏ ở trong đó ăn phần mềm đã hết, lan đến phần cứng. Các trùng không vui, sợ không sống được nên cùng nhau nói kệ để báo chủ nhà, tức là chữ "Chư" (những) đầu tiên.

Ăn hết những phần mềm,
Chỉ còn phần vỏ cứng,
Mong vua biết không vui,
Nên thay cho cây khác.

Vua nên bỏ cây tre cũ thay bằng cây mới, làm cho nhiều trùng giữ được mạng sống.

- Lại nữa, vua có người giữ ngựa tên là Cận Thân, trước đây mù một mắt. Hằng ngày người ấy đập phá trứng con trong tổ quạ. Quạ thấy con chết nên oán hận cùng nhau kêu la lên kệ này, tức là chữ "Thù" (ai) thứ hai.

Ai có thể làm giúp,
Đâm kẻ kia mù mắt,
Để không giết con ta,
Để ta không đau buồn.

Vua nên ngăn kẻ kia đừng cho làm vậy nữa.

- Lại nữa, này đại vương! Trong vườn vua, trước đây có ao du ngoạn, mực nước vừa đầy, nhiều cá rùa tôm ếch sống nơi đó. Có một con cò thường bắt cá ăn làm cho ao khô cạn hết nước. Chim thấy như vậy, than thở nói kệ, tức là chữ "Bình" (bằng) thứ ba.

Nước bằng ngang mặt đất,
Có nhiều loại cá rùa,
Bị cò ăn nuôi thân,
Nên nay nước cạn hết.

Vua nên cho nước vào và đuổi cò đi nơi khác.

- Lại nữa, này đại vương! Trong nước của vua có một núi lớn tên Khả Úy. Có hai vợ chồng voi đều bị mù, chỉ nhờ voi con thường xuyên nuôi dưỡng. Voi con đi ra ngoài tìm thức ăn cho cha mẹ, gặp phải voi cái đến kèm nhau đi, dần dần dụ dỗ đem về trời trong vườn. Nó nhớ cha mẹ đau khổ vô cùng, không ăn cỏ nước, nói kệ tức là chữ "Kim" (nay) thứ tư.

Nay cha mẹ cô độc,
Mù, không ai dẫn dắt,
Sống trong chốn rừng sâu,
Ai sẵn sóc cho ăn.

Vua nên thả voi ấy ra cho về với cha mẹ để vui mừng.

- Lại nữa, trong cung vua có con nai bị nhốt phải xa bầy cũ, lòng nó buồn bã, nói kệ tức chữ "Bỉ" (kia) thứ năm.

Bầy kia đều vui sướng,
Cỏ, nước, đi tùy ý,
Riêng ta bị trời nhốt,
Ngày đêm riêng ưu buồn.

Vua nên thả nó trở lại rừng.

- Lại nữa, trong cung vua có con thiên nga bị nhốt, nhìn lên bầu trời thấy bầy nga bay qua, trong lòng ưu buồn nên nói kệ là chữ "Ngã" (ta) thứ sáu.

Bạn ta đã bay rồi,
Ăn uống tùy ý thích,
Ta có tội nghiệp gì,
Bị trời không muốn sống.

Vua nên phát tâm từ thả cho nó đi.

Lại nữa, vua thấy tám cảnh mộng là điềm báo trước việc gì?

- Như thấy dầu chiên đàn trắng thoa khắp thân thể là điềm báo trước có quốc vương Thắng Phương đem thăm trắng lớn đến dâng cho đại vương, đang đi nửa đường, bảy ngày nữa sẽ đến đây.

- Vua thấy nước chiên đàn đỏ rưới trên người là điềm báo trước có quốc vương Kiền Đà La đem tám ni lông đỏ dâng đại vương, đang đi nữa đường, bảy ngày sau cũng sẽ đến đây.

- Vua thấy lửa cháy trên đầu là điềm báo trước có quốc vương Bàn-Na đem vòng hoa bằng vàng đến dâng lên đại vương, đang đi trên đường, bảy ngày sau cũng sẽ đến đây.

- Vua thấy dưới hai nách thò ra hai rắn độc lớn là điềm báo trước có quốc vương Chi Na đem đến hai bảo kiếm dâng lên đại vương, đang đi trên đường, bảy ngày nữa sẽ đến đây.

- Vua thấy hai cá lý-ngư liếm hai gót chân là điềm báo trước có quốc vương đảo Su-Tử đem đến một đôi giày quý báu dâng lên đại vương, đang đi trên đường, bảy ngày nữa sẽ đến đây.

- Vua thấy hai con Bạch-nga từ không trung bay đến là điềm báo trước có vua nước Thổ-Hỏa-La đem đến cặp tuần mã dâng lên đại vương, đang đi trên đường, bảy ngày nữa sẽ đến đây.

- Vua thấy núi đen lớn tiến đến trước mặt là điềm báo trước có đại vương nước Yết Lăng Già đem voi chúa hai đầu dâng lên đại vương, đang đi trên đường, bảy ngày nữa sẽ đến đây.

- Vua thấy chim Bạch Âu phóng uế trên đầu là điềm báo trước về mẹ Ngu Hộ và phu nhân An Lạc, tự vua sẽ biết, nhưng không nên có ác tâm với Bà-la-môn nữa.

Nghe giảng giải như vậy, vua Mạnh Quang vui mừng vô cùng như chết sống lại, càng thêm tín ngưỡng, lạy sát chân Tôn Giả từ già. Về đến cung, vua thi hành đúng như lời tôn-giả dạy bảo, thay cây tre lớn, ngăn cấm người chăn ngựa, đổ nước vào đầy hồ đang khô, thả voi cùng nai và thiên nga. Sau bảy ngày, đúng như lời dự đoán, tất cả các nước đều đến.

Thấy như vậy, đối với tôn-giả, vua càng thêm kính trọng, suy nghĩ: "Những điều may mắn xuất hiện trong cung ta đều nhờ vào phúc lực của Tôn giả vậy ta nên đem tám phẩm lớn cúng dường và sau đó đem vương vị truyền lại tôn gia".

Vua bảo sứ giả:

- Hãy đem tấm thảm này dâng lên Tôn giả Ca Đa Diễn Na.

Sứ giả tuân lệnh đem thảm dâng lên Tôn giả.

Sau đó, vua lại bảo phu nhân An Lạc, thứ phi Tinh Quang, thái tử Ngu Hộ, Tăng Dưỡng và Đại thần:

- Các người nên biết, đại vương của các nước đều đem tía vật của nước họ đến hiến cho ta. Các người thích món gì, tùy ý lấy dùng.

An-lạc phu nhân lấy vòng hoa bằng vàng. Thứ phi Tinh Quang lấy tấm ni bấu lông đỏ. Ngu Hộ lấy hai tuần mã. Tăng Dưỡng lấy cặp kiếm. Đại thần lấy đôi giày bấu. Riêng voi quý, vua lấy dùng.

Sau khi vua Mãnh Quang đem phân chia năm vật quý của các nước khác dâng hiến xong, đến gặp Tôn giả, lạy sát dưới chân, ngồi qua một bên, bạch:

- Đại đức! Việc làm do từ tâm thật rộng sâu khó nói cho hết, con xin kính cẩn đem vương vị dâng lên Tôn Giả, xin ngài từ bi thương xót nhận cho.

Tôn giả nói:

- Thế Tôn có dạy, ngăn các Bí-sô không cho nhận vương-vị.

Vua thưa:

- Như vậy, xin ngài nhận cho nữa nước.

Đáp:

- Cũng không được.

Vua nói:

- Nếu làm vua là điều Phật không cho vậy hưởng thụ năm dục thật là hợp lý; con xin dâng hiến.

Đáp:

- Đại vương! Đức Phật không cho hưởng thụ các dục.

Vua nói:

- Điều này không được vậy xin ngài nhận những vật thọ dụng và thượng thọ dụng để tùy ý xử dụng cho thân thể.

Đáp:

- Đại vương chớ tôi thưa với Phật.

- Tùy ý ngài thưa với Phật. Vua nói.

Bấy giờ đang ở tại rừng Thệ Đa, thành Thất La Phiệt, Đức Phật Đại Sư biết hết tất cả nên suy nghĩ: "Giả sử Ca Đa Diễn Na không cần dùng đến các vật thọ dụng và thượng thọ dụng nhưng vì những Bí-sô trong tương lai nên nhận lấy.

Sau khi suy nghĩ như thế, đức Như Lai vận dụng tâm thể tục. Theo thường pháp của chư Phật, khi Ngài vận dụng tâm thể tục thì cho đến côn trùng cũng biết ý của Phật. Khi Ngài dùng tâm xuất thế thì Thanh-văn, Duyên-giác còn không thể biết, nói gì đến súc-sinh.

Vì sự việc ấy, biết được ý hướng của Ca-đa-diễn-na nên Thế Tôn vận dụng tâm thể tục khiến cho vị này dùng thiên nhĩ thiên nhãn nghe thấy tất cả.

Tôn Giả bạch Phật:

- Thế Tôn! Bí-sô được phép nhận lấy vật thọ dụng và thượng thọ dụng không?

Phật dạy:

- Vì muốn thương tưởng đến các Bí-sô trong đời tương lai và muốn cho phước báo của thí chủ tăng trưởng nên Ta cho phép được nhận lấy vật thọ dụng và thượng thọ dụng cho Tứ Phương Tăng, chứ không cho cá nhân.

Trong này, vật thọ dụng là ruộng vườn; thượng thọ dụng là bò dê ...

Sau khi thỉnh ý Thế Tôn, Tôn giả thưa với vua Mãn Quang:

- Vì thương tưởng đến các Bì-sô trong đời vị lai và làm cho thí chủ tăng thêm phước báo, Thế Tôn cho phép tứ phương Tăng nhận vật thọ dụng và thọ dụng.

Nhà vua liền làm chùa lớn, đầy đủ tứ sự cúng dường dâng lên tôn-giả; cúng dường ruộng vườn bò súc vật cho tứ phương Tăng.

Phật bảo các Bì-sô:

- Vào lần đầu tiên Ta cho phép vị Ô Ba Sách Ca cúng dường vật thọ dụng cho tứ phương tăng Thanh văn, đứng đầu là vua Mãn Quang thành Ôn-Thệ-Ny.

Vào lần đầu tiên Ta cho phép vị Ô Ba Sách Ca cúng dường bánh cho tứ phương Tăng Thanh-văn, đứng đầu là vua Âmnh Thắng, núi Thửu Phong, chúa Ma-yết-đà.

Vào lần đầu tiên Ta cho phép vị Ô Ba Sách Ca cúng dường ngọ cụ cho tứ phương Tăng Thanh văn, đứng đầu là Cấp Cô Độc, thành Thất La Phật.

Vào lần đầu tiên Ta cho phép vị Ô Ba Sách Ca cúng dường Tỳ Ha La (tinh-xá) cho tứ phương tăng Thanh văn, đứng đầu là trưởng giả Thiện Hiền ở Ba Na Ny Tư ...

Nội nhiếp tụng ở trước:

Mãn Quang nhất thiết thí,
Ânh Thắng thí bình sơ,
Ngọ cụ vị Cấp-cô,
Hiền Thiện tạo tăng tự.

Một đêm nọ, vua Mãn Quang cùng phu nhân An Lạc đang ngồi ăn. Tính vua thích bơ, phu nhân đem một chén bơ để trước mặt vua. Khi ấy, Tinh Quang mặc tấm ni quý báu đang đi qua trước hiên. Ánh sáng của tấm ni chiếu vào trong phòng như điện quang làm cho vua và phu nhân đều sáng rực lên.

Thấy ánh sáng, phu nhân rất kinh ngạc, hỏi:

- Đại vương! Cái gì chiếu sáng vậy, là điện quang hay là ánh đèn?

Đáp:

- Không phải điện quang hay ánh đèn, chính là ánh sáng chiếu ra từ tấm ni bâu mà Tinh Quang đang mặc.

Vua nói:

- Tấm ni bâu như vậy mà nàng bỏ ra để lấy vòng hoa vàng, thật không biết xem xét. Chẳng lẽ trong cung ta không có vòng hoa vàng hay sao? Vậy ai nói rằng phụ nữ ngoại quốc biết được vật tốt xấu!

Đáp:

- Đại vương! Cô ấy làm sao có trí tuệ này, chẳng phải là ngài đã bảo lấy ni bâu hay sao?

Vua nói:

- Cô ta tự lấy không phải ta bảo.

Vua và phu nhân vì việc ấy khinh thường nhau, nổi sân lên, phu nhân ném chén bơ vào đầu vua .

Lấy tay xoa vàng trán rộng bị thương, vua kêu lên:

- Đầu ta bị vỡ, máu não chảy ra, chắc chết ngay hết đường sống rồi nhưng khi chưa chết hãy giết con ấy trước.

Vua ra lệnh cho Tăng Dưỡng:

- Người hãy giết con An Lạc vô dụng này đi.

Nghe phán, Tăng Dưỡng suy nghĩ: "Vua rất yêu mến bà này, do quá tức giận nên nói vội như vậy, không nên vội vã giết ngay, chờ vua hết giận xem ý của ngài, giết cũng không khó; tạm an trí bà ấy vào chỗ khuất không cho vua thấy".

- Đúng vậy, thần sẽ giết ngay. Tằng Dương tâu vua rồi đem phu nhân đầu đi.

Sau khi hết giận, vua hỏi Tằng Dương:

- Phu nhân An Lạc đang ở đâu?

Đáp:

- Đại vương ra lệnh giết, thần tuân lệnh vua đã giết chết rồi.

Vua nói:

- Đó là việc lạ, vậy nên giết ta cùng Tinh Quang, Nguru Hộ, đại thần, người tự quán đánh làm vua cả nước. Tuy cô ấy có hành động khinh thường ta, hãy răn dạy thì sau đó thay đổi tốt đẹp lại, lẽ nào vì thế mà tử hình ngay!

Tằng Dương nói:

- Vua hãy nghe ví dụ, những người có trí nhờ vào ví dụ mà hiểu được sự việc.

Nội tống nhiếp tụng:

Văn cựu tử xích thể,
Tam chủng nạn bất ưng,
Quán vô yếm bất miên,
Tổng thu kỳ thất tụng.

Nội nhiếp tụng thứ nhất:

Lâm nội văn cựu tử,
Thọ hạ di hậu vong,
Thử thể tha thể trung,
Tứ mạnh ám ưng thức.

Đại vương! Ngày xưa có một danh sơn suối chảy trong mát, cây trái xum xuê. Trên ngọn cây đại thụ có hai chim cựu làm tổ ở đó, hái trái ngon chất đầy tổ mình. Chim trống bảo mái:

- Không nên ăn trái cây trĩ ở đây, nên tìm vật khác để tạm nuôi thân. Nếu gặp lúc gió mưa, ta không tìm được thức ăn mới dùng đến chúng.

Chim mái đáp:

- Rất đúng.

Gặp những ngày gió nóng thổi làm cho trái cây trong tổ bị khô nên nhỏ lại. Chim trống hỏi:

- Ta đã nói với em không nên ăn trái này, chờ khi mưa gió mới đem ra ăn. Vì sao em lại tự ý ăn trái vậy?

Đáp:

- Em không ăn!

- Trước đây, ta chắt trái đầy tổ, nay bị khiếm khuyết, không ăn vậy nó đi đâu?

Đáp:

- Em cũng không biết vì sao bị khuyết giảm.

Hai con chim đều nói không ăn, phân vân tranh cãi nhau đến nỗi chim mái bị chim trống mổ trên đầu mà chết.

Chim trống ở một bên nhìn đồng trái, bỗng gặp trời mưa trái nở lớn đầy tổ. Chim trống suy nghĩ: "Nay tổ đầy kín lại, rõ ràng không phải cô ấy ăn".

Nó đến chỗ chim mái, nói lời sám hối:

Cru đẹp khả ái mau sống lại,
Em không ăn trái làm khuyết tổ,
Nay thấy chỗ hở, kín trở lại,
Xin em tha thứ tội cho anh.

Trên không, chư thiên thấy như vậy, nói kệ:

Người cùng chim xinh đẹp,

Vui sống trong núi rừng,
Vì ngu si vô trí,
Giết rồi, mãi khổ đau.

Khi ấy, Tăng Dưỡng lại nói kệ thứ hai:

Như chim cưu ngu kia,
Vô có giết đồng loại,
Nào biết bạn chết rồi,
Phải hối hận, buồn khổ.
Đại vương cũng như vậy,
Vô có giận người yêu,
Đã ra lệnh hành hình,
Rồi tự sinh ưu não.

Thần xin nói ví dụ khác, xin vua biết cho. Xưa có trưởng giả vào mùa thu mang đậu nành giống ra ruộng để trồng, để dưới gốc cây, trở lại chỗ cũ để mang ra tiếp. Trên cây, con khỉ leo xuống lấy trộm đậu. Lấy được một nắm, nó lại leo lên đọt cây. Trong khi chuyền đi trên nhánh, làm rơi một hạt, nó liền thả nắm đậu kia ra theo cây leo xuống tìm kiếm một hạt kia. Trưởng giả thấy vậy, dùng cây đánh nó chết.

Thấy vậy, thần cây nói kệ:
Như con khỉ ngu kia,
Ném nắm, tìm một hạt,
Nên bị người đánh chết,
Đau khổ đến bỏ mạng.

Trước đây vua sai thần giết phu nhân, vì chút giận nhỏ mà quên đi lợi lớn. Nay muốn gặp lại, việc này làm sao được?

Vua hỏi Tăng Dưỡng:

- Vì sao chỉ một lời nói, lại giết phu nhân đi.

Đáp:

- Lẽ nào vua không nghe:
Đại sư không có hai,
Nói ra chỉ một lời,

Quyết định không sai chạy,
Lời của vua cũng vậy.

Vua nói:

- Lòng ta mê mờ rối loạn nên mới sai giết phu nhân, người lại làm theo, nào đúng đạo lý? Chẳng lẽ vua không nghe trên đời có hai việc tối tăm hay sao.

Tăng Dưỡng thưa và nói kệ :

Nay đại vương nên biết,
Đời có hai việc tối,
Một là mắt bị mù,
Hai là không biết pháp.
Đời này và đời sau,
Lại có hai loại tối,
Một là tội ác-kiến,
Hai là phá tịnh-giới.

Nội nhiếp tụng thứ hai:

Xích thể không vô dụng,
Chùy cứu duy ứng nhất,
Hoạn hại khởi si tâm,
Khinh tiện sự tu giảm.

Vua nói với Tăng Dưỡng:

- Người đã giết phu nhân An Lạc, thân ta như trống trơn.

Đáp:

- Há vua không nghe trên đời có ba trường hợp trống trơn, chẳng phải là tướng trạng tốt; đó là:

- Sông không nước: trống trơn. Quốc không chúa cũng vậy. Đàn bà bị chồng chết, không biết hướng về đâu.

Vua nói:

- Người giết phu nhân làm cho trong cung chỉ thấy hoàn toàn trống rỗng.

Đáp:

- Há vua không nghe trên đời có ba việc hoàn toàn trống rỗng ; đó là:

Ngựa dõ đi đường chậm,
Dọn ăn không gia vị,
Trong nhà có dâm nữ,
Là ba việc trống rỗng.

Vua nói:

- Phu nhân tốt đẹp kia, chưa hưởng thụ hết năm dục, bị người giết rồi.

Đáp:

- Há vua không nghe trên đời có ba việc không nên dùng; đó là:

Áo đẹp, kẻ bán than,
Giày dép, người giặt áo,
Gái ở trong cung vua,
Không nên dùng, phải biết.

Đại vương chẳng phải chỉ có ba, lại có ba loại không nên dùng; đó là:

Hoa nở trong khe tối,
Thiếu nữ giữ trinh tiết,
Chồng đi viễn chinh xa,
Suốt ngày không dùng đến.

Vua nói:

- Người quá vội vàng, giết mất phu nhân tội đáng bỏ vào cối giã.

Đáp:

- Há vua không nghe có những người khác đáng bỏ vào cối giã.

Thợ mộc không nhắm kỹ,

Thợ may dùng chỉ cũ,
Người lái không nhìn xe,
Cả ba đáng bị giã.

Đại vương chẳng phải chỉ ba hạng người này đáng bị giã còn có ba loại khác; đó là:

Sứ giả sai sứ khác,
Khiến làm lại sai chuyện,
Gái thích hát vu vơ,
Cả ba đáng bị giã.

Đại vương chẳng phải chỉ ba hạng người này đáng bị giã còn có ba loại khác; đó là:

Thả bò chạy trong ruộng,
Tà kiến sống rùng sâu,
Thường trong nhà phụ nữ,
Cả ba nên bị giã.

Vua nói:

- Ta chỉ nói một lời, người liền giết phu nhân, thật quá đau khổ.

Đáp:

- Há vua không nghe trên đời lại có một lời là chắc chắn nhưng có đến ba hạng; ba hạng là:

Vua chỉ nói một lời,
Gái xuất giá một lần,
Thánh giả một lần hiện,
Ba hạng, một lần thôi.

Vua nói:

- Người tự gây việc tai hại, chỉ nghe một lời của ta đã giết chết phu nhân.

Đáp:

- Há vua không nghe trên đời có ba kẻ tự gây việc tai hại; đó là:

Kẻ yếu lại mang giáp,
Không bạn, có nhiều tiền,
Già yếu lấy thiếu nữ,
Ba việc này tự hại.

Vua nói:

- Ta nghi ngờ người có ý đồ, vì sao chỉ một lời nói mà giết phu nhân.

Đáp:

- Há vua không nghe rằng trên đời có ba hạng người mà khi gặp người ta sinh nghi ngờ; đó là:

Thấy kẻ ít trí tu hạnh cao.
Thấy kẻ không sọ xung dũng mãnh.
Thấy gái già suy nói còn trinh.
Ba hạng này khiến người nghi ngờ.

Vua nói:

- Người rất khinh thường ta, vì sao vôi vàng giết chết phu nhân?

Đáp:

- Há vua không nghe trên đời có ba việc bị người khác khinh thường; đó là:

Ở không, lại nói nhiều,
Mặc y phục cũ dơ,
Người không mời, vẫn đến,
Ba hạng này bị khinh.

Vua nói:

- Người muốn từ từ phát triển kẻ oán với ta, giết phu nhân yêu quý rồi, ta còn gì nữa.

Đáp:

- Há vua không nghe rằng có những việc cần phải từ từ; đó là:

Ăn cá phải từ từ,
Leo núi cũng như vậy,
Đại sự không thành ngay,
Ba việc này tiếm tiến.

Nội nhiếp tụng thứ ba.

Tam chủng ngu si nhân,
Ly gián hữu tam biệt,
Hạ phẩm ưng xa liệt,
Gián trá sự ưng tri.

Vua nói:

- Người là kẻ ngu si, vì sao giết phu nhân yêu dấu của ta?

Đáp:

- Há vua không nghe thế gian có ba tướng ngu si; đó là:

Gửi cho người không biết,
Phục vụ người nóng tính,
Vội làm rồi bỏ ngay,
Là ba tướng ngu si.

Vua nói:

- Người vì chia ly bạn thân của ta nên giết phu nhân.

Đáp:

- Há vua không nghe có ba loại bị chia ly; đó là:

Bạn nhưng không thân cận,
Thân mật bạn thái quá,
Cầu xin không đúng lúc,
Ba việc sẽ chia ly.

Vua nói:

- Người là hạng người hạ lưu, giết phu nhân của ta.

Đáp:

- Há vua không nghe có ba hạng người hạ lưu; đó là:

Tham muốn vật của người,
Mền giữ vật của mình,
Vui khi thấy người khổ,
Là hạng người hạ lưu.

Vua nói:

- Người đáng bị xe cán nát vì giết phu nhân của ta.

Đáp:

- Há vua không nghe có ba hạng đáng bị xe cán chết; đó là:

Vụng dại mà làm máy,
Vẽ không biết màu sắc,
Trẻ khỏe không nghề nghiệp,
Ba hạng này đáng chết.

Vua nói:

- Người rất gian trá, giết phu nhân của ta.

Đáp:

- Há vua không nghe có ba vật gian trá; đó là:

Gái lấy chồng ba lần,
Xuất gia sống thế tục,
Chim bị bẫy thoát lồng,
Ba hạng biết gian trá.

Nội nhiếp tụng thứ tư.

Nan đắc vi tha sự,
Cô độc sự đa hư,
Tương vi hợp trọng đả,
Thất khứ hành vô ích.

Vua nói:

- Phu nhân khó có, đã bị người giết rồi.

Đáp:

- Há vua không nghe, thế gian có bốn việc khó có; đó là:

Đầu thỏ khó có sừng,
Lưng rùa khó có lông,
Dâm nữ khó một chồng,
Trẻ xảo khó nói thật.

Vua nói:

- Người vì người khác, giết phu nhân của ta.

Đáp:

- Há vua không nghe có bốn hạng người vì người khác; đó là:

Nhận vật gửi của người,
Bảo hộ, làm chứng người,
Đi đường không lương thực,
Kẻ ngu làm việc này.

Vua nói:

- Người giết phu nhân làm ta sống một mình.

Đáp:

- Há vua không nghe có bốn việc một mình; đó là:

Khi sinh, một mình đến,
Khi chết, một mình đi,
Gặp khổ, một mình chịu,
Luân-hồi, đi một mình.

Vua nói:

- Người làm việc hư nhiều thật ít, giết phu nhân của ta.

Đáp:

- Há vua không nghe có bốn việc hư nhiều thật ít; đó là:

Nghèo khổ xin với người,
Trứng cá và hoa táo,
Mùa Thu nổi nhiều mây,
Hư nhiều mà thật ít.

Vua nói:

- Hành động của người thật là trái nghịch nhau, giết phu nhân của ta.

Đáp:

- Há vua không nghe có bốn việc trái nghịch nhau; đó là:

Hình, bóng và sáng, tối.
Ngày, đêm cùng thiện, ác.
Trên đời bốn việc này,
Chúng thường trái nghịch nhau.

Vua nói:

- Người đáng bị đánh thêm, giết phu nhân của ta.

Đáp:

- Há vua không nghe có bốn việc đáng đánh đập; đó là:

Vải đánh đập thêm lảng,
Lừa có đánh mới đi,
Vợ bị đánh nghe chồng,
Trống phải đánh mới kêu.

Vua nói:

- Giết phu nhân ta, ngươi hãy đi mất đi.

Đáp:

- Há vua không nghe có bốn việc đi mất; đó là:

 Gió thổi bụi bay mất,
 Tiếng ồn mất giọng ca,
 Phục vụ người vô dụng,
 Nghịch lại bậc có đức.

Vua nói:

- Ngươi làm việc không thích hợp, giết phu nhân của ta.

Đáp:

- Há vua không nghe có bốn việc không thích hợp; đó là:

 Làm vua mà nói dối,
 Y sĩ bệnh dịch tả,
 Sa-môn nổi phẫn nộ,
 Bậc trí làm việc ngu.

Vua nói:

- Ngươi làm việc vô ích, giết phu nhân của ta.

Đáp:

- Há vua không nghe có bốn việc vô ích; đó là:

 Thắp đèn dưới mặt trời,

Mưa rơi xuống biển lớn,
Ăn no lại ăn thêm,
Phục vụ người ở không.

Nội nhiếp tụng thứ năm.

Bất ưng sự bất quán,
Bất thiện hợp khu khước,
Kinh bố bất hân xả,
Khát ức nan tư ưu.

Vua nói:

- Người làm việc không nên, giết phu nhân của ta.

Đáp:

- Há vua không nghe có bốn việc không nên làm; đó là:

Người không thừa, cố dạy,
Thuyết pháp cho kẻ ngủ,
Xin không được, cố xin,
Đấu sức với trẻ mạnh.

Vua nói:

- Người không chịu xem kỹ, giết phu nhân của ta.

Đáp:

- Tuy thần không xem kỹ nhưng có bốn việc nên xem kỹ; đó là:

Dũng sĩ đánh nên xem,
Chú trừ độc nên xem,
Thân tộc hợp nhau ăn,
Giảng nghĩa hay, nên xem.

Vua nói:

- Người giết phu nhân là việc bất thiện.

Đáp:

- Há vua không nghe có bốn việc bất thiện; đó là:

Tại gia không siêng làm,
Xuất gia có tham dục,
Vua không biết mưu tính,
Đại đức bị nổi sân.

Vua nói:

- Người giết phu nhân ta, thật đáng đuổi đi.

Đáp:

- Há vua không nghe có bốn việc đáng đuổi đi; đó là:

Lái xe làm xe đò,
Không lường được sức bò,
Bò cái nhiều sữa cặn,
Phụ nữ sống nhà cha.

Vua nói:

- Giết phu nhân ta, thấy người thật đáng sợ.

Đáp:

- Há vua không nghe có bốn việc không nên sợ mà sợ; đó là:

Chim ri và chìa vôi,
Cò trắng và nhạn xanh,
Cả bốn loại chim này,
Thường có tâm sợ hãi.

Vua nói:

- Ta không có phu nhân, lòng không vui thích nữa; vì sao người giết đi.

Đáp:

- Há vua không nghe có bốn việc không vui thích; đó là:

Vượn không thích xóm làng,
Cá rùa trên núi đá,
Trộm chẳng thích thiền thất,
Cuồng phu chán vợ mình.

Vua nói:

- Giết phu nhân của ta, người đáng vứt bỏ đi.

Đáp:

- Há vua không nghe có bốn việc đáng bỏ; đó là:

Vì nhà, bỏ một người.
Vì làng, bỏ một nhà.
Vì nước, bỏ một làng.
Vì thân, bỏ cả nước.

Vua nói:

- Người giết phu nhân, ta khao khát nhớ, biết bao giờ thỏa mãn.

Đáp:

- Há vua không nghe có bốn việc không sao thỏa mãn; đó là:

Cỏ không thỏa mãn lửa.
Dâm vợ người không thỏa.
Khát uống một bụm nước.
Uống rượu người khó thỏa.

Vua nói:

- Người giết phu nhân của ta là việc khó suy lường.

Đáp:

- Há vua không nghe có bốn việc khó lường; đó là:

Vua chúa giận khó lường.
Giữa đường bỗng gặp giặc.
Phụ nữ đánh trong nhà.
Suy nghĩ đến vật cho.

Vua nói:

- Người giết phu nhân thật đáng thương xót.

Đáp:

- Há vua không nghe có bốn việc đáng thương xót; đó là:

Già cả lòng dâm dục.
Ác phụ bị chồng đuổi.
Dâm nữ tuổi già suy.
Xuất gia có sân hận.
Như vậy bốn việc này,
Đều thật đáng buồn thương.
Nội nhiếp tụng thứ sáu:
Vô yếm khả ái sự,
Bất cộng tiểu đoạt tài,
Bất cộng tranh ác tâm,
Vô y bần bất tín.

Vua nói:

- Ta nhìn phu nhân An Lạc không chán, người lại giết đi.

Đáp:

- Há vua không nghe có năm việc không chán; đó là:

Vua chúa và voi chúa.
Danh-sơn và biển lớn.
Tướng hảo của Thế Tôn.
Nhìn mãi không biết chán.

Vua nói:

- Phu nhân đáng yêu, người lại giết đi.

Đáp:

- Há vua không nghe có năm việc đáng yêu; đó là:

Tướng đẹp, nhà danh giá,
Nhu hòa, không làm ác,
Đủ đức hạnh phụ nữ,
Người ấy thật đáng yêu.

Vua nói:

- Ta không cùng người vui chơi vì giết phu nhân.

Đáp:

- Há vua không nghe có năm việc không nên cùng nhau vui chơi; đó là:

Trẻ con và rắn độc,
Trẻ hoạn, người bất thường,
Kẻ tùy tiện vô trí,
Không nên chơi cùng họ.

Vua nói:

- Người giết phu nhân là đoạt tài vật của ta.

Đáp:

- Há vua không nghe có năm việc đoạt tài vật của người; đó là:

Ca múa và uống rượu,
Kẻ trộm và cai ngục,
Vương gia thường qua lại.
Năm loại cướp của người.

Vua nói:

- Người giết phu nhân của ta, nay không thể tranh cạnh với ai được.

Đáp:

- Há vua không nghe có sáu việc không nên tranh cạnh; đó là:

Đại phú và quá nghèo,
Hạ tiện, cực cao quý,
Quá xa và quá gần,
Sáu việc không nên tranh.

Vua nói:

- Người có ác tâm giết phu nhân của ta.

Đáp:

- Há vua không nghe có sáu hạng người ác tâm; đó là:

Tuy gặp không nhìn nhau,
Chống trái không thân cận,
Ua nói dối của người,
Cho chỉ mong báo đáp,
Bố thí tính chuyện đòi,
Là tướng trạng tâm ác.

Vua nói:

- Người giết phu nhân, ta không có nơi nhờ cậy.

Đáp:

- Há vua không nghe có bảy việc không nên nhờ cậy; đó là:

Lão tăng bệnh, vua ác,
Gia trưởng già, ác khẩu,
Không hiểu rõ pháp luật,
Bệnh nặng không thầy thuốc,

Không nghe tôn trưởng dạy,
Bảy việc không nương tựa.

Vua nói:

- Người giết phu nhân, không xứng là bạn.

Đáp:

- Há vua không nghe có bảy hạng không xứng là bạn; đó là:

Người chơi đùa, trẻ cười,
Kẻ cờ bạc, dâm nữ,
Mê rượu, giặc, hoang-môn,
Bảy hạng không là bạn.

Vua nói:

- Người giết phu nhân, không nên tin tưởng.

Đáp:

- Há vua không nghe có bảy hạng khó tin ; đó là:

Nước sâu bằng cỏ họng,
Khí vượn và voi, ngựa,
Rắn đen, trẻ để chỏm,
Mặt gầy ít râu tóc,
Bên bảy hạng thế này,
Không nên tin tưởng lắm.
Nội hiệp tụng bảy:
Bất thù cập bất dục,
Cửu não vô bi tâm,
Thập ác bất tương vi,
Thập lực phu nhân hiện.

Vua nói:

- Người giết phu nhân, ta không ngủ được.

Đáp:

- Há vua không nghe trên đời có tám việc làm người ta không ngủ được ; đó là:

Bệnh sốt, bệnh gầy và ho hen.
Bệnh nghèo, suy nghĩ và quá giận,
Tâm đang kinh sợ, bị giấc bắt.
Gặp tám việc này không ngủ được.

Vua nói:

- Người giết phu nhân, ta không ưa người nữa.

Đáp:

- Há vua không nghe trên đời có tám việc không nên ưa muốn; đó là:

Bệnh, già, chết, đói, nghèo,
Ái biệt ly, oán hội,
Mưa đá phá cả nước,
Tám việc người không muốn.

Vua nói:

- Người gây ưu buồn cho ta vì giết phu nhân.

Đáp:

- Há vua không nghe trên đời có chín việc ưu buồn ngay trong hiện tại phải chấp nhận; đó là:

Ai yêu kẻ thù ta,
Ghét bạn tốt của ta,
Và ghét bản thân ta,
Đã làm, đang, sẽ làm.
Nếu có chín việc ấy,
Cần phải giải tòa ngay,
Không được sinh thù hận,
Tự khổ, gây khổ người.

Vua nói:

- Người không có tâm bi, giết phu nhân của ta.

Đáp:

- Há vua không nghe trên đời có mười hạng người không có tâm bi ; đó là:

Đồ tể giết heo, bò, dê, gà,
Bắt chim, bắt cá, săn cầm thú,
Bẫy thỏ, ăn cướp, làm hàng thịt.
Mười việc ác này không tâm bi.

Vua nói:

- Người là kẻ hung ác, giết phu nhân của ta.

Đáp:

- Há vua không nghe con người có mười điều ác; đó là:

Tiếng ác, miệng ác, không xấu hổ,
Bội thân, vong ân, không từ bi,
Giặc cướp, trộm cắp, ăn một mình,
Nói lời tà kiến, là mười việc.

Vua nói:

- Người làm việc mâu thuẫn, thật không đáng tin vì giết phu nhân của ta.

Đáp:

- Há vua không nghe có mười việc mâu thuẫn; đó là:

Mặt trời, trăng, lửa, nước,
Đồng nữ và phụ nữ,
Bí-sô, Bà-la-môn,
Kẻ lừa hình, phân người.

Mặt trời mâu thuẫn: Là mùa Đông mặt trời gần nhưng không nóng lắm, mùa xuân ở rất xa nhưng rất nóng độc.

Mặt trăng mâu thuẫn: Những ngày đầu còn nhỏ mọi người đều lễ bái, đến khi tròn lớn, chẳng ai lễ nữa.

Tướng lửa mâu thuẫn: Khi bệnh nhiệt lại cần hơi nóng, bị mụn nóng phải hơi lửa mới bớt.

Tướng nước mâu thuẫn: Vào tháng mùa Đông, nước ao hồ lạnh ngắt, không ai múc uống cả, nước giếng ấm nhưng ai cũng uống. Tháng mùa Xuân nóng, nước ao ấm nóng, mọi người đều uống, nước giếng mát lạnh, người không thích uống.

(Đây là căn cứ theo sự việc của các nước phương Tây mà luận về mâu thuẫn).

Đồng nữ mâu thuẫn là khi chồng chưa cưới thường nhớ đến nhà chồng, ngay khi đám cưới, thường khóc lóc và nhớ nhà mình.

Phụ nữ mâu thuẫn là khi còn trẻ tuổi ai cũng ưa nhìn, khi đi lại mặc quần áo che dù kín thân thể, khi già cả không ai muốn nhìn nữa lại bày đầu mặt ra đi trên đường.

Bí-sô mâu thuẫn là khi còn trẻ tuổi ăn uống biết ngon, ăn xong tiêu hóa ngay nhưng khó có thức ăn. Khi già cả ăn uống không biết ngon, ăn khó tiêu hóa nhưng được cúng dường phong phú.

Bà-la-môn mâu thuẫn là nếu trẻ con lên bảy tuổi chưa phát dục lại bắt chúng thọ giới trong năm năm chuyên cần tu tập phạm hạnh. Đến tuổi thanh niên, dục tình mạnh mẽ lại không ngăn cấm nên buông lung làm sai quấy.

Lỏa hình mâu thuẫn là như ngoại đạo lỏa hình mặc y phục khi trong phòng, khi ra ngoài trái lại không mặc mà lỏa hình.

Phân người mâu thuẫn là khi còn ướt nổi trên mặt nước, khi khô cứng lại chìm dưới nước.

Đây là mười việc mâu thuẫn nhau.

Vua nói:

- Nay Tạng Dương! Hãy bỏ qua việc này không cần nói nữa, ta hỏi lại phải nói thật, dựa vào thế lực nào giết phu nhân của ta?

Đáp:

- Đại vương! Tôi dựa vào đâu để có thế lực để dám hại phu nhân. Đại vương nên biết, Thầy của Tôn giả Ca-Đa Diễn Na là đức Phật, Thế Tôn, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến tri, Minh Hạnh Túc, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn có trí lực tự tại, là vua chánh pháp, thành tựu mười lực thù thắng, trí tuệ viên mãn chuyển bánh xe đại phạm, rống lên tiếng rống của sư tử, ấy mới gọi là có đại thế lực. Mười lực là:

Một: Trí lực biết rõ xứ và phi xứ. Vì có thể thành tựu được trí lực thù thắng về xứ như vậy, nên đầy đủ trí tuệ chuyển đại Phạm Luân, rống tiếng sư tử giữa bốn chúng.

Hai: Như thật tri nghiệp báo ba đời các chúng sinh, nhân duyên dị thực của xứ hay sự.

Ba: Biết như thật về thanh tịnh và phiền não của các tịnh-lự, giải thoát, tam-ma-địa, tam-ma-bát-đề.

Bốn: Như thật tri về căn tính sai khác của chúng sinh.

Năm: Như thật tri về sự thắng giải khác nhau của chúng sinh.

Sáu: Như thật tri về các loại thế giới.

Bảy: Như thật tri về các hành nghiệp đưa đến tất cả cảnh giới.

Tám : Nhớ rõ các chỗ đã sinh từ một đời hai đời cho đến 10 đời, 20, 30, cho đến trăm ngàn đời, vô lượng đời; thành kiếp hoại kiếp cho đến vô lượng kiếp thành hoại, đều nhớ rõ hết chủng loại như vậy, chúng sinh như vậy ... ta ở nơi ... tên ... giòng họ ... ăn uống ... như vậy, khổ vui ... như vậy, thọ sinh như vậy, tuổi thọ dài ngắn, chết đây sinh kia, những đất nước nơi chốn đã từng sinh đến, đều nhớ hết cả ...

Chín: Lại được thiên nhân thanh tịnh siêu nhân thấy rõ sự sinh tử, hình thể với màu sắc xấu đẹp, giòng họ sang hèn, sinh đến các nẻo thiện ác đều tùy theo nghiệp của chúng sinh.

Lại như thật tri những chúng sinh nào có hành động ác về thân, ngữ, ý, phi báng hiền thánh, tâm sinh tà kiến, do nghiệp ác này làm nhân duyên, sau khi qua đời sinh vào địa-ngục. Nếu có chúng sinh có hành động thiện về thân ngữ ý, không phi báng hiền thánh có chánh kiến, do thiện nghiệp này làm nhân duyên sau khi qua đời sinh vào thiên giới.

Mười: Như thật tri về được các lậu đã hết, tâm giải thoát khỏi các lậu, tự mình giác ngộ chứng pháp viên mãn: "Ta sinh đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn thọ thân sau".

Thành tựu mười lực này là bậc thù thắng, đầy đủ đại trí tuệ chuyên đại phạm luân, rống lên tiếng sư tử giữa bốn chúng.

- Nay đại vương! Đây là đức Như Lai có đại thế lực không ai hơn được nên gọi là có thế lực.

Nghe Tăng Dưỡng thuyết giảng các yếu nghĩa xong, vua Mạnh Quang im lặng không đáp được.

Vua đã im lặng không đáp được lời nào, cần gì đùa gạt với nhau thêm nữa, ta nên đưa phu nhân ra.

Tăng Dưỡng suy nghĩ như vậy rồi đưa phu nhân xuất hiện nước mắt tràn mi, cung kính lạy sát hai chân vua, nói kệ trần tình tạ lỗi:

Xin vua nhờ đây, rõ vô thường,
Lần lượt truyền nhau theo gia-pháp.
Vương pháp thấy ác, không thi hành,
Phu nhân An Lạc mong được tha.
Lời hay trên đời, vua đã nghe.
Thần nhờ hỏi đáp để trần thuyết,
Sức vua điều được voi dữ lớn,
Huống chi vợ yêu làm việc trái,
Biết tôn trọng chồng, vợ đủ đức,
Thủy chung đoàn tụ, chỉ lần này.
Thần thấy đại vương còn trầm ngâm.

Hiện nay, phu nhân mong dung thứ.
Trông thấy phu nhân, vua rất vui mừng, nói kệ hay đáp lời Tăng dưỡng:
Khanh nói lời hay đẹp như vậy,
Đều vì lòng thương đối với ta,
Nay ban cho khanh thành Khúc Nữ,
Ta tha thứ tội cho phu nhân.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ

TỶ-NAI-DA-TẠP-SỰ

Quyển hai mươi bốn hết

--- o0o ---

Quyển thứ hai mươi lăm

--- ooOoo ---

Nhiếp tụng ba trong biệt môn sáu:

Dũng kiện dữ bảo khí,
Diệu Quang lan nhã trung,
Nhân năng hoạt khai tửu,
Bất độ tồn chúng thủ.

* Một thời, Phật ở trong giảng đường Lầu Cao, bên bờ hồ Di Hào, thành Quảng Nghiêm. Có nhiều Bà-la-môn, trưởng giả tụ họp lại một nơi cùng nhau nghị luận: "Sa-môn Kiêu Đáp Ma đam mê các dục và chúng Thanh-văn cũng rất tham lam".

Khi lời này được nói lên, đang ngồi giữa mọi người, nghe những lời đối đáp của mọi người xong, trưởng giả Dũng Kiện lên tiếng:

- Việc này chưa biết hư thật, tôi đề nghị quý vị nên chính mắt chứng nghiệm về đức Đại sư Thế Tôn thiếu dục hay đa dục, về chúng Thanh văn cũng như vậy.

Về đến nhà, sau khi kiểm soát lại hết vật dụng bằng vàng bạc, trưởng giả đến gặp Thế Tôn, lạy sát hai chân thăm hỏi sức khỏe rồi ngồi qua một bên.

Sau khi giảng dạy diệu pháp làm cho trưởng giả lợi ích hoan hỷ, Thế Tôn im lặng.

Bước ra khỏi chỗ ngồi, bày vai bên phải, chấp tay hướng về Phật, trưởng giả bạch:

- Xin Thế Tôn từ bi cùng chúng Bí-sô đến nhà con nhận bữa cúng dường nhỏ mọn vào sáng ngày mai.

Đức Phật im lặng nhận lời. Biết Phật đã nhận lời, trưởng giả từ tạ ra về.

Trưởng giả cũng đến thỉnh các ngoại đạo:

- Sáng mai, con thỉnh Phật và chúng Tăng về nhà thọ thực, các Ngài nên đến đây cùng dùng bữa.

Trưởng giả lại đến các Bà-la-môn cư sĩ trong thành, báo với họ:

- Tôi đã thỉnh Phật, Tăng và các ngoại đạo dùng bữa tại nhà vào sáng mai. Các vị có thể đến cùng nhau tùy hỷ cúng dường Phật và Tăng.

Ngay đêm ấy, trưởng giả chuẩn bị các món ăn uống thơm ngon thượng hạng cả loại cắn và nhai. Vào sáng sớm, bố trí chỗ ngồi, xếp đặt bồn nước, cây chà răng, bột rửa, những vật cần dùng xong, trưởng giả sai sứ đến bạch Phật:

- Thức ăn đã sẵn sàng, thưa Ngài đến giờ.

Vào sáng sớm, Phật cùng Thánh chúng mặc y bùng bát đến nhà trưởng giả, cùng ngồi vào tòa đã dọn sẵn.

Trưởng giả cùng các Bà-la-môn cư sĩ đem những mâm đựng chén bát xinh đẹp ... bằng vàng, bạc, lưu-ly, pha-lê đặc biệt, muôn dọn lên cho Phật cùng Tăng.

Phật bảo A Nan Đà:

- Ông hãy đến báo các Bí-sô rằng đây là ý trưởng giả muốn thử nghiệm nên dọn bốn loại mâm đựng vật quý; các ông không nên thọ.

Tôn giả Khánh Hỷ làm theo lời Phật. Nghe dạy, không một vị Bì-sô nào thọ vật ấy cả.

Thấy vậy, trưởng giả dùng đồ vật bằng đồ trắng đựng thức ăn thơm ngon thượng hạng, tự tay cúng dường làm cho mọi người no đủ.

Sau khi thọ thực, rửa răng, súc miệng, thu dọn bát xong, trưởng giả trải một chiếu thấp, ngồi trước Thế Tôn.

Phật thuyết pháp làm cho ông ta được lợi ích hoan hỷ và đọc kệ hồi hương bố thí rồi từ giả ra về.

Bấy giờ các ngoại đạo cùng làm việc phi pháp, không giữ uy nghi, ngồi lộn xộn không theo thứ tự. Trưởng giả bảo người giữ cửa:

- Thấy các ngoại đạo mang các vật dụng quý như vàng, bạc, lưu ly, pha lê ra cửa, nên lấy lại. Nếu họ nói rằng trưởng giả cho ta, thì bảo họ rằng đưa cho ông trong lúc ăn chứ không cho luôn. Nếu họ không trả thì giữ lại đánh và giật vật ấy lại.

Trưởng giả đem bốn mâm đựng vật quý đưa cho ngoại đạo. Họ liền lớn tiếng đòi hỏi như đưa ta mâm vàng ... hay bảo đưa ta vật bằng bạc ... cùng nhau gây loạn, cạnh tranh giận dữ nổi lên, đánh nhau bằng gậy, bằng tay, đá nhau, nhục mạ lẫn nhau, thật là khó coi. Thấy vậy, trưởng giả biểu hiện sự tức giận, khiến cho họ yên tĩnh và dọn thức ăn. Sau khi ăn, họ mang các vật ấy ra cửa.

Bị giữ cửa ngăn lại, họ bảo:

- Trưởng giả cho ta, vì sao người giữ lại?

Đáp:

- Chỉ đưa cho trong khi ăn chứ không cho luôn, hãy để lại mới được đi.

Họ không để lại, người giữ cửa liền đánh, cùng nhau cãi lầy, tiếng ồn ào vang tận ra ngoài. Nghe tiếng vang dậy, tất cả dân cư nam nữ lớn nhỏ trong thành đều vân tập đến.

Trưởng giả bảo mọi người:

- Các vị có thấy sự khác nhau giữa Phật và Tăng với chúng ngoại đạo không?

Đáp:

- Chúng tôi thấy.

Trưởng giả nói:

- Phật và Thánh chúng thiếu dục tri túc, ngược lại ngoại đạo dùng pháp luật xấu ác dụ dỗ nhau.

Thấy vậy, đối với đức Phật và Tăng chúng mọi người càng kính trọng và tăng lòng tin thêm lên. Trong nhóm nếu có người không tin hay nửa tin nửa ngờ, nay cũng phát sinh tín tâm với Phật và Tăng.

Về đến trú xứ, rửa chân xong, sau khi an tọa giữa đại chúng như thường lệ, đức Phật bảo các Bí-sô:

- Hạnh thiếu dục có ích lợi lớn như vậy, thế nên Bí-sô không nên ăn uống trong vật đựng quý báu bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê. Ai ăn như vậy bị tội vượt pháp. Nếu là bậc ly dục thì tùy theo ý của thí chủ.

Khi đến Thiên thượng hay Long cung, do sức phước nghiệp của chúng nên vật đựng thức ăn toàn bằng vàng quý báu không có các vật thường khác, các Bí-sô phạm phu sự phạm giới nên không dám ăn, đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu nơi ấy không tìm được vật dụng khác, họ dọn vật dụng bằng vàng quý báu thì được phép dùng không nên nghi sợ.

* Phật tại thành Thất La Phiệt. Trong thành có một trưởng giả giàu có nhiều của cải đời sống sung túc như vua Tỳ Sa Môn, lấy vợ chưa bao lâu đã có thai. Từ hôm ấy, thân hình người vợ sáng đẹp, khác với lúc trước. Đầy đủ tháng, bà ấy sinh một bé gái thân hình xinh đẹp, ai cũng thích nhìn, tướng mạo hoàn mỹ xinh đẹp. Vào ngày sinh, trong phòng rực sáng như ánh mặt trời, tiếng đồn về điềm tốt này truyền khắp cả thành phố xóm làng. Mọi người bàn nhau:

- Có trưởng giả ... sinh một con gái dung nhan đặc biệt, nhìn thấy đều ưa, thân hình đầy đặn. Vào ngày sinh, trong phòng rực sáng như ánh mặt trời. Hằng ngày, có ngàn vạn người với ý tò mò đến nhà trưởng giả để xem việc lạ này.

Bấy giờ ở phương khác có một tướng sư tiên đoán giỏi, nghe việc lạ này nên đến xem. Xem xong, nhìn khắp bốn phía, ông ta bảo mọi người:

- Quý vị biết không, bé gái này đầy đủ tướng mạo trên đời không có, chuẩn theo sách tướng thì nó sẽ ân ái với năm trăm đàn ông.

Mọi người nói:

- Xem tướng mạo đặc biệt này, với năm trăm người chưa đủ là kỳ lạ.

Khắp nơi xa gần đều nghe lời tiên đoán của tướng sư, mọi người tranh nhau đến xem đông như nôm, huyên náo cả đường phố.

Đủ 21 ngày, trưởng giả tổ chức đại hội vui mừng, mời hết thân tộc đến đặt tên cho con gái. Mọi người hỏi nên đặt tên gì cho cô bé này. Họ đều nói ngày sinh cháu bé trong phòng chiếu sáng như ánh mặt trời, nên đặt tên là Diệu Quang.

Trưởng giả sai tám bà nữ mẫu cùng nhau nuôi dưỡng cô bé ... nói rõ như những nơi khác. Đến khi khôn lớn, nhan sắc cô ta rất xinh đẹp diễm lệ tuyệt thế, học tập đủ các loại kỹ nhạc sáo đàn, hình dáng rực rỡ uy nghiêm, lụa là thơm ngát, ở riêng trong phòng tươi sáng tỏa khắp như là thiên nữ trong vườn Diệu Hoa, ngắm hình dung đặc biệt này thật là đáng yêu, rực rỡ hiếm có trên đời. Giả sử tiên nhân ẩn cư, những người ly dục mà trông thấy cô ta, vẫn phát sinh tâm ái dục. Huống chi những đàn ông niên thiếu tích chứa phiền não từ vô thủy, dâm dục mạnh mẽ sao không mê hoặc được. Người cha cùng với gia nhân ngày đêm phòng thủ nghiêm ngặt không rời khỏi mắt.

Bấy giờ, thái tử, đại thần của vua Thắng Quang nước Kiền Tát La và vương tử của các nước khác đều đến cầu hôn nhưng đều rút lui xấu hổ không vừa lòng khi biết lời tiên đoán của tướng sư, Diệu Quang sẽ hành dục với năm trăm người. Nhưng trong ngoài khắp nơi có rất nhiều người lén nhìn vào nhà qua cửa, cửa sổ. Tuy có phòng thủ nhưng khó cấm chế họ. Thấy vậy, Trưởng giả sợ gây họa trong nhà nên trong tâm không yên, suy nghĩ: "Con gái ta đã lớn, dù gặp người không tương xứng đến hỏi cũng già cho rồi". Mọi

người sợ mang tiếng nên chẳng ai cưới cả. Thấy không ai hỏi đến, trưởng giả buồn bã khổ não sinh bệnh, thân hình gầy ốm.

Trong thành có một trưởng giả giàu có nhiều tài sản, kết hôn chưa bao lâu thì vợ chết, lại tìm vợ khác lần thứ hai cho đến lần thứ bảy cũng đều chết hết. Do đời trước ông ta làm vợ chết sớm nay bị ảnh hưởng nghiệp ác ấy lưu lại. Người đương thời gọi tên ông là Giết-vợ. Trưởng giả Giết-vợ không thể sống cô độc muốn tìm vợ khác nên đến những nhà có con gái để cầu hôn.

Cha mẹ các cô ấy bảo:

- Chẳng lẽ tôi lại muốn giết con gái mình hay sao?

Ông ta lại toan tính, cầu hôn các quả phụ. Họ đều đáp:

- Chẳng lẽ chúng tôi muốn tự sát hay sao?

Trưởng giả tìm phụ nữ khắp nơi nhưng không được nên không còn tâm mong cầu cưới vợ nữa mà đến sống chung với các vị Sa-môn ngoại đạo và đủ các hạng người phạm hạnh nhưng lại suy nghĩ: "Cha ta trước đây là Ô Ba Sách Ca của đức Phật, nay phiền gì lại theo ngoại đạo. Ta nên đến cộng trú với đệ tử Phật, bước đầu thân cận cúng dường, cuối cùng sẽ xuất gia.

Thấy ông ta thường đến rừng Thệ Đa, người bạn cũ hỏi:

- Bạn thường vào chùa, cầu xuất gia phải không?

Đáp:

- Hiện nay tôi ở một mình coi như đã xuất gia, phiền gì phải cầu nữa!

Được hỏi vì sao, ông ta đáp:

- Sau khi vợ chết, tôi lại cưới vợ hai, ba cho đến vợ thứ bảy cũng chết. Người đời đặt tên tôi là Giết-vợ, đều do nghiệp ác đời trước đã gây. Tôi nghĩ rằng cha tôi trước đây quy y Phật, nay còn đi đâu nữa nên phát tâm đến với chúng Bí-sô.

Người bạn nói:

- Tuy biết như vậy nhưng đối với việc vợ con là đạo lý cần phải vẹn toàn, nếu không con cái dòng dõi sẽ bị đoạn tuyệt vậy nên phải tìm kiếm những kẻ tầm thường khác.

Đáp:

- Tôi phải làm gì đây, vì những nhà được cầu hôn đều nói rằng chẳng lẽ họ muốn giết con gái hay sao?

- Nếu như vậy sao không hỏi các quả phụ?

Đáp:

- Khi được cầu hôn, họ nói rằng chẳng lẽ tôi tự sát hay sao!

- Như vậy sao đến cầu hôn với cô gái đẹp Diệu-Quang?

Đáp:

- Tướng sư tiên đoán cô ta sẽ quan hệ với năm trăm người, chẳng lẽ làm cho nhà tôi trở thành nhà dâm nữ mà tất cả đàn ông đều từ bỏ hay sao?

- Bạn có tin tâm, ai lại tự tiện vào nhà trừ khi Bí-sô đến thăm viếng. Bạn nên dạm hỏi.

Đáp:

- Chắc là họ không chịu gả cho tôi.

- Họ cũng đang lo rầu hoặc sẽ gả cho.

Trưởng giả liền đi đến nhà kia. Trông thấy, người cha cô gái reo lên:

- Xin chào, ông muốn tìm gì?

Đáp:

- Ước nguyện trong lòng, chưa dám nói ra.

Người cha:

- Nói đi có hại gì?

Đáp:

- Muốn xin cưới Diệu Quang làm vợ.

Cha nói:

- Đồng ý.

Trưởng giả tổ chức lễ cưới lớn, xe ngựa rước dâu đưa cô gái về nhà rồi giao hết chìa khóa trong nhà cho vợ mới, bảo rằng:

- Hiền thủ! Trước đây gia đình anh quy y Tam Bảo, lấy đó làm phước điền không tén ngưỡng nơi khác. Em hãy tùy lúc đích thân cúng dường.

Đáp:

- Lành thay! Em sẽ làm theo.

Khi ấy, hằng ngày trưởng giả thỉnh các Bì-sô đến nhà thọ thực. Đích thân Diệu Quang cúng dường nên khi thấy Bì-sô nào hình dung tuấn tú tướng mạo siêu phàm thì ghi nhớ trong lòng.

Bấy giờ, trưởng giả có việc cần đi ra ngoài, bảo vợ:

- Hiền thủ! Tta có việc cần, phải đến chỗ ... em phải thường xuyên cúng dường phước điền không được gián đoạn.

Đáp:

- Xin vâng.

Đến gặp các Bì-sô, trưởng giả thưa:

- Con có việc cần đi đến nơi khác, cầu xin các Thánh giả hằng ngày đến nhà con thọ thực.

Đáp:

- Chúc ông bình an, chúng tôi sẽ đến.

Sau khi trưởng giả ra đi, Bí-sô đến nhà. Thấy chồng không có nhà, Diệu Quang biểu hiện thái độ lẳng lơ trước các Bí-sô.

Thấy như vậy, sau khi thọ thực, trở về chùa, các Bí-sô bàn nhau:

- Các vị biết không, tướng tội lỗi đã hiện ra, giờ phải làm sao?

Một người nói:

- Sáng mai ta không đến, họ làm gì được!

Người khác nói:

- Ta là người khát thực hãy đi khát thực.

Mọi người đáp:

- Lành thay!

Sáng mai, không một Bí-sô nào đến nhà. Sau khi xong việc, trưởng giả trở về nhà, hỏi Diệu-Quang:

- Thánh giả phước điền thường đến đây thọ thực không?

Đáp:

- Chỉ đến một ngày, sau đó không đến nữa.

Trưởng giả suy nghĩ:

- Hay là cô này biểu hiện tướng trạng khiêu dâm trước các vị thánh giả làm cho họ sợ tội lỗi nên không đến.

Ông ta đến chùa, ân cần thỉnh lại. Họ đáp:

- Chúng tôi là người khát thực nên giữ pháp bình thường.

Bạch:

- Thánh giả! Con đã tự hiểu, không còn sợ sinh ra lỗi lầm như trước.

Được Bí-sô nhận lời, trưởng giả làm lễ ra về.

Hôm khác, Bí-sô đến nhà thọ thực. Sau khi đưa Diệu Quang trong phòng rồi đóng cửa lại, chính tay trưởng giả dâng thức ăn.

Khi Bí-sô đang thọ thực, trong phòng Diệu Quang sinh những vọng tưởng phân biệt ... thánh giả ... chân thon như vậy, thánh giả ... eo lưng, ngực, cổ, mặt, mắt, cho đến đỉnh đầu như vậy. Do chú ý với vọng tưởng như vậy nên sinh tâm rất luyến ái làm cho lửa dục bốc ra thiêu đốt trong ngoài, toàn thân xuất mồ hôi, sinh khí thoát hết nên qua đời.

Sau khi thọ thực, súc miệng rửa tay xong, các Bí-sô tụng kệ chú nguyện rồi ra về.

- Nàng hãy ra ngoài cùng dùng cơm với ta. Trưởng giả mở cửa phòng gọi Diệu Quang nhưng cô ta vẫn im lìm không lên tiếng vì đã qua đời.

Vào phòng, thấy cô ta nằm lẩn dưới đất, cho là đang ngủ muốn gọi dậy nên lấy tay lay động, trưởng giả mới hay đã chết. Ông ta khóc lóc sầu thảm bảo người nhà:

- Ta là hạng người bạc phước nhất, ngọc nữ như vậy bỗng nhiên bỏ đi. Hãy báo bên ngoại thân là con gái họ đã mất.

Đến nơi, thân thuộc đều khóc lóc, đắp ngực áo nã, tự đập xuống đất, mắng chửi trưởng giả, kéo dài như vậy cho đến chiều tối. Họ dùng vải ngũ sắc liệm thân chết đặt lên xe tang đưa vào rừng.

Bấy giờ, cách rừng không xa có năm trăm tên giặc, trộm cướp nơi khác đến trú tại đây. Trên đường, có một người thấy trại bọn cướp nên suy nghĩ: "Mỹ nữ Diệu Quang đã chết, thân tộc gần xa cùng đưa vào rừng, đừng để bọn giặc nhân đó làm bậy. Ta mau đến báo cho họ biết".

Đến rừng, ông ta báo:

- Cách đây không xa, có năm trăm tên cướp sắp đến nơi này. Quý vị mau tránh đi chớ để chúng gây hại.

Nghe báo như vậy, xếp đặt đầy đủ tang nghi, sai người hộ vệ, thân tộc buồn bã gạt lệ cùng kéo nhau vào thành.

Khi bọn giặc đến bìa rừng, người phòng thủ bỏ trốn mất. Bọn giặc trông thấy vật tang lễ trang trí rực rỡ, cùng nhau đến xem đều kinh ngạc, giở y phục ra xem thấy dung nhan cô ta tuy chết nhưng vẫn đoan trang như còn sống. Thấy dung nhan cô ta không khác còn sống nên bọn cướp bàn nhau: "Cô gái này xinh đẹp xưa nay chưa từng thấy, tìm kiếm thật xa cũng khó gặp được".

Sinh tâm nhiễm ô, họ cùng nhau làm việc phi pháp với thân chết, góp năm trăm tiền vàng đặt bên cạnh rồi đi.

Đến sáng hôm sau, khắp nơi đều nghe Diệu Quang tuy chết, thi hài vẫn tư thông với năm trăm người lấy được năm trăm tiền vàng.

Nghe như vậy, các Bí-sô đều nghi ngờ, thưa hỏi Đức Phật:

- Tiền thân Diệu Quang từng làm nghiệp gì mà thân thể xinh đẹp rực rỡ, vào ngày sinh trong phòng chiếu sáng. Tuy chết, tử thi còn tư thông với năm trăm người được năm trăm tiền vàng.

Thế Tôn dạy:

- Nay các Bí-sô! Tiền thân Diệu Quang gây nghiệp cuối cùng phải chịu, khi quả báo chín không ai thay thế ... cho đến đọc bài kệ như trước.

Các ông nên biết, trong Hiền Kiếp này, khi loài người sống hai vạn tuổi, có Đức Phật Ca Diếp Ba ra đời, đầy đủ mười hiệu, trú trong rừng Thi Lộc thuộc Bà La Ny Tư. Trong thành này, có vua hiệu Ngật Lật Chỉ là đại pháp vương, an ổn giàu vui không có giặc trộm ... nói rộng như các nơi khác. Khi duyên hóa độ đã mãn như củi hột lửa tắt, Thế Tôn vào Vô dư y cảnh giới Niết-bàn vi diệu. Bấy giờ vua và mọi người cúng dường trọng thể di thân của Phật. Sau khi hỏa thiêu, họ thu lấy xá lợi, xây tháp ngang dọc một Du-thiện-na, cao nửa Du-thiện-na.

Có cư sĩ nữ thấy tháp uy nghi nên sinh tín ngưỡng lấy gương sáng treo vào bánh xe trên tháp, phát nguyện:

- Nguyện con đời sau sinh đến nơi đâu, từ thân cũng phát ra ánh sáng rực rỡ như ánh mặt trời.

Này các Bí-sô:

- Cư sĩ nữ ngày xưa, nay là Diệu Quang. Do năng lực ngày xưa treo gương phát nguyện nên nay được quả báo thân như nhật quang, khi sinh ánh sáng chiếu khắp cả phòng. Lại nữa nên biết, tuy cô ấy chết rồi mà thân còn giao hội với năm trăm người được năm trăm tiền vàng. Các ông nên nghe về nhân duyên này.

- Ngày xưa, ở Ba La Nại Tư có vua tên Phạm Thọ là đại pháp vương ... như trước. Trong thành có một dân nữ tên là Hiền Thiện dung nhan xinh đẹp ai cũng thích nhìn. Trước đây, em vợ vua có tư thông với cô ta.

Có năm trăm mục đồng vào trong vườn cây chơi đùa, bảo với nhau:

- Trong vườn này, chúng ta đã chơi đủ các cách rồi chỉ chưa cùng giao hội với thiếu nữ, nên kiếm về đây.

Mọi người khen phải. Muốn tìm ai đây, họ đều đồng ý Hiền Thiện nên đến bảo cô ta:

- Thiếu nữ, hãy đến vườn cây cùng nhau hoan lạc.

Đáp:

- Có ngàn đồng tiền vàng, tôi sẽ cùng đi, bằng không thì thôi.

- Hãy lấy năm trăm, sau khi hoan lạc sẽ giao đủ năm trăm nữa. Mục đồng nói.

Đáp:

- Tùy ý.

Sau khi nhận năm trăm tiền vàng, cô gái bảo bọn kia đi trước, trang điểm hương hoa y phục xong sẽ đi sau.

Họ đi rồi, cô gái suy nghĩ: "Nếu ta quan hệ với năm trăm người kia, làm sao sống nổi, đã đưa năm trăm tiền việc này phải tính sao đây?"

Cô ta mưu tính:

- Em vợ vua từng có giao tình với ta, nếu nhờ cậy chắc được cứu giúp.

Sau khi tính vậy, cô ta sai tỳ nữ đến gặp vị kia nói:

- Em vô ý nhận năm trăm tiền vàng để hoan lạc với năm trăm người. Nếu tu thông với năm trăm người chắc em khó sống nổi. Nếu không đi, em sẽ bị phạt tiền vàng gấp bội. Trước đây, em rất vừa ý ngài, có cách gì để cứu cho thoát khỏi.

Sau khi được nô tỳ cho biết, dựa thế lực của vua, em vợ vua làm cho cô ta không phải đi cũng không hoàn lại tiền.

Bấy giờ, trên đời không có Phật, chỉ có bậc Độc-giác xuất thế thương kẻ nghèo nàn, sống dưới gốc cây, được gì ăn nấy, trên thế gian chỉ có ruộng phúc này. Vị Độc-giác này du hóa nhân gian đến Balanytur tìm nơi tịch tịnh để an trú, thấy năm trăm người tụ tập một chỗ. Họ thấy Tôn giả thân tâm an tịnh khác hẳn người thường, cho rằng đây là chân phúc điền thật khó được gặp, nên phải cúng dường để trồng nhân trong tương lai, cùng nhau tính toán, dọn món ăn uống thơm ngon đặt đầy bát, chí thành dâng lên Thánh nhân.

Thông thường vị Độc-giác không thuyết pháp chỉ hiện thân tướng làm cho mọi người phát thiện tâm, liền bay lên hư không hiện các thần biến, từ thân trên dưới lửa nước phun ra sáng rực. Thấy thần thông, phàm phu liền sinh kính tín, toàn thân nằm dài xuống đất như đại thọ ngã, làm lễ thượng nhân kia, phát nguyện rộng lớn:

- Chúng con đích thân cúng dường phước điền chân thật này, đem thiện căn này làm cho được cùng giao hội với dân nữ Thiện Hiền dù là tử thi cũng trả năm trăm tiền.

Bí-sô nên biết, Thiên Hiền ngày xưa nay là Diệu-Quang. năm trăm người ngày xưa, nay là năm trăm tên cướp. Do cúng dường bậc Thánh giả, lại do sức phát nguyện nên lưu chuyển sinh tử trong năm trăm đời thường đưa năm trăm tiền cùng làm việc phi pháp. Cho đến ngày nay, dâm nữ Diệu Quang tuy đã chết, họ vẫn đưa năm trăm tiền cho thầy chết để cùng làm việc xấu.

Thế nên các ông phải biết, gây nghiệp ác không ai chịu thay thế ... cho đến nói kệ như trước. Các ông nên bỏ nghiệp đen và tạp, nên tu tập nghiệp thuần trắng, nên học như vậy.

Các Bí-sô nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

Bấy giờ, Thế Tôn suy nghĩ rằng đến gia đình như vậy, khi thọ thực có những tai hại cho các Bí-sô như thế, nên bảo họ:

- Diệu Quang có những vọng tưởng với các Bí-sô đến nỗi bỏ mạng. Thế nên các ông không nên đi đến những nhà như vậy mà nhận cúng dường của họ để sinh ra lỗi lầm. Bí-sô nào đến gia đình như vậy để sinh lỗi lầm, bị tội vượt pháp.

Đức Phật tại Vương-xá, một Bí-sô kia tu tập thiên định nên thường đến A Lan Nhã để thực hành. Có ma nữ sinh tâm phi pháp thỉnh Bí-sô hưởng thụ. Bí-sô không nhận lời.

Ma nữ nói:

- Thánh giả, nếu không được thụ hưởng, tôi sẽ gây bất lợi cho ngài.

Đáp:

- Đại tỷ, tôi là người trì giới, làm sao chị gây việc bất lợi được.

Ngay trước Bí-sô, ma nữ nói ra những lời khó chịu. Từ đó về sau thường theo rình khuyết điểm của Bí-sô.

Một hôm, Bí-sô ngồi chỗ vắng dùng y trùm thân, bỗng nhiên ngủ quên. Thấy vậy, ma nữ nghĩ rằng đây chính là lúc ta báo oán, nên vác Bí-sô lên lầu, chỗ vua Thắng Quang ở. Trong lúc vua đang ngủ, ma nữ liền ném Bí-sô trên người vua. Bị đánh thức, vua hỏi:

- Ai đó?

Đáp:

- Tôi là sa môn.

Hỏi:

- Sa môn nào?

Đáp:

- Thích-ca tử.

Vua hỏi:

- Vì sao thánh giả đến đây?

Bí-sô đem sự việc nói với vua.

Vua hỏi:

- Sao lại cư trú ở nơi nguy hiểm như vậy, nếu con chưa phải là Phật tử thì ngài đã không còn tính mệnh rồi và làm cho thánh giáo bị phá hoại.

Nghe như vậy, vị này đành im lặng trở về nói với các Bí-sô. Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật.

Đây là do các Bí-sô cư trú nơi nạn xứ đáng sợ nên có lỗi như vậy. Sau khi suy nghĩ, Phật bảo các Bí-sô:

- Đại vương Anh Thắng chê bai rất đúng. Thế nên các Bí-sô không được cư trú chỗ nạn xứ như thế. Ai cư trú như vậy, bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Có Bí-sô bị mụn nhọt. Thầy thuốc đến thấy như vậy nên phá ra nhưng có việc đi gấp nên không bó thuốc kịp làm cho Bí-sô bị đau đớn. Thấy vị này đau đớn, các Bí-sô bảo nhau:

- Các cụ thợ, ai biết điều trị nên làm cho vị ấy hết khổ.

Có Bí-sô trẻ tuổi điều trị cho vị kia.

Bấy giờ y vương suy nghĩ: "Vừa rồi ta phá mụn nhưng không bó thuốc vậy nên đến làm".

Ông ta đến nói: "Tôi đã phá mụn nhưng chưa đặt thuốc".

Đáp:

- Đã làm.

Hỏi:

- Ai làm?

Đáp:

- Bí-sô trẻ tuổi.

Sau khi xem xét, biết là thuốc tốt nên y vương bảo:

- Vào ngày khác nếu không có tôi thì nên làm như vậy.

Đáp:

- Vừa rồi tôi tùy nghi tạm làm theo cách này nhưng đức Thế Tôn chưa cho phép.

- Thế Tôn đại bi tất cho phép làm. Y vương nói.

Bí-sô bạch Phật, Phật dạy:

- Nay các Bí-sô, nếu có người giỏi về thuốc nên để họ điều trị, nhưng ở chỗ khuất chớ cho người tục thấy. Nếu nơi trống trải, bị tội vượt pháp.

* Duyên khởi tại thành Thất La Phiệt. Có các tịnh tín Bà-la-môn cư sĩ đến chùa hỏi Bí-sô:

- Con có bệnh như vậy nên uống thuốc gì và ăn gì?

Các Bí-sô, người không biết y học thì không đáp được, người giỏi y học cũng sợ phạm tội nên không trình bày ra, làm cho những người thế tục kia buồn bã trở về. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu Bí-sô nào giỏi về y học nên chỉ bày cho họ, không phạm.

* Duyên xứ như trước. Sau khi Thế Tôn hiện thần biến chiến thắng ngoại đạo làm trời người vui mừng, những phi nhân ở bên ngoài tùy theo chỗ ở của mình như thành phố xóm làng hay tại trung gian của thế giới đều đến thành Thất La Phiệt. Đại sư Thế Tôn và đại chúng ở nơi khác đến thường được Thiên long, Dược-xoa, vua Thắng-Quang chúa nước Kiêu Tát La, phu nhân Thắng Man, phu nhân Hành Vũ, cư sĩ Tiên Thọ, cư sĩ Cố Cự, Tỷ Xá Khư mẹ Lộc Tử cùng nhau cúng dường thức ăn và y phục, làm cho những người ở nơi khác đến cũng được đầy đủ.

Bấy giờ các phi nhân đều sinh tham đắm nên ở lại nơi này không về chỗ cũ. Phi nhân nào có dục tâm thì biến hóa giống hình dáng của chồng để hành dục với vợ họ, sinh ra trai gái tay chân đầu mặt giống hình phi nhân, khác với người thường. Có đứa mắt đỏ đen hoặc đầu to thân hình ngắn hoặc tóc xanh lè hoặc xen tạp màu vàng. Thấy vậy, người mẹ rất kinh hoàng đem đứa bé bỏ ở chỗ hiểm vắng. Trông thấy con mình, phi nhân cha truyền sức sống vào. Có đứa khi mới sinh giống với hình người nhưng khi lớn lên hiện ra tướng phi nhân nên cũng bị mẹ chúng vứt bỏ như trước. Khi quý cha gặp chúng liền nuôi dưỡng cho thành người.

Thấy như vậy, Lục chúng bảo nhau:

- Nay Nan Đà, Ô-Ba Nan Đà, những tên Bát Đen trộm môn đồ của ta. Nuôi dưỡng nên người, chúng liền đưa đi. Chúng ta thu góp môn đồ như vậy như vậy làm cho bọn Bát Đen không thể dụ dỗ được.

Vào sáng sớm, Ô-Ba Nan Đà mặc y mang bát vào thành khát thực, trên đường gặp người tóc vàng nên suy nghĩ: "Hình dáng như vậy không phải là hạng bọn Bát-Đen nhận nuôi dưỡng, nếu họ xuất gia ta sẽ độ cho".

Đến gặp người kia, Ô-Ba Nan Đà hỏi:

- Hiền thủ, người là con nhà ai?

Đáp:

- Tôi không nhà cửa chỉ có một mình.

Hỏi:

- Nếu như vậy, sao không xuất gia?

Đáp:

- Tôi là người tóc vàng, ai lại cho tôi xuất gia để làm thầy vua.

- Hiền thủ, giáo pháp của Đức Đại sư lấy từ bi trên hết. Nếu đồng ý, ta sẽ làm thầy cho người xuất gia.

Rất vui mừng, người ấy theo vào chùa được xuất gia và thọ cận viên.

Sau vài ngày dạy bảo phép tắc cho họ, Ô-Ba Nan Đà bảo:

- Hiền thủ! Há không nghe rằng nai không nuôi nai, đất đai thành Thất La Phật rộng lớn là nơi hoạt động của cha, nên khát thực nuôi thân để sinh sống.

Hôm sau, vị tân Bí-sô mặc y bùng bát vào thành khát thực. Khi mang thức ăn ra cúng dường thấy Bí-sô ấy, người phụ nữ đấm ngực la lên:

- Ông là loại người tóc vàng mà ai lại cho xuất gia vậy!

Đáp:

- Ô Ba Nan Đà là thân giáo sư của tôi.

Họ nói:

- Trừ hành động ác của vị ấy ra, ai lại gây ra việc tai hại trong giáo pháp của Thế Tôn!

Những kẻ bất tín ở đường phố thôn phường cùng nhau chê bai:

- Sa môn Thích tử làm việc phi pháp độ cả loại tóc vàng xuất gia.

Bí-sô bạch Phật. Do các Bí-sô độ người như vậy xuất gia nên gây ra lỗi lầm, thế nên Bí-sô không nên độ tóc vàng xuất gia. Phật nghĩ vậy và bảo các Bí-sô:

- Người thế tục chê bai rất đúng. Thế nên Bí-sô không nên phá hủy phép tắc của mọi người mà cho họ xuất gia. Ai làm như vậy bị tội vượt pháp.

Như lời Phật dạy không cho xuất gia những loại như vậy. Bí-sô không biết thế nào là phá hủy phép tắc của mọi người. Phật dạy có hai trường hợp xấu ác phá hủy phép tắc của mọi người. Một là chủng tộc, hai là hình tướng. Chủng tộc là thuộc gia đình giòng họ hạ tiện bản hàn tâm thường, làm thuê mướn, ăn uống không đủ, hoặc Chiên-đà-la, Bóc-yết-sa làm cây, làm tre, giặc y phục, nấu rượu, thợ săn ... gọi là chủng tộc xấu ác. Hình tướng là tóc vàng xanh đỏ trắng hoặc tóc như lông voi, hoặc không tóc, hoặc đầu thô to dài, đầu lùn, đầu heo, đầu chó, tai như bàng sinh, không tai, mắt có các bệnh như vàng đỏ quá lớn hay quá nhỏ ..., mắt mù tai điếc, răng bị bệnh hay không răng, bị hoạn, hai căn, hạ bộ bị phong, không căn, thân thể quá thô kệch hay quá nhỏ, gầy ốm, màu da đáng sợ, tay chân không đủ, các bệnh ghê lở, những trường hợp như vậy bị Đại tiên ngăn không cho độ cận viên.

Như có kệ tụng:

Người trong pháp Tối thắng,
Thọ thi-la đầy đủ,
Thường chí tâm phụng trì,
Khó được thân đầy đủ,
Đoan chính để xuất gia,
Bậc thanh tịnh viên cụ.
Lời chân thật nói ra,
Tri kiến Đấng Chánh-giác .

Khi ấy Ô-Ba Nan Đà đem số tóc vàng kia bán cho trẻ làm đồ chơi. Phật dạy:

- Ai bán tóc bị tội Tót-Thỏ-La-Đề-Dã.

Tụng thứ tư trong biệt môn sáu:

Đà sách đảng tam đồng,

Vong do tự tình vẫn,
Đại thần thông đại dược,
Đao tử hạ thiên cung.

* Duyên khởi tại thành Thất La Phiệt. Cụ thọ Ô-Ba Ly có hai cầu-tịch. Một người tên Đà Sách Ca, người kia tên Ba-Lạc Ca. Hai người này rất thân thiết hòa thuận với nhau.

Người này bảo người kia:

- Bạn nên thọ Cận viên đi, tôi sẽ phục vụ cho thân giáo sư và bạn không để thiếu thốn.

Nghe như vậy, người kia cũng nói như thế. Hai người đều giúp đỡ trông nom hỗ trợ nhau nên không ai chịu thọ cận viên trước cả.

Cụ thọ Ô-Ba Ly thưa Thế Tôn:

- Đại đức! Một Thân-giáo-sư, một Bình-giáo-sư, một Yết-ma-sư được phép cho hai đệ tử cùng thọ cận viên một lần không?

Phật dạy:

- Được.

Hỏi:

- Hai người này, ai lớn hơn?

Đáp:

- Bằng nhau.

Hỏi:

- Được phép ba người cùng thọ một lần không?

Đáp:

- Được.

Hỏi:

- Ba người này ai lớn hơn?

Đáp:

- Bằng nhau.

Hỏi:

- Được phép cho bốn người cùng thọ một lần không?

Phật dạy:

- Không được.

Hỏi:

- Vì sao?

Đáp:

- Không được chúng làm yết-ma cho chúng, không hợp lý. Nếu ai cố làm như vậy bị tội vượt pháp.

Hỏi:

- Thế Tôn! Nếu những người ấy thọ giới một lần thì không có ai lớn nhỏ. Làm sao lễ kính và làm tri sự, nhận vật lợi dưỡng?

Phật bảo Ô Ba Ly:

- Những người này không nên lạy nhau; nếu làm tri sự hoặc nhận vật lợi dưỡng, tùy theo người khác sai và lĩnh thọ vật họ trao.

* Duyên xứ như trước. Ô-Ba Ly thưa hỏi Thế Tôn:

- Đại đức! Trong đời tương lai, con người dễ quên, niệm lực suy kém không biết Thế Tôn thuyết kinh điển nào, chế học-xứ nào, ở địa phương thành phố xóm làng nào; trường hợp này phải làm sao?

Phật dạy:

- Tại Đại Chế Để ở sáu thành lớn là nơi Như Lai trú lâu nhất, nói những nơi ấy không phạm.

Hỏi:

- Nếu quên các hiệu vua thì phải nói thế nào?

Phật dạy:

- Vua thì nói Thắng Quang, trưởng giả thì Cấp Cô Độc, Ô-Ba Tư Ca thì Tỳ Xá Khư ... nên biết như vậy. Đối với nơi khác thì tùy theo vua hay trưởng giả ở đó mà nói.

Hỏi:

- Nếu nói về nhân duyên sự việc về trước, nên nói nơi nào?

Đáp:

- Tùy lúc mà nói Bà-La Ny Tư, vua hiệu Phạm Thọ, trưởng giả tên Tương Tục, Ô-Ba Tư Ca tên Trưởng Tịnh.

Hỏi:

- Đối với kinh điển không thể ghi nhớ, làm sao thọ trì?

Phật dạy:

- Nên ghi trên lá giấy để đọc tụng thọ trì.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ

TỶ-NẠI-DA TẬP-SỰ

Quyển thứ hai mươi lăm hết.

--- o0o ---

Quyển thứ hai mươi sáu

--- ooOoo ---

Tiếp theo nhiếp tụng bốn trong biệt môn sáu: Sự việc Phật hiện đại thần thông.

Thế Tôn trú ở vườn Trúc Lâm, bờ hồ Yết Lan Đạc Ca, thành Vương Xá. Bảy giờ, quốc-vương, đại-thần, Bà-la-môn, cư-sĩ, nhân-dân thương nhân trong thành phố làng xóm đều tôn trọng cung kính cúng dường Đại-sư Thế Tôn và chúng Bí-sô nhiều lợi dưỡng như thức ăn uống, y phục, ngọa cụ, y dược, những vật phục vụ đời sống. Nhưng các ngoại đạo chẳng được vua, quan, Bà-la-môn ... cung kính nên không được thức ăn cho đến vật phục vụ thân thể.

Ma vương Ba-tuần suy nghĩ: "Từ lâu ta rất phiền muộn vì Kiều Đáp Ma nhưng chưa hại được vậy nên dựa vào các ngoại đạo để gây nhiễu loạn".

Khi ấy, Lục-sư Bộ Kích Noa ... chẳng phải Nhất thiết trí, kiêu mạn xưng Nhất thiết trí, đang hoạt động tại thành Vương-xá.

Ma vương Ba Tuần hóa ra hình dáng Bộ Kích Noa, đi đến gặp Mạt Yết Lị Cù Xá Lê Tử, hiện thần thông thân phóng nước lửa phun mưa sấm chớp trước vị này. Mạt- Yết Lị Cù Xá Lê Tử hỏi:

- Nay Bộ Kích Noa! Ngài đã thành tựu công đức đặc biệt thù thắng như vậy à?

Đáp:

- Tôi chứng như vậy.

Ba tuần lại lần lượt đến gặp San Thệ Di Bộ Kích Tri Tử, A-Thị Đa Kê Xá Cam Bạt La, Khước Câu Đà Ca Đa Diễn Na, Ny Yết Lạn Đà Thận Nhã Đê

Tử, đều hiện các thần thông thân phun ra nước lửa, phóng mưa sấm sét trước mặt họ.

Ba-tuần biến thành Mạt Yết Lị Cù Xá Lê Tử đến nơi khác hiện các thần thông thân phun ra nước lửa, phóng ra mưa sấm chớp. Họ đều hỏi:

- Mạt Yết Lị Cù Xá Lê Tử, ngài thành tựu công đức thù thắng đặc biệt như vậy à?

Đáp:

- Tôi chứng.

Ba-tuần biến thành San Thệ Di Bệ Kích Tri Tử đi đến nơi khác cũng làm ... như trước ... cho đến đáp:

- Tôi chứng.

Ba-tuần biến thành A Thị Đa Kê Xá Cam Bạt La, cũng làm như trước ...

Ba Tuần biến thành Khước Câu Đà Ca Đa Diễn Na, cũng làm như trước ...

Ba Tuần biến thành Ny Yết Lạn Đà Thận Nhã Đê Tử đi đến trước ... hiện các thần thông thân phun ra nước lửa, phóng mưa sấm sét.

Họ đều hỏi:

- Ngài đã chứng công đức thù thắng kỳ lạ như vậy à?

Đáp:

- Tôi chứng.

Thấy sự việc như vậy, từng người đều có ý nghĩ: "Những vị kia đều có đại uy thần, sức thù thắng, chỉ riêng mình ta không có uy đức.

Vào lúc nọ, tại Xương tụng đường, Lục-sur đều tụ tập cùng nhau bàn luận. Họ nói:

- Ngày trước chúng ta đều được quốc-vương, đại-thần, Bà-la-môn, cư-sĩ, thương-chủ ... tôn trọng lễ kính cúng dường, được nhiều lợi dưỡng như thức ăn, y phục, ngọa cụ, y dược, vật dụng cho thân thể. Hiện nay, chúng ta không còn được cung kính cúng dường như vậy nữa, thức ăn, y phục bị đoạn tuyệt trong khi đó Sa-môn Kiều Đáp Ma được các vua chúa ... cung kính cúng dường rất đầy đủ những vật dụng cần dùng. Các vị nên biết, chúng ta nên dùng sức thần thông đạo lực gọi Sa-môn Kiều Đáp Ma đến để đấu phép thượng nhân với chúng ta. Nếu Sa-môn Kiều Đáp Ma hiện một thần thông, ta sẽ hiện hai. Nếu ông ta hiện hai, ta sẽ hiện ba. Nếu ông ta hiện hai, ta sẽ hiện bốn. Nếu ông ta hiện bốn, ta sẽ hiện tám. Nếu ông ta hiện tám, ta sẽ hiện mười sáu. Nếu ông ta hiện mười sáu, ta sẽ hiện ba mươi hai. Khi Kiều Đáp Ma hiện pháp thượng nhân, ta sẽ hiện gấp hai gấp ba lần để hơn hành động của ông ta.

Đến gặp vua Ánh Thắng, sau khi chú nguyện cho vua, Lục-sur thưa:

- Đại vương nên biết, chúng tôi đủ đại thần thông, có đại trí tuệ. Sa-môn Kiều Đáp Ma cũng tự xưng có đủ đại thần thông, có đại trí tuệ. Xin đại vương cho phép bậc trí tuệ và người trí tuệ dùng pháp thần thông thượng nhân để thi đấu nhau. Khi nào Sa-môn ấy hiện một thần thông, tôi sẽ hiện gấp hai gấp ba thần thông như vậy. Khi nào ông ấy đi đến nửa đường, chúng tôi cũng theo ông ấy đến nửa đường để cùng đấu thần thông.

Vua Ánh Thắng đáp:

- Nay Lục-sur! Các vị tuy sống nhưng không khác thầy chết, vì sao có thể dùng pháp thượng nhân mà gọi đến Như Lai?

Nghe nói như vậy, họ đều từ giã.

Sau đó, vua ra khỏi thành để đi đến lễ kính đức Phật.

Giữa đường, thấy vua Ánh Thắng, Lục-sur lại xin đấu thần thông như trước. Vua nói:

- Đã hai lần đến nói, ta cũng bỏ qua, nếu đến xin nữa, sẽ đuổi các ông ra khỏi nước.

Họ im lặng bỏ đi, về đến trú xứ cùng nhau bàn luận:

- Quý vị nên biết, đối với Sa-môn vua rất kính tìn, việc này không chờ đợi được. Đi vương Thắng Quang nước Ki?u Thiêm Tỳ tính tình trung dung không có thiên lệch, ai cũng đều nghe. Nếu Kiều Đáp Ma đi đến thành kia, chúng ta gọi ông ta đấu sức thần thông.

Sau đó, tùy theo nhân duyên hóa độ, Thế Tôn đi khỏi thành Vương Xá đến Thất La Phiệt, trú ở vườn Cấp Cô Độc. Cũng đi theo sau, nghỉ ngơi xong, Lục-sư đến gặp vua Thắng Quang, chú nguyện xong, thưa:

- Xin đại vương biết cho, chúng tôi có đại thần thông, đầy đủ đại trí tuệ. Sa-môn Kiều Đáp Ma cũng thường tự xưng có đại thần thông, đủ đại trí tuệ. Xin đại vương cho phép bậc trí tuệ so tài với người trí tuệ bằng pháp thần thông thượng nhân. Nếu Sa-môn ấy hiện một thần thông, tôi sẽ hiện hai như vậy cho đến gặp ba mươi hai lần ... như trước. Nếu khi ông ấy đi đến nửa đường, chúng tôi cũng đi đến nửa đường cùng đấu thần thông.

Vua Thắng Quang thưa với Lục-sư:

- Các ngài hãy chờ tôi bạch Phật.

Đi đến gặp Thế Tôn, lạy sát hai chân rồi ngồi qua một bên, nhà vua cung kính chấp tay thưa với Thế Tôn:

- Ngoại đạo Lục-sư muốn dùng pháp thượng nhân thần thông mời Thế Tôn cùng đấu để so đạo đức. Con cầu xin Ngài từ bi chiến thắng ngoại đạo để trời người vui mừng, làm cho người có tín tâm được hoan hỷ, người không tín tâm diệt được gốc tội ác.

Nghe thưa, Đại sư bảo vua Thắng Quang:

- Đại vương nên biết, Ta dạy cho các đệ tử Thanh-văn rằng này các Bí-sô không nên lai vãng đến các Sa môn, Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ để hiện pháp thượng nhân thần thông ở trước họ. Ta lại dạy cho các đệ tử pháp như vậy, này các Bí-sô nếu có pháp thắng thiện cần phải che dấu, có tội lỗi xấu ác phải phát lộ là việc phải làm trước.

Bấy giờ, vua Thắng Quang ba lần cầu thỉnh, Thế Tôn đều đáp như vậy.

Phật bảo:

- Đại vương! Phật có năm việc phải làm. Đó là:

Một: Đối với hữu tình chưa từng phát tâm, làm cho họ phát tâm Vô-thượng chánh-đẳng-giác.

Hai: Thọ ký cho pháp vương, quán đảnh thái tử đã trồng thiện căn từ lâu.

Ba: Làm cho cha mẹ thấy được chân-đế.

Bốn: Hiện đại thần thông nơi thành Thất La Phiệt.

Năm: Hóa độ cho chúng sinh nào mà nhờ Phật dạy thì được giải thoát.

Khi ấy, với suy nghĩ chư Phật thời quá khứ đều hiện thần thông ở đâu, Thế Tôn thấy ở thành Thất La Phiệt. Ngài lại thấy bảy ngày sau đại chúng vân tập. Sau khi biết như vậy, Phật bảo vua Thắng Quang:

- Vua hãy về đi, xem đúng thời cơ, Ta sẽ hành động.

Vua thưa:

- Sẽ vào lúc nào?

Đáp:

- Đợi bảy ngày sau.

Vua lay sát chân Phật, từ giã ra về, đi đến gặp ngoại đạo, nói:

- Quý vị nên biết, sau bảy ngày nữa, Như Lai sẽ vì mọi người mà hiện đại thần thông. Các vị cần làm việc gì thì tùy ý.

Nghe nói xong, ngoại đạo bàn bạc với nhau: "Có thể Sa-môn Kiêu Đáp Ma chạy trốn hoặc tìm đồng bọn, chúng ta phải làm sao đây? Sa môn chắc chắn tìm đồng bọn, chúng ta cũng nên tìm bạn hữu".

Bảy giờ, tại thành Câu Thi Na có một ngoại đạo tên là Hiền-Thiện, già đến 120 tuổi. Những tráng sĩ trong thành này đều cung kính tôn trọng chí tâm cúng dường Thiện Hiền, cho là bậc A-la-hán.

Sau khi mưu tính, Lục-sư đến gặp Thi-n Hiền, thưa:

- Thiện Hiền! Ngài là người đồng phạm hạnh với chúng tôi.

Chúng tôi muốn gọi sa môn Kiều Đáp Ma cùng đấu thần thông hiện pháp thượng nhân, ngài hãy tương trợ.

Đáp:

- Các vị thật không nên có hành động cùng đấu thần thông với Sa môn ấy.
- Vì sao?
- Vị ấy có uy đức lớn, thế lực lớn. Làm sao biết được, vì có lý do.

Hỏi:

- Lý do gì?

Đáp:

- Khi đại Sa-môn ấy chưa xuất thế, ta nhớ có lần trú bên bờ hồ lớn Mạn Đà Chi Nhĩ để tịnh tọa. Vào sáng sớm sau khi khát thực, ta đến bờ ao Vô Nhiệt im lặng thọ thực. Khi ấy thiên thần trú ở hồ này đích thân mang nước đến cung cấp cho ta. Sau khi Sa-môn Kiều Đáp Ma xuất thế, đệ tử số một trong hàng thanh văn là Xá Lợi Phất. Cầu tịch Chuẩn Đà đệ tử của vị ấy mang y phấn tảo đến ao Vô Nhiệt để giặt. Chư thiên bên hồ lấy y ấy giặt rồi đem lại vị kia, rất thành kính lấy nước giặt y tưới lên thân mình. Theo ta suy nghĩ, ta không bằng đệ tử của đệ tử vị ấy. Nay, các vị muốn gọi Đại sư của họ đến đấu thần thông, thật không phải là việc tốt.

Nghe như vậy, họ bàn nhau: "Đây cũng là bè đảng của sa môn ấy, hãy tìm vị khác cùng nhau mưu tính".

Giả dạng cung kính, từ tạ ra đi, đến nơi vắng vẻ, Lục-sư bàn nhau: "Biết tìm đồng bọn của chúng ta ở đâu đây?".

Một người nói:

- Thành kia có một vị chứng ngũ-thông, hãy đến đó bàn tính với họ, tất được tương trợ.

Một người nói:

- Người ấy không đủ sức hiện các thần thông nhưng tại chỗ yên tĩnh ở Tuyết Sơn nơi rừng rậm, ao trong, hoa trái xum xuê, gió từng reo vi vu, chim đẹp đua hót, có năm trăm tiên nhân sống ở đó, phần đông đã chứng đắc ngũ thông. Chúng ta nên đến đó bàn với họ.

Đến nơi, sau khi chào hỏi, họ thưa:

- Quý vị cùng chúng tôi đồng tu phạm-hạnh. Hiện nay, chúng tôi muốn gọi Sa-môn Kiều Đáp Ma cùng thi đấu pháp thần thông thượng nhân, quý vị có thể hỗ trợ không?

Đáp:

- Đây là việc tốt. Chúng tôi xin tham dự. Khi thi đấu, nên hiện tướng trạng lạ. Thấy tướng trạng ấy chúng tôi sẽ đến tương trợ.

Cung kính vâng lời, Lục-sư từ giả.

Một hôm, vương tử Ca La em khác mẹ với vua Thắng Quang mặc y phục dàng hoàng trang sức hương thơm, vòng hoa, anh lạc, đi ngang qua cạnh cung vua bên thành. Trên lầu cao, thấy vương tử đi qua, quá yêu mến sắc đẹp Ca La nên nội nhân của vua ném vòng hoa trên người vương tử. Những người khác đều thấy, có kẻ oán ghét đem thưa với đại thần, đại thần tâu vua:

- Vương tử Ca La có giao hảo tư tình với nội nhân của vua.

Nghe tâu, vội vàng không xét kỹ, vua ra lệnh đại thần chặt tay chân vương tử. Tuân lệnh vua, họ dẫn vương tử ra chợ, khiến đồ tể chặt tay chân. Bấy giờ, thân tộc vương tử và nhân dân bu quanh thương xót kêu khóc rất đau khổ. Có ngoại đạo đi ngang qua, thân tộc vương tử thưa thỉnh:

- Vương tử Ca La bị vua nổi giận chặt hết tay chân. Các ngài có thể dùng năng lực của lời nói thật làm cho tay chân bị chặt của vương tử bình phục như xưa không?

Nghe hỏi, ngoại đạo im lặng không đáp.

Thấy Tôn giả A Nan Đà khát thực ngang qua đó, thân tộc ấy hỏi:

- Vương tử Ca La bị chặt tay chân, thánh giả có thể làm cho bình phục như xưa không?

Đáp:

- Quý vị ở đây, chờ tôi bạch Phật rồi trở lại cho biết.

Nghe nói, mọi người rất hoan hỷ nói:

- Bây giờ vương tử đã được mạng sống.

Vội vàng trở về, vào rừng Thệ Đa, thu xếp bát cơm xong, A Nan Đà đến gặp Thế Tôn thưa lại việc trên. Phật bảo A Nan Đà:

- Ông hãy đến đó, bảo quyền thuộc sắp xếp tay chân vương tử lại như cũ, sau đó mới dùng lời nói chân thật để chú nguyện. Nên chú nguyện bằng lời chân thật thế này: "Trong các chúng sinh loài không chân, hai chân, nhiều chân, loài có sắc hay không sắc, loài có tướng hay không tướng hay chẳng phải không tướng, đức Như Lai là tối thượng. Trong các pháp hoặc hữu vi hoặc vô vi, pháp vô-dục-nhiễm là tối thượng. Trong các tập thể, đại chúng, đám đông, chúng Thanh-văn của Phật là tối thượng. Trong các giới cấm tình cần khổ hạnh, tu tập phạm hạnh, thánh-giới thanh tịnh là tối thượng. Nếu lời này là chân thật không hư dối sẽ khiến cho tay chân của vương tử Ca-La đã bị cắt bình phục như xưa".

Nghe Phật dạy xong, sau khi bạch Phật rằng: "Thế Tôn, con sẽ làm như vậy", A Nan Đà lạy sát chân Phật, đi đến chỗ Ca La. Tôn giả bảo quyền thuộc xếp đặt tay chân vương tử lại như cũ rồi làm đúng như lời Phật dạy, dùng lời nói chân thật chú nguyện:

- Trong các chúng sinh loài không chân, hai chân ... như trên cho đến ... thánh-giới thanh tịnh là tối thượng. Nếu thánh ngôn này không hư dối thì có thể làm cho tay chân bị chặt của vương tử bình phục như xưa.

Khi Tôn giả chú nguyện xong, tay chân vương tử bình phục như cũ. Thấy sự việc như vậy, mọi người đều hớn hở reo mừng vang dậy tán thán việc hy hữu là Tôn giả A Nan Đà thắng các ngoại đạo và đưa vương tử đến gặp Phật, lạy sát chân Ngài, đứng hết qua một bên, bạch rằng:

- Đại đức Thế Tôn! Đây là vương tử Ca La.

Vương tử lễ sát chân Phật rồi ngồi qua một bên. Thuận theo sự sai khác về căn tính sở thích của vương tử, Thế Tôn giảng dạy pháp yếu. Nghe pháp xong, vương tử chứng quả Bất-hoàn và đắc thần thông.

Nghe vương tử Ca La nhờ Tôn giả A Nan Đà dùng năng lực thật ngữ chú nguyện nên tay chân bình phục như xưa, vua Thắng-Quang đến xin lỗi vương tử: khanh hãy tha thứ cho ta.

Đáp:

- Xin vâng.

Vua nói:

- Ca La nên trở về nhà.

Đáp:

- Đại vương, tôi đã ly dục, nay ở lại đây phục vụ Như Lai không trở về nữa.

Vua nói:

- Lành thay, hành động tùy ý.

Nhà vua làm một nơi kinh hành trong rừng cho vương tử cư trú. Vì các chi thể của vương tử được nối lại từng phần nên gọi rừng này tên là rừng Từng Phần.

Vua Thắng Quang đến gặp Phật, đánh lễ sát chân, thưa:

- Thế Tôn! Nếu Ngài cho phép, con sẽ làm nhà hiện thần thông từ cửa thành đến rừng Thệ Đa.

Phật dạy:

- Tùy ý.

Vua liền làm nhà tô trát đàng hoàng, dựng trăm ngàn cờ lọng rực rỡ, rưới nước thơm chiên đàn, rải hoa quý vô giá, treo các phướng màu gió thổi rất

hấp dẫn, vàng ngọc chiếu sáng, chuông báu kêu vang, đốt hương hải-ngạn khói tỏa thành lọng, như vườn Hoan Hỷ ở cõi trời Đao Lợi, làm bảo tọa sư tử vi diệu xinh đẹp cho Phật Thế Tôn bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, mã não trang trí bằng các loại hiếm có trên đời.

Các đệ tử ngoại đạo của Lục sư cũng tùy theo sức mình làm sáu tòa ngòai cho thầy mình. Các ngoại đạo đều hộ vệ theo, Lục-sư ngòai ở trước, sai sứ đến tâu vua: đại vương nên biết, chúng tôi đã đến, hãy gọi sa môn Kiền Đáp Ma.

Nghe họ thông báo, vua cùng nội cung, đại thần, nhân dân khắp nơi trong thành đều đi đến nhà hiện thân thông. Vua bảo sứ giả Ma Nạp Bà:

- Người đến lễ Phật và thưa lại lời của ta, thăm hỏi Thế Tôn có khỏe mạnh, sinh hoạt an ổn, sức lực bình thường không và bạch rằng các ngoại đạo đều đã tập trung, xin Phật biết để định liệu.

Vâng lệnh vua, sứ giả Ma Nạp Bà đến gặp Phật, sau khi thăm hỏi, ngòai qua một bên, bạch:

- Thế Tôn! Đại vương Thắng Quang đánh lễ dưới chân Phật, thăm hỏi Thế Tôn có khỏe mạnh, sinh hoạt an ổn, sức lực bình thường không!

Phật đáp:

- Xin chúc đại vương và ngài thân thể khỏe mạnh an lạc.

Ma Nạp Bà thưa:

- Đại vương Thắng Quang thưa rằng các ngoại đạo đều đã tập trung, xin Phật biết để định liệu.

Phật bảo Ma Nạp Bà:

- Ngài có thể đi về.

Bấy giờ, Thế Tôn dùng sức thần thông gia bị Ma Nạp Bà, như vua nhận xòe hai cánh, bay lên hư không đến nhà hiện thân thông.

Thấy đức Phật từ hư không bay đến, mọi người đều vui mừng tán thán việc chưa từng có.

Thấy việc kỳ lạ, lòng thêm kính tín, vua bảo các ngoại đạo:

- Như Lai đại sư đã hiện thần biến. Các vị hãy tuân tự hiện việc kỳ lạ.

Họ đáp:

- Đại vương! Có vô biên đại chúng đang vân tập, giả như hiện thần thông, không biết cái nào là của Sa môn hay của chúng tôi.

Khi ấy, Vương tử Ca La dùng thần lực đi đến núi Hương Túy lấy các loại cây rừng hoa trái xum xuê kỳ lạ có chim đẹp hót vang đi theo cây, đem an trí ở phía bắc của nhà hiện thần thông.

Thấy như vậy, vua càng thán phục, bảo với ngoại đạo:

- Như Lai đại sư đã hiện thần biến, các vị cũng nên tuân tự biến hiện.

Họ đáp:

- Đại vương! Chẳng phải trước đây chúng tôi đã nói rằng hiện nay có vô biên đại chúng vân tập, giả như hiện thần biến chẳng biết là của ai.

Tiếp theo Trưởng giả giúp người nghèo Tô Đạt Đa dùng sức thần thông lấy cây Như Ý ở cõi trời Ba-mươi-ba đem an trí nơi mặt Bắc nhà hiện thần thông.

Thấy như vậy, vua càng hoan hỷ, bảo các ngoại đạo:

- Như Lai đại sư đã hiện thần thông, các vị hãy làm đi.

Ngoại đạo đáp:

- Mọi người quá đông, biết ai hơn thua, giữa tôi và Sa-môn không thể phân biệt được.

Khi ấy có trăm ngàn nhân dân các nước xa gần đều tập họp đến. Trên hư không có trăm ngàn ức chư thiên thích xem thần thông cũng vân tập đến.

Thế Tôn ra khỏi phòng một lúc, rửa sạch chân xong lại vào trong phòng, an tọa nhập vào định Hỏa Quang. Từ lỗ khóa phòng của Thế Tôn, lửa phun ra rục rỡ bay đến chụp lấy các nhà hiện thân thông.

Các ngoại đạo nói:

- Thần thông của Sa-môn hiện ra làm cho nhà cửa đều bị lửa thiêu đốt, hãy gọi sa môn ấy đến diệt lửa.

Nghe nói, vua im lặng không biết nói gì nên rất buồn bã.

Phu nhân Thắng Man, phu nhân Hành Vũ, đại thần Tiên Thọ, Cố-cự, trưởng giả Cấp Cô, Mẹ Tỳ Xá Khư và những người tịnh tín khác và những người chưa tin hẳn đều rất kinh ngạc.

Trong khi đó, thấy lửa cháy lớn, ngoại đạo sư và đệ tử của họ đều rất vui mừng.

Bấy giờ, ngọn lửa cháy khắp các nhà hiện thân thông, thiêu đốt các trần cấu làm cho thanh tịnh. Quang minh rất sáng rục rục nhưng không làm hại gì cả, rồi tự nhiên lửa tắt, do thần lực của Phật và chư thiên.

Thấy vậy, nhà vua vui mừng như chết đi sống lại nên ra lệnh ngoại đạo:

- Như Lai đại sư đã hiện thân thông, các vị hãy hiện thân biến của mình đi.

Họ đành im lặng, cúi đầu không đáp.

Khi ấy, Thế Tôn tác ý, đạp chân phải lên Hương điện (phương Tây gọi ngôi nhà mà đức Phật ở là Kiền Đà Câu Tri. Kiền-đà là hương, câu-tri là nhà, đây có nghĩa là hương thất, hương đài, hương điện. Không thể trực tiếp xúc phạm tôn danh của Phật nên chỉ gọi cái điện mà Ngài trú, như xứ này gọi vua là Ngọc-bệ, Bệ-hạ ... Nhưng đây gọi là Phật Đường, Phật Điện, không thuận với ý nghĩa ở phương Tây.)

Bấy giờ, mặt đất chấn động sáu cách, rung nhẹ, rung vừa, rung cực mạnh; động nhẹ, động vừa, động cực mạnh. Phía Đông nổi lên, Tây chìm xuống; Tây nổi lên Đông chìm xuống; Bắc nổi lên Nam chìm xuống; Nam nổi lên Bắc chìm xuống; trung tâm nổi lên chung quanh chìm xuống; chung quanh nổi lên trung tâm chìm xuống. Do mặt đất chấn động nhiều cách như vậy,

năm trăm tiên nhân ở núi Tuyết thấy hiện tượng lạ này đều kinh ngạc bảo nhau rằng các vị đồng phạm hạnh ấy đã hiện tướng lạ này, chúng ta nên đi.

Trong lúc họ lên đường, Thế Tôn vì sự hóa sinh của họ, nên phóng ra ánh sáng vi diệu màu hoàng kim chiếu đến các vị tiên nhân. Trong khoảng cách này đều sáng rực lên.

Các tiên nhân trông thấy Thế Tôn, với hào quang viên mãn xinh đẹp như núi báu chứa trang nghiêm, như đầy đủ cả ngàn mặt trời trong sáng, kim thân rực rỡ với 32 tướng, trang sức tự thân với 80 vẻ đẹp.

Sau khi trông thấy tướng hảo của Thế Tôn, tâm các vị tiên trở nên trong sáng lặng yên như tu tập thiền định đã lâu, như người không con được con, người nghèo được của báu, người thích làm vua được nhận lễ quán đảnh lên ngôi, cũng như người đã trồng căn lành nhiều đời lần đầu tiên thấy Phật. Gặp đức Phật, các vị tiên nhân lay sát chân Ngài rồi ngồi qua một bên.

Thế Tôn tùy theo căn cơ khác nhau của họ, thuyết pháp thuận theo lý Tứ-đế. Họ nghe pháp xong, dùng trí tuệ như kim cương chữ phá núi 20 thân kiến, chứng quả Dự-lưu. Sau khi kiến đế, họ đứng dậy chấp tay cung kính bạch Phật:

- Thế Tôn! Chúng con xin được xuất gia với Phật và thọ Cận-viên thành tựu tánh Bí-sô, tu tập phạm hạnh với Đại sư.

Thế Tôn bảo:

- Lành thay đến đây Bí-sô, hãy tu tập phạm hạnh.

Lời nói của Phật vừa xong, râu tóc họ tự rụng như đã cạo qua bảy ngày, thân mang pháp-phục, bình-bát nơi tay, đầy đủ uy nghi như Bí-sô trăm tuổi hạ. Theo như giáo pháp đã thọ, họ tự siêng năng tinh tấn không ngừng, phá tan vòng luân hồi của năm nẻo, đoạn trừ các phiền não, chứng quả A-la-hán ... nói đủ như chỗ khác ... cho đến ... là nơi cung kính tôn trọng của chư Thiên Đế Thích.

Bấy giờ, Thế Tôn cùng năm trăm Bí-sô La hán tiên nhân và các Bí-sô khác, trời rồng bát bộ vây quanh trước sau đi đến nhà hiện thần thông, an tọa trên tòa sư tử trước đại chúng.

Có Ô-Ba-Tur-Ca tên Thần Tiên Mẫu đến gặp Phật, thưa:

- Thế Tôn! Xin Đại sư chớ làm mệt tinh thần, tự con cùng các ngoại đạo kia đấu thần thông hiện pháp thượng nhân, chiến thắng họ làm cho trời người vui mừng, làm người có tâm kính tin được hoan hỷ, người chưa tin được kết thiện duyên.

Phật bảo Thần Tiên Mẫu:

- Không làm phiền đến ý con. Tuy con có khả năng thi triển thần thông chiến thắng ngoại đạo nhưng họ sẽ nói rằng:

- Sa-môn Kiều Đáp Ma không thể hiện thần thông, pháp thượng nhân như vậy chỉ do nữ Thanh văn biến hiện. Con hãy ngồi yên.

Khi ấy trưởng giả người nghèo Tô Đạt Đa cùng cầu tịch Chuẩn Đà, cầu tịch nữ Tổng Kế, Bí-sô ny Liên Hoa Sắc, lại có vô lượng vị có thần thông, đều đến trước Thế Tôn cùng nhau thưa thỉnh xin phép. Cũng đáp như trước, Phật bảo họ hãy an tọa.

Mục Kiên Liên chấp tay thưa với Phật:

- Thế Tôn! Xin Ngài đừng lo, con cùng ngoại đạo đấu thần thông, hiện pháp thượng nhân chiến thắng họ, tặng trưởng trời người.

Phật bảo Mục Liên:

- Tuy biết ông có thần lực chiến thắng được ngoại đạo nhưng họ sẽ nói rằng Sa môn Kiều Đáp Ma không có khả năng hiện thần thông, chỉ có Thanh-văn Mục Kiên Liên có uy đức này hiện thần thông đấu cùng ta. Ông hãy ngồi yên.

Phật hỏi vua Thắng Quang:

- Ai thỉnh Như Lai cùng các ngoại đạo đấu thần thông?

Vua liền đứng dậy, bày vai áo bên phải, chấp tay hướng Phật bạch:

- Thế Tôn! Con xin thỉnh Phật cùng các ngoại đạo hiện pháp thần thông thượng nhân để chiến thắng họ làm cho trời người hoan hỷ, người kính tin

tăng thêm tín tâm, người chưa tín gây nhân tín tâm, Sa môn, Bà-la-môn trời người trong tương lai đều được lợi ích, mãi mãi an lạc.

Thấy Phật im lặng nhận lời mình thỉnh cầu, nhà vua trở lại chỗ ngồi.

Bấy giờ, Thế Tôn nhập vào Thắng Tam-ma-địa, đang trên tòa bồ đề nhiên biến mất rồi hiện ra trên hư không ở phương Đông, đi đứng nằm ngồi, nhập định Hỏa Quang phóng ra nhiều loại ánh sáng màu xanh vàng đỏ trắng hồng, dưới thân phóng lửa trên thân phun nước, trên thân phóng lửa dưới thân phun lửa, hiện thân biến như vậy ở khắp các phương Đông, Nam, Tây, Bắc. Sau khi hiện thân biến, Thế Tôn thu nhiếp trở lại ngôi nơi tòa sư tử như cũ, bảo vua:

- Thần thông này chư Phật và chúng Thanh văn đều có. Đại vương, ai thỉnh Như Lai hiện vô thượng đại thần thông trước các ngoại đạo và chúng nhân thiên?

Vua lại rời chỗ ngồi, làm lễ như trước và thưa:

- Con xin thỉnh Thế Tôn vì các đại chúng hiện vô thượng đại thần thông để chiến thắng ngoại đạo ... như trước.

Biết Phật im lặng nhận lời, vua trở lại chỗ ngồi.

Thế Tôn lấy tay thí vô úy có tấm lưới căng chữ vạn kiết tường hình bánh xe rất đẹp, tướng hảo trang nghiêm này do vô lượng phước sinh ra, đặt trên mặt đất, khởi tâm thể tục với ý nghĩ làm sao các rồng mang hoa sen đẹp lớn như bánh xe đủ ngàn cánh, vật báu làm đài, kim cương làm nhụy đến đây.

Thường pháp của chư Phật là khi dùng tâm thể tục, cho đến côn trùng cũng biết ý Phật. Nếu khi Phật dùng tâm xuất thế thì Thanh-văn, Duyên-giác cũng không thể biết, huống chi cảm thú và các loài rồng làm sao biết được ý nghĩ của Ngài.

Biết được ý của Phật, Long vương suy nghĩ: "Vì sao Thế Tôn đặt tay xuống đất?".

Biết Phật Đại sư muốn hiện thần biến cần loại hoa-sen này, Long vương liền mang hoa sen lớn như bánh xe đủ ngàn cánh, đài bằng vật báu, nhụy bằng kim cương, vọt lên khỏi mặt đất. Thấy vậy, Thế Tôn liền an tọa trên hoa sen

này. Ngay hai bên và sau lưng đều có vô lượng hoa sen đẹp báu giống như hoa kia vọt lên. Trên mỗi hoa đều có vị hóa Phật an tọa. Bên phải và sau lưng các đức hóa Phật ngồi trên hoa sen ấy, đều có hoa sen vọt lên và vị hóa Phật an tọa ở trên, trùng trùng lớp lớp hoa sen nối nhau đến tận cõi trời Sắc Cứu Cánh. Các vị Phật ấy, thân xuất Hỏa-quang, hoặc tuôn mưa, hoặc phóng ánh sáng, hoặc thọ ký, hoặc vấn đáp, hoặc đi đứng nằm ngồi hiện bốn uy nghi. Do thần lực của Phật nên đến như trẻ con cũng thấy được hình ảnh Như Lai.

Khi Thế Tôn đã hiện thân thông, vua Thắng Quang cùng nội cung, vương tử, đại thần cùng vô số vô lượng trăm ngàn người trong thành phố xóm làng và khách ở xa cũng đều vân tập đến chiêm ngưỡng thần thông mắt chăm chú nhìn mãi. Trên không trung cũng có vô lượng trăm ngàn đại chúng thiên tử lặng yên không cử động, cùng nhau quan sát thần thông, cung kính cúng dường, lòng không nhàm chán, khắp nơi đều có tiếng trống nhạc vang rền, tiếng thổi ốc kéo dài, ca múa nhiều cách, cho đến cầm thú cũng đều vui mừng phát ra âm thanh, ngựa hí, voi rống, lạc đà gầm, bò kêu, khổng-tước, oanh-ương đều hát vang tiếng hay. Trời người đại chúng thấy thần biến của Phật đều tán phục.

Khi ấy, chư Thiên trên hư không tấu nhạc trời, tung hoa sen trời đủ màu xanh, vàng, đỏ, trắng, rải khắp nơi bột hương thơm chiền đàn trầm thủy cõi trời, thả xuống thiên y đẹp và vải lụa thượng hạng ở nhân gian.

Khi hiện đại thân thông như vậy xong, vì muốn điều phục giáo hóa hữu tình nên Như Lai nói kệ:

Người nên cầu xuất ly,
Cần tu theo lời Phật,
Chiến thắng quân sinh tử,
Như voi phá nhà cỏ,
Ngay trong pháp luật này,
Thường sống không phóng dật,
Làm khô biển phiền não,
Xóa hết biên giới khổ.

Ngoài ra, các vị hóa Phật đồng thanh nói kệ:

Khi mặt trời chưa mọc,
Ánh đuốc sáng lập lòe,

Nhật Luân lên hư không,
Làm mất ánh sáng đuốc,
Ánh sáng Phật chưa chiếu,
Lời ngoại đạo còn lạ,
Phật Quang chiếu khắp nơi,
Chiến thắng thầy trò họ.

Khi ấy, Thế Tôn bảo các Bí-sô:

- Các ông hãy ghi nhớ thần biến này, đại thần thông đang sắp chấm dứt.

Phật nói xong, thần biến không còn nữa.

Vua Thắng-quang bảo Lục-sư:

- Đại sư Thế Tôn đã hiện thần biến, các vị hãy hiện thần thông đi.

Ngoại đạo Bộ Kích Noa im lặng không đáp được, lấy cùi chỏ thúc vào Mặt Yết Lợi Cù Xá Lê Tử. Như vậy, lần lượt thúc nhau, hết cả sáu người không ai dám ứng đối. Vua nhắc họ hiện thần thông đến ba lần nhưng Lục sư chỉ thúc nhau, im lặng rụt cổ cúi đầu như nhập vào thiền định không đáp gì cả.

Chúa đại dục xoa Kim Cương Thủ suy nghĩ: "Sáu vật ngu si này gây phiền phức cho Thế Tôn đã lâu, nên làm cho họ sửa lỗi trước, không còn gây ra nữa, đều phải bỏ đi".

Sau khi suy nghĩ, Dục-xoa liền phóng ra mưa to gió lớn thổi sập ngã một số nhà hiện thần thông. Ngoại đạo tà đồ đều ly tán, hoặc kinh sợ chạy vào hang núi, rừng cây, bụi rậm ẩn núp, hoặc chạy vào miếu thờ trời, ôm bụng buồn rầu. Chỉ riêng căn nhà hiện thần thông mà Phật đang trú thì không sao cả.

Thấy sự việc này, Thế Tôn nói kệ:

Mọi người vì lo sợ,
Thường quy y các núi,
Vườn cây, gốc đại thọ,
Đền miếu, rừng hoang vu.
Quy y này không thắng,
Quy y này không tôn,

Không nhờ quy y này,
Mà giải thoát các khổ.
Ai quy y Phật Đà,
Chánh-pháp và Tăng già,
Thường dùng tuệ quán sát,
Ngay trong Bốn Thánh-đế,
Biết khổ, biết khổ tập,
Biết thoát hẳn các khổ,
Biết Thánh đạo tám ngành,
Đến Niết-bàn an ổn.
Quy y này tối thắng,
Quy y này tối tôn,
Nhờ quy y nơi này,
Chắc chắn thoát các khổ.

Bấy giờ, quán sát căn cơ khác nhau, tùy-miên bất đồng của mọi người, Thế Tôn thuyết pháp cho họ. Được nghe pháp rồi, vô lượng trăm ngàn đại chúng được kiến giải thù thắng, hoặc chứng Sơ quả, Nhị quả, Tam quả, A-la-hán quả, hoặc có người phát tâm Thanh-văn Bồ-đề, hoặc có người phát tâm Độc-giác Bồ-đề, hoặc có người phát tâm Vô-thượng bồ-đề. Những chúng sinh trong đại chúng đều chí tâm quy hướng Tam-bảo. Sau khi thuyết pháp làm cho họ được thấy pháp lợi ích hoan hỷ, Thế Tôn rời khỏi tòa ra đi.

Bấy giờ, đang ngồi chung với Bộ Kích Noa ..., những học trò của hỏi:

- Thế nào là thật?

Sinh tâm dối trá bịa đặt khéo léo, cả Lục sư cùng nhau nói rằng thế gian là thường tồn, đây là sự thật.

Lại có người nói rằng vô thường là thật.

Lại có người nói vừa thường vừa vô thường.

Lại có người nói chẳng phải thường, chẳng phải vô thường là sự thật.

Lại có người nói hữu biên hay vô biên.

Lại có người nói vừa hữu biên vừa vô biên.

Lại có người nói chẳng phải hữu biên chẳng phải vô biên.

Lại có người nói mạng trong thân.

Lại có người nói mạng ngoài thân.

Lại có người nói sau khi chết có ngã.

Lại có người nói sau khi chết không có ngã.

Lại có người nói sau khi chết vừa có ngã vừa không có ngã.
Lại có người nói chẳng phải có ngã chẳng phải không có ngã. Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều hư vọng.

Tuy họ nói như vậy nhưng trong lòng rất xấu hổ, cúi đầu cam chịu, lửa buồn rầu đốt cháy trong tâm, muốn tìm nước uống nên đi đến ao. Trên đường, thấy họ, một hoàng-môn nói kệ:

Ông đi một mình muốn đến đâu?
Dáng như trâu thua bị gãy sừng,
Không biết diệu pháp Phật Thích Ca.
Thì như trâu hoang chạy vô định.

Nghe nói vậy, Bộ Kích Noa nói kệ đáp:

Cái chết bên ta, đi về trước,
Thân ta lê bước không còn sức,
Luân hồi các hữu thọ khổ vui,
Ta đang bỏ hết cầu nơi an.
Mặt trời sáng chói nắng nóng bức,
Thân tâm của ta đều mệt mỏi.
Ngươi hãy thật lòng chỉ cho ta,
Nơi nào có ao nước trong mát?

Nghe hỏi, Hoàng môn nói kệ đáp:

Gần đây có ao nước trong mát,
Nga vịt, hoa tươi mọc khắp nơi,
Ông vì quá ác nên mù tối,
Không thấy ao thơm nên hỏi ta.

Bộ Kích Noa nói kệ:

Này kẻ phi nam phi nữ ơi,
Sao không chỉ lối đến ao nước?
Ta đang cần tìm ao nước mát,
Mong cho thân tâm hết nóng bức.

Sau khi được Hoàng-môn chỉ đường, Bộ Kích Noa tìm đến ao nước, dùng vò đựng cát cột vào cổ trầm mình xuống nước mà qua đời.

Các đệ tử hỏi nhau rằng các vị có thấy Ô Ba Đà Da của tôi không. Họ đều nói không thấy. Họ lại hỏi nhau các vị có nghe Ô Ba Đà Da nói gì. Có người đáp rằng thấy nói thế gian đều thường, đây là sự thật, ngoài ra đều hư vọng ... có người nói vô thường ... nói vừa thường vừa vô thường ... nói chẳng phải thường chẳng phải vô thường ... có người đáp thấy nói hữu biên ... thấy nói vô biên ... thấy nói vừa hữu biên vừa vô biên ... thấy nói phi hữu biên phi vô biên ... nói đầy đủ như trước. Các đệ tử lại nói với nhau rằng quý vị nên biết những chủ thuyết này không giống nhau vậy chúng ta hãy tìm Thân-giáo-sư để hỏi sự thật.

Cùng nhau đi tìm, trên đường thấy đồng nữ đi lại, h? nói kệ hỏi:

Hiện thủ, người có thấy,
Đại sư Bộ Kích Noa,
Thân không mặc y phục,
Ăn bốc, đứng trên đất.

Nghe hỏi, đồng nữ nói kệ đáp:

Họ là người địa ngục,
Giang tay xin của người,
Tay chân đều màu trắng,
Thấy đang chìm trong nước.

Đệ tử nói kệ đáp:

Ngươi đừng nói như vậy,
Ấy là lời bất thiện,
Dùng pháp làm y phục,
Mâu Ny trú pháp này.

Đồng nữ nói kệ đáp:

Trần truồng đi khắp nơi,
Sao cho đó là trí,
Khiến mọi người trông thấy,
Chẳng có ý xấu hổ.
Trơ mặt, bêu thân thể,
Lại cho đó là pháp.

Vua Tỳ Sa-môn thấy,
Dùng đao chém không tha.

Nghe nói như vậy, các đệ tử im lặng bỏ đi, đến ao nước thấy thầy họ dùng bình cát cột cổ trầm mình chết. Trong đệ tử, những người ưa thích giới nói rằng đây là sự thật, ngoài ra đều hư vọng, nên cùng nhau dùng bình cát cột cổ trầm mình chết. Số người còn lại tứ tán khắp nơi, y chỉ ở vùng xa.

Khi Phật hiện đại thân thông như vậy, trời người đại chúng đều rất hoan hỷ.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ

TỠ-NẠI-DA-TẠP-SỰ

Quyển thứ hai mươi sáu hết.

--- o0o ---

Quyển thứ hai mươi bảy

--- ooOoo ---

Tiếp theo tụng thứ tư trong biệt môn sáu: Thyết minh chuyện Đại Dược.

Bấy giờ, Thế Tôn dùng pháp vô thượng thần thông biến hóa lợi ích, chiến thắng làm cho các ngoại đạo thối lui đi trốn ở biên phương vì không còn gì để nói. Thấy sự việc như vậy, các Bí-sô đều có nghi ng?, thưa với Thế Tôn:

- Như Lai Đại sư dùng sức thần thông, đốt đuốc chánh pháp, phá cờ vọng kiến, chiến thắng bọn tà, thành tựu việc hiếm có. Lành thay! Bậc Đại thánh cao siêu đã thực hiện việc lợi ích lớn như vậy.

Thế Tôn bảo:

- Các ông nên biết! Hiện nay, Ta đã bỏ hẳn ba độc, đủ Nhất Thiết Trí, được đại uy lực, đến bờ giải thoát chứng quả Vô thượng, điều ngự hạng trượng phu làm Thầy của Trời người, làm cho những kẻ kia thối lui, chưa phải kỳ lạ. Vì sao? - Ta nhớ thời quá khứ khi chưa thoát ly dục nhiễm, sân hận, ngu si, sinh, lão, bệnh, tử, ưu bi, khổ não, còn đầy cả phiền trược, mà đã chiến

thắng Lục-sư và quyên thuộc, làm cho họ không dám đối địch bỏ chạy đến biên phương cho đến tự trầm mình.

- Nay các Bí-sô hãy lắng nghe. Thời quá khứ, nước Tỳ Đề Ê, vua hiệu Thiện Sinh dùng pháp trị nước ... nói đủ như các nơi khác. Phu nhân của vua rất xinh đẹp được vua rất sủng ái. Họ có một hoàng tử mà mọi người đều thích chiêm ngưỡng. Nhờ phước lực của hoàng tử, trong nước mưa gió thuận hòa, ngũ cốc phong phú, ăn uống dễ dàng. Sau hai mươi một ngày, triệu thân tộc đến làm lễ đặt tên, nhà vua suy nghĩ: "Con ta sinh ra, sự ăn uống dễ dàng vậy nên đặt tên nó là Túc ẩm thực (ăn uống đủ) và giao cho tám bà nữ mẫu nuôi dưỡng đúng pháp.

Khi lớn khôn, hoàng tử thông thạo các kỹ thuật nghề nghiệp, dũng mãnh, trung hậu không ai hơn được.

Ỗ vào tài nghệ của con mình, đại phu nhân rất kiêu mạn, thường không tuân theo lệnh vua. Vì thế, vua có dáng buồn bã. Các đại thần thấy vua không vui, tâu:

- Hình như đại vương có tâm sự ưu tư?

Sau khi nghe vua nói rõ việc này, đại thần tâu vua:

- Nếu vậy, sao không cưới thêm người nhu hòa hiền đức làm cho đại phu nhân dần dần cũng hòa thuận theo.

Vua nói:

- Cưới ở đâu?

Đáp:

- Nên cưới vương nữ ở nước láng giềng.

Vua nói:

- Họ vốn có hiềm khích, làm sao cưới được?

Đáp:

- B?ng phương pháp khéo léo gây thân cận với họ. Đại vương hãy an tâm để thần đi quan sát.

Sau khi đến gặp quốc vương nước lân cận, đại thần xin cầu hôn. Nghe tâu, vua bảo đại thần:

- Muốn tính việc hôn nhân, trước phải cam kết không trái lời. Nếu con ta sinh trai phải lập làm tự quân (sẽ thừa kế ngôi vua), ta sẽ gả cho.

Đáp:

- Xin phục tùng lệnh vua.

Vua bảo:

- Khanh hãy về nước, báo cho vua biết, nếu đồng ý cam kết sẽ trở lại đây.

Đáp:

- Tính việc lập thái tử cho đất nước đều do đại thần, đã nói thành thật, nào dám hai lời.

Sau khi nghe đại thần báo tin, nhà vua tổ chức lễ cưới, tâm tình rất tương đắc với vương nữ.

Vua nói:

- Nàng rất hòa nhã nhu thuận vậy muốn cầu điều gì?

Vương nữ chấp tay thưa:

- Được đại vương ban ân, thiếp xin cho điều ước nguyện nếu sinh con trai thì được lập làm tự quân.

Nghe xin như vậy, vua sinh ưu buồn không đáp ngay vì nghĩ rằng nếu ta chấp nhận lời xin này thì vương tử dững mãnh trung lương tài giỏi, tướng mạo tuấn tú không ai sánh được, sao lại bị phế bỏ để lập người khác; thật khó xử không biết theo ai.

Xem thần sắc, biết vua có điều ưu tư, đại thần tâu vua:

- Vì sao ngài có dáng buồn rầu?

Nghe vua kể lại sự việc, đại thần tâu:

- Việc này chẳng đáng lo. Trước đây khi cầu hôn, thần đã cam kết, nay nên tùy theo ý muốn của bà ấy chớ làm buồn lòng. Chẳng biết phu nhân có phải là thạch nữ hay không, giả như có sinh cũng chưa xác định trai hay gái, vua nên thuận theo.

Vua bảo phu nhân:

- Ta chịu theo ý nàng.

Sau đó không bao lâu, phu nhân sinh một trai tuần tú dị thường. Sau 21 ngày, khi làm lễ đặt tên, thân tộc bàn bạc nên đặt đứa bé này tên gì. Vua nói:

- Đứa bé này chưa sinh đã cầu vương vị, nên đặt tên là Cầu Vương.

Đứa bé được giao cho tám bà nữ mẫu phục vụ. Khi đã lớn khôn nhưng vua vẫn chưa tính chuyện lập tự quân. Nghi ngờ nhà vua bội tín, Phụ vương phu nhân sai sứ đến nhắc: trước đây có cam kết con ta sinh trai được lập làm tự quân, nay đã đúng lúc xin giữ lời hứa. Nếu không giữ lời, ta sẽ thống lĩnh bốn loại binh đến hỏi tội.

Nghe nói, kinh sợ không biết tính kế gì, vua rất ưu sầu. Thấy vậy, đại thần hỏi:

- Vì sao đại vương có sắc buồn?

Sau khi nghe vua nói, đại thần tâu:

- Đại vương, không còn kế nào khác, nên lập Cầu Vương làm thái tử, trừ khử vương tử Túc Thực.

Vua nói:

- Không nên nói việc phi pháp như vậy. Ta đã từng nghe con giết cha chứ chưa nghe cha giết con. Ta không thể làm việc bất nhân này.

Thần nói:

- Nếu không giết thì gây tàn hại.

Vua nói:

- Tàn hại khác gì giết chết!

Đáp:

- Nếu không như vậy thì đuổi đi xa.

Vua nói:

- Người lành vô tội, việc gì bị đuổi đi?

Đáp:

- Muốn tìm lỗi họ nào có khó gì, nhưng đại vương tạm lập vương tử làm tự quân, thái tử Túc Thực tự biết xử trí.

Bấy giờ, nhà vua chọn ngày tốt, lập Cầu Vương làm thái tử. Biết ra, Túc Thực suy nghĩ: "Phụ vương đã bỏ ta, ở đây chắc bị giết". Đến gặp mẹ, Túc Thực trình bày ý này:

- Con muốn đến nước Bán Giá La để bảo tồn tính mệnh.

Nghe như vậy, như tên bắn vào tim, mẹ nhào đến ôm cổ con kinh hoàng khóc lóc, nói kệ bảo con:

Con thường nằm ngòi trên nệm cao,
Thân mặc y phục đẹp thêu hoa,
Làm sao cô độc qua nước khác,
Nằm đất, áo xấu sống sao nổi.
Ngủ thức, con luôn luôn an ổn,
Cung mát, điện đẹp du ngoạn khắp,
Làm sao chịu nóng lạnh đói khát!
Phong sương tận khổ nơi hoang vắng.
Cỡi voi đi ngựa ở vương cung,
Cao lương mỹ vị ăn tùy thích,

Y phục thượng hạng ngăn nóng lạnh,
Vì sao vớt bỏ, đến rừng hoang,
Trống nhạc đàn ca luôn hòa tấu,
Làm cho người nghe sững tỉnh thần,
Mọi người kính ngưỡng theo hầu hạ,
Lòng con buồn rầu muốn đi đâu?

Vương tử đáp:

Ai hưởng an lạc mãi?
Ai chịu gian khổ mãi?
Ách nạn ai cũng có,
Thua thế phải tùy thuộc,
Hết khổ sẽ được vui,
Như sao trời xoay chuyển,
Hội họp sinh ưu khổ,
Thế pháp là như vậy.

Sau khi dùng lời lẽ đau khổ như thế thưa với mẹ, vương tử từ biệt mẹ đi đến nước Bán Giá La. Sắp đến nước ấy, bị đói khát, vương tử nghỉ dưới gốc cây ven đường, nhìn bốn phương không biết tính sao nên nằm ngủ quên.

Nhân đi qua đó, đại thần nước Bán Gia La thấy hình dáng vương tử uy nghi khác thường nên đứng lại hồi lâu, gọi dậy hỏi:

- Người là ai, con nhà ai?

Đáp:

- Tôi là Túc Âm Thực con vua nước Ty Đề Ê.

Hỏi:

- Vì sao đến đây?

Sau khi nghe vương tử trình bày lại sự việc, cận thần biết rõ nên đưa đến gặp vua, tâu:

- Đại vương, đây là vương tử của Thiên Sinh tên là Túc Âm Thực. Do cha lập nhỏ bỏ lớn nên vương tử chạy đến đây.

Được nhà vua hỏi, vương tử kể lại sự việc. Nghe xong, nhà vua vui buồn lẫn lộn, hoan hỷ an ủi, ban đất đai và gả con cho.

Không bao lâu họ sinh một trai, dung mạo khả ái, ai cũng khen ngợi. Trong ngày sinh cả vương quốc ăn uống rất dễ dàng. Họ mời thân thuộc đến đặt tên. Đây là dòng dõi của vương tử Túc Thực, vừa sinh ra, ăn uống nhiều vậy nên đặt tên đứa bé là Đa Túc Thực. Em bé được vua giao cho tám bà nữ mẫu nuôi dưỡng, lớn lên tài nghệ song toàn.

Chẳng may, vương tử Túc Thực qua đời. Người vợ thương nhớ đau buồn vô cùng. Thấy vậy, vua suy nghĩ: bản tính phụ nữ luôn nghĩ đến chồng. Ta hãy cải giá vương nữ cho đại thần và cho cháu đi theo.

Sau khi đến nhà kia, vương nữ thỏa mãn vừa ý nên không buồn nữa.

Gần nhà đại thần, có con gà ngủ trên cây. Thấy vậy, tướng sư nói:

- Người nào ăn thịt gà này sẽ được làm vua.

Nghe nói, không hỏi rõ với tướng sư, đại thần giết gà ấy, bảo vợ:

- Nàng hãy làm thức ăn, đợi ta ở triều về.

Khi phu nhân nấu chín gà, Đa Túc Thực từ trường về, không thầy mẹ, đang đói bụng thấy nồi đang sôi, với ý nghĩ mẹ ta chưa về, hãy xem trong nồi có gì ăn không, thấy đầu gà liền bẻ ra ăn tạm. Khi về đến, mẹ hỏi:

- Con ăn chưa?

Nghe con nói vừa ăn đầu gà, mẹ cho ăn no rồi bảo đến trường.

Về đến nhà, đại thần bảo dọn ăn. Sau khi phu nhân dọn lên, thấy gà không có đầu, đại thần hỏi tại sao.

Phu nhân đáp:

- Con đã ăn rồi.

Ăn hết thịt được làm vua hay ăn một phần ít cũng được. Vói suy nghĩ như thế, đại thần sinh ra nghi ngờ, đi ra đường hỏi tướng sư: trước đây, ngài dự đoán ai ăn thịt gà ấy sẽ được làm vua là ăn hêut hay ăn một ít cũng được?

Đáp:

- Không cần hết, ăn đầu thì được. Nếu có người đã ăn đầu gà, giết người ấy lấy đầu ăn cũng được làm vua.

Nghe xong, đại thần suy nghĩ: nên giết đứa bé này lấy đầu ăn nhưng mẹ nó không biết thì thật khó làm. Vậy trước phải hỏi ý mẹ nó như thế nào?

Sau đó, nhân nói chuyện, đại thần hỏi đùa phu nhân:

- Giữa chồng và con, nàng muốn ai làm vua?

Nghe nói, người vợ sinh nghi ngờ nên suy nghĩ: "Nếu ta nói muốn con làm vua thì người này sẽ bỏ ta, vậy phải nói thuận theo hẳn". Nghĩ vậy, vợ nói:

- Chỉ muốn chồng làm vua.

Người vợ thông minh tài trí nên dự đoán:

- Đại thần này vì cái đầu gà nên muốn giết con ta, trong lúc này ta phải đề phòng, nên tính kế trước chớ để người thân bị nguy hiểm.

Tại chỗ vắng, bà ta bảo con:

- Con ăn đầu gà nên cha muốn giết, hãy bỏ nước này đi đến nước Ty Đề Ê. Đó là nơi quê hương tổ tông của con, thân nhân quyến thuộc đều còn ở đó. Nếu con đến nơi, tất hưởng thọ an lạc.

Nghe dạy, con cố gắng tuân lời, từ giả mẹ đi Ty Đề Ê, khi sắp đến nơi, đói quá nằm ngủ dưới gốc cây.

Bấy giờ, bị bệnh nặng, vua Cầu Sinh qua đời. Theo luật pháp trong nước quy định từ xưa, nếu chưa lập vua mới thì xe tang vua cũ không được đi. Vua không có con, không biết lập ai, các quan cùng nhau bàn bạc: "Ai có thể làm vua, chúng ta sẽ tôn lên".

Các quan thấy một trượng phu kỳ vĩ dị thường hiêm có trong đời dưới bóng cây. Mặt trời tuy chếch qua nhưng bóng cây không nghiêng, mọi người trông thấy đều thán phục: Người đàn ông này tướng mạo xinh đẹp, không ai hơn được, bóng cây cố che lại, chắc chắn là bậc phi phàm, hãy gọi thức dậy. Bị đánh thức, vị này hỏi:

- Vì sao gọi tôi dậy?

Đáp:

- Ngài xứng đáng làm vua nên gọi dậy.

Nói:

- Phép tắc gọi vua dậy nào phải như vậy!

Mọi người hỏi:

- Phép ấy như thế nào?

Đáp:

- Trước hết tấu âm nhạc từ từ làm cho thức giấc.

Nghe nói, quần thần suy nghĩ: "Đây không phải con nhà nghèo, chắc chắn xuất thân từ nhà cao sang".

Họ cùng nhau hỏi:

- Ngài ở đâu là con nhà ai?

Tuy tuổi vừa 20 nhưng vương tử đã tráng kiện như sư tử vương, giọng nói trong vút, tự thuật về tổ tông cho mọi người biết:

- Tiên vương của tôi là Thiện Sinh, con ngài hiệu Túc Âm Thực, tôi là con của người. Sáu vị đại thần nghe nói đều vui mừng nói rằng chúng ta lại được vua cũ. Họ tổ chức nghi lễ, âm nhạc đầy đủ, người xe đông đảo đưa vương tử vào thành làm lễ quán đảnh lên ngôi trị vì trăm họ, trước đây tên Đa Túc Thực nay đổi là Toại Ân; do tông tộc được hưng thịnh trở lại nên lấy hiệu là Trùng Hưng.

Còn nhỏ tuổi nên vua bị quần thần xem thường ít khi thi hành mệnh lệnh. Vào ngày rảnh rỗi, nhà vua ra khỏi thành du ngoạn, thăm hỏi dân chúng trong các làng xóm, những phòng ấp này thuộc quyền của ai. Họ đáp đều là sở hữu của đại thần ...

Vua suy nghĩ: "Thành phố xóm làng đều thuộc đại thần. Tuy là vua, ta chỉ có cung điện và ăn uống, không có tài sản nào của quốc gia cả. Nếu họ làm trái hiến pháp thì làm sao đây?".

Biết ý nghĩ của vua, một thiên thần trên không trung nói:

- Vua không nên buồn, trong nước này có một thành phố tên là Mãn Tài. Trong thành có một người tên Viên Mãn, sẽ sinh con trai tên Đại Dực. Sau khi Đại Dực được dùng sẽ lo liệu cho vua, lâm sự xử đoán ai cũng tuân phục, vua rất khoái lạc thành thời an tâm.

Khi ấy, vua sai sứ đến thành Mãn Tài, tìm hiểu có Viên Mãn hay không. Nếu có người ấy thì xem vợ ông ta có thai hay không.

Vâng lệnh, sứ giả đến thành kia tìm hiểu, gặp được chồng và biết vợ có thai nên về tâu lại:

- Việc này có thật, vợ ông ta đang có thai.

Nghe xong, vua bảo sứ giả Triệu Mãn Tài đến, khéo dùng lời phủ dụ, ban cho thành này và bảo:

- Vợ khanh có thai hãy nuôi dưỡng bảo hộ kỹ chớ để bị tổn thương.

Đủ ngày tháng, bà ấy sinh một bé trai hình dáng xinh đẹp không ai sánh được. Sau 21 ngày muốn đặt tên, thân tộc họp lại bàn nhau, không biết nên đặt tên cháu là gì?

Người mẹ nói:

- Tôi vốn bị bệnh sởi, hỏi khắp các thầy thuốc, tuy cho uống đủ các loại dược liệu nhưng không thuyên giảm, khi mang thai đứa con này, bệnh ấy không còn, vậy nên đặt tên nó là Đại Đại Dực.

Người mẹ nói kệ:

Chữa trị các bệnh hoạn,
Đại Dược là hơn hết,
Đây là thuốc hay nhất,
Nên đặt tên Đại Dược.

Một hôm, người cha công Đại Dược đến ao để tắm, trên đường thấy xương cá cho là bảo châu nên lấy chân đá lật lên. Đại Dược nói kệ:

Thấy xương cá dưới đất,
Tưởng bảo châu, đá lên,
Việc mình không chịu làm,
Ráng tìm báu người rơi.
Xương cá của người vớt,
Đó chẳng phải bảo châu,
Nào phải Tỳ Sa-môn,
Mà vớt ngọc ngoài đường.

Đến ao, để Đại Dược trên bờ, người cha cởi y phục đi xuống nước, thấy cò trắng đậu trên lá sen, nghĩ rằng hãy bắt chim này. Thấy ông ta tiến sắp tới nơi, chim bay lên cao. Đại Dược nói kệ:

Chim đậu trên lá sen,
Thấy cha liền bay cao,
Không nên đến gần trước,
Để bắt sinh mạng họ.

Hôm khác, công Đại Dược đến sông Căng Già để tắm. Đến nơi, để con trên bờ, cởi y phục đi xuống nước, thấy bát lớn bằng đồng từ phía Đông trôi xuống, có chim Bạch Nga đậu ở trên, cha quái lạ không biết vật gì, nhìn lên hỏi con. Đại Dược đáp:

Căng Già chảy về đông,
Bát đồng trôi theo giòng,
Bạch Nga đậu ở trên,
Vật lạ gì mà trông!

Hôm khác, cha đi tắm mang Đại Dực theo để trên bờ như trước. Có bình rửa lớn và cỏ trôi nổi theo giòng nước, chim đậu ở trên, Đại Dực nói kệ với cha như trước.

Khi Đại Dực vừa tuổi thiếu niên cùng các mục đồng du ngoạn một nơi. Chúng bàn nhau: "Bọn ta không có chúa, nên tôn Đại Dực làm vua".

Sau khi được tôn lên, Đại Dực chọn những đồng tử khác làm phụ tá. Từ đó về sau, bè đảng ngày càng đông.

Bà-la-môn nọ cưới được vợ trẻ. Trên đường đi đến làng xóm khác, ông ta đi đến một rừng thưa để đại tiện. Một người to lớn đến hỏi người vợ:

- Người ấy là cha hay ông của cô?

Đáp:

- Không phải cha hay ông mà là chồng tôi.

Người to lớn nói:

- Cô không biết xấu hổ với bạn bè, trên đời này rất nhiều đàn ông tuấn tú, không thấy hay sao mà lại theo lão Bà-la-môn già ấy? Cô em xinh đẹp như hoa lại làm cho uổng phí đi, hãy bỏ lão ấy để làm vợ anh. Nếu lão già ấy đến tranh giành, giữa mọi người, cô hãy gọi anh là chồng.

Nghe theo lời, cô vợ liền đi theo người to lớn.

Sau khi đến ao rửa xong, tìm vợ không thấy, Bà-la-môn lên chỗ cao nhìn kiếm khắp nơi, thấy họ dắt nhau đi nên vội chạy theo, đến nơi nắm lấy một tay vợ kéo lại. Người to lớn kia cũng lôi một tay.

Bà-la-môn nói:

- Người trộm vợ của ta.

Kẻ kia nói:

- Ta xin thề đây là vợ ta, hoàn toàn không phải vợ ông.

Hai bên lôi kéo cãi lầy nhau. Người kia trẻ khỏe nên kéo cô gái về phía mình. Tự biết sức yếu, mong có người giúp đỡ, đến nơi đồng trống Bà-la-môn kêu to:

- Giặc cướp vợ tôi.

Đang chơi ở trong rừng trống, nghe tiếng kêu mát vợ của người kia, các đồng tử thưa với Đại Dực:

- Ngài đã xưng vương, có tiếng kêu mát vợ là việc trái đạo lý, sao lại không cứu họ?

Nghe xong, Đại Dực bảo các đồng tử giữ ba người lại hỏi vừa rồi tranh nhau chuyện gì.

Bà-la-môn đáp:

- Tôi già cả không có sức bị giặc cướp vợ.

Giặc nói:

- Người này nói dối, thật sự là vợ tôi.

Đại Dực hỏi cô gái:

- Ai là chồng chị?

Cô ta chỉ tên giặc, bảo là chồng mình. Thấy ông Bà-la-môn đấm ngực đau buồn cào cào dưới đất, Đ?i-dực muốn kiểm tra sự hư thật, hỏi thiếu niên:

- Người dẫn vợ từ đâu đến đây?

Đáp:

- Từ nhà vợ đến đây.

Hỏi:

- Ăn uống gì?

Đáp:

- Ăn canh thịt, cơm và rượu.
- Nếu vậy cho ta xem thức ăn để rõ hư thật.

Đại Dực nói xong lấy tay chọc vào miệng người kia chỉ có nước miếng trào ra chứ không có vật gì cả.

Hỏi Bà-la-môn:

- Ông từ đâu đến đây?

Đáp:

- Từ nhà vợ đến đây.

Hỏi:

- Đã ăn gì?

Đáp:

- Sữa chua và bánh thêm bột phục linh.

Nghe bảo hãy mưa ra, ông lão liền mưa ra đúng như lời nói.

Thấy vậy, Đại Dực biết tên trẻ là giặc cướp vợ ông già nên đánh hấn nhiều gậy, đào đất chôn đến tận cổ, lấy mật công viết trên trán: "Những kẻ cướp vợ hãy xem đây để liệu tội".

Như vậy, lần lượt có đến năm trăm tên trộm bò dê bị xử trị như vậy.

Bấy giờ, thành phố làng xóm trong nước đều bị sáu đại thần không chế nên vua Trưng Hưng suy nghĩ: "Ta đang thế kém phải làm sao đây?".

Nhớ đến Đại Dực, muốn gặp nhau nên không báo các quan, Vua tự dẫn quân đi đến thành Mãn Tài, để thăm cậu ta. Ngang qua nơi hiểm trở nghe có tiếng kêu lớn, nhìn khắp nơi không thấy có người, tả hữu của vua đi tìm

chung quanh thấy năm trăm tên giặc bị chôn sống lộ đầu lên, báo cho vua biết, đọc trên trán có chữ ghi là giặc.

Thấy vậy, vua hỏi:

- Ai gây khổ cho người vậy?

Mọi người đáp:

- Đây là đồng tử Đại Dực làm theo đúng pháp, không phạt kẻ vô tội.

Vua khen tốt nhưng sinh tâm từ mẫn nên tha cho họ.

Nghe vua đem quân đến, Đ?i Dực cùng các đồng tử ai về chỗ nấy.

Trong thành Mãn Tài nghe vua sắp đến, dân chúng đều bày biện những vật tốt đẹp, mang bình vàng đựng nước và cờ lọng tràng phan ra khỏi thành nghênh đón. Sau khi ủy lạo, vua hỏi:

- Con của Viên Mãn tên là Đại Dực hãy mau đến đây.

Cha tâu vua:

- Đồng tử còn nhỏ chưa thể phụng mệnh.

Vua lại bảo:

- Cứ gọi đến đây.

Khi người cha dẫn lại, vua thấy đồng tử tướng mạo uy nghi tuấn tú lại có tài dũng lược nhưng vì còn nhỏ tuổi không thể giao phó công việc nên giao lại cho cha, kéo quân trở về thành.

Về đến thành, vua suy nghĩ: "Ta nên thí nghiệm tài trí mưu lược của đồng tử Đại Dực".

Vua sai sứ đến bảo Viên Mãn:

- Dùng cát vàng bện thành sợi dây dài một trăm khuỷu tay, mau đem lại đây.

Nghe sắc lệnh, Viên Mãn rất sợ hãi buồn bã vô cùng, mãi suy nghĩ lo lắng: "Từ xưa đến nay ta chưa từng nghe thấy sự việc lấy cát bện thành dây như vậy".

Thấy cha buồn lo, Đại Dực hỏi:

- Vì sao cha có sắc buồn?

Đáp:

- Vua bảo cha làm sợi dây bằng cát dài một trăm khuỷu tay, cha chưa từng nghe sự việc như thế này, chắc là dùng cách này gây tội cho ta.

Đại Dực hỏi:

- Sứ giả ở đâu cho con gặp để gửi lời về tâu với vua.

Khi cha bảo sứ giả đến, Đại Dực bảo sứ giả:

- Xin ngài giúp tôi tâu lên vua rằng tiểu thần quê mùa nên kiêu văn thiên cận, lại không có mưu trí mong đoán được ý trời, không biết đại vương cần loại dây màu gì. Ngài ở đế đô nhiều người tài giỏi, xin ban cho một đoạn để làm mẫu. Chẳng phải đoạn ngắn trăm khuỷu mà đến ngàn tầm cũng làm xong.

Về triều, sứ giả tâu lại vua sự việc ấy. Vua hỏi:

- Đây là lời nói của con hay cha?

Đáp:

- Là lời của Đại Dực.

Nghe xong, vua rất thán phục, nhớ lại lời nói của Thiên thần, nếu chính là sự thật, sẽ làm cho vua giành lại uy quyền bá vương trong nước.

Sau đó, vua lại sai sứ đến thành kia, bảo họ nấu cơm đem lại nhưng với điều kiện bằng gạo không được giả trong cối, không được một hạt bẻ, không được nấu trong nhà hay ngoài trời, khi nấu chẳng được bằng lửa hay khác lửa, khi đem cơm đến không đi trên đường hay chẳng phải đường, không đi

bộ cũng không đi ngựa, không được thấy mặt trời cũng không chỗ bóng tối; người mang cơm chẳng phải nam hay nữ.

Mang lệnh vua, sứ giả đến thành Mãn Tài, sau khi thăm hỏi xong, đem lệnh vua ra báo cho Viên Mãn biết.

Nghe báo, ông ta rất kinh hoàng lo buồn. Thấy cha buồn, Đại Dực thưa:

- Vì sao cha có dáng buồn lo vậy?

Sau khi nghe cha nói, Đại Dực thưa:

- Việc này không đáng lo, con sẽ làm chu toàn.

Đại Dực đem lúa nếp ra, tập hợp nhiều người dùng ngón tay bóc từng vỏ trấu nên gạo không bị nát. Khi đã có gạo, liền tìm chỗ nấu, bố trí nồi nấu ngay tại bên hiên ngoài cửa, ánh nắng gắt ở trên, dùng lửa đốt bên cạnh lấy nhiệt độ. Sau khi cơm chín, đến giờ mang cơm đi bảo sứ giả rằng đi một chân trên đường, một chân bên lề, đặt bòn cơm trên đầu che bằng dù lọng chẳng nắng chẳng tối, một chân mang giày, một chân đi trần, đây là chẳng phải đi chân không cũng chẳng phải đi xe, dùng người bị hoạn mang đi là phi nam phi nữ.

Mang cơm đến dâng lên, vua hỏi sứ giả, họ đáp lại đầy đủ, vua rất vui mừng hỏi:

- Ai bày ra vậy?

Đáp:

- Đại Dực.

Vua rất kinh ngạc bảo với sứ giả:

- Đại Dực có mưu lược sâu xa, có trí tuệ lớn, thông thạo các phương pháp, xem sách lược của cậu ta, thật có tài giúp đỡ vua.

Sau đó, vua lại sai sứ giả đến bảo với Viên Mãn:

- Ta cần khu vườn đủ các rừng ao hoa trái xum xuê, hãy mau đem lại.

Sau khi sứ giả đến ra lệnh của vua, Viên Mãn lo buồn vì việc không làm được, khu vườn là vật vô tri không thể di chuyển, muốn đem đi làm sao được.

Đại Dực thấy cha buồn nên hỏi đáp như trước. Cha nói:

- Làm sao không buồn, vua đòi vườn ao, làm sao đem đi!

Đại Dực nói:

- Cha không cần lo, con sẽ làm hết cho vua vui mừng.

Cậu ta bảo sứ giả:

- Đã nhận lệnh vua nào dám không thi hành, nhưng ở xứ này vườn ao từ lâu đã quen thói hoang dã, hoàn toàn không biết nghi thức tới lui, nếu đến thành đô sợ có khinh suất. Cúi mong đại vương ban cho một vườn nhỏ tạm đến hướng dẫn để đi theo sau thì việc này mới thành.

Về triều, nghe sứ giả tâu lại đầy đủ, vua hỏi:

- Đây là lời của ai?

Được sứ cho biết Đại Dực, vua rất kinh ngạc bội phục cho là kỳ lạ.

Sau đó, vua sai sứ đem đến giao năm trăm bò đực cho Viên Mãn nuôi để cung cấp sữa bơ cho vua, không được thiếu sót. Nghe sứ đến ra lệnh, ông ta rất lo buồn. Thấy cha như vậy, Đại Dực hỏi đáp như trước.

Cha đáp:

- Làm sao không buồn, vua đưa bò đực đến để lấy sữa bơ để cấp cho ngài, không đúng chỗ làm sao có được. Nếu không tuân lệnh vua tất bị tội nặng.

Đại Dực:

- Xin cha chớ lo, để con nghĩ kế làm cho vua đồng ý không thu sữa bơ.

Gọi hai cha con người kia đến, Đại Dực bày bảo:

- Người đến thành đô, theo dõi thời gian khi vua ra ngoài, đến nơi cách đó không xa lấy bát gỗ lớn độn vào bụng cha, che quần lên trên, lăn lộn dưới đất rên rĩ còn người lấy hương hoa cầu khẩn chư Thiên khắp mười phương xin hộ trì cho cha người được sinh an ổn.

Sau khi nghe dạy, hai cha con cùng nhau đến đô thành, thấy vua sắp đi ra, liền đến nơi gần đó lần lượt làm theo lời dạy. Người con khóc lóc cầu khẩn chư Thiên:

- Xin các ngài từ bi làm cho cha của con được sinh an ổn.

Nghe lời như vậy, vua sai sứ đến hỏi vì sao nói thế. Đến nơi, thấy một người lăn lộn dưới đất, bụng phình to, kêu la rên rĩ, người con đang dâng hương hoa cầu khẩn chư thiên, sứ giả hỏi:

- Người làm gì vậy?

Đáp:

- Vì cha tôi sắp sinh, đau đớn kêu la, nên tôi cầu khẩn chư Thiên ủng hộ.

Nghe sứ về báo lại, vua gọi cha con lại hỏi làm việc gì. Người con đáp rằng:

- Cha tôi muốn sinh nhưng không được nên rên la.

Nghe nói, vua cười nói:

- Ta chưa từng nghe đàn ông sinh con.

Người con nói:

- Đúng như vua nói, ngài biết đàn ông không thể sinh sản vậy vì sao giao năm trăm bò đực cho Viên Mãn để cung cấp sữa bơ? Có khi nào ngài nghe bò đực sinh con không; đã không sinh con, làm sao có sữa bơ?

Vua cười hỏi:

- Kế này của ai vậy?

Nghe sứ giả nói của Đại Dực, vua thán phục trí của cậu ta.

Sau đó, vua cùng đại thần bàn luận: "Đại Dực nhiều trí, ít người sánh bằng, nên dùng việc khác để thử xem tinh thần của cậu ấy bằng cách giao cho Viên-mãn một con la để nuôi giữ nhưng không được cột, không nhốt trong chuồng, không để đói cỏ mà thả tự do".

Đến thành kia, sứ giả giao La cho Viên Mãn, nói rõ lời của vua:

- Ông hãy nuôi dưỡng kỹ đừng cho chạy mất, nếu không y lệnh sẽ trị tội.

Nghe lệnh, Viên mãn đau đớn như tên bắn vào tim, suy nghĩ: việc khó thế này, trời không làm được huống chi con người.

Thấy vậy, Đại Dực hỏi cha và đáp như trước: cha đừng lo, con sẽ làm hết.

Ban ngày, Đại Dực thả chăn La trong ruộng, ban đêm lừa vào nhà. Nơi trống trải xa rộng không có cột dây, việc này thật khó làm. Đại Dực sai hai mươi người trông coi đến giữa đêm. Mỗi nhóm năm người phối hợp nhau giữ dưới chân, một người cỡi lên, cùng nhau nắm giữ luân phiên trở lại. Sau khi theo lệnh vua âm thầm theo dõi xem chăn giữ như thế nào, sứ giả tâu lại sự việc. Vua nói:

- Nếu như vậy, con La không có đường chạy thoát, làm sao bắt tội?

Đại thần nói:

- Nên ra lệnh người biết cỡi, vào đêm khuya khi ngủ, lén cỡi la đi không cho ai biết.

Bị họ làm theo lời dặn, vào sáng mai, những người canh giữ báo cho Viên Mãn biết con La đã mất. Nghe như vậy, vì sợ mất mạng nên ông ta bị sợ hãi thiêu đốt trong lòng. Biết như vậy, sau khi suy nghĩ: như để chậm rãi mới tính kế được, gặp việc quá gấp trong lòng cũng bị trở ngại, Đại Dực thưa cha:

- Có một kế này nhưng làm hơi khó, nếu cha chịu đựng được sự mắc cỡ thì hy vọng thoát tội.

Cha nói:

- Chỉ mong thoát chết, chứ không từ chối việc gì cả.

Đại Dực liền cạo tóc cha thành bảy đường rồi lấy màu sắc xanh vàng đỏ trắng bôi trên thân, cỡi trên một con lừa đi đến đô thành, rao to rằng Đại Dực đang cùng cha đi đến, cạo tóc trang sức hình dáng thật là kỳ dị.

Nghe rao như vậy, vua và đại thần cùng nhau bàn luận:

- Đại Dực từ xa đến thật tốt, nhưng làm nhục cha mình thì vi phạm hiến pháp.

Vua cùng mọi người kéo nhau ra ngoài thành đón Đại Dực để xem hành động hư thật. Đến nơi, họ thấy đúng là sự thật.

Bấy giờ, đại thần tâu vua:

- Vì sao trước đây đại vương tuyên bố rằng Đại Dực thông minh mưu trí hơn người nhưng xem hành động này thật đê tiện làm sao!

Vua hỏi Đại Dực:

- Vì sao người làm cho cha bị hủy nhục đến thế?

Đáp:

- Đại vương, thần cho là vinh chứ không biết đó là nhục. Thần có nhiều trí tuệ tài giỏi, nên lấy việc này dâng cho cha.

Vua hỏi:

- Trí của người và cha, ai hơn thua?

Đáp:

- Thần hơn.

Vua nói:

- Ta chưa từng nghe con hơn cha. Con do cha sinh ra, nuôi dưỡng lao nhọc, do đó nên nói cha hơn con.

Đại Dực tâu:

- Xin vua xét kỹ cha với con, ai hiền hơn?

Vua và đại thần đều nói:

- Cha hiền hơn.

Đại Dực ra trước quỳ lạy tâu:

- Trước đây, ngài sai chặn con La nay đã chạy mất. Con lừa này là cha con La, theo lý thì nó hơn con La. Xin vua nhận lấy đừng trách phạt nữa.

Nghe nói như vậy, vua và đại thần thán phục mưu kế hiểm có trên đời. Rất vui mừng, nhà vua tổ chức lễ lớn phong làm đại thần. Tất cả việc nước đều giao cho quyết đoán, tiếng tăm ngày càng vang dậy, xét rõ nhiều việc, xa gần tin tưởng, ai cũng ca ngợi.

Có Bà-la-môn nọ sớm thông luận thư, vì lấy vợ nên chi dụng quá nhiều tài sản. Ngay sau đó, người này suy nghĩ: "Ta vì cưới vợ tốn kém quá nhiều làm cho tài sản trong nhà không còn gì, đang bị nghèo túng, làm sao sinh sống".

Ông ta đi đến nơi khác làm nghề huyền thuật kiếm được năm trăm tiền vàng nên mang về nhà. Đến gần làng, ông ta suy nghĩ: vợ ta trẻ tuổi xinh đẹp, xa nhau đã lâu, trong nhà không có đàn ông, sẽ mặc tình hành động, chẳng biết tâm của nó có đáng tin hay không. Số tiền vàng này, ta không nên mang về.

Vào lúc hoàng hôn, ông ta đi vào rừng vắng, đào lỗ chôn số tiền này dưới gốc cây Đa Căn rồi trở về nhà cũ.

Trước đây, người vợ đã tư thông với người ngoài tên Thiện Thính (nghe rõ) nên đêm ấy dọn thức ăn ngon để sau khi dùng xong ở lại với nhau.

Đến nhà, Bà-la-môn gõ cửa kêu. Người vợ hỏi ra:

- Ai đó?

Đáp:

- Tôi là ...

Nghe báo tên, vợ vội nấu cháo Thiện Thính dưới gầm giường rồi ra mở cửa, giả bộ vui mừng đưa chồng vào phòng, dọn thức ăn còn lại làm cho no nê.

Sau khi ăn, chồng suy nghĩ: "Hay là con này tư thông cùng người ngoài, vì sao ban đêm lại có thức ăn ngon thế này".

Vốn trực tính, người chồng hỏi:

- Hiền thủ! Hôm nay không phải ngày tốt cũng không phải lễ hội, vì sao có món ăn ngon như vậy?

Vợ đáp:

- Hôm trước, nằm mộng thấy thiên thần bảo chàng sắp về, biết vậy nên thiếp làm món ăn ngon chờ đợi.

Chồng nói:

- Ta thật có phúc, vừa sắp về nhà, đã được thiên thần báo cho biết.

Sau khi ăn uống, lúc nằm trên giường thăm hỏi nhau, vợ nói:

- Chàng bỏ em đi đã nhiều năm tháng vậy có tìm kiếm được tiền bạc gì không?

Đáp:

- Cũng được chút ít.

Vợ liền (dùng ám ngữ nói cho dưới giường nghe rằng Thiện Thính của em hãy biết số lượng ấy) hỏi:

- Đem về được bao nhiêu?

Đáp:

- Được năm trăm tiền vàng.

Hỏi:

- Để nơi nào mà không báo cho em biết?

Đáp:

- Hãy yên tâm, sáng mai sẽ đem về.

Vợ nói:

- Thiếp cùng chàng là một, tại sao phải dấu không cho biết.

Tính như ruột ngựa, chồng liền đáp:

- Để ngoài thành.

Vợ dùng ám ngữ nói:

- Thiện Thính của em hãy biết chỗ để hỏi.

- Để nơi nào?

Đáp:

- Dưới gốc cây Đa Căn trong rừng

Vợ nói:

- Thánh tử đi đường khô nhọc, hãy an nghỉ đi.

Biết chồng đã ngủ say, người vợ nói:

- Nay Thiện Thính! Nghe thế nào hãy mau làm như vậy.

Chui ra khỏi giường, đi đến dưới gốc cây Đa-căn, Thiện Thính lấy tiền mang về nhà mình.

Sáng hôm sau, Bà-la-môn đi đến nơi đầu tiên, chỉ thấy hố không chẳng còn gì cả nên bứt tóc đâm ngực khóc lớn đi về nhà. Thân thuộc và người quen cùng nhau đến hỏi:

- Vì sao buồn khổ vậy?

Đáp:

- Tôi tìm kiếm rất lâu, khổ cực vô cùng mới được năm trăm tiền vàng, vào sau hoàng hôn hôm qua, lúc không còn ai đi lại, chôn nó dưới gốc cây ấy rồi trở về nhà ngủ. Nay đến đó lấy, nó đã bị giặc trộm mất.

Mọi người nói:

- Uẩn khúc này, người khác khó biết được, bạn nên hỏi Đại Dục. Ông ta có trí tuệ siêu tuyệt hơn người. Nếu nhờ cậy, bạn sẽ có tiền lại. Ngoài ra, tôi không còn biết cách nào nữa.

Vừa đi vừa khóc lóc, đến nhà Đại Dục, sau khi chào hỏi, Bà-la-môn đem sự việc trên thưa với vị này.

Vị này hỏi:

- Việc vừa rồi, ngài có nói với ai không?

Bà-la-môn để lại đầy đủ sự việc.

Sau khi nghĩ rằng chắc vợ ông ta tư thông với người ngoài, gây ra việc trái đạo lý này.

Đại Dục an ủi:

- Hãy tạm nhẫn nại, đừng lo buồn nữa, tôi sẽ tìm lại vật đã mất cho ông.

Đại Dục lại hỏi:

- Nhà ông có chó không?

Đáp:

- Có.

Ông hãy về nhà báo với vợ:

- Trước đây, trước tượng Đại Tự Tại Thiên, anh có nguyện rằng nếu được bình an trở về quê hương sẽ thỉnh tám vị Bà-la-môn để cúng dường. Em thỉnh bốn vị, phần còn lại để cho anh.

Sau khi nói với vợ như vậy, ông ta trở lại nói đầy đủ cho Đại Dược biết.

Đại Dược nói:

- Khi tám người ấy đến, đem một người ở nhà tôi đến đứng ở trước cửa. Lúc họ đi vào, bảo người này xem kỹ.

Đại Dược lại bảo người này:

- Người hãy xem kỹ tám người Bà-la-môn ấy, người nào bị chó sủa, người nào chó không sủa vẫy đuôi chạy đến. Thấy hiện tượng ấy, người nên ghi nhớ kỹ. Hãy bảo người vợ tự tay dâng thức ăn, người xem kỹ đến chỗ người nào cô ta liếc mắt nói cười.

Nghe dạy như vậy, sứ giả đến nhà ấy, đứng ngay cửa. Tám người được thỉnh lần lượt vào nhà, đều bị chó sủa ngoại trừ khi thấy Thiện Thính nó liền ngưng sủa chạy đến đón trước, lên tiếng vẫy đuôi vui mừng. Bây giờ, sứ giả ghi nhớ Thiện Thính. Trong lúc ăn, người vợ dọn thức ăn, đến chỗ Thiện Thính liếc mắt mỉm cười khác với những người kia.

Trở về, sứ giả kể lại đầy đủ cho Đại Dược. Nghe xong, búng tay nói:

- Lạ thật, vậy chính hẳn trộm vật ấy rồi.

Đại Dược liền bảo sứ giả gọi Thiện Thính đến trách rằng:

- Lẽ nào Bà-la-môn có pháp trộm vật của người lấy làm của mình, người hãy trả lại vật ấy cho họ.

Đáp:

- Xin thề nặng là không lấy vật của người khác.

Bấy giờ, Đại Dược bảo sứ giả:

- Đây là kẻ ác, hãy nhốt vào ngục, tùy theo phép nước, trị cho thật đau khổ.

Nghe nói bị khổ hình nên rất sợ hãi, Thiện Thính thưa:

- Xin Đại thần cứu cho, tôi sẽ trả lại vật ấy.

Người này lấy số tiền vàng còn nguyên chưa mở ra, giao cho Đại Dược.

Sau khi được nhận lại số tiền vàng, Bà-la-môn vui mừng suy nghĩ: "Ta đã già cả, được lại tiền đã mất đều nhờ vào sức của Đại Dược vậy nên báo đáp ân nặng ấy".

Sau khi suy nghĩ, ông ta đem một nửa số tiền dâng cho Đại Dược. Nhận xong, Đại Dược phân phối hết, tuyên bố rằng ta cốt giúp người, nào phải cầu lợi riêng cho mình.

Bấy giờ, tiếng tốt của Đại Dược lan rộng, vua cùng quần thần nhân dân ... nghe biết như vậy đều nói:

- Chúng ta có phước nên được người tài giỏi này bảo hộ nên không bị xâm phạm oan uổng.

Có một người đi đến nước khác trở về chỗ ở cũ, nghỉ ngơi bên bờ hồ ngoài thành, lấy lương khô trong túi da ra để ăn, vội đi tiểu quên cột miệng túi lại. Có con rắn độc bò vào trong túi. Khi trở lại, người ấy không xem kỹ, cột túi lại mang về.

Tại ngoài cửa thành, gặp ông ta, tướng sư bảo rằng:

- Này anh kia, ta xem sắc diện anh sắp chết rồi.

Tuy nghe như vậy nhưng người kia vẫn không để ý. Đi một đoạn ngắn, vì hối hận không hỏi ra lẽ, anh ta suy nghĩ: ta nên đến hỏi Đại Dược trước, sau đó về nhà. Ông ấy nhiều trí tuệ sẽ giải quyết cho ta.

Anh ta mang cả túi lương khô đến nhà Đại Dược và trình bày sự việc.

Sau khi suy nghĩ ... hay là trong túi có rắn độc nên tướng sư nói như vậy, ngay giữa mọi người, Đại Dực bảo bỏ túi xuống đất, dùng gậy khều miệng túi ra. Từ trong túi, bò ra một rắn độc lớn phòng mang phun độc uồn thân phóng đi. Thấy vậy, mọi người đều thán phục cho là kỳ lạ.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ

TỶ-NẠI-DA TẠP-SỰ

Quyển thứ hai mươi bảy hết.

--- o0o ---

Quyển thứ hai mươi tám

--- ooOoo ---

Tiếp theo trong tụng thứ tư trong biệt môn sáu. Chuyện Đại Dực.

Sau khi nắm rõ việc nước, Đại Dực thống lĩnh bốn loại binh xem xét khắp trong nước. Mỗi khi đến thành phố làng xóm, Đại Dực đều hỏi mọi người:

- Những làng xóm này thuộc ai quản lý?

Mọi người đáp:

- Chỗ này của đại thần ... chỗ kia của đại thần ... lấy làm đất phong ấp cho riêng mình.

Nghe như vậy, Đại Dực biết làng xóm thành phố đều thuộc về sáu đại thần, nhà vua chỉ có trong cung và sự ăn uống mà thôi.

Sau khi xem xét trở về, Đại Dực tâu vua:

- Thành phố và thôn xóm nào là sở hữu của vua?

Vua đáp:

- Hiện nay, ta bất lực không biết làm sao đây. May mắn nhờ có chư Thiên báo trước cho ta rằng gia đình Viên Mãn trong thành Mãn Tài sẽ sinh một bé trai tên là Đại Dực, nên lập làm đại thần khi cậu ta lớn lên, ta chỉ việc ngồi một chỗ mà ổn định được nhân dân. Vì lý do này, từ khi người còn trong thai, ta đã vâng thiên mệnh cung cấp các việc. Nay đã thành nhân, thân cận với ta, người nắm chức đại thần, hãy thuận theo lời báo trước của Thiên thần, thi hành rộng trí mưu phổ biến hành chính của đất nước làm cho ta là vua có uy quyền sống an ổn.

Khi ấy, Đại Dực lạy vua, cung kính tâu:

- Đại vương! Xin ngài đừng lo, thần sẽ hỗ trợ làm cho ngài được an lạc.

Đại Dực sai sứ giả đến các thành phố làng xóm trong nước trực thuộc sáu đại thần, thông báo:

- Mọi người nên biết, xét ra các đại thần không tuân phép nước, sai khiến, thu thuế, bắt lao dịch gây khổ cực vô cùng, tham ác gian tà không để mọi người sinh sống. Bằng lời chân thật, ta bảo các người, nếu ai tuân lời, hưởng thụ an lạc mãi không còn khổ cực, chỉ đóng thuế theo khả năng của mình, thân thuộc vợ con không còn bị lao nhọc nữa. Các vị trong sáu đô thành hãy tự cố thủ, giả như lệnh vua và sáu đại thần đến sai khiến cũng không nghe lời. Nếu họ có đến, quý vị cũng không mở cửa mà báo rằng:

- Đại thần Đại Dực đến, chúng tôi sẽ tuân phục.

Khắp trong nước nghe dạy như vậy đều làm theo, không tuân theo lệnh cũ nữa.

Các đại thần kia cùng nhau tâu vua:

- Các thành phố đã tạo phản, phải làm sao đây?

Vua nói:

- Các khanh hãy thống lĩnh bốn loại binh đến từng nơi hỏi tội.

Đến nơi, không được họ nghe theo nên các đại thần tâu vua:

- Chúng tôi bất lực, xin vua đích thân đến.

Được vua thân hành đến nhưng họ vẫn không phục tùng, nên đánh nhau lao nhọc, mất nhiều thời gian. Trong các thành, nhân dân tâu vua:

- Chúng tôi không có ý phản nghịch lại vua nhưng chẳng nghe theo chỉ vì sáu đại thần bạo ngược. Nếu khiến đại thần Đại Dực đến, chúng tôi đều chiến thắng.

Được vua sai sứ gọi, tuân theo sắc lệnh, Đại Dực vội đến gặp vua.

Nghe Đại Dực đến, nhân dân trong các thành đều phục tùng, mở cửa đón vào. Đại Dực liền bãi bỏ chính sách bạo ngược, chế định lại những phép tắc luật lệ nhẹ nhàng phù hợp luân lý trật tự làm cho không ai oán trách, đều ca ngợi việc thay đổi, vui mừng như sống lại. Đại Dực chu cấp cho người nghèo, giúp đỡ người cô quả, thương yêu tất cả, xem như cha mẹ.

Dân chúng trong nước đều vân tập đến, Đại Dực hộ giá nhà vua đi đến các thành, tiếng tăm lừng lẫy đến các nước, gần xa đều tán dương. Vua đem con gái gả cho Đại Dực. Tuy được trọng thưởng yêu mến nhưng Đại Dực không có ý kiêu xa.

Bấy giờ, có người nghèo đến phục vụ nhà vua hy vọng cầu bổng lộc. Thấy vua không chấp thuận, ông ta lại sang cầu Đại Dực. Vì thương tình, Đại Dực thu nhận và giúp đỡ y phục thực phẩm đầy đủ.

Có Bà-la-môn đến cầu xin cám gạo. Đại Dực sai người cho. Người giữ kho lơ đãng kéo dài thời gian, chưa chịu đem cho. Sau đó, hôm nọ cùng đại thần và các quan trong triều tập họp ở một nơi, vua hỏi mọi người:

- Việc kín của mình có thể nói cho ai biết .

Người thì nói:

- Nói cho bạn bè.
- Nói cho cha mẹ.
- Nói cho vợ con.

Nhưng Đại Dực im lặng không nói gì cả.

Vua hỏi:

- Đại Dực, vì sao Khanh không nói?

Đáp:

- Lời nói nào có dễ dàng! Theo như thần thấy, phạm là việc kín đáo không nên nói cho bất cứ đàn ông nào hưởng chi phụ nữ.

Vua hỏi:

- Lễ nào đến vậy hay sao?

Đáp:

- Việc này đúng hay sai, vua hãy tự thí nghiệm.

Sau đó, nhà vua mất chim khổng tước. Đại Dực bắt lấy dấu đi nơi khác và đem con khác giết ngay trước vợ và hỏi:

- Nàng có nghe vua mất chim khổng tước không?

Đáp:

- Thiếp nghe.

Đại Dực nói:

- Đây là chim ấy, hãy mau thu dọn. Ta muốn ăn nó, không nên nói việc này cho người khác biết.

Nghe vậy, vợ suy nghĩ:

- Phụ vương tin tưởng người này vô cùng, nay vì sao lại giết chim để ăn. Thật là việc tội bại, không sợ pháp luật gì cả.

Đại Dực lại đưa cô gái thật đẹp trang sức mỹ lệ vào nhà, bảo vợ:

- Thiếu nữ này là người trong cung vua. Ta yêu mến nên đưa về, đừng truyền việc này ra.

Nghe như vậy, người vợ càng thêm phẫn nộ: "Vì sao cha ta không xem xét kỹ, xử dụng kẻ vô lại phản phúc không phải thân tộc này làm đại thần và giao cho việc nước. Tại sao đem người trong cung của vua về phòng mình, bắt chim vua yêu mến làm thịt ăn, thu nhận người khách nước ngoài, cung cấp y phục lương thực nuôi làm nghĩa sĩ?".

Người vợ đem hết sự việc này cho vua biết và tâu:

- Đối với người kia, cha rất tin tưởng nhưng con thấy hành động ác ấy thật không gì hơn, hãy bãi chức và cho ông ấy về vườn.

Nghe tâu như vậy, trong lòng vua thay đổi khác thường, sai đao phủ bắt Đại Dực đi hành hình theo luật pháp.

Bọn Chiên Đà La dùng hoa đỏ tươi cột dưới cổ, đánh trống tiếng dữ dội, bọn hung ác đi theo cầm đao khủng bố như quỷ sứ của diêm-ma đưa Đại Dực đến Thi Lâm. Đến lúc hành hình, không ai chịu giết cả. Người xem khóc lóc như thương thân mình, đều sụt sùi cầu trời khẩn Phật.

Bấy giờ, người khách ngoại quốc được Đại Dực cấp y phục thực phẩm nói với mọi người:

- Tôi có thể giết người này.

Khi ra khỏi thành, người Bà-la-môn kia đi theo níu lấy vạt áo của Đại Dực đòi một thặng cám. Thấy sự việc như vậy, Đại Dực nói kệ:

Không nên thân với vua,
Khó gàn gũi kẻ ác,
Nếu là việc kín đáo,
Không cho đàn bà biết.
Ta không ăn chim công,
Không dụ người trong cung,
Không có tâm dối gạt,
Mắc nợ cám của người.

Khi sắp bị hành hình, Đại Dực nói kệ như vậy. Nghe xong, sứ giả hỏi Đại Dực:

- Người có trí tuệ hơn người, lại nói ra lời vô nghĩa.

Đáp:

- Đấy không phải là lời vô nghĩa, người không hiểu được đâu, hãy đem lời ta đến nói lại cho vua.

Sứ giả đến nói lại cho vua nghe kệ ấy. Tuy nghe nhưng cũng không hiểu nên vua ra lệnh sứ giả gọi Đại Dực đến và hỏi:

- Lời nói ấy có nghĩa gì?

Đáp:

- Nghĩa lý của nó rất sâu.

Hỏi:

- Ý nghĩa như thế nào?

Đại Dực nói:

- Xin vua lắng nghe, thần nói qua ý nghĩa bài kệ.

- Không nên thân với vua nghĩa là trước đây thành phố thôn ấp trong nước đều không trực thuộc nhà vua mà chỉ có ăn uống và cung điện. Tôi dùng mưu lược dẹp bọn cường thần kia. Quốc gia an ninh, quyền lực của vua được khôi phục, cơ đồ thịnh vượng, cả nước hoan ca, kho tàng sung túc đều nhờ sức của thần. Nay muốn giết thần để đáp ân ấy nên nói là không nên thân với vua.

- Khó gần gũi kẻ ác nghĩa là trước đây có người nghèo đi tha phương làm thuê, đến gặp vua xin ăn để sống. Không được vua giúp đỡ, họ đến gặp thần. Thấy họ nghèo nàn, thần cấp cho y phục lương thực. Khi tính mạng đã an toàn, không còn nhớ chút ân nào, nay họ còn đến giết thần.

- Nếu là việc kín đáo, không nói cho đàn bà biết nghĩa là trước đây lúc lâm triều, vua bảo mọi người rằng việc kín có thể nói cho ai. Có người nói cho cha mẹ, hoặc nói cho vợ con ... như trước. Thần nói chưa tin tưởng được những người ấy, nên xem xét kỹ, vua nên tự nghiệm lấy. Thần không ăn chim không-tước của vua, đem con chim khác bảo vợ nấu cho ăn.

- Không xâm phạm người trong cung của vua, tạm đưa cung nhân mang anh-lạc đi nơi khác, mượn người giả làm cung nữ vào nhà. Nếu ai không tin xin gọi họ đến hỏi.

Vua gọi cung nhân đến đối chứng đúng như vậy.

- Không mắc nợ cám của người nghĩa là khi vua sai đao phủ đến sắp giết thân, người kia vội đến níu áo thân, miệng nói trả lại cho tôi một thặng cám lúa mạch, với ý tưởng không thương xót chẳng biết tùy nghi, ngày trước xin cám nay thấy sắp bị chết nên đến đòi.

Nghe ý nghĩa bài tụng, xét rõ sự việc, vua biết rõ Đại Dực vô tội nên hoan hỷ phóng thích và tổ chức lễ long trọng bái làm trọng-thần.

Bấy giờ, Đại Dực làm lễ tâu vua:

- Xem như vậy thì nên đem chuyện kín nói cho đàn bà nghe không! Công chúa của vua ban cho thật vô dụng với thân, xin ngài nhận lại. Thân xin tự mình tìm kiếm cô gái mà lời nói chân thật, có đức hạnh, giọng họ tương xứng, thông minh trí tuệ để cưới làm vợ.

Sau khi từ giả vua, Đại Dực mang hình thức người Bà-la-môn tay cầm tịnh bình, mang dây kiết tường, mặc áo da nai, vẽ ba vạch trên mặt, đi về thành cũ để tìm vợ. Vào buổi chiều, trên đường gặp Đại Dực, một Bà-la-môn hỏi:

- Ngài từ đâu đến?

Đáp:

- Từ thành Tỳ Đề Ê đến.

Hỏi:

- Muốn đi về đâu?

Đáp:

- Đến thành Mãn Tài.

Hỏi:

- Tại đây ngài có người quen nào để nghỉ lại qua đêm không?

Đáp:

- Không có.

Người kia liền đưa Đại Dực về nhà, bố trí chỗ nghỉ đúng pháp. Thấy vợ người Bà-la-môn là hạng không trinh bạch nên sau đêm ấy đến sáng sớm, Đại Dực muốn ra đi.

Bà-la-môn nói:

- Tệ xá tôi là nhà của bạn, tùy ý đến đi trú đêm không ngại gì cả.

Sau khi bắt tay nhau đồng ý, Đại Dực từ biệt. Trên đường đi, trong ruộng lúa mạch ở trước, thấy có thiếu nữ hình dung xinh đẹp, dáng điệu như con nhà đàng hoàng, Đại Dực có ý yêu mến, nên hỏi:

- Cô tên họ gì?

Đáp:

- Tôi tên Tỳ Xá Khư.

Hỏi:

- Nàng con nhà ai?

Đáp:

- Thôn trưởng này là cha thiếp.

Đại dực suy nghĩ:

- Cô ta tuy xinh đẹp nhưng chưa biết trí tuệ ra sao vậy nên trắc nghiệm thử.

Đi xuống ruộng lúa mạch, Đại Dực đưa cao hai tay, dùng chân đạp lúa. Tỳ Xá Khư nói:

- Đã biết giữ tay thì chân cũng vậy.

Biết cô này có trí, Đại Dực hỏi:

- Vòng đeo tai của cô thật khả ái, màu sắc sáng lạ thường.

Đáp:

- Chỉ để che thân xấu, nào có đẹp gì.

Nói:

- Cô rất xinh đẹp.

Đáp:

- Do cha mẹ sinh, không quan tâm đến dung mạo bề ngoài.

Hỏi:

- Cha đang đi đâu?

Đáp:

- Một mình làm hai việc.

Hỏi:

- Nói vậy có nghĩa gì?

Đáp:

- Vừa đi lấy gai ngăn đường cũ, lại làm thông đường mới.

Hỏi:

- Mẹ đang ở đâu?

Đáp:

- Về nhà lấy giống để gieo ruộng trễ mùa.

Hỏi:

- Nàng có thể làm vợ ta không?

Đáp:

- Việc này do cha mẹ, tôi không thể biết được.

Hỏi:

- Đi về thành Mãn Tài, đường nào bằng phẳng êm ái lại không có gai góc, nàng hãy chỉ cho để tôi đi được an ổn?

Chỉ đường xong, cô gái tự đi trước, đến chỗ bờ ao, tự trải áo ngồi xuống, neho một mắt để xem Đ?i Dực có biết mình không.

Khoảnh khắc, đi đến bờ ao, Đại Dực trông thấy biết ngay nên nói kệ:

Thân không mặc áo dệt bằng tơ,
Cũng chẳng phải may bằng vải nỉ,
Nheo mắt nên chỉ dẫn cho ta,
Đường nào đi đến thành Diệu Hoa.
Nghe nói, thiếu nữ mỉm cười đáp kệ:
Đường trơn nên tiến bước,
Chớ đi nẻo gồ ghề,
Trông thấy khu rừng lớn,
Gần bên, nên đi qua.
Lại thấy đất trồng lúa,
Có cây nở hoa đỏ,
Bỏ trái, đi qua phải,
Theo đường ấy mà đi.

Theo lời chỉ dẫn, Đại Dực đến thành Diệu Hoa, cách thành không xa là nhà Tỳ Xá Khư nhưng không thấy cha mẹ cô ta. Đại Dực hỏi thành chủ:

- Nếu được các vị gả Tỳ Xá Khư cho, tôi rất mang ân.

Nghe nói như vậy, những người ấy rất tức giận, bảo với Bà-la-môn:

- Người cầu xin người, thật không biết xấu hổ. Vì sao vội vàng cầu hôn như vậy với Tỳ Xá Khư, một cô gái xinh đẹp như tiên. Hãy đi ra khỏi thành ngay, nếu trở lại sẽ cho chó ăn thịt người.

Bị thất vọng, Bà-la-môn trở lại chỗ Tỳ Xá Khư. Vừa trông thấy đến, cô ta liền chào đón. Đại Dược kể lại về sự việc vừa rồi hỏi những người kia, cơ hồ bị đánh.

Cô gái nói:

- Anh đã hành động sai rồi, thật không có mưu trí. Việc cầu hôn không thể làm như vậy.

Đại Dược hỏi:

- Phải làm thế nào?

Đáp:

- Trước phải làm quen, rồi thân cận, sau đó làm tiệc mời ăn các món thơm ngon, lúc ấy mới nói những điều mong muốn ra.

Sau khi nghe hướng dẫn, làm theo cho đến khi ăn uống Đại Dược mới nói chuyện cầu hôn với Tỳ Xá Khư. Mọi người nói:

- Sẽ làm theo ý ông.

Trong khi bàn luận, cha mẹ cô ấy đến. Đại Dược cùng chủ thành đến nhà ấy thưa với cha mẹ về việc hôn nhân.

Họ đáp:

- Các vị hãy thư thả chờ tôi suy nghĩ đã.

Mọi người nói:

- Dừng nghĩ ngợi nữa, Bà-la-môn này trẻ tuổi tuấn tú hiểu rộng kinh thư, năm minh sáu luận đều thông đạt, kéo dài năm tháng bọn chúng khó gặp nhau, hãy mau mang sính lễ đến chẳng nên trễ lâu.

Khi ấy, mọi người đối với Đại Dục như vậy nên cha mẹ thuận lời gả con gái cho. Thấy họ đã đồng ý, Đại Dục dâng y phục thượng hạng cho cha mẹ và để lại lễ vật tặng Tỳ Xá Khư rồi trở về thành Tỳ Đề Ê.

Trên đường đi về chỗ vua Trùng Hưng, Đại Dục gặp đại hội bò thí, được một thặng bột nên gói để trong áo. Đến nhà Bà-la-môn trước đây mình đã ngủ nhờ, Đại Dục gõ cửa. Người vợ ra hỏi:

- Ông là ai?

Đáp:

- Tôi là bạn của chồng bà.

- Chồng tôi không có mặt, nên không tiếp người ngoài, ông hãy đến nhà khác ngủ nhờ. Người vợ nói.

Đại Dục suy nghĩ:

- Đây chắc có việc gì nên không cho ta nghỉ lại đêm.

Đi một đoạn ngắn, thấy một người khác đi vào nhà ấy, Đại Dục suy nghĩ: "Vì có người ngoài nên không cho ta vào".

Trong lúc Đại Dục đang lưỡng lự, người chồng về đến và gọi mở cửa.

Nghe tiếng chồng gọi, người vợ thất kinh hồn vía không biết tính sao nên đem người tình giấu trong bồ lúa.

Cùng với người chồng bước vào cửa, Đại Dục hỏi:

- Bột của tôi để nơi nào đây?

Người vợ nói:

- Để dưới đất.

Đại Dượng nói:

- Sợ bị chuột ăn.

Nhìn khắp các góc nhà, dưới giường, không thấy gì cả, chỉ có bồ lúa nhỏ bên cạnh, nghĩ rằng chắc hẳn ở trong này, nên Đại Dượng nói:

- Để trong bồ lúa.

Vợ nói:

- Tài sản trong nhà tôi đều để trong ấy, nếu đặt bột vào thì các vật kia thế nào.

Chồng nói:

- Người đàn bà hung dữ này, sao không lấy đồ vật ra rồi để bột vào.

Bà ta cự lại không cho đến gần. Khi biết chồng đã quyết ý làm sao ngăn được, bà ấy rất kinh sợ không biết tính thế nào đành bảo:

- Trong bồ ằm thấp sợ hư bột đi.

- Chị không phải lo, tôi không để hư đâu.

Đại Dượng nói xong liền lấy củi củ và phân bò khô đặt bốn phía bồ, muốn lấy lửa đốt lên.

Sợ tình nhân bị lửa đốt cháy nên người vợ lên sai người báo cho cha anh ta:

- Con ông gặp nạn hãy mau đến cứu.

Nghe báo, vội chạy đến, biết con đang ở trong bồ, cha nói với Đại Dượng:

- Nếu cần cái bồ, tôi xin đưa tiền mua, ngài muốn bao nhiêu?

Đáp:

- Năm trăm tiền vàng.

Trong lúc trao đổi, lửa bốn phía bốc lên. Cha nói:

- Con ta đang chết dùng tiền làm gì.

Ông ta vội đưa tiền và chở cái bò đi.

Sáng hôm sau, Đại Dực chia cho chủ nhà một trăm tiền vàng, kể lại hết sự việc và bảo ông ta rằng vợ bạn có hạnh xấu, phải tự hết sức ngăn ngừa.

Sau đó, Đại Dực viết thư kèm theo bốn trăm tiền vàng đưa cho chủ nhà đem đến thành Diệu Hoa trao cho Tỳ Xá Khư và báo với chủ thành rằng ta không phải khách đi đường mà là đại thần của vua, vì cầu hôn nên trước đây đến thành. Tỳ-xá-khư khéo bảo trọng.

Sau khi Đại Dực đi về Tỳ Đề Ê, Bà-la-môn cầm thư và tiền đến gặp Tỳ Xá Khư giao thư và ba trăm tiền vàng.

Nhận thư, Tỳ Xá Khư thấy ghi:

Bốn mảnh mới thành áo,
Thiếu một không thể may,
Nếu thiếu đi một cọc,
Cùm chân, thu lại được.

Sau khi đọc thư, đếm thấy chỉ có ba trăm tiền vàng, Tỳ Xá Khư liền tìm cái cùm chân ở dưới giường. Sứ giả hỏi:

- Muốn tìm gì?

Đáp:

- Đang có tội nhân của vương gia, phải cần cái cùm.

Sau khi tìm được cùm, Tỳ Xá Khư nói:

- Tôi chẳng biết phải xử dụng như thế nào, ngài hãy đưa chân ra để tôi làm thử xem.

Bản tính ngu độn, sứ giả ngay chân ra tra vào cùm. Ty Xá Khur liền đóng ngược lại thật chắc.

Sứ hỏi:

- Vì sao cùm ta lại?

Đáp:

- Anh ấy gửi bốn trăm, người lấy hết một trăm.

Với suy nghĩ: "Thật là kỳ dị, cả hai đều có trí, khó dôi trá việc này được". Sứ giả liền trả lại một trăm tiền vàng cho đủ số.

Thấy cha mẹ đến, Ty Xá Khur đem tiền trình ra và thưa:

- Người trước đây cầu hôn con, không phải là Bà-la-môn nghèo, chính là đại thần của quốc vương nước Tỳ Đề Ê tên Đại Dược.

Nghe nói như vậy, cha mẹ thân thuộc đều rất vui mừng: "Chúng ta có phước nên được người rể là đệ nhất đại thần, làm gia tộc thịnh vượng tất nhờ người này".

Từ đó về sau, họ cung cấp cho Ty Xá Khur vật tắm rửa, y phục, thức ăn, giường nằm đều là vật ngon bổ tinh xảo, làm cho nhan sắc càng xinh đẹp khả ái hơn xưa.

Nghe Đại Dược về đến thành, vua và các quan đều vui mừng. Khi Đại Dược vào chầu, vua hỏi:

- Nay Đại Dược, tìm được vợ không?

Đáp:

- Đã được.

Hỏi:

- Như thế nào?

Đáp:

- Thiếu nữ như hoa xinh đẹp tuyệt trần, thông minh nhiều trí, tài giỏi hơn người, thật xứng đáng làm vợ của thần. Thần xin với vua đem nàng về được không?

Vua nói:

- Khanh là đại thần lại không có lỗi, cần phải tổ chức nghi lễ rước rở khác thường, tùy ý trang hoàng làm cho mọi người vui mừng.

Tuân lệnh vua, Đại Dực cùng các quan Bà-la-môn cư sĩ nhân dân dùng xe, ngựa, đi bộ ... thống lĩnh bốn loại binh đi sang thành Diệu Hoa, đến nhà Tỳ Xá Khư cùng nhau tổ chức hôn lễ. Sau khi cưới, họ đưa nhau về thành Tỳ Đê Ê sống hoan lạc.

Khi ấy, có năm trăm khách buôn ngựa ở phương Bắc đến thành Tỳ Đê Ê. Trong thành này, có năm trăm dân nữ hình dáng xinh đẹp yêu điệu khả quan, ca múa nói năng đều siêu tuyệt. Những thương khách đến đây, đều bị họ làm cho tiêu tán hết tài sản hàng hóa. Năm trăm ca nữ này gặp năm trăm thương nhân cùng nhau vui chơi, chỉ riêng thương chủ không bị mê loạn. Đến chỗ thương chủ, cô gái đứng đầu trong nhóm ca nữ tìm cách thân mật nhưng không được người này chịu ý nên cùng những cô khác ngày nào cũng đến nhưng ông ta vẫn kiên tâm không lay chuyển. Thấy cô ta thường đến nói cười với mình, thương chủ nói:

- Ta không có tà niệm, qua lại chỉ uống công.

Ca nữ nói:

- Nếu ngài đổi ý, sẽ cho em vật gì?

Đáp:

- Cho năm con ngựa thượng hạng. Nếu ta không làm lỗi, cô phải đưa cho ta năm trăm tiền vàng.

Sau khi cam kết, cô gái dùng thêm nhiều cách đến khêu gợi nhưng cũng không làm cho thương chủ đổi ý.

Những thương nhân khác nói:

- Cô ấy đẹp số một trong thành này, ngài không nên phụ lòng.

Thương chủ nói:

- Đêm qua, ta nằm mộng thấy cùng nàng ấy giao hội vậy phiền gì gặp nhau.

Nghe như vậy, mọi người báo với ca nữ kia. Cô ta liền dẫn đến năm trăm người cầm dao đến đòi thương chủ thanh toán năm con ngựa theo lời cam kết trước đây: ông đã dối ý, cùng ta làm việc phi pháp.

Thương chủ nói:

- Cô thật không biết xấu hổ, vu oan cho người tốt.

Họ đưa nhau đến quan tòa của nhà vua, xử đoán đến chiều vẫn chưa phân thắng bại nên hẹn nhau sáng mai cùng đến để thẩm sát.

Thấy Đại Dực về nhà muộn hơn thường ngày, Tỳ Xá Khư hỏi:

- Sao về muộn vậy?

Sau khi kể lại hết sự việc, Đại Dực nói:

- Cũng chưa xử xong.

Vợ nói:

- Các vị đều thông hiểu đạo lý mà chẳng rõ việc này sao gọi có trí?

Đại Dực hỏi:

- Chúng tôi chưa thông, nàng có thể xử không?

Vợ nói:

- Em thử xử đoán như thế này để xem trí tuệ ra sao. Trước hết, chàng tâu vua triệu các quan đến và dẫn theo năm con ngựa cùng đến bên hồ nước. Giữa mọi người, gọi ca nữ ấy đến, bảo rằng:- Thương chủ cùng cô thật có làm

việc phi pháp nên giao ngựa thật đúng như trong mộng vậy hãy tùy ý dẫn bóng ngựa trong nước về đi. Nếu cô ấy nói bóng ngựa không thật nên không thể dắt đi thì bảo việc hành dục trong mộng cũng như vậy.

Nghe xong, Đại Dực rất thán phục, ngay sáng hôm sau, tâu vua mời các quan, tập họp mọi người cùng ca nữ kia với năm con ngựa đến bên hồ nước. Đứng trên bờ hồ, theo như kế của Tỳ Xá Khư, Đại Dực lần lượt cất vấn cô ta.

Nghe như vậy, vua và mọi người đều thán phục, bảo Đại Dực:

- Nếu chiều hôm qua khanh đã xử như vậy thì không phiên hôm nay lại tập họp cho phiên phúc, vậy là kế của ai?

Đáp:

- Là của Tỳ Xá Khư. Chiều qua khi về nhà, thần kể sự việc này ...

Vua quan đều thán phục, bảo rằng Tỳ Xá Khư có mưu kế trí tuệ lớn.

Danh tiếng của Tỳ Xá Khư vang khắp nơi, xa gần đều biết.

Khi ấy, phương Bắc hiến hai con ngựa cỏ, một con là mẹ, con cái kia là con, hình dáng kích cỡ màu lông đều hoàn toàn giống nhau, không phân biệt được con nào là mẹ hay con. Cùng quan sát, vua cùng mọi người không sao phân biệt được.

Nghe như vậy, Tỳ Xá Khư bảo:

- Lông cứng là mẹ, lông mềm là con.

Mọi người đều thán phục.

Vào lúc khác, có người biết dùng chú thuật rắn đem hai con rắn hình dáng giống như nhau, không phân biệt được đực, cái, đến chỗ vua. Mọi người chịu thua. Đại Dực nói với Tỳ Xá Khư việc này. Nghe xong, Xá Khư cười mỉm rồi nói:

- Các vị không biết việc này, sao gọi là người trí. Những người thân cận vua hưởng bổng lộc thật uổng phí.

Đại Dực hỏi:

- Nàng có biết không?

Đáp:

- Biết rõ, nên dùng vật mềm mại cột vào đầu cây gậy lau trên xương sống của rắn; con nào cong lại cử động là đực, con nào vẫn nằm im là cái.

Đại Dực làm theo sự hướng dẫn, thấy đúng như vậy. Mọi người đều khen giỏi.

Có thương nhân ở nước Nam đem đến cho vua cây gậy chiên-đàn hai đầu giống nhau không phân biệt được gốc ngọn. Được hỏi đến, Tỳ Xá Khư cười nói:

- Bỏ gậy ấy vào trong nước, gốc chìm xuống, ngọn nổi lên.

Thí nghiệm đúng như vậy, mọi người đều tán phục.

Vua suy nghĩ:

- Ta thử thí nghiệm các đại thần để xem ai có trí nhất.

Trên lầu, nhà vua cho dựng cây phướn cao trên đầu có đặt ngọc quý sáng rực. Ánh mặt trời phản chiếu, bóng ngọc quý hiện trong hồ nước như thật.

Vua bảo mọi người:

- Ai vào hồ lấy được trái châu, ta sẽ ban thưởng.

Mọi người vào hồ nước tìm nhưng không lấy được. Đại Dực lại báo cho Tỳ Xá Khư.

Cười đáp:

- Hãy nhìn ngược lên trên thì tìm được chính ngọc quý.

Đại Dực làm theo lấy được ngọc.

Vua hỏi:

- Là thượng trí của ai vậy?

Đáp:

- Tỳ Xá Khư.

Vua liền tặng ngọc và khen ngợi.

Thấy Tỳ Xá Khư xinh đẹp hiếm có trên đời, các đại thần đều có ý luyến ái nên đem tặng châu báu mong được qua lại tư thông. Nhưng Tỳ Xá Khư vẫn không thay đổi tâm niệm.

Thấy họ mong muốn mãi, Tỳ Xá Khư bảo với Đại Dực:

- Trong nước chàng có sự việc là thấy vợ người xinh đẹp thì muốn tư thông thật là bỉ ổi.

Đáp:

- Đây là tập quán thế gian, ai cũng truyền cho nhau, nhưng người phụ nữ nào kiên trinh thì không thuận theo.

Vợ nói:

- Thiếp muốn làm nhục họ, xin chàng đừng trách.

Đáp:

- Tùy ý.

Vợ nói:

- Chàng hãy báo bệnh, em tự lo liệu.

Tuân lời, Đại Dực báo bệnh tránh mọi người. Các đại thần sai sứ đến hỏi Tỳ Xá Khư.

Đáp:

- Chông bệnh, tôi được tùy ý.

Tỳ Xá Khư liền sai thợ làm hình nhân gỗ giống như Đại Dực đặt trên giường phủ áo mỏng lên, rồi báo mọi người:

- Chông tôi bệnh nặng, mạng sống không còn bao, hãy tùy theo sức mình, khi yêu mến với tôi chớ để người ngoài thấy.

Làm sáu rương lớn để trong sáu phòng, khi đại thần đến, Tỳ Xá Khư bảo tạm núp trong này sợ có người biết. Khi họ vào rồi, liền khóa rương lại. Khi đã nhốt hết sáu đại thần vào rương, Tỳ Xá Khư nói với mọi người:

- Đại Dực đã chết.

Vua cùng các quan đồng liêu đều buồn rầu khóc lóc lớn tiếng với suy nghĩ:

- Người tài giỏi như vậy lại bị chết thành linh.

Đem sáu cái rương lớn vào chỗ vua, Tỳ Xá Khư thưa:

- Đại vương, Đại Dực đã qua đời, tài sản trân bảo của chàng đều để trong rương, xin ngài nhận lĩnh. (và nói hai bài kệ).

Trông thấy, vua rất bi thảm, hôm nay Đại Dực đã chết, còn đem di vật đến.

Bấy giờ, từ cửa bên hông, Đại Dực đi vào, trang sức anh lạc đến gặp nhà vua, mỉm cười tâu:

- Ngài rất thương yêu thần, vậy mà vừa mới chết, đã thu lấy tài sản.

Vua nói:

- Không phải ta đòi tài sản, chính do Tỳ Xá Khư đích thân mang lại và nói kệ:

Xin đại-vương biết cho,
Đại Dực đã qua đời,
Trân bảo này của chàng,

Xin ngài xem rương quý,
Chồng thiếp không còn nữa,
Thiếp cô quả bơ vơ,
Sợ bị người ngoài gạt,
Mất vật này của vua,

Đại Dực nói:

- Nếu vậy, ngài có thể mở rương ra xem trân bảo gì.

Sau khi mở rương, sáu đại thần đều từ trong bước ra.

Nghe vua hỏi vì sao, sáu người đáp:

Chúng thân vì tình dục,
Nên bị nữ nhân gạt,
Xin đại vương ban ân,
Không dám làm vậy nữa.

Vua nói:

- Thế gian luân hồi đều do sắc dục, đã bị nhục này lại bị lỗi nặng, các khanh hãy về đi, sau hãy tự xét mình.

Nhà vua lại than:

- Than ơi! phụ nữ mà lại có tiết tháo trinh bạch đặc biệt, mưu kế tuyệt luân xưa nay chưa từng có, làm cho đại thần phụ tướng bị nhục đến như vậy.

Nhân đó, nhà vua cấm chế việc đam mê dâm dục. Vua đã vui mừng, phong thưởng thêm tước lộc cho Tỳ Xá Khư, làm cho vang danh đến các nước khác.

Bấy giờ, nhà vua nghĩ rằng Đại Dực có phúc nên có được người vợ tài trí như vậy, liền bảo Đại Dực:

- Người hãy tìm cho ta một phu nhân đủ tài trí làm cho chính trị trong và ngoài nước đều được an ninh, ta chỉ vòng tay sống an ổn.

Đại Dực thưa:

- Tìm ở nơi nào?

Vua nói:

- Ta nghe ở nước Bán Giá La có một cô gái tên là Diệu Dược, xinh đẹp tuyệt thế, ý nghĩ thanh cao siêu quần, nên đến cầu hôn chắc là đạt được.

Đại Dược đáp:

- Đó là nước láng giềng, có thể oán thù, nên tạo phương tiện trước, sau mới đạt được.

Vua sai phụ tướng đi đến cầu hôn. Thấy sứ giả đến, vua quan nước kia cùng nhau nghị luận: "Vua nước Tỳ Đề- Ê có nhiều binh lực, cùng ta thông gia là muốn kết thân tình. Nếu họ tự đến, việc lành hay dữ ta thi hành tùy ý".

Sau khi bàn luận, vua đồng ý, xem ngày giờ ... tốt, báo bên kia nên đến đây để tổ chức hôn lễ.

Sứ giả về tâu vua:

- Đã cầu được vương nữ, hẹn ngày ... tổ chức lễ cưới.

Đến ngày ấy, vua nước Bán Giá La bày tiệc thịnh soạn, cho thuốc độc vào các món ăn ngon, rồi sai sứ đến báo Tỳ Đề Ê:

- Tiệc đã chuẩn bị xong, xin họ đến mau.

Khi sứ giả đến, Đại Dược tâu vua:

- Chẳng nên vội vàng, nên bàn tính kỹ, việc thường xưa nay, lân quốc là kẻ thù, thường gây chiến tranh, khó thân thiện nhau.

Vua nói:

- Bình luận với ai?

Đáp:

- Đại vương! Xin đừng lo lắng, thần có con Anh-vũ tên là Cự-tướng, có trí tuệ lớn hiểu rõ nhân tình. Sai nó đến thành kia thám thính rồi trở về báo lại.

Vua nói:

- Tùy ý.

Sau khi nghe dặn bảo, Anh-vũ lên tiếng vỗ cánh bay đến thành kia, đậu trên ngọn cây quan sát bốn hướng xem có thể bàn bạc với ai, giao cho ai việc thông tin qua lại. Nhưng không có con chim nào có thể cùng mưu tính được. Bay vào rừng tre, thấy có tổ chim Xá-lị, Anh-vũ liền bay đến bên tổ thăm hỏi.

Xá-lị hỏi:

- Anh từ đâu đến?

Cự tướng đáp:

- Tôi từ chỗ vua Thất Li ở phương Bắc đến đây. Trước đây, tôi là sứ giả giám sát vườn cưới Xá-lị làm vợ. Cô ấy trẻ đẹp hình dáng không ai bằng, siêng năng trí tuệ, hiểu rõ ngôn ngữ. Khi vừa ra ngoài, cô ấy bị điều hầu bắt đi. Vì chuyện này, tôi đau đớn như bị tên bắn vào tim, đi tìm khắp nơi, lần hồi đến đây. Tôi không có người bạn nào cả xin được lấy nàng làm vợ.

Đáp:

- Tôi chưa từng nghe cũng chưa từng thấy chim Anh-vũ lấy Xá-lị làm vợ.

Khi ấy Cự-tướng dùng các loại ngôn từ để khuyên dụ bằng kệ:

Ta bên vua phương Bắc,
Giữ vườn thành Thất-lị,
Xá-lị là vợ ta,
Có trí, giỏi nói năng,
Vì ra ngoài vui chơi,
Bị điều hầu bắt đi,
Ta vì tìm cô ấy,
Trôi nổi đến nơi đây.

Xá-lị đáp:

Xá-lị vợ Anh-vũ,
Chưa từng nghe việc này,
Anh-vũ tìm Anh-vũ,
Bậc trí đều biết vậy.

Nói kệ xong, chúng lại bàn luận nhau, tâm đầu ý hợp nên Xá-lị chịu làm vợ. Sau khi đã thân mật nhau, tình cảm hai bên khó chia lìa.

Khi ấy, Cự-tướng thấy rõ chỗ nhà vua làm các món ăn uống hảo hạng, nhiều món lấm màu đều hiếm có. Thấy vậy, nó bảo Xá-lị:

- Vì sao trong cung làm các món ăn thịnh soạn như vậy, anh có thể ném được mùi vị ấy không?

Đáp:

- Tuy các món ăn thượng hạng thơm ngon như vậy nhưng đều có thuốc độc.

Hỏi:

- Vì sao?

Đáp:

- Có vua Tỳ Đề Ê sắp đến nên làm thức ăn này để tỏ chức lễ nhưng ngầm ý hại vua tôi họ.

Sau khi hỏi kỹ, biết rõ ràng, Cự tướng nói kệ:

Họ nói vương nữ này,
Gả cho Tỳ Đề Ê,
Tuy nghe lời đồn vậy,
Không biết thật hay hư?

Xá-lị đáp:

Vua không gả vương nữ,
Kẻ ngu chẳng tự lượng,

Dùng phương pháp thế này,
Ýù muốn tiêu diệt hết.

Biết sự việc này rồi, như đại thương chủ được kỳ trân dị bảo, Anh-vũ vui mừng bảo Xá-lị:

Anh bay về phương Bắc,
Bảo vua nước Thất-lị,
Được vợ đẹp thông minh,
Như biết nói tiếng được.

Xá-lị bảo:

Thánh tử! Chàng bay đi,
Về thăm vua Thất-lị,
Bây hôm, mau trở lại,
Không nên ở lâu ngày.

Bay lên không trung, chẳng bao lâu về gặp lại Đại Dục, Anh-vũ đem hết sự việc kể lại. Đại Dục lần lượt tâu sự việc lên vua và khuyên không nên đi nữa.

Nghe nước kia không đến, vua bên này đem bốn loại binh sang thành Tỳ Đề Ê, vây kín bốn mặt không còn chỗ.

Vua cùng Đại Dục bàn tính mưu kế phải làm sao đây.

Đại Dục tâu:

- Không nên giao chiến, hãy làm kế ly gián.

Khi ấy, doanh trại bên kia có năm trăm đại thần đều nhận được nhiều trân bảo của nhà vua hối lộ. Nhận được vật quý, các đại thần đều thay đổi ý nghĩ, không nghe theo lời vua nữa.

Sau khi thi hành kế này, Đại Dục và vua sai sứ đến báo:

- Chẳng phải chúng tôi không thể chiến đấu với vua, đã là cha vợ tất nhiên rất thân, hãy suy nghĩ kỹ giữ thân là chắc chắn, bị đưa đến chỗ chúng tôi thì không còn tự do nữa. Nếu không tin, các ngài hãy kiểm tra, chúng tôi đã cho

vật ... đến đại thần ... Năm trăm người ấy đều nhận tặng vật, nên sưu tra thì rõ hư thật.

Sau khi điều tra, sự việc đúng như thật, biết nội bộ đã chia rẽ nên vào nửa đêm vua ra lệnh thu quân. Vừa về đến thành, vua ra lệnh giết hết năm trăm đại thần và đưa con của họ lên thay thế.

Đại dược tâu vua:

- Sự việc đã như vậy, không còn khó khăn nữa, thần muốn đến cầu hôn với vương nữ, được không chưa biết, cần xem ý họ đã.

Vua nói:

- Tùy ý.

Đem binh đến nước Bán Giá La, Đại Dược tạm trú trong khu vườn.

Được vua bên ấy gọi vào thành, Đại Dược đáp:

- Tôi không vào thành, tạm thời xin ở nơi nhà đại thần.

Vua nói:

- Tùy ý.

Khi ấy, con của các đại thần bàn nhau rằng giết cha chúng ta đều do Đại Dược, không nên thả kẻ thù này đi. Họ tâu lên vua:

- Vua Tỳ Đề Ê không có sách lược gì cả, vương nghiệp hưng thịnh đều nhờ vào công Đại Dược. Do đó không thể xâm lược họ được. Nay hãy lưu hãm lại không cho đi đâu cả. Thần mang binh đi phá thành ấy.

Vua khen hay. Họ dẫn bốn loại binh đến vây thành Tỳ Đề Ê.

Khi ấy, biết vua Bán Giá theo đường ... đến thành Tỳ Đề Ê, Đại Dược còn đoán biết nơi cất giữ các trân bảo của vua cũng là chỗ vương nữ Diệu Dược đang cư trú. Đại Dược liền đột nhập vào cung đem hết trân bảo cùng Diệu Dược, thống lĩnh binh lính theo đường khác trở về. Vua tới gặp nhau, tập họp hết các quan trong triều, cùng nhau vui mừng vô cùng.

Bấy giờ, người của nước Bán Già đến tâu vua về việc trôn bảo cùng Diêu Dục đã bị mang đi mất. Nghe tin, vua vội ra lệnh rút quân.

Bấy giờ, vua nước này tổ chức hôn lễ lớn. Khi việc hôn nhân đã xong, vua đưa Diêu Dục lên làm đại phu nhân.

Vua Bán Già sai sứ đem thư đến cho Diêu Dục, ghi:

- Ta rất ưu buồn, con không biết hay sao. Hãy kín đáo tìm hiểu ai thông báo việc dùng thuốc độc trộn vào thức ăn để hại vua kia.

Được thư, tìm hiểu sự việc, biết tin kín ấy do Anh-vũ của Đại Dục báo lại, Diêu Dục sai sứ báo cho phụ vương.

Được tin, vua cha bí mật sai sứ báo tin:

- Do Anh-vũ xem xét sự việc về báo lại đến nỗi làm cho phân chia tan nát quốc gia ta. Hãy đưa Anh-vũ ấy đến đây.

Vương nữ nhốt Anh-vũ gửi đến phụ vương. Trông thấy Anh-vũ, vua rất phần nộ:

- Do con chim độc ác này làm cho nước mất, thân thuộc chia lìa, đừng bàn luận gì nữa hãy giết nó đi.

Lạy vua, Anh-vũ tâu:

- Cầu xin ngài cho tôi được chết theo phép tổ tiên. Chết như vậy, tôi sẽ không oán hận.

Vua phán:

- Hãy hành quyết theo phép của nó.

Đồ tể hỏi:

- Phép chết ấy thế nào?

Anh vũ đáp:

- Cột dây gai nhúng dầu mỡ vào đuôi tôi rồi đốt cháy, mặc cho tôi chết.

Nghe lời, đồ tể làm như vậy rồi thả chim ra. Anh-vũ vọt lên không trung hoành cái đuôi lửa làm cháy hết cả vương cung. Sau đó, chim lặn xuống ao tắm rửa, rồi vỗ cánh bay về Tỳ Đề Ê.

Đại Dượng hỏi:

- Người còn sống trở về sao?

Anh-vũ kể lại đầy đủ.

Đại Dượng rất vui mừng.

Tức giận vô cùng, vua Bán Giá La lại gửi thư báo cho vương nữ biết do chim Anh-vũ đốt cháy cung điện nên phải cấp tốc trói chặt đưa sang. Thấy chim, vua rất phần nộ, sai đốt sạch lông và nấu nước sôi. Sau khi nhổ sạch lông, đồ tể vớt chim ra hiên và nói:

- Hãy đi đi.

Một điều hâu bay xuống tha chim đến một thần miếu. Thấy điều hâu muốn ăn mình, Anh-vũ nói:

- Ngài ăn thịt tôi chỉ được một ngày, nếu được tha cho, hằng ngày xin dâng thịt ngon hảo hạng để dùng no đủ.

Điều hâu nói:

- Ai sẽ tin người?

Đáp:

- Tôi xin thề, lại nữa tôi không còn lông cánh nên chẳng thể bay được, trong một hai ngày sẽ thấy hư thật.

Anh-vũ lại bảo:

- Tuy anh có lòng thương ban ân nhưng chưa đến đúng chỗ. Xin đưa tôi đến bên miếu thiên vương, thả nhẹ xuống đất.

Nghe lời, điều hâu đưa chim đến miếu thần. Chim đi vào miếu, ẩn trong lỗ nhỏ sau lưng thần tượng.

Khi người giữ đèn đem hương hoa đến cúng dường trước tượng thần, Anh-vũ lên tiếng:

- Người hãy đi báo cho vua rằng vua có hành động ác làm cho các thần đều giận, sẽ bị tai họa do ta gây ra. Nếu không cúng dường, sẽ bị tai ương không ngừng, hằng ngày hãy hiến cúng nhiều thịt sống, mè, đậu nành, đựng trong một thúng. Giữ lòng thành như vậy, ta sẽ ban ân.

Người giữ đèn đem việc này đến báo cho vua biết. Vua nói:

- Nếu như vậy, tùy theo lời dạy, ta sẽ làm tất cả để tế thần.

Qua nhiều ngày tháng, Điều hâu ăn thịt còn Anh-vũ ăn mè nên lông cánh mọc trở lại có thể bay được. Khi có ý muốn bay đi, Anh-vũ bảo người giữ đèn:

- Người hãy đi báo với vua, từ lâu đã cúng dường cho ta, lại có một việc người không được làm trái. Vua và trong cung, các quan đều phải cắt tóc rồi đến gặp ta. Ta sẽ ban cho giàu có an lạc vô cùng.

Được sứ giả tâu, vua liền cạo sạch râu tóc, đi đến đền thờ, lạy sát thiên thần cầu xin sám hối.

Bay lên không trung, Anh-vũ nói kệ:

Những việc gì đã làm,
Đều phải có quả báo,
Người nhổ lông của ta,
Nay, ta cạo đầu người.

Nói xong, Anh-vũ vỗ cánh bay cao về đến chỗ Đại Dược.

Đại Dược hỏi:

- Ta lấy làm lạ vì sao ngươi ở lâu vậy.

Anh-vũ kể lại đầy đủ những việc đã trải qua. Nghe xong, rất vui mừng, Đại Dực tâu lên cho vua biết.

Rất thán phục, vua nói:

- Đại Dực! Khanh thật có phước nên được quyền thuộc đều thông minh. Tỳ Xá Khư trí tuệ hơn người, chim Anh-vũ trong đời khó có.

Sau đó, nhà vua suy nghĩ: "Trong các quan, ai có trí tuệ nhất".

Nhà vua giao cho mỗi đại thần một con chó để họ nuôi dưỡng trong thời gian ... như nhau, dạy làm sao cho nói được tiếng người. Sau khi đem chó về nhà mình, các quan ra sức nuôi dưỡng nhưng không có cách gì làm cho nói được tiếng người. Sau khi đem về nhà, Đại Dực cột chó ở gần bên chỗ ngồi ăn. Khi ăn, Đại Dực dùng những món bánh trái thơm ngon, bày la liệt ở trước. Trông thấy, nhưng chó không được cho một miếng nào mà chỉ được cho ăn thức ăn dở đủ sống để không bị chết. Vì vậy, chó rất gầy ốm, chỉ còn xương da.

Vua ra lệnh tập hợp tất cả các con chó mà đại thần đã nuôi dưỡng lại để kiểm tra xem chúng biết nói tiếng người không.

Đến nơi, các con chó khác đều mập mạp nhưng không biết nói. Thấy con chó của Đại Dực gầy ốm, vua hỏi:

- Chó của khanh vì sao ốm vậy?

Đáp:

- Đại vương! Vì thường cho ăn thức ăn như của thần.

Con chó liền nói:

- Người này nó dối. Tôi thường bị đói muốn chết đến nơi.

Đại Dực nói:

- Chính vua đã thấy chó này hiểu tiếng người.

Vua rất vui mừng, khen ngợi thật khác mọi người.

Sau đó một thời gian, vua lại thử các đại thần ai có trí tuệ, bằng cách giao các con dê cho từng người nuôi và bảo rằng:

- Phải nuôi cho mập nhưng trong thịt chúng không được có mỡ.

Những kẻ vô trí đều nuôi dê cho mập. Nhận dê, Đại Dực thường cho ăn uống đầy đủ làm cho nó to lớn nhưng lại làm chó sói bằng gỗ, thường xuyên đưa đến khùng bố.

Tuy dê được ăn uống đầy đủ nhưng không sinh mỡ vì sợ hãi. Sau khi giết dê, xét đúng sự thật, vua hỏi:

- Vì sao các con dê khác có mỡ, dê của khanh thì không?

Nghe được việc trên, vua khen:

- Thật là kỳ trí.

Một hôm, năm trăm người con của các đại thần cùng nhau tụ tập chơi đùa ở vườn hoa. Sau khi bàn luận đủ thứ chuyện, chúng hỏi nhau:

- Trong nhà ai có vật kỳ lạ, hoặc thấy nơi khác, hãy kể ra.

Sau khi mọi người đã kể ra, hỏi đến con của Đại Dực:

- Trong nhà bạn có điều gì kỳ lạ?

Đáp:

- Nhà tôi có cục đá nhờ sức thần chú hộ trì thả xuống nước thì nổi không chìm.

Mọi người nói:

- Chưa từng thấy đá nổi trên nước.

Chúng cùng cam kết, cá nhau năm trăm tiền vàng.

Con về báo cho cha:

- Con nói đá nổi và cá năm trăm tiền vàng.

Cha nói:

- Không nên đưa đá ra, hãy đem năm trăm tiền vàng giao cho họ.

Trong nhà Đại Dực có dạy một con khi giỏi âm nhạc. Đại Dực bảo con:

- Nhân lúc cùng mọi người tập hợp, con hỏi rằng ai thấy có việc gì kỳ lạ. Khi mọi người nói xong, con nên bảo rằng tôi có con khi giỏi âm nhạc, thông thạo ca múa đàn sáo.

Mọi người bảo:

- Trước đây không có đá nổi nên bị phạt năm trăm tiền vàng, nay nếu không thật nữa thì phạt một trăm tiền. Nếu đúng sự thật, chúng ta đưa cho một trăm tiền vàng.

Đem con khi đến gặp vua, con của Đại Dực sai nó biểu diễn âm nhạc.

Sau khi mọi việc thành công, những người kia phải thanh toán một trăm tiền vàng. Vua nói rằng ta chưa từng thấy sự việc như vậy, nên rất vui mừng ban cho nhiều vật báu và khen:

- Trí của Đại Dực thật số một trong mọi người.

Trong thành này có một Bà-la-môn thông minh trí tuệ, học giỏi bốn minh luận, lấy vợ chưa bao lâu sinh được một gái nhan sắc xinh đẹp tên là Ô Đàm. Bà-la-môn này tự lập thệ rằng nếu có chàng trai nào đến học với ta mà giỏi bằng ta, sẽ gả con gái xinh đẹp này cho.

Khi cô gái này vừa mới lớn, trong nước có Bà-la-môn nọ sinh được một trai hình dáng đáng ghét đủ mười tám tướng xấu. Thấy vậy, cha mẹ không vui đặt tên là Ác Tướng. Đến tuổi vừa lớn, nhưng Ác Tướng không được cho học hành gì cả vì con xấu xí làm cha mẹ xấu hổ.

Khi lớn lên, anh này tự hận mình không biết gì nên vào thành để cầu học. Đến gặp vị Bà-la-môn thông tuệ kia, anh này làm lễ thưa:

- Con đến cầu sự lợi ích, mong thầy thương xót.

Vị thầy đồng ý. Không bao lâu, người học trò này học thông suốt hết luận thư của thầy. Bà-la-môn suy nghĩ: "Trước đây, ta đã thề như có ai học hết hiểu biết của ta, ta sẽ gả con gái cho. Tuy anh này xấu xí nhưng ta không nên trái lời thề. Ai phụ tâm mình thì không được sinh thiên. Dầu cho ta bị mọi người cười chê nhưng ta không trái lời thề".

Vị này, bày đủ lễ đem con gái gả cho anh kia. Cô gái ấy uy nghiêm xinh đẹp đáng sợ làm cho Ác Tướng không dám đến gần. Ác Tướng suy nghĩ: "Hiện nay, ta là khách nên trong lòng còn e dè, nên đem về nhà thì hành động tùy ý".

Trông thấy Ác Tướng, Ô Đàm không vui vẻ, suy nghĩ: "Ta đầy đủ nét đẹp còn chồng thì thô xấu, bị người cười chê, mặt mũi nào sống được".

Khi Ác Tướng đưa Ô Đàm về quê, trên đường đi hết cả lương thực, bị đói nên đến bên hồ nước. Có một người đi đường đang hòa bột sắp uống. Ô Đàm xin, họ cho một phần. Ác Tướng đem đến nơi khác, ăn một mình.

Ô Đàm nói:

- Nên chia cho em một phần, tạm dùng đỡ đói.

Ác Tướng bảo:

- Chư tiên xưa có quy chế đàn bà không được uống bột cho nên không cho.

Sau đó, đến đồng trống, gặp phải thịt rơi, Ác Tướng ăn một mình không chia cho Ô Đàm, và bảo:

- Vật này tiên xưa cũng không cho đàn bà ăn.

Ô Đàm suy nghĩ: "Ta thật không phúc đức nên cha mẹ gả cho kẻ ác này, thật đáng hối hận".

Đi đến cây ô-đàm bạt-la, Ác Tướng leo lên hái trái ăn.

Vợ nói:

- Hãy hái cho em ăn với, không nên ăn một mình.

Ác Tướng liền ném trái xanh xuống, ăn trái chín.

Vợ nói:

- Hãy thả trái chín xuống.

Đáp:

- Nếu muốn ăn trái chín, leo lên hái ăn.

Vì quá đói, người vợ leo lên cây hái trái ăn. Thấy vậy, Ác Tướng suy nghĩ: "Ta không có tướng mạo đẹp lại gặp phải người vợ thô tháo như vậy, tự leo lên cây cao hái trái để ăn. Lại nữa, tự ta cũng chưa nuôi nổi thân, ai lại nuôi thêm người vợ vô dụng này". Đã khinh ghét như vậy, Ác Tướng liền leo xuống, lấy gai chát chung quanh cây rồi bỏ đi.

Bấy giờ, nhân ra ngoài săn bắn, vua Trung Hưng đi đến gần rừng cây ấy. Bị mất chồng, người phụ nữ kia khổ não kêu gào than khóc. Nghe tiếng kêu, vua ra lệnh:

- Đây là rừng vắng, ai than khóc vậy.

Tìm theo tiếng khóc đến chỗ Ô Đàm, thấy nhan sắc cô ta như tiên nữ giáng phàm nên cho là thần tiên, vua hỏi:

- Vì sao thần tiên đến nơi này?

Ô Đàm nói kệ:

Xin đại vương biết cho,
Thiếp không phải thiên nữ,
Cũng không phải thần tiên,
Không chồng nên bị khổ.

Được vua sai người đưa xuống. Cô ta vui mừng vì thỏa ý bình sinh, liền lên xe cùng vua đi về cung.

Bấy giờ, đang đi trên đường, Ác Tướng bỗng hỏi hận:

- Ta làm việc sai rồi, vì sao vứt bỏ người vợ nhỏ nơi rừng vắng vậy, hãy trở lại đưa cô ta về nhà.

Đến dưới cây kia, Ác Tướng không thấy Ô Đàm. Người khác bảo:

- Nhà vua đã cho đi cùng xe, đưa vào trong cung rồi.

Nghe nói như vậy, rất buồn bã, Ác Tướng đi đến cửa cung vua nhưng không thể vào được. Nương theo người vận tải bình, anh ta đi vào trong. Thấy vợ cùng vua đang vui vẻ, tự nghĩ làm sao được nói chuyện, Ác Tướng mượn vào chuyện khác lớn tiếng nói kệ:

Nàng đang trên ghê vàng,
Mặt hoa thật xinh đẹp,
Không cùng ta vui vẻ,
Thợ giỏi cầm đao búa.

Cô ta nói kệ đáp:

Đói khát đến bờ ao,
Theo chàng xin bột uống,
Bảo nữ không được phép,
Rất hận, đáng giống trống.
Cùng đi qua rừng vắng,
Ăn thịt không chia phần,
Nghĩ vậy, đến khổ thân,
Khi mùa, phải theo nhịp.
Tự lên cây ô-đàm,
Ăn trái chín, không cho,
Nhớ đến thân tâm buồn,
Hại bà sắp đến già.

Ác Tướng nói kệ:

Nàng không nhớ đến ta,

Học rộng, nhiều tài trí,
Vì ta bị lỗi nhỏ,
Bỏ ta, mãi biệt ly.
Lên núi, tự rơi chết,
Uống độc, chịu chết thân,
Tội chết, nàng phải mang,
Trẻ giỏi cố ôm nôi.

Cô ta đáp:

Mặc ý chết đầu núi,
Hay uống độc qua đời,
Ta yêu, bị ông khinh,
Làm sao mà đánh trống?

(Trong các bài kệ này, câu thứ tư đều lấy việc trước mắt mà nói, ý muốn cho người khác không hiểu chứ không có nghĩa gì)

Khi hai người mượn vào lời khác để đối đáp nhau, vua hỏi:

- Lời của phu nhân nói có nghĩa gì, ta không hiểu, hãy nói cho nghe.

Ô Đàm nói rõ cho vua:

- Người này là chồng thiếp do cha mẹ gả cho, có nhiều trí tuệ thông thạo bốn minh luận, nay vì mong cầu thiếp nên đến đây.

Vua nói:

- Nàng hãy im lặng, không phiền nói chuyện nhưng hiện nay ý nàng thế nào, có còn tình cũ với người ấy không?

Đáp:

- Làm sao có việc ấy, đã làm cho người ấy hiềm khích thiếp rồi. Nhưng Bà-la-môn này biết nhiều chú thuật, không nên vội vàng gây khổ cho họ.

Vua liền đem sự việc báo cho Đại Dược biết. Đại Dược nói:

- Xin ngài đừng lo, thần làm cho cô ta rất yêu mến đại vương. Bà-la-môn ấy hình dáng xấu xí còn phu nhân xinh đẹp siêu quần, nên không dám thân cận.

Đại Dượng bảo Bà-la-môn:

- Ông vào cung để cầu việc gì?

Đáp:

- Nhà vua đem vợ tôi vào cung.

Hỏi:

- Ông biết vợ không?

Đáp:

- Tôi biết.

Đại Dượng nói:

- Ta gọi hết năm trăm cung nữ đến trước mặt, ai là vợ, người được phép dẫn đi. Nếu người nhầm lẫn, phải bị chém đầu.

Đáp:

- Xin tuân lời.

Vua ra lệnh:

- Các cung nhân đều trang sức đến gặp ta.

Họ đều trang sức tập hợp đến như năm trăm thiên nữ trong cung Đế Thích, Ô Đàm cũng xen vào đi đến chỗ nhà vua.

Đại dượng bảo Bà-la-môn:

- Biết vợ ông không?

Thấy họ đều trang sức rực rỡ phi thường, như rồng rắn bị cấm chú, Ác Tướng không nói gì được. Như mắt bị ánh mặt trời chiếu vào không mở được. Khi Bà-la-môn đang đứng nhìn sững, các cô gái đẹp đi qua hết, chỉ còn một tỳ nữ hình dáng như ngọc quý đi sau cùng. Ác Tướng nắm lấy, bảo là vợ tôi.

Đại Dực nói:

- Nếu là vợ ông, hãy tùy ý dẫn đi.
Ác tướng dẫn cô ấy đi, nói kệ:
Đẹp nhất yêu đẹp nhất,
Người đẹp vừa yêu vừa,
Ta dáng như quý đỏi,
Yêu người giống như ta,
Từ bỏ thiên-cung này,
Đưa nhau về nhà quý,
Hình sắc phải tương xứng,
Muôn khác đi không được.

Vào lúc nọ, Đại Dực có lỗi nhỏ, vua chẳng vừa ý nên không nói đến. Vào ngự uyển, vua cùng cung nhân vui chơi suốt ngày. Khi ấy, phu nhân cỡi chuổi anh lạc bằng ngọc báu giá trị trăm ngàn lạng vàng, treo trên nhánh cây nhưng quên không lấy xuống. Chiều xuống cùng về phòng ngủ, tối đến, phu nhân mới nhớ lại.

Bấy giờ, chuổi ngọc đã bị con khỉ lấy mang lên cây cao. Vua sai sứ giả cấp tốc đi lấy chuổi ngọc lại nhưng không tìm được.

Có người hành khát lượm thức ăn thừa trong vườn xong, muốn đi ra. Sứ giả giữ lấy, bảo rằng không ai vào đây cả, người hãy trả chuổi ngọc lại cho ta.

Đáp:

- Tôi là người ăn xin, không thấy chuổi ngọc.

Sứ giả đánh khảo người ấy và đưa đến quan, giam lại.

- Ta nên tìm cách, nếu ở đây nữa chắc phải chết đỏi. Nghĩ như vậy nên người ấy bảo sứ giả: "Tôi lấy chuổi ngọc đưa cho con trưởng giả ... "

Sứ giả liền bắt con trưởng giả ... giam chung một cùm với người kia. Đến lúc ăn, con trưởng giả được ăn các món thơm ngon. Bị người hành khất theo xin thức ăn, con người trưởng giả nói:

- Người làm việc này lại kéo luôn cả ta vào đây, không cho người ăn.

Sau khi ăn, con trưởng giả muốn đi tiêu.

Đáp:

- Chưa đến lúc, tôi không đi với ông được.

Người này liền dùng lời êm dịu nói:

- Hãy cùng đi với ta, sẽ làm cho người an lạc.

Đáp:

- Hãy cam kết xong, tôi sẽ nghe theo lời người.

Sau khi người kia thề xong, liền cùng nhau đi tiêu.

Con trưởng giả bảo người nhà:

- Kể từ ngày mai đem đến đây hai phần ăn.

Nhờ đó, người ăn xin rất sung sướng, suy nghĩ:

"Trước đây, ta đi khắp thành phố mà không có đủ thức ăn dở để nuôi thân; nay không thiếu một món ăn ngon nào cả. Nhưng ta không thể nằm một mình, hãy khai kỹ nữ số một trong thành cũng có chia phần chuỗi ngọc với ta". Khi kỹ nữ bị bắt đến cùng nhốt chung một nơi. Người hành khất cùng cô ta tư thông, rất khoái ý, suy nghĩ: "Giả như bị nhốt đến hai mươi năm, ta cũng không cầu thoát ra". Nhưng đối với năm dục, anh ta vẫn chưa thỏa mãn, muốn nghe tiếng hát hay cho êm tai nên khai cho người ca nhạc lấy chuỗi ngọc. Tuy oan uổng nhưng người kia vẫn bị tù, người hành khất mặc tình hưởng thụ âm nhạc. Lần lượt kéo dài đến nhiều tháng, mọi người khổ cực bảo với người hành khất:

- Người tha cho chúng ta, sẽ làm cho người an lạc.

Người hành khất suy nghĩ: "Nếu họ ra hết, ai lại lo cho ta. Theo ta tính toán nếu không nhờ sự soi xét sáng suốt của Đại Dực, làm sao thoát được nơi ngục tối này".

Do đó, người này liền khai có chia chuỗi ngọc cho con của Đại Dực nên cậu ta bị bắt giam.

Đại Dực suy nghĩ rằng con ta bị giam trong ngục tối, làm sao ta ở yên được, vào tâu vua:

- Thần tuy có tội nhưng con thần không lỗi gì. Vì sao nó bị nhốt.

Vua nói:

- Chuỗi ngọc giá trị trăm ngàn lạng vàng bị kẻ hành khất lấy đem ra ngoài phân chia nhau.

Sau khi nghe vua nói lại hết lý do, Đại Dực tâu:

- Xin vua chớ lo, chuỗi ngọc đeo cổ quý này không ai lấy đi cả, theo kế của thần tất mong lấy lại được, xin thả hết những người kia ra.

Nghe lời, vua thả bọn kia ra hết. Vào vườn hoa, đến chỗ đã mất chuỗi ngọc, nhìn lên cây cao, thấy con khỉ nên Đại Dực suy nghĩ: "Chuỗi ngọc kia chính là con khỉ này lấy đi nhưng phải bày cách mới lấy lại được".

Đại Dực tâu vua:

- Làm lại như trước, các cung nhân đều trang sức đeo chuỗi ngọc đi vào vườn.

Trông thấy như vậy, con khỉ cũng mang chuỗi ngọc vào cổ.

Đại Dực ra lệnh:

- Cung nhân hãy múa.

Thấy vậy, con khỉ múa theo.

Đại Dực ra lệnh:

- Tất cả cúi đầu xuống.

Thấy vậy, con khi cũng cúi đầu xuống, chuỗi ngọc rơi xuống đất.

Nhà vua rất mừng, khen ngợi trí giỏi, tha tội, ban thêm bổng lộc.

Bấy giờ, sáu đại thần nhân khi tụ họp lại một nơi, cùng bàn luận: "Trước đây, chúng ta đều được nhà vua mến trọng, phân cho lãnh thổ đều sống an nhàn. Ngày nay do bị thu lại nên nghèo cùng, không còn chút đất nào, họ chỉ đưa ra chút kỹ thuật liền được tiến thân làm cho chúng ta mất hết bổng lộc địa vị, bị xâm phạm thành ấp, biết làm sao đây?".

Một đại thần nói:

- Sau người chúng ta cùng nhau tuyên thệ không phản bội những điều cam kết nhau, đồng tâm hiệp lực dứt tuyệt oán thù. Đại Dực và vua đối với ta không còn hận, làm cho bổng lộc địa vị phục hồi như trước.

Sau khi bàn như vậy, sáng hôm sau cả sáu người cùng vào vườn hoa. Thấy họ cùng tụ tập một nơi, tất bàn luận việc trọng đại, Đại Dực nói hết cho Anh-vũ nghe và bảo:

- Người vào vườn hoa, xem họ tụ tập bàn luận việc gì, rồi trở lại báo cho ta biết.

Bay đến nơi, núp trong bóng cây, Anh vũ nghe họ bàn luận.

Vào vườn hoa, sáu đại thần đều đem con trai con gái của mình ra đính ước với nhau rồi nói:

- Đã là thân thuộc rồi, không con nghi ngờ nhau nữa, đừng cho tiết lậu mưu kế ra bên ngoài, hãy nói thật với nhau.

Một người nói rằng trước đây đã từng ăn chim công của vua. Một người nói rằng ta cùng cung nhân tư thông. Những người khác đều nói ý nghĩ trong lòng ra, cùng nhau mưu sự. Sau khi bàn bạc, sáu người cùng ăn uống với nhau.

Nghe xong, Anh-vũ báo cho Đại Dực biết. Đại Dực vào cung báo cho vua:

- Đại thần của vua trung lương như vậy đó, xin hãy suy xét xem sự việc thế nào.

Hỏi ra, vua biết tất cả đều đúng nên đuổi bọn họ ra tận biên giới.

Đức Phật bảo các Bí-sô:

- Các ông chớ có phân vân, Đại Dực ngày xưa, nay chính là Ta. Vua Trung Hưng là Xá Lợi Phất. Sáu đại thần ấy là Lục sư. Ngày xưa, Ta đã đuổi bọn họ. Nay Ta là bậc tối tôn trong ba cõi, hiện đại thần thông đuổi bọn Lục sư ngoại đạo. Các Bí-sô nên thân cận thiện tri thức, nhờ bậc tri thức nên thông đạt tất cả sách vở trong ngoài, và được kết quả thành tựu thịnh đức như vậy. Các ông nên tu học như vậy.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ

TỶ-NAI-DA TẬP-SỰ

Quyển thứ hai mươi tám hết

--- o0o ---

Quyển thứ hai mươi chín

--- ooOoo ---

Tiếp theo trong tụng thứ tư trong biệt môn sáu.

Thuyết minh sự việc Đức Phật đi xuống từ cung trời.

* Một thời, tại thành Thất La Phiệt, Đức Phật hiện đại thần thông chiến thắng các ngoại đạo, làm cho vô lượng chúng sinh được lợi ích nên họ cùng nhau quy y. Tất cả trời người đều rất hoan hỷ. Có nhiều Bà-la-môn và thợ giỏi ở các thành phố làng xóm gần xa đến tập họp ở thành Thất La Phiệt, đều xuất gia với Thế Tôn. Để tìm họ, quyền thuộc của những người ấy cũng đến thành này. Gặp họ, quyền thuộc bảo:

- Quý ngài đã bỏ tục xuất gia, xin làm cho chúng tôi được sống như vậy.

Đáp:

- Nếu các vị ưa thích, hãy ở lại đây thọ lĩnh giáo pháp.

- Lành thay, tôi sẽ tu tập. Họ cùng nhau xuất gia.

Thấy vậy, các Bà-la-môn hiềm khích:

- Những người thợ này bỏ tục xuất gia, các công việc mà ta muốn làm phải nhờ ai đây?

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Do suy nghĩ rằng sau khi xuất gia, những người thợ giỏi còn giữ những đồ nghề lúc trước nên gây ra hiềm khích, Phật bảo các Bí-sô:

- Sau khi xuất gia, không nên cất chứa những đồ nghề làm thợ lúc trước nữa. Ai giữ như vậy, bị tội ác tác.

Sau khi Phật chế học giới, có thầy thuốc sau khi xuất gia, lần hồi du hành đến thành Thất La Phiệt. Có Bí-sô cưu trú bị bệnh nặng, thấy Bí-sô khách đến, bảo rằng:

- Cụ thợ xin trị bệnh cho tôi.

Đáp:

- Phật không cho phép người nào trước đây là y sĩ, nay được cất giữ y-cụ, vậy dùng vật gì để trị bệnh?

Họ đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Từ nay, Ta cho phép các Bí-sô nào trước đây là y-sĩ được cất giữ dụng cụ châm cứu. Người ghi chép được giữ bút mực. Thợ cạo tóc được giữ dao cạo.

* Duyên xứ như trước, sau khi hiện thân biến làm cho trời người hoan hỷ, đức Phật và Bí-sô được cúng nhiều vật dụng. Để đoạn trừ các lỗi về lợi dưỡng, đức Thế Tôn lên cõi trời Ba mươi ba, an cư ba tháng trong điện

Ngọc Thạch gần cây Viên Sinh và thuyết pháp cho mẹ cùng các chư thiên khác.

Bấy giờ, Đại Mục Kiền Liên đang ở rừng Thệ Đa. Thấy không có Thế Tôn, bốn chúng đều đến gặp Đại Mục Kiền Liên lay sát chân, ngồi qua một bên. Thấy họ đến, Tôn giả tùy theo căn cơ thuyết pháp làm cho họ hoan hỷ rồi im lặng. Khi ấy, bốn chúng đứng dậy, mặc y bày vai bên phải, chấp tay cung kính bạch tôn giả:

- Đại đức có nghe Như Lai đại sư đang an cư ở đâu không?

Tôn giả đáp:

- Tôi nghe Phật đến cõi trời Ba-mươi-ba, an cư trong điện Ngọc Thạch, gần cây Viên Sinh, thuyết pháp cho mẹ.

Đã nghe thuyết pháp lại được biết Thế Tôn đang ở đâu, bốn chúng rất hoan hỷ làm lễ Tôn Giả từ giả.

Sau mùa an cư, bốn chúng lại đến lay sát chân Tôn giả rồi ngồi qua một bên. Sau khi nghe Tôn giả thuyết pháp xong, họ đứng dậy lay sát chân và thưa:

- Đại đức, từ lâu mọi người không được gặp Phật nên rất khao khát. Chúng con mong muốn được gặp Thế Tôn. Lành thay đại đức, xin chịu khó nhọc vì chúng con mà đến gặp Thế Tôn, cho chúng con gửi lời đánh lễ sát chân Ngài, thăm hỏi trong mùa hạ này Thế Tôn sinh hoạt có an nhàn, thân thể có khỏe mạnh không, đồng thời thưa rằng bốn chúng trong châu Chiêm-bộ mong muốn được diện kiến Thế Tôn vì xa cách đã lâu. Chúng con không có thần thông để lên đến cõi trời Ba-mươi-ba mà thân cận cúng dường Thế Tôn nhưng chư Thiên ấy đến cõi này được, xin đức Phật từ bi thương xót chúng con.

Đại Mục Kiền Liên im lặng nhận lời. Biết tôn giả nhận lời, mọi người làm lễ từ giả.

Biết đại chúng đã đi khỏi, Tôn giả nhập vào thẳng định, nhanh như thời gian người tráng sĩ co duỗi cánh tay, biến mất ở đây và hiện ra ở cõi trời Ba-mươi-ba. Trông thấy Thế Tôn đang thuyết giảng vi diệu pháp cho vô lượng vô biên chư Thiên vây quanh, bất giác Tôn giả Mục Kiền Liên mỉm cười suy

nghe: "Thế tôn đến đây, chư Thiên vây chung quanh như vô số bốn chúng ở cõi Chiêm-bộ".

Biết ý nghĩ của Mục Kiền Liên, Thế Tôn bảo:

- Nay Mục Liên, đại chúng này chẳng phải tự đến mà đều do uy lực của Ta nên đến đây.

Mục Kiền Liên đến gặp Thế Tôn, lay sát hai chân Phật rồi ngồi qua một bên, quan sát khắp đại chúng rồi bạch Phật:

- Thế tôn! Con nghĩ rằng đại chúng này rất là đặc biệt hiếm có. Họ tập họp lại đây là do đời trước đối với Tam Bảo và Thánh giới thanh tịnh đã thành tựu lòng tin kiên cố bất hoại, qua đời ở nơi ấy mà sinh đến đây.

Phật bảo Mục Liên:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Do đời trước đại chúng này đã thành tựu lòng tin kiên cố bất hoại đối với Tam Bảo và Thánh giới thanh tịnh, qua đời ở đó và sinh đến đây.

Thấy Đức Phật và Tôn giả Mục Kiền Liên luận thuyết như vậy, ngay trước Phật, Thiên Đế Thích xác định lại sự việc trên với Tôn giả Mục Liên là do họ kính tín Tam Bảo và Thánh giới thanh tịnh ... nên sinh đến đây.

Lại có vị Thiên tử xác định lại việc trên với Tôn giả Mục Kiền Liên là do họ kính tín Tam Bảo và Thánh giới thanh tịnh nên sinh đến đây.

Lại có Thiên tử rời khỏi chỗ ngồi, mặc y bày vai phải, chắp tay cung kính bạch Phật:

- Thế Tôn! Do tiền thân con rất tin Phật nên khi từ bỏ nơi ấy thì sinh đến đây.

Lại có vị Thiên khác thưa rằng do đời trước con có tâm tịnh tín Tam Bảo và thọ trì đầy đủ thánh giới thanh tịnh, qua đời nơi ấy sinh đến chỗ này.

Khi ấy, ngay trước đức Phật có vô lượng trăm ngàn vị Thiên chứng quả Tu-đà-hoàn, làm lễ Phật rồi biến mất.

Thấy đại chúng đã ra đi, Mục Kiền Liên rời chỗ ngồi, mặc y bày vai phải, chấp tay hướng Phật bạch:

- Thế Tôn! Bốn chúng ở Chiêm Bộ Châu đều chí thành đến gặp con thưa rằng:

- Đại đức! Từ lâu không gặp Thế Tôn, chúng con đều rất khát ngưỡng, muốn được gặp Thế Tôn. Lành thay! Đại đức! Xin ngài chịu khó vì chúng con mà đi đến gặp Thế Tôn, truyền lại lời chúng con xin đánh lễ dưới chân Phật, thỉnh vấn Đại-sư từ trong hạ đến nay sinh hoạt có thoải mái mạnh khỏe an lạc không? - Bốn chúng chúng con không có thần thông để đến cõi trời Ba mươi ba làm lễ sát chân Thế Tôn và thân cận cúng dường nhưng chư Thiên cõi ấy có thể đến nơi này. Lành thay! Thế Tôn! Xin từ bi thương xót rời khỏi cõi Thiên ấy đi xuống Chiêm Bộ Châu.

Nghe thưa như vậy, Thế Tôn bảo Mục Liên:

- Ông hãy trở về Chiêm Bộ Châu nói với bốn chúng rằng bảy ngày sau Phật sẽ rời cõi trời đi xuống Chiêm Bộ Châu ngay bên cạnh cây Ô-đàm bạt-la, nơi đồng trống thanh-tịnh, thuộc thành Tăng Yết Xa.

Nghe Phật dạy xong, Đại Mục Kiền Liên lay sát chân Phật, nhập định rồi như trong thời gian người tráng sĩ co duỗi cánh tay, biến mất ở cõi trời Ba mươi ba và hiện ra ở Chiêm Bộ Châu, bảo với bốn chúng rằng bảy ngày sau đức Phật từ cõi trời trở lại Chiêm Bộ Châu, gần nơi cây Ô-đàm bạt-la.

Khi ấy, bốn chúng đều mang hương hoa đi đến thành Tăng Yết Xa. Nghe đức Phật sắp trở lại, nhân dân trong thành rất hoan hỷ, dọn sạch các vật nhơ bẩn, quét sạch các ngã đường, dùng nước thơm hoa đẹp rưới rãi trên đất, trang trí bằng tràng phan cờ lọng khắp nơi như vườn Hoan hỷ rất đáng yêu mến, bố trí tòa cao đẹp ngay một nơi tốt nhất để chờ đón Như Lai.

Sau khi tùy cơ thuyết pháp làm cho chư Thiên cõi trời Ba mươi ba lợi ích hoan hỷ xong, Đức Như Lai biến mất ở đó, đem chư Thiên đến thuyết pháp cho cõi trời Dạ Ma. Thuyết pháp xong, Ngài biến mất ở đó đem chư Thiên đến thuyết pháp cho trời Đô Sử Đa. Lần lượt như vậy, Ngài đến các cõi trời Hóa Lạc, Tha Hóa Tự Tại, Phạm Chúng, Phạm Phụ, Đại Phạm, Thiểu Quang, Vô Lượng Quang, Quang Âm, Thiểu Tịnh, Vô Lượng Tịnh, Biến Tịnh, Vô Vân, Phước Sinh, Quảng Quả, Vô Phiền, Vô Nhiệt, Thiện Kiến,

Thiện Hiện, Sắc Cứu Cánh ... làm cho lợi ích hoan hỷ xong, lại trở xuống cõi trời Thiện Hiện cho đến trời Ba mươi ba.

Bấy giờ, Đế Thích bạch Phật:

- Hiện nay Thế Tôn sắp đi đến Chiêm Bộ Châu.

Đáp:

- Đúng vậy.

Bạch:

- Ngài dùng thần thông hay đi bộ?

Đáp:

- Đi bộ.

Đế Thích ra lệnh cho thiên tử thợ giỏi:

- Người hãy hóa làm cầu thang đi với ba đường báu là vàng ròng, lưu-ly, pha-lê.

Vị thiên này vâng lời và làm cầu thang đi có ba đường báu.

Trên cầu thang, Thế Tôn đi trong đường bằng lưu-ly. Đại-phạm Thiên vương chủ thế giới Tố Ha đi trên đường bằng vàng ròng bên phải, tay cầm phát trắng vi diệu giá trị trăm ngàn lạng vàng cùng chư Thiên cõi Sắc làm tùy tùng. Thiên Đề Thích đi trên đường bằng pha-lê bên trái, tay cầm lọng quý trân châu giá trị trăm ngàn lạng vàng che trên Thế Tôn, cùng chư Thiên cõi Dục làm tùy tùng.

Đức Phật suy nghĩ: "Nếu Ta chỉ đi bộ, e ngoại đạo chê bai rằng Sa-môn Kiều Đáp Ma dùng thần thông đến cõi trời Ba-mươi-ba, thấy các sắc vi diệu làm tâm sinh tham ái bị mất hết thần thông nên đi bộ về. Nếu Ta dùng thần thông thì uổng công cho thợ trời. Ta nên vừa dùng thần thông vừa đi bộ đến Chiêm Bộ Châu".

Khi Thế Tôn bước theo bậc cấp báu đi xuống vừa chừng hai mươi Du-thiên-na, hơi người xông lên hôi thúi như tử thi làm cho chư Thiên không thể ngồi nổi.

Biết như vậy, Thế Tôn hóa ra rừng Chiên-đàn-ngưu đầu tỏa hương thơm ngát làm cho mọi người hoan hỷ. Biến hóa như vậy xong, Thế Tôn lại suy nghĩ: "Nếu người nam ở Chiêm Bộ Châu thấy Thiên nữ hay người nữ thấy Thiên nam tất bị ái nhiễm. Do tâm dục bùng cháy quá mạnh làm cho họ bị trào máu nóng chết ngất phải qua đời. Ta nên dùng thần lực làm cho người nam thấy Thiên nam, người nữ thấy Thiên nữ. Làm như vậy, khiến cho tâm họ không bị ái nhiễm quấy nhiễu.

Bảy giờ vào lúc ban ngày, đang ở yên tịnh dưới gốc cây, trông thấy đại chúng chư Thiên cung kính vây quanh, Thế Tôn với uy đức tôn trọng đang từ cõi trời Ba-mươi-ba xuống chốn này, cụ thọ Tu Bồ Đề suy nghĩ:

- Các vị đại đức chư Thiên kia rồi phải từ giả Phật trở lại thiên giới. Đại chúng này trong vòng trăm năm cũng sẽ qua đời hết. Sau khi hóa duyên đã mãn, đức Phật cũng nhập Niết-bàn. Những uy nghiêm như thế này đều bị tiêu diệt. Lành thay, Thế Tôn đã dạy như vậy khắp nơi: Các hành vô thường, thể chất luôn thay đổi, pháp sinh diệt này, thật là đáng ghét. Ta nên sinh tâm nhàm chán quán sát năm thủ ám là Vô thường, Khổ, Không, Vô ngã. Sau khi liễu tri như vậy, Tôn giả dùng chày trí tuệ kim-cương phá tan núi hai mươi thân kiến, chứng quả Dự-lưu, đắc bất hoại tín. Tôn giả liền xả kiết già, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay cung kính hướng về Thế Tôn chiêm ngưỡng lễ bái.

Khi ấy, Bí-sô ny Ôn Bát La (Liên Hoa) suy nghĩ: "Từ thiên thượng, đức Phật đi xuống cõi Chiêm-bộ, ta phải bằng cách nào để được làm lễ Phật đầu tiên. Đại chúng vân tập không còn chỗ xoay gót chân, nếu thấy ta với hình dáng Bí-sô ny, tất họ sẽ xem thường, làm sao ta tiến tới. Nay ta nên hiện thân thông lớn".

Ôn Bát La hóa thân thành vua Chuyển Luân với bảy báu dẫn đường, chín mươi chín ức quân binh vây quanh, đủ một ngàn người con uy hùng tuần tú theo đội hình bán nguyệt đến chỗ Thế Tôn. Có vô lượng ức chúng Sa-môn, Bà-la-môn, ngoại đạo, nội đạo, vô số bốn chúng tùy tùng theo khen việc chưa từng có, trên cầm lọng trắng bay theo chiều gió, như mặt trời phóng ngàn tia sáng, mặt trăng tỏa rạng vượt trên ngân hà, trang sức tráng lệ khó tưởng tượng như vậy đi đến chỗ Thế Tôn.

Thấy như vậy, đại chúng đều thán phục chiêm ngưỡng quên cả mệt mỏi và lấy làm kỳ lạ suy nghĩ: "Ở đâu có vua cùng binh lính khá ái như vậy, đều là luân vương để chúa ở nơi khác".

Sau khi thấy như vậy, mọi người đều có ý mong cầu làm sao cho ta được hưởng thụ sự thích thú này nên cùng nhau mở đường cho đoàn người kia tiến vào.

Đang ở trong chúng hội này, Bí-sô Ô Đà Di bảo mọi người:

- Đây chẳng phải Luân vương mà là Bí-sô ny Ôn Bát La hiện thân thông đến làm lễ Phật.

Đại chúng hỏi:

- Vì sao đại đức biết đó là Bí-sô ny Ôn Bát La?

Đáp:

- Hoa Ôn Bát La mùi thơm phùng phát, sắc đẹp của hoa cũng vượt trên các loại khác, thế nên tôi biết là do vị ấy hiện thân biến.

Khi đến gặp đức Phật, Bí-sô ny này thu thân biến lại, đánh lễ sát chân Phật rồi đứng qua một bên.

Sau khi an tọa, Thế tôn bảo Ôn Bát La:

- Con hãy tránh qua một bên, Bí-sô ny không được đứng trước mặt Ta. Đối trước Đại-sư, ny hiện thân thông là việc không hợp lý.

Bị Phật quả trách, vị này bước qua một bên.

Đức Phật suy nghĩ: "Trước mặt Phật, ny hiện thân thông có lỗi như thế, vậy nên chế định chư ny không được hiện thân thông trước Đại sư".

Ngài bảo các Bí-sô:

- Từ đây về sau, các Bí-sô ny không được hiện thân thông trước Đại sư. Ai làm như vậy, bị tội vượt pháp.

Thấy Luân vương này có uy thế lớn, đại chúng đều sinh tâm mong muốn cầu sinh vào cõi người. Thấy chư Thiên sáng rực khả ái, lại có người sinh tâm mong muốn cầu đến cõi trời.

Thấy sự việc như vậy, Thế Tôn muốn ngăn ý nguyện cầu sinh vào trời người kia nên tùy theo cơ duyên mà thuyết diệu pháp cho họ. Được nghe pháp, họ chứng quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, hoặc có người xuất gia đoạn trừ các phiền não chứng quả A-la-hán, hoặc phát tâm Thanh văn Bồ đề, hoặc phát tâm Độc Giác Bồ Đề, hoặc phát tâm Vô thượng đại Bồ đề, hoặc phát các thiện căn noãn, đảnh, hoặc phát tâm nhẫn thuộc trung hạ, làm cho khắp đại chúng đều quy y Tam Bảo.

Với nhân duyên như vậy, Thế Tôn nói kệ:

Dù làm vua Chuyển luân,
Hay sinh lên cõi trời,
Tuy đắc được thắng định,
Không bằng quả Dự-lưu.

Khi Thế Tôn dạy bảo giáo pháp vi diệu làm cho đại chúng lợi ích hoan hỷ xong, các Bí-sô đều có nghi ngờ, bạch Phật:

- Vì sao cụ thọ Ô Đà Dy nghe mùi hương Ôn Bát La biết ngay là vị nỳ ấy?

Phật bảo các Bí-sô:

- Không phải chỉ ngày nay nghe mùi hương là biết ngay mà thời quá khứ cũng từng nghe mùi hương thì biết rõ sự việc. Các ông hãy lắng nghe, vào thời quá khứ tại thành Ba La Ny Tư có một chủ buôn. Ông ta cưới vợ chưa lâu thì bà ấy có thai. Chủ buôn muốn vào biển lớn để tìm trân bảo nên bảo vợ:

- Hiền thủ! Ta sẽ đến nơi khác tìm kiếm tài sản quý báu. Em nên ở nhà, quan tâm trông coi nhà cửa.

Đáp:

- Thánh tử! Nếu như vậy, em cũng đi theo.

Hỏi:

- Ai sẽ phục vụ cho em?

Nghe vậy, người vợ khóc lóc. Thấy cô ta bi lụy, người bạn đồng hành hỏi:

- Vì sao vậy?

Đáp:

- Cô ta muốn đi theo, tôi không cho nên khóc lóc.

Hỏi:

- Ý cô ấy muốn đi, sao không chịu theo?

Đáp:

- Ai phục vụ cho?

Người bạn nói:

- Hãy cho cô ấy đi, tôi sẽ làm.

Cho vợ theo, khi vào biển lớn bị cá Ma kiệt phá tan thuyền, chủ buôn và mọi người đều chết. Người vợ trôi nổi, gặp một mảnh ván, may nhờ gió thổi đưa đến bờ biển. Có vua Kim Sí Điều đang cư trú ở đó, đem cô này về làm vợ. Không bao lâu, do cái thai trước đây, người vợ sinh một bé trai hình dáng tuần tú. Sau đó, cô ta lại sinh ra một chim con hình dáng như Sí Điều.

Khi chim cha qua đời, bầy chim lập chim con lên ngôi vua. Mẹ bảo con:

- Con thừa kế tộc họ của cha mà lên ngôi. Đây là anh con, hãy đem về Ba La Ny Tư, lập làm vua giữa mọi người.

Đáp:

- Quốc mẫu, con sẽ làm như vậy.

Bấy giờ, vua nước Ba La Ny Tư là Phạm Thọ dùng pháp trị đời, làm cho an ổn giàu vui ... nói rộng như các nơi khác. Trong lúc vua đang lâm triều, ngồi giữa mọi người, bị vua Kim Sí Điều dùng vuốt của hai chân vồ lấy hai tay vua, mang ném ra ngoài biển lớn, đem các anh lạc trang sức cho anh mình, mang vào trong thành, đặt ngồi trên tòa sư tử, bảo với mọi người:

- Đây là vua các ngươi, hãy hoàn toàn phục tùng, nếu ai chống lại sẽ bị chìm ngoài biển lớn.

Mọi người sợ hãi, tuân lệnh làm theo và không dám tiết lộ việc này ra ngoài nên dân chúng đều cho rằng đây là vua Phạm Thọ.

Bấy giờ vua bảo Kim Sí Điều:

- Em thường xuyên đến thăm anh nhé.

Đáp:

- Em đ?n.

Một thời gian sau, voi mẹ của vua khi đủ tháng sinh con nhưng chỉ ra phần đầu, phần thân không ra. Quan báo vua biết. Vua nói:

- Hãy đưa vào cung, bảo các cung nhân phát thệ bằng lời nói thật làm cho voi sinh con nhanh. Nên chú nguyện thế này:

- Nếu ngoài vua ra, ta không quan hệ với đàn ông khác, đúng như vậy thì voi con được sinh ra an ổn.

Khi đem voi mẹ vào cung, những cung nhân đều phát thệ:

- Ngoài vua ra, ta không quan hệ với người đàn ông nào, nếu là sự thật xin voi con ra ngoài.

Tuy đã thệ như vậy, voi mẹ hết sức khổ cực nhưng voi con vẫn không ra được. Mọi người kêu lớn không biết phải làm sao.

Khi ấy, có phụ nữ chặn bò, nhà ở gần đó, nghe tiếng kêu nên hỏi lý do:

- Vì sao trong cung có tiếng kêu lớn.

Nghe mọi người nói lại đầy đủ, mục nữ nói:

- Tôi sẽ phát thệ làm cho voi con được sinh an ổn.

Nghe như vậy, mọi người báo cho đại thần. Đại thần tâu vua cho gọi vào cung. Mục nữ liền dùng lời chân thật chú nguyện trước voi:

- Từ khi sinh ra đến nay, trừ chồng ra, ta không quan hệ với đàn ông khác. Nếu lời này chân thật xin cho voi con được sinh an ổn.

Khi mục nữ phát thệ xong, voi con liền được ra ngoài an ổn nhưng còn dính lại phần đuôi.

Thấy vậy, mục nữ mỉm cười nói:

- Có chút lỗi mà cũng không tha cho.

Nội nhân hỏi:

- Người có lỗi gì?

Đáp:

- Trước đây, tôi bỗng con trai của người, trẻ con ấy xón ra chảy xuống chỗ kín của tôi. Ngay khi ấy, hình như tôi có cảm thọ lạc. Do chút lỗi này nên đuôi không ra ngoài.

Khi mục nữ nói thật như vậy, đuôi liền ra ngoài.

Quan báo vua biết:

- Voi đã sinh con.

Vua hỏi:

- Ai làm cho sinh vậy?

Nghe đại thần đem sự việc trên tâu lên, vua than thở:

- Cung nữ của ta đều không trình lương, chỉ riêng mục nữ là thanh bạch. Hãy mời mục nữ vào đây, ta cần hỏi.

Khi bà ấy vào, vua hỏi:

- Bà dùng lời nói thật làm cho voi sinh được phải không?

Đáp:

- Đúng vậy.

Vua suy nghĩ:

- Mẹ đã hiền thiện, con cũng như vậy, thử hỏi xem.

Vua hỏi:

- Bà có con gái không?

Đáp:

- Có.

Hỏi:

- Tên gì?

Đáp:

- Diệu Dung.

Hỏi:

- Đã gả cho ai chưa?

Đáp:

- Chưa.

Hỏi:

- Mẹ ơi, nếu như vậy, xin gả cho con.

Đáp:

- Xin theo ý vua.

Sau khi bày biện lễ nghi rước cô kia vào cung, nhà vua suy nghĩ:

- Cung nữ không trinh thuận làm hỏng cả lời thề, nếu cho cô ta ở đây tất làm việc phi pháp.

Một hôm, nhân có Kim Sí Điều đến, vua kể lại sự việc trên, rồi bảo:

- Ban ngày em mang vợ anh đem đặt ở bờ biển, ban đêm đưa đến đây.

Đáp:

- Xin vâng.

Được vua giao vợ cho, Kim Sí Điều theo đúng lời giao ước ngày đem đi, đêm đưa về lại.

Bên bờ biển ấy có cây hoa thơm đẹp tên là Khứ-y. Hằng ngày, người vợ kết vòng hoa này tặng cho Phạm-Thọ.

Thành Ba La Ny Tư có thanh niên Bà-la-môn đi hái củi khô nên vào trong núi, gặp thần nữ Khẩn Na La. Nữ thần liền bắt anh này bỏ vào động đá cùng nhau giao hợp rất là thích ý.

Khi ra ngoài hái hoa quả, thần nữ dùng đá lớn lấp cửa hang lại, sức người không dời đi được. Thời gian sau, nữ thần sinh một con trai. Khi đi, thân hình người con này rất nhẹ nhanh nên có tên là Rất Nhanh. Người cha thường bảo cho con biết:

- Thành Ba La Ny Tư là nơi tốt đẹp.

Hỏi:

- Quê cha ở đâu?

Đáp:

- Ba La Ny Tư là quê của ta.

Hỏi:

- Nếu vậy, sao không về quê?

Đáp:

- Khi ra ngoài hái hoa trái, mẹ con dùng đá lấp kín miệng hang; ta không đủ sức dời đi, làm sao ra được!

Người con nói:

- Con sẽ mở được.

Cha khen:

- Rất tốt.

Người con thường thường tập di chuyển thử đá cho đến khi đủ sức dời tảng đá lớn, bảo với cha:

- Đã mở cửa được rồi, cha con ta cùng chạy trốn.

Cha đáp:

- Mẹ con vừa đi hái trái một lúc lại về ngay, làm sao ta chạy thoát. Nếu trên đường gặp nhau tất ta bị hại.

Đáp:

- Con tạo điều kiện để mẹ về chậm.

Cha khen:

- Rất tốt.

Khi mẹ đem trái về, người con cắn vào rồi nhả ra.

Mẹ hỏi:

- Sao vậy, không ngon à?

Đáp:

- Mẹ biếng đi xa, chỉ tìm trái đắng ở gần, làm sao ăn được nên con phải nhả ra.

Mẹ nói:

- Nếu vậy, mẹ sẽ đi xa tìm trái ngon về.

Đáp:

- Lành thay, mong được trái ngon.

Vào buổi sáng, khi người mẹ đã đi xa, con báo với cha:

- Lúc này hãy chạy mau không nên để trễ.

Xô tảng đá ra, hai cha con cùng chạy về quê người cha ở Ba La Ny Tư.

Khi về lại, người mẹ thấy hang đá trống trơn, đám ngực khóc to.

Thấy vậy, láng giềng hỏi:

- Vì sao khóc như vậy.

Nghe kể lại sự việc, láng giềng nói:

- Họ là loài người nên chạy về nhân gian, có gì phải buồn khổ?

Mẹ nói:

- Tôi không buồn vì sự biệt ly này, chỉ hận chưa dạy cho nó một nghề để nuôi sống.

Láng giềng nói:

- Tôi cũng thường đến Ba La Ny Tư. Nếu có vật để nuôi sống hãy đưa đây, khi gặp con bà, tôi sẽ giao cho nó.

Đưa cây đàn Không-hầu, người mẹ nói:

- Chị ơi! Xin đưa vật này tận tay con tôi, bảo nó có thể đàn cây Không-hầu này để nuôi sống nhưng không được xử dụng dây thứ nhất. Nếu ai xúc chạm vào, tất bị tổn hại.

Người kia mang đàn đi.

Bấy giờ, người Bà-la-môn kia đem Rất Nhanh đến giao cho thầy dạy học. Vị thầy liền dạy bảo ngay.

Nhân ngày rảnh rỗi, Rất Nhanh đi vào rừng hái củi, gặp người láng giềng. Người này hỏi:

- Hiện nay con ra sao?

Đáp:

- Thường bị đói khổ, biết làm thế nào.

Người kia nói:

- Mẹ con thương nhớ khóc lóc luôn luôn, sao không về lại?

Rất Nhanh đáp:

- Mẹ là Đại-xoa, làm sao sống chung được.

Người kia nói:

- Nếu không về được, ta đưa cho con vật này để nuôi sống nhưng không được đưa cho người khác.

Đáp:

- Xin vâng.

Đưa cây đàn, người kia bảo:

- Dùng đàn này để sinh sống nhưng không được đụng đến dây thứ nhất. Ai chạm vào tất bị tổn hại.

Đáp:

- Lành thay! Con xin vâng lời.

Ôm cây đàn về đến học đường, Rất Nhanh bị các bạn cùng lớp hỏi:

- Sao bạn đến trễ vậy?

Đáp:

- Gặp bạn của mẹ tôi giao cho không hầu này.

Mọi người hỏi:

- Bạn có thể đàn không?

Đáp:

- Được.

Hỏi:

- Bạn hãy đàn đi cho chúng tôi nghe.

Rất Nhanh đàn nhưng không đụng đến dây thứ nhất. Bạn hỏi:

- Vì sao không đụng đến dây thứ nhất?

Đáp:

- Đụng vào tất sinh ra nguy hiểm.

Bạn bảo:

- Bạn chỉ chạm vào nào có hại gì?

Rất Nhanh chạm vào dây, các bạn học sinh không chủ động được cùng nhau nhảy múa nên kéo dài đến chiều. Khi họ đến, thầy dạy hỏi:

- Sao đi trễ vậy?

Nghe họ kể lại, thầy hỏi:

- Con có thể đàn không?

Đáp:

- Được.

Nếu vậy hãy đàn một khúc đi. Thầy bảo.

Rất Nhanh đàn nhưng không chạm vào dây thứ nhất.

Thầy hỏi:

- Vì sao không chạm vào dây thứ nhất?

Đáp:

- Nếu chạm vào sợ sinh ra tai họa.

- Con chỉ chạm vào, nào có hại gì. Thầy bảo.

Khi chạm vào, cả thầy và vợ cùng nhau nhảy múa không thể ngừng lại. Nhà cửa đều nghiêng ngã. Đồ vật bị phá tan không còn gì cả. Thầy nổi giận, tóm cổ Rất Nhanh đuổi ra khỏi làng.

Sau khi bị đuổi, Rất Nhanh cô độc lang thang, chỉ sống nhờ vào cây Không-hầu.

Có năm trăm thương nhân sắp mang hàng hóa đi vào biển. Họ bàn nhau: "Mọi việc đã xong nhưng không có âm nhạc lấy gì làm vui. Khi vào biển rồi làm sao giải buồn?".

Một người nói:

- Thanh niên Bà-la-môn Rất Nhanh giỏi đánh đàn Không hầu, hãy đem anh ta theo.

Họ đem Rất Nhanh cùng đi theo thuyền. Đi vào biển, mọi người nói:

- Bạn hãy đánh đàn cho chúng ta vui vẻ.

Thấy Rất Nhanh này đánh đàn nhưng không đụng vào dây thứ nhất, mọi người hỏi:

- Sao không khảy vào?

Đáp:

- Nếu chạm vào sẽ gây họa.

Họ bảo:

- Chỉ chạm vào, làm sao gây tai họa.

Khi chạm vào dây đàn, chiếc thuyền liền nhào trộn trong biển đến nỗi tan vỡ. Tất cả khách buôn đều chết hết, chỉ còn một mình Rất Nhanh sống sót bám được tấm ván, lại nhờ gió thổi trôi dạt vào đảo Kim Sí Điều. Trong khu vườn trên đảo, không có đàn ông, Rất Nhanh chỉ thấy Diệu Dung vợ vua Phạm Thọ. Sau khi thăm hỏi, họ tư thông với nhau. Ban ngày gần gũi, ban đêm lại chia tay, Rất Nhanh hỏi:

- Ban đêm nàng đi đâu vậy?

Đã tư thông nhau nên thiếu phụ kể hết sự việc. Rất Nhanh nói:

- Hiền thủ! Như vậy sao không đưa tôi về Ba La Ny Tư?

Đáp:

- Cùng nhau đi thật tốt, nhưng chàng tên gì?

- Tôi tên Rất Nhanh.

Hỏi:

- Nàng tên gì?

- Thiếp tên Diệu Dung.

Diệu Dung tìm cách mang theo đá nhỏ, dần dần bằng trọng lượng của một người, khi liệu chừng có thể đi được, bảo Rất Nhanh cùng cỡi Kim Sí Điều đi về Ba La Ny Tư. Trên đường đi, Diệu Dung bảo:

- Hãy nhắm mắt lại, mở ra tắt con ngươi bị hại.

Khi sắp đến thành, nghe tiếng người nói, Rất Nhanh suy nghĩ: "Sắp đến rồi, hãy mở mắt ra xem thử". Vừa mở ra, hai mắt bị mù ngay vì gió thổi quá mạnh. Do đó, Diệu Dung để Rất Nhanh sống trong khu vườn còn mình đi đến sống với vua.

Đến mùa xuân, trăm hoa đua nở, chim hót líu lo, vua cùng cung nhân vào vườn ngắm cảnh, trong nhóm này cũng có Diệu Dung. Nghe mùi hương hoa y của cô ta bay đến, Rất Nhanh nói kệ:

 Gió thoảng mùi y-hoa,
 Hương thơm thật đáng yêu,
 Như lúc trên bờ biển,
 Cùng sống với Diệu Dung.

Vua Phạm Thọ nghe kệ này, ra lệnh cho nội nhân:

- Hãy tìm kiếm xem ai nói kệ ấy.

Mọi người nói:

- Có người mù nói lên kệ ấy.

Gọi đến, nhà vua hỏi:

- Người làm kệ phải không?

Đáp:

- Đúng vậy.

Hỏi:

- Người hãy nói lại cho ta nghe thử xem.

Rất Nhanh suy nghĩ: "Có lẽ bài kệ hay nên vua thích nghe, ta nên đọc lại có thể được ban thưởng".

Nghe nhà vua hỏi, đảo ấy cách đây xa bao nhiêu. Rất Nhanh đáp:

Nơi Diệu Dung cư trú,
Cách đây có trăm dặm,
Vượt qua khỏi biển lớn,
Có đảo thật khả ái.
Nghe như vậy, nhà vua nói kệ:
Người đã từng nghe thấy,
Người yêu thương của ta,
Nếu là thân Diệu Dung,
Người hãy nói hình tướng.
Người mù nói kệ đáp:
Giữa eo có chữ vạn,
Trước ngực có lông xoắn,
Thường kết vòng hoa y,
Gửi đến cho vua chồng.

Nghe nói xong, vua suy nghĩ: "Cô này có hạnh xấu, tuy an trí ngoài hải đảo cũng vẫn tư thông, thật vô dụng, hãy gả cho người mù này".

Vua tức giận nói kệ:

Cho Diệu Dung chuỗi ngọc,
Rồi gả cho người mù,
Cho đi bằng xe lừa,
Đuổi ra khỏi thành phố.

Bị nhà vua đuổi đi, người mù được vợ dẫn đi khắp nơi, về chiều đi đến một tụ lạc lớn, tạm trú trong miếu hoang thờ trời.

Ban đêm, có năm trăm tên cướp đi đến làng này. Mọi người biết trước nên trừ diệt sạch chỉ còn tướng cướp chạy vào miếu đóng cửa lại trốn.

Mọi người chạy đến hỏi:

- Ai ở trong miếu?

Người mù đáp:

- Tôi là khách trú không liên hệ với cướp.

Mọi người nói:

- Nếu có tên cướp, hãy mau đuổi ra.

Khi ấy tướng cướp bảo Diệu Dung:

- Nàng cần gì ở kẻ mù này. Hãy đưa hắn ra ngoài rồi cùng sống với anh.

Diệu Dung đồng ý, đẩy người mù kia ra ngoài. Thấy vậy, dân làng chăt đầu người kia.

Sáng hôm sau, tướng cướp dẫn Diệu Dung ra đi. Đến một bờ sông, không có thuyền bè nên không qua được, tướng cướp bảo vợ:

- Hiền thủ nước sông rất lớn, không thể cùng qua được, em tạm ở đây tắm rửa, anh mang những chuỗi ngọc quý qua trước. Dem chúng qua bờ kia rồi, trở lại anh đưa em sang.

Vợ đồng ý cởi y phục và chuỗi ngọc quý trao cho tướng cướp rồi ngồi trong nước.

Sau đó, cô ta lại suy nghĩ rằng hay là người kia mang tài vật của ta chạy mất nên nói kệ với theo:

Nước sông đang dâng cao,
Chàng mang anh lạc đi,
Em có ý suy nghĩ,
Sợ chàng mang đi luôn.

Nghe nói, tướng cướp nói kệ với lại:

- Người chồng vô tội, người hại chết,
Ai tin người thật tâm với ta.
Những chuỗi ngọc này ta mang theo,
Sợ có điều kiện, người hại ta.

Khi ấy, tướng cướp mang theo vật bỏ vợ lại, tiếp tục lên đường. Người vợ lộ hình ra khỏi nước, ẩn thân vào bụi cỏ rậm.

Cách đó không xa có con Dã Can già đang ngậm miếng thịt hôi, đi dọc theo bờ sông. Có con cá nhảy lên khỏi nước rơi nằm trên bờ. Thấy vậy, Dã-can nhả bỏ miếng thịt ra, muốn chụp lấy con cá. Con cá nhảy vào nước, miếng thịt lại bị điều hòa tha mất. Bị mất cả hai, Dã-can cụp tai buồn rầu. Trong bụi cỏ thấy vậy, Diệu Dung nói kệ:

Thịt bị điều hòa đi,
Cá nhảy xuống sông rồi,
Hai miếng mỗi đều mất,
Buồn khổ nào ích gì?

Nghe tiếng kệ, nhìn khắp bốn phía không thấy ai cả, Dã-can nói kệ:

Ta không làm trò cười,
Cũng không diễn ca múa,
Kẻ nào trong bụi cỏ,
Nói kệ trêu chọc ta?

Nghe nói, trong đám cỏ, Diệu Dung bảo với Dã-can:

- Ta là Diệu Dung.

Nghe tiếng nói, Dã can tức giận nói:

- Tội người hơn cả súc vật, không tự xấu hổ lại còn trêu chọc.

Dã can nói kệ:

Chồng cũ bị giết chết,

Chồng mới lấy của đi,
Chẳng biết đi về đâu,
Núp trong cỏ buồn than.

Diệu Dung lại nói kệ:

Ta trở về nhà cũ,
Trình tâm thờ một chồng,
Sợ tổn hại thân tộc,
Không làm việc đại nữa.

Dã can nói kệ:

Dù sông Hằng chảy ngược,
Chim quạ lông màu trắng,
Tượng gỗ sinh đa-la,
Người không thể chính chuyên.
Giả như quạ và cú,
Cùng sống trên một cây,
Cả hai hòa thuận nhau,
Người không thể chính chuyên.
Giả như rắn và chuột,
Cùng sống trong một hang,
Chúng có thể yêu nhau,
Người không thể chính chuyên.
Giả như dùng lông rùa,
Dệt thành áo tốt đẹp,
Mặc ấm khi mùa lạnh,
Người không thể chính chuyên.
Giả như dùng chân muỗi,
Xây dựng thành lâu đài,
Kiên cố không lay động,
Người không thể chính chuyên.
Giả sử dùng cọng sen,
Làm cầu cho người đi,
Voi lớn cũng qua được,
Người không thể chính chuyên.
Giả như giữa biển lớn,
Trong nước, lửa cháy to,
Mọi người đều nhìn sững,

Người không thể chính chuyên.

Nói kệ xong, Dã can nói với Diệu Dung:

- Ta chỉ nói đùa với người vậy thôi, chứ ta có thể làm cho người phục hồi vị trí cũ làm phu nhân của đất nước, vậy người đền đáp vật gì?

Đáp:

- Nay bạn, nếu có thể làm cho tôi trở lại được như cũ, tôi sẽ cung cấp thịt tươi hằng ngày không để thiếu thốn.

Dã-can nói:

- Nếu như vậy, hãy nghe lời ta, đi xuống sông Hằng cho nước vừa đến cổ, chấp tay hướng về mặt trời cầu nguyện chư Thiên. Ta sẽ báo cho vua.

Dã can đi đến chỗ vua có thể nghe được sửa to lên rằng Diệu Dung đang ngâm mình trong nước sông Hằng để tẩy tâm tu luyện, hãy mau gọi về đưa vào hậu cung.

Đã từng học tiếng Dã-can, vua nghe như vậy, bảo đại thần:

- Khanh hãy đi đến bờ sông Hằng. Ta nghe Diệu Dung đang ở đó cần khổ sửa đổi tâm tánh, hãy mau đem về đây cho ta gặp.

Khi gặp Diệu Dung, các đại thần liền đem chuỗi anh lạc y phục trang sức cho cô ta rồi đem về cho vua. Gặp lại, vua rất vui mừng, phong cho cô ta làm đại phu nhân như cũ.

Hằng ngày, cô ta đem thịt ngon cung cấp cho Dã can, nhưng sau đó lại ngưng. Đi đến gần vương cung, Dã can sửa lên:

- Nay Diệu Dung! Người không chịu đem thịt cung cấp, ta sẽ làm cho vua đánh người như tử, không khác ngày xưa.

Nghe như vậy, phu nhân rất sợ hãi nên cung cấp thịt cho Dã can lại như cũ.

- Nay các Bí-sô, chớ có phân vân, Diệu Dung ngày xưa nay là Bí-sô ny Ôn Bát La. Rất Nhanh nay là Ô Đà Dy. Ngày xưa, nghe mùi hương hoa y, biết

ngay là Diệu Dung; nay nghe mùi hương hoa Ôn-bát-la biết ngay là cô nỳ ấy. Tất cả sự việc đều do tập nghiệp liên kết làm nhân duyên cho nhau cả.

Đại chúng nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

Nhiếp tụng năm trong biệt môn sáu:

Độ nỳ bát kinh pháp,
Nỳ dục y thứ tọa,
Nhị bộ sự các thù,
Hoàn tục nỳ bất độ.

* Phật ở vườn Đa Căn Thọ, thành Kiếp Tỷ La. Đại Thế Chủ và năm trăm Thích-nữ đi đến gặp Phật lay sát hai chân, ngồi qua một bên. Đức Phật thuyết diệu pháp làm cho họ được lợi ích hoan hỷ.

Sau khi nghe pháp với thâm tâm hoan hỷ, Đại Thế Chủ rời khỏi chỗ, chấp tay hướng về Phật, bạch rằng:

- Thế Tôn! Nếu có người nữ xuất gia trong Phật pháp, thọ Cận viên thành tựu tánh Bí-sô nỳ, kiên trì phạm hạnh, được chứng quả Sa-môn thứ tư không?

Phật dạy:

- Nay Đại Thế Chủ, bà nên sống tại gia mặc y phục trắng, tu các phạm hạnh thuần nhất viên mãn thanh tịnh vô nhiễm. Như thế cũng được luôn luôn an ổn lợi ích hỷ lạc.

Sau ba lần thưa thỉnh nhưng không được Phật cho phép, Đại Thế Chủ đánh lễ sát chân Phật rồi từ giã.

Bấy giờ, Thế Tôn mặc y mang bát ra khỏi thành Kiếp Tỷ La đến trú ở tụ lạc Phiến Vi.

Nghe đức Phật đã ra đi, Đại Thế Chủ và năm trăm Thích-nữ tự cạo tóc, mặc y Tăng-già-chi màu đỏ sẫm, đi theo sau Phật, đêm nghỉ cách xa.

Khi Thế Tôn đến trú trong rừng Tương Tư, Đại Thế Chủ lợi bộ mệt nhọc bụi phủ đầy thân, đến gặp Thế Tôn, ngồi qua một bên. Thế Tôn thuyết giảng diệu pháp làm cho bà ấy được lợi ích hoan hỷ.

Sau khi nghe pháp, Đại Thế Chủ rời khỏi chỗ ngồi, chấp tay bạch:

- Thế Tôn! Nếu có người nữ xuất gia trong pháp luật thiện thuyết của Phật, thọ cận viên thành tựu tánh Bí-sô ny, kiên trì tu tập phạm hạnh chứng được quả sa môn thứ tư không?

Phật dạy:

- Nay Đại Thế Chủ! Chỉ cần cạo tóc mặc y man điều cho đến trọn đời kiên trì tu tập phạm hạnh thuần nhất viên mãn thanh tịnh vô nhiễm. Như vậy cũng được luôn luôn an ổn lợi ích hỷ lạc.

Đại Thế Chủ thưa như vậy ba lần nhưng không được đức Phật cho phép. Biết Đ?c Phật Thế Tôn không đồng ý dù đã nhiều lần thưa thỉnh, Đại Thế Chủ đứng ngoài cửa khóc lóc.

Thấy vậy, cụ thọ A Nan Đà hỏi:

- Nay Kiều Đàm Di! Vì sao đứng khóc vậy?

Đáp:

- Tôn giả ơi! Con khóc vì Thế Tôn không cho nữ nhân chúng con được xuất gia làm Bí-sô ny ...

A Nan Đà bảo:

- Nay Kiều Đàm Di hãy đứng đây, tôi sẽ hỏi Như Lai.

Đến gặp Thế Tôn, lạy sát chân, đứng qua một bên, A Nan Đà bạch Phật:

- Thế Tôn! Nếu có người nữ xuất gia trong pháp luật thiện thuyết của Phật, thọ cận viên thành tựu tánh Bí-sô ny, kiên trì phạm hạnh, chứng được quả Sa-môn thứ tư không?

Phật nói:

- Được.

- Nếu như vậy, xin cho phép người nữ được xuất gia. A Nan Đà thưa.

Phật dạy:

- Này A Nan Đà! Ông không nên xin phép cho người nữ xuất gia trong pháp luật thiện thuyết của Ta, thọ cận viên thành tựu tánh Bí-sô ny. Vì sao? Nếu cho người nữ được xuất gia, Phật-pháp không trường tồn. Ví như trong nhà nào nam ít nữ nhiều thì bị kẻ ác phá hoại nhà ấy. Người nữ xuất gia phá hoại chánh pháp cũng như vậy.

Lại nữa, này A Nan! Như nhà làm ruộng, ruộng lúa vừa chín lại bị hư hại vì gió mưa sương mưa đá. Người nữ xuất gia phá hoại chính pháp cũng như vậy.

Lại nữa, này A Nan! Như ruộng mía vừa đúng lúc thu hoạch, gặp phải bệnh đở lóng nên hư hoại không còn gì. Nếu cho người nữ xuất gia, chánh pháp bị phá hoại sẽ mau diệt tận không được trường tồn cũng như vậy.

Cụ thọ A Nan Đà lại bạch Phật:

- Đối với Thế Tôn, Đại Thế Chủ có ân lớn. Khi Phật mẫu qua đời, người đã nuôi dưỡng Thế Tôn đến lớn, lẽ nào Thế Tôn không từ bi bảo hộ hay sao?

Phật bảo A Nan Đà:

- Thật có việc ấy, di mẫu đối với Ta có ân nhưng Ta đã báo đáp. Nhờ Ta nên di mẫu biết đến Tam bảo, quy y Phật Pháp Tăng, thọ năm học xứ, không còn nghi hoặc với lý bốn Thánh-đế, đắc quả Dự lưu, sẽ không còn khổ, chứng quả vô sinh. Với ân như vậy, mới thật khó báo đền, không thể đem thức ăn y phục mà so sánh ví dụ được.

Thế Tôn lại bảo A Nan Đà:

- Ông cầu xin cho người nữ được xuất gia thành Bí-sô ny. Vì việc này, Ta chế định tám pháp tôn kính, trọn đời tu tập không được vượt qua. Ta chế ra pháp này như người làm ruộng, vào cuối mùa hạ đầu mùa thu, ngay nơi bờ

sông sữa sang bờ đê chắc chắn không cho nước chảy tràn để tưới ruộng lúa sung túc khắp nơi. Tám kính pháp cũng như vậy.

Tám kính pháp là:

1) - Này A Nan Đà, các Bí-sô ny phải tùy theo Bí-sô cầu xuất gia thọ cận viên thành tựu tánh Bí-sô ny. Đây là kính pháp thứ nhất không được vượt qua. Các Bí-sô ny phải chuyên cần tu học như vậy đến trọn đời.

2) - Này A Nan Đà, mỗi nửa tháng các Bí-sô ny phải tùy theo Bí-sô cầu giáo thọ. Đây là kính pháp thứ hai không được vượt qua. Các Bí-sô ny phải chuyên cần tu học như vậy đến trọn đời.

3) - Này A Nan Đà! Các Bí-sô ny không được an cư nơi vùng không có Bí-sô. Đây là kính pháp thứ ba không được vượt qua. Các Bí-sô ny phải chuyên cần tu học như vậy đến trọn đời.

4) - Này A Nan Đà! Các Bí-sô ny không được cất vấn, ức niệm Bí-sô về những lỗi lầm như là hủy giới, kiến, uy nghi, chánh mạng. Này A Nan Đà! Nếu Bí-sô ny thấy về giới, kiến, nghi, mạn của Bí-sô có chỗ hủy phạm thì không được cất vấn, chê trách. Bí-sô thấy ny có chỗ hủy phạm nên phải cất vấn chê trách. Này A Nan Đà, đây là kính pháp thứ tư không được vượt qua. Các Bí-sô ny phải chuyên cần tu học như vậy đến trọn đời.

5) - Này A Nan Đà! Các Bí-sô ny không được mạ lỵ, phẫn nộ, chê trách Bí-sô. Đối với ny, Bí-sô được làm những việc ấy. Đây là kính pháp thứ năm không được vượt qua. Các Bí-sô ny phải chuyên cần tu học như vậy đến trọn đời.

6) - Này A Nan Đà! Các Bí-sô ny tuy thọ cận viên đã trăm tuổi hạ nếu thấy Bí-sô mới thọ cận viên, cần phải tôn trọng, chấp tay, nghênh tiếp, cung kính, đánh lễ. Đây là kính pháp thứ sáu không được vượt qua. Các Bí-sô ny phải chuyên cần tu học như vậy đến trọn đời.

7) - Này A Nan Đà! Các Bí-sô ny nào phạm pháp chúng giáo (tăng tàn) phải hành pháp Ma-na-đỏa trong nửa tháng giữa hai bộ chúng. Đây là kính pháp thứ bảy không được vượt qua. Các Bí-sô ny phải chuyên cần tu học như vậy đến trọn đời.

8) - Này A Nan Đà! Các Bí-sô ny sau khi an cư mùa hạ, phải đem ba việc thấy, nghe và nghi tác pháp tùy ý sự giữa hai bộ chúng. Đây là kính pháp thứ tám không được vượt qua. Các Bí-sô ny phải chuyên cần tu học như vậy đến trọn đời.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ

TỶ-NAI-DA TẬP-SỰ

Quyển thứ hai mươi chín hết

--- o0o ---

Quyển thứ ba mươi

--- ooOoo ---

Nội nhiếp tụng:

Cận viên tòng Bí-sô,
Bán nguyệt thỉnh giáo thọ,
Y Bí-sô tọa hạ,
Kiến quá bất ưng ngôn,
Bất sân ha, lễ thiếu,
Ý hỷ lưỡng chúng trung,
Tùy ý đối Bí-sô,
Tư danh bát tôn pháp.

- Này A Nan Đà! Ta đã chế tám kính pháp mà Bí-sô ny không được vượt qua. Nếu Đại Thế Chủ Kiều Đàm Dy có thể phụng trì tám kính pháp này thì được xuất gia thọ cận viên thành tựu tánh Bí-sô ny.

Nghe Phật thuyết về tám kính pháp xong, tôn giả A Nan Đà đánh lễ Phật từ giã, đến gặp Đại Thế Chủ, nói:

- Đại Thế Chủ nên biết, Thế Tôn đã hứa cho người nữ được xuất gia trong pháp luật thiện thuyết của Phật, thọ cận viên thành tựu tánh Bí-sô ny. Nhưng Ngài chế định cho Bí-sô ny tám kính pháp không được vượt qua và phải chuyên cần tu học đến trọn đời. Tôi sẽ thuyết minh tám kính pháp của Thế Tôn chế ra, hãy lắng nghe và ghi nhớ kỹ.

Đại Thế Chủ thưa:

- Xin tôn giả nói ra, chúng con đang nhất tâm lắng nghe.

Tôn giả nói:

- Như Thế Tôn dạy, các Bí-sô nỳ phải tùy thuận theo Bí-sô cầu xuất gia thọ cận viên thành tựu tánh Bí-sô nỳ. Đây là kính pháp thứ nhất không được vượt qua, cho đến trọn đời các Bí-sô nỳ phải chuyên cần tu học.

Như vậy, tôn giả thuyết minh đến kính pháp cuối cùng.

Sau khi nghe tôn giả A Nan Đà thuyết minh các kính pháp xong, Đại Thế Chủ với thân tâm hoan hỷ đánh lễ phụng tri, bạch với tôn giả A Nan Đà:

- Đại đức! Ví như cô gái thuộc gia đình quý tộc trong bốn dòng họ, tắm rửa sạch, thoa dầu thơm, chải sạch tóc móng tay, mặc y phục đẹp mới. Có người dùng hoa Chiêm bát, Ôn bát la ... kết làm vòng hoa đến trao cho cô ấy. Khi thấy đem hoa đến, cô ấy hoan hỷ nhận lấy đặt lên đỉnh đầu. Thưa đại đức! Con cũng như vậy, dùng cả thân, ngữ, ý thọ trì trên đỉnh đầu tám kính pháp của đức Như Lai.

Bây giờ, Đại Thế Chủ thọ tám kính pháp cùng năm trăm Thích nữ ngay khi ấy được xuất gia thọ cận viên thành tựu tánh Bí-sô nỳ.

Cụ thọ Ô Ba Ly thưa Thế Tôn:

- Như lời Phật dạy, nếu Đại Thế Chủ thọ trì tám kính pháp, chính là xuất gia, chính là viên mãn giới cụ túc, thành tựu tánh Bí-sô nỳ. Không biết đối với những người nữ khác thì sự việc ấy như thế nào?

Phật bảo Ô Ba Ly:

- Những người nữ khác theo trình tự cho xuất gia và thọ viên đúng pháp.

Khi nghe dạy như vậy, những người nữ không biết trình tự ấy như thế nào. Họ đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Đại Thế Chủ dẫn đầu cùng năm trăm Thích nữ thọ pháp tôn kính, đó chính là xuất gia thọ cận viên thành tựu tánh Bí-sô ny. Muốn thọ cận viên, những người nữ khác đều theo trình tự sau:

- Người nữ nào đến cầu xuất gia, phải đến gặp một Bí-sô ny, đích thân lễ kính. Bí-sô ny ấy cần hỏi các chương pháp. Nếu họ không bị các chương ngại thì được thu nhận, truyền ba quy y và năm học xứ; trước lễ tôn tượng, sau lễ vị thầy, dạy họ chấp tay thưa:

- Thân giáo sư ghi nhận cho, con là ... kể từ hôm nay cho đến trọn đời xin quy y Phật Đà lưỡng túc trung tôn; quy y Đạt Ma ly dục trung tôn ; quy y Tăng già chư chúng trung tôn.

Sư nói:

- Tốt.

Thưa rằng:

- Lành thay!

Tiếp theo là truyền năm học xứ. Thầy dạy họ thưa như thế này:

- Thân giáo sư ghi nhận cho, như các vị Thánh giả A-la-hán trọn đời không sát sinh, không trộm cắp, không dâm dục tà hạnh, không nói dối, không uống các loại rượu. Con tên ... kể từ hôm nay cho đến trọn đời cũng không sát sinh, không trộm cắp, không dâm dục tà hạnh, không nói dối, không uống các loại rượu như vậy.

Đây chính là năm chi học xứ của con. Năm chi học xứ này của các vị A-la-hán, con xin luôn luôn học tập, thi hành, thọ trì (nói như vậy ba lần). Xin thân giáo sư chứng tri cho, con là Ô Ba Tư Ca quy y Tam bảo, thọ trì năm học xứ.

Vị thầy bảo:

- Tốt.

Trò thưa:

- Lành thay.

* Duyên xú tại thành Thất La Phiệt, bấy giờ Thế Tôn khiến cho Đại Thế Chủ và năm trăm Thích nữ thọ trì tám kính pháp. Được Phật cho phép, tức thì họ được xuất gia thọ cận viên thành Bí-sô ny tánh. Nhân đó, ny chúng tiếp tục cho người khác xuất gia thọ cận viên thành Bí-sô ny tánh. Tuần tự như vậy, họ truyền cho người khác xuất gia, làm cho ny chúng hưng thịnh.

Sau đó một thời gian, các Thượng tọa Bí-sô ny đi đến gặp Đại Thế Chủ Kiều Đàm Dy, thưa rằng:

- Lành thay! Xin Thánh giả biết cho, Bí-sô ny chúng con xuất gia đã lâu. Các Bí-sô trẻ tuổi khác xuất gia thọ cận viên chưa lâu, nên khiến họ cung kính theo lớn nhỏ.

Nghe họ nói như vậy, Đại Thế Chủ Kiều Đàm Dy bảo:

- Nay các em, hãy chờ một lúc, tôi đến gặp tôn giả A Nan Đà hỏi về việc này.

Đại Thế Chủ Kiều Đàm Dy liền đi đến gặp tôn giả A Nan Đà thưa về việc trên. Nghe xong, tôn giả nói:

- Nay Đại Thế Chủ hãy chờ một lúc, tôi sẽ đến bạch Phật.

Đến gặp đức Phật, lạy sát chân Ngài, đứng qua một bên, tôn giả A Nan Đà thưa:

- Bạch Thế tôn, các vị thượng tọa Bí-sô ny xuất gia đã lâu. Có các Bí-sô trẻ tuổi mới xuất gia thọ cận viên nên khiến họ y theo lớn nhỏ mà cung kính các vị kia, việc này có được không?

Phật bảo A Nan Đà:

- Ông không nên mở miệng nói việc này. Vì sao? Nếu người nữ kia không xuất gia trong pháp luật thiện thuyết thì khi gặp Bí-sô, các trưởng giả Bà la môn có tín tâm đều mang thức ăn ngon đến cúng dường đầy đủ.

- Này A Nan Đà, cũng có trường giả Bà la môn với tín tâm dùng tấm thảm mới trắng sạch trải trên đường, thưa rằng xin quý vị Sa-môn đi trên tấm này để cho chúng con được lợi ích lớn lâu dài, luôn luôn an lạc.

- Này A Nan Đà, cũng có các trường giả Bà la môn với tín tâm dùng tóc trải trên đất, thưa như thế này:

- Xin quý vị Sa-môn đi trên tóc của con để cho con được lợi ích lớn lâu dài, luôn luôn an lạc.

Lại nữa, này A Nan Đà, nếu người nữ không xuất gia trong pháp luật thiện thuyết của Ta thì dù cho ánh sáng của mặt trời mặt trăng cũng không che khuất được uy đức của các đệ tử Ta hướng chi các loại ngoại đạo khác như thầy chết.

Lại nữa, này A Nan Đà, nếu người nữ không xuất gia, giáo pháp của Ta được thanh tịnh hoàn toàn không ướm nhiễm đủ một ngàn năm. Do họ xuất gia nên chính pháp giảm còn năm trăm năm. Thế nên, này A Nan Đà, Ta khiến Bí-sô ny thọ cận viên đến một trăm tuổi cũng cần phải tôn trọng, chấp tay, nghênh tiếp, cung kính, đảnh lễ vị Bí-sô mới thọ cận viên.

* Duyên xứ như trước. Trong các chúng Bí-sô ny phát sinh những tăng sự về chúng bốn người, chúng năm người, chúng mười hai người. Họ tập hợp hết hai bộ Tăng già, sự vụ thêm nhiều ra làm trở ngại việc giáo thọ, đọc tụng, thiền quán. Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Việc của hai chúng khác nhau, chỉ trừ xuất tội, thọ cận viên, và các pháp sự trong nửa tháng v.v ... cần phải cộng tác, ngoài ra đều làm riêng.

Thành Thất La Phiệt có một trường giả lấy vợ chưa bao lâu thì người vợ có thai. Đủ tháng, khi mẹ vừa sinh một bé gái thì cha qua đời. Nuôi con vừa khôn lớn thì người mẹ cũng quá vãng.

Một hôm, nhân đi khuất thực, ny Thổ La Nan Đà đến nhà ấy. Thấy cô gái, vị ny hỏi:

- Con sống với ai?

Đáp:

- Thánh giả, con không có nơi nương cậy nên chẳng lệ thuộc ai cả.

Hỏi:

- Như vậy sao không xuất gia?

Đáp:

- Ai cho con xuất gia?

Ny nói:

- Ta có thể giúp con, hãy đi theo ta.

Theo về đến trú xứ ny, được xuất gia nhưng sau đó vì bị phiền não lôi kéo nên cô này lại hoàn tục.

Nhân đi khuất thực, ny Thổ La Nan Đà gặp lại cô này, hỏi:

- Thiếu nữ, con sống thế nào?

Đáp:

- Thánh giả, không có nơi nhờ cậy, con sống rất khổ sở.

Bảo:

- Như vậy sao con không xuất gia lại?

Đáp:

- Con đã hoàn tục ai cho con xuất gia?

Ny bảo:

- Ta cho phép.

Khi đã xuất gia, cô ta đi khuất thực. Trưởng giả Bà la môn trông thấy, cùng nhau chê bai:

- Các Thích-ca nữ khéo làm chuyện thật tốt! Có lúc xuất gia tu tập phạm hạnh, có lúc lại bỏ đạo trở lại nhiễm vào bụi trần, hành động theo tình ý, thật là việc bậy bạ.

Nghe như vậy, chư ny bạch Bí-sô ; Bí-sô bạch Phật. Phật suy nghĩ: "Ny hoàn tục có những lỗi như vậy".

Ngài chế định từ nay về sau ny đã hoàn tục không được xuất gia lại. Trưởng giả Bà-la-môn ấy chê bai đúng vì người kia làm tổn giảm chánh pháp của Ta. Thế nên, khi Bí-sô ny xả bỏ pháp phục hoàn tục, không được xuất gia. Nếu cho họ xuất gia lại, Bốn sư bị tội vượt pháp.

Nhiếp tụng sáu trong biệt môn sáu:

Nhân độ Kiều Đáp Di,
Xuất gia hữu ngũ lợi
Khả ư ngũ chúng nội,
Ha trách tự ung tri.

* Duyên xứ như trước. Tại Bà La Ny Tư có một trưởng giả tên Cù Đáp Ma rất giàu có, lấy vợ chưa lâu, mang hàng hóa đi đến thành Đắc Xoa để giao dịch. Đến nơi, ông ta vào nhà kia ở lại. Thấy ông ấy đến, trưởng giả chủ nhà ấy tên là Danh Xung mừng rỡ chào đón mời ngồi. Nhân đó họ quen nhau rồi trở nên thân thiết.

Bấy giờ, Cù Đáp Ma bán hàng cũ, mua hàng mới rồi trở về xứ mình.

Sau đó, vì buôn bán trưởng giả chủ nhân này đến Bà La Ny Tư và đi vào nhà Cù Đáp Ma để nghỉ lại. Gặp bạn đến, Cù Đáp Ma mừng rỡ ngạc nhiên reo lên chào đón nói với nhau những điều thân thiết từ lâu.

Bấy giờ trưởng giả Đắc Xoa bảo Cù Đáp Ma:

- Nên làm cách gì để sau khi chúng ta qua đời con cháu chúng ta cùng nhau thân ái không xa lìa?

Cù Đáp Ma nói:

- Lành thay lời nói này, từ nay chúng ta hãy chỉ bụng kết thân, hai nhà chúng ta nếu sinh nam nữ thì kết thông gia với nhau.

Đắc Xoa nói:

- Thật tốt, ý tôi cũng như vậy.

Bấy giờ trưởng giả Đắc Xoa bán vật cũ mua đồ mới chở về xứ mình. Vợ ông ta có thai, đủ tháng sinh một bé trai, tròn hai mươi một ngày hội họp thân tộc đặt tên cho bé là Du Phương.

Ở Ba-La-Ny-Tư, Cù Đấp Ma nghe người kia sinh con trai nên rất vui mừng, suy nghĩ: "Trưởng giả Đắc Xoa kết thân với ta nay đã sinh nam, ta nên sinh nữ. Cậu bé kia là rể, vậy ta nên gửi y phục và anh lạc để trang sức".

Ông ta sai sứ mang đến cho Đắc Xoa tặng vật và thư với nội dung:

- Nghe bạn sinh con trai, tôi rất vui mừng, nên gửi y phục đến, mong bạn nhận cho.

Nhận được vật và thư, trưởng giả Đắc Xoa hồi âm. Nhận được thư, Cù Đấp Ma ý mong cầu có con gái. Không bao lâu người vợ có thai, đủ tháng sinh một bé gái tuy hình dáng xinh đẹp nhưng gầy thua người thường. Thân tộc tập họp cùng nhau đặt tên. Mọi người bàn nhau:

- Cô này hình dáng mảnh mai, lại là con gái của Cù Đấp Ma nên đặt tên là Cù Đấp Ma gầy.

Nghe vị này sinh con gái, trưởng giả kia suy nghĩ: "Bạn ta sinh con gái sao ta lại điềm nhiên, nên gửi y phục anh lạc để bày tỏ sự vui mừng. Cô bé ấy là dâu mới của ta, có gì mà ngại".

Ông ta gửi thư với nội dung:

- Nghe bạn sinh con gái nên tôi rất vui, xin gửi đến y phục anh lạc để bày tỏ sự chúc mừng, mong bạn nhận cho tấm lòng gửi đến.

Sau khi xem thư, người kia báo thư lại:

- Trước đây đã hứa kết thân, nay mới toại nguyện, chờ khi chúng thành nhân sẽ tính chuyện hôn nhân.

Nhận được thư, khi con gái vừa cập kê, Cù Đáp Ma liền dạy bảo cho có học thức.

Trưởng giả Đắc Xoa cũng dạy bảo con trai thông thạo các nghề. Trước đây, trưởng giả có tư thông với dân nữ nên đưa con đến để học âm thư, sách này dạy về chuyện nam nữ tư thông với nhau, những việc riêng tư bí mật trá ngụy khó biết.

Sau một thời gian dài học tập, cậu ta thưa:

- Mẹ ơi, con đã học xong, nay muốn về nhà.

Người mẹ ấy bảo:

- Con hãy học cho giỏi đã, chớ vội về nhà.

Đáp:

- Mẹ ơi, con học đã giỏi, nhớ nhà phải về.

Bà ta lén gói bột đá đỏ trong lụa, bảo:

- Nếu con nhất quyết đi về, ta sẽ tự đập bể đầu cho chảy máu ra.

Đáp:

- Mẹ ơi, đã khổ nhọc giữ lại, con tạm thời chưa về.

Mẹ bảo:

- Đây vật bần hàn, con tự nói đã học giỏi âm thư sao lại không biết lẽ nào ta lại đập bể đầu vì con người khác. Ta dự định đem bột đỏ ướt bọc trong lụa để trên đầu rồi ép cho chảy nước xuống. Thấy vậy, mọi người cho là máu. Con thật vô trí, chưa thể nói chuyện về được.

Nghe mẹ nói như vậy, cậu ta tạm thời ở lại nhưng không bao lâu lại thưa:

- Mẹ ơi, con muốn về nhà.

Mẹ nói:

- Con nên ở lại.

Đáp:

- Con đi thôi.

Mẹ bảo:

- Nếu con đi, ta sẽ nhảy xuống giếng chết.

Đáp:

- Mẹ ơi, nếu quyết như vậy, con không về nhà.

Mẹ nói:

- Này vật ngu si, con tự nói thông hiểu âm thư nhưng lại không biết khi nào ta lại nhảy xuống giếng chết vì con người khác. Ta đã dự tính đặt dưới đáy giếng nệm cỏ dày nên khi nhảy xuống dưới, mọi người thấy vậy cho là chết. Con thật vô trí, chưa thể nói về nhà được.

Sau một thời gian ngắn, cậu ta lại thưa:

- Mẹ ơi, con muốn về nhà.

Mẹ bảo:

- Con đã ân cần ba lần xin về, nếu không chịu ở lại ta sẽ làm cháo sữa, ăn xong rồi đi.

Sau khi cháo sữa chín, đổ đầy mâm đồng, thêm vào nhiều bơ mật, trước mặt cậu ta, bà ta ăn hết, sau đó ói ra mâm, rồi ra lệnh:

- Con hãy ăn lại đi.

Đáp:

- Mẹ ơi, thức ăn đã mữa ra, làm sao ăn lại?

Người mẹ liền khóc lóc. Nghe tiếng khóc, hàng xóm đến hỏi vì sao như vậy.

Nghe người mẹ nói, họ bảo:

- Vì người nấu cháo sao lại không ăn?

Đáp:

- Đây là thức ăn ói ra, làm sao ăn lại?

Đám ngực khóc lớn, người mẹ bảo mọi người:

- Có khi nào đem thức ăn ói ra cho người ăn không?

Mọi người áp đến ép cậu ta phải ăn. Bị áp bức, cậu ta định ăn cháo ấy. Người mẹ liền nắm tay kéo ra, vả vào mặt cậu ta nói:

- Kẻ ngu si tự bảo rằng đã hiểu rõ âm thư, con thật vô trí, tại sao chính mắt thấy thức ăn ói ra lại lấy ăn?

Nhân đó, bà ta đuổi cậu ấy về, không cho ở nữa.

Sau khi bị đuổi, con trưởng giả về nhà cũ, làm nghề chủ buôn, đưa năm trăm người mang nhiều hàng hóa đi về hướng Nam của đất nước. Với ai cậu ta cũng nói về chuyện nhàm chán nữ sắc. Tuần tự, họ đi dần đến Ba La Ny Tư.

Bấy giờ, khi đi lại buôn bán, các thương nhân đều tư thông với dâm nữ nhưng đoàn người này vì nghe lời thiện nên không đến nhà bọn chúng.

Dâm nữ bàn nhau:

- Chị em nên biết, thương khách ở phương Bắc trước đây phần nhiều đều có tư thông với chúng ta, nay đều ly dục không thèm nhìn đến.

Một cô bảo:

- Tôi nghe chủ buôn giỏi về âm thư nên rất nhàm chán xem thường phụ nữ, vì vậy những người khác đều không qua lại chúng ta nữa.

Trong nhóm, có một dân nữ lớn tuổi hỏi mọi người:

- Hấn có phải là đàn ông không?

Đáp:

- Đúng là đàn ông, các căn đều đủ.

Bảo:

- Nếu con gái ta dụ hấn được thì phải được bầu làm trưởng nhóm.

Đáp:

- Nếu được như vậy thì đưa cô ấy đứng đầu, bằng không sẽ thế nào?

Đáp:

- Sẽ trả các cô năm trăm tiền vàng.

Mọi người đồng ý. Bà ta đến ở bên cạnh nhà chủ buôn để hàng hóa, và cũng chứa nhiều hàng hóa không thiếu gì cả. Khi gia nhân của chủ buôn có việc đến cửa hàng, bà ấy hỏi:

- Người ở đâu?

Đáp:

- Tôi là gia nhân của chủ buôn.

Bà nói:

- Con ta cũng là chủ buôn mang hàng hóa đến phương khác, nếu không như vậy thì phải cầu xin người khác rồi. Từ nay, con đến nhà ta, cần gì cứ tùy ý lấy.

Nghe như thế, người này thường đến lấy vật đem về. Thấy vậy, chủ buôn ngạc nhiên hỏi:

- Người lấy những vật lạ này ở đâu?

Gia nhân đáp:

- Cách đây không xa, có một bà già, nhà chứa nhiều hàng hóa. Bà ấy nói rằng con bà cũng là chủ buôn mang hàng hóa đi bán ở phương khác, nếu không như vậy thì đã cầu xin người khác rồi, cần gì hãy lấy tùy ý. Bà ấy cần gì sẽ xin nơi con mình.

Nghe nói, chủ buôn sinh cảm tình với bà lão, bảo gia nhân:

- Bà mẹ ấy đã cung cấp những vật dụng như vậy thì cũng như mẹ ta.

Gia nhân đến bảo với bà ấy:

- Đối với bà, chủ buôn rất có cảm tình, xem như mẹ mình.

Bà lão nói:

- Bao giờ tôi được gặp mặt con trai?

Đáp:

- Lành thay, con sẽ báo với chủ buôn.

Được gia nhân về báo lại, chủ buôn vui vẻ đồng ý và đi ngay đến cửa hàng của bà già.

Gặp nhau, hai bên vui cười đón tiếp, bà già hỏi:

- Con tên gì?

Đáp:

- Con tên Du Phương.

Mẹ nói:

- Thương chủ, con ta cũng đồng tên với con ; vậy con khác nào con ta. Hãy tới lui với nhà ta, đừng ngại gì cả.

Đáp:

- Như vậy lòng con không còn phân biệt.

Bà mẹ sai con gái:

- Con hãy đến gặp gỡ anh trai.

Vâng lệnh, cô gái ra ngoài thăm hỏi chủ buôn.

Khi thấy cô gái đến với dung nhan xinh đẹp hiếm có trên đời, chủ buôn sinh tâm luyến ái như bị trúng gió, ngất ngậy không còn biết làm gì. Giây lâu chợt tỉnh, chủ buôn nói với mẹ:

- Thiếu nữ con nhà ai?

Đáp:

- Đây con yêu mến, đây là em con.

Hỏi:

- Đã thuộc về ai chưa?

Đáp:

- Chưa thuộc về ai cả.

Hỏi:

- Mẹ ơi, như vậy sao không gả cho con?

Mẹ nói:

- Muốn nó phục vụ con, nên không tính chuyện cho người khác. Nhưng có một chuyện làm cho ta lo ngại là ưa thích gàn gũi nhất thời, khi chán thì vứt bỏ.

Đáp:

- Mẹ ơi, nếu được gả cho, con quyết không ruồng bỏ.

Mẹ nói:

- Như vậy thì có bao nhiêu tài vật hãy đưa vào nhà mẹ, mới tin lòng con, lời nói không dối.

Đáp:

- Xin vâng.

Khi chủ buôn vận chuyên tài sản vào nhà, bà ta liền đưa hết ra ngoài theo ngõ sau.

Khi biết đã đưa hết vật, chủ buôn bảo:

- Xin chọn ngày tốt để thành thân.

Bà ta liền báo với các dâm nữ:

- Vào ngày ... các cô hãy trang sức với y phục thật xinh đẹp cùng đến nhà tôi để chung vui.

Đến ngày cưới, chủ buôn ngạc nhiên, hỏi:

- Mẹ ơi, vì sao lẽ lớn lại không có đàn ông, chỉ toàn là đàn bà?

Bà già nói dối:

- Đàn ông chưa đến .

Có một cô gái nói vào tai chủ buôn:

- Anh không biết chúng tôi đều là dâm nữ hay sao?

Chủ buôn suy nghĩ:

- Ta bị dâm nữ lừa gạt rồi.

Sau nhiều ngày ăn ở với nhau, dâm nữ bảo chủ buôn:

- Hãy cho em tiền vàng.

Đáp:

- Tài sản của ta đều đưa hết vào nhà em, nay lại đòi nữa, lấy đâu mà đưa.

Cô ta im lặng.

Một hôm, nhân chủ buôn say rượu ngủ mê, nên bị dâm nữ dùng dây rơm bó lại đem ném ra ngoài đường. Khi trời sáng, có người đi lại, chủ buôn mới tỉnh thức, thấy thân mình như vậy nên rất hối hận, nước mắt tuôn rơi, lại bị lửa đói thiêu đốt. Để tìm thức ăn, con trưởng giả đến nơi cần mượn người có sức, xin làm thuê.

Bấy giờ, trưởng giả Cù Đáp Ma làm thêm nhà mới, cần nhiều người làm thuê, sai người đi đến vùng ngoại ô tìm người làm nên gọi đến con trưởng giả (chủ buôn). Thấy dáng điệu người này rất mềm yếu, Cù Đáp Ma bảo sứ giả:

- Ta xem người này chưa từng làm việc, hãy tìm người khác. Nghe như vậy, người kia càng thêm buồn bã, nước mắt đầm đìa nhìn vào mặt trưởng giả.

Trưởng giả kinh ngạc hỏi:

- Người là con nhà ai từ đâu đến đây, tên họ gì?

Người kia thôn thức nghẹn ngào nói:

- Cha ơi, con là người phương Bắc, ở thành Đắc Xoa, tên là Du Phương. Con vì duyên trời nên đến đây nhưng không biết phải đến nơi nào, nay gặp khổ nạn chẳng biết sống chết lúc nào.

Thấy người kia nói như vậy, Cù Đáp Ma sinh lòng thương xót, hỏi:

- Người có biết trưởng giả Danh Xung ở thành Đắc Xoa không?

Đáp:

- Cha ơi, con thật bạc phúc, người ấy là cha ruột của con.

Nghe người kia nói về cha mình, Cù Đáp Ma biết là cự thân nên động lòng từ ái, ôn tồn nói:

- Con hãy an tâm đừng nên buồn thảm, hãy làm rể của ta, đây là nhà của con.

Người kia liền được an ủi, không còn sầu khổ. Trưởng giả liền cung cấp y phục, vật trang sức, tắm rửa, dầu thơm, thức ăn uống, phòng ở, tất cả những vật cần dùng không thiếu thứ gì cả.

Trưởng giả lại bảo vợ:

- Bà hãy chuẩn bị đầy đủ tất cả vật trang sức, anh lạc cho con gái của chúng ta. Chàng rể đã đến, hãy tổ chức hôn lễ.

Trước thân thuộc, trưởng giả nói với Du Phương:

- Nay là ngày tốt, hãy làm đám cưới.

Du Phương đáp:

- Thưa cha, chưa thể thành thân được, đợi con tìm lại hàng hóa đã.

Trưởng giả bảo:

- Con tùy ý sử dụng tài sản trong nhà, đã không thiếu thốn, tìm thêm làm gì?

Nhưng bản ý của Du Phương là muốn đến nhà dâm nữ để báo thù riêng nên đáp:

- Thưa cha, ngày cưới vợ, con phải bày biện đầy đủ nghi lễ, lễ nào như kẻ lưu tục tùy tiện cưới vợ.

Trưởng giả im lặng.

Khi ấy, Du Phương ra khỏi thành du ngoạn thấy có tử thi đang trôi theo dòng sông lớn. Trên bờ, chim quạ muốn ăn thịt ấy nhưng đưa mỏ không tới đành phải ngóng theo bờ sông. Chúng dùng chân kẹp đũa chà sát trên mỏ làm cho nó dài ra, mỏ ăn thịt nơi tử thi. Sau khi ăn xong, chúng dùng một chiếc đũa chà lên mỏ làm cho ngắn lại như cũ. Thấy vậy, Du Phương nhặt lấy một chiếc đũa rồi trở về. Sau đó, anh ta mang năm trăm tiền vàng đến nhà dâm nữ, bảo:

- Hiền thủ! Trước đây ta không có tiền nên bị trói ném ra ngoài, nay đã có tiền hãy cùng nhau vui thú.

Thấy có tiền, cô ta liền xấp lại. Khi thuận tiện, Du Phương dùng chiếc đũa cọ vào mũi của cô ta, làm cho nó dài ra chừng mười tấc.

Bấy giờ, trong nhà kinh sợ, mời hết các thầy thuốc để chữa trị. Nhưng không ai có thể làm trở lại như cũ nên họ đều ra về. Thấy thầy thuốc bỏ về, cô gái càng kinh hoàng, cầu khẩn với Du Phương:

- Xin Thánh tử từ bi, tha thứ cho lỗi cũ chớ nghĩ việc trả thù, chữa trị cho em.

Du Phương đáp:

- Trước hết phải thề, ta mới trị cho. Phải trả lại hết nhưng tài sản trước đây lấy của ta, rồi ta trị liệu.

Cô ta đáp:

- Nếu em làm sai sẽ đền gấp bội. Đã nói rõ trước mọi người, em nào dám dối trá.

Sau khi được Du Phương dùng chiếc đũa cọ vào sống mũi cô ta, làm sao cho bình phục lại như cũ, cô ta đem trả lại tất cả những vật đã chiếm đoạt trước đây. Nhận lại hàng hóa, Du Phương trở về nhà để tổ chức hôn lễ lớn, mời hết thân thuộc đến cưới vợ lập gia đình.

Có căn nhà ngoài thành, Cù Đắp Ma bảo chàng rể:

- Con hãy đem vợ đến ở đó, ta cấp hết cho con những thôn phường thuộc nơi đó.

Không bao lâu, người vợ có thai, khi sắp sinh, bảo chồng:

- Em muốn trở về nhà để nhờ mẹ trông nom.

Đáp:

- Tùy ý .

Sau khi về nhà cha mẹ, sinh được một trai, cô ta trở lại nhà mình. Không bao lâu, cô ta có thai lần nữa. Khi sắp sinh, cũng như trước, muốn trở về nhà mẹ nên cô ta đi cùng xe với chồng và con. Giữa đường, người chồng xuống xe, đến nằm ngủ dưới một gốc cây, bị rắn độc cắn nên qua đời. Khi ấy, trong xe, người vợ sinh một bé trai. Sau khi sinh, thiếu phụ xuống xe, đến gốc cây báo với chồng:

- Em đã sinh con, anh hãy vui mừng.

Gọi mãi, không thấy nói gì, cuối cùng dùng tay lay chồng, biết đã chết, vợ gào khóc đấm ngực đau đớn thống khổ. Có một kẻ gian trộm lấy bò đi mất, chỉ còn xe không. Càng thêm đau buồn, thiếu phụ nhìn khắp bốn hướng không thấy có ai cả, đành bồng hai con đi về quê cũ. Trên đường đi, gặp phải mưa to, nước sông dâng cao không thể đi qua được. Thiếu phụ suy nghĩ: "Nếu mang cả hai con lội qua một lần thì sợ mẹ con ta không an toàn".

Thiếu phụ để đứa lớn lại, bồng đứa nhỏ lội qua, đặt trên bờ bên kia. Trong lúc thiếu phụ trở lại bồng đứa lớn, lội đến giữa dòng, trên bờ có một chó sói đến cắn lấy đứa nhỏ. Nghe tiếng bé kêu khóc, bà mẹ la to lên. Tưởng mẹ kêu sang, đứa lớn nhảy xuống dòng sông nên bị nước cuốn chết mất. Lên bờ, mẹ đuổi theo chó sói, giành lại được nhưng con đã qua đời. Sau khi khóc lóc, mẹ vừa thả xác con xuống sông lại thấy đứa lớn trôi đến. Nghĩ là con còn sống, mẹ lội xuống đưa lên nhưng thấy đã chết. Đau đớn khóc lóc, chạy lên bờ sông, bỏ lại xác chồng và con, người mẹ lang thang một mình đi theo dòng trôi, chỉ mặc một tấm y, kêu gào vang động, đấm ngực áo não không tự chủ được, khi đi khi ngồi lăn lộn trên đất.

Vì vậy, Bí-sô nên biết, khi quả báo do nghiệp trước đã chín thì tự thân phải chịu không thể tránh thoát. Trong khi ấy, cha mẹ và thân thuộc ở nhà bị sét

đánh chết hết chỉ còn một nô tỳ còn sống. Thấy nô tỳ khổ sở kêu khóc chạy đến, thiếu phụ hỏi:

- Vì sao chạy nhanh như vậy?

Nô tỳ ngã lăn ra đất khóc lóc nói:

- Cả nhà đều bị sét đánh chết chỉ còn một mình con sống sót.

Nghe vậy, thiếu phụ kêu gào đau khổ không thể tự kiềm chế được, nói kệ:

Trong đời trước, ta đã
Từng làm nghiệp ác gì
Mà chồng, con, cha, mẹ
Thân thuộc chết một lần
Ta là kẻ bạc phước,
Lang thang đi một mình,
Thân tộc đều tan nát,
Mặt mũi nào muốn sống,
Thà ở trong rừng núi,
Nơi đồng trống vắng người
Không thể sống trong nhà
Ngày đêm càng ưu sầu.

Sau khi nói kệ, từ giã nô tỳ, một thân một mình thiếu phụ lang thang khắp nơi. Đến một tụ lạc, vào nhà kia, thiếu phụ thấy một bà già đang se sợi kiếp bối nên xin ở tạm. Được bà mẹ cho phép, thiếu phụ đến bên cạnh cùng se sợi. Có một thợ dệt trẻ tuổi thường mua sợi của bà lão. Hôm khác, bà lão mang sợi mịn đi đến chỗ thiếu niên. Anh ta hỏi:

- Trước đây sợi thô nay sao sợi mịn đẹp?

Đáp:

- Đây không phải ta làm.

Hỏi:

- Ai làm vậy?

Đáp:

- Có người khách làm được sợi mịn đẹp.

Hỏi:

- Mẹ ơi, con chỉ có một mình, không ai đỡ tay sao không cho sang đây, con sẽ cung cấp y phục thức ăn.

Đáp:

- Ta về hỏi họ đã, ý như thế nào sẽ báo sau.

Anh ta liền thanh toán sợi với giá trị cao, bày thức ăn ngon, đưa hương hoa trang sức để bà lão đem trở về.

Thấy vậy, Cù Đập Ma gầy hỏi:

- Mẹ ơi, nơi nào mua sợi lại được cả tiền và hương hoa đẹp?

Đáp:

- Này thiếu nữ, chẳng những thanh toán giá trị bằng tiền mà còn được y phục, hoa đẹp, thức ăn thơm ngon no đủ, hoan hỷ trở về.

Rất ngạc nhiên nên thiếu phụ hỏi rõ việc này, và được bà già kể lại về lòng tốt của thợ dệt. Bà ta lại nói:

- Này thiếu nữ, thợ dệt ấy chưa có vợ, nếu con chịu sống chung thì được cung cấp đầy đủ y phục thức ăn.

Đáp:

- Mẹ ơi, đừng nói lời ấy nữa, đối với chuyện gia đình con rất chán ngán, chỉ mong sống lây lất qua ngày chứ không cầu gì hơn.

Bà già nói:

- Theo lý, đàn bà không có nơi nương tựa, thật khó được giúp đỡ, hãy tìm nơi để an thân.

Bằng cả trăm cách, bà ta thuyết phục cho cô ta cải giá. Thiếu phụ xiêu lòng nên theo sự yêu cầu của bà ấy.

Biết như vậy, thợ dệt đem lễ vật đến rước đi. Thợ dệt này tính rất độc dữ, tuy cô ta không lỗi gì cũng bị đánh khổ sở. Đi đến gặp bà lão, thiếu phụ than trách:

- Vì sao lại gả tôi cho được xoa vậy, thường bị khổ sở, biết làm sao đây?

Đáp:

- Thiếu nữ, con chớ lo buồn, nếu có con trai tất con được yêu mến và gia tài sản nghiệp đều thuộc về con.

Không bao lâu, cô ấy có thai. Biết như vậy, chồng không hành hạ nữa. Do đó, cô ta sinh ý khinh mạn hơi quá đáng. Thấy vậy, thợ dệt ngầm ngầm tức giận. Một hôm, sau khi cùng nhau ăn tiệc, thợ dệt say rượu về nhà gõ cửa. Đang lúc sắp sinh, người vợ phải ngồi yên nên tuy nghe gọi cửa nhưng không làm sao đi ra xem được. Với bản tính độc dữ, lại thêm say rượu nên mỗi hận trong lòng thợ dệt được dịp phần nộ thêm. Sau khi sinh con, vợ mới ra mở cửa, bảo với chồng:

- Em vừa sinh con trai, anh hãy vui mừng.

Nghe nói như vậy, đã sẵn ý độc dữ nên chồng suy nghĩ:

- Khi nó có thai, đã khinh mạn ta, nay đã sinh con càng thêm cao ngạo, nếu không giết đi tất thành kẻ thù.

Kẻ ác này bảo vợ:

- Hãy mau nấu chảo dầu lên.

Khi thấy dầu đã sôi, hắn ta bảo vợ:

- Người hãy ném đứa nhỏ vào chảo dầu đi.

Vợ van xin:

- Đây là con anh, mới sinh chưa biết chi, nào có lỗi gì mà muốn giết đi, thật không nên!

Bị kẻ ác dùng gậy đánh trên lưng, trên đời này không thương ai bằng thân mình, người vợ không chịu đau đớn nổi nên phải bỏ con vào chảo dầu sôi. Thấy con đã chín, chồng ác bảo vợ:

- Người hãy ăn thịt này đi.

Đáp:

- Làm sao tôi ăn thịt con mình được!

Tên chồng ác càng hành hạ khổ sở. Chịu khổ không nổi, vợ đành phải ăn thịt con mình.

Như Thế Tôn dạy:

- Nhiệm vụ là lỗi nhỏ,
Ngu cũng có thể trừ,
Sân si là họa lớn,
Người trí nên viễn ly.

Bấy giờ, thợ dệt hối hận đứng ngồi không yên như lửa đốt trong lòng, rất là buồn bực, phiền muộn mệt mỏi nên ngủ quên. Người vợ suy nghĩ: "Người này giết con rồi bắt ta ăn thịt, thật là Dạ xoa mang hình người, phải mau chạy trốn".

Mang theo lương thực đi đường, cô ta chạy ra ngoài thành.

Có thương khách ở phương Bắc muốn về lại nước mình, cô ta đi theo để sống qua ngày. Thấy cô ta hình dáng xinh đẹp nên chủ đoàn buôn yêu mến, hỏi:

- Thiếu nữ, cô tùy thuộc ai và đi về đâu?

Đáp:

- Trước đây tôi có chồng nhưng bị rắn độc cắn chết, một con trẻ mới sinh bị chó sói hại chết, một đứa hai tuổi bị chết đuối, cha mẹ thân thuộc đều bị sét

đánh chết. Không nơi nương tựa, tôi lang thang khắp nơi nên tạm nhờ vào đoàn buôn để sống qua ngày.

Nghĩ rằng cô này xinh đẹp thật khó tìm được nên chủ buôn nhận làm vợ. Thình lình, trên đường đi bị giặc cướp đoạt, tài sản mất hết, chủ buôn bị bỏ mạng. Thấy cô này đáng điệu đáng yêu, tướng giặc cung cấp y phục thức ăn và lấy làm vợ.

Sau đó vua phương Bắc tru diệt tướng cướp và đưa cô ta về làm đại phu nhân. Không bao lâu, vua băng hà. Quân thần tổ chức nghi lễ lớn. Trong nước, theo phép chôn người chết, vua và phi hậu đều táng chung trong một lăng. Trộm muốn phá lăng nên đào xuống quan tài. Trong mộ, Cù Đập Di Gày bị bụi đất rơi vào mũi nên hách xì. Nghe tiếng kêu, cho là thầy ma hiện quỷ nên bọn trộm sợ hãi bỏ chạy tứ tán. Thấy ánh sáng chiếu xuống mộ, Cù Đập Di Gày mới lần theo lỗ đào chui ra. Đã ra ngoài rồi, hoang mang nhìn khắp nơi, ngổn ngang trăm nỗi khổ đau, không biết sống thế nào đây, lại thêm toàn thân đói khát, do đó cô ta điên cuồng không còn nhớ gì nữa, bới bùn đất đầy người, tay chân rách nát, trần truồng cô độc lang thang ra đi, trải qua vạn dặm đến thành Thất La Phiệt.

Như Thế Tôn dạy, nghiệp báo của chúng sinh bất khả tư nghị, nghiệp đã gây ra rồi phải tự chịu, ác duyên vừa hết, thiện quả mới sanh.

Dần dần, cô ta đi về thành rừng Thệ Đa.

Khi ấy, Thế Tôn đang thuyết diệu pháp cho đại chúng vây quanh. Trông thấy Thế Tôn với ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm toàn thân siêu tuyệt thế gian, hào quang tròn sáng hơn ngàn nhật quang, như núi báu chúa, cô ta nhìn quên cả mệt mỏi. Nhờ chăm chú chiêm ngưỡng Phật, cô ta phục hồi bản tâm, quan sát lại thân mình rất xấu hổ nên ngồi bẹp xuống đất không dám tiến bước.

Trong tất cả mọi lúc, đức Như Lai đại sư đều thấy biết tất cả, luôn rải lòng từ lợi ích cho hữu tình, là bậc cứu hộ đệ nhất, hùng lực vô cùng không có hai lời, luôn an trú trong định tuệ, biểu hiện ba minh, tu tập hoàn toàn tam học, điều phục hoàn toàn ba nghiệp, vượt bốn bạo lưu, an định trong bốn thân tức, tất cả mọi lúc tu tập bốn nhiếp pháp, xả trừ năm cái, viễn ly năm trần, siêu việt năm đạo, sáu căn đầy đủ, viên mãn sáu độ, bố thí khắp bằng bảy thánh tài, nở hoa bảy giác ngộ, xa lìa tám nạn, thích tám đường chánh, vĩnh viễn đoạn trừ chín kiết, thông suốt chín định, viên mãn mười lực, tiếng vang

khắp mười phương, có năng lực thù thắng tối thượng, được pháp vô úy chiến thắng ma oán, phát tiếng sấm lớn, rống lên tiếng sư tử, ngày đêm sáu thời thường dùng Phật nhãn quán sát trong thế gian ai tăng, ai giảm, ai gặp khổ nanī, ai hướng đến ác xứ, ai bị chìm trong bùn dục, ai có thể giáo hóa được, bằng phương pháp gì để cứu thoát họ, làm cho người không có thánh tài được thánh tài, dùng trí an thiện na phá mặc vô minh, làm cho người chưa có thiện căn trồng thiện căn, đã có thiện căn làm cho tăng trưởng, đặt trên đường trời người an ổn vô ngại hướng đến thành Niết bàn.

Như bài tụng:

- Giả sử đại hải triều,
Có lúc sai kỳ hạn,
Đối với người đáng độ
Phật hóa độ đúng lúc,
Phật đối với hữu tình,
Luôn từ bi không bỏ,
Nghĩ cứu khổ nạn chúng,
Như trâu mẹ theo nghé.

Thế Tôn bảo A Nan Đà:

- Ông ra ngoài chúng, lấy thượng y đưa cho Cù Đáp Di Gầy vợ thương chủ mặc vào rồi dẫn vào đây nghe pháp.

Tuân lời Phật dạy, A Nan Đà lấy thượng y đắp lên cho cô ta rồi đưa đến gặp Phật lay sát hai chân ngồi qua một bên.

Quán sát căn tánh của cô ta, đức Như Lai đại sư tùy cơ thuyết pháp làm cho hiểu rõ lý Bốn thánh đế dùng chày trí tuệ kim cương phá tan núi hai mươi thân kiến, chứng quả dự lưu.

Sau khi chứng quả, cô ta đứng dậy, chắp tay hướng về Phật, hết sức tán thán rồi bạch:

- Thế Tôn! Xin ngài từ bi cho con được bỏ thế tục xuất gia trong pháp luật của Phật, thành Bí-sô ny tịnh tu phạm hạnh.

Thế Tôn cho phép và giao cô ta cho Đại Thế Chủ. Được Đại Thế Chủ cho xuất gia, thọ cận viên, dạy học Tỳ nại da, giáo giới đúng pháp, vị này siêng

năng nhất tâm không biếng nhác, quán sát biết rõ năm nẻo luân hồi không ngừng, các hành vô thường phải bị hoại diệt, đoạn trừ mê hoặc về ba cõi, phá tan bánh xe năm nẻo, chứng quả A-la-hán, đầy đủ cả ba minh sáu thông tám giải thoát, đắc như thật tri: Ta sinh đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không thọ thân sau, tâm không còn chướng ngại như tay vỗ hư không, dao cắt mùi hương, không còn thương ghét, xem vàng như đất cục, vứt bỏ hết cả danh lợi, được chư thiên Thích, Phạm đều cung kính.

Khi ấy, Thế Tôn bảo các Bí-sô:

- Trong các Bí-sô ny đệ tử của Ta, Cù Đáp Dy Gây là bậc trì luật đệ nhất.

Khi nghe đức Phật ghi nhận như vậy, có các vị ny trong ny chúng đến nghe Cù Đáp Dy Gây thuyết pháp. Để làm cho các vị ny sinh tâm nhàm chán, Cù Đáp Dy Gây giảng thuyết về nhân duyên sự nghiệp của mình. Nghe như vậy, các vị ny đem sự việc này nói với các Bí-sô.

Một hôm, Cù Đáp Dy Gây đến làm lễ sát chân Phật. Thấy vậy, các Bí-sô rỉ tai nhau nói về nghiệp duyên của vị ấy.

Sau khi lễ Phật, Cù Đáp Dy Gây xin cáo lui.

Tuy biết rõ nhưng Thế Tôn vẫn cố hỏi A Nan Đà:

- Các Bí-sô rỉ tai nhau nói những việc gì vậy?

Sau khi A Nan Đà bạch lại sự việc trên, Phật bảo:

- Nghiệp báo của chúng sinh bất khả tư nghị, tất cả thế gian đều do tâm tạo tác, đều do nghiệp sinh, tồn tại theo nghiệp, tự làm nghiệp gì sẽ bị quả báo ấy.

Bấy giờ, các Bí-sô đều phân vân, thưa với Thế Tôn:

- Đại đức Thế Tôn! Trước đây Cù Đáp Dy Gây đã tạo nghiệp gì mà chồng bị rấn cắn chết, một đứa con bị chó sói hại, một đứa bị chết đuối, cha mẹ thân thuộc đều bị sét đánh chết, ăn thịt con mình, loạn tâm điên đảo lang thang đi đến gặp Phật, được xuất gia thọ cận viên trong pháp luật toàn hảo, đoạn trừ các phiền não chứng quả A-la-hán, được Phật thọ ký là bậc trì luật đệ nhất trong ny chúng?

Phật dạy:

- Nay các Bí-sô nên biết, do đã gây nghiệp đời trước, nay quả báo chín nên vị nọ này phải chịu nhận lấy không phải do bốn đại bên ngoài ... cho đến thuyết bài kệ, như nói ở nơi khác. Nay các Bí-sô hãy lắng nghe. Ngày xưa, tại tụ lạc nọ có một trưởng giả giàu với nhiều tài sản, cưới vợ đã lâu nhưng không có con nên rất lo buồn: "Ta có nhiều tài sản nhưng không người thừa kế, sau khi qua đời tất bị quan thu hết".

Nghe vợ hỏi vì sao buồn bã như vậy, ông ta nói rõ việc này. Vợ suy nghĩ: "Không biết do nghiệp chồng ta mỏng manh hay là ta vô phước nên không có con. Hay là chồng ta thay đổi tình cảm với ta mà tìm vợ khác nên chống tay lên má trước mặt ta, nói những lời buồn bã, ta nên tự làm không nên phiền ông ấy sai khiến".

Bà ta nói với chồng:

- Em có nghiệp xấu nên không thể có con trai, anh hãy cưới vợ khác để sinh trai gái.

Đáp:

- Hiền thủ! Há em không nghe rằng nhà có hai vợ, muốn kiếm miếng nước lạnh để uống bột cũng khó. Trong nhà ấy, thường có sự tranh cãi cùng nhau gây gỗ không lúc nào ngưng.

Người vợ làm bộ tình cảm nói với chồng:

- Thánh tử! Hãy cưới vợ đi, nếu cô ta bằng tuổi em gái, em sẽ xem như em gái ; nếu bằng con gái thì chăm nom như con gái mình.

Nghe như vậy, chồng liền tìm vợ bé. Tại Tụ lạc khác có một trưởng giả. Vợ ông ta sinh được một gái hai trai. Khi cô gái lớn lên thì cha mẹ qua đời. Người kia tìm đến gặp hai người em để xin cưới chị làm vợ. Được sự đồng ý, ông ta tổ chức đám cưới với nghi lễ to lớn. Theo thói thường, con người có mới nới cũ, người chồng không còn nhớ vợ cũ. Trước đây về trong bụng có ác bệnh nên không thể sinh trai gái, nay bị chồng ruồng bỏ thì sinh tâm rất đố kỵ nhân đó hết bệnh nên có thai. Bà ta bảo với chồng:

- Anh hãy vui mừng, em đã có thai.

Chồng bảo:

- Hiền thủ! Nếu em sinh trai, sau khi ta qua đời, nó sẽ thừa kế ta làm chủ nhà.

Vợ nói:

- Thật như lời nói, vợ sau của chàng nếu không bỏ độc cho em xảy thai thì có sự việc này.

Chồng nói:

- Hiền thủ! Trước đây ta đã nói với nàng, nhà có hai vợ chắc chắn gây loạn với nhau. Em đang chưa có gì mà đã nói trước lời ấy. Vợ không nói gì cả. Đủ tháng, sau khi sinh được một con trai, bà ta suy nghĩ: "Đứa bé này sinh ra nhờ ân trời, tất bị vợ sau gây tổn hại. Ta hãy đưa nó cho cô ta nuôi làm con".

Sau khi suy nghĩ như vậy, bà ta bảo với vợ sau:

- Này tiểu muội! Chị cho đứa bé này cho em nuôi dưỡng, đều là con chung của mình, tình cảm không khác gì.

Người vợ sau nói:

- Thật tốt.

Sau một thời gian ngắn cùng nhau nuôi dưỡng, người vợ bé sinh ác ý, suy nghĩ: "Nó không phải con ta lẽ nào kế tục cho nhà ta. Khi nó trưởng thành, mẹ làm đại phu nhân con làm chủ nhà thì ta bị làm nô bộc, việc này chắc như vậy, cần gì ta nuôi dưỡng kẻ oán thù, hãy mau giết cho sớm". Đã có ý nghĩ ác như lửa thêm củi, ngọn lửa càng cháy mạnh, ôm lòng độc ác cũng như vậy. Bà ta dùng dâm tre nhọn đâm vào trong yết hầu đứa bé. Bị đau đớn quá, nó kêu khóc vang.

Mẹ ruột hỏi mẹ sau:

- Vì sao em bé khóc vậy?

Đáp:

- Không biết.

Được người mẹ bồng bế yêu thương vỗ về, đứa bé càng la khóc lớn. Dùng ngón cái vạch miệng đứa bé, thấy có dằm tre, người mẹ kinh hoàng móc lấy ra đau đớn đến nỗi đứa bé bị qua đời. Quá đau khổ, người mẹ đấm ngực khóc than kêu gào thảm thiết.

Bà con thân cận đến hỏi lý do, bà ta nói:

- Con tôi bị mẹ kế ganh ghét dùng dằm tre đâm vào miệng nó làm cho đau đớn đến chết.

Nghe nói, bà con thân cận đều kinh hoàng tụ tập lại hỏi vì sao mẹ kế làm như vậy. Bà ta khóc lóc nói ra hết mọi việc. thân tộc gần xa đều tụ tập lại cùng nhau tức giận mẹ kế:

- Trẻ con không lỗi gì vì sao giết một cách đau khổ như vậy?

Nghe như vậy, bà ta đấm ngực thề:

- Nếu tôi có tâm đồ kỵ giết chết con trẻ này, sẽ làm cho chồng tôi bị rắn độc cắn chết, một đứa con bị chó sói làm chết, một đứa bị nước cuốn chết, cha mẹ thân thuộc đều bị sét đánh chết hết ; tôi phải ăn thịt con, tâm bị điên cuồng, trần truồng đi lại không biết gì cả.

- Nay các Bí-sô! Các ông nghĩ sao? Người vợ sau của trưởng giả nào phải người nào khác, nay chính là ny Cù Đấp Di Gậy. Vì trong thời quá khứ, tâm cô ta quá độc hại, giết con của người lại còn thề độc. Do nghiệp ấy nên chồng bị rắn cắn chết, một đứa con bị chó sói hại, một đứa bị nước cuốn trôi. Cha mẹ thân thuộc bị sét đánh chết hết.

Lại nữa, này các Bí-sô, vào thời Phật Ca Diếp, Cù Đấp Di Gậy này xuất gia trong Phật pháp làm Bí-sô ny, giữ gìn phạm hạnh đến trọn đời nhưng không chứng quả, y chỉ với một vị ny làm thân giáo sư trong giáo pháp đức Phật ấy và đã được Thế Tôn thọ ký là người trì luật số một. Khi Cù Đấp Di lâm chung phát nguyện:

- Ta tu tập phạm hạnh đến trọn đời trong giáo pháp của đức Ca Nhiếp Ba Như Lai vô thượng chánh đẳng giác, có làm được những thiện căn. Phật Ca Diếp thọ ký cho đồng tử trong đời tương lai khi loài người sống đến một trăm tuổi sẽ thành Chánh Giác hiệu Thích Ca Mâu Ni. Ta nguyện được xuất gia trong giáo pháp đức Phật ấy, đoạn các phiền não chứng A-la-hán. Như Phật Ca Diếp Ba tuyên bố thân giáo sư của ta là người trì luật số một trong ny chúng ; ta cũng như vậy, sẽ được Phật thọ ký là bậc trì Luật số một.

Khi ấy, các Bí-sô bạch Phật:

- Trước kia, cha mẹ của người ấy đã tạo nghiệp gì mà bị sét đánh chết ; chồng tạo tội gì mà bị rắn cắn chết, hai con gây ác gì mà bị chó sói hại, nước cuốn trôi chết?

Phật bảo các Bí-sô:

- Do các nghiệp họ tự tạo đều đã thành thực, ... rộng như nói ở trước.

- Nay các Bí-sô hãy lắng nghe:

- Trong hiện kiếp này khi loài người sống hai vạn tuổi, có Phật Ca Diếp Ba Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác đầy đủ mười hiệu ra đời, trú tại rừng Thi Lộc, Tiên nhân đọa xứ thành Ba La Ny Tư. trong thành này có một trưởng giả giàu có vô cùng, làm một trú xứ bên bờ sông, gần bên thành. Chư Tăng các nơi đến đây đều trú nơi này.

Bấy giờ, trưởng giả có đưa tài vật cho người trong thôn để làm ăn. Người nợ nhận tài vật đến ba lần nhưng đều làm tiêu tán hết. Do đó, trưởng giả gọi đến mắng:

- Người thật không có trí tuệ, ba lần đưa cho tài vật đều làm tiêu tán hết, nếu không trả lại thì không cho người về.

Đáp:

- Trưởng giả, xin ngài dung thứ lần nữa, đưa tài vật để buôn bán. Nếu không trả lại hết thì cả vợ chồng và hai con tôi đều làm nô tỳ.

Sau khi họ làm cam kết, trưởng giả đưa tài vật. Họ lại làm cho tiêu tán nữa. Trưởng giả nhận lấy cả vợ chồng con cái đưa làm tịnh nhân của chùa nhưng

ở trong thành. Hằng ngày họ qua sông đến chùa để phục vụ việc nấu cơm, vợ và hai con làm thức ăn. Có vị Bí-sô La hán làm tri sự cho Tăng. Một hôm, gặp mưa nước sông dâng cao, vợ chồng con cái đều không qua được. Vị La hán ngạc nhiên vì sao họ không sang, liền đến gặp họ, nói:

- Đã sắp đến giờ ăn sao không đi làm, sẽ làm cho chúng tăng bị mất bữa ăn.

Nghe như vậy, họ đều tức giận, cha mẹ thân quyến đều nguyên rửa:

- Kẻ ấy vô cớ gây khổ sở cho ta, vì sao không bị sét đánh chết cho rồi.

Người chồng nói:

- Trên đường đi đến đây, sao ông ta không bị rắn cắn chết cho rồi.

Một đứa con nói:

- Sao không bị chết chìm cho rồi.

Đứa kia lại nói:

- Sao không bị chó sói hại cho rồi.

- Nay các Bí-sô đừng nghĩ gì khác, tịnh nhân ngày xưa nào phải ai lạ, nay chính là hai vợ chồng; cha mẹ của họ nay là những kẻ bị sét đánh chết ; chồng là kẻ nay bị rắn cắn chết ; hai đứa con thời ấy nay bị chết trôi và chó sói hại. Trong thời quá khứ, những kẻ ấy bằng tâm độc hại nói lời thô ác về vị La hán nên chịu lấy quả báo ấy.

- Nay các Bí-sô, do nhân duyên này, Ta thường tuyên bố nghiệp đen nhận quả báo đen, nghiệp trắng nhận quả báo trắng, nghiệp tạp nhận quả báo tạp.

Các ông cần phải siêng năng tu tập nghiệp trắng, tránh xa nghiệp đen tạp.

Các Bí-sô nghe lời Phật dạy, đều rất hoan hỉ tín thọ phụng hành, đánh lễ sát chân Phật rồi từ giả.

* Duyên xứ như trước. Bây giờ các Thích nữ vô tội bị kẻ ngu si Ác Sinh tàn sát. Những Thích nữ quá đau khổ vì thân thuộc anh chị em và chồng đều bị tiêu diệt nên đến xin xuất gia trong giáo pháp thiện thuyết của Phật. Sau khi

được xuất gia, như tiếng vang của cái linh, sự ưu sầu giảm dần, sau đó lại bị dục phiền nổi bùng lên không thể ngăn lại được. Như Thế Tôn dạy răn độc lớn có năm lỗi là:

- 1- Nhiều tức giận.
- 2- Nhiều kết hận.
- 3- Oán thù.
- 4- Không biết ân.
- 5- Ác độc.

Người nữ cũng như vậy, sân, hận, thù, oán, không biết ân, ác độc. Sự ác độc của người nữ là giống nhau về nhiều tâm dục nhiễm.

Bấy giờ, các Thích nữ Bí-sô ny cùng nhau tập họp bàn luận, đi đến gặp Bí-sô ny Thổ La Nan Đà, đánh lễ rồi ngồi qua một bên, bạch:

- Thánh giả! Phiền não do tâm dâm dục thật khó kiềm chế, thường quấy phá người nữ, làm sao ngăn cấm?

Đáp:

- Nay các chị em ơi, phải làm gì nữa, các cô còn trẻ đẹp hãy xả học xứ đi, tìm chàng trai lái buôn trẻ tuổi có nhiều tài sản cùng nhau ân ái thì phiền não do tâm dục tự nhiên không còn. Nếu còn trẻ tuổi, ta cùng đi với các cô.

Nghe như vậy, chư ny làm lễ sát chân rồi trở về, cùng nhau bàn luận:

- Nay các chị em, Thánh giả Thổ La Nan Đà nói như vậy, chúng ta sẽ làm thế nào đây?

Có người nói:

- Lời nói của Thổ La Nan Đà rất đúng, chúng ta nên đi tìm kiếm việc ấy.

Người khác nói:

- Các chị em, người nữ được xuất gia trong giáo pháp thiện thuyết của Phật, thật khó gặp, hãy đến hỏi thánh giả Cù Đáp Di Gầy.

Mọi người đều đồng ý rồi cùng nhau đến gặp vị ấy, đánh lễ dưới hai chân, bạch:

- Thánh giả, tâm dục gây phiền não thật khó ngăn cấm, thường quấy phá người nữ, chúng tôi nên dùng phương pháp gì để ngăn cấm?

Đáp:

- Nay các em, chớ nói về tên dục, vì sao? Vị ngọt của nó rất ít mà nguy hiểm quá nhiều. Như Thế Tôn dạy, những người có trí, biết rõ năm lỗi của dâm dục vậy không nên làm. Năm lỗi ấy là:

- 1- Quan sát dục vị ngọt ít, lỗi nhiều, thường có các khổ.
- 2- Khi hành dục thường bị trói buộc.
- 3- Người làm việc dâm dục không biết nhàm chán.
- 4- Người vì làm việc dâm dục không việc ác nào không làm.
- 5- Đối với các dục cảnh, chư Phật Thế Tôn và chúng Thanh Văn cùng các bậc hiền nhân có chánh kiến dùng vô số cách nói về lỗi lầm của dục.

Thế nên, người trí không nên làm theo thói dục.

Lại nữa, người trí biết sự xuất gia có năm thắng lợi. Đó là:

- 1- Công đức xuất gia là lợi ích riêng của ta không chung với người khác ; Vì thế người trí nên cầu xuất gia.
- 2- Tự biết mình là kẻ ti tiện bị người khác sai khiến; sau khi xuất gia được người khác cúng dường, lễ bái, khen ngợi; Vì thế người trí nên cầu xuất gia.
- 3- Sau khi bỏ thân ở cõi này, sẽ sinh lên cõi thiên, xa lìa ba nẻo ác; Vì thế người trí nên cầu xuất gia.
- 4- Do từ bỏ thế tục nên thoát khỏi sinh tử, sẽ được Niết Bàn an ổn vô thượng; Vì thế người trí nên cầu xuất gia.
- 5- Thường được chư Phật, chúng Thanh Văn và các bậc thượng nhân khen ngợi; Vì thế người trí nên cầu xuất gia.

Các em nên quan sát lợi ích ấy, dùng tâm cương quyết cắt bỏ các lưới dục, cầu công đức lớn. Các chị em ơi, muốn nghe những tội lỗi đời trước của tôi khi sống theo dục hay phiền não của đời này vì làm theo dục?

Chư ny đáp:

- Để việc đòi trước lại, xin nói việc hiện tại.

Khi ấy, Cù Đáp Di tuân tự nói về đời mình:

- Chỉ trong đời này, bị mất cả cha mẹ, chồng con đều bị chết hết, ăn cả thịt con mình, bị chôn sống trong mộ, điên cuồng mê loạn ...

Nghe kể như vậy, chư ny buồn sợ, dựng cả tóc gáy, chú tâm lắng nghe, nhìn sững vào mặt Cù Đáp Di Gầy. Khi ấy, quán sát căn tính của họ, Cù Đáp Di Gầy tùy cơ thuyết pháp làm cho họ được khai ngộ Bốn Thánh Đế.

Nghe pháp, họ đều chứng quả Dự lưu ... như nói đầy đủ ở trước.

Sau khi đắc quả, họ thưa với Cù Đáp Di Gầy:

- Chỉ còn chút nữa, chúng tôi bị Thổ La Nan Đà đẩy xuống bùn đục, trầm luân mãi trong sinh tử.

Cù Đáp Di gầy hỏi:

- Vị ấy làm gì?

Nghe họ kể lại sự việc trên, Cù Đáp Di Gầy nói:

- Nay chị em, biết làm thế nào, vị ấy làm việc ác nên gây tổn hại Phật pháp.

Các Bí-sô ny thiếu dục cùng nhau chê bai:

- Tại sao Bí-sô ny lại bảo người khác xả học xứ để ân ái cùng người thế tục?

Các Bí-sô ny thưa với Bí-sô, Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô ny không được dạy người khác xả học xứ, khuyên họ hoàn tục. Nếu ai khuyến khích việc ấy, phạm tội Thổ la để đã.

Duyên xứ như trước. Có một Bí-sô ny la mắng Bí-sô. Vì xấu hổ nên Bí-sô im lặng. Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô ny không được la mắng Bí-sô. Ai vi phạm bị tội vượt pháp. Ny không được la mắng Bí-sô, như vậy cũng không nên la mắng Bí-sô ny,

chánh học nữ, cầu tịch, cầu tịch nữ. Ba chúng dưới đều phải cúi đầu nghe không được la mắng năm chúng. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ

TỶ NẠI DA TẠP SỰ

Quyển thứ ba mươi hết.

--- o0o ---

Quyển thứ ba mươi mốt

--- ooOoo ---

Nhiếp tụng bảy trong biệt môn sáu:

Ny bắt tại tiền hành,
Kiến tăng ung khởi kính,
Bạch tăng bán già tọa,
Quy tục cật vô duyên.

* Duyên xứ như trước. Bấy giờ, tại trú xứ Đông Lâm của mẹ Lộc Tử, vào sáng sớm, cụ thọ Đại Ca Nhiếp Ba mặc y mang bát vào thành khát thực. Ny cô Thổ La Nan Đà cũng đi khát thực. Trông thấy Đại Ca Nhiếp Ba, cô ta suy nghĩ: "Ta nên trừng trị kẻ ngu này".

Thấy Ca Nhiếp Ba sắp đi đến nhà nào, Thổ La Nan Đà liền đến nhà ấy trước và đứng sau cánh cửa ngõ. Khi Ca Nhiếp Ba đến, cô ta lên tiếng:

- Thánh giả! Xin đi qua, nhà này chưa có thức ăn chín.

Tôn giả đi qua.

Sau khi nói như vậy, cô ta đi đến nhà khác, chờ Ca-Nhiếp Ba đến và nói như trước. Lần lượt như vậy, cho đến nhiều nhà đều nghe như nhau, Ca Nhiếp Ba rất ngạc nhiên. Nếu A-la-hán mà không quán sát trước thì cũng không biết nên ngài nhập định quán sát ai quậy phá mình, biết là ny cô Thổ La Nan Đà, nên bảo:

- Này chị em! Cô không có lỗi gì, chỉ do cụ thọ A Nan Đà gây ra tội lỗi này, cố xin Thế Tôn cho những hạng phụ nữ ác hạnh như vậy xuất gia thọ cận viên.

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật suy nghĩ: "Do Bí-sô ny nên có nhiều lầm lỗi, nơi Bí-sô khát thực, Bí-sô ny không được đi trước".

Sau khi suy nghĩ, Ngài bảo các Bí-sô:

- Việc ấy, Ca Nhiếp Ba nói đúng. Thế nên, từ nay Ta chế định cho các Bí-sô ny không được đi trước Bí-sô khát thực.

Các Bí-sô ny không dám đi trước nên khát thực bị khó khăn, thưa với Bí-sô. Bí-sô thưa với Phật. Phật dạy:

- Gặp Bí-sô khát thực, Bí-sô ny tránh qua chỗ khác.

* Duyên xứ như trước. Bí-sô ny Thỏ La Nan Đà đang thuyết pháp cho đại chúng vô số trăm ngàn người. Nhân thấy cụ thọ Đại Ca Nhiếp Ba đi đến, mọi người đều đứng lên nhưng Thỏ La Nan Đà vẫn ngồi yên. Mọi người thưa với Thỏ La Nan Đà:

- Thánh giả! Đại Ca Nhiếp Ba, trời người đều cung kính. Trông thấy ngài, chúng con đều cung kính đứng dậy, Thánh giả vẫn điềm nhiên ngồi yên, thật không tốt.

Đáp:

- Ông ấy vốn là môn đồ ngoại đạo tà giáo rất ngu rất độn, đến đây xuất gia. Ta là Thích nữ xuất gia với Phật, thông suốt ba tạng lại giỏi thuyết pháp, khế hợp chân lý vẫn đáp lưu loát, lẽ nào thấy ông ấy mà lại đứng lên chào?

Nghe nói như vậy, cả đại chúng đều bất mãn chê bai. Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Các trưởng giả Bà-la-môn có tín tâm chê bai đúng. Từ nay về sau, Bí-sô ny trông thấy Bí-sô phải đứng lên chào, ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Như Thế Tôn dạy, ny thấy Bí-sô phải đứng dậy chào, sau đó vào lúc nọ, Bí-sô ny Liên Hoa Sắc đang thuyết giảng giáo pháp cho đại chúng trước cửa chùa. Nhân đi khát thực, cụ thọ A Nan Đà đến trú xứ của ny. Trông thấy vị ấy đến, Liên Hoa Sắc vội vàng đứng dậy chào. A Nan Đà đến ngồi vào chỗ ấy, hỏi:

- Sư cô đang thuyết pháp gì cho đại chúng vậy?

Đáp:

- Đang giảng thuyết kinh ...

Khi ấy, cụ thọ A Nan Đà giảng thuyết ý nghĩa kinh ấy cho đại chúng. Sư cô Liên Hoa Sắc nhất tâm đứng yên nghe pháp. Vì mãi mê thuyết pháp, A Nan Đà không bảo cô ấy ngồi xuống. Một hồi vì đứng quá lâu lại bị nắng chiếu trên người, cô ấy nóng ngắt ngã lãn ra đất. Trong chúng, những kẻ không có tín tâm cùng nhau chê bai:

- Tôi nghe ny cô Liên Hoa Sắc không có các dục nhiễm, ngày nay thấy A Nan Đà tướng mạo tuấn tú nên sinh ý niệm khác lạ, lửa dục đốt tâm bị ngã lãn ra đất.

Nghe như vậy, các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nay các Bí-sô, các trưởng giả Salamôn nói lỗi ấy rất đúng. Từ nay về sau, khi Bí-sô ny đến chỗ Bí-sô nghe thuyết pháp, nên bảo họ:

- Nay sư cô hãy an tọa. Bí-sô nào thuyết pháp mà quên bảo ngồi, Bí-sô ny nên thưa cho vị ấy biết rồi tùy chỗ mà ngồi.

* Duyên xứ như trước. Như Thế Tôn dạy, nay các Bí-sô, nhờ thí dụ này có thể hiểu được ý nghĩa của pháp. Các ông hãy lắng nghe, Ta sẽ dạy bảo tóm lược:

- Mặt trời mọc nghĩa là Như Lai xuất hiện trong thế gian, dù như mặt trời mọc lên chiếu ánh sáng rực rỡ.

Các chim đều hát nghĩa là người thuyết pháp phải cân nhắc nghĩa lý.

Nông phu canh tác nghĩa là những tín thí đàn-việt kinh doanh trong ruộng phước trí của đệ tử Ta.

Bọn giặc đều bị tán loạn nghĩa là ma-quân và ngoại đạo đều chạy trốn.

Như vậy, này các Bí-sô, hãy mau thi hành những giáo lệnh cần làm mà đức Như Lai Đại sư dạy cho các đệ tử Thanh Văn, chỉ vì thương xót nên dùng tâm đại bi làm cho thành tựu lợi ích. Những việc cần làm, Ta đã làm xong. Các ông hãy tu tập việc cần làm như xa lìa sự ồn ào, ở riêng chỗ yên tĩnh, đến khu rừng vắng dưới gốc cây, hoặc trong căn phòng trống, hoặc sườn núi hoặc nơi hang động, hoặc nơi đám cỏ, hoặc nơi đất trống, hoặc nơi nghĩa địa, thi-lâm, tùy nghi dùng ngoại cụ đủ che thân. Với những chỗ ấy, các ông có thể quan sát tâm ý, chuyên cần tu tập thiền quán không nên phóng dật, chớ để sau này sinh tâm hối hận. Đây là những lời giáo giới của Ta.

Nghe lời Phật dạy như vậy, các Bí-sô đi đến rừng núi hang động nơi vườn cây, ao nước, nhiều hoa trái, nhất tâm thiền quán xa lìa phóng dật.

Các Bí-sô nọ cũng đến gần vườn vua, nơi rừng cây mát hoặc nơi khác. Tùy lúc, chỉ thọ nhận ngoại cụ dùng đủ thân thể. Khi ngồi kiết già yên tĩnh tư duy, bị trùng chui vào đường tiểu tiện làm cho họ đau đớn. Nghe như vậy, Thế tôn bảo các Bí-sô:

- Chư nọ không nên ngồi kiết già tu thiền định, nên ngồi bán già.

Chư nọ làm đúng theo lời Phật dạy, có khi bị trùng nhỏ chui vào thân làm cho khó chịu. Phật dạy:

- Nên dùng y cũ và lá mềm lót kỹ rồi mới ngồi thiền định.

* Duyên xứ như trước. Cụ thọ Ô Ba Ly thưa Thế Tôn: - Đại đức! Nếu Bí-sô nọ xả giới hoàn tục rồi, cầu xuất gia lại, được xuất gia thọ cận-viên không?

Phật dạy:

- Này Ô Ba Ly! Nọ đã xả giới một lần, không được xuất gia lại.

* Duyên xứ như trước. Cụ thọ Ô Ba Ly thưa Thế Tôn:

- Đại đức! Trước đây có chế định Bí-sô ny không được cật vấn những lỗi về phá giới, phá kiến, phá uy nghi, phá chánh mạng của Bí-sô, vậy có trường hợp nào các Bí-sô ny được thừa hỏi về tội lỗi của Bí-sô không?

Phật bảo:

- Nay Ô Ba Ly! Không có trường hợp nào các Bí-sô ny được trách hỏi Bí-sô về những lầm lỗi tương tự như loại tội trên.

Nhiếp tụng tám trong biệt môn sáu:

Trưởng giả dữ tiền thực,
Tiền xúc bất tương tị,
Bất vấn ẩn tiết sự,
Cận viên tọa ung tri.

* Duyên xứ như trước. Trưởng giả kia giàu có vô cùng, lấy vợ đã lâu nhưng không có trai gái gì cả. Sau này, khi tài sản đều tiêu tán hết, ông ta bảo vợ:

- Hiện nay ta đã già không thể làm ra tiền nữa, muốn đến rừng Thệ Đa để cầu xuất gia.

Vợ nói:

- Thánh tử! Nếu ông xuất gia, tôi biết nương tựa vào đâu, cũng nên xuất gia.

Chồng nói:

- Hiền thủ! Vậy hãy cùng đi.

Đưa vợ đến gặp Đại thế chủ Kiền Đàm Di, lạy sát hai chân, thưa:

- Thánh giả! Đây là vợ của con ưa thích xuất gia trong pháp luật thiện thuyết, xin ngài từ bi nhận cho. Con cũng đi đến rừng Thệ Đa để xuất gia.

Đáp:

- Lành thay, nam tử, vợ chồng có thể phát được tâm thắng diệu này cùng nhau xuất gia thật là việc tốt. Như Thế Tôn dạy, người xuất gia có năm thắng lợi, công đức vô biên được chư Thánh khen tặng. Năm thắng lợi ấy như đã nói ở trước. Người hãy đến đây, ta cho xuất gia.

Đại thế chủ Kiều Đáp Di liền xuống tóc cho người vợ. Trưởng giả đến rừng Thệ Đa cầu xin một Bí-sô cho mình xuất gia.

Bấy giờ khắp nơi gần xa trong thành đều nghe việc này, họ nói:

- Trưởng giả có phước nên được xuất gia, được nhiều vật tứ sự cúng dường tốt đẹp.

Một hôm, Bí-sô này đi vào thành khát thực. Bí-sô ny (vợ cũ) kia cũng đi khát thực. Gặp lúc đói kém, khát thực khó khăn, gặp nhau, Bí-sô này hỏi:

- Nhân giả, sinh sống như thế nào?

Đáp:

- Gặp thời buổi đói kém, khát thực khó khăn, sống rất khổ cực.

Bí-sô bảo:

- Tôi được cúng dường nhiều thức ăn uống, nếu Phật cho phép sẽ chia cho hết một nửa.

Về đến trú xứ, Bí-sô ny này thưa với ny chúng sự việc này. Nghe xong, ny chúng thưa với Bí-sô. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu các Bí-sô gặp Bí-sô ny như vậy, gặp lúc đói kém khát thực khó được nên chia sót cho họ, chớ nên nghi ngại.

Như Thế Tôn dạy, nếu các Bí-sô gặp Bí-sô ny như vậy, gặp lúc đói kém khát thực khó được nên chia sót cho họ, chớ nên nghi ngại; sau khi khát thực Bí-sô liền chia bớt một nửa thức ăn cho Bí-sô ny và vị ấy thường đến nhận như vậy. Một hôm, Bí-sô ny ấy được thức ăn nên không đến nhận nữa. Bí-sô suy nghĩ: "Ny đã được thức ăn nơi khác nên không đến nhận nữa, để dành làm gì".

Nghĩ như vậy nên Bí-sô không chia phần.

Hôm sau, ny đến xin thức ăn, Bí-sô bảo:

- Nhân giả! Hôm qua không thấy đến nên không chia thức ăn ra, hiện nay tuy có nhưng đã thành thức ăn tàn túc ố xúc, không thể dùng được.

Nghe như vậy, ny lay sát chân rồi trở về, đến trú xứ ny kể lại sự việc. Ny thưa Bí-sô. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Từ nay trở về sau, Bí-sô ny được dùng tàn xúc thực của Bí-sô và Bí-sô được dùng tàn xúc thực của Bí-sô ny.

* Duyên xứ như trước. Bảy giờ giữa Tăng, có Bí-sô hỏi Bí-sô ny về chuyện kín vụn vặt khác với giới bên Tăng. Nghe hỏi, ny xấu hổ, che mặt chịu trận. Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không nên hỏi Bí-sô ny về những chuyện kín vụn vặt. Nhưng Bí-sô ny có thể hỏi với nhau. Bí-sô nào vi phạm bị tội vượt pháp.

Bị Bí-sô lại hỏi việc kín giống giới bên Tăng, họ lại xấu hổ. Phật dạy:

- Bảo vị ny khác hỏi ny này.

Sau khi họ đem sự việc ấy nói cho ny khác rồi, vị này mới đem báo lại cho Bí-sô. Do không nói trực tiếp nên ít bị xấu hổ.

* Duyên xứ như trước. Cụ thọ Xá Lợi Tử ... sau khi cho một Bí-sô ny thọ cận viên, nói kệ bảo:

Người thọ giới cụ-túc,
Trong giáo pháp tối thắng,
Phải chí tâm phụng trì,
Khó được thân không chướng,
Đoan chính để xuất gia,
Thanh tịnh được viên mãn,
Đây là lời chân thật,
Hiểu biết của Chánh-giác.

Khi dạy xong, Xá Lợi Phát bảo:

- Này cô có thể ra đi.

Trong lúc ấy, bị nguyệt kỳ xuất ra nên vị ny này xấu hổ không dám đứng dậy.

Quán sát biết rõ sự việc, Xá Lợi Phất liền đứng dậy bỏ đi.

Ny chúng hỏi:

- Này cô, vừa thọ giới cận viên xong, chưa rời khỏi đàn tràng, vì sao đã gây phiền não cho thân-giáo-sư, bảo đứng dậy không tuân lời như vậy?

Đáp:

- Thưa các chị, vị ấy là bậc đại nhân không nên để thấy việc xấu nhỏ mọn của em. Sao các chị không biết cho lại còn trách mắng? Vì ngòi xôm nên nguyệt kỳ của em xuất ra, làm sao đứng dậy đi?

Nghe như vậy, chư ny nói với Bí-sô. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Từ nay về sau, khi truyền cận viên cho ny không để họ ngòi xôm, nên ngòi trên gạch hoặc trên tòa cỏ hay trên nệm nhỏ vì chư ny thân thể mềm yếu.

Nhiếp tụng chín trong biệt môn sáu:

Bí-sô dư ngoạ cụ,
Ung dữ Bí-sô ny,
Ny bất đạp kiêu bản,
Bất trước trang thân vật.

* Duyên xứ như trước. Bấy giờ, cùng năm trăm Bí-sô ny du hóa nhân gian, khi vừa đến rừng Thệ Đa thì trời sắp tối, Đại thế chủ Kiều Đáp Di suy nghĩ: "Trời đã chiều tối không thể vào thành kịp, chúng ta nên cùng nhau tùy nơi cư trú, chờ đến sáng rồi vào thành". Cùng nhau ngủ nơi đất trống trong chùa, y phục của họ đều bị lấm đất dơ bẩn. Sáng hôm sau, họ suy nghĩ: "Bây giờ, nếu không đánh lễ Đ?i sư thì vào thành rồi cũng phải trở lại". Do đó, họ đến

gặp Phật, đánh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên. Thấy y phục của họ dính bụi đất dơ nhớp, biết nhưng Phật vẫn hỏi Kiều Đáp Di:

- Vì sao y phục bị dơ nhớp như vậy?

Kiều Đáp Di thưa lại sự việc.

Đức Phật bảo cụ thọ A Nan Đà:

- Những ngọạ cụ dư của Bí-sô có đưa cho ny không?

Bạch:

- Không đưa.

Phật bảo A Nan Đà:

- Từ nay về sau ngọạ cụ dư cũ của Bí-sô đã thọ dụng nên cho lại Bí-sô ny, chớ nên nghi ngại.

Như Thế Tôn dạy, nên cho Bí-sô ny ngọạ cụ; các Bí-sô khi phân ngọạ cụ đều lấy loại xấu kém nhất để dùng và giữ lại loại tốt nhất đưa cho Bí-sô ny. Phật dạy:

- Không nên giữ loại tốt lại để đưa cho Bí-sô ny, nên đưa loại thô, tùy thời cung cấp chớ để thiếu thốn, nếu cần thức ăn cũng nên đưa.

* Duyên xứ như trước. Vào sáng sớm, cụ thọ Đại Ca Nhiếp Ba mặc y mang bát vào thành khát thực. Bí-sô ny Thổ La Nan Đà từ ngoài đi đến muốn về trú xứ. Gặp khi nước sông lớn, thấy Ca Nhiếp Ba đi trên cầu ván nên Thổ La Nan Đà suy nghĩ: "Hãy trừng trị vật ngu độn này".

Cô ta vội đến bên cầu, dùng sức đạp tẩm ván. Bị rơi xuống sông, y phục ướt hết, bát chìm dưới nước, tích trượng trôi mất, Ca Nhiếp Ba nói:

- Cô không phạm lỗi, chính do cụ thọ A Nan Đà gây ra lỗi này vì cố xin Thế Tôn độ hạng phụ nữ có ác hạnh này xuất gia làm ny trong Phật pháp.

Nghe như vậy, Bí-sô bạch Phật. Phật suy nghĩ: "Do Bí-sô ny nên có nhiều lỗi lầm".

Ngài bảo:

- Từ nay về sau, Bí-sô ny không được đi chung với Bí-sô trên cầu. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Như Thế Tôn dạy:

- Bí-sô ny không được đi chung với Bí-sô trên cầu;

Gặp trường hợp có cầu lớn vững chắc, các Bí-sô ny không dám đi chung.
Phật dạy:

- Nếu cầu to lớn vững chắc, cùng đi chung không phạm lỗi.

* Duyên xứ như trước. Vào buổi sáng, Bí-sô ny Thỏ La Nan Đà mặc y mang bát vào thành khất thực, tuần tự đi đến chỗ của phu nhân Thắng Man. Trông thấy, phu nhân chào đón:

- Lành thay! Rồi trải tòa mời cô ấy ngồi cùng nhau đàm đạo.

Thỏ La Nan Đà hỏi Thắng Man:

- Này chị! Làm sao cho mônng to eo nhỏ?

Đáp:

- Thánh giả! Cần gì hỏi việc này, con chỉ dùng vật bó eo lại cho vui lòng vua.

Ny hỏi:

- Tôi đang rảnh, muốn hỏi rõ.

Đáp:

- Thánh giả! Con dùng vật quấn chặt eo lại nên mônng nhô ra.

Ny nói:

- Vì vậy nên khi trông thấy, mọi người đều yêu mến.

Thắng Man im lặng.

Về đến trú xứ, ny ấy vẫn mang y này. Chư ny hỏi:

- Đây là y phi pháp nào hợp cho ny dùng?

Họ thưa các Bí-sô. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Đây là y phi pháp, ai dùng bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Bí-sô ny Thổ La Nan Đà thấy ngực phu nhân tròn đẹp nên hỏi như trước. Phu nhân đáp:

- Con mặc áo che ngực.

Lại thấy phu nhân dùng áo đỡ ngực, đai buộc lưng, Thổ La Nan Đà đều hỏi, được trả lời như trước. Cô ta liền học và sử dụng các loại này. Phật dạy:

- Không được sử dụng. Ai dùng bị tội vượt pháp.

Nhiếp tụng mười trong biệt môn sáu.

Bất thể thủy ô y,
Bất trì tử thai tử,
Bất thôn ư b?t tịnh,
Xúc kỷ tử phi tha.

* Duyên xứ như trước. Một hôm, Bí-sô ny Thổ La Nan Đà vào thành khát thực. Đại Ca Nhiếp Ba cũng vào thành khát thực và đang đi bên cạnh nương nước. Thấy tôn giả, Thổ La Nan Đà suy nghĩ: "Ta hãy sửa trị người ngu này". Bưng cục đất lớn đến bên cạnh tôn giả, cô ta ném vào nương nước làm cho nước hôi thối dơ nhớp làm bẩn cả y của vị kia.

Tôn giả nói:

- Cô không có lỗi, chính cụ thọ A Nan Đà gây ra lỗi này ... như trên.

Các Bí-sô nghe như vậy nên bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô nỳ không được làm cho nước dơ bẩn làm nhớp y Bí-sô. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Có một trưởng giả giàu có nhiều của cải, cưới vợ chưa bao lâu lại mang hàng hóa đi buôn bán nơi khác. Ở nhà, người vợ ăn ngon mặc đẹp, tâm dâm dục bùng cháy, thông dâm với một đàn ông khác nên có thai. Sau vài tháng cô ta suy nghĩ: "Ta nên phá thai, nếu đẻ thế này, ngày về tất chồng sẽ hại ta". Sau khi trục thai ra, cô ta lo lắng không biết đem đẻ nơi nào. Trong lúc ấy, nhân đi khát thực, Bí-sô nỳ Thổ La Nan Đà đến nhà ấy, bảo:

- Người đẹp ơi, hãy cho thức ăn vào bát.

Đáp:

- Thánh giả hãy đi đi, không có người đưa thức ăn vì tôi đang buồn khổ.

Hỏi:

- Người đẹp ơi, có người chết à!

Đáp:

- Không có người chết nhưng tôi bị xây thai không biết bỏ ở đâu?

Bảo:

- Này người đẹp, nếu ta đem bỏ cho, cô có thể thường xuyên cúng dường thức ăn vào bát không?

Đáp:

- Xin vâng.

Hỏi:

- Cô có thể cung cấp luôn cho thị giả và người tri sự của ta không?

Đáp:

- Xin cấp cả.

Ny cô liền dùng bát lớn đựng thai chết đ?n chỗ nhà vắng để vứt bỏ. Trước đó, trong nhà ấy có nhóm đàn ông lêu lổng đang đứng tụ tập, trông thấy nên hỏi:

- Thích nữ trọc đầu muốn làm gì vậy?

Đáp:

- Chỉ do bọn đàn ông vô lại các người tư thông với phụ nữ của người, gây ra tội lỗi này làm ta phải đi bỏ.

Nghe như vậy, bọn đàn ông mắng chửi bỏ đi. Trên đường đi, gặp chư ny, họ nói:

- Này vật tội lỗi, ny Thổ La Nan Đà của các người đang làm nghiệp ác là vứt bỏ thai nhi.

Chư ny im lặng, về thưa lại Bí-sô. Bí-sô bạch Phật. Phật suy nghĩ:

- Ny dùng bát lớn có lỗi như vậy. Thế nên chư ny không được dùng bát lớn.

Phật bảo các Bí-sô:

- Thổ La Nan Đà hành động trái hạnh Sa-môn, chư ny không được làm những việc phi pháp như vậy, không được dùng bát lớn. Ny nào dùng bát lớn, làm việc phi pháp như vậy, bị tội vượt pháp.

Như Phật đã chế ny không được dùng bát lớn, chư ny không biết dùng bát cỡ nào. Phật dạy:

- Bát nhỏ của Bí-sô bằng bát lớn của Bí-sô ny.

* Duyên xứ như trước. Ny cô Cấp Đa sau khi nhỏ một giọt nước bất tịnh vào miệng, lại đưa một giọt vào hạ căn. Nghiệp báo của chúng sinh bất khả tư nghị, do đó cô ta có thai và sinh đồng tử Ca Nhiếp Ba.

Bấy giờ, ny cô Cấp Đa không dám đưa tay tiếp xúc nên đứa bé khóc lóc.
Những người thân hỏi:

- Vì sao đứa bé khóc?

Nghe hỏi ny im lặng, các ny khác nói:

- Thế Tôn chế giới không được tiếp xúc nam giới nên cô ấy không dám gần vì vậy đứa bé khóc lóc.

Họ đáp:

- Thế Tôn đại bi, sao lại không cho tiếp xúc con mình. Mẹ không bằng bé làm sao nó sống?

Nghe nói ny khen ngợi, đến thưa Bí-sô. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Được tiếp xúc con mình, nuôi dưỡng bằng bé không có lỗi.

* Duyên xứ như trước. Như lời Phật dạy con của mình thì được tiếp xúc, nuôi dưỡng bằng bé; người nữ nhiều duyên ái nên giữ lấy đứa bé tranh nhau bằng ả, chuyển vai này sang vai kia, làm cho đứa bé đến n?i gầy ốm. Thấy vậy, thân thuộc hỏi:

- Vì sao như vậy?

Nghe họ kể lại sự việc, mọi người bất mãn đem bạch Phật. Phật dạy:

- Chư ny không được tiếp xúc con nhỏ của người khác. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Tổng nhiếp tụng môn thứ bảy:

Cấp Đa ny bất trụ,
Tăng khước kỳ, nhị hình,
Đạo tiểu yết ma thời,
Cô tửu ny căn chuyển,
Tự ngoại bất dĩ cốt,
Đệ thất nhiếp ưng tri.

Nhiếp tụng một trong tụng môn bảy:

Cấp-đa dũ ny túc,
Vương-xá, dục-xoa thần,
Thí y nhi hệ cảnh,
Xung danh dũ tế thực.

* Duyên xứ như trước. Như Thế Tôn dạy, Bí-sô ny không được ngủ đêm với nam giới trong một phòng. Do đó ban đêm, Bí-sô ny Cấp Đa đưa đồng tử Ca Nhiếp Ba ra ngủ bên ngoài làm cho đứa bé khóc lóc. Nghe tiếng khóc, mọi người hỏi Cấp Đa:

- Ban đêm vì sao đồng tử Ca Nhiếp Ba khóc lóc như vậy?

Ny cô này im lặng, các ny khác nói:

- Thế Tôn không cho phép Bí-sô ny được ngủ đêm cùng phòng với nam giới nên để ở ngoài vì vậy nó khóc lóc.

Mọi người nói:

- Thế Tôn đại bi, nếu trẻ nhỏ không ngủ chung với mẹ sẽ bị bệnh hoạn, nên thừa với Phật.

Chư ny thừa Bí-sô, Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nay ny Cấp Đa nên xin với Tăng già cho yết ma được ngủ đêm cùng phòng với con. Nên xin như thế này:

-Trái tòa, đánh kiền chùy, sau khi ny chúng đã tập họp, ny Cấp Đa chấp tay lễ bái theo pháp, ngay trước thượng tọa, ngồi trên tòa cỏ, trên gạch, hay trên tấm nệm, chấp tay thưa rằng đại đức ny Tăng già lắng nghe, tôi là Bí-sô ny Cấp Đa sinh con trai, muốn cùng ngủ đêm cùng phòng với con. Nay theo Bí-sô ny Tăng già xin cho yết ma được ngủ đêm cùng phòng với con. Ngưỡng mong ny Tăng-già cho tôi yết ma được ngủ đêm cùng phòng với con, xin từ miễn cho. (thưa ba lần như vậy).

Thứ đến bảo ny Cấp Đa đến chỗ thấy nhưng không nghe, sai một Bí-sô ny tác bạch yết-ma, theo như sau:

- Đại đức ny Tăng già lắng nghe, Bí-sô ny Cấp Đa này tự sinh con trai. Nay Cấp Đa theo Bí-sô ny Tăng già xin yết ma cho phép cùng ngủ đêm chung phòng với con. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Bí-sô ny Tăng già đồng ý, nay Bí-sô ny Tăng già tác yết ma cho Cấp Đa được ngủ đêm chung phòng với con. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến tác yết ma:

- Đại đức ny Tăng già lắng nghe, Bí-sô ny Cấp Đa này tự sinh con trai. Nay Cấp Đa theo Bí-sô ny tăng già xin yết ma cho phép cùng ngủ đêm chung phòng với con. Nay Bí-sô ny tăng già tác yết ma cho Cấp-đa được ngủ đêm chung phòng với con. Nếu Bí-sô ny tăng già cho phép Cấp Đa được ngủ đêm chung phòng với con thì im lặng, vị nào không đồng ý thì nói ra. Bí-sô ny tăng già đã yết ma cho phép Cấp đa được ngủ đêm chung phòng với con rồi. Bí-sô ny tăng già đã cho phép vì im lặng, tôi xin ghi nhận như vậy.

Bí-sô ny nào đã được tăng già tác yết ma cho phép được ngủ đêm chung phòng với con rồi, thì được phép ngủ đêm chung phòng với con, chớ nghi ngại.

Bạn của ny Cấp Đa cũng ngủ cùng phòng, ny thừa Bí-sô, Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Ny có con được ngủ với con mình, người khác không được. Người khác ngủ chung bị tội vượt pháp.

Khi đã lớn, con của Cấp Đa vẫn ngủ chung phòng, ny thừa Bí-sô; Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu con đã lớn, ny không được ngủ chung phòng.

* Phật ở vườn Trúc Lâm, thành Vương Xá.

Bấy giờ, có vị thần Dược xoa tên Sa Đa cư trú bên sườn núi trong thành này. Vị này thường ủng hộ đại vương Ảnh Thắng và phi hậu trong cung, phụ tướng các quan cùng nhân dân. Nhờ sức của vị này, vua và mọi người đều an lạc. Ở xứ này, mưa thuận gió hòa, ruộng lúa tươi tốt, hoa trái suối sông đều sung mãn, không bị đói kém, mong muốn dễ được.

Bấy giờ các Sa-môn, Salamôn, kẻ bần cùng cô độc, thương nhân ... đều đến tập trung ở nước Ma Yết Đà, đều được Dược xoa này che chở. Dược-xoa Sa Đa lại lấy vợ thuộc đồng loại và chung sống với nhau.

Nước Kiền Đà La ở phương Bắc, có Dược-xoa tên Bán Giá La Sống và ủng hộ nơi ấy làm cho đất nước kia an ổn giàu có so với Ma Yết Đà không khác. Dược-xoa này cũng lấy vợ thuộc đồng loại và chung sống với nhau.

Một hôm, Dược-xoa ở các phương tổ chức đại hội. Khi gặp nhau, hai Dược xoa này rất mến mộ nhau kết làm bạn thân. Sau khi từ biệt trở về chốn cũ, Dược xoa Sa Đa gửi sang những hoa quả thượng hạng ở Ma Yết Đà sang Bán Giá La. Dược xoa này cũng gửi những hoa quả ở phương Bắc sang Sa Đa. Nhiều lần như vậy, họ rất thân tình tốt đẹp với nhau. Nhân khi hội họp, lại được vui mừng gặp nhau, Sa Đa bảo với Bán Giá La:

-Làm cách gì để sau khi chúng ta qua đời, con cháu chúng mình thân ái nhau không rời.

- Bán Giá La nói:

- Lành thay lời này, ý tôi cũng như vậy.

Sa Đa nói:

- Từ nay hãy chỉ bụng kết thân, hai nhà chúng ta nếu sinh nam nữ thì kết hôn với nhau.

Người kia nói:

- Thật tốt.

Không bao lâu, vợ Sa Đa có thai, đủ tháng sinh một bé gái hình dáng xinh đẹp, ai cũng ưa thích. Khi sinh cô bé, các Dược xoa đều vui mừng, nên thân quyền đặt tên là Hoan Hỷ.

Nghe bạn sinh con gái, Bán Giá Đa rất vui mừng suy nghĩ: "Dược xoa Sa Đa là bạn thân của ta đã sinh con gái, ta sẽ sinh trai. Cô bé ấy là dâu mới yêu quý của ta, nên làm những chuỗi ngọc trang sức và y phục sai người đem sang và kèm thư với nội dung nghe bạn sinh con gái, tôi rất vui mừng nên gửi y phục sang, xin vui lòng nhận cho".

Sau khi nhận thư, Sa-đa gửi thư báo lại.

Do ý của Bán Giá La chỉ cầu con trai nên không bao lâu vợ có thai, đủ tháng sinh bé trai. Đến khi đặt tên, vì là con của Bán Giá Ca nên đặt tên là Bán Chi Ca.

Nghe Bán Giá Ca sinh con trai, Dược xoa Sa Đa suy nghĩ: "Bạn ta sinh con trai, chẳng lẽ ta bỏ lỡ, hãy gửi y phục anh lạc để biểu lộ chúc mừng. Cháu ấy chính là chồng con gái ta chứ gì".

Dược xoa này gửi thư: "Nghe bạn sinh con trai, tôi rất vui mừng, xin gửi y phục anh lạc để chúc mừng, mong bạn nhận cho tấm lòng chân thật của tôi".

Sau khi nhận thư, vị kia viết thư báo lại: "Trước đây có hứa kết thân, từ nay đã toại nguyện, đời chúng thành thân sẽ tiến hành chuyện hôn nhân".

Vợ Dược xoa Sa Đa lại có thai, khi ấy các núi phát tiếng vang như voi lớn rống. Đủ tháng, đến khi sinh, núi lại phát tiếng vang. Thân thuộc bàn nhau: "Đứa bé này, khi vào thai và khi sinh ra, núi đều phát tiếng vang, lại là con trai của Sa Đa vậy nên đặt tên là Sa Đa Sơn".

Khi cậu này khôn lớn, cha qua đời nên cậu ta lên làm gia chủ. Hoan Hỷ cũng đã trưởng thành, bảo với em:

- Chị muốn đi chơi trong thành Vương-xá, bắt lấy những trẻ con trai gái sơ sinh của mọi người để ăn thịt.

Em nói:

- Nay chị, em từng nghe cha chúng ta ủng hộ chủ thành và nhân dân, làm cho họ được an lạc thoát khỏi những buồn khổ. Từ nay, chúng ta cũng nên hộ trì thêm. Đây là khu vực chúng ta phòng hộ. Nếu có kẻ khác đến gây tổn hại, chúng ta cũng phải ngăn lại, sao chị lại sinh ác niệm như vậy, hãy bỏ ý nghĩ àu ỳ đi.

Nhưng vì tiền thân đã phát nguyện tà ác, do sức tập khí ấy nên Dược-xoa nữ này vẫn nói với em như trước.

Biết ý của chị mình khó thay đổi, em suy nghĩ: "Sức ta không thể ngăn được ác niệm của chị ấy, nhưng khi còn sống, cha đã hứa gả chỉ cho người khác, vậy ta nên tổ chức đám cưới".

Người em viết thư cho Dục xoa Bán Giá La với nội dung:

- Chị Hoan Hỷ của cháu đã lớn, xin bác mau đến đây làm việc kết thân.

Nhận được thư, Bán Giá La đem nhiều lễ vật đến thành Vương Xá cưới dâu đem về chỗ của mình. Sau khi về thành Ma Yết Già, sống tương đắc với chồng một thời gian, Dục xoa nữ nói:

- Anh ơi! em muốn đến thành Vương Xá bắt con trai gái sơ sinh của mọi người để ăn thịt.

Đáp:

- Hiền thủ, đây là trú xứ của gia tộc em, kẻ khác đến gây hại còn muốn ngăn lại, tại sao em lại muốn làm việc bạo ngược phát sinh ác niệm như vậy, thôi đừng nói như vậy nữa.

Do sức huân tập của nguyên tà ác đã phát ở đời trước, cô ta biểu lộ bất mãn, ôm lòng sân hận tạm im lặng.

Sau một thời gian, cô ta sinh một con trai, lần lượt đến đũa thứ năm trăm. Đứa con nhỏ nhất tên Bé Yêu Thương. Ý vào sự cường thịnh của gia đình, mẹ muốn làm việc phi pháp. Tuy được chồng nhiều lần khuyên bảo nhưng bà ta không nghe lời. Biết tâm ý vợ nên chồng không nói nữa.

Khi ấy, Hoan Hỷ tùy ý tung hoành trong thành Vương Xá, tuần tự bắt trai gái sơ sinh của mọi người để ăn thịt.

Trong thành bị mất nam nữ, dân chúng cùng nhau tâu lên vua:

- Trai gái của chúng thần đều bị bắt trộm mất, không biết là ai đã gây việc tàn hại này, chúng thần quá đau khổ, phải làm gì đây, xin vua từ bi khéo tìm kiếm cho.

Vua ra lệnh hộ vệ khắp nơi, sai quân canh gác bốn cửa thành. Quân sĩ cũng bị bắt cóc, sáng ra mất ít người, không biết đi đâu. Phụ nữ có thai cũng bị bắt

đưa đến nơi khác. Bây giờ, tai nạn này khủng bố khắp trong thành Vương-xá. Các quan lại tâu vua:

- Trong đất nước này đang sinh tai nạn lớn.

Sau khi họ nói rõ sự việc, vua rất kinh hãi, triệu bốc sư đến để hỏi nguyên do ấy.

Đáp:

- Tai nạn khủng bố này đều do Dược-xoa gây ra, hãy mau sắm sửa thức ăn thơm ngon để cúng tế.

Vua hạ chỉ đánh trống truyền lệnh báo cho nhân dân:

- Kể cả chủ khách trong đất nước của ta đều phải chuẩn bị đầy đủ thức ăn hương hoa, quét dọn đường sá trong thành và làng xóm, trang trí xinh đẹp, đánh trống tấu nhạc, chuông linh, cờ phướng.

Nhân dân trong thành tuân theo lệnh vua, đều chí tâm bày biện thức ăn hương hoa ... trang hoàng đường sá như vườn Hoan Hỷ, cúng tế khắp nơi. Tuy mệt sức cúng tế đầy đủ nhưng tai họa vẫn không hết, họ khổ não lo buồn nhưng không biết tính sao cả.

Bây giờ, thiên thần thủ hộ thành Vương xá báo mộng cho mọi người rằng trai gái của các người đều bị Dược xoa Hoan Hỷ ăn thịt. Các người hãy đến gặp đức Thế Tôn, Ngài sẽ trừ diệt tất cả tai họa.

Mọi người thưa với thần:

- Nó đã bắt trai gái của chúng con ăn thịt vậy là Dược xoa Ác Tặc, sao gọi là Hoan Hỷ?

Nhân đó, mọi người gọi là nữ Dược xoa Ha Lị Đề.

Trong thành Vương xá, nghe như vậy, mọi người đều đến gặp đức Phật, lay sát hai chân Ngài:

- Bạch Thế Tôn! Nữ Dược xoa Ha Lị Đề này đã nhiều đêm gây chuyện bất lợi cho nhân dân trong thành Vương Xá. Trước đây, chúng con không ác

niệm với nó nhưng nó lại có tâm độc hại với chúng con. Trẻ con trai gái mới sinh đều bị nó bắt ăn thịt. Cầu mong Thế tôn thương xót chúng con mà điều phục nó.

Khi ấy, Thế Tôn im lặng nhận lời.

Biết Phật đã nhận lời, họ đánh lễ sát chân Phật rồi từ giả.

Sáng hôm sau, đức Phật mặc y mang bát vào thành khất thực, tuần tự đi bát xong, trở về chỗ cũ. Sau khi thọ trai, đức Phật đến chỗ ở của Dược xoa Ha Lị Đề nhưng Dược xoa ấy đi vắng, để Bé Yêu Thương ở nhà. Thế Tôn dùng bát chụp trên Dược xoa con này. Do uy lực của Như Lai làm cho anh không thấy em nhưng em thấy các anh.

Khi về đến nhà, không thấy con nhỏ, nữ Dược xoa kinh hoàng chạy khắp nơi tìm kiếm và hỏi các con:

- Bé Yêu Thương ở đâu?

Đáp:

- Chúng con đều không thấy.

Dược xoa nữ đấm ngực khóc lóc nước mắt ràn rụa, miệng mồm khô héo, tinh thần mê loạn, trong lòng đau khổ chạy đến thành Vương-xá, đi khắp các phố phường, đường sá, vườn rừng, ao hồ, thiên miếu, đền thần, nhà khách, phòng trống nhưng vẫn không tìm được. Quá đau khổ nên bà ta phát điên cuồng, vút bỏ hết y phục, lớn tiếng kêu gào, gọi to:

- Con yêu mến ơi, con đang ở đâu?

Chạy ra khỏi thành, tìm khắp các thôn xóm, tụ lạc lớn nhưng không gặp con, bà ta liền đi khắp tứ phương bốn biển nhưng cũng không gặp, nên xóa tóc trần truồng lẫn lộn, bò lê bò lết ngời xôm trên đất; tuần tự như vậy đến bảy núi đen lớn, bảy núi vàng lớn, bảy núi tuyết lớn, ao Vô Nhiệt ở núi Hương Túy thuộc Chiêm Bộ Châu cũng không thấy, trong lòng quá đau đớn đến nghẹt thở. Bà ta lại đến Đông phương Tỳ Đề Ha, Tây phương Cù Đà Ny, Bắc phương Câu Lô Châu nhưng cũng không thấy. Bà ta lại xuống tận mười sáu các địa ngục Đẳng Hoạt, Hắc Thành, Chúng Hợp, Khiếu Hoán, Đại Khiếu Hoán, Nhiệt, Cực Nhiệt, A Tỳ Chi, Át Bộ Đà, Ny Kích Bộ Đà, A Tra

Tra, Ha Ha Bà, Hô Hô Bà, Thanh Liên Hoa, Hồng Liên Hoa, Đại Hồng Liên Hoa nhưng vẫn không tìm thấy. Bà ta lại lên núi Diệu cao, lên tầng thấp nhất trước, thứ đến lên tầng hai tầng ba, lên thẳng thiên cung Đa-văn, tận đỉnh núi Diệu-cao, vào vườn chùng xa, rồi vườn Hoan Hỷ thô tạp nhưng cũng không thấy, đến dưới gốc cây Viên Sinh, rồi Thiên Pháp đường, vào thành Thiện Kiến, muốn đi vào cung điện tối thẳng của Đ? Thích.

Khi ấy, có đại thần Kim Cương cùng vô lượng Dược xoa đang giữ cửa ở đó. Thấy bà ta đến, họ đuổi ra khỏi thành Thiện Kiến.

Trong lòng càng đau đớn, bà ta đến chỗ Đa Văn Thiên vương, lăn lộn trên tảng đá lớn, kêu la khóc lóc, thưa:

- Đại tướng quân ơi, Bé yêu con của con bị người khác bắt mất rồi, không biết đang ở đâu xin chỉ cho con.

Đa Văn Thiên nói:

- Này chị ơi! Không nên đau khổ tự làm mình điên cuồng. Chị hãy xem lại gần nhà của chị, nơi hằng ngày đi lại, ai đến ở nơi ấy.

Đáp:

- Đại tướng quân, Sa-môn Kiều Đáp Ma sống nơi ấy.

Thiên vương nói:

- Nếu như vậy, hãy mau đến gặp Thế Tôn mà quy y, Ngài sẽ làm cho chị gặp được ái nhi của mình.

Nghe nói như vậy, Dược-xoa rất vui mừng như chết đi sống lại, trở về chỗ ở cũ. Thấy Thế Tôn với thân thể trang nghiêm ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, hào quang sáng rực hơn ngàn mặt trời, như núi báu xinh đẹp, nên sinh tín ngưỡng không còn buồn khổ như đã gặp được con mình, bà ta đến làm lễ dưới chân Phật, ngồi qua một bên bạch với Thế Tôn:

- Con bị biệt ly với Bé Yêu Thương đã lâu, cầu mong Thế Tôn từ bi cho con được gặp.

Phật bảo nữ Dược xoa Ha Lê Đề:

- Người có bao nhiêu đứa con?

Đáp:

- Con có năm trăm đứa.

Phật hỏi:

- Này Ha Lê Đê, trong năm trăm đứa, nếu thiếu một đứa có gì là khổ?

Đáp:

- Thế Tôn! Nếu hôm nay con không gặp Bé Yêu Thương, chắc phải trào máu nóng mà chết.

Phật bảo Ha Lê Đê:

- Có cả năm trăm đứa con, không thấy một đứa mà bị khổ đến như vậy, huống gì họ chỉ có một đứa con, bị người bắt lấy ăn thịt thì khổ đến như thế nào?

Đáp:

- Họ còn khổ gấp bội con nữa.

Phật dạy:

- Này Ha Lê Đê, người đã biết rõ khổ ái biệt ly, sao lại ăn thịt trai gái của họ?

Đáp:

- Cầu mong Thế Tôn chỉ dạy cho con.

Phật dạy:

- Này Ha Lê Đê! Nên thọ giới của Ta, từ nay đem lại sự an ổn cho nhân dân trong thành Vương Xá, nếu làm được như vậy thì ngay tại chỗ ngồi gặp được bé Yêu.

Đáp:

- Thưa Thế Tôn! Từ nay về sau con tuân theo lời Phật dạy, đem lại sự an ổn cho dân chúng trong thành Vương-xá.

Sau khi thưa như vậy, đức Phật làm cho bà ta gặp được Bé Yêu.

Sau khi Ha Lị Đê quy y thọ cấm giới với Như Lai, dân chúng trong thành Vương-xá được an lạc, không còn lo buồn.

Sau khi thọ ba quy y và năm giới cấm không sát sinh cho đến không uống rượu với đức Phật, Ha Lị Đê? bạch:

- Thế Tôn! Từ nay về sau, con và các con ăn gì đây?

Phật dạy:

- Này Thiện nữ! Ngươi không phải lo, các đệ tử Thanh-văn của Ta trong Chiêm Bộ Châu, mỗi khi ăn bố thí thức ăn cho chúng sinh và ở cuối chỗ dọn ăn để một mâm thức ăn, gọi tên của ngươi và các con, làm cho no đủ không còn khổ đói khát, ngoài ra khi ăn còn phải vận tâm làm cho các chúng sinh khác và chúng quý thần ở sông núi biển trong hiện tại đều được no đủ.

Phật bảo Ha Lị Đê:

- Lại nữa, nay Ta giao phó cho ngươi làm thế này, cho đến khi nào pháp Ta chưa diệt hết, luôn ngày đêm ngươi và các con chí tâm ủng hộ các già-lam trú xứ của Tăng nỳ trong giáo pháp của Ta khắp cõi Chiêm-bộ châu không bị tổn hại, khiến cho được an lạc.

Khi Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Ha Lê Đê, năm trăm đứa con và chúng được xoa hiện diện đều hoan hỷ đánh lễ phụng hành.

Nghe lời Phật dạy, Các Bì-sô đều có nghi ngờ, thưa Thế Tôn:

- Ha Lê Đê gây nghiệp gì mà sinh năm trăm đứa con và hấp tinh khí của người, ăn thịt trai gái mới sinh ở thành Vương-xá?

Phật bảo:

- Nay các Bí-sô hãy lắng nghe, nữ Dược xoa này cùng dân trong thành chịu lấy quả báo do nghiệp đã gây.

Này các Bí-sô, thời quá khứ, trong thành Vương-xá có người chăn bò, lấy vợ chưa bao lâu đã có thai.

Bấy giờ, không có Phật chỉ có bậc Độc-giác xuất hiện trong thế gian, thích ở nơi tịch tịnh, thọ dụng ngọa cụ tùy nghi vừa phải, trong thế gian chỉ có phúc điền này.

Khi vị Độc giác này du hành nhân gian đến thành Vương-xá. Có năm trăm trăm người tổ chức hội hè, trang sức thân thể xinh đẹp, cùng nhau đem thực phẩm và âm nhạc đến vườn hoa. Trên đường đi, trông thấy cô gái chăn bò đang có thai kia tay bụng bình sữa lạc, mọi người nói:

- Nay cô ơi! Hãy đến nhảy múa cùng nhau vui chơi.

Nghe gọi như vậy, cô ta sinh tâm ham muốn, đưa mắt dương mi cùng nhau nhảy múa. Do quá mệt nhọc nên cô ta bị xảy thai. Mọi người đã đi hết vào vườn hoa, cô ta buồn rầu ngồi ôm mặt, đem sữa lạc này bán được năm trăm quả xoài.

Bấy giờ, vị Độc giác đi đến chỗ cô ấy. Trông thấy vị này với thân tâm tịch tịnh, uy nghi từ tốn, đang đi trên đường, cô ta sinh ý kính ngưỡng tiến tới đánh lễ sát hai chân, đem trái cây thơm ngon dâng lên vị thánh.

Các vị Độc giác chỉ dùng thân giáo hóa chứ không thuyết pháp. Vì muốn làm lợi ích cho cô kia, vị Thánh này như vua thiên nga dang rộng hai cánh bay lên hư không hiện các thần biến. Người phàm phu khi thấy thần biến, tâm liền quy hướng như cây đại thụ ngã xuống, cô ta nắm sát đất chấp tay phát nguyện:

- Con nguyện đem công đức cúng dường cho phước điền chân thật này, trong tương lai được sinh vào thành Vương-xá và ăn thịt hết trai gái sơ sinh của dân chúng trong thành này.

- Nay các Bí-sô! Yù các ông nghĩ sao, cô gái chăn bò nào phải ai khác, nay chính là nữ Dược xoa Ha Lị Đề. Nhờ trong đời quá khứ cô ta cúng dường vị Độc-giác năm trăm trái xoài, lại phát nguyện ác nên ngày nay sinh trong

thành Vương-xá, sinh năm trăm đứa con, hấp tinh khí của người, ăn nam nữ sơ sinh trong thành.

- Nay các Bí-sô! Ta thường giảng dạy rằng nghiệp đen thành quả báo đen, nghiệp tạp thành quả báo tạp, nghiệp trắng thành quả báo trắng ... cho đến phải nhận lấy quả báo mình đã gây ra.

- Các Bí-sô! Nghe lời Phật dạy, tâm rất hoan hỷ, đánh lễ sát chân Phật, từ già.

* Duyên xứ như trước. Sau khi Ha Lê ĐỂ thọ ba quy y và năm giới cấm của Như Lai, bị các thần Dược-xoa khác gây ra tai nạn. Bà ta liền đem cho chúng Tăng các con của mình. Khi thấy Bí-sô đi khát thực, chúng hóa ra trẻ con đi theo sau. Khi phụ nữ trong thành Vương xá trông thấy, liền sinh ý yêu mến đến bông bế, thì chúng biến mất. Họ hỏi các Bí-sô:

- Trẻ con ấy là ai?

Đáp:

- Con của Ha Lê ĐỂ.

Phụ nữ nói:

- Đây là con ruột của oan gia Dược xoa độc hại phải không?

Bí-sô đáp:

- Họ đã bỏ tâm độc hại, bị các Dược xoa khác gây tai nạn nên đưa các con đến giao cho chúng tôi.

Các bà ấy suy nghĩ: "Nữ Dược xoa còn bỏ tâm ác đưa con mình cho Bí-sô, vậy sao không đem các con ta cho các ngài".

Họ đem con trai, gái giao cho Tăng già nhưng Tăng không nhận. Phụ nữ thưa:

- Thánh giả! Con của Dược xoa độc hại, quý Ngài còn nhận vì sao không nhận trai gái của chúng con?

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nên nhận.

Tuân lời Phật, các Bí-sô nhận chúng nhưng không giữ gìn để cho chúng tùy ý rong chơi khắp nơi.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu đem một bé trai đến cho Tăng già, Bí-sô nhận rồi dùng một miếng Ca sa cũ buộc trên cổ để giữ gìn. Nếu họ đem đến nhiều, thượng trung hạ tọa tùy ý nhận lấy, giữ gìn như trước, chớ có nghi ngại.

Khi ấy, cha mẹ chúng đem tài vật đến chuộc về, Bí-sô không nhận. Phật dạy:

- Nên nhận.

Về sau, chúng có tâm ái mộ, lại đem y vật đến dâng cho Bí-sô để mong báo ân. Biết tâm chúng, Bí-sô không nhận. Phật dạy:

- Nên nhận.

Như Thế Tôn dạy, được nhận tài vật chuộc trẻ con, Lục chúng Bí-sô theo cha mẹ chúng đòi trả cho đủ. Phật dạy:

- Không được ra giá để đòi, nên tùy theo ý họ, nhận lấy vừa phải.

* Duyên xứ như trước. Sau khi Dược xoa nữ Ha Lị Đề cho Tăng già các con mình, ban đêm bị đói, chúng khóc lóc đến sáng. Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Sáng sớm nên đem thức ăn uống gọi tên mà cúng tế cho chúng.

Có đưa muốn ăn đúng trai thời, Phật dạy:

- Nên cho. Có đưa muốn ăn phi thời.

Phật dạy:

- Nên cho.

Có đũa muốn ăn tàn thực trong bát của Bí-sô.

Phật dạy:

- Nên cho.

Có đũa muốn ăn đồ bất tịnh.

Phật dạy:

- Nên cho.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ

TỶ-NAI-DA TẠP-SỰ

Quyển thứ ba mươi một hết.

--- o0o ---

Quyển thứ ba mươi hai

--- ooOoo ---

Nhiếp tụng hai trong biệt môn bảy.

Ny bất trú lan-nhã,
Bất cư thành ngoại tự,
Bất hứa môn tiền vọng,
Diệt bất thị song trung.

* Đức Phật ở vườn Trúc Lâm, thành Vương Xá. Trong thành này có một dân nữ tên là Liên Hoa Sắc sống bằng nghề biểu diễn sắc đẹp. Có Bà-la-môn đến bảo:

- Cô bé thích không, hãy cùng ta ân ái.

Hỏi:

- Anh có tiền không?

Đáp:

- Không có.

Cô bảo:

- Hãy đi kiếm tiền, rồi đến gặp nhau.

Đáp:

- Tôi sẽ đi kiếm.

Sau khi đi qua các nơi ở phương Nam, kiếm được năm trăm tiền vàng, anh ấy trở lại để gặp cô ta.

Bấy giờ, nhờ thiện tri thức là tôn giả Mục Kiền Liên, Liên Hoa Sắc xuất gia thọ cận viên chứng quả A-la-hán, tùy theo sự an lạc, rời khỏi thành Vương-xá, đi đến Thất La Phiệt.

Khi ấy, Thế Tôn chưa ngăn Bí-sô ny trú ở Alannah. Liên Hoa Sắc đến trú ở nơi vắng lặng trong rừng rậm, ngồi nhập định hưởng thọ giải thoát lạc.

Bà-la-môn kia đem năm trăm tiền vàng đến thành Vương-xá, hỏi mọi người:

- Cô Liên Hoa Sắc đã đi đâu vậy?

Đáp:

- Cô ấy xuất gia trong pháp Thích-tử, đã đi về thành Thất La Phiệt.

Nghe như vậy, anh ta đến rừng Thệ Đa hỏi các Bí-sô:

- Cô gái tên Liên Hoa Sắc ở thành Vương xá du hành đến đây, hiện nay đang trú ở đâu?

Đáp:

- Cô ấy đã từ bỏ việc phi pháp, xuất gia, chuyên tu tập thiền quán trong rừng rậm.

Đến gặp vị ny ấy, anh ta nói:

- Thiếu nữ! Trước đây có lời cam kết, nay đem tiền đến, em hãy cùng tôi hưởng lạc.

Đáp:

- Này Bà-la-môn! Tôi đã vứt bỏ nghiệp tội ác, người hãy đi đi.

Bảo:

- Này cô bé! Tuy em bỏ ta nhưng ta không bỏ em đâu, hãy đến đây đừng bỏ nhau.

Hỏi:

- Người yêu mến chỗ nào trên thân thể của tôi?

Đáp:

- Ta yêu đôi mắt của em.

Liên Hoa Sắc liền dùng thần lực móc hai tròng mắt đưa cho người kia.

Bà-la-môn suy nghĩ: "Nữ Sa-môn trẻ đầu này lại có thể giở trò yêu thuật như thế".

Anh ta cú vào đầu của vị ny kia rồi bỏ đi.

Vị này đem sự việc trên thưa với ny chúng. Ny chúng bạch Bí-sô, Bí-sô bạch Phật. Phật suy nghĩ: "Do Bí-sô ny trú ở A-lan-nhã nên có lỗi như vậy".

Ngài chế định, từ nay về sau các Bí-sô ny không được đến thiền quán trong rừng rậm và nơi hoang vắng. Nếu ai vi phạm, bị tội vượt pháp.

* Duyên khởi tại thành Thất La Phiệt. Như Thế Tôn dạy, Bí-sô ny không được trú ở A-lan-nhã. Khi ấy, các Bí-sô ny lại tịnh tọa thiền quán ở các ngã

đường trong thôn phường nên bị lỗi như trước. Họ đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô ny nên tu tập thiền định trong chùa.

Nghe Phật bảo các Bí-sô ny tu tập thiền định trong chùa, người thế tục kia có tín tâm liền làm chùa ny ngoài thành cho chư ny đến trú ngụ, lại bị giặc và kẻ ác đến quấy nhiễu. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Không được làm chùa ny ngoài thành, nên làm trong thành.

* Duyên xứ như trước. Bí-sô ny Thổ La Nan Đà đứng trước chùa để trông ngóng, đùa cợt người qua lại. Những người thế tục cùng nhau bắt mẫn chê bai. Bí-sô bạch Phật. Phật nghĩ rằng: "Ny ở trước cửa chùa có lỗi như vậy nên chế định ny không được ở dưới cửa chùa". Bí-sô ny nào đứng trước cửa chùa, bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Sau khi Phật đã chế định chư ny không được đứng trước cửa chùa, họ lại nhìn qua cửa sổ từ xa cùng nhau đùa cợt, gây lỗi như trước. Phật dạy:

- Đây cũng như trước, ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Nhiếp tụng ba trong biệt môn bảy.

Hứa trước Tăng-khước-kỳ,
Hữu nam trì bất dục,
Giao cù bất ưng việ,đ
Nghị tại nhất biên hành.

* Duyên xứ như trước. Ở trong tự viện, khi làm việc, các Bí-sô ny mặc cả năm y, nóng nực mệt nhọc, nhân đó gây ố, nên thưa với Bí-sô. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Ở trong chùa, khi làm việc, các Bí-sô ny nên mặc Tăng khước-kỳ.

Đến chùa thấy như vậy, người thế tục sinh dục tưởng, người có tín tâm cùng nhau chê bai. Bí-sô bạch Phật, Phật dạy:

- Nếu những người thế tục chê bai việc này, từ nay về sau các Bí-sô ny không nên mặc Tăng khước kỳ mà làm việc trước mặt Trưởng-giả Bà-la-môn. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Khi làm việc trước người thế tục, ny nên mặc Tăng-khước-kỳ kín hai vai và tay, mặc y năm điều rồi mới làm việc.

* Duyên xứ như trước. Bí-sô ny Thổ La Nan Đà đến tắm ở chỗ tắm của đàn ông. Đến đó tắm, thấy ny cô xuống dưới nước, các thiếu niên bảo nhau:

- Xem nữ Sa-môn trọc đầu này, thân thể như trâu nước hoang.

Ny bạch Bí-sô, Bí-sô bạch Phật. Phật suy nghĩ: "Do Bí-sô ny đến tắm chỗ tắm của đàn ông nên có lỗi như vậy, từ nay trở đi Bí-sô ny không được đến tắm nơi tắm của đàn ông. Ai vi phạm bị tội vượt pháp".

* Duyên xứ như trước. Bí-sô ny Thổ La Nan Đà đứng ở giữa ngã tư đường thấy người thế tục đến liền đùa cợt. Mọi người bảo nhau:

- Nữ Sa-môn trọc đầu này nào hợp với chuyện đứng ở ngã tư chọc ghẹo bọn ta.

Ny bạch Bí-sô. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Từ nay về sau Bí-sô ny không được đi qua ngay giữa ngã tư đường, nên đi bên lề nào thuận tiện. Ai đi qua ngay giữa, bị tội vượt pháp.

Nhiếp tụng thứ tư trong biệt môn bảy.

Nhược thị nhị hình nữ,
Hoặc thị hợp đạo loại,
Hoặc thường huyết lưu xuất,
Cấp thị vô huyết nhân.

* Duyên xứ như trước. Khi ấy có Bí-sô ny cho nhị hình nữ xuất gia. Thấy ny khác đến, người này biểu hiện tướng khác lạ. Vị khác hỏi:

- Cô là người gì?

Đáp:

- Này chị! Tôi là người nhị hình.

Ny bạch Bí-sô, Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Đây là phi nam phi nữ không nên cho xuất gia, dù cho thọ cận viên rồi cũng không phát sinh Luật Nghi Hộ, hãy mau tấn xuất. Từ nay về sau, nếu có người nữ đến cầu xuất gia, cần phải hỏi họ trước rằng người có phải là người nhị hình không. Nếu ai không hỏi mà cho xuất gia, Bôn sư bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Có Bí-sô ny cho người nữ chung hai đạo xuất gia. Khi tiểu tiện, đại tiện ra luôn làm dơ nhớp chỗ ấy. Đến nơi, thấy như vậy, các ny khác hỏi:

- Ai làm nhớp nơi này vậy?

Đáp:

- Thưa chị! Tôi không cố ý làm nhớp nơi ấy đâu, chỉ vì hai đạo hợp lại nên khi muốn tiểu tiện thì đại tiện theo ra.

Ny bạch Bí-sô. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Đây là phi nam phi nữ không nên cho xuất gia, dù cho thọ cận viên rồi cũng không phát sinh luật-nghi-hộ, hãy mau tấn xuất. Từ nay về sau, nếu có người nữ đến cầu xuất gia, cần phải hỏi họ trước rằng người có phải là người có hai đạo hợp lại không. Nếu không hỏi mà cho xuất gia, Bôn sư bị tội vượt pháp.

Khi ấy, có Bí-sô ny cho người nữ bị bệnh thường lưu huyết xuất gia. Y nội họ bị nhớp nên có nhiều ruồi bu vào. Chư ny hỏi:

- Cô thường bị lưu huyết phải không?

Đáp:

- Tôi là người bị bệnh lưu huyết.

Ny bạch Bí-sô. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Người này cũng như trước, không được cộng trú.

* Duyên xú như trước. Có Bí-sô ny cho người nữ không có kinh nguyệt xuất gia. Thấy các ny khác hằng tháng có kinh kỳ xuất hiện, họ sinh ý hiềm khích, bảo:

- Cô có ý nghĩ xấu, không chịu ly dục nên thường bị nguyệt kỳ.

Đáp:

- Thấy kinh nguyệt, vì sao chị lại chê bai. Đây là việc bình thường của phụ nữ, chị không có hay sao?

Nói:

- Tôi không xuất kinh làm sao có việc ấy.

Ny bạch Bí-sô, Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Đây là hoàng-môn nữ, nên cho họ về vì không thể sinh thiện pháp. Khi có người nữ đến cầu xuất gia, nên hỏi họ: - Cô có phải là người không có kinh phải không. Ai không hỏi bị tội vượt pháp.

Nhiếp tụng năm trong biệt môn bảy:

Đạo tiểu trước nội y,
Cận Bí-sô bất thóa,
Tăng ny bất đối thuyết,
Đương ư tị chúng biên.

* Duyên xú như trước. Có Bí-sô ny độ người nữ âm đạo quá nhỏ xuất gia. Khi đi tiểu, người ấy ở trong chỗ tiểu quá lâu mới ra. Các ny khác hỏi:

- Vì sao ở lâu vậy?

Đáp:

- Đường tiêu tôi quá nhỏ, căn không đầy đủ nên tiêu lâu.

Ny bạch Bí-sô. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Đây là hoàng-môn nữ nên tẩn xuất ngay.

* Duyên xử như trước. Có chư ny bị nguyệt kỳ thâm ướt y và ngọc cụ, nhiều ruồi bu vào, tuy cố giặt giữ nhưng vẫn vết ố như trước. Biết như vậy, Phật bảo:

- Nên dùng nội y cùng màu sắc ấy.

Chư ny mặc như vậy. Khi ấy, Bí-sô ny Thổ La Nan Đà cũng mặc y này đi vào thành khát thực, trên đường đi, y bị sút xuống.

Thấy vậy, mọi người hỏi:

- Vật gì rơi trên đất vậy?

Nổi sân, ny nói:

- Này kẻ ti tiện! Hãy mau về nhà hỏi mẹ chị mà, họ sẽ nói cho mà biết.

Phật dạy:

- Bí-sô ny mặc nội y, cần phải buộc dây lưng thì không có lỗi này. Ai không buộc dây lưng bị tội vượt pháp.

* Duyên xử như trước. Cụ thợ Đại Ca Nhiếp Ba vào buổi sáng mặc y mang bát vào thành khát thực. Thấy vậy, Thổ La Nan Đà vội chạy đến bên cạnh tôn giả và nhổ nước bọt xuống đất và nói to:

- Vật rất ngu rất độn.

Ca Nhiếp Ba nói:

- Đây không phải lỗi của cô, chính là lỗi của A Nan Đà vì cố xin cho nữ nhân ác hạnh xuất gia trong pháp luật thiện thuyết.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Hành động của Thổ La Nan Đà trái pháp Sa-môn. Những dâm nữ còn không thốt ra những lời thô bỉ như vậy. Từ nay trở đi, Bí-sô ny thấy Bí-sô không được nhổ nước miếng và nói rất ngu rất độn. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Có Bí-sô phạm lỗi kia thấy Bí-sô ny đến liền mời ngồi. Cô này hỏi:

- Thánh giả, muốn làm việc gì?

Đáp:

- Tôi phạm tội, muốn sám hối.

Ngồi đối diện nhau, Bí-sô thưa:

- A Ly Di Ca (thánh giả nữ) ghi nhớ cho, tôi là Bí-sô ... phạm tội ..., nay đối trước A Ly Di Ca phát lộ tội ấy ra không che dấu. Do phát lộ nên tôi được an lạc.

Ny hỏi:

- Thánh giả cũng phạm tội ấy hay sao? Đó không phải là việc thiện.

Bí-sô ấy im lặng xấu hổ.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không được phát lộ sám hối tội với Bí-sô ny, nên phát lộ sám hối với Bí-sô thanh tịnh đồng kiến giải. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Có Bí-sô ny phạm tội, thấy Bí-sô đến nên chí thành cung kính, đánh lễ sát hai chân, chấp tay thưa:

- Thánh giả! Xin thương xót con mà ngồi lại một lúc.

Bí-sô hỏi:

- Muốn làm việc gì?

Đáp:

- Thánh giả! Con phạm tội, muốn phát lộ.

Trước Bí-sô đang ngồi, ny chấp tay thưa:

- Thánh giả ghi nhớ cho, con là Bí-sô ny ... phạm tội ... như trước.

Phật dạy:

- Bí-sô ny không được phát lộ với Bí-sô, nên phát lộ với Bí-sô ny thanh tịnh.
Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Nhiếp tụng sáu trong biệt môn bảy:

Bí-sô tác yết ma,
Ny khả dụng tâm thính,
Phu tòa linh nhân tọa,
Ny tọa ưng phân biệt.

* Duyên xứ như trước. Như Thế Tôn dạy, yết ma của Bí-sô và Bí-sô ny khác nhau trừ yết-ma chung. Khi ở giữa Tăng, ny tác yết ma, không thể bình tĩnh nên tác pháp bất thành. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô nên tác yết ma, ny nên lắng nghe.

Chư ny không biết lắng nghe như thế nào. Phật dạy:

- Nên chí tâm lắng nghe và ghi nhớ kỹ những lời đây là yết ma lần thứ nhất, đây là yết ma lần thứ hai, thứ ba, nên làm như vậy (đây là hai chúng truyền giới cho ny)

* Duyên xứ như trước. Như Thế Tôn dạy nên tụng kinh, các Bí-sô không trải tòa ngồi. Phật dạy:

- Nên trải.

Khi khác, chư ny đến nghe pháp, họ lại trải chỗ ngồi tốt. Có một vị ny thành linh bị xuất nguyệt kỳ làm bản chỗ ngồi. Nghe pháp xong, họ ra về, vị tri sự thu xếp tọa cụ, thấy nhiều ruồi bu nên đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Ny đến nghe pháp, không nên bố trí ngồi tòa tốt.

Như Thế Tôn dạy, Bí-sô ny không nên ngồi tọa cụ tốt để nghe pháp. Do đó, khi có ny đến, họ bố trí tọa cụ nhỏ. Một hôm, nhân Đại Thế Chủ Kiều-Đàm Dy đến nghe pháp, họ cũng bố trí cho tọa cụ nhỏ. Đại Thế Chủ nói:

- Khi còn ở thế gian, con cũng chưa từng ngồi tọa cụ nhỏ này, nay làm sao ngồi.

Các Bí-sô nói:

- Đại Thế Chủ, đây là lệnh của Thế Tôn, không cho Bí-sô ny ngồi tọa cụ tốt đẹp để nghe pháp.

Đáp:

- Làm sao con lại có lỗi xấu như họ vậy, do trước đây vị ny kia không chánh niệm nên sinh ra lỗi như vậy.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Từ nay ta cho phép, Bí-sô ny nào tâm có chánh niệm, khi họ đến nghe pháp, nên bố trí tọa cụ tốt, chớ nghi ngại.

Nhiếp tụng bảy trong biệt môn bảy:

Cô tửu dâm nữ xá,
Đồ trung bất xúc nữ,
Tùy thời khai nội y,
Ca vũ bất ưng tác.

* Duyên xứ như trước. Vào buổi sáng, ny Thổ La Nan Đà mặc y mang bát, theo tuần tự khát thực, thấy một cô gái trang sức y phục đĩnh anh lạc tốt đẹp, nên hỏi:

- Thiếu nữ ơi! Ở đâu mà có y phục đĩnh anh lạc xinh đẹp thế này?

Đáp:

- Thánh giả! con nhờ bán rượu nên sắm được y phục đĩnh anh lạc xinh đẹp thế này.

Ny suy nghĩ: "Đây là phương tiện tốt".

Tiếp tục đi về phía trước với ý nghĩ vương vấn về chuyện này, lại gặp một cô gái gầy yếu mặc y phục cũ dơ đang đi, ny hỏi: cô ở nhà ai?

Đáp:

- Thánh giả! Con không có chỗ ở, nếu có ăn mặc là con chịu làm ngay.

Hỏi:

- Như vậy sao cô không bán rượu?

Đáp:

- Thánh giả! Hạng như con làm sao bán rượu? Nhà bán rượu phải rộng lớn, có đầy đủ bàn ghế chỗ ngồi, chén muống, mâm tô, tiền vốn nhiều, phục vụ đúng phép, khách đến đông đảo, mới có lợi nhuận.

Ny nói:

- Nếu cô cần vật gì, ta sẽ sắm cho đầy đủ, khi thu được tiền có đưa cho ta không?

Đáp:

- Con đưa.

Gần chùa ny, Thổ La làm một quán lớn, cung cấp đầy đủ vật cần dùng, đưa nhiều tiền vốn để cô kia bán rượu. Những kẻ ăn nhậu thường lai vãng đến đây làm cho những quán rượu khác đều bất mãn ganh tị. Bí-sô ny Thổ La Nan Đà thu hoạch được nhiều tài lợi. Một hôm, vua tổ chức đại hội, kêu gọi đến các quán bán rượu. Mọi người báo rằng:

- Bên cạnh chùa của Bí-sô-ny Thổ La Nan Đà có quán nhậu lớn với đủ loại rượu ngon, nhiều người đến uống thu hoạch nhiều tài lợi, sao không gọi đến, lại làm khổ đến chúng tôi?

Nghe báo như vậy, sứ giả đến giữ cô gái kia. Cô ta la to lên:

- Thánh giả Thổ La Nan Đà ơi! Vương gia sai người đến bắt ngang con đưa đi, mong người mau đến đây.

Nghe tiếng kêu, ny vội chạy đến, mắng chửi:

- Đồ ác vật, vì sao ngươi muốn bắt cô gái của ta?

Đáp:

- Thánh giả! Chẳng lẽ người được phép mở quán rượu hay sao?

Ny bảo:

- Ta đạp lên đầu kẻ oán gia, chuyện bán rượu có liên quan gì đến việc của ngươi?

Hỏi:

- Thánh giả! Người cũng có oán gia ư?

Đáp:

- Ngươi chính là oán gia vì bắt cô gái ta mang đi.

Nhân đó, hai bên tranh cãi nhau. Thấy thế, các Trưởng giả Bà-la-môn hỏi vì sao như vậy. Nghe kể lại sự việc, họ cùng nhau chê trách:

- Các Thích nữ hành động trạo cử gây ra việc phi pháp. Nữ Sa-môn trọc đầu không giữ tịnh hạnh mà lại bán rượu.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật suy nghĩ và chế:

- Ny Thỏ La Nan Đà gây ra sự việc trái với pháp của Thích Nữ. Từ nay về sau, Bí-sô ny không được bán rượu. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Trong khi Bí-sô ny Thỏ-La Nan Đà mặc y mang bát khát thực, thấy một dâm nữ mang y phục dính anh lạc xinh đẹp, hỏi:

- Cô bé được những y phục dính anh lạc xinh đẹp này ở đâu vậy?

Đáp:

- Thánh giả! Con bán hương sắc nên được y phục này.

Ny suy nghĩ:

- Đây phương tiện tốt, ta nên thử xem có khá hơn không.

Vừa suy nghĩ về việc này vừa đi khát thực, đến một chỗ kia, thấy một thiếu nữ với y phục dơ bẩn, hình dáng ốm đói, đi lại không vững nhưng thân thể xinh đẹp, ny hỏi:

- Đây cô gái, con ở nhà ai vậy?

Đáp:

- Con không thuộc ai cả. Ai cho ăn mặc, con thuộc người ấy.

Hỏi:

- Như vậy vì sao con không hành nghề dâm nữ?

Nghe hỏi, cô gái bịt tai, đáp:

- Thánh giả! Chưa từng nghe gia tộc của con có làm việc xấu ấy.

Ny nói:

- Nay cô bé, con gái làm nghề này rất nhiều. Con không phải vương nữ, không phải sinh ra từ gia đình trưởng giả, quý tộc Bà-la-môn. Và lại các cô gái đều thích đàn ông, nếu ta không xuất gia cũng sẽ hành nghề ấy.

Nghe lời ny khuyến dụ, cô gái đáp:

- Thánh giả! Làm dâm nữ cũng được hay sao? Phải đầy đủ các điều kiện mới làm được việc ấy. Trước hết, phải có nhà rộng, y phục hoa hòe sáng đẹp, trang sức anh lạc, ai thấy cũng yêu mến. Khi đàn ông đến nhà, tùy theo sự sang hèn của họ mà phục vụ cung cấp sự ăn uống hoa hương.

Ny bảo:

- Nay cô bé, những nhu cầu đó, ta đều sắm đủ và cung cấp ăn mặc cho con nhưng khi thu tài vật có đưa cho ta không?

Đáp:

- Con đưa hết.

Gần chùa, ny làm một nhà lớn, trang bị đầy đủ vật cần dùng và cung cấp đồ tắm rửa hương hoa y phục anh lạc. Được ăn uống đầy đủ, cô gái trở nên mập tròn xinh đẹp nhất so với các cô dâm nữ khác làm cho mọi người chen chúc nhau tìm đến. Thấy như vậy, các dâm nữ khác cùng nhau ganh ghét. Thổ La Nan Đà thu hoạch được nhiều tài vật.

Một hôm, nhân đại hội, vua cần dùng nhiều hương thoa. Các sứ giả tập họp các dâm nữ để làm hương thoa. Các dâm nữ dèm pha với sứ giả:

- Gần chùa của ny cô Thổ La Nan Đà cũng có dâm nữ nên gọi họ đến.

Bị sứ giả đến nơi gọi ra, các dâm nữ kêu lên:

- Thánh giả ơi! Có quan của vua đến bắt chúng con đi.

Vội vàng chạy ra, ny bảo sứ giả:

- Ngươi là kẻ hung ác bắt cô gái của ta.

Đáp:

- Thánh giả cũng làm nhà dâm hay sao?

Ny bảo:

- Ta đập trên đầu kẻ oán gia, chuyện nuôi dâm nữ của ta, liên can gì đến việc của người?

Sự việc diễn tiến như trên ... cho đến... Phật chế:

- Từ nay về sau các Bí-sô ny không được làm nhà nuôi dâm nữ. Ai vi phạm bị tội Thỏ-la-đề-dã.

* Duyên xứ như trước. Bí-sô ny Thỏ La Nan Đà lại đem một thiếu nữ đến nơi sơn dã, đại lộ làm nghề khoe sắc đẹp của mình để kiếm tiền nên người khác bắt, ny liền mắng chửi như trước ... cho đến ai vi phạm tội này bị tội Thỏ-la-đề-dã.

* Duyên tại thành Vương-xá, Lục chúng Bí-sô thường ca múa với mọi người. Họ thưa rằng:

- Các đại đức, chúng tôi thường bị nhạc sĩ bắt ca múa nhạc đều do nhóm 12 Bí-sô ny. Nếu họ không ngâm đưa y bát các vật ... cho con hát để chúng náo loạn tôi thì họ không thể bắt buộc tôi tấu nhạc, xin trị phạt họ. Nay thật đúng lúc nên tính kế cho.

Ô Ba Nan Đà nói rằng hãy cùng nhau đánh chúng.

Cùng nhau tán đồng, kéo đến chỗ kia, vừa gặp Bí-sô ny Thỏ La Nan Đà, họ bảo nhau:

- Đây là cô ny đầu sỏ, hãy đến trừng trị.

Cùng nhau tiến tới, họ giữ lấy ny cô, đánh lên đầu, đập vào chân, vào hông, hoặc đánh bằng tích trượng. Thân thể bị bầm tím không thể đi được, cô ta phải xức dầu toàn thân và nằm mẹp trên giường.

Thấy vậy, chư ny hỏi:

- Vì sao như vậy?

Đáp:

- Bị đánh.

Hỏi:

- Ai vậy?

Đáp:

- Tôn giả Lục chúng.

Hỏi:

- Chị gây lỗi gì?

Đáp:

- Họ là pháp huynh, tôi là pháp muội, răn dạy nhau là việc thường tình; so đo chi với người khác mà phiền hồi lỗi lầm.

Nghe như vậy, chư ny đều cùng nhau chê trách:

- Tại sao Bí-sô lại đánh ny chúng!

Họ thưa Bí-sô, Bí-sô bạch Phật. Phật suy nghĩ: - Nếu khi Bí-sô đánh Bí-sô ny thì có sự xúc chạm thân thể. Ngài bảo các Bí-sô:

- Các Bí-sô không được đánh ny, ai vi phạm bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ tại thành Thất La Phiệt. Như Thế Tôn dạy chư ny mặc nội y, tuy họ mặc y này nhưng vẫn bị thấm máu làm bẩn ngoại cụ. Có nhiều ruồi bu vào, làm cho họ nhàm gớm ưu sầu buồn bã.

Ny bạch Bí-sô; Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Từ nay Ta cho phép chư ny mặc y lót bên trong y nội.

Chư ny tuân hành mặc y lót nhưng vẫn bị thắm đơ. Phật dạy:

- Nên thường xuyên giặt sạch, khi nằm ngủ nên phải chánh niệm. Ai không làm như vậy, bị tội vượt pháp.

* Duyên khởi tại thành Vương-xá. Có Bí-sô ny tên Bản Thắng. Sau khi vị này qua đời, thi thể được hỏa táng ở Thi Lâm. Nhóm mười hai Bí-sô ny ca múa bên cạnh tử thi này. Chư ny bất mãn đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Pháp của ny là không được tự ca múa. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Nhiếp tụng tám trong biệt môn bảy:

Tăng ny căn nhược chuyển,
Chí tam giai tấn xuất,
Quảng thuyết pháp dĩ duyên,
Liên hoa sắc vi sử.

* Duyên xứ như trước. Cụ thọ Ô Ba Ly thưa Thế Tôn:

- Đại đức! Nếu ny chuyển căn, sự việc ấy như thế nào?

Phật dạy:

- Đồng cận viên và y theo hạ lạp như cũ, sau đó đưa sang chùa Tăng.

Họ lại bạch Phật:

- Thế Tôn! Nếu ny chuyển căn thì y vào hạ cũ, đưa sang chùa Tăng. Nếu Tăng chuyển căn có được giữ theo hạ cũ và đưa sang chùa ny không?

Phật dạy:

- Cùng đưa họ sang chùa ny.

Hỏi:

- Thưa Đại đức! Hai hạng người ấy đi đến nơi kia rồi chuyển căn trở lại thì phải làm sao?

Phật dạy:

- Tùy theo điều kiện của họ, trả về lại chỗ cũ.

- Đại đức! Nếu họ chuyển căn đến lần thứ ba thì phải làm thế nào?

Phật dạy:

- Nếu đến lần thứ ba thì họ không phải là Tăng nỳ, phải trả họ về thế tục, chớ nên nghi ngại.

* Duyên xứ như trước. Có trưởng giả tên Thiên Dữ giàu có nhiều tài sản, cưới vợ về sống chung. Ở một nơi khác, có một trưởng giả tên Lộc Tử cũng giàu có và cưới vợ về sống chung. Cả hai nhà đều khoe khoang tài sản và đều cho mình hơn. Sau đó, họ trở thành bạn thân qua lại tốt đẹp, có vật gì lạ đều đem biếu tặng nhau.

Bấy giờ, trong thành mọi người có việc phải cùng nhau đến tập họp ở công viên. Sau khi luận nghị xong, họ đều trở về nhà. Hai trưởng giả Thiên Dữ và Lộc Tử vẫn ở lại trong vườn, cùng nhau đàm luận.

Thiên Dữ nói:

- Bằng cách gì, sau khi chúng ta qua đời, con cháu chúng mình vẫn thân ái nhau không chia lìa?

Lộc Tử nói:

- Lành thay lời của bạn! Vậy từ nay chúng ta hãy chỉ bụng kết thân. Nếu hai nhà chúng ta sinh trai gái thì kết sui gia.

Đáp:

- Thật hay, ý tôi cũng như vậy.

Sau khi hứa hẹn, ai về nhà ấy.

Sau đó, vợ Thiên Dữ sinh một bé gái xinh đẹp tuyệt trần nhưng tính hay khóc. Nhưng khi có Bí-sô đến nhà thuyết pháp cho cha nghe thì bé gái này không khóc nữa và lắng tai chuyên chú nghe. Sau hai mươi một ngày, thân thuộc vui mừng tập họp cùng nhau đặt tên cho bé gái. Họ bàn nhau: "Bé gái này ưa thích pháp nên lắng tai nghe, lại là con của Thiên Dữ nên đặt tên là Pháp Dữ".

Được tám Bà từ mẫu nuôi dưỡng, Pháp Dữ mau lớn như hoa sen vượt lên trong nước.

Nghe trưởng giả kia sinh con gái, trưởng giả Lộc Tử suy nghĩ:

- Bạn ta sinh con gái, sao ta bỏ qua được, nên gửi y phục anh lạc đến để tỏ lòng chúc mừng. Cháu ấy là dâu mới của ta chứ gì.

Lộc tử gửi quà kèm thư với nội dung:

- Nghe bạn sinh cháu gái, tôi rất vui mừng, xin gửi y phục anh lạc để chúc mừng, xin bạn nhận cho tấm lòng thành thực của tôi.

Nhận thư, Thiên Dữ gửi thư đáp lại với nội dung:

- Nếu bạn sinh trai, chắc chắn tính chuyện hôn nhân.

Sau khi nhận thư, tâm ý Lộc Tử mãi hoài vọng cầu con trai. Không bao lâu, người vợ có thai, đủ tháng sinh một bé trai. Sau hai mươi một ngày, thân tộc vui mừng tập họp làm lễ đặt tên. Họ bàn nhau: "Ngày sinh của cháu trai này nhằm sao Tỳ-Xá Khư vậy nên đặt tên là Tỳ Xá Khư. Cháu trai này được tám bà nữ mẫu săn sóc.

Nghe Lộc Tử sinh con trai, trưởng giả Thiên Dữ suy nghĩ:

- Trưởng giả Lộc Tử kết thân với ta, nay đã sinh nam còn ta sinh gái. Cháu ấy là rể ta, vậy ta nên sai người mang y phục anh lạc đến với lời chúc mừng rằng nghe bạn sinh con trai, tôi rất vui mừng, nay gửi y phục đến, xin bạn nhận cho.

Được tin, Lộc Tử đáp lời:

- Từ lâu hứa kết thân, nay mới toại nguyện, chờ chúng khôn lớn sẽ tính chuyện hôn nhân.

Khi khôn lớn, lòng chỉ muốn xuất gia, Pháp Dữ quỳ xuống, thưa với cha:

- Trong lòng con chỉ muốn xuất gia trong pháp luật thiện thuyết.

Cha bảo:

- Nay con! Trước đây cha có hứa gã con cho Tỳ Xá Khư con của trưởng giả Lộc Tử. Cậu ấy là chồng con nên việc kia không thể được.

Khi vị Bôn sư là Bí-sô ny Liên Hoa Sắc đến thăm hỏi, Pháp Dữ thưa:

- Thánh giả! Con muốn xuất gia trong pháp luật thiện thuyết, thọ cận viên thành Bí-sô ny tánh, xin thầy đến đây, ngầm cho con được xuất gia. Vì sao?
- Cha con ngăn cản nên không sao đi được.

Ny bảo:

- Lành thay! Cô bé có thể phát tâm ưa thích cầu xuất gia như vậy. Các dục vị ngọt rất ít, đau khổ rất nhiều. Như Thế Tôn dạy, những người có trí biết rõ năm lỗi của dâm dục nên không làm theo.

Thế nào là năm:

Một: Quán sát dục ít vị ngọt mà lỗi lắm nhiều, thường có các khổ.

Hai: Người làm theo dục thường bị trói buộc.

Ba: Người làm theo dục không biết nhàm chán.

Bốn: Người làm theo dục thì ác nào cũng làm.

Năm: Đối với cảnh dục, chư Phật Thế Tôn và chư Thanh văn cùng các bậc thánh nhân đắc chánh kiến dùng vô lượng cách nói về lỗi lầm của dục. Thế nên, người trí không nên làm theo dục.

Lại nữa, người trí biết xuất gia có năm lợi thù thắng; đó là:

Một: Công đức xuất gia là phước lợi của ta, người khác không có được. Thế nên người trí phải cầu xuất gia.

Hai: Tự biết ta là kẻ thấp hèn, bị người khác sai khiến, sau khi xuất gia được sự cúng dường lễ bái khen ngợi của người. Thế nên người trí phải cầu xuất gia.

Ba: Bỏ thân ở cõi này sẽ sinh thiên, thoát khỏi ba ác đạo. Thế nên người trí phải cầu xuất gia.

Bốn: Do xả bỏ thế tục nên thoát ly sinh tử, sẽ đắc Niết bàn an ổn vô thượng. Thế nên người trí phải cầu xuất gia.

Năm: Thường được chư Phật và chúng Thanh-văn cùng các bậc thượng nhân khen ngợi. Thế nên người trí phải cầu xuất gia.

Lúc này, con hãy quán sát lợi ích ấy, với tâm chí thành xả bỏ lưới tục cầu công đức lớn. Như vậy, ta sẽ độ con xuất gia. Hãy tạm ở đây, chờ ta đi bạch Phật.

Đến gặp Thế Tôn, Bí-sô ny Liên Hoa Sắc đánh lễ sát chân Phật, đứng qua một bên, chắp tay bạch Phật:

- Đại đức Thế Tôn! Pháp Dữ là con gái trưởng giả Thiên Dữ, ưa thích xuất gia thọ cận viên thành tựu tánh Bí-sô ny trong pháp luật thiện thuyết của Phật, nhưng trước đây người cha có hứa gả cho Tỳ Xá Khư con trai của Lộc Tử nên cha mẹ ngăn cản không cho xuất gia.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo cụ thọ A Nan Đà:

- Ông hãy đi bảo với chư ny, Pháp Dữ con gái trưởng giả Thiên Dữ ý muốn xuất gia, hãy sai ny Liên Hoa Sắc đến chỗ của Pháp Dữ và bảo với cô ấy rằng phụng hành lệnh của Thế Tôn thọ ba quy y và năm học xứ rồi cho cạo tóc xuất gia thọ mười giới ngay trong nhà.

Vâng theo lệnh của đức Thế Tôn, A Nan Đà bảo các ny chúng. Chư ny tập họp, sai ny Liên Hoa Sắc, đến gặp cô ấy bảo rằng:

- Nay thiếu nữ! Nay ny Tăng già vâng lệnh của Thế Tôn, cho con được xuất gia ngay ở đây, trước tiên thọ ba quy y và năm học xứ, nên chí tâm lĩnh thọ.

Sau khi thọ xong, lại dạy:

- Hiện nay con đã là cận sự nữ.

Thứ đến truyền mười học xứ, sau đó bảo cô ấy: - Con đã xuất gia xong, hãy chuyên cần tu học, hộ trì pháp theo như lời Thế Tôn dạy.

Khi ấy, cô này rất hoan hỷ sinh tâm khát ngưỡng, nhất tâm ghi nhận.

Quán sát tâm tính của cô này, Liên Hoa Sắc tùy căn cơ thuyết pháp làm cho khai ngộ lý Bốn Thánh đế. Pháp Dữ dùng chày trí tuệ kim cương phá tan hai mươi núi thân kiến, chứng quả dự lưu.

Liên Hoa Sắc trở về bạch với Thế Tôn:

- Tuân lệnh dạy của Thế tôn, con đã làm xong.

Phật bảo cụ thọ A Nan Đà:

- Ông đến bảo chư ny chúng, hãy sai Liên Hoa Sắc đến nhà cô kia, truyền pháp chánh học cho sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm.

Theo lời dạy của Thế Tôn, cụ thọ A Nan Đà đến bảo ny chúng sai Liên Hoa Sắc đến gặp Pháp-Dữ, tuân theo lệnh Phật cho thọ sáu pháp và sáu tùy pháp. Bảo cô ấy rằng:

- Từ nay, con đã là chánh-học-nữ, nên phụng hành tu tập trong hai năm, hộ trì theo pháp mà Thế Tôn đã giảng dạy.

Bấy giờ, Liên Hoa Sắc tùy theo căn cơ mà thuyết diệu pháp. Pháp Dữ nghe pháp xong, chứng quả Nhất-lai.

Trong hai năm học sáu pháp và sáu tùy pháp, Pháp Dữ đã trưởng thành dung nhan xinh đẹp tuyệt trần. Thân tộc cùng nhau đến chiêm ngưỡng.

Biết cô gái đã trưởng thành, trưởng giả Lộc Tử sai sứ đến nói với trưởng giả Thiên Dữ:

- Hai trẻ đã khôn lớn, xin tính chuyện thành thân, xin chọn ngày lành để sửa soạn thịnh lễ.

Thiên Dữ đáp:

- Lành thay việc này, nên làm như vậy.

Trưởng giả cho mời thầy tướng để chọn ngày tháng tốt. Trưởng giả Thiên Dữ sai người thông báo khắp bà con gần xa biết:

- Vào ngày ... đám cưới Pháp Dữ con gái tôi, xin bà con lớn nhỏ đều cùng đến chung vui, có thể mang đến những vật trang hoàng.

Trưởng giả Lộc tử cũng báo cho thân thuộc biết. Nhưng thân thuộc của ông ta rất nhiều, cùng kéo nhau đến đầy cả thành Thất La Phiệt.

Khi ấy, vua Thắng Quang nước Kiêu Tát La cùng trong cung và quan dân đều nghe vào ngày lành ... Pháp Dữ con gái trưởng giả Thiên Dữ kết hôn với con trai trưởng giả Lộc Tử. Thân thuộc tập trung đầy khắp trong thành. Vua ra lệnh các đại thần cùng tương trợ với họ. Vâng mệnh vua, đại thần ra lệnh những nhà quý tộc ở thành phố xóm làng trong nước đem những vật trang trí kỳ lạ đặc biệt đến hỗ trợ cho đám cưới con của trưởng giả. Nghe lệnh vua, các nhà quý tộc đều đem các vật trân kỳ đến hỗ trợ. Bây giờ, khắp nơi trong thành phố, các ngã đường, mọi người đều dọn dẹp sạch sẽ không còn vật nhơ bẩn, đốt hương thơm phức, rải các hương thơm như trong vườn hoan hỷ rất khả ái.

Trông thấy như vậy, rất ngạc nhiên, Pháp Dữ hỏi gia nhân:

- Hiện nay muốn tổ chức hội Bạch-hoa khác mùa phải không?

Gia nhân đáp:

- Nhờ phước báo của cô nên tổ chức hội Bạch-hoa khác mùa để làm lễ cưới cho cô.

Nghe như vậy, trong lòng buồn rầu, Pháp Dữ vội chạy đến gặp cha, quỳ thưa:

- Đối với năm dục, lòng con không ưa thích, xin cha cho con đến ở Già-lam của Bí-sô ny nơi vườn vua.

Cha nói:

- Khi chưa sinh con, cha đã có lời cam kết gả cho Tỳ Xá Khư con của trưởng giả Lộc Tử. Cậu ấy là chồng con, cha không có quyền. Và lại, đại vương

Thắng Quang nước Kiều Tát La và quan dân sang hèn đều nghe biết chuyện gả con cho Tỳ Xá Khư con của Lộc Tử, làm sao họ cho phép con đến ở chùa ny trong vườn vua? Con muốn cho cha và thân tộc bị nhốt trong lao tù à! Ngày mai là đám cưới chớ nên khinh suất.

Thân tộc đều đến bảo:

- Thiếu nữ! Hiện nay con không được làm chuyện hấp tấp, con đang tuổi sung mãn khó tu tập phạm hạnh.

Nghe khuyên bảo như vậy, Pháp dữ càng tinh tấn, tâm ý chuyên chú cần cầu thánh đạo nhưng vẫn không đắc được phương tiện ly dục.

Trong lúc ấy, Đại sư Thế Tôn thấy biết tất cả. Thông thường, chư Phật luôn có tâm đại bi làm lợi ích cho tất cả, là bậc hùng dũng, đệ nhất trong việc cứu độ, không nói hai lời, luôn an trú trong định và tuệ, hiển phát ba minh, tu tập hoàn toàn tam học, khéo điều phục ba nghiệp, vượt bốn bạo lưu, ổn định trong bốn thân túc, tu tập bốn nhiếp hạnh đã từ lâu, xả trừ năm cái, viễn ly năm chi, vượt khỏi năm cõi, đầy đủ sáu căn, viên mãn sáu độ, cho bảy thánh tài khắp nơi, nở hoa bảy giác ngộ, xa rời tám nạn, ưa thích tám chính đạo, đoạn hẳn chín kết, thông suốt chín định, viên mãn mười lực, tiếng vang mười phương, trong các quyền lực là bậc thù thắng, được pháp vô úy, chiến thắng ma oán, phát tiếng sấm lớn, rống lên tiếng sư tử, ngày đêm hai mươi bốn giờ luôn dùng Phật nhãn quán sát thế gian ai tăng, ai giảm, ai gặp khổ nạn, ai hướng về đường ác, ai bị chìm trong bùn dục, ai có thể được hóa độ, dùng phương tiện gì cứu họ thoát ra, cho Thánh tài đến người không Thánh tài, dùng trí tuệ An Thiện Na phá mạc mắt vô minh, khiến người không có thiện căn trồng thiện căn, người đã có thiện căn càng tăng trưởng thêm, hướng về đường trời người an ổn vô ngại đến thành Niết Bàn. Như có thuyết bài kệ:

Giả sử đại hải triều,
Có khi không điều độ,
Phật với người đáng độ,
Cứu độ rất đúng lúc,
Đối với các hữu tình,
Phật từ bi không bỏ,
Nghĩ cách cứu khổ họ,
Như trâu mẹ theo nghé.

Trong khi đang đi kinh hành, đức Phật mỉm cười, miệng phóng ra năm luồng ánh sáng vi diệu, khi chiếu xuống, lúc chiếu lên. Hào quang chiếu xuống tận địa ngục vô gián và các địa ngục khác. Những nơi bị nóng đốt đều được mát mẻ. Những nơi ở nước đá đều được ấm áp. Các hữu tình ấy đều được an lạc. Chúng suy nghĩ: "Ta cùng các người đã chết khỏi địa ngục sinh chỗ khác phải không?"

Khi ấy, Thế Tôn khiến cho các hữu tình sinh tín tâm rồi, lại hiện ra tướng khác. Thấy tướng trạng khác ấy, chúng lại suy nghĩ: "Chẳng phải chúng ta chết ở nơi này mà sinh đến nơi khác, chắc hẳn chúng ta nhờ vào sức uy đức của bậc đại thánh vô thượng làm cho tâm chúng ta hiện nay cảm thọ được sự an lạc".

Đã sinh kính tín thì có thể diệt các khổ, chúng thọ thân thắng diệu ở trời người sẽ làm bậc pháp khí, thấy chân đế lý.

Hào quang chiếu lên tận cõi trời Sắc Cứu Cánh, trong đó diễn thuyết về các pháp khổ, Không, Vô thường, Vô ngã và nói hai bài kệ:

Người nên cầu xuất ly,
Siêng tu theo lời Phật,
Chiến thắng quân sinh tử,
Như voi xô nhà cỏ,
Ngay trong pháp luật này,
Thường sống không phóng dật,
Làm khô biển phiền não,
Không còn cảnh giới khổ.

Ánh sáng ấy sau khi chiếu khắp ba ngàn thế giới, xoay trở lại chỗ Phật. Nếu Phật Thế Tôn thuyết về việc quá khứ thì hào quang trở vào lưng; nếu nói về vị lai thì hào quang đi vào ngực; nếu nói về địa ngục thì hào quang đi vào dưới chân; nếu nói về bàng sinh thì hào quang đi vào gót chân; nếu nói về ngã quý thì hào quang đi vào ngón chân; nếu nói về nhân sự thì hào quang đi vào đùi; nếu nói về lực luân vương thì hào quang vào tay trái; nếu nói về chuyển luân vương thì hào quang đi vào tay phải; nếu nói về cõi thiên thì hào quang đi vào rún, nếu nói về Thanh-văn thì hào quang đi vào miệng; nếu nói về Duyên giác thì hào quang đi vào giữa hai lông mày; nếu nói về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì hào quang đi vào đỉnh đầu. Sau khi nhiễu quanh Phật ba vòng, hào quang đi vào miệng Phật.

Bấy giờ, cụ thợ A Nan Đà chấp tay cung kính bạch Phật:

- Thế Tôn! Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác vui vẻ mỉm cười, tất có nhân duyên.

Tôn giả nói kệ thỉnh Phật:

Miệng tỏa ra nhiều loại hào quang,
Tràn khắp đại thiên vô số sắc,
Chiếu khắp các quốc độ mười phương,
Như ánh mặt trời khắp hư không,
Phật là thắng nhân của chúng sinh,
Trừ được kiêu mạn và ưu sầu,
Tự nhiên, không thỉnh, Phật mỉm cười,
Tất có diễn thuyết pháp hy hữu,
Thế Tôn xem xét thật rõ ràng,
Vì người muốn nghe, giảng chính pháp.
Như vua sư tử rống tiếng lớn,
Xin vì chúng con giải quyết nghi,
Như núi Diệu Cao trong biển lớn,
Không có nhân duyên không lay động,
Đức Phật từ bi tự tại cười,
Vì người khát ngưỡng, giảng nhân duyên.

Thế Tôn bảo A Nan Đà:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Này A Nan Đà, có nhân duyên đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác mới biểu hiện mỉm cười. Này A Nan Đà đã gặp đồng nữ Pháp Dữ mà Ta đã giao cho chúng Bí-sô ny tuần tự truyền ba quy y, năm giới, mười giới, làm Thức Xoa Ma Noa học sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm không? Ngày mai, cô ấy sẽ lấy chồng, thân thuộc đã tập họp.

A Nan Đà thưa:

- Con đã gặp.

Phật dạy:

- Này A Nan Đà! Không thể để cô ấy ở trong nhà ăn thức ăn tàn tước, không bao lâu nữa sẽ chứng quả Bất hoàn và quả A-la-hán. Ông nên đi bảo chư ny

rằng Pháp Dữ đã học xong sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm rồi, ny chúng nên sai Liên Hoa Sắc làm sứ giả đến nhà kia tác pháp phạm hạnh bản pháp.

Sau khi nghe A Nan Đà truyền lệnh của Phật, chư ny tập họp sai Liên Hoa Sắc đến nhà kia tác bản-pháp. Sau khi tác pháp, Liên Hoa Sắc bảo Pháp Dư:

- Không bao lâu nữa, con sẽ thọ cận viên.

Tùy theo căn cơ, Liên Hoa Sắc thuyết pháp, làm cho Pháp Dữ chứng quả bất hoàn, phát sinh năng lực thần thông. Liên Hoa Sắc đi về thừa lại với Thế Tôn. Phật bảo A Nan Đà:

- Ông đến trú xứ của ny chúng truyền lệnh của Ta như vậy:- Hai chúng Tăng Ny nên truyền cận viên cho Pháp Dữ, lấy ny Liên Hoa Sắc làm sứ giả.

Tuân hành lời Phật dạy, A Nan Đà đến bảo ny chúng và tập họp Tăng già, giữa hai bộ Tăng lấy Liên Hoa Sắc làm sứ giả đến truyền cận viên cho Pháp Dữ tại chỗ ấy.

Sau khi hai chúng đã tác pháp, Liên Hoa Sắc đến chỗ Pháp Dữ, bảo:

- Nay thiếu nữ, hai bộ Tăng già đã cho con thọ cận viên xong, Phật đã cho phép hãy khéo phụng hành.

Liên Hoa Sắc lại thuyết pháp. Được nghe thuyết pháp, Pháp Dữ sinh tâm rất nhàm chán, quán sát năm thủ uẩn Vô thường, Khổ, Không, Vô-ngã. Sau khi biết rõ như vậy, vị này dùng chày kim cương trí tuệ phá tan các phiền não, chứng quả A-la-hán với ba minh, sáu thần thông, đủ tám giải thoát, đắc như thật tri:

- Ta không còn sinh nữa, phạm hạnh đã thành tựu, việc cần đã làm xong, không còn thọ thân sau; tâm không còn chướng ngại như tay vô hư không, như dao cắt mùi hương, không còn có thương ghét, xem vàng như đất, xả ly hoàn toàn danh lợi, được chư Thiên Thích, Phạm đều cung kính.

Không thể có trường hợp vị ny A-la-hán không còn các lậu mà ở trong nhà bạch y, ăn thức ăn tàn tước, sống theo pháp thế tục. Sau khi đắc quả, Pháp dữ thừa với cha mẹ:

- Cha mẹ biết cho, con đã chứng quả A-la-hán, nay muốn đến chùa ny trong vườn vua.

Cha mẹ bảo:

- Nếu như vậy, sợ bị pháp luật của vua làm tội cho cha, hãy tính kế cùng đi với Phật.

Đáp:

- Lành thay! Xin cha làm việc ấy.

Bấy giờ, trưởng giả Thiên Dữ thỉnh Phật và Bí-sô Tăng, đồng thời sai sứ đến báo với trưởng giả Lộc Tử:

- Bạn thân biết cho, Pháp Dữ con tôi không thích thế tục, quyết định xuất gia, hãy mau đến đây cố ép làm lễ cưới.

Trưởng giả Lộc Tử tâu với vua Thắng Quang nước Kiều Tát La:

- Trước đây thần và Thiên Dữ có hứa hẹn chỉ bụng kết thân. Hiện nay, con gái của ông ấy muốn bỏ tục xuất gia nên thần đem thân quyền đến ép làm lễ cưới.

Vua đáp:

- Tùy ý khanh.

Trưởng giả ra lệnh cho thân tộc chuẩn bị hôn sự.

Bấy giờ, trưởng giả Thiên Dữ bày biện các món ăn uống, sai sứ giả đến bạch Phật, thức ăn đã sẵn sàng, thưa Ngài đã đúng giờ.

Thê Tôn mặc y mang bát cùng chúng Bí-sô đến nhà trưởng giả Thiên Dữ và an tọa. Chư Tăng cũng theo thứ tự an tọa. Trưởng giả Thiên Dữ cùng thân quyền dâng lên các món ăn uống hảo hạng cúng dường đầy đủ đến Phật và chư Tăng.

Bấy giờ, trưởng giả Lộc Tử cùng thân thuộc, vương tử, đại thần và mọi người đưa Tỳ Xá Khư với đầy đủ nghi lễ, đến cửa ngõ muốn làm lễ cưới

dâu. Biết đức Phật và đại chúng đã thọ trai, súc miệng, xếp bát xong, trưởng giả Thiên Dữ cùng quyến thuộc đặt chỗ ngồi thấp nhỏ ở trước Đại sư để nghe giảng giáo pháp.

Bấy giờ, sau khi thuyết giảng diệu pháp, làm cho họ lợi ích hoan hỷ xong, Thế Tôn đứng dậy ra về.

Ny Pháp Dữ đã đoạn trừ hoặc của ba cõi, đắc vô sở úy. Trong lúc lễ cưới đang bày trước mắt, vương tử, đại thân, mọi người và Tỳ Xá Khư cùng thân tộc hòa tấu âm nhạc đứng đợi thì Pháp Dữ theo sau Thế Tôn đi ra đến cổng.

Trông thấy Pháp Dữ, Tỳ Xá Khư liền đưa tay nắm lấy bàn tay của Pháp Dữ. Giữa trăm ngàn đại chúng đều trông thấy, Pháp Dữ hiện thân thông như thiên nga chúa giang hai cánh ra, bay lên hư không biểu hiện thần biến.

Thấy thần thông như vậy, vương tử, đại thân, và Tỳ Xá Khư cùng quyến thuộc, mọi người đều tán phục, nằm mọp xuống đất như cây đại thọ ngã, lay vọng về chân vị ấy, biểu lộ sự sám hối, thưa lớn:

- Thánh nữ! Ngài đã chứng ngộ công đức thù thắng như vậy mà muốn làm cho ngài ở tại gia hưởng thụ dục lạc, ăn thức ăn tàn túc, thật không hợp lý.

Sau khi xuống đất, Pháp Dữ giảng thuyết diệu pháp cho đại chúng. Được nghe pháp, vô lượng trăm ngàn người được kiến giải thù thắng. Có người đắc quả dự lưu, nhất lai, bất hoàn. Có người xuất gia trong Phật pháp, đoạn trừ phiền não chứng quả A-la-hán. Có người phát tâm Thanh văn, Duyên giác, đại Bồ đề. Đại chúng đều được quy y Tam bảo cầu xuất ly sinh tử.

Sau khi đã được đại lợi như vậy, Pháp Dữ đến gặp Phật, đ?nh lễ sát chân rồi từ giả.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Bí-sô:

- Chúng Thanh văn ny trong pháp luật của Ta, Bí-sô ny Pháp Dữ là người thuyết pháp đệ nhất.

Sau khi nghe đức Phật giảng dạy, các Bí-sô đều có nghi ngờ, bạch với Thế Tôn:

- Ny Pháp Dữ này từng tạo nghiệp gì mà được xuất gia ngay trong nhà của mình, đắc giới nhờ Phật cho phép sai sứ đến truyền, ngay tại chỗ ấy chứng quả A-la-hán, là người thuyết pháp đứng nhất trong chúng, xin Ngài từ bi giảng nói bản nghiệp của vị ấy.

Phật bảo các Bí-sô

- Nghiệp mà tiền thân Pháp Dữ đã làm nay quả báo chín nên được hưởng thụ chứ không phải nhờ vào việc khác ... nói rộng như các nơi khác và thuyết bài kệ:

Giả sử trăm ngàn kiếp,
Nghiệp đã làm không mất,
Khi nhân duyên hội ngộ,
Tự nhận lấy quả báo.

- Nay các Bí-sô! Trong Hiền Kiếp này khi loài người thọ hai vạn tuổi, có đức Phật ra đời hiệu Ca Nhiếp Ba Như Lai Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, mười hiệu đầy đủ. Tại Bà La Ny Tư có một trưởng giả giàu có vô cùng, lấy vợ chưa bao lâu thì có thai, đủ tháng sinh một bé gái. Khi khôn lớn, cô gái này muốn xuất gia nhưng cha mẹ không thuận. Có vị lão ny là Bôn sư của cô ấy. Cô ta bạch với Bôn sư: - Thánh giả! Có thể làm cho con xuất gia, thọ cận viên thành tựu tánh Bí-sô ny ở đây không?

Đáp:

- Con hãy an tâm, ta sẽ đi bạch Phật.

Sau khi nghe vị lão ny thưa thỉnh, đức Phật liền sai ny ấy đến nhà kia cho cô ấy xuất gia thọ ba quy y, năm học xứ và pháp chánh học, rồi được hai bộ Tăng già sai vị ny ấy cho thọ cận viên. Vị ny ấy quán sát căn tính, tùy cơ thuyết pháp làm cho cô gái chứng quả A-la-hán tại nhà, được đức Phật ấy khen ngợi là người thuyết pháp đệ nhất.

Khi ấy lão ny suy nghĩ:

- Cô gái này xuất gia và thọ cận viên, nghe pháp, hiểu rõ, chứng quả A-la-hán đều nhờ vào ta mà được ích lợi thù thắng này.

Sau khi suy nghĩ như vậy, vị lão ny phát nguyện:

- Ta trọn đời tu tập phạm hạnh trong giáo pháp của đức Ca Nhiếp Ba Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác, có được những thiện căn gì, như đức Phật Ca Nhiếp Ba thọ ký cho Bồ tát Đổng tử trong đời tương lai khi loài người thọ 100 tuổi, được thành Chánh giác hiệu Thích Ca Mâu Ny; xin nguyện trong giáo pháp của đức Phật ấy, ta như cô gái này không rời khỏi nhà mình mà được xuất gia thọ các học xứ, nghe pháp liễu ngộ, đoạn trừ các phiền não, chứng quả A-la-hán. Như đức Phật Ca-Nhiếp Ba khen ngợi cô ny này là người thuyết pháp số một trong ny chúng, ta nguyện trong đời tương lai cũng như vậy.

- Nay các Bí-sô! Ý các ông nghĩ sao? Lão ny kia nào phải người nào lạ, hiện nay chính là Pháp-Dữ. Nhờ vào xưa kia, khi ở trong giáo pháp đức Phật Ca Nhiếp Ba, Cô ấy trọn đời tu tập phạm hạnh, đem thiện căn tu tập được đề hồi hướng phát nguyện vẫn ở tại nhà dựa vào sứ giả mà được xuất gia, thọ học xứ, thành Bí-sô ny, đoạn trừ các phiền não, chứng quả A-la-hán, nhờ Phật thọ ký là người thuyết pháp đệ nhất.

- Nay các Bí-sô, do đó, Ta giảng dạy:- Nghiệp đen bị quả báo đen, nghiệp tạp bị quả báo tạp, nghiệp trắng được quả báo trắng. Các ông phải chuyên cần tu tập nghiệp trắng, xa lìa nghiệp đen và tạp ... cho đến nói bài kệ.

Các Bí-sô nghe lời Phật dạy, đều rất hoan hỷ tín thọ phụng hành rồi đánh lễ sát chân Phật từ giả.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ

TỶ-NẠI-DA TẠP-SỰ

Quyển thứ ba mươi hai hết.

--- o0o ---

Quyển thứ ba mươi ba

--- ooOoo ---

Nhiếp tụng chín trong biệt môn bảy:

Tự ngoại bất vi sám,

Độc bất linh thể phát,
Bất nhãm ny tự ốc,
Chuyên đẳng bất khai thân.

* Duyên xứ như trước. Có một Bí-sô ny đến chỗ Bí-sô để học với vị này nhưng có lỗi bị quở trách nên đi về chùa mình nằm buồn bã. Thấy vậy, Thân giáo sư hỏi:

- Vì sao nằm buồn bã như vậy?

Đáp:

- Thưa Thân Giáo-sư, con bị quở trách, giờ phải làm sao đây?

Thầy đáp:

- Nay con! Còn làm gì nữa, Vị Quĩ Phạm Sư ấy vì muốn chính pháp tồn tại nên quở trách con, hãy mau đến sám hối xin vị ấy hoan hỷ cho.

Đáp:

- Lành thay! Con đến xin sám hối.

Đến phòng ở nơi rừng Thệ Đa nhưng không gặp, cô ny đi tìm, gặp vị kia đang đi kinh hành ngoài chùa, liền làm lễ sát chân. Vị kia không nhận lễ và bỏ đi. Những kẻ nam nữ thấy vậy cho rằng cô ta bị dục nhiễm trói tâm nên bảo:

- Tôi biết Thánh giả có tâm sám hối nhưng vị ấy không nhận vậy nên đến đây với chúng tôi, cần gì chúng tôi sẽ tìm kiếm cho.

Nghe vậy, cô ny này xấu hổ im lặng trở về chùa. Ny thưa Bí-sô; Bí-sô bạch Phật. Phật suy nghĩ: Vì các Bí-sô không nhận cho ny sám hối nên làm cho các nam nữ tham đắm dục lạc sinh ra nhận thức xấu.

Phật dạy:

- Bên ngoài chùa, Bí-sô và Bí-sô ny không được xin vị khác hoan hỷ. Bí-sô nhận sự sám hối của họ, không được bỏ đi. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

* Duyên xú như trước. Các Bí-sô ny sai người thợ cạo tóc cho mình. Thấy họ trẻ tuổi, ny sinh tâm ái dục. Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô ny các cô, tâm thường loạn động, nếu không chế phục tâm ý thì luôn bị phiền não dối gạt. Tính của phái nữ, tâm dục rất mạnh, từ nay trở đi Bí-sô ny không được một mình sai người cạo tóc. Khi cạo tóc, nên nhờ một cô ny khác ngồi bên cạnh. Nếu người cạo tóc sinh tâm dục nhiễm biểu hiện tương khác lạ, vị ny kia nên bảo:

- Hiền thủ nên biết, thân người nữ do xương thịt giả hợp tạo thành, hư vọng không thật, chớ sinh tà niệm với Bí-sô ny mà bị khổ địa ngục.

Nếu Bí-sô ny sinh tà niệm, nên bảo rằng:

- Này cô em, cô đã nhận lấy sự việc xuất gia bỏ tục, nên nhớ lại khi thọ cận viên giữa hai bộ chúng, cô đã thành khẩn hứa điều gì.

Như Thế Tôn dạy:

- Các dục nhiễm vị ngọt rất ít, lỗi lầm lại nhiều. Cô hãy vứt bỏ ác niệm, giữ tâm xuất gia.

Nói như vậy thì tốt, nếu không nói, vị ny bạn bị tội vượt pháp.

* Duyên xú như trước. Bí-sô ny Thổ La Nan Đà khuyến khích một trưởng giả làm chùa ny và có nhiều ny cùng cư trú ở đó. Sau đó, có năm trăm khách buôn từ phương Nam đến thành Thất La Phiệt muốn tìm nơi nghỉ ngơi nhưng không có chỗ nên tạm trú bên đường. Ngày sắp về chiều, trời muốn đổ mưa, họ đều ưu sầu không biết phải làm sao. Thấy vậy, ny Thổ La Nan Đà hỏi:

- Hiền thủ! Trời đã đổ mưa, sao không mau thu dọn hàng hóa tìm nơi gửi gắm?

Đáp:

- Thánh giả! Khách buôn chúng tôi tìm nơi để trú khắp nơi nhưng người trong thành này không có nhân nghĩa, không cho thuê phòng, biết làm sao đây?

Ny bảo:

- Này các vị! Đêm đã phủ vây, trời lại mưa, vì sao không trả giá cao; nếu không thu dọn thì tất cả hàng hóa tất bị hư tổn, ai chịu mua cho?

Đáp:

- Thánh giả! Thật khó lường được nhân tình ở đây, dù đã trả giá cao nhưng vẫn họ không chịu. Đây là nghiệp xấu của tôi, biết làm thế nào; đợi đến sáng mai mới đi tìm chỗ.

Ny bảo:

- Các vị! Nếu cho gặp bội thì có thể vào chùa nghỉ.

Đáp:

- Lành thay! Xin tuân lời Thánh giả.

Khi họ di chuyển vào chùa, Thổ La Nan Đà cũng vào chùa đuổi hết ny chúng ra ngoài lấy chỗ cho khách buôn thuê. Chư ny tứ tán đi đến chùa khác trong đêm mưa tối, y phục ướt đầm bùn nước.

Đến chùa kia, ny bên ấy hỏi:

- Này chị em! Vì sao phải lội mưa trong đêm tối đến đây?

Nghe họ trình bày lại sự việc trên, các vị ny thiếu dục đều chê trách:

- Tại sao Bí-sô ny lại đuổi ny chúng ra khỏi chùa do thí chủ dâng đê cho người thế tục thuê?

Họ đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Không được đem chùa cho người thế tục thuê. Ai vi phạm, bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Bí-sô ny Thổ La Nan Đà đi vào chỗ tắm của đàn ông lấy gạch kỳ thân để tắm rửa. Thấy vậy, bọn đàn ông phát sinh tâm dục, bảo nhau:

- Hãy xem cô nỳ trọc học cách tắm rửa của chúng ta.

Nhân mọi người chê trách, bạch Phật. Phật dạy:

- Không được ở nơi những người ngu ám loạn tâm dâm dục ấy mà tắm rửa kỳ cọ thân thể. Bí-sô nỳ dùng gạch kỳ cọ thân thể, bị tội vượt pháp.

Nhiếp tụng mười trong biệt môn bảy:

Bát dĩ cốt cập thạch,
Nhược mộc cập quyền khai,
Duy dụng thủ ma thân,
Dư vật giai bất hợp.

* Duyên xứ như trước. Phật không cho nỳ kỳ cọ thân thể bằng gạch, nỳ liền dùng xương, đá, gỗ, sừng để kỳ cọ thân thể lại bị lỗi như trước. Phật dạy:

- Nên kỳ cọ bằng tay, ngoài tay ra dùng vật khác kỳ cọ, bị tội vượt pháp.

-ooOoo-

Tổng nhiếp tụng môn thứ tám:

Trừ tháp sám môn tiền,
Bị sai bất ưng súc,
Bất cộng nữ do phụ,
Tả lạc tam y xà.

Nhiếp tụng một trong tụng môn tám:

Trừ tháp tôn ba la,
Tăng chế bất ưng việt,
Nỳ vô nạn thính nhập,
Giáo giới đẳng tùy thời.

* Duyên xứ như trước. Sau khi Bí-sô nỳ Bản-Thắng qua đời, hỏa thiêu đã xong, nhóm mười hai nỳ thu nhặt cốt của vị kia, xây tháp nơi rộng rãi, đem

phướn lọng bằng lụa đẹp, vòng hoa đặt trên tháp, rưới nước thơm chiên đàn để cúng dường. Họ sai hai ny cô biết tán tụng hằng ngày đem bột rửa và nước sạch đến, nếu thấy Bí-sô khách đến thì đưa bột rửa để rửa tay chân, đưa hương hoa, xướng kệ tụng, dẫn đi nhiễu quanh tháp.

Một hôm, có một Bí-sô A-la-hán tên Kiếp Tỳ Đức cùng năm trăm môn đồ du hành nhân gian, đến Thất La Phiệt ngang đường bên tháp. Nếu không quán sát thì vị A-la-hán cũng không biết việc quá khứ. Trông thấy tháp, vị ấy nghĩ rằng ai đã mới xây tháp thờ tóc và móng của Như Lai ở đây vậy, ta hãy đến làm lễ.

Thấy vị kia đến, hai ny cô đưa bột rửa và nước để rửa tay chân rồi đưa hương hoa, tán kệ đi trước dẫn năm trăm người đi nhiễu, làm lễ tháp ấy. Xong việc, đoàn người ra đi. Cách tháp ấy không xa, đang ngồi an tịnh dưới gốc cây, thấy vậy, tôn giả Ô Ba Ly hỏi:

- Cụ thọ Kiếp Tỳ Đức, hãy quán sát xem đã lễ bái tháp của ai.

Với suy nghĩ:

- Vì sao cụ thọ Ô Ba Ly bảo ta quán sát tháp của ai, tôn giả quán sát biết trong tháp có an trí xương cốt của Bí-sô ny Bản Thắng.

Do còn tập khí sân nên vị này không chịu nổi, quay lại bảo:

- Cụ thọ Ô Ba Ly, ngài đang ở đây, mụt ghẻ sinh trong Phật pháp mà không để ý đến.

Nghe nói, Ô Ba Ly im lặng không đáp.

Vị A-la-hán bảo môn đồ:

- Nay các cụ thọ! Nếu các vị kính thọ giáo pháp của đấng Đại sư thì hãy cùng nhau đến đóng gạch ấy, mỗi người cầm đi một viên cho phá tan tháp ấy.

Môn đồ vâng lệnh thầy, mỗi người cầm đi một viên gạch, trong chốc lát cái tháp không còn.

Thấy sự việc ấy, hai Bí-sô ny kêu khóc thất thanh, vội chạy đi báo với ny chúng. Nhóm mười hai ny cô và các ny chưa ly dục nghe tháp bị phá nên khóc to:

- Hôm nay sư huynh của ta mới chết.

Bí-sô ny Thổ La Nan Đà hỏi hai cô ny:

- Tiểu muội! Vừa rồi ai nói với vị kia?

Đáp:

- Đại tỷ! Họ là khách Tăng làm sao biết được, ở đó không xa, tôn giả Ô Ba Ly nói với họ.

Thổ La Nan Đà nói:

- Tiểu muội! Ta vừa nghe nói biết ngay là kẻ cạo tóc khi trước, có ác hạnh ấy tuy đã xuất tục nhưng tánh tình không thay đổi, hãy đến trừng trị cho hẳn tiêu đời. Như Thế Tôn có nói kẻ phá hoại đồ chúng, đồ chúng không để yên, chúng ta nên đến đó, lẽ nào bỏ qua. Nổi giận dữ lên, cầm dao bén, chùy sắt, gậy nhọn, họ đi đến chỗ Tôn-giả để giết ngài.

Trông thấy chư ny rần rần kéo đến, tôn giả suy nghĩ: "Xem các ny này bộ dạng vội vã, tất có ý xấu muốn hại ta, vậy nên quán sát".

Nhập định, thấy chư ny đang phần nộ muốn đến gây hại, Tôn giả vội thu tâm nhập vào định Diệt tận nhưng quên dùng thần lực gia hộ đại-y.

Đến nơi, chư ny dùng dao bằm chém, dùng chày sắt, cây nhọn đâm đập khắp thân thể. Do định lực nên hơi thở Tôn giả ngừng lại, người như thây chết. Chư ny bàn nhau:

- Chúng ta đã giết kẻ oán gia ác hạnh, báo thù đã xong, vậy hãy về chùa.

Bàn bạc xong, họ bỏ đi.

Sau khi xuất định, thấy y bị hư nát, tôn giả Ô Ba Ly trở về trú xứ. Trông thấy vậy, các Bí-sô hỏi:

- Cự thọ! Vì sao như vậy?

Đáp:

- Cự thọ! Các Bí-sô ny sắp giết chết tôi.

Hỏi:

- Vì sao?

Tôn giả kể lại sự việc trên. Nghe như vậy, các Bí-sô thiếu dục đều bất mãn, bàn nhau: "Đại đức nên biết, các Bí-sô ny đối với Bí-sô giả như có sân hận chỉ nên không lễ kính, chào hỏi, sao lại được cầu thả cầm dao bén, chày sắt, cây nhọn đến giết cự thọ Ô Ba Ly đến nỗi sắp chết, sao có lý này được!"

Một người nói:

- Các đại đức! Việc này đã qua, không nên truy lại làm gì, từ nay về sau phải làm sao đây?

Đáp:

- Còn muốn gì nữa, hãy đi bạch Phật.

Có người nói:

- Cần gì bạch Phật, nên lập quy chế, không cho chư ny vào rừng Thệ Đa.

Sau khi mọi người cùng nhau lập quy định, chư ny nào nghe thì không đi vào và cũng không cung kính.

Bấy giờ, thông thường vào ban ngày, Đại Thế Chủ đến lễ Thế Tôn rồi mới ra về. Khi vị này vào chùa, Bí-sô bảo:

- Nay Kiều Đáp Dy, chúng Tăng cùng quy định không cho ny vào chùa, nên không được vào.

Đáp:

- Thánh giả! Chẳng lẽ con đồng như những kẻ gây lỗi lớn hay sao?

Bảo:

- Chúng tăng đã quy định, tôi làm sao đây.

Như vậy, ny phải trở lại trú xứ của mình.

Biết rõ nhưng Thế Tôn vẫn cố hỏi A Nan Đà:

- Có phải đại thế chủ bị bệnh không?

Đáp:

- Không bệnh.

Hỏi:

- Vì sao không thấy đến?

A Nan Đà đem sự việc trên bạch Phật. Phật dạy:

- Này A Nan Đà! Các Bí-sô quy định việc này đúng nhưng các Bí-sô ny tùy thuộc Bí-sô, nếu không vào chùa thì không có cung kính. Từ nay về sau, các Bí-sô ny muốn vào chùa cần phải thưa với Bí-sô giữ cổng mới được vào, lại cũng không nên giáo giới với ny.

Như Thế Tôn có dạy ny phải thưa cho biết mới được vào chùa tăng và không được tự tiện giáo giới họ. Chư ny không biết thưa như thế nào. Phật dạy:

- Khi ny muốn vào chùa Tăng, phải thưa:- Thánh giả biết cho, con muốn vào chùa.

Vị Bí-sô giữ cửa nên bảo họ:

- Này các cô! Nếu không cầm dao, chùy với ý gây hoạn nạn thì được vào chùa. Ai không thưa trước mà tự ý vào chùa, bị tội vượt pháp. Thấy ny vào chùa, Bí-sô nào không hỏi cũng bị tội vượt pháp.

Như Thế Tôn dạy, Bí-sô không nên tự tiện giáo giới các Bí-sô ny; bấy giờ Lục chúng Bí-sô giáo giới không ngừng. Phật dạy:

- Nếu Bí-sô ny có lỗi, Bí-sô Tăng già chưa cho họ pháp hoan hỷ mà cá nhân tự tiện giáo giới thì bị tội vượt pháp. Pháp trường tịnh, pháp tùy ý căn cứ pháp giáo giới mà tiến hành.

Nhiếp tụng hai trong biệt môn tám:

Ny sám bất ưng khinh,
Tùy ý bất trường tịnh,
Cánh hồ đương thu tạ,
Ny chúng tọa ưng tri.

* Duyên xứ như trước, có một Bí-sô ny đến học tập với Bí-sô. Nhân bị Bí-sô không vừa ý quở trách nên ny ra về. Đến chùa, hỏi ra, vị Bồn sư bảo ny này đi sám hối. Ny đến phòng xin sám hối ... rộng như trước. Khi được cô ny đến sám hối, Bí-sô để chân trên đầu rồi bỏ đi. Ny im lặng đi về chùa. Các ny khác hỏi:

- Chị đã xin sám hối với Quĩ Phạm Sư rồi phải không?

Đáp:

- Không nên gặp lại vị thầy như vậy.

Hỏi:

- Vì sao?

Nghe ny này kể lại sự việc, chư ny cùng nhau bất mãn: "Các chị em hãy xem kẻ khinh miệt nữ nhân nên khi được xin hoan hỷ không thềm nhận, lại còn lấy chân để trên đầu rồi bỏ đi".

Ny thừa Bí-sô, Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Chư ny chê bai đúng, từ nay về sau, khi ny đến sám hối, Bí-sô không được đạp chân lên đầu rồi bỏ đi. Ai làm như vậy, bị tội vượt pháp.

Khi ny bị khiển trách không nên vội vàng xin sám hối ngay, nên phải tuân tự cầu xin sám hối.

Họ không biết theo tuân tự như thế nào. Phật dạy:

- Trước hết nên nhờ một Bí-sô hay Bí-sô ny, cận sự nam, cận sự nữ đến gặp vị thầy khéo léo làm cho vị thầy hoan hỷ rồi mới sám hối.

* Duyên xứ như trước. Như Phật có dạy nên tác pháp Tùy ý đối với ba việc kiến, văn và nghi, hết hạ an cư Bí-sô tác pháp tùy ý xong lại làm Trưởng-tịnh. Có Bí-sô nói:

- Tôi xem Trưởng tịnh cùng với Tùy ý đều là làm cho thanh tịnh, thế nên biết Trưởng tịnh tức là Tùy ý.

Có người nói:

- Hai việc Tùy-ý và Trưởng tịnh khác nhau.

Họ bạch Phật. Phật dạy:

- Hai việc tuy khác nhưng đều là thanh tịnh. Thế nên biết rằng Tùy-ý rồi không cần làm Trưởng tịnh nữa.

* Duyên xứ như trước. Khi ấy các Bí-sô có hiềm khích nhau, không nhịn nhau được nên cùng tìm lỗi của nhau. Trong lúc tùy ý giữa đại chúng, họ cùng nhớ lại đem ra trách vấn nhau sự vi phạm các việc về giới, kiến, nghi, mạng. Bấy giờ bạn thân, hai thầy và các bạn đồng học với họ vì phe nhóm của mình mà cạnh tranh lẫn nhau, gây chuyện phá Tăng lớn, phát sinh ý kiến riêng tư khác nhau. Những vị trung lập cùng nhau ngăn cản:

- Các cụ thọ! Chớ nên đấu tranh hãy sống với tâm xuất gia của mình. Như Thế Tôn dạy ở một nơi nào đó có các Bí-sô đấu tranh với nhau, sống bằng cách phần nộ tranh cãi nhau; đối với những nơi ấy, Ta không muốn nghe đến hưởng chi đi đến nơi ấy. Nếu sự việc ấy chấm dứt, Ta sẽ đến đó. Nếu Bí-sô ấy vứt bỏ ba pháp là:

- Ba thiện căn không tham, không sân và không si và gây ra nhiều ba pháp bất thiện căn tham, sân, si thì các Bí-sô ấy phần nộ cạnh tranh cùng nhau tranh cãi, cùng nhau luận chiến sống với sự hận thù. Nếu các Bí-sô ấy vứt bỏ

ba pháp là ba bất thiện căn tham, sân và si, thì hành nhiều ba pháp không tham, không sân, không si thì các Bí-sô ấy không còn phần nộ tranh cãi với nhau, không còn sống bằng luận chiến hận thù với nhau. Thế nên các Bí-sô phải vứt bỏ pháp ác, tu tập thiện pháp.

Bấy giờ, các Bí-sô vẫn tranh cãi không ngừng. Có những vị trung lập cùng nhau ngăn cản, nói:

- Cụ thọ! Chớ nên tranh đấu hãy sống với tâm xuất gia.

Nhưng các Bí-sô ấy không ngừng phần nộ, cùng nhau tranh cãi. Thấy vậy, những người thế tục cùng nhau chê trách:

- Các Sa-môn trọc đầu này khi tác pháp Tùy-ý, không giữ tâm xuất gia, cùng nhau tranh đấu.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nay các Bí-sô, các trưởng giả Bà-la-môn hiềm khích hợp lý, từ nay về sau Bí-sô nào biết Bí-sô khác có hiềm khích thì không nên tác pháp Tùy-ý chung một chỗ, phải sám hối trước sau đó mới tiến hành tác pháp chung.

Bấy giờ, vào ngày Tùy-ý các Bí-sô mới sám hối nhau, lại tức giận tranh cãi nhau, tâm không hỷ xả. Phật dạy:

- Không nên sám hối trong ngày tác pháp Tùy-ý, nên tiến hành việc sám hối trong tám chín ngày trước.

Như Thế Tôn dạy:

- Nên tiến hành việc sám hối trong tám chín ngày trước. Các Bí-sô đều cùng nhau sám hối. Phật dạy:

- Các Bí-sô không nên sám hối tất cả, chỉ những người có hiềm khích chống đối mới sám hối cầu xin sự hoan hỷ với nhau.

* Duyên xứ như trước, như Thế Tôn dạy:

- Năm năm nên làm đại hội Đánh-kế.

Bấy giờ, các trưởng giả Bà-la-môn cư sĩ cùng muốn việc thắng thượng nên làm đại hội vô-giá. Hai bộ tăng già đều tập họp. Như Thế Tôn dạy phải ngồi theo thứ tự tuổi hạ, khi chư nỳ y vào tuổi hạ để ngồi gây ra huyên não. Phật dạy:

- Người nữ tánh tham, trong lúc đại hội thì hai, ba, bốn người ở trước ngồi theo thứ tự, số nỳ còn lại tùy ý ngồi gần những người quen biết.

Nhiếp tụng ba trong biệt môn tám:

Môn tiền bất trưởng tịnh,
Đương tu sai nhĩ nỳ,
Nhuợc chí trưởng tịnh thời,
Sai nhân đãi nỳ bạch.

* Duyên xứ như trước. Như Thế Tôn dạy, yết-ma của Bí-sô và Bí-sô nỳ tiên hành riêng trừ loại yết-ma chung. Vào ngày trưởng tịnh, các Bí-sô nỳ đều tập trung đến rừng Thệ Đa để làm trưởng tịnh. Bí-sô làm trưởng tịnh cho nỳ ở ngay cổng lớn. Thấy sự huyên não, các trưởng giả bà-la-môn cùng kéo đến xem, họ liền đứng yên.

Nghe việc này, Phật bảo các Bí-sô:

- Không được làm trưởng tịnh ngoài cổng.

Bấy giờ, các Bí-sô cho nỳ làm trưởng tịnh trong chùa Tăng, nhân vì tụ tập nên nhiều miệng lăm lờ.

Nghe sự việc này, Phật dạy:

- Do đó, Bí-sô không được làm Trưởng tịnh cho nỳ trong chùa Tăng.

Chư nỳ không biết nên trở lại trong chùa mình. Phật dạy:

- Nỳ đến nửa đường, Bí-sô đến đây cùng làm Trưởng tịnh.

Bấy giờ, các Bí-sô thi hành theo lời dạy, có các Bà-la-môn trưởng giả đang đi, giữa đường gặp phải Bí-sô và nỳ đang làm trưởng tịnh nên họ có ý nghĩ

xấu, bàn bạc nhau: "Sa-môn trọc đầu nam này và Sa-môn trọc đầu nữ này đang bàn về việc gì?".

Một người nói:

- Hãy xem ý này, còn sự bàn luận gì nữa, người tại gia chúng ta nói chuyện riêng với nhau, ny lên nghe, đến nơi vắng này nói với Bí-sô, Bí-sô nghe xong đem nói với vương gia, những hình phạt vua đối với chúng ta đều do bọn trọc nam nữ này thêu dệt cả.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Không nên làm trưởng tịnh trên đường đi, vào ngày trưởng tịnh ở mỗi nửa tháng nên sai hai cô ny đến giữa Tăng thừa lên sự thanh tịnh và thỉnh việc giáo thọ.

Ny sai người không có năng lực, khi vào trong Tăng không thể trình bày được sự thanh tịnh. Phật dạy:

- Nên sai người có khả năng.

Khó có được hai người, Phật dạy:

- Một người có khả năng thì được vào giữa Tăng.

Tuy đã đến chùa, thấy sự uy nghi của Phật và chúng Tăng, họ không biết sẽ thừa sự thanh tịnh với ai nên trở về lại, thế nên ny chúng không làm Trưởng tịnh, họ bạch Phật. Phật dạy:

- Nên sai một ny đến bạch.

Họ sai một ny nhưng cũng không biết làm nên phải bị lỗi như trước. Phật dạy:

- Bí-sô được sai nên đứng ngay cửa, họ sẽ đến bạch, nhận lời bạch rồi sẽ thừa lại Tăng già. Tăng già nên tác pháp bạch nhị để sai người giáo thọ.

Nhiếp tụng bốn trong biệt môn tám:

Bị sai bất tị khứ,
Đương vẫn giáo sư danh,
Trước mạo vi bát nang,
Kết man ny bất hợp.

* Duyên xứ như trước. Phật dạy:

- Bí-sô sai người chờ ny thừa sự thanh tịnh; tuy có đứng nơi cửa nhưng khi ny đến họ lại bảo đừng đến gần tôi, đừng đụng vào tôi, rồi bỏ đi.

Chờ không được, ny phải trở về chùa. Do đó, ny chúng không trưởng tịnh được. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô do Tăng sai không nên bỏ đi, cần phải nhận cho họ thừa và nói thế này chị em nên ngồi chớ gần đụng chạm vào tôi và có thể thừa sự thanh tịnh. Nếu ai không nhận mà bỏ đi ngay, bị tội vượt pháp.

Như Thế Tôn dạy:

- Nên sai người đứng ở ngay cửa, chờ ny đến để giáo thọ.

Một hôm, người được sai đến cửa bị ch?m trễ, có một kẻ lỏa hình trùm tấm chăn lông đang xem bánh xe sinh tử dưới cửa. Thấy vậy, ny suy nghĩ:

"Ta nên đến vị kia để thừa sự thanh tịnh".

Ny đến làm lễ vị kia và ngồi xôm, thưa:

- Thánh giả ghi nhận cho ...

(Trong lúc ấy kẻ kia im lặng suy nghĩ: "Ta thử xem nữ Sa-môn trọc đầu này nói gì) ... ny chúng trong chùa ở vườn vua sai con đến thỉnh vẫn đánh lễ dưới chân Thánh chúng ở trong rừng Thệ Đa, ít bệnh ít nảo, đi đứng thoải mái, sức lực hơn bình thường và an lạc không? Vào ngày Bao Sái Đà, chúng Bí-sô ny đều bạch sự thanh tịnh.

Nghe xong, ngoại đạo không biết nói gì nên im lặng. Ny lại dạy nói:

- Thánh giả hãy nói khả nhĩ.

Nghe vậy, kẻ ấy không hiểu gì nên nói tiếng "úm" rồi cúi đầu bỏ đi.

Khi ấy, hai ny cô trở về chùa mình. Sau đó, người giáo thọ ny đến cửa, chờ mãi không thấy ny đến nên trở về phòng mình.

Vào lúc thuyết giới, sau khi tác pháp đơn bạch, người thọ sự bạch với đại chúng:

- Vị nào đem ny chúng đi thưa sự thanh tịnh về?

Trong chúng không một ai đáp:

- Là tôi.

Chúng đều suy nghĩ:

- Lẽ nào ny chúng lại không đến thưa sự thanh tịnh. Do đó, họ không sai người hỏi vị kia có đến không.

Sau khi thượng tọa tụng giới, tác pháp Bao Sái Đà xong, sau khi thuyết giới bảo ny thanh tịnh trở lại chỗ cửa nhưng không thấy có người nên phải trở lại chùa. Chúng Bí-sô ny trưởng tịnh bất thành. Sáng hôm sau, chư ny cùng đến chỗ của Tăng, hỏi:

- Thánh giả! Vì sao không nhận chúng Bí-sô ny thưa sự thanh tịnh?

Các Bí-sô nói:

- Này các cô! Trước ngày Trưởng tịnh, có sai cô ny nào đến báo sự thanh tịnh?

Hai ny trước đây đứng ra trước nói:

- Chính là chúng con, khi đến cửa, thấy có thánh giả hình dạng như vậy đang xem bánh xe sinh tử. Chúng con đến thưa sự thanh tịnh rồi mới trở về chùa.

Nghe ny nói có thưa sự thanh tịnh với người hình dạng như vậy, Bí-sô biết họ là ngoại đạo lừa hình. Họ cùng nhau bàn luận:

- Bí-sô ny này đến thưa sự thanh tịnh với ngoại đạo.

Nghe thưa về sự việc này, Phật suy nghĩ: "Vì các Bí-sô ny đến thưa sự thanh tịnh mà không hỏi tên vị giáo thọ sư nên có lỗi này". Ngài bảo các Bí-sô:

- Hai ny kia không phạm tội; từ nay về sau nếu Bí-sô ny đến nói sự thanh tịnh cần phải hỏi danh hiệu vị Bí-sô giáo thọ. Nên hỏi là Thánh giả tên gì. Nếu ai không hỏi tên mà thưa sự thanh tịnh, bị tội vượt pháp.

Như Thế Tôn dạy:

- Ny thưa sự thanh tịnh phải hỏi tên vị giáo thọ, khi ny đến thưa, có lúc đã biết mà vẫn hỏi tên. Phật dạy:

- Không cần hỏi tên của Bí-sô đã quen biết.

* Duyên xứ như trước. Bấy giờ, Đại-thế-chủ Kiều Đàm Dy bị bệnh. Ny chúng đến thăm, hỏi:

- Thánh giả! Vì sao không ra khỏi phòng?

Đáp:

- Nay cô, ta bị bệnh.

Hỏi:

- Trước đây, ngài dùng vật gì để trị bệnh này?

Đáp:

- Khi còn ở đời, ta thường bịt khăn trên đầu.

Hỏi:

- Như vậy, nay sao không làm?

Đáp:

- Nay, Ta đã xuất gia, Thế Tôn chưa cho phép, làm sao dám dùng.

Nghe họ thưa, Phật dạy:

- Ở trong chùa, nầy nên đội khăn.

* Chuyện tại thành Vương-xá. Khi ấy trong thành có Bà-la-môn đi từng nhà xin ăn, đến một nhà kia, nói rằng:

- Cho tôi xin.

Chủ nhân nói:

- Không có, hãy đi đi.

Khi đi ra, thấy Đại-thế-chủ vào nhà ấy khát thực, người này suy nghĩ:

- Họ cũng không cho người này hay chỉ không cho ta?

Vì muốn tìm lỗi của chủ nhân, ông ta đứng lại.

Chủ nhân suy nghĩ:

- May thay, nhà ta được Phật-mẫu đến.

Ông ta vội bố trí chỗ ngồi và mời nầy an tọa rồi tự tay nói cười đặt các món ăn thượng hạng vào đầy bát rồi dâng lên. Thấy vậy, với tâm ganh ghét, Bà-la-môn bảo với nầy:

- Cho tôi xem trong bát có những thức ăn gì?

Nầy ấy giở bát ra, ông ta liền nhổ nước miếng vào. Đại-thế-chủ nói:

- Vì sao người làm bẩn thức ăn trong bát. Nếu người muốn xin, ta sẽ cho ngay.

Khi ấy, Bà-la-môn im lặng không đáp.

Nầy bạch Bí-sô, Bí-sô bạch Phật. Phật suy nghĩ: "Tính của người nữ ít có uy đức làm cho kẻ ngu gây ra nghiệp ác chịu nhiều quả báo khổ" .

Ngài bảo các Bí-sô:

- Từ nay về sau, khi ny đi khát thực nên mang túi bọc bát, che ở trên mà đi.

Chư ny không biết túi bọc bát như thế nào. Phật dạy:

- Nên làm túi vải vuông chừng một thước một, góc trên chừa hai miếng vải dài, đặt bát vào trong; nơi góc làm dây đeo ngắn; đem đi khát thực ngăn bụi đất lại dễ mang đi. (xứ Thân Châu này đến nay chưa có túi bát. Do góc đáy túi bát nhọn nên bát không lay động, nếu đáy bằng phẳng bát bị chuyển động tràn thức ăn ra.)

* Duyên tại thành Thất La Phiệt. Người ở nước phía Đông thường thích hoa viên. Một lúc họ mời người trong thành tổ chức hội vui chơi lớn, cùng nhau mang các loại thức ăn hảo hạng và âm nhạc đến vườn hoa. Có một người sai sứ giả về bảo với vợ hãy làm vòng hoa và bảo người đem đến gấp. Trong nhà người ấy có vườn hoa đẹp, người vợ tuân lời vào vườn hái hoa nhưng không biết kết nên phải mời người kết vòng hoa đến. Khi ấy những người kết vòng hoa đang bận làm cho người khác ở hội vui chơi của nhân dân trong thành. Tìm không có người, trong lòng vợ buồn bã suy nghĩ:

- Chồng bảo ta kết vòng hoa đẹp, ta không biết làm lại không tìm người được, biết làm sao đây!

Nhân khát thực, ny Thổ La Nan Đà đi vào nhà ấy, bảo:

- Này cô em, hãy cho tôi bát cơm.

Đáp:

- Thánh giả hãy đi đi, tôi đang buồn rầu, không ai đem ra cho.

Ny nói:

- Cô em có việc gì?

Nghe cô ta kể ra, ny hỏi:

- Sao cô không làm?

Đáp:

- Tôi vốn không biết làm nhưng thánh giả biết kết không?

Đáp:

- Cô em! Nay ta đã già, khi còn trẻ việc gì mà chẳng biết.

Cô ta nói:

- Thánh giả! Nếu vậy xin thương xót mà kết vòng hoa cho tôi.

Đáp:

- Cô em! Nếu có thể cho ta các món ăn uống thì ta làm cho.

- Xin vâng, cô ta nói.

Ny liền để bát qua một bên, ngồi duỗi hai chân, chú tâm kết vòng hoa. Thấy vậy, cô gái tấm tắc khen vòng hoa đẹp và rất vui mừng cho thức ăn đầy bát. Đến nhà khác, ny cũng kết vòng hoa, nhận được nhiều thức ăn rồi mới về chùa.

Khi ấy, người kết vòng hoa đến gặp cô gái, bảo:

- Đưa hoa cho tôi kết vòng.

Đáp:

- Sao người đến trễ vậy, hoa đã kết xong và đem đến vườn rồi.

Hỏi:

- Ai kết vậy?

Đáp:

- Thánh giả Thổ La Nan Đà.

Nghe nói, người kia chê trách:

- Nữ Sa-môn làm việc phi pháp; tại sao lại đoạt sự mưu sinh của ta?

Ny bạch Bí-sô; Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Việc ấy trái pháp nữ Sa-môn, thật đáng chê trách. Thế nên ny chúng không được kết vòng hoa. Ai vi phạm, bị tội vượt pháp.

Phật chế không cho ny kết vòng hoa, vào lúc đại hội đỉnh kê của Thế Tôn và hội năm năm, sáu năm, vua Thắng Quang, phu nhân Thắng Man, phu nhân Hành Vũ, trưởng giả Cấp Cô, Tỳ Xá Khư mẹ Lộc Tử, Tiên Thọ, Cố Cự và Đại Danh ... cận-sĩ-nam, cận-sĩ-nữ đều cầu sự thắng thượng nên cùng nhau dâng hương hoa. Tăng ny khắp nơi đều tập hợp đến. Hoa đẹp quá nhiều mà ít người kết. Những người có tín tâm tìm người kết vòng hoa nhưng không được nhiều nên nói với chư ny:

- Hiện nay! Chúng con vì cúng dường Đại-sur, các vị có thể kết vòng hoa giúp cho không?

Ny đáp:

- Quý vị chẳng biết hay sao, Đại-sur có dạy không cho chư ny kết vòng hoa, nay chúng tôi phải giúp làm phước như thế nào đây.

Ny bạch Bí-sô, Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Vì việc của Tam bảo, ny được kết vòng hoa.

Ở ngay cổng, dưới hành lang, các Bí-sô ny ngồi duỗi chân để kết vòng hoa. Thấy vậy, người thế tục nói đùa:

- Thánh giả đều là các cô gái kết vòng hoa đi xuất gia.

Chư ny xấu hổ chẳng biết nói gì. Bí-sô bạch Phật, Phật bảo:

- Nhưng người thế tục chê bai hợp lý. Chư ny không nên ngồi kết hoa ở cổng, dưới hành lang, trước hiên. Ai vi phạm bị tội vượt pháp. Người biết kết hoa nên làm nơi kín, chớ cho thế tục chê bai.

Nhiếp tụng năm trong biệt môn tám:

Bất ưng súc đồng khí,
Biến tửu linh bình phục,
Nhằm phòng dữ tục lữ,
Cuồng hoặc tác y vu.

* Duyên xứ như trước. Đến nhà thợ đồ đồng, ny Thổ La Nan Đà bảo:

- Hiền thủ! Có thể làm cho tôi bát lớn bằng đồng không?

Đáp:

- Thánh giả! Đó là nghề của tôi, sao lại không được, muốn làm lớn hay nhỏ?

Đáp:

- Làm loại lớn nhất.

Hỏi:

- Bát lớn để làm gì?

Ny mắng:

- Này vật bản hàn, người làm không cho ta hay sao, ta trả giá cao cho người, hãy làm cái lớn.

Người thợ suy nghĩ: "Làm lớn theo ý họ, ta có hại gì".

Thấy làm xong bát lớn, ny lại bảo:

- Hãy làm bát nhỏ để vừa vào bát lớn cho ta.

Lần lượt sai họ làm như vậy, đến bảy cái bát đặt lồng vào nhau. Thổ La Nan Đà sai câu-tịch-nữ lau chùi cho sạch dùng sợi ngũ sắc đan túi lồng vào. Khi có nơi nào thỉnh, ny này sai ny nhỏ đội đến nhà ấy, an trí chúng bên cạnh chỗ ngồi.

Thấy vậy, người thế tục hỏi:

- Thánh giả! Đang mở cửa hàng bán đồ đồng phải không?

Đáp:

- Này kẻ ngu si! làm sao người biết vật ta cần dùng. Cái lớn đựng cơm, cái thứ nhì đựng canh, cái thứ ba vắt thức ăn ngon, những cái còn lại để các món khác.

Đáp:

- Nếu vậy, còn cần nhiều bát nữa, nếu có vật khác đem đến thì để vào đâu?

Nghe nói, họ im lặng. Ny bạch Bí-sô, Bí-sô bạch Phật. Sau khi suy nghĩ, Phật chế:

- Ny sắm bát đồng có những lỗi như vậy. Từ nay về sau chư ny không được tự sắm bát đồng. Ai vi phạm bị tội vượt pháp, ngoại trừ muống đồng, đĩa để muối, chén đồng để uống nước.

* Duyên xưa như trước. Con gái của vợ chồng trưởng giả nọ có trông mắt bên phải thông suốt nên bị cho là ác tướng không ai chịu cưới làm vợ. Một trưởng giả khác lấy vợ chưa lâu thì vợ qua đời, đến bảy lần như vậy nên người đời gọi là trưởng giả sát-phụ. Ông ta lại tìm cô gái người khác để cưới làm vợ. Họ bảo:

- Chẳng lẽ tôi muốn giết con gái hay sao?

Ông ta lại đi hỏi góa phụ. Họ bảo:

- Lẽ nào tôi muốn tự sát?

Không có vợ nên ông ta phải quản lý việc nhà. Có người bạn đến hỏi:

- Vì sao bạn tự làm việc nhà, lẽ nào không tìm được vợ hay sao?

Đáp:

- Tôi thật bạc phước, cưới vợ chưa lâu thì vợ qua đời, đến người vợ thứ bảy cũng không còn sống nên mọi người đặt tên tôi là Sát Phụ.

Hỏi:

- Sao không tìm người khác?

Ông ta đem sự việc trên kể lại.

Bạn nói:

- Vậy sao không xin cưới cô gái có tròng mắt thông suốt?

Đáp:

- Họ cũng không chịu đâu!

Bạn nói:

- Tôi biết nhà ấy nuôi con gái đã lâu, cần phải gã lấy chồng, hãy đến hỏi đi.

Thấy trưởng giả đến, họ hỏi:

- Ông đến cần gì?

Đáp:

- Muốn xin cưới cô gái.

Hỏi:

- Cô gái nào?

Đáp:

- Cô gái tròng mắt thông suốt.

Người cha nói:

- Xin theo ý ông, vào ngày ... cùng nhau tổ chức hôn lễ.

Do rượu trong nhà bị nóng hư, phải đặt rượu ở ngoài nên các nhà làm rượu đều làm cho họ. Khi ấy, Thổ La Nan Đà đi vào nhà cô gái có trông mắt thông suốt để khát thực. Gia nhân bảo:

- Tôi đang bận rộn làm rượu, không thể cho thức ăn.

Ny hỏi lý do, họ bảo:

- Rượu nhà tôi bị hư.

Ny bảo:

- Vì sao không làm cho thành rượu ngon?

Đáp:

- Thánh giả! Con không biết làm, ngài có phương pháp, mong ban ân cho.

Ny nói:

- Thiếu nữ! Nay ta đã già không còn làm nữa, khi xưa con trẻ chuyện gì không biết.

Đáp:

- Xin Thánh giả thương con làm cho rượu ngon lại.

Ny bảo:

- Nay thiếu nữ! Nếu có thể trả cho ta thức ăn ngon thì làm cho rượu ngon.

Đáp:

- Xin đưa nhiều.

Ny bảo:

- Hãy đem nôi rượu ra đây cho ta xem.

Khi họ đem ra, Thổ La Nan Đà xem xét trên dưới nồi vì sao rượu bị hư. Biết là do nóng cháy nên ny mở nắp ra, bảo đặt nồi trên cát ướt, lại dùng rêu xanh quấn bọc nồi lại, quạt đi hơi nóng. Nhân khí lạnh mát nên rượu ngon lại. Thân tộc đều tập hợp đến.

Khi ấy, những nhà làm rượu đã làm xong, chờ mãi nhưng không đến lấy nên sai người đi hỏi vì sao không lấy rượu. Họ đáp:

- Rượu nhà tôi ngon trở lại không phiền lấy nữa.

Hỏi:

- Ai bày cho người vậy; rượu đã hư làm cho ngon lại hay sao?

Đáp:

- Thánh giả Thổ La Nan Đà ban ân cho tôi, đã làm việc này.

Nghe vậy, họ bắt mẫn:

- Sa-môn Thích nữ làm chuyện phi pháp. Vì sao lại đoạt nghề nuôi sống của ta!

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Đây thật trái pháp Sa-môn Thích-nữ, bị chê trách hợp lý. Thế nên chư ny không được dạy họ làm biến đổi rượu hư. Ai vi phạm, bị tội Thổ La Đề Dã.

* Duyên xứ như trước. Có trưởng giả nọ thích làm việc bố thí, bỗng bị bệnh nặng càng ngày càng nguy kịch. Tự biết mạng sống không còn bao lâu, ông ta đem tài vật cấp thí cho Sa-môn, Bà-la-môn, kẻ cô độc, người ăn xin, bạn bè, thân tộc, chỉ còn căn nhà chưa cho ai cả. Nghe vậy, Thổ La Nan Đà đến nhà ấy, bảo:

- Này trưởng giả! Thông thường người nữ được lợi dưỡng rất ít, đến lượt ngài hãy xả ban cho ít nhiều.

Đáp:

- Thánh giả đã đến chậm, tài vật của tôi đã cho hết rồi, chỉ còn căn nhà này.

Ny nói:

- Trưởng giả! Tôi có hy vọng nên đưa mặt đến đây, nay phải về không, thật chẳng vừa ý.

Đáp:

- Thánh giả! Chỉ có nhà này, ý ngài muốn lấy, con cũng không tiếc.

Ny đáp:

- Nếu vậy, tôi nhận lấy, cầu nguyện ông hết bệnh khổ.

Sau khi trưởng giả qua đời, thân thuộc tập họp đến đặt trên xe linh kết lụa xanh vàng đỏ trắng rực rỡ, đi đến Thi Lâm.

Nghe trưởng giả qua đời, Bí-sô ny Thổ La Nan Đà vội đến nơi, niêm phong nhà lại và đứng một bên.

Sau khi hỏa thiêu, trở về thấy nhà bị niêm phong, thân tộc hỏi:

- Ai đóng lại vậy?

Ny đáp:

- Người được cho nhà đã đến đóng cửa.

Hỏi:

- Thánh giả! Nhà đã cho ai?

Đáp:

- Đã cho ta.

Hỏi:

- Thánh giả! Nếu vậy hãy cho tôi thuê, sau sẽ trả tiền.

Ny hỏi:

- Chắc không?

Đáp:

- Chắc chắn.

Ny liền mở cửa cho vào.

Bấy giờ, đến nhà ấy, nghe sự việc như vậy, Bà-la-môn trưởng giả đều chê trách:

- Sa-môn Thích-nữ làm việc phi pháp, sao lại đem nhà cho người khác thuê?

Ny bạch Bí-sô, Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Thật trái với pháp Sa môn, chê trách thật đúng; từ nay trở đi các Bí-sô ny không được cho người thuê nhà. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Trưởng giả nọ ưa bố thí, biết mình sắp qua đời nên bố thí hết của cải chỉ còn một cửa hàng. Nghe như vậy, ny đến xin sự việc như trước ... cho đến khi ông ấy chết ny liền niêm phong cửa làm mọi người chê bai. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu ai cho thuê cửa hàng bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Thổ La Nan Đà vào thành khát thực trong thấy cô đồng lác linh đi các nhà nói chuyện lành dữ, được nhiều lợi vật đủ để nuôi thân, nên suy nghĩ: "Đây là phương pháp tốt, ta nên làm theo".

Sau khi tìm có linh, sáng sớm ny vào thành, đi đến từng nhà lác linh vang dậy, tấm gọi thân thể cho các trai gái của người, dôi gạt nói ra sự lành dữ, những điềm sẽ đến, người có bệnh nhờ trời sẽ khỏi, làm cho cả thành đều nghe biết tiếng tăm. Ai có điều thỉnh cầu đều tìm đến yết kiến. Từ đó không ai hỏi đến những cô đồng thầy bói cả.

Khi ấy những cô đồng trước đây, đến hỏi mọi người:

- Có việc gì, cần ta xem tướng không?

Mọi người đáp:

- Không làm phiền người nữa. Tôi có Thánh sư thông thạo các việc, xem tướng trị bệnh đều vừa ý cả.

Họ hỏi là ai. Đáp:

- Thánh giả Thổ La Nan Đà.

Nghe nói vậy, họ bất mãn nói:

- Thích nữ phi pháp dối làm cô đồng, đoạt sự mưu sống của ta.

Bí-sô bạch Phật. Phật suy nghĩ:

- Ny làm cô đồng có những lỗi như vậy, dối nói những điều quỷ quyệt gây ra bất mãn.

Ngài bảo các Bí-sô:

- Từ nay! Ta không cho phép ny làm cô đồng. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ

TỶ-NẠI-DA TẬP-SỰ

Quyển thứ ba mươi ba hết.

--- o0o ---

Quyển thứ ba mươi bốn

--- ooOoo ---

Nhiếp tụng sáu trong biệt môn tám:

Bát cộng nữ nhân dục,
Diệc bất nghịch lưu tấy,

Bát để ung an thế,
Bất súc lưu-ly bôi.

* Duyên xứ như trước. Sau khi xuống sông tắm rửa thân thể xong, cô gái nọ lên bờ ngồi chải tóc. Mang bột tắm đến đó tắm rửa, thấy cô gái chải tóc nên Bí-sô ny Thổ La Nan Đà tức giận ganh tỵ, suy nghĩ: "Con nhỏ ngu si muốn tranh hơn ta nên chải đầu tóc, cho rằng trước đây ta không có tóc hay sao; hãy trừng trị cho nó bỏ lỗi, sau này có gặp ta không còn dám cạnh tranh hơn nữa".

Ny lặng lẽ cầm bột Yêm Ma La bỏ lên đầu cô kia rồi lấy tay chà sát lên. Cô gái hỏi:

- Thánh giả! Tôi có lỗi gì, vừa gội đầu tóc xong lại bị người dùng bột Yêm-ma-la bỏ lên đầu vậy?

Ny nói:

- Vì người đã cho rằng Thổ La Nan Đà trước đây không có tóc, đầu đã do bản hãy đi gội lại.

Cô gái bất mãn chê trách. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Ny làm việc phi lý thật đáng chê trách. Từ nay về sau, chư ny không được bỏ bột tạt lên tóc sạch của người khác. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Cùng với chư ny đến tắm trong sông, Thổ La Nan Đà đứng chỗ ngược dòng nước chảy mạnh để cảm giác lạc thọ. Chư ny hỏi:

- Thánh giả! Vì sao làm như vậy?

Đáp:

- Nay các em! Ta hưởng thụ cảm giác thích thú.

Chư ny nói:

- Thánh giả! Đây là pháp bất tịnh, không nên đứng chỗ ngược dòng nước chảy mạnh để hưởng cảm giác thích thú.

Đáp:

- Đây là pháp rất tịnh, có gì trái lý, nếu là bất tịnh thì chỗ nào ngăn cấm?

Ny bạch Bí-sô, Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Chư ny chê trách như vậy là hợp lý. Từ nay về sau, chư ny không được đứng nơi ngược dòng nước chảy mạnh để hưởng cảm giác thích thú. Ai vi phạm bị tội Thỏ La Đề Dã.

* Duyên xứ như trước. Các Bí-sô ny để bát sắt tùy tiện nên sinh rỉ sét, hoặc đem gõ đập nên bát bị hư nhiều. Ny bạch Bí-sô, Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Chư ny không nên để bát tùy tiện, nên dùng thiếc mỏng làm đế lót bát.

Như Thế Tôn dạy làm đế lót bát bằng thiếc, chư ny dùng thiếc bọc hết cả bát. Thấy vậy, người tục hỏi:

- Đây là vật gì?

Đáp:

- Các vị, Thế Tôn chế định dùng thiếc lót bát.

Họ bảo:

- Thánh giả! Lẽ nào Phật bảo bọc hết cả bát hay sao, các vị nói dối, đây không phải là việc làm của Sa-môn Thích nữ.

Nghe nói, ny xấu hổ im lặng không đáp. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Người tục chê trách đúng lý. Thế nên chư ny không được dùng thiếc bọc kín cả bát, chỉ nên dùng đế thiếc nhỏ đủ đỡ bát.

Họ lại làm nhiều kiểu hình dáng kỳ lạ, Phật dạy:

- Không được, để có hai loại, một như lá cây Bồ-đề hay lá cây đa-căn; hai như bàn tay.

* Duyên xứ như trước. Ny Thổ La Nan Đà có chén bằng lưu ly. Gặp lúc khách đến nhà, phụ nữ kia sang gặp ny hỏi:

- Thánh giả! Xin cho mượn chén lưu-ly.

Ny hỏi:

- Làm gì?

Đáp:

- Thánh giả! Chàng rẽ đến nhà nhưng không có chén dùng được.

Được ny đưa cho mượn, người kia vô ý làm vỡ chén, đến thưa:

- Thánh giả! Con xin đền trả.

Ny bảo:

- Này cô em! Không cần đền trả, hãy đưa lại chén cũ cho tôi.

Hỏi:

- Thánh giả! Mua cái khác thế vào được không?

Đáp:

- Chỉ cần cái cũ.

Vì họ cạnh tranh như vậy, Bí-sô bạch Phật. Phật suy nghĩ:

- Do chư ny có chén lưu ly nên gây ra lỗi như vậy.

Ngài bảo các Bí-sô:

- Chư ny không được cất chứa chén lưu ly. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Nhiếp tụng bảy trong biệt môn tám:

Do phụ chế tích trượng,
Khởi vũ thời chiêu tội,
Thấp binh thọ thỉnh thực,
Thuyết pháp bạn bạch tri.

* Duyên xứ như trước. Có một trưởng giả giàu sang nhiều tài sản, vợ sinh được một trai nên rất vui mừng, mời các thân thuộc cùng nhau hỷ lạc. Người vợ và chồng ngủ phòng riêng, đến sáng chưa thức dậy.

Bấy giờ, có Bí-sô đi khát thực thấy nhà ấy nhiều cửa nên đi vào trong nhà nhưng không biết lối ra, đi lạc vào tận trước phòng trưởng giả. Ông ta thức dậy đúng lúc Bí-sô đi qua bên cạnh người vợ. Thấy vậy, trưởng giả kêu lên:

- Kẻ này cùng vợ ta làm việc phi pháp.

Ông ta đánh Bí-sô vỡ đầu chảy máu, bất tỉnh. Người vợ thức dậy nói:

- Bí-sô không có lỗi, hãy cho người đi.

Mang hình dạng như vậy, Bí-sô đi về rừng Thệ-Đa. Các Bí-sô hỏi:

- Vì sao như vậy?

Sau khi nghe vị ấy thuật lại, Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô khát thực không được vội vàng đi vào nhà nhiều cửa, nên dùng bánh bột làm dấu trước cửa, sau đó mới vào.

Khi vào, Bí-sô lặng lẽ đi, gặp phải phụ nữ lỏa hình bỏ chạy nên bị người tục hiềm trách. Phật dạy:

- Khi sắp vào nhà nên lên tiếng cho họ biết.

Bí-sô lên tiếng ha ha gây ồn ào rồi đi vào. Người nhà bảo:

- Ngài nào phải trẻ con mà kêu tiếng ha ha đi vào nhà tôi?

Đáp:

- Phật bảo đi vào phải lên tiếng nên tôi kêu ha ha.

Họ bảo:

- Không còn cách gì để lên tiếng hay sao mà chỉ dùng tiếng ha ha này để báo cho biết.

Bí-sô im lặng; Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Bí-sô không nên kêu tiếng ha ha để vào nhà người.

Sau khi Phật chế, họ lại dùng tay đập cửa để vào nhà người. Người nhà ngạc nhiên hỏi:

- Vì sao lại đập phá nhà tôi?

Bí-sô im lặng không thể trả lời. Phật dạy:

- Không nên đập cửa, hãy làm tích trượng.

Bí-sô không biết làm. Phật dạy:

- Đầu gậy, gắn vòng tròn bằng miệng chén, kết những vòng nhỏ mà khi lắc phát ra âm thanh để cho họ biết.

Khi bị chó sủa, họ dùng gậy đánh. Phật dạy:

- Không nên dùng gậy để đánh chó, nên đưa lên cho chúng sợ.

Gặp phải chó dữ, bị dọa càng dữ thêm; Phật dạy:

- Ném một miếng bánh xuống đất cho nó.

Khi đến nhà không có tín tâm, Bí-sô rung gậy chờ mãi sinh mỗi mọt nhưng cũng không được người trong nhà ra hỏi. Phật dạy:

- Không nên rung nhiều, chừng hai ba lượt, không có người hỏi, nên bỏ đi.

* Duyên xứ như trước. Trưởng giả nọ mời Phật và chư Tăng đến nhà thọ trai. Bí-sô Tăng già đều đi dự, Phật ở lại chùa, sai người đi lấy thức ăn. Năm nguyên nhân mà Phật sai người đi lấy thức ăn là:

1. Vì muốn yên tịnh.
2. Thuyết pháp cho các thiên nhân.
3. Thăm người bệnh.
4. Xem xét ngoại cụ.
5. Chế học xứ cho chúng Thanh văn.

Nay, vì chế học xứ nên Ngài ở lại chùa.

Bấy giờ, trưởng giả tạm che nhà lá thỉnh chúng Tăng an tọa. Vào mùa mưa lạnh, trưởng giả dâng cháo, sau đó bánh khô, đến bánh nướng, rồi củ ăn. Các Bí-sô húp cháo có tiếng rột rột ...; tiếng cắn bánh khô nghe lách cách ...; tiếng nhai bánh nướng nghe lạp xạp ...; tiếng mưa rơi trên mái nhà nghe tí tách ...; tiếng uống nước trong bình nghe lỏn xỏn; những tiếng động khác nhau này hợp thành âm hưởng. Có Bí-sô trước đây biết ca múa nghe âm vận này, nhớ đến tiếng sáo tiếng đàn ngày trước nên dè nén không nổi liền đứng dậy khỏi chỗ ngồi múa tay theo âm điệu và nói với đại chúng rằng:

- Các đại đức! Đây là tiếng rột rột, đây là tiếng lách cách, đây là tiếng lạp xạp, đây là tiếng tí tách, đây là tiếng lỏn xỏn.

Đồng thời vị ấy búng tay hòa theo rất hợp tiết điệu. Trong đại chúng có vị không trụ tâm liền mỉm cười. Những vị chánh ý đều rất kinh ngạc. Những người dọn ăn đều cười to lên, hoặc có ý chê trách. Thí chủ rất khó chịu. Bí-sô đến nhận thức ăn rất xấu hổ, đem về chùa đặt chúng qua một bên, lạy sát chân Thế Tôn. Thông thường, Thế Tôn thăm hỏi người nhận thức ăn:

- Đại chúng dùng thức ăn có ngon và no đủ không?

Đáp:

- Đại đức! Thức ăn ngon đầy đủ nhưng thí chủ rất khó chịu.

Hỏi:

- Vì sao?

Họ kể lại sự việc.

Sau khi thợ trai, ra ngoài rửa chân xong, Thế Tôn vào phòng ngồi yên lặng đến chiều mới xuất định. Đến an tọa giữa đại chúng Bí-sô, Ngài hỏi Bí-sô đã múa:

- Với tâm ý nào mà người múa trong nhà thí chủ vậy?

Đáp:

- Bạch Đại đức, với ý chê bai việc ấy và tâm trạo cử nên con múa.

Phật bảo các Bí-sô:

- Bí-sô nào múa men với tâm trạo cử bị tội vượt pháp. Nếu có ý chê bai việc kia, không phạm. Nay các Bí-sô, những sự việc này đều do ăn uống gây ra tiếng động đưa đến lỗi như vậy. Thế nên Bí-sô không nên ăn uống có tiếng; ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Sau khi Phật chế định, có người với tín tâm đem bánh khô, củ, mía đến cúng. Thấy Bí-sô không dám nhận, họ nói:

- Thánh giả! Khi Phật chưa xuất thế, chúng con đều lấy ngoại đạo làm phước điền.

Khi Thế Tôn xuất thế, chúng con lấy các vị làm phước điền cao thượng nhất. Chúng con có chút ít vật nhỏ mọn đem đến cúng dường mà các vị đều không nhận, lẽ nào làm cho chúng con không có tư lương trên đường đi sang đời sau hay sao? Lại như Đức Phật dạy:

- Bồ thí phải đúng lúc, đây chính là lương thực mới và các trái cây vừa chín, trước đem dâng cúng các vị có giới đức đầy đủ, sau đó tự dùng, để được phước vô cùng. Cầu mong quý ngài từ bi thu nhận cho chúng con.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nên thu nhận những vật cúng dường này, bánh khô cùng canh cơm trộn nhau ăn, củ và mía chẻ nhỏ ra ăn để không có tiếng.

* Duyên xứ như trước. Có trưởng giả thỉnh Phật và Tăng đến nhà thọ trai. Các Bí-sô không đến cùng lúc mà đi riêng với bạn nên khi vào nhà ấy rồi, họ phải chờ người khác. Mọi người chưa đến hết, họ lại bảo chủ nhà:

- Hãy dọn thức ăn để chúng tôi dùng trước.

Sau khi ăn no, họ đi rồi lại có người khác đến và bảo dọn ăn. Tuần tự như vậy làm cho chủ nhà rất mệt nhọc, bảo:

- Thánh giả hãy ngồi chờ đến một lúc, con dọn ăn từng nhóm rất phiền phức.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Khi thọ thỉnh của người khác, không được đi lộn xộn, ai đi trước đến cửa nhà họ, phải chờ nhau cùng vào một lượt. Ai đi tùy tiện bị tội vượt pháp.

Như Thế Tôn dạy không được đi tùy tiện, có Bí-sô bệnh, thị giả chờ ăn xong mới đem thức ăn về. Vì chờ đợi thức ăn nên vị này suy kiệt. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Có năm trường hợp được đến ăn trước và ăn trong phòng. Năm trường hợp ấy là:

1. Khách mới đến.
2. Người sắp đi xa.
3. Người bệnh.
4. Người nuôi bệnh.
5. Bạn làm tri sự.

* Duyên xứ như trước. Trưởng giả kia giàu sang nhiều tài sản, rất có tín tâm thỉnh Phật và Tăng đến nhà cúng dường. Thế Tôn không đi vì năm lý do như nói ở trước, hiện nay vì chế giới. Sau khi thọ trai, các Bí-sô muốn về chùa nhưng bản ý chủ nhà muốn nghe pháp, không có một Bí-sô nào thuyết cả, làm cho họ chê trách. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Họ chê trách hợp lý, thế nên thọ trai xong các Bí-sô không được về chùa ngay mà nên thuyết pháp cho họ. Ai trở về chùa ngay, bị tội vượt pháp.

Phật bảo thuyết pháp, các Bí-sô không biết ai nên thuyết pháp. Phật dạy:

- Nên khiến thượng tọa thuyết pháp cho họ. Nếu vị ấy không thuyết được thì khiến vị thứ hai. Nếu cũng không được thì sai vị thứ ba. Nếu vị này không làm được thì tuần tự sai nhau hoặc dự bị thỉnh trước người có khả năng.

* Duyên xứ như trước. Có một trưởng giả với tín tâm, thường xuyên đến rừng Thệ Đa để nghe chánh pháp. Một hôm, ông ta thỉnh Phật và Tăng đến nhà thọ trai. Bí-sô đều đi, Phật ở lại chùa vì có năm lý do như nói ở trước, đây là chế giới. Phật không thân hành đi, sai người lấy thức ăn. Như Thế tôn dạy:

- Sau khi thọ trai, thí chủ thích nghe pháp nên thuyết cho họ.

Do đó, đại chúng sai một người ở lại thuyết pháp còn tất cả ra về. Khi ấy, thí chủ và quyến thuộc đều đến một nơi tạo thành khung cảnh rất uy nghiêm để cùng nghe giáo pháp. Họ thỉnh:

- Thưa thánh giả! Xin thuyết pháp cho chúng con.

Thấy uy lực lớn của họ như vậy, Bí-sô sinh tâm sợ sệt nên không thể thuyết pháp được. Trưởng giả suy nghĩ: "Có nhiều thân thuộc của ta quá, Bí-sô e sợ nên không thể nói pháp vậy ta nên thuyết".

Trưởng giả thưa:

- Thánh giả, như Thế Tôn dạy:
Bố thí được giàu to,
Trì giới được sinh thiên,
Tu tập đoạn phiền não,
Đây là pháp nên theo.

Nghe nói như vậy, Bí-sô ấy không biết nói gì đáp lại đành về chùa. Về đến chùa, các Bí-sô hỏi:

- Cụ thọ ở lại đó có thuyết pháp không?

Đáp:

- Các cụ thọ để một mình tôi ở lại không có bạn hỗ trợ, thân tộc thí chủ cùng tập trung đến rất uy nghiêm làm cho tôi sợ sệt không thể thuyết pháp được. Thấy tôi run sợ, thí chủ lại vì tôi tuyên dương diệu pháp.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Lời nói của Bí-sô ấy là hợp lý. Thế nên không được sai người thuyết pháp một mình. Từ nay về sau, nên sai bốn Bí-sô làm bạn với người thuyết pháp.

* Duyên xú tại thành Vương Xá. Như Thế Tôn dạy, nên cho bốn người làm bạn với Bí-sô thuyết pháp. Có nơi mời thỉnh, Tăng sai Bí-sô thuyết pháp và bốn người làm bạn. Bây giờ, Bí-sô làm bạn có duyên sự đi ra ngoài, đều không báo cho biết nên khi đến giờ thuyết pháp thì lỡ việc. Họ đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Những Bí-sô làm bạn với người thuyết pháp khi muốn đi ra chỗ khác nên thưa rồi mới đi. Nếu ai không thưa, bị tội vượt pháp.

Nhiếp tụng tám trong biệt môn tám:

Tả dược xỉ hữu độc,
Quát thiết bí ưng tấy,
Do kỳ tội nghiệp tận,
Chúng đắc A-la-hán.

* Duyên xú tại thành Thất La Phiệt. Có một Bà-la-môn lấy vợ chưa lâu, sinh được một trai. Vừa khôn lớn, cậu ta xuất gia trong pháp luật toàn thiện. Một hôm bị bệnh, vị này đến y sĩ, bảo:

- Hiền thủ! Tôi bị bệnh, xin chữa trị cho.

Đáp:

- Thánh giả! Ngài nên dùng thuốc tả dược như vậy sẽ hết bệnh.

Sau khi dùng thuốc, Bí-sô bị kiệt lực, dùng nước lạnh tẩy tịnh nên thuốc không tác dụng. Y sĩ đến hỏi:

- Thánh giả, thuốc tả dược có tốt không?

Đáp:

- Thuốc không tác dụng lại bị kiết lỵ.

Hỏi:

- Thánh giả dùng nước lạnh tẩy tịnh phải không?

Đáp:

- Đúng vậy.

Y sĩ nói:

- Dùng nước lạnh tẩy tịnh sao lại không chuyển sang kiết lỵ, ngài nên dùng thuốc tả được như trước nhưng không tẩy tịnh. Sau khi hết bệnh mới tẩy tịnh.

Đáp:

- Hiền thủ, Phật chưa cho phép.

Y sĩ:

- Thánh giả! Phép dùng thuốc là như vậy không được làm khác.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu như vậy, Ta cho phép khi bị tả lỵ chưa hết, nên lau cho sạch.

Bí-sô không biết lau bằng vật gì, Phật dạy:

- Nên dùng đất cục, lá cây, giẻ rách hay giấy cũ để lau cho sạch, đợi khi hết bệnh dùng nước nóng tẩy tịnh.

* Duyên xứ như trước. Trong rừng kia có con rắn độc. Những trẻ mục đồng phóng lửa đốt rừng. Lửa cháy bốn bề, rắn kinh hoàng lăn lộn bò trên lửa chạy ra nên sống sót, đến nằm cuộn dưới cây đại thọ.

Du hành nhân gian đến dưới gốc cây, cụ thợ Xá Lợi Tử thấy rắn độc này bị lửa đốt thân cháy xém lở lói chịu nhiều đau khổ, nên ngài quán sát nhân

duyên đời trước của nó có thiện căn không. Sau khi quán sát, tôn giả biết có thiện căn. Tôn giả lại quán sát xem nó có tương quan với ai, thì biết thấy đời trước nó có tương quan với mình nên dùng nước rưới lên và nói ba câu pháp. Tôn giả bảo:

- Hiền thủ nên biết, các hành vô thường, các pháp vô ngã, niết-bàn tịch diệt, nên sinh tâm niệm ân cần thanh tịnh với ta, bỏ thân bàng sinh để sinh lên cõi thiện.

Nói xong, tôn giả lại lên đường.

Khi ấy có chim thú đến bắt lấy rắn ăn. Rắn độc này nhờ có thiện tâm đối với tôn giả nên sau khi qua đời sinh vào gia đình Bà-la-môn giỏi về sáu việc.

(nguyên chú: 1. Tự biết tổ chức lễ hội. 2. Dạy người tổ chức. 3. Giỏi biết đọc tụng. 4. Biết pháp xả thí. 5. Biết pháp nhận vật. 6. Biết rõ việc tiếp xúc tịnh).

Biết rắn đã chết, cụ thợ Xá Lợi Tử quán sát xem sinh về đâu, thấy nó thọ sinh vào gia đình Bà-la-môn thông thạo sáu việc ở thành Thất La Phiệt. Để hóa độ nó, tôn giả thường đến nhà Bà-la-môn ấy, truyền tam quy ngũ giới cho hai vợ chồng. Một hôm, thấy tôn giả đi một mình đến nhà, Bà-la-môn hỏi:

- Thánh giả không có thị giả hay sao?

Đáp:

- Thị giả của tôi, chẳng phải sinh ở chỗ nhà cỏ mà nhờ từ nhà ngài.

Bà-la-môn nói:

- Con chưa có con nhỏ làm thị giả được. Vợ con đang mang thai, nếu sinh con trai sẽ dâng cho ngài làm thị giả.

Sau khi chúc phúc:

- Chúc ngài an lạc, tôi đồng ý. Tôn giả từ giả.

Đủ tháng, người phụ nữ ấy sinh một bé trai. Khi bú sữa, nó cắn cào làm vú mẹ sưng to. Chơi đùa với các đồng tử khác, lúc tức giận nó dùng răng dùng móng cào cắn họ, gây vết thương lở lói rất lâu lành.

Biết thời điểm xuất gia của đồng tử đã đến, Xá Lợi Phát đến nhà ấy thuyết pháp cho cha mẹ nó. Thấy nó lân la đến, tôn giả suy nghĩ: "Đây là thị giả của ta phải không?".

Cha bảo với con:

- Khi con chưa sinh ra, cha đã hứa dâng con cho Thánh giả để làm thị giả, nay hãy theo ngài chớ có lưu luyến.

Đây là người mang thân sau cùng, đồng tử đứng nghiêm trang rất lâu nhìn kỹ mặt tôn giả rồi đi theo sau ngài.

Về đến chùa, tôn giả cho đồng tử xuất gia, đến thọ cận viên, dạy học theo giáo pháp. Một hôm, Bí-sô này dùng cây đánh răng, sau khi nạo lưỡi không rửa lại vứt bỏ. Ruồi đến đậu lên nạo lưỡi để ăn đều bị chết. Rắn mối đến ăn ruồi cũng bị chết. Mèo vàng đến ăn rắn mối cũng chết theo. Chó đến ăn mèo cùng bỏ mạng. Kiến đến ăn chất còn thừa lại đều bị chết. Bấy giờ, có một Bí-sô đứng bên cạnh, thấy rõ hết sự việc như vậy.

Đến sáng sớm mai, đến chỗ ấy để đánh răng, thấy chó ... bày kiến chết chung một nơi, các Bí-sô rất ngạc nhiên về việc này nên bàn bạc nhau:

- Vì sao chó và kiến chết chung một chỗ.

Có người nói không biết, có người nói hãy truy tìm ai đã gây ra lỗi này. Khi ấy, Bí-sô kia bảo mọi người:

- Hôm qua, tôi thấy thiếu niên Bà-la-môn đêi tử của Xá Lợi Phát dùng cây đánh răng ở đây, sau khi nạo lưỡi không rửa mà vứt bỏ lại; vì vậy gây ra cái chết cho chúng.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Nay các Bí-sô, nên biết trong loài người cũng còn mang độc như rắn không khác. Từ đây về sau khi dùng cây đánh răng, nạo lưỡi xong phải rửa sạch mới vứt bỏ đi; không rửa sạch mà bỏ bị tội vượt pháp.

Như Thế Tôn dạy:

- Sau khi dùng cây nạo lưỡi xong phải rửa sạch mới vứt bỏ, có những Bí-sô gặp lúc thiếu nước không biết phải làm thế nào. Phật dạy:

- Dùng tro đất chà sạch ở trên rồi vứt.

Một hôm, Bí-sô có mang độc trong người tự nhuộm y và phơi nắng cho khô. Đến thấy nhuộm y, cụ thọ Ô Ba Nan Đà hỏi:

- Cụ thọ, tôi muốn giúp đỡ.

Đáp:

- Lành thay, tùy ý đại đức.

Với tánh ưa làm việc ác, Ô Ba Nan Đà dùng y mới che trên y cũ đang phơi nắng, lại chuyển y còn ướt đang phơi phủ trên phần y khô. Vị kia nói:

- Đại đức đừng làm như vậy.

Vẫn như trước, đến ba lần Ô Ba Nan Đà cũng không chịu ngừng lại. Bí-sô ấy nổi giận muốn bắt giữ lại. Ô Ba Nan Đà liền bỏ chạy và vị kia đuổi theo. Đến nơi, thấy họ đuổi nhau, Xá Lợi Tử bảo:

- Cụ thọ muốn làm việc gì vậy?

Do quá tức giận, vị kia cứ rượt theo mãi. Bị rượt quá gấp, Ô Ba Nan Đà bẻ cành cây dọa đánh nhưng vị kia vẫn rượt theo. Xá Lợi Phật phải dùng lời ôn hòa khuyên nhủ để vị kia không đuổi theo nữa. Nhờ vậy Ô Ba Nan Đà chạy đi xa. Còn đang tức giận, vị kia cắn lấy cành cây làm cho lá cây bị rơi rụng hết.

Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Với người như vậy, không nên quậy phá làm cho họ nổi sân.

Như Thế Tôn dạy:

- Không nên quậy phá nhau làm cho nổi sân, sau đó gặp lúc đến phiên làm tri sự, Ô Ba Nan Đà đến bảo Bí-sô có độc:

- Cụ thọ hãy làm việc như vậy.

Thấy đến bảo như vậy, vị kia lại rất tức giận. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy:

- Đối với người mang độc như vậy mà trước đây có oán hận, không nên tự mình đi đến sai họ làm việc, nên sai người bên cạnh báo họ biết việc phải làm. Họ nghe sai nên làm, chớ để lỡ việc.

Bí-sô có độc kia tinh tấn tu tập không mỗi một, phá tan bánh xe năm cõi, đoạn trừ phiền não, chứng A-la-hán ... cho đến được trời người đều cung kính ... nói rộng như ở nơi khác.

Các Bí-sô thưa với tôn giả Xá Lợi Tử:

- Đệ tử tôn giả rất sân độc, người như vậy mà còn chứng quả A-la-hán thật là hy hữu.

Bấy giờ, tôn giả Xá Lợi Phát kể lại sự việc trước đây cho các Bí-sô biết.

Các Bí-sô đều có nghi ngờ, thưa với Thế Tôn:

- Đại đức! Bí-sô kia trước đây đã tạo nghiệp gì mà bỏ được thân rắn sinh làm người?

Phật dạy:

- Nay các Bí-sô, vị ấy tự gây nghiệp, khi thành quả thực phải tự nhận lấy ... nói rộng như nơi khác, cho đến nói bài kệ:

Giả sử qua trăm kiếp,
Nghiệp đã làm không mất,
Khi có đủ nhân duyên,
Tự nhận lấy quả báo.

- Nay các Bí-sô hãy chú ý nghe, trong Hiền Kiếp này khi loài người thọ hai vạn tuổi. Có đức Phật Ca Nhiếp Ba Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác đầy đủ

mười hiệu xuất hiện ở đời, trú ở Bà La Ny Tư, Tiên nhân đọa xứ, trong vườn Thi Lộc.

Khi ấy, Bí-sô có độc này xuất gia trong pháp của Phật ấy, thường tu tập quán từ bi. Thấy vậy, các Bí-sô thường gọi từ-quán, từ-quán ...

Vị ấy nói:

- Các vị đừng gọi tôi là Từ Quán, Từ Quán nữa!

Ngăn đến ba lần nhưng các Bí-sô vẫn không ngừng gọi. Quá tức giận các Bí-sô, vị này nói ra lời ác:

- Ta là Từ Quán còn ngươi là rắn độc trong loài người.

Phật dạy:

- Các Bí-sô nghĩ thế nào? Người xuất gia tu tập từ bi quán trong chánh pháp của đức Ca Nhiếp Ba Như Lai nào phải ai xa lạ, chính là Bí-sô này. Do đời trước, vị ấy tức giận nói ra lời ác với Thanh văn đệ tử của Phật nên thường sinh làm rắn độc trong năm trăm đời, nhờ năng lực còn lại của nghiệp khác nên được sinh làm người, chịu quả báo ác độc. Đời trước, vị ấy tạo các thiện nghiệp do đọa tụng tu tập các giới phẩm, đối với uẩn, xứ, giới, duyên khởi, xứ, phi xứ, được thông suốt, nhờ thiện căn này nên được xuất gia trong pháp của Ta, đoạn trừ các phiền não, chứng quả A-la-hán.

- Nay các Bí-sô, do nhân duyên này, Ta thường tuyên bố nghiệp đen bị quả báo đen, nghiệp tạp bị quả báo tạp, nghiệp trắng được quả báo trắng.

- Nay các Bí-sô, nên tu tập nghiệp trắng từ bỏ nghiệp đen, nghiệp tạp.

Các Bí-sô nghe lời Phật dạy, tâm rất hoan hỷ đánh lễ sát chân Phật phụng hành rồi từ giả.

Nhiếp tụng chín trong biệt môn tám:

Tam y tùy sự trước,
Lan-nhã pháp ưng tri,

Dục thủ môn diêu hoa,
Bất ưng trú phi xứ.

* Duyên xứ như trước. Ở trong chùa, các Bí-sô thường mặc y Tăng-già-chi. Khi quét dọn, dùng phân bò tráng nền, vào nhà xí, tiểu tiện, nhuộm y, tẩy cái bần, đều xử dụng Tăng-già-chi làm các việc như y bảy điều, năm điều. Thấy vậy, có người bảo các Bí-sô:

- Các y này nếu không dùng khác nhau mà xử dụng tùy tiện thì không hợp lý.

Như Thế Tôn dạy:

- Tăng-già-chi là đại y lẽ nào được xử dụng làm việc khác.

Người khác nói:

- Lời cụ thọ nói rất hay, vậy hãy cùng nhau bạch Phật.

Phật dạy:

- Nay các Bí-sô, cùng nhau ngăn cản như vậy là hợp lý. Tăng-già-chi là chủ trong các y, thế nên không được mặc tùy tiện, xử dụng làm việc.

Như Thế Tôn dạy:

- Không được tùy tiện mặc Tăng-già-chi.

Các Bí-sô không biết nên dùng vào chỗ nào. Phật dạy:

- Khi vào tụ lạc, đi khát thực, thọ thực, vào ăn trong chúng, lễ bái tháp, nghe Phật-pháp, nghe pháp suốt ngày đêm, lễ bái hai thầy và đồng phạm hạnh; những trường hợp này nên mặc đại-y. Y Ôn-đa-la-tăng-già nên mặc nơi sạch sẽ và các việc như ăn ... Y An Hằng Bà Sa tùy ý xử dụng, mặc bất cứ chỗ nào cũng không phạm.

* Duyên xứ như trước. Như Thế Tôn dạy:

- Nếu mặt trời đã mọc, các chim đều hót, nông phu canh tác ... như nói ở trước cho đến ... xa lìa chỗ huyền não, ở nơi yên tịnh, chánh tâm chuyên tu tập thiền quán.

Bấy giờ, có Bí-sô ít học kém hiểu biết đến nơi vắng vẻ làm am cỏ, ngày đêm chuyên cần tư duy trừ khi khát thực. Những kẻ chăn bò đều biết rõ.

Có bọn giặc bị người khác làm hại, gây nhiều thương tổn lại thêm đói khát, chúng bàn nhau không biết phải đi đâu. Một tên bảo:

- Trong chỗ Lan-nhã kia có người Thích-tử, phàm Sa-môn tính ưa cất chứa, lại thêm từ bi, lòng không sợ hãi. Các bạn cùng nhau đi đến đó tất được thu hoạch.

Bọn giặc đều khen:

- Lời này thật hay, hãy cùng nhau đi tất có hy vọng.

Cả bọn cùng đi đến chỗ Lan-nhã. Thấy họ đến, Bí-sô chào đón lành thay. Bọn giặc không e sợ, ở lại một thời gian ngắn rồi bảo:

- Thánh giả! Chúng tôi lạnh cần lửa.

Đáp:

- Tôi ở Lan-nhã không có lửa để xin.

Họ lại hỏi:

- Thánh giả! Khát quá rất cần nước.

Bí-sô lại đáp:

- Không có.

Bọn giặc lại hỏi:

- Cần ít bột để đắp vết thương, xin vui lòng cho.

Bí-sô cũng đáp:

- Không có.

Bọn giặc lại hỏi:

- Thánh giả! Tôi cần vật cũ để bó vết thương.

Bí-sô đáp không có.

Họ lại xin dầu để thoa trên vết thương. Bí-sô cũng đáp không có.

Họ lại nói:

- Thánh giả, đói quá cần thức ăn.

Đáp:

- Không có.

Giặc lại hỏi:

- Hiện nay là lúc nào thuộc về tháng sao gì?

Bí-sô đáp:

- Tôi ở Lan-nhã, không rõ những việc ấy.

Trong nhóm có người trước đây biết Tăng-pháp nên tức giận nói:

- Thánh giả! Bỏ qua việc trước, tôi xin hỏi lại, ngài đắc A-la-hán, Bất-hoàn, Nhất-lai, Dự-lưu quả phải không?

Đáp:

- Tôi sống ở Lan-nhã.

Giặc nói:

- Gác việc ấy lại, xin hỏi thánh giả, ngài đắc Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ, Vô-sở-hữu-xứ, Thức-xứ, Không-xứ, Bốn tịnh lự phải không?

Bí-sô đáp:

- Tôi sống ở Lan-nhã.

Hỏi:

- Thánh giả! Ngài là vị Tam tạng trì Kinh, Luật, Luận phải không?

Bí-sô cũng đáp như trước.

Giặc hỏi:

- Thánh giả, ngài tên là gì?

Bí-sô cũng đáp như trước.

Hỏi:

- Đây là phương nào?

Bí-sô cũng đáp như trước. Những việc mà giặc hỏi, Bí-sô đều đáp là tôi ở Lan-nhã. Bọn giặc tức giận, bảo mọi người:

- Chúng ta tuy là giặc nhưng Bí-sô này là giặc lớn. Vì sao, chính tên mình mà ông ta cũng không biết, dối hiện uy nghi, lừa gạt người đời.

Bấy giờ bọn giặc đều tức giận nên cùng nhau đánh đập gây thương tích cho Bí-sô, y bát tích trượng đều hư nát chỉ còn mạng sống. Nửa đêm, bọn giặc bỏ ra đi. Bị nguy khốn này, sáng hôm sau Bí-sô mới về lại được rừng Thệ Đa. Thấy vậy, các Bí-sô hỏi:

- Cụ thọ! Vì sao thân hình tan tác đến như vậy?

Vị này kể lại sự việc trên. Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Ta sẽ chế các pháp hành cho Bí-sô ở Lan-nhã. Người ở Lan-nhã phải trừ nước lửa, tô dầu, bột và vải cũ, chừa lại một chút thức ăn, phải biết ngày giờ, thời tiết, phương hướng, thông thạo Kinh Luật Luận, cho đến tự biết tên họ mình. Bí-sô ở Lan-nhã nào không theo quy định này bị tội vượt pháp.

* Duyên xứ như trước. Có ngoại đạo tà mạng bị nhiễm bệnh nặng, đến gặp y sĩ để xin trị liệu. Y sĩ bảo:

- Nên làm phòng tắm rửa sạch thân thể thì có thể hết bệnh.

Đáp:

- Hiền thủ! Tôi có thể làm phòng tắm ở đâu được, chỉ tùy lúc đi lang thang khát thực để sống mà thôi.

Bảo:

- Thánh giả! Sa-môn Thích-tử tắm rửa mỗi nửa tháng ở phòng tắm, ngài có thể đến đó để tắm rửa.

Khi Bí-sô tắm, ngoại đạo ấy mặc áo đỏ đi vào bên trong phòng tắm mà không bị ngăn cản vì mọi người tưởng nhầm là Bí-sô. Vội vã tắm rửa xong, ngoại đạo đi ra ngoài phơi nắng. Khi ấy, có Cầu-tịch đến chỗ vị ấy, nói:

- Ông lão đi tắm với tôi.

Nghe nói, ngoại đạo lắc đầu không muốn tắm nữa. Bị Cầu-tịch nắm tay kéo đi, ngoại đạo kêu lớn:

- Sa-môn Thích-tử đều không sạch sẽ, dùng tay bất tịnh chạm vào thân thể đã tắm sạch.

Hỏi:

- Ta là Sa-môn, ông là vật gì?

Đáp:

- Ta là ngoại đạo.

Cầu tịch nói với mọi người:

- Ai đưa ngoại đạo vào trong phòng tắm như vậy.

Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Khi tắm rửa nên giữ kỹ cửa ngõ, thấy Bí-sô vào, nên hỏi tên họ.

Gặp người quen, họ cũng hỏi danh hiệu, Phật dạy:

- Không nên như vậy.

* Bấy giờ, Phật ở nước Kiều Tát La. Khi du hành nhân gian, Ngài đi đến tụ lạc tên Dục Lê và trú tại khu vườn cây ở đó. Trong thôn, có Bà-la-môn tên Diệu Hoa, được cấp đất đai rất nhiều, hưởng thụ vô số, thường được vua Thắng Quang dâng cúng.

Diệu Hoa có dạy một đệ tử thân cận tên Thọ-Sinh. Người này đa văn thông tuệ, biện luận lưu loát, cùng năm trăm người học tập các kinh điển bí yếu của Bà-la-môn.

Bấy giờ, Diệu Hoa nghe về Kiều Đáp Ma là con giòng họ Thích Ca từ bỏ sự nghiệp thế tục, cạo bỏ râu tóc mặc y ca-sa, với tâm chánh tín xuất gia, đã chứng Vô-thượng Chánh-đẳng Bồ-đề, có danh tiếng lớn vang khắp các nước, ai cũng đều biết, mười hiệu tròn sáng, trời người cung kính, tự mình giác ngộ không do thầy dạy:

- Sinh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, không còn thọ thân sau, với tri kiến như thật diễn thuyết diệu pháp đầu, giữa, cuối đều thiện, văn nghĩa vi diệu, thuần nhất viên mãn, thanh tịnh phạm hạnh, hóa độ nhân gian trong nước Kiều Tát La, hiện nay đang đến đây trú ở trong vườn cây của tụ lạc Dục-Lê này. Ta đã từng đọc sách thượng cổ, ai thân thể trang nghiêm đầy đủ ba mươi hai tướng của bậc đại nhân, người ấy chỉ có hai sự nghiệp, nếu sống tại gia sẽ làm vua Chuyển Luân Vương dùng pháp hóa trị khắp bốn châu thiên hạ, bảy báu đầy đủ. Đó là:

- Luân-bảo, Tượng-bảo, Mã-bảo, Châu-bảo, Nữ-bảo, Chủ tàng thần bảo, Chủ binh thần bảo, đủ ngàn người con tướng mạo tuần tú, có đại uy đức, dũng mãnh vô song, đến đâu cũng được mọi người quy phục, khắp cả bốn biển đều được cảm hóa, không có oán địch đao gậy đau khổ, chỉ dùng chánh pháp giáo hóa nhân dân. Nếu vị ấy xuất gia, như nói ở trên sẽ chứng đại bồ đề.

Nghe sự việc như vậy, Diệu Hoa bảo đệ tử Thọ Sinh:

- Con biết không, ta nghe Kiều Đáp Ma là con giòng họ Thích Ca từ bỏ sự nghiệp thế tục, cạo bỏ râu tóc mặc y ca-sa, với tâm chánh tín xuất gia ... nói đủ như trên cho đến nước Kiều Tát La, hiện nay đang đến đây trú ở trong vườn cây của tụ lạc Dục Lê này. Ta đã từng đọc sách thượng cổ, ai thân thể trang nghiêm đầy đủ ba mươi hai tướng của bậc đại nhân, người ấy chỉ có hai sự nghiệp, nếu sống tại gia sẽ làm vua Chuyển Luân Vương. Nếu vị ấy xuất gia sẽ thành Phật, danh tiếng vang khắp, nói đủ như trên. Con hãy đích thân đến xem xét tướng hảo theo lời đồn ấy là thật hay hư.

Thọ Sinh thưa:

- Xin vâng lời thầy dạy.

Người này cùng với các vị Bà-la-môn kỳ túc thông minh bác học đến gặp Thế Tôn. Đến nơi, đứng một bên Phật, các vị Bà-la-môn dùng các lời lẽ thăm hỏi Thế Tôn rồi ngồi ở trước. Thế tôn thuyết pháp vi diệu, chỉ dạy làm cho họ được lợi ích hoan hỷ. Khi Phật thuyết pháp, thanh niên Thọ Sinh mang giày da đi qua lại trước Phật, lâu lâu đứng lại nghe, lại hỏi ngang ngược, nói xong rồi bỏ đi, tỏ thái độ rất kiêu ngạo trước Thế tôn, lòng không e ngại với tâm chống cự lại, cho rằng mình thắng thế.

Thế Tôn bảo:

- Người thông hiểu minh luận sao lại có hành động như vậy, đại Bà-la-môn mà nói lời bừa bãi.

Bà-la-môn nói giọng kiêu mạn:

- Nay Kiều Đáp Ma, ta có lỗi gì?

Phật đáp:

- Khi Ta đang cùng với các vị đại nhân có học thức đàm luận, người mang giày da đi qua lại không ngừng, không biết lớn nhỏ, không có tâm cung kính, dùng lời nói bậy bạ để gây rối.

Người này nói:

- Này Kiều Đáp Ma! Theo pháp Bà-la-môn của ta, vừa đi vừa nói chuyện với người, đứng ngồi nằm ... đều có thể cùng nói chuyện, không lỗi gì cả. Các Sa-môn trẻ đầu bị phiền não trói buộc không sinh trai gái, ta dùng lời nói tầm thường để đàm luận, nào có lỗi gì?

Phật nói:

- Người có việc cần nên đến gặp Ta, nhưng người chưa được bậc tôn trưởng dạy bảo.

Nghe nói như vậy, tức giận nổi lên không thể nhịn được, Thọ Sinh muốn cất vấn đức Phật, nên nói:

- Này Kiều Đáp Ma! Những người thuộc họ Thích Ca như voi hoang dã, nên đối với Bà-la-môn không biết cách cung kính cúng dường tôn trọng.

Phật hỏi:

- Này Thọ-sinh, các Thích Ca tử có lỗi gì mà người nói lời như vậy.

Đáp:

- Này Kiều Đáp Ma! Trước đây vì việc của thầy và chuyện riêng nên tôi có đến thành Kiếp Tỳ La.

Những người nam nữ họ Thích ở trên lầu, thấy tôi vào thành đang đi trên đường, họ chỉ chỗ nói với nhau:

- Đây là thanh niên Thọ Sinh, đệ tử của Bà-la-môn Diệu Hoa. Bọn họ chỉ biết chỉ chỗ chứ không có tâm ý cung kính.

Phật nói:

- Này thanh niên, như chim trăm-lưỡi hét được nhiều tiếng, ở trong tổ mình mặc sức hét vang. Những người họ Thích đang ở địa phương của mình nên tùy ý đàm luận nào có lỗi gì.

Thưa:

- Này Kiều Đáp Ma! Trong thế gian chỉ có bốn đẳng cấp lớn. Đó là Bà-la-môn, Sát-lị, Bích-xá, Miệt-đạt-la. Những người này đều tôn trọng cúng dường tôn kính các Bà-la-môn. Chỉ riêng họ Thích Ca không có sự việc này.

Khi ấy, Thế tôn suy nghĩ: "Thanh niên này đem giòng họ Thích sánh như voi hoang, thật là sự hủy nhục thái quá. Ta nên nói về nhân duyên nguồn gốc chủng tộc từ quá khứ để chấm dứt tâm kiêu mạn của nó".

Sau khi suy nghĩ như vậy, Thế Tôn thấy tổ tiên của thanh niên này trong thời trước do nô tỳ giòng họ Thích Ca sinh ra. Thích Ca tử là hạng chủ của anh ta, nên hỏi:

- Người họ gì?

Đáp:

- Này Kiều Đáp Ma! Tôi họ Tiễn-đạo.

Phật bảo:

- Này thanh niên, Ta thấy tổ phụ đời trước của người do nô tỳ của họ Thích Ca sinh ra. Hiện nay các Thích Ca tử hạng chủ của người.

Khi ấy, các vị kỳ túc Bà-la-môn khác cùng thưa với Phật:

- Này Kiều Đáp Ma! Chớ nói Thọ Sinh do nô tỳ sinh ra. Vì sao? Thọ Sinh này đã văn thông tuệ biện luận lưu loát có thể cùng Kiều Đáp Ma y cứ chánh pháp luận nghị ngược xuôi.

Phật bảo Bà-la-môn:

- Nếu nói Thọ Sinh đã văn nhiều trí tuệ có thể tranh luận, các vị hãy im lặng để anh ta đàm luận. Nếu không thể nói được thì anh ta im lặng để các vị trả lời.

Các Bà-la-môn nói:

- Thọ Sinh nhiều trí tuệ có thể biện luận cùng Kiều Đáp Ma, chúng ta hãy im lặng.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Thọ Sinh:

- Ngày xưa, có vua tên Cam Giá sinh bốn con trai là Cự Khẩu, Lư Nhĩ, Tượng Kiên, Túc Xuyên. Vì có lỗi nên bốn người con này đều bị đuổi. Họ đều đem theo em gái mình đi theo về phương khác, đến bên bờ sông cạnh núi Tuyết-sơn là nơi trước kia vị tiên Kiếp Tỷ La trú ngụ. Cách đó không xa, họ làm nhà cỏ để tạm trú. Sau đó, họ bỏ em gái ruột của mình ra, lấy em gái khác mẹ để làm vợ và sinh trai gái.

Bấy giờ, vua Cam Giá nhớ đến các con mình, bảo với đại thần:

- Con ta đang ở đâu?

Tâu:

- Đại vương, trước đây có việc nên họ bị đại vương đuổi đi ... cho đến hiện nay đã có trai gái.

Vua bảo đại thần:

- Con ta có khả năng làm nên việc như vậy hay sao?

Đáp:

- Đúng vậy.

Nhà vua liền đứng dậy, đưa tay phải lên khen ngợi:

- Con ta có khả năng làm được sự việc như vậy; chuyện này chính do miệng đại thần nói ra. Nhân đó, chủng tộc ấy có hiệu là Thích Ca (dịch là khả năng). Nay thanh niên, người có từng nghe thị tộc Thích Ca với sự việc như vậy hay không?

Đáp:

- Tôi có nghe.

Phật nói:

- Nay thanh niên, vương gia Cam Giá có một nữ tỳ đẹp tên là Tri Phương với hình dáng xinh đẹp. Cô ta làm vợ một tiên nhân, sinh một con trai. Khi vừa sinh ra, bé trai này kêu lên:

- Đừng lau thân tôi, chờ tôi tắm rửa cho sạch như bản đã.

Trong thời xưa ấy, mọi người đều kêu là quý Tiễn Đạo. Người có từng nghe về chủng tộc này không?

Khi ấy, thanh niên này im lặng không đáp. - Thế Tôn hỏi đến ba lần nhưng anh ta vẫn im lặng. Bây giờ, thần Kim Cương Thủ cầm chùy kim cương đang ở trên đầu anh ta, phóng ra lửa cháy ánh sáng rực rỡ, bảo:

- Nay thanh niên, khi đức Phật hỏi ba lần, người không chịu đáp vì tâm dối trá, ta sẽ dùng chùy kim cương đập đầu người vỡ làm bảy phần.

Do uy lực của Phật khiến cho thanh niên thấy thần Kim Cương nên rất kinh hãi lông toàn thân dựng lên, thưa với Phật:

- Nay Kiều Đáp Ma! Trước đây, tôi nghe có chủng tộc như vậy.

Các vị kỳ túc Bà-la-môn nói:

- Đúng như lời Kiều Đáp Ma nói, chúng tôi đều tin rằng chủng tộc của Thọ Sinh đầu tiên là con của nô tỳ.

Khi nghe họ nói là con nô tỳ, thanh niên này buồn bã, cúi đầu im lặng không thể nói gì được.

Thấy như vậy, Thế Tôn suy nghĩ:

- Ta nên an ủi Thọ Sinh cho anh ta hết buồn rầu.

Thế Tôn thuyết giảng vô số nhân duyên, vô số thí dụ làm cho anh ta chấm dứt tâm kiêu mạn, không còn ưu buồn, rồi bảo:

- Nay thanh niên, hãy gạt việc ấy qua một bên, người đến đây với ý gì hãy làm đi.

Thọ Sinh liền quán sát ba mươi hai tướng của thân Phật, chỉ thấy ba mươi tướng, còn hai tướng âm tướng và tướng lưỡi vì chưa thấy, nên phân vân nói kệ hỏi:

Xưa nghe Đại Mâu Ny
Đủ ba-hai tướng tốt,
Con quán sát thân Phật,
Thiếu hai tướng trên thân.
Chưa thấy, Nhân-trung-tôn
Tướng kín ẩn trong thân,
Và lưỡi đẹp rộng dài,
Trong miệng, không ai biết,
Cầu xin Ngài hiện tướng,
Cho con hết nghi ngờ.
Chánh-giác Đại danh văn,
Người đời khó thấy được.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ

TỶ-NAI-DA TẬP SỰ

Quyển thứ ba mươi bốn hết.

--- o0o ---

Quyển thứ ba mươi lăm

--- ooOoo ---

Tiếp theo nhiếp tụng chín trong biệt môn tám (nói về Bà-la-môn Diệu-hoa).

Khi ấy, Thế Tôn suy nghĩ: "Đến đây, muốn xem ba mươi hai tướng của Ta, thanh niên Thọ-Sinh này đã thấy ba mươi tướng nhưng còn nghi về hai tướng lưỡi và âm tàng vì chưa được thấy. Ta hãy phương tiện hiện tướng kín để cho họ thấy".

Sau khi hiện tướng kia rồi, Thế Tôn lại le lưỡi đến tận chân tóc, che khắp cả mặt.

Thấy như vậy, Thọ Sinh suy nghĩ:

- Sa-môn Kiều Đáp Ma đầy đủ các tướng tốt, như vậy có hai trường hợp, sống tại gia làm Luân vương, xuất gia thành bậc Chánh-giác ... cho đến danh tiếng vang khắp nơi.

Với tâm rất hoan hỷ, thanh niên ấy lễ Phật rồi từ giả.

Trong khu vườn nọ, Bà-la-môn Diệu Hoa đang ngồi đàm luận cùng các vị kỳ túc để trông chờ Thọ Sinh. Khi trông thấy, Thọ Sinh đến lạy sát chân Diệu Hoa cùng các vị tôn túc khác rồi ngồi qua một bên. Diệu Hoa bảo:

- Này thanh niên, Kiều Đáp Ma có tiếng khen tốt vang khắp mười phương, đủ các tướng tốt, sự việc ấy đúng không?

Đáp:

- Thưa đại sư, những điều tán dương ấy đều là sự thật.

Hỏi:

- Người có đàm luận cùng với ông ấy không?

Đáp:

- Thưa có.

Hỏi:

- Người hãy tuần tự trình bày hết lại cho ta nghe những điều đàm luận ở đó.

Thọ Sinh đem hết những điều đã đàm luận với Thế Tôn thưa lại cho Diệu-Hoa nghe. Nghe nói xong, Diệu Hoa rất phẫn nộ, lấy chân đạp trên đầu Thọ Sinh, giận nói:

- Giới thay cho sứ giả đã làm việc ấy, khiến cho thân ta bị chìm đắm trong đường ác. Như khi cùng vị ấy đàm luận, người đã có những sai trái. Theo sự dẫn chứng của vị ấy, ta cũng có lỗi lầm đó. Lúc này, trời đã xế chiều, không thể đến thăm hỏi cung kính, chờ đến sáng mai, ta sẽ đích thân đến.

Ngay đêm ấy, Diệu Hoa liền làm các món ăn uống thơm ngon. Vừa sáng sớm, ông ta dùng xe vận tải những thứ ấy đến chỗ Thế Tôn. Sau khi chào hỏi ngồi qua một bên, ông ta thưa với Phật: - Thế Tôn! Con làm các món ăn thanh tịnh cho Kiều Đáp Ma, đã mang đến đây, xin Ngài từ bi thương tưởng nhận cho.

Khi ấy, đức Phật bảo A Nan Đà đang quạt sau lưng cho Ngài mát:

- Ông hãy bảo tất cả các Bí-sô trong tụ lạc này tập họp hết trong trai đường.

Sau khi đi bảo các Bí-sô tập trung hết trong trai đường, A Nan Đà trở lại bạch Phật:

- Mọi người đã tập họp, xin Ngài định liệu.

Sau khi đến nơi, Thế Tôn an tọa.

Thấy Thế Tôn và chư Tăng đã an tọa, Bà-la-môn đích thân bưng các món ăn ngon hai tay dâng lên đức Phật và chư Tăng. Sau khi thọ trai, đại chúng rửa răng, rửa tay, thu xếp bát. Diệu Hoa đặt một chỗ ngồi nhỏ trước đức Phật để nghe giáo pháp.

Sau khi thọ trai của Bà-la-môn Diệu Hoa dâng cúng, nói lời chúc phúc xong, Thế Tôn nói kệ:

Tế tự, lửa hơn hết,
Đề sách dẫn đầu sách,
Vua đứng đầu toàn dân,
Biển lớn nhất các dòng,
Các sao, trăng sáng nhất,
Ánh mặt trời sáng nhất,
Trong phạm Thánh mười phương,
Đức-Phật là tốt thượng.
Những người có bố thí,
Tất được quả lợi ích,
Cố ý vui bố thí,
Sau tất được an lạc.

Khi nghe Phật dạy kệ này, trong chúng có một Bí-sô già cả, tuy đã ăn no nhưng vẫn nhai thêm bánh khô làm vang lên tiếng lớn. Thấy vậy, Bà-la-môn bạch Phật:

- Thanh văn đệ tử của Kiều Đáp Ma có làm theo lời dạy không?

Phật đáp:

- Nay Bà-la-môn, có người làm theo, có người không làm theo.

Hỏi:

- Nay Kiều Đáp Ma! Ở đây có người ưa pháp, có kẻ tham ăn. Đệ tử của con tên Thọ Sinh có đến gặp Phật và đàm luận không?

Đáp:

- Người ấy có đến bàn luận sơ qua với Ta.

Hỏi:

- Xin Ngài kể lại những lời vấn đáp đàm luận với Thọ Sinh cho con nghe.

Sau khi nghe Phật tuần tự kể lại sự việc trên, Bà-la-môn bạch Phật:

- Thưa Kiều Đáp Ma, Thọ Sinh ấy hiểu biết nông cạn nên tâm kiêu mạn, không biết kính sợ, xúc phạm tôn nhan, xin Ngài từ bi tha thứ lỗi cho hắn.

Phật bảo Bà-la-môn:

- Ta đã dung thứ.

Bà-la-môn lại bạch Phật:

- Thưa Kiều Đáp Ma! Khi con đang đi xe mà kèm dây cương ngựa lại, hoặc giờ roi hét lớn, ngay khi ấy, xin biết cho con là Bà-la-môn Diệu Hoa đánh lễ dưới chân Phật và thăm hỏi Ngài không bệnh, không khó chịu, sinh hoạt thoải mái, khỏe mạnh an ổn không?

Lại nữa, thưa Kiều Đáp Ma! Nếu Ngài thấy con đang đi bộ mà bỏ giày dép ra hoặc tránh qua một bên đường hoặc đưa tay, ngay khi ấy cũng như trước, xin biết cho con đang biểu lộ sự kính chào. Lại nữa, thưa Kiều Đáp Ma! Khi thấy con đang nói chuyện giữa đồ chúng của mình mà dời chỗ ngồi hay trích áo trên ra, hoặc lấy khăn đội đầu xuống, ngay khi ấy cũng như trước, xin biết cho con đang biểu lộ sự kính chào. Vì sao?

- Thưa Kiều Đáp Ma! Pháp Bà-la-môn của con rất cần danh tiếng, những y phục, thức ăn, dụng cụ đều nhờ vào danh tiếng mà được, thế nên nhờ vào đó mà con giữ được đồ chúng.

Khi ấy, Thế Tôn suy nghĩ: "Bà-la-môn này rất là cao mạn, Ta hãy thuyết pháp để dẹp tâm kiêu mạn ấy".

Thế Tôn tuyên dương giáo pháp làm cho vị ấy lợi ích hoan hỷ. Cũng như thường pháp, Thế Tôn tuần tự thuyết minh rộng về những pháp bố thí, trì giới; năm dục có ít vị ngọt mà nhiều tội lỗi gây phiền não nhiễm ô làm trầm luân trong sinh tử, nên câu xuất ly đạt đến Niết-bàn thanh tịnh. Biết vị kia đã ưa thích hoan hỷ, phát tâm thanh tịnh, có thể làm bậc pháp khí thọ trì được sự việc thù thắng, nên Thế Tôn lại giảng rộng về pháp bốn Thánh-đề: Khổ - Tập - Diệt - Đạo.

Như tấm vải sạch rất dễ nhuộm màu, ngay tại chỗ ngồi Bà-la-môn chứng tri đế-lý, không còn nghi hoặc, chứng quả dự-lưu, rời chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai phải, lạy trước đức Phật thưa:

- Con đã được xuất ly, xin quy y Phật, Pháp, Tăng, thọ trì năm học xứ, xin chứng nhận cho con là cận sự nam với đầy đủ niệam thanh tịnh.

Sau đó, Diệu Hoa lạy sát chân Phật rồi từ giả.

Đức Phật suy nghĩ: "Bà-la-môn ấy chê trách thật đúng, vì khi nói kệ chúc phúc bố thí, Bí-sô già kia vẫn tiếp tục ăn. Thế nên, trong lúc ấy không được ăn".

Ngài bảo các Bí-sô:

- Bà-la-môn ấy chê trách đúng, vì khi nói kệ chúc phúc bố thí, Bí-sô già ấy vẫn tiếp tục ăn nên gây ra sự chê bai. Khi có Bí-sô nào đang nói kệ chúc phúc bố thí, ai vẫn tiếp tục ăn, bị tội vượt pháp.

Như Phật chế định không được ăn trong khi nói kệ chúc phúc bố thí, có người vì không dám ăn nhanh, đến cuối bữa cũng chưa ăn xong nên bị qua giờ ăn. Phật dạy:

- Nếu khi có Bì-sô nói kệ chúc phúc bố thí, người không nghe tiếng, không hiểu nghĩa, được ăn không phạm. Nếu có nghe tiếng nhưng không hiểu nghĩa, ăn cũng không phạm. Người nghe tiếng, hiểu nghĩa mà cứ ăn, bị tội vượt pháp.

Như Thế Tôn dạy:

- Nghe tiếng hiểu nghĩa không được ăn, ở trú xứ nọ có nhiều Tăng chúng ở, họ sai dọn ăn ngược từ dưới lên trên. Ở trên, nghe tụng kệ chúc nên họ đều không dám ăn, bị qua giờ ăn. Phật dạy: - Trường hợp này nghe tiếng hiểu nghĩa đều không nên ăn, chờ nói hai ba câu xong, sau đó ăn không lỗi.

Đức Phật ở rừng Thi Lộc, Tiên nhân đọa xứ, thuộc Ba La Ny Tư . Vào buổi sáng, Thế Tôn mặc y mang bát vào thành khát thực. Nhiều Bì-sô cũng đi khát thực. Đến khu vườn nọ, có người đứng lại vì nhìn thấy nam nữ nên phát sinh tư tưởng xấu đưa đến ý niệm tà dục. Thấy Bì-sô đang có tà niệm tương ưng với bất thiện, Thế Tôn đến gần bên bảo:

- Này Bì-sô, ngay trong thân mình, ông đang trồng hạt giống khô và chảy ra phần hôi thúi mà ruồi trùng không ăn, thật không có như vậy.

Nghe nói như vậy, Bì-sô suy nghĩ:

- Thế Tôn đang biết tà tâm của ta.

Vị ấy rất sợ hãi, lông toàn thân dựng đứng, vội đi ra khỏi vườn.

Đức Phật suy nghĩ: "Bì-sô đứng lại ở nơi không được dừng nên gây ra lỗi như vậy".

Sau khi khát thực, trở về chỗ ở, thọ trai xong, thu xếp y bát, rửa sạch chân, Thế Tôn vào phòng ngồi yên tịnh. Vào buổi chiều, sau khi xuất thiền, Thế Tôn đến ngồi giữa Tăng chúng, bảo các Bì-sô:

- Vừa rồi, Ta vào thành để khát thực, thấy một Bí-sô cũng đang khát thực đi đến một khu vườn phát sinh tư tưởng xấu và ý niệm tà dục. Khi biết người ấy có ác niệm, Ta đến bên cạnh bảo rằng:- Này Bí-sô! Bí-sô! Chính thân ông đang trồng hạt giống khổ và chảy ra phần hôi hám mà ruồi trùng không ăn, thật không có việc ấy.

Nghe Ta nói như vậy, với ý nghĩ rằng Thế Tôn đang biết tâm xấu của ta, lòng toàn thân người ấy dựng đứng và đi vội ra khỏi khu vườn. Thế nên, Bí-sô không nên dừng lại ở nơi không nên đứng. Ai vi phạm bị tội vượt pháp.

Nghe Phật nói như vậy, có một Bí-sô rời khỏi chỗ ngồi đánh lễ sát chân Phật, thưa:

- Đại đức Thế Tôn! Trong thánh giáo, hạt giống khổ ác là gì? Phần hôi chảy ra, ruồi trùng đều ăn là gì?

Phật dạy:

- Này Bí-sô! Hạt giống khổ là ba loại pháp gây ra tội ác do suy nghĩ sai quấy bất thiện. Ba pháp là gì? Đó là suy nghĩ ác dục, suy nghĩ sân hận, suy nghĩ sát hại. Phần hôi chảy ra, ở đây phần hôi là năm dục sắc, thanh, hương, vị, xúc; chảy ra là dục trôi buộc tâm nên năm căn chạy theo năm cảnh lưu động không ngừng. Ruồi trùng nghĩa là thế gian đối với sáu xúc xú không có tâm chế ngự nên phát sinh tham sân ... ưu bi khổ não gây ra các nghiệp tội ác.

Thế Tôn nói kệ:

Không hộ trì mắt tai ...
Bị ái dục lôi kéo,
Trồng giống khổ trong thân,
Hôi thúi thường chảy ra.
Ai sống trong làng xóm,
Hay trong chỗ yên tịnh,
Nhưng cả ngày và đêm,
Không tư duy chánh pháp,
Luôn với ý niệm ác,
Nên suy nghĩ bất thiện,
Rời xa duyên lạc trú,
Sẽ nhận quả báo khổ.
Người nào hành thiên định,

Tu tập tuệ thù thắng,
Thường được mắt an ổn,
Không bị khổ ruồi trùng.
Thân cận với bạn lành,
Lời dạy bậc hiền trí,
Ai học được như vậy,
Sẽ không còn tái sinh.

Như Thế Tôn dạy:

- Bí-sô không được đứng nơi phi pháp, họ không biết thế nào là nơi phi pháp?

Phật dạy:

- Nơi phi pháp có năm là: nhà ca hát, nhà dâm nữ, nhà bán rượu, nhà vua chúa, nhà Chiên Trà La. Đó là năm nơi không nên đi đến.

Nhiếp tụng mười trong biệt môn tám.

Do xà quán ngoại cụ,
Nhất y bất vi lễ,
Sơ chí tự trung thời,
Lão niên ưng lễ tứ.

* Duyên khởi tại thành Thất La Phiệt. Đang giữ ngoại cụ của bạn thân gửi, muốn du hành, Bí-sô nọ vẫn để yên ngoại cụ ấy tại chỗ cũ chứ không xử dụng. Khi ấy, đến tìm chỗ ở nên rấn độc cuộn mình nằm dưới tấm nệm. Có Bí-sô khác đến trú ở đây. Sau khi ổn định, vị này đi lễ tháp Phật cùng Bí-sô khác, đến chiều thì về phòng. Bí-sô cụ trú bảo:

- Cụ thọ! Đây là nước, bột tẩy, đèn, dầu, trước hết trải ngoại cụ.

Do đi đường mệt nhọc nên sau khi rửa chân, vị ấy nằm ngủ yên. Do nghiệp lực không xem ngoại cụ ở đời trước nên khi ngủ say vị này đè trên rấn độc kia. Vùng ra khỏi tấm nệm, rấn mổ Bí-sô. Quá đau đớn, Bí-sô lăn lộn trên rấn. Một lúc sau, cả hai đều chết.

Sáng hôm sau, chủ nhân đến gọi, nhưng Bí-sô kia đã chết không thể cứu được. Chủ nhân tưởng rằng đi lại mệt mỏi nên ngủ say, sau khi đã giấc, vị ấy sẽ thức dậy.

Đến giờ ăn, chủ nhân lại đến gõ cửa, gọi:

- Hãy thức dậy, sắp đến giờ thọ trai.

Không nghe đáp lại, chủ nhân mở khóa vào phòng, thấy vị kia đã chết. Kéo tấm nệm ra, vị này thấy có rắn chết. Cùng đến xem, biết rõ vị này bị rắn cắn chết, mọi người đem sự việc bạch Phật. Đức Phật suy nghĩ: "Do không xem xét ngọa cụ nên người kia bị chết như vậy".

Ngài bảo các Bí-sô:

- Ngọa cụ nhận của người gửi, nên giao cho tri-sự, hoặc tùy lúc tự đem phơi nắng, đặt trên giá cao, buộc chặt đừng cho rơi xuống. Ai muốn dùng ngọa cụ để ngủ, cần xem xét kỹ.

Ban đêm, họ dùng đèn để rọi xem, Phật dạy:

- Không được như vậy, nên dự bị xem trước vào ban ngày.

Bảy giờ, không xem xét cũ mới, các Bí-sô đều lật xem hết. Phật dạy:

- Cần xem cái cũ, không nên lật cái mới. Có nệm vải phải thường xuyên đập giũ, ai không làm bị tội vượt pháp.

* Duyên khởi tại thành Thất La Phiệt. Có hai Bí-sô cùng ở chung một phòng. Một Bí-sô độ một đệ tử trẻ tuổi. Người đệ tử này ngủ nhiều thức ít nên thường bị thầy quở trách. Một hôm, khi gần sáng, bỗng nhiên người đệ tử này giật mình thức dậy, đi đến gặp thầy nhưng chỉ mặc Tăng-khước-chi. Vị thầy đứng dậy, muốn mặc hạ y. Đến gần thầy, lạy sát chân rồi ngừng lên, vì mới cạo tóc nên đầu người đệ tử mắc vào hạ y của thầy. Đợi cả tấm y như vậy, người đệ tử ngã lăn ra đất làm cho cả hai thầy trò đều bị lộ hình. Thấy vậy, Bí-sô kia nói:

- Cụ thọ, đến nay tôi mới biết các vị là đàn ông đầy đủ nam căn.

Bấy giờ, cả hai thầy trò đều mắc cỡ, im lặng bỏ đi. Sau đó, người đệ tử bị thầy quở trách. Thấy vậy, các Bí-sô hỏi:

- Ông có lỗi gì mà thường bị thầy giận như vậy.

Đáp:

- Trước đây giận có lý do, nay không lỗi gì. Tình nghĩa thầy trò không còn nữa, tôi ra đi đây.

Họ lại hỏi:

- Vì sao vậy?

Sau khi nghe người kia kể lại, họ bảo:

- Cụt họ! Ông có lỗi, bị quở trách thật đúng.

Nghe nói, người này phải im lặng.

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật suy nghĩ: "Vị thầy kia chê trách thật đúng pháp".

Ngài bảo các Bí-sô:

- Từ nay về sau không được chỉ mặc một y mà làm lễ người khác. Ai vi phạm, bị tội vượt pháp.

* Duyên khởi tại thành Vương Xá. Như Thế Tôn dạy, đối với Bí-sô khác nếu họ không đến làm lễ ra mắt thì không thu xếp chỗ nghỉ cho họ.

Bấy giờ, có nhiều Bí-sô từ nơi khác đến làm lễ tháp. Không có ai thu xếp chỗ nghỉ nên họ ở tùy tiện như bị tản xuất. Có người ở trước hiên, ở dưới cửa, ở dưới gốc cây. Thấy vậy, các cư sĩ Bà-la-môn có tín tâm hỏi:

- Thánh giả! Vì sao bị đuổi mà phải ở như vậy?

Đáp:

- Hiền thủ! Không phải bị đuổi, tôi là khách mới đến.

Bà-la-môn nói:

- Như vậy sao không ở trong phòng?

Đáp:

- Tôi không có người quen, ai lại cho ở! Vì lễ bái tháp Phật nên đến đây ở tạm thời gian ngắn rồi trở về.

Nghe nói như vậy, mọi người đều chê trách: - Tôi đã nghe Sa-môn Thích tử có tính bình đẳng vậy mà có hành động bình đẳng chỗ nào đâu. Thấy khách đồng tu vừa đến, họ không cho ở.

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật bảo các Bí-sô:

- Từ nay trở đi, khách Tăng khi đến chùa, trước tiên phải làm lễ vị kỳ túc, nên với bốn vị. Chủ chùa nên có lòng tốt theo pháp cho họ ở.

Một lúc khác. Có Bí-sô khách du hành nhân gian. Trời sắp về chiều, vị này đến thành Vương-xá. Biết Phật có chêu định phải làm lễ vị trưởng lão trước nên vị này hỏi các Bí-sô:

- Tôn giả Kiều Trần Như đang ở đâu?

Đáp:

- Đang ở trong vườn Trúc Lâm.

Nghe tiếng vị này gõ cửa phòng mình, tôn giả Kiều Trần Như hỏi:

- Ai đó?

Đáp:

- Con là khách Tăng.

Tôn giả cho vào để vị kia nghỉ ngơi. Khách Tăng hỏi:

- Tôn giả Đại Ca Diếp đang ở đâu?

Đáp:

- Cụ thợ, vị ấy đang ở hang Tất Bát La.

Theo lời chỉ dẫn, khách Tăng đến nơi chào hỏi như trước đây.

Tôn giả gọi vị ấy vào để thăm hỏi và nghỉ ngơi. Khách Tăng hỏi:

- Tôn giả Chuẩn Đà đang ở đâu?

Đáp:

- Vị ấy đang ở núi Thuru Phong.

Khách Tăng đến nơi thăm hỏi. Tôn giả gọi vào cho nghỉ ngơi như trước.
Khách Tăng hỏi:

- Tôn giả Thập Lực Ca Diếp đang ở đâu?

Đáp:

- Vị ấy đang ở hang Tế Nhĩ Ca.

Đến nơi, sau khi khách Tăng chào hỏi, tôn giả bảo nghỉ ngơi. Khách Tăng thưa:

- Trời đã sáng rồi, phải đi khát thực, không thể nghỉ lại.

Tôn giả nói:

- Như Thế Tôn dạy khách Tăng đến nơi, trước tiên phải làm lễ bốn vị kỳ-túc. Đây là phương tiện sửa trị người khách bằng cách gây khó khăn.

Các Bí-sô đem sự việc bạch Phật. Phật dạy:

- Trước đây, Ta nào có bảo Bí-sô khách làm lễ hết các vị tôn túc đâu, chỉ khiến họ làm lễ bốn vị kỳ túc tại chỗ.

Nội nhiếp tụng:

Thế Tôn vi cao thắng,
Quảng thuyết đệ tử hành,
Hành vũ vấn đại sư,
Vi thuyết thất lục pháp.

* Duyên khởi tại thành Thất La Phiệt. Vào xế chiều, sau khi xuất thiền, cụ thọ Cao Thắng đến gặp đức Phật, lay sát hai chân rồi ngồi qua một bên, thưa:

- Xin Thế Tôn dạy về những pháp phải làm của người đệ tử phục vụ thầy.

Phật dạy Cao Thắng:

- Ông hãy lắng nghe, đối với thầy mình, đệ tử phải luôn cung kính và có tâm sợ sệt, không vì tiếng khen, không cầu lợi dưỡng, phải dậy sớm đích thân thăm hỏi hai thầy về sức khỏe của thân thể, an ổn khi đi lại, dọn dẹp vật dụng tiểu tiện và xoa bóp cho thầy. Nếu thầy nói có bệnh nên hỏi rõ và đến gặp y sĩ để nói rõ căn bệnh và yêu cầu họ điều trị. Theo sự chỉ dẫn của y sĩ mà chữa trị cho thầy. Nếu thầy có sẵn thuốc thì dùng để chữa trị, nếu không có thì hỏi người thân cận. Nếu nhiều thân quyến nên hỏi thầy cần xin với ai. Nghe thầy nói xong, học trò làm theo đúng lời dạy. Nếu không có thân quyến nên đến nhà khác xin thuốc theo lời chỉ dẫn. Hoặc đến bệnh viện hay nơi phát thuốc miễn phí. Nếu không có những nơi này, nên theo khả năng của mình cung cấp thức ăn uống cho thầy an ổn.

Khi bệnh đã hết, dâng cây chà răng cho thầy. Khi thầy muốn đến nơi đánh răng, nên quét dọn sạch trước và làm nền, bố trí chỗ ngồi, đặt bình nước đầy, bột rửa, đất vụn, cây chà răng sạch, cây nạo lưỡi. Sau khi thầy làm vệ sinh xong, thu dọn những vật cần thiết. Nếu thầy đau mắt, học trò nên hỏi thầy thuốc để làm thuốc nhỏ mắt. Thứ đến dâng y phục để thầy mặc, xếp cát y khác, không để lẫn lộn.

Khi thầy đang lễ tháp, nên vào phòng rưới nước quét dọn cho sạch. Nếu có bụi bặm nên dùng phân bò trát láng hay lá xanh quét sạch. Thứ đến lễ bái tôn tượng và thầy mình hoặc thăm hỏi và thưa các việc. Mỗi ngày, lễ bái ba lần tùy theo sức mình, đối với các vị đồng phạm hạnh cũng nên biểu lộ sự kính lễ. Thứ đến là phải siêng năng tọa thiền, đọc tụng. Mỗi nửa tháng, đích thân xem xét và đem chiếu ra phơi.

Đến bữa ăn nên rửa hai bát. Nếu là Bí-sô khát thực, mình ôm bát nặng, cái nhẹ đưa cho thầy. Khi trời lạnh, đem Tăng-già-chi dầy đưa thầy đắp, còn mình đắp cái mỏng. Khi trời nóng, mình xử dụng cái dầy, đưa thầy cái mỏng. Khi đi ngược gió, thỉnh thầy đi trước, mình đi sau. Khi đi thuận gió, mình đi trước, thỉnh thầy đi sau. Qua sông, nước, diu thầy đi qua. Khi đi khát thực, nên hỏi thầy cần đi chung hay đi riêng. Nếu thầy bảo đi chung, phải tuân lời.

Nếu được bột khô, đậu, bánh, các loại nước ép chua thì để vào bát mình. Nếu được sữa, bơ, đường phèn, bánh, com, đường cát ... thì đặt vào bát thầy. Khát thực xong, trở về chỗ cũ, dọn dẹp hai chỗ nhỏ trái lá, Bố trí hai chỗ ngồi để ăn com. Nếu đi riêng, sau khi khát thực xong, đem đến trình cho thầy biết thức ăn nhận được, cần gì thầy lấy. Vị thầy nên nhận vừa đủ dùng.

Nếu ở trong chùa, đệ tử nên rửa vật để đựng trước rồi đến nhà bếp hỏi tri-sự đang làm món ăn uống gì cho Tăng. Sau khi được tri sự cung kính báo cho biết, vị này trở về thưa với thầy những món ăn của Tăng trong hôm nay và thưa thầy có lấy không rồi theo lời dạy mà mang về. Thầy nên xem xét để nhận vừa đủ dùng và đúng lúc. Chỗ hai vị thầy tắm rửa, nên quét dọn sạch và làm nền cao, bố trí ghé nhỏ và vật đựng nước, bột rửa, cây chà răng để xử dụng đúng pháp. Nếu thầy cần rửa chân, nên làm cho thầy, hoặc chỉ dùng nước, hoặc có thể dùng dầu thoa, dùng bột để kỳ cọ, sau đó lấy nước rửa rồi trao dép da, hỏi thầy về chuyện ăn uống, lại hỏi ở chỗ này nên tu tập về thiện pháp gì và cần đi đến chỗ yên tịnh khác không. Nếu vị thầy bảo cần đến trú xứ ấy ngay ban ngày, nên mang vật để ngồi đến và quét dọn nơi ấy cho sạch sẽ; thường xuyên dùng phân bò để trát nền.

Nếu trò học kinh thì thầy dạy họ đọc. Nếu trò học thiên quán thì dạy họ tác ý. Nếu khi trở lại nên xem xét chỗ nằm. Trước tiên, rửa sạch chân, lễ bái tôn tượng và các vị đồng phạm hạnh tùy theo sức mình, xếp đặt chỗ ngồi cho thầy và rửa chân như trước. Trời lạnh nên chú ý làm nước nóng; trời nóng nên quạt cho mát. Thầy cũng phải biết thời giờ để bảo họ tu tập chớ để uổng phí thời gian. Khi cần sắm y bát ... làm những việc cần gì, phải làm cho thầy trước, làm cho mình sau.

Phật dạy:

- Nay Cao Thắng! Người phải biết các đệ tử môn nhân của chúng Bí-sô nên phục vụ hai thầy, xem như cha mẹ. Đối với đệ tử, thầy cũng xem như con. Nếu có đau bệnh phải săn sóc nhau đến hết bệnh hay đến chết mới thôi. Ta

đã lược nói về sự việc ấy, người hãy làm đúng như vậy. Ai không làm theo những sự việc như thế, bị tội vượt pháp.

Đối với thầy, nếu đệ tử nào phục vụ với tâm kính thuận như vậy, thì hay làm cho thiện pháp phát triển không ngừng cũng như hoa sen ở trong nước tăng trưởng mãi suốt ngày đêm. Thế nên các ông phải học như vậy.

Bấy giờ, cụ thợ Cao Thắng và các Bí-sô nghe lời Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

* Phật ở núi Thửu Phong, thành Vương Xá. Vua Vị Sinh Oán nước Ma Yết Đà chống lại nước Phật-Lật Thị. Trước mọi người, nhà vua tuyên bố:

- Nước An Ôn Phong Lạc nghịch mạng, ta muốn hưng binh đến trị tội làm cho chúng tan tành.

Nhà vua lại bảo đại thần Bà-la-môn Hành Vũ:

- Khanh hãy đến đánh lễ sát chân Phật, thay mặt ta thăm hỏi về sinh hoạt và sức khỏe của Ngài có an ổn không?

Sau đó, thưa rằng:

- Đại đức! Vua Vị Sinh Oán tuyên bố trước mọi người, nước Phong Lạc nghịch mạng, ta muốn hưng binh đến trị tội làm cho chúng tan tành. Thế Tôn có đồng ý không? Hãy ghi nhớ những điều Thế Tôn dạy, đem về trình lại cho ta. Vì sao? Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri không nói lời hư vọng.

Tuân lệnh vua, Hành Vũ cỡi xe ngựa trắng, cầm gậy vàng, mang theo bình vàng, ra khỏi thành Vương Xá, đi gặp đức Phật. Đến chỗ xuống xe, ông ta đi bộ lên núi Thửu Phong. Gặp Thế tôn, ông ta cung kính thăm hỏi, ngồi qua một bên thưa:

- Vua Vị Sinh Oán nước Ma Yết Đà đánh lễ dưới chân Thế Tôn, thăm hỏi Ngài sinh hoạt có thoải mái, sức khỏe có an ổn không?

Nghe thăm hỏi như vậy, Thế Tôn bảo Bà-la-môn:

- Cầu chúc vua và ngài khỏe mạnh an lạc.

Sau đó, Bà-la-môn đem lời của vua ra trình bày với Phật và xin Ngài ban cho lời chỉ dẫn. Phật bảo:

- Này Bà-la-môn! Ta không ở lâu tại nước Phật Lật Thị, chỉ an cư nơi đó ba tháng. Khi ấy, Ta có tuyên thuyết bảy pháp bất thối cho mọi người.

- Này Bà-la-môn! Khi nhân dân nước ấy thi hành bảy pháp bất thối thì đất nước và nhân dân ngày càng thịnh vượng, thiện pháp không bị suy giảm.

Bà-la-môn thưa:

- Con chưa được hiểu biết về diệu pháp mà Đại đức đã chỉ dạy, xin Ngài từ bi giảng rõ để con được thông suốt.

Khi ấy, Thế Tôn nói với cụ thợ A Nan Đà đang đứng quạt sau lưng:

1. - A Nan Đà, ông có nghe biết nhân dân nước Phật Lật Thị thường xuyên tập hợp để bàn luận về nghĩa lý của pháp không?

Đáp:

- Bạch Đại-dec! Con có nghe nhân dân nước ấy thường tập hợp để bàn luận về nghĩa lý của pháp.

Phật bảo Bà-la-môn:

- Nếu ở nước ấy, mọi người thường tập hợp để bàn luận về nghĩa lý của pháp thì biết rằng nước ấy ngày càng thịnh vượng, thiện pháp không bị suy giảm.

2. - Này A Nan Đà! Ông có nghe biết nhân dân nước Phật Lật Thị hòa thuận cùng đứng, cùng ngồi để bàn luận quốc sự không?

Đáp:

- Con có nghe ... nói đủ như trên.

Phật bảo Bà-la-môn ... như trên, cho đến thiện pháp không bị suy giảm.

3. - Này A Nan Đà! Ông có nghe biết nhân dân nước ấy không mong cầu những việc không nên mong cầu, không hủy bỏ những việc nên làm, thường vui vẻ tuân hành những điều quy định trong nước không?

Đáp:

- Con có nghe ... như trên.

Phật bảo Bà-la-môn ... như trên cho đến thiện pháp không suy giảm.

4. - Này A Nan Đà! Ông có nghe biết ở nước ấy những phụ nữ và thiếu nữ còn trong sự bảo hộ của mẹ, cha, anh chị em, cha mẹ chồng, thân tộc mà có lỗi bị trị tội vì tự ý làm thê thiếp cho người, cho đến lén trao hoa hứa làm vợ người, cùng nhau làm những chuyện qua đường, phi pháp không?

Đáp:

- Con có nghe ... nói đủ như trên.

Phật bảo Bà-la-môn ... như trên, cho đến thiện pháp không bị suy giảm.

5. - Này A Nan Đà! Ông có nghe thấy đối với cha mẹ, thầy học, trưởng thượng, nhân dân nước ấy cung kính cúng dường, tuân theo lời dạy, ý không nghịch lại gây phiền không?

Đáp:

- Con có nghe ... nói đủ như trên.

Phật bảo Bà-la-môn ... như trên, cho đến thiện pháp không bị suy giảm.

6. - Này A Nan! Ông có nghe biết nhân dân nước ấy thường xuyên cúng dường tháp miếu, không bỏ phước những phép tắc đáng tôn trọng đã có từ trước không?

Đáp:

- Con có nghe ... nói đủ như trên.

Phật bảo Bà-la-môn ... như trên, cho đến thiện pháp không bị suy giảm.

7. - Nay A Nan Đà! Ông có nghe biết đời với bậc A La Hán, nhân dân nước ấy cung kính tôn trọng, thường xuyên nghĩ đến, mong cầu những vị chưa đến nên đến, những vị đã đến được sống an ổn, cung cấp tất cả y phục, thức ăn, đồ nằm, thuốc trị bệnh, những tư cụ cần thiết không cho thiếu thốn ... nói đủ như trên cho đến thiện pháp không bị suy giảm.

Phật bảo Bà-la-môn:

- Khi nào nhân dân nước ấy thực hành bảy pháp không suy giảm này thì biết nước ấy thường xuyên thịnh vượng không tôn thất, thiện pháp hưng thịnh.

Bà-la-môn thưa:

- Đại đức! Nếu nhân dân trong nước ấy chỉ cần thi hành một trong bảy pháp, vua Vị Sinh Oán cũng không thể chinh phạt họ, huống chi họ thực hành đủ bảy pháp.

- Thưa Đại-dec Kiêu Đáp Ma! Con còn nhiều việc, xin cáo từ.

Phật bảo:

- Tùy ý.

Nghe Phật dạy xong, Bà-la-môn hoan hỷ vâng làm.

Sau khi Bà-la-môn ấy từ giã, Phật bảo A Nan Đà:

- Ông hãy đi bảo hết các Bí-sô ở vùng núi Thuru Phong này cùng nhau tập họp trong ngôi nhà phục vụ.

Sau khi đi bảo hết các Bí-sô ở vùng núi Thuru Phong này cùng nhau tập họp trong ngôi nhà phục vụ, A Nan Đà trở về gặp Phật, đứng qua một bên, thưa:

- Thế Tôn! Các Bí-sô đã tập họp lại hết, xin Ngài định liệu.

Đến nơi, sau khi an tọa, Phật bảo các Bí-sô:

- Ta sẽ giảng bảy pháp không suy giảm cho các ông. Các ông hãy lắng nghe và hết sức chú ý. Bảy pháp ấy là:

1. Bí-sô các ông thường tập họp để bàn luận pháp luật thì biết phúc đức của Bí-sô tăng trưởng, thiện pháp không suy giảm.

2. Bí-sô các ông nếu thường cùng tập họp, cùng ngồi, cùng đứng dậy để làm các pháp sự trong sự hòa hợp, thì biết phúc đức của Bí-sô tăng trưởng, thiện pháp không suy giảm.

3. Bí-sô các ông không cố tìm cầu những việc không nên cầu, không làm cho mất đi những thiện pháp đã đạt được, thường xuyên hoan hỷ thực hành những pháp chân chính. Như vậy nên biết phúc đức của Bí-sô tăng trưởng, thiện pháp không suy giảm.

4. Nay các Bí-sô, những khát ái cùng tham câu sinh với hy vọng muốn về tương lai, do các nghiệp tương tục nên luân hồi. Bí-sô trừ bỏ thứ này thì biết được sống an ổn, làm cho phúc đức của Bí-sô tăng trưởng, thiện pháp không suy giảm.

5. Nay các Bí-sô, đối với vị xuất gia đã lâu, tịnh tu phạm hạnh mãn hai mươi hạ, bậc trưởng lão, kỳ túc được Đại-sur khen ngợi, là vị tri-thức cho các vị đồng phạm hạnh, đại chúng đều cung kính tôn trọng cúng dường và hoan hỷ nghe theo những lời họ dạy bảo. Như vậy nên biết phúc đức của Bí-sô tăng trưởng, thiện pháp không suy giảm.

6. Nay các Bí-sô, nếu Bí-sô cư ngụ ở nơi thanh vắng yên tịnh, nhận ngộ cụ tầm thường với tâm hoan hỷ biết đủ; nên biết phúc đức của Bí-sô tăng trưởng, thiện pháp không suy giảm.

7. Nay các Bí-sô, nếu Bí-sô đối với các vị đồng phạm hạnh có tâm ân cần tôn trọng, thường giữ chánh niệm mong mỏi những vị đồng phạm hạnh chưa đến xin đến đây, những vị đã đến làm cho sống an lạc, tâm không nhàm chán việc cung cấp y phục mới, thức ăn, ngọa cụ, thuốc trị bệnh, vật cần dùng, không để thiếu thốn ... phúc đức của Bí-sô tăng trưởng, thiện pháp không suy giảm.

- Nay các Bí-sô! Khi thường thực hành bảy pháp như vậy, nên biết thiện pháp của Bí-sô luôn tăng trưởng, không bị suy giảm, sống an lạc.

Nay các Bí-sô, lại có bảy pháp không suy giảm mà các ông hãy lắng nghe. Bảy pháp đó là:

1. Nếu đối với Bậc Đại-sư, các Bí-sô cung kính cúng dường, tôn trọng tán thán. Khi hành động như vậy, được sống an lạc, làm cho chúng Bí-sô tăng trưởng, thiện pháp không suy giảm.

2 đến 7. Như vậy, nên biết các Bí-sô đối với pháp, với giới, với việc được dạy bảo, với việc không phóng dật, với việc ngọa cụ, với việc tu tập thiền định, có tâm tôn trọng cung kính cúng dường. Khi hành động như vậy thì sống an lạc làm cho chúng Bí-sô được tăng trưởng, thiện pháp không suy giảm.

- Nay các Bí-sô! Lại có bảy pháp không suy giảm khác mà các ông hãy lắng nghe. Bảy pháp đó là: Nếu các Bí-sô không ưa thích làm các việc thế sự, không ưa nói nhiều, không ưa thích ngủ nghỉ, không ưa tụ tập, không ưa thân cận bạn xấu, không tham danh lợi, thường tham vấn người khác về việc tu tập thiền định, không thỏa mãn với sự chứng pháp tăng thượng mà luôn tinh tấn không ngừng nghỉ cho đến khi chứng đắc chân-thật-đế. Khi tu tập như vậy, được sống an lạc làm cho chúng Bí-sô được tăng trưởng, thiện pháp không suy giảm.

- Nay các Bí-sô! Lại có bảy pháp không suy giảm khác mà các ông nên lắng nghe. Bảy pháp đó là: Bí-sô nào có tín tâm thanh tịnh, tàm, quý, đủ đại tinh tấn, niệm, định, tuệ. Khi tu tập như vậy được sống an lạc, làm cho chúng Bí-sô được tăng trưởng, thiện pháp không bị tổn giảm.

- Nay các Bí-sô, lại có bảy pháp không suy giảm khác mà các ông nên lắng nghe. Bảy pháp đó là: Biết pháp, biết nghĩa, biết thời, biết tri túc, biết tự thân, biết môn đồ, biết hành động của người khác. Khi tu tập như vậy được sống an lạc, làm cho chúng Bí-sô được tăng trưởng, thiện pháp không bị tổn giảm.

- Nay các Bí-sô! Lại có bảy pháp không suy giảm khác mà các ông nên lắng nghe. Bảy pháp đó là: Các Bí-sô khi tu tập quán sát về niệm giác phần, sống nơi hoàn toàn yên tịnh, sống ly dục, sống tịch diệt xa lìa tai nạn. Cũng như vậy, khi Bí-sô tu tập quán sát về trạch-pháp, tinh-cần, khinh-an, định, xả giác phần, sống nơi hoàn toàn yên tịnh, sống ly dục, xa lìa tai nạn. Khi tu tập như vậy, được sống an lạc làm cho chúng Bí-sô tăng trưởng, thiện pháp không suy giảm.

- Nay các Bí-sô! Đây là bảy pháp làm cho không suy giảm, cần phải thường xuyên tu tập. Các ông phải nhất tâm ân cần hộ trì làm cho chúng Bí-sô được tăng trưởng, thiện pháp không suy giảm.

Nay các Bí-sô! Lại có sáu pháp làm cho người khác hoan hỷ, hãy chú ý lắng nghe Ta nói. Sáu pháp ấy là:

1. Thân nghiệp của ta nên thực hành từ bi, nghĩa là đối với Bạc Đại-sư và các vị hiền thánh đồng phạm hạnh, ta đem thân kính lễ với thiện tâm từ bi, quét dọn lau chùi nền nhà, rắc hoa, đốt hương cúng dường, hoặc xoa bóp tay chân cho các vị ấy, tùy lúc phục vụ cung cấp khi họ bị bệnh. Khi ta thực hành như vậy làm cho vị khác hoan hỷ, thương mến kính trọng thân cận nhau, hòa hợp hỗ trợ không tranh cãi nhau, một lòng làm việc như nước hòa với sữa.

2. Ngữ nghiệp của ta nên thực hành từ bi, nghĩa là đối với Bạc Đại-sư và các vị hiền thánh đồng phạm hạnh, ta phải phát sinh thiện tâm từ bi dùng nói khen ngợi đức độ tốt đẹp chân thật của họ làm cho những người chưa nghe được nghe, đọc tụng pháp suốt ngày đêm không nghỉ. Khi ta tu tập như vậy làm cho vị khác hoan hỷ, yêu mến kính trọng cùng nhau thân cận, hòa hợp giúp đỡ nhau không có tranh cãi, một lòng làm việc như nước hòa với sữa.

3. Ý nghiệp của ta nên thực hành từ bi, nghĩa là đối với các vị hiền thánh đồng phạm hạnh, ta phải phát sinh thiện tâm từ bi không có ý tư?ng gây hại, ganh ghét, hành động thân nghiệp và ngữ nghiệp luôn luôn với suy nghĩ từ bi không cho đoạn tuyệt, dù gặp tai nạn cũng không mất chánh niệm hướng chi lúc bình thường. Với các loài chúng sinh, ta phải có tâm từ bi, không giết chết, không gây đau khổ cho chúng. Ta phải xa lìa phiền não, đạt đến chỗ giải thoát. Khi ta thực hành như vậy, làm cho vị khác hoan hỷ, yêu mến kính trọng cùng nhau thân cận, hòa hợp giúp đỡ nhau không có tranh cãi, một lòng làm việc như nước hòa với sữa.

4. Đối với những lợi dưỡng nhận được như pháp, cho đến một chút thức ăn trong bát, ta đều hoan hỷ cùng hưởng thụ chung với vị khác, không ăn riêng, không có lòng hơn thua với các vị đồng phạm hạnh. Khi ta thực hành như vậy làm cho vị khác hoan hỷ, yêu mến kính trọng cùng nhau thân cận, hòa hợp giúp đỡ nhau không có tranh cãi, một lòng làm việc như nước hòa với sữa.

5. Đối với giới đã thọ, không nút, không lũng, không vỡ, không cầu, không ướ, ta giữ gìn thanh tịnh từ đầu đến cuối, được bậc trí khen ngợi, không bị các vị đồng phạm hạnh khinh bỉ, cùng giữ tịnh giới, đồng hưởng pháp thực. Khi ta thực hành như vậy, làm cho vị khác hoan hỷ ... như nước hòa với sữa.

6. Đối với những chánh kiến đã có, không còn nghi ngờ, là pháp xuất ly của bậc Thánh không thể bị phá hoại, mau vượt qua cảnh giới khổ, ta cùng trao đổi với các vị đồng phạm hạnh những tri kiến này. Khi ta thực hành như vậy, làm cho vị khác hoan hỷ ... như nước hòa với sữa.

- Nay các Bí-sô, đây là sáu pháp hoan hỷ, phải thường xuyên tu tập, ân cần hộ trì, làm cho chúng Bí-sô được tăng trưởng, thiện pháp không suy giảm.

Nghe đức Phật dạy như vậy, các Bí-sô đều hoan hỷ tín thọ phụng hành.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ

TỶ-NAI-DA-TẠP-SỰ

Quyển thứ ba mươi lăm hết.

--- o0o ---

Quyển thứ ba mươi sáu

--- ooOoo ---

Phần thứ hai nhiếp tụng mười trong biệt môn tám:

Nội nhiếp tụng:

Chúng tập kính Đại-sư,
Văn pháp sinh chánh tín,
Tự thuật niên suy lão,
Thuyết Hành-vũ nhân duyên.

Khi ấy, Thế Tôn bảo cụ thọ A Nan Đà:

- Ta muốn đến ấp Ba Thát Ly.

A Nan Đà thưa:

- Xin vâng, Thế Tôn!

Cùng các Bí-sô, tôn giả theo Thế Tôn rời nước Ma Kiệt Đà tuần tự du hành đến ở gần ngôi tháp thuộc ấp Ba Thát Ly. Nghe đức Phật đến, nhân dân trong ấp đều tập họp đến tháp, lạy sát dưới hai chân Ngài, ngồi qua một bên.

Thế Tôn bảo các Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ:

- Quý vị phải biết sự phóng dật có năm lỗi. Đó là:

1. Khi các Bà-la-môn sống phóng dật đưa đến sự việc tài sản quý và vật dụng của họ bị tiêu tan.
2. Người sống phóng dật nên khi đến chúng hội nào trong lòng của họ đều xấu hổ và khiếp sợ.
3. Người sống phóng dật nên tiếng xấu đồn khắp bốn phương.
4. Người sống phóng dật nên khi lâm chung phải hối hận.
5. Người sống phóng dật nên sau khi qua đời bị đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Đó là năm lỗi của phóng dật.

Lại nữa, khi sống không phóng dật, các Bà-la-môn có năm thắng lợi. Đó là:

1. Những tài sản quý và vật sử dụng của họ không bị tiêu tán.
2. Đến với chúng hội nào, họ cũng không bị xấu hổ và khiếp sợ.
3. Có tiếng khen vang khắp bốn phương.
4. Khi sắp qua đời, không hối hận.
5. Sau khi qua đời, sinh lên trời, hưởng thụ an lạc lâu dài.

Đây là thắng lợi của việc không phóng dật.

Sau khi giảng dạy giáo pháp làm cho các Bà-la-môn ... ở ấp Ba Thát Ly được lợi ích hoan hỷ, Thế Tôn im lặng. Các vị Bà-la-môn ... rời khỏi chỗ ngồi, sửa áo bày vai trái, quỳ gối sát đất, chấp tay bạch Phật:

- Hôm nay, nguyện Phật từ bi nhận lời đến ở phòng yên tịnh của chúng con.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Biết Phật đã nhận lời, các Bà-la-môn làm lễ sát chân rồi từ giã. Khi họ đi rồi, đức Phật đi đến trú xứ yên tĩnh của họ. Đến nơi, sau khi rửa sạch chân, đức Phật vào phòng ngồi yên.

Bảy giờ, Đại-thần Hành-Vũ nước Ma Yết Đà đang đo đạc bốn phía ấp Ba Thất La, xác định cương giới để tạo thành lũy chiến đấu với nước Phật Lật Thị. Trong khi ấy, trong ấp này, các thiên thần với uy đức lớn đang muốn ở nơi này. Ngay tại chỗ ngồi, với thiên nhãn siêu thiên nhãn, Thế Tôn thấy các thiên thần ấy đang muốn ở nơi này. Vào buổi chiều, sau khi xuất thiền, đi đến nơi mát mẻ, an tọa xong, Thế Tôn bảo A Nan Đà:

- Ông có nghe về việc đo đạc thành ấp không?

Thưa:

- Con có nghe đại thần Hành Vũ muốn xây dựng thành ấp gây thế lực vững chắc để chiến đấu với thành phương Bắc.

Phật dạy:

- Nay A Nan Đà! Lành thay, đại thần Hành Vũ có trí tuệ lớn muốn xây dựng thành ấp giống như hình dáng cõi trời Ba mươi ba. Tại trú xứ này, Ta với thiên nhãn thấy các thiên thần lớn đang muốn ở chỗ này.

- Nay A Nan Đà! Do chư thiên có thế lực lớn muốn ở đây cho nên những bậc đại nhân có phúc đức trong thành cũng muốn ở đây. Do những chư thiên trung bình muốn ở nơi đây nên những người trung bình và các loài khác cũng muốn ở đây.

- Nay A Nan Đà! Trong thành ấp này có bậc thù thắng đang ở nên có lời bàn luận của bậc thù thắng, có thương nhân thù thắng đến cùng nhau giao dịch không ngừng. Đây là (sự thịnh vượng) của thành Ba Thất Ly, nhưng Thành Ba Thất Ly này sẽ bị tàn phá vì ba tai họa nước, lửa và nội phản.

Nghe đức Phật Thế Tôn tuần tự du hành từ nước Ma Yết Đà đến trú ở tháp thuộc ấp Ba Thất Ly, được nhân dân cung kính, đại thần Hành Xá đích thân đến gặp Thế Tôn, cung kính làm lễ thăm hỏi rồi ngồi qua một bên. Sau khi thuyết pháp làm cho ông ta được lợi ích hoan hỷ, Phật im lặng.

Rời khỏi chỗ ngồi, bày vai áo bên phải, quỳ gối phải xuống đất, đại thần Hành Xá chấp tay cung kính bạch Phật:

- Thưa đức Kiều Đáp Ma! Con xin thỉnh Ngài và đại chúng đến nhà con nhận bữa ăn đạm bạc vào ngày mai.

Đức Phật im lặng nhận lời. Biết Phật đã nhận lời, đại thần làm lễ rồi từ giả.

Đến nhà, ngay đêm ấy, Hành Vũ bảo mọi người làm các món ăn thơm ngon hảo hạng. Vào sáng sớm, sau khi chuẩn bị đầy đủ các món ăn, trải chỗ ngồi, bố trí bồn nước sạch, bột rửa, cây chà răng, đại thần sai sứ giả sang báo:

- Đã đến giờ, thức ăn dọn xong rồi, xin Phật định liệu.

Vào sáng sớm, đức Phật mặc y mang bát cùng Tăng chúng đi đến nhà đại thần, an tọa vào trai đường. Thấy Phật và chư Tăng theo thứ tự đã an tọa, đại thần Hành Vũ đích thân dâng các món ăn uống thơm ngon hảo hạng cúng dường đầy đủ lên Phật và đại chúng.

Biết mọi người xia răng, súc miệng, thu xếp bát xong, đại thần Hành Vũ đem bình vàng đựng đầy nước đặt trước Phật, phát nguyện:

- Con có được nghiệp Đẳng Lưu thắng thiện đưa đến quả báo an lạc do sự cúng dường này, xin đem năng lực phước nghiệp này làm cho các thiên thần cư trú trong thành này luôn luôn hưởng thụ lợi lạc thù thắng. Xin Ngài nêu danh hiệu của họ để chú nguyện.

Sau khi nhận bữa cúng dường của đại thần Hành Vũ, đức Phật nói kệ tùy hỷ:

Người nào với lòng tin thanh tịnh,
Cung kính cúng dường đến chúng tăng,
Luôn sống theo chánh pháp của Phật,
Được các Đức Phật luôn khen ngợi.
Người nào có thông minh trí tuệ,
Đến sống nơi vùng thắng diệu này,
Cúng dường bậc trì giới tịnh hạnh,
Lại được chú nguyện với kệ phước.
Ai xứng cung kính và bố thí,
Nên phải ân cần cúng dường họ,
Vì vậy, chư thiên phát tâm từ.

Cũng như cha mẹ thương con đỏ.
Được sự thủ hộ của chư thiên,
Thường sống an ổn, hưởng thắng lạc,
Đời đời thường gặp người hiền thiện,
Cuối cùng sẽ chứng đắc Niết-bàn.

Sau khi thuyết diệu pháp làm cho đại thần lợi ích hoan hỷ, Thế Tôn đứng dậy từ giã.

Biết rõ pháp thế gian phải trở về sự tan hoại nên đại thần mặc y phục đàng hoàng đi theo sau Phật, với suy nghĩ: "Nơi nào mà Thế Tôn đi ra khỏi thành, ta sẽ xây dựng công có lâu lớn nơi ấy. Nơi mà Ngài đi qua sông Căng Già, ta sẽ xây bến đò".

Biết tâm niệm của ông ấy, Thế Tôn từ con đường phía Tây trong thành đi ra cửa phương Bắc hướng về sông Căng Già để vượt qua.

Tại sông ấy, muốn đi qua, có nhiều người dùng cỏ, cây, trái bầu và phao nổi để qua lại trên sông không ngừng.

Thấy như vậy, Thế Tôn suy nghĩ:

- Với thần lực, Ta sẽ đi vững vàng trên mặt nước từ bờ này sang qua bờ kia.

Nhập vào định thù thắng, tùy theo ý niệm, Thế Tôn cùng chúng Bí-sô biến mất ở bờ này và hiện ra bên bờ kia.

Khi ấy, có một Bí-sô nói kệ:

Nhiều người muốn qua sông,
Qua lại mãi không ngừng,
Dùng phao nổi, cỏ cây,
Để vượt qua sông Hằng,
Thế Tôn dùng thần lực,
Cùng với cả tăng chúng,
Bờ này sang bên kia,
Không một chút mệt nhọc,
Đất bằng nước lênh láng,
Đào giếng để làm gì,
Tâm phiền não không còn,

Cầu vật khác làm gì?

Ngay nơi đức Phật ra khỏi thành, đại thần Hành-vũ xây dựng cổng lớn, đặt tên là cổng Kiều Đáp Ma, con đường đến bên sông đặt tên là đường Kiều Đáp Ma.

Đến bờ sông phía Bắc, Thế Tôn bảo A Nan Nà:

- Ta muốn đến rừng Thăng Nhiếp Bà phía Bắc thôn Tiểu-xá.

Đến nơi, sau khi an tọa, Thế Tôn bảo các Bí-sô:

- Đây là giới, đây là định, đây là tuệ; do sức trì giới làm định vững chắc an ổn không thoái lui; do tu tập định nên phát sinh trí tuệ; do sức trí tuệ nên tâm giải thoát khỏi tham sân si. Như vậy, này các Bí-sô, tâm được giải thoát hoàn toàn, được Chánh liễu-tri: Ta đã hết sinh, phạm hạnh đã lập, không thọ đời sau, việc làm đã xong, Như-thật-tri như vậy. Này A Nan Đa! Ta muốn đến khu rừng bên ngoài tụ lạc Phiến Vi.

Thưa:

- Xin vâng, Thế Tôn!

Khi đến nơi, gặp lúc nhân dân trong tụ lạc bị bệnh dịch. Có một tịnh tín cận sự nam bị bệnh qua đời. Lại các vị cận-sự-nam như Hiền Thiện, Danh Xưng ... cũng đều qua đời.

Vào sáng sớm, các Bí-sô mặc y mang bát vào tụ lạc theo thứ tự khát thực. Họ nghe trong tụ lạc có nhiều người bị chết vì bệnh dịch. Khát thực xong, họ trở lại chỗ ở thọ trai rồi xếp y bát, rửa sạch chân. Sau đó, cùng đến gặp đức Phật, lạy sát chân, ngồi qua một bên, họ bạch:

- Thưa Thế Tôn! Khi vào khát thực trong thôn, nghe có nhiều cận-sự-nam qua đời, chúng con không biết họ sinh về đâu?

Phật dạy:

- Này các Bí-sô! Trong thôn này có 250 Cận sự nam qua đời ở đây đã đoạn năm hạ-phần-kết, được thân hóa sinh chứng quả Bất-hoàn chẳng trở lại cõi này nữa, không còn thoái chuyển với quả Niết-bàn. Này các Bí-sô, lại có hơn

300 Cận-sự-nam qua đời ở đây đã làm cạn mỏng tham sân si chứng quả Nhất Lai, còn trở lại nhân gian trong thời gian ngắn sẽ chấm dứt cảnh giới khổ.

- Nay các Bí-sô, trong thôn ấp này có năm trăm người qua đời đã đoạn ba kiết sử chứng quả Dự-lưu không còn thối chuyển, chỉ sinh tử bảy lần nữa trong nhân gian và thiên giới sẽ chấm dứt cảnh giới khổ.

- Nay các Bí-sô, cần gì phải hỏi như vậy để gây phiền cho Ta, sinh phải có chết, đây là việc thường tình. Dù Phật có ra đời hay không, pháp sinh tử là như vậy, Như Lai biết rõ nên thuyết giảng phân biệt cho hữu tình, chỉ bày pháp môn mười hai duyên sinh. Đó là cái này có nên cái kia có, cái này sinh nên cái kia sinh. Nghĩa là vô-minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xúc, lục xúc duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử ưu bi khổ não. Cái này sinh nên cái kia sinh, cái này diệt nên cái kia diệt. Nghĩa là vô-minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục xúc diệt, lục xúc diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì ưu bi khổ não diệt; như vậy cả một tập hợp khổ lớn đều bị trừ diệt. Ta lại vì các ông giảng thuyết về gương-pháp, hãy lắng nghe và ghi nhớ kỹ. Gương pháp là gì?

Nghĩa là đối với Phật Pháp Tăng và Thánh giới thanh tịnh, các ông phải tôn trọng, cung kính, cúng dường, lễ bái, khen ngợi, luôn luôn chánh tín chánh niệm; gọi là gương-pháp, nên thọ trì như vậy.

Nghe lời Phật dạy như vậy, các Bí-sô y giáo phụng hành.

Phật bảo A Nan Đà:

- Ta muốn đi đến thành Quảng Nghiêm, ông hãy bảo với đại chúng.

- Xin vâng, Thế Tôn! A Nan Đà thưa.

Tuần tự, Thế Tôn và Tăng chúng đến trú ở vườn Am Một La ở thành kia. Trong thành ấy có một cô gái (xưa gọi Nại Nữ là sai) mà mọi người đều biết, nhan sắc xinh đẹp tên Am Một La là chủ khu vườn này. Nghe Thế Tôn đến ở trong vườn mình, cô ta mặc y phục đẹp, trang sức chuỗi ngọc, sai tỳ nữ

cùng tùy tùng đi xe quý đến gặp Phật. Đến khu vườn, cô ta xuống xe đi bộ vào.

Bấy giờ, Thế Tôn đang thuyết pháp cho vô số chúng Bì-sô vây chung quanh. Thấy cô gái, Thế Tôn bảo các Bì-sô:

- Các cô gái kia sắp đến đây, các ông hãy buộc niệm, chánh tư duy, đừng nghĩ chuyện khác, hãy lắng nghe lời Ta dạy.

- Nay các Bì-sô! Buộc niệm, chánh tư duy như thế nào? Khi Bì-sô nào có ý niệm xấu, tâm bất thiện, hãy từ bỏ ngay, nên phát sinh chánh tín, tinh tấn, hộ trì tâm ý, chánh niệm không tán loạn, làm cho phát sinh thiện pháp, chấm dứt ác niệm, tu tập nhiều chánh trí, phát triển cho đến viên mãn, tinh cần liên tục chớ có ý nghĩ khác.

Này Bì-sô! Như vậy là buộc ý niệm, chánh tư duy. Các ông hãy lắng nghe, chớ nghĩ chuyện khác, Bì-sô nên biết, trong khi đi lại nên quán sát rõ các hành động co, duỗi, cúi, ngửa, mang Tăng-già-chi, mặc y cầm bát, đi, đứng, nằm, ngồi, nói chuyện, im lặng, nghỉ, ngủ, thức dậy, thực hành pháp đối trị bằng cách an trú chánh niệm.

Thế nào là Bì-sô an trú chánh niệm?

- Các ông nên biết, đó là quán sát nội thân, sách tấn tinh cần, khéo huấn luyện, biết rõ các pháp thế gian là ưu khổ. Thế đến quán sát ngoại thân, nội ngoại thân; nội thọ, ngoại thọ, nội ngoại thọ; nội tâm, ngoại tâm, nội ngoại tâm; nội pháp, ngoại pháp, nội ngoại pháp. Đối với các pháp này, buộc niệm quán sát giữ tâm an trú; sách tấn tinh cần dững mãnh không ngừng, chế ngự hoàn toàn, biết rõ các pháp thế gian là ưu khổ. Bì-sô nên buộc niệm tư duy như vậy. Các ông hãy chánh niệm vì các cô gái kia sắp đến đây nên Ta phải ân cần dạy bảo như thế.

Gặp đức Phật, cô gái đành lễ sát chân rồi ngồi sang một bên. Sau khi thuyết giảng diệu pháp làm cho cô gái lợi ích hoan hỷ, Thế Tôn im lặng.

Rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy, cô Am Một La chấp tay cung kính bạch Phật:

- Thế Tôn! Xin Ngài từ miễn cùng các Bì-sô đến nhà con nhận bữa ăn đạm bạc vào ngày mai.

Phật im lặng nhận lời. Thấy Phật im lặng nhận lời, cô gái lay sát hai chân Phật rồi từ giã.

Bấy giờ, nghe Phật du hóa nhân gian đang ở vườn Am Một La, các thanh niên Lạt Cô Tỳ ở thành Quảng Nghiêm đều cỡi các loại xe tứ mã quý báu. Có người dùng ngựa xanh, cỡi xe xanh, thùng xe xanh, dây cương xanh, roi xanh, đội mũ xanh, che lọng xanh, mang đao xanh, cầm phát xanh, mặc y phục xanh, chuỗi ngọc và hương xoa đều màu xanh cùng những người tùy tùng đều mặc y phục xanh. Lại có người Lạt Cô Tỳ khác cùng những tùy tùng tạo thành một đoàn riêng với xe, ngựa, y phục trang sức đều màu vàng. Một đoàn khác dùng toàn màu đỏ. Một đoàn khác dùng toàn màu trắng. Như vậy, trước sau từng đoàn thổi loa gióng trống kéo nhau ra khỏi thành Quảng-Nghiêm. Họ đều muốn đến gặp Như Lai để thân cận cung kính đánh lễ.

Biết họ sắp đến, Như Lai bảo các Bí-sô:

- Người nào chưa thấy chư Thiên cỡi trời Ba-mươi-ba du ngoạn ở vườn đẹp, hãy nhìn những thanh niên Lạt Cô Tỳ ở thành Quảng Nghiêm này. Do uy lực và sự trang sức xinh đẹp rực rỡ nên họ không khác chư Thiên cỡi trời Ba-mươi-ba đang du ngoạn ở vườn đẹp.

Đến khu vườn, các thanh niên Lạt Cô Tỳ xuống xe đi bộ vào gặp Thế Tôn, lay sát chân Ngài, ngồi qua một bên, muốn nghe diệu pháp. Thế Tôn thuyết pháp làm cho họ lợi ích vui mừng.

Trong hội, có một thanh niên Bà-la-môn tên Tóc Vàng đứng dậy sửa y phục, chấp tay bạch Phật:

- Thế Tôn! Con đang vui mừng, muốn ca ngợi.

Phật bảo thanh niên ấy:

- Hãy nói tùy ý.

Được Phật cho phép, thanh niên nói kệ:

Đại-vương trang sức với giáp quý,
Nhà vua đang được lợi ích lớn,
Có Phật xuất hiện tại chốn này,
Tiếng khen cao vút như Tu-di,

Như hoa sen trắng ở trong ao,
Đêm nở tỏa hương thơm ngào ngạt,
Như mặt trời chiếu trên hư không,
Ánh sáng tỏa rạng khắp thế gian,
Hãy xem sức trí tuệ của Phật,
Như ánh đuốc sáng phá tối tăm,
Thường làm mất trí cho trời người,
Ai được gặp Ngài, đều tùy thuận.

Nghe nói kệ xong, các thanh niên Lạt Cô Tỳ đồng thanh khen ngợi:

- Chàng trai uy hùng này đã nói kệ rất hay.

Năm trăm thanh niên Lạt Cô Tỳ trong hội đều lấy áo trên tặng cho Tóc Vàng.

Sau khi thuyết pháp làm cho mọi người được lợi ích hoan hỷ, Thế Tôn im lặng. Các thanh niên Lạt Cô Tỳ đứng dậy, chỉnh y phục, chắp tay bạch Phật:

- Xin thương chúng con, cầu mong Thế Tôn và các Bí-sô vào thành nhận bữa ăn đạm bạc của chúng con vào sáng mai.

Phật đáp:

- Ta cùng Bí-sô đã nhận lời thọ trai của cô Am Một La vào sáng mai.

Họ thưa:

- Đại-đức! Chúng con bị tổn thất, thua cô gái kia rồi. Với trí tuệ, cô ta đã thỉnh Thế Tôn trước. Chúng con không được thân cận cung kính lễ bái Ngài kịp lúc. Sau này, con sẽ cúng dường.

Phật khen:

- Lành thay!

Sau khi nghe Phật khen ngợi, với tâm hoan hỷ, các thanh niên ấy đánh lễ sát chân Phật rồi từ giả.

Thấy mọi người đã lễ Phật từ già, một lúc sau thanh niên Tóc Vàng rời chỗ ngồi sửa y phục, chấp tay bạch Phật:

- Đại đức! Nghe con khen ngợi Phật, năm trăm trăm người kia đồng thanh vui mừng. Vì bài kệ hay nên mỗi người tặng cho con một tấm áo. Con dâng chúng lên Ngài, xin từ bi thương xót nhận cho.

Thế Tôn nhận lấy, bảo:

- Này thanh niên, khi đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh đẳng-giác xuất hiện trong thế gian, có năm điều hy hữu xuất hiện. Đó là:

1. Trong thế gian có bậc Đại-sư Như Lai Ứng Cúng Chánh-đẳng-giác Minh-hạnh-viên-mãn Thiện-thệ Thế-gian-giải Vô-thượng-sĩ Điều-ngự-trượng-phu Thiên-nhân-sư Phật Thế Tôn xuất hiện. Pháp của Ngài thuyết đầu giữa cuối đều thiện, văn nghĩa rõ ràng vi diệu thuần nhất viên mãn, đầy đủ tướng trạng phạm hạnh thanh tịnh trong sáng.

Đây là sự hy hữu thứ nhất khi đức Như Lai Ứng Cúng Chánh-đẳng-giác xuất hiện trong thế gian.

2. Nghe được diệu pháp ấy, người nào hết sức chú ý chuyên tâm ghi nhận tư duy quán sát thì hộ trì được các căn. Đây là sự hy hữu thứ hai khi đức Như Lai Ứng Cúng Chánh-đẳng-giác xuất hiện trong thế gian.

3. Nghe được chánh pháp, người ấy phát sinh hoan hỷ được lợi ích lớn, nhàm chán việc thế tục. Đây là sự hy hữu thứ ba khi đức Như Lai Ứng Cúng Chánh-đẳng-giác xuất hiện trong thế gian.

4. Được nghe pháp do những người khác tuần tự nói lại, người ấy cũng dần dần vâng làm theo lời dạy. Đây là sự hy hữu thứ tư khi đức Như Lai Ứng Cúng Chánh-đẳng-giác xuất hiện trong thế gian.

5. Sau khi nghe pháp, người ấy chánh niệm tư duy thì thông đạt pháp bằng trí tuệ vi diệu. Đây là sự hy hữu thứ năm khi đức Như Lai Ứng Cúng Chánh-đẳng-giác xuất hiện trong thế gian.

Lại nữa, này thanh niên, người biết tri ân và báo ân là bậc đại nhân, chút ân nhỏ còn không quên huống chi ân lớn. Thế nên, người hãy chuyên cần tu học như vậy.

Nghe lời Phật dạy, thanh niên ấy hoan hỷ tín thọ, đánh lễ sát chân Phật, từ giã.

Ngay đêm ấy, Am Một La chuẩn bị đầy đủ các món ăn uống hảo hạng. Vào sáng sớm, cô ta bố trí chỗ ngồi, bồn nước sạch, cây chà răng và bột rửa, sai sứ đến thưa với Phật:

- Thức ăn đã dọn xong, xin Ngài định liệu.

Mặc y mang bát, Thế Tôn cùng các Bí-sô đến nơi dọn ăn. Thấy Phật và chư Tăng đã tuần tự an tọa xong, cô Am Một La đích thân dâng lên đầy đủ các món ăn thơm ngon. Sau khi Phật và chư Tăng thọ trai, rửa tay, xỉa răng, súc miệng, thu xếp bát xong, cô Am Một La đặt một chỗ ngồi thấp trước Phật để lắng nghe pháp.

Thế Tôn nói kệ cho cô ấy:

Người không keo kiệt thường bố thí,
Ai thấy cũng mến, kính, thân cận.
Đến giữa đám đông không sợ hãi,
Được lợi ích lớn, tiếng khen vang.
Thế nên người trí thường bố thí,
Làm cho phước báo luôn phát triển,
Trừ dần phiền não, phá san tham,
Sinh trời Ba-ba hưởng hoan lạc,
Tu các nghiệp thiện tăng công đức,
Sau khi qua đời, được sinh thiên,
Dạo vườn Hoan-hỷ cùng thiên nữ,
Làm đệ tử Phật thường an lạc.

Một lần nữa, tùy theo căn cơ, Thế Tôn thuyết pháp làm cho Am Một La lợi ích hoan hỷ.

Sau khi trở về trú xứ, Ngài bảo A Nan Đà: Hãy báo cho đại chúng, Ta sắp đi đến Trúc Lâm.

Tuân lời Phật dạy, tôn giả A Nan Đà cùng đại chúng theo Phật, đi đến ở rừng Thăng Nhiếp Ba, phía bắc Trúc Lâm.

Gặp lúc đói kém, khát thực khó khăn, Phật bảo các Bí-sô:

- Trong lúc đói kém này, các ông nên tìm nơi quen biết thuận tiện ở những tụ-lạc thuộc Bích Xá Ly mà an cư. Ta cùng A Nan Đà an cư ở trú xứ này. Nếu không giải quyết như vậy thì việc khát thực rất khó khăn.

Nghe Phật dạy như vậy, các Bí-sô đều an cư ở nhà những bạn tốt, riêng tôn giả A Nan Đà an cư với Phật dưới gốc cây. Trong mùa hạ ấy, thân thể bị bệnh đau đớn cơ hồ muốn chết, đức Phật suy nghĩ:

- Không bao lâu nữa, thân Ta sẽ chẳng còn nhưng các Bí-sô đang ở khắp nơi, vậy trong lúc không có đ?i chúng bên cạnh, Ta không nên nhập Niết-bàn, hãy dùng thiền định vô-tướng quán sát thân thể để chấm dứt các cảm giác đau đớn.

Sau khi nghĩ như vậy, đức Phật nhập vào thắng định. Tùy thuận chánh niệm, thân thể Ngài an ổn không còn các cảm giác đau đớn.

Vào buổi chiều, sau khi xuất thiền, cụ-thọ A Nan Đà đến gặp Phật, lay sát chân, đứng qua một bên, chấp tay thưa:

- Đại đức Thế Tôn! Vừa rồi thân tâm con mê muội không còn phân biệt được thiện ác, không trì tụng được pháp đã được nghe vì thấy Thế Tôn cảm thọ đau đớn, sợ Ngài sẽ tịch diệt. Hiện tại, được nghe Thế Tôn chưa bát Niết-bàn, con mới hơi tỉnh táo.

Con lại nghe Ngài nói:

- Nếu các Bí-sô chưa tập hợp lại hết, Ta chưa Niết-bàn.

Suy luận từ đó, con biết Ngài sẽ thuyết giảng giáo pháp hy hữu.

Phật bảo A Nan Đà:

- Ông suy nghĩ rằng Ta vì dạy bảo các Bí-sô nên chưa Niết bàn; không đúng như vậy. Vì sao?

- Lẽ nào đến lúc này Ta mới chỉ dạy giáo pháp hy hữu hay sao?

- Này A Nan Đà! Điều cần nói, Ta đã nói rồi, làm cho các ông hiểu rõ các pháp trong ngoài. Đó là bốn niệm-trụ, bốn chánh-cần, bốn thần-túc, năm-căn, năm-lực, bảy giác-phần, tám chánh-đạo.

- Này A Nan Đà! Chư Phật Thế Tôn thường thuyết giảng phân minh về pháp này, không có tâm bí mật che dấu. Nhưng này A Nan Đà, thân Ta có bệnh, sắp nhập Niết Bàn nên suy nghĩ: "Ta đang bệnh nặng, chắc chắn từ bỏ thân mạng". Trong lúc các Bí-sô đang ở tứ tản, Ta nghĩ không nên bát Niết bàn mà chẳng có đại chúng bên cạnh, hãy chánh ý dùng thiền định vô-tướng quán sát thân thể làm cho chấm dứt đau đớn trên thân thể, sau khi Ta nhập định những đau đớn đều chấm dứt được an ổn.

- Này A Nan Đà! Hiện nay, thân thể của Ta đã già cả suy nhược, đã 80 tuổi, còn tồn tại là nhờ vào hai việc. Như chiếc xe hư cũ cũng nhờ vào hai việc. Do ý nghĩa này, các ông chớ buồn khổ ưu sầu. Các pháp hữu vi ở Thế gian do nhân duyên sinh mà tồn tại mãi không bị tiêu diệt là điều không thể có. Trước đây, Ta thường giảng cho các ông điều này:- Tất cả dục lạc vinh hoa đáng yêu vừa ý trong thế gian đều bị tan rã; ân ái bị biệt ly không tồn tại mãi. Vì vậy nên biết khi Ta còn tại thế hay sau khi nhập diệt, các ông hãy lấy mình làm hòn đảo tự nương tựa mình, lấy pháp làm hòn đảo, nương tựa vào pháp, không bằng hòn đảo khác, không nương tựa nơi khác. Vì sao? Dù Ta hiện diện hay đã diệt độ, ai nương tựa pháp, ưa thích trì giới, người ấy là đệ tử số một trong hàng Thanh-văn. Như thế nào là Bí-sô lấy mình làm hòn đảo, nương tựa vào mình, không bằng hòn đảo khác không nương tựa nơi khác?

- Này A Nan Đà! Những Bí-sô nào biết rõ tướng trạng của thân trong nội thân, buộc niệm quán sát, giữ tâm an trú, tinh cần dũng mãnh chiến thắng tham sân và những khổ não. Cũng như vậy, đối với ngoại thân, nội thân, nội ngoại thân; nội thọ, ngoại thọ, nội ngoại thọ; nội tâm, ngoại tâm, nội ngoại tâm; nội pháp, ngoại pháp, nội ngoại pháp buộc niệm quán sát, giữ tâm an trú, tinh cần dũng mãnh chiến thắng tham sân và những khổ não. Bí-sô nào quán sát như vậy được gọi là vị lấy mình làm hòn đảo, tự mình nương tựa mình, sống tùy thuận theo pháp.

Nội nhiếp tụng:

Hành vũ Trúc-lâm nội,
Tu lý Ba-thát ập
Độ hà nghệ tiểu thôn,

Tiệm hương Niết-bàn đấng.

Thế Tôn bảo cụ thọ A Nan Đà:

- Ta muốn đến thành Quảng Nghiêm.

Tuân lời Phật dạy, tôn giả A Nan Đà theo Ngài đến giảng đường Trùng Các, thành Quảng-Nghiêm. Vào sáng sớm, Phật mặc y mang bát có tôn giả A Nan Đà đi theo vào thành khát thực.

Sau khi khát thực, trở về chỗ ở, thọ trai xong, đi đến gốc cây ở tháp Thủ Cung an tọa, Đ?c Phật bảo A Nan Đà:

- Thành Quảng Nghiêm này vật chất hoa lệ, vườn hoa cây trái rất phong phú, tháp miếu ao mát thật khả ái; là nơi rất hy hữu đặc biệt nhất trong cõi Chiêm Bộ Châu này.

- Nay A Nan Đà! Người nào tu tập, tu tập nhiều về bốn thân tức có thể sống trong một kiếp hay hơn một kiếp theo ý muốn.

- Nay A Nan Đà! Như Lai đã tu tập nhiều về bốn thân tức nên có thể sống một kiếp hay hơn một kiếp theo ý muốn.

Khi ấy, A Nan Đà im lặng không nói gì cả. Thế Tôn nói ba lần như vậy nhưng A Nan Đà vẫn im lặng không nói gì.

Đức Phật suy nghĩ: "A Nan Đà đang bị ma vương làm mê hoặc nên thân tâm hôn loạn, tuy được Ta nêu ra thật rõ đến ba lần nhưng vẫn im lặng không một lời thưa thỉnh, như vậy biết chắc là bị ma vương mê hoặc".

Thêu Tôn bảo:

- Ông hãy đến ngồi riêng dưới một gốc cây khác, Ta không ở chung vì ông đang tạp loạn.

Nghe Phật bảo, A Nan Đà đến chỗ ngồi thường ngày, an tọa dưới gốc cây.

Khi ấy, đến gặp đức Phật, lạy sát chân Ngài, đứng qua một bên, ác ma Ba Tỳ chấp tay cung kính thưa:

- Thế Tôn! Đã đến lúc Niết-bàn, xin Thiện-thệ nhập Niết-bàn.

Phật hỏi:

- Tại sao người nói đến lúc Niết-bàn và thỉnh Ta nhập Niết-bàn?

Ma thưa:

- Đại đức! Trước đây ở dưới gốc cây Bồ-đề bên dòng sông Ny Liên, khi Phật mới vừa thành đạo, con đến thưa: - Thế Tôn đã đến lúc Niết-bàn, xin Thiện-thệ nhập Niết-bàn. Ngài đã bảo con:

- Nếu Thánh chúng Thanh văn đệ tử của ta chưa có trí tuệ thông đạt đầy đủ biện tài, dùng chánh pháp chiến thắng tà-luận, hiển dương thánh giáo làm cho lưu thông, lại nữa các Bí-sô Bí-sô-ny Ô Ba Sách Ca, Ô Ba Tư Ca chưa thể kiên trì giới phẩm, làm cho phạm hạnh của Ta được truyền bá khắp nơi làm lợi ích cho nhân loại và chư thiên thì Ta không nên nhập đại Niết-bàn.

- Đại đức Thế Tôn! Hiện nay chúng Thanh-văn có trí tuệ lớn, thông đạt đầy đủ biện tài vô ngại, dùng chánh pháp chiến thắng tà luận, hiển dương thánh giáo làm cho phổ biến khắp nơi.

Lại nữa, các Bí-sô, Bí-sô-ny, Ô Ba Sách Ca, Ô Ba Tư Ca có thể làm cho phạm hạnh được truyền bá khắp nơi làm lợi ích cho nhân loại và chư Thiên.

Vì các sự việc đã viên mãn nên con thưa Thế Tôn: - Giờ Niết-bàn đã đến, xin Thiện thế nhập Niết-bàn.

Đức Phật bảo Ma:

- Người hãy đợi một thời gian ngắn, không còn bao lâu nữa, ba tháng sau Như Lai sẽ vào cảnh giới Vô-dư Niết-bàn.

Bấy giờ, với ý nghĩ Sa-môn Kiêu Đáp Ma không nói hai lời chắc chắn sẽ Bát Niết-bàn, Ma rất vui mừng, bỗng nhiên biến mất.

Phật suy nghĩ:

- Ta nên nhập vào định như vậy, tùy theo sức định ấy, xả bỏ tuổi thọ, chỉ duy trì mạng sống.

Khi Đức Phật nhập định ấy, xả bỏ tuổi thọ chỉ duy trì mạng sống, cả trời đất chấn động, sáng rực bốn phương, tinh quang rơi rụng, trống trời tự nhiên vang động khắp hư không.

Xuất định, đức Phật nói kệ:

Hữu hạn hay vô hạn,
Mâu Ny đều từ bỏ,
Nội tâm trú thiền định,
Như chim thoát khỏi trứng.

Vào buổi chiều, cụ thọ A Nan Đà rời khỏi chỗ ngồi, đến gặp đức Phật, đánh lễ sát chân Ngài, đứng qua một bên thưa:

- Thế Tôn! Trường hợp nào mặt đất bị chấn động?

Phật bảo A Nan Đà:

- Có tám trường hợp làm mặt đất chấn động. Mặt đất dựa trên nước, nước dựa trên gió, gió dựa trên không khí.

Này A Nan Đà! Gặp lúc gió lớn nổi lên trong không trung làm cho nước xao động; nước lay động thì đất bị chấn động.

Này A Nan Đà! Đây là trường hợp thứ nhất mặt đất bị chấn động.

Này A Nan Đà! Bí-sô có uy-đức lớn với năng lực vĩ đại dùng sức thần thông quán tưởng đại địa này nhỏ như hạt bụi đi vào nước vô biên, sẽ làm cho mặt đất chấn động. Bí-sô ny và chư thiên nào có uy-đức lớn nếu thi hành pháp tưởng này cũng làm cho mặt đất chấn động.

Này A Nan Đà! Đây là trường hợp thứ hai mặt đất bị chấn động.

Này A Nan Đà! Khi Đại Bồ tát từ cõi trời Đố-Sử Đa giáng thân vào thai mẹ thì mặt đất chấn động, ánh sáng rực rỡ hơn cả ánh sáng của chư Thiên. Khi Bồ-tát giáng thân vào thai mẹ thì ánh sáng chiếu soi khắp những nơi rất tối tăm đến nỗi ánh sáng chói lọi của nhật nguyệt trong thế gian cũng không chiếu đến được. Tại đó, những hữu tình từ khi được sinh ra đến nay muốn

nhìn tay mình cũng không thể thấy nhưng nhờ ánh sáng chiếu đến nên thấy được cả hữu tình khác đang sống ở đó.

Này A Nan Đà! Đây là trường hợp thứ ba mặt đất bị chấn động.

Này A Nan Đà! Khi Đại Bồ-tát đản sinh thì mặt đất chấn động ... như trên.

Này A Nan Đà! Đây là trường hợp thứ tư mặt đất bị chấn động.

Này A Nan Đà! Khi Bồ-tát thành bậc Chánh-đẳng-giác thì mặt đất chấn động ... như trên.

Này A Nan Đà! Đây là trường hợp thứ năm mặt đất bị chấn động.

Này A Nan Đà! Khi Như Lai chuyển pháp luân ba lần thì mặt đất chấn động.

Này A Nan Đà! Đây là trường hợp thứ sáu mặt đất bị chấn động.

Này A Nan Đà! Khi Như Lai xả bỏ tuổi thọ chỉ còn giữ mạng sống thì mặt đất chấn động, bốn phương rực sáng, lưu quang rơi rụng, trống trời tự nhiên vang động khắp hư không.

Này A Nan Đà! Đây là trường hợp thứ bảy mặt đất bị chấn động.

Này A Nan Đà! Không bao lâu, chỉ ba tháng sau Như Lai sẽ vào cảnh giới Vô-du-y Niết-bàn. Khi ấy, mặt đất bị chấn động, bốn phương trên dưới chói sáng rực rỡ, chư Thiên kêu lớn vang như tiếng trống.

Này A Nan Đà! Đây là trường hợp thứ tám mặt đất bị chấn động.

Khi ấy, cụ thọ A Nan Đà bạch Phật:

- Thế Tôn! Con thấy trong những điều Thế Tôn dạy có sự việc xả bỏ tuổi thọ chỉ giữ mạng sống nên mặt đất chấn động.

Phật bảo A Nan Đà:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Ta xả bỏ tuổi thọ chỉ lưu lại mạng sống.

A Nan Đà thưa:

- Đại đức! Chính con được nghe Ngài dạy thế này, người nào tu tập và tu tập nhiều về bốn thân-túc thì muốn sống một kiếp hay hơn một kiếp đều được như ý. Đối với bốn thân túc, Ngài đã tu tập, tu tập nhiều, cầu xin Thế tôn trụ thế một kiếp; cầu xin Thiện-thệ trụ thế hơn một kiếp.

Phật bảo A Nan Đà:

- Đây là lỗi của ông vì đã làm việc phi lý. Ta đã bảo với ông ba lần thật rõ nhưng ông không thể hiểu được chủ ý ấy vì tâm ông bị ma Ba-tỳ làm mê hoặc. Này A Nan Đà! Ý ông thế nào? Chư Phật Như Lai có nói hai lời không?

Bạch:

- Thưa không.

Phật dạy:

- Lành thay! Lành thay! Này A Nan Đà, không có sự việc đức Như Lai Đại-sư nói hai lời cả. Ta đã hứa với ma, ông không nên tỉnh nữa. Này A Nan Đà! Ông hãy đến gọi các Bí-sô sống gần tháp Thủ Cung tập trung ở nhà ăn.

Sau khi triệu tập các Bí-sô ấy, A Nan Đà đến gặp Thế Tôn, lạy sát chân, chấp tay bạch:

- Đại đức Thế Tôn! Các Bí-sô đã tập họp tại nhà ăn, xin Phật định liệu.

Rời chỗ ngồi đi đến nhà ăn, sau khi an tọa, Phật bảo chúng Bí-sô:

- Các ông nên quán sát các hành vô thường, là pháp thay đổi, không thể tin tưởng, phải nhàm chán xa lìa, cầu giải thoát. Các ông nên biết, có diệu-pháp thù thắng có thể làm cho sống an lạc lợi ích trong hiện tại và vị lai.

- Này các Bí-sô, hãy thọ trì đọc tụng, hiểu trọn vẹn ý nghĩa, chú tâm thực hành pháp này, có thể làm cho phạm-hạnh tồn tại không mất, phát triển rộng pháp như vậy vì lợi ích hữu tình vì thương xót tất cả làm an lạc cho nhân thiên. Thắng pháp gì làm cho lợi ích an lạc trong hiện tại và vị lai mà các Bí-sô thọ trì đọc tụng, hiểu trọn vẹn ý nghĩa, chú tâm thực hành pháp này, có

thể làm cho phạm-hạnh tồn tại không mất, phát triển rộng pháp như vậy vì lợi ích hữu tình vì thương xót tất cả làm an lạc cho nhân thiên?

- Đó là bốn niệm-xứ, bốn chánh-cần, bốn thần-túc, năm căn, năm lực, bảy giác-phần, tám thánh-đạo. Nên biết đây là pháp làm cho lợi ích an lạc trong hiện tại và vị lai, các ông phải đọc tụng thọ trì ghi nhớ.

- Này A Nan Đà! Ta muốn đến thôn Trọng Hoạn.

Nghe lời Phật dạy, tôn giả A Nan Đà theo sau Phật đi đến vùng Viên Lâm về hướng Tây Bắc thành Quảng Nghiêm. Như voi chúa lớn, đức Phật quay toàn thân về bên phải, nhìn lại thành Quảng Nghiêm (ngài Nghĩa Tịnh đích thân đến nơi này làm lễ cầu nguyện thánh-giáo được lưu thông trong thời tượng và mật pháp).

A Nan Đà bạch Phật:

- Thế Tôn! Như Lai quay về bên phải bồi hồi nhìn lại khắp thành phố, tất có lý do, xin Ngài dạy cho.

Phật bảo:

- Này A Nan Đà! Ta nhìn lại bên phải, đúng như ông nói phải có lý do.

- Này A Nan Đà! Đây là lần cuối cùng đức Như Lai Ứng-cúng Chánh-đẳng-giác nhìn về thành Quảng Nghiêm. Ta muốn đi đến rừng Sa La song thọ ở xứ Lục Sĩ để bát Niết Bàn, không còn trở lại nữa, thế nên quay lại nhìn thành phố này.

Nghe Phật nói như vậy, có Bí-sô nói kệ:

Nhìn lại lần cuối thành Quảng Nghiêm,
Chánh-giác không trở lại nơi này,
Ngài đang muốn đến rừng song-thọ,
Vùng đất Tráng-sĩ, chúng Vô-dur.

Đến rừng Thăng Nhiếp Ba thuộc thôn Trọng-Hoạn, Thế Tôn bảo các Bí-sô:

- Các ông nên biết, đây là Giới - Định - Tuệ; do tu tập giới nên an trú trong định; khéo tu tập định nên tịnh tuệ phát sinh; do có tịnh tuệ nên giải thoát

khỏi tham sân si, nhờ vậy tâm đạt đến chỗ giải thoát Vị thánh đệ tử liễu tri như thật: Ta đã hết sinh y, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn thọ thân sau.

Tuần tự như vậy, Ngài đi qua hơn mười tụ lạc, tùy căn cơ thuyết pháp cho chúng sinh, đến trú ở rừng phía Bắc thành Thọ Dụng. Khi ấy, mặt đất chấn động, mười phương khói lửa rực sáng, mặt trời mặt trăng mất hết ánh sáng, lưu tinh rơi rụng, trống trời vang động khắp hư không.

Vào buổi chiều, sau khi xuất thiền, cụ thọ A Nan Đà đi đến gặp Phật, đánh lễ sát chân, đứng qua một bên, bạch Phật:

- Đại đức Thế Tôn! Vì sao mặt đất chấn động?

Phật bảo:

- Nay A Nan Đà! Có ba trường hợp mặt đất chấn động. Đó là: Mặt đất dựa trên nước, nước dựa trên gió, gió dựa trên không khí.

- Nay A Nan Đà! Gặp lúc gió lớn nổi lên trong không trung làm cho nước xao động; nước lay động thì mặt đất bị chấn động. Nay A Nan Đà! Đây là trường hợp thứ nhất mặt đất bị chấn động.

- Nay A Nan Đà! Bí-sô có uy-đức lớn với năng lực vĩ đại dùng sức thần thông quán tưởng đại địa này nhỏ như hạt bụi đi vào nước vô biên, sẽ làm cho mặt đất chấn động. Bí-sô ny và chư thiên nào có uy đức lớn nếu thi hành pháp tướng này cũng làm cho mặt đất chấn động. Nay A Nan Đà! Đây là trường hợp thứ hai mặt đất bị chấn động.

- Nay A Nan Đà! Nếu Như Lai sắp nhập Niết-bàn thì mặt đất chấn động... như nói ở trước. Nay A Nan Đà! Đây là ba trường hợp mặt đất chấn động.

A Nan Đà bạch Phật:

- Thế Tôn! Kỳ lạ thay Ngài đã thành tựu được sự việc vượt ngoài suy nghĩ bàn luận như vậy. Như Lai Ưng Cúng Chánh Đẳng Giác sắp vào Đại Niết-Bàn, do sự việc này nên mặt đất chấn động, hiện ra tướng trạng kỳ lạ ... như nói ở trước.

Phật bảo:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, đức Như Lai Ưùng Cúng Chánh Đẳng Giác thật đã thành tựu pháp hy hữu như vậy.

- Này A Nan Đà! Thời quá khứ, Ta đã từng ở nơi vô lượng trăm ngàn chúng Sát Đế Lợi làm cho họ thân cận Ta. Bây giờ, tùy theo hình dáng cao thấp của họ ... Ta cũng mang hình dáng với nhan sắc, âm thanh, ngôn ngữ tương đồng như họ. Ta cũng nói với ý nghĩa như họ nói. Điều họ không hiểu, Ta nói cho họ nghe, dùng pháp thắng thượng chỉ dạy lợi ích hoan hỷ làm cho họ được khai ngộ rồi Ta ẩn mất. Không biết được tung tích của Ta nên họ nói:- Vị ấy đi đâu rồi, là trời hay người, không phải trong cảnh giới của ta.

- Này A Nan Đà! Ta có thể thành tựu vô lượng pháp hy hữu như vậy. Trong giữa chúng Sát Đế Lợi, chúng Sa-môn, Bà-la-môn, Trưởng giả, cư-sĩ, cho đến Dục-giới, Sắc-giới, trời Sắc-cứu-cánh, Ta đều đến đó tùy theo hình dáng cao thấp ... như trên ... cho đến ... này A Nan Đà! Ta có thể thành tựu vô lượng pháp hy hữu như vậy.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ

TỶ-NẠI-DA-TẠP-SỰ

Quyển thứ ba mươi sáu.

--- o0o ---

Quyển thứ ba mươi bảy

--- ooOoo ---

Tiếp theo nhiếp tụng mười trong biệt môn tám

(Thuyết minh bốn pháp đen, bốn pháp trắng, bốn hạng Sa-môn và ra khỏi thành Quảng Nghiêm đi về chỗ Niết Bàn)

Thế Tôn bảo A Nan Đà:

- Như vậy nên biết sự dạy bảo có chân nguy, kể từ hôm nay nên y vào kinh pháp chứ y theo người. Thế nào là y vào kinh pháp chứ không y theo người? Nếu có Bí-sô đến nói thế này:

- Cụ thọ! Đích thân tôi nghe, ghi nhớ và thọ trì lời này từ đức Như Lai; đây là Kinh điển, đây là luật giáo; đây là lời Phật dạy. Khi nghe vị Bí-sô ấy nói, Bí-sô này không nên tán thán cũng chớ hủy báng, hãy lắng nghe lời ấy và ghi nhớ rõ từng câu, rồi trở về trú xứ kiểm tra lại trong Kinh văn và Luật giáo. Nếu lời vị ấy nói trái với Kinh Luật, nên bảo vị ấy rằng:

- Nay cụ thọ! Lời thầy nói không đúng lời Phật. Điều thầy chấp nhận là sai lầm không đúng Kinh Luật, cần phải từ bỏ.

Lại nữa, này A Nan Đà, nếu có Bí-sô đến nói thế này:

- Tôi thấy ở trú xứ ... có đại chúng, toàn là bậc kỳ túc thông thạo Luật tạng. Tại đó, chính tôi được nghe và ghi nhớ lời nói như vậy đều phù hợp với Kinh Luật, đúng là lời Phật dạy.

Khi nghe người kia nói như vậy, Bí-sô này không nên khen ngợi hay chê bai, hãy lắng nghe lời ấy và nhớ rõ từng câu, rồi trở về trú xứ kiểm tra lại trong Kinh văn và Luật giáo. Nếu lời vị ấy nói trái với Kinh Luật, nên bảo vị ấy rằng:

- Nay cụ thọ! Lời thầy nói không đúng lời Phật. Điều thầy chấp nhận là sai lầm không đúng Kinh Luật, cần phải từ bỏ.

Lại nữa, này A Nan Đà! Bí-sô nào đến nói thế này:- Cụ thọ! Ở trú xứ kia, tôi thấy có nhiều chúng Bí-sô đều là bậc trì Kinh, trì Luật, trì Luận. Tại đó, chính tôi được nghe và ghi nhớ lời nói thế này, đều đúng Kinh Luật phù hợp lời Phật dạy.

Khi nghe người ấy nói, Bí-sô này không nên tán thán cũng chớ hủy báng, hãy lắng nghe lời ấy và ghi nhớ rõ từng câu, rồi trở về trú xứ kiểm tra lại trong Kinh văn và Luật giáo. Nếu lời vị ấy nói trái với Kinh Luật, nên bảo vị ấy rằng:

- Nay cụ thọ! Lời thầy nói không đúng lời Phật. Điều thầy chấp nhận là sai lầm không đúng Kinh Luật, cần phải từ bỏ.

Lại nữa, này A Nan Đà! Bí-sô nào đến nói thế này:

- Cự thọ! Ở trú xứ kia, tôi thấy có một Bí-sô là bậc tôn túc trí tuệ. Tại đó, chính tôi được nghe và ghi nhớ lời nói thế này, đều đúng Kinh Luật phù hợp lời Phật dạy.

Khi nghe người ấy nói, Bí-sô này không nên tán thán cũng chớ hủy báng, hãy lắng nghe lời ấy và ghi nhớ rõ từng câu, rồi trở về trú xứ kiểm tra lại trong Kinh văn và Luật giáo. Nếu lời vị ấy nói trái với Kinh Luật, nên bảo vị ấy rằng:

- Này cự thọ! Lời thầy nói không đúng lời Phật. Điều thầy chấp nhận là sai lầm không đúng Kinh Luật, cần phải từ bỏ.

Lại nữa, này A Nan Đà! Bí-sô nào đến nói thế này:

- Cự thọ! Ở trú xứ kia, tôi thấy có nhiều chúng Bí-sô đều là bậc trì Kinh, trì Luật, trì Luận. Tại đó, chính tôi được nghe và ghi nhớ lời nói thế này, đều đúng Kinh Luật phù hợp lời Phật dạy.

Khi nghe người ấy nói, Bí-sô này không nên tán thán cũng chớ hủy báng, hãy lắng nghe lời ấy và ghi nhớ rõ từng câu, rồi trở về trú xứ kiểm tra lại trong Kinh văn và Luật giáo. Nếu lời vị ấy nói trái với kinh luật, nên bảo vị ấy rằng:

- Này cự thọ! Lời thầy nói không đúng lời Phật. Điều thầy chấp nhận là sai lầm không đúng Kinh Luật, cần phải từ bỏ.

Nếu có Bí-sô đến nói thế này:

- Cự thọ! Đích thân tôi nghe, ghi nhớ và thọ trì lời này từ đức Như Lai đây là Kinh điển, đây là Luật giáo; đây là lời Phật dạy. Khi nghe vị Bí-sô ấy nói, Bí-sô này không nên tán thán cũng chớ hủy báng, hãy lắng nghe lời ấy và ghi nhớ rõ từng câu, rồi trở về trú xứ kiểm tra lại trong Kinh văn và Luật giáo. Nếu lời vị ấy nói đúng với Kinh Luật, nên bảo vị ấy rằng:

- Này cự thọ! Lời thầy nói đúng với lời Phật. Điều thầy chấp nhận là hoàn toàn đúng Kinh Luật, cần phải thọ trì.

Lại nữa, này A Nan Đà! Nếu có Bí-sô đến nói thế này:

- Tôi thấy ở trú xứ ... có đại chúng, toàn là bậc kỳ túc thông thạo Luật tạng. Tại đó, chính tôi được nghe và ghi nhớ lời nói như vậy đều phù hợp với Kinh Luật, đúng là lời Phật dạy.

Khi nghe người kia nói như vậy, Bì-sô này không nên khen ngợi hay chê bai, hãy lắng nghe lời ấy và nhớ rõ từng câu, rồi trở về trú xứ kiểm tra lại trong Kinh văn và Luật giáo. Nếu lời vị ấy nói đúng với Kinh Luật, nên bảo vị ấy rằng:

- Nay cụ thọ! Lời thầy nói đúng với lời Phật. Điều thầy chấp nhận hoàn toàn đúng Kinh Luật, cần phải thọ trì.

Lại nữa, này A Nan Đà! Bì-sô nào đến nói thế này:

- Cụ thọ! Ở trú xứ kia, tôi thấy có nhiều chúng Bì-sô đều là bậc trì Kinh, trì Luật, trì Luận. Tại đó, chính tôi được nghe và ghi nhớ lời nói thế này, đều đúng Kinh luật phù hợp lời Phật dạy.

Khi nghe người ấy nói, Bì-sô này không nên tán thán cũng chớ hủy báng, hãy lắng nghe lời ấy và ghi nhớ rõ từng câu, rồi trở về trú xứ kiểm tra lại trong Kinh văn và Luật giáo. Nếu lời vị ấy nói đúng với Kinh Luật, nên bảo vị ấy rằng:

- Nay cụ thọ! Lời thầy nói đúng với lời Phật. Điều thầy chấp nhận hoàn toàn đúng Kinh Luật, cần phải thọ trì.

Lại nữa, này A Nan Đà! Bì-sô nào đến nói thế này:

- Cụ thọ! Ở trú xứ kia, tôi thấy có một Bì-sô là bậc tôn túc trí tuệ. Tại đó, chính tôi được nghe và ghi nhớ lời nói thế này, đều đúng Kinh Luật phù hợp lời Phật dạy. Khi nghe người ấy nói, Bì-sô này không nên tán thán cũng chớ hủy báng, hãy lắng nghe lời ấy và ghi nhớ rõ từng câu, rồi trở về trú xứ kiểm tra lại trong Kinh văn và Luật giáo. Nếu lời vị ấy nói đúng với Kinh Luật, nên bảo vị ấy rằng:

- Nay cụ thọ! Lời thầy nói đúng với lời Phật. Điều thầy chấp nhận là hoàn toàn đúng Kinh Luật, cần phải thọ trì.

Này A Nan Đà! Bốn trường hợp đầu, gọi là lời nói rất đen tối. Các Bí-sô hãy khéo tư duy, quán sát thật kỹ, biết rõ đó là ác, không phải là Kinh, đây không phải là Luật, không phải lời Phật dạy, cần phải từ bỏ. Bốn trường hợp sau, gọi là lời nói rất minh bạch. Các Bí-sô hãy khéo tư duy, quán sát thật kỹ, biết rõ đó là thiện, đúng là Kinh, đúng là Luật, đúng là lời Phật dạy, cần phải khéo thọ trì. - Này A Nan Đà! Đây là Bí-sô y vào Kinh giáo không y theo người; nên học như vậy. Nếu khác như thế này thì không phải lời dạy của Ta.

Thế tôn bảo A Nan Đà:

- Ta muốn đến tụ lạc Ba Ba (nghĩa là tội ác).

Đáp:

- Xin vâng.

Muốn đi về thành Câu Thi Na, vùng đất Tráng Sĩ, Thế Tôn đi dần đến thôn Ba Ba, trú nơi rừng Triết Lộc Ca. Nghe như vậy, mọi người bảo nhau cùng ra khỏi thôn Ba La đến gặp đức Phật. Đến nơi, họ lạy sát chân Ngài rồi ngồi qua một bên. Đức Phật thuyết pháp chỉ dạy làm cho họ lợi ích hoan hỷ. Trong chúng này có con người thợ rèn tên Chuẩn Đà cũng đang ngồi nghe pháp. Sau khi nghe pháp xong, mọi người từ giã Phật, ra về.

Rời khỏi chỗ ngồi, Chuẩn Đà sửa y phục chắp tay bạch Phật:

- Thế Tôn! Cầu mong Như Lai và Thánh chúng đến nhà con nhận bữa cúng dường đạm bạc vào ngày mai.

Phật im lặng nhận lời.

Biết Phật im lặng nhận lời, Chuẩn Đà rất hoan hỷ từ giã ra về. Sau khi dọn các món thức ăn thơm ngon hảo hạng, bố trí chỗ ngồi, nước sạch, bột rửa, cây chà răng, Chuẩn Đà sai sứ đến bạch Phật:

- Thức ăn đã dọn xong, xin Phật định liệu.

Vào sáng sớm, Thế Tôn mặc y mang bát cùng đại chúng đến chỗ thọ trai và an tọa. Thấy mọi người đã an tọa, Chuẩn Đà đích thân dâng các món cúng dường lên Phật và Thánh-chúng.

Khi ấy có một Bí-sô xấu ác lén lấy cái chén đồng dẫu vào dưới nách. Phật dùng thần lực làm cho mọi người không thấy việc phi pháp ấy ngoại trừ Ngài và Chuẩn Đà. Biết Phật và Tăng đã thọ trai xong, Chuẩn Đà dọn nước sạch, bột rửa, cây xia răng. Sau khi Phật và Tăng thu xếp bát và súc miệng xong, Chuẩn Đà đặt một chỗ ngồi nhỏ trước Phật và nói kệ thỉnh Phật:

Con nghe Như Lai Nhất-thiết-trí,
Đã qua bờ kia, hết vô-minh,
Đạo-sư Tối-thắng bậc Điều-ngự,
Xin dạy có mấy hạng sa-môn?

Thế tôn nói kệ đáp:

Bốn hạng Sa-môn, không có năm,
Tuần tự, Ta sẽ dạy cho ông.
Đó là Thắng-đạo và Thị-đạo,
Tịnh-đạo nuôi sống và Ô-đạo.

Chuẩn Đà lại hỏi:

Thưa Ngài, thế nào là Thắng-đạo?
Vớ ý nghĩa gì gọi Thị-đạo?
Tịnh-đạo nuôi sống có nghĩa gì?
Và xin giảng rõ về Ô-đạo.

Thế tôn nói kệ:

Bẻ gãy tên nghi, hết phiền não,
Chỉ cầu viên-tịch, chẳng muốn gì,
Là bậc đạo-sư của trời người,
Hạng này chư Phật gọi Thắng-đạo.

Hiểu rõ ý nghĩa pháp tối thắng,
Phương tiện giảng rõ pháp vi-diệu,
Của đức Mâu-Ny phá lưới nghi,
Đây là thứ hai: Thầy Thị-đạo,

Ai giỏi trình bày được pháp-cú,
Y theo giáo pháp sống thiếu dục,

Tu tập trọn vẹn pháp và luật,
Là hạng thứ ba sống Tịnh-đạo.

Mặc y giải thoát của sa-môn,
Gây xấu nhà người, không hổ thẹn,
Dối trá, không nói lời chân thật,
Là hạng thứ tư: Người Ô-đạo.

Đối với chúng Thanh-văn chân pháp,
Những người tại gia nên xét kỹ,
Đệ tử của Ta không như nhau,
Thế nên cần phải có chánh tín.

Vì sao vô-tội sống với tội,
Tịnh và bất tịnh ở một nơi?
Do kẻ ngu kia làm điều ác,
Làm cho bậc thiện phải nghi ngờ.

Gặp người chớ tin theo bề ngoài,
Sống chung một lúc thì giúp đỡ,
Kẻ nhiều hiểm ác giả đàng hoàng,
Thường sống dối trá trong thế gian,
Như vòng đeo tai mạ ít vàng,
Bên trong bằng đồng, không giá trị,
Trong giả, bên ngoài giống như thật,
Nhận nhiều môn đồ, loạn người thiện.

Thấy con người thợ rèn dọn thức ăn xong, Thế Tôn nói kệ chúc phước:

Ai cho, phước tăng trưởng,
Oán thù đều chấm dứt,
Đoạn trừ được điều ác,
Hết hoặc, chứng Niết-bàn.

Sau khi thuyết pháp làm cho gia chủ lợi ích hoan hỷ, Thế Tôn đứng dậy từ
giã.

Nội nhiếp tụng:

Phật xuất Quảng-Nghiêm Tây,
Hồi cố, vọng thành quách,
Kinh du thập tụ lạc,
Tối hậu chí Ba-ba.

Bấy giờ, Thế tôn bảo A Nan Đà:

- Ta muốn đi đến thành Câu Thi Na.

Nghe Phật bảo, A Nan Đà theo sau Phật đi về thôn Ba ba. Chưa đến sông Kim, nửa đường Thế Tôn tạm nghỉ lại, bảo A Nan Đà:

- Ta đang đau lưng, hãy xếp y Ô-n-đản-la-tăng-già của Ta làm bốn đê Ta nằm nghỉ.

Nghe lời Phật dạy, tôn giả A Nan Đà vội xếp y và thưa lại với Phật xin Ngài định liệu. Khi ấy, Thế Tôn xếp y Tăng-già-chi để gối đầu, nằm nghiêng qua bên phải, gác hai chân lên nhau, tưởng đến ánh sáng, an trú trong chánh niệm, nghĩ đến lúc sẽ thức dậy. Tác ý như thế rồi, Thế Tôn bảo A Nan Đà:

- Ông hãy đến sông Khước Câu Đa lấy một bát nước đầy. Ta muốn uống nước và lau thân thể.

Khi A Nan Đà mang bát đến bờ sông kia thì trước đó có năm trăm chiếc xe vừa vượt qua sông làm cho nước bị đục ngầu. Lấy nước đầy bát, đem về chỗ Phật, tôn giả thưa:

- Đại đức! Có năm trăm chiếc xe vừa vượt qua sông này nên nước bị đục ngầu. Xin Thế Tôn dùng rửa tay chân chứ không nên uống. Sông Kim gần đây, có nước trong sạch.

Đức Phật dùng nước này rửa chân, lau mặt. Thân thể vừa an ổn, Ngài liền ngồi dậy kiết già, ngồi thẳng chánh niệm tỉnh giác.

Có một đại-thần tráng sĩ tên Viên Mãn đi qua nơi này. Thấy đức Phật Thế Tôn đang ngồi dưới gốc cây với uy nghi nghiêm trang rất ưa nhìn, thân tâm tịch tịnh rất nhu hòa như lá phượng vàng xinh đẹp sáng chói rực rỡ, ông ta đến làm lễ sát hai chân Ngài rồi ngồi qua một bên. Phật hỏi:

- Ông ưa thích pháp thanh tịnh của Sa-môn hay pháp của Bà-la-môn?

Đại thần đáp:

- Đại đức, con ưa thích tịnh pháp của Ca La Ma.

Phật hỏi:

- Vì sao ông ưa thích tịnh pháp ấy?

Đáp:

- Đại đức! Một hôm đang đi, Ca Ma La nghỉ lại dưới gốc cây bên đường. Có năm trăm chiếc xe đi ngang qua chỗ ấy.

Một lúc sau, có người đến đó, hỏi vị ấy:

- Vừa rồi, ngài có thấy năm trăm chiếc xe đi qua đây không?

Đáp:

- Không thấy.

Hỏi:

- Có nghe tiếng không?

Đáp:

- Không nghe.

Hỏi:

- Hay là ngài đang ngủ?

Đáp:

- Không ngủ.

Hỏi:

- Nếu không ngủ, năm trăm chiếc xe đi qua đây sao ngài không nghe thấy?

Đáp:

- Tôi không ngủ say, tâm luôn luôn thức tỉnh nhưng nhờ vào định lực nên không thấy nghe.

Nghe như vậy, người kia suy nghĩ:

- Bậc thượng nhân hiếm có chú tâm tịch tịnh như vậy.

Lại nữa, khi xe chạy qua ồn ào kinh động, bụi bay mù mịt phủ đầy cả thân thể y phục nhưng vị ấy cũng không biết. Thế nên, con có lòng tin thanh tịnh và ưa mến pháp ấy.

Phật bảo đại thân:

- Ngài nghĩ sao, tiếng động do năm trăm chiếc xe chạy so với tiếng sấm trong không trung, tiếng nào lớn hơn?

Thưa:

- Đại đức, chẳng những tiếng vang động của năm trăm chiếc xe mà đến trăm ngàn vạn chiếc đi nữa cũng làm sao so được với tiếng sấm.

Phật bảo:

- Nay đại thân, trước đây ở trong giảng đường Trùng Các tại tụ lạc này, vào sáng sớm Ta mặc y mang bát vào làng khát thực, sau khi thọ trai, thu xếp y bát, rửa chân xong, vào ngôi thiền định trong giảng đường. Bỗng nhiên trời nổi sấm, phát tiếng sét lớn. Khi ấy, bốn con bò, hai người nông phu và hai anh em con trưởng giả nghe tiếng sét ấy, sợ hãi đến nỗi cùng bỏ mạng. Nhân dân trong thành kêu la vang động. Bây giờ, sau khi xuất thiền, Ta ra khỏi giảng đường và đi kinh hành. Có một người ra ngoài thành đến chỗ Ta, làm lễ sát chân và đi kinh hành theo Ta. Ta hỏi:

- Vì sao trong thành kêu la vang dậy như thế?

Thưa:

- Vừa rồi, bỗng nhiên trời nổi sấm, giáng sét lớn ở trong thành, làm cho bốn con bò, hai nông phu và hai anh em con trưởng giả vì quá sợ hãi nên bỏ mạng, cho nên trong thành vang động tiếng ồn.

Người ấy hỏi Ta:

- Đại đức, chẳng lẽ Ngài không nghe tiếng sấm lớn ư?

- Ta không nghe.

Thưa:

- Thế Tôn đang ngủ phải không?

- Ta không ngủ, bên trong tỉnh giác nhưng không nghe bên ngoài.

Đại thần suy nghĩ:

- Lạ thay, đức Như Lai Uùng Cúng Chánh-Đẳng Giác sống thật an tịnh, tiếng sấm lớn như thế mà Ngài không nghe, làm cho ta phát tâm tịnh tín.

Nghe xong, Viên Mãn bạch Phật:

- Đại đức, đối với Phật như vậy làm sao không kính tín! Hiện nay con đã có lòng tin sâu xa thanh tịnh với Ngài.

Viên Mãn bảo sứ giả:

- Người hãy lấy tấm vải mới tinh mềm mại thượng hạng màu hoàng kim của ta, để dâng lên đắp cho Thế Tôn.

Sứ giả mang đến, Viên Mãn bạch Phật:

- Thế tôn! Đây là tấm vải mới thượng hạng màu hoàng kim, xin Ngài thương con mà nhận cho.

Để cho ông ta được lợi ích nên Thế Tôn nhận lấy. Viên Mãn lại nói:

- Đại đức Thế Tôn! Con lại muốn cúng dường Phật và Tăng, xin Ngài chấp nhận.

Phật bảo:

- Đấy là việc tốt.

Thấy Phật nhận lời, Viên Mãn vui mừng lay sát chân Phật rồi từ giả.

Phật bảo cụ thợ A Nan Đà:

- Ông hãy cắt rọc tám vải vàng này, Ta muốn đắp.

Vâng lời Phật dạy, A Nan Đà dùng dao cắt rọc tám vải rồi đem dâng lên Phật. Khi Phật đắp lên, ánh sáng trên thân Ngài rực rỡ che khuất cả màu sắc tám vải. A Nan Đà bạch Phật:

- Con theo hầu Phật đã hơn 20 năm, chưa bao giờ thấy dung nhan của Ngài chiếu sáng rực rỡ như vậy. Vì sao ánh sáng phi thường này xuất hiện như vậy?

Phật bảo A Nan Đà:

- Có hai trường hợp hiện ra ánh sáng như vậy khác với ngày thường. Đó là:

Một: Vào đêm Bồ-tát chứng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Hai: Vào đêm Như Lai nhập Vô-dư Đại Niết Bàn.

Tướng trạng thù thắng này hiện ra vào hai lúc ấy.

- Nay A Nan Đà! Ta muốn đến sông Kim.

Nghe Phật dạy, A Nan Đà theo Phật đến sông ấy. Đến nơi, cỡi y để trên bờ, Phật mặc y tắm xuống sông tắm rồi lên bờ lau sạch thân thể, bảo A Nan Đà:

- Chắc Chuẩn Đà sẽ hối hận, thầy hãy an ủi ông ấy với lời lẽ: "Này Chuẩn Đà: Ông đang được nhiều lợi ích tốt đẹp vì đã cúng dường đức Đại-sư vào lần sau cùng và nhận bữa cúng dường này xong, Phật sẽ nhập Vô-dư Niết-bàn; việc này thật khó gặp". Vì hai lý do ấy, Chuẩn Đà sinh hối hận, nên giải thích cho ông ta:

- Này Chuẩn-đà, tôi đích thân nghe Phật dạy thế này, có hai trường hợp nhận cúng dường làm cho người cho được phước vô cùng. Một là khi Bồ-tát nhận bữa ăn cúng dường xong thì chứng Vô-thượng Chánh Đẳng Giác. Hai là khi Như Lai nhận bữa ăn cuối cùng xong thì nhập Vô-du Niết-bàn.

- Này A Nan Đà! Hai trường hợp cúng dường này được quả báo vô cùng.

- Này A Nan Đà! Chuẩn Đà sẽ được hai thiện nghiệp sống lâu nhiều sức khỏe, tuần tú, được sinh thiên, tài sản, thức ăn, giàu sang, thân thuộc đều phát triển.

Cụ thọ A Nan Đà bạch Phật:

- Thế Tôn! Bí-sô Xiển Đà tâm tính hung ác, sân hận, bừa bãi, thường không tùy thuận các Bí-sô mà còn phát ngôn hung dữ. Sau khi Phật diệt độ, cộng trú với vị ấy như thế nào?

Phật bảo:

- Này A Nan Đà! Sau khi Ta diệt độ, Bí-sô nên trị ác tính của Xiển Đà bằng cách Mặc-tẫn. Khi bị trị phạt như vậy, nếu đại chúng biết ông ấy hối hận, sinh tâm cung kính mong cầu hồi cải, nên cùng nhau hoan hỷ, nói chuyện trở lại như cũ.

Thế Tôn lại bảo A Nan Đà:

- Ta muốn đến thành Câu Thi Na.

Vâng lời, A Nan Đà theo Phật đi đến xứ sở của Tráng Sĩ. Sau khi qua sông Kim, cách thành ấy không xa, nghỉ lại bên đường, Thế Tôn bảo A Nan Đà:

- Ta đau lưng, thầy hãy xếp y Ôn-hằng-la-tăng-già làm bốn, Ta muốn nằm nghỉ.

Nghe Phật dạy, A Nan Đà vội xếp y và thưa lại:

- Con đã làm xong, xin Phật định liệu.

Thế Tôn xếp y Tăng-già-chi gói đầu, nằm nghiêng bên phải ... như trước. Ngài bảo A Nan Đà:

- Thầy hãy thuyết về pháp giác-phân.

A Nan Đà thưa:

- Đại đức Thế Tôn đã tự chứng, tự giác giác phần này và dạy cho con:

- Y vào yên tịnh, y vào ly dục, y vào tịch diệt mà đoạn trừ các ngoại duyên, chuyên cần tu tập Niệm, Trạch-pháp, Tinh tấn, Hỷ, Khinh-an, Định, Xả giác phần. Pháp giác phần này, do Đại đức Thế Tôn tự chứng, tự giác mà nói ra.

Phật bảo:

- Với bảy pháp giác phần mà thầy thuyết ra như vậy, nếu y vào yên tịnh ... mà tu tập nhiều, tinh cần tinh tấn, sẽ chứng đắc Vô-thượng Chánh-Đẳng Bồ-đề.

Sau khi dạy như vậy, đức Phật ngồi dậy, chánh niệm tư duy ngồi thẳng.

Có Bí-sô nói kệ:

Thế Tôn tự khuyến khích,
Bảo nói pháp vi-diệu,
Hãy vì những người bệnh,
Nói bảy bồ-đề phần.

Thân Đại-sur có bệnh,
Và vì Bí-sô bệnh,
Đem pháp bảy Bồ-đề,
Diễn thuyết cho khai ngộ.

Lành thay, A Nan Đà,
Đã viên mãn pháp-trắng,
Thông minh có trí lớn,
Giỏi thuyết pháp của Phật.

Với Chánh-niệm, Trạch-pháp,
Tinh-tấn, Hỷ giác-phần,
Khinh-an và Định, Xả,
Giảng giải thật rõ ràng.

Vô-Thượng Điều-Ngự-Sur,
Ưa nghe pháp giác-phần,
Tuy thân có bệnh tật,
Vẫn nghe hết từng câu.

Phật là đấng vua pháp,
Đủ khả năng hướng dẫn,
Mà còn tôn trọng pháp,
Huống chi những người khác.

Lại có những hiền Thánh,
Trong giáo pháp Mười-lục,
Giả sử thân bị bệnh,
Vẫn tinh tấn lắng nghe.

Hạng này giới trì Kinh,
Và thông suốt Luật, Luận,
Còn thích nghe chánh-pháp,
Người khác sao không nghe.

Pháp ly-nhiễm của Phật,
Nghe rồi làm đúng pháp,
Tinh cần chuyên niệm pháp,
Sẽ đắc được hỷ phần.

Do tâm đã có hỷ,
Làm thân này khinh an.
Do an nên lạc sinh,
Từ lạc sinh ra định.

Do diệu-định và xả,
Rõ các hành vô-thường,
Đoạn sinh-y ba hữu,
Không sinh tâm nhiễm trước.

Nên hết khổ các hữu,
Không thích cõi trời người,

Chứng Niết-bàn Vô-thượng,
Như củi hết lửa tắt.

Đại lợi ích như vậy,
Đều từ nghe pháp sinh,
Nên khuyên người lâm chung,
Lắng nghe diệu-pháp này.

Thế Tôn bảo A Nan Đà:

- Hãy lên đường đến thành Câu Thi Na.

A Nan Đà vâng lời, theo sau Phật đi đến vùng đất Tráng Sĩ, ở tại rừng Sa La, sắp nhập Niết-bàn. Thế Tôn bảo A Nan Đà:

- Thầy hãy bố trí chỗ nằm cho Ta giữa cây Song-thọ. Ở đó, Ta sẽ nằm hưởng đầu về phía Bắc, vào nửa đêm nay Ta sẽ nhập Niết-bàn.

Sau khi thi hành theo đúng lời Phật dạy, A Nan Đà đến gặp Thế Tôn, lạy sát chân Phật, đứng qua một bên bạch rằng:

- Con đã bố trí đúng lời Phật dạy.

Đến chỗ nằm ấy, đức Như Lai nằm nghiêng bên phải, hai chân gác lên nhau, tưởng đến ánh sáng, tinh giác chánh niệm quán sát an trú vào tướng Niết Bàn.

Khi ấy, đứng tựa vào sau lưng chỗ nằm của Phật, A Nan Đà sụt sùi rơi nước mắt khóc lớn, nói:

- Đau thay, khổ thay, vì sao Như Lai mau Niết Bàn như vậy, vì sao Thiện Thệ mau Niết Bàn như vậy, vì sao con mắt của thế gian diệt mau như vậy? Trước đây, mỗi khi các Bí-sô ở khắp nơi đến gặp Phật, được Ngài thuyết pháp đầu đuôi giữa đều thiện, văn và nghĩa vi diệu, thuần nhất viên mãn, tướng phạm hạnh thanh tịnh trong sạch. Nhân đó, ta được nghe pháp thâm diệu ấy. Hiện nay, nghe đức Phật đã nhập Niết-bàn, họ không còn đến nữa, làm cho diệu-pháp thù thắng như vậy chìm mất khỏi thế gian.

Phật hỏi các Bí-sô:

- A Nan Đà đang ở đâu?

Đáp:

- Thế Tôn! Tôn giả đang khóc lóc sau chỗ nằm của Thế Tôn, nói như thế này ... như trên ... diệu pháp thù thắng chìm mất khỏi thế gian.

Phật bảo A Nan Đà:

- Thầy chớ ưu buồn áo não khóc lóc. Vì sao? Thầy đã phục vụ Như Lai, tạo nghiệp từ bi về thân nên được lợi ích lớn, chỉ riêng thân cũng đã được phước vô biên; tạo nghiệp từ bi về miệng và ý cũng được phước vô biên như vậy.

Này A Nan Đà, chư Như Lai trong quá khứ đều có người thị giả cũng chỉ như là thầy đã chuyên tâm thị giả Ta. Chư Như Lai trong vị lai đều có người thị giả cũng chỉ như là thầy.

Này A Nan Đà, tướng trạng thế gian đều vô thường, phải bị tan hoại không ngừng. Do sự thật đó, thầy không nên quá ưu buồn bã khóc lóc khổ não. Ta không thấy một pháp nào do nhân duyên sinh trong thế gian mà thường trụ không bị hoại diệt. Ta đã từng dạy pháp yếu cho thầy: những sự việc gì khả ái vừa ý đều vô thường, phải biệt ly.

Thế Tôn ban bố lòng đại bi làm cho A Nan Đà hoan hỷ, rồi Ngài bảo các Bí-sô:

- Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu bốn việc hiếm có. Đó là: - Khi đến gặp vua, những chúng Sát-lợi đều rất hoan hỷ; nghe được diệu-pháp lại thêm hoan hỷ. Cũng vậy, có chúng Bà-la-môn, chúng trưởng-giả, các chúng Sa-môn đến gặp vua ... như nói trên ... cho đến hoan hỷ. Các thầy nên biết, như bốn việc hiếm có của Chuyển Luân Thánh Vương, A Nan Đà cũng có bốn việc hiếm có như vậy. Đó là:

- Chúng Bí-sô ở bốn phương đến gặp thầy ấy đều hoan hỷ, nghe diệu pháp càng thêm hoan hỷ. Như vậy, các Bí-sô nam, cận sự nam, cận sự nữ đến gặp A Nan Đà cũng rất hoan hỷ như vậy.

- Này các Bí-sô, A Nan Đà lại có bốn việc kỳ diệu hiếm có. Đó là: Khi thuyết pháp cho chúng Bí-sô, A Nan Đà làm cho hiểu rõ không còn nghi ngờ. Chúng Bí-sô đều suy nghĩ: Lành thay, lành thay, A Nan Đà hãy tuyên

thuyết diệu pháp xin chớ im lặng, chớ từ chối vì mệt nhọc, vì những người nghe không thấy chán. Sau khi thuyết pháp, A Nan Đà im lặng. Khi thuyết pháp cho Bí-sô ny, cận sự nam, nữ, A Nan Đà cũng như vậy.

Nghe nói như vậy xong, A Nan Đà vui vẻ bạch Phật:

- Thế Tôn! Trên đất này có sáu thành lớn, là Thất La Phạt, Bà Kê Đa, Chiêm Ba, Ba La Ny Tư, Quảng Nghiêm, Vương Xá, vì sao Thế Tôn bỏ qua những vùng đất nhiều phước với địa hình lớn đẹp mà đến vùng hoang dã căn cõi biên địa hạ liệt này để bát Niết-bàn?

Phật bảo A Nan Đà:

- Đừng nói thành Câu Thi Na là nơi biên địa hạ tiện không đáng ưa thích. Vì sao? - Nay A Nan Đà, ngày xưa, tại chỗ thành Câu Thi Na này có đô thành tên Câu Xa Phạt Đê của Bậc Thánh Vương, an ổn phong phú, nhân dân thịnh vượng, dài 12 du-thiện-na, rộng 7 du-thiện-na. Thành có 7 lớp nhà làm tường bằng bốn loại báu vàng bạc lưu-ly thủy-tinh bao vây. Cửa thành cũng bằng bốn loại báu. Mỗi cửa đều có trụ lớn chạm hoa-văn bằng vật báu, cao bằng bảy người chồng lên. Hào ngoài thành sâu ba người rưỡi. Bờ hào xây bằng gạch báu. Theo trong bảy lớp nhà làm tường, đều có trồng cây đa-la bằng bốn loại báu. Cây đa-la vàng trang sức cành lá hoa quả bằng bạc. Cây bằng bạc có trang trí bằng vàng. Cây bằng lưu-ly có trang sức bằng thủy tinh. Cây thủy tinh trang sức bằng lưu-ly. Khi các cây này bị gió lay động, phát ra âm thanh rất hay thích ý mọi người. Giữa những hàng cây này, có ao tắm, các bậc cấp đi xuống đều bằng bốn loại báu. Lan can bốn bên đều bằng bốn loại báu. Trong ao có nhiều loại hoa khả ái như sen vàng, sen xanh, sen đỏ, sen trắng, hoa rất mềm, hoa rất thơm, hoa thường tươi. Những hoa này không ai quản lý, mọi người xử dụng tùy ý. Bên bờ ao lại có hoa chiêm-bát-ca, hoa ma-lị-ca, hoa mỹ-ý. Những loại hoa ấy đều nở theo mùa.

- Nay A Nan Đà! Trong rừng có nhiều cô gái đẹp trang sức nhiều chuỗi ngọc, du ngoạn tùy ý, được cung cấp các loại ăn uống tùy theo nhu cầu. Trong thành này, những người ham thích năm dục lạc du ngoạn trong rừng này, đều toại ý.

Lại thường có các loại âm nhạc, trống, tiêu sáo, ca múa phát ra những âm thanh rất hay khuyến khích về việc tu tập các phước nghiệp, giữ trai giới.

Lại nữa, này A Nan Đà, trong thành ấy, có vua hiệu Đại Thiện Kiến, đầy đủ bảy báu và bốn việc hiếm có. Đó là Luân Bảo, Tượng Bảo, Mã Bảo, Châu Bảo, Nữ Bảo, Chủ Tàng Bảo, Binh Bảo. Bốn việc hiếm có của vua là:

Một: Vua sống rất lâu, đầu tiên làm vương tử, lên làm thái tử, rồi lên ngôi vua, sau cùng tu tập phạm hạnh. Mỗi một giai đoạn này kéo dài tám vạn bốn ngàn năm.

Hai: Tướng mạo nhà vua rất tuần tú phi phạm.

Ba: Vua ít bệnh, luôn an vui, sự ăn uống thích hợp, đúng lúc.

Bốn: Nhân dân trung hiếu với vua tưởng như cha mẹ mình. Vua cũng thương yêu dân như con đò. Khi cỡi xe đi ra ngoài, vua ra lệnh cho người hầu:

- Ông hãy cho xe đi từ từ để dân chúng được thấy ta. Đi với thường dân, vua luôn thương yêu. Này A Nan Đà! Bây giờ dân trong nước mang các loại báu như vàng, bạc, ma-ny đến thưa với vua:

- Đại vương, thần có vật báu này, xin dâng đại vương, mong ngài thương xót nhận cho.

Nhà vua bảo:

- Này các khanh, những vật báu như vậy, ta đã có rất nhiều nên không cần nữa.

Cầu khẩn đến ba lần nhưng vua vẫn không nhận nên mọi người suy nghĩ: "Dem vật này đến đây, chúng ta chỉ muốn dâng vua nhưng ngài không nhận, phải làm sao đây, vậy cứ đặt trước vua rồi trở về".

Sau khi suy nghĩ như vậy, họ đặt báu trước vua rồi trở về. Vua suy nghĩ: "Những báu vật này được đúng với pháp, chẳng phải do mong cầu phi pháp vậy ta nên dùng để xây dựng pháp đường".

Khi ấy, nghe nhà vua sắp làm Pháp đường, tám vạn bốn ngàn tiểu-vương đến tâu vua:

- Xin Thánh vương chớ suy nghĩ làm mệt tinh thần, chúng thần mong muốn được xây dựng cho vua.

Vua bảo:

- Ta đủ tài vật quý báu để làm, không phiền đến các khanh.

Sau ba lần tâu như vậy nhưng vua vẫn không đồng ý, các tiểu-vương cùng đến đỡ chân vua hoặc cầm vạt áo, chấp tay tâu:

- Xin ngài nghỉ ngơi, để cho chúng thần làm.

Thấy họ ân cần như vậy nên vua im lặng chấp thuận. Biết vua đã đồng ý, các tiểu vương trở về chỗ của mình. Có người mang vàng bạc các loại báu vật đến, có người mang từng cây cột báu đến gặp vua, họ tâu:

- Thánh vương, đã đủ những vật cần dùng, không biết sẽ xây dựng nơi nào và lớn nhỏ ra sao?

Vua đáp:

- Chọn vùng đất tốt đẹp ở phía Đông thành, ngang dọc một Du-thiện-na và xây dựng ở đó.

Nghe như vậy, đến chỗ ấy các tiểu vương xây dựng pháp đường theo đúng kích thước.

- Nay A Nan Đà! Những xà kèo cột diềm, cầu thang, lan can, hàng hiên vây quanh của ngôi nhà đều làm bằng vàng bạc lưu-ly thủy-tinh các báu vật. Những giường, chỗ ngồi, nệm gối, bàn ghế, tủ rương, y phục trong nhà đều trang trí bằng các vật báu.

- Nay A Nan Đà, ở giữa hai trụ ở dưới thềm nhà, đều có trồng cây mà cành lá hoa quả đều bằng bảy báu, các báu trang trí xen nhau như nói ở trước. Khi gió nhẹ thổi phát ra âm thanh hòa nhã như nhạc trời. Trong nhà, được trải bằng cát vàng, thường được rưới bằng nước thơm Chiên-đàn. Dây bằng vàng làm ranh giới đường đi. Bốn phía được giăng lưới báu, rũ các linh báu trang trí cực kỳ xinh đẹp.

Sau khi cùng nhau xây dựng pháp đường lộng lẫy xong, tám vạn bốn ngàn tiểu vương lại xây ao tám vuông vức 40 dặm bên cạnh ngôi nhà này. Bờ ao đều xây dựng bằng bốn loại báu. Trong ao có bốn loại hoa. Ngoài ao, lại có các bệ trồng hoa tươi như nói ở trước. Trước nhà, có những hàng cây mà cành lá hoa quả trang trí bằng bốn loại báu xen lẫn nhau. Khi gió thổi phát ra

tiếng như nói ở trước. Mặt đất ở đó được trải với cát bằng vàng và rưới bằng nước thơm. Có linh báu treo khắp nơi hòa âm với nhau.

Sau khi công việc hoàn mãn, các vị tiểu vương tâu vua:

- Thưa Thánh Vương! Pháp đường và vườn, ao đã hoàn tất rất hoa lệ, xin ngài ngự đến.

Nghe tâu, vua suy nghĩ: "Ta không nên hưởng thụ pháp đường cao đẹp này trước, nên thỉnh tất cả Sa-môn, Bà-la-môn có đức hạnh đến cúng dường đầy đủ các vật đúng pháp trong tòa nhà này".

Theo ý nghĩ ấy, nhà vua tổ chức đại hội bố thí. Sau khi cúng dường đầy đủ, vua suy nghĩ: "Trong pháp đường này, ta không nên sống phóng dật hưởng lạc.

Chỉ dùng một người phục vụ, nhà vua đích thân vào pháp đường tịnh tu phạm hạnh. Ngồi kiết già trên tòa bạc ở lầu vàng, vua chánh niệm tư duy xa lìa các pháp ác bất thiện của dục giới, đoạn trừ tâm từ, chúng sơ thiền. Ra khỏi lầu vàng lên lầu bạc, ngồi trên tòa vàng trang trí với pha-lê thủy-tinh, nhà vua tuần tự đi sâu vào thiền định trừ các nghiệp chướng.

Khi ấy, cùng nhau đến gặp Bảo-nữ, tám vạn bốn ngàn cung nhân nữ thưa:

- Thưa ngài! Chúng tôi đều được nhờ ân vua, nhưng từ lâu không được hầu hạ, trong lòng rất khát ngưỡng, mong được yết kiến, mong ngài cho phép.

Đại phu nhân bảo với Chủ Binh Thần:

- Ngài biết cho, đã lâu hậu cung chúng tôi không được gặp Đại vương, trong lòng rất luyến mộ, muốn đến triều kiến, hãy bố trí xe cộ cho.

Vị quan ấy nói:

- Nếu như vậy! Xin quý ngài ra lệnh tùy tùng trang trí tất cả đồ dùng bằng màu vàng. Chúng tôi đang ra lệnh tám vạn bốn ngàn tiểu vương tập hợp đội binh.

Tuân lệnh, trước tiên các tiểu vương dàn tám mươi ngàn xe voi, với tượng vương Trưởng Tinh dẫn đầu. Thứ đến dàn xe ngựa với mã vương Đằng-vân làm thượng thủ. Thứ đến dàn xe kéo với đại xa Hỷ Minh làm thượng thủ. Hai loại này đều có tám mươi ngàn chiếc được trang trí cực kỳ xinh đẹp đặc biệt số một.

Đại phu nhân và các thể nữ đều đi xe Minh Lộ. Những người đi theo đều cỡi voi ngựa, uy nghi nghiêm túc cờ trống rực rỡ, vang trời dậy đất, cùng nhau đến pháp đường.

Nghe tiếng vua hỏi:

- Vì sao xe ngựa rộn rịp ồn ào như vậy?

Người hầu đáp:

- Đại phu nhân, và đông đảo vô số thể nữ cùng các tiểu vương trang sức với y phục, vòng hoa, cờ lọng đều màu vàng, đang đến đây để bái yết đại vương.

Vua bảo:

- Hãy bố trí tòa ngòi bên ngoài pháp đường này, ta sẽ đến xem.

Sau khi bố trí tòa ngòi bằng vàng xong, người hầu tâu vua:

- Thần đã làm xong.

Nhẹ nhàng bước xuống đài, đến nửa bậc thềm, trông thấy ngựa xe trang nghiêm vàng rực, nhà vua suy nghĩ: "Uy nghi của họ thật khả ái, trang sức thật đẹp lạ, sao mà họ rực rỡ đến như vậy".

Sau khi vua an tọa, đại phu nhân ra trước làm lễ rồi đứng qua một bên, tâu:

- Đại vương! Xin dâng tám vạn bốn ngàn cô gái quý báu diễm lệ này lên Đại vương, xin ngài nhận cho đừng từ chối.

Tám vạn bốn ngàn tiểu vương đều đem binh báu thượng thủ của mình, tâu vua:

- Đại vương, xe voi, xe ngựa, xe kéo này và tám vạn bốn ngàn thành ấp với thành Câu Xa Bạt Đê đứng đầu, có tám vạn bốn ngàn lầu đài trang trí rất đặc biệt xinh đẹp, xin ngài thương xót nhận lấy và che chở cho.

Vua nói:

- Nay chị em! Trước đây ta cùng các người rất thân mật, sao hôm nay trở thành oán địch vì đem các việc phi pháp để khuyến dụ ta.

Nghe vua gọi mình là chị em, đại phu nhân và các thể nữ khóc lóc rơi nước mắt, râu:

- Xem ý ngài như đã bỏ chúng em.

Dùng vạt áo lau nước mắt, họ thưa tiếp:

- Vì sao trước đây Đại vương đối với chúng em cực kỳ thân mật, nay như là kẻ oán.

Nhà vua bảo:

- Các vị nên biết, mạng người ngắn ngủi, sinh phải có chết, ta cùng mọi người đều phải bị tiêu diệt. Giả như có vô số trăm ngàn cô gái đẹp thì cũng như kẻ oán thù giả làm thân thiết tất gây hại cho ta, tuy thương yêu lắm rồi cũng biệt ly. Cận thân, xe ngựa, lầu đài xinh đẹp nhiều vô số vô biên, mỗi loại có đến tám vạn bốn ngàn thì cũng bị tan hoại không thể còn mãi. Thế nên, người trí hãy mau từ bỏ thật xa, cần tu tập phạm hạnh chớ sinh nhiễm trước.

Nghe vua nói như vậy, đại phu nhân biết vua không thu nhận vì không đúng ý nguyện.

Sau khi dạy bảo đúng như pháp xong, nhà vua trở vào lầu vàng, ngồi kiết già trên tòa bạc, rãi tâm đại từ đến các loài hữu tình, hết mười phương cho đến vô biên, tu tập phổ biến như vậy rồi nhất tâm an trú, vượt qua tâm từ, phát sinh tâm bi, đại hỷ, đại xả với các hữu tình cũng như vậy. Khắp hết mười phương đều có lầu đài và tòa ngồi trang trí bằng các loại báu. Khi vua tu tập từng tâm vô lượng của bốn phạm trú, các dục đều diệt. Khi tuổi thọ sắp hết, bị cái chết bức bách, tâm vua ưu buồn; sau khi qua đời sinh lên Phạm-thiên.

Phật bảo A Nan Đà:

- Từ thành Câu Thi Na đến bờ sông Kim, rừng Sa La, tháp Hệ Quan, thuộc vùng đất Tráng Sĩ chu vi mười hai du-thiện-na, ngày xưa Như Lai làm vua Chuyển Luân đã qua đời tại đây sáu lần, ngày nay lại nhập Niết-bàn nơi này là lần thứ bảy.

Lại nữa, đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác không còn nơi nào bỏ thân vào lần thứ tám trong mười phương thế giới. Vì sao? Ta đã chấm dứt sinh tử, đoạn sạch các hoặc nghiệp, không còn thọ thân khác nữa.

Khi ấy, Phật bảo cụ thọ Ô-Ba Ma Na đang ở trước mặt:

- Thầy không nên ở ngay trước Như Lai.

Nghe bảo, Bí-sô ấy lui qua chỗ khác.

A Nan Đà:

- Bạch Phật!

Con đã hầu Phật hơn mười năm, chưa từng nghe Thế Tôn có lời quở trách như đối với Bí-sô Ô Ba Ma Na.

Phật bảo:

- Nay A Nan Đà! Có vô lượng chư Thiên Trường Thọ cùng nhau bất mãn nói:

- Trên đời khó được gặp lúc Như Lai Đại sư xuất thế, lâu xa mới xuất hiện một lần như hoa ô-đàm-bạt. Giữa đêm nay, nhất định Ngài sẽ vào cảnh giới Vô-dur Niết-bàn vi diệu. Do uy đức của Bí-sô đang che trước Phật, chúng ta không sao thân cận Thế Tôn để cúng dường cung kính.

A Nan Đà thưa:

- Có bao nhiêu Chư thiên đến đây?

Phật dạy:

- Phương Nam từ sông Kim đến rừng Song Lâm thuộc thành Câu Thi Na, đến tháp Hệ Quan, trong phạm vi 12 du-thiện-na này đều có chư thiên đại uy đức chen vai nhau, không còn chỗ để dựng cây gậy.

Khi ấy, các Bí-sô đều phân vân, thưa Thế Tôn:

- Cụ thọ Ô-Ba Ma Na trước đây tạo nghiệp gì mà nay có uy đức lớn?

Phật dạy:

- Nay các Bí-sô, Ô-Ba Ma Na hiện đang thụ hưởng quả của nghiệp đã gây trước kia ... nói như các nơi khác cho đến nói kệ.

- Nay các Bí-sô, thời quá khứ, trong kiếp Hiền này, khi loài người thọ hai vạn năm, có đức Phật xuất thế hiệu là Ca Nhiếp Ba đầy đủ mười hiệu, trú ở rừng Thi Lộc, Tiên nhân đọa xứ, thuộc Ba La Ny Tư. Tiền thân của Ô Ba Ma Na xuất gia trong pháp Phật ấy.

Bấy giờ, các Bí-sô mặc y mang bát đi vào thành khát thực, đến lượt vị ấy ở lại giữ chùa. Khi ấy, có mưa to gió lớn nổi lên, trời rất lạnh lẽo, vị ấy suy nghĩ: "Các vị đồng phạm hạn đang bị khổ vì gặp phải trời lạnh này, y phục chắc ướt hết. Họ sắp trở về, ta hãy chuẩn bị đầy đủ vật dụng để chờ đợi".

Sau khi suy nghĩ như vậy, vị ấy vào phòng tắm đốt lửa nấu nước nóng và bố trí chỗ ngồi, gác cây làm giá phơi trước hiên rồi đến trước chùa trông ngóng các Bí-sô. Khi các Bí-sô kia về chùa, vị này âm thầm vào phòng tắm, dùng nước giặt sạch y bị ướt rồi phơi trên giá, đưa y phục sạch cho các Bí-sô mặc. Được nghỉ ngơi, thân thể ấm lại, không còn khô lạnh, các Bí-sô hoan hỷ vừa ý.

Quý dài chấp tay hướng về đại chúng, vị Bí-sô giữ chùa phát nguyện:

- Hôm nay, những thiện căn của con nhờ làm cho các vị đồng phạm hết khổ được an vui, như Phật Ca Nhiếp Ba Như Lai Ưùùng Cúng Chánh Đăng Giác thọ ký cho Đồng-tử vào đời vị lai khi loài người thọ một trăm năm, được thành Phật hiệu Thích Ca Mâu Ny ; cho con được xuất gia trong giáo pháp của Phật ấy, đoạn trừ các phiền não chứng quả A La Hán, nhờ công đức đốt lửa làm cho thân thể sáng rực, chư Thiên không thể đến gần.

Các thầy nên biết, do nguyện lực nên vị ấy được xuất gia trong giáo pháp của Ta, đoạn trừ các phiền não chứng quả A La Hán, có đại uy đức. Thế nên, chư thiên không thể đến gần vị ấy.

Khi ấy, cụ thọ A Nan Đà bạch Phật:

- Sau khi Đại đức Thế Tôn nhập Niết bàn, con nên cung kính cúng dường pháp thân của Như Lai như thế nào?

Phật bảo A Nan Đà:

- Ông hãy bỏ qua việc ấy đi, việc ông hỏi sẽ có các vị Bà-la-môn trưởng giả có tín tâm đứng ra làm.

A Nan Đà lại bạch Phật:

- Những việc mà các trưởng giả làm đó như thế nào?

Phật dạy:

- Tất cả đều như phép tâm liệm của vua Chuyển-luân.

Hỏi:

- Phép của vua Chuyển Luân như thế nào?

Phật bảo:

- Nay A Nan Đà! Sau khi vua Chuyển Luân qua đời, dùng năm trăm tấm vải trắng đẹp bó khắp thân thể và trang sức bằng năm trăm tấm y đẹp, đặt vào quan tài bằng sắt đổ đầy dầu thơm, rồi đặt lại, dùng gỗ thơm hỏa thiêu. Sau khi hỏa thiêu, rưới sữa thơm cho tắt lửa, thu lấy cốt và đặt trong bình bằng vàng, xây tháp lớn thờ ở ngã tư đường, dùng cờ phướn tàn lọng và các hương thơm hoa đẹp cung kính tôn trọng cúng dường và tổ chức đại trai hội.

- Nay A Nan Đà! Sau khi Ta nhập diệt, trời người cúng Ta theo đúng như sự cung kính cúng dường vua Chuyển Luân nhưng hơn gấp bội ...

- Nay A Nan Đà! Hãy đến thành Câu Thi Na, đem lời Ta, nói với năm trăm người thuộc họ Tráng Sĩ rằng này các vị, đức Đại sư Như Lai vào giữa đêm nay chắc chắn nhập Niết bàn Vô-dư-y, hãy làm những gì cần làm để sau này

khỏi hối hận vì sao đức Đại sư nhập Niết-bàn ở địa phương này mà chúng ta không biết cúng dường.

Vâng lời Phật dạy, cụ thọ A Nan Đà mang theo y Tăng-già-chi và một thị giả đi đến ngôi nhà hội họp của dân chúng thành Câu Thi Na.

Bấy giờ, năm trăm tráng-sĩ đang bàn luận công việc ở đó, A Nan Đà đem lời của đức Thế Tôn bảo các Tráng Sĩ rằng các vị đã tập họp ở đây, hãy lắng nghe, vào giữa đêm nay chắc chắn nhập Niết-bàn vô-dur-y, hãy làm những gì cần làm để sau này khỏi hối hận vì sao đức Đại sư nhập Niết-bàn ở địa phương này mà chúng ta không được cúng dường.

Nghe như vậy, các tráng sĩ đều đưa vợ con thân quyến, bạn bè, người phục vụ cùng nhau đến rừng Sa La. Đến nơi, họ đánh lễ sát chân đức Phật rồi ngồi qua một bên.

Sau khi được Thế Tôn thuyết pháp làm cho được lợi ích hoan hỷ, các tráng sĩ rời chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục, chừa vai phải, chắp tay cung kính, bạch Phật:

- Đại đức Thế Tôn! Chúng con đều thuộc họ Tráng sĩ quý tộc ở thành Câu Thi Na, nguyện trọn đời quy y Phật Đà, quy y Đạt Ma, quy y Tăng Già và thọ trì các học xứ.

Tôn giả A Nan Đà suy nghĩ: nếu để từng tráng sĩ ấy thọ trì học xứ cận sự của đức Thế Tôn thì kéo dài thời gian làm trở ngại sự viên tịch. Ta nên thỉnh Ngài cho họ thọ trì học-xứ một lần.

Sau khi suy nghĩ như vậy, tôn giả đứng dậy, sửa y phục, chắp tay bạch Phật:

- Đại đức Thế Tôn! Các vị tráng sĩ cùng quyến thuộc ... có rất nhiều người với tên họ khác nhau, muốn quy y Tam bảo, cầu thọ năm giới. Thọ từng người, sợ kéo dài thời gian, cầu xin Ngài đại bi cho họ thọ một lần.

Sau đó ở trước Thế Tôn, A Nan Đà nêu tên một lần, cho họ thọ giới.

Nghe Phật thuyết pháp, lại được thọ giới, Các tráng sĩ rất hoan hỷ đánh lễ sát chân Phật, rồi từ giả.

Khi còn là Bồ Tát, ở cõi trời Đố Sứ Đa, Thế Tôn quán sát về năm việc ở thế gian. Thiên tử trời Lục Dục ba lần làm thanh tịnh bụng người mẹ. Bồ tát hiện tướng voi trắng đi vào thai mẹ. Thiên Đế Thích bảo Thiện Ái Vua Càn Thát Bà:

- Nay Thiện Ái, Bồ tát đang ở cung Đố Sứ Đa, quán sát về năm việc ở thế gian. Thiên tử trời Lục Dục làm sạch bụng người mẹ. Ngài hiện tướng voi trắng giáng thân vào thai mẹ, chúng ta hãy đến hộ vệ Ngài.

Vua Càn Thát Bà thưa:

- Đại thiên hãy đi trước, chúng tôi đang bận tấu âm nhạc ở đây.

Khi Bồ-tát ra khỏi thai mẹ, Thiên Đế Thích lại bảo vua âm nhạc:

- Nay Thiện Ái! Bồ tát đang ra khỏi thai mẹ, chúng ta hãy đến hộ vệ.

Thiện Ái cũng đáp như trước.

Khi Bồ tát đang cùng các đồng tử vui chơi, Thiên Đế Thích lại bảo vua âm nhạc:

- Nay Thiện Ái, Bồ tát đang đi chơi cùng các đồng tử, chúng ta hãy đến hộ vệ.

Thiện Ái cũng đáp như trước.

Khi Bồ tát quán sát lão, bệnh, tử, trong lòng buồn bã nên đi vào rừng vắng tu tập các hạnh khổ, sau đó dùng cháo sữa được nấu qua 16 lần của hai mục nữ, sức lực phục hồi, ăn uống trở lại, tắm rửa thân thể, thoa các loại dầu, Thiên Đế Thích lại bảo thân âm nhạc đến hộ vệ.

Thiện ái cũng đáp như trước.

Khi Thế Tôn chiến thắng 36 ức quân ma, chứng trí Giác Vô-thượng, Phạm Vương thỉnh đến Ba La Ny Tư chuyển pháp luân ba lần mười hai hành, chế các học-xứ, những ai có duyên đáng được độ đều đã được Ngài độ thoát, cuối cùng đến năm nghỉ ở thành Câu Thi Na, Thiên Đế Thích lại báo cho thân âm nhạc biết... như trước ... nghe pháp.

Thiện Ái cũng đáp:

- Tôi đang tấu nhạc.

Thiên Đế Thích lại bảo thần âm nhạc:

- Này thần, đức Thế Tôn đang nằm lần cuối cùng, chắc chán Niết-bàn, hãy cúng dường lần cuối cùng.

Thần cũng đáp như trước.

Khi ày, Thế Tôn suy nghĩ: "Người mà Thanh-văn có thể độ thì Như Lai cũng độ cho họ được, nhưng người phải chờ Phật độ thì không ai có thể độ được vì phải dùng đến phương tiện thiện xảo thắng thượng. Ta hãy độ thần âm nhạc Thiện Ái".

Sau khi suy nghĩ, Thế Tôn nhập định, do định lực nên ngay tại chỗ đang nằm hóa ra một thân khác và hóa ra đàn không-hầu bằng lưu-ly có ngàn dây.

Biến mất tại chỗ nằm, tay cầm đàn không hầu, đến cõi trời Ba-mươi-ba, hóa thân Phật đi vào cửa cung thần âm nhạc Thiện Ái.

Bấy giờ, với sự kiêu mạn, tự cho mình là người giỏi vô địch về đàn không hầu, ở trong cung mình, Thiện Ái vui chơi say đắm tấu nhạc.

Thế Tôn bảo người giữ cửa:

- Ngoài cửa, có Càn Thát Bà đang muốn gặp mặt.

Được người giữ cửa vào báo đầy đủ sự việc, nhạc vương kiêu ngạo nói:

- Ngoài ta ra lại có Càn-thát-bà khác ư?

Đáp:

- Họ đang ở ngoài cửa.

Nghe nói, không thể nhịn được, Thiện Ái vội ra cửa, hỏi:

- Này người kia, người là Càn Thát Bà hay sao?

Đáp:

- Chính ta là vua Càn Thát Bà, nếu người có khả năng hãy tấu âm nhạc với ta.

- Thưa Đại tiên! Rất hay, chúng ta hãy cùng chơi.

Cùng nhạc vương tấu đàn không hầu, Phật bứt đứt một sợi dây, vị kia cũng vậy nhưng âm thanh cả hai bên đều không bị suy giảm. Phật lại bứt đứt cả hai dây, vị kia cũng vậy mà âm điệu hai bên vẫn như nhau. Phật lại bứt đứt ba, bốn dây; vị kia cũng vậy, cho đến chỉ còn một dây mà âm thanh vẫn như cũ. Phật lại bứt đứt dây còn lại, vị kia cũng vậy. Phật lại đưa tay tấu vào khoảng không mà âm điệu lại hay hơn gấp bội. Không thể làm được như vậy nên vị kia rất thán phục biết khả năng âm nhạc của người siêu tuyệt hơn mình nên không còn ngạo mạn nữa.

Biết như vậy, Thế Tôn biến hình Càn Thát Bà trở lại thân Phật. Thấy Phật Thế Tôn với sắc thân vàng ròng ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp chiếu sáng rực rỡ hơn một ngàn mặt trời, như núi báu chúa, ngấm mãi không chán, nhạc thần rất vui mừng kính trọng ngưỡng mộ, lạy sát chân Phật, xin nghe giáo pháp.

Quán sát căn tính, Thế Tôn tùy căn cơ thuyết pháp Tứ thánh đế làm cho vị này được khai ngộ. Dùng chày kim cương trí tuệ phá tan núi hai mươi tà kiến về thân, nhạc thần chứng quả Dự-lưu.

Sau khi kiến đế, rất vui mừng, vị này bạch Phật:

- Đại đức Thế Tôn! Hiện nay sự chứng đắc của con chẳng phải do cha mẹ, vua, trời, quyến thuộc hay các bạn bè, Sa-môn hay Bà-la-môn ... làm cho con thành tựu được thắng sự này, chỉ nhờ Thế tôn từ bi thương xót làm cho con hôm nay được khô cạn biển máu, vượt qua núi xương, đóng nẻo đường ác, mở đường Niết-bàn, an ổn đường trời người. Hôm nay, con xin quy y Phật Pháp Tăng làm cận sự nam, từ nay cho đến trọn đời không sát sinh, cho đến không uống rượu, thọ ba quy và năm học xứ.

Sau khi lại thuyết pháp chỉ dạy làm cho nhạc thần được lợi ích an lạc, Thế Tôn nhập định biến mất khỏi thiên cung trở về chỗ nằm cuối cùng ở Song-lâm.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ.

TỶ-NAI-DA TẬP SỰ

Quyển thứ ba mươi bảy hết.

--- o0o ---

Quyển thứ ba mươi tám

--- ooOoo ---

Tiếp tục nói về Bát Niết Bàn.

Khi ấy, tại thành Câu Thi Na có vị xuất gia theo ngoại đạo tên Thiện Hiền (Phạn ngữ: Tu Bạt Đà La), một trăm hai mươi tuổi, thân thể già yếu. Đối với Thiện Hiền, bộ tộc Tráng sĩ ở thành Câu Thi La đều cung kính, tôn trọng cúng dường và xem như bậc A-la-hán. Gần chỗ Phạm chí Thiện Hiền thường ở, có một ao hoa lớn tên là Mạn Đà Chi Nhĩ. Trên bờ ao có cây Ô Đàm Bạt.

Ngày xưa, khi còn ở cung Đồ Sử Đa, lúc Bồ-tát hóa hình voi trắng đi vào thai mẹ thì mầm nụ hoa cây Ô-Đàm Bạt mới nhú ra; lúc đản sinh, cây phát ra ánh sáng; lúc làm đồng tử, hoa ấy mọc ra; lúc nhàm chán lão, bệnh, tử, đi sâu vào núi, hoa ấy mới lớn dần như mỏ chim thú; khi tu khổ hạnh hoa hiện tướng sum sê; khi từ bỏ khổ hạnh, ăn uống trở lại ... như nói ở trước cho đến khi chứng Đẳng Chánh Giác, thì hoa nở ra; khi Phạm Vương thỉnh Phật đến Bà La Ny Tư chuyển Pháp Luân thì cây và hoa có ánh sáng tươi tốt rực rỡ với hương thơm ngào ngạt tỏa khắp nơi. Với lòng đại bi độ khắp cả hữu tình có duyên ở thế giới này rồi, khi Đức Phật đi đến thành Câu Thi Na nằm nghỉ lần cuối cùng thì hình dáng màu sắc của cây hoa khô héo, trông thấy ai cũng kinh ngạc than thở.

Thấy cây ấy thay đổi như vậy, Thiện-Hiền suy nghĩ: "Tại thành Câu Thi Na chắc có tai họa".

Khi ấy, thiên thần hộ quốc nói lớn với mọi người:

- Vào giữa đêm nay, đức Như Lai nhập Vô-dur Niết-bàn.

Nghe như vậy, Thiện-Hiền suy nghĩ: "Suy tàn thay! Khô não thay! Vị Đại Sa-môn họ Kiều Đáp Ma chắc chắn nhập Niết-bàn vào giữa đêm nay. Nhưng, ta còn hoài nghi về pháp mà mình đã đắc nên thường suy nghĩ đến bao giờ, bằng cách gì được gặp vị ấy để thưa hỏi những điều chưa tỏ ngộ. Tiếc thay, Pháp-nhãn không bao lâu nữa sẽ không còn. Vậy ngay bây giờ, ta phải đích thân đến thưa hỏi vị ấy. Nếu được Đức Đại-bi thương xót giải nghi cho thì ta được hiểu rõ những điều còn phân vân".

Sau khi suy nghĩ như vậy, Thiện Hiền ra khỏi thành Câu Thi Na, đến rừng Song Lâm.

Thấy mặt trời Phật sắp lặn, với tâm trạng buồn rầu A-Nan Đà đi kinh hành nơi đất trống trước cổng chùa. Thấy vậy, Thiện Hiền đến hỏi:

- Thưa ngài A Nan Đà! Tôi nghe Sa-môn Kiều Đáp Ma đầy đủ Nhất-thiết-trí, tế độ chúng sinh một cách bình đẳng nhưng tôi còn những phân vân về pháp mà mình đã đắc, nên thường mong muốn được nghe những điều chưa biết, đến nay vẫn chưa toại nguyện.

Hôm nay, nghe tiếng chư Thiên báo cho chúng tôi biết rằng đêm nay chắc chắn Như Lai vào Niết-bàn, đại-đức có thể xin phép cho tôi được gặp Phật để thưa hỏi sự nghi ngờ ấy. A Nan Đà bảo Thiện Hiền:

- Ông không nên nói như vậy, vì làm phiền Thế Tôn. Hiện nay, Đại-sư của tôi đang mệt mỏi, không được khỏe.

Sau ba lần thưa thỉnh như vậy nhưng không được chấp thuận, Thiện Hiền thưa:

- Tôn giả A Nan Đà, trước đây tôi có nghe vị tiên nhân phạm chí có đức độ lễ nghĩa nói:- Chư Phật ra đời như hoa ô-đàm, ức trăm vạn kiếp mới xuất hiện một lần. Hôm nay, chắc chắn Như Lai vào Niết-bàn, tôi còn mê muội xin được thưa hỏi với Ngài, mong đại-đức xin phép cho tôi được gặp Phật, thật là may mắn. A Nan Đà nói:

- Nay Thiện Hiền, hiện nay thân thể Đại-sư của tôi rất mệt mỏi, không được an ổn, chớ nên làm phiền.

Ba lần Thiện Hiền tha thiết cầu xin như trước nhưng vẫn không được tôn giả chấp thuận. Khi A Nan Đà và Thiện Hiền bàn luận trước chùa, Thế Tôn với thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân nghe rõ từng câu nên bảo A Nan Đà:

- Thầy không nên ngăn trở Thiện-Hiền, hãy cho phép gặp Ta để tùy ý thưa hỏi. Vì sao? Thiện Hiền này là người ngoại đạo cuối cùng được Ta thuyết pháp làm cho sinh lòng tin thanh tịnh, đích thân Ta gọi đến chào mừng và nhận làm đệ tử. Nghe Phật từ bi cho phép, tâm ý Thiện Hiền hoan hỷ vô bờ bến, đến gặp Thế Tôn, cùng nhau chào hỏi rồi ngồi qua một bên, thưa:

- Nay Kiều Đáp Ma, xin cho phép tôi hỏi và Ngài giải đáp cho.

Phật bảo:

- Nay Phạm chí, ông hãy hỏi đi.

Hỏi:

- Thưa Kiều Đáp Ma! Tôi từng nghiên cứu các loại ngoại đạo. Họ đều thành lập tôn chỉ riêng cho mình như Bộ Kích Noa, Ca Nhiếp Ba Tử, Mạt Tắc Yết Ly Cù Ly Tử, San Thệ Di Tỳ Bích Tri Tử, A Thị Đa Kê Xá Cam Bạt La Tử, Ny Yết Lan Đà Thận Nhã Đề Tử ... Những vị thầy này, ai cũng trình bày sự đặc thù về tông chỉ của mình, vậy chẳng biết người nào đúng?

Thế Tôn nói kệ bảo Thiện Hiền:

- Ta, năm hai chín tuổi,
Xuất gia cầu thiện pháp,
Trong hơn năm mươi năm,
Thực hành Giới, Định, Tuệ,
Nhất tâm không tán loạn,
Chỉ tìm cầu chân lý,
Ngoài chánh pháp này ra,
Ngoại đạo không Sa-môn.

Nói kệ xong, Thế tôn bảo Thiện Hiền:

- Đây là thánh đạo tám chi do chư Phật thuyết giảng, rất khó có, rất khó gặp, ngoài pháp này ra mà cầu quả Sa-môn thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư thì

không thể được. Thế nên, cần phải cầu đạo quả Sa-môn từ nơi tám chi thánh đạo trong pháp luật thuyết giảng toàn thiện vì chắc chắn đạt được.

Lại nữa, này Thiện Hiền, vì xa rời pháp tám thánh đạo nên các ngoại đạo Sa-môn Bà-la-môn đều bị lệ thuộc vào kiến chấp của mình nên cho rằng ba đời không nhân quả, những phúc đức do tu tập đều hư dối vô ích. Thế nên, giữa chúng Sa-môn Bà-la-môn, Ta đã rống lên tiếng rống sư tử rằng những sự tu tập theo chánh pháp đều chứng đắc đạo quả.

Khi Phât thuyết giảng pháp này, phạm-chí Thiện Hiền viễn trần ly cấu, đắc pháp nhãn tịnh, được tín tâm bất hoại với pháp chân thật, vượt qua sông ái, phá tan lưới nghi, thông đạt pháp vi-diệu, rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy sửa y phục, chấp tay hướng về tôn giả A Nan Đà Nan Đà thưa:

- Thật khó được thừa hỏi bậc Đại sư tôn quý, con nhờ đại đức nên được lợi ích hoàn toàn, may mắn gặp được đáng Pháp-vương vô thượng, là bậc Quán đảnh tối thượng trong các vị thầy, nhờ vào sức Ngài nên con được chứng đắc, con lại muốn được xuất gia thọ cận viên trong pháp luật thiện thuyết, thành tựu tánh Bí-sô, tu tập hạnh Sa-môn.

Cụ thọ A Nan Đà bạch Phât:

- Thế Tôn, hiện nay Thiện Hiền nghe pháp nên được liễu ngộ, tâm muốn xuất gia ... thành tựu tánh Bí-sô; xin Thế tôn từ bi tế độ cho.

Thế Tôn bảo Thiện-Hiền:

- Lành thay! Bí-sô hãy đến đây tu tập phạm hạnh.

Ngay sau lời nói của Phât, Thiện Hiền đầy đủ cả uy nghi, được xuất gia, thọ cận viên thành tựu tánh Bí-sô, nhất tâm dũng mãnh không phóng dật, với suy nghĩ về lý do vì sao các thiện nam tử cạo bỏ râu tóc, mặc pháp y, chánh tín xuất gia, tu tập phạm hạnh trong đạo pháp vô thượng, ngay trong pháp ở đời này tự chứng ngộ: "Ta sinh đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn thọ thân sau".

Khi phát tâm quán sát thấu triệt như vậy, Thiện Hiền liền chứng quả A-la-hán. Sau khi chứng đắc tâm giải thoát, Thiện Hiền suy nghĩ: "Hiện nay, ta không nỡ nào nhìn Phât nhập Niết-bàn được, vậy nên nhập diệt trước".

Sau khi suy nghĩ như vậy, Thiện Hiền đến lạy sát chân Phật, rồi ngồi qua một bên, bạch Phật:

- Đại đức Thế Tôn! Con xin nhập Niết-bàn trước.

Phật bảo Thiện Hiền:

- Ông nhập Niết-bàn ngay lúc này hay sao?

Đáp:

- Thưa vâng.

Sau khi hỏi đến ba lần, Phật bảo:

- Tất cả các hành đều vô thường, ông đã định liệu thời gian cho việc làm của mình, Ta còn biết nói gì.

Khi sắp nhập Niết-bàn, Thiện Hiền suy nghĩ: "Ta nên làm năm pháp gia-trì rồi mới diệt độ. Đến xem thân ta, mọi người đều thấy ta cạo bỏ râu tóc, mặc Tăng-già-chi, chớ để họ thấy hình thức ngoại đạo. Khi ngoại đạo đến khiêng, không thể di động thi thể của ta, đồng phạm hạnh mới có thể khiêng đi. Khi để vào nước để tắm rửa thân ta, chân ngoại đạo không thể bước được vào đáy nước; các vị đồng phạm hạnh có thể rửa thân thể ta. Khi các ngoại đạo đi vào nước sẽ bị cá rùa quấy nhiễu không an, nhưng các vị đồng phạm hạnh không bị gây hại. Các ngoại đạo không thể hỏa thiêu di thân ta nhưng đồng phạm hạnh có thể làm cho lửa cháy".

Sau khi tác ý về năm pháp gia-trì xong, vị này nhập Niết-bàn.

Nghe phạm chí Thiện Hiền đã nhập Niết-bàn, các ngoại đạo đem các loại âm nhạc, cờ phướn, tàng lọng đi đến thành Câu Thi Na. Tại ngã tư đường, ngoại đạo bảo với mọi người:

- Quý vị nên biết! Vị Đại Sa-môn Kiều Đáp Ma thường nói rằng chỉ trong giáo pháp của Ta mới có tám chi Thánh đạo với quả Sa-môn, trong ngoại đạo không có ... nói đủ như trước ... cho đến rống lên tiếng sư-tử nhưng vị đồng phạm hạnh trong pháp của tôi là đại sư Thiện Hiền cũng đắc Niết-bàn nào khác gì họ.

Các Bí-sô nói:

- Nếu các vị nói người ấy là bạn cùng nhóm với mình thì hãy tự ý mang đi.

Nhiều ngoại đạo đến cùng nhau nâng lên nhưng vẫn không di động được huống gì mang đi. Bí-sô bảo:

- Nếu các vị không thể làm thì để cho chúng tôi.

Đáp:

- Tùy ý.

Khi các Bí-sô khiêng đi, ngoại đạo đành im lặng.

Lại nữa, khi các ngoại đạo đến ao nước rửa, các Bí-sô nói:

- Các vị hãy tắm rửa thân thể cho người đồng phạm hạnh của mình.

Bước xuống nước nhưng chân ngoại đạo không thể chạm vào đáy ao lại còn bị cá rùa quấy nhiễu còn các Bí-sô thì không bị như vậy.

Bí-sô lại nói:

- Nếu vị này là đồng phạm hạnh với các người, hãy tự mình hỏa thiêu đi.

Được ngoại đạo đốt, lửa vẫn không bắt cháy được.

Khi ấy, bị mọi người cùng nhau chê bai, ngoại đạo xấu hổ cúi đầu bỏ đi.

Thấy sự việc hy kỳ như vậy, đối với Thế Tôn, những tráng sĩ ở thành Câu Thi Na càng thêm kính ngưỡng phát tâm tịnh tín, luyến mộ, nói thế này:

- Đức Đại bi Thế Tôn nằm nghi lằn cuối cùng, hiện thân có bệnh, chi tiết không an mà còn thuyết pháp cho Thiện Hiền, làm cho mau được chứng quả A-la-hán, lại còn làm cho các tráng-sĩ thành Câu Thi Na lợi ích tốt đẹp.

Khi ấy, các Bí-sô đều có nghi ngờ, thưa Thế Tôn:

- Như lai đang hiện thân có bệnh, chi tiết bất an mà còn làm cho phạm chí Thiện Hiền ra khỏi biển sinh tử chứng quả A-la-hán, cứu cánh Niết bàn, chấm dứt hết khổ.

Phật bảo Bí-sô:

- Các ông nên biết, việc này chưa hy hữu vì hiện nay Ta đã đoạn trừ ba độc căn bản, giải thoát khỏi sinh, lão, bệnh, tử, sầu ưu khổ não, đủ Nhất-thiết-trí, tự do hoàn toàn trong tất cả các cảnh giới mà làm cho Thiện Hiền thoát khỏi biển sinh tử, đến chỗ tận cùng, đạt đến Niết-bàn, chưa phải là khó. Thời quá khứ, khi Ta còn trong sinh tử, đủ cả tham, sân, si, chưa đoạn trừ được sinh, lão, bệnh, tử, ưu bi khổ não, không có trí tuệ trong thân bằng sinh mà còn xả bỏ thân mạng vì phạm chí Thiện Hiền và các tráng sĩ thành Câu Thi Na. Các thầy hãy lắng nghe Ta kể ... Ngày xưa, trong vùng núi đầm lớn, có một nai chúa nhiều trí tuệ dự đoán được thời cơ, cùng bảy nai ngàn con sống trong rừng. Gặp nơi nai sống, thợ săn đến báo cho vua. Nhà vua cho binh lính đến bao vây để bắt. Nai chúa suy nghĩ: "Nếu ta không cứu bảy nai này thì chắc chắn chúng bị thợ săn sát hại".

Nhìn khắp bốn hướng, nai chúa suy nghĩ: "Ta nên làm cách gì để cứu bảy nai thoát nạn này". Nai chúa thấy tận dưới núi có khe nước chảy xiết ra ngoài cốc núi. Vì sức yếu, bảy nai không thể lội qua. Nai chúa bước xuống đứng ngang qua dòng nước rồi kêu lớn: - Các người mau đến đây, từ bờ này leo lên lưng ta chạy qua bờ kia thì thoát chết, nếu không như vậy tất bị giết hại. Như vậy, bảy nai tuân tự đạp trên lưng nai chúa, vượt qua dòng nước chảy xiết, được thoát nạn. Bị móng chân bảy nai đạp, da thịt trên lưng nai chúa tan nát hết, phơi bày xương sống ra. Rất đau đớn nhưng tâm nai chúa vẫn kiên trì chịu đựng, để cho bảy nai đi qua an toàn mà vẫn lưu luyến nhìn lại xem còn con nào sót lại không. Trong bảy, có một nai con không thể vượt qua. Tuy rất đau đớn nhưng vì lòng thương yêu không nghĩ đến thân mình, nai chúa ra khỏi khe nước, đỡ lấy nai con đặt lên lưng của mình, vượt qua bờ bên kia. Xem khắp nơi, biết bảy nai đã qua hết, nai chúa đã kiệt lực sắp qua đời nên phát nguyện:

- Tôi cứu bảy nai và nai con này vượt qua tai ách mà không tiếc thân mạng, xin cho trong đời tương lai khi chứng quả Chánh-đẳng-giác, tôi sẽ độ cho họ thoát khỏi lưới sinh tử đến nơi tối hậu Niết-bàn vi diệu.

Phật bảo các Bí-sô:

- Yù các ông nghĩ sao, chớ sinh ý nghĩ khác. Nai chúa thời quá khứ chính là thân ta, bây nay là các tráng sĩ thành Câu Thi Na, nai con nay là Thiện Hiền.

Lại nữa, này các Bí-sô, như khi Ta còn mang thân bàng sinh vô trí, lúc hơi thở không còn ổn định, chịu các đau khổ, da thịt thân thể phân tán mà còn cứu độ Thiện Hiền đến chỗ bình an. Các thầy hãy lắng nghe, ngày xưa tại Bà La Ny Tư có quốc vương tên Phạm Thọ dùng pháp trị đời rộng như kinh thuyết. Vua có Trí Mã biết trước việc sắp xảy ra nên được các nước bên cạnh đến triều cống. Khi Trí Mã qua đời, các tiểu vương sai sứ đến báo:

- Này vua Phạm thọ hãy thu thuế chia cho chúng ta, bằng không thì không được ra khỏi thành. Nếu trái lệnh, chúng ta cùng nhau đến tiêu diệt nước của ngươi.

Vua bảo sứ giả:

- Ta không nộp thuế cũng không xuất thành.

Ở trong nước, vua tìm kiếm và sau đó được một Trí Mã ở nơi khác. Vào đầu xuân, cây cối mọc sum suê, chim hót vang lừng rất đáng yêu thích. Cờ Trí-Mã, vua cùng các thê nữ đi du ngoạn vườn hoa, hoan hỷ hưởng lạc.

Nghe vua Phạm Thọ cùng các quan và thê nữ đang du ngoạn bên ngoài không còn e sợ, chưa vào thành ngay, các tiểu vương bàn nhau rồi dẫn bốn loại binh kéo đến cửa thành.

Đại thân tâu vua:

- Các tiểu vương không kính mệnh ngài, dám hưng binh làm loạn, đến gõ cửa thành, xin hãy chuẩn bị.

Nghe tâu, vua ra lệnh Trí Mã:

- Hãy dẫn bốn loại binh, ta đích thân thảo trừ giặc.

Khi ấy, vua dẫn quân, thê với mọi người chiến đấu với giặc. Ý vào uy lực của mình, một mình vua tiến tới trước nên ngựa bị trúng giáo của giặc, lòi ruột ra ngoài rất đau đớn khổ sở không thể chịu nổi, sắp tuyệt mạng. Ngựa

suy nghĩ: "Vua bị nguy khốn, ta không cứu thì thật trái đạo, vậy cố chịu đau khổ để cứu vua thoát nạn về đến cửa thành vào nơi an ổn".

Sau khi suy nghĩ như vậy, ngựa nhìn khắp nơi không thấy có đường vào thành, nhưng ngoài thành có hào nước lớn tên Diêu Phạm gần cung vua. Trong ao này có bốn loại hoa sen xanh vàng đỏ trắng mọc khắp nơi. Khi ấy, Trí Mã không kể đến thân mạng mình, nhảy xuống ao chạy trên lá sen, công vua vượt nạn, vào thẳng trong cung. Vua vừa bước xuống thì ngựa qua đời.

Khi các tiểu vương tranh nhau vào khu vườn, tìm khắp nơi nhưng không gặp được vua, kéo quân cướp bóc rồi trở về nước mình.

Vua Phạm Thọ thoát nạn, bảo tồn được tính mạng, bảo các đại thần và nhân dân nước Bà La Ny Tư:

- Nếu ai cứu được tính mạng vua Sát Đế Lợi quán đánh thì báo ân như thế nào?

Quần thần tâu nên chia cho họ nửa đất nước. Vua bảo:

- Trí Mã này cứu ta toàn mạng, nay đã chết vậy báo đáp thế nào đây?

Quần thần tâu:

- Nên vì Trí Mã tổ chức hội Bạch-liên-hoa bất thường, bố thí rộng rãi, tu các phước nghiệp để trợ cho đường âm hồn của Trí Mã.

Vua đáp:

- Rất hay, hãy mau thi hành.

Khi ấy vua ra lệnh cho thái tử, thê nữ trong cung, các quan ra lệnh cho dân chúng trang hoàng các ngã đường, bài trí hương hoa, cờ lọng, đèn sáng treo la liệt khắp nơi tại chỗ hội như vườn hoan-hỷ rất đáng ưa thích. Vua sai đánh trống báo khắp gần xa:

- Ngày mai, vì Trí Mã, ta sẽ tổ chức hội Bạch-liên-hoa bất thường tại ngã tư đường, hãy báo nhau biết cùng nhau tập trung ở hội trường để nhận sự cúng dường của ta.

Đúng lúc, mọi người vân tập, được cung cấp vừa ý tùy theo nhu cầu. Nay các Bí-sô, các thầy nghĩ sao? Trí Mã lúc ấy chính là thân Ta. Vì vua ấy, Ta đang chịu các sự khổ sở, thân thể tan nát, vẫn không nghĩ đến mạng sống, cứu được vua thoát nạn.

Khi ấy, các Bí-sô lại có nghi ngờ, thưa Thế Tôn:

- Bạch Đại đức, cụ thọ Thiện Hiền đã tạo nghiệp gì mà nay được làm đệ tử cuối cùng của Đại sư?

Phật bảo các Bí-sô:

- Các thầy nên biết, hiện nay thầy ấy ưởng thọ quả báo do nghiệp đã tạo ... nói rộng như các nơi khác, cho đến nói bài kệ ... Nay các Bí-sô, thời quá khứ, trong kiếp Hiền này khi loài người thọ hai vạn tuổi, có Phật ra đời hiệu Ca Nhiếp Ba đủ mười hiệu ở trong rừng Thi Lộc, Tiên-nhân-đọa-xứ thuộc Ba La Ny Tư. Đức Thế Tôn có người cháu bên họ ngoại tên Vô Ưu xuất gia cầu giải thoát. Vì cho rằng quả giải thoát tự nhiên chứng đắc nên vị ấy không chuyên cần tu tập tám chánh-đạo. Do đó, tuy xuất gia đã lâu nhưng không chứng quả gì, vị ấy du hành nhân gian tùy ý nhập hạ.

Bấy giờ, đức Như Lai ấy đã độ kẻ có duyên xong, việc làm đã hoàn mãn như củi hết lửa tắt nên sắp nhập Niết-bàn vào lúc nửa đêm ấy. Lúc ấy, Bí-sô kia đang ở dưới gốc cây Vô Ưu. Nghe đức Như Lai Ca Nhiếp Ba sẽ vào Niết-bàn, thân cây này buồn bã khóc lóc nên nước mắt rơi ướt thân cây. Nhìn lên, Bí-sô hỏi thần ấy:

- Vì sao khóc lóc như vậy?

Thần cây đáp:

- Vào nửa đêm nay, đức Phật Ca Nhiếp Ba sẽ nhập Niết-bàn.

Nghe nói như vậy, Bí-sô ấy rất đau buồn khổ sở như bị tên bắn vào tim, khóc lóc kêu gào lớn tiếng.

Thần cây hỏi:

- Vì sao buồn khóc như vậy?

Đáp:

- Đức Ca Nhiếp Ba Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác là cậu ruột của tôi. Tuy nương nhờ Ngài nhưng tôi không chuyên cần tu tập, cách nơi ấy quá xa, thật khó lễ kính. Là kẻ phàm phu, tôi không đủ năng lực đến đó nhanh chóng nên buồn khóc.

Thần cây bảo:

- Tôi có năng lực đưa ngài mau đến đó nhưng không biết gặp Phật có lợi ích gì?

Bí-sô đáp:

- Tôi rất dũng mãnh, nếu được gặp Phật, tất tu tập theo lời dạy mà chứng quả.

Dùng thần lực của mình, thần cây đưa Bí-sô ấy đến gặp Phật một cách mau lẹ. Sau khi gặp Phật, Bí-sô sinh tâm thanh tịnh và phát nguyện lớn. Tùy theo căn tính, Thế Tôn thuyết diệu pháp làm cho vị ấy chứng quả A-la-hán nhưng vì không nỡ nhìn Phật vào Niết bàn nên nhập diệt trước.

Thấy Thế Tôn và Bí-sô ấy nhập diệt như vậy, thần cây có tâm luyến mộ suy nghĩ: "Vị cụ thọ này chứng đắc thắng quả là nhờ ta, nguyện đem công đức này trong đời tương lai như Phật Ca Nhiếp Ba thọ ký cho Ma Nạp Bà lúc loài người sống 100 tuổi, thành Phật hiệu Thích Ca Mâu Ny, khi Phật ấy sắp Niết-bàn, ta được chứng quả Vô học của bậc Thanh văn và diệt độ trước.

Này các Bí-sô, các thầy nghĩ sao, vị thiên thần ấy nay là Thiện Hiền, do ý nghĩa ấy nên bất cứ lúc nào cũng nên xa lánh bạn xấu ác, thân cận bạn lành; nên học như vậy.

Bấy giờ, tôn giả A Nan Đà bạch Phật:

- Thế Tôn! Tại nơi yên tịnh, con suy nghĩ rằng thiện-tri-thức là một nửa phần phạm-hạnh. Những người tu hành mà thành tựu là nhờ vào năng lực của bạn thiện, có bạn thiện thì xa lìa bạn ác. Vì ý nghĩa này mới được biết bạn thiện là nửa phần phạm-hạnh.

Phật dạy:

- Nay A Nan Đà, chớ nói rằng thiện tri thức là nữa phạm hạnh. Vì sao?
- Thiện tri thức là toàn phạm hạnh. Nhờ họ nên được xa lìa ác tri thức, không tạo các điều ác, thường tu tập các điều thiện thuần nhất thanh bạch đầy đủ viên mãn tướng phạm-hạnh. Do nhân duyên ấy, ai được gặp và sống chung với bạn lành thì dễ đạt được Niết-bàn, nên gọi là toàn phạm-hạnh. Vì sao? - Nay A Nan Đà! Ta nhờ thiện tri thức nên làm cho các hữu tình đều được giải thoát khỏi sinh lão bệnh tử ưu bi khổ não. Nếu xa rời thiện tri thức thì không có việc ấy. Nay A Nan Đà, cần phải tu học lời Ta dạy bảo.

Đức Phật lại bảo các Bí-sô:

- Do ý nghĩa trên, từ nay về sau không nên vội vàng độ cho ngoại đạo xuất gia thọ cận-viên, trừ người họ Thích và ngoại đạo bện tóc thờ lửa. Họ mặc y phục ngoại đạo đến cầu xuất gia và thọ cận-viên, nếu hỏi không có các chương pháp thì thu nhận. Vì sao? Đó người thân tộc của Ta, có cơ duyên vậy. Người thờ lửa nói có tác dụng của nghiệp, có nhân có duyên, có quả báo của sự siêng năng. Với những người ấy, không cần phải cộng trú, nên cho họ xuất gia và thọ cận viên ngay. Với các ngoại đạo khác đến cầu xuất gia và thọ cận viên, thân giáo sư của họ nên cho y phục, ăn thức ăn hằng ngày của Tăng, cộng trú bốn tháng. Khi quán sát tánh hạnh người ấy đã nhu thuận có thể hóa độ được thì mới cho họ xuất gia và thọ cận viên; nên biết như vậy.

Lại nữa, nay các Bí-sô, pháp nào có thể sinh trưởng lợi lạc trong hiện tại và tương lai, các thầy nên thọ trì đọc tụng, giảng thuyết cho người khác, chớ cho quên mất, sẽ khiến cho phạm hạnh được tồn tại lâu dài ở đời, an lạc cho trời người, lợi ích cho các chúng sinh. Pháp ấy là khế kinh, ứng tụng, ký biệt, phúng tụng, tụng thuyết, nhân duyên, bản sự, bản sinh, phương quảng, hy hữu, thí dụ, luận nghị. Với mười hai phần giáo này, ai thọ trì đọc tụng tu hành đúng như thuyết thì làm cho hiện tại và tương lai được lợi lạc ... cho đến ... từ mẫn quần sinh làm cho Phật pháp trú thế lâu dài.

Nay các Bí-sô, sau khi Ta Niết bàn, Bí-sô nào suy nghĩ hiện nay ta không còn bậc Đại sư, thì hãy bỏ nhận thức ấy đi. Ta đã chế định các thầy cứ mỗi nửa tháng thuyết giới Ba-la-đề-mộc-xoa. Đó chính là Đại sư của các thầy, là chỗ nương tựa của các thầy, đó không khác gì Ta còn ở thế gian.

Lại nữa, kể từ hôm nay, các Bí-sô hạ tọa đối với các vị trưởng túc, không được gọi bằng tên họ mà nên gọi là Đại-đức hay Cụ-thọ. Bí-sô trưởng lão gọi Bí-sô nhỏ là Cụ thọ. Đối với vị nhỏ, Bí-sô lớn nên thương yêu che chở với tâm từ ái, cung cấp y, bát, túi bát, dây nịt lưng không để thiếu thốn, hoặc dạy bảo đọc tụng, thiền quán ngày càng lợi ích; như vậy làm cho giáo pháp của Ta ngày càng phát triển, ngược lại giáo pháp sẽ mau tiêu diệt.

Lại nữa, này các Bí-sô, trên mặt đất này có bốn chỗ, nếu người nam nữ nào có lòng tin thanh tịnh thì trọn đời nên luôn luôn ghi nhớ giữ tâm cung kính. Bốn nơi ấy là:

- Một: Nơi Phật Đản sinh.
- Hai: Nơi Phật thành Chánh giác.
- Ba: Nơi chuyển Pháp-luân.
- Bốn: Nơi nhập đại Niết-bàn.

Người nào thường đến bốn nơi này, đích thân kính lễ hay hướng về kính lễ chánh niệm chí thành, sinh lòng tin thanh tịnh và luôn giữ như vậy, sau khi qua đời chắc chắn sinh Thiên.

(ngài Nghĩa Tịnh đích thân bái kiến những nơi cư trú suốt hơn năm mươi năm trong một đời của đức Như Lai. Có tám chỗ là: Một: Nơi đản sinh; Hai: Nơi thành đạo; Ba: Nơi chuyển pháp-luân; Bốn: Núi Thửu-phong; Năm: Thành Quảng-nghiêm; Sáu: Nơi từ cõi trời đi xuống; Bảy: Vườn Kỳ-thụ; Tám: Nơi Niết-bàn rừng Song-lâm. Bốn nơi là định xứ, còn lại là bất định.

Nhiếp tụng:

Sinh thành pháp thú,
Quảng hạ kỳ-lâm,
Kiên thành nhất tướng,
Phước thắng thiên kim.)

Này các Bí-sô, nếu các thầy có gì nghi ngờ hãy thưa hỏi. Đối với Phật Pháp Tăng bảo, hay là đối với Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Bốn thánh đế, ai có nghi ngờ, Ta sẽ giải đáp.

Khi ấy, Cụ thọ A Nan Đà bạch Phật:

- Thế Tôn! Như con hiểu lời Phật dạy là bảo các Bí-sô còn nghi ngờ nên hỏi, nhưng trong chúng này không có một vị nào còn nghi ngờ đối với Phật Pháp Tăng bảo, Khô, Tập, Diệt, Đạo để để cần phải thưa hỏi.

Phật dạy:

- Lành thay, lành thay! Này A Nan Đà, thầy hiểu biết thật đúng nên nói như vậy. Ta dùng trí tuệ quán sát trong chúng này thấy không còn ai nghi ngờ về Tam bảo và Tứ-đế.

Sau đây là việc làm cuối cùng của Như Lai. Với lòng đại bi, đức Như Lai vén thượng y bày thân thể ra, bảo các Bí-sô:

- Các thầy hãy quán sát thân Phật, các thầy hãy quán sát thân Phật. Vì sao? Vì đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác khó được gặp như hoa Ô-đàm-bát-la.

Khi ấy, trong sự im lặng của các Bí-sô, Phật dạy:

- Các pháp đều như vậy vì các hành vô thường. Đây là lời giáo huấn tối hậu của Ta.

Sau khi dạy như vậy, Thế Tôn an tâm chánh niệm vào tịnh-lự thứ nhất, rồi xuất khỏi định này thuận chiều vào tịnh-lự thứ hai ... cho đến phi tướng phi tướng xứ ... đến diệt-thọ-tướng-định thì tịch nhiên yên lặng.

Khi ấy, A Nan Đà hỏi tôn giả A Ny Lư Đà:

- Hiện nay Đại-sur của tôi đã vào Niết-bàn hay chưa?

Đáp:

- Phật chưa Niết-bàn chỉ đang trú diệt-thọ-tướng-định.

Hỏi:

- Chính tôi được nghe Phật dạy rằng nếu Phật Thế Tôn nhập vào định cuối cùng tịch nhiên bất động thì ngay sau đó Mắt thế gian khép lại, chắc chắn vào Niết-bàn.

Khi ấy, Thế Tôn xuất khỏi diệt-thọ-tướng-định nghịch chiều lần lượt vào phi-tướng phi-phi-tướng-xứ, xuất phi-phi-tướng-xứ vào vô-sở-hữu-xứ ... vào vô-sở-hữu-xứ ... vào thức-vô-biên-xứ ... vào không-vô-biên-xứ ... vào tịnh-lự thứ tư ... vào thứ ba ... vào thứ hai ... vào thứ nhất, xuất khỏi sơ thiền nhập vào thứ hai, thứ ba, tịnh-lự thứ tư, tịch nhiên bất động vào cảnh giới vô-dư diệu-Niết-bàn.

Sau khi Thế Tôn Niết-bàn, mặt đất chấn động, sao xẹt giữa ban ngày các phương rực sáng. Trên không trung, chư Thiên đánh trống.

Bấy giờ, đang ở trong vườn Trúc Lâm, hồ Yết Lan Đắc Ca, thành Vương-xá, thấy mặt đất chấn động nên chánh niệm quán sát xem sự việc gì, liền thấy Như Lai vào đại Viên-tịch, cụ thọ đại Ca Nhiếp Ba suy nghĩ: "Bây giờ, ta không còn đức Đại-sur nữa, chỉ còn sống dựa vào pháp, các hành là như vậy, biết làm sao nữa. Vua Vị Sinh Oán con vua Thắng Thân mới có tín-căn, nếu nghe đức Phật nhập Niết-bàn tất hổ huyết mà chết, vậy ta nên dự bị phương cách trước".

Nghĩ như vậy xong, Đại Ca Nhiếp Ba bảo đại thần Hành Vũ trong thành:

- Ngài biết không, đức Phật đã vào Niết-bàn. Vua Vị Sinh Oán mới phát tín-căn. Nếu nghe Phật vào Niết bàn, tất nhà vua hổ huyết ra chết. Ta nên dự bị tạo phương tiện trước, tuần tự nói cho vua nghe. Ngài hãy mau đi vào một khu vườn, theo như pháp vẽ bản sinh của Phật ở tòa nhà đẹp.

Khi Bồ-tát ở thiên cung Đô-sử, lúc sắp giáng sinh quán sát năm việc; thiên tử ở Dục-giới làm sạch thân người mẹ ba lần; hiện hình voi trắng đi vào thai mẹ; sau khi đản sinh, vượt thành xuất gia, khổ hạnh sáu năm, ngồi tòa kim-cương dưới gốc cây Bồ-đề mà thành Đẳng Chánh Giác, sau đó đến nước Bà La Ny Tư vì năm Bí-sô mà chuyển Pháp luân Tư đế ba lần mười hai hành, thứ đến thành Thất-La Pạt hiện đại thần thông cho trời người, thứ đến lên cung trời Ba-mươi-ba tuyên thuyết pháp yếu cho thân mẫu Ma Da rồi đi bằng ba đường cầu thang báu xuống Chiêm Bộ Châu vì nhân dân tại thành Tăng Yết Xa rất khát ngưỡng, giáo hóa quần sinh ở khắp nơi các nước, lợi ích viên mãn khi sắp viên-tịch thì đi đến rừng Sa La song thọ ở thành Câu Thi La, nằm quay đầu về hướng Bắc mà vào Đại Niết-bàn. Sau khi vẽ sự tích hóa độ một đời của Như Lai, lại làm tám cái hộp to vừa bằng người, đặt bên cạnh tòa nhà ấy. Bấy hộp đầu chứa đầy sinh-tô. Trong cái thứ tám đựng đầy nước thơm ngưu-đầu chiên đàn. Nếu khi vua đi ra, nên tâu rằng xin long xa tạm thời hạ cố đến vườn hoa để xem các tranh vẽ. Khi trông thấy như

vậy, vua sẽ hỏi Hành Vũ rằng tranh này thuật lại việc gì. Ngài nên tuân tự trình bày từng sự việc theo các bức họa. Bắt đầu từ cung Đổ-sử, Bờ-tát giáng thần vào thai mẹ ... cuối cùng đến rừng Song-thọ nằm quay đầu về hướng Bắc. Nghe nói như vậy, nhà vua sẽ bất tỉnh ngã lăn ra đất. Hãy mau đặt vua vào trong hộp thứ nhất, như vậy hai ba bốn cho đến hộp thứ bảy; cuối cùng đặt vào hộp nước thơm, vua sẽ an nghỉ.

Sau khi tuân tự chỉ dẫn xong, tôn giả đi về thành Câu Thi Na. Theo lời dạy của tôn giả, Hành Vũ thi hành. Khi vua ra ngoài, đại thần tâu:

- Xin long xa tạm thời hạ cố đến vườn hoa để xem các tranh vẽ.

Khi đến vườn hoa, trông thấy các tranh vẽ mới lạ trong nhà, bắt đầu từ đàn sinh cho đến nằm nơi rừng Song-lâm, vua hỏi đại thần rằng lẽ nào Thế Tôn đã vào Niết-bàn hay sao?

Hành Vũ im lặng không đáp. Thấy vậy, biết Phật đã vào Niết-bàn nên vua kêu thất thanh ngất xỉu ngã lăn ra đất. Các quan vội đặt vua vào hộp đựng tâu cho đến cái thứ bảy, rồi mới đặt vào nước thơm. Từ đó vua nằm an nghỉ.

Khi Như Lai vào Niết-bàn, hoa thơm Sa-la tự rụng xuống phủ lên khắp kim-thân.

Thấy như vậy, có Bí-sô nói kệ:

Khi Thế Tôn Niết-bàn,
Rừng Sa-la tối thắm,
Rũ cành che phủ kín,
Tung rãi các hoa thơm.

Thiên Đê-thích nói kệ:

Các hành vô thường,
Là pháp sinh diệt,
Sinh diệt diệt rồi,
Tịch-diệt là vui.

Phạm Thiên Vương nói kệ:

Tất cả pháp trong đời,

Đã sinh đều phải tử,
Đao vô-thường vĩ đại,
Phá tan hết các hành,
Đại-sur Mắt-thế-gian
Đấng Thập-lực vô thượng,
Duyên hóa độ viên mãn,
Tịch diệt tại song-lâm.

Tôn giả A Ny Lư Đà nói kệ:

Phật không thở ra vào,
Nội tâm Ngài tịch tịnh,
Mắt-thế-gian đã nhắm,
Vào tịch nhiên bất động,
Thế Tôn đủ mười lực,
Hóa độ xong nhập Diệt.
Chúng sinh nào thấy nghe,
Tâm sợ hãi, lông dựng,
Tâm nguoi chớ hôn mê,
Cũng chớ nên ưu buồn,
Phật chứng chân mộc-xoa,
Cũng như ngọn đèn tắt.

Thấy đức Phật đã nhập Niết-bàn, các Bí-sô đều rất bi cảm. Có người mê muội lẫn lộn đất, đâm ngực kêu gào thảm não. Có người tư duy về pháp lý nên nói rằng hiện nay chúng ta nên nhẫn nại; Thế Tôn thường dạy tất cả những sự việc rục rờ, khả ái, hỷ lạc, tuy thật tôn trọng nhưng cuối cùng đều trở về vô-thường, đều phải bị biệt ly.

Tôn giả A Ny Lư Đà bảo với A Nan Đà:

- Cụ thọ nên khuyên nhủ đại chúng, hãy tự ức chế, chớ trái uy nghi, không nên buồn khóc quá đáng. Vì sao? Tại đây hiện nay đang có chư Thiên Trường Thọ đã sống trăm ngàn kiếp, đều bất mãn nói rằng vì sao các Bí-sô xuất gia trong pháp luật thiển thuyết của đức Thế Tôn lại không thể quán sát chính xác về việc vô thường nên sinh buồn khổ như vậy?

A Nan Đà thưa:

- Chư Thiên ấy có bao nhiêu?

Đáp:

- Từ thành Câu Thi Na này đến sông Kim và rừng Sa-la đến tháp Thiên Quan của bộ tộc Tráng-sĩ, trong phạm vi mười hai du-thiện-na này, khắp nơi đều có chur Thiên đại uy đức ấy, không còn một chỗ trống để đủ dựng một cây gậy. Thấy Phật đã Niết bàn, chur Thiên này đều bi cảm đấm ngực áo não ngã lăn trên đất ... cũng như trước cùng nhau khuyên giải hãy cố ức chế cho đến ... phải trở về vô-thường, đều phải ly biệt.

Khi ấy, tôn giả A Ny Lu Đà giảng thuyết rộng pháp yếu cho A Nan Đà và đại chúng đến rạng sáng. Các Bí-sô im lặng lắng nghe.

A Ny Lu Đà lại bảo A Nan Đà:

- Thầy hãy đến thành Câu Thi Na, bảo với các Tráng-sĩ rằng Như Lai Đại-sư đã nhập cảnh giới vô dư diệu Niết-bàn vào nửa đêm hôm qua. Các vị hãy mau làm những gì cần phải làm chớ để sau này hối hận. Đức Như Lai đại-sư đã nhập Niết-bàn ngay trong thành ấp của các vị, sao lại không cùng nhau cúng dường để báo ân Phật!

Sau nghe khi nói như vậy, A Nan Đà liền đưa đại y cho một Bí-sô thị giả, cùng đi đến ngôi nhà hội họp của bộ tộc Tráng-sĩ. Khi ấy có năm trăm người đang có mặt ở đó. Tôn giả bảo họ:

- Nay quý vị Tráng-sĩ và mọi người, đức Như Lai Đại-sư đã vào cảnh giới vô dư y diệu Niết-bàn vào giữa đêm qua. Quý vị hãy mau làm những gì nên làm, chớ để sau này hối hận.

Lại nữa, đức Như Lai Đại sư đã nhập Niết bàn tại thành ấp của các vị, vì sao các vị không tạo sự cúng dường để báo đáp từ ân của Phật?

Nghe nói như vậy, có tráng sĩ bất tỉnh ngã lăn ra đất, đấm ngực kêu lớn, thân thể run rẩy không còn tự chủ được; có người kêu lớn rằng chính tôi từng nghe Phật dạy thế gian vô thường tất phải ly biệt.

Các Tráng-sĩ nói với nhau:

- Hãy mau mau đem các loại vòng hoa, hương dầu, hương bột, hương đốt, các vật xinh đẹp, kèn trống âm nhạc đến rừng Sa-la để đích thân cúng dường.

Họ cùng với đại thần phụ tướng và quyến thuộc, nam nữ lớn nhỏ, bạn thân người quen ra khỏi thành Câu Thi La đến rừng Song-lâm. Đến nơi, ngay trước tòa sư tử đức Phật đang nằm, họ hết sức than thở cảm thương rồi đem các loại hoa đẹp hương thơm tối thượng cùng vô số tràng phan cờ xí, thức ăn uống trân kỳ cùng các loại âm nhạc tấu lên cúng dường.

Sau đó, họ bạch A Nan Đà:

- Đấng Pháp-vương vô thượng đã trở về viên-tịch, không biết hiện nay phải tầm liệm thi thể Ngài như thế nào?

Tôn giả đáp:

- Trước đây tôi đã vâng lệnh dạy của Phật, pháp tầm liệm làm như vua Chuyển-luân.

Hỏi:

- Pháp ấy thế nào?

Đáp:

- Trước tiên dùng vải tơ trắng bọc thi thể lại, sau đó dùng 1000 tấm bạch điệp quấn kín khắp bên ngoài rồi đặt vào kim quan chứa đầy dầu thơm, dùng nắp vàng đậy lại, chất gỗ thơm chiên-đàn và hải-ngạn bên ngoài rồi hỏa thiêu. Sau đó, dùng sữa bò rưới cho lửa tắt. Xá-ly còn lại được đặt vào bình bằng vàng. Ngay ngã tư của đại lộ, xây dựng tháp, treo phướn lọng chung quanh, thoa hương, đốt hương, tấu các loại âm nhạc cung kính cúng dường, tổ chức hội bố thí lớn. Đây là pháp hỏa thiêu vua chuyển luân. Đối với đức Như Lai đại sư còn làm hơn thế nữa.

Nghe nói như vậy, các tráng-sĩ thưa với tôn giả:

- Con xin nhận lời nhưng một hai ba ngày làm sao hoàn tất việc ấy, nếu đến bảy ngày thì có thể làm xong được việc trên.

Đáp:

- Có thể được.

Khi ấy, theo như pháp táng vua Chuyên luân đã nói ở trước, mọi người thực hiện đầy đủ không thiếu sót. Trong chu vi mười hai du-thiện-na quanh thành Câu Thi Na cho đến tháp Hệ Quan, có vô lượng chúng sinh ngưỡng mộ đồng vân tập đến mang theo hương hoa và các loại nhạc cụ để cúng dường. Thân quyến tráng sĩ đều ra khỏi thành đến rừng Sa-la đến trước giường sư-tử thành tâm dâng lên các vật cúng dường. Có một vị tráng sĩ kỳ túc bảo mọi người:

- Trong đại chúng hiện diện này, người nữ thì cầm tràng phan, nam thì đẩy xe, chúng ta cùng nhau mang các loại hoa, lụa, hương xoa, hương bột, hương đốt, và các loại âm nhạc đi vào cửa Tây thành Câu Thi Na rồi đi ra cửa Đông, vượt qua sông Kim Sa, đến tháp Hệ-Quan, an trí nơi tốt nhất để hỏa thiêu.

Nghe nói như vậy, mọi người tranh nhau ra trước để đỡ kim-quan lên. Tuy cùng nhau cố gắng hết sức nhưng họ không lay chuyển kim quan được.

Bấy giờ, cụ thọ A Nan Đà thưa với tôn giả A Ny Lư Đà:

- Các tráng-sĩ ở thành Câu Thi Na tuy cố hết sức nhưng vẫn không di chuyển được kim-quan của Phật, tôi không hiểu vì sao như vậy?

Tôn giả đáp:

- Vì chư Thiên có ý nghĩ rằng sẽ cùng tráng-sĩ và nhân dân với nữ cầm tràng phan, nam đẩy xe tôn quý, uy nghi nghiêm túc tùy tùng theo Như Lai, chư Thiên chúng ta cùng cầm hoa, lụa ngũ sắc, đốt các hương thơm, tấu thiên nhạc, dâng lên nhiều sự cúng dường vào cửa Tây thành rồi ra cửa Đông, vượt qua sông Kim Sa đi đến tháp Hệ Quan. Nhưng vì họ chưa được tham dự với đủ nghi lễ ấy nên chưa di chuyển được Kim Quan.

Tôn giả A Nan Đà thưa:

- Nếu như vậy hãy tùy thuận theo ý chư Thiên.

Sau khi các tráng-sĩ tùy thuận ý nguyện chư Thiên, chuẩn bị đầy đủ như đã nói rồi mới đến đỡ xe. Họ nâng nhẹ kim quan lên, đặt trên vai và tiến hành. Khi ấy, trên không trung, trời mưa hoa sen xanh vàng đỏ trắng, rắc bột thơm trầm thủy, chiên đàn, đa-yết-la-đa-ma-la, hoa mạn-đà-la. Trăm ngàn loại âm nhạc của chư thiên đồng thời được tấu lên. Lọng hoa của chư Thiên hộ vệ theo nhiều như mây và rải vô số thiên y. Các tráng-sĩ ở thành Câu Thi Na bảo nhau:

- Chư Thiên đã cúng dường, đến lượt chúng ta.

Khi ấy, các tráng sĩ cùng tất cả nam nữ sang hèn khác bày biện hương hoa với uy nghi nghiêm túc, đem trăm ngàn vạn đồ vật không thể kể hết ra cúng dường, đi theo kim-quan ra khỏi thành, vượt qua sông Kim Sa đến tháp Hệ Quan. Hoa được tung rải nhiều ngập đến tận đầu gối.

Bấy giờ, nghe Phật diệt độ, một ngoại đạo phạm chí đến rừng Sala, lấy vài cành hoa đi về tụ-lạc Ba ba. Giữa đường, người này gặp Đại Ca Nhiếp Ba cùng năm trăm đệ tử với uy nghi nghiêm túc đang đi về Song-lâm để làm lễ Đại-su.

Gặp ngoại đạo, Ca Nhiếp Ba hỏi:

- Ông từ đâu đến và sẽ đi về đâu?

Đáp:

- Tôi từ thành Câu Thi Na đến và sẽ đến tụ lạc Ba Ba.

Tuy biết nhưng Ca Nhiếp Ba cố hỏi:

- Từ đó đến đây vậy ông có biết bốn đại của Đ?i sư Thích Ca Mâu Ny Như Lai chúng tôi còn khỏe mạnh không?

Đáp:

- Từ nơi ấy đến đây, chính tôi thấy Đại-đức Kiều Đáp Ma đã vào Niết-bàn được bảy ngày rồi, có các trời người đang đem hương hoa và các loại nghi lễ cùng nhau cúng dường di-thân xá-ly. Tôi được hoa này từ lễ hội ấy.

Trong năm trăm đệ tử do Đại Ca Nhiếp Ba đưa đi, có một Bí-sô già bầm tím ngu si không rõ thiện ác, nghe ngoại đạo nói, liền phát ra lời ác:

- Vui thay, sướng thay, từ nay chúng ta không còn bị quản thúc bởi các Giới luật dạy bảo điều này nên làm, điều này không nên làm. Việc này không còn nữa vậy từ nay về sau giữ hay không giữ đều do nơi ta, có thể làm thì làm, không cần thì vứt bỏ.

Khi Bí-sô già nói như vậy, chư Thiên trên không trung nghe lời phi pháp ấy liền dùng thần lực che mắt âm thanh không cho mọi người nghe chỉ trừ Ca Nhiếp Ba biết rõ.

Vì giáo giới Bí-sô ấy nên tôn giả tạm thời nghỉ lại bên đường cùng ngồi với đại chúng và bảo rằng:

- Nay Các cụ thọ! Các hành trong thế gian đều vô thường, bản chất không bền vững, không đáng tin tưởng, không trường tồn, đều trở về sự tiêu diệt vậy nên nhàm chán chớ có tham luyến. Thôi tạm gác việc này qua, chúng ta hãy mau lên đường để gặp toàn thân của Phật.

Sau đó, mọi người cùng nhau tiến bước.

Các Tráng sĩ và bốn chúng ... trước đó đã dùng vải bọc thi thể Như Lai, quấn lại bằng một ngàn tấm bạch điệp rồi đặt vào kim quan chứa đầy dầu thơm, đặt lại bằng nắp vàng. Họ cùng nhau đem gỗ thơm đến theo pháp mà hỏa thiêu kim quan nhưng lửa không bắt cháy. Tôn giả A Ny Lư Đà bảo A Nan Đà:

- Tuy họ muốn đốt nhưng lửa không sao cháy được.

Hỏi:

- Vì sao vậy?

Đáp:

- Vì chư Thiên không cho lửa cháy.

Hỏi:

- Tại sao?

Đáp:

- Đại Ca Nhiếp Ba cùng năm trăm đệ tử đang trên đường đi đến, muốn thấy toàn thân kim sắc của Như Lai và đích thân xem hỏa thiêu, vì đọa vị ấy nên chư Thiên không cho lửa cháy.

A Nan Đà lại đem việc này báo cho mọi người biết rằng một lúc nữa tôn giả Đại Ca Nhiếp Ba và đệ tử sẽ đến đây.

Trông thấy tôn giả và đại chúng đến, nhân dân thành Câu Thi La cùng nhau mang hương hoa, các loại âm nhạc đến nơi, lạy sát chân tôn giả.

Có vô lượng trăm ngàn đại chúng đi theo tôn giả đến chỗ Thế Tôn, lấy gỗ thơm, giở nắp kim quan, mở cả ngàn lớp vải và bạch điệp ra, cùng chiêm ngưỡng dung nhan, đầu mặt lạy sát chân Thế Tôn. Ngay khi ấy, có bốn vị đại Thanh văn kỳ túc là cụ thọ A-nhã Kiền-Trần Như, cụ thọ Nan Đà, cụ thọ Thập Lực Ca Nhiếp Ba, cụ thọ Ma Ha Ca Nhiếp Ba nhưng chỉ riêng Đại Ca Nhiếp Ba có phúc đức lớn được nhiều lợi dưỡng về giá trị y bát thuốc trị bệnh nên cần gì cũng có thừa. Tôn giả suy nghĩ: "Ta hãy tự dâng lễ vật để cúng dường Thế Tôn".

Dem đến một ngàn tám bạch điệp và vải trắng, tôn giả quấn Thế Tôn bằng vải trắng sau đó dùng bạch điệp quấn bên ngoài, đặt vào kim quan, châm dầu cho đầy, đậy bằng nắp vàng, chất gỗ thơm lên rồi lui qua một bên.

Do uy lực còn lại của Phật và năng lực của chư Thiên, tự nhiên lửa từ trong gỗ thơm cháy ra.

A Nan Đà đi nhiễu bên phải giàn hỏa và đọc kệ:

Tướng hảo Như Lai đã viên tịch,
Tự nhiên lửa cháy thiêu thân Ngài,
Chỉ còn xá lý ở bên trong.
Ngàn lớp vải ngoài đều cháy hết.

Khi ấy những tráng sĩ ở thành Câu Thi Na muốn dùng sữa đập tắt lửa nhưng chưa kịp rưới thì ngay trong lửa bỗng sinh ra bốn cây là cây sữa màu vàng kim, cây sữa màu đỏ, cây bồ-đề, cây ô-đàm-bạt. Sữa tự nhiên chảy ra trong

bốn cây này làm cho lửa tắt. Những người sang hèn trong thành Câu Thi Na cùng nhau thu lấy xá-ly đặt vào bình bằng vàng rồi đặt trên xe bảy báu, bày biện các loại hoa thơm, hương chiên-đàn trầm thủy, hương bột, hương đốt, cờ lọng tràng phan, tấu lên các âm nhạc để cúng dường, khiêng đi vào trong thành, đặt vào giữa tòa nhà tráng lệ và tiếp tục cúng dường trọng thể như trước.

Các tráng sĩ ở tụ lạc Ba Ba nghe Thế tôn nhập Niết-bàn ở thành Câu Thi Na đã trải qua bảy ngày, có vô lượng trời người tổ chức lễ cúng dường vĩ đại. Họ tập hợp bốn loại binh tượng mã xa bộ trong tụ lạc của mình, đều trang bị các loại binh khí, cùng nhau kéo đến thành Câu Thi Na, muốn phân chia Xá-ly. Đến nơi, họ bảo mọi người:

- Đối với Đức Vô-thượng Pháp-vương, Từ-phụ của chúng sinh, tất cả chúng tôi từ lâu đã cúng dường cung kính và được dạy bảo thọ trì chánh pháp, nay Ngài đã diệt độ còn để lại xá-ly. Chúng tôi muốn nhận đem về tụ lạc Ba Ba, xây tháp, tôn trí xá ly vào để cúng dường.

Nghe nói như vậy, Những người trong thành đều lên tiếng:

- Thế Tôn Đại sư là Đấng Từ phụ đích thân dạy bảo chúng tôi, đã nhập Niết-bàn trong xứ của chúng tôi, vậy phải lưu lại toàn bộ xá-ly lại đây để cúng dường mãi mãi, không thể nào phân chia cho người ngoài áp được.

Khi ấy, người Ba Ba sai sứ đến nói:

- Nếu chia cho thì tốt bằng không chia, chúng tôi sẽ đem sức lực ra đoạt lấy.

Nghe vậy, người trong thành đáp:

- Đánh cũng uổng công, không thể lấy được đâu!

Khi ấy, áp Giá Lạc Ca, áp Đô Lô Ca, áp A La Ma, áp Phệ Suất Nô, các Thích-tử thành Kiếp Tỷ La, các Cô Lật Tỷ Tử ở thành Bích Xá Ly cùng tập trung đến. Vua Vị Sinh Oán nước Ma Yết Đà đã nghe Phật Thế Tôn nhập Niết-bàn tại thành Câu Thi Na, tất cả trời người đang tổ chức cúng dường to lớn, nên rất buồn khổ, bảo với đại thần Hành Vũ:

- Khanh biết không, ta nghe Thế Tôn đã vào Niết-bàn, tại thành Câu Thi Na đang tổ chức cúng dường lớn. Vì tranh giành nên các nơi đua nhau đến muốn chiếm lấy xá-ly. Ta cũng nên đến đó để xin nhận xá-ly.

Đáp:

- Đúng vậy! Nên chinh đốn binh sĩ đi đến thành Câu Thi Na.

Vua Vị Sinh Oán muốn cỡi voi trắng đến chỗ Phật. Vừa leo lên lưng voi, nhớ đến ân sâu của Phật, vua bất tỉnh ngã lăn xuống đất. Một lúc sau tỉnh dậy, lên ngựa đi, nhớ đến ân sâu của Phật, không tự kềm chế nổi, vua lại ngã xuống đất. Hồi lâu tỉnh lại, vua bảo đại thần Hành Vũ:

- Ta không thể đích thân đến chỗ Phật được, các khanh hãy thống lĩnh bốn loại binh đến thành Câu Thi Na, truyền lại lời dạy của ta thăm hỏi các tráng sĩ ít bệnh, ít phiền não, sinh hoạt khỏe mạnh, sống an lạc không? Khi còn tại thế, Thế Tôn luôn luôn ân cần tiếp dẫn chúng tôi, là Đại sư của ta. Hiện nay, Ngài đã nhập Niết-bàn tại tụ lạc của quý vị, có để lại xá-ly, xin cho nhận một phần đem về thành Vương-xá xây tháp để đích thân ta tôn kính đem các loại hương hoa âm nhạc cúng dường.

Hành Vũ tâu:

- Xin tuân lệnh vua.

Vị này thống lĩnh bốn loại binh đi đến thành Câu Thi Na, bảo các tráng-sĩ:

- Các vị hãy nghe cho, vua Vị Sinh Oán nước Ma Yết Đà thăm hỏi các vị ... như trước. Đối với chúng tôi, Đại sư Thế Tôn thường làm cho lợi ích an lạc, thật đáng tôn kính. Hiện nay, Ngài đã nhập Niết-bàn trong tụ lạc của quý vị, còn để lại xá-ly, xin chia cho một phần đem về thành Vương-xá xây tháp cúng dường.

Các tráng-sĩ nói:

- Đúng là Thế Tôn làm lợi ích an lạc cho tất cả quần sinh, đáng tôn đáng kính nhưng hiện nay Ngài nhập Niết-bàn tại tụ lạc chúng tôi, có để lại xá-ly mà nhà vua muốn được có phần thì thật khó được.

Hành vũ bảo các tráng sĩ:

- Nếu quý vị đem cho thì tốt, bằng không chia phần thì tôi đem binh lực đến đoạt lấy mang đi.

Đáp:

- Tùy ý.

Khi ấy, mọi người đều tập trung đến vây kín làm vang dậy cả góc thành. Những nam nữ thuộc bộ tộc tráng-sĩ trong thành đều thông thạo bắn cung, cùng tập trung cả tượng mã xa bộ cả bốn loại binh quyết cùng chiến đấu với binh lính của bảy nhóm kia.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ

TỶ-NAI-DA TẠP-SỰ

Quyển thứ ba mươi tám hết.

--- o0o ---

Quyển thứ ba mươi chín

--- ooOoo ---

(Tiếp theo phần Niết-bàn và thuyết minh sự việc năm trăm vị kết tập)

Tụng mười trong biệt môn tám.

Khi ấy, thấy mọi người vì muốn tranh giành xá-ly nên chiến đấu với nhau, sợ họ bị tổn thương trái lời Phật dạy, nên trong chúng có vị Bà-la-môn tên Đột Lộ Noa cầm cây cờ lớn thay mặt đại chúng bảo với các tráng sĩ thành Câu Thi Na:

- Quý vị hãy tạm ngừng lại, tôi xin vì các vị trình bày sự lợi hại. Tôi từng nghe đức Đại Sa-môn Kiều Đáp Ma này thương yêu tất cả các loại hữu tình, đã hùng dũng tinh tấn chịu đựng các việc oán hại trong vô lượng kiếp, chịu khổ lâu dài như vậy mà còn tán thán việc nhẫn nhục, nhờ vậy nên chúng thành Vô-thượng-giác, tâm hành bình đẳng cũng như hư không, tế độ khắp

cả các hữu tình, chúng sinh hết phước xả bỏ Niết-bàn nên Ngài vừa an nghỉ mới được bảy ngày thì đã hưng binh đánh nhau, thật là trái nghịch. Xin các vị chớ nên cạnh tranh nhau, tôi sẽ chia đều, làm cho mọi người hoan hỷ, đem xá-ly thân Phật phân làm tám phần, mỗi đoàn đem về cúng dường làm lợi cho quần sinh, bình chia xá-ly xin cho tôi được thỉnh đưa về nước mình xây tháp thờ phụng.

Nghe nói như vậy, các tráng sĩ thành Câu Thi Na nói:

- Rất đúng, vì đức Thế Tôn Đại sư luôn luôn tu tập nhẫn nại, không nên vì Ngài mà sát hại ... nói rộng như trước. Ngài hãy thuận theo pháp mà phân chia cho chúng tôi, đây là việc tốt.

Được chấp nhận rồi, Bà-la-môn ấy chia xá-ly Phật ra làm tám phần:

Phần thứ nhất trao cho các tráng sĩ thành Câu Thi Na để cúng dường trọng thể.

Phần thứ hai trao cho các tráng sĩ ấp Ba Ba.

Phần thứ ba trao cho ấp Giá La- Bác.

Phần thứ tư trao cho xứ A La Ma.

Phần thứ năm trao cho ấp Phệ Suất Noa.

Phần thứ sáu trao cho các Thích-tử thành Kiếp Tỷ La.

Phần thứ bảy trao cho các vị Lật Cô Tỳ thành Phệ Xá Ly.

Phần thứ tám trao cho đại thần Hành Vũ nước Ma-Gia Đà.

Sau khi được phân chia xá-ly, những người này thỉnh về nước mình xây tháp cung kính tôn trọng, đem hương hoa âm nhạc cúng dường trọng thể.

Bà-la-môn Đột Lộ Noa đem cái bình chia xá-ly về tự lạc của mình xây tháp cúng dường.

Trong đại chúng, có thanh niên tên Tất Bát La bảo mọi người:

- Ân đức của Phật Thích Ca ban bố khắp nơi, Ngài đã nhập Niết-bàn nơi tụ lạc quý vị. Không được chia xá-ly của Thế Tôn, vậy tôi xin phần tro tàn, đem về xứ Tất Bát La xây tháp cúng dường.

Như vậy, tại Chiêm Bộ Châu, có tám tháp xá-ly của Thế Tôn; tháp thứ chín thờ bình; tháp thứ mười thờ tro. Xá-ly của Như Lai gồm có sáu đầu lớn, phân làm tám phần. Bảy phần thờ tại Chiêm Bộ Châu. Phần thứ tư do xứ A La Ma nhận lấy, đem cúng dường ở Long Cung.

Lại nữa đức Phật có bốn răng xá-ly, một ở cõi trời Đê Thích; một ở nước Kiền Đà La; một ở nước Yết Lãng Già; một ở cung long vương dưới biển thuộc ấp A Ma La, đều có xây tháp cúng dường.

Sau này, vua Vô ưu ấp Ba Tra Ly, khai quật bảy tháp ra, lấy xá-ly ấy, xây tám vạn bốn ngàn tháp uy linh cúng dường khắp cả cõi Chiêm Bộ Châu. Do uy đức của tháp làm trang nghiêm thế gian nên trời, rồng, được-xoa, nhân loại thần Thánh ... đều cung kính tôn trọng cúng dường, làm cho chánh pháp được sáng rực không bị tiêu diệt, ai có cầu mong điều gì cũng được toại ý.

(Từ đây về sau nói về việc Ngũ-bá kết-tập ở thành Vương-xá).

Đức Thích Ca Như Lai sinh trong giòng họ Thích, thành Chánh Đẳng Giác tại nước Ma Kiệt Đà, chuyển Diệu-pháp-luân tại Bà La Ny Tư, nhập Diệt tại vùng đất của bộ tộc Tráng-sĩ thuộc thành Câu Thi Na. Tôn giả Xá-Lợi Tử cùng chúng tám vạn đại Bí-sô đồng nhập Niết-bàn. Tôn giả Đại Mục Liên cùng bảy vạn Bí-sô cũng nhập Niết-bàn. Thế Tôn cùng một vạn tám ngàn Bí-sô cũng nhập Niết-bàn. Khi ấy, có chư Thiên sống lâu nhiều kiếp (Đa kiếp trường thọ thiên) thấy Phật Niết-bàn nên cùng nhau bi thương, lại thấy các vị Thánh đều diệt độ nên hiềm trách rằng Kinh Luật Luận pháp tạng chân chánh của Thế Tôn nói ra đều chưa được kết tập, lẽ nào để cho chánh giáo thành tro tàn hay sao?

Biết ý của chư Thiên ấy, tôn giả Đại Ca Nhiếp Ba bảo các Bí-sô:

- Các thầy nên biết rằng cụ thọ Xá Lợi Tử, cụ thọ Đại Mục Kiền Liên cùng rất nhiều chúng đại Bí-sô không nở nhìn Phật vào Đại Niết-bàn nên đã viên-tịch trước. Hiện nay, Thế Tôn và một vạn tám ngàn Bí-sô cùng vào Niết-bàn nên có vô lượng chư Thiên trường thọ nhiều kiếp cùng nhau than tiếc, lại hiềm trách rằng vì sao không kết tập Tam-tạng Thánh giáo, lẽ nào để cho

diệu pháp thậm thâm của Như Lai thành ra tro tàn hay sao. Hãy báo cho mọi người biết nên cùng nhau kết tập, đây là đại sự.

Đại chúng đồng thanh:

- Rất tốt! Chúng ta cùng làm.

Khi ấy, Ca Nhiếp Ba thưa với Tăng già:

- Trong chúng Tăng này, ai nhỏ nhất?

Đáp:

- Cụ thọ Viên Mãn.

Đại Ca Nhiếp Ba bảo:

- Này Viên Mãn! Thầy hãy đánh kiền-chùy ra lệnh Tăng già tập họp lại hết.

Nghe xong, Viên Mãn đến nơi yên tịnh nhập vào tứ thiền, theo định lực của mình chánh niệm quán sát, sau khi quán sát, xuất định đi đánh kiền-chùy.

Bấy giờ, có bốn trăm chín mươi chín vị đại A-la-hán từ các phương vân tập đến và an tọa vào chỗ ngồi. Tôn giả Ca Nhiếp Ba bạch:

- Thưa các cụ thọ, Bí-sô Tăng già đã tập họp hết chưa, hãy quan sát kỹ xem vị nào chưa đến?

Sau khi cùng nhau xem xét, các Bí-sô báo với đại Ca Nhiếp Ba:

- Bí-sô ở các nơi đều đã tập họp hết, chỉ riêng cụ thọ Ngưu Chủ chưa đến.

Khi ấy, Bí-sô Ngưu Chủ đang ở yên tịnh tại cung Thi Lợi Sa.

Đại Ca Nhiếp Ba bảo tôn giả Viên Mãn:

- Thầy hãy đến chỗ ở của cụ thọ Ngưu Chủ nói với thầy ấy rằng Bí-sô Tăng già với đại Ca Nhiếp Ba là thượng thủ có lời thăm hỏi sức khỏe tôn giả. Tăng già đang có việc cần, thầy hãy mau đến.

Nghe xong, tôn giả Viên Mãn nhập định thậm thâm, với định lực lực ấy biến mất khỏi thành Câu Thi Na, xuất hiện ở cung Thi Lợi Sa.

Đến nơi, Viên Mãn đánh lễ sát chân tôn giả Ngưu chủ và bạch rằng:

- Bí-sô Tăng già với đại Ca Nhiếp Ba là thượng thủ chúc sức khỏe tôn giả và báo rằng Tăng già đang có việc cần làm hãy mau đến.

Tuy đã thoát ly các dục nhưng tập khí luyện ái cũng còn, tôn giả nói với Viên Mãn:

- Chào cụ thọ mới đến, có phải Đại sư Thích Ca Mâu-Ny Như Lai đi giáo hóa ở thế giới khác phải không; hay là Tăng già xảy ra tránh-sự; vì sự chuyên pháp luân vô thượng của đức Như Lai nên các ngoại đạo phải báng phải không; hay là ngoại đạo kết bè đảng gây tai nạn cho Thanh-văn đệ tử của Như Lai; hay là các đệ tử của Như Lai do phiền não bốc lên nên khinh chê nhau; hay là có Sa-môn Bà-la-môn trái nghịch lại lời Phật dạy; hay là những kẻ ngu si sắp phá Tăng; hay là kẻ ác kiến định đem những văn từ tương tự pháp để gây loạn chánh pháp của Phật; hay là có nhiều vị đồng phạm hạnh bỏ phước hạnh nghiệp thù thắng là tụng Kinh và Thiền quán mà ưa thích bàn luận việc thế sự vô ích; hay là có tâm nghi ngờ do dự hai đường, phi pháp nói là pháp, pháp nói là phi pháp, phi luật nói là luật, luật nói là phi luật; hay là có các Bí-sô bị tâm tham lam cấu uế quấy loạn nên vứt bỏ sáu pháp hòa-kính, thấy có khách đến cùng đồng phạm hạnh thì không yêu mến nhau; hay là có Bí-sô với ác tính làm cho các tín tâm trưởng giả Bà-la-môn quay lưng lại chánh pháp mà hướng về ngoại đạo; hay là có Bí-sô sống theo tà mạng cày ruộng mua bán, nịnh hót, phục vụ vua, xem tướng họa phúc, tận lực tích trữ tài sản bất tịnh; hay là có Bí-sô ít sống chánh hạnh, nhận lấy ngoạ cụ xấu thì sinh ra khinh chê, không thật là Sa-môn tự xưng Sa-môn, gây phiền não cho đồng phạm hạnh; cho nên thầy Viên Mãn từ xa phải đến đây, lẽ ra thầy nói rằng Đại đức Thế Tôn an ổn vô sự mà lại nói Ca Nhiếp Ba là thượng thủ; hay là đức Đại-bi Thế Tôn đã xả bỏ hàm-thức vĩnh viễn vào cảnh giới vô-dur đại-Niết-bàn, hay là bị mất vị Thầy-lái-thuyền nên thế gian kinh sợ; hay là đức Thập Lực Vô Úy bị quỷ Vô-thường nuốt mất, hay là Đấng làm cho tất cả hữu tình thức tỉnh vì lợi ích nên ngủ không thức nữa; hay là ánh sáng mặt trời Phật đã lặn; hay là mặt trăng Như Lai tròn sáng bị A-tu-la ghét nên che mất ánh sáng; hay là đại thọ thù thắng như ý Đại sư tối tôn trong ba ngàn thế giới, được trang sức bằng hoa giác-ngộ, trái là quả bốn bậc Thanh-văn, với hương thơm khả ái, bị voi điên vô-thường xô ngã, hay là đên trí tuệ Như Lai bị gió vô-minh thổi tắt phải không?

Nghe hỏi như vậy, cụ thọ Viên Mãn nói kệ:

Chúng Thanh-văn đã tập,
Trí tuệ đều sáng suốt,
Đề chánh pháp trường tồn,
Chỉ còn chờ tôn giả,
Thuyền Phật pháp đã chìm,
Núi trí tuệ cũng sụp,
Chúng thù thắng của Phật,
Đều sắp về viên-tịch,
Xin ngài mau gặp họ,
Cùng kết tập pháp-Phật,
Việc này rất trọng đại,
Nên sai con gặp ngài.

Cụ thọ Ngu Chủ bảo Viên Mãn:

- Thôi đừng nói nữa, hãy nghe kệ:

Đèn sáng Vô-thượng còn ở đời,
Tôi xin đến đó lễ Tôn-nhan,
Nay đã hết duyên, vào Niết-bàn,
Có người trí nào lại đến đó.
Thầy hãy đem y bát của tôi,
Đưa cho đại chúng ứng-cúng ấy,
Tôi vào diệt độ, không tái sinh,
Xin thánh chúng từ bi tha thứ.

Nói kệ xong, tôn giả rời khỏi tòa ngồi, vọt lên hư không hiện mười tám pháp biến hóa, phóng các loại ánh sáng, hóa ra lửa thiêu thân, tự diệt độ. Từ thân tôn giả chảy ra bốn dòng nước.

Dòng thứ nhất nói kệ:

Chúng sinh chúng ta hết phúc đức,
Hiện nay bỗng nhiên bị bỏ rơi,
Mặt trời trí tuệ đã lặn rồi,
Tất cả quần-mê, không ai cứu.

Dòng nước thứ hai nói kệ:

Các hành bị diệt từng sát-na,
Từ sinh đến diệt đều khổ não,
Chỉ do phạm phu chấp hư vọng,
Kẻ tạo người nhận đều không thật.

Dòng nước thứ ba nói kệ:

Bậc trí không để tâm phóng dật,
Gắng tu thiện-pháp mau thành tựu,
Tuổi trẻ xinh đẹp cũng phải chết,
Bị quý vô-thường nuốt tất cả.

Dòng nước thứ tư nói kệ:

Tôi xin đánh lễ đệ tử Phật,
Việc cần phải làm, đã thành tựu,
Kính thuận Đại sư vào viên tịch,
Như trâu chúa đi, trâu nhỏ theo.

Sau khi cúng dường di thân xá-ly của tôn giả Ngưu-Chủ xong, Viên Mãn cầm y bát vị ấy, nhập vào định thậm thâm, biến mất khỏi cung Thất Ly Sa, hiện ra tại rừng Song Lâm thành Câu Thi Na, đến chỗ Đại Ca Nhiếp Ba và năm trăm Bí-sô, sau khi kính lễ tùy từng vị, đặt y bát của Ngưu Chủ trước thượng tọa, nói kệ:

Vị ấy nghe Phật đã viên-tịch,
Tất cả phước nghiệp đều đi theo,
Đây là y bát, con đem về,
Cầu xin được Tăng già tha thứ.

Tôn giả Đại Ca Nhiếp Ba bảo các Bí-sô:

- Các vị đồng phạm hạnh hãy nghe nói.
Vị theo thánh giáo đã nhập diệt,
Nhiều Ứng-cúng khác đã Niết-bàn,
Hiện tại, Tăng hòa hợp đồng tâm,
Khắp vì trời người mà kết tập.

Tôn giả Ca Nhiếp Ba lại nói kệ bảo đại chúng hãy kiên quyết chí niệm, đừng nhập Niết-bàn:

Các vị đừng làm theo Nguru Chủ,
Viên tịch tại cung Thất Ly Sa,
Không nên vội vã vào Niết Bàn,
Hãy làm lợi ích cho quần sinh.

Bấy giờ, cụ thọ Ca Nhiếp Ba và năm trăm Bí-sô cùng lập quy chế:

- Quý vị hãy nghe tôi nói, mặt trời Phật đã lặn, sợ pháp cũng mất theo, nên nay muốn cùng nhau tập hợp lại để kết tập Pháp-tạng. Mới an táng Đại sư xong nên mọi người đều buồn khổ, nếu kết tập tại đây ngay thì Tăng già bốn phương đến làm cho phiền phức. Tâm đã không an thì việc khó thành tựu. Nhưng đức Phật Thế Tôn thành Chánh Đẳng Giác dưới gốc Bồ-đề tại nước Ma Yết Đà, pháp thân đã đi qua. Hiện nay, chúng ta nên đến đó kết tập.

Có vị nói rất tốt, có vị nói chúng ta nên đến dưới cây Bồ-đề.

Đại Ca Nhiếp Ba nói:

- Vua Vị Sinh Oán con vua Hắng Thân nước Ma-yết-đà, mới phát tín tâm, có thể đem bốn loại vật dụng cần thiết cho đời sống cúng dường đầy đủ đến chúng Tăng. Chúng ta nên đến đó kết tập.

Đại chúng đều khen phải, có người nói rằng tất cả chúng ta đều chứng quả A-la-hán, chỉ trừ A Nan Đà còn ở địa vị hữu học nhưng khi Phật còn tại thế, cụ thọ này đích thân làm thị giả nên thọ trì hết pháp tạng của Phật mà quả vị chưa viên mãn, vậy phải làm sao đây?

Đại Ca Nhiếp Ba nói:

- Nếu như vậy, hãy làm pháp lựa chọn vì sợ vị hữu học khác sinh khó chịu, nên sai A Nan Đà làm người cấp nước, người khác tự ra ngoài.

Đại chúng đều tán đồng.

Trước đại chúng, cụ thọ Ca Nhiếp Ba bảo A Nan Đà:

- Thầy có thể làm người cung cấp nước cho đại chúng không?

Đáp:

- Làm được.

Ca Nhiếp Ba bạch nhị yết-ma để sai:

- Đại đức Tăng lắng nghe, cụ thọ Bí-sô A Nan Đà này đã từng đích thân phục vụ đức Phật nên thọ trì khắp các pháp tạng. Nếu thời gian thích hợp với Tăng, Tăng đồng ý, nay Tăng sai Bí-sô A Nan Đà làm người cung cấp nước cho chúng Tăng. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe, cụ thọ Bí-sô A Nan Đà này đã từng đích thân phục vụ đức Phật nên thọ trì khắp các pháp tạng. Nay Tăng sai Bí-sô A Nan Đà làm người cung cấp nước cho chúng Tăng. Nếu cụ thọ nào đồng ý Bí-sô A Nan Đà làm người cung cấp nước cho chúng Tăng thì im lặng, vị nào không đồng ý thì nói ra.

Tăng già đã sai Bí-sô A Nan Đà làm người cung cấp nước cho chúng Tăng. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy.

Đại Ca Nhiếp Ba lại bảo A Nan Đà:

- Thầy cùng đại chúng du hành nhân gian, hãy đi đến nước Ma Yết Đà, còn tôi đi đường thẳng.

Khi A Nan Đà cùng đại chúng đi đến thành Vương-xá thì Đại Ca Nhiếp Ba đã đến trước rồi. Vua Vị Sinh Oán rất tin tưởng Phật, khi cỡi voi lớn mà trông thấy Ngài thì bước ngay xuống đất nhưng nhờ vào uy thần của Phật nên không bị thương tổn. Đang cỡi voi, trông thấy Ca Nhiếp Ba, vua nhớ đến Như Lai, liền nhảy xuống ngay.

Dùng thần lực đỡ vua xuống đất nên không bị thương tổn, Tôn giả bảo:

- Đại vương biết cho, Đại-sur Như Lai, tâm luôn chánh định còn các Thanh văn đệ tử thì không được như vậy. Nếu không nhiếp niệm quán sát thì không biết việc ở trước rõ hay không rõ, thế nên từ nay tôi cùng vua quy định, nếu khi vua đang cỡi voi ngựa mà thấy đệ tử Thanh văn của Như Lai thì không được vội vàng nhảy xuống, phải bảo trọng thân thể.

Vua thưa:

- Xin vâng lời tôn giả dạy, Thánh giả biết cho, khi Phật tại thế, con đích thân cúng dường, nay đã Niết-bàn vậy bày tỏ sự cung kính ở đâu; tôn giả chính là nơi để con tôn kính Thế tôn. Vì sao, giáo pháp Như Lai đều ủy thác cho tôn giả.

Sau khi thưa như vậy, vua lại bảo đại thần:

- Hãy luôn cúng dường bốn vật cần dùng đến tôn giả không được thiếu sót.

Tôn giả nói:

- Đại vương nên biết, đức Phật chứng đại Bồ-đề thành tựu pháp thân tại đất nước này, vậy nên ngày nay dựng ngọn cờ pháp kết tập tam tạng tại xứ của nhà vua. Đại chúng Bí-sô đang trên đường đi đến.

Vua thưa:

- Lành thay, con xin cung cấp tất cả những vật cần dùng cho Thánh chúng.

Không bao lâu, các Thánh chúng đều đến đại thành Vương-xá. Nghe vậy, muốn đến gặp, vua ra lệnh cho đại thần:

- Tất cả nhân dân xa gần sang hèn đều phải trang hoàng thành phố, quét dọn đường sá.

Mang hoa hương đẹp tràng phan lọng quý cùng trăm ngàn các loại âm nhạc, vua cùng phi hậu, thái tử, thế nữ trong cung, nhân dân trong nước đồng thời xuất thành nghênh đón Thánh chúng. Sau khi vào thành, đại chúng an tọa. Trước thượng tọa, nhà vua cung kính quỳ rạp chấp tay thưa:

- Đại đức Đại Ca Nhiếp Ba, hôm nay Thánh chúng đều đến đây làm lợi ích lớn cho chúng sinh, con xin cung cấp tất cả những gì cần dùng. Hiện nay, con không biết có thể tổ chức đại hội kết tập ở nơi nào?

Tôn giả nói:

- Nếu tổ chức kết tập tại vườn Trúc Lâm trong thành này, chư Tăng các nơi đến gây huyên náo, sợ bị gián đoạn. Nếu trên núi Thửu Phong cũng không yên tĩnh, dưới hang Tất Bát La có thể kết tập được nhưng không có ngọa cụ.

Nghe nói như vậy, vua rất vui mừng, thưa với Ca Nhiếp Ba:

- Nếu xác định kết tập tại chỗ ấy, con xin cúng dường tất cả các loại ngọa cụ theo nhu cầu.

Ca Nhiếp Ba nói với đại chúng:

- Vì Thánh chúng đến hang Tất Bát La để kết tập, vị đại vương này xin phục vụ tất cả những nhu cầu cần dùng không để thiếu thốn. Đại chúng các vị hãy mau đến đó.

Vua bạch với Tôn giả Ca Nhiếp Ba:

- Khi đại giác Thế Tôn nhập Niết-bàn mà không báo cho con biết, cầu xin tôn giả ở mãi thế gian, nếu sắp viên tịch xin cho con biết trước.

Tôn giả im lặng nhận lời. Tôn giả lại suy nghĩ: "Trong mùa hạ này, tiền an cư nên sắm sửa phòng nhà và ngọa cụ và khi hậu an cư thì kết tập".

Tôn giả quán sát tâm của A Nan Đà rồi bảo cụ thọ A Ny Lư Đà:

- Trong đại chúng được Thế Tôn tán thán này, thầy biết ai còn là hữu học có tham, sân, si, còn đủ ái thủ, việc làm chưa hoàn tất?

Nhập vào định thứ tư, A Ny Lư Đà quán sát trong chúng, thấy chỉ có tôn giả A Nan Đà còn địa vị hữu học, bị phiền não trói, việc làm chưa xong. Sau khi quán sát, tôn giả nói với Ca Nhiếp Ba:

- Thưa tôn giả! Trong chúng đại Thanh văn này đều thanh tịnh không còn các phần hư mục chỉ có cốt lõi, đầy đủ phúc đức, việc đã làm xong, đáng nhận sự cúng dường của trời người, chỉ riêng A Nan Đà còn là hữu học, còn bị phiền não trói, việc làm chưa xong.

Tôn giả Ca Nhiếp Ba quán sát xem A Nan Đà cần được điều phục bằng khuyên nhủ hay quả trách. Thấy cần dùng cách quả trách vị này mới được điều phục nên giữa đại chúng, tôn giả lớn tiếng bảo A Nan Đà:

- Thầy hãy ra ngoài, không được cùng kết tập với đại chúng thù thắng này.

Nghe nói lớn tiếng như vậy, như bị tên bắn vào tim, toàn thân run rẩy sợ hãi, A Nan Đà thưa:

- Đại đức Ca Nhiếp Ba, hãy bỏ qua việc ấy, xin dung thứ cho, tôi không phá giới, phá kiến, phá uy nghi, phá chánh mạng, không phạm lỗi với Tăng này, vì sao bỗng nhiên bị đuổi ra ngoài?

Tôn giả bảo:

- Chính thầy thân cận hầu Phật, làm sao phá kiến giới uy nghi chánh mạng, việc ấy nào có gì lạ; nhưng nói không phạm lỗi trong Tăng thì hãy đem thẻ ra đây để tôi nêu lên để cho thầy biết.

Tôn giả A Nan Đà liền rời chỗ ngồi. Khi tôn giả đứng dậy, ba ngàn thế giới chấn động ba cách; đó là chấn nhỏ, vừa và lớn; lay nhỏ, lay vừa, lay lớn; động nhỏ, động vừa, động lớn. Trên hư không, có chư Thiên trợn mắt, nói rằng: "Than ơi, Đại Ca Nhiếp Ba, làm sao nói lên được lời đúng đắn, lời chân thật như vậy. A Nan Đà này gần rời Thế Tôn rồi."

Nói như vậy xong, họ cùng nhau than thở, chê trách.

Ca Nhiếp Ba bảo A Nan Đà:

- Thầy nói không phạm lỗi trong Tăng nhưng làm sao mà thầy không phạm lỗi với Tăng được? Thầy biết Thế Tôn không cho phép người nữ với tánh kiêu mạn dối trá được xuất gia. Như Phật bảo rằng này A Nan Đà, ông đừng cầu xin việc cho người nữ xuất gia và thọ cận viên. Vì sao? Nếu cho người nữ xuất gia trong pháp của Ta thì chánh pháp không trường tồn như ruộng lúa tốt bị sương muối mưa đá thì không còn hạt chắc.

Như vậy này A Nan Đà! Nếu cho người nữ xuất gia, giáo pháp bị tổn giảm không trường tồn. Vậy mà thầy thỉnh Phật độ họ, chẳng phải là lỗi hay sao?

A Nan Đà thưa:

- Đại đức hãy bỏ qua, xin dung thứ cho, tôi không có ý riêng xin độ cho người nữ, chỉ vì Đại-thế-chủ là di mẫu của Phật. Khi sinh Phật được bảy

ngày thì phu nhân Ma-Da qua đời, đích thân di mẫu dưỡng dục cho bú mớm, với ân sâu như vậy sao lại không báo đáp.

Lại nữa, nghe chư Phật quá khứ đều có bốn chúng nên tôi muốn Thế Tôn cũng như vậy. Một là báo ân sâu của di mẫu, hai là nghĩ đến tình thân tộc, do đó nên thỉnh Phật độ người nữ xuất gia; xin tha lỗi này cho tôi.

Ca Nhiếp Ba bảo:

- Này A Nan Đà! Việc này không phải là báo ân, chính là phá hoại thân chánh pháp, cho sương muối mưa đá lớn rơi xuống ruộng Phật. Đứng ra, chánh pháp trụ thế đủ 1000 năm, do thầy nên thời gian tồn tại bị giảm xuống. Lại nữa, thầy nói nghĩ đến tình thân tộc thật là phi lý, vì người xuất gia vĩnh viễn từ bỏ ân ái. Thầy lại nói rằng tôi nghe chư Phật trong quá khứ đều có bốn chúng nên mong Thế Tôn đồng như vậy, trong thời xa xưa ấy loài người đều thiếu dục, đối với tham sân si và phiền não đều cạn mỏng nên họ xuất gia được. Nay không phải như vậy nên Thế Tôn không cho phép. Vậy mà thấy họ cố sức cầu khẩn nên thầy xin Phật cho phép. Đây là lỗi thứ nhất của thầy, hãy bỏ một thẻ xuống.

Ca Nhiếp Ba lại nói:

- Này A Nan Đà! Có lỗi khác nữa, người nào tu tập nhiều bốn thân túc thì được trú thế một kiếp hay hơn một kiếp. Thầy không vì chúng sinh mà thỉnh Phật Thế Tôn trú thế một kiếp.

A Nan Đà thưa:

- Tôn giả! Tôi không có ý riêng, chỉ vì ngay lúc ấy bị Ma ngăn che.

Hỏi:

- Đây là lỗi lớn! Làm sao tha thứ được. Thầy thân cận Thế Tôn, tập khí trần lao đều hết vậy mà còn để Ma La Ba Tỳ ngăn che. Đây là lỗi thứ hai, hãy bỏ xuống một thẻ nữa.

Ca Nhiếp Ba nói:

- Thầy còn có lỗi, khi còn tại thế, Thế Tôn nói ví dụ, ngay trước Phật, thầy lại nói rõ việc ấy ra. Đây là lỗi thứ ba, hãy bỏ xuống một thẻ nữa.

Thầy lại có lỗi khác, có lúc Thế Tôn đưa nội y màu hoàng kim cho thầy giặt, thầy dùng chân đạp lên y để vắt nước, không phải là lỗi hay sao?

A Nan Đà thưa:

- Lúc ấy không có người khác, thế nên tôi dùng chân đạp lên y, chứ không có ý khinh mạn.

Tôn giả nói:

- Nếu không có người, sao thầy không ném lên trên, chư Thiên ở hư không sẽ hỗ trợ cho thầy. Đây là lỗi thứ tư, hãy bỏ xuống một thẻ nữa.

Thầy lại có lỗi khác, khi sắp đến rừng Song Lâm để Niết-bàn, Thế Tôn khát nước. Thầy đem nước đục dâng lên Phật, chẳng phải là lỗi hay sao?

A Nan Đà nói:

- Tôi lấy nước tại cuối sông Câu Đà, khi ấy có năm trăm chiếc xe đi qua sông nên không thể tìm được nước trong chứ không phải lỗi của tôi.

Ca Nhiếp Ba bảo:

- Đây là lỗi của thầy, bấy giờ sao không đưa bát lên không trung, chư Thiên sẽ rót nước tám công đức vào bát ấy. Đây là lỗi thứ năm, hãy bỏ xuống một thẻ.

Thầy lại có lỗi khác, như Thế Tôn dạy Ta bảo các Bí-sô cứ mỗi nửa tháng thuyết kinh Biệt Giải Thoát. Có những giới nhỏ thuộc chi tiết, Ta muốn bỏ đi để các Bí-sô Tăng già sinh hoạt an lạc. Thầy đã không thưa hỏi nên không biết trong số đó giới nào gọi là giới nhỏ thuộc chi tiết, nay không còn nơi nào để hỏi vậy phải làm sao đây.

Hiện nay, nếu chỉ nói bốn pháp Ba-la-thị-ca, mười ba pháp Tăng-già-phạt-thi-sa, hai pháp Bất-định, ba mươi pháp Ny-tát-kỳ-ba-dật-đề-ca, chín mươi pháp Ba-dật-đề-ca, bốn pháp Ba-la-đề-đề-xá-ny, các pháp chúng học, ngoài ra gọi là giới nhỏ thuộc chi tiết. Có người nói từ pháp Tha-thắng đến bốn pháp Đối-thuyết, ngoài ra gọi là giới nhỏ thuộc chi tiết. Có người nói từ bốn pháp Tha-thắng đến chín mươi tội đọa, ngoài ra gọi là giới nhỏ thuộc chi

tiết. Có người nói từ đầu đến ba mươi Xả-đọa, ngoài ra gọi là giới nhỏ thuộc chi tiết. Có người nói từ đầu đến hai Bất-định, ngoài ra là Giới nhỏ thuộc chi tiết. Có người chỉ nói bốn pháp Tha-thắng, ngoài ra là giới nhỏ thuộc chi tiết.

Bấy giờ, các Bí-sô không biết giới nào là giới nhỏ thuộc chi tiết. Nếu nơi ấy, có ngoại đạo nghe biết, tìm được sơ hở nên nói rằng Sa-môn Kiều Đáp Ma quy định nghiêm ngặt, khi vị ấy còn sống, các đệ tử Thanh văn thi hành toàn bộ giáo pháp, vị ấy qua đời, sau khi hỏa thiêu, giáo pháp cũng diệt theo. Với những giới cấm, ai thích thì giữ, không thích thì bỏ, phần lớn không còn phụng hành. Tại sao thầy không vì chúng sinh đời vị lai mà thừa hỏi đức Thế Tôn, như vậy đáng bị tội truy hỏi.

A Nan Đà đáp:

- Đại đức! Chẳng phải tôi có ý khác lên không thừa hỏi, chỉ vì khi ấy bị chia lìa Như Lai nên tôi rất đau khổ ưu buồn.

Ca Nhiếp Ba nói:

- Như vậy cũng có lỗi, thầy thân cận với Phật, sao không biết các hành vô thường mà lại buồn khổ đến như thế, đó là lỗi lớn. Đây là lỗi thứ sáu, hãy bỏ xuống một thẻ nữa.

Thầy lại có lỗi, giữa những người thế tục, hiện tướng âm tàng của Phật ra trước các người nữ.

Đáp:

- Đại đức! Tôi không có ý khác, chỉ vì những người nữ ấy bị dục nhiễm cường thịnh, phiền não bao vây, nếu thấy được âm tàng của Thế Tôn thì dục nhiễm chấm dứt.

Tôn giả nói:

- Thầy không có tuệ nhãn tha tâm trí làm sao biết được phụ nữ thấy được âm tàng của Phật thì hết dục nhiễm? Đây là lỗi thứ bảy, hãy bỏ xuống một thẻ nữa.

Thầy lại có lỗi nữa, tự tiện bày thân kim sắc của Như Lai cho các người nữ. Trông thấy Phật, họ khóc rơi nước mắt làm ướt bản tôn-nghi Phật; đây là lỗi của thầy.

A Nan Đà nói:

- Chẳng phải tôi không ngại ngùng nhưng nghĩ rằng có những chúng sinh nếu thấy được thân kim sắc của Phật, đều nói rằng nguyện cho thân tướng của tôi sẽ được như Phật.

Ca Nhiếp Ba nói:

- Thầy không có tuệ nhãn tha tâm trí làm sao biết chúng sinh phát nguyện như vậy. Đây là lỗi thứ tám của thầy, hãy bỏ xuống một thẻ nữa.

Lại nữa, thầy chưa ly dục mà ở giữa chúng Tăng ly dục thì không được. Thầy hãy đi ra, Thánh chúng thù thắng không thể kết tập cùng thầy được.

Bị tôn giả Ca Nhiếp Ba kết tám tội ác tác ấy, A Nan Đà nhìn khắp bốn phía trong lòng buồn bã than thở, nói:

- Than ơi khổ thay, tại sao ta đến nỗi như thế này, mới rời xa Như Lai thì đã không còn nơi nương tựa giúp đỡ, mất ánh sáng lớn rồi, sẽ nói với ai đây!

Khi tôn giả Ca Nhiếp Ba kết tội ấy, chư Thiên trên không cùng nhau tán phục bảo:

- Đại tiên nên biết, Thiên chúng tăng thịnh, A-tu-la suy giảm. Chánh pháp của Thế Tôn sẽ trường tồn. Đạo lực của đại Thanh văn này gần bằng Phật, nên đem tám sự việc ra kết tội tôn giả kia. Đức của Thanh văn kia chỉ dưới Phật, thế nên ta biết Phật Pháp bất diệt.

Khi ấy, A Nan Đà lại bạch tôn giả:

- Đại đức hoan hỷ bỏ qua cho, tôi xin như pháp sám hối tội ấy, không dám tái phạm. Nhưng khi Phật Thế Tôn sắp Niết bàn, có dạy: - Này A Nan Đà! Sau khi Ta diệt độ, chớ có ưu sầu khóc lóc; Ta giao thầy cho Đại Ca Nhiếp Ba. Vậy lẽ nào tôn giả thấy tôi có chút lỗi nhỏ mà không dung nạp, xin hoan hỷ phụng hành lời dạy của Đại sư.

Ca Nhiếp Ba nói:

- Thầy chớ buồn khóc, thiện pháp do nơi thầy mà được phát triển không bị tiêu diệt. Chúng tôi cần phải kết tập Thánh giáo của Như Lai, thầy hãy đi khỏi nơi này, Thánh chúng không thể cùng thầy kết tập.

Tôn giả A Ny Lư Đà thưa với Ca Nhiếp Ba:

- Không có A Nan Đà, chúng tôi làm sao kết tập?

Đáp:

- Tuy A Nan Đà có đủ các đức nhưng chưa thoát ly dục nhiễm sân si, hữu học chưa làm xong việc, nên không thể cùng vị ấy kết tập.

Ca Nhiếp Ba lại bảo A Nan Đà:

- Hãy mau ra ngoài, phải nỗ lực đối với việc cần phải làm, khi chứng quả A-la-hán rồi Thánh chúng sẽ cùng thầy kết tập.

Vừa ly biệt Đại sư nên trong lòng đang buồn bã thương nhớ, lại bị kết tội đuổi ra, A Nan Đà càng thêm áo não, đi đến thôn Tăng Thắng kết hạ an cư, lấy đồng tử trong thôn làm thị giả. Trong thời gian ấy, cụ thọ A Nan Đà hết sức chuyên cần, thường thuyết diệu pháp cho bốn chúng. Đồng tử suy nghĩ: "Bốn sư của ta là bậc hữu học ly dục hay vô học ly dục, ta hãy nhập định tương ứng để quán sát tâm vị ấy".

Sau khi nhập định quán sát, đồng tử thấy tâm tôn giả là bậc hữu học ly dục. Sau khi xuất định, đồng tử đến gặp tôn giả, đứng qua một bên nói kệ:

Nên ở yên tịnh dưới bóng cây,
Nhất tâm chánh niệm Niết-bàn-cung,
Thầy nên cẩn thận chuyên cần tu,
Vào đường viên-tịch không lâu nữa.

Nghe đồng tử nói yếu nghĩa rồi, suốt ngày đêm dù ngồi hoặc đi lại, tôn giả hết sức chuyên chú mài dũa tâm tư, trừ các chướng pháp. Vào đầu đêm, luôn luôn đi hoặc ngồi, tôn giả hết sức kiên tâm trừ sạch các chướng pháp. Vào giữa đêm, tôn giả rửa chân vào phòng, nằm nghiêng bên phải, hai chân gác lên nhau, tưởng đến ánh sáng, nghĩ đến lúc thức dậy. Khi tác ý như vậy, đầu

chưa đặng gói, tôn giả đã đoạn trừ hết tâm hữu lậu, được giải thoát, chứng quả A-la-hán, hưởng thụ an lạc của giải thoát, liền đi đến đại chúng ở thành Vương Xá.

Biết tôn giả đã chứng quả, đại chúng đều tán thán là bậc đại trượng phu. Khi ấy, Đại Ca Nhiếp Ba cùng năm trăm A-la-hán cùng đến hang Tất Bát La. Sau khi tập họp, tôn giả nói với đại chúng:

- Quý vị biết cho, trong đời tương lai sẽ có những Bí-sô độn căn tán loạn, nếu không có tụng tóm lược thì không thể đọc tụng và thọ trì Kinh Luật Luận. Thế nên, trong buổi sáng, chúng ta nên kết tập kệ tụng tóm lược tương ứng theo sự việc, sau khi ăn sẽ kết tập Kinh Luật và Luận.

Nghe như vậy, các Bí-sô bạch với tôn giả:

- Bây giờ, có thể kết tập kệ tụng trước.

Sau khi ăn trưa, họ lại bạch:

- Kết tập phần nào trước?

Tôn giả bảo:

- Nên kết tập Kinh trước.

Khi ấy, năm trăm trăm vị A-la-hán cùng nhau thỉnh Đại Ca Nhiếp Ba lên tòa sư tử. Sau khi an tọa, tôn giả bảo A Nan Đà:

- Cụ thọ có thể chọn lựa kết tập những kinh mà Như Lai đã thuyết không?

Đáp:

- Được.

Tôn giả tác bạch:

- Đại đức Tăng già lắng nghe, Cụ thọ A Nan Đà này có thể chọn lựa kết tập những kinh pháp mà Như Lai đã dạy. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng đồng ý, nay Tăng sai Cụ thọ A Nan Đà sẽ chọn lựa kết tập những kinh pháp mà Như Lai đã dạy. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến tác yết-ma

- Đại đức Tăng già lắng nghe, Cụ thọ A Nan Đà này có thể chọn lựa kết tập những kinh pháp mà Như Lai đã dạy. Nay Tăng sai cụ thọ A Nan Đà sẽ chọn lựa kết tập những Kinh pháp mà Như Lai đã dạy. Nếu các Cụ thọ đồng ý A Nan Đà này sẽ chọn lựa kết tập những kinh pháp mà Như Lai đã dạy thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra. Tăng đã đồng ý A Nan Đà này sẽ chọn lựa kết tập những Kinh pháp mà Như Lai đã dạy rồi. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy.

Khi Cụ thọ A Nan Đà sắp thuyết lại pháp, năm trăm A-la-hán đều lấy Tăng-già-chi trải lên tòa ấy. A Nan Đà nhìn khắp bốn phía, phát tâm thương mến các loại hữu tình, với tâm rất tôn trọng chánh pháp, sinh tâm cung kính với các vị đồng phạm hạnh, đi nhiều bên phải tòa cao ấy, cúi đầu kính lễ, y theo pháp kính lễ ngay trước thượng tọa, tưởng đến vô thường, dùng tay vịn tòa, ngồi yên ngay thẳng, thứ đến quán sát kỹ, thấy chư Thánh chúng cũng như biển lớn sâu thẳm yên tịnh, nên suy nghĩ: "Ta đích thân nghe Kinh ấy từ Phật, hoặc nghe nói lại, hoặc nói ở cung rồng, hoặc nói ở trên trời, đều thọ trì hết không quên gì cả, vậy ta nên nói ra".

Khi ấy, chư Thiên bảo nhau:

- Các vị nên biết! Thánh giả A Nan Đà sắp tuyên thuyết kinh pháp mà Như Lai đã dạy, hãy nhất tâm lắng nghe.

Có thiên tử nói kệ:

Ai kiến lập diệu-pháp,
Lợi ích ba ngàn cõi,
Pháp bậc thánh không sợ,
Cũng như sư-tử rống,
Các vị hãy chí thành,
Nghe thuyết vi-diệu-pháp,
Người muốn sự an lạc,
Hãy biết nghĩa thật này.

Tôn giả Ca Nhiếp Ba nói kệ bảo A Nan Đà:

Cụ thọ hãy tuyên thuyết lời Phật,

Là pháp tối thượng trong các pháp,
Những pháp Đại sư đã giảng dạy,
Đều làm lợi ích khắp quần sinh.

Nghe nói đến danh hiệu của Đại sư, tôn giả A Nan Đà sinh tâm luyện mộ, quay đầu hướng về chỗ Niết-bàn, chí thành chấp tay dùng ngữ âm phổ thông nói rằng:

- Như vậy tôi nghe. Một thời tại rừng Thi Lộc, Tiên-nhân-đọa-xứ, thuộc Ba La Ny Tư, đức Thế Tôn bảo năm Bí-sô:

- Đây là Khổ thánh đế, đối với pháp được nghe này mà suy nghĩ đúng lý thì sinh mắt, trí, sáng suốt, giác ngộ ... nói đầy đủ như trong Kinh Ba lần chuyển pháp luân ở trên.

Bấy giờ, cụ thọ A Nhã Kiều Trần Như nói với Đại Ca-Nhiếp Ba:

- Pháp vi diệu này, chính tôi được nghe từ nơi Phật. Thế Tôn từ bi giảng dạy cho tôi. Do năng lực của Kinh làm cho chúng tôi khô cạn biển lớn máu lệ không bờ, vượt qua núi xương, đóng bít cửa đường ác Vô-gián, khéo mở con đường thiên cung và giải thoát. Khi được nghe thuyết Kinh vi diệu thậm thâm này, đối với tất cả pháp, tôi được xa lìa trần cấu, đắc pháp nhãn tịnh, tám vạn chư Thiên đều được lợi ích.

Khi nghe những lời như vậy, chư Thiên trên hư không và các Bí-sô chưa ly dục rất đau khổ như bị ngàn mũi tên bắn vào tim, kêu gào khóc lóc, đồng thanh nói:

- Khổ thay, khổ thay.

Họ nói kệ:

Tai họa thay đời này,
Vô thường không phân biệt,
Phá hoại kho trân bảo,
Làm khô biển công đức,
Chính tôi ở chỗ Phật,
Nghe pháp giải thoát này,
Nay lại ở nơi khác,
Truyền lại lời Như Lai.

Khi nghe thuyết Kinh, đại chúng đều than thở:

- Khổ thay! Tai họa thay! Sức rất mạnh của vô thường không chừa gì cả, phá hoại con mắt của thế gian như vậy.

Khi ấy, Kiều Trần Như rời khỏi tòa, ngồi xồm lên. Thấy như vậy, các La-hán khác đều cung kính rời tòa, ngồi xồm lên và nói:

- Khổ thay! Tai họa thay, sức rất mạnh của vô thường, vì sao chính chúng ta đích thân nghe Thế Tôn thuyết pháp, nay chỉ còn nghe nói lại.

Họ nói kệ:

Chí tôn tám bộ đã đi rồi,
Vì sao chúng ta không nhập diệt,
Phật đã không còn, đời trống rỗng,
Ai sẽ đưa cuộc sống đi lên.

Khi ấy, các vị A-la-hán đều nhập vào đệ tứ thiền, dùng nguyện lực quán sát thế gian, rồi xuất định, bảo cụ thọ A-Nan Đà :

- Thầy đến vì pháp?

Đáp:

- Đại đức! Tôi đến vì pháp, các vị cũng đến vì pháp?

Đáp:

- Đúng vậy.

Khi ấy, Ma Ha Ca Nhiếp Ba suy nghĩ: "Ta đã kết tập Kinh điển mà đức Phật thuyết đầu tiên, không bị các vị đồng phạm hạnh chống đối, không bị chê bai, như vậy biết là Kinh này thật đúng là lời Phật dạy".

Tôn giả lại bảo A Nan Đà:

- Thế Tôn thuyết kinh thứ hai ở đâu?

Bằng âm thanh rõ ràng, A Nan Đà đáp:

- Thế tôn cũng thuyết tại Bà La Ny Tư.

Hỏi:

- Thuyết cho ai?

Đáp:

- Cho năm Bí-sô.

Hỏi:

- Thuyết như thế nào?

Đáp:

- Thuyết giảng như vậy: Nay các Bí-sô, nên biết có Bốn thánh đế. Bốn đế là gì?

- Đó là Khổ, Tập, Diệt, Đạo thánh đế.

Khổ thánh đế là gì?

- Đó là Sinh khổ, Bệnh khổ, Lão khổ, Tử khổ, Ái biệt ly khổ, Oán tắng hội khổ, Cầu bất đắc khổ, tóm lại khổ vì chạy theo năm uẩn nên gọi là khổ.

Khổ Tập thánh đế là gì?

- Nghĩa là Hỷ và Ái câu hữu khắp nơi sinh ra nhiễm trước nên gọi là Tập.

Khổ Diệt thánh đế là gì?

- Đó là đối với hỷ ái câu hữu khắp nơi sinh nhiễm trước để tiếp tục nhận lấy hậu hữu, đều trừ diệt vứt bỏ hết. Nhiễm ái diệt hết thì chứng diệu Niết-bàn.

Con đường đưa đến diệt khổ thánh đế là gì?

- Nghĩa là tám chánh đạo: chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh cần, chánh niệm, chánh định; gọi là con đường đưa đến Diệt khổ thánh đế. Khi pháp này được thuyết ra, cụ thọ A Nhã Kiều Trần Như tâm giải thoát khỏi các phiền não, bốn Bí-sô kia lia các trần cấu, đắc pháp nhãn thanh tịnh.

Bấy giờ, Cụ thọ A Nhã Kiều Trần Như bảo với cụ thọ Ca Nhiếp Ba:

- Những pháp như vậy, đích thân tôi được nghe Phật dạy. Nghe pháp xong, tâm tôi giải thoát khỏi các phiền não. Bốn Bí-sô kia lia các trần cấu, đắc pháp nhãn tịnh.

Tôn giả suy nghĩ:

- Ta đã kết tập Kinh giáo thứ hai mà Thế Tôn đã thuyết, không bị các vị đồng phạm hạnh chống đối, chê bai, thế nên biết rằng Kinh này đúng là lời Phật dạy.

Tôn giả lại hỏi A Nan Đà:

- Thế Tôn thuyết Kinh thứ ba nơi nào?

Bằng âm thanh trong trẻo rõ ràng, A Nan Đà đáp:

- Thế Tôn cũng thuyết tại Ba La Ny Tư.

Hỏi:

- Thuyết cho ai?

Đáp:

- Cho năm Bí-sô.

Hỏi:

- Thuyết những gì?

Đáp:

- Thuyết như thế này: Như vậy tôi nghe. Một thời tại rừng Thi Lộc, thuộc Ba La Ny Tư, Thế Tôn bảo năm Bí-sô: Nay các Bí-sô nên biết, sắc không phải là ta, nếu sắc là ta thì sắc không bị bệnh và chịu những khổ não. Ta muốn sắc như thế này, ta không muốn sắc như thế này, sắc đã không hoạt động theo ý mình như vậy. Thế nên biết rằng sắc không phải là ta. Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy ... nói đủ như trước.

Phật bảo năm Bí-sô:

- Ý các ông thế nào? Sắc là thường hay vô thường?

Đáp:

- Đại đức, sắc là vô thường.

Phật dạy:

- Sắc đã là vô thường thì tức là khổ, hoặc khổ khổ, hoại khổ, hành khổ. Như vậy, đệ tử Thanh văn đa văn của Ta chấp có ngã hay không, sắc là ngã, ngã có các sắc, sắc thuộc về ngã, ngã ở trong sắc không?

- Bạch Thế Tôn! Không.

Như vậy, các ông nên biết, thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường ... cũng như vậy. Những sắc nào hoặc quá khứ, vị lai, hiện tại, trong ngoài, thô tế, hơn kém, xa gần, tất cả đều vô ngã.

- Nay các Bí-sô, nên quán sát thật kỹ sắc ấy bằng chánh trí. Như vậy đối với thọ, tưởng, hành, thức, nào hoặc quá khứ, vị lai, hiện tại, đều nên quán sát kỹ bằng chánh trí tuệ như trước. Nếu Thanh văn thánh đệ tử của Ta quán sát năm thủ uẩn này không có ngã hay ngã sở, quán sát được như vậy rồi thì biết thế gian không có chủ thể và đối tượng để chấp thủ và cũng không bị chuyển biến theo, tự giác ngộ như vậy nên chứng Niết bàn: Ta sinh đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn thân sau.

Khi Phật thuyết pháp này, tâm năm Bí-sô giải thoát các phiền não.

Khi ấy, các vị la-hán đều suy nghĩ:

- Ta đã kết tập Kinh thứ ba của Phật dạy mà không bị đồng phạm hạnh chống đối và chê bai, vậy nên biết Kinh này chính là lời Phật dạy.

Những kinh pháp khác mà Thế Tôn thuyết giảng tại nơi vương cung, tụ lạc, thành ấp, đều được A Nan Đà nói lại hết. Các vị A La Hán cùng nhau kết tập, những Kinh tương ứng với năm uẩn thì xếp vào phẩm Uẩn; Kinh nào tương ứng với sáu xứ, mười tám giới thì xếp vào phẩm Xứ giới; Kinh nào tương ứng với duyên khởi thánh đế thì xếp vào phẩm Duyên khởi; Kinh nào do Thanh văn nói thì xếp vào phẩm Thanh văn; Kinh nào do Phật nói thì xếp vào phẩm Phật; Kinh nào tương ứng với niệm xứ, chánh cần, thần túc, căn, lực, giác, đạo phần thì xếp vào phẩm Thánh đạo; Kinh nào tương ứng với kệ tụng thì gọi là Tương ứng A Cấp Ma (Tương ứng xưa dịch theo nghĩa là Tập); Kinh dài, nói dài thì gọi là Trường A Cấp Ma; Kinh trung bình, nói trung bình thì gọi là Trung A Cấp Ma; Kinh nói một vấn đề, hai vấn đề cho đến mười vấn đề thì gọi là Tăng nhất A Cấp Ma.

Khi ấy, Đại Ca Nhiếp Ba nói với A Nan Đà:

- Kinh tạng chỉ có những kinh A Cấp Ma (Agama, A-hàm) ấy, ngoài ra không có Kinh khác nữa.

Sau khi nói như vậy xong, tôn giả xuống khỏi tòa cao và nói với đại chúng:

- Các vị nên biết, đã cùng nhau kết tập xong những Kinh mà Phật đã thuyết, tiếp theo là kết tập Tỳ Nại Da (Vinaya - Luật).

Nghe nói như vậy, mọi người đều khen:

- Lành thay!

Bấy giờ, trong chúng chỉ có cụ thọ Ô Ba Ly là rất thông thạo duyên khởi của luật. Ca Nhiếp Ba lại lên tòa cao thưa với đại chúng:

- Các vị nên biết, cụ thọ Ô Ba Ly thông suốt hết về Luật, được Thế Tôn thọ ký là bậc trì luật đệ nhất, cho nên tôi thỉnh làm người kết tập Luật.

Đại chúng nói:

- Xin vâng.

Khi ấy, Ca Nhiếp Ba nói với Ô Ba Ly:

- Cụ thọ, thầy có thể chọn lựa kết tập Luật do Như Lai thuyết giảng không?

Đáp:

- Được.

Tôn giả tác bạch:

- Đại đức Tăng lắng nghe, cụ thọ Ô Ba Ly này có thể chọn lựa kết tập về Luật do Như Lai nói ra. Nếu thời gian thích hợp với Tăng, Tăng đồng ý, nay Tăng sai cụ thọ Ô Ba Ly sẽ chọn lựa kết tập về Luật do Như Lai nói ra. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến tác yết ma, chuẩn theo văn bạch.

Sau khi tác yết-ma xong, cụ thọ Ca Nhiếp Ba xuống tòa. Tôn giả Ô Ba Ly bước lên tòa sư tử.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ

TỶ-NAI-DA TẬP SỰ

Quyển thứ ba mươi chín hết.

--- o0o ---

Quyển thứ bốn mươi

--- ooOoo ---

Tiếp theo tụng mười trong biệt môn tám, nói về sự việc Năm trăm vị kết tập và Bảy trăm vị kết tập.

Khi ấy, Ca Nhiếp Ba hỏi Ô Ba Ly:

- Thế Tôn chế học xứ thứ nhất ở đâu?

Bằng âm thanh rõ ràng, Ô Ba Ly đáp:

- Thế Tôn chế tại Ba La Ny Tư.

Hỏi:

- Nói cho ai?

Đáp:

- Nói cho năm Bí-sô.

Hỏi:

- Việc ấy thế nào?

Đáp:

- Mặc y nội cho tề chỉnh, không quá cao, không quá thấp; nên học như vậy.

Nghe nói như vậy xong, các vị A La Hán đều nhập vào Định Biên Tế, dùng định lực quán sát thế gian xong, rồi lại xuất định. Ma Ha Ca Nhiếp Ba suy nghĩ: "Ta đã kết tập học xứ đầu tiên của Phật chế, không bị các vị đồng phạm hạnh chống lại hay chê bai; thế nên biết rằng Luật này chính Phật chế ra.

Tôn giả lại bảo Ô Ba Ly:

- Thế Tôn chế học xứ thứ hai ở đâu?

Bằng âm thanh rõ ràng, Ô Ba Ly đáp:

- Tại Ba La Ny Tư.

Hỏi:

- Nói cho ai?

Đáp:

- Cho năm Bí-sô.

Hỏi:

- Việc ấy thế nào?

Đáp:

- Mặc ba y tề chỉnh; nên học như vậy.

Nghe nói xong, các vị A-la-hán đều nhập vào định Biên Tế, dùng nguyện lực quán sát thế gian rồi xuất khỏi định.

Ca Nhiếp Ba suy nghĩ: "Ta đã kết tập học xứ thứ ba của đức Thế Tôn ... như trên".

Tôn giả lại hỏi Ô Ba Ly:

- Thế Tôn chế học xứ thứ ba ở đâu?

Bằng âm thanh rõ ràng, Ô Ba Ly đáp:

- Tại thôn Yết Lan Đạc Ca.

Hỏi:

- Nói cho ai?

Đáp:

- Cho Bí-sô Tô Trần Na con của Yết Lan Đạc Ca.

Hỏi:

- Sự việc ấy thế nào?

Đáp:

- Bí-sô nào đã thọ cấm giới như các Bí-sô khác mà hành dâm cho đến loài súc sinh, bị phạm tội ba-la-thị-ca, không được sống chung.

Nghe nói thế rồi, các vị la-hán đều nhập vào Định Biên Tế rồi xuất định. Ca Nhiếp Ba suy nghĩ: "Ta đã kết tập ... như trước".

Các học xứ khác, Thế Tôn chế cho các Bí-sô ở tại vương cung hay thôn xóm ... đều được cụ thọ Ô Ba Ly nói lại hết. Các vị A La Hán đã kết tập xong, gọi đây là pháp Ba La Thị Ca, đây là pháp Tăng-già-phạt-thi-sa, đây là pháp Hai bất-định, ba mươi pháp Xả-đọa, chín mươi pháp Ba-dật-đề-ca, bốn pháp Ba-la-đề-đề-xá-ny, pháp chúng học, bảy pháp Diệt tránh, đây là chế lần đầu, đây là chế thêm, đây là định chế, đây là tùy khai, như vậy là pháp xuất gia, như vậy là pháp thọ cận viên, như vậy là pháp Đơn-bạch Bạch-nhi Bạch-tứ yết ma, như vậy nên độ, như vậy không nên độ, như vậy là pháp Bao-sái-đà, như vậy là pháp An cư, như vậy là pháp Tùy-ý, v.v ... cho đến tạp sự. Đây là Ny-đà-na Mục-đắc-ca ...

Sau khi kết tập Luật tạng, cụ thọ Ô Ba Ly xuống tòa. Tôn giả Ca Nhiếp Ba nghĩ: "Người đời sau trí kém căn độn, theo văn để hiểu thì không đạt được ý nghĩa sâu xa, vậy ta nên tự thuyết minh Ma-thất-lý-ca (Luận - Matika) sẽ làm cho rõ ý nghĩa của Kinh Luật vậy."

Sau khi suy nghĩ như vậy, Tôn giả bạch Nhị yết ma thưa cho Tăng biết. Sau khi Tăng đồng ý, Tôn giả lên tòa cao thưa với các Bí-sô:

- Tôi xin bắt đầu thuyết minh về Luận tạng, theo sự hiểu biết làm cho sáng tỏ ý nghĩa. Đó là bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Bồ-đề phần, tám Thánh đạo phần; bốn Vô úy, bốn Vô ngại giải, bốn Sa-môn quả, bốn Pháp cú, trí Vô-tránh-nguyện, định Biên tế, Không, Vô tướng, Vô nguyện, tạp tu các Định, chánh nhập hiện quán, thế tục Trí Chiêm-ma-tha (Thiền định - Samatha), Tỳ-bát-xá-na (Minh sát tuệ - Vipassana), pháp tập, pháp uẩn, như vậy gọi chung là Luận tạng.

Sau khi nghe thuyết minh như vậy, các vị La-hán đều nhập vào định Biên tế, tuần tự quán sát xong lại xuất định ... như nói ở trước. Như vậy đây là Tô Hằng La (Kinh - Sutta), đây là Tỳ Nại Da (Luật - Vinaya), đây là A Tỳ Đạt Ma (Luận - Abhidhamma) chính là những lời dạy của Phật được kết tập xong.

Khi ấy, Dạ-xoa trên đất đều kêu to lên rằng quý vị nên biết, Thánh giả Ca Nhiếp Ba làm thượng thủ và năm trăm vị A-la-hán cùng nhau kết tập tam tạng Thánh giáo của Như Lai. Vì vậy, chư Thiên phát triển, A-tu-la suy giảm.

Nghe như vậy, dạ xoa ở trên không lại gọi to lên tận trời Tư Thiên Vương ... Tam Thập Tam Thiên, Da Ma, Đô-Sử Đa, Lạc Biến Hóa, Tha Hóa Tự Tại, Tha Hóa Tự Tại, Phạm Chúng, Phạm Phụ, Đại Phạm, Thiểu Quang, Vô-Lượng Quang, Cực Quang, Tịnh, Thiểu Tịnh, Vô Lượng-Tịnh, Biến Tịnh, Vô Vân, Phước Sinh, Quảng Quả, Vô-Phiền, Vô Nhiệt, Thiện Hiện, Thiện Kiến ... trong chốc lát âm thanh ấy truyền lên tận trời Sắc-cứu-cánh. Chư Thiên ấy đồng thanh nói rằng chư Thiên phát triển, A-tu-la suy giảm.

Khi năm trăm vị A-La-Hán kết tập xong, đại hội kết tập này gọi là năm trăm vị kết tập. Đại Ca Nhiếp Ba nói kệ:

Các vị kết tập pháp pháp-vương,
Đều vì thương yêu các chúng sinh,
Lời lẽ Phật dạy nhiều vô lượng,
Nay đều kết tập không bỏ sót,
Vì kẻ phàm ngu không hiểu biết,
Nên làm đèn sáng trừ bóng tối.

Cụ thọ Đại Ca Nhiếp Ba suy nghĩ: "Ta kết tập xong ba tạng thánh giáo, bằng định lực quan sát thì những giáo pháp mà Thế Tôn đã thuyết, đã được làm cho tồn tại lâu dài trong đời. Những điều cần làm theo lời Như lai dạy đều đã làm xong. Ta đã phụng hành theo đúng chánh đạo mà đức Thế Tôn đã dạy, vậy là ta đã báo đáp một phần nhỏ từ ân của Phật. Những lời dạy để lại làm lợi ích quần sinh của Thế Tôn Đại sư, đều đã được kết tập, từ nay xa mãi Thế Tôn, không còn nơi nương cậy, gánh vác thân năm uẩn hôi hám này thật mệt nhọc, giờ Niết-bàn đã đến không nên kéo dài nữa."

Sau khi suy nghĩ, Tôn giả nói kệ:

Ta đã kết tập giáo pháp Phật,
Để cho chánh-pháp được tăng trưởng,
Tồn tại làm lợi ích thế gian,
Giúp ích chúng sinh thoát phiền não,
Chiến thắng những kẻ không tầm quý,
Hộ trợ những người biết tầm quý,
Việc làm lợi ích đã viên mãn,
Lúc này, ta nên hướng Niết-bàn.

Đại Ca Nhiếp Ba bảo A Nan Đà:

- Thầy có biết không, Thế Tôn đem giáo pháp phó chúc cho ta rồi nhập Niết-bàn. Hiện nay, ta sắp vào Niết-bàn nên chuyên đại pháp này phó chúc cho thầy, hãy hết sức hộ trì. Sau khi ta diệt độ, tại thành Vương xá có vợ thương chủ sẽ sinh một bé trai. Khi mới sinh ra, bé trai được bọc trong tấm vải xa-nạch-ca, vì vậy tên là Xa Nạch Ca (một loại cây bố gai, xứ này trước đây không có, cao bằng con người, có thể dệt làm vải; xưa dịch Thương Na Hòa Tu là không chuẩn). Sau đó, nhân người ấy đi vào biển tìm hàng hóa trân bảo, được trở về an ổn nên thiết lập đại hội Phật đà năm năm, sau đó xuất gia, nên đem Phật pháp phó chúc cho người ấy.

Sau khi nói xong, Ca Nhiếp Ba lại suy nghĩ: "Thế Tôn đại bi tu tập các hạnh khổ, đó là bạn lành chân thật, trang nghiêm với vô lượng công đức, xá lý di thân còn để lại khắp nơi, ta hãy cung kính cúng dường rồi nhập Niết-bàn".

Sau khi suy nghĩ như vậy, Tôn giả dùng sức thần thông đi đến bốn tháp lớn của Phật là nơi Đản-sinh, nơi thành-đạo, nơi chuyển Pháp-luân, nơi Niết-bàn và các tháp thờ xá-lý khác, chí thành cúng dường, rồi vào cung rồng cúng dường răng của Phật, bay lên hư không đến cõi trời Ba-mươi-ba, định lễ bái răng của Phật. Thấy Ca Nhiếp Ba muốn cung kính lễ bái, trời Đế Thích và chư Thiên hỏi:

- Vì sao ngài đến đây?

Tôn giả đáp:

- Tôi muốn cúng dường tháp thờ răng xá-lý của Thế Tôn lần cuối cùng.

Nghe nói như vậy, chư Thiên buồn bã đứng lặng yên. Trời Đế Thích bưng răng Phật đưa cho Ca Nhiếp Ba. Nhận lấy xá-lý, Tôn giả đặt trên bàn tay, chuyên chú chiêm ngưỡng rồi đặt trên đầu, rồi rải hoa mạn-đà-la, hoa sen, bột hương ngưu-đầu trên răng xá-lý để cúng dường. Sau khi thuyết pháp cho trời Đế Thích và chư thiên, Tôn giả biến mất khỏi núi Tu di và hiện ra ở thành Vương-xá.

Tôn giả lại suy nghĩ: "Trước đây ta đã hứa báo cho vua Vị Sinh Oán biết khi sắp vào Niết-bàn".

Đến vương cung, Tôn giả bảo người giữ cửa:

- Vì tôi, xin ông thông báo với vua rằng Ca Nhiếp Ba đang ở ngoài cửa muốn gặp vua.

Nghe xong, người giữ cửa vào cung, thấy vua đang ngủ say nên vội đi ra lại, báo với Ca Nhiếp Ba:

- Thánh giả, đại vương đang ngủ.

Tôn giả bảo:

- Vì tôi, người nên trở vào đánh thức vua dậy.

Thủ môn nói:

- Tánh vua bạo ác, khó xúc phạm được, tôi không dám gọi, sợ vua nổi giận ra lệnh giết tôi.

Ca Nhiếp Ba nói:

- Nếu vậy, xin vì tôi, chờ vua thức dậy, báo cho vua biết Ca Nhiếp Ba sắp vào Niết-bàn nên đến cửa cung từ giả vua.

Nói xong, Tôn giả vào núi Kê Túc, trái cỏ ngồi giữa ba ngọn núi, suy nghĩ: "Lúc này ta nên mặc y phần tảo của Thế Tôn ban cho, khiến cho thân xác được bảo tồn chờ đến khi Bồ tát Từ Thị hạ sinh, vì Thế Tôn ấy sẽ chỉ cho các đệ tử và đại chúng thấy thân này của ta, làm cho họ sinh niềm chán".

Sau đó, Tôn giả nhập định, ba ngọn núi chụm lại như căn phòng kín nên thân thể không hư hoại. Tôn giả lại suy nghĩ: "Nếu vua Vị Sinh Oán đến đây, thì núi mở ra vì không gặp được thân ta thì vua trào máu nóng ra chết".

Suy nghĩ xong, Tôn giả xả bỏ mạng sống. Khi ấy, mặt đất chấn động sáu cách, sao xẹt rụng rơi khắp nơi sáng rực, trên hư không chư thiên đánh trống vang lừng. Cụ thọ Ca Nhiếp Ba vọt lên hư không, hiện ra các thần biến, phun ra nước trong suốt hoặc ánh lửa sáng, nổi mây che kín, mưa trận mưa lớn. Biến hóa như vậy xong, Tôn giả vào phòng đá nằm nghiêng bên phải, gác hai chân lên nhau, nhập vào cảnh giới Vô-dư-y diệu-Niết-bàn.

Chư thiên Thích, Phạm đều suy nghĩ: "Vì sao mặt đất chấn động như vậy?".

Cùng nhau quán sát, thấy Ca Nhiếp Ba nhập Niết-bàn nên họ cùng vô lượng trăm ngàn vạn ức chư thiên mang đến các loại hoa sen xanh vàng đỏ trắng cùng nước thơm Ngưu-đầu-chiên-đàn, trầm, bột thơm cùng đến chỗ Tôn giả, đem các loại hoa trời bột hương thơm rải trên thân Tôn giả mà cúng dường. Chư thiên cúng dường xong, ba ngọn núi lại chụm vào nhau che kín như căn phòng.

Sau khi rời khỏi chỗ Tôn giả, chư Thiên rất buồn khổ, nói rằng đức Phật vừa Niết-bàn, chúng ta chưa hết buồn rầu, vì sao đến nay lại bị ưu sầu tiếp. Chư Thiên trụ ở hang Tát-bát-la chỉ còn cái tên rỗng mà thôi, những thắng pháp đều đã đi theo Tôn giả hết rồi. Nước Ma-yết-đà không còn rục rở nữa, chúng sinh bị nghèo cùng vì ruộng phước không còn. Tất cả các thiện pháp đều đã tiêu vong. Như vậy là vị giác ngộ thứ hai đã vào Niết bàn, chẳng lẽ đến nay núi pháp bị sụp đổ, thuyền pháp bị lật chìm, đại thọ pháp bị ngã xuống, biển pháp cạn khô, chúng ma hoan hỷ. Những giáo pháp để giáo hóa chúng sinh và những việc lợi ích đều sẽ ẩn mất.

Sau khi nói lên những lời bi thương như vậy xong, chư Thiên lạy sát chân Tôn-giả rồi biến mất.

Nằm ngủ, vua Vị Sinh Oán mơ thấy rằng kèo cột trong cung điện đều sụp gãy nên giật mình thức dậy. Thấy vua tỉnh giấc, người thủ môn liền tâu lại đầy đủ những lời của Ca Nhiếp Ba cho vua biết. Nghe nói, vua ngây ngất ngã lăn ra đất. Cận thần dùng nước lạnh rưới vào mặt vua cho tỉnh lại. Đi đến Trúc-lâm, vua gặp Tôn giả A Nan Đà, lạy sát đất, khóc vang, thưa rằng con nghe Tôn giả Đại Ca Nhiếp Ba đã vào Niết-bàn.

A Nan Đà cùng nhà vua đi đến núi Kê-túc để chỉ chỗ Tôn giả cho vua (xưa gọi là Kê-túc vì có Tôn giả trú ở trong, người sau gọi là Tôn-túc, lại nữa vì trên núi có dấu tích của đức Phật, nhưng trong Phạm-âm từ ngữ Kê-túc và Tôn-túc bị nhầm lẫn nhau). Họ đến nơi, được đại đợc xoa mở ba ngọn núi ra. Vua thấy di thể rồi, lại thấy chư thiên cúng dường bằng hoa mạn-đà-la cùng các hoa sen, nước thơm chiên đàn, các loại hương hoa. Vua đưa hai tay lên, khóc lớn, bị ngã lăn ra đất cũng như cây đại thọ bị chặt đứt cả gốc. Một lúc sau, vua tỉnh lại và muốn nhật củi.

Thấy như vậy, Tôn giả A Nan Đà hỏi:

- Đại vương, nhật củi làm gì?

Đáp:

- Để hỏa thiêu.

Tôn giả nói:

- Chớ nói như vậy, thân thể này của Tôn giả do sức định bảo trì. Chờ đến lúc Bồ tát Từ-thị hạ sinh, Phật ấy cùng chín mươi sáu ức cu-đê Thanh văn tùy tùng đi đến nơi này, đem di thể Tôn giả ra chỉ dạy cho đệ tử rằng đây là Ca Nhiếp Ba đệ tử thượng thủ của Phật Thích Ca Mâu-Ny, là bậc đệ nhất trong việc thiếu dục tri túc tu tập hạnh đồ-đa. Những pháp do Phật Thích Ca Mâu Ny nói ra đã được vị này kết tập để kiến lập pháp-nhãn. Khi ấy, các Thanh văn ấy suy nghĩ rằng thời quá khứ thân người nhỏ bé, thân Phật to lớn.

Cầm y Tăng-già-chi của Ca Nhiếp Ba chỉ cho chúng Thanh-văn, Đức Thế Tôn ấy nói rằng:

- Đây là y Tăng-già-chi mà đức Thích Ca Mâu Ny Ứng-cúng Chánh-đẳng-giác đã từng mặc.

Khi nghe nói như vậy, chín mươi sáu ức Câu-đê Thanh văn liền chứng quả A La Hán, đều tinh tấn tu hạnh Đồ-đa thiếu dục tri túc.

Thế nên, Tôn giả để lại di thể này dùng định lực bảo trì, không thể đốt cháy mà nên xây dựng tháp lên trên.

Sau khi vua rời khỏi, ba ngọn núi liền chụm lại như cũ che trên thân Tôn giả. Vua cho xây tháp lên trên.

Lạy sát chân Tôn giả A Nan Đà, vua thưa:

- Bạch Tôn giả! Con không được nhìn Phật vào Niết-bàn cũng không được thấy Tôn giả Ca Nhiếp Ba diệt độ. Nếu thánh giả vào Niết bàn, xin cho con được thấy.

Tôn giả đồng ý.

Khi ấy, Xa Nạch Ca từ biển lớn trở về an ổn. Sau khi ổn định vật dụng xong, ông ta đi đến Trúc Lâm. Tôn giả A Nan Đà đang đi kinh hành trước cửa hương-đài. Trông thấy Tôn giả, ông ta đến lạy sát chân, thưa:

- Từ biển lớn, con an ổn trở về là nhờ năng lực của Tam Bảo. Từ nay, con muốn tổ chức pháp hội năm năm để cúng dường Phật và Tăng. Hiện nay, Thế Tôn đang ở đâu?

Đáp:

- Nay con, đức Phật đã Niết-bàn.

Nghe nói, Xa Nạch Ca ngất lặn ra đất. Sau khi được rưới nước tỉnh lại, ông ta hỏi:

- Tôn giả Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên và Đại Ca Nhiếp Ba đang ở đâu?

Đáp:

- Đều đã vào Niết-bàn.

Nghe vậy, ông ta cực kỳ đau buồn, tổ chức đại hội năm năm rất lớn. Tôn giả hỏi:

- Nay con, đối với bốn nhiếp trong Phật pháp, con đã thi hành Tài-nhiếp. Từ nay, nên thi hành pháp-nhiếp.

Đáp:

- Đại đức, con nên làm gì?

Tôn giả nói:

- Con nên xuất gia tu tập trong Phật pháp.

Đáp:

- Rất đúng, con xin vâng theo.

Tôn giả cho xuất gia và thọ cận-viên. Sau khi yết-ma, vị này phát nguyện rằng kể từ hôm nay cho đến trọn đời luôn luôn mặc y Xa-nạch-ca.

Bí-sô này rất thông minh, nghe qua một lần liền lĩnh thọ ngay nên thọ trì hết tám vạn pháp uẩn mà A Nan Đà đã được thọ trì với Phật. Vị này đầy đủ ba minh, thông thuộc ba tạng.

Lúc nọ, A Nan Đà cùng các Bí-sô trú tại vườn Trúc-lâm. Có một Bí-sô nói kệ:

- Người nào sống trăm năm,
Không thấy bạch-hạc nước,
Không bằng sống một ngày,
Được thấy bạch-hạc nước.

Nghe như vậy, A Nan Đà nói với Bí-sô ấy:

- Kệ mà ông tụng không phải là lời của Đại sư, nhưng Phật Thế Tôn dạy thế này:

Người nào sống trăm năm,
Không rõ được sinh diệt,
Không bằng sống một ngày,
Được rõ pháp sinh diệt.

Ông nên biết rằng, trên đời có hai hạng người thường phi báng Thánh-giáo:

Tánh bất-tín, nhiều sân,
Tuy tín nhưng hiểu sai,
Chấp bậy vào nghĩa Kinh,
Như voi lún bùn sâu.
Kẻ ấy tự hại mình,
Do không có trí tuệ,
Thông hiểu sai, vô ích,
Nên biết như thuốc độc.

Thế nên những người trí,
Nghe rồi thực hành đúng,
Trừ dần phiền não hoặc,
Sẽ chứng quả ly-hệ.

Nghe dạy như vậy, người ấy thưa lại với thầy mình. Thầy nói:

A Nan Đà già tối,
Không còn sức ghi nhớ,
Lời nói nhiều lầm lẫn,
Chưa chắc đáng tin cậy.
Ông cứ tụng trì theo như cũ.

Tôn giả A Nan Đà ngẫm đến xem xét, thấy vị kia vẫn đọc theo lời sai nên bảo:

- Này con, ta đã bảo con, Thế Tôn không dạy lời như vậy.

Bí-sô kia đem lời thầy mình dạy ra thưa cho Tôn giả biết. Nghe vậy, Tôn giả suy nghĩ:

- Bí-sô này được ta đích thân dạy bảo mà đã không chịu nghe, biết làm sao đây. Giả sử có Tôn giả Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Đại Ca Nhiếp Ba thì việc này cũng vậy thôi. Các đại đức ấy đều đã vào Niết-bàn. Mong rằng căn lực từ thiện của Như Lai làm cho pháp-nhãn trú thế một ngàn năm.

Tôn giả cảm thán nói kệ:

Tôn-túc đã qua rồi,
Hạng trẻ không sánh bằng,
Vắng vẻ một mình ta,
Như chim nằm trong trứng,
Thân thuộc xưa không còn,
Bạn pháp cũng theo cả.
Trong các loại tri-thức,
Niệm trong định hơn cả,
Ngọn đèn trong thế gian,
Chiếu sáng trừ bóng tối,
Phá trừ ngu si hoặc,
Bậc ấy đã không còn.
Kẻ cần dạy thật nhiều,
Bậc hướng đạo có một.
Như ngọn tháp lẻ loi,
Rừng tàn, còn một cây.

Cụ thọ A Nan Đà bảo Bí-sô Xa-nạch-ca:

- Tôn giả Đại Ca Nhiếp Ba đem giáo pháp Thế Tôn phó chúc cho ta rồi bát Niết-bàn. Từ nay, ta phó chúc lại cho ông mà diệt độ, ông hãy hộ trì. Hãy tạo trú xứ ở núi Mâu Luận Trà tại nước Mạt Độ La.

Trong nước này có con vị trưởng giả mà Thế Tôn đã dự báo sẽ làm chủ chùa. Lại nữa, trong nước có người bán hương tên Cấp-đa. Người này sẽ có một con trai tên Ô Ba-Cấp Đa. Ông hãy độ cho xuất gia. Thế Tôn dự báo người ấy gọi là Vô-tướng nhưng mến chuộng Phật, sau khi Ta Niết bàn một trăm năm, người ấy sẽ làm Phật sự lớn.

Nghe bảo như vậy, Xa-nạch-ca thưa:

- Xin vâng lời Thân-giáo-sư dạy.

Tôn giả bảo:

- Thầy hãy khéo ở lại, ta nhập Niết-bàn và báo cho vua biết.

A Nan Đà lại suy nghĩ: "Nếu ta nhập Niết-bàn ở đây, vua Vị Sinh Oán với thành Quảng Nghiêm bất hòa từ lâu, không thể cùng nhau phân chia xá-ly thân ta. Nếu ta nhập Niết-bàn trong thành Quảng Nghiêm thì vua Vị-Sinh Oán cũng không được phân. Vậy ta nên diệt độ giữa dòng sông Hằng Hà".

Sau khi suy nghĩ, Tôn giả quyết định lên đường. Bấy giờ, vua Vị Sinh Oán nằm mơ thấy cái lọng lớn bị gãy ngã nên giật mình thức dậy. Thấy vua thức dậy, người giữ cửa đem lời nhắn nhủ của Tôn giả A Nan Đà thưa lại vua rõ. Nghe nói, vua ngất lặn ra đất. Sau khi được rưới nước tỉnh lại, vua nói:

- Tôn giả A Nan Đà nhập Niết-bàn ở nơi nào?

Xa-nạch-ca nói kệ trả lời:

Vị Tôn giả này sinh từ Phật,
Theo Phật giữ gìn hết pháp-tạng,
Cầu chứng Niết-bàn trừ sinh tử,
Do đó đã về thành Quảng-nghiêm.

Nghe nói xong, vua Vị Sinh Oán dẫn bốn loại binh đến bờ sông Hằng. Khi ấy, chư Thiên cự trú ở thành Quảng Nghiêm từ hư không bảo mọi người:

Tôn giả Khánh Hỷ đèn thế gian,
Vô cùng thương xót chúng quần sinh,
Tâm luôn từ bi sắp viên tịch,
Ngài đã đi đến thành Quảng-nghiêm.

Khi ấy, những người Lật Cô Tỳ ở thành Quảng-Nghiêm thống lĩnh bốn loại binh đến bờ sông Hằng.

Vua Vị Sinh Oán lạy sát hai chân, chấp tay nói kệ:

Mắt Thế Tôn đẹp như sen xanh,
Duyên hết, nhập Diệt ở chôn này,
Tôn giả lại đang muốn viên-tịch,
Xin ngài để thân lại nơi đây.

Dân chúng thành Quảng Nghiêm lại lễ bái vọng về Tôn giả, xin để di thân lại cho họ.

Thấy như vậy, Tôn giả suy nghĩ, nói kệ:

Nếu ta thuận lời Vị Sinh Oán,
Người Lật Cô Tỳ sẽ oán hận.
Nếu để Xá-ly lại Quảng Nghiêm,
Dân chúng thành Vương tất buồn khổ.
Vậy để nửa thân cho Vương-xá,
Nửa thân thuộc về thành Quảng Nghiêm,
Hai nước hòa giải không đánh nữa,
Tùy theo ý mình mà cúng dường.

Khi Tôn giả sắp vào Niết-bàn, mặt đất chấn động sáu cách. Có vị tiên nhân dẫn theo năm trăm môn đồ dâng vân đến chỗ Tôn giả, chấp tay thưa:

- Đại đức! Con xin được xuất gia thọ cận viên thành tựu tánh Bí-sô trong pháp luật thiện thuyết.

Tôn giả suy nghĩ: "Làm sao cho đệ tử của ta đến chỗ này, ta nên dùng thần lực ngay trong nước, ngăn đường đi của mọi người".

Vừa suy nghĩ xong, có năm trăm đệ tử cùng đến nơi. Ngay giữa mặt nước, Tôn giả biến ra hòn đảo, ngăn bước chân của mọi người khắp bốn mặt, cho

năm trăm người thợ cận viên. Ngay khi đang tác bạch, năm trăm người ấy đắc quả Bất-hoàn, đến yết-ma lần thứ ba thì đoạn trừ hết phiền não chứng quả A La Hán. Do đại tiên ấy xuất gia thợ cận viên vào Giữa Ngày, giữa mặt nước nên người bấy giờ gọi tên là Giữa ngày hoặc Giữa nước. (Vốn gọi là Mạt-điền Địa-na; Mạt-điền là giữa, Địa-na là ngày; nhân đó nên gọi là Giữa ngày. Hoặc gọi là Mạt-điền-Đặc-ca; Mạt-điền là giữa, Đặc-ca là nước, do xuất gia giữa nước nên gọi là trong nước. Xưa gọi là Mạt-điền-địa vì chỉ nêu tên mà không rõ nguyên nhân, nên nay chú thích ra).

Sau khi chứng quả, Tôn giả lay sát chân Tôn giả A Nan Đà thưa:

- Lúc cuối cùng, Thế Tôn độ Thiện-hiền, vị ấy lại viên tịch trước. Con cũng như vậy, xin vào Niết bàn trước vì không muốn thấy thân-giáo-sư vào Niết-bàn.

Tôn giả nói:

- Nay con, Thế Tôn đem giáo pháp phó chúc cho Ca Nhiếp Ba rồi mới Niết-bàn. Đại Ca Nhiếp Ba phó chúc lại cho ta, ta lại phó chúc cho con, hãy khéo hộ trì giáo pháp đã có. Thế Tôn có dự báo ở nước Ca Thập Di La, để có được vật dụng chỗ ở cần dùng, rất thuận tiện cho việc tu tập thiền định. Phật lại dự báo về con rằng sau khi Ta Niết-bàn mãn một trăm năm, có một Bí-sô tên Mạt-điền-địa làm cho giáo pháp của ta lưu hành ở nước này. Thế nên, con hãy truyền bá thánh giáo ở nơi ấy.

Đáp:

- Con xin vâng làm.

Tôn giả Khánh Hỷ hiện thần biến vào Niết-bàn cũng như nước làm tắt lửa, phân nửa thân xá-ly cho vua Vị-Sinh Oán, nửa thân cho dân thành Quảng Nghiêm.

Dùng trí Kim-cương bén,
Tự cắt thân mình ra,
Nửa cho vua Vương-xá,
Nửa cho dân Quảng Nghiêm.

Nhận được nửa thân xá-ly, thành Quảng Nghiêm xây tháp cúng dường. Vua Vị Sinh Oán cũng xây tháp cúng dường ở Ba Thất Ly.

Khi ấy, Tôn giả giữa ngày suy nghĩ: "Thân giáo sư của ta có di huấn Phật-giáo lưu thông ở Ca Thập Di La. Thế Tôn cũng báo trước trong đời tương lai có Bí-sô tên Giữa-Ngày điều phục rồng độc tên Hốt Lộng ở Ca Thập Di La, và lưu hành giáo pháp của Ta. Như vậy, bây giờ ta hãy làm cho vừa ý Đại sư".

Đi đến nước ấy, Tôn giả ngồi kiết-già. Nước này do rồng bảo hộ, nếu không quáy nhiễu thì khó điều phục được rồng. Tôn giả nhập định làm cho mặt đất ở xứ này chấn động sáu cách. Thấy mặt đất chấn động, rồng liền nổi sấm chớp, mưa trận mưa lớn gây khủng bố Tôn giả.

Tôn giả nhập từ bi định nên sự uy vũ dữ dội của rồng cũng không làm lay động một góc y của Bí-sô. Mưa đá của rồng phun trên Bí-sô, đều biến thành hoa trời lả tả rơi xuống. Rồng thêm giận dữ, phóng các loại dao búa binh khí nhưng chúng đều hóa thành sen vàng rải trên thân Bí-sô. Trên không trung có tiếng kệ:

Trên không rơi mưa đá,
Hóa ra hoa sen đẹp,
Giả sử phóng gương giáo,
Cũng biến thành anh lạc,
Rồng biểu lộ giận dữ,
Ngọn núi cũng ngã nghiêng,
Tôn giả như núi Tuyết,
Sáng sạch không lay động.

Nhờ năng lực từ-bi, nên lửa đao thuốc độc đều không làm hại được. Thấy như vậy, rồng rất thán phục, đến bên cạnh Tôn giả, thưa:

- Thánh giả đang cần gì?

Đáp:

- Người hãy thu xếp cho ta một chỗ ở.

Rồng nói:

- Việc này thật khó.

Tôn giả nói:

- Thế Tôn bảo ta đến ở xứ này. Ngài lại nói ở Ca-Thấp Di La phòng ở, ngoại cụ, vật cần dùng đều dễ có, là nơi tốt nhất, để tu tập thiền định.

Hỏi:

- Đó là Phật báo trước phải không?

Đáp:

- Đúng vậy.

Hỏi:

- Cần bao nhiêu đất?

Đáp:

- Đủ chỗ ngồi kiết-già.

Rông bảo:

- Cho ngay chỗ ấy.

Tôn giả kiết già che kín chín hang núi. Rông hỏi:

- Tôn giả có chừng bao nhiêu môn đồ?

Tôn giả nhập định xem xét, cho biết có năm trăm A La Hán đến ở chỗ này.

Rông nói:

- Tùy ý, nếu thiếu một người, con sẽ lấy đất lại.

Đáp:

- Đúng vậy, nhưng nơi nào có người nhận, phải có thí chủ, ta muốn mọi người cùng đến ở nơi này.

Rồng đáp:

- Tùy ý.

Trong lúc mọi người ở bốn phương đã kéo đến, Tôn giả đích thân phân chia ranh giới thành ấp xóm làng cho họ. Sau khi công việc hoàn tất, mọi người cùng đến thưa với Tôn giả:

- Chỗ ở của dân cư chúng con đã tạm an ổn nhưng việc sinh sống phải làm sao đây?

Dùng thần lực, Tôn giả đưa mọi người đến núi Hương Túy, bảo mọi người rằng:

- Hãy nhổ lấy gốc cây Uất-kim-hương.

Thấy mọi người nhổ cây hương nên các loài rồng lớn trong núi Hương Túy rất tức giận muốn phóng sấm sét và mưa đá xuống. Để điều phục chúng, Tôn giả nói rõ việc trên.

Các rồng thưa:

- Tôn giả, giáo pháp của Như lai trú đến khi nào?

Đáp:

- Trú thế một ngàn năm.

Rồng thưa:

- Xin hãy cam kết, cho đến khi nào giáo pháp Như Lai còn trú thế thì được dùng tùy ý.

Đáp:

- Tốt.

Tôn giả bảo mọi người mang gốc hương về trồng khắp nơi ở Ca Thấp Di La, đến khi nào Phật pháp chưa diệt thì đừng cho mất đi. Sau khi làm cho mọi người ở bốn phương được sống ổn định, Tôn giả hiện các thần thông làm

cho thí chủ và các vị đồng phạm hạnh đều hoan hỷ. Như củi hết lửa tắt, Tôn giả vào vô-dư Niết-bàn.

Bấy giờ, mọi người mang gỗ thơm ngu ru đầu chiên đàn hỏa táng nhục thân và xây tháp thờ tại chỗ.

Trước đây, khi Tôn giả Xa Nạch Ca Độ Ô Ba Cấp Đa (đây gọi là Tiểu hộ) xuất gia, đã làm cho Phật pháp lưu truyền bá rộng. Tôn giả bảo Ô-Ba Cấp Đa:

- Ông nên biết rằng Như Lai Đại-sư đem giáo pháp phó chúc lại cho Đại Ca Nhiếp Ba rồi vào Niết-bàn. Đại Ca Nhiếp Ba cũng đem giáo pháp phó chúc lại cho thân-giáo-sư của ta rồi vào Niết-bàn. Thân-giáo-sư của ta cũng đem giáo pháp phó chúc lại cho ta rồi vào Niết-bàn. Từ nay, ta đem giáo pháp phó chúc lại cho ông rồi sẽ vào Niết-bàn. Ông hãy hết sức hộ trì thánh giáo đừng để bị tiêu diệt, phải thọ trì những điều Phật đã chế định.

Sau khi dạy bảo như vậy xong, Tôn giả Xa Nạch Ca phương tiện thuyết pháp làm cho các thí chủ và đồng phạm hạnh hoan hỷ. Tôn giả lại hiện các thần biến, trên phun lửa sáng, dưới tuôn nước trong rồi nhập vào cảnh giới Vô Dư Y Diệu Niết-bàn.

Tôn giả Ô Ba Cấp Đa lại đem giáo pháp phó chúc cho cụ thọ Địa Đê Ca (Hữu-quý). Sau khi hoằng truyền chánh pháp, vị này phó chúc cho cụ thọ Hắc-sắc (Phạm ngữ là Ngật Lý Sắc Noa), lần truyền đến cụ thọ Thiên-Kiến (Phạm ngữ là Tô Điệt Lý Xa Na). Các vị Đại long-tượng như vậy tuần tự truyền cho nhau. Tính ra, sau khi Đại-sư viên tịch, mặt trời Phật đã lặn, thế gian không chỗ nương nhờ đến thời điểm này là một trăm mười năm.

Khi ấy, các Bí-sô ở thành Quảng Nghiêm đặt ra mười việc không thanh tịnh trái lại pháp luật của Thế Tôn chế ra, không thuận theo Tô Hằng La, không y cứ Tỳ Nại Da, trái với chánh lý. Các Bí-sô này cho là thanh tịnh nên cùng nhau tuân hành nhưng không thấy việc ấy có trong Kinh luật. Mười việc ấy là:

1. Bấy giờ, khi các Bí-sô tiến hành phi pháp bắt hòa yết-ma, phi pháp hòa yết-ma, pháp bắt hòa yết-ma. Nghe như vậy, đại chúng đều lớn tiếng chấp thuận. Đây gọi là tịnh pháp do lớn tiếng cùng chấp thuận. Việc này trái lời Phật dạy, trái vượt chánh lý, không thuận theo Kinh, không y cứ luật. Các Bí-sô ở thành Quảng Nghiêm làm việc không thanh tịnh này lại cho là thanh

tịnh, thấy việc phi pháp này không những bỏ qua không hỏi đến mà còn khen ngợi tuyên thuyết và cùng nhau tuân hành.

2. Các Bí-sô tiến hành phi pháp bắt hòa yết-ma, phi pháp hòa yết-ma, pháp bắt hòa yết-ma. Khi chứng kiến như vậy, mọi người đều tùy hỷ. Đây gọi là pháp tịnh tùy hỷ. Việc này trái lời Phật dạy, trái vượt chánh lý, không thuận theo Kinh, không y cứ Luật. Các Bí-sô ở thành Quảng Nghiêm lại cho là thanh tịnh, khen ngợi tuyên thuyết và cùng nhau tuân hành.

3. Các Bí-sô tự tay đào đất lại bảo người khác đào đất. Đây gọi là pháp tịnh theo việc cũ ... như trên cho đến ... cùng nhau tuân hành.

4. Các Bí-sô dùng muối chứa trong ống, tự giữ lấy, thủ trì xử dụng, trộn với thời được để ăn uống tùy ý. Đây gọi là pháp tịnh về dùng muối ... như trên cho đến ... cùng nhau tuân hành.

5. Các Bí-sô chưa đi cách xa nhau hơn một trạm ngựa rưỡi, lại ăn chúng riêng. Đây gọi là tịnh pháp đi đường ... như trên cho đến ... cùng nhau tuân hành.

6. Các Bí-sô không làm pháp dư thực, dùng hai ngón tay để ăn. Đây gọi là pháp tịnh bằng hai ngón tay ... như trên cho đến ... cùng nhau tuân hành.

7. Các Bí-sô hòa rượu vào nước uống. Đây gọi là tịnh pháp trị bệnh ... như trên cho đến ... cùng nhau tuân hành.

8. Các Bí-sô dùng một thặng sữa nấu đặc (nhũ lạc) hòa vào nước quậy lên để uống phi thời. Đây gọi là tịnh pháp lạc tương ... như trên cho đến ... cùng nhau tuân hành.

9. Các Bí-sô làm tọa cụ mới, không may thêm lên một miếng cũ bằng cỡ một gang tay Phật mà xử dụng. Đây gọi là tịnh pháp tọa cụ ... như trên cho đến ... cùng nhau tuân hành.

10. Các Bí-sô đích thân đem bát đẹp, bày biện hương hoa, sai cầu-tịch bưng đến cửa từng nhà, bảo với mọi người rằng này những người đang sống trong thành Quảng-Nghiêm và thương khách bốn phương đến đây, nếu bỏ thí vàng, bạc hay bồi xỉ (tiền tệ thời ấy) bỏ vào bát này thì được lợi ích lớn, giàu có an lạc vô cùng.

Sau khi thu hoạch nhiều rồi, họ phân chia nhau những vàng bạc vật báu được thu hoạch ấy . Đây gọi là tịnh pháp vàng báu. Việc này trái lời Phật dạy, trái vượt chánh lý, không thuận theo kinh, không y cứ Luật. Các Bí-sô ở thành Quảng-Nghiêm làm việc bất tịnh lại cho là thanh tịnh, khen ngợi tuyên thuyết và cùng nhau tuân hành.

Khi còn ở thành Quảng Nghiêm, cụ thợ A Nan Đà có một đệ tử tên Lạc Dục (phạm ngữ là Tát Bà Ca La) là bậc A La Hán chứng tám giải thoát, sống thiếu dục tri túc vô sự. Vị này có một đệ tử ở tụ lạc Bà Táp Bà, tên Danh-Xung (phạm ngữ Da-xá) cũng là bậc A La Hán trú tám giải thoát cùng năm trăm đệ tử du hành trong nhân gian đến thành Quảng-Nghiêm. Khi ấy, các Bí-sô muốn phân lợi vật nên người tri sự đến thưa với Tôn giả Danh Xung rằng Tăng già được lợi vật, sắp cùng nhau phân chia, hãy đến lấy phần.

Hỏi:

- Cụ thợ, lợi vật ấy phát sinh từ đâu, do ai cúng dường?

Vị ấy nói lại sự việc thu hoạch được lợi vật như trước. Nghe xong, Tôn giả suy nghĩ: "Mọt ghẻ dữ phát sinh chỉ có việc này hay còn việc khác nữa".

Tôn giả nhập định quán sát mới thấy vì họ khinh mạn giới nên làm các ác hạnh, cùng nhau gây ra mười điều phi pháp. Thấy vậy rồi, vì muốn chánh pháp được tồn tại lâu dài nên vị này đi đến gặp Tôn giả Lạc Dục, lạy sát hai chân, bạch:

- Tôn giả, Bí-sô được phép làm pháp cùng nhau lớn tiếng đồng ý không?

(đúng là phi pháp nhưng khi cùng nhau tác pháp, đại chúng lớn tiếng cùng đồng ý cho là đúng pháp)

Tôn giả hỏi:

- Thế nào là pháp cùng nhau đồng ý?

Đáp:

- Các Bí-sô ở thành Quảng Nghiêm tiến hành phi pháp bất hòa yết ma, phi pháp hòa yết-ma, pháp bất hòa yết ma, mà đại chúng lại lớn tiếng cùng nhau

đồng ý việc ấy. Đây gọi là tịnh pháp lớn tiếng cùng nhau đồng ý. Việc này có đúng không?

Tôn giả nói:

- Không được như vậy.

Hỏi:

- Như Lai chế định không cho phép như vậy ở đâu?

Đáp:

- Tại thành Chiêm Ba.

Hỏi:

- Cho ai?

Đáp:

- Cho nhóm sáu Bí-sô.

Hỏi:

- Bị tội gì?

Đáp:

- Tội ác-tác.

Đại Danh thưa:

- Tôn giả, đây là việc thứ nhất. Việc này trái lời Phật dạy, trái vượt chánh lý, không thuận theo Kinh, không y cứ luật mà các Bí-sô làm việc bất tịnh lại cho là thanh tịnh, khen ngợi tuyên thuyết và cùng nhau tuân hành. Tôn giả không nên bỏ qua việc ác như vậy.

Nghe nói như vậy, Tôn giả lặng im hồi lâu rồi đáp:

- Đã biết việc ấy.

Đại danh lại hỏi:

- Thưa Tôn giả, như vậy pháp tùy hỷ được phép làm không?

Tôn giả hỏi lại:

- Pháp tùy-hỷ như thế nào?

Đáp:

- Các Bí-sô này tiến hành phi pháp bất hòa yết-ma, phi pháp hòa yết-ma, pháp bất hòa yết-ma mà đại chúng lại tùy hỷ. Đây gọi là tịnh pháp tùy hỷ. Việc này có đúng không?

Tôn giả đáp:

- Không được như vậy.

Hỏi:

- Như Lai chế định không được làm việc này tại đâu?

Đáp:

- Tại thành Chiêm-ba.

Hỏi:

- Chế cho ai?

Đáp:

- Cho nhóm sáu Bí-sô.

Hỏi:

- Bị tội gì?

Đáp:

- Bị tội ác tác.

Đại danh thừa:

- Tôn giả, đây là việc thứ hai. Việc này trái lời Phật dạy ... như trên cho đến ... Tôn giả không nên bỏ qua việc ác như vậy.

Nghe nói như vậy, Tôn giả lặng im hồi lâu rồi đáp:

- Đã biết việc ấy.

Lại hỏi:

- Tịnh pháp theo việc cũ được phép làm không?

Tôn giả hỏi:

- Tịnh pháp theo việc cũ là gì?

Đáp:

- Các Bí-sô ấy tự mình đào đất, bảo người đào đất mà đại chúng cho là tịnh pháp theo việc cũ, việc này đúng không?

Tôn giả đáp:

- Không được như vậy.

Hỏi:

- Như lai không cho phép là việc này tại đâu?

Đáp:

- Thành Thất La Phiệt.

Hỏi:

- Cho ai?

Đáp:

- Cho nhóm sáu Bí-sô.

Hỏi:

- Bị tội gì?

Đáp:

- Bị tội đạo.

Thưa:

- Tôn giả đây là pháp thứ ba. việc này trái lại lời Phật dạy ... như trên cho đến ... Tôn giả không nên bỏ qua việc ác như vậy.

Nghe nói như vậy, Tôn giả lặng im hồi lâu rồi đáp:

- Đã biết việc ấy.

Đại danh lại hỏi:

- Thưa Tôn giả, tịnh pháp về việc dùng muối đúng không?

Tôn giả hỏi:

- Tịnh pháp về muối là gì?

Đáp:

- Các Bí-sô này để muối vào trong ống, thủ trì xử dụng, hòa với thời được để ăn uống tùy ý, cho là muối tịnh; việc này được không?

Tôn giả nói:

- Không được như vậy.

Hỏi:

- Như Lai không cho phép là việc này tại đâu?

Đáp:

- Thành Vương-xá.

Hỏi:

- Cho ai?

Đáp:

- Cho cụ thọ Xá Lợi Phát.

Hỏi:

- Bị tội gì?

Đáp:

- Bị tội Ba-dật-đề-ca

Thưa:

- Tôn giả đây là pháp thứ tư. Việc này trái lại lời Phật dạy ... như trên cho đến ... Tôn giả không nên bỏ qua việc ác như vậy.

Nghe nói như vậy, Tôn giả lặng im hồi lâu rồi đáp:

- Đã biết việc ấy.

Đại Danh lại hỏi:

- Tôn giả, tịnh pháp đi đường như vậy đúng không?

Tôn giả hỏi:

- Tịnh pháp đi đường là gì?

Đáp:

- Khi đi lại, các Bí-sô này chỉ cách nhau trong một trạm ngựa rưỡi mà lại ăn chúng riêng, cho là pháp tịnh vì đi đường. Việc này đúng không?

Tôn giả nói:

- Không được như vậy.

Hỏi:

- Như Lai không cho phép là việc này tại đâu?

Đáp:

- Thành Vương-xá.

Hỏi:

- Cho ai?

Đáp:

- Cho Thiên Thọ.

Hỏi:

- Bị tội gì?

Đáp:

- Bị tội Ba-dật-đề-ca

Thưa:

- Tôn giả đây là pháp thứ năm. Việc này trái lại lời Phật dạy ... như trên, cho đến ... Tôn giả không nên bỏ qua việc ác như vậy.

Nghe nói như vậy, Tôn giả lặng im hồi lâu rồi đáp:

- Đã biết việc ấy.

Đại Danh lại hỏi:

- Thưa Tôn giả, được phép làm tịnh pháp hai ngón không?

Tôn giả hỏi:

- Tịnh pháp hai ngón là gì?

Đáp:

- Các Bì-sô này không làm pháp dư thực mà dùng hai ngón tay để lấy ăn, cho là tịnh pháp bằng hai ngón tay. Việc này đúng không?

Tôn giả nói:

- Không được như vậy.

Hỏi:

- Như Lai không cho phép làm việc này tại đâu?

Đáp:

- Thành Thất La Phiệt.

Hỏi:

- Cho ai?

Đáp:

- Cho Thiện Lai.

Hỏi:

- Bị tội gì?

Đáp:

- Bị tội Ba-dật-đề-ca

Thưa:

- Tôn giả đây là pháp thứ sáu. Việc này trái lại lời Phật dạy ... như trên, cho đến ... Tôn giả không nên bỏ qua việc ác như vậy.

Nghe nói như vậy, Tôn giả lặng im hồi lâu rồi đáp:

- Đã biết việc ấy.

Đại Danh lại hỏi:

- Thưa Tôn giả, được phép làm tịnh pháp trị bệnh như vậy không?

Tôn giả hỏi:

- Tịnh pháp trị bệnh là gì?

Đáp:

- Các Bí-sô này dùng nước hòa với rượu, quây lên uống, cho là tịnh pháp. Việc này có đúng không?

Tôn giả nói:

- Không được như vậy.

Hỏi:

- Như Lai không cho phép làm việc này tại đâu?

Đáp:

- Thành Thất La Phiệt.

Hỏi:

- Cho ai?

Đáp:

- Cho Thiện Lai.

Hỏi:

- Bị tội gì?

Đáp:

- Bị tội Ba-dật-đề-ca

Thưa:

-Tôn giả đây là pháp thứ bảy.Việc này trái lại lời Phật dạy ... như trên, cho đến ... Tôn giả không nên bỏ qua việc ác như vậy.

Nghe nói như vậy, Tôn giả lặng im hồi lâu rồi đáp:

- Đã biết việc ấy.

Đại Danh lại hỏi:

- Thưa Tôn giả, tịnh pháp lạc tương như vậy có đúng không?

Tôn giả hỏi:

- Tịnh pháp lạc tương là gì?

Đáp:

- Các Bí-sô này, dùng một thùng sữa nấu đặc hòa với nước, quậy lên uống phi thời, cho là tịnh pháp nước sữa đặc. Việc này có đúng không?

Tôn giả nói:

- Không được như vậy.

Hỏi:

- Như Lai không cho phép làm việc này tại đâu?

Đáp:

- Thành Thất La Phiệt.

Hỏi:

- Cho ai?

Đáp:

- Cho chúng mười bảy Bí-sô.

Hỏi:

- Bị tội gì?

Đáp:

- Bị tội Ba-dật-đề-ca

Thưa:

- Tôn giả đây là pháp thứ tám. Việc này trái lại lời Phật dạy ... như trên, cho đến ... Tôn giả không nên bỏ qua việc ác như vậy.

Nghe nói như vậy, Tôn giả lặng im hồi lâu rồi đáp:

- Đã biết việc ấy.

Đại Danh lại hỏi:

- Thưa Tôn giả, được phép làm tịnh pháp tọa cụ như vậy không?

Tôn giả hỏi:

- Tịnh pháp tọa cụ là gì?

Đáp:

- Làm tọa cụ mới, các Bí-sô này không dùng một miếng cũ lớn bằng một gang tay của Phật may đắp lên mà đem xử dụng, cho là tịnh pháp tọa cụ. Việc này có đúng không?

Tôn giả nói:

- Không được như vậy.

Hỏi:

- Như Lai không cho phép làm việc này tại đâu?

Đáp:

- Thành Thất La Phiệt.

Hỏi:

- Cho ai?

Đáp:

- Cho nhóm sáu Bí-sô.

Hỏi:

- Bị tội gì?

Đáp:

- Bị tội Ba-dật-đề-ca

Thưa:

- Tôn giả đây là pháp thứ chín. Việc này trái lại lời Phật dạy ... như trên, cho đến ... Tôn giả không nên bỏ qua việc ác như vậy.

Nghe nói như vậy, Tôn giả lặng im hồi lâu rồi đáp:

- Đã biết việc ấy.

Đại Danh lại hỏi:

- Được phép làm tịnh pháp vàng vật báu không?

Tôn giả hỏi:

- Tịnh pháp vàng vật báu là gì?

Đáp:

- Các Bí-sô này trang sức bát đẹp, đem đến từng nhà xin các loại vàng vật báu, bồi xi (tiền tệ). Tặng cùng nhau phân chia, cho là tịnh pháp vàng vật báu. Việc này có đúng không?

Tôn giả nói:

- Không được như vậy.

Hỏi:

- Như Lai không cho phép làm việc này tại đâu?

Đáp:

- Tại Tỳ-nại-da.

Hỏi:

- Cho ai?

Đáp:

- Cho nhóm sáu Bí-sô.

Hỏi:

- Bị tội gì?

Đáp:

- Bị tội Xả đạo.

Thưa:

- Tôn giả đây là pháp thứ mười.

Lại nữa, đối chiếu trong Kinh Bảo Đảnh ở phẩm Phật Ngũ thuộc Tương Ứng A Cấp Ma, trong phẩm Giới-Uân thuộc Trường A Cấp Ma, Kinh Yết Sĩ Na ở phẩm Tương Ứng thuộc Trung A Cấp Ma, giữa phẩm bốn và năm thuộc Tăng Nhất A Cấp Ma, thì điều này trái với lời Phật dạy.

Tôn giả đáp:

- Nếu như vậy, ông hãy đến nơi khác tìm những vị đồng bạn tốt. Ta sẽ làm bạn pháp với ông.

Nghe Tôn giả Lạc Dục nói như thế rồi, cụ thọ Danh-Xung nhập vào tịnh lự biên-tế thứ tư, sau đó đi về thôn An Trú. Tại đó, có Bí-sô tên Xa Sá (Tàu dịch Siêm Khúc) là đệ tử của Tôn giả A Nan Đà, chứng quả A La Hán, trú tám giải thoát. Danh-xung đến gặp Xa-sá, đánh lễ sát chân rồi bạch:

- Tôn giả, Bí-sô được phép làm tịnh pháp cùng nhau lớn tiếng đồng ý không?

Tôn giả hỏi:

- Thế nào là tịnh pháp cùng nhau đồng ý?

Đáp:

- Các Bí-sô này tiến hành phi pháp bất hòa yết ma, phi pháp hòa yết-ma, pháp bất hòa yết ma, mà cùng nhau đồng ý cho là tịnh pháp. Việc này có đúng không?

Tôn giả nói:

- Không được như vậy.

Hỏi:

- Như Lai chế định không cho phép như vậy ở đâu?

Đáp:

- Tại thành Chiêm-ba.

Hỏi:

- Cho ai?

Đáp cho nhóm sáu Bí-sô.

Hỏi:

- Bị tội gì?

Đáp:

- Bị tội ác-tác.

Đại Danh thưa:

- Tôn giả, đây là việc thứ nhất. Việc này trái lời Phật dạy ... như đã nói đầy đủ ở trước cho đến ... việc thứ mười.

Tôn giả đáp:

- Nếu như vậy, hiền giả hãy đến các nơi khác tìm những vị đồng bạn tốt. Ta sẽ làm bạn pháp với hiền giả.

Sau khi từ giả, vị này đi đến thành Tăng-yết-thế. Nơi này có Tôn giả Bà Sai là đệ tử của ngài A Nan Đà, chứng quả A La Hán, trú tám giải thoát. Đến gặp Tôn giả Bà Sai, Đại Danh lạy sát chân thưa:

- Tôn giả, Bí-sô được phép làm tịnh pháp cùng nhau đồng ý không?

Tôn giả hỏi:

- Thế nào là tịnh pháp cùng nhau đồng ý?

Hỏi đáp như trước đến việc thứ mười.

Sau khi từ già, Đại Danh đi đến thành Ba-Thát-Ly-Tử. Nơi ấy có cụ thọ tên Khúc An. Bây giờ, Khúc An đang nhập diệt-tận-định nên Danh Xung đến cụ thọ Thiện-Ý ... như trước cho đến việc thứ mười rồi đi đến thành Lưu-Chuyển. Nơi ấy có cụ thọ Nan Thắng, cũng nói mười việc như trước cho đến đánh lễ từ già đi đến thành Đại Huệ. Nơi ấy, có cụ thọ Thiện Kiến ... cũng nói mười việc như trên ... cho đến đánh lễ từ già đi đến thành Câu Sinh. Nơi ấy có cụ thọ Diệu Tinh ... cũng nói mười việc như trước.

Nghe nói như vậy, cụ thọ Diệu Tinh suy nghĩ: "Trước khi đến trú xứ của ta, vị cụ thọ này đã đến trú xứ khác để nói chưa?".

Khi biết đã đến các nơi khác rồi, Diệu Tinh suy nghĩ: "Vị cụ thọ này đã lặn lội đường xa, chắc chắn rất mệt nhọc".

Diệu Tinh nói:

- Cụ thọ hãy tạm thời nghỉ ngơi lại đây, tôi sẽ đi tìm đồng bạn tốt.

Danh Xung ở lại, Diệu Tinh lên đường.

Tại thành Quảng Nghiêm, các Bí-sô cùng nhau đến gặp đệ tử của Danh Xung, hỏi:

- Thân-giáo-sư của ông đang ở đâu?

Đáp:

- Đi tìm câu đồng bạn tốt.

Hỏi:

- Cầu để làm gì?

Đáp:

- Đề tẩn xuất các vị.

Hỏi:

- Chúng tôi vi phạm gì mà muốn khu tẩn?

Đệ tử của Danh Xung nêu hết các việc trên ra.

Các Bí-sô ấy nói:

- Thân-giáo-sư của ông đã làm việc bất thiện, đức Phật đã Niết-bàn, vì sao lại gây phiền não nhau trong giáo pháp để lại. Chúng tôi chỉ tùy duyên tạm thời để sống.

Trong chúng ấy, có các Bí-sô bàn với nhau:

- Lời vị kia nói là chân thật không dối trá. Việc làm của các cụ thọ là trái nghịch không thuận Thanh văn hạnh. Trước đây, chúng ta đều nghe chánh pháp của Thế Tôn tồn tại một ngàn năm. Thời gian này chưa qua mà đã khiến cho pháp bị ẩn mất. Hiện nay vị ấy tìm cầu đồng bạn vì hộ trì chánh pháp nên muốn khu tẩn, thật là tốt đẹp. Do sự việc đúng này làm cho những kẻ ác không còn xem thường giới luật, mọt ghe dữ không mọc được.

Các Bí-sô đều sợ hãi, không thể đáp lại được, đành im lặng đứng qua một bên, nói với nhau:

- Cụ thọ Danh Xung đã đi tìm cầu đồng bạn để tiến hành việc khu tẩn, vì sao vẫn lặng yên như thế này!

Người kia nói:

- Ta phải làm gì đây?

Đáp:

- Vị kia đã tìm đồng bạn thì chúng ta cũng vậy, làm sao khu tẩn được.

Có người nói:

- Nếu như vậy, sẽ có tránh sự phát sinh, hãy cùng nhau mau bỏ đi nơi khác.

Hỏi:

- Sẽ đi đâu, đến nơi nào rồi cũng xảy ra lỗi ấy, hãy xin các vị ấy hoan hỷ dung thứ cho.

Có người nói:

- Nhất định vị ấy không hoan hỷ cho chúng ta. Thôi cứ tạm thời ở đây, Danh Xung có các môn đồ đệ tử. Chúng ta hãy đem y, bát, bình, dây mang bát, chén đồng, nịt lưng tặng trước để họ vui lòng rồi mới cầu xin hoan hỷ.

Sau khi tán đồng là phương pháp tốt, các Bí-sô đem cho Tăng-già-chi, y bảy điều, y năm điều, y lót Tăng-khước-kỳ, y lót thân, bát, túi lọc nước ... Cung cấp như vậy, làm cho môn nhân kia chấp nhận, các Bí-sô vẫn ở yên trong trú xứ.

Sau khi tìm cầu đồng bạn tốt, cụ thọ Danh Xung về đến thành Quảng Nghiêm. Các môn nhân đệ tử đánh lễ sát chân, bạch:

- Thân-giáo-sư tìm được đồng bạn không?

Đáp:

- Nay các con, không bao lâu đồng bạn tốt sẽ đến tương trợ.

Các đệ tử nói:

- Thưa thân-giáo-sư, việc này đã qua, xin thầy nghĩ lại. Đức Đại sư đã nhập diệt, giáo pháp cũng đi theo, vì tùy duyên nuôi sống, gây phiền họ làm gì?

Nghe như vậy, Đại Danh suy nghĩ: "Ta chưa từng nghe các đệ tử nói những lời như vậy, xem bộ dạng của họ thì chắc là nhận lời yêu cầu của người khác".

Tôn giả bảo:

- Các cụ thọ, ta chưa từng nghe các vị nói những lời như vậy, có phải các vị nhận lời yêu cầu của người khác phải không?

Các đệ tử đều im lặng.

Bấy giờ, Danh Xung sai người đến nói với đồng bạn rằng phe ác đã tăng dần, các vị hãy đến mau, Phật pháp đại sự không thể chậm trễ.

Với bài kệ;

Phải nhanh lại chậm,
Nên chậm lại nhanh,
Là trái chánh lý,
Hành động kẻ ngu,
Bị mang tiếng xấu,
Xa lìa bạn lành,
Hành động suy tôn,
Nhu trắng tối dần.

Cần chậm thì chậm,
Phải nhanh làm nhanh,
Là thuận chánh-lý,
Tri thức bậc trí,
Được tiếng khen tốt,
Thân cận bạn thiện,
Hành động phát triển,
Nhu trắng sáng dần.

Cụ thọ Danh Xung đánh kiền chùy, có sáu trăm chín mươi chín vị A La Hán đều là đệ tử của ngài A Nan Đà vân tập đến. Đang nhập Diệt-tận-định nên Tôn giả Khúc-An không nghe tiếng kiền chùy. Sau khi các Bì-sô đã tập họp, cụ thọ Danh-xung suy nghĩ:

- Nếu ta bạch với chúng Tăng tất gây sự giận dữ tranh cãi lớn, vậy chờ hòa hợp đông đủ rồi mới thông báo.

Đến trước thượng tọa, Danh Xung ngồi xỏm chấp tay im lặng.

Khi ấy, Tôn giả Khúc An vừa xuất khỏi định diệt-tận. Chư thiên báo:

- Thánh giả Khúc An, vì sao ngài an nhiên như vậy, sáu trăm chín mươi chín vị A La Hán đồng học đã đến tập họp ở thành Quảng Nghiêm, muốn kết tập để chánh pháp được tồn tại lâu dài, hãy mau đến đó.

Dùng năng lực thần thông, Tôn giả biến mất khỏi Ba Thất Ly, hiện ra ở thành Quảng Nghiêm rồi gõ cửa phòng.

Các Bí-sô hỏi:

- Ai đó?

Khúc an nói kệ đáp:

- Ở tại thành Ba Thất Ly Tử,
Sa-môn trì Luật, bậc Đa văn,
Nơi ấy, có người đã đến đây,
Đứng ngay trước cửa, các căn tịnh.

Các Bí-sô ở trong nói:

- Ngoài chúng này ra cũng có vị các căn tịch tịnh hay sao, xin nói tên ra.

Khúc an đáp:

Ở tại thành Ba Thất Ly tử,
Sa-môn trì Luật, bậc đa văn,
Nơi ấy, có người đã đến đây,
Đứng ngay trước cửa, tên Khúc-an.

Các Bí-sô nói:

- Lành thay, xin chào, xin mời vào đây.

Khi Tôn giả này vào, các Bí-sô đều đứng dậy nghênh tiếp, thăm hỏi, đánh lễ rồi ngồi về chỗ cũ theo thứ tự.

Thấy các Tôn giả đã an tọa, cụ thọ Danh Xung đem mười việc ra trình bày:

- Thưa các cụ thọ! Được phép làm tịnh pháp đồng ý như vậy không?

Hỏi:

- Tịnh pháp đồng ý như thế nào?

Đáp:

- Như có Bí-sô thi hành phi-pháp-bất-hòa-yết-ma, phi-pháp-hòa-yết-ma, pháp-bất-hòa-yết-ma, gọi là tịnh pháp cùng đồng ý; việc này được không?

Tôn giả đáp:

- Không được.

Hỏi:

- Chế định tại đâu?

Đáp:

- Tại thành Chiêm Ba.

Hỏi:

- Chế cho ai?

Đáp:

- Cho nhóm sáu Bí-sô.

Hỏi:

- Bị tội gì?

Đáp:

- Tội Ác-tác.

Thưa:

- Tôn giả, đây là việc thứ nhất, chính là trái ngược lời Phật dạy ... cho đến pháp thứ mười hỏi đáp như trước. Sau đó, đại chúng cùng nhau kết tập. Sau khi tác bạch, kiền chùy được đánh lên, tất cả Bí-sô tại thành Quảng-Nghiêm đều vân tập đến, theo thứ tự an tọa. Khi ấy, Tôn giả Danh Xung lại nêu lên hết mười điều trên cho đại chúng, bàn luận việc đúng sai và được tất cả chấp thuận.

Khi ấy, có bảy trăm vị A La Hán cùng nhau kết tập nên gọi là cuộc kết tập bảy trăm vị (Thất bách kết tập).

Nội nhiếp tụng ở trước:

Lớn-tiếng và tùy-hỷ,
Đào-đất, rượu, chứa-muối,
Nữa-trạm, hai-ngón-tay,
Sữa-đặc, tọa-cụ, báu.

Từ thành Quảng Nghiêm đến An-trú,
Đi khắp thiên hạ đến Yết-xa,
Thành Ba Thất Ly, thành Lưu Chuyển,
Đại Huệ, Câu Sinh cộng bảy thành.
Tôn giả Lạc Dục và Danh Xung,
Tôn giả Xa Tha Bà, Táp Bà,
Thiện Ý, Khúc An và Nan Thắng,
Thiện Kiến, Diệu Tinh cả chín vị.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ

TỶ-NẠI-DA TẬP-SỰ

Hết quyển bốn mươi trọn bộ.

-ooOoo-

Phật-đản 2541, Long Sơn Tự, Nha Trang
Thứ hai 26-05-1997, tức là 20-04 Đỉnh Sửu
Bhikkhu Carana-Citto (Tỳ kheo Tâm Hạnh)

Thân hành luôn chánh niệm,
Chế ngự sáu xúc xú,
Bí-sô thường thiền định,
Tự chứng tri Niết-bàn.
-- (Kinh Phật-tự-thuyết)

Mong nhiều Tăng chúng đức tài,
Tu thành thánh-quả, hoằng khai đạo lành.
Nguyện cho Phật-pháp thịnh hành,
Năm ngàn năm chấn phước lành thế gian.

--- o0o ---
Hết